MỤC LỤC

1 / 1 MỤC LỤC
2 / 7 THÔNG TIN VỀ TIÊU CHUẨN EN61439-1
3 / 8 MÀU DÂY CÁP/TIẾT DIỆN
4 / 13 BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH
5 / 15 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH
6 / 23 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - HỘP CẦU NỐI
7 / 30 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ CẤP NGUỒN
8 / 31 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ BIẾN TẦN CỦA BỘ CẤP NGUỒN
9 / 32 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - CỤM NGUỒN ĐIỆN
10 / 33 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - CỤM NGUỒN ĐIỆN
11 / 39 KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT/NGUỒN ĐIỆN BẬT/BỘ GIA NHIỆT ĐỘNG CƠ TẮT
12 / 40 ĐÈN PHA TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG Ở TRẠM
13 / 41 ĐÈN PHA ĐƯỜNG DÂY TẠI TRẠM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN
14 / 46 NHIỆT ĐỘ TỦ CHUYỂN MẠCH
15 / 49 HỐC BẢO DƯỠNG/TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA ĐÈN
16 / 50 KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - NGUỒN ĐIỆN
17 / 51 KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO
18 / 52 KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO
19 / 53 KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CỤM NGUỒN ĐIỆN
20 / 60 PSS4000 - MÔ-ĐUN MẶT TRƯỚC AUDR_IO1
21 / 61 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
22 / 63 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
23 / 65 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
24 / 67 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
25 / 68 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
26 / 70 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
27 / 73 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
28 / 90 ĐẦU NỐI MẠNG LƯỚI
29 / 100 KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT/NGUỒN ĐIỆN BẬT/BỘ GIA NHIỆT ĐỘNG CƠ TẮT
30 / 102 KIỂM TRA KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP 24V DC/KHỞI ĐỘNG LẠI
31 / 103 LỖI CẦU CHÌ
32 / 104 LỖI CẦU CHÌ
33 / 105 CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG
34 / 106 BỘ CẤP NGUỒN CHÍNH/MÁY PHÁT ĐIỆN KHẨN CẤP
35 / 140 NGẮT TRUYỀN ĐỘNG PHỤ - TỔNG QUÁT
36 / 145 NGẮT TRUYỀN ĐỘNG PHỤ - BỘ CẤP NGUỒN 231/400V AC
37 / 147 NGẮT TRUYỀN ĐỘNG PHỤ - BỘ CẤP NGUỒN 24V DC
38 / 220 BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - TỔNG QUÁT
39 / 221 BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - TỔNG QUÁT
40 / 222 BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - ĐỘNG CƠ
41 / 223 BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - ĐỘNG CƠ PHỤ
42 / 250 THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - TỔNG QUÁT
43 / 252 THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THANH RAY
44 / 253 THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - SÀN NÂNG
45 / 254 THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - SÀN NÂNG
46 / 290 BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - TỔNG QUÁT
47 / 292 BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - BỘ GIẢM TỐC
48 / 294 BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - PHẦN CONG
49 / 295 BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - PHẦN CONG
50 / 296 BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - PHẦN CONG
51 / 297 BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - BỘ TĂNG TỐC
52 / 310 BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN PLC
53 / 311 BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN PLC
54 / 313 BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN BỘ MÃ HÓA
55 / 314 BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN BỘ MÃ HÓA
56 / 316 BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
57 / 318 BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
58 / 320 BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
59 / 322 BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TỔNG QUÁT
60 / 325 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1 - TỔNG QUÁT
61 / 326 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1 - TỔNG QUÁT
62 / 327 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1 - TỔNG QUÁT
63 / 328 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1 - BỘ BIẾN TẦN
64 / 329 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1 - ĐỘNG CƠ CỦA THIẾT BỊ BỔ SUNG
65 / 330 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2 - TỔNG QUÁT
66 / 331 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2 - TỔNG QUÁT
67 / 332 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2 - TỔNG QUÁT
68 / 333 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2 - BỘ BIẾN TẦN
69 / 334 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2 - ĐỘNG CƠ CỦA THIẾT BỊ BỔ SUNG
70 / 335 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3 - TỔNG QUÁT
71 / 336 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3 - TỔNG QUÁT
72 / 337 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3 - TỔNG QUÁT
73 / 338 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3 - BỘ BIẾN TẦN
74 / 339 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3 - ĐỘNG CƠ CỦA THIẾT BỊ BỔ SUNG
75 / 340 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4 - TỔNG QUÁT
76 / 341 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4 - TỔNG QUÁT
77 / 342 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4 - TỔNG QUÁT
78 / 343 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4 - BỘ BIẾN TẦN
79 / 344 CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4 - ĐỘNG CƠ CỦA THIẾT BỊ BỔ SUNG
80 / 350 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI - TỔNG QUÁT
81 / 351 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI - TỔNG QUÁT
82 / 352 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI - TỔNG QUÁT
83 / 353 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI - BỘ BIẾN TẦN
84 / 354 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI - ĐỘNG CƠ CỦA THIẾT BỊ BỔ SUNG
85 / 556 HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT
86 / 568 HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - BỘ GIẢM TỐC CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC
87 / 570 HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - ĐƯỜNG CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC
88 / 571 HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - ĐƯỜNG CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC
89 / 621 HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - ĐƯỜNG CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC
90 / 622 HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - ĐƯỜNG CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC
91 / 623 HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - BỘ TĂNG TỐC CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

Dieses Dokument ist geistiges Eigentum der Doppelmayr Seilbahnen GmbH und übertragen per 31.12. des Erstellungsjahres an die Innova Patent GmbH. Alle technischen Angaben und Zeichnungen sind urheberrechtlich geschützt. Der Inhalt dieses Dokuments darf ohne schriftliche Genehmigung der Doppelmayr Seilbahnen GmbH auch nicht auszugsweise an Dritte weitergegeben werden.

This document is the intellectual property of Doppelmayr Seilbahnen GmbH and will be transferred to Innova Patent GmbH on 31.12. of the year of creation. All technical data and drawings are protected by copyright. The content of this document, including extracts, may not be passed on to third parties without written approval from Doppelmayr Seilbahnen GmbH.

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

MỤC LỤC

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	14.04.21
TỜ	1
TỜ TIẾP THEO	7

CÁC TÍNH NĂNG ĐẶC TRƯNG CỦA CỤM CƠ CẤU BẺ GHI THEO TIÊU CHUẨN EN61439-1:

LƯỚI ĐIỆN	
HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN THEO LOẠI ĐẦU NỐI ĐẤT	TN-C-S
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (UN)	400V
DUNG SAI ĐIỆN ÁP CHO PHÉP TẠI ĐẦU NỐI NGUỒN ĐIỆN	+/-5%
TẦN SỐ ĐỊNH MỨC (FN)	50Hz
ĐIỆN ÁP CHỊU XUNG ĐỊNH MỨC (VIMP)	2,5kV
ĐIỆN ÁP CÁCH NHIỆT ĐỊNH MỨC (VI)	500V
ĐỊNH MỨC ĐOẢN MẠCH	
DÒNG ĐOẢN MẠCH TIỀM TÀNG TỐI ĐA TẠI ĐẦU NỐI CỦA NGUỒN ĐIỆN PHẢI NHỎ HƠN 10KA GIÁ TRỊ HIỆU DỤNG	
BẢO VỆ CHỐNG ĐIỆN GIẬT THEO TIÊU CHUẨN IEC 60364-4-41	
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ CƠ BẢN	BẢO VỆ CƠ BẢN BẰNG CÁC BIỆN PHÁP VỀ KẾT CẤU
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ KHI BỊ RÒ	HỆ THỐNG TIẾP ĐẤT BẢO VỆ NHIỀU LẦN
MÔI TRƯỜNG LẮP ĐẶT	
KHU VỰC LẮP ĐẶT	TRONG NHÀ
CẤP BẢO VỆ	CẠNH DƯỚI CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH: IPXXB; CÁC BỘ PHẬN CÒN LẠI CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH: IP2X
NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG	+10°C - +30°C
MỨC ĐỘ Ô NHIỄM	1
EMC - MÔI TRƯỜNG	A
ĐỘ ẨM TỐI ĐA	90%
KHẢ NĂNG TẢI DÒNG ĐIỆN	
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INA)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INC)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG

MÃ MÀU DÂY DẪN THEO TIÊU CHUẨN IEC 60445:

MÀU DÂY DẪN:	*CÁCH DÙNG:*
VÀNG-XANH LỤC	DÂY DẪN BẢO VỆ
XANH LAM	DÂY DẪN TRUNG TÍNH
ĐEN	MẠCH AC CHÍNH
XANH LAM ĐẬM	MẠCH ĐIỆN DC +
XANH LAM ĐẬM - TRẮNG	MẠCH ĐIỆN DC -
DA CAM	ĐIỂM TIẾP XÚC KHÔNG NỐI ĐẤT - NGUỒN DÒNG ĐIỆN BÊN NGOÀI

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - PHỤ THUỘC VÀO LỚP BẢO VỆ CỦA TUYẾN ĐƯỜNG

ĐỊNH TUYẾN TRONG MÁNG CÁP HOẶC KHUNG ĐI DÂY		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	2,6	2
0,75	5,2	4
1,0	8,7	6
1,5	13,1	13
2,5	18,3	16
4,0	24,4	25
6,0	31,3	32
10,0	43,5	40
16,0	59,2	63
25,0	77,4	80
35,0	95,7	100
50,0	116,6	100
70,0	148,8	125
95,0	180,1	160
120,0	207,9	200
150,0	-	-
185,0	-	-
240,0	-	-
300,0	-	-

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

LẮP ĐẶT Ở NƠI THOÁNG KHÍ		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	5,2	4
0,75	8,7	6
1,0	13,1	13
1,5	15,7	16
2,5	21,8	20
4,0	29,6	25
6,0	37,4	35
10,0	52,2	50
16,0	69,6	63
25,0	87,9	80
35,0	109,6	100
50,0	133,1	125
70,0	170,5	160
95,0	207,1	200
120,0	240,1	200
150,0	277,5	250
185,0	316,7	315
240,0	374,1	355
300,0	432,4	400

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN TỐI THIỂU:

ỨNG DỤNG:	*TIẾT DIỆN TỐI THIỂU TÍNH BẰNG MM2:*
MẠCH ĐIỆN DC	0,75
ĐẦU RA PC	0,75
MẠCH ĐIỆN AC	1,5
TỔNG QUÁT VỀ DÂY DẪN BẢO VỆ	1,5
DÂY DẪN BẢO VỆ ĐÓNG VAI TRÒ KẾT NỐI ĐẲNG THẾ GIỮA CÁC BỘ PHẬN KIM LOẠI DẪN ĐIỆN	6,0
DÂY DẪN TRUNG TÍNH	1,5

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT:

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT CÓ TRÊN CÁC SƠ ĐỒ ĐƯỢC ĐỀ CẬP.

BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH : PHÒNG ĐIỀU KHIỂN CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU

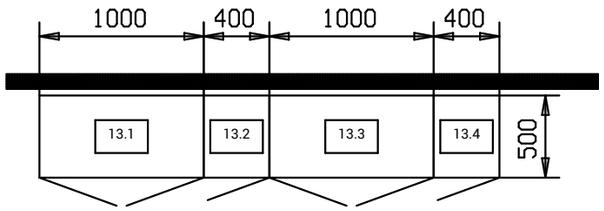

KÍCH THƯỚC BẰNG MM!

BỘ PHẬN VẬN CHUYỂN	SỐ TỦ CHUYỂN MẠCH	THÔNG TIN CHÚ THÍCH ĐẦU VÀO	KÝ HIỆU
X	13.1	200	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ
	13.2	200	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ
X	13.3	160	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM
X	13.4	192	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

PHIÊN BẢN	SỐ TỦ CHUYỂN MẠCH																													
	.1		.2		.3		.4		.5		.6		.7		.8		.9		.10		.11		.12		.13		.14		.15	
VÁCH BÊN	X							X																						
VÁCH NGĂN		X		X			X																							
THÊM BỘ PHẬN		X		X			X																							
BẢN LỀ CỬA	X	X		X	X	X		X																						
HỆ THỐNG THÔNG GIÓ TRÊN MÁI	X		X		X		X																							
HỆ THỐNG THÔNG GIÓ TRÊN MÁI																														
CHỐT ĐỆM																														
ĐẾ LẬT THÔNG GIÓ	X		X		X		X																							
CỬA LẬT THÔNG GIÓ																														

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	12.02.18
TỜ	13
TỜ TIẾP THEO	15

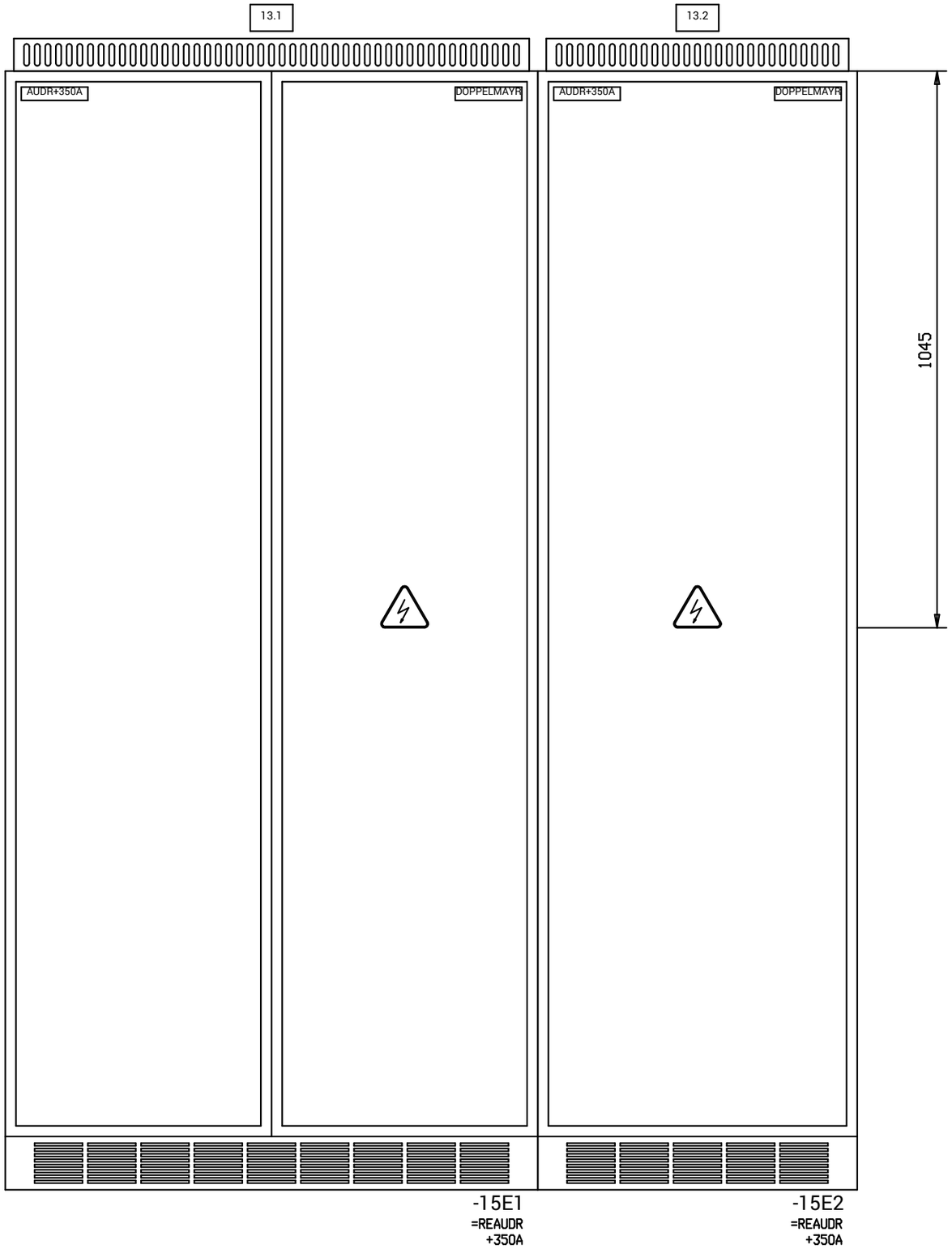

TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ
=REAUDR+350A

		B	H	T		H
-15E1	mm H T B	600	2000	500	mm	100

		B	H	T		H
-15E2	mm H T B	1000	2000	500	mm	100

-15E3	=REAUDR+350A	1 x VÁCH BÊN RITTAL TS 500x2000mm
-15E4	=REAUDR+350A	2 x VÁCH NGĂN RITTAL TS 500x2000mm
-15E5	=REAUDR+350A	2 x THÊM BỘ PHẬN RITTAL TS
-15E6	=REAUDR+350A	1 x MÁNG ĐI DÂY - =..AUDR+350A / 600X2000MM
-15E7	=REAUDR+350A	1 x MÁNG ĐI DÂY - =..AUDR+350A / 1000X2000mm
-15E8	=REAUDR+350A	1 x BỘ LẮP ẮC-QUY - 2X24V / TS8 T=500mm
-15E9	=REAUDR+350A	0 x ĐĨA TIẾP HỢP DÙNG CHO BỘ ẮC QUY CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO - 2X24V TS8 B=600mm
-15E10	=REAUDR+350A	0 x GIÁ ĐỠ ĐIỀU KHIỂN 50, CHIỀU RỘNG CỬA = 500 MM
-15E11	=REAUDR+350A	1 x VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - TRUYỀN ĐỘNG PHỤ =..AUDR+350A
-15E12	=REAUDR+350A	2 x MIẾNG DÁN - DOPPELMAYR
-15E13	=REAUDR+350A	2 x MIẾNG DÁN - AUDR+350A
-15E14	=REAUDR+350A	0 x MIẾNG DÁN - S1
-15E15	=REAUDR+350A	2 x MIẾNG DÁN - CE 18 0036
-15E16	=REAUDR+350A	1 x MIẾNG DÁN - NGHIÊM CẤM SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÔ TUYẾN
-15E17	=REAUDR+350A	1 x MIẾNG DÁN - CẢNH BÁO ĐIỆN ÁP
-15E18	=REAUDR+350A	0 x MIẾNG DÁN - QUY TẮC AN TOÀN

KÍCH THƯỚC BẰNG MM!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	12.02.18
TỜ	15
TỜ TIẾP THEO	23

HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO
=REAUDR+371A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-23E1		500	300	120		-

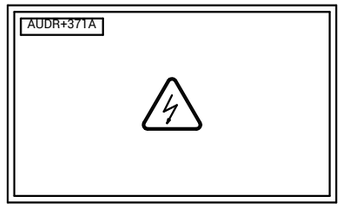

-23E1
=REAUDR
+371A

-23E2	=REAUDR+371A	1 x MIẾNG DÁN - AUDR+371A
-23E3	=REAUDR+371A	1 x MIẾNG DÁN - CẢNH BÁO ĐIỆN ÁP

HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA
=REAUDR+372A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-23E4		500	300	120		-

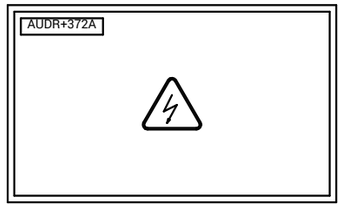

-23E4
=REAUDR
+372A

-23E5	=REAUDR+372A	1 x MIẾNG DÁN - AUDR+372A
-23E6	=REAUDR+372A	1 x MIẾNG DÁN - CẢNH BÁO ĐIỆN ÁP

MỌI KÍCH THƯỚC ĐỀU TÍNH BẰNG MM!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - HỘP CẦU NỐI

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	12.02.18
TỜ	23
TỜ TIẾP THEO	30

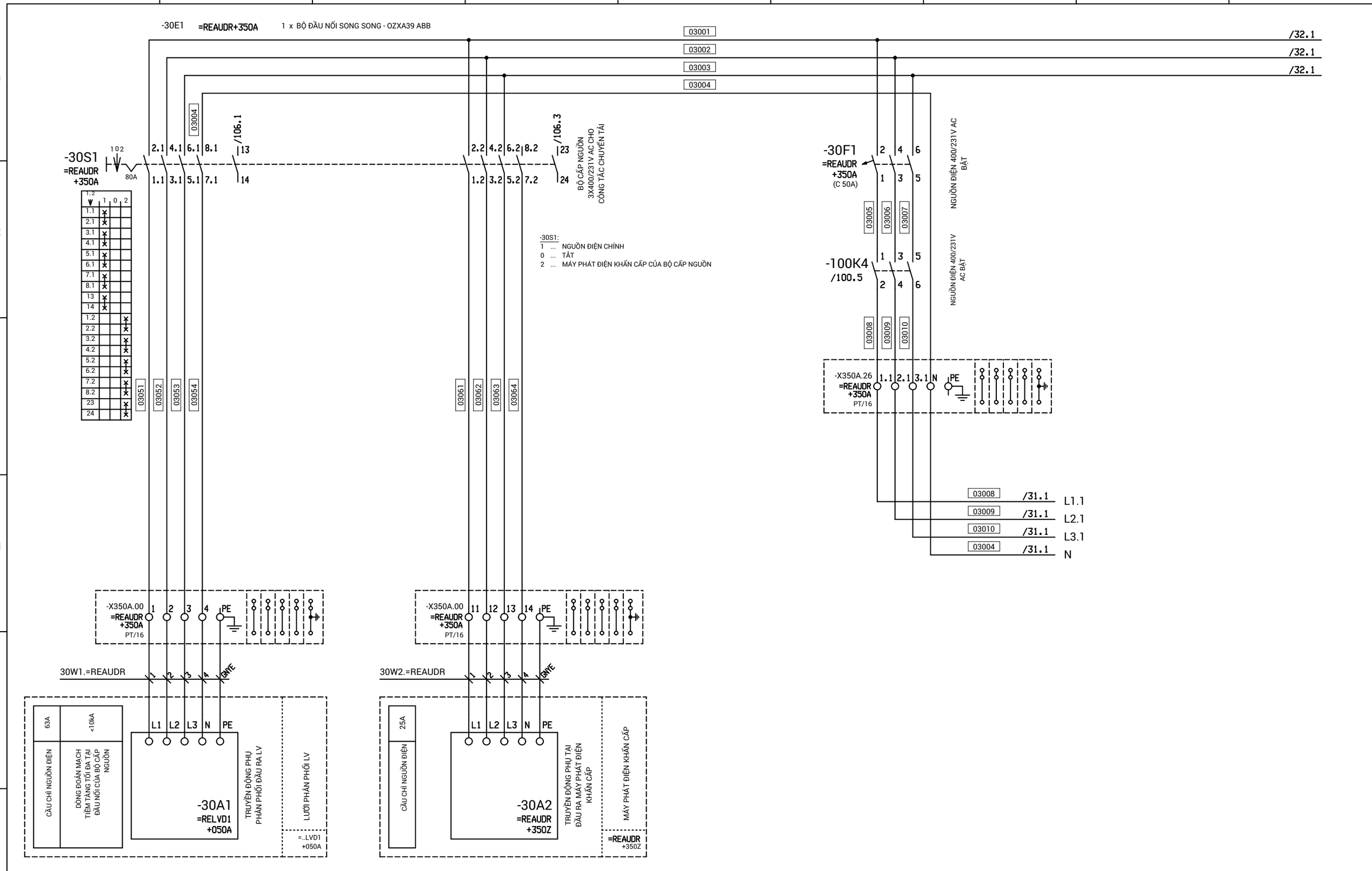

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ CẤP NGUỒN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	22.02.18
TỜ	30
TỜ TIẾP THEO	31

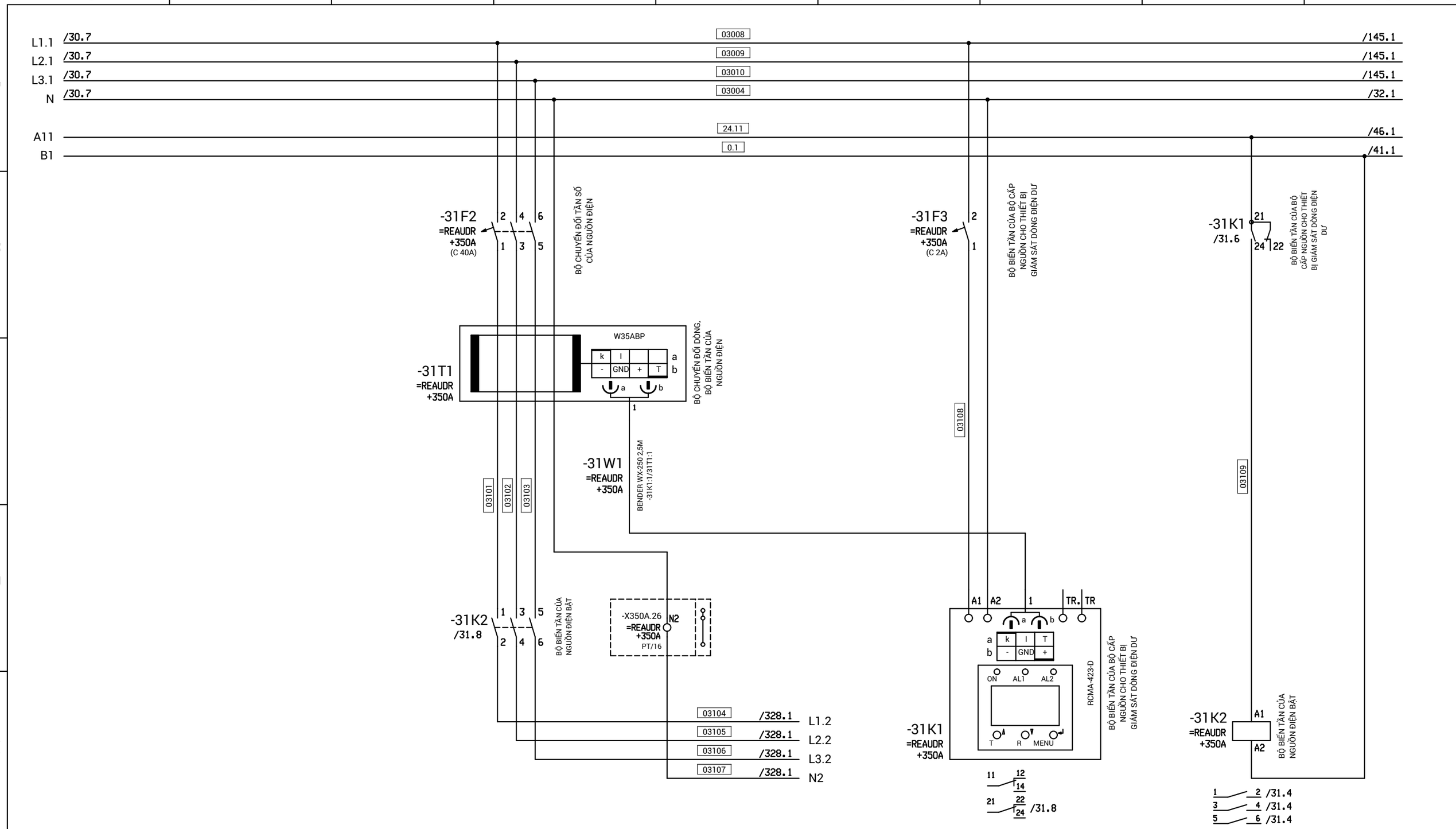

ĐIỀU CHỈNH THIẾT BỊ GIÁM SÁT		
MENU	PAR	SET
AL	>I2	2,5
out	2	n.c.
t	t on 2	0,0s

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ BIẾN TẦN CỦA BỘ CẤP NGUỒN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	22.02.18
TỜ	31
TỜ TIẾP THEO	32

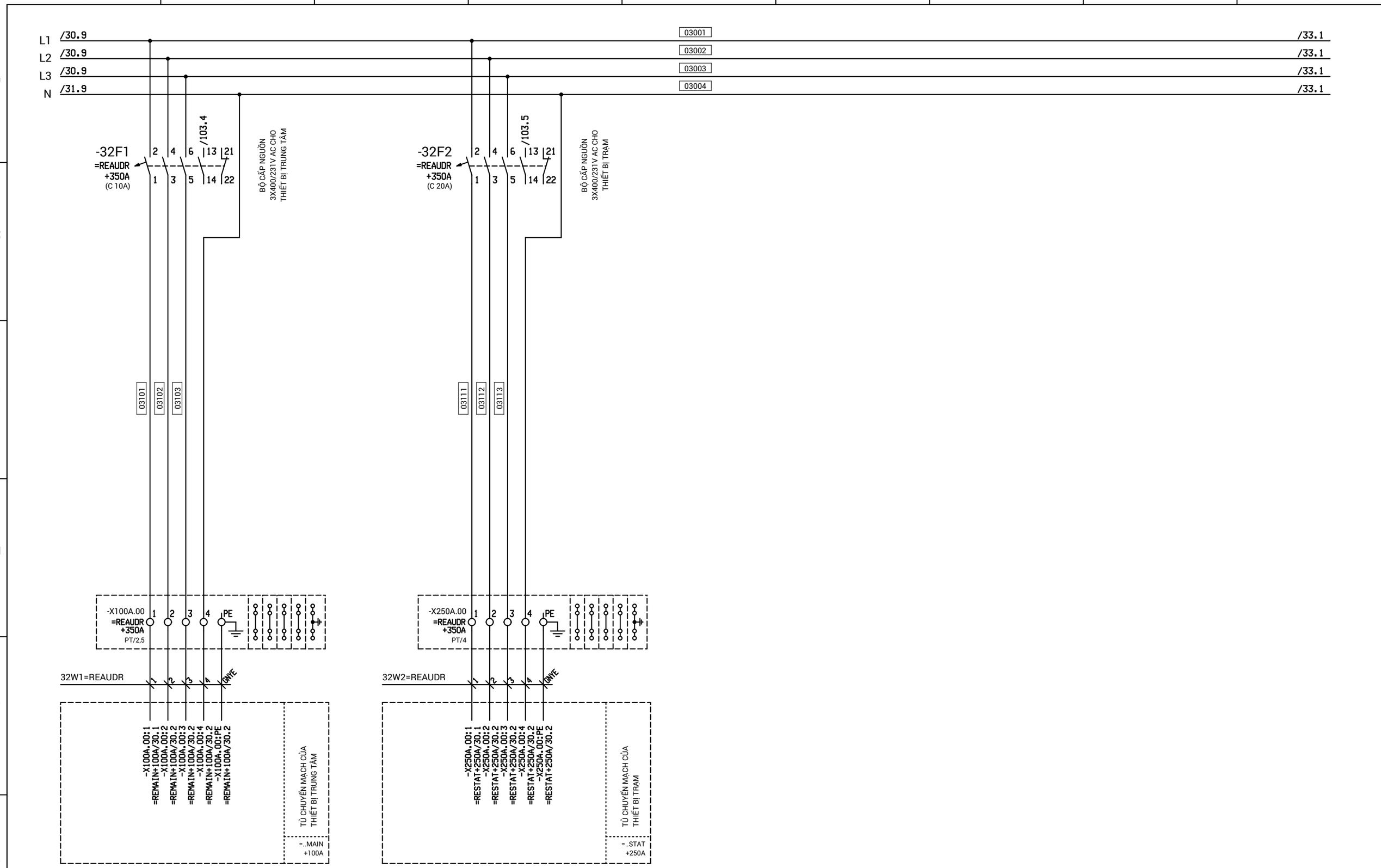

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - CỤM NGUỒN ĐIỆN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	22.02.18
TỜ	32
TỜ TIẾP THEO	33

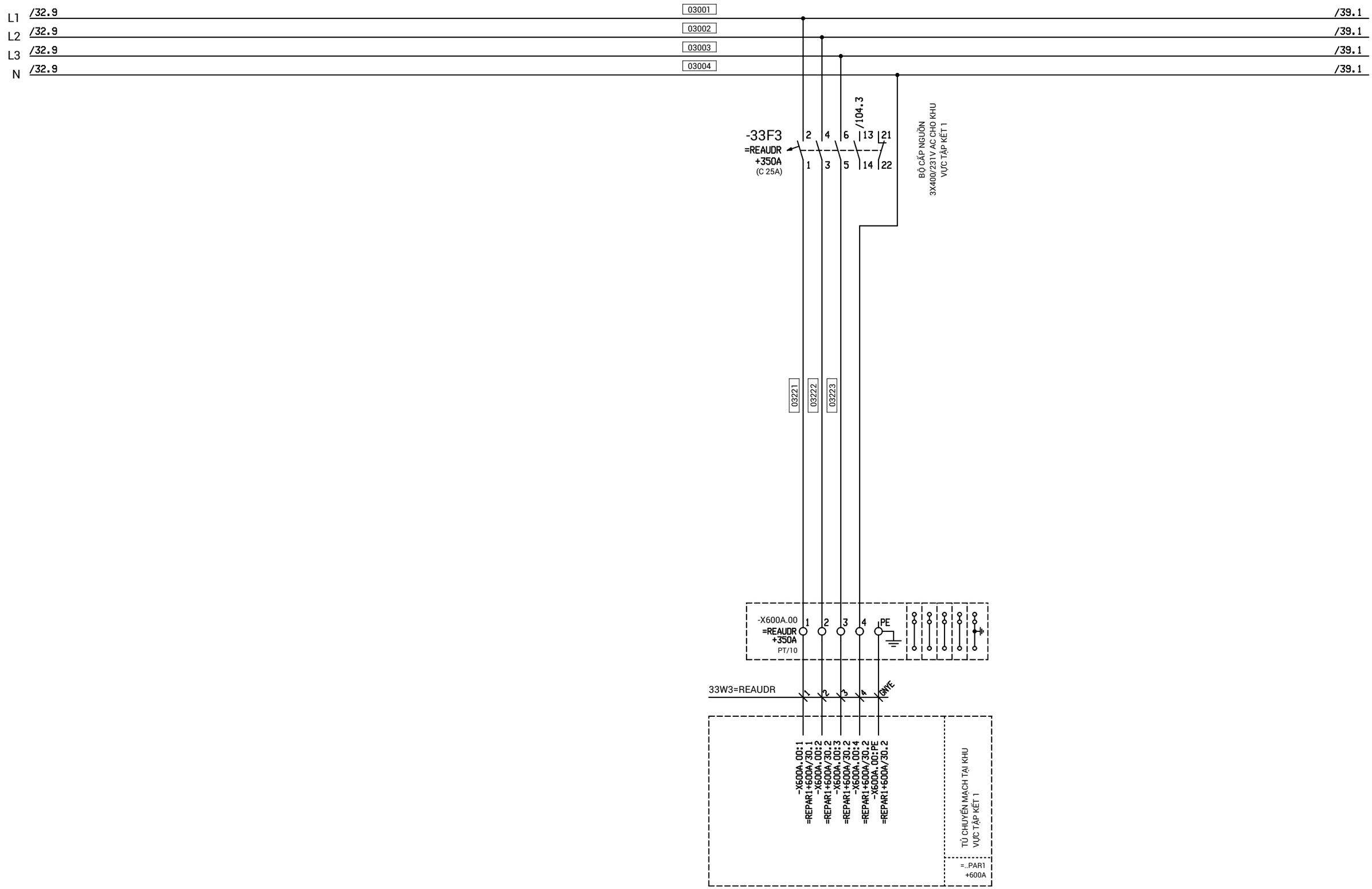

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - CỤM NGUỒN ĐIỆN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	15.05.19
TỜ	33
TỜ TIẾP THEO	39

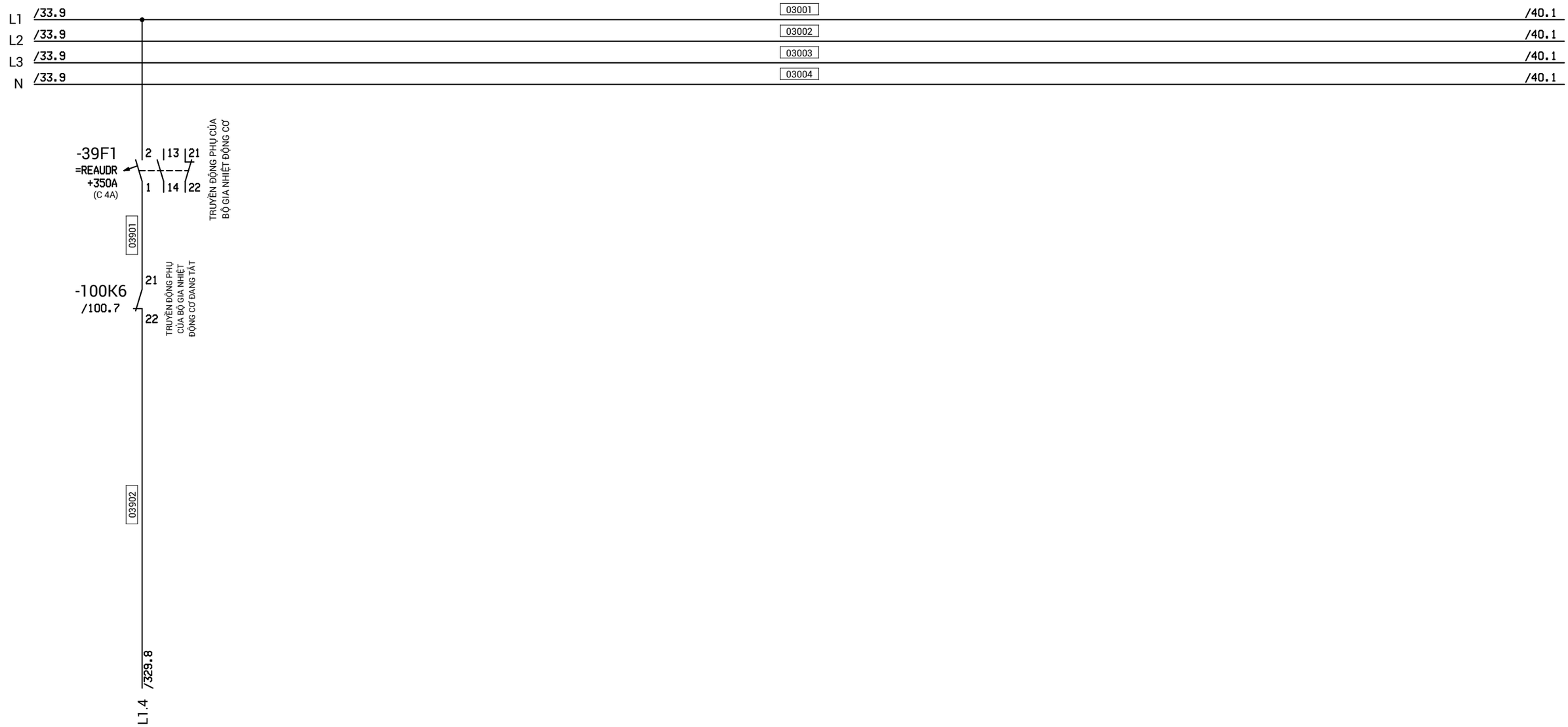

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT/NGUỒN ĐIỆN BẬT/BỘ GIA NHIỆT ĐỘNG CƠ TẮT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	20.02.18
TỔN	39
TỜ TIẾP THEO	40

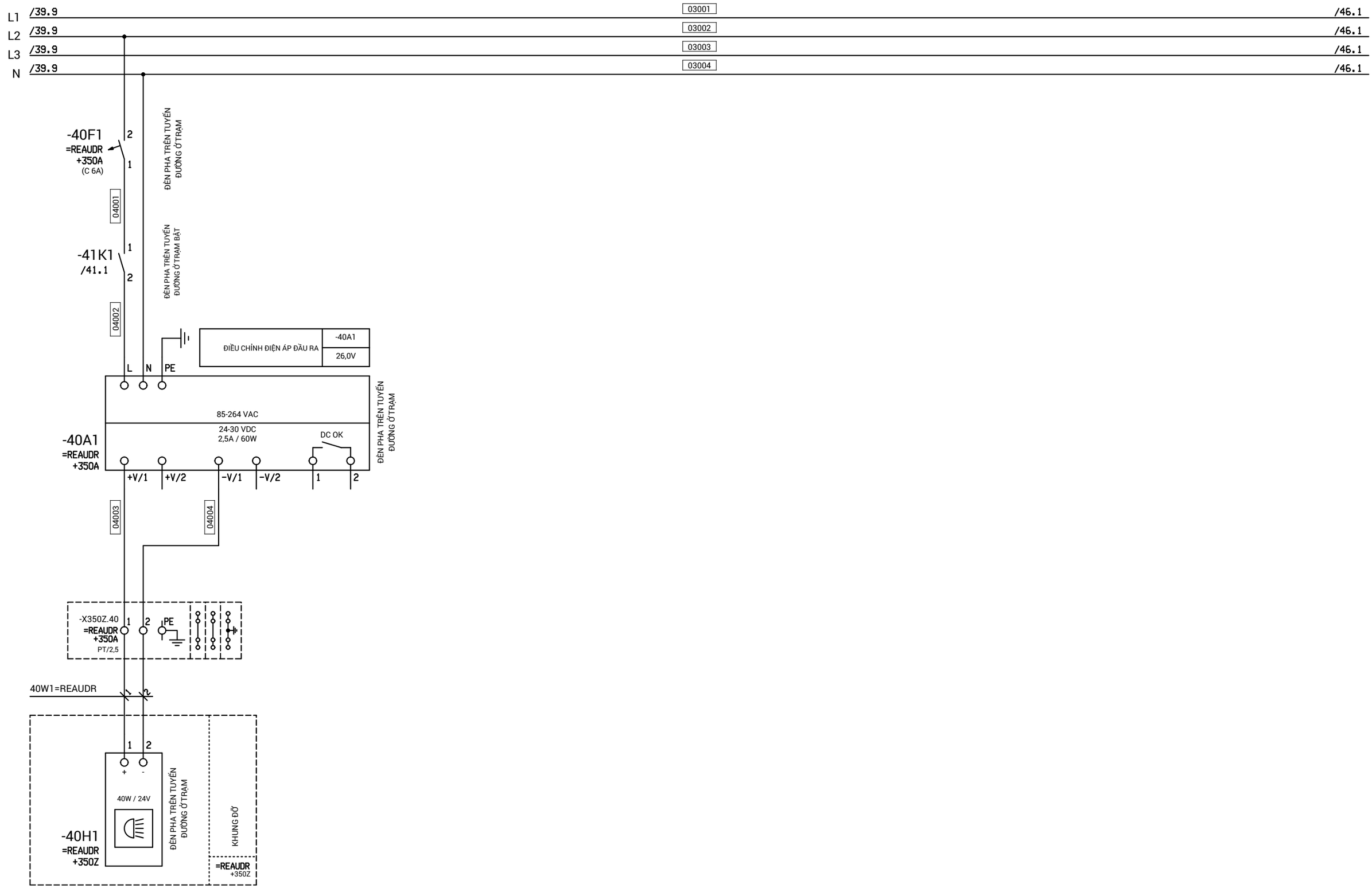

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐÈN PHA TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG Ở TRẠM

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	22.02.18
TỜ	40
TỜ TIẾP THEO	41

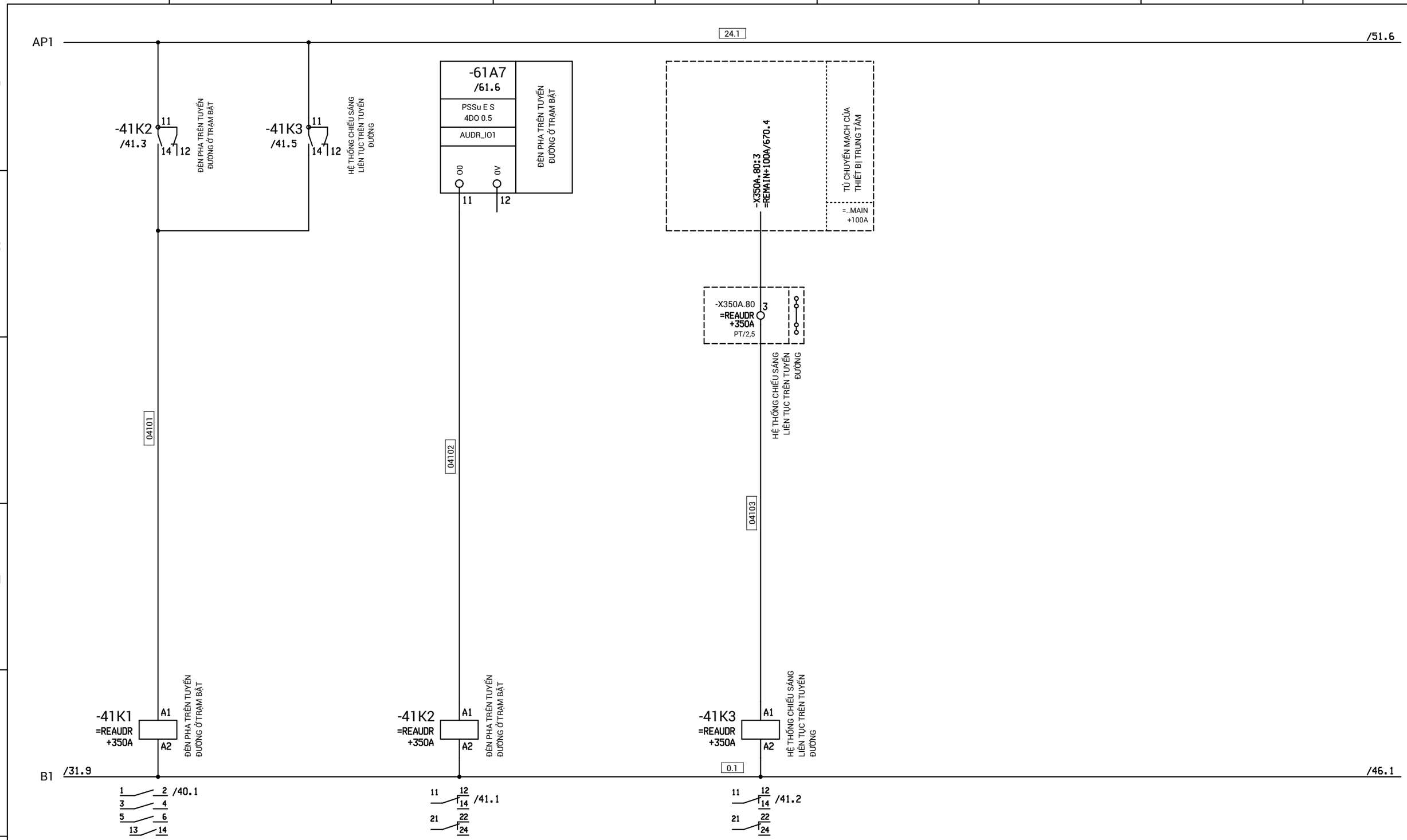

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐÈN PHA ĐƯỜNG DÂY TẠI TRẠM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	22.02.18
TỜ	41
TỜ TIẾP THEO	46

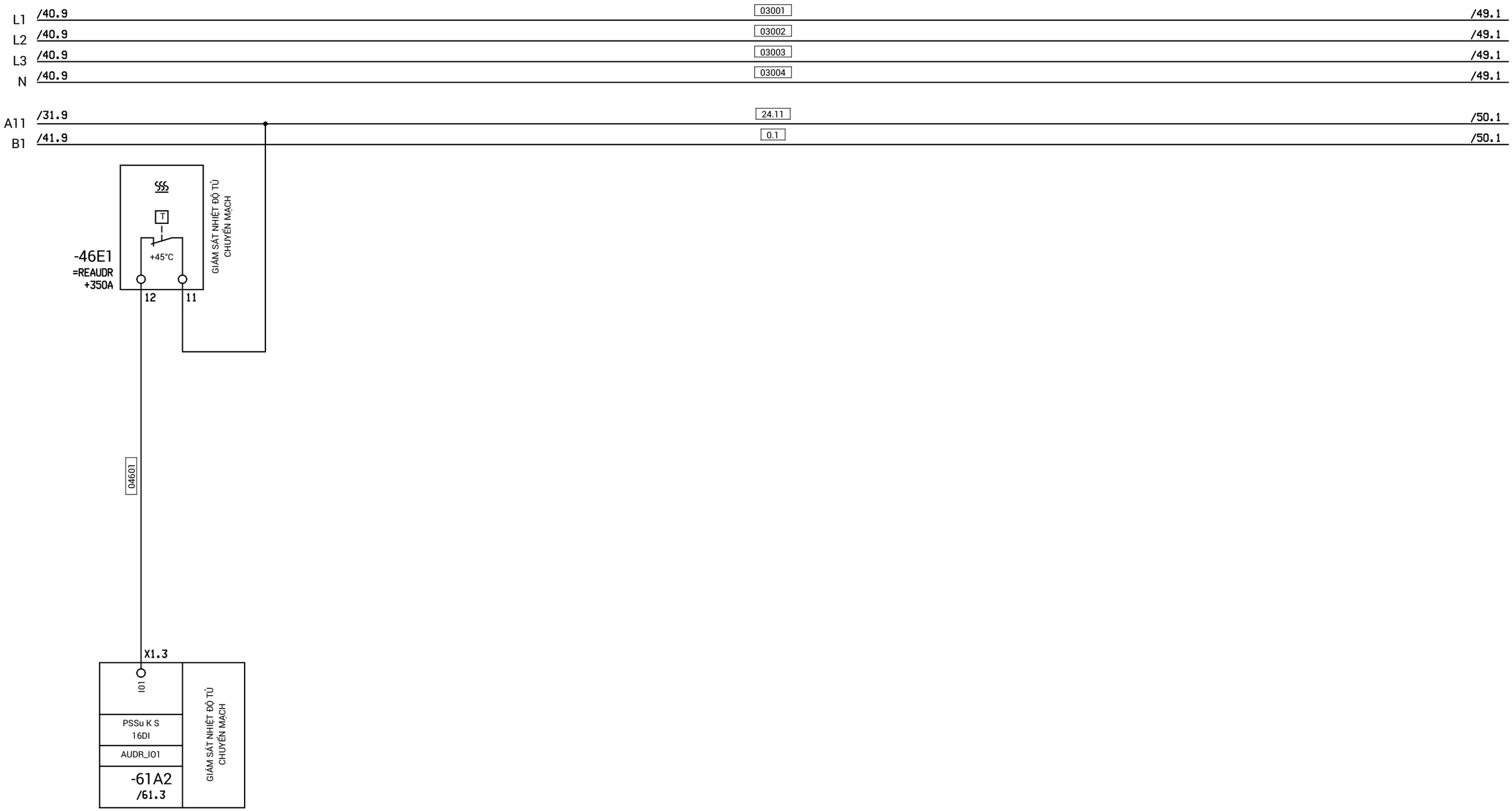

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NHIỆT ĐỘ TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	01.02.18
TỜ	46
TỜ TIẾP THEO	49

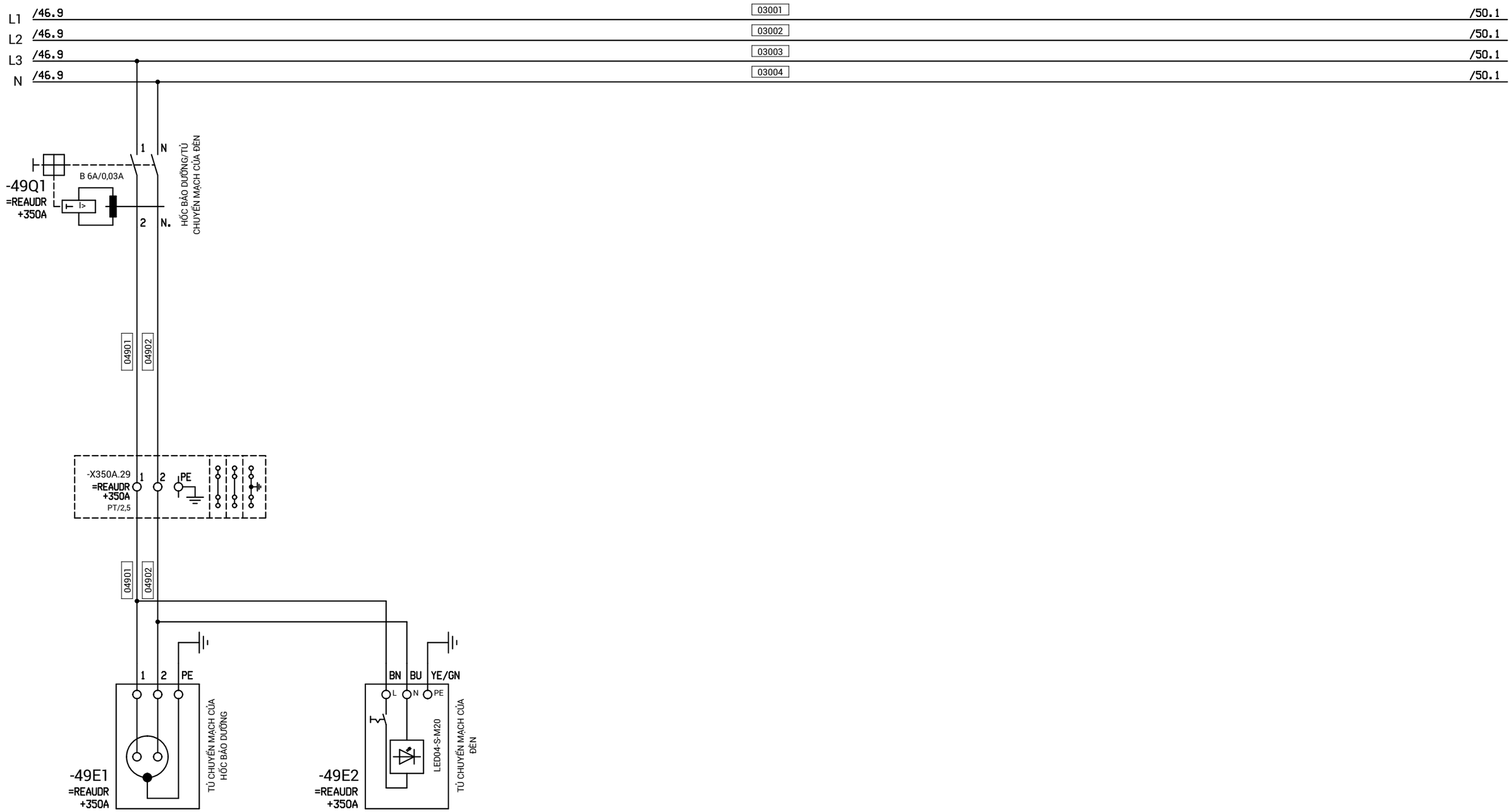

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỐC BẢO DƯỠNG/TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA ĐÈN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	22.02.18
TỜ	49
TỜ TIẾP THEO	50

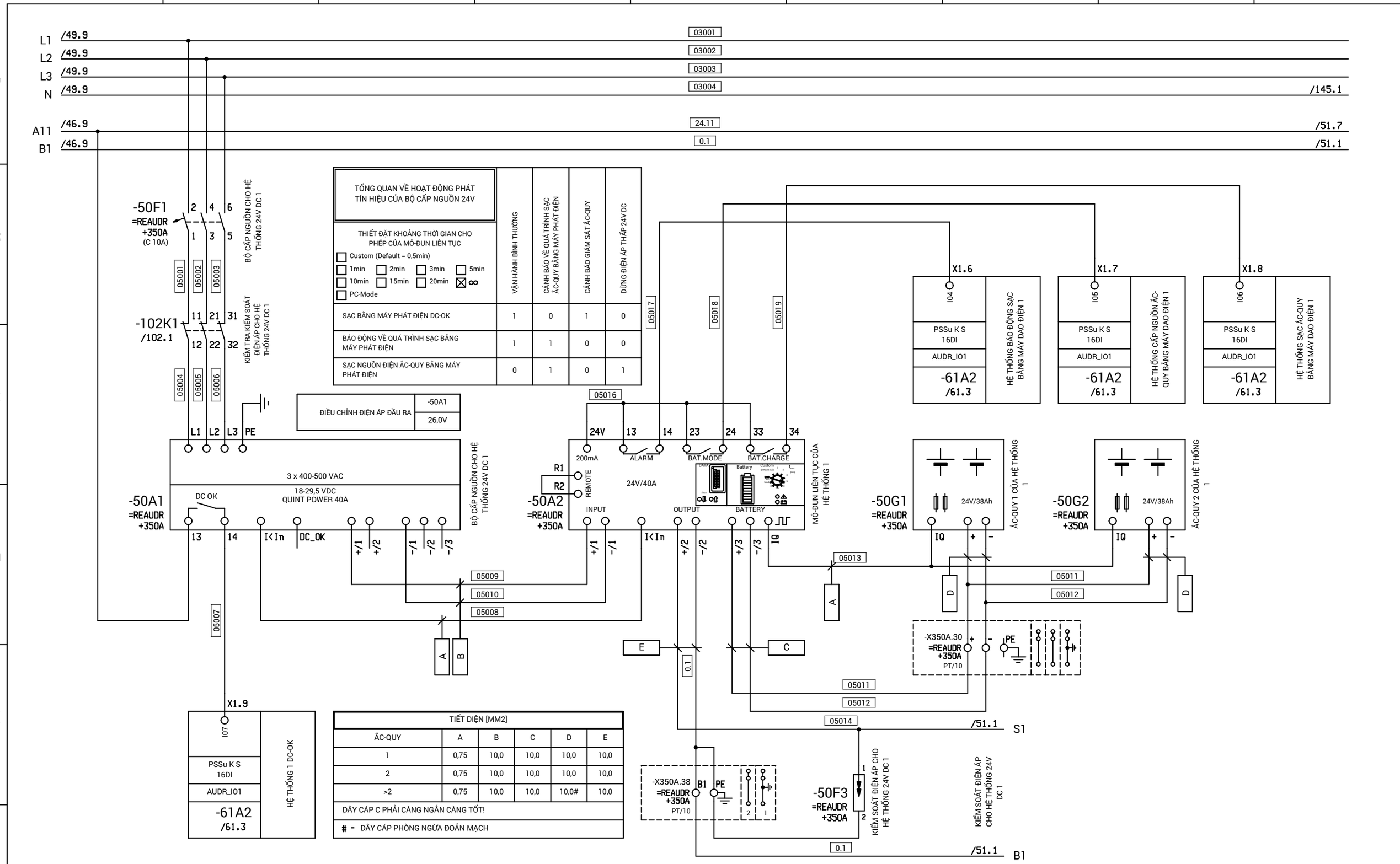

TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG PHÁT TÍN HIỆU CỦA BỘ CẤP NGUỒN 24V	VẬN HÀNH BÌNH THƯỜNG	CẢNH BÁO VỀ QUÁ TRÌNH SẠC ẮC-QUY BẰNG MÁY PHÁT ĐIỆN	CẢNH BÁO GIÁM SÁT ẮC-QUY	DỪNG ĐIỆN ÁP THẤP 24V DC
THIẾT ĐẶT KHOẢNG THỜI GIAN CHO PHÉP CỦA MÔ-ĐUN LIÊN TỤC ☐ Custom (Default = 0,5min) ☐ 1min ☐ 2min ☐ 3min ☐ 5min ☐ 10min ☐ 15min ☐ 20min ☒ ∞ ☐ PC-Mode				
SẠC BẰNG MÁY PHÁT ĐIỆN DC-OK	1	0	1	0
BÁO ĐỘNG VỀ QUÁ TRÌNH SẠC BẰNG MÁY PHÁT ĐIỆN	1	1	0	0
SẠC NGUỒN ĐIỆN ẮC-QUY BẰNG MÁY PHÁT ĐIỆN	0	1	0	1

ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP ĐẦU RA	-50A1
	26,0V

TIẾT DIỆN [MM2]					
ẮC-QUY	A	B	C	D	E
1	0,75	10,0	10,0	10,0	10,0
2	0,75	10,0	10,0	10,0	10,0
>2	0,75	10,0	10,0	10,0#	10,0
DÂY CÁP C PHẢI CÀNG NGẮN CÀNG TỐT!					
# = DÂY CÁP PHÒNG NGỪA ĐOẢN MẠCH					

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - NGUỒN ĐIỆN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	14.04.21
TỜ	50
TỜ TIẾP THEO	51

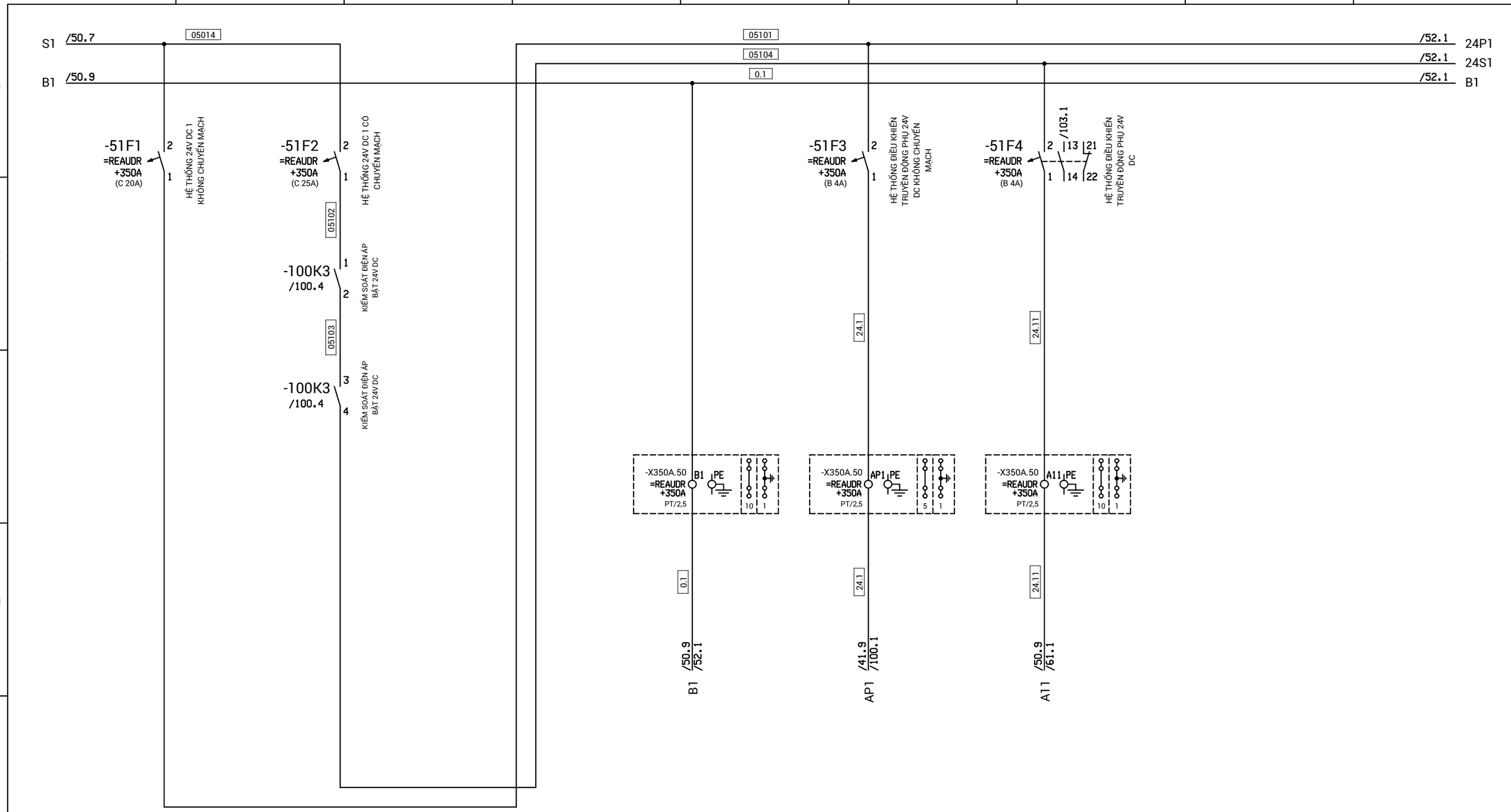

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	06.02.18
TỜ	51
TỜ TIẾP THEO	52

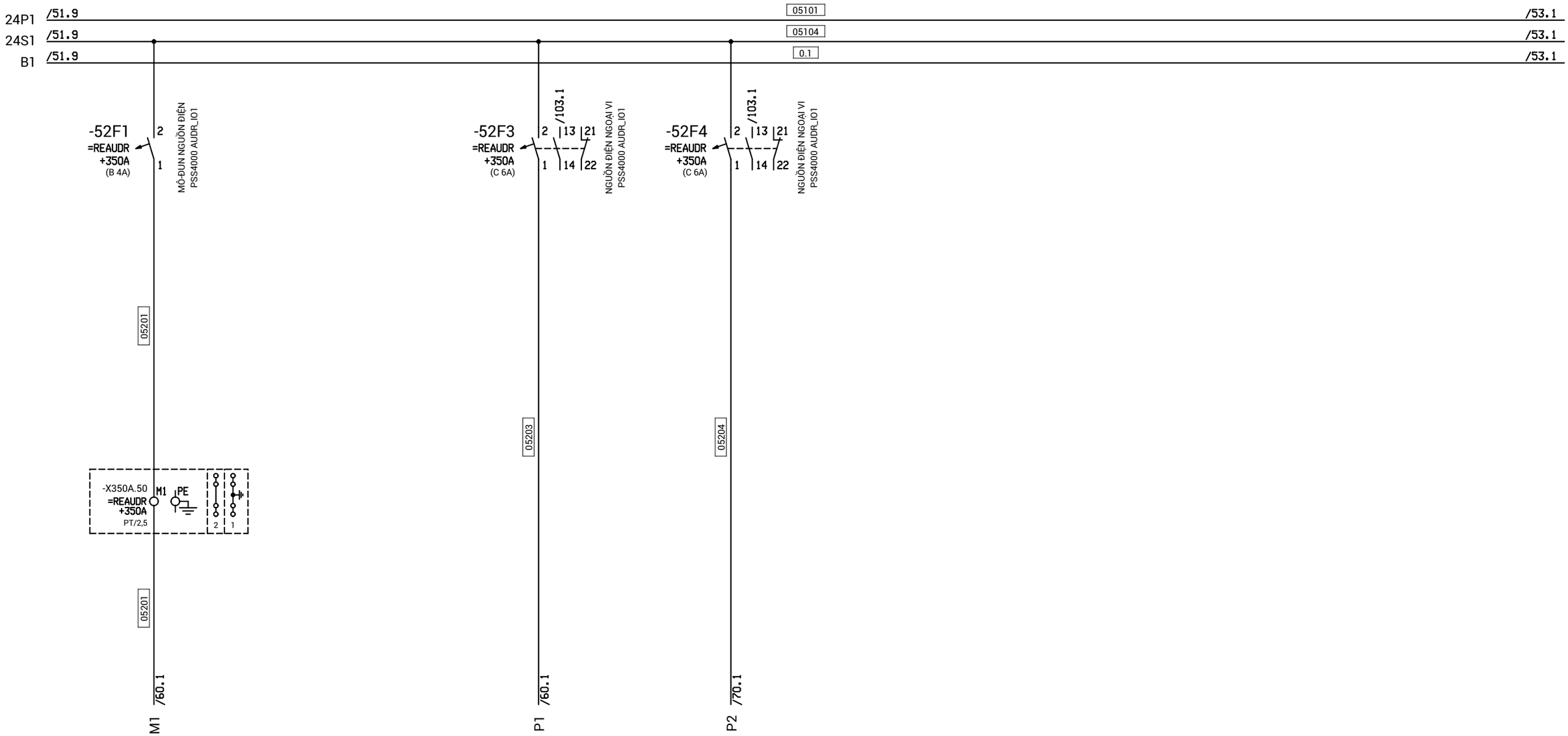

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	06.02.18
TỜ	52
TỜ TIẾP THEO	53

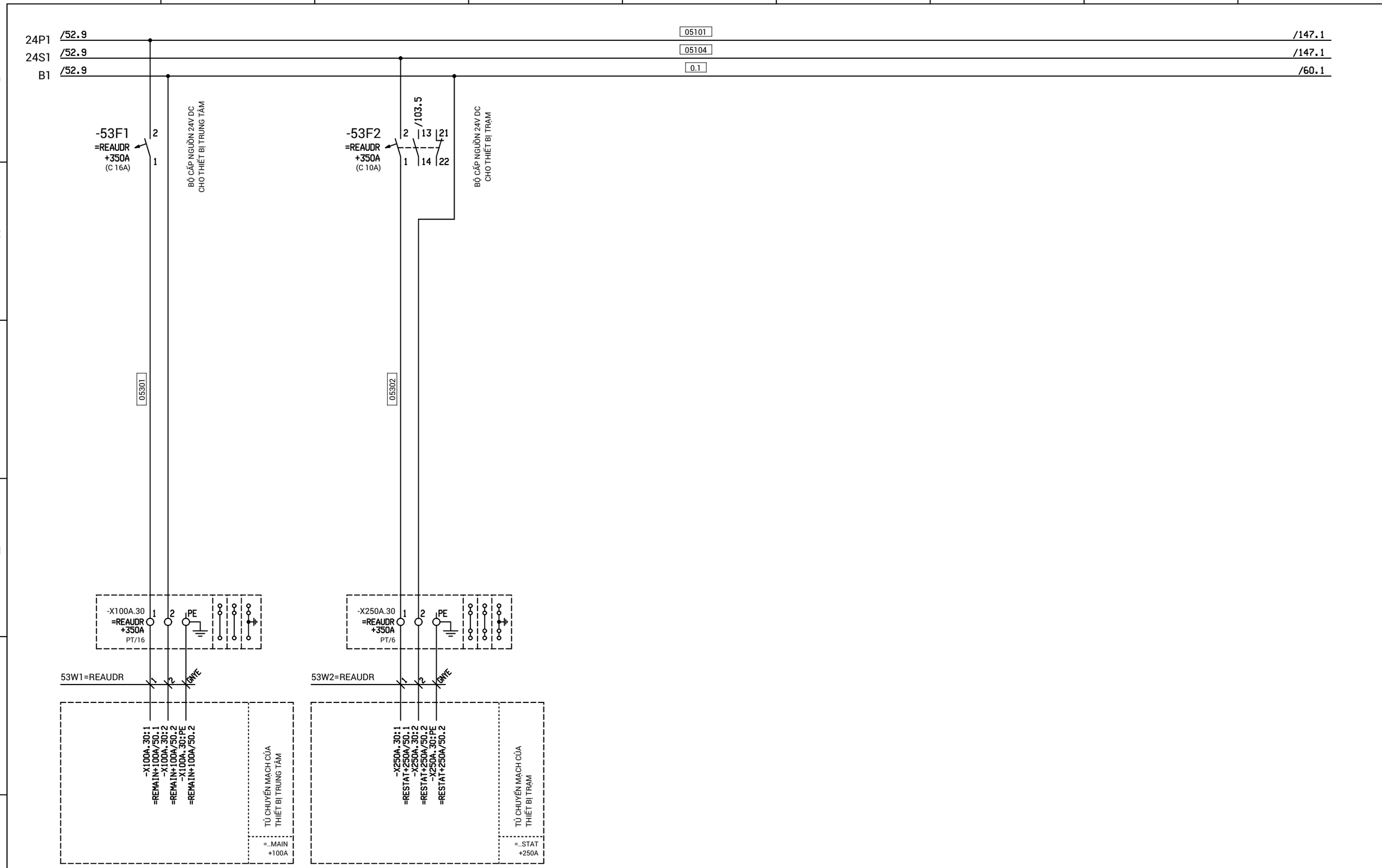

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CỤM NGUỒN ĐIỆN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	01.02.18
TỜ	53
TỜ TIẾP THEO	60

M1 /52.1 — 05201 — /70.1
P1 /52.4 — 05203
B1 /53.9 — 0.1 — /61.1

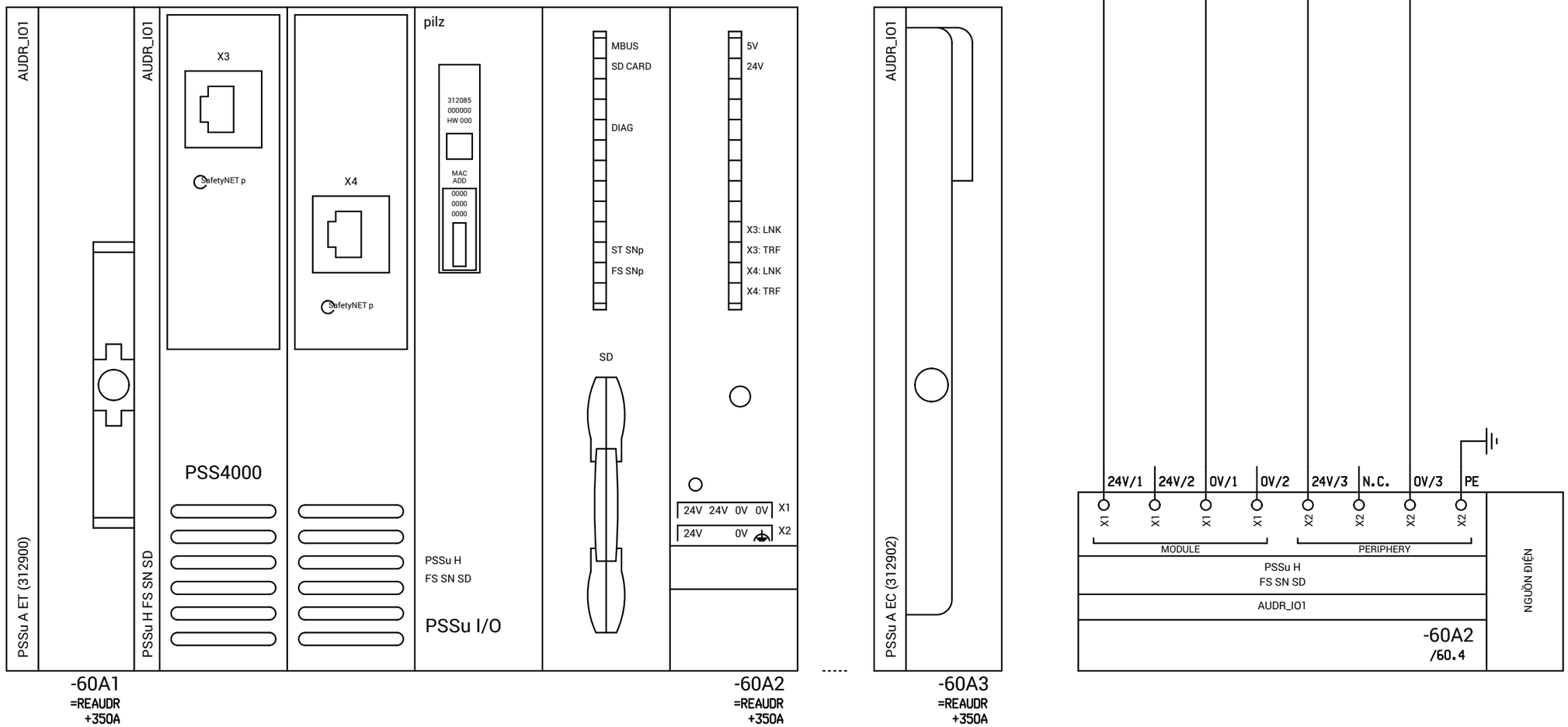

24V/1	/60.6
24V/2	/60.6
0V/1	/60.6
0V/2	/60.7
24V/3	/60.7
N.C.	/60.7
0V/3	/60.7
PE	/60.8
X3	/90.1
X4	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN MẶT TRƯỚC AUDR_IO1
MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	07.02.18
TỜ	60
TỜ TIẾP THEO	61

A11 /51.7 24.11 /63.1

B1 /60.9 0.1 /63.1

THIẾT BỊ TRUNG TÂM

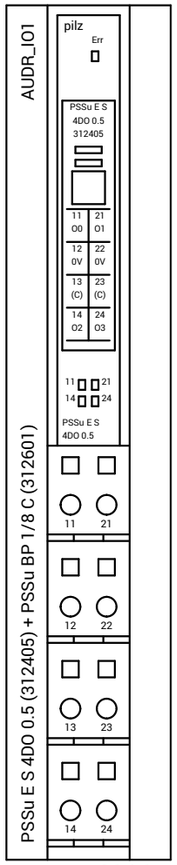

-61A1
=READUR
+350A

11 /102.3
12 /102.3
13
14
21 /102.4
22 /102.4
23
24

NGUỒN ĐIỆN

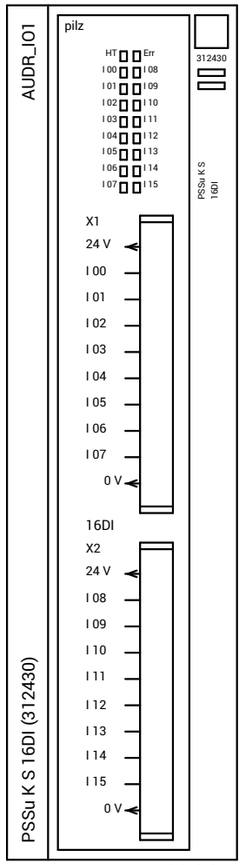

-61A2
=READUR
+350A

X1.1
X1.2 /103.3
X1.3 /46.1
X1.4 /106.1
X1.5 /106.3
X1.6 /50.7
X1.7 /50.8
X1.8 /50.9
X1.9 /50.2
X1.10
X2.1
X2.2 /103.4
X2.3 /103.5
X2.4
X2.5
X2.6
X2.7 /104.3
X2.8
X2.9
X2.10

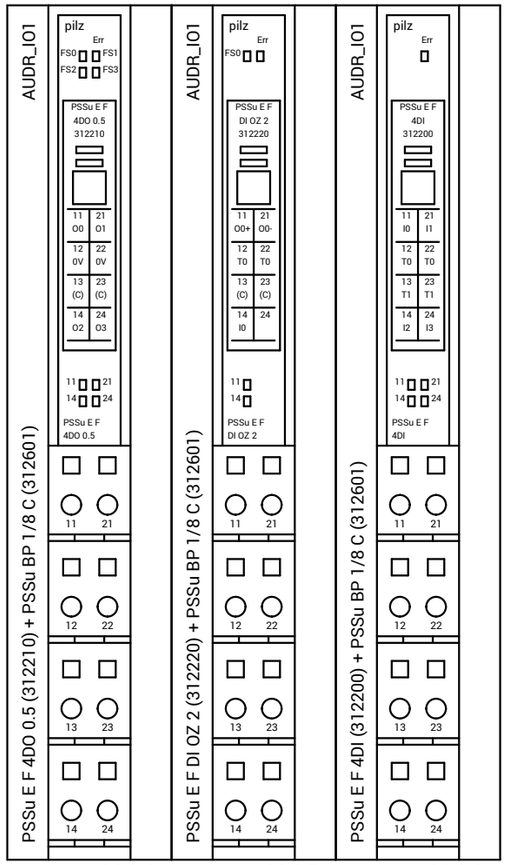

-61A4
=READUR
+350A

11 /102.1
12 /102.2
13
14
21 /100.8
22 /100.8
23
24

-61A5
=READUR
+350A

11 /140.1
12 /140.7
14 /140.7
21 /140.2

-61A6
=READUR
+350A

11 /140.8
12 /140.8
13
14
21
22
23
24

CHIẾU SÁNG

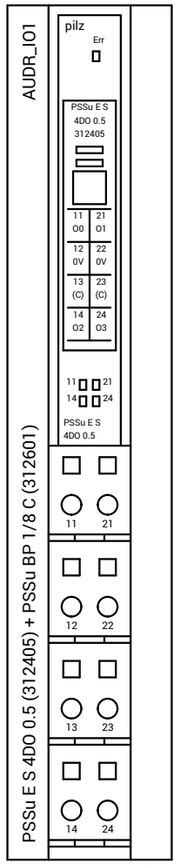

-61A7
=READUR
+350A

11 /41.3
12 /41.4
13
14
21
22
23
24

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READUR+350A
LOCAL	=READUR+350A
NGÀY	19.02.18
TỜ	61
TỜ TIẾP THEO	63

A11 /61.9 24.11 /65.1

B1 /61.9 0.1 /65.1

BỘ CĂNG DÂY CÁP

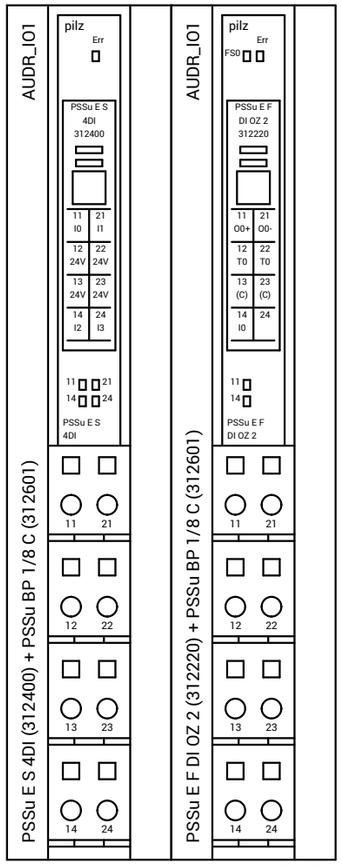

-63A4
=REAUDR
+350A

11 /220.1
12 /220.2
13
14
21 /220.3
22 /220.3
23
24

-63A5
=REAUDR
+350A

11 /221.1
12 /221.3
14 /221.3
21 /221.2

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	63
TỜ TIẾP THEO	65

A11 /63.9 24.11 /67.1

B1 /63.9 0.1 /67.1

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI
TRẠM

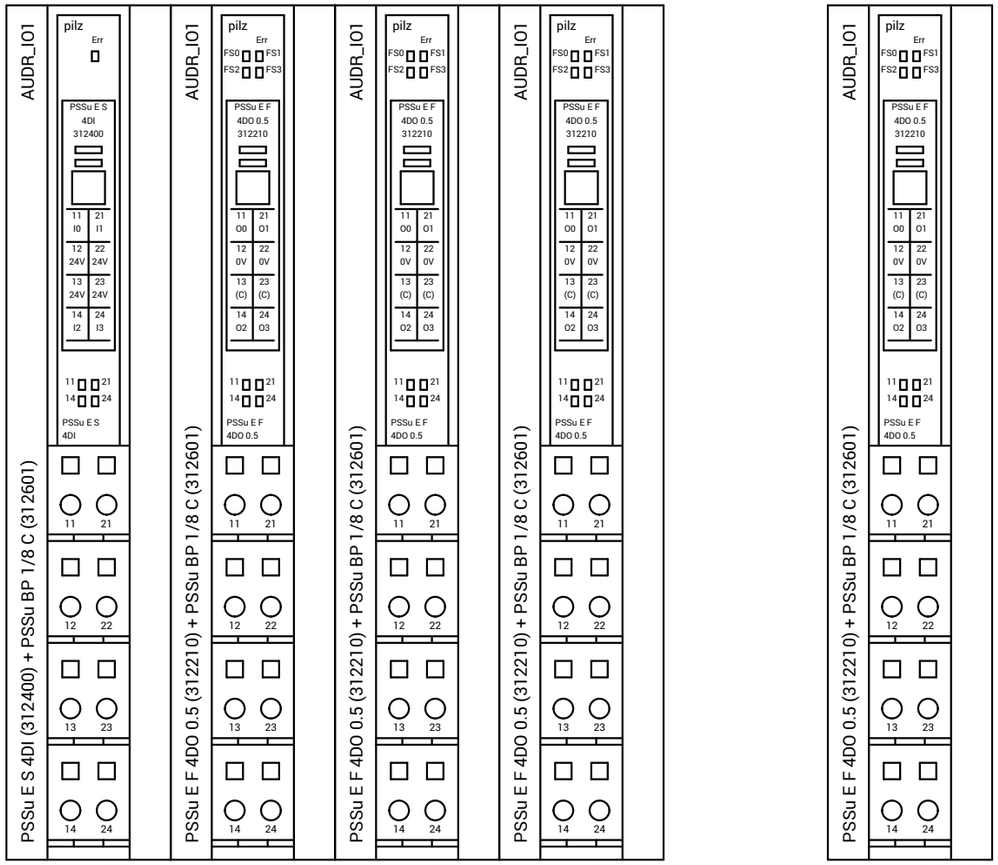

-65A1
=REAUDR
+350A

11 /250.1
12 /250.2
13 /250.4
14 /250.4
21 /250.3
22 /250.3
23
24

-65A2
=REAUDR
+350A

11 /252.4
12 /252.4
13 /252.6
14 /252.6
21 /252.5
22 /252.5
23 /252.7
24 /252.7

-65A3
=REAUDR
+350A

11 /252.8
12 /252.8
13 /252.3
14 /252.3
21 /252.9
22 /252.9
23
24

-65A4
=REAUDR
+350A

11 /253.4
12 /253.4
13 /253.6
14 /253.6
21 /253.5
22 /253.5
23 /253.7
24 /253.7

-65A6
=REAUDR
+350A

11 /254.4
12 /254.4
13 /254.6
14 /254.6
21 /254.5
22 /254.5
23 /254.7
24 /254.7

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	65
TỜ TIẾP THEO	67

A11 /65.9 24.11 /68.1

B1 /65.9 0.1 /68.1

BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

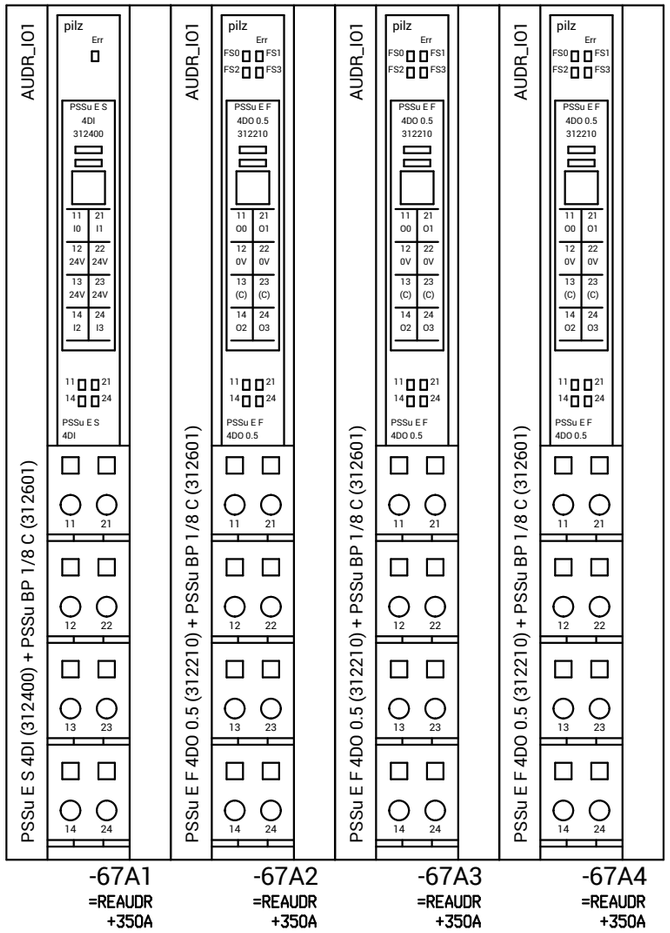

	-67A1	-67A2	-67A3	-67A4
11	/290.1	/292.4	/294.4	/297.4
12	/290.2	/292.4	/294.4	/297.4
13	/290.6	/292.3	/294.3	/297.3
14	/290.5	/292.3	/294.3	/297.3
21	/290.7	/292.5	/294.5	/297.5
22	/290.7	/292.5	/294.5	/297.5
23	/290.3			
24	/290.3			

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN TỔNG QUÁT

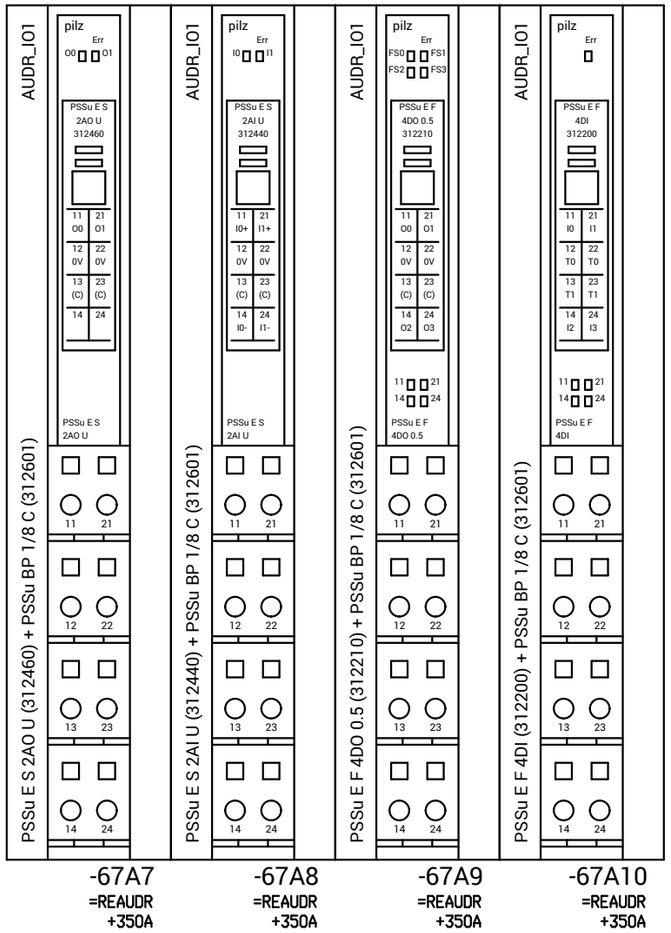

	-67A7	-67A8	-67A9	-67A10
11	/310.8	/314.5	/310.1	/311.3
12	/310.8	/314.5	/310.2	/311.3
13	/310.8	/314.5	/310.7	
14		/314.6	/310.7	
21			/310.3	/314.7
22			/310.3	/314.7
23				
24				

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READUR+350A
LOCAL	=READUR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	67
TỜ TIẾP THEO	68

A11 /67.9 24.11 /73.1

B1 /67.9 0.1 /70.1

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN

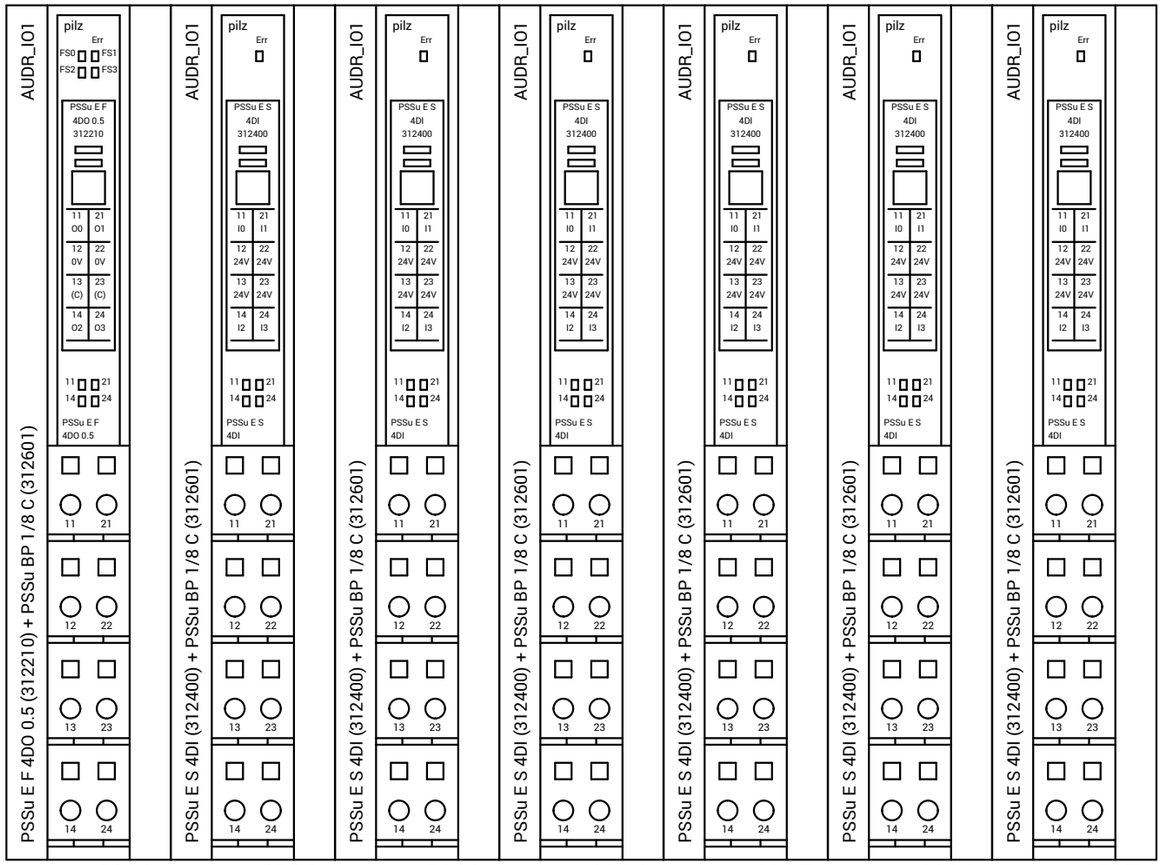

-68A1	-68A2	-68A3	-68A4	-68A5	-68A6	-68A7
=READUR	=READUR	=READUR	=READUR	=READUR	=READUR	=READUR
+350A	+350A	+350A	+350A	+350A	+350A	+350A
11 /325.4	11 /327.1	11	11 /332.4	11 /337.1	11	11 /342.4
12 /325.4	12 /327.2	12	12 /332.4	12 /337.2	12	12 /342.4
13 /335.4	13 /327.4	13 /332.2	13	13 /337.4	13 /342.2	13
14 /335.4	14 /327.4	14 /332.1	14	14 /337.4	14 /342.1	14
21 /330.4	21 /327.3	21 /327.8	21 /332.5	21 /337.3	21 /337.8	21 /342.5
22 /330.4	22 /327.3	22 /327.8	22 /332.6	22 /337.3	22 /337.8	22 /342.6
23 /340.4	23 /327.6	23 /332.3	23 /332.8	23 /337.6	23 /342.3	23 /342.8
24 /340.4	24 /327.5	24 /332.3	24 /332.8	24 /337.5	24 /342.3	24 /342.8

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READUR+350A
LOCAL	=READUR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	68
TỜ TIẾP THEO	70

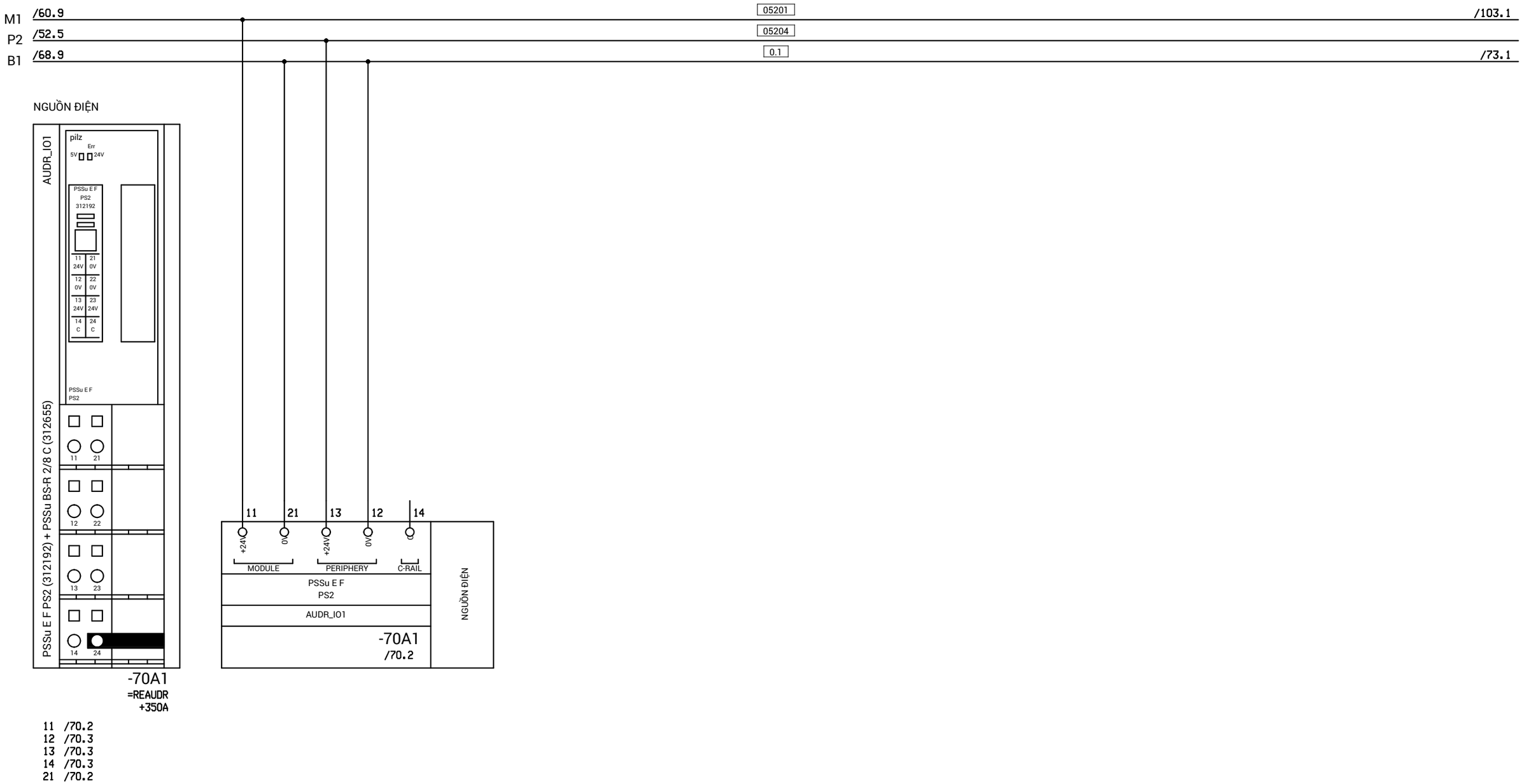

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	70
TỜ TIẾP THEO	73

A11 /68.9 24.11 /90.1

B1 /70.9 0.1 /90.1

BỘ BIẾN TẦN CỦA HỆ
THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ
THOẢI MÁI

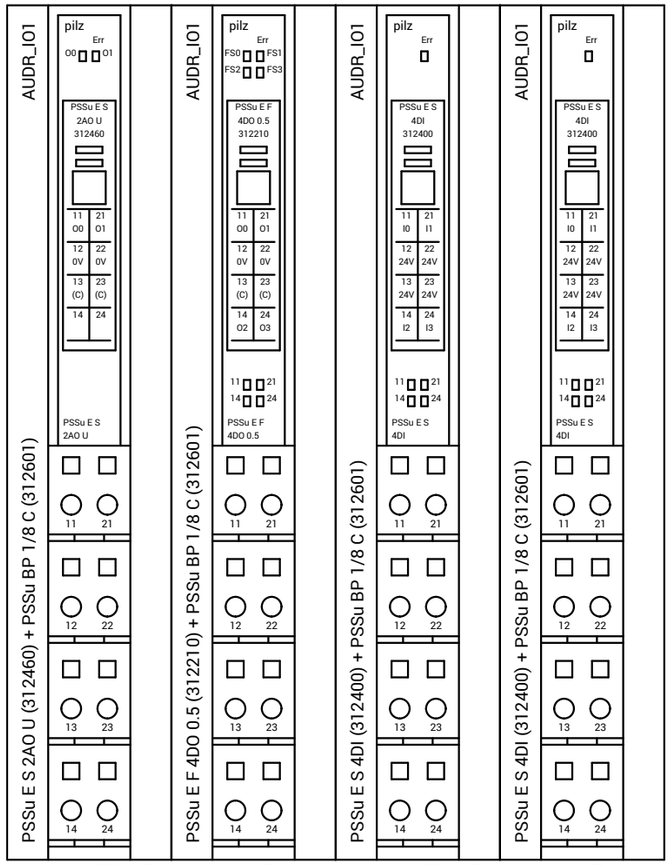

-73A5	-73A6	-73A7	-73A8
=READUR	=READUR	=READUR	=READUR
+350A	+350A	+350A	+350A
11 /350.8	11 /350.1	11 /352.1	11
12 /350.8	12 /350.2	12 /352.2	12
13 /350.8	13 /350.4	13 /352.4	13
21	14 /350.4	14 /352.4	14
22	21 /350.3	21 /352.3	21 /352.8
23	22 /350.3	22 /352.3	22 /352.8
	23	23 /352.6	23 /352.7
	24	24 /352.5	24 /352.7

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READUR+350A
LOCAL	=READUR+350A
NGÀY	19.02.18
TỜ	73
TỜ TIẾP THEO	90

A11 /73.9 24.11 /100.1

B1 /73.9 0.1 /100.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI MẠNG LƯỚI

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	01.04.15
TỜ	90
TỜ TIẾP THEO	100

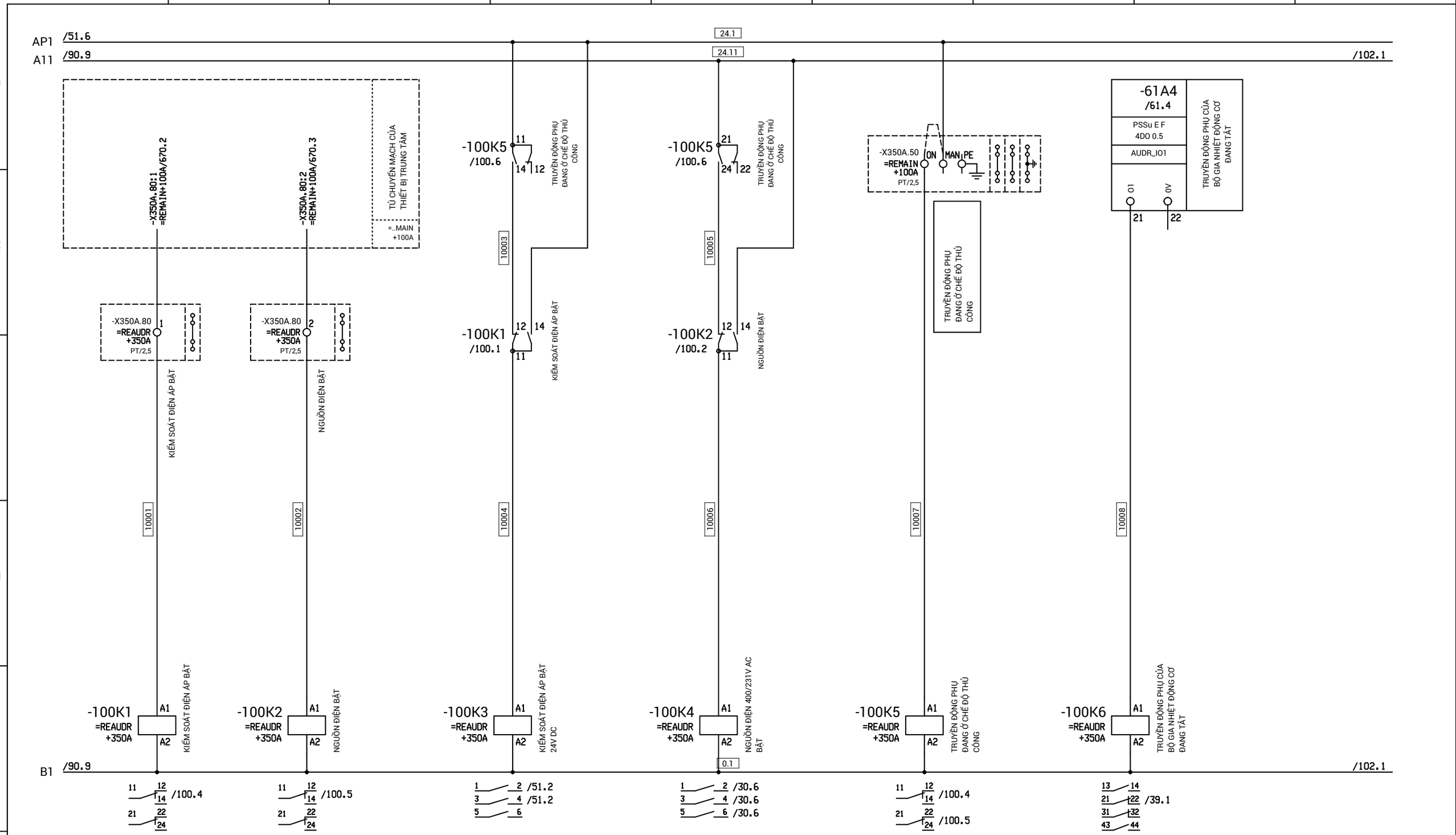

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT/NGUỒN ĐIỆN BẬT/BỘ GIA NHIỆT ĐỘNG CƠ TẮT

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	19.02.18
TỜN	100
TỜ TIẾP THEO	102

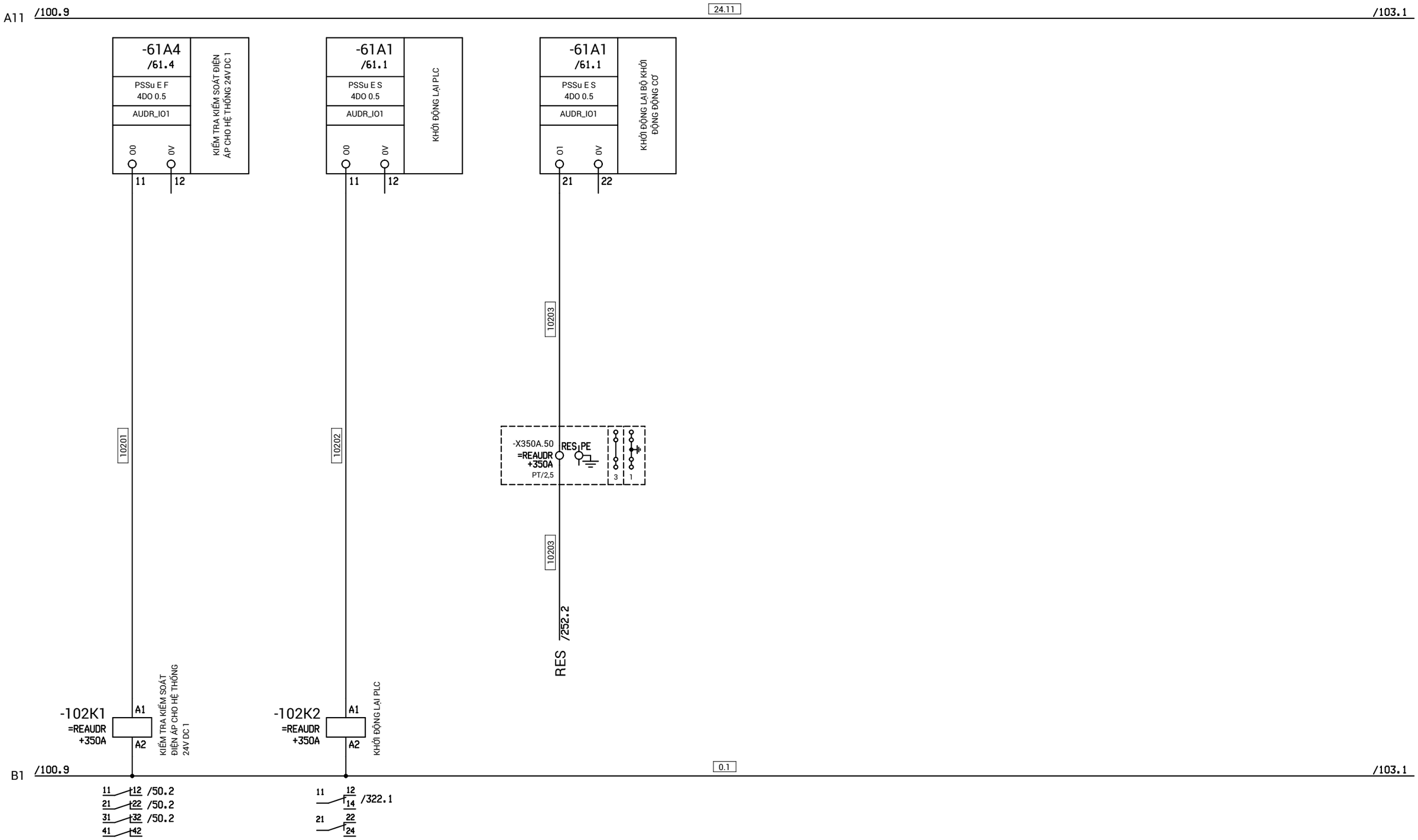

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM TRA KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP 24V DC/KHỞI ĐỘNG LẠI

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	21.02.18
TỜ	102
TỜ TIẾP THEO	103

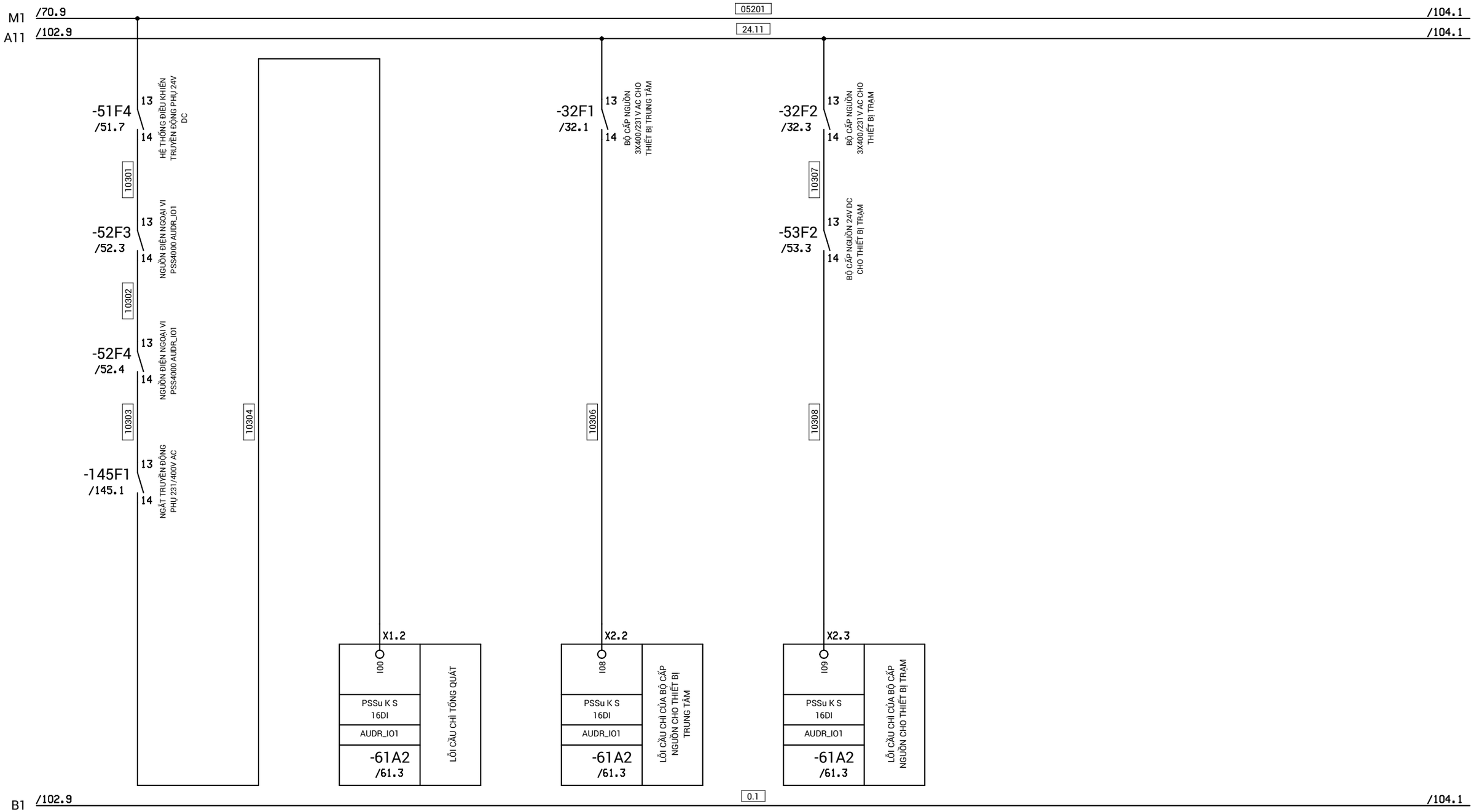

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LỖI CẦU CHÌ

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	01.02.18
TỜ	103
TỜ TIẾP THEO	104

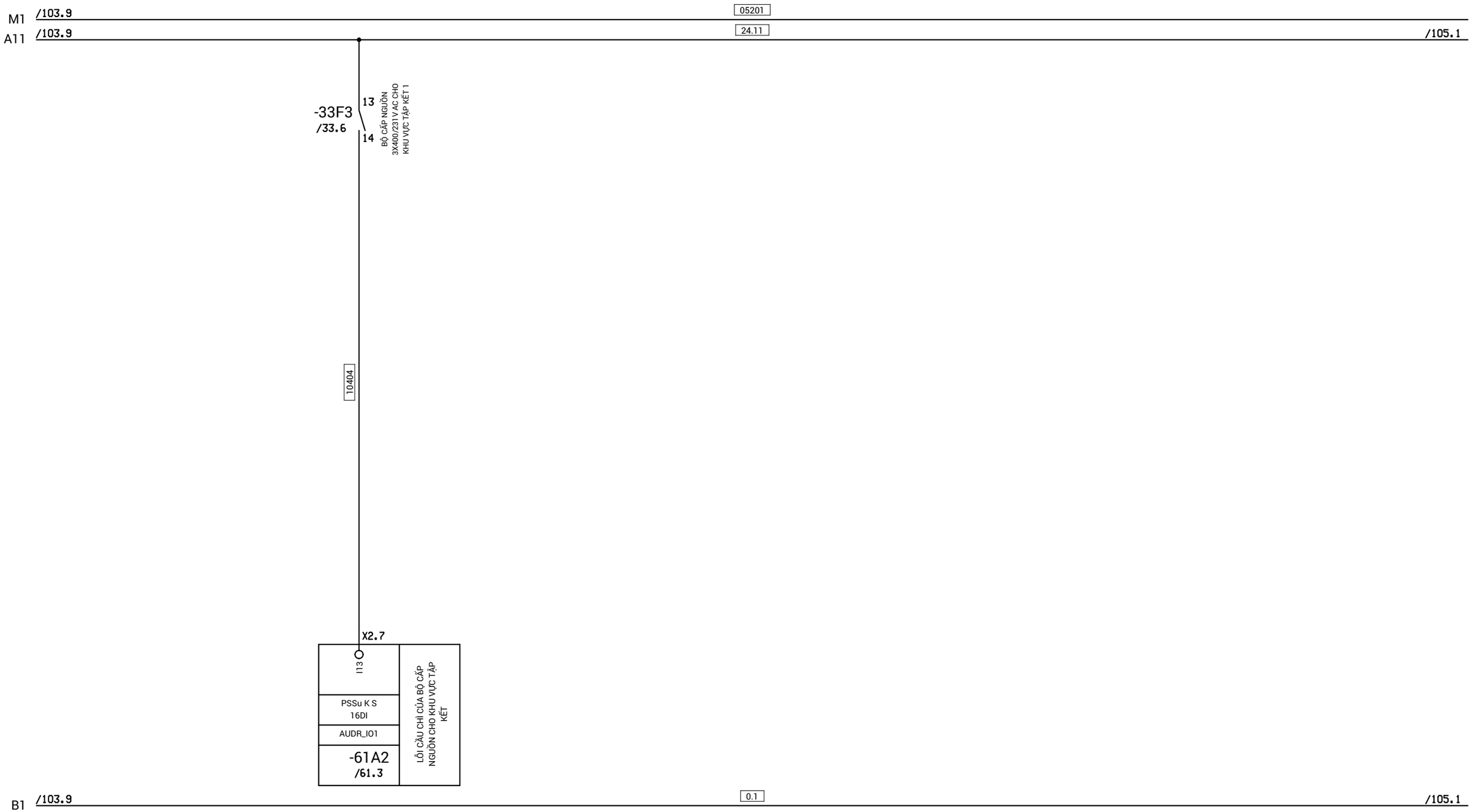

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LỖI CẦU CHÌ

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	104
TỜ TIẾP THEO	105

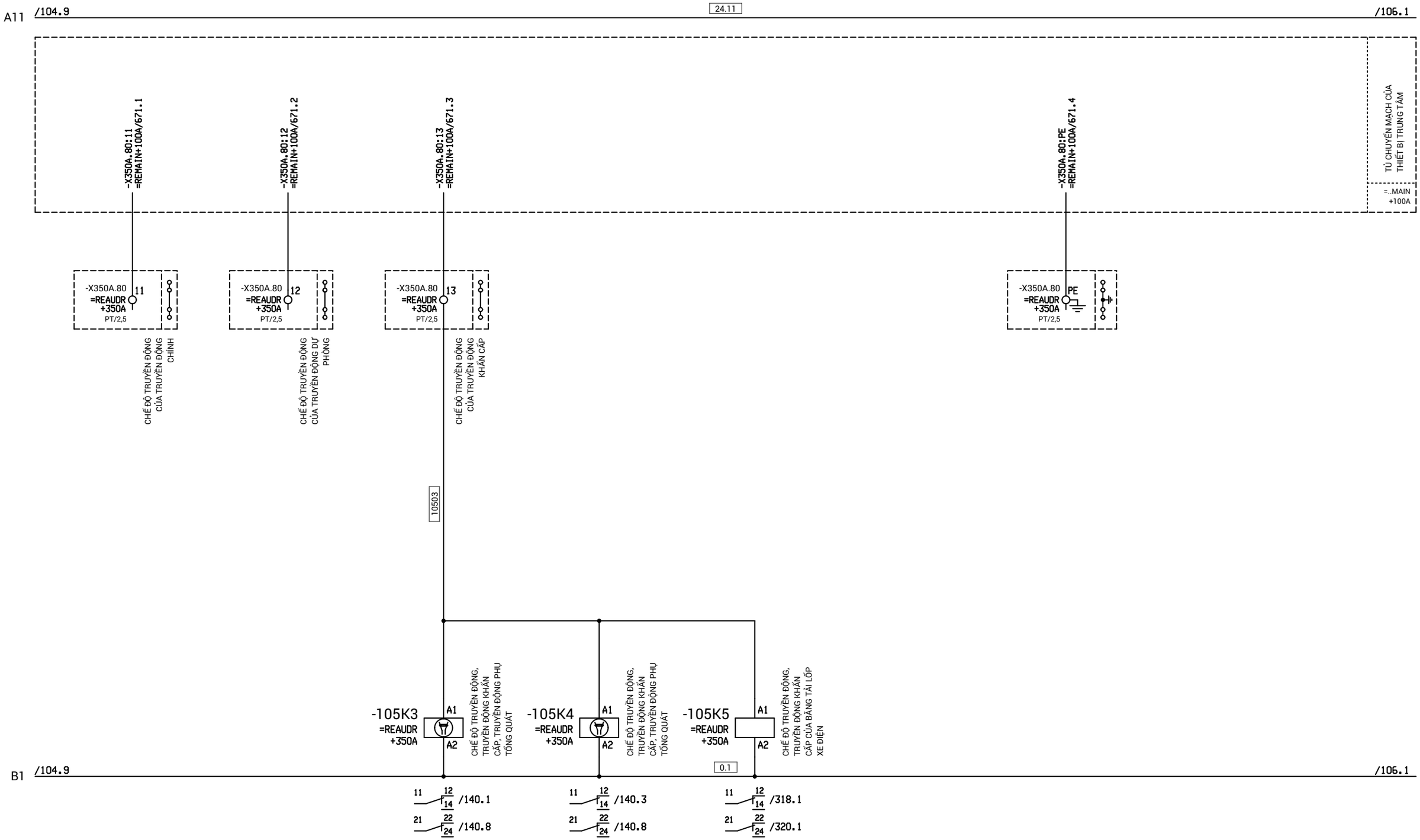

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG

MÔ-ĐUN 05 - TRUYỀN ĐỘNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	105
TỜ TIẾP THEO	106

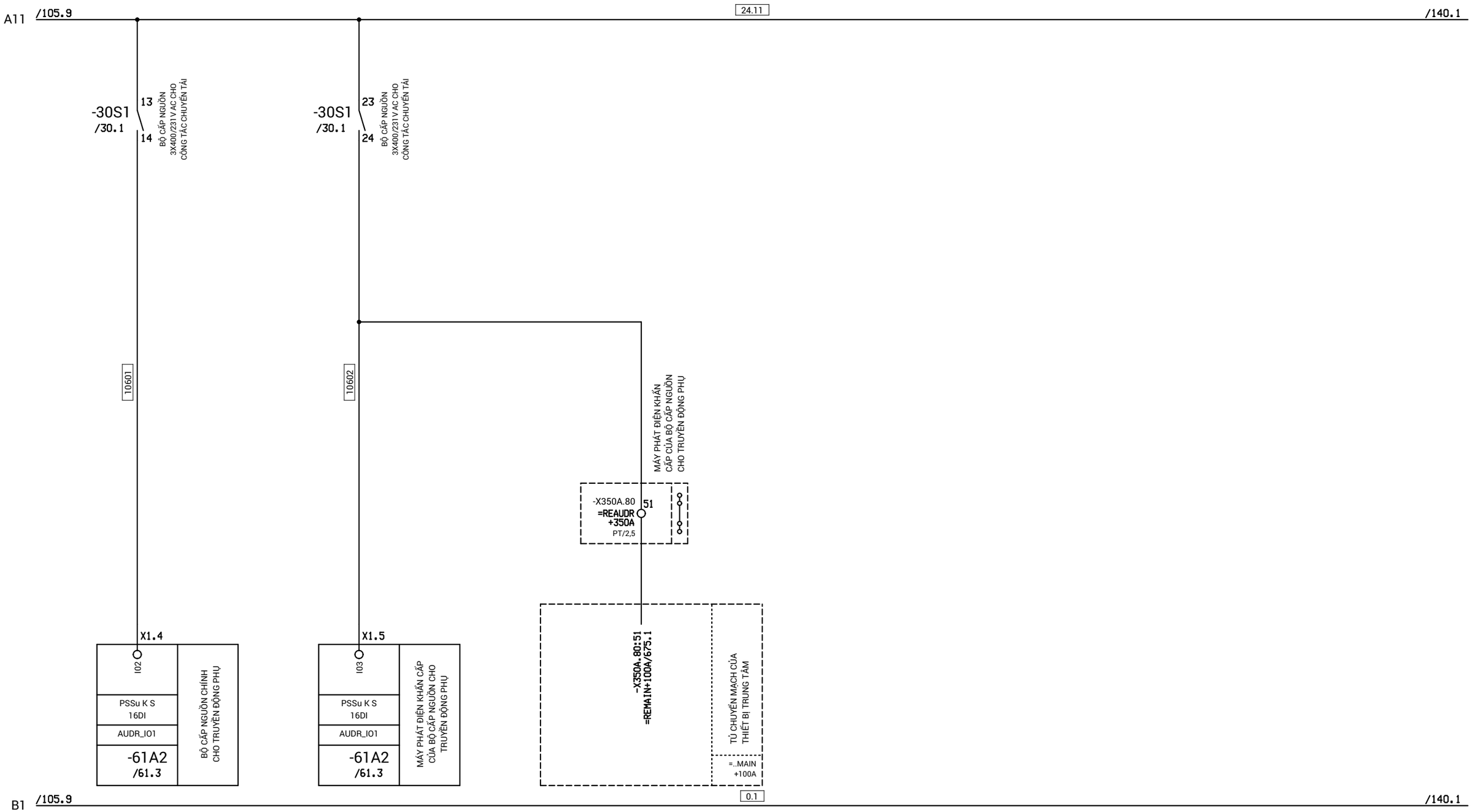

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN CHÍNH/MÁY PHÁT ĐIỆN KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	106
TỜ TIẾP THEO	140

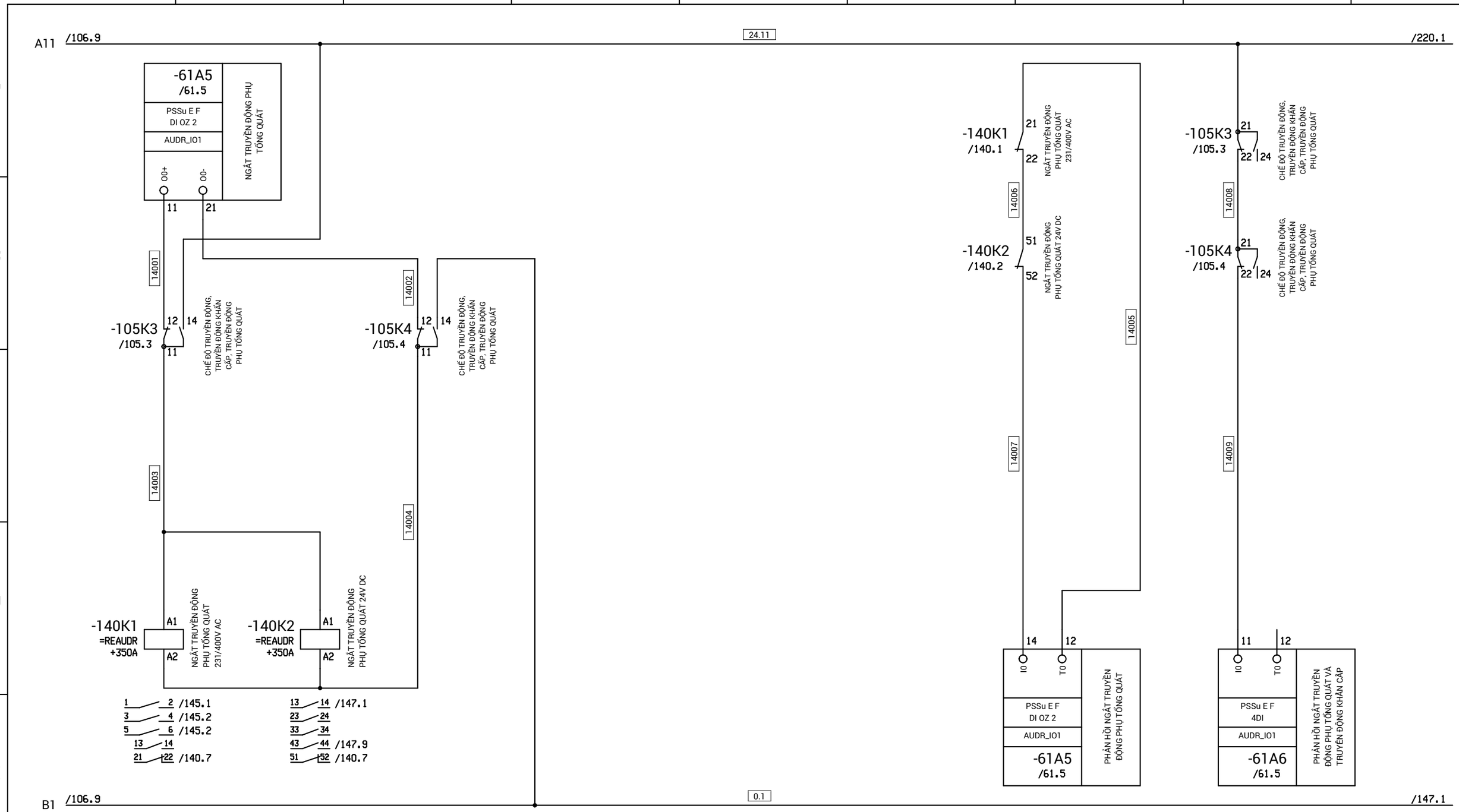

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NGẮT TRUYỀN ĐỘNG PHỤ - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	22.02.18
TỜ	140
TỜ TIẾP THEO	145

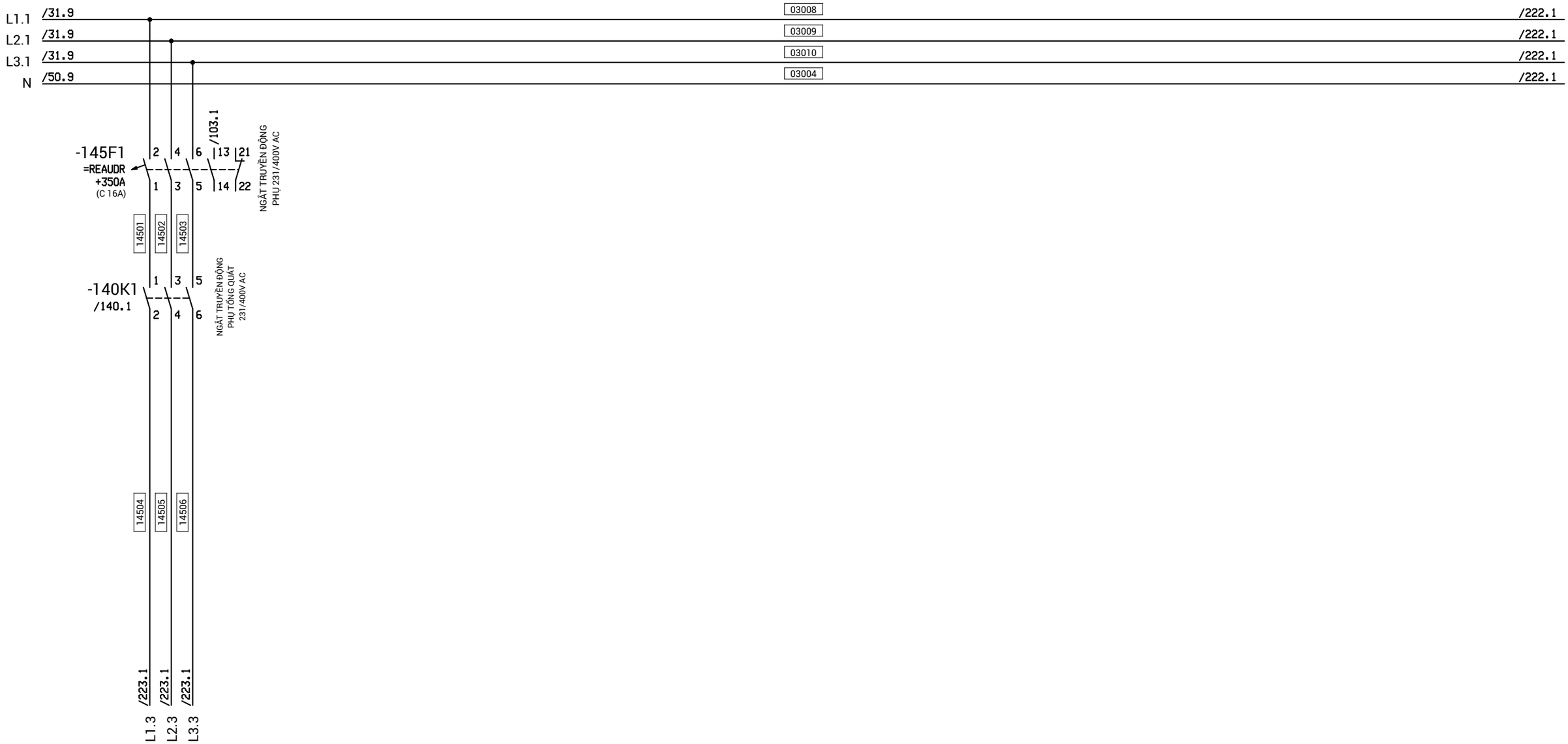

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NGẮT TRUYỀN ĐỘNG PHỤ - BỘ CẤP NGUỒN 231/400V AC

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	22.02.18
TỜ	145
TỜ TIẾP THEO	147

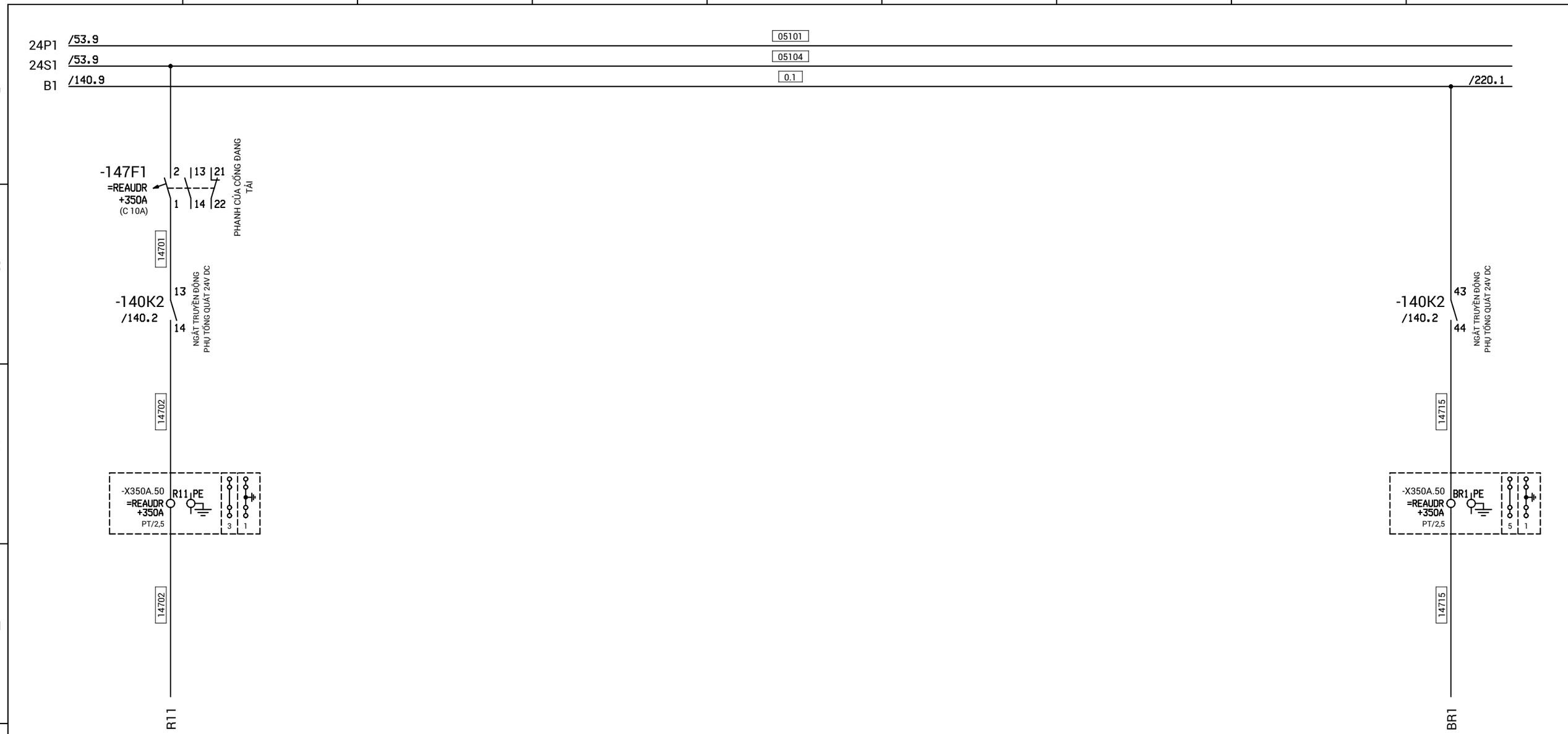

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NGẮT TRUYỀN ĐỘNG PHỤ - BỘ CẤP NGUỒN 24V DC

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	01.02.18
TỜ	147
TỜ TIẾP THEO	220

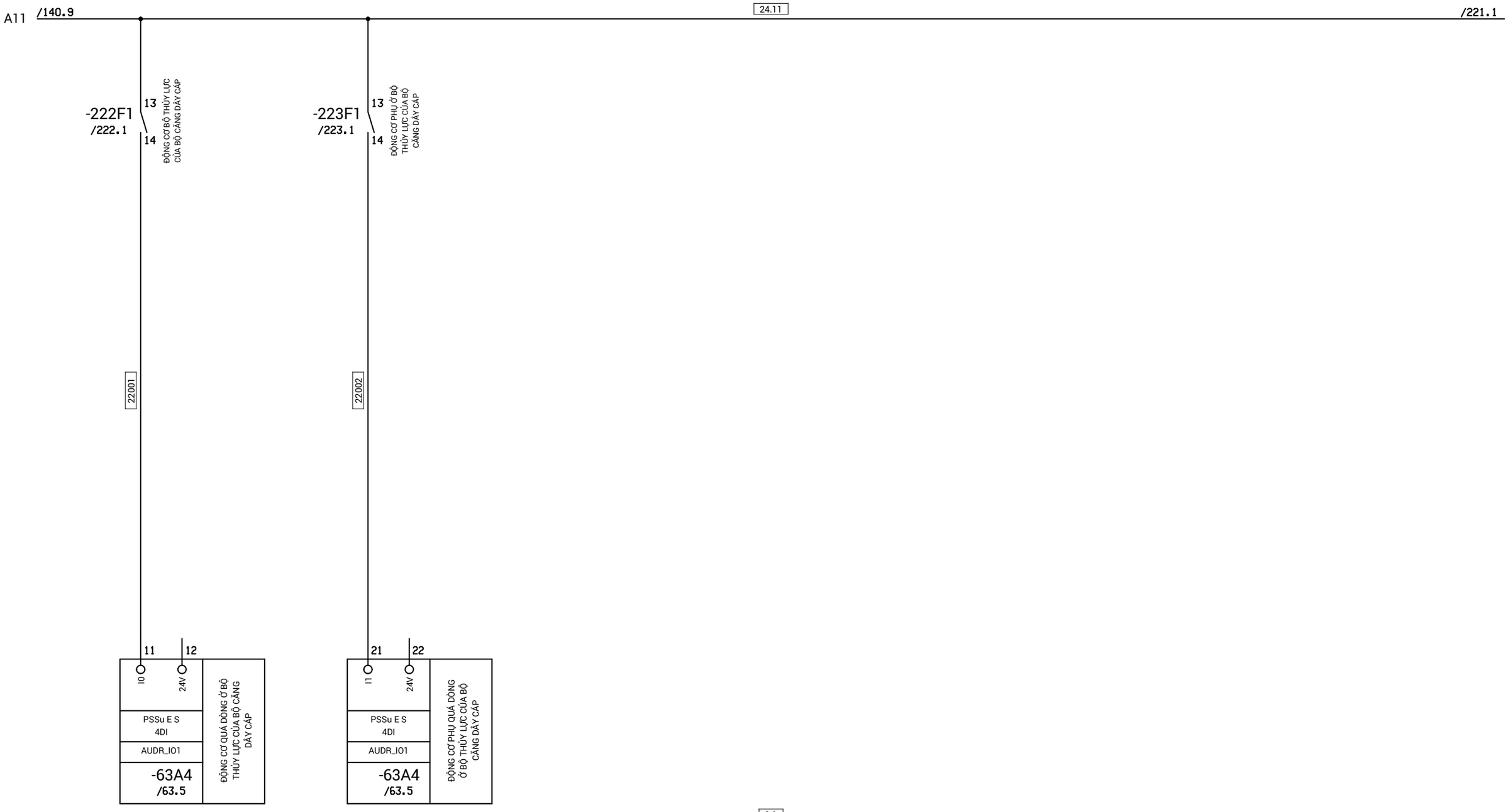

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	22.02.18
TỜ	220
TỜ TIẾP THEO	221

A11 /220.9 24.11 /222.2

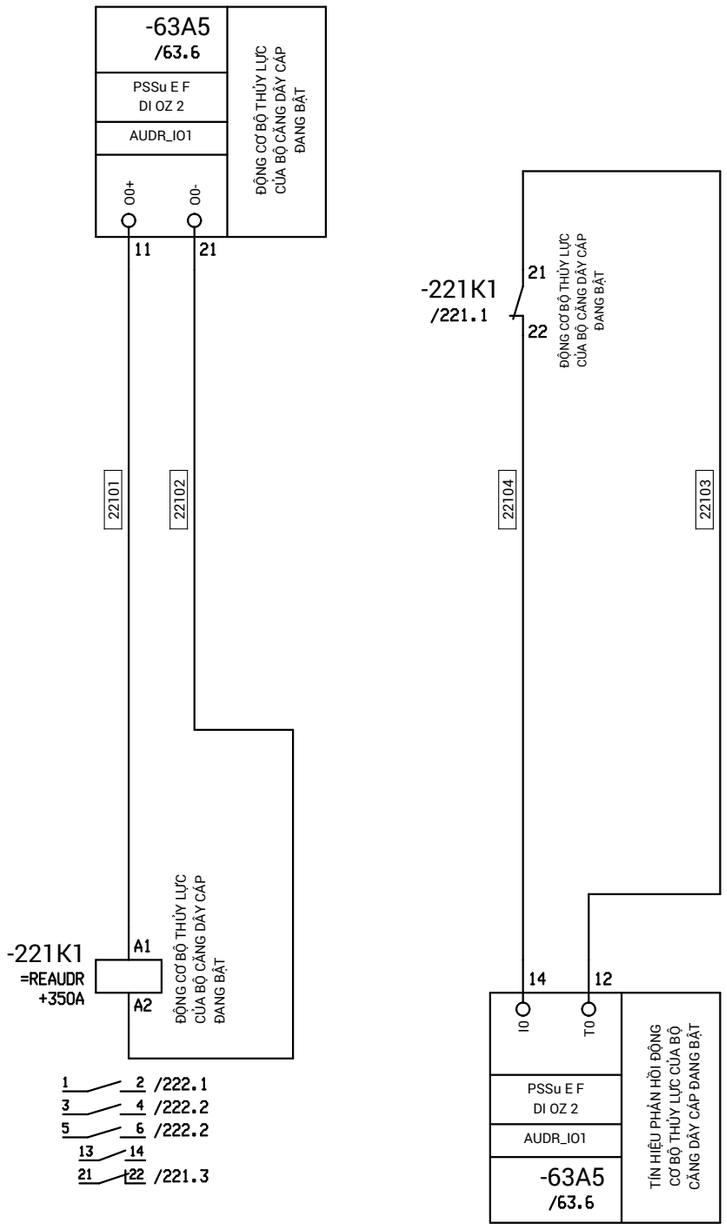

B1 /220.9 0.1 /222.2

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	14.04.21
TỜ	221
TỜ TIẾP THEO	222

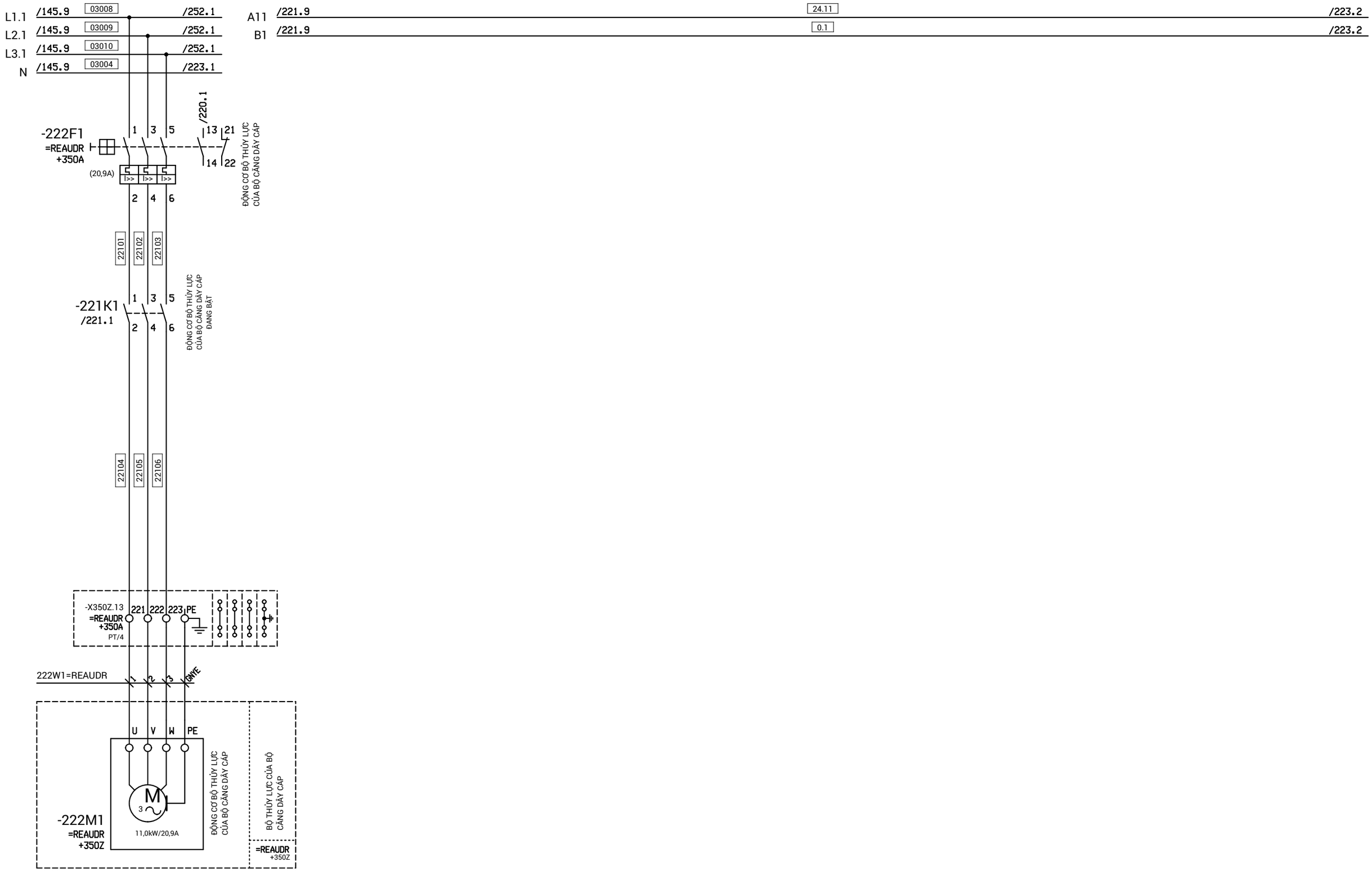

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - ĐỘNG CƠ

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	13.02.18
TỜ	222
TỜ TIẾP THEO	223

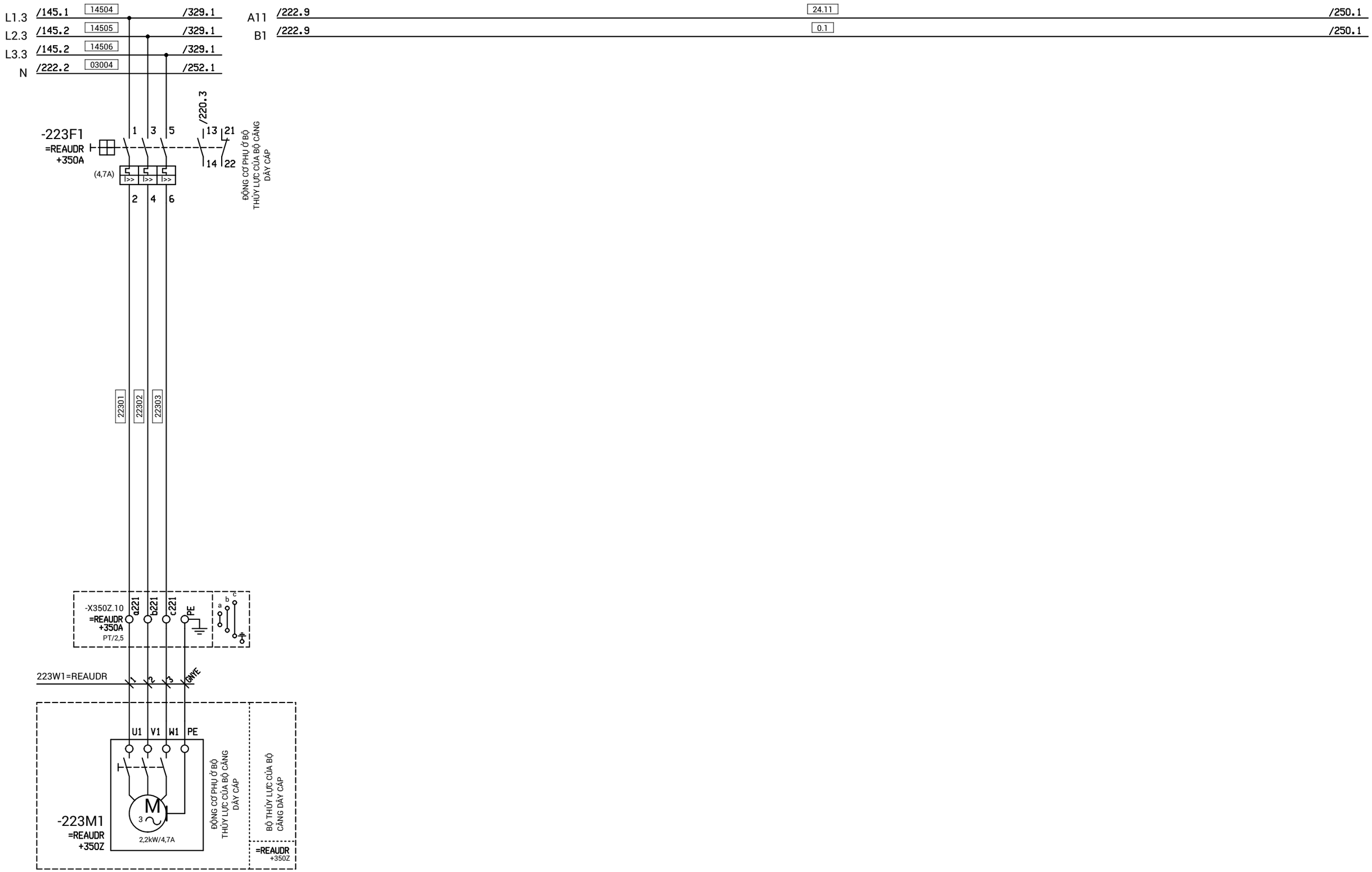

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - ĐỘNG CƠ PHỤ

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	28.09.18
TỜ	223
TỜ TIẾP THEO	250

A11 /223.9 — 24.11 — /252.2

-252F1 /252.1 — 13 / 14 — ĐỘNG CƠ CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

25001

-253F1 /253.1 — 13 / 14 — ĐỘNG CƠ 1+2 CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

25002

-254F1 /254.1 — 13 / 14 — ĐỘNG CƠ 3+4 CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

25003

11 | 12
I0 | 24V
PSSu E S 4DI
AUDR_IO1
-65A1 /65.1
LỖI CẦU CHÌ CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

-252K1 /252.3 — 96 / 95 | 97 — THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT, ĐỘNG CƠ CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI RA

25004

-252K2 /252.6 — 96 / 95 | 97 — THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT, ĐỘNG CƠ CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

25005

-252K3 /252.9 — 96 / 95 | 97 — THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT, ĐỘNG CƠ CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI DẪN HƯỚNG

25006

21 | 22
I1 | 24V
PSSu E S 4DI
AUDR_IO1
-65A1 /65.1
LỖI KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

-253K1 /253.3 — 96 / 95 | 97 — ĐỘNG CƠ 1 CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

25007

-253K2 /253.6 — 96 / 95 | 97 — THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT, ĐỘNG CƠ 2 CỦA SÀN NÂNG

25008

-254K1 /254.3 — 96 / 95 | 97 — ĐỘNG CƠ 3 CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

25009

-254K2 /254.6 — 96 / 95 | 97 — ĐỘNG CƠ 4 CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

25010

14 | 13
I2 | 24V
PSSu E S 4DI
AUDR_IO1
-65A1 /65.1
LỖI KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

B1 /223.9 — 0.1 — /252.2

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM ĐƯỢC ĐÁNH SỐ THEO HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	08.02.18
TỜ	250
TỜ TIẾP THEO	252

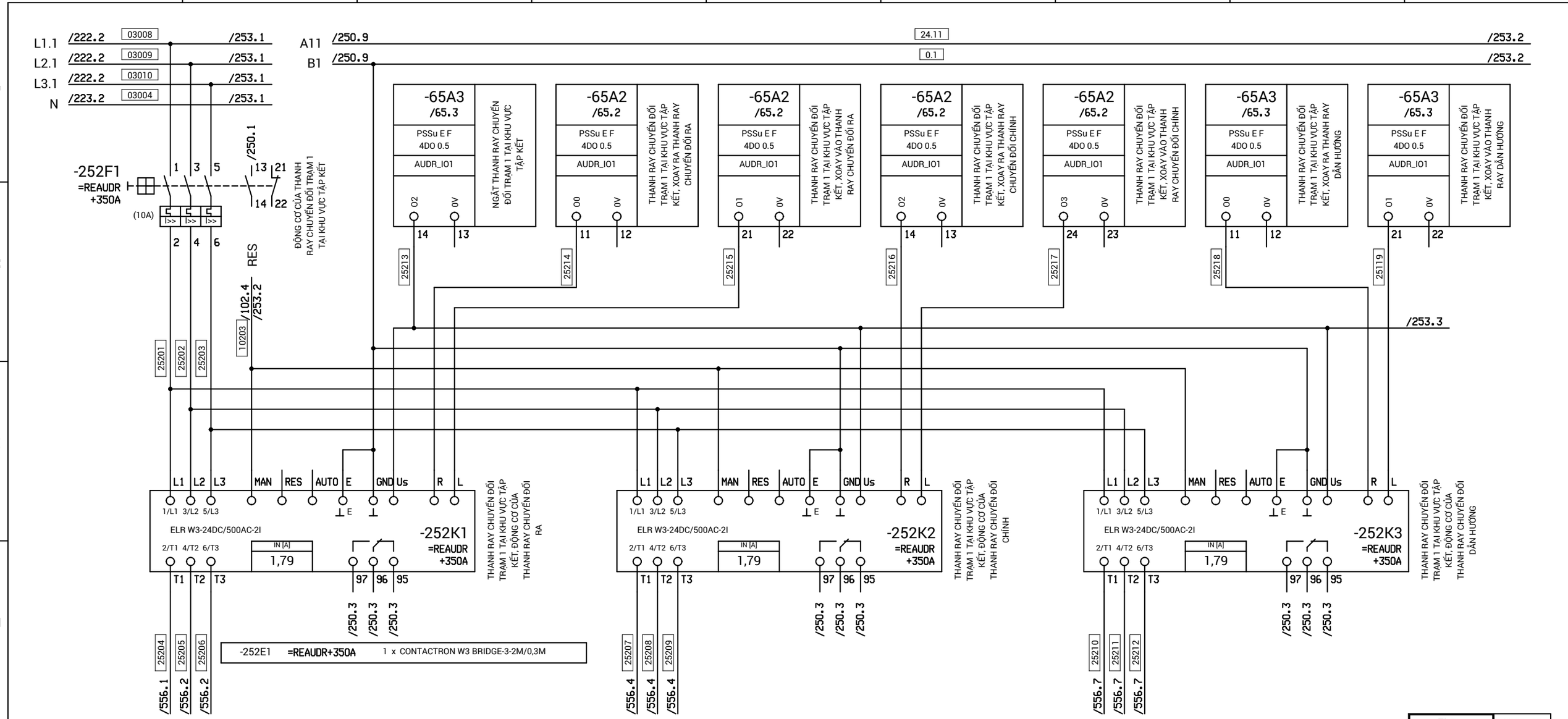

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM ĐƯỢC ĐÁNH SỐ THEO HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG!

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THANH RAY

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	08.02.18
TỜ	252
TỜ TIẾP THEO	253

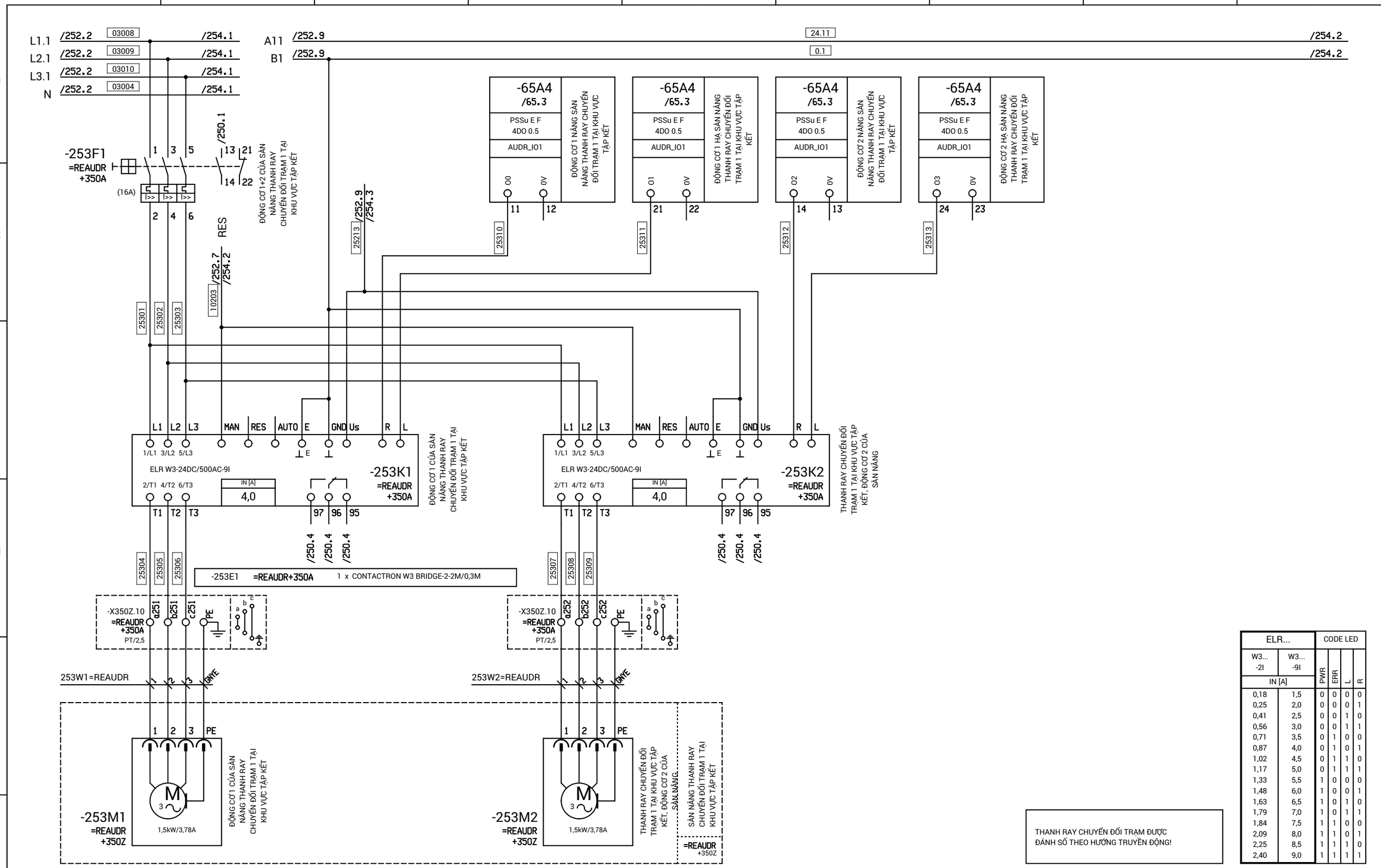

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM ĐƯỢC ĐÁNH SỐ THEO HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG!

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - SÀN NÂNG

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	07.02.18
TỜ	253
TỜ TIẾP THEO	254

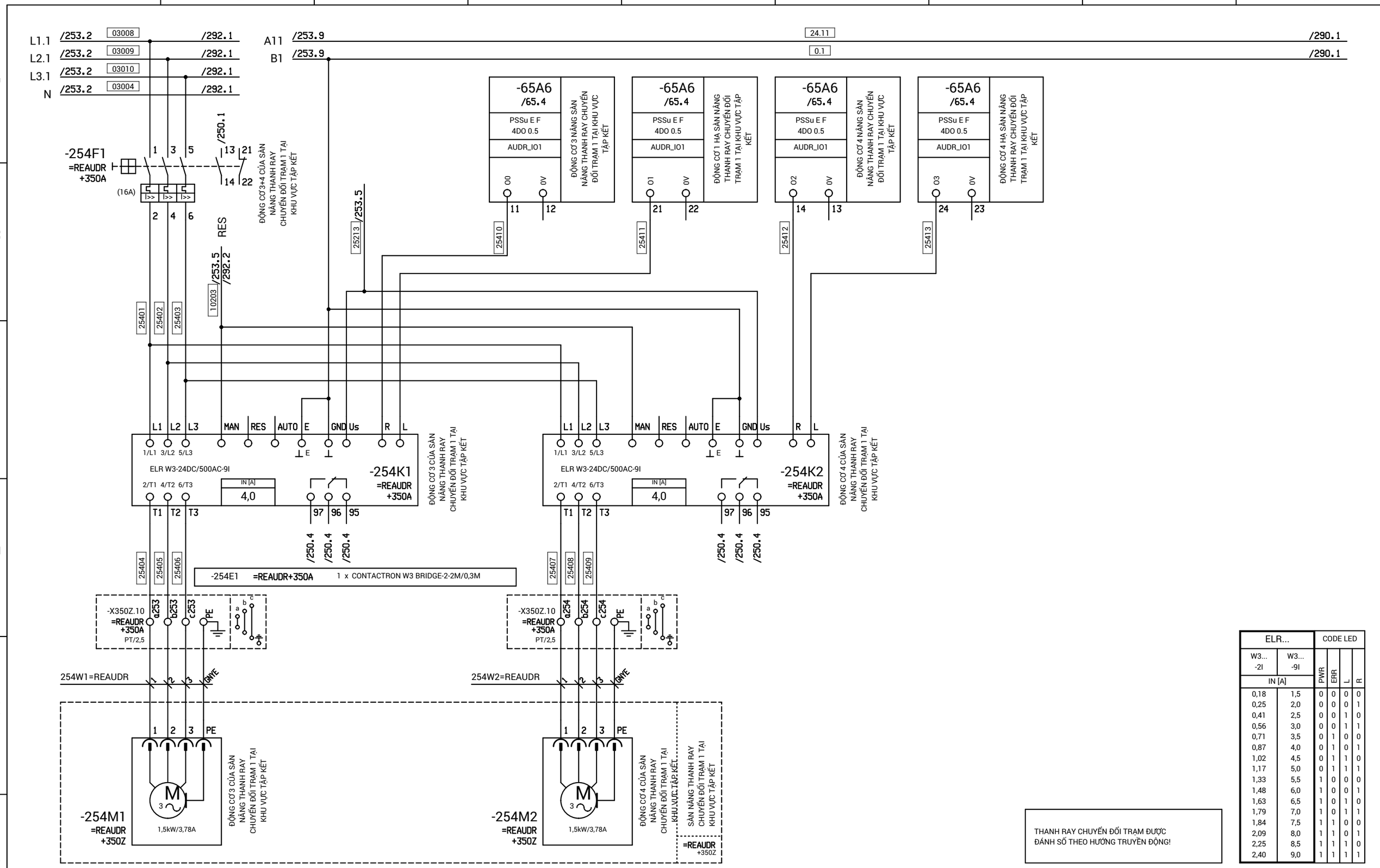

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM ĐƯỢC ĐÁNH SỐ THEO HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG!

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - SÀN NÂNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	22.02.18
TỜ	254
TỜ TIẾP THEO	290

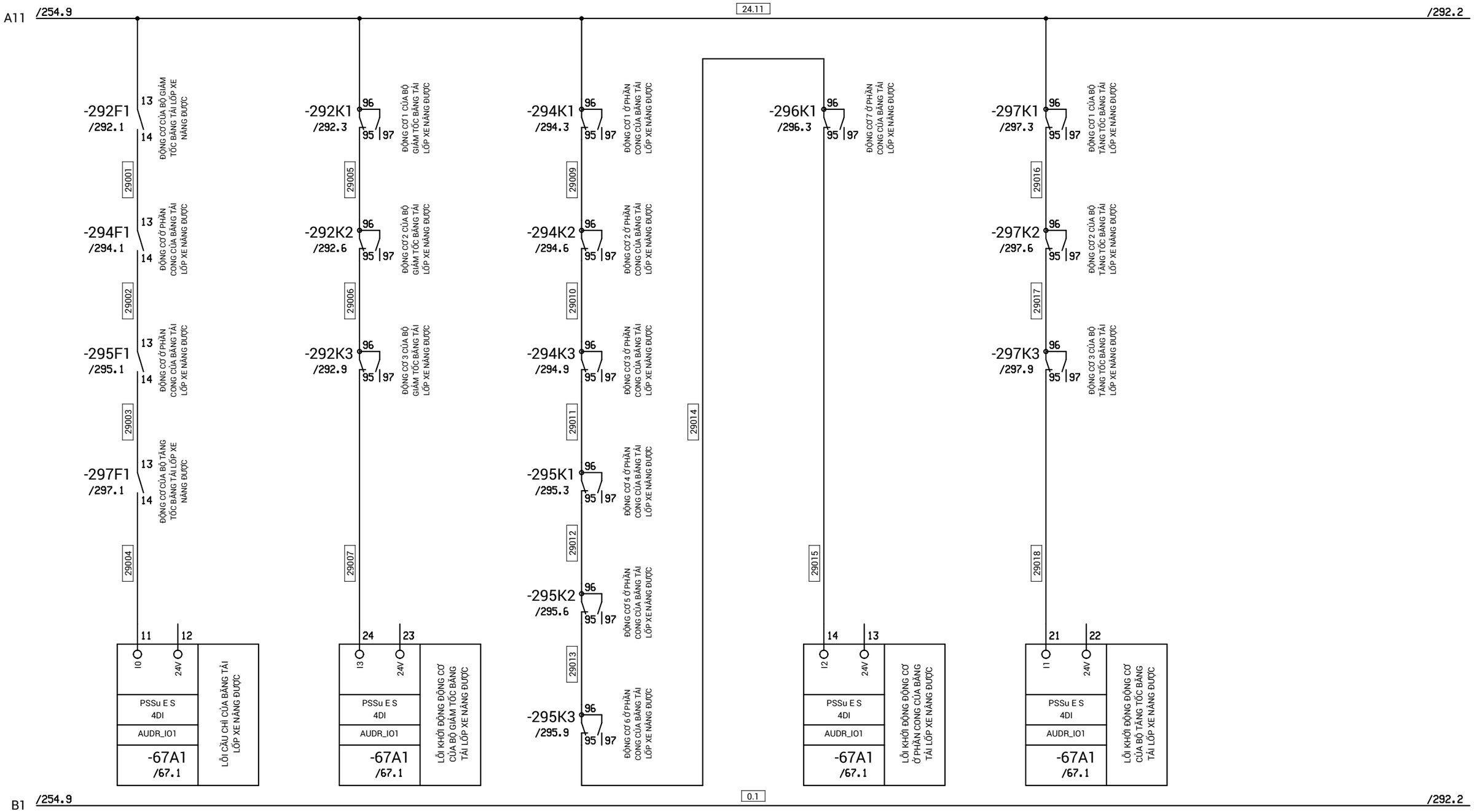

ĐỘNG CƠ CỦA BĂNG TẢI LỐP XE CÓ THỂ NÂNG ĐƯỢC ĐÁNH SỐ THEO HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	07.02.18
TỜ	290
TỜ TIẾP THEO	292

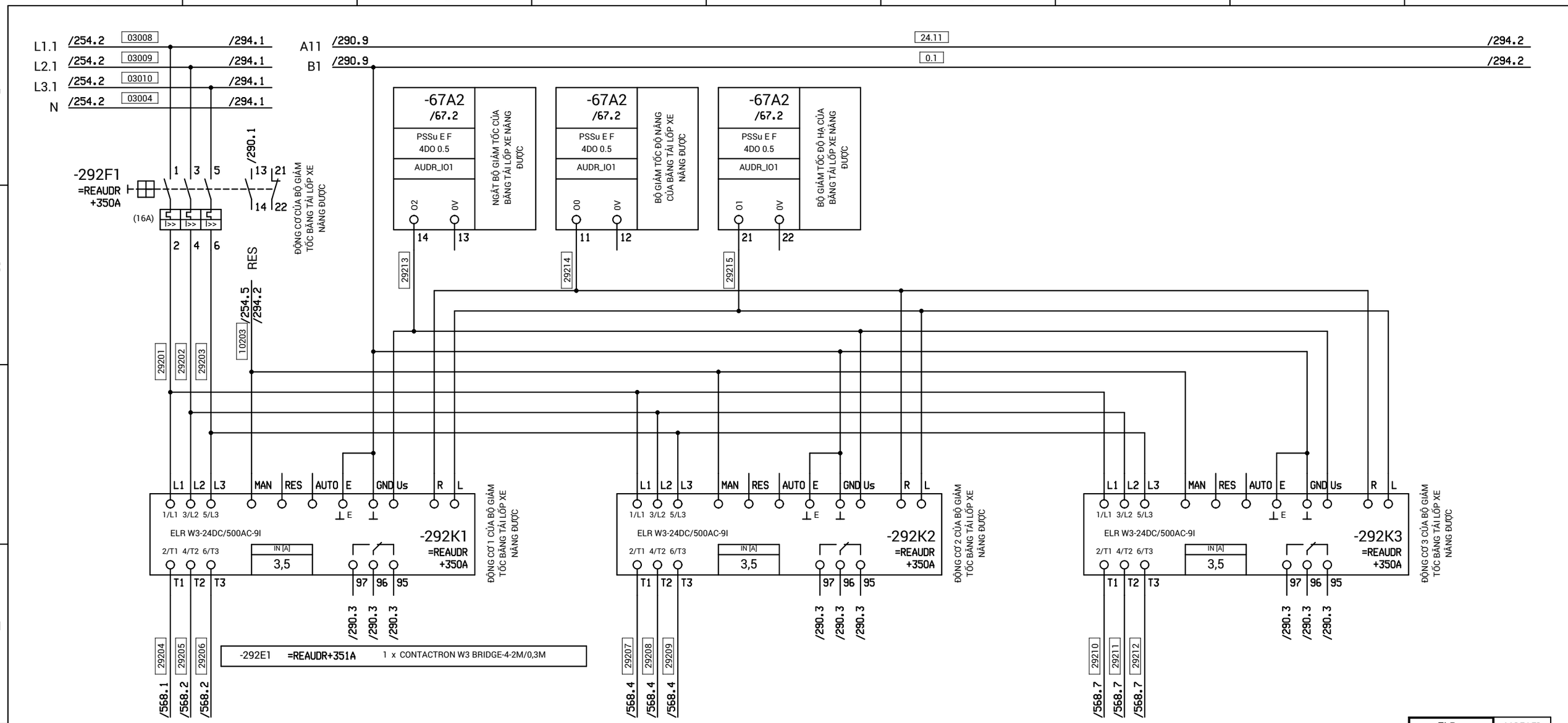

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

ĐỘNG CƠ CỦA BĂNG TẢI LỐP XE CÓ THỂ NÂNG ĐƯỢC ĐÁNH SỐ THEO HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - BỘ GIẢM TỐC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	292
TỜ TIẾP THEO	294

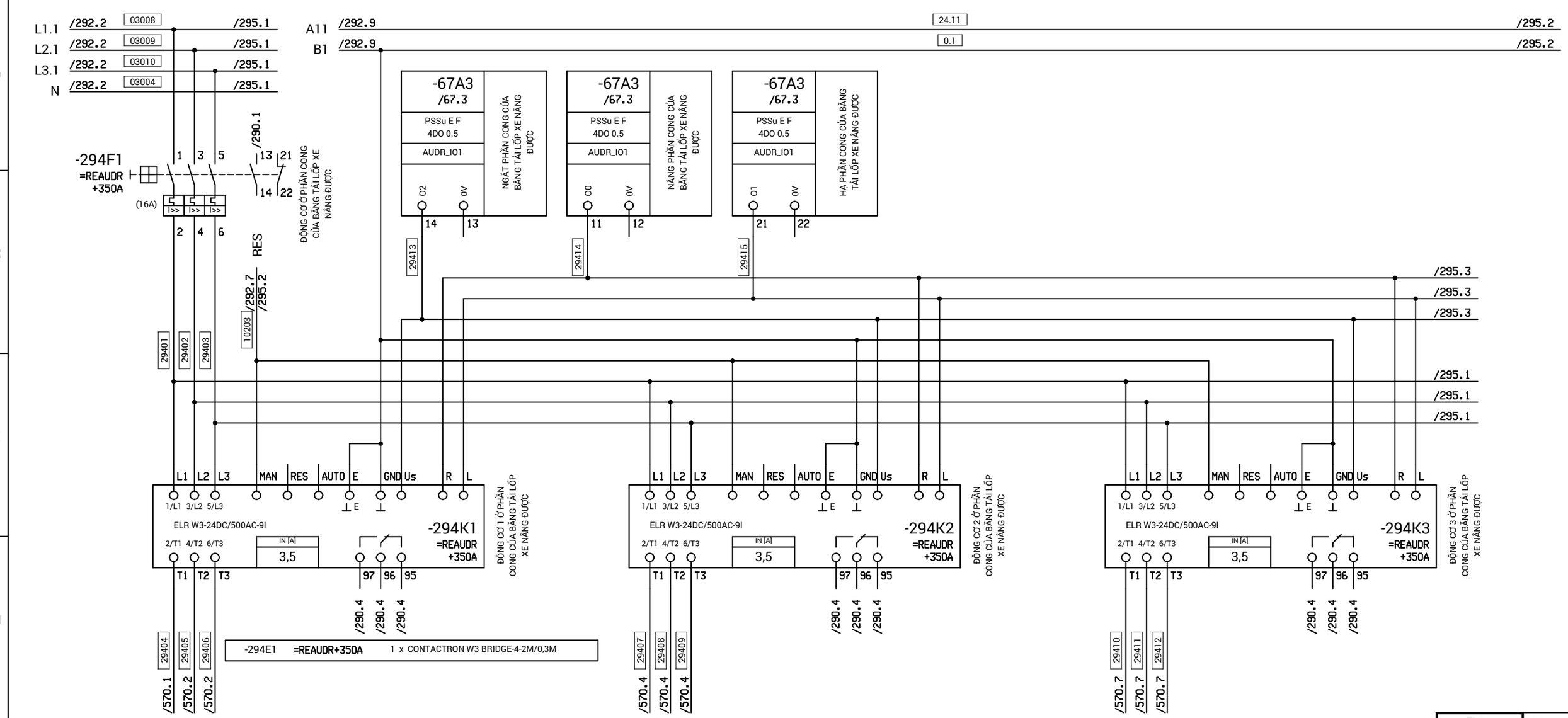

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

ĐỘNG CƠ CỦA BĂNG TẢI LỐP XE CÓ THỂ NÂNG ĐƯỢC ĐÁNH SỐ THEO HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - PHẦN CONG

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	294
TỜ TIẾP THEO	295

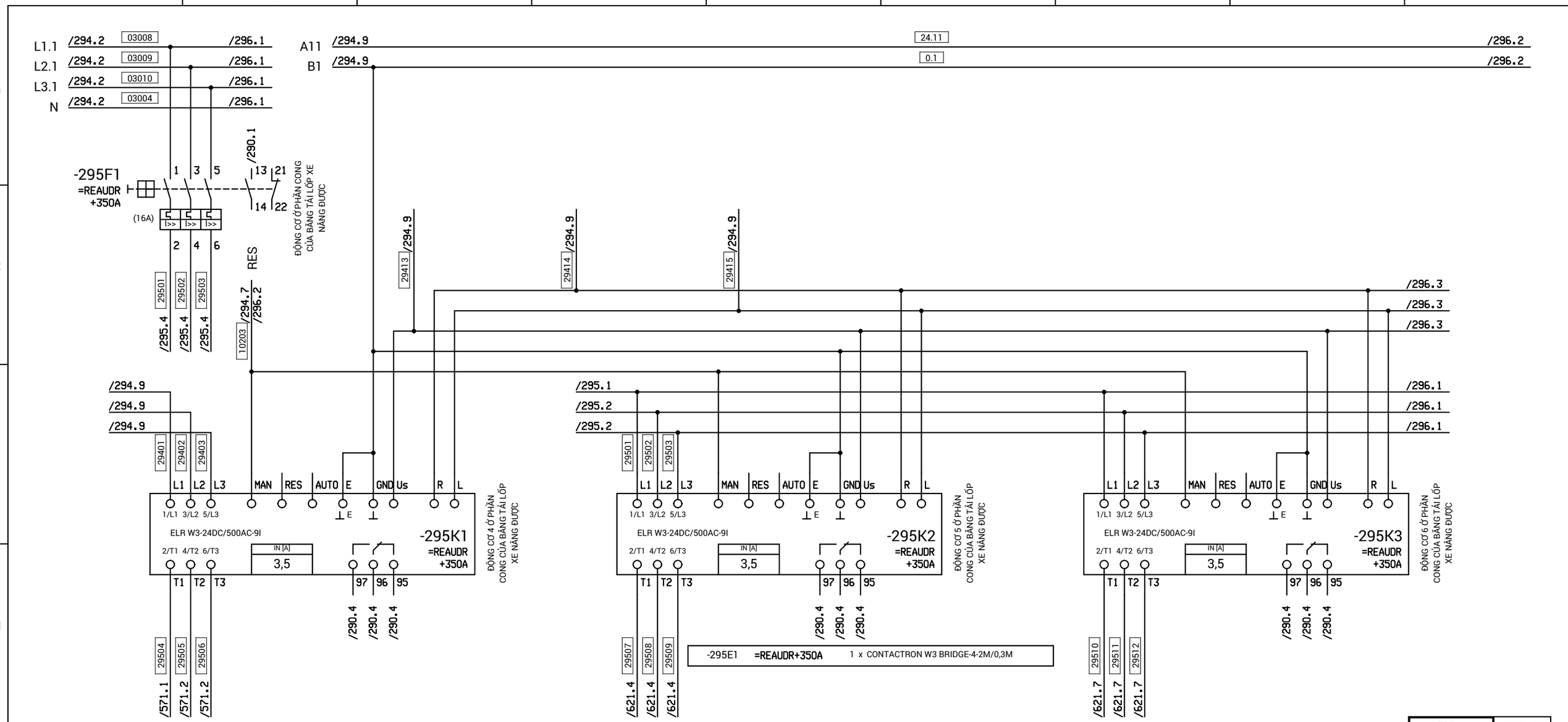

ĐỘNG CƠ CỦA BĂNG TẢI LỐP XE CÓ THỂ NÂNG ĐƯỢC ĐÁNH SỐ THEO HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG!

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I				
IN [A]		PWR	ERR	L	R
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - PHẦN CONG

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	11.04.18
TỜ	295
TIẾP THEO	296

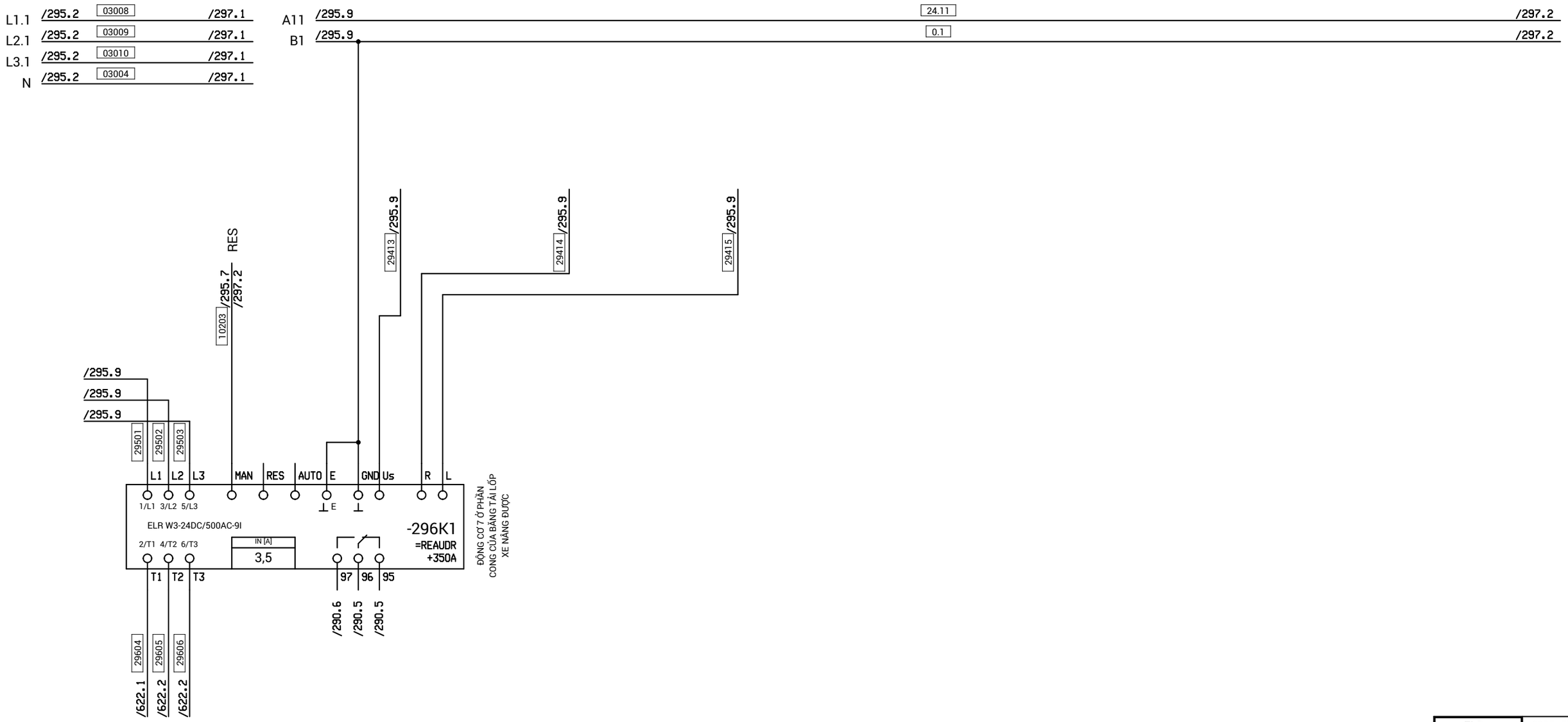

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

ĐỘNG CƠ CỦA BĂNG TẢI LỐP XE CÓ THỂ NÂNG ĐƯỢC ĐÁNH SỐ THEO HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - PHẦN CONG

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜN	296
TỜ TIẾP THEO	297

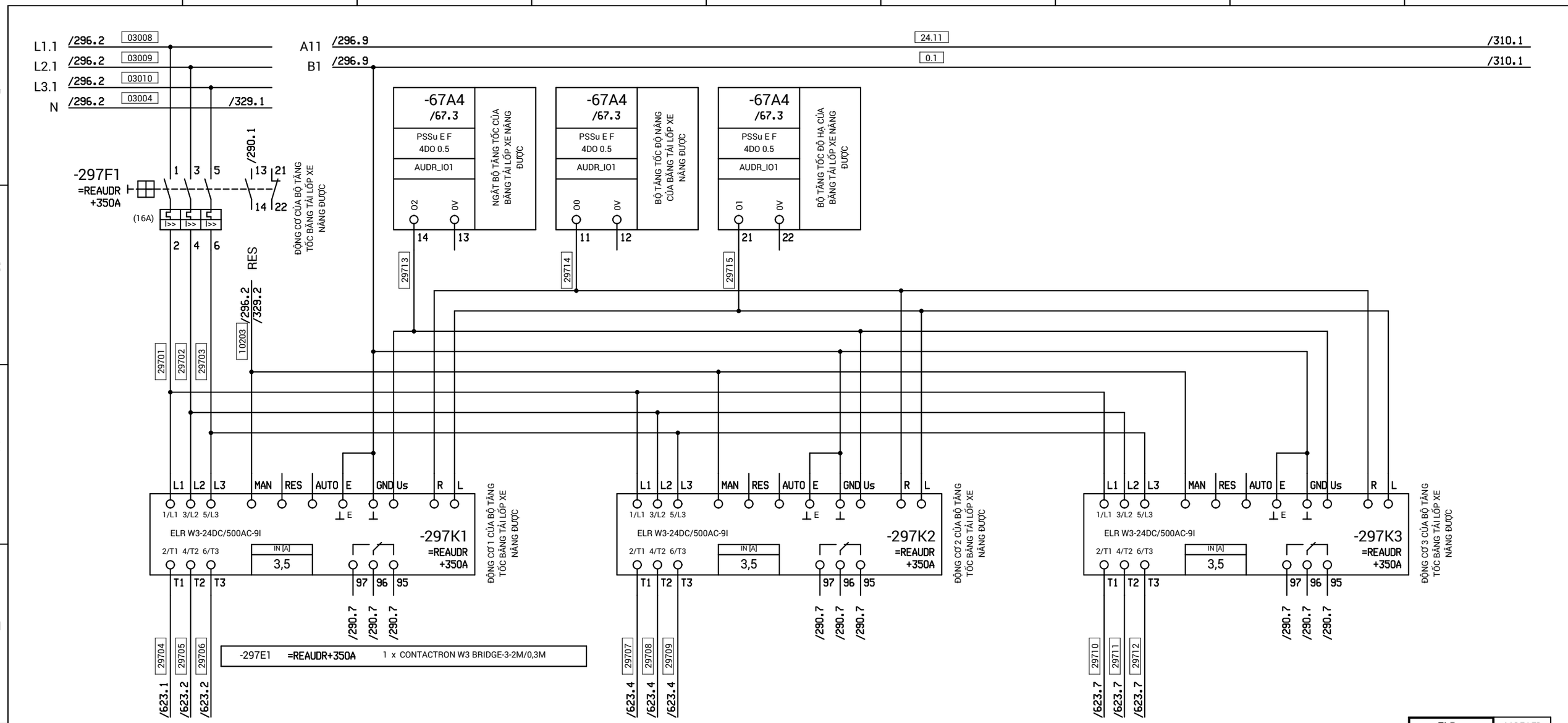

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

ĐỘNG CƠ CỦA BĂNG TẢI LỐP XE CÓ THỂ NÂNG ĐƯỢC ĐÁNH SỐ THEO HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC - BỘ TĂNG TỐC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	11.04.18
TỜ	297
TỜ TIẾP THEO	310

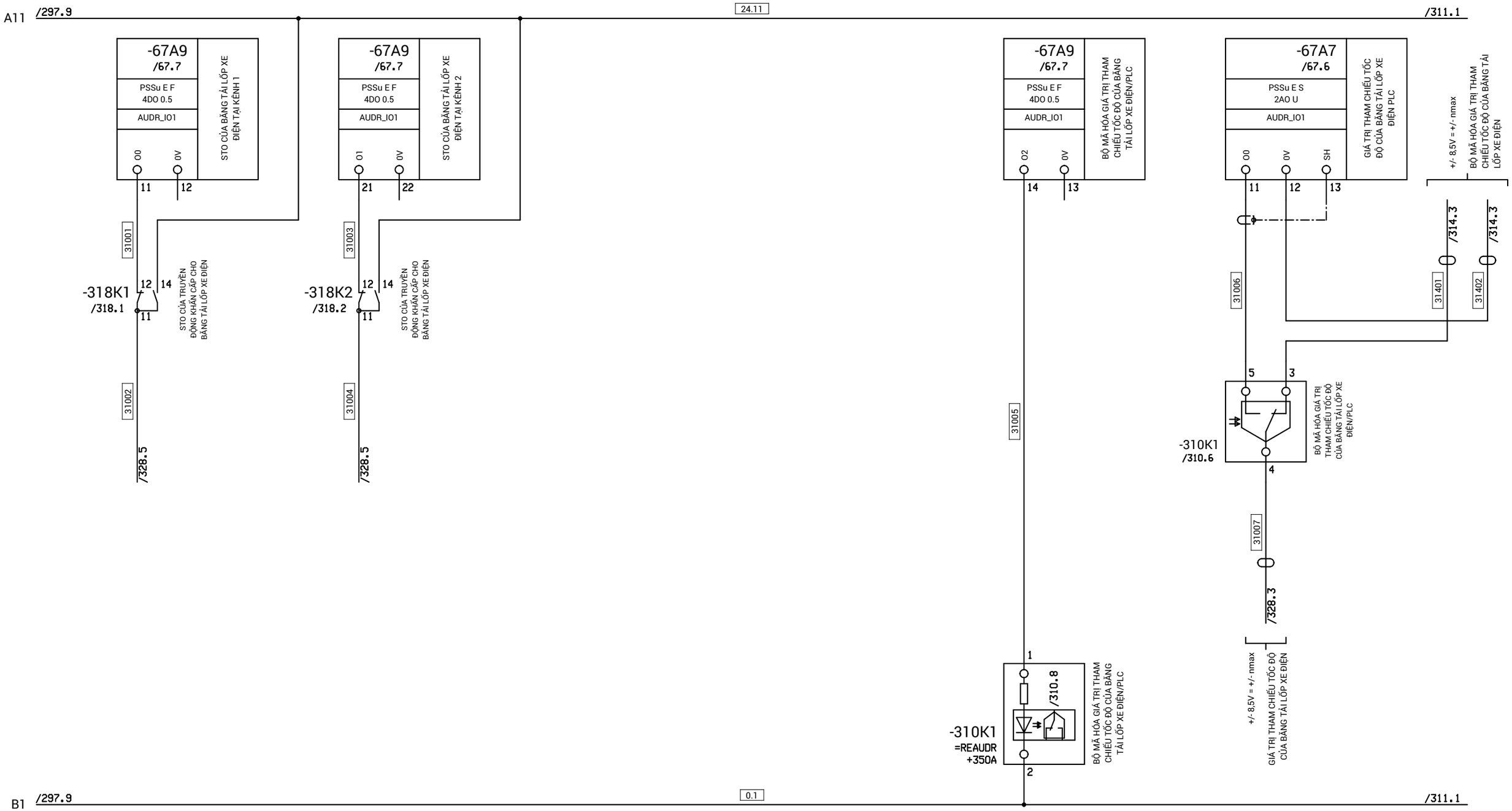

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN PLC

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	310
TỜ TIẾP THEO	311

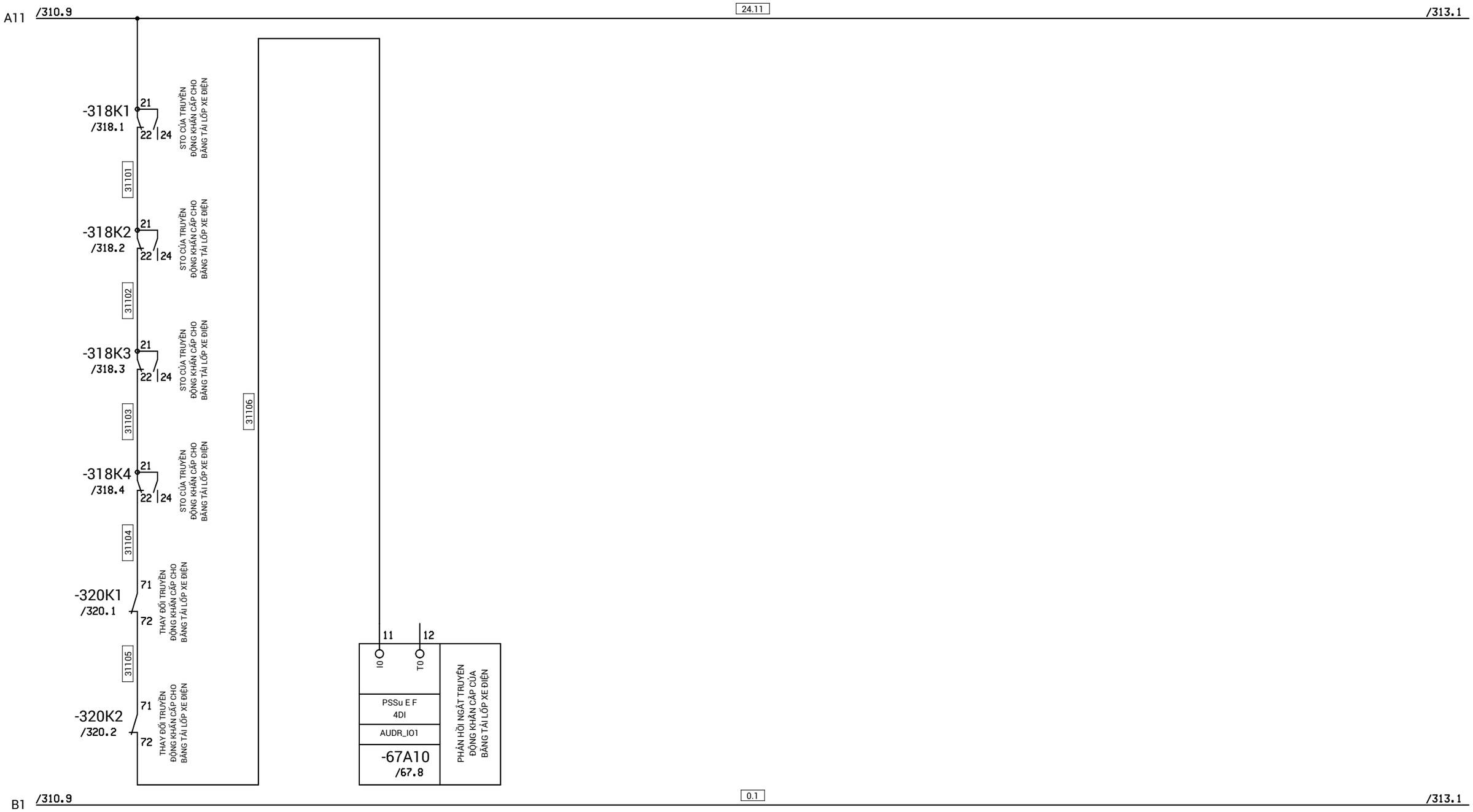

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN PLC

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	02.02.18
TỔN	311
TỜ TIẾP THEO	313

A11 /311.9 24.11 /314.1

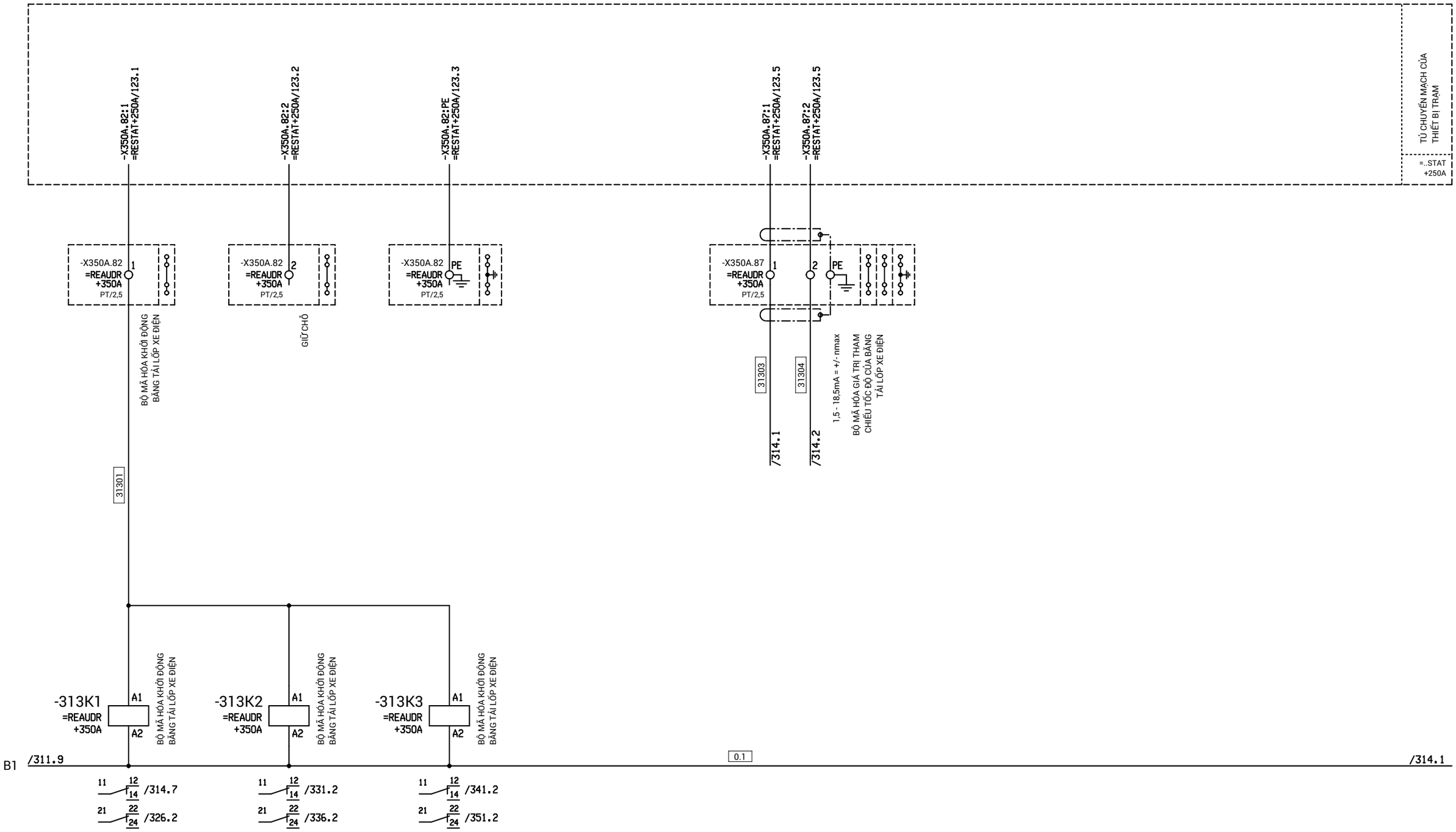

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510	BẢN VẼ	

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN BỘ MÃ HÓA

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	313
TỜ TIẾP THEO	314

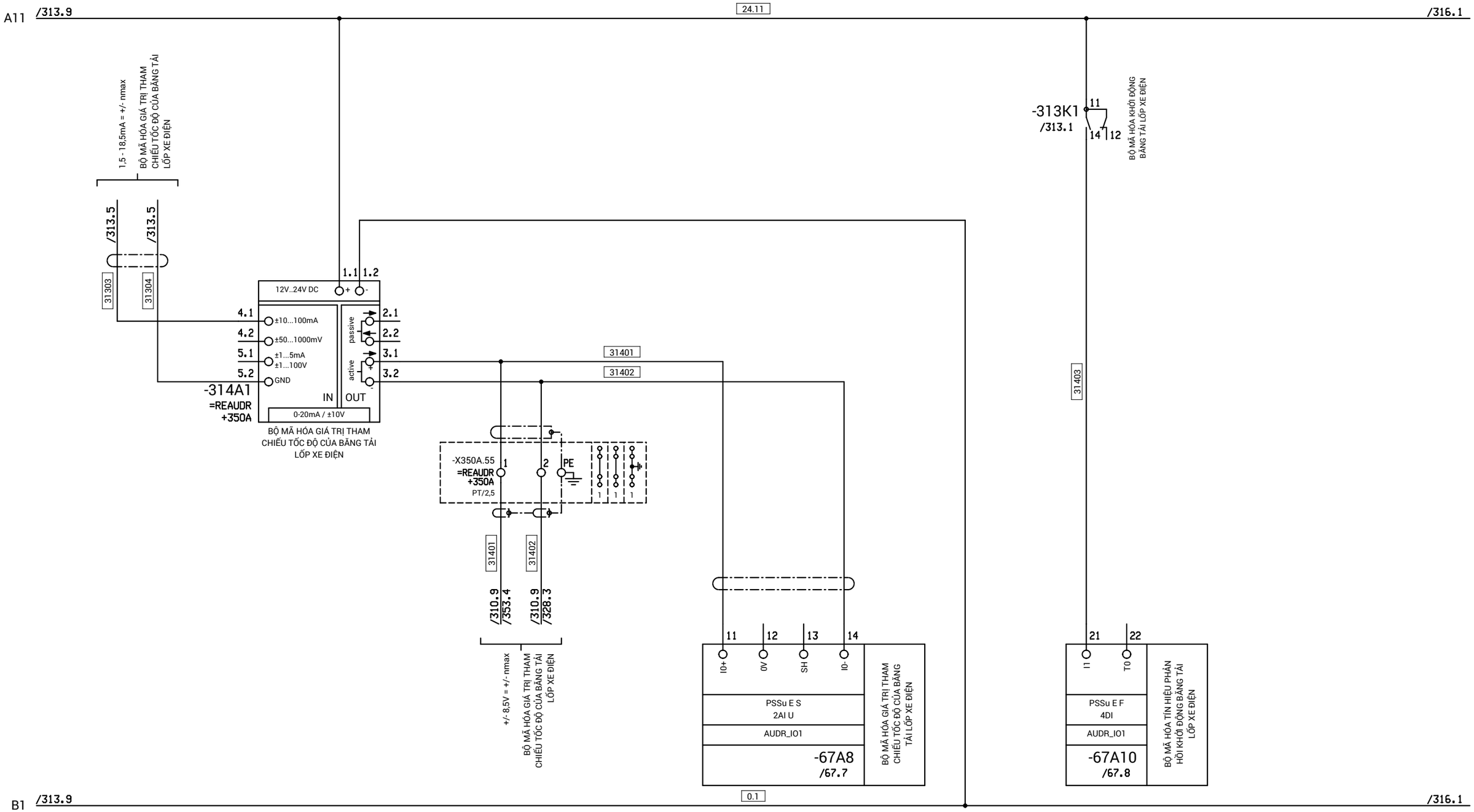

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN BỘ MÃ HÓA

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	28.09.18
TỜ	314
TỜ TIẾP THEO	316

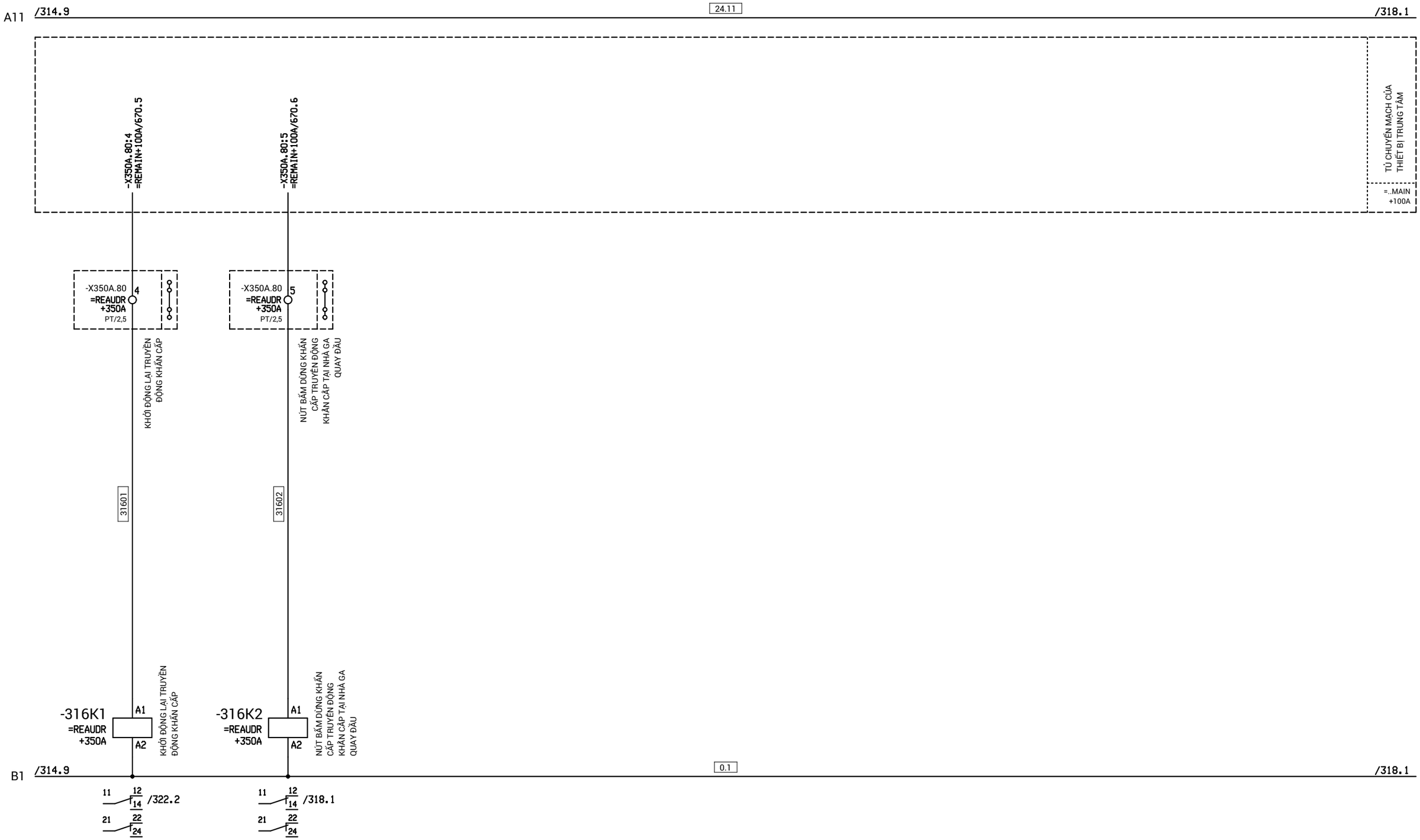

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỔN	316
TỜ TIẾP THEO	318

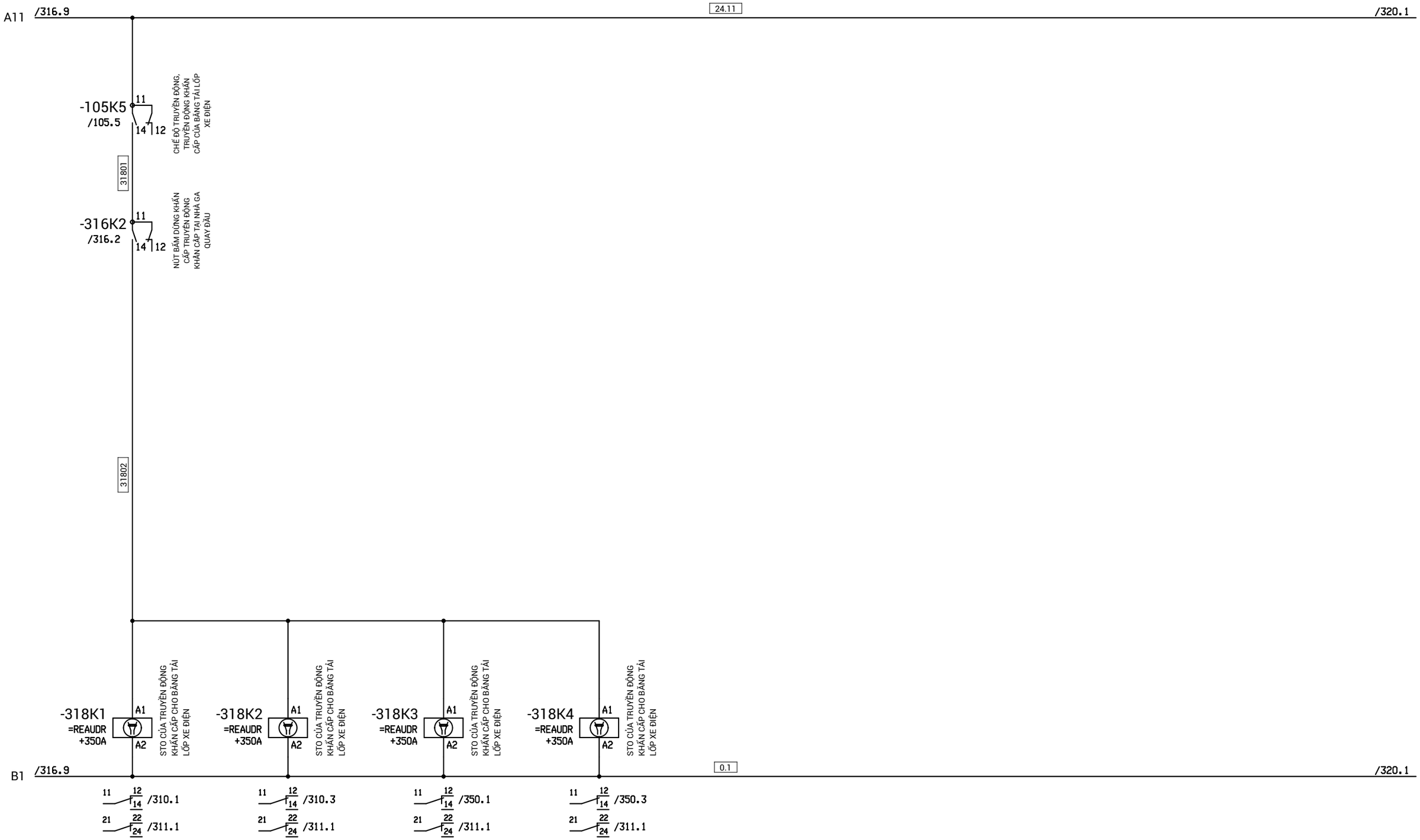

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	318
TỜ TIẾP THEO	320

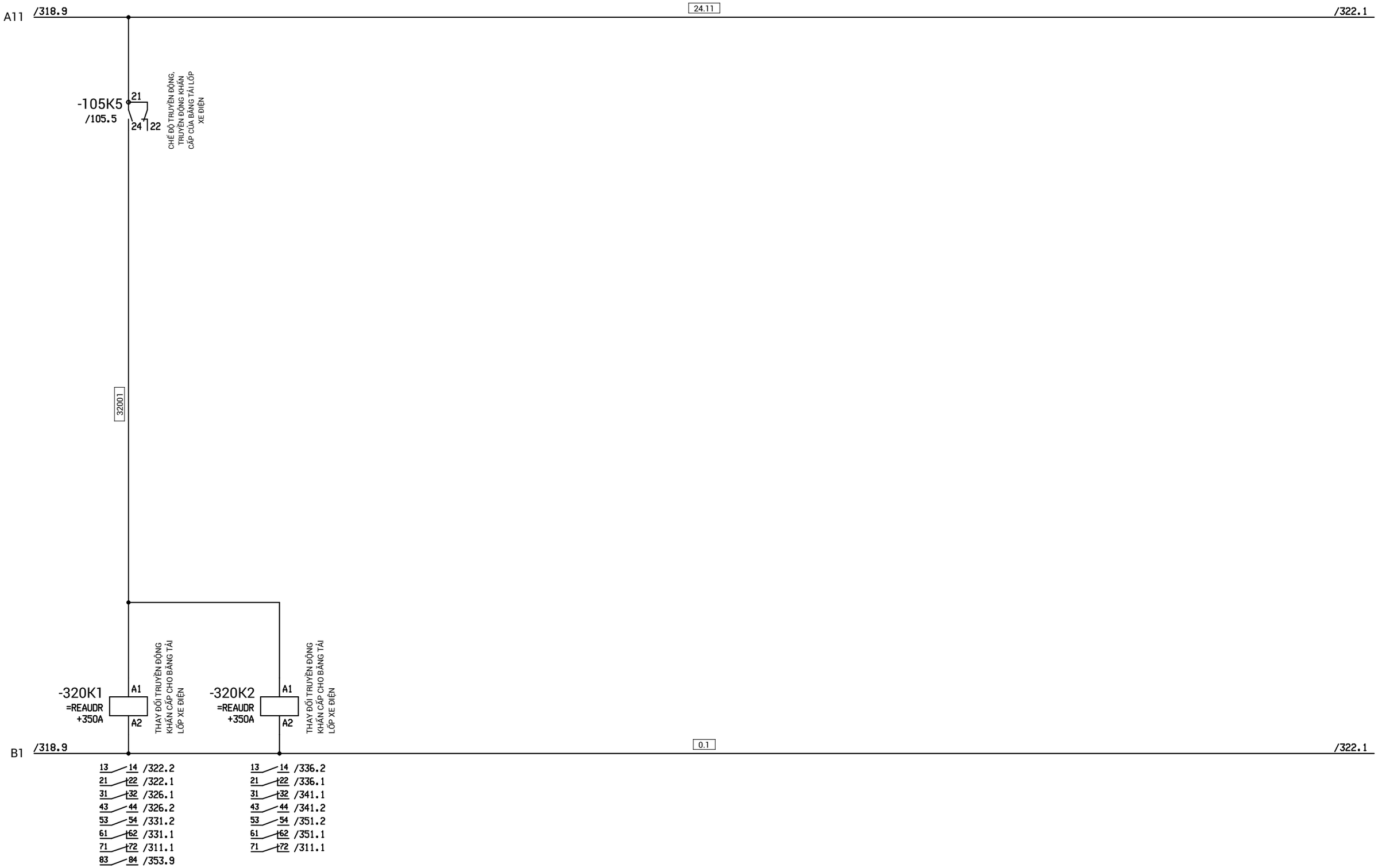

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	320
TỜ TIẾP THEO	322

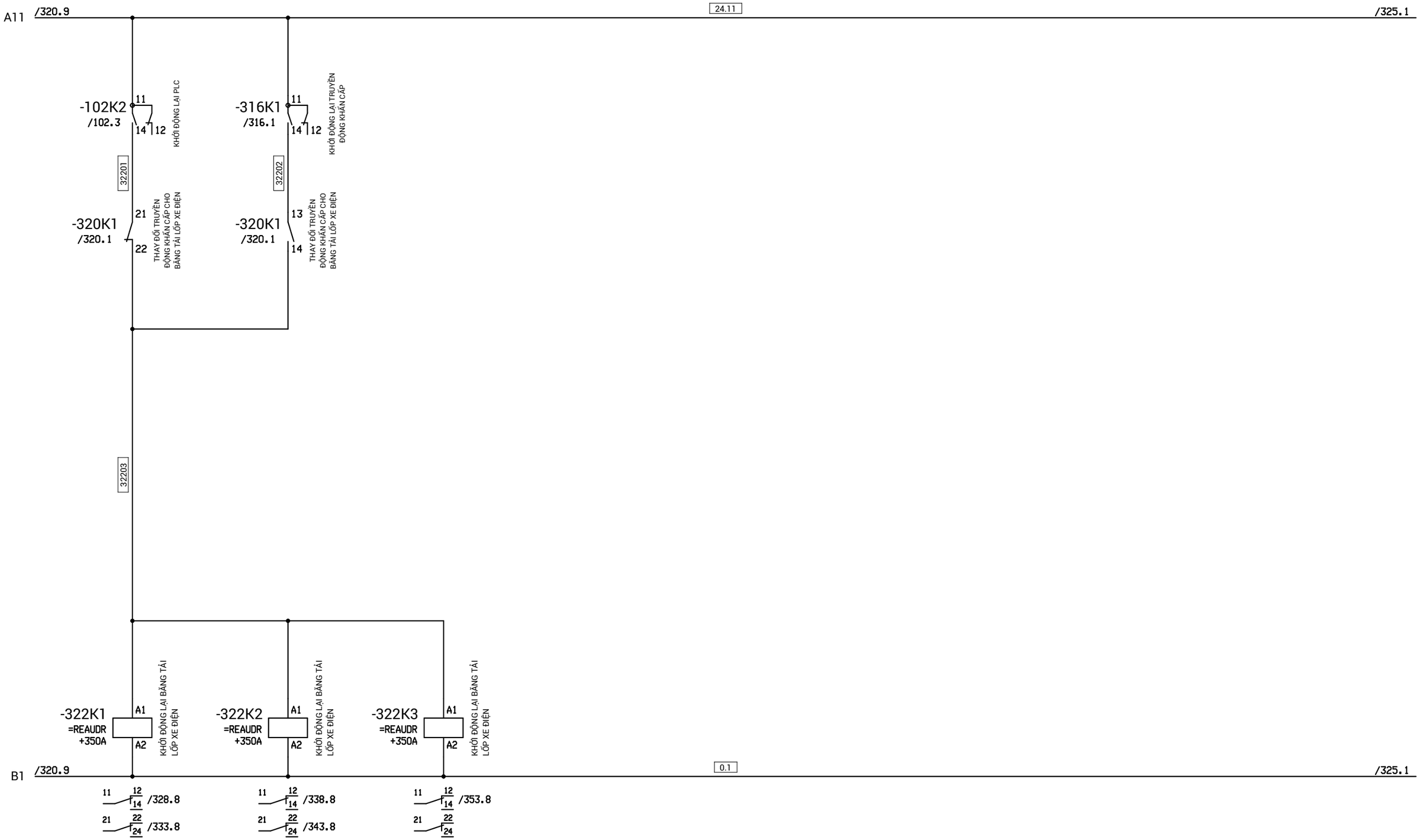

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	322
TỜ TIẾP THEO	325

A11 /322.9 24.11 /326.1

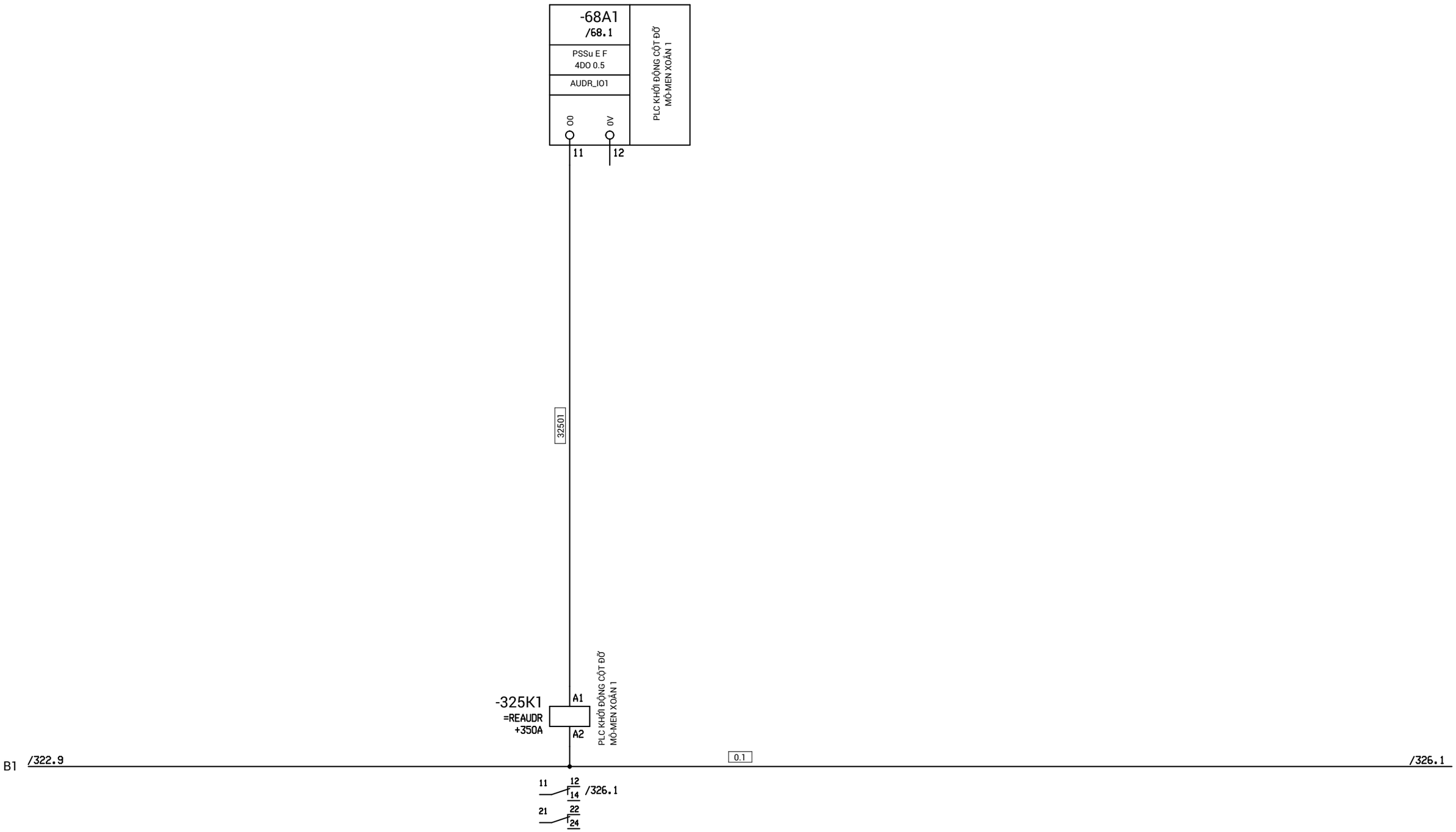

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	12.03.18
TỜ	325
TỜ TIẾP THEO	326

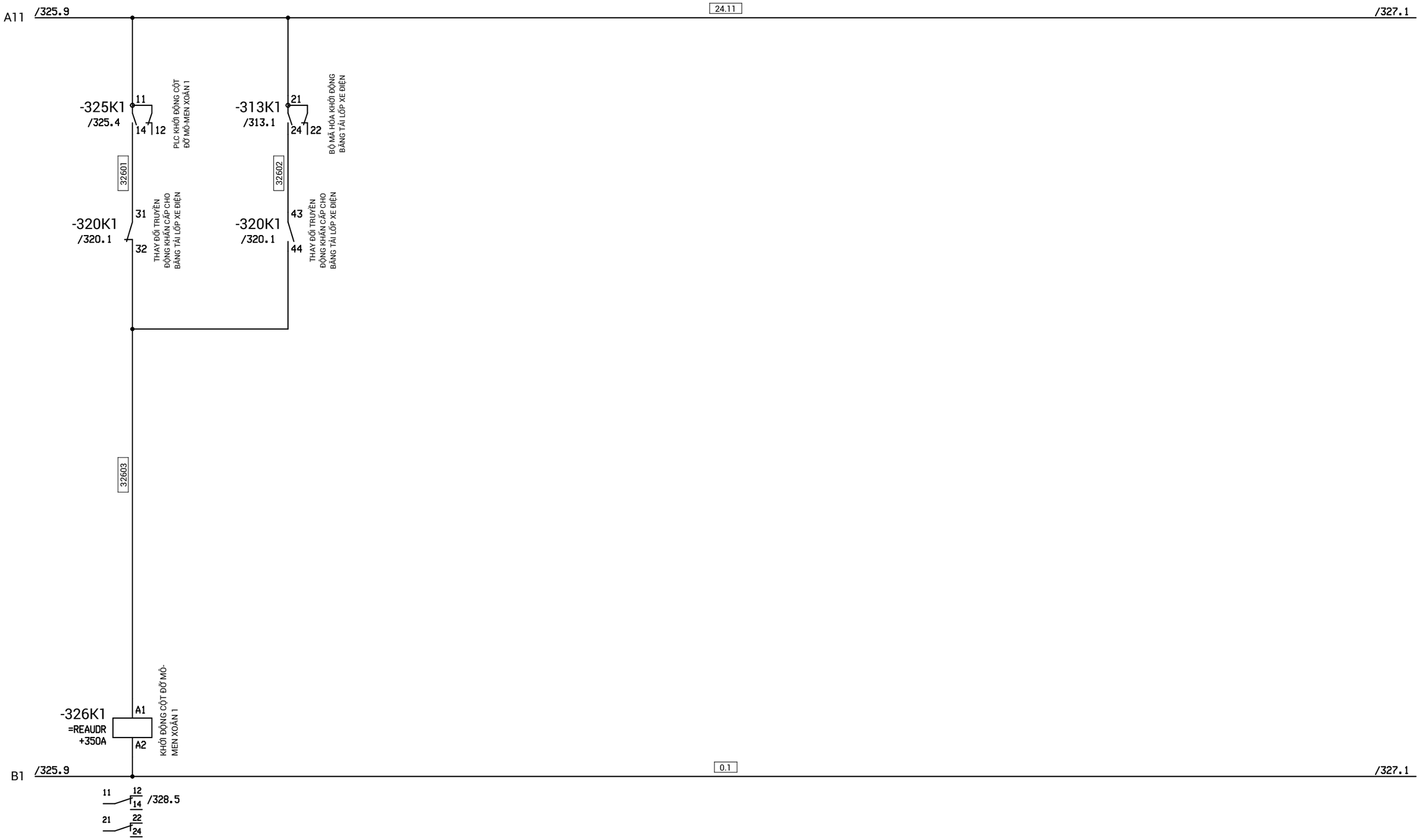

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	12.03.18
TỜ	326
TỜ TIẾP THEO	327

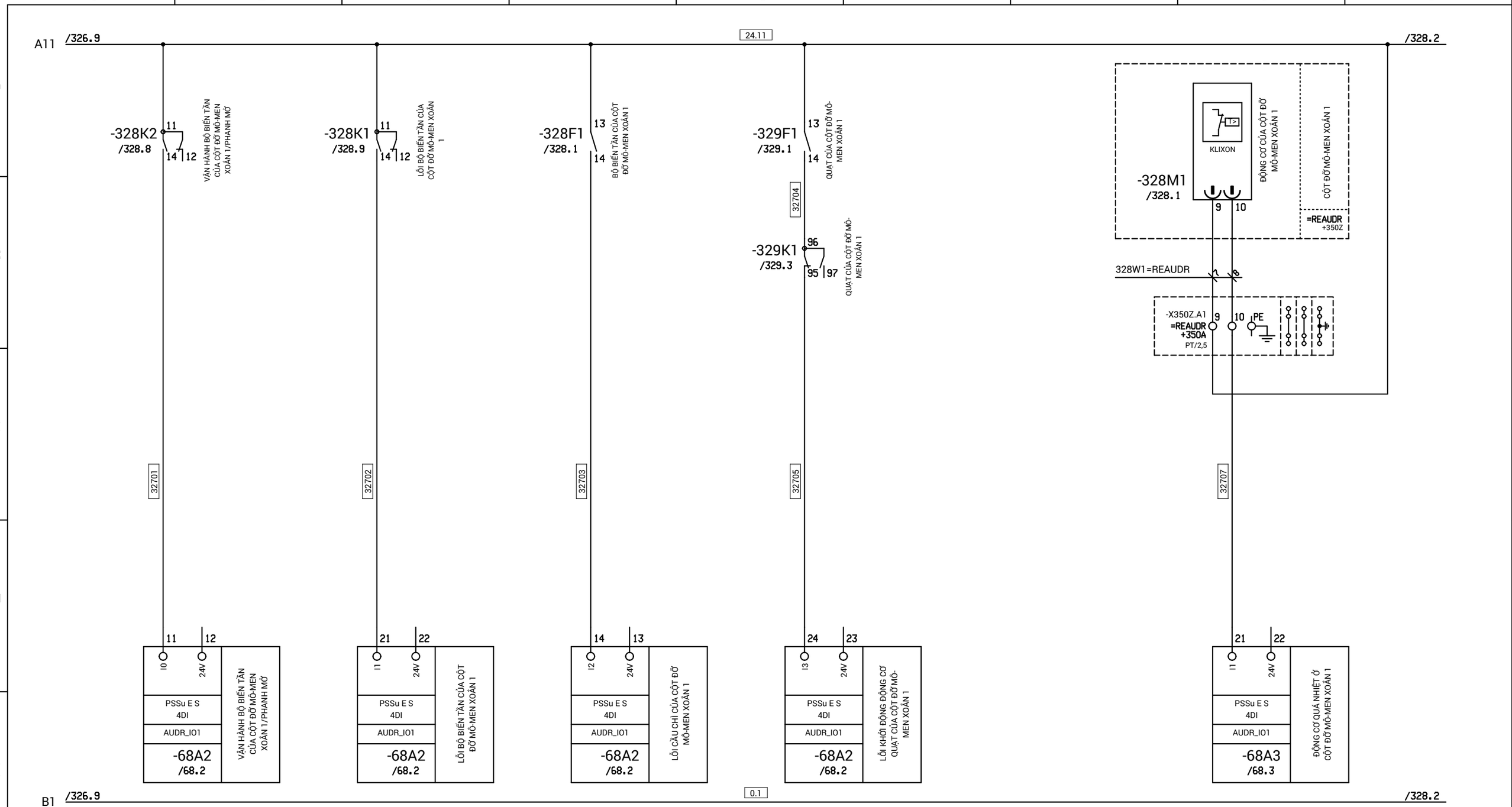

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	327
TỜ TIẾP THEO	328

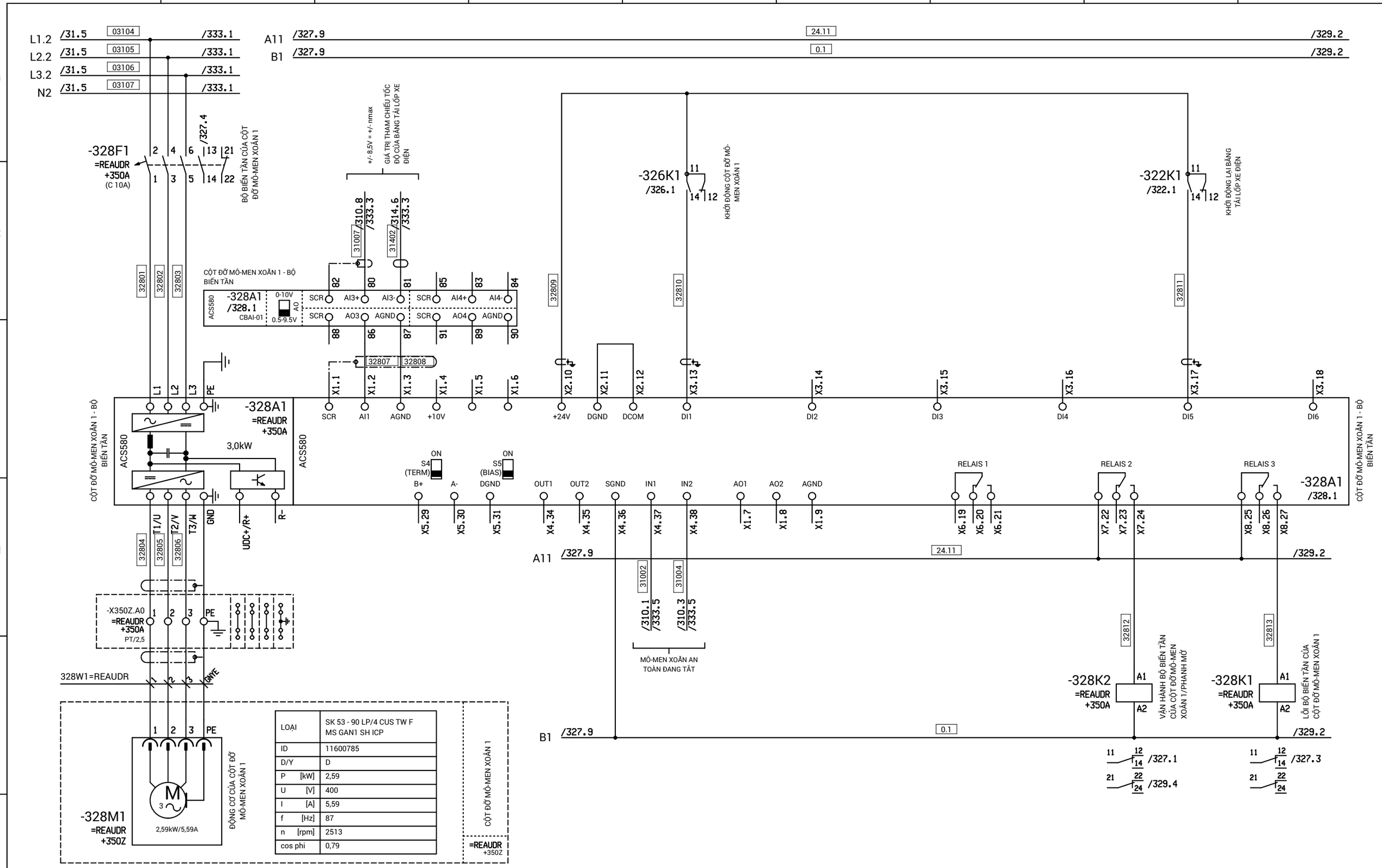

LOẠI	SK 53 - 90 LP/4 CUS TW F MS GAN1 SH ICP
ID	11600785
D/Y	D
P [kW]	2,59
U [V]	400
I [A]	5,59
f [Hz]	87
n [rpm]	2513
cos phi	0,79

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1 - BỘ BIẾN TẦN
MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜN	328
TỜ TIẾP THEO	329

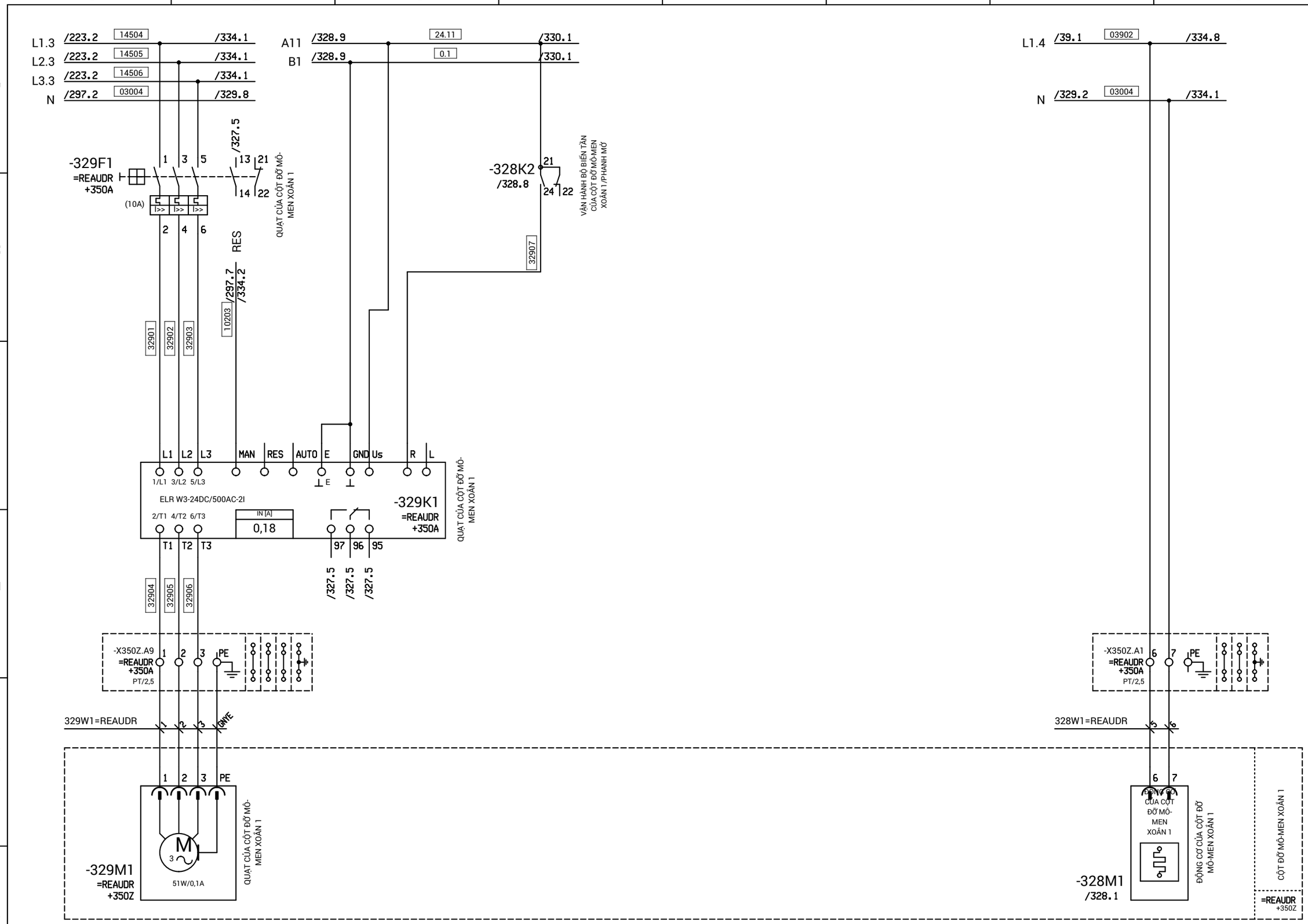

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1 - ĐỘNG CƠ CỦA THIẾT BỊ BỔ SUNG

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	329
TỜ TIẾP THEO	330

A11 /329.4 24.11 /331.1

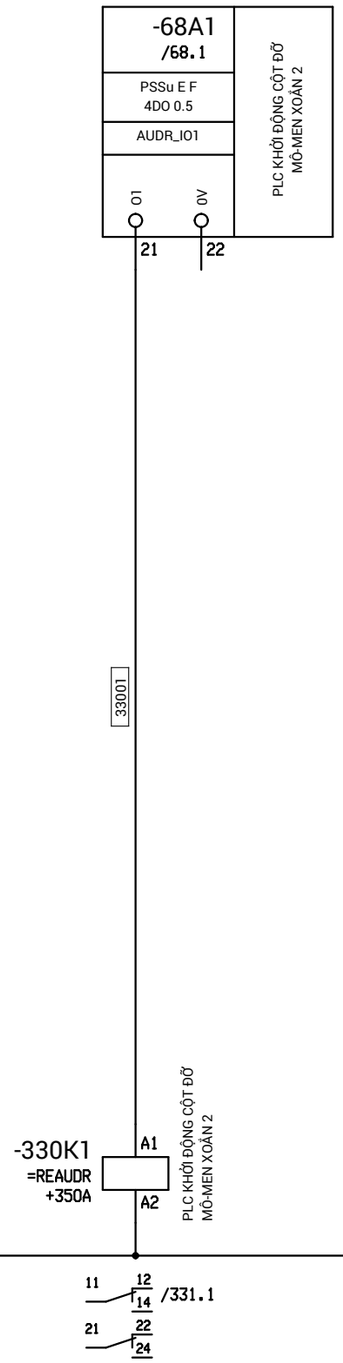

B1 /329.4 0.1 /331.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	23.02.18
TỜN	330
TỜ TIẾP THEO	331

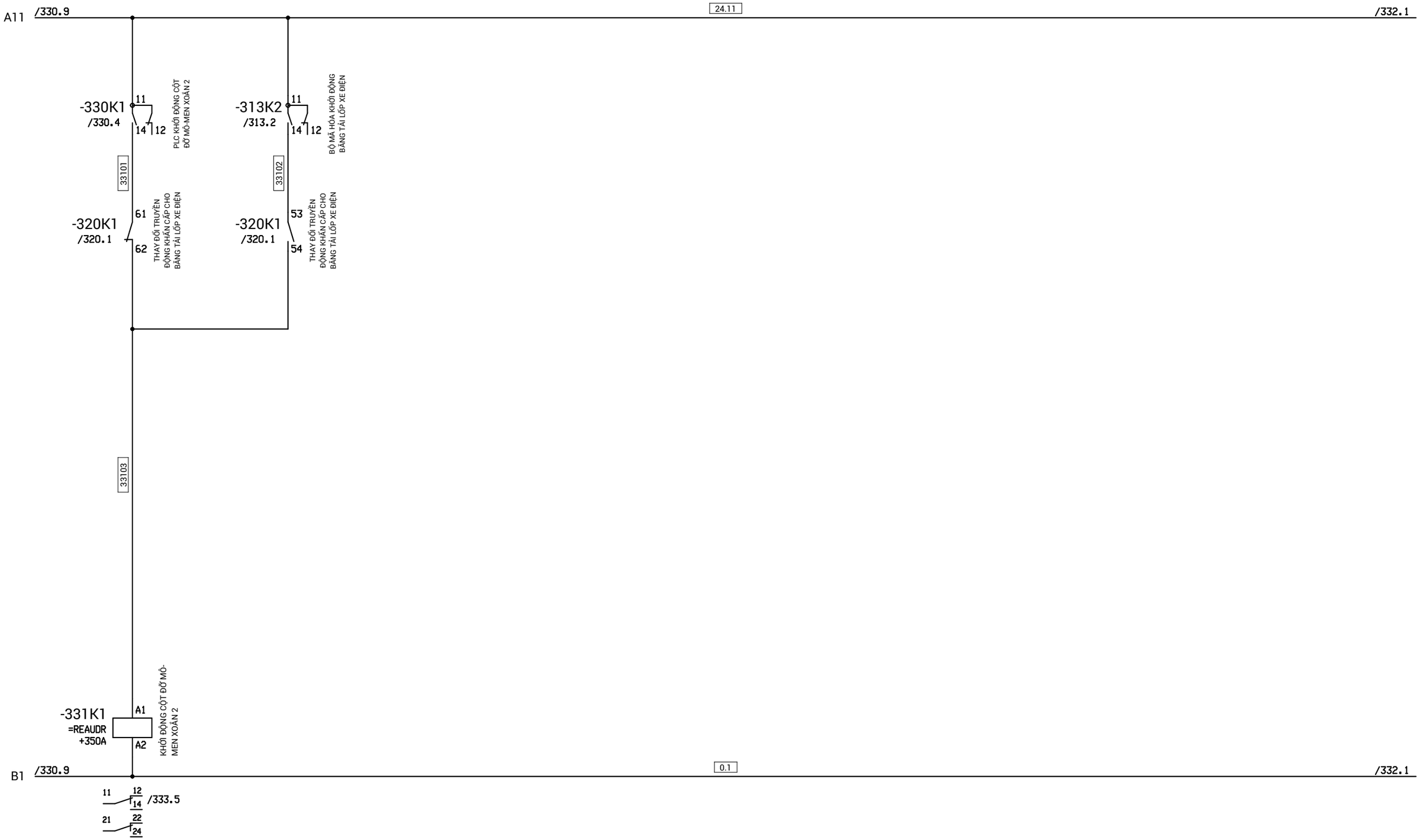

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	331
TỜ TIẾP THEO	332

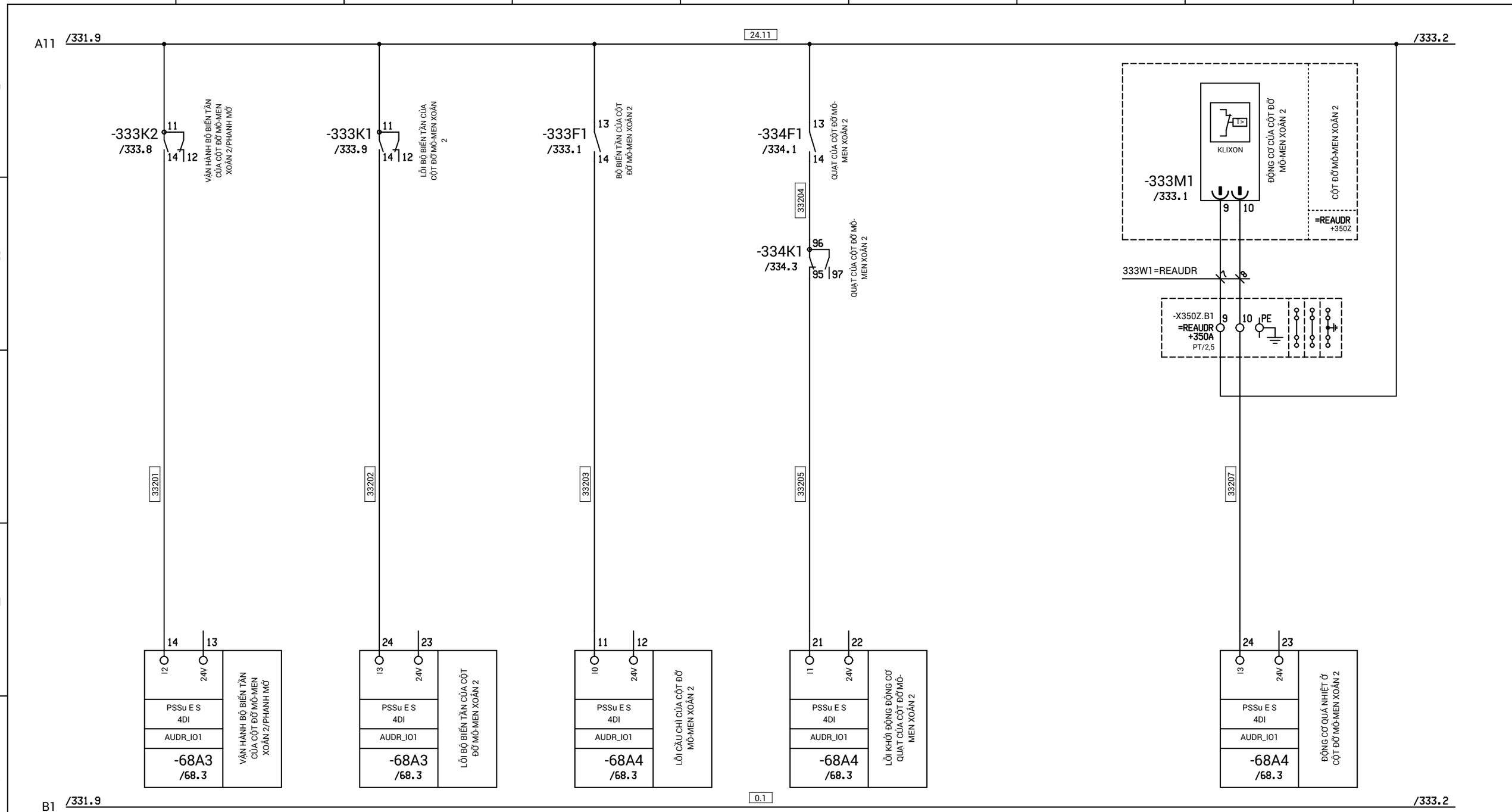

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	332
TỜ TIẾP THEO	333

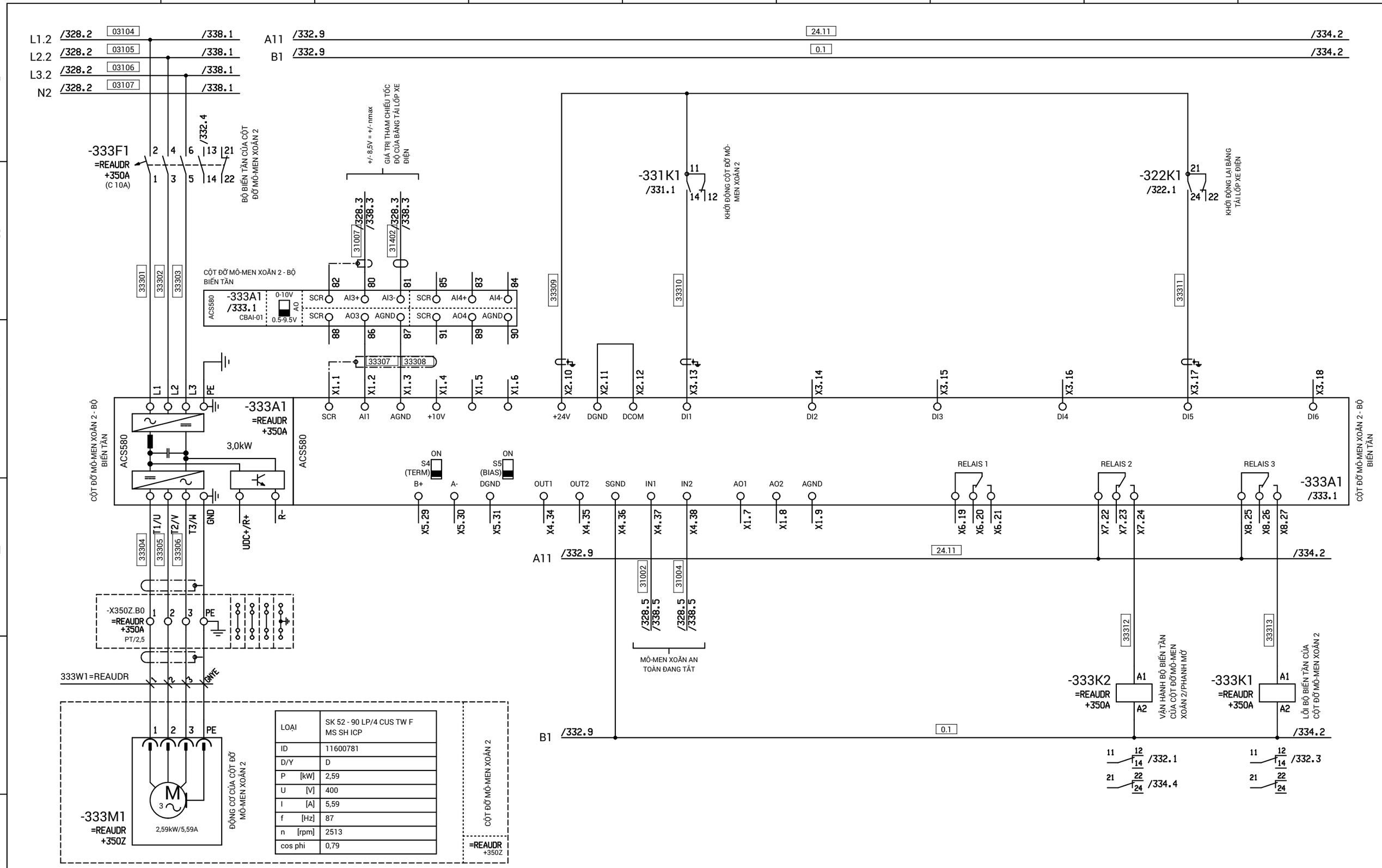

LOẠI	SK 52 - 90 LP/4 CUS TW F MS SH ICP
ID	11600781
D/Y	D
P [kW]	2,59
U [V]	400
I [A]	5,59
f [Hz]	87
n [rpm]	2513
cos phi	0,79

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2 - BỘ BIẾN TẦN
MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READUR+350A
LOCAL	=READUR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	333
TỜ TIẾP THEO	334

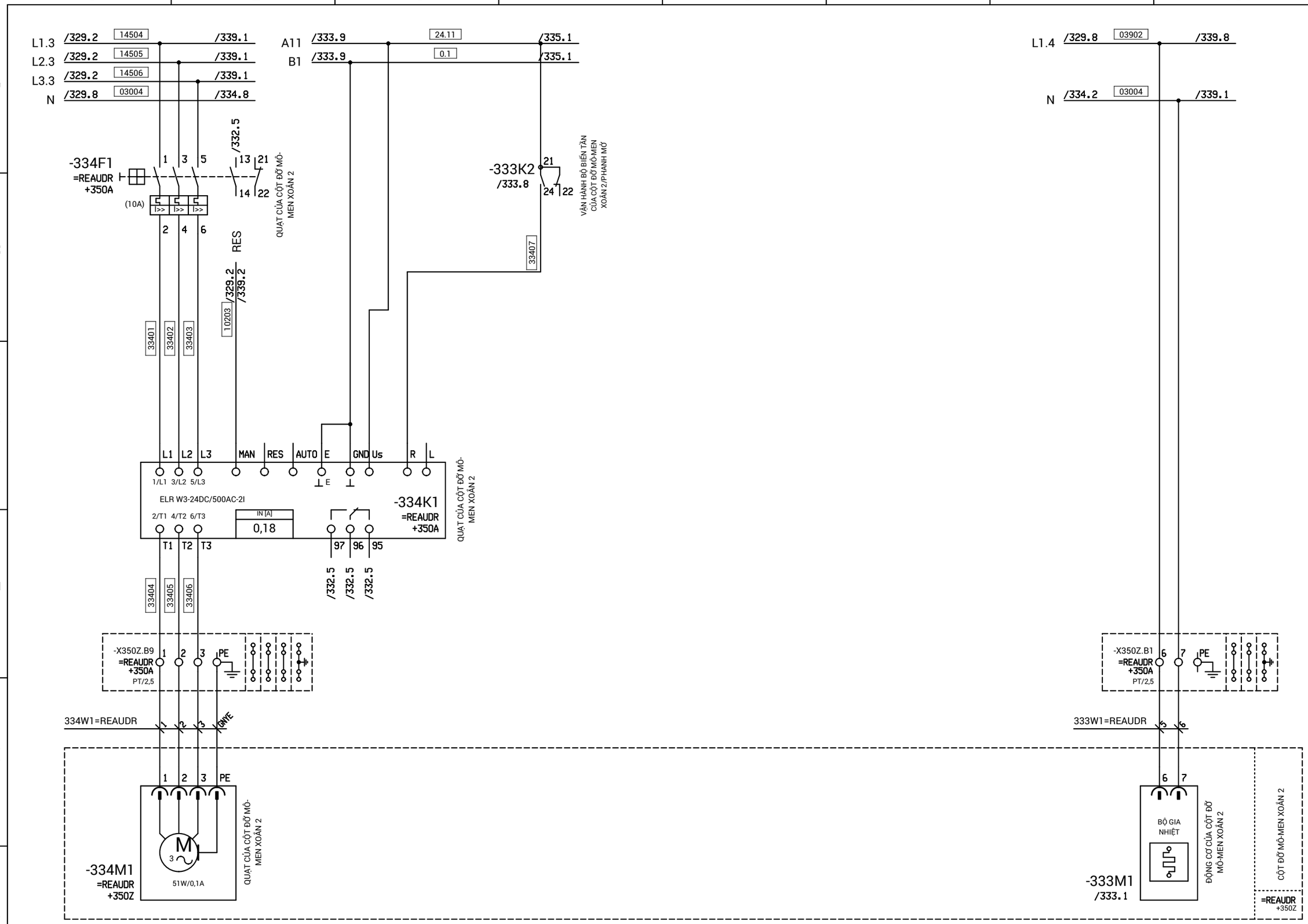

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2 - ĐỘNG CƠ CỦA THIẾT BỊ BỔ SUNG

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	334
TỜ TIẾP THEO	335

A11 /334.4 24.11 /336.1

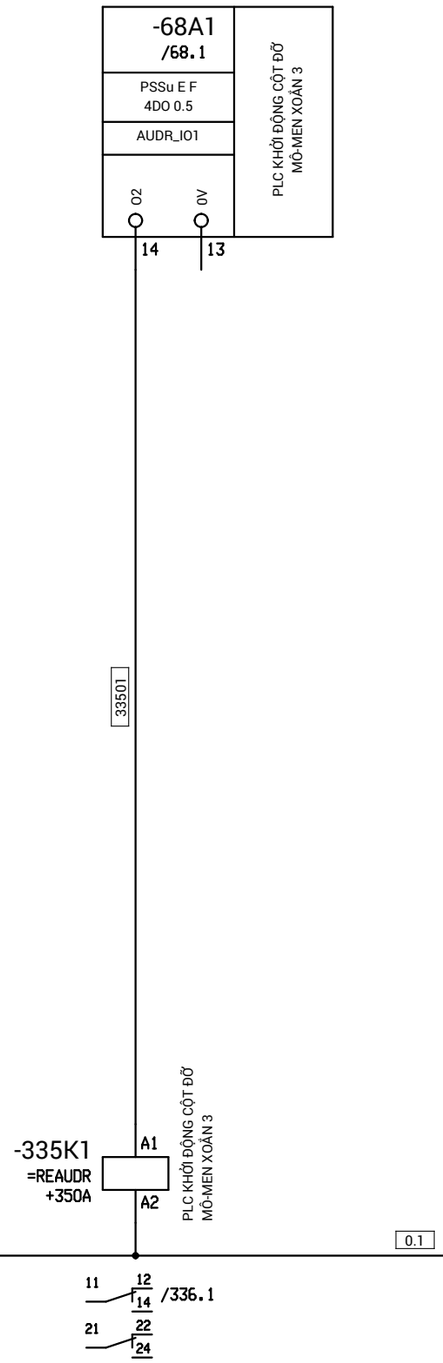

B1 /334.4 0.1 /336.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READUR+350A
LOCAL	=READUR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜN	335
TỜ TIẾP THEO	336

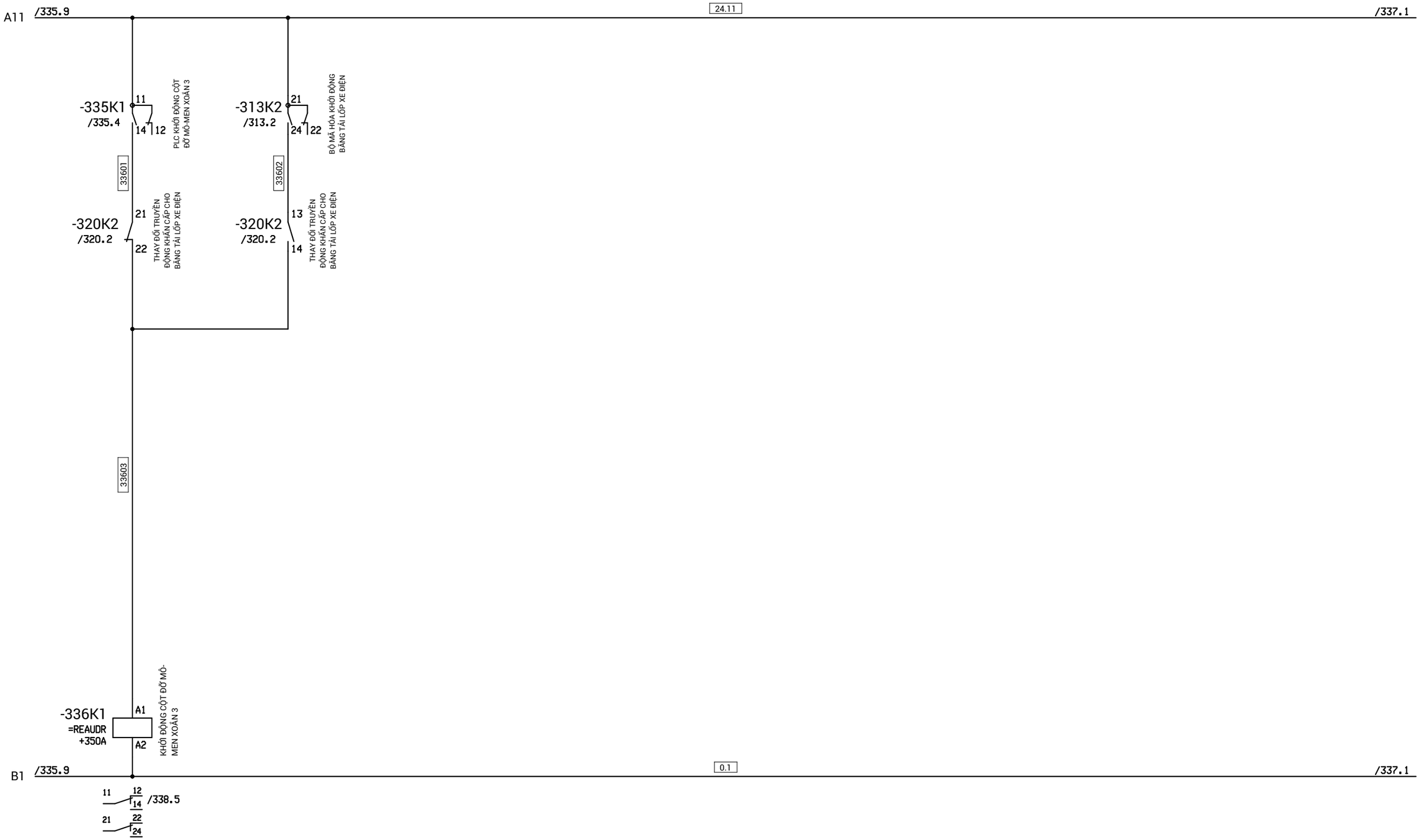

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	336
TỜ TIẾP THEO	337

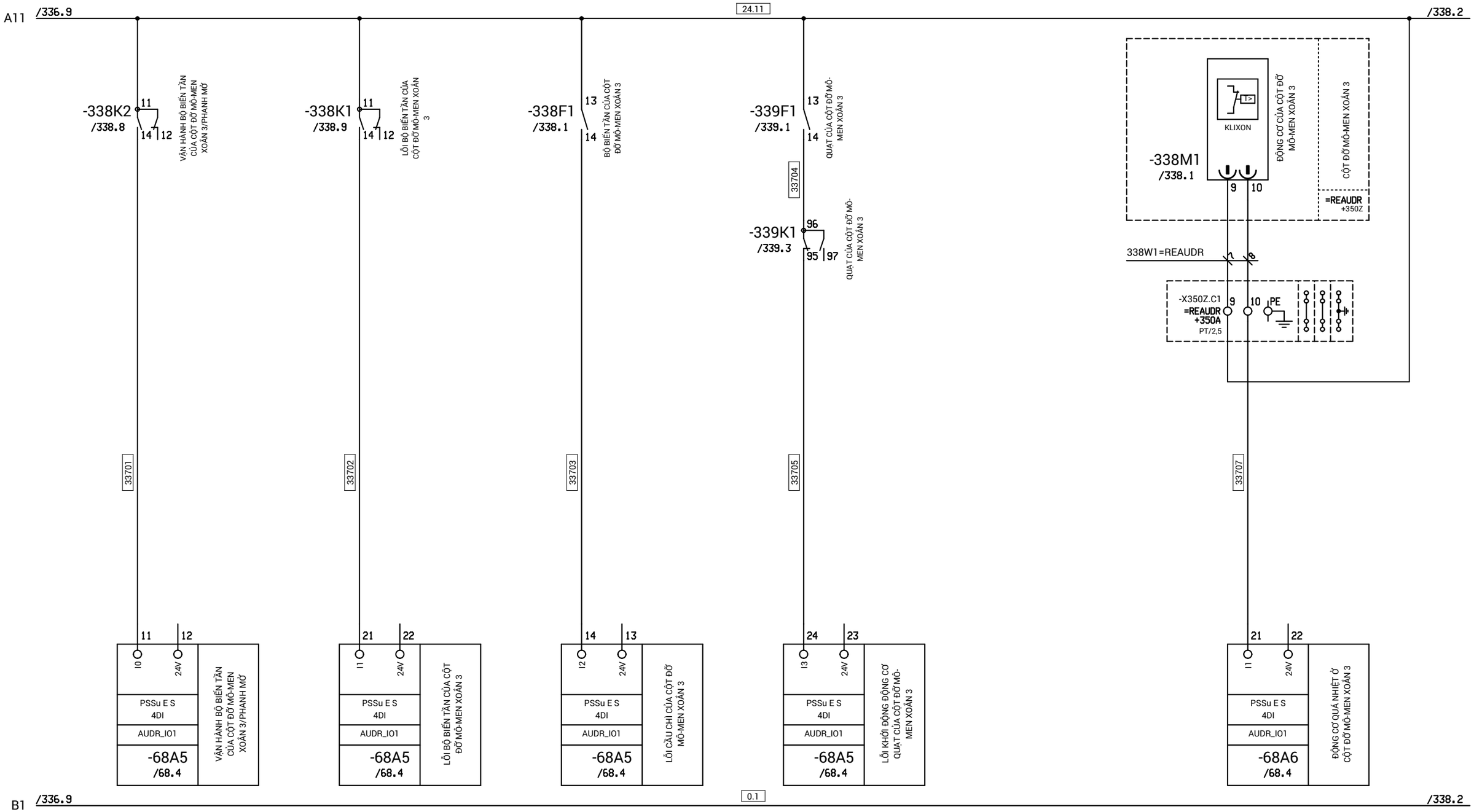

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	337
TỜ TIẾP THEO	338

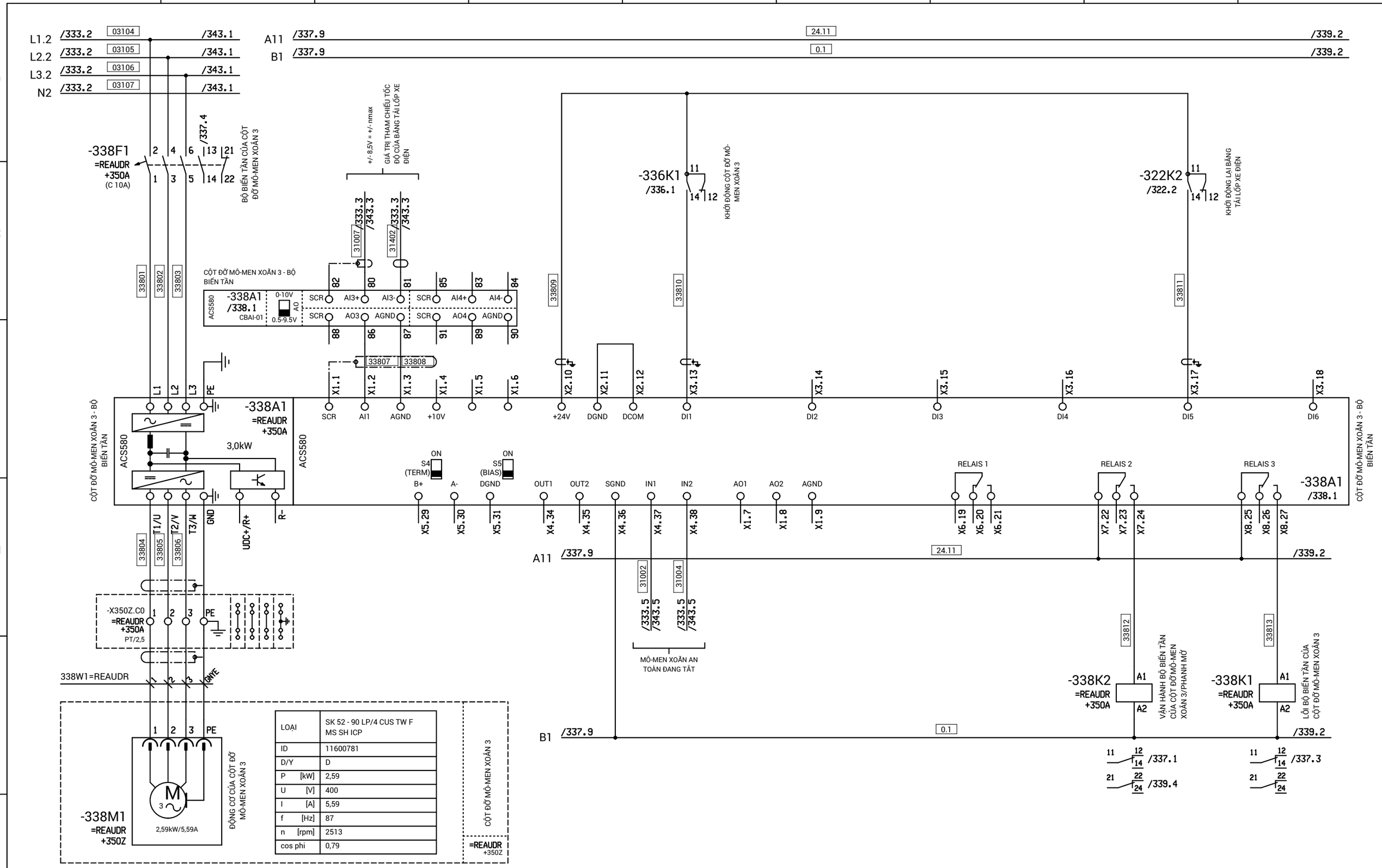

LOẠI	SK 52 - 90 LP/4 CUS TW F MS SH ICP
ID	11600781
D/Y	D
P [kW]	2,59
U [V]	400
I [A]	5,59
f [Hz]	87
n [rpm]	2513
cos phi	0,79

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3 - BỘ BIẾN TẦN
MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜN	338
TỜ TIẾP THEO	339

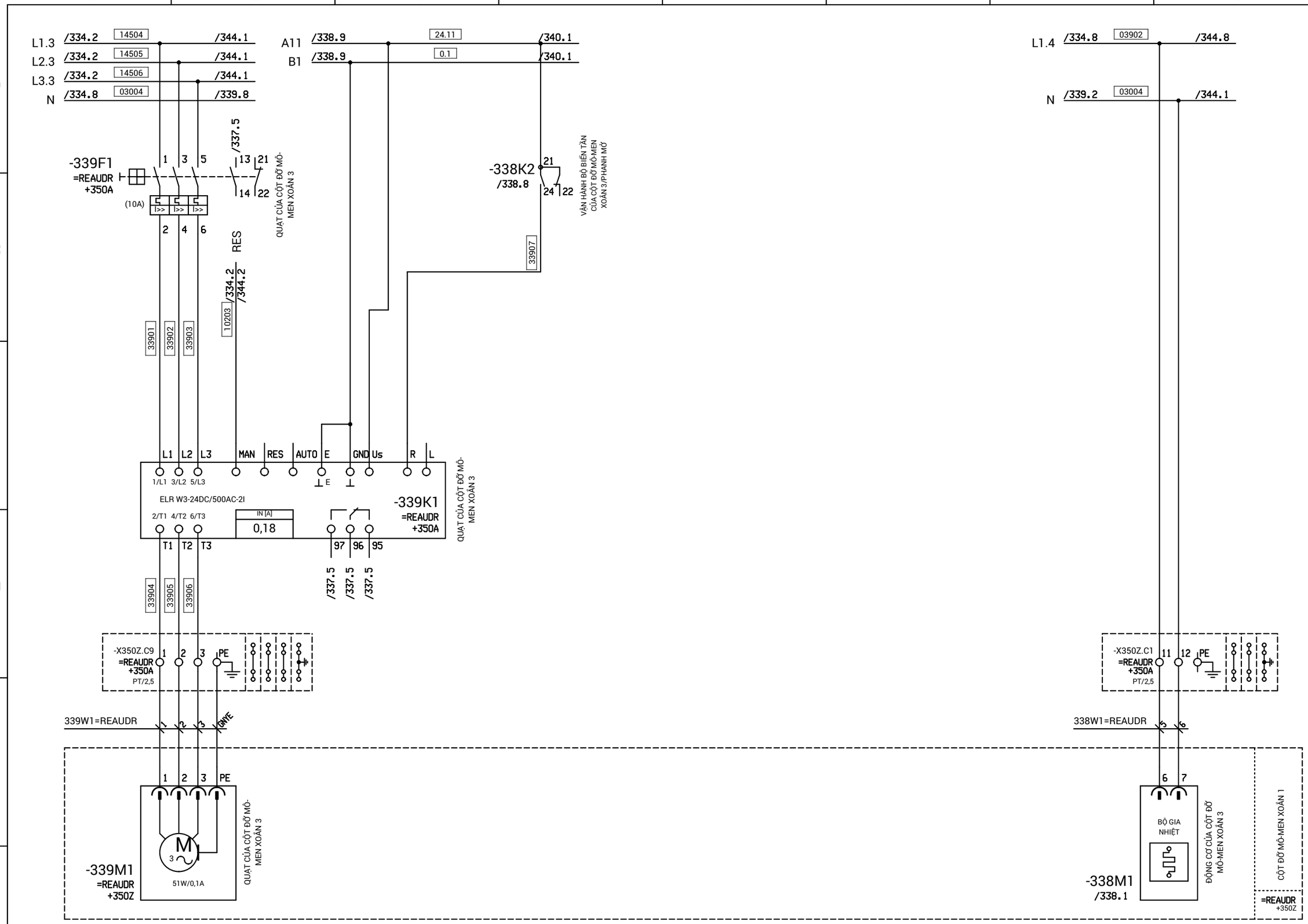

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ	FMa
TỆP		BẢN VẼ	
RETURN_WAA0004510			

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3 - ĐỘNG CƠ CỦA THIẾT BỊ BỔ SUNG

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	339
TỜ TIẾP THEO	340

A11 /339.4 24.11 /341.1

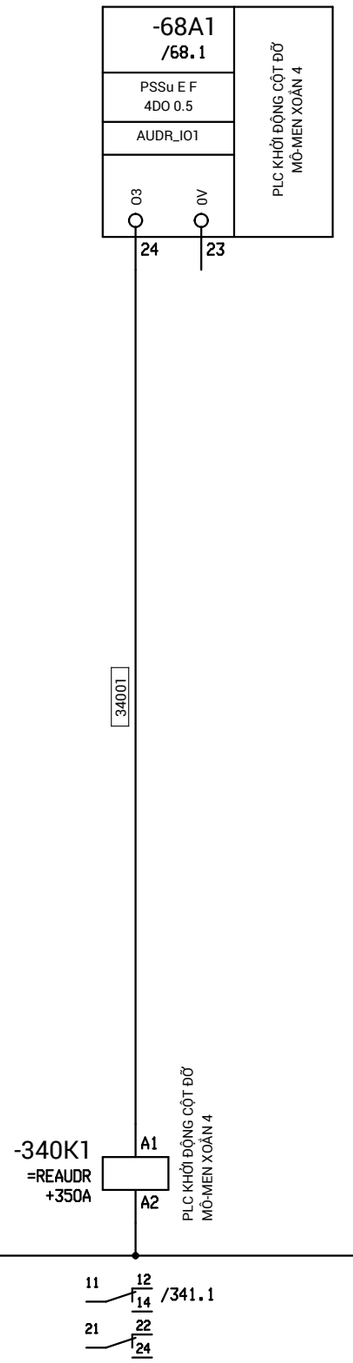

B1 /339.4 0.1 /341.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	340
TỜ TIẾP THEO	341

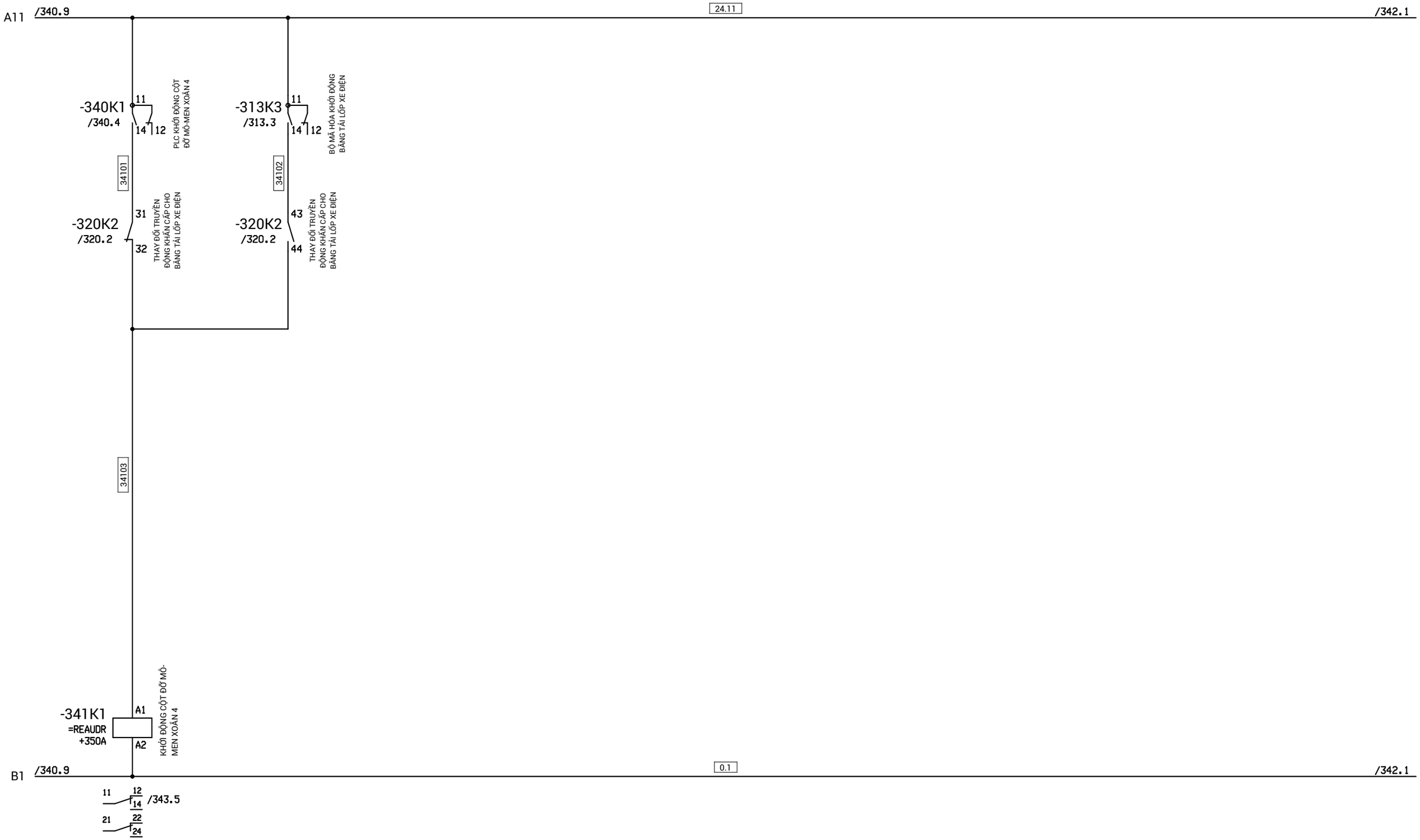

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	02.02.18
TỜ	341
TỜ TIẾP THEO	342

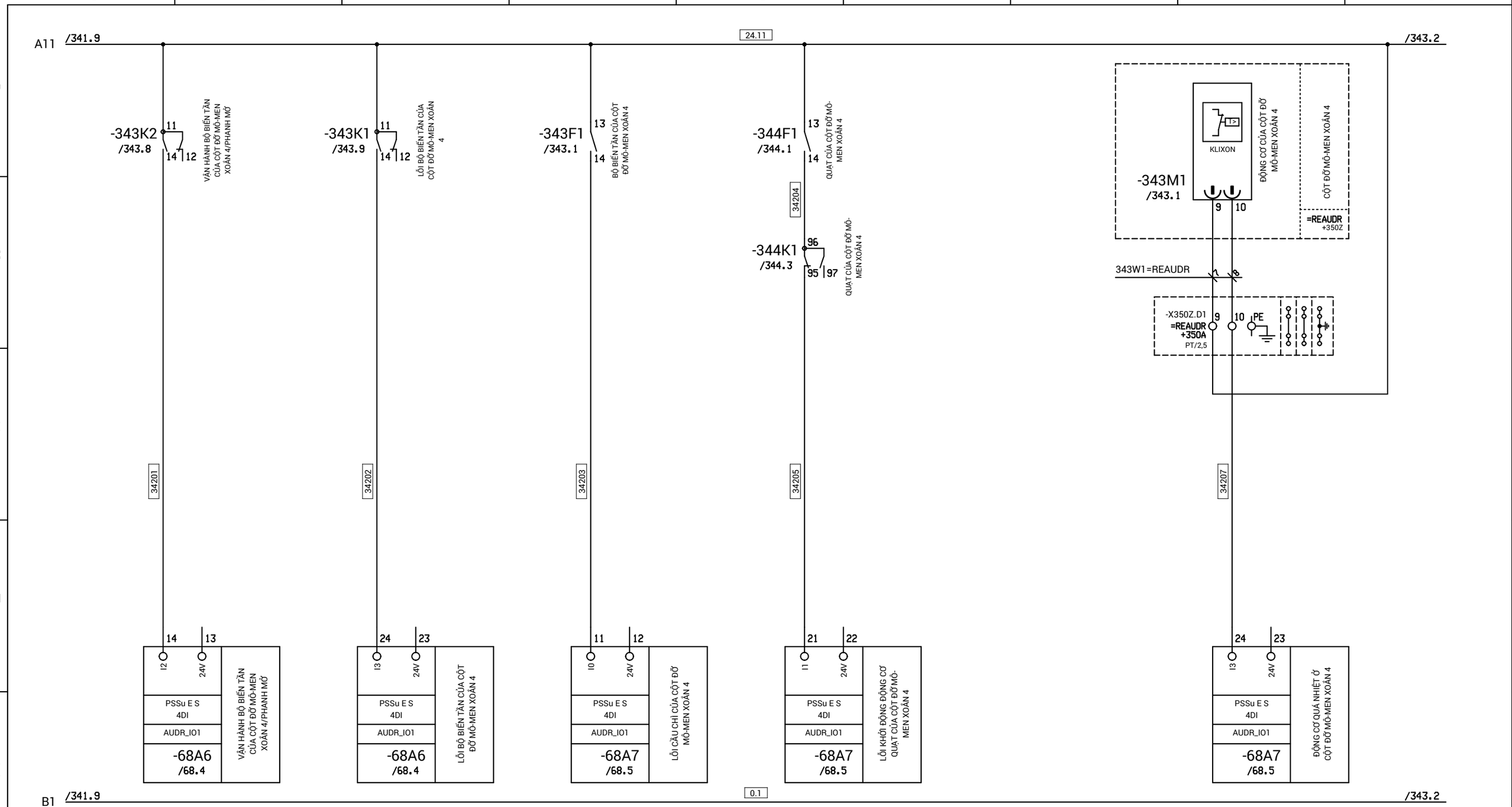

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4 - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	342
TỜ TIẾP THEO	343

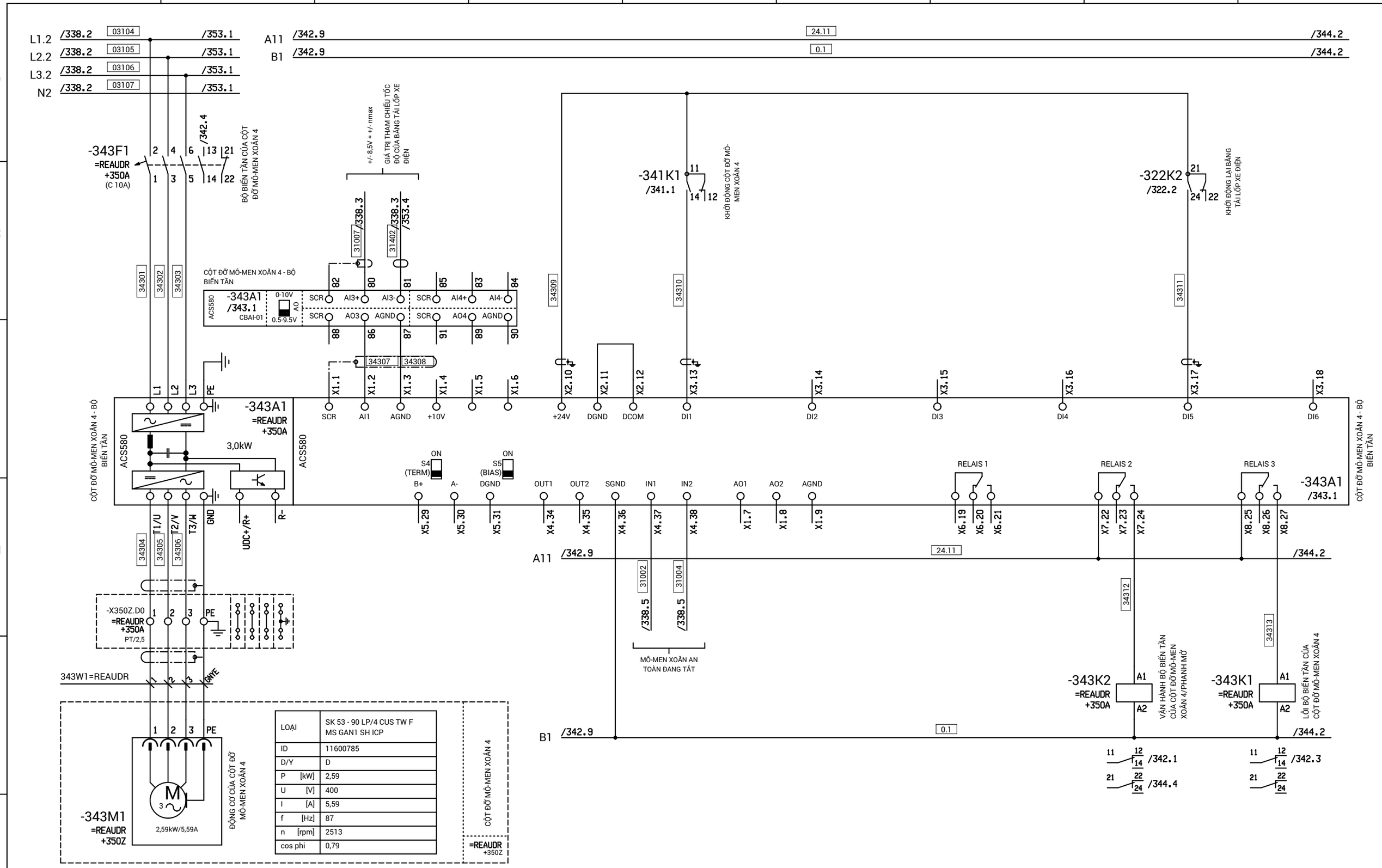

LOẠI	SK 53 - 90 LP/4 CUS TW F MS GAN1 SH ICP
ID	11600785
D/Y	D
P [kW]	2,59
U [V]	400
I [A]	5,59
f [Hz]	87
n [rpm]	2513
cos phi	0,79

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4 - BỘ BIẾN TẦN
MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	343
TỜ TIẾP THEO	344

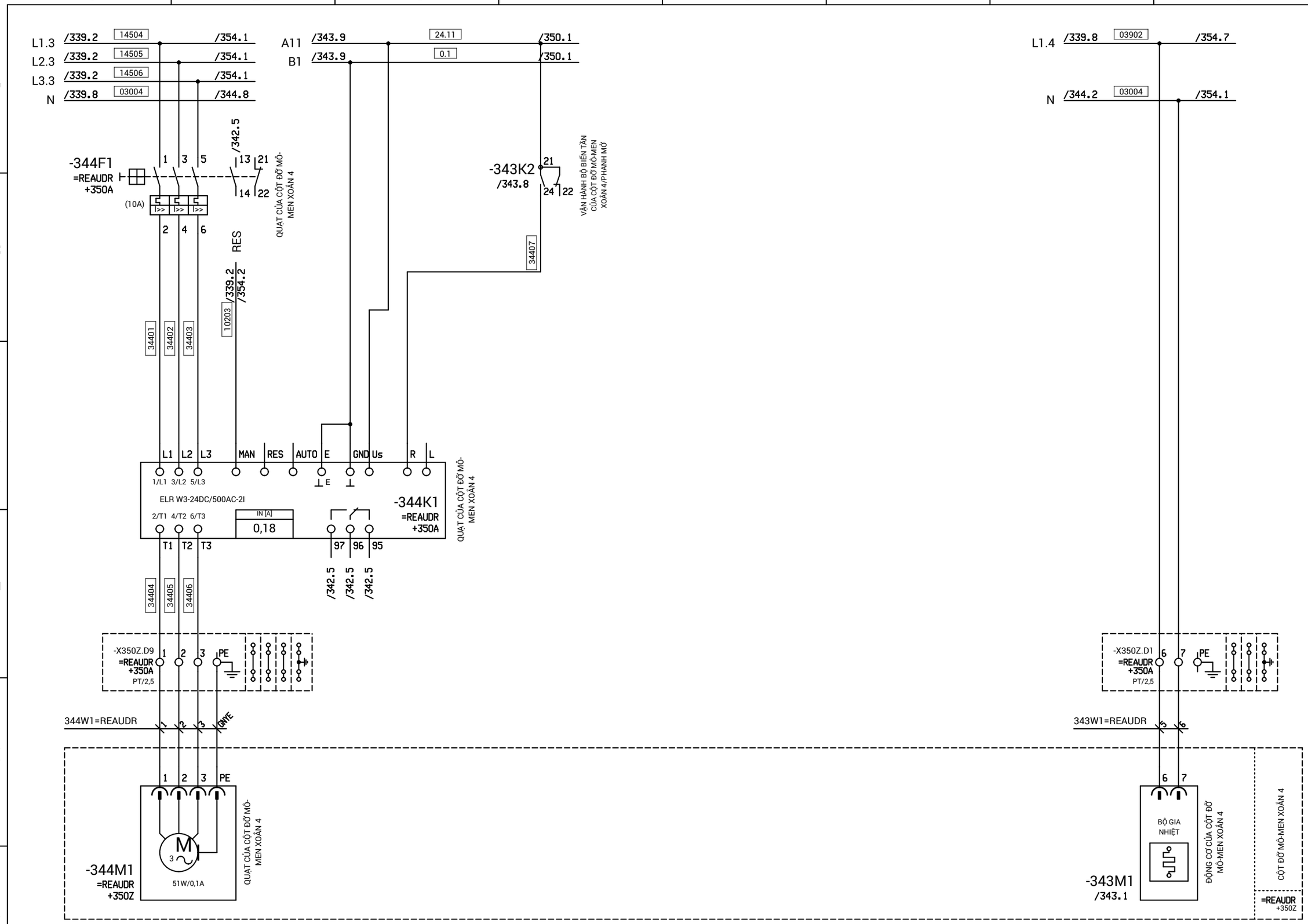

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4 - ĐỘNG CƠ CỦA THIẾT BỊ BỔ SUNG

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	344
TỜ TIẾP THEO	350

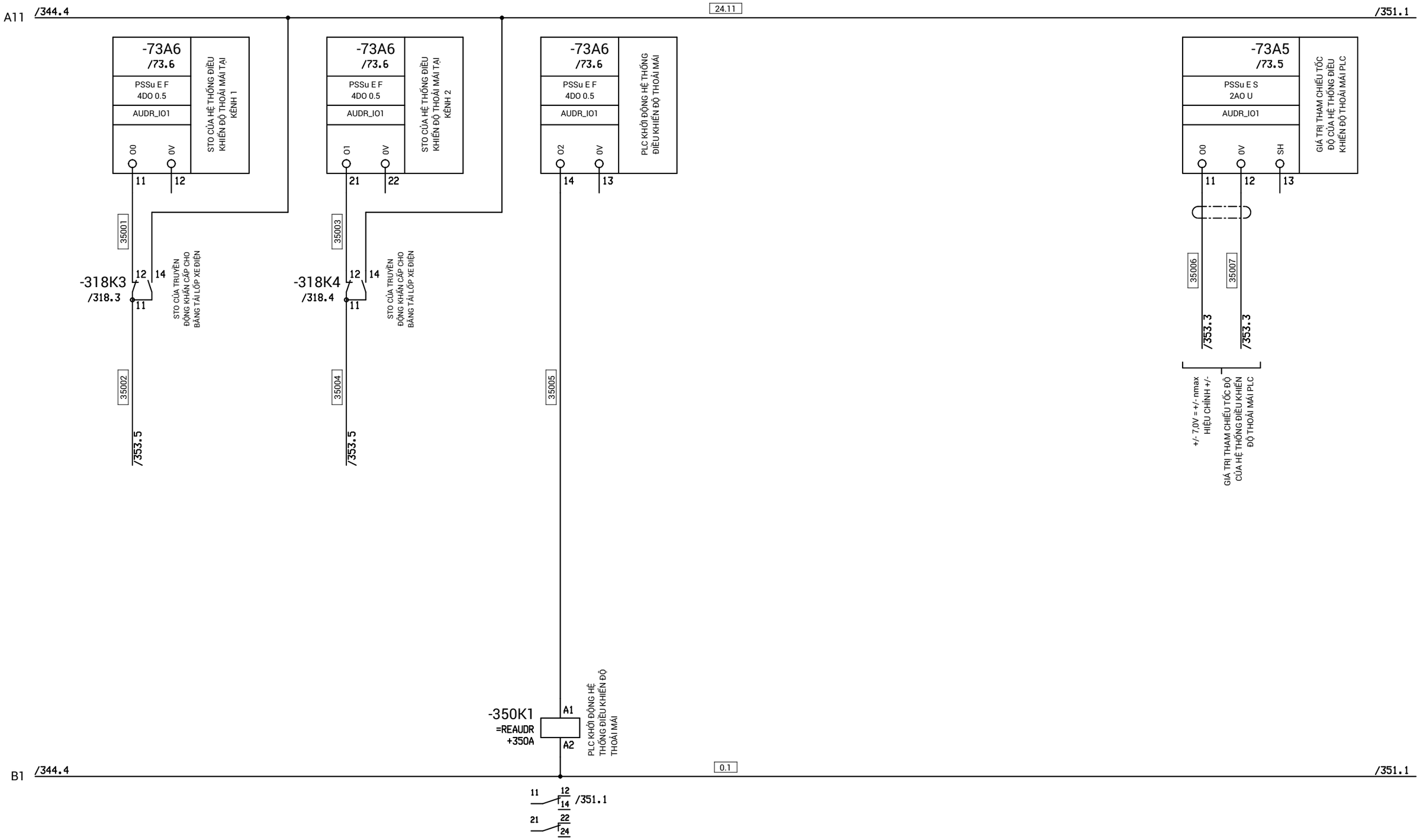

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 19 - KHOẢNG CÁCH CABIN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	12.03.18
TỜ	350
TỜ TIẾP THEO	351

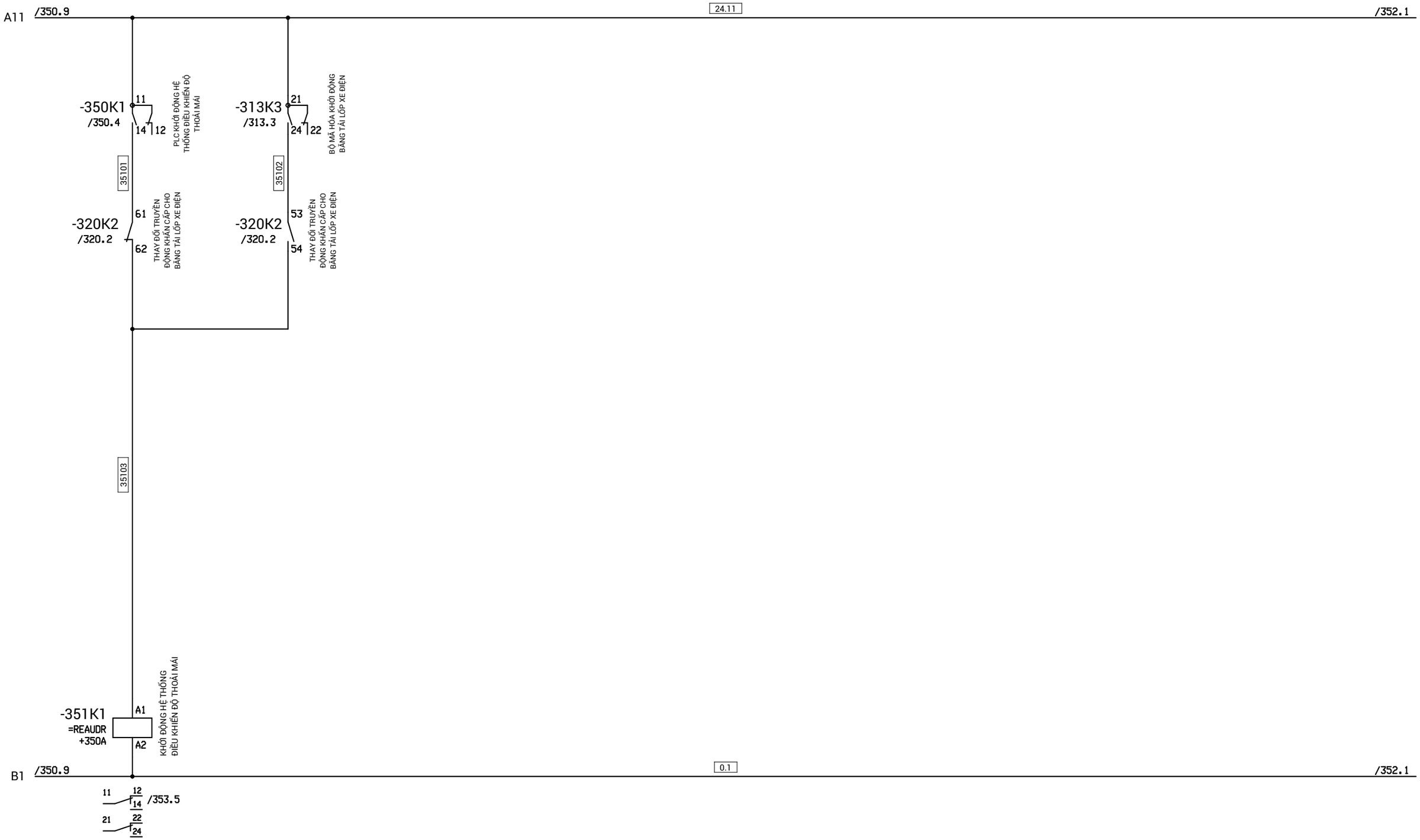

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 19 - KHOẢNG CÁCH CABIN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	12.03.18
TỜ	351
TỜ TIẾP THEO	352

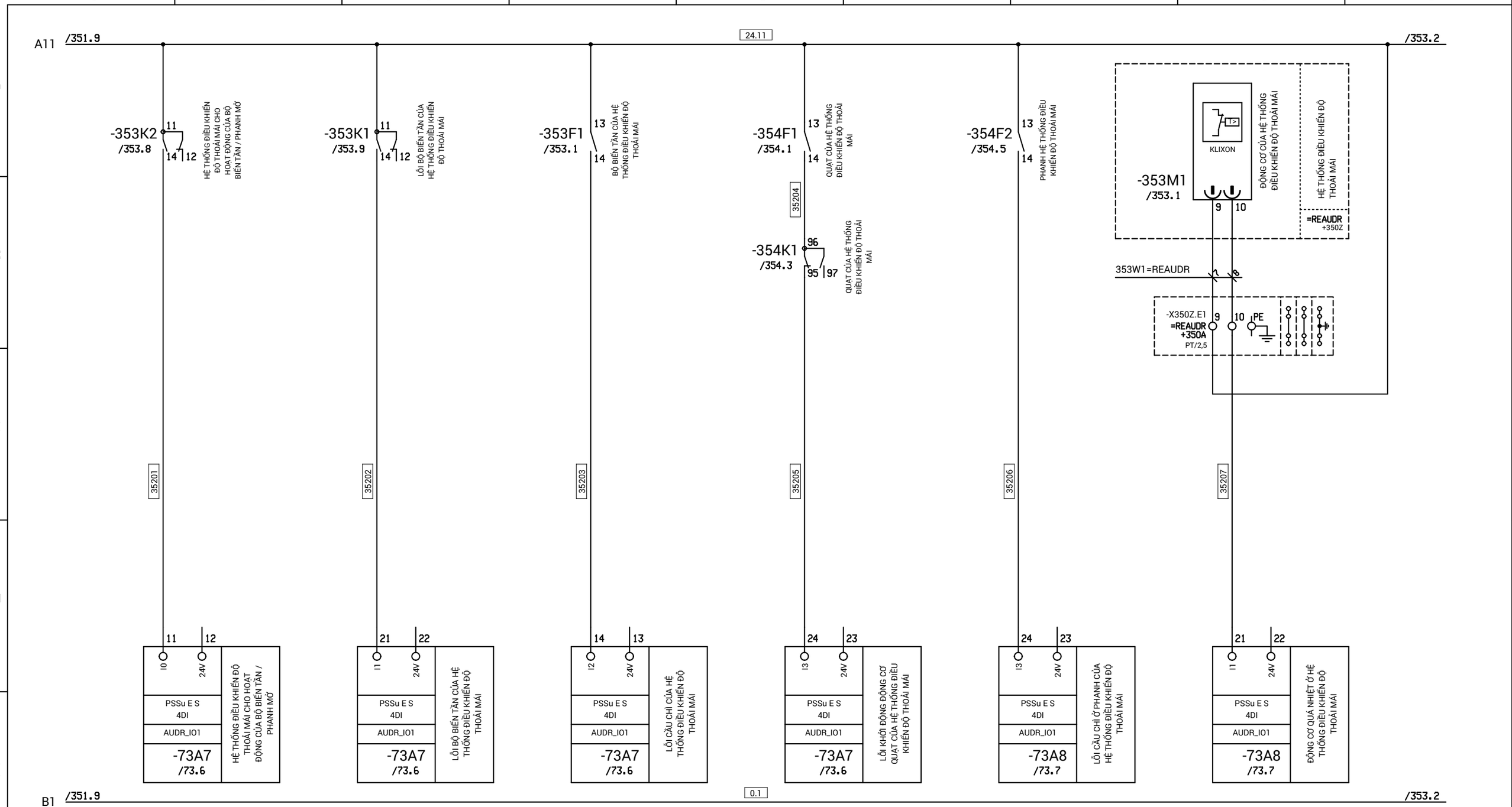

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 19 - KHOẢNG CÁCH CABIN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	352
TỜ TIẾP THEO	353

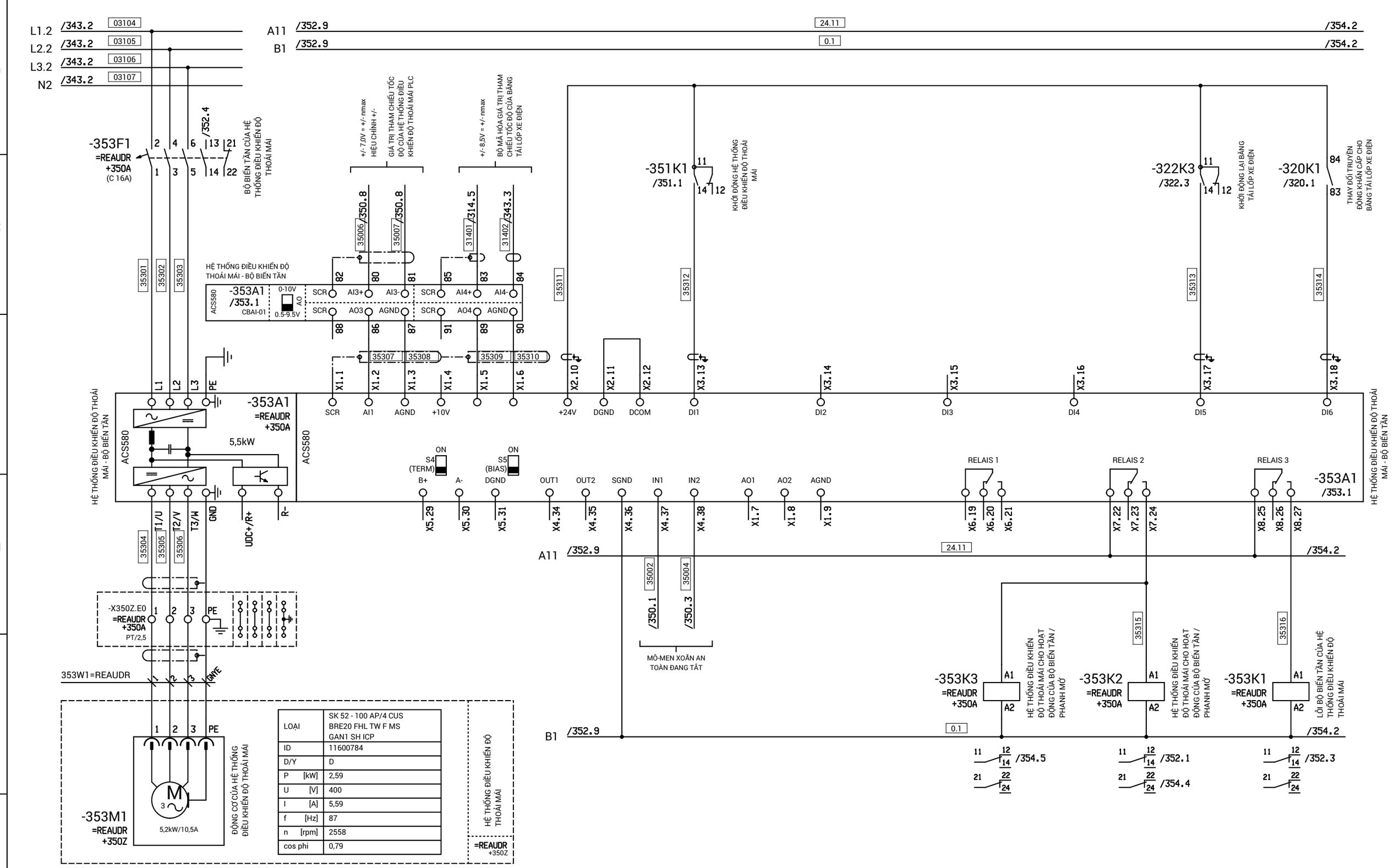

LOẠI	SK 52 - 100 AP/4 CUS BRE20 FHL TW F MS GAN1 SH ICP
ID	11600784
D/Y	D
P [kW]	2,59
U [V]	400
I [A]	5,59
f [Hz]	87
n [rpm]	2558
cos phi	0,79

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI

=REAUDR
+350Z

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI - BỘ BIẾN TẦN

MÔ-ĐUN 19 - KHOẢNG CÁCH CABIN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜN	353
TỜ TIẾP THEO	354

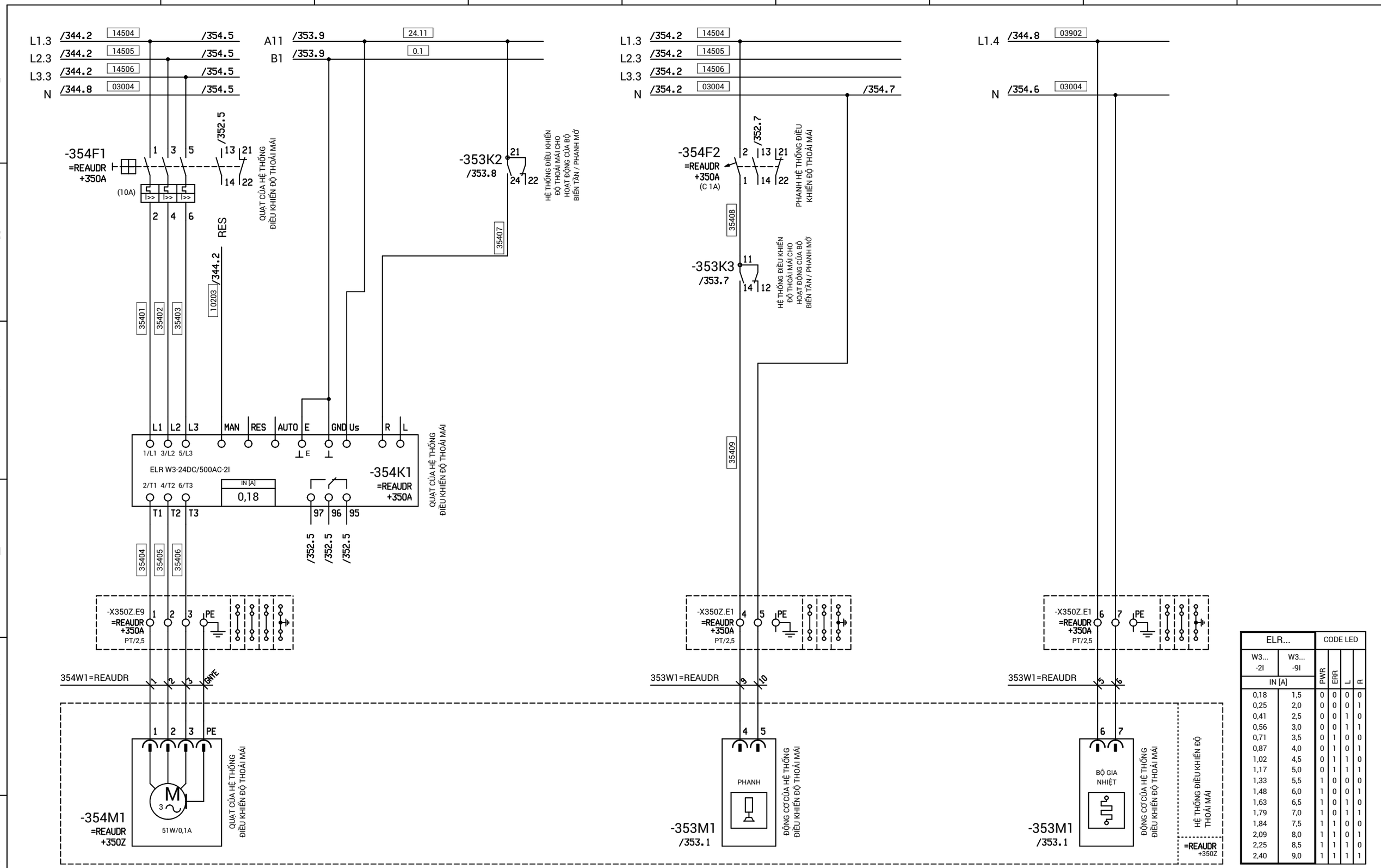

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI - ĐỘNG CƠ CỦA THIẾT BỊ BỔ SUNG

MÔ-ĐUN 19 - KHOẢNG CÁCH CABIN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	18.01.19
TỜ	354
TỜ TIẾP THEO	556

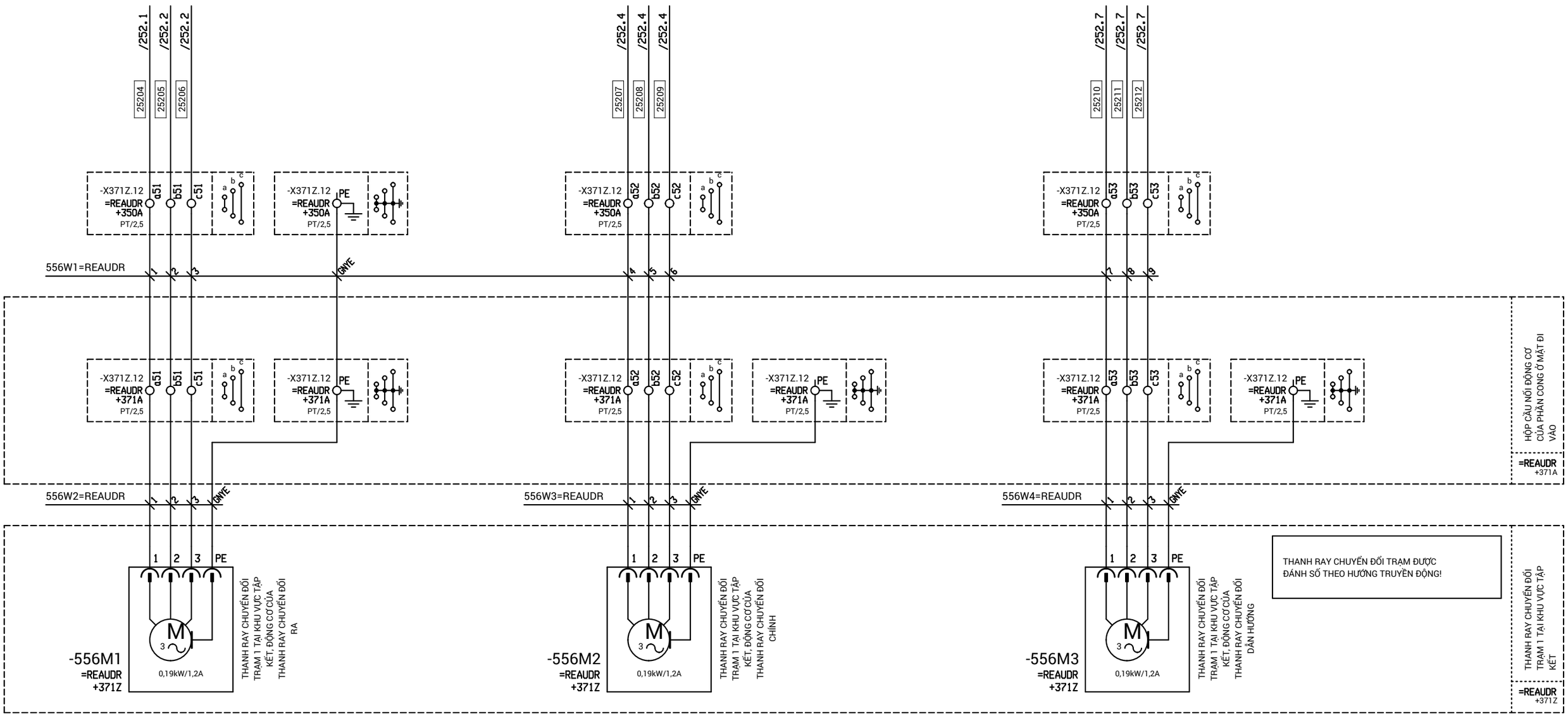

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	26.02.18
TỜ	556
TỜ TIẾP THEO	568

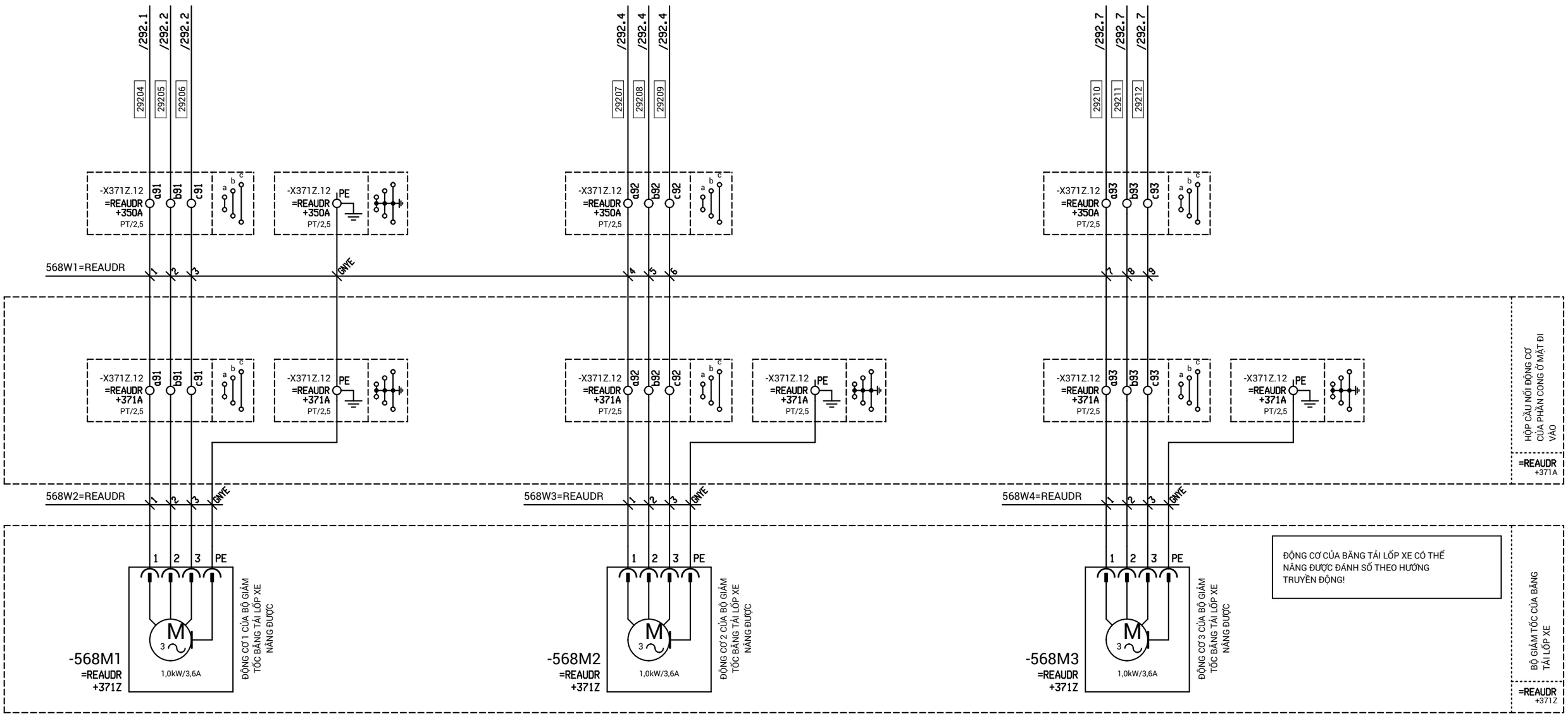

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - BỘ GIẢM TỐC CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	08.02.18
TÔN	568
TỜ TIẾP THEO	570

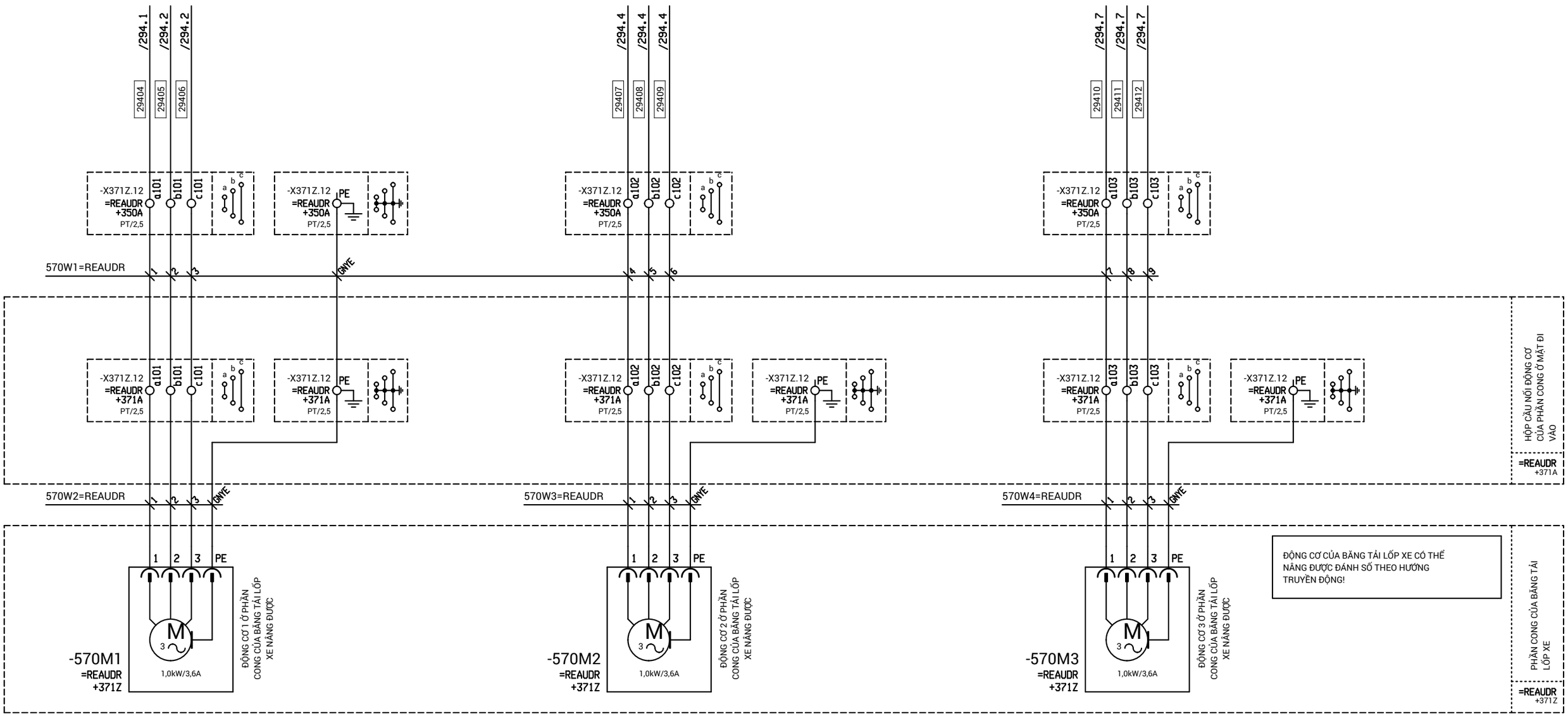

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - ĐƯỜNG CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	08.02.18
TÔN	570
TỜ TIẾP THEO	571

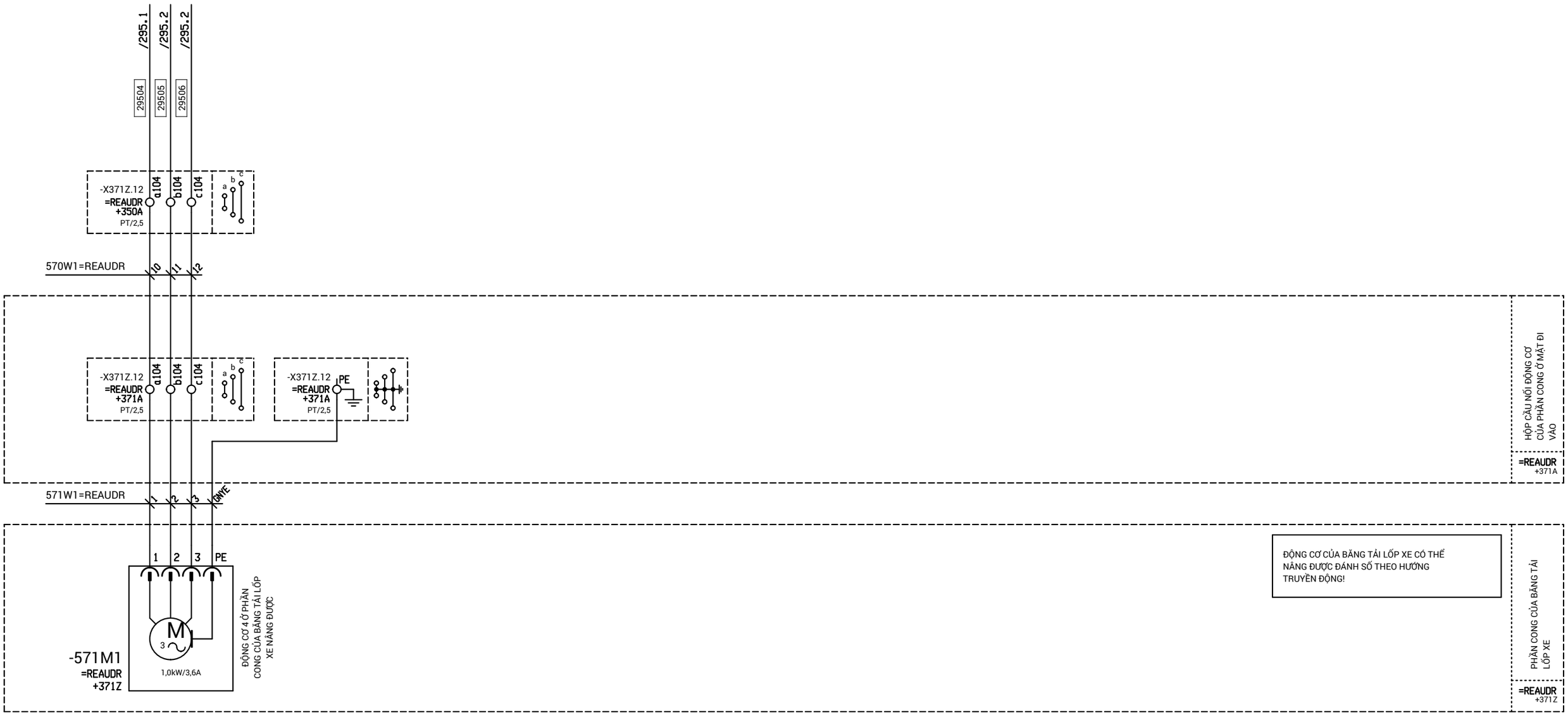

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - ĐƯỜNG CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=READR+350A
LOCAL	=READR+350A
NGÀY	06.02.18
TỜ	571
TỜ TIẾP THEO	621

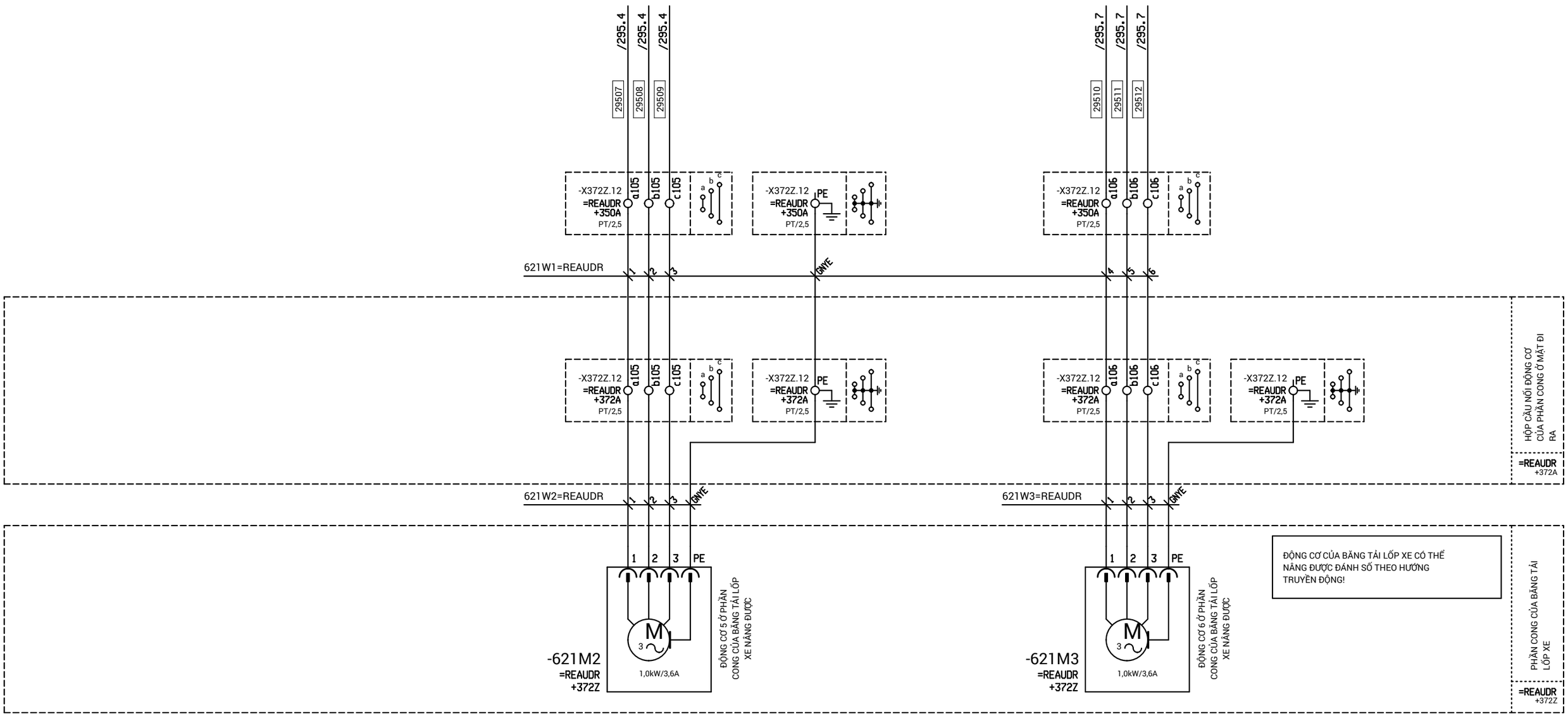

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - ĐƯỜNG CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	06.02.18
TÔN	621
TỜ TIẾP THEO	622

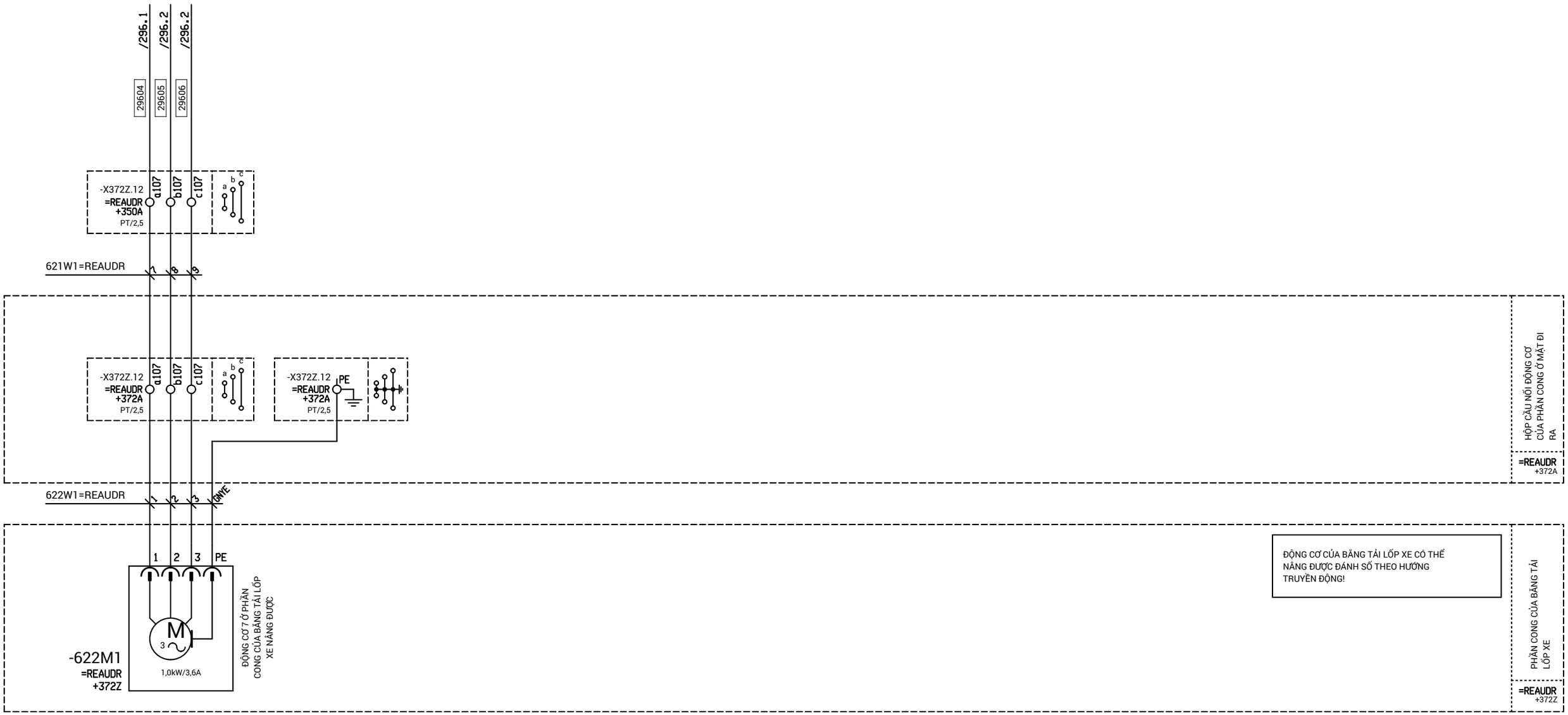

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - ĐƯỜNG CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	06.02.18
TỜ	622
TỜ TIẾP THEO	623

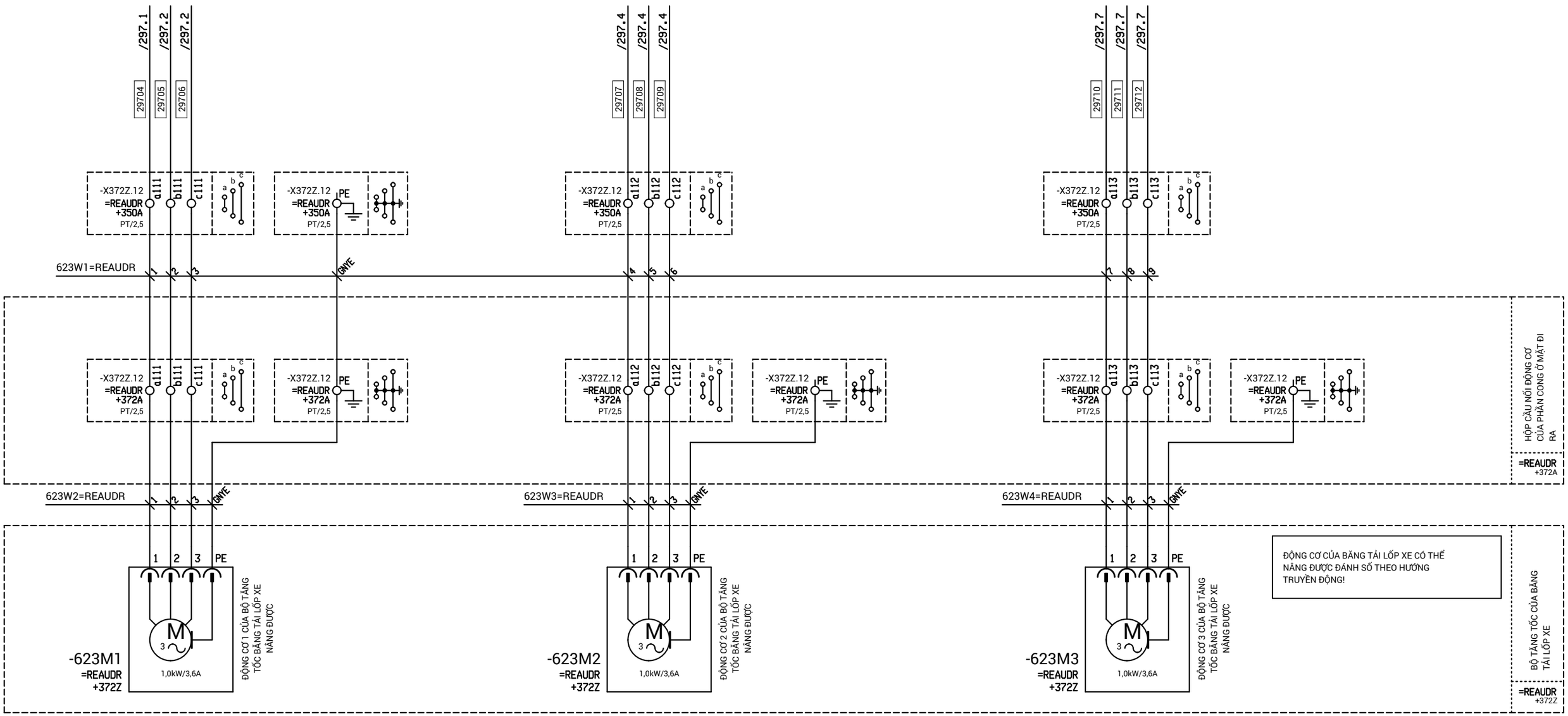

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - BỘ TĂNG TỐC CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

GLOBAL	=REAUDR+350A
LOCAL	=REAUDR+350A
NGÀY	08.02.18
TÔN	623
TỜ TIẾP THEO	

MỤC LỤC

1 / 1 MỤC LỤC
2 / 7 THÔNG TIN VỀ TIÊU CHUẨN EN61439-1
3 / 8 MÀU DÂY CÁP/TIẾT DIỆN
4 / 13 BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH
5 / 15 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH
6 / 50 BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - BỘ CẤP NGUỒN
7 / 51 BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO
8 / 100 MẠCH DỪNG
9 / 101 MẠCH DỪNG
10 / 105 GIÁM SÁT TRẠM
11 / 107 GIÁM SÁT TRUYỀN ĐỘNG
12 / 110 NÚT BẤM DỪNG
13 / 111 NÚT BẤM KHỞI ĐỘNG LẠI
14 / 112 KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
15 / 113 HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG
16 / 114 NÚT BẤM KIỂM TRA
17 / 118 THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH
18 / 120 BẢN VẼ IN - TỔNG QUÁT
19 / 125 BẢN VẼ IN - MẠCH DỪNG
20 / 126 BẢN VẼ IN - MẠCH DỪNG
21 / 130 BẢN VẼ IN - TRẠM GIÁM SÁT
22 / 133 BẢN VẼ IN - GIÁM SÁT TRUYỀN ĐỘNG
23 / 134 BẢN VẼ IN - GIÁM SÁT TRUYỀN ĐỘNG
24 / 135 BẢN VẼ IN - HỦY KÍCH HOẠT CHỨC NĂNG
25 / 136 BẢN VẼ IN - HỦY KÍCH HOẠT CHỨC NĂNG
26 / 140 BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO VỀ HỆ THỐNG PHANH
27 / 141 BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO VỀ HỆ THỐNG PHANH
28 / 145 BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO VỀ ĐỘNG CƠ
29 / 148 BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO VỀ TRUYỀN ĐỘNG
30 / 150 BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO CHUNG
31 / 160 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - THIẾT BỊ TRUNG TÂM
32 / 162 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
33 / 163 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
34 / 164 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
35 / 165 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
36 / 166 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
37 / 168 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
38 / 169 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
39 / 180 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM
40 / 181 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM
41 / 182 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
42 / 183 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
43 / 200 MÁY TẠO SÓNG RĂNG CƯA/VỊ TRÍ SỐ 0
44 / 210 ĐẦU NỐI CỦA HỘP KHỞI ĐỘNG - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
45 / 211 ĐẦU NỐI CỦA HỘP KHỞI ĐỘNG - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
46 / 215 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - HỘP KHỞI ĐỘNG
47 / 216 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - HỘP KHỞI ĐỘNG

Dieses Dokument ist geistiges Eigentum der Doppelmayr Seilbahnen GmbH und übertragen per 31.12. des Erstellungsjahres an die Innova Patent GmbH. Alle technischen Angaben und Zeichnungen sind urheberrechtlich geschützt. Der Inhalt dieses Dokuments darf ohne schriftliche Genehmigung der Doppelmayr Seilbahnen GmbH auch nicht auszugsweise an Dritte weitergegeben werden.

This document is the intellectual property of Doppelmayr Seilbahnen GmbH and will be transferred to Innova Patent GmbH on 31.12. of the year of creation. All technical data and drawings are protected by copyright. The content of this document, including extracts, may not be passed on to third parties without written approval from Doppelmayr Seilbahnen GmbH.

CÁC TÍNH NĂNG ĐẶC TRƯNG CỦA CỤM CƠ CẤU BẺ GHI THEO TIÊU CHUẨN EN61439-1:

LƯỚI ĐIỆN	
HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN THEO LOẠI ĐẦU NỐI ĐẤT	TN-C-S
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (UN)	400V
DUNG SAI ĐIỆN ÁP CHO PHÉP TẠI ĐẦU NỐI NGUỒN ĐIỆN	+/-5%
TẦN SỐ ĐỊNH MỨC (FN)	50Hz
ĐIỆN ÁP CHỊU XUNG ĐỊNH MỨC (VIMP)	2,5kV
ĐIỆN ÁP CÁCH NHIỆT ĐỊNH MỨC (VI)	290V
ĐỊNH MỨC ĐOẢN MẠCH	
DÒNG ĐOẢN MẠCH TIỀM TÀNG TỐI ĐA TẠI ĐẦU NỐI CỦA NGUỒN ĐIỆN PHẢI NHỎ HƠN 10KA GIÁ TRỊ HIỆU DỤNG	
BẢO VỆ CHỐNG ĐIỆN GIẬT THEO TIÊU CHUẨN IEC 60364-4-41	
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ CƠ BẢN	BẢO VỆ CƠ BẢN BẰNG CÁC BIỆN PHÁP VỀ KẾT CẤU
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ KHI BỊ RÒ	HỆ THỐNG TIẾP ĐẤT BẢO VỆ NHIỀU LẦN
MÔI TRƯỜNG LẮP ĐẶT	
KHU VỰC LẮP ĐẶT	TRONG NHÀ
CẤP BẢO VỆ	CẠNH DƯỚI CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH: IPXXB; CÁC BỘ PHẬN CÒN LẠI CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH: IP2X
NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG	+10°C - +30°C
MỨC ĐỘ Ô NHIỄM	1
EMC - MÔI TRƯỜNG	A
ĐỘ ẨM TỐI ĐA	90%
KHẢ NĂNG TẢI DÒNG ĐIỆN	
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INA)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INC)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG

MÃ MÀU DÂY DẪN THEO TIÊU CHUẨN IEC 60445:

MÀU DÂY DẪN:	*CÁCH DÙNG:*
VÀNG-XANH LỤC	DÂY DẪN BẢO VỆ
XANH LAM	DÂY DẪN TRUNG TÍNH
ĐEN	MẠCH AC CHÍNH
XANH LAM ĐẬM	MẠCH ĐIỆN DC +
XANH LAM ĐẬM - TRẮNG	MẠCH ĐIỆN DC -
DA CAM	ĐIỂM TIẾP XÚC KHÔNG NỐI ĐẤT - NGUỒN DÒNG ĐIỆN BÊN NGOÀI

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - PHỤ THUỘC VÀO LỚP BẢO VỆ CỦA TUYẾN ĐƯỜNG

ĐỊNH TUYẾN TRONG MÁNG CÁP HOẶC KHUNG ĐI DÂY		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	2,6	2
0,75	5,2	4
1,0	8,7	6
1,5	13,1	13
2,5	18,3	16
4,0	24,4	25
6,0	31,3	32
10,0	43,5	40
16,0	59,2	63
25,0	77,4	80
35,0	95,7	100
50,0	116,6	100
70,0	148,8	125
95,0	180,1	160
120,0	207,9	200
150,0	-	-
185,0	-	-
240,0	-	-
300,0	-	-

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

LẮP ĐẶT Ở NƠI THOÁNG KHÍ		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	5,2	4
0,75	8,7	6
1,0	13,1	13
1,5	15,7	16
2,5	21,8	20
4,0	29,6	25
6,0	37,4	35
10,0	52,2	50
16,0	69,6	63
25,0	87,9	80
35,0	109,6	100
50,0	133,1	125
70,0	170,5	160
95,0	207,1	200
120,0	240,1	200
150,0	277,5	250
185,0	316,7	315
240,0	374,1	355
300,0	432,4	400

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN TỐI THIỂU:

ỨNG DỤNG:	*TIẾT DIỆN TỐI THIỂU TÍNH BẰNG MM2:*
MẠCH ĐIỆN DC	0,75
ĐẦU RA PC	0,75
MẠCH ĐIỆN AC	1,5
TỔNG QUÁT VỀ DÂY DẪN BẢO VỆ	1,5
DÂY DẪN BẢO VỆ ĐÓNG VAI TRÒ KẾT NỐI ĐẲNG THẾ GIỮA CÁC BỘ PHẬN KIM LOẠI DẪN ĐIỆN	6,0
DÂY DẪN TRUNG TÍNH	1,5

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT:

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT CÓ TRÊN CÁC SƠ ĐỒ ĐƯỢC ĐỀ CẬP.

BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH : PHÒNG ĐIỀU KHIỂN CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU

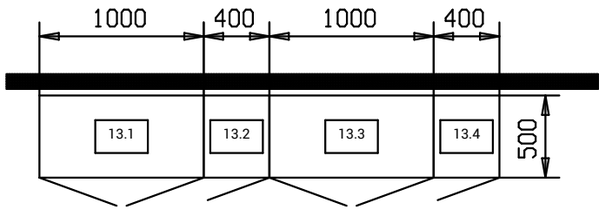

KÍCH THƯỚC BẰNG MM!

BỘ PHẬN VẬN CHUYỂN	SỐ TỦ CHUYỂN MẠCH	THÔNG TIN CHÚ THÍCH ĐẦU VÀO	KÝ HIỆU
X	13.1	200	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ
	13.2	200	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ
X	13.3	160	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM
X	13.4	192	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

PHIÊN BẢN	SỐ TỦ CHUYỂN MẠCH																													
	.1		.2		.3		.4		.5		.6		.7		.8		.9		.10		.11		.12		.13		.14		.15	
VÁCH BÊN	X							X																						
VÁCH NGĂN		X		X			X																							
THÊM BỘ PHẬN		X		X			X																							
BẢN LỀ CỬA	X	X		X	X	X		X																						
HỆ THỐNG THÔNG GIÓ TRÊN MÁI	X		X		X		X																							
HỆ THỐNG THÔNG GIÓ TRÊN MÁI																														
CHỐT ĐỆM																														
ĐẾ LẬT THÔNG GIÓ	X		X		X		X																							
CỬA LẬT THÔNG GIÓ																														

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	14.02.18
TỜN	13
TỜ TIẾP THEO	15

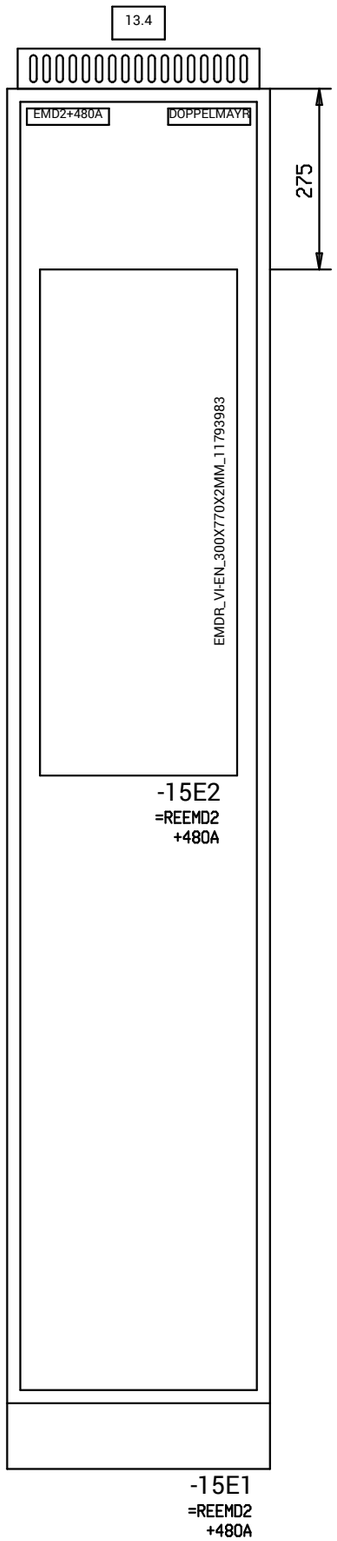

TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
=REEMD2+480A

	mm	B	H	T	mm	H
-15E1	H T B	400	2000	500		100

-15E3	=REEMD2+480A	1 x VÁCH BÊN RITTAL TS 500x2000mm
-15E4	=REEMD2+480A	1 x VÁCH NGĂN RITTAL TS 500x2000mm
-15E5	=REEMD2+480A	1 x THÊM BỘ PHẬN RITTAL TS
-15E6	=REEMD2+480A	1 x CỬA BÊN PHẢI THEO SƠ ĐỒ MÔ PHỎNG 300X770 MM/TS8 400X2000 MM
-15E7	=REEMD2+480A	1 x MÁNG ĐI DÂY - =..EMDX+480A / 400X2000mm
-15E8	=REEMD2+480A	1 x VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP =..EMDX+480A
-15E9	=REEMD2+480A	1 x MIẾNG DÁN - DOPPELMAYR
-15E10	=REEMD2+480A	1 x MIẾNG DÁN - EMD2+480A
-15E11	=REEMD2+480A	0 x MIẾNG DÁN - S1
-15E12	=REEMD2+480A	1 x MIẾNG DÁN - CE 18 0036

KÍCH THƯỚC BẰNG MM!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	02.05.18
TỜ	15
TỜ TIẾP THEO	50

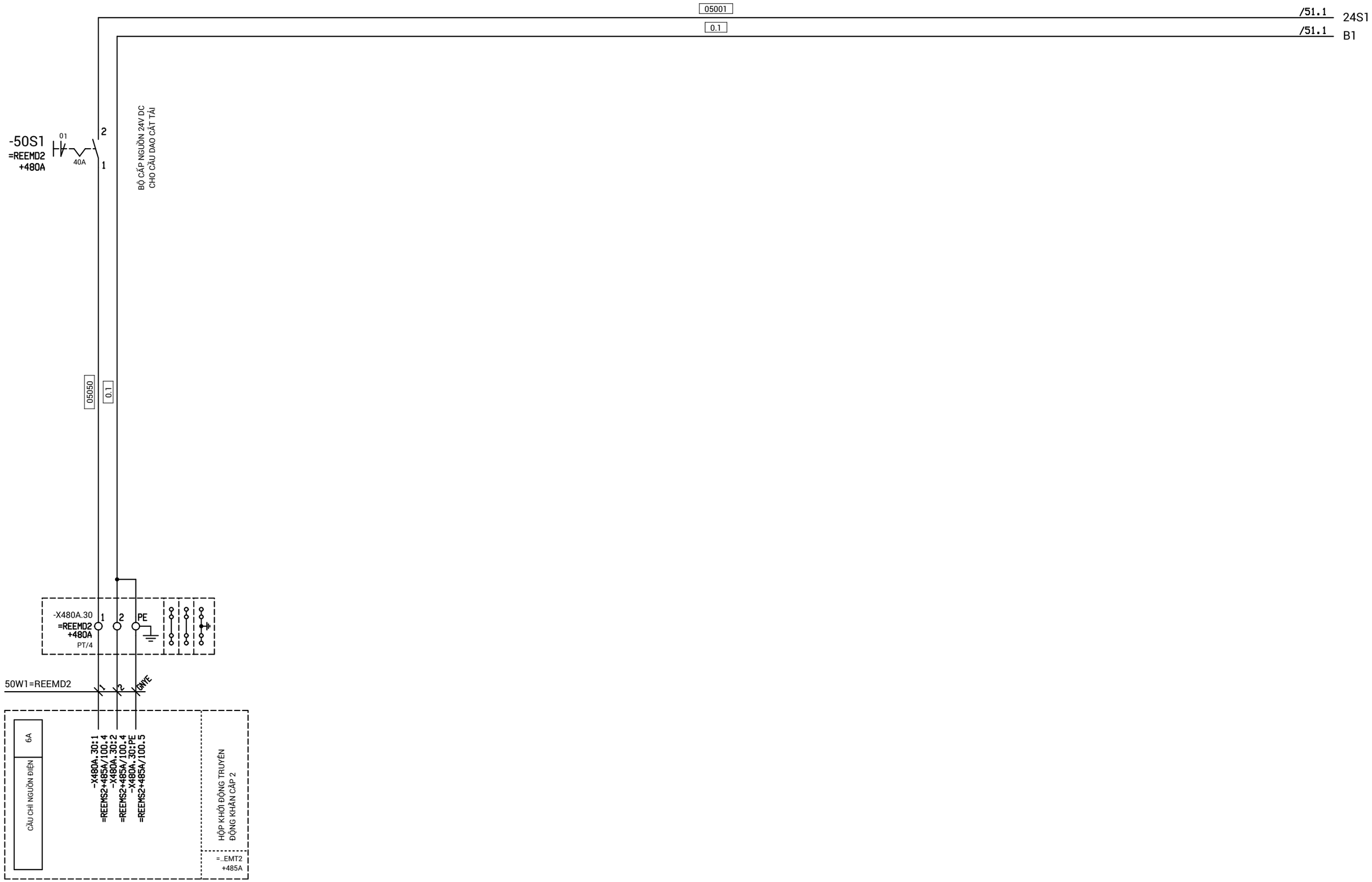

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - BỘ CẤP NGUỒN

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	14.02.18
TỜ	50
TỜ TIẾP THEO	51

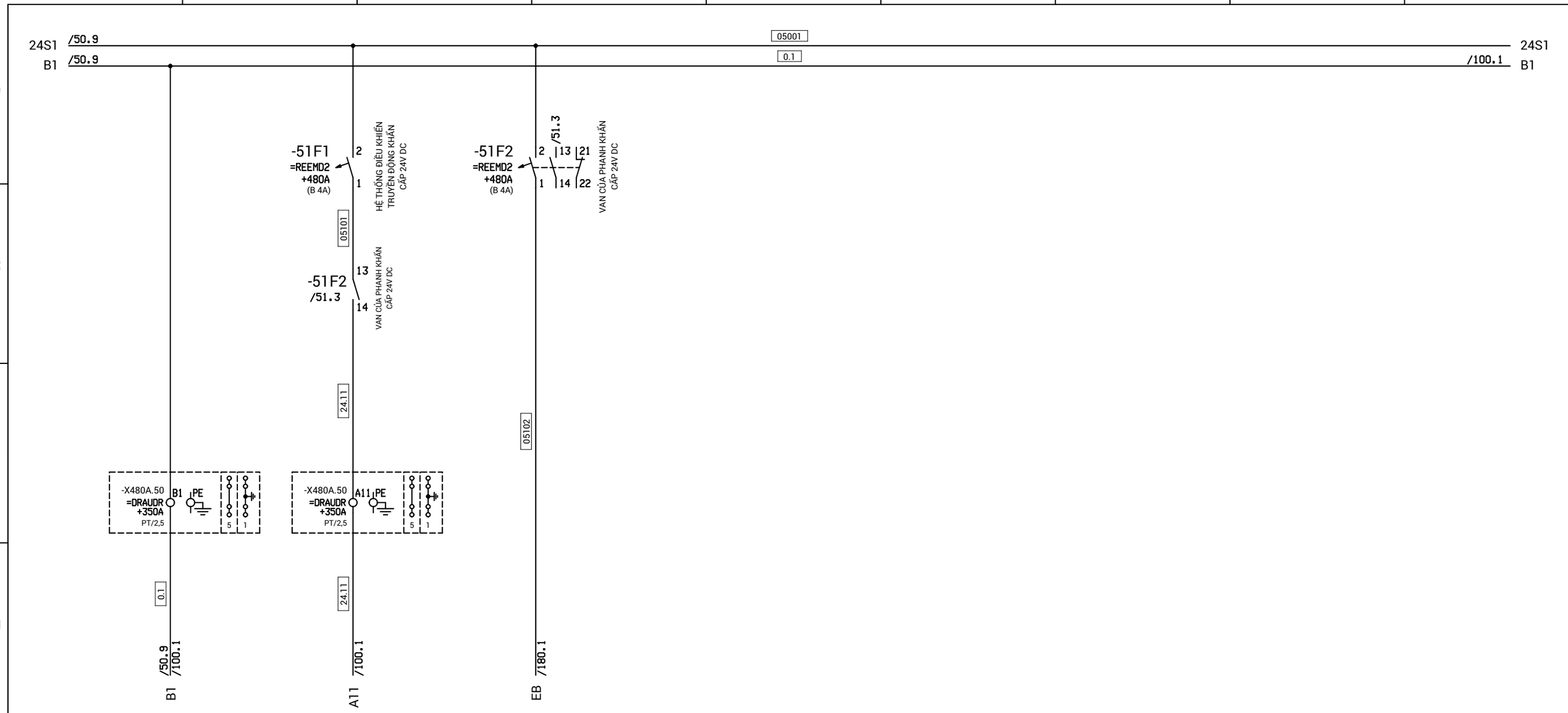

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	14.02.18
TỜ	51
TỜ TIẾP THEO	100

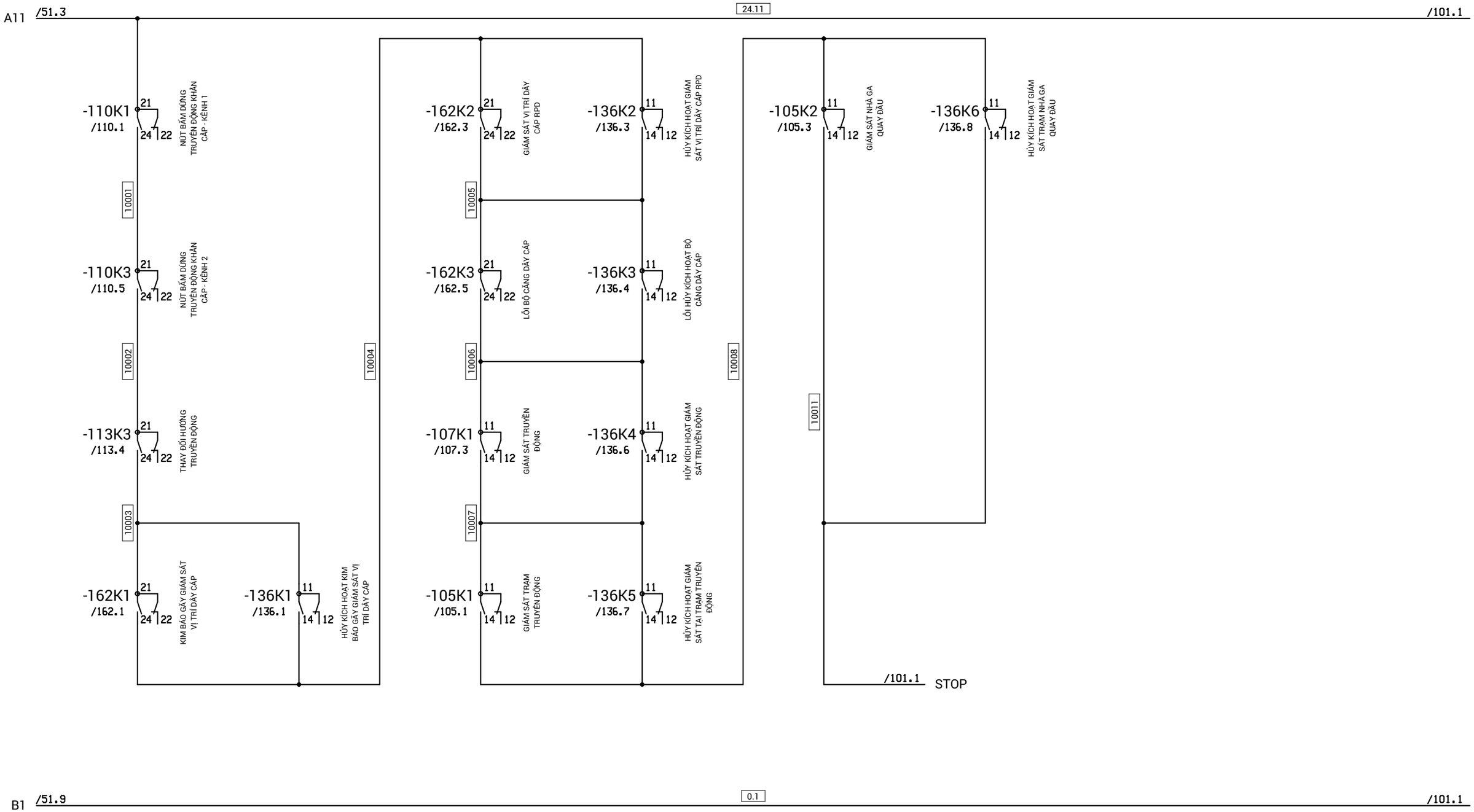

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

MẠCH DỪNG
MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	14.02.18
TỔN	100
TỜ TIẾP THEO	101

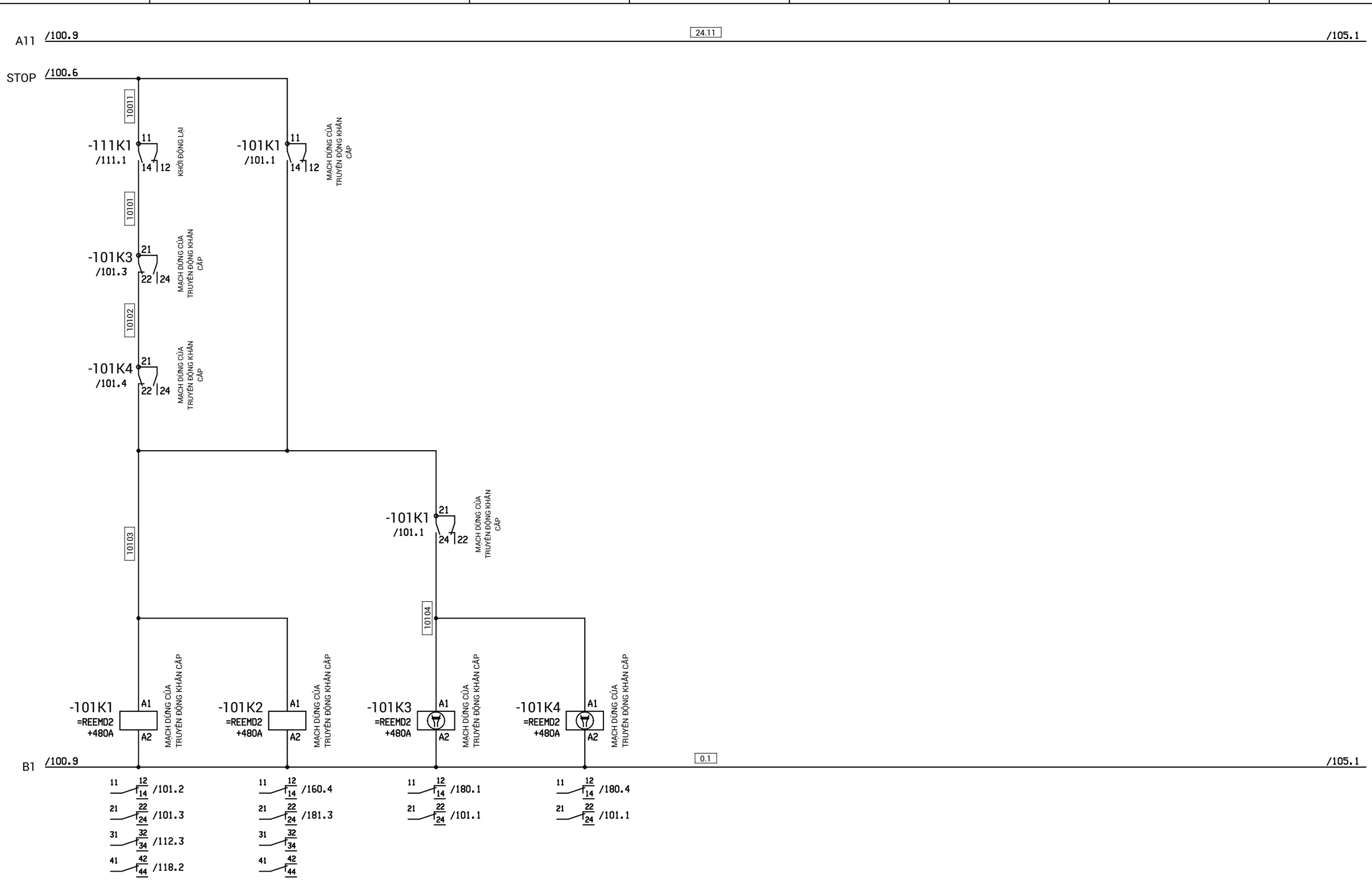

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

MẠCH DỪNG
MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	19.02.18
TỜ	101
TỜ TIẾP THEO	105

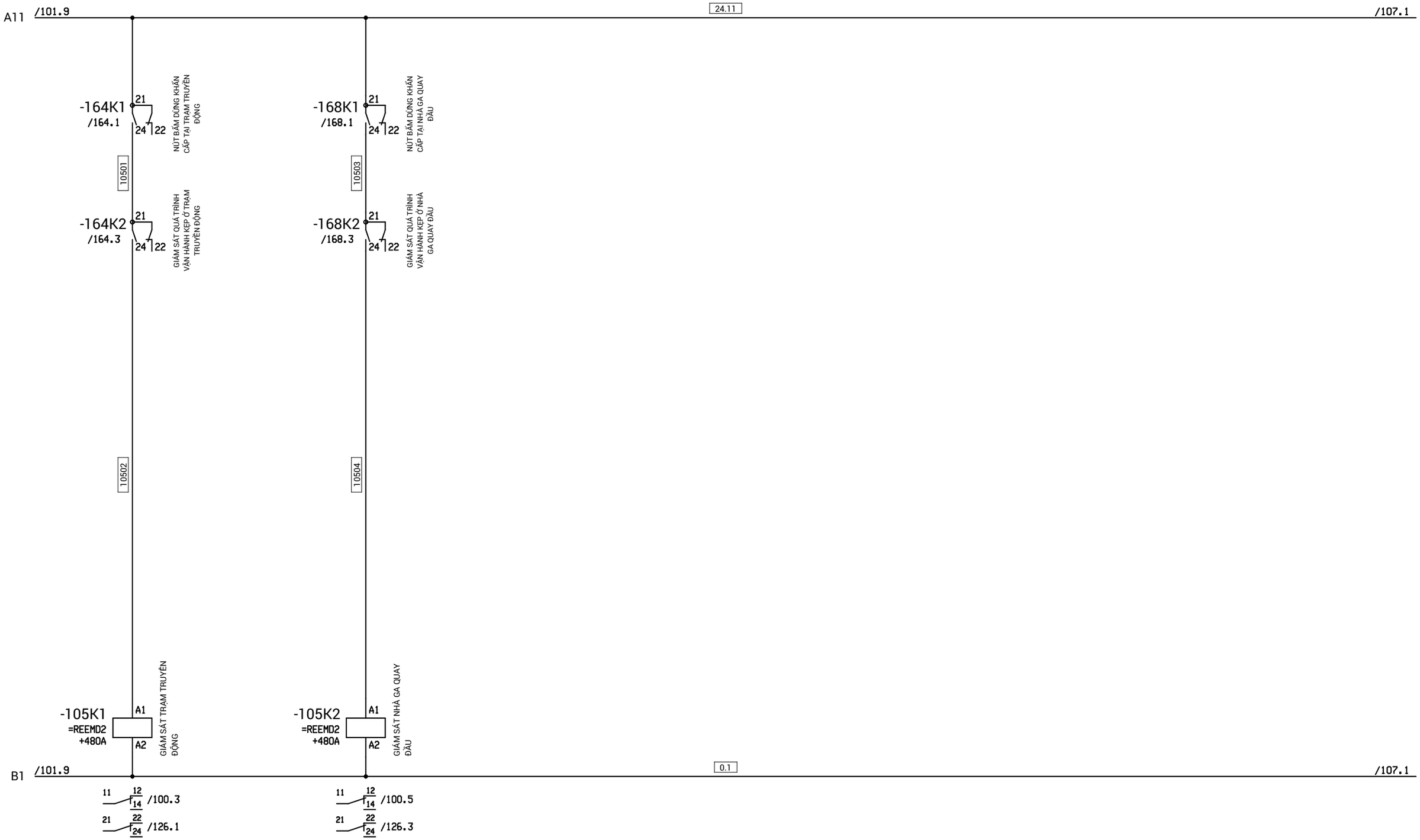

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

GIÁM SÁT TRẠM

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	105
TỜ TIẾP THEO	107

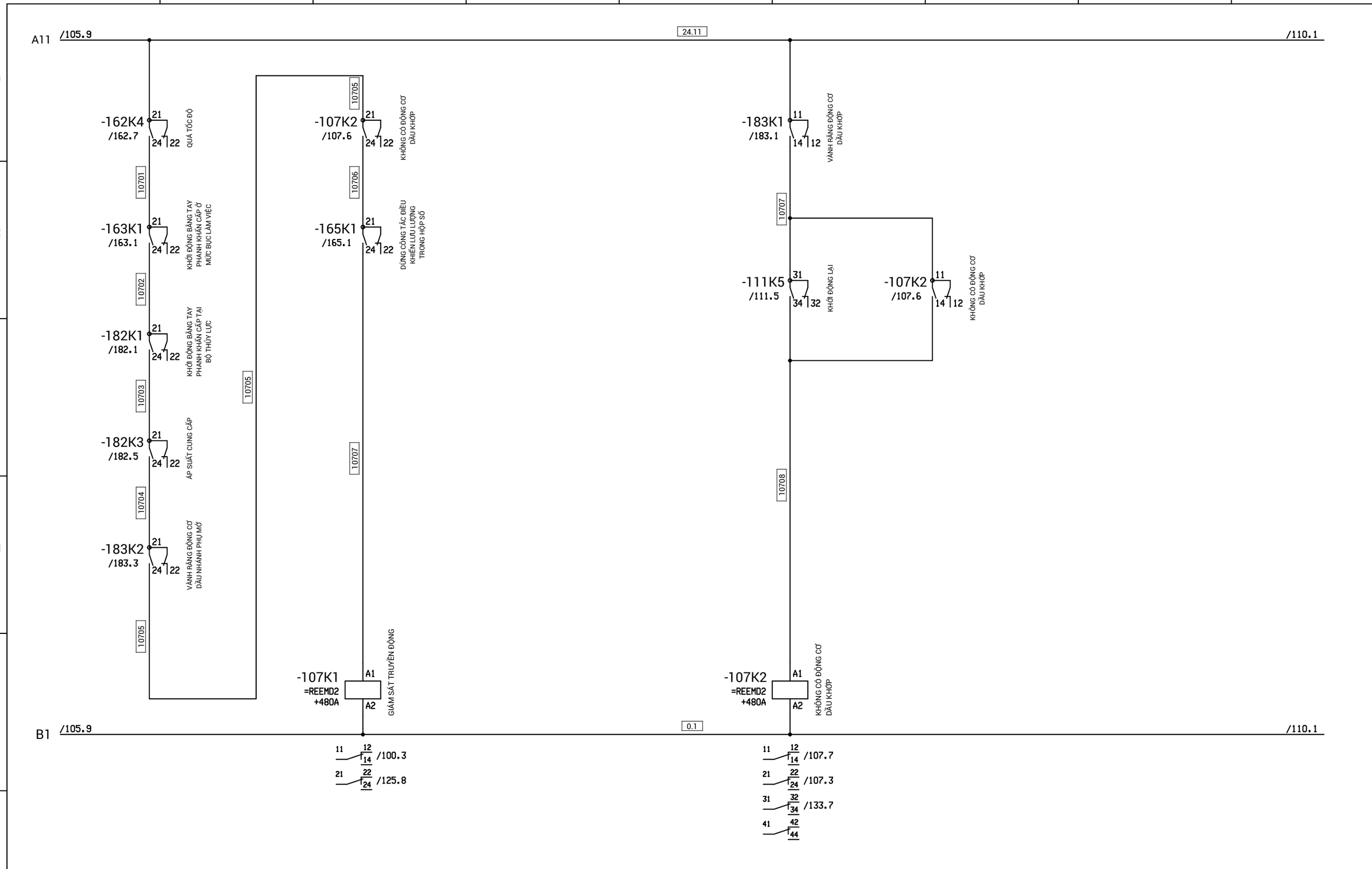

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

GIÁM SÁT TRUYỀN ĐỘNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	07.12.18
TỜN	107
TỜ TIẾP THEO	110

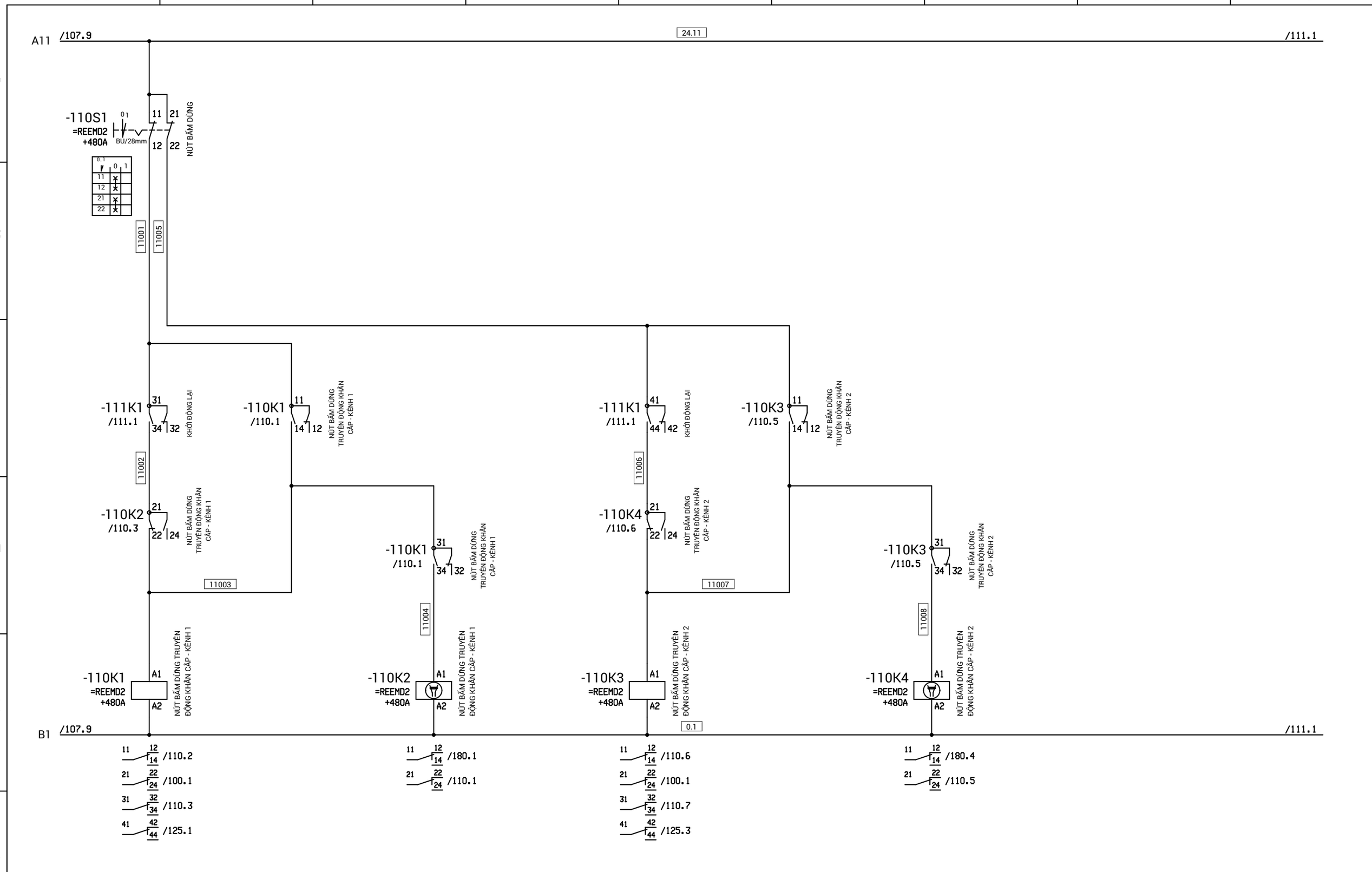

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NÚT BẤM DỪNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	110
TỜ TIẾP THEO	111

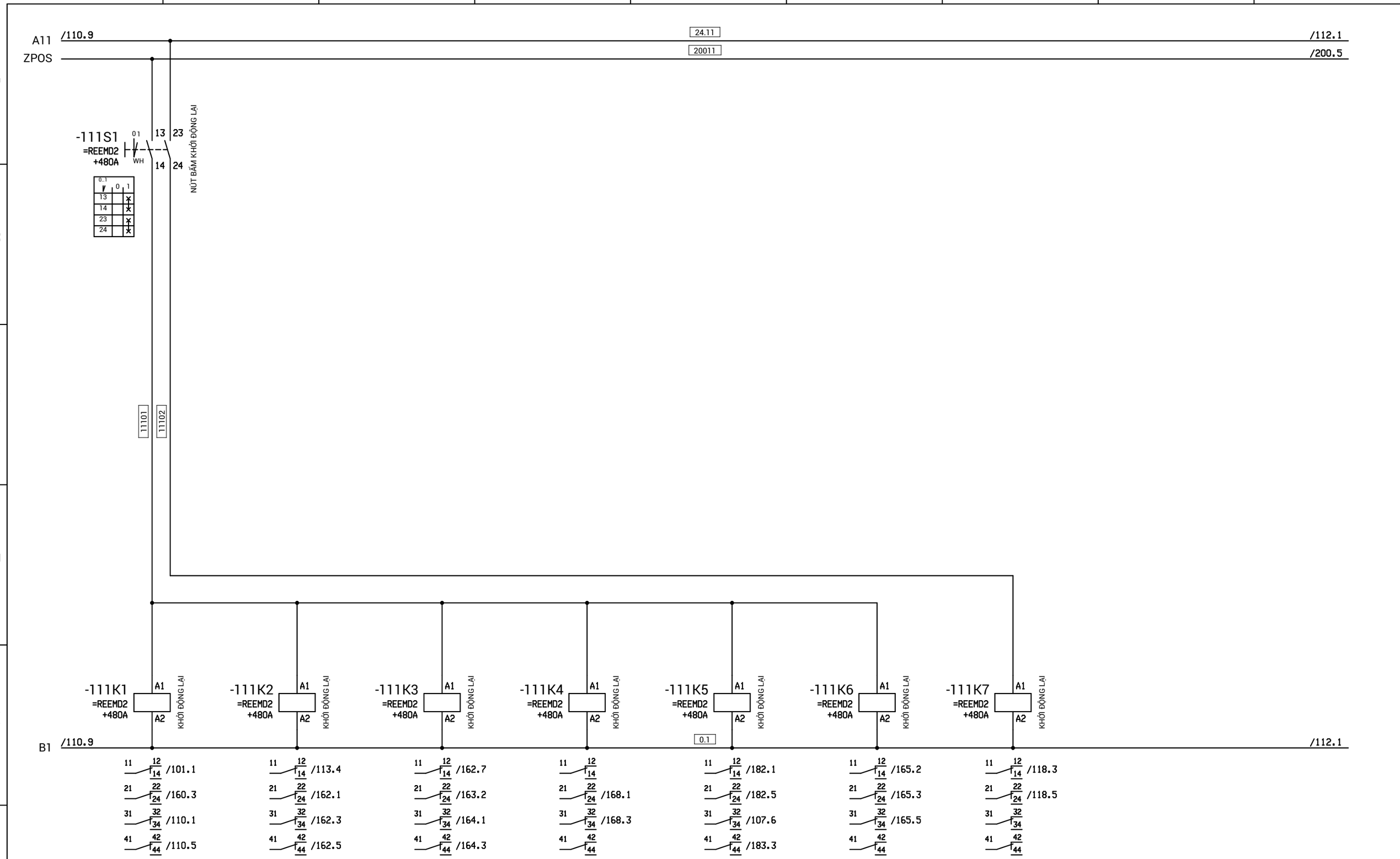

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NÚT BẤM KHỞI ĐỘNG LẠI

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	07.12.18
TỜ	111
TỜ TIẾP THEO	112

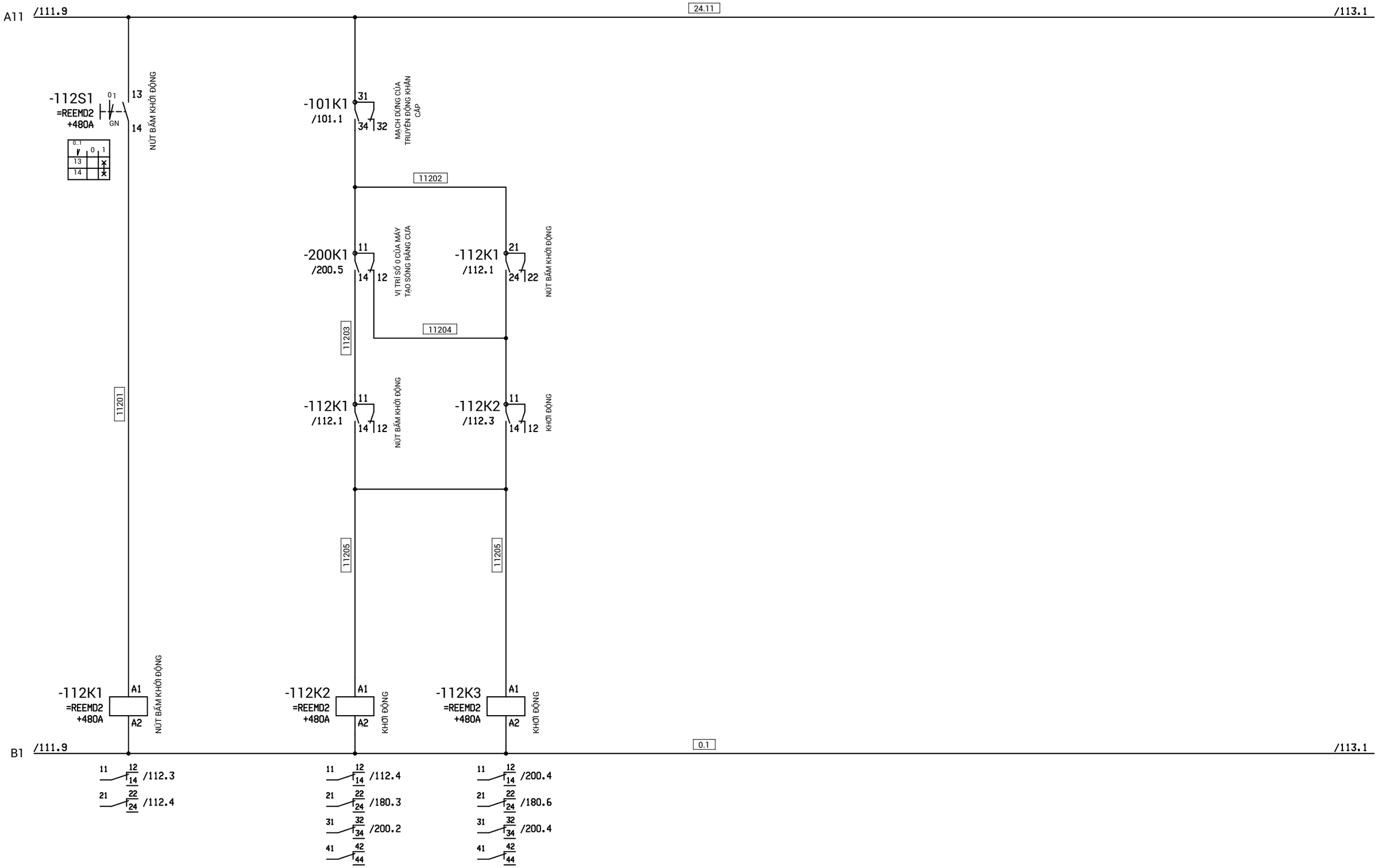

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	112
TỜ TIẾP THEO	113

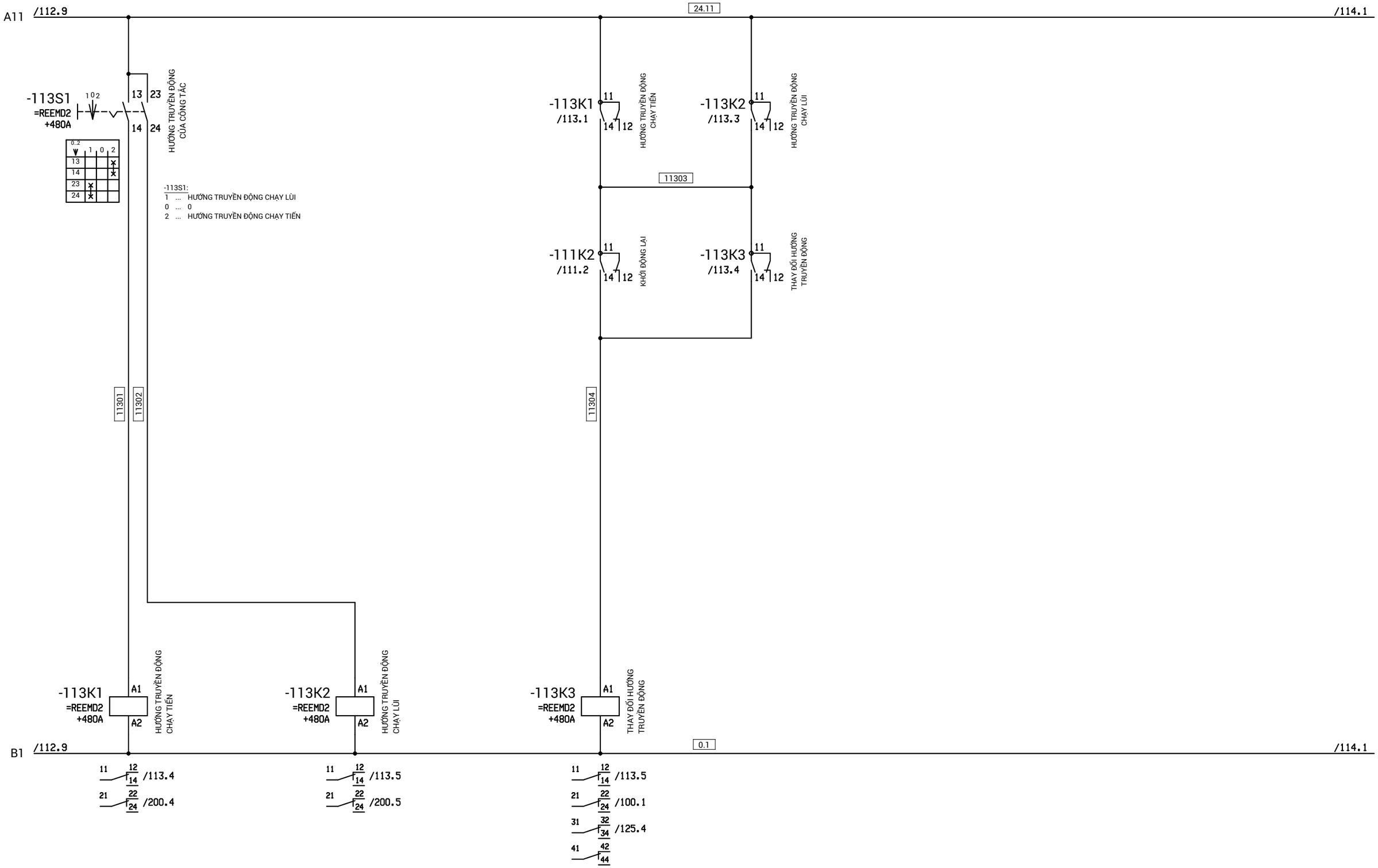

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HƯỚNG TRUYỀN ĐỘNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	113
TỜ TIẾP THEO	114

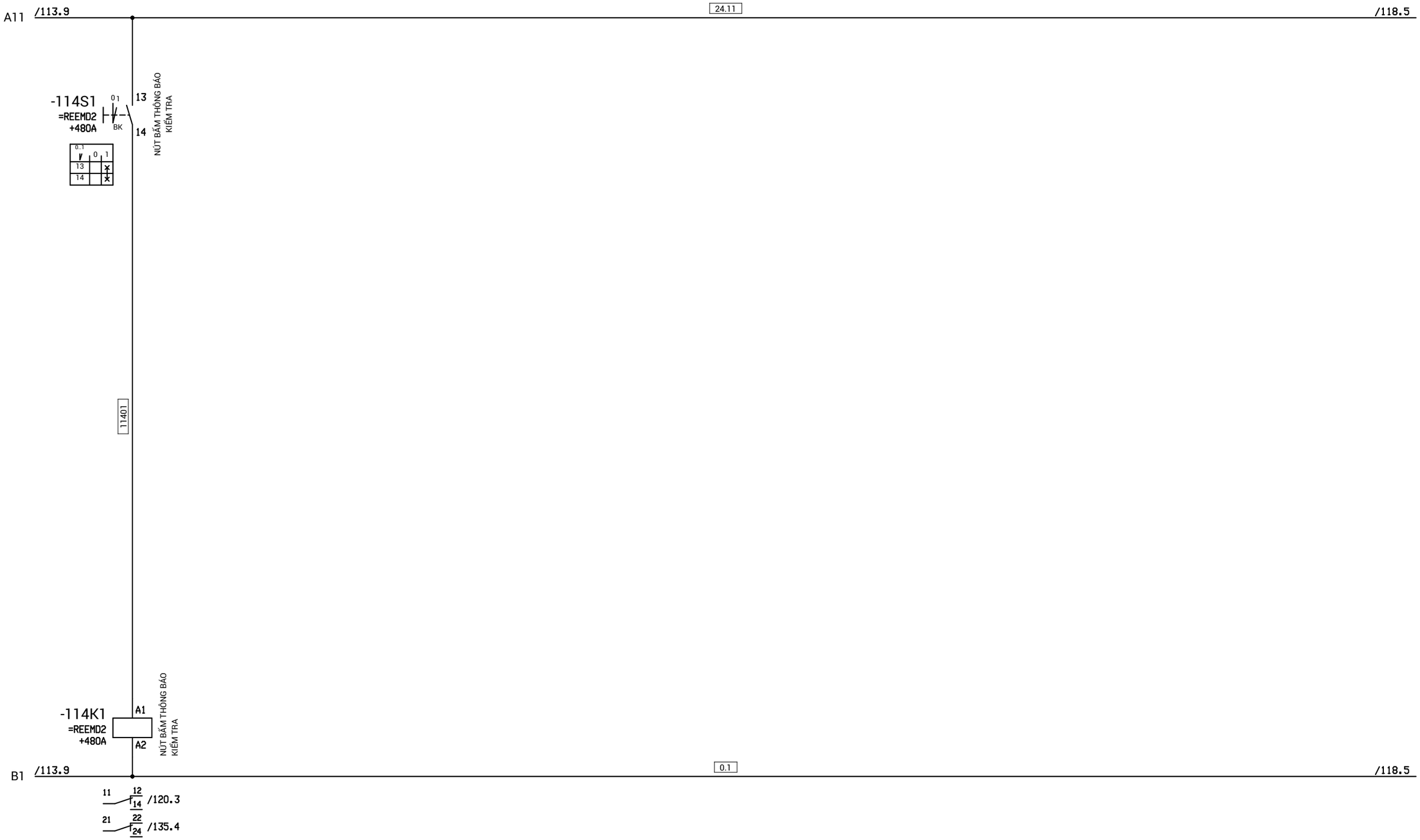

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NÚT BẤM KIỂM TRA

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	114
TỜ TIẾP THEO	118

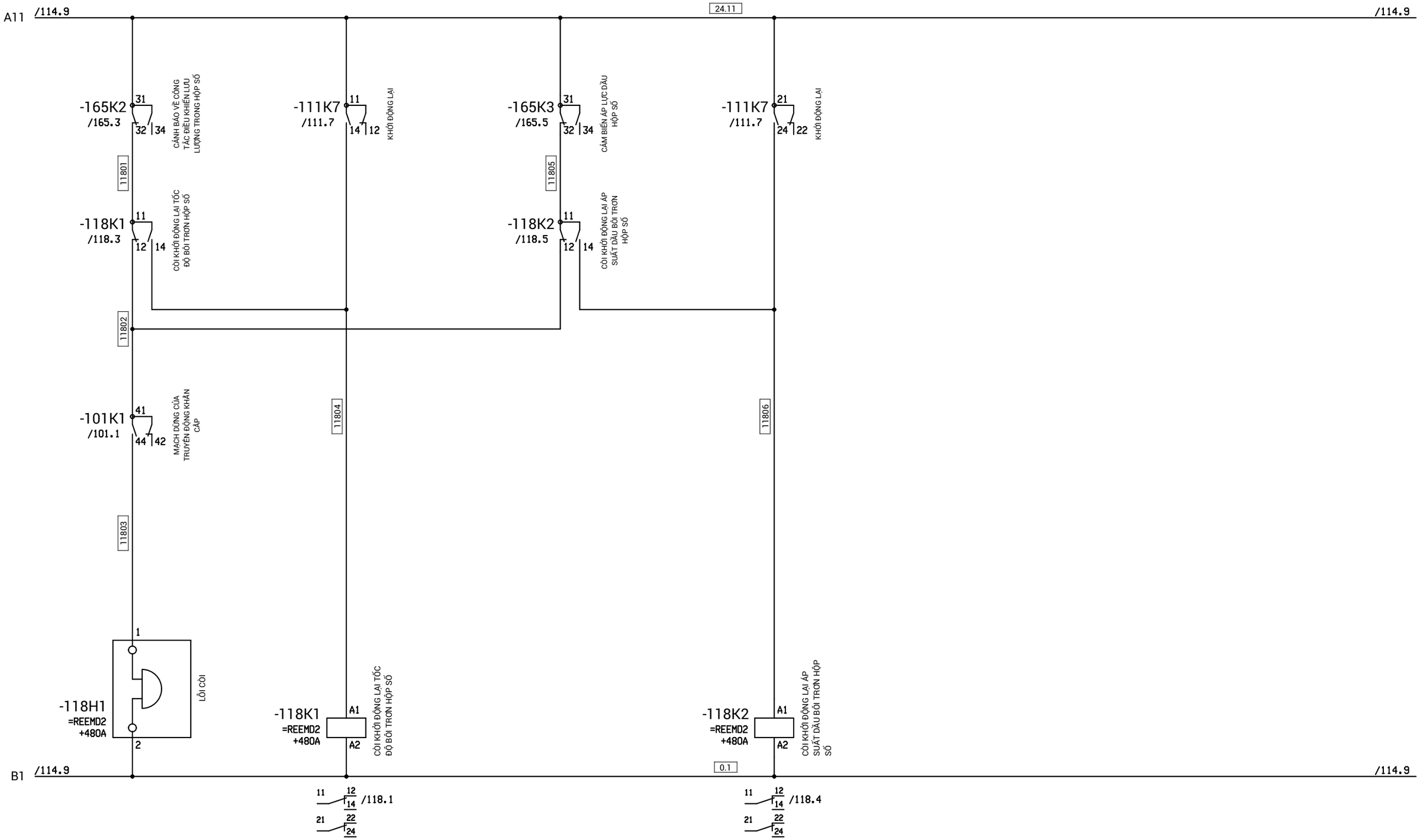

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	30.05.18
TỜ	118
TỜ TIẾP THEO	120

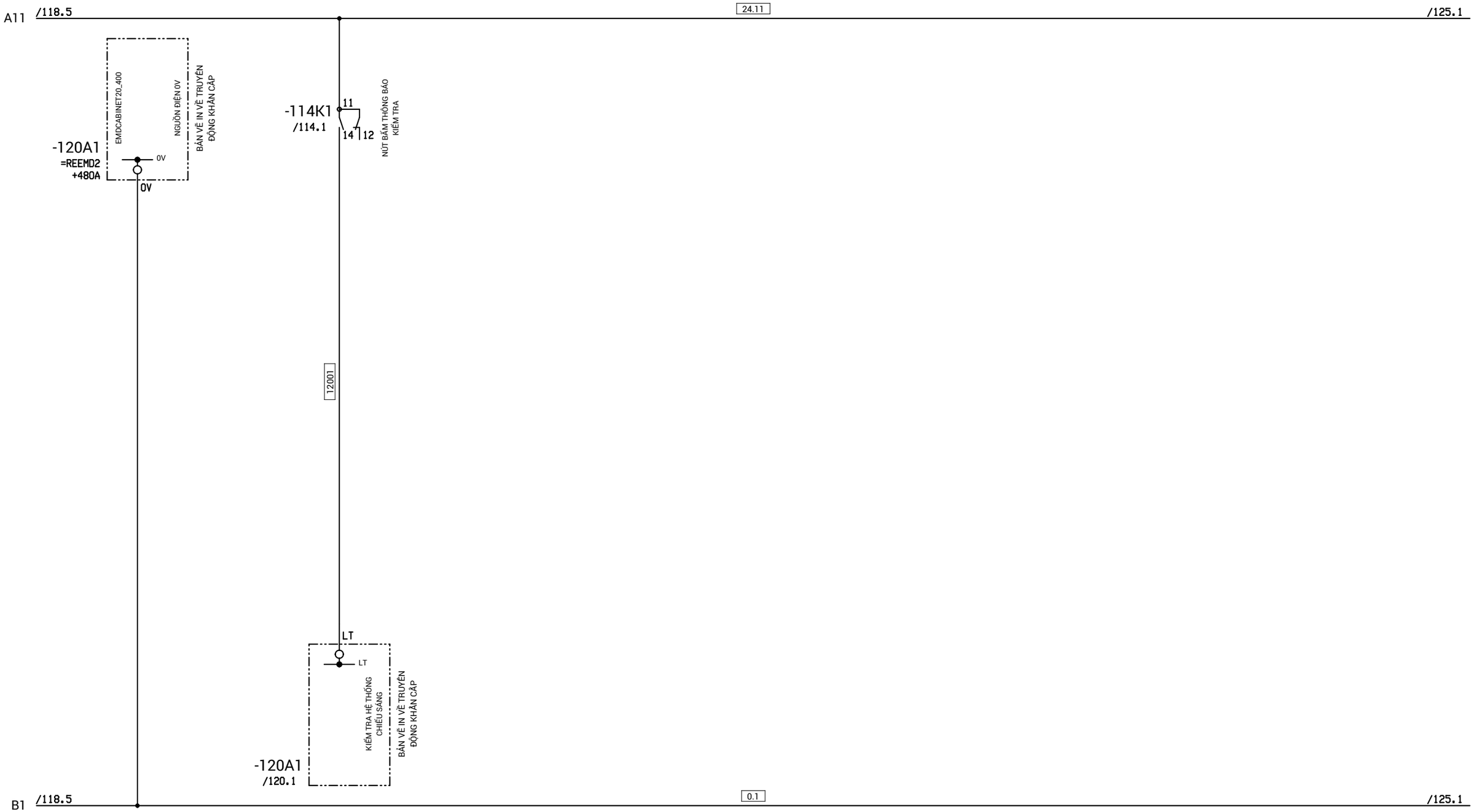

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	08.03.18
TỔN	120
TỜ TIẾP THEO	125

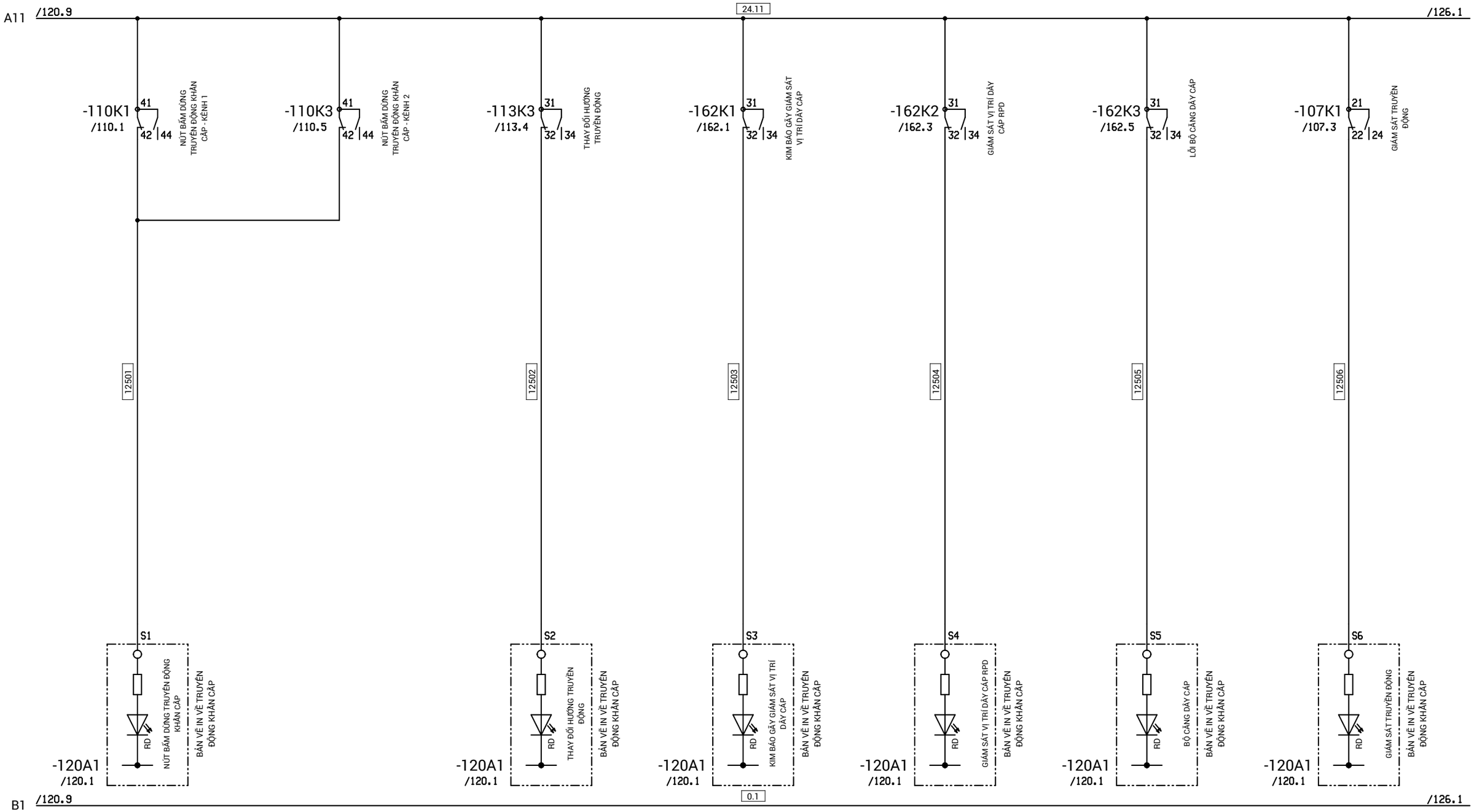

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - MẠCH DỪNG
MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	08.03.18
TỜ	125
TỜ TIẾP THEO	126

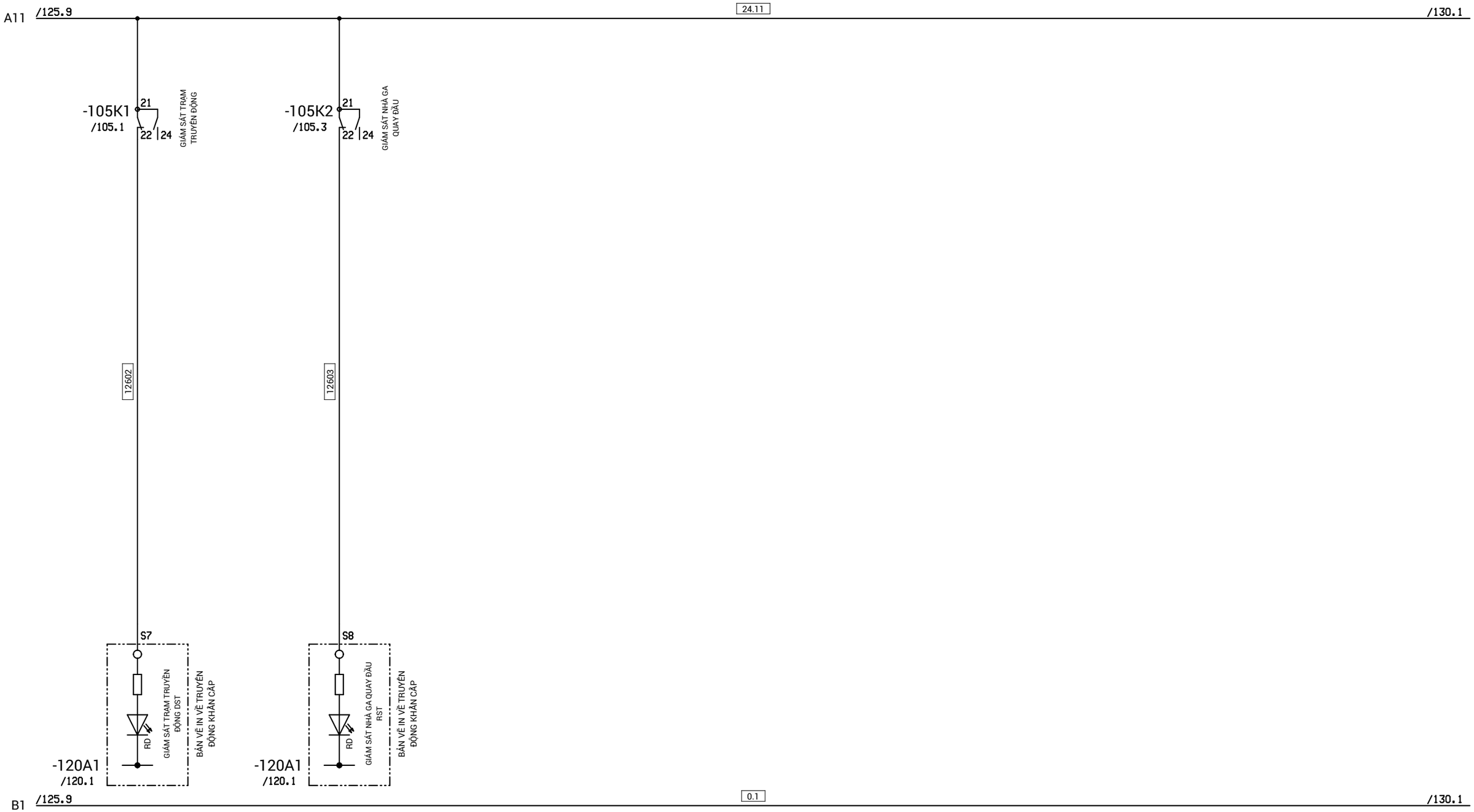

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - MẠCH DỪNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	08.03.18
TỜ	126
TỜ TIẾP THEO	130

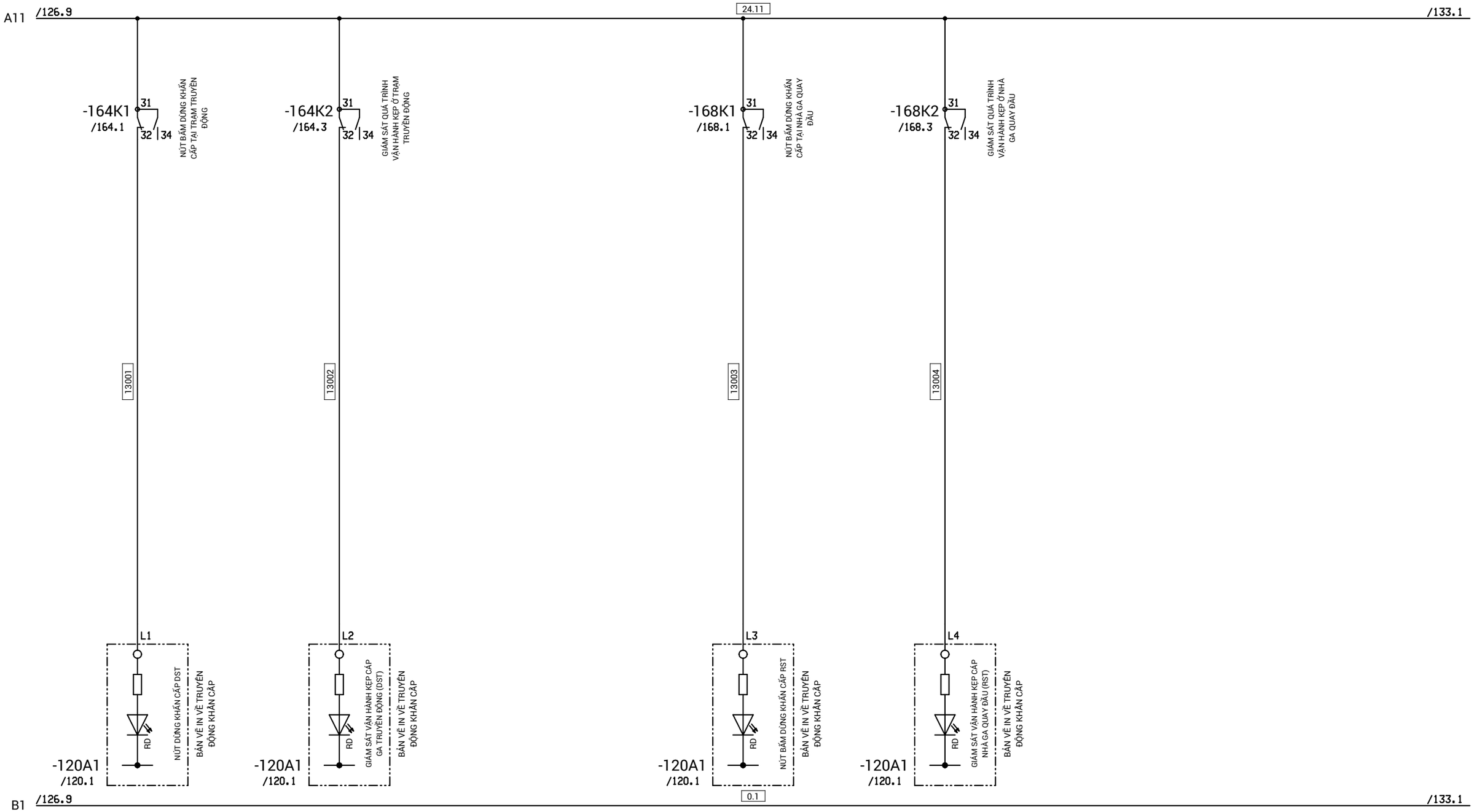

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - TRẠM GIÁM SÁT
MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	08.03.18
TỔN	130
TỜ TIẾP THEO	133

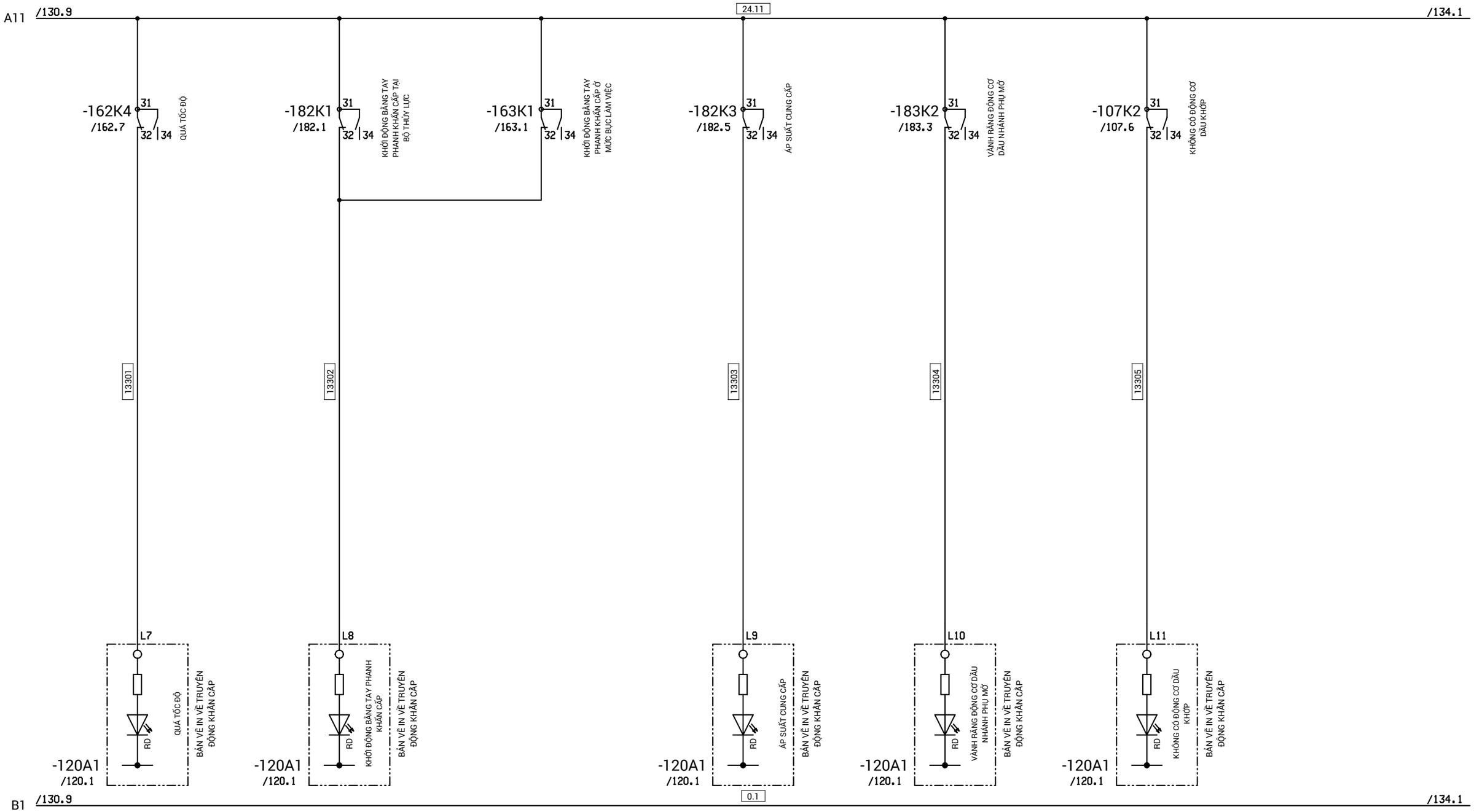

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - GIÁM SÁT TRUYỀN ĐỘNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	07.12.18
TỔN	133
TỜ TIẾP THEO	134

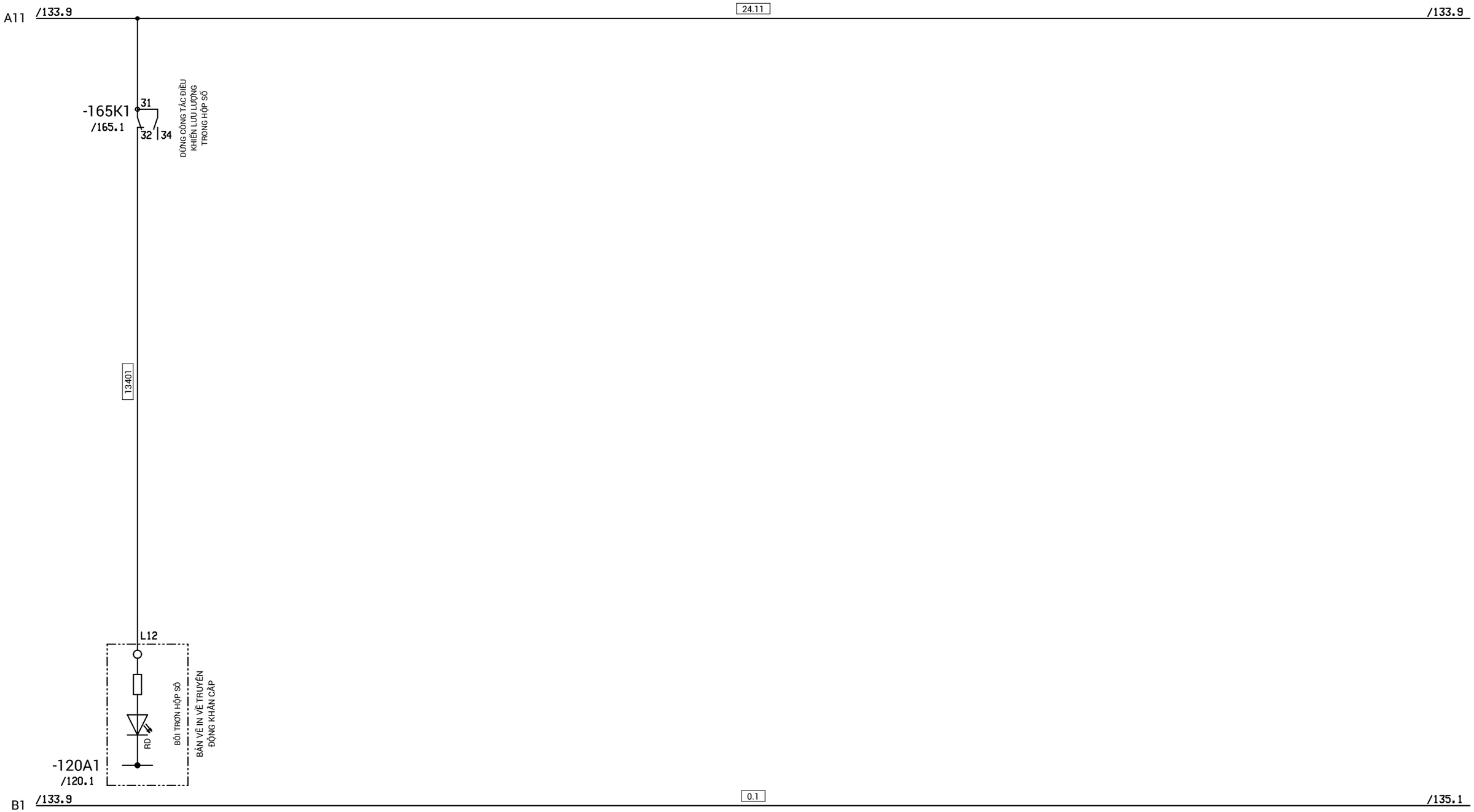

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - GIÁM SÁT TRUYỀN ĐỘNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	08.03.18
TỜ	134
TỜ TIẾP THEO	135

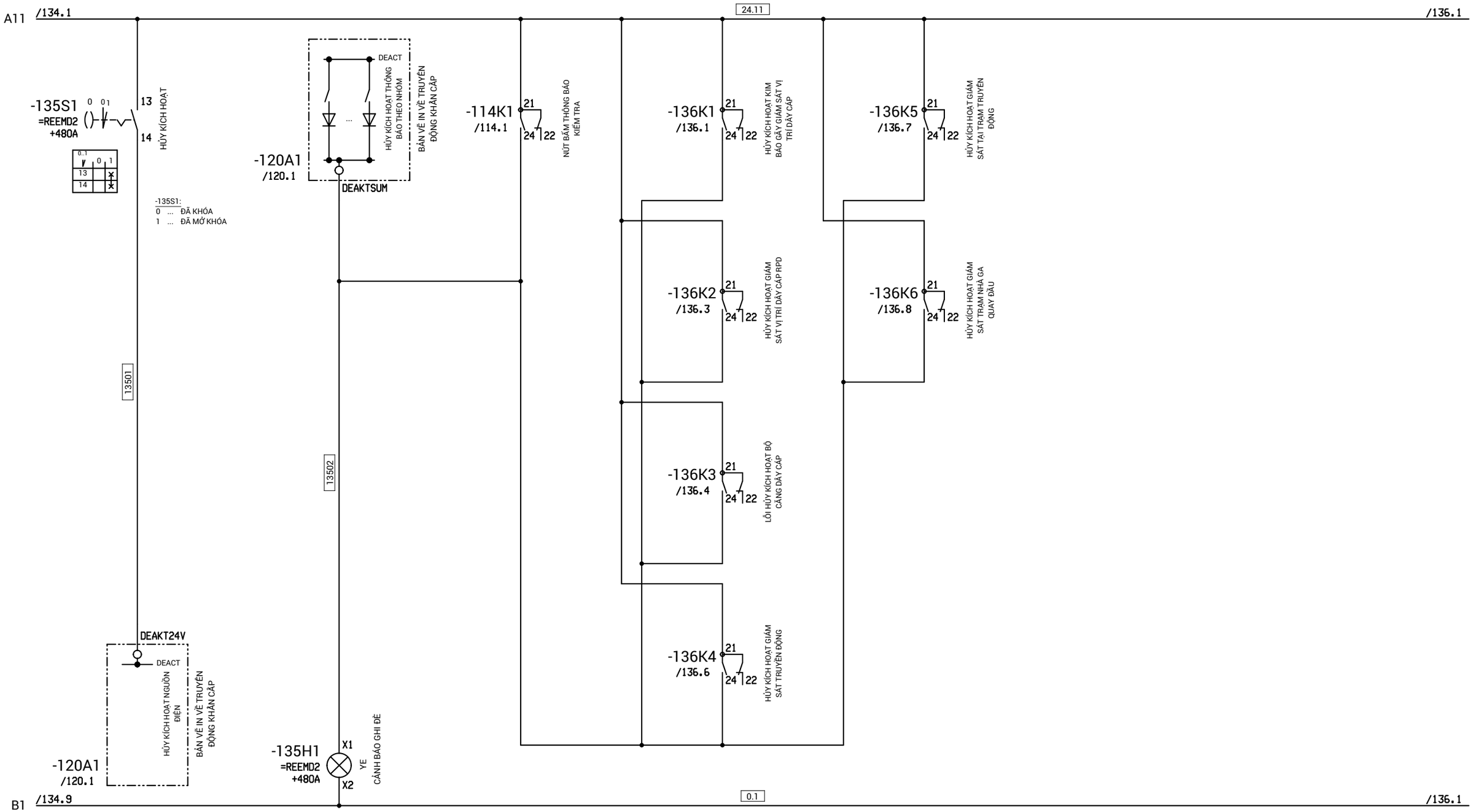

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - HỦY KÍCH HOẠT CHỨC NĂNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	08.03.18
TỔN	135
TỜ TIẾP THEO	136

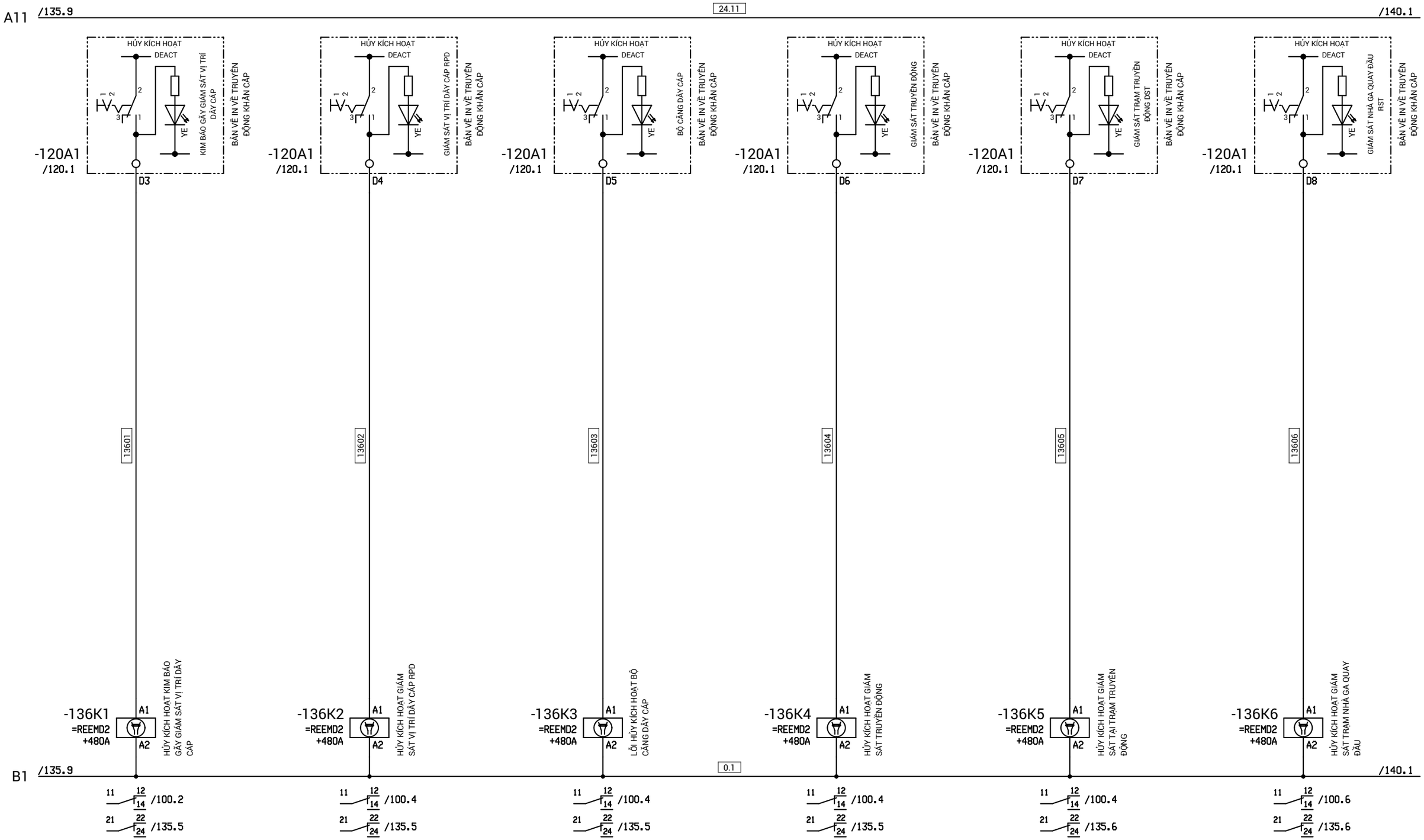

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - HỦY KÍCH HOẠT CHỨC NĂNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	08.03.18
TỜ	136
TỜ TIẾP THEO	140

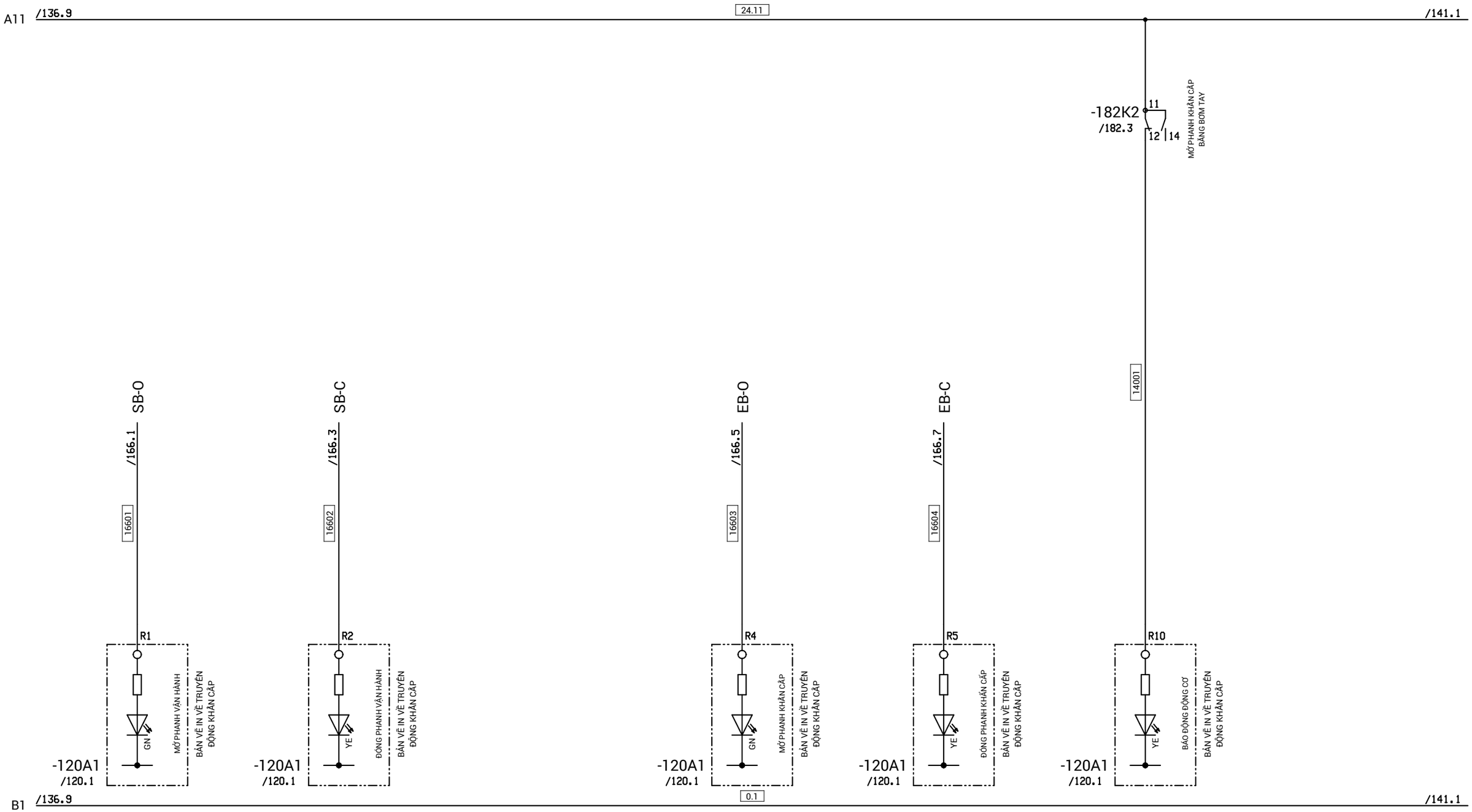

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO VỀ HỆ THỐNG PHANH

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	30.05.18
TỜN	140
TỜ TIẾP THEO	141

A11 /140.9 24.11 /145.1

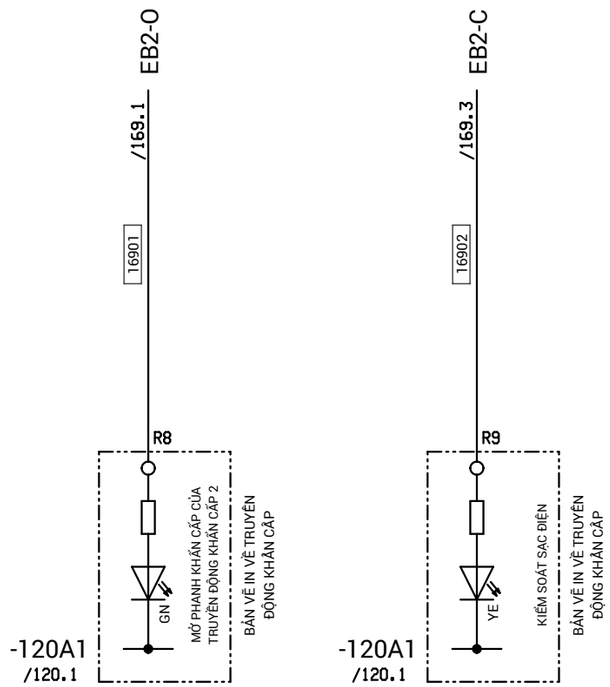

B1 /140.9 0.1 /145.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO VỀ HỆ THỐNG PHANH

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	30.05.18
TỜ	141
TỜ TIẾP THEO	145

A11 /141.9 24.11 /148.1

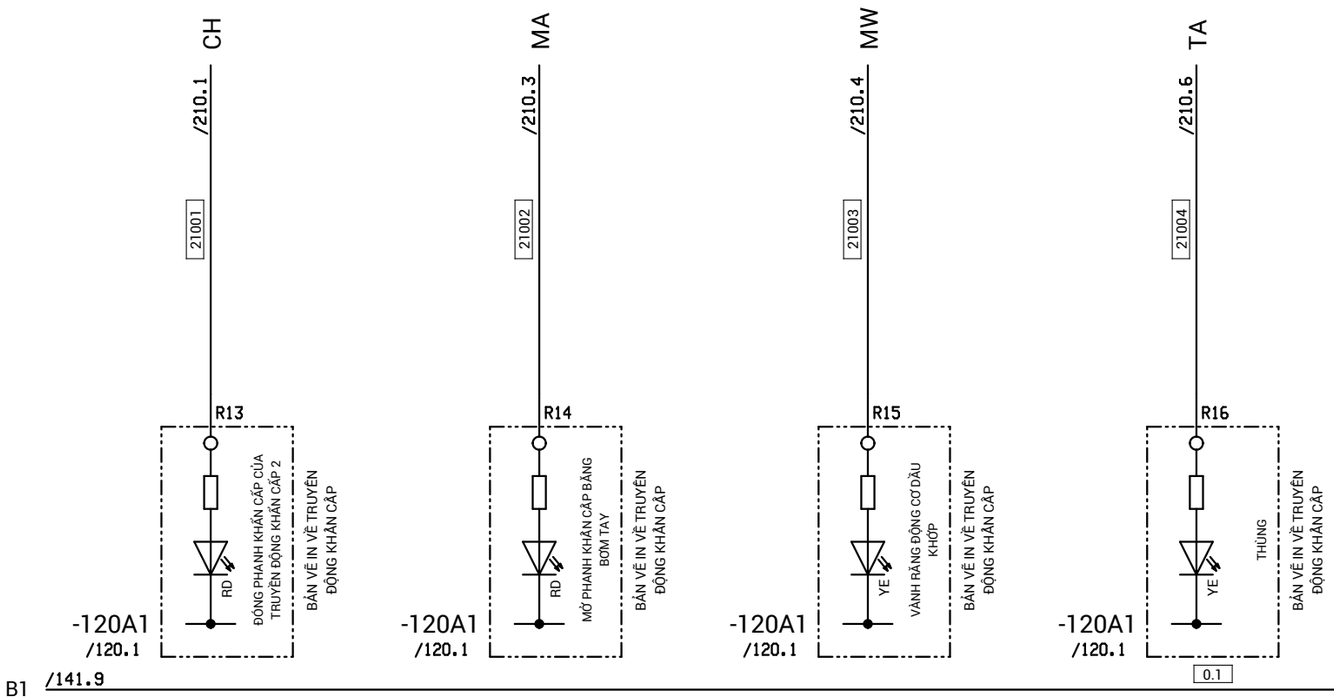

B1 /141.9 0.1 /148.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO VỀ ĐỘNG CƠ

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	30.05.18
TỜ	145
TỜ TIẾP THEO	148

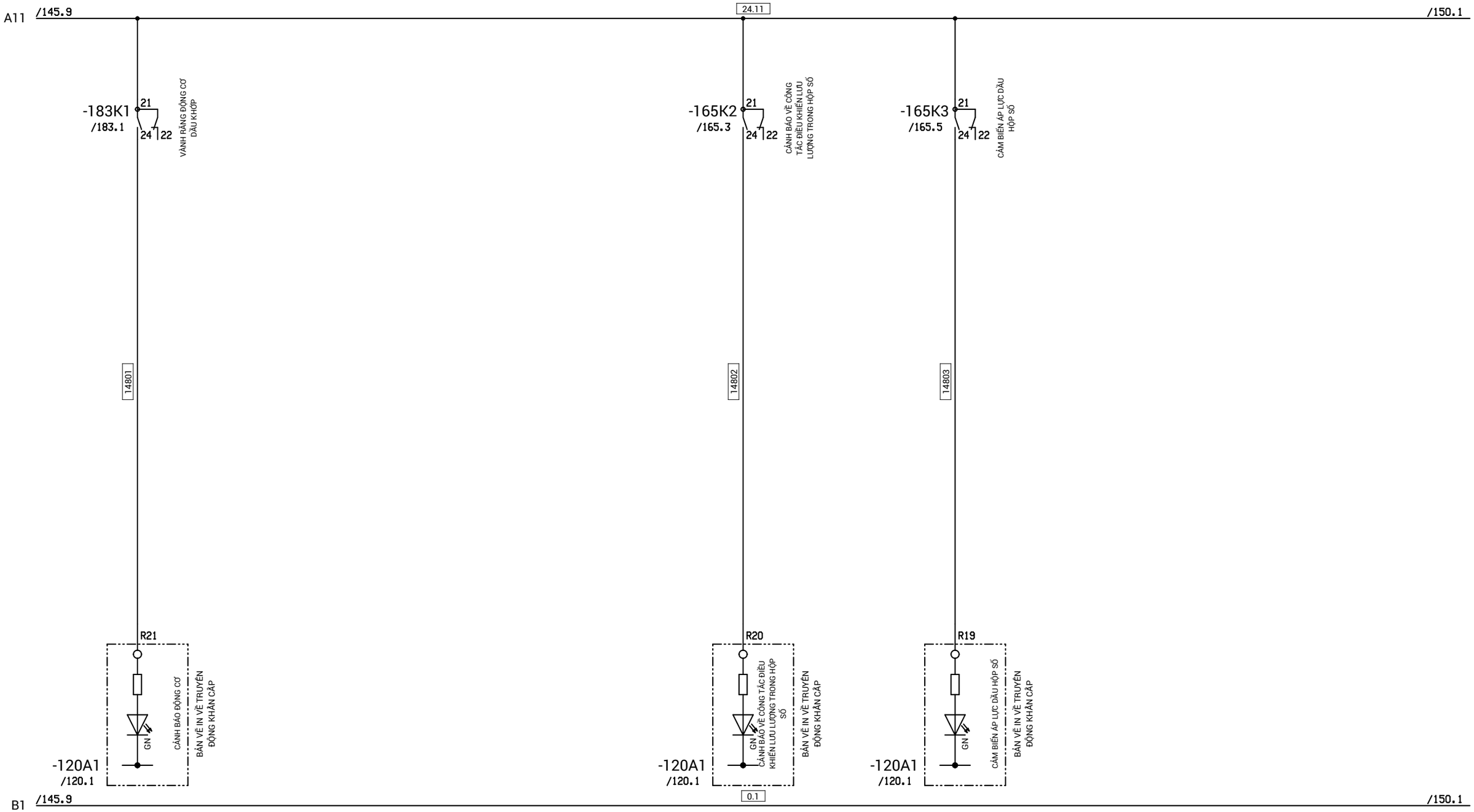

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO VỀ TRUYỀN ĐỘNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	30.05.18
TỔN	148
TỜ TIẾP THEO	150

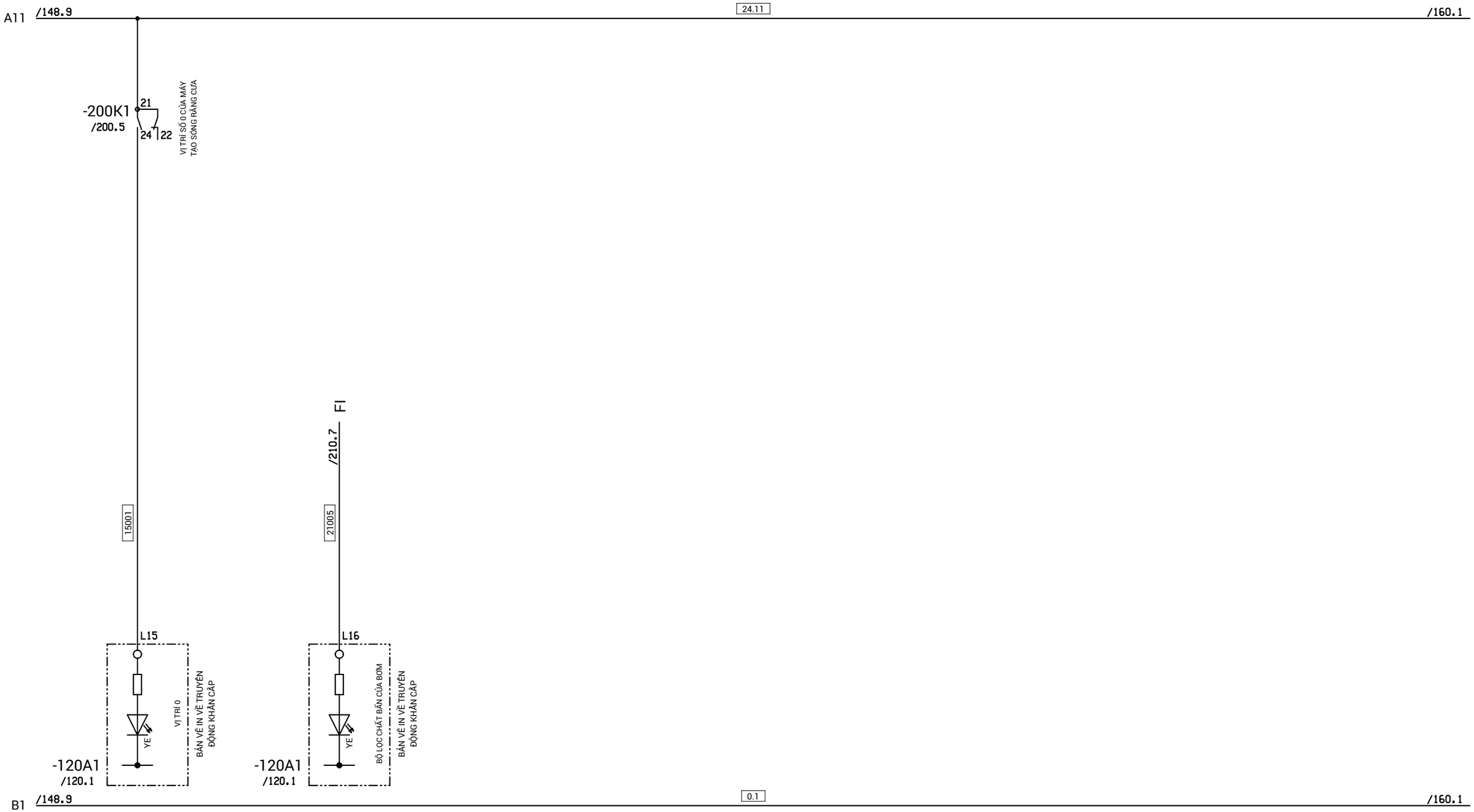

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO CHUNG
MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	08.03.18
TỔN	150
TỜ TIẾP THEO	160

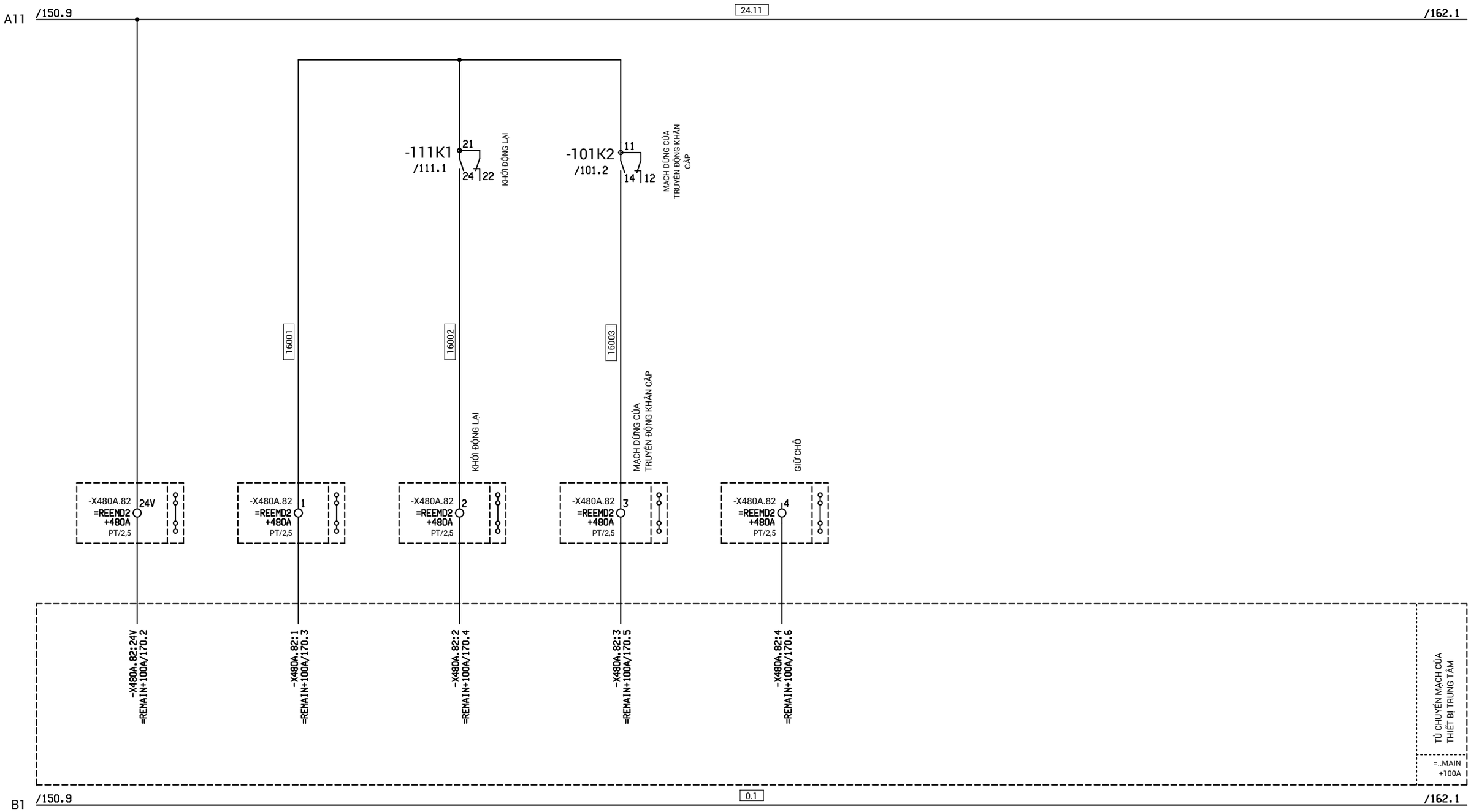

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - THIẾT BỊ TRUNG TÂM

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	18.01.19
TỜ	160
TỜ TIẾP THEO	162

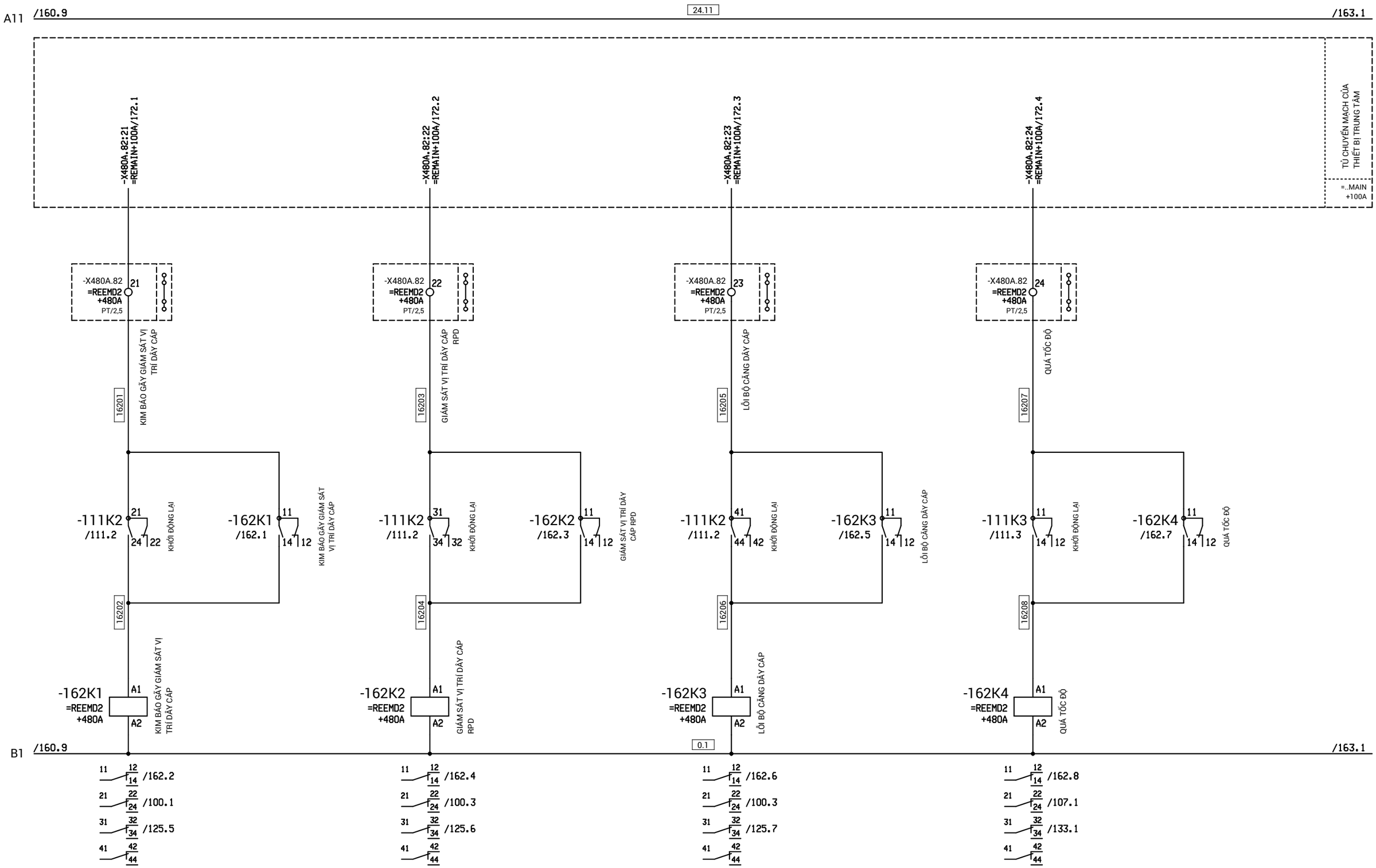

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	18.01.19
TỜN	162
TỜ TIẾP THEO	163

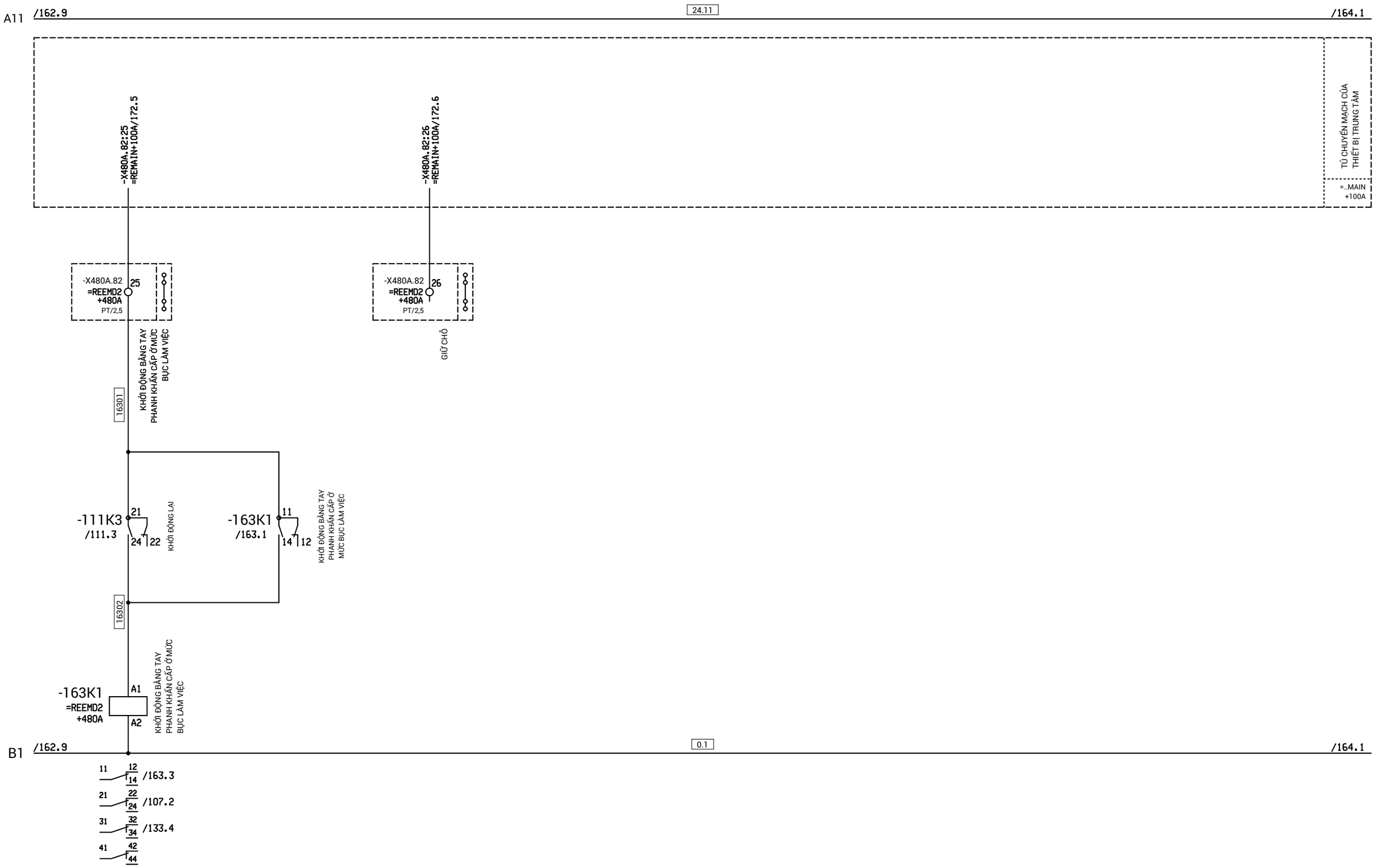

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	18.01.19
TỜ	163
TỜ TIẾP THEO	164

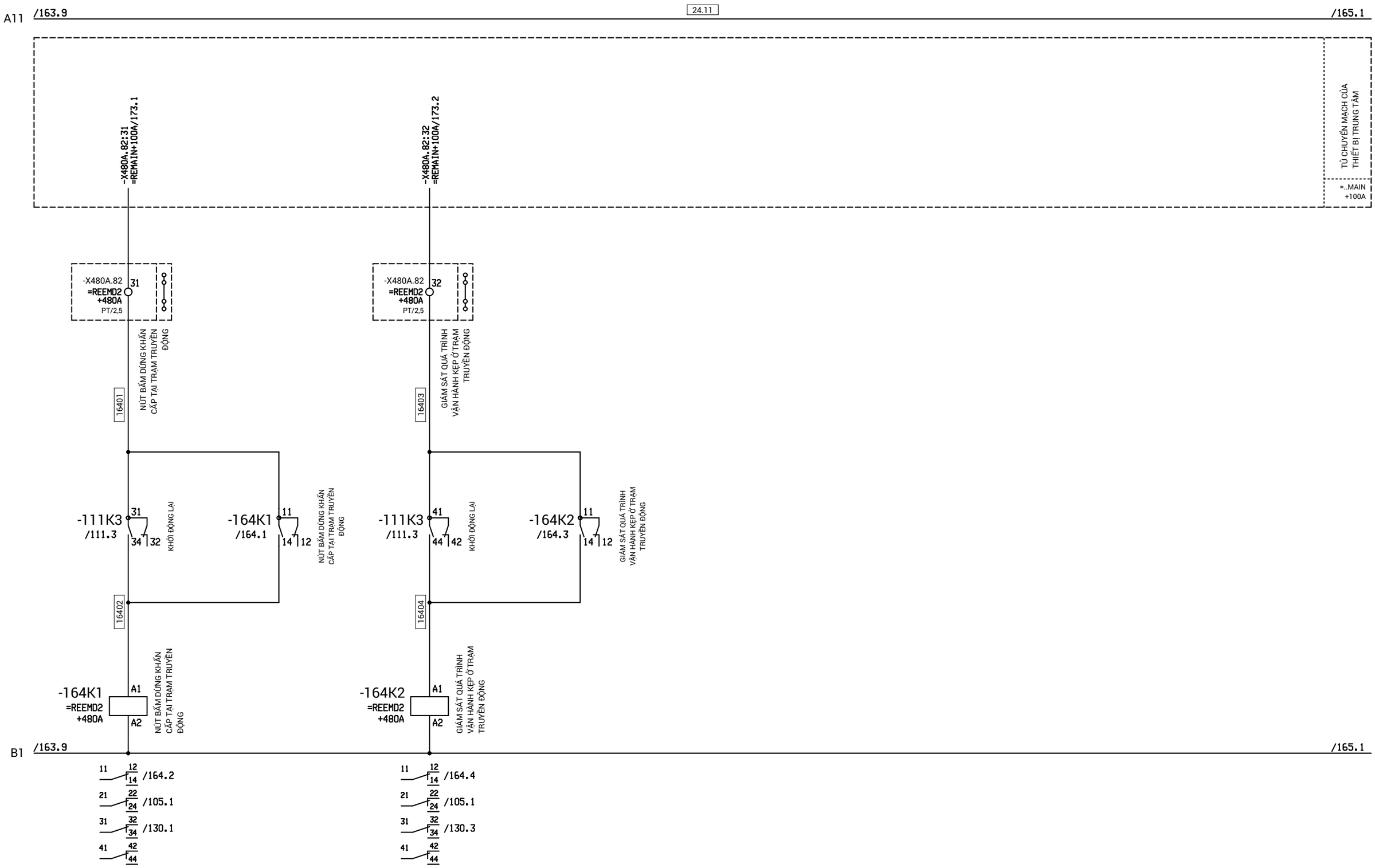

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	18.01.19
TỜ	164
TỜ TIẾP THEO	165

A11 /164.9 24.11 /166.1

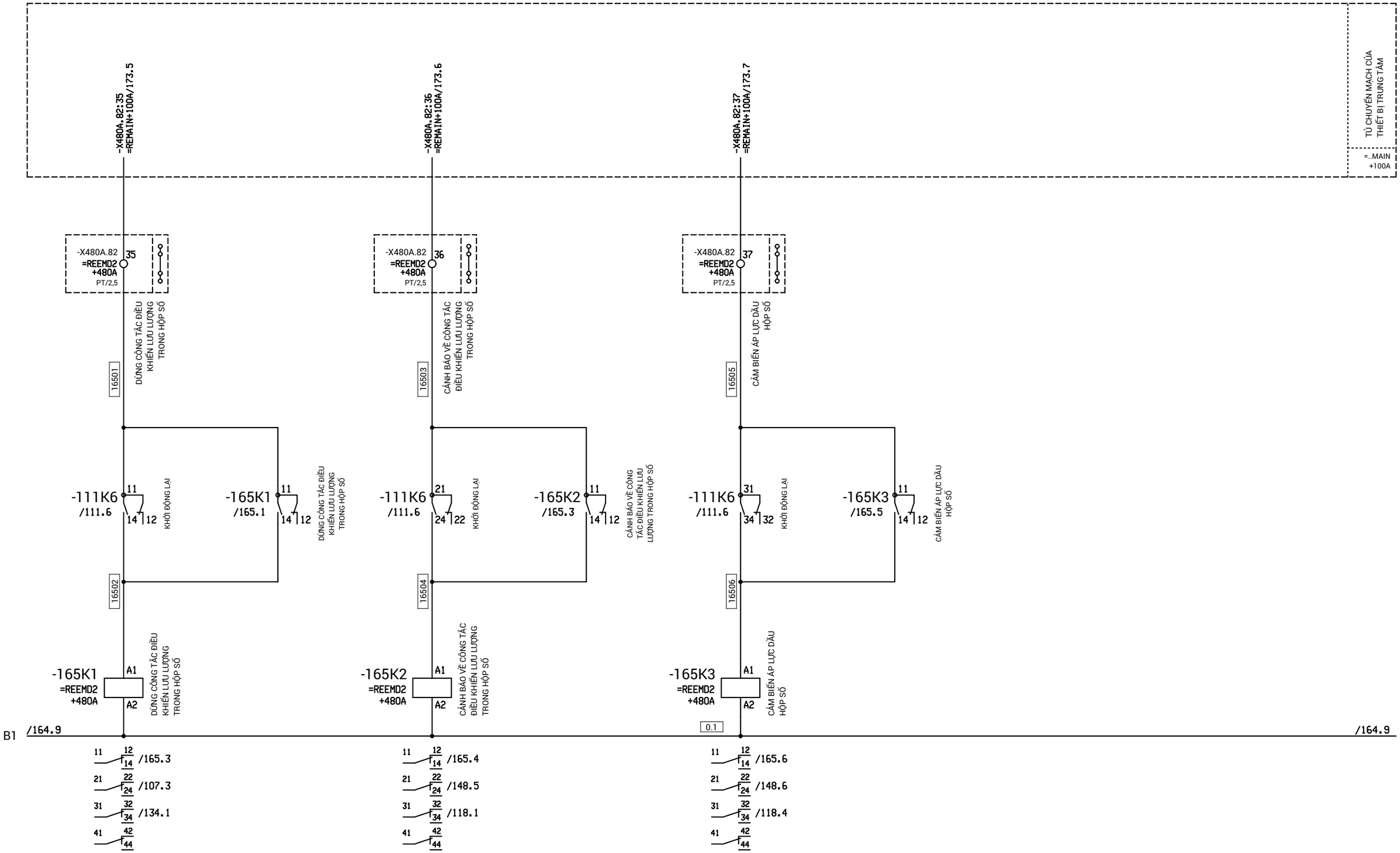

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	18.01.19
TỜ	165
TỜ TIẾP THEO	166

A11 /165.9 24.11 /168.1

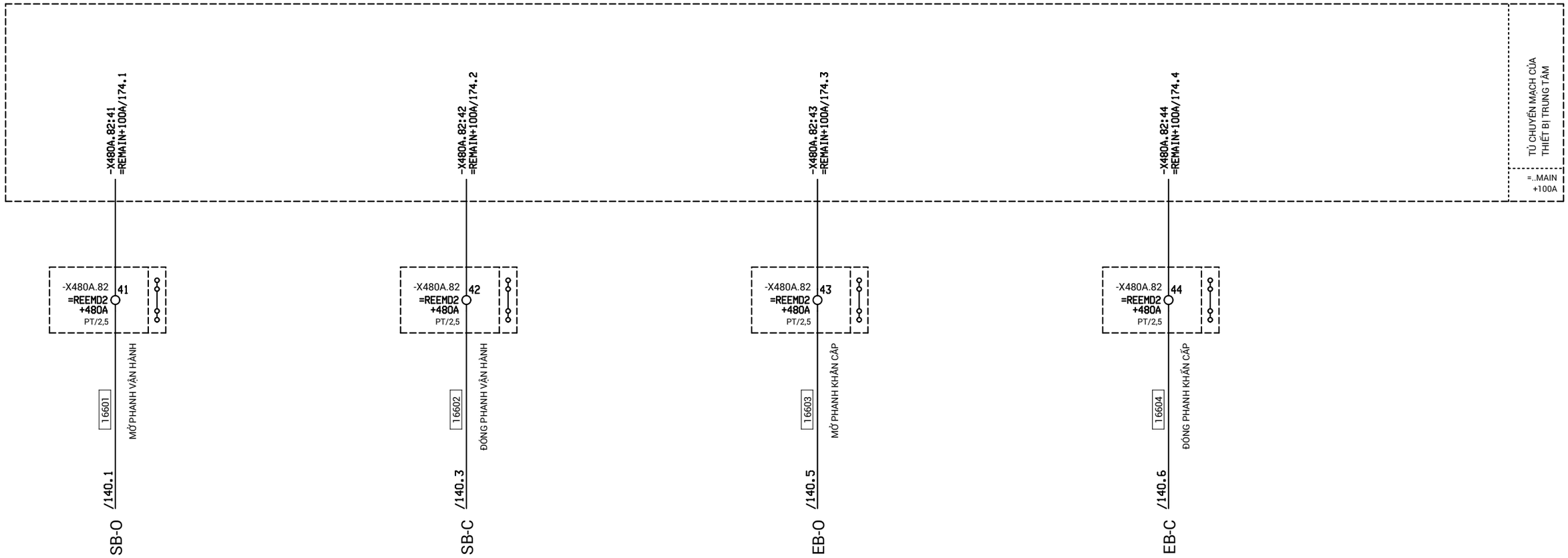

B1 /165.9 0.1 /168.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	18.01.19
TỜ	166
TỜ TIẾP THEO	168

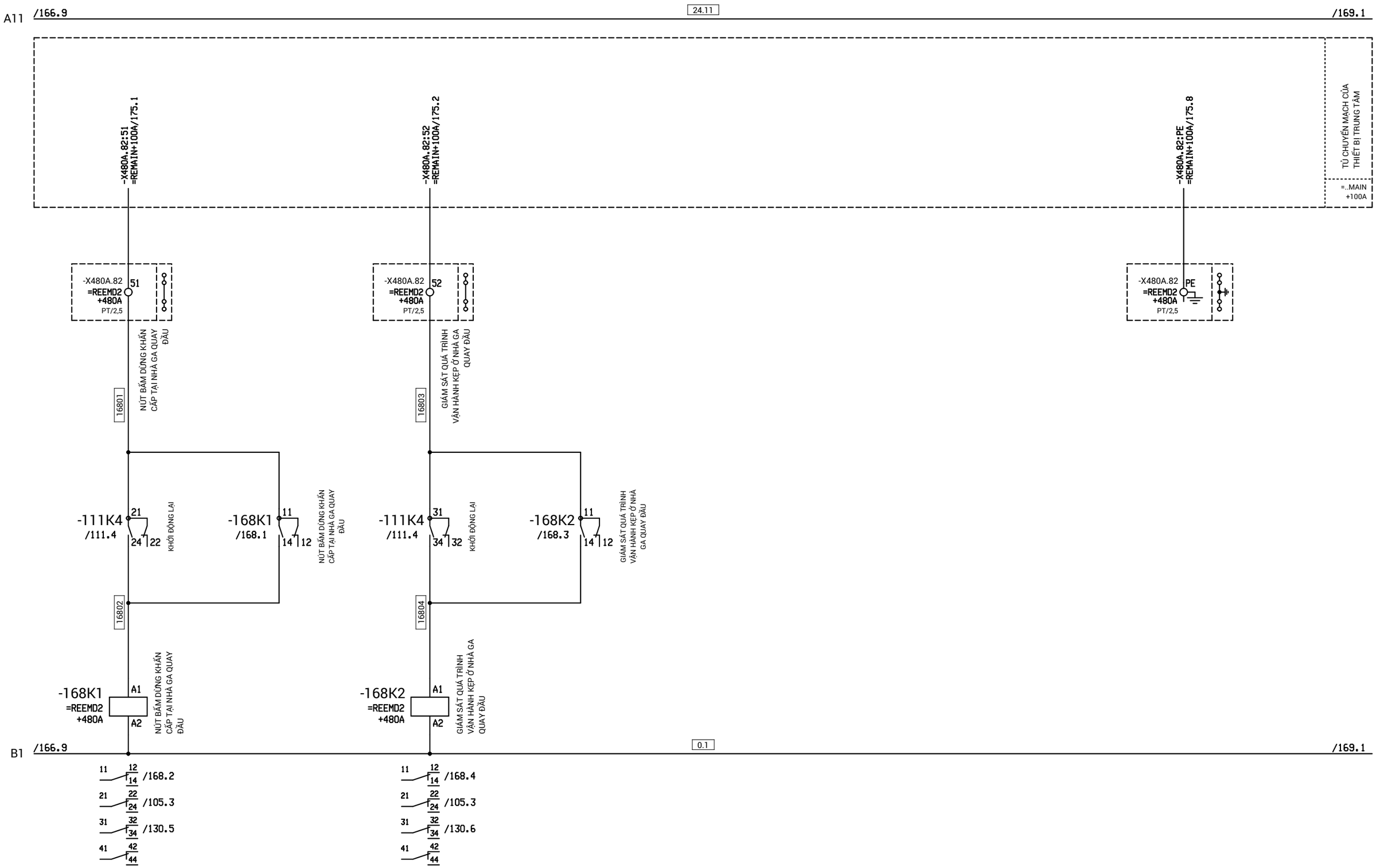

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	18.01.19
TỜN	168
TỜ TIẾP THEO	169

A11 /168.9 24.11 /181.1

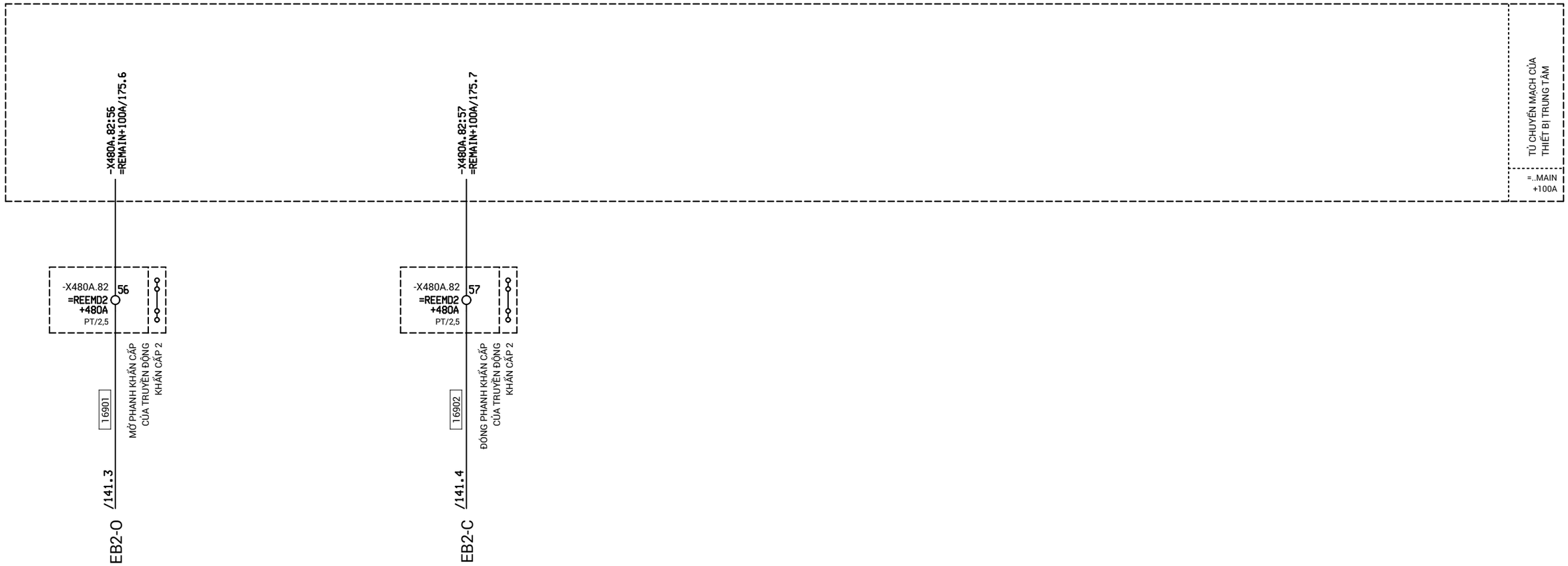

B1 /168.9 0.1 /180.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	18.01.19
TỜ	169
TỜ TIẾP THEO	180

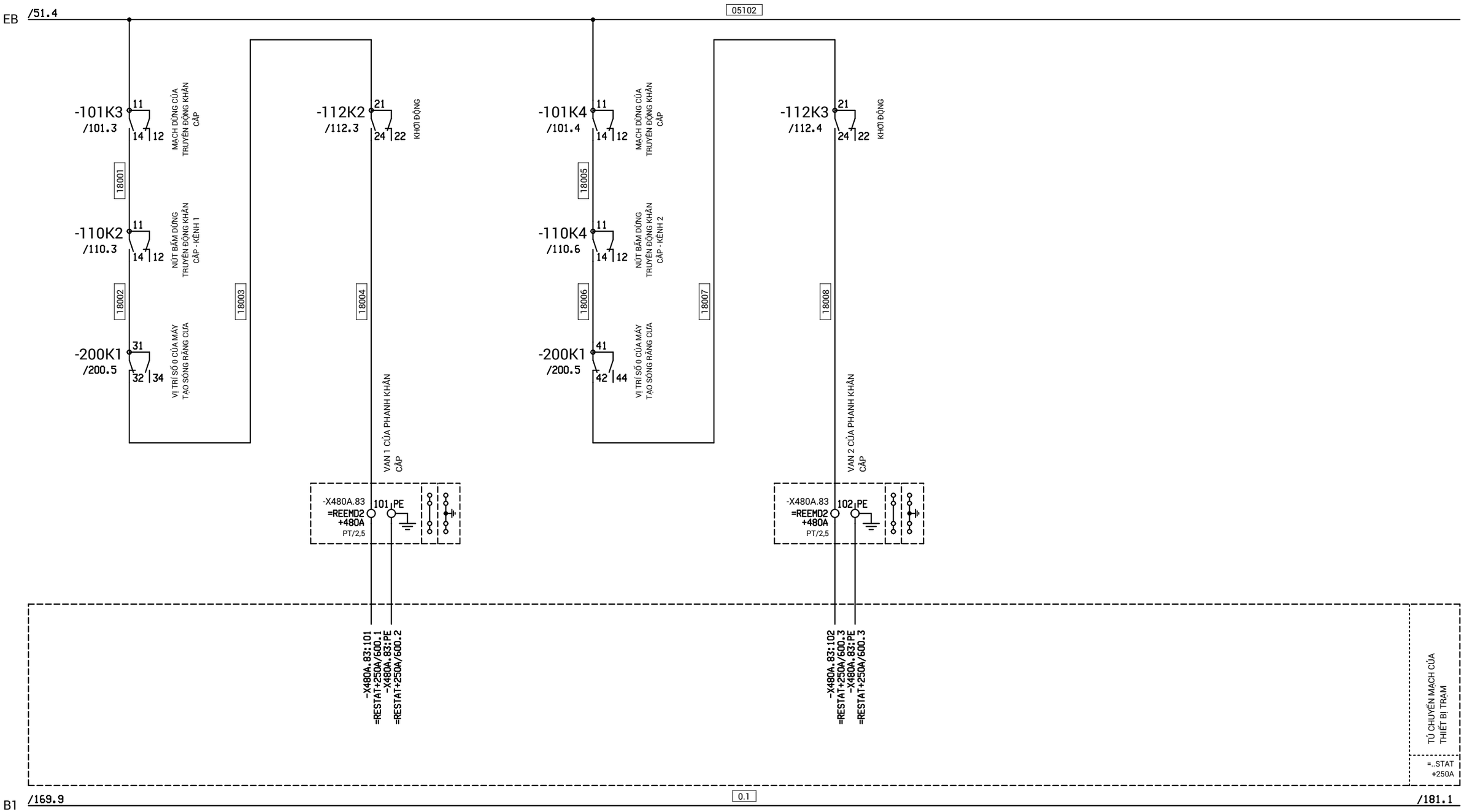

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	180
TỜ TIẾP THEO	181

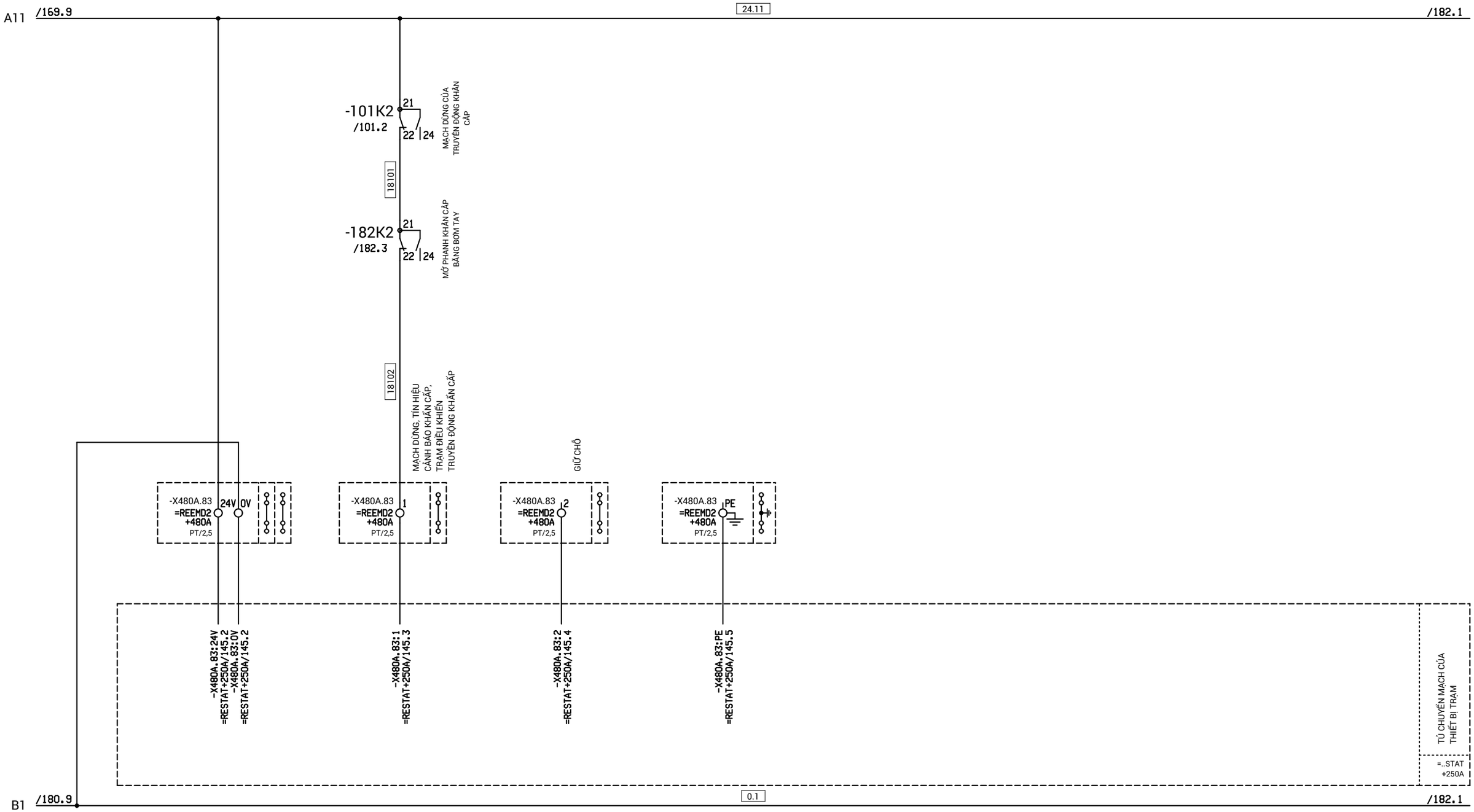

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜN	181
TỜ TIẾP THEO	182

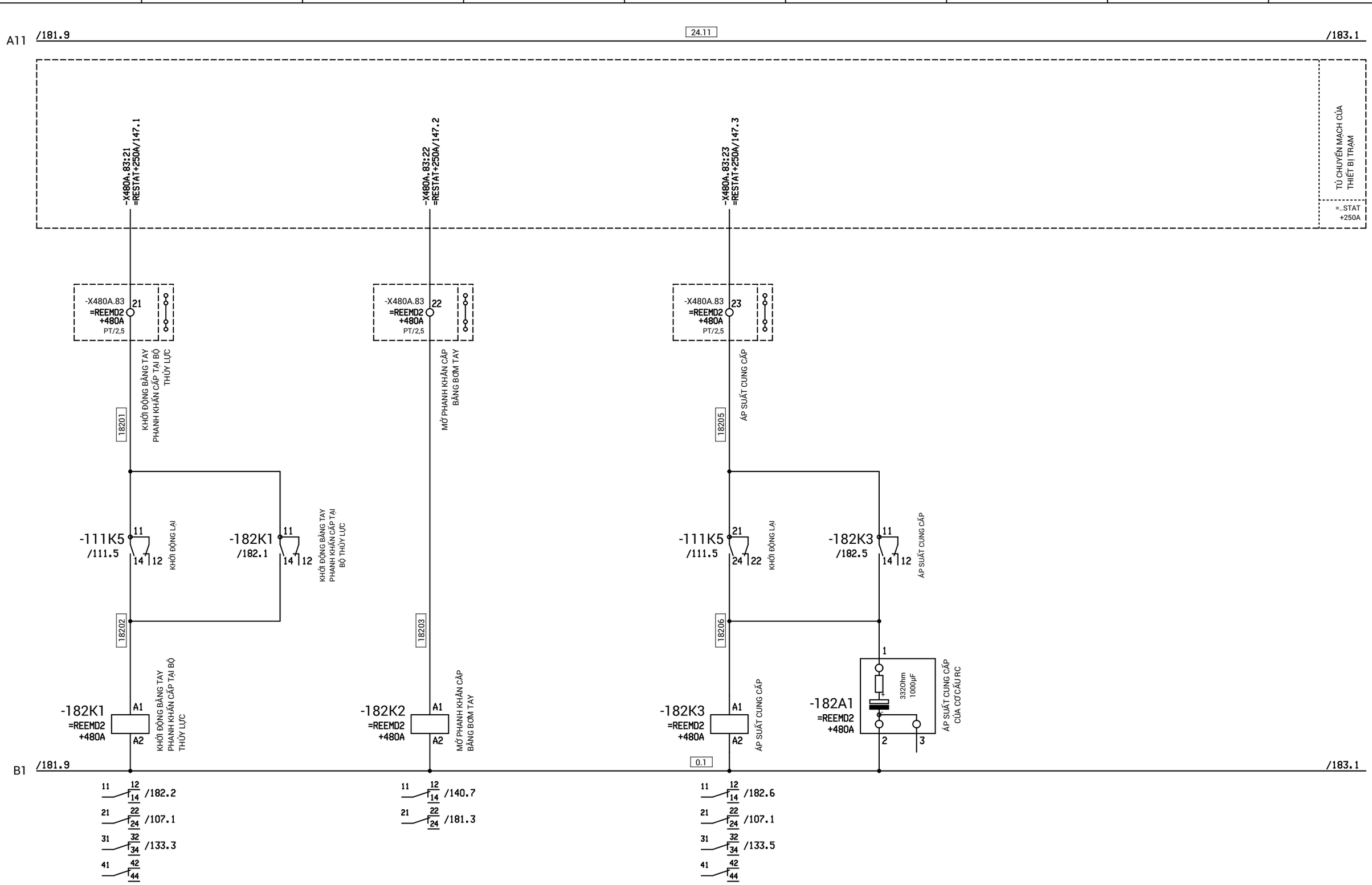

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	182
TỜ TIẾP THEO	183

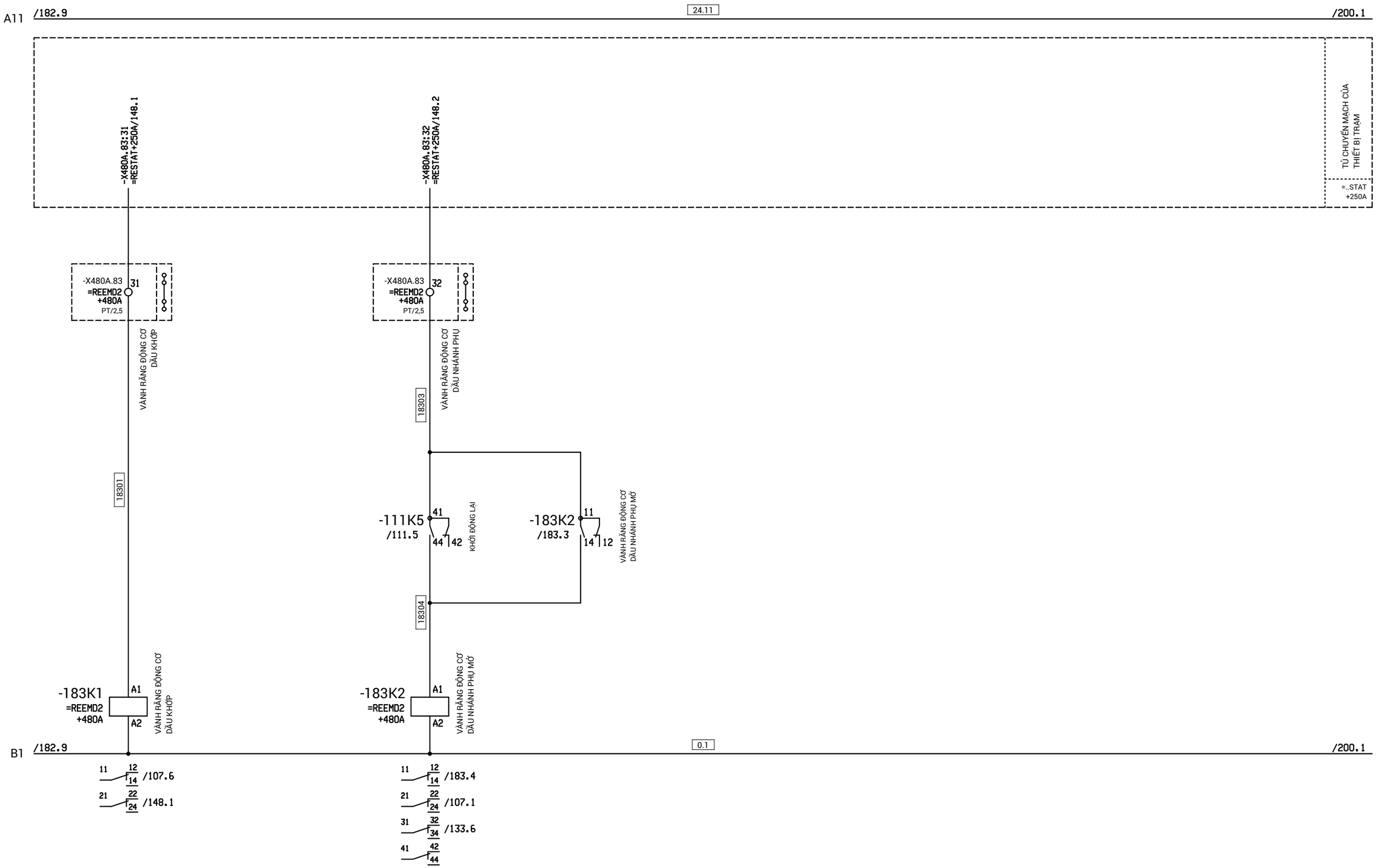

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	183
TỜ TIẾP THEO	200

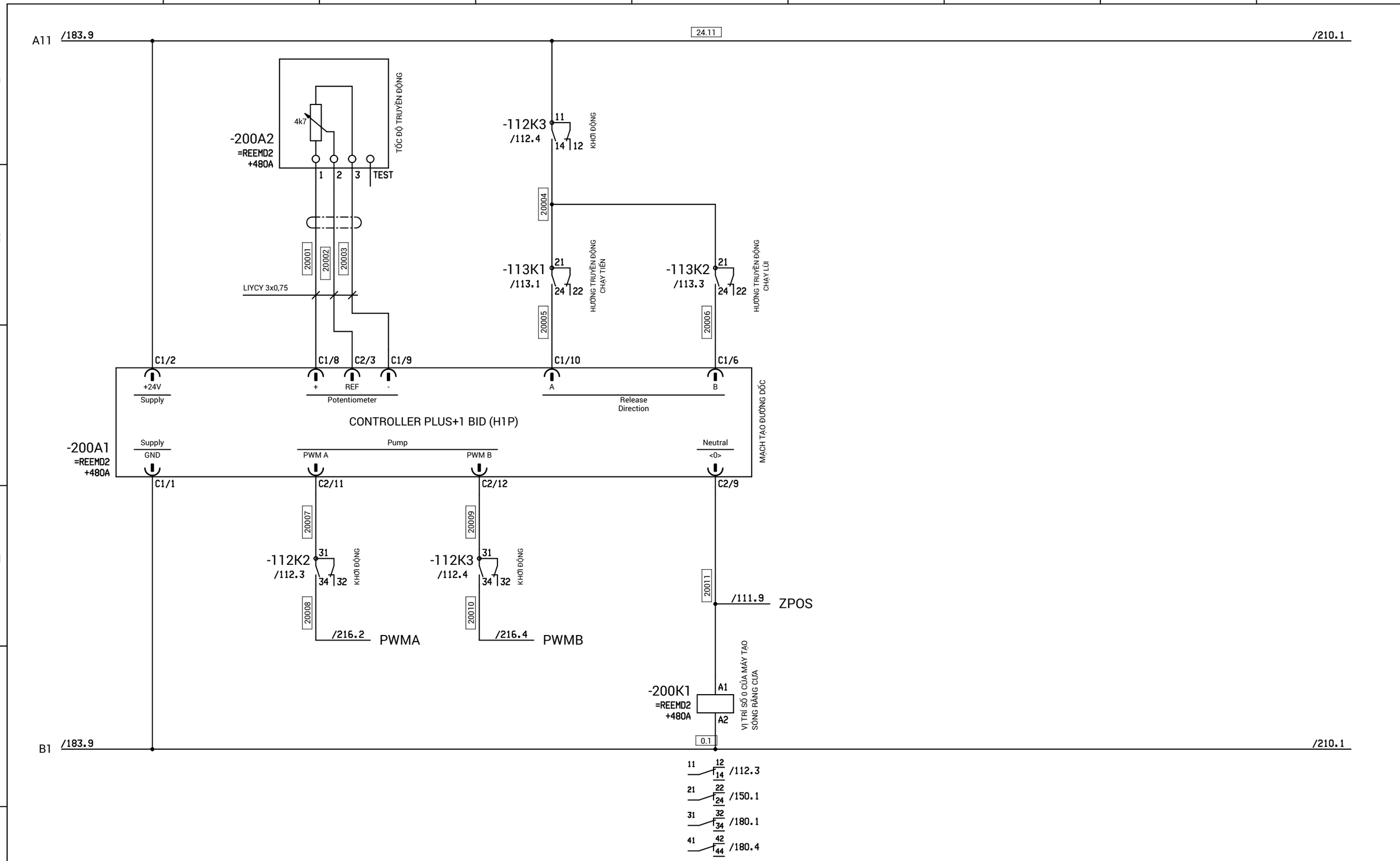

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

MÁY TẠO SÓNG RĂNG CƯA/VỊ TRÍ SỐ 0

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜN	200
TỜ TIẾP THEO	210

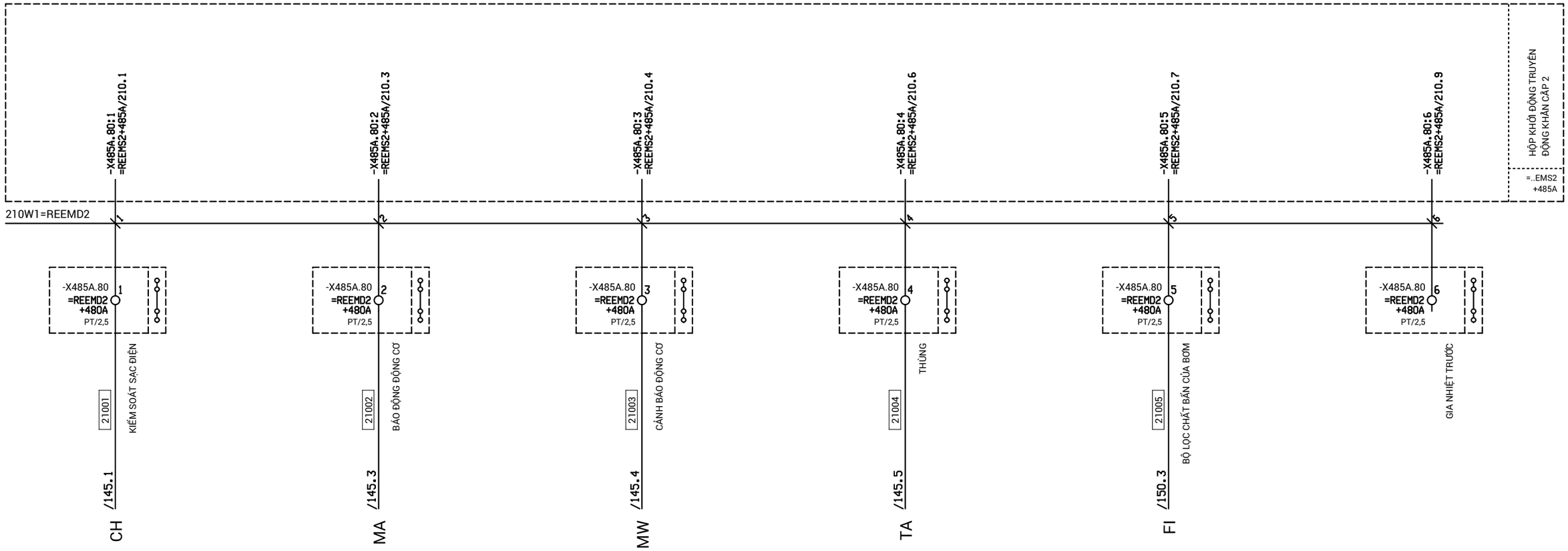

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỘP KHỞI ĐỘNG - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	210
TỜ TIẾP THEO	211

A11 /210.9 24.11 /215.1

B1 /210.9 0.1 /215.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỘP KHỞI ĐỘNG - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	211
TỜ TIẾP THEO	215

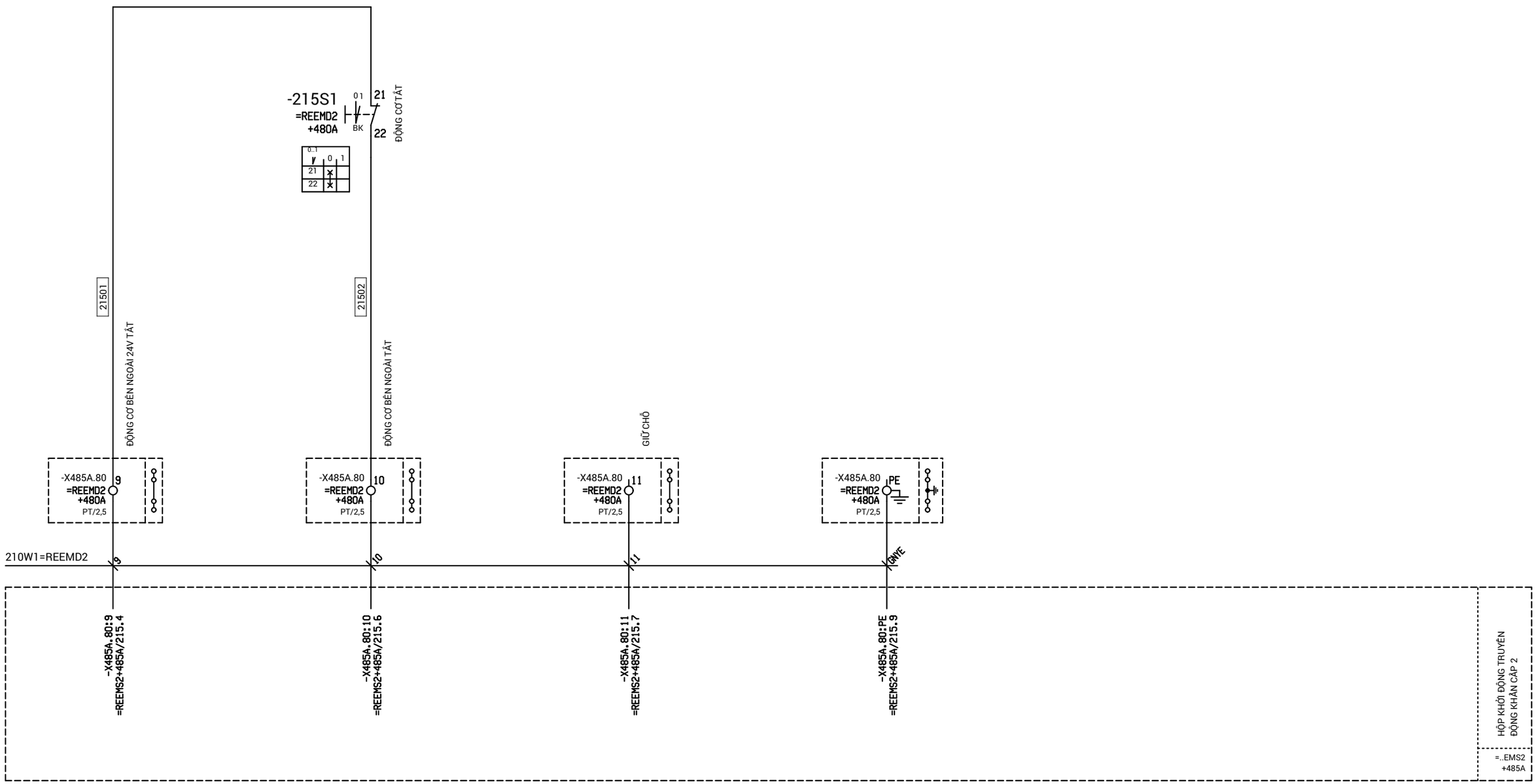

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - HỘP KHỞI ĐỘNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	30.05.18
TỜ	215
TỜ TIẾP THEO	216

A11 /215.9

24.11

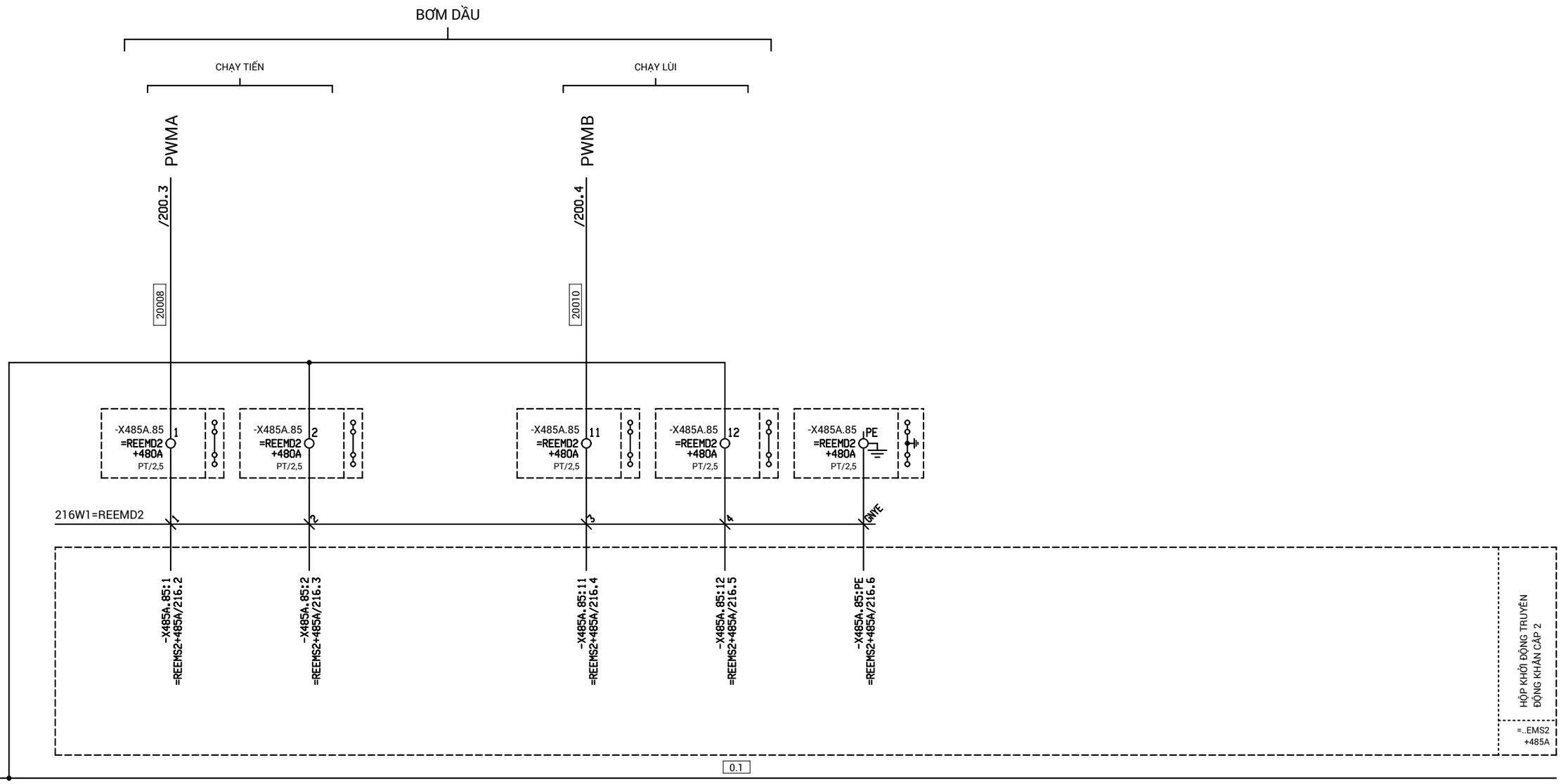

B1 /215.9

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - HỘP KHỞI ĐỘNG

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMD2+480A
LOCAL	=REEMD2+480A
NGÀY	09.02.18
TỜ	216
TỜ TIẾP THEO	

MỤC LỤC (1/1)

1 /	1	MỤC LỤC
2 /	7	THÔNG TIN VỀ TIÊU CHUẨN EN61439-1
3 /	8	MÀU DÂY CÁP/TIẾT DIỆN
4 /	11	DÁN NHÃN CÁC CƠ CẤU VẬN HÀNH/CHỈ BÁO
5 /	15	KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH
6 /	50	BỘ CẤP NGUỒN 24V DC - BỘ SẠC ẮC-QUY
7 /	51	BỘ CẤP NGUỒN 24V DC - ĐỘNG CƠ DIESEL
8 /	52	BỘ CẤP NGUỒN 24V DC - CẦU CHÌ
9 /	55	RƠ LE CỦA ĐỘNG CƠ/GIA NHIỆT TRƯỚC NHIÊN LIỆU/QUẠT CỦA BỘ LÀM MÁT DẦU
10 /	56	MỨC TRONG THÙNG/DẤU HIỆU CHỈ BÁO THÙNG/BỘ LỌC CHẤT BẨN
11 /	58	VAN TỶ LỆ CỦA BƠM DẦU
12 /	100	KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT/KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ + TẮT/GIA NHIỆT TRƯỚC CHO NHIÊN LIỆU BẬT/BỘ LÀM MÁT DẦU BẬT
13 /	101	HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG/HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
14 /	102	HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG/HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
15 /	125	CATERPILLAR C9/C13/C15/C18 - THIẾT KẾ CỦA CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH
16 /	126	CATERPILLAR C9/C13/C15/C18 - ĐỘNG CƠ DIESEL
17 /	127	CATERPILLAR C9/C13/C15/C18 - ĐỘNG CƠ DIESEL
18 /	128	CATERPILLAR C9/C13/C15/C18 - ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH/TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ DIESEL
19 /	129	CATERPILLAR C9/C13/C15/C18 - GIA NHIỆT TRƯỚC CHO NHIÊN LIỆU
20 /	210	ĐẦU NỐI CỦA HỘP KHỞI ĐỘNG - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
21 /	211	ĐẦU NỐI CỦA HỘP KHỞI ĐỘNG - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
22 /	215	ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - HỘP KHỞI ĐỘNG
23 /	216	ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - HỘP KHỞI ĐỘNG

ĐỘNG CƠ			SỐ ID CỦA HỘP KHỞI ĐỘNG
CUMMINS	☐	QSB	11519632
	☐	QSL	11519632
	☐	QSX	11535639
	☐	.	.
	☐	.	.
CATERPILLAR	☐	C4.4	11535903
	☐	C6.6	11535903
	☐	C7.1	11535910
	☒	C9	11536323
	☐	C13	11652549
	☐	C15	11652549
	☐	C18	11652549
	☐	C27	.
	☐	.	.
	☐	.	.
HATZ	☐	3M41 2.6	.
	☐	4H50TCI	.
	☐	.	.
	☐	.	.

Dieses Dokument ist geistiges Eigentum der Doppelmayr Seilbahnen GmbH und übertragen per 31.12. des Erstellungsjahres an die Innova Patent GmbH. Alle technischen Angaben und Zeichnungen sind urheberrechtlich geschützt. Der Inhalt dieses Dokuments darf ohne schriftliche Genehmigung der Doppelmayr Seilbahnen GmbH auch nicht auszugsweise an Dritte weitergegeben werden.

This document is the intellectual property of Doppelmayr Seilbahnen GmbH and will be transferred to Innova Patent GmbH on 31.12. of the year of creation. All technical data and drawings are protected by copyright. The content of this document, including extracts, may not be passed on to third parties without written approval from Doppelmayr Seilbahnen GmbH.

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

MỤC LỤC

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	1
TỜ TIẾP THEO	7

CÁC TÍNH NĂNG ĐẶC TRƯNG CỦA CỤM CƠ CẤU BẺ GHI THEO TIÊU CHUẨN EN61439-1:

LƯỚI ĐIỆN	
HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN THEO LOẠI ĐẦU NỐI ĐẤT	TN-C-S
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (UN)	400V
DUNG SAI ĐIỆN ÁP CHO PHÉP TẠI ĐẦU NỐI NGUỒN ĐIỆN	+/-5%
TẦN SỐ ĐỊNH MỨC (FN)	50Hz
ĐIỆN ÁP CHỊU XUNG ĐỊNH MỨC (VIMP)	2,5kV
ĐIỆN ÁP CÁCH NHIỆT ĐỊNH MỨC (VI)	290V
ĐỊNH MỨC ĐOẢN MẠCH	
DÒNG ĐOẢN MẠCH TIỀM TÀNG TỐI ĐA TẠI ĐẦU NỐI CỦA NGUỒN ĐIỆN PHẢI NHỎ HƠN 10KA GIÁ TRỊ HIỆU DỤNG	
BẢO VỆ CHỐNG ĐIỆN GIẬT THEO TIÊU CHUẨN IEC 60364-4-41	
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ CƠ BẢN	BẢO VỆ CƠ BẢN BẰNG CÁC BIỆN PHÁP VỀ KẾT CẤU
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ KHI BỊ RÒ	HỆ THỐNG TIẾP ĐẤT BẢO VỆ NHIỀU LẦN
MÔI TRƯỜNG LẮP ĐẶT	
KHU VỰC LẮP ĐẶT	NGOÀI TRỜI
CẤP BẢO VỆ	IP23
NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG	-25°C - +30°C
MỨC ĐỘ Ô NHIỄM	2
EMC - MÔI TRƯỜNG	A
ĐỘ ẨM TỐI ĐA	100%
KHẢ NĂNG TẢI DÒNG ĐIỆN	
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INA)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INC)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG

MÃ MÀU DÂY DẪN THEO TIÊU CHUẨN IEC 60445:

MÀU DÂY DẪN:	*CÁCH DÙNG:*
VÀNG-XANH LỤC	DÂY DẪN BẢO VỆ
XANH LAM	DÂY DẪN TRUNG TÍNH
ĐEN	MẠCH AC CHÍNH
XANH LAM ĐẬM	MẠCH ĐIỆN DC +
XANH LAM ĐẬM - TRẮNG	MẠCH ĐIỆN DC -
DA CAM	ĐIỂM TIẾP XÚC KHÔNG NỐI ĐẤT - NGUỒN DÒNG ĐIỆN BÊN NGOÀI

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - PHỤ THUỘC VÀO LỚP BẢO VỆ CỦA TUYẾN ĐƯỜNG

ĐỊNH TUYẾN TRONG MÁNG CÁP HOẶC KHUNG ĐI DÂY		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	2,6	2
0,75	5,2	4
1,0	8,7	6
1,5	13,1	13
2,5	18,3	16
4,0	24,4	25
6,0	31,3	32
10,0	43,5	40
16,0	59,2	63
25,0	77,4	80
35,0	95,7	100
50,0	116,6	100
70,0	148,8	125
95,0	180,1	160
120,0	207,9	200
150,0	-	-
185,0	-	-
240,0	-	-
300,0	-	-

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

LẮP ĐẶT Ở NƠI THOÁNG KHÍ		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	5,2	4
0,75	8,7	6
1,0	13,1	13
1,5	15,7	16
2,5	21,8	20
4,0	29,6	25
6,0	37,4	35
10,0	52,2	50
16,0	69,6	63
25,0	87,9	80
35,0	109,6	100
50,0	133,1	125
70,0	170,5	160
95,0	207,1	200
120,0	240,1	200
150,0	277,5	250
185,0	316,7	315
240,0	374,1	355
300,0	432,4	400

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN TỐI THIỂU:

ỨNG DỤNG:	*TIẾT DIỆN TỐI THIỂU TÍNH BẰNG MM2:*
MẠCH ĐIỆN DC	0,75
ĐẦU RA PC	0,75
MẠCH ĐIỆN AC	1,5
TỔNG QUÁT VỀ DÂY DẪN BẢO VỆ	1,5
DÂY DẪN BẢO VỆ ĐÓNG VAI TRÒ KẾT NỐI ĐẲNG THẾ GIỮA CÁC BỘ PHẬN KIM LOẠI DẪN ĐIỆN	6,0
DÂY DẪN TRUNG TÍNH	1,5

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT:

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT CÓ TRÊN CÁC SƠ ĐỒ ĐƯỢC ĐỀ CẬP.

DÁN NHÃN CÁC CƠ CẤU VẬN HÀNH/CHỈ BÁO

CÔNG TẮC

- KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT/KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ + TẮT
- TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ
- HỦY KÍCH HOẠT TẮT ĐỘNG CƠ BÊN NGOÀI
- GIA NHIỆT TRƯỚC CHO NHIÊN LIỆU BẬT

ĐÈN TÍN HIỆU

- KIỂM SOÁT SẠC ĐIỆN
- THÙNG
- BỘ LỌC CHẤT BẨN CỦA BƠM
- GIA NHIỆT TRƯỚC
- BẢO TRÌ ĐỘNG CƠ
- BÁO ĐỘNG ĐỘNG CƠ
- CẢNH BÁO ĐỘNG CƠ

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

DÁN NHÃN CÁC CƠ CẤU VẬN HÀNH/CHỈ BÁO
MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1
NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	12.02.18
TỜ	11
TỜ TIẾP THEO	15

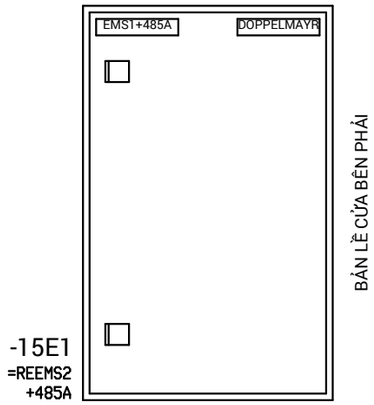

ĐỂ BIẾT THÊM VỀ SƠ ĐỒ GẮN BỘ PHẬN CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH, HÃY XEM BẢN VẼ RIÊNG BIỆT!

HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
=REEMS2+485A

	mm	B	H	T	mm	H
-15E1	H T B	380	600	210		-

-15E2	=REEMS2+485A	1 x MÁNG ĐI DÂY - =..EMSX+485A/ 380X600MM
-15E3	=REEMS2+485A	1 x VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP =..EMSX+485A
-15E4	=REEMS2+485A	1 x MIẾNG DÁN - DOPPELMAYR
-15E5	=REEMS2+485A	1 x MIẾNG DÁN - EMS1+485A
-15E6	=REEMS2+485A	0 x MIẾNG DÁN - S1
-15E7	=REEMS2+485A	1 x MIẾNG DÁN - CE 18 0036

KÍCH THƯỚC BẰNG MM!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	12.02.18
TỔN	15
TỜ TIẾP THEO	50

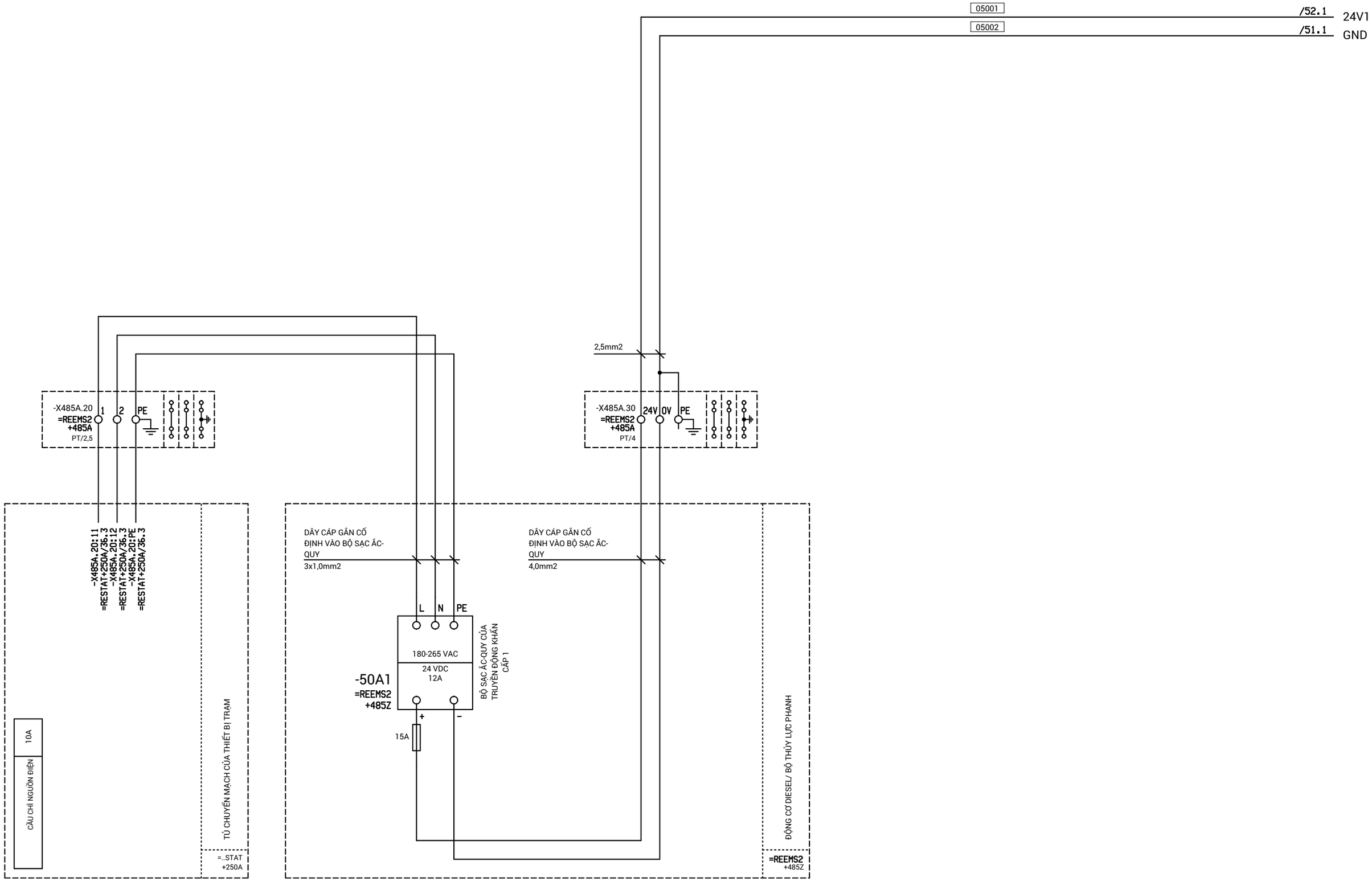

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 24V DC - BỘ SẠC ẮC-QUY

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	50
TỜ TIẾP THEO	51

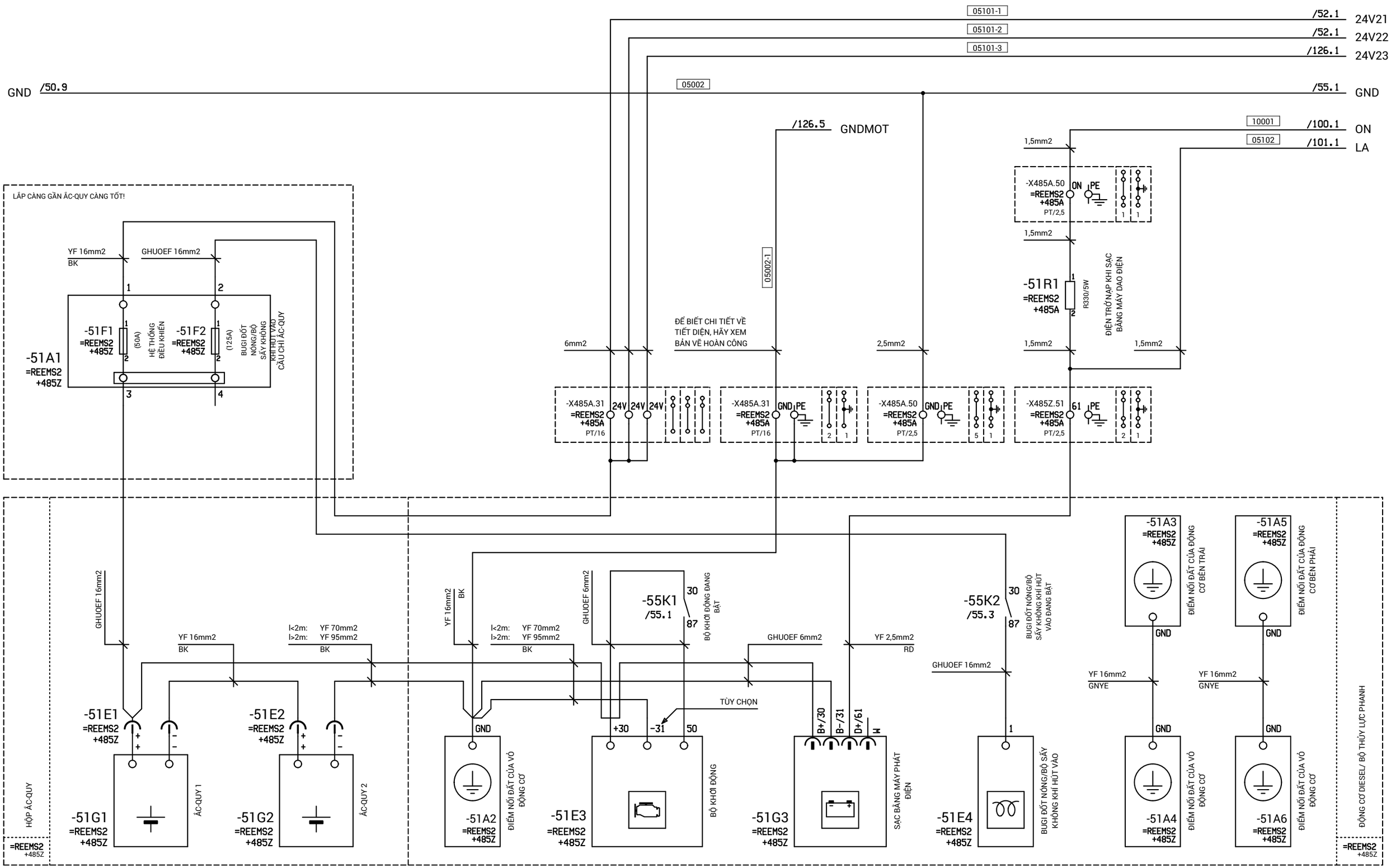

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 24V DC - ĐỘNG CƠ DIESEL

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜN	51
TỜ TIẾP THEO	52

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 24V DC - CẦU CHÌ

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	52
TỜ TIẾP THEO	55

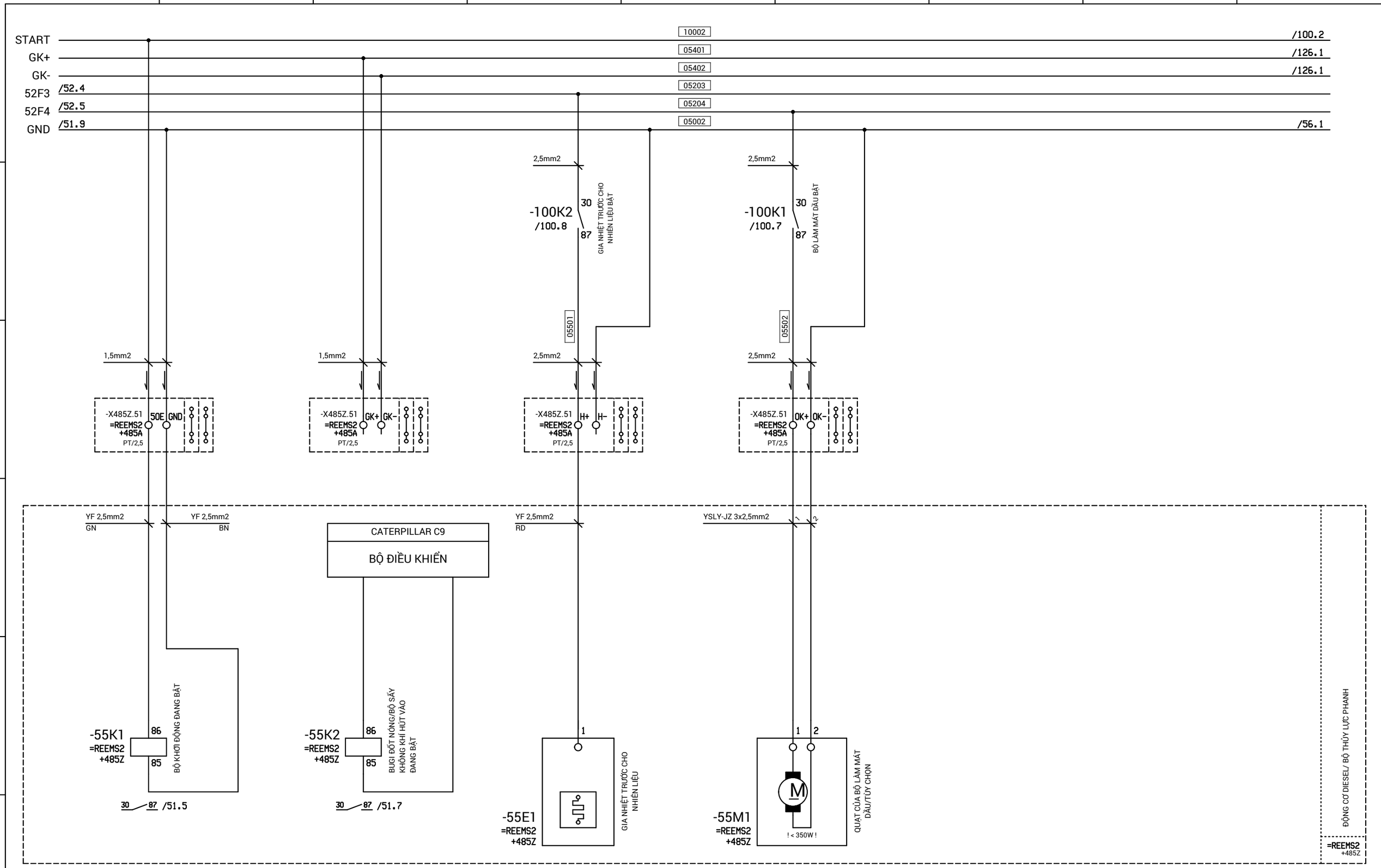

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

RƠ LE CỦA ĐỘNG CƠ/GIA NHIỆT TRƯỚC NHIÊN LIỆU/QUẠT CỦA BỘ LÀM MÁT DẦU

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	55
TỜ TIẾP THEO	56

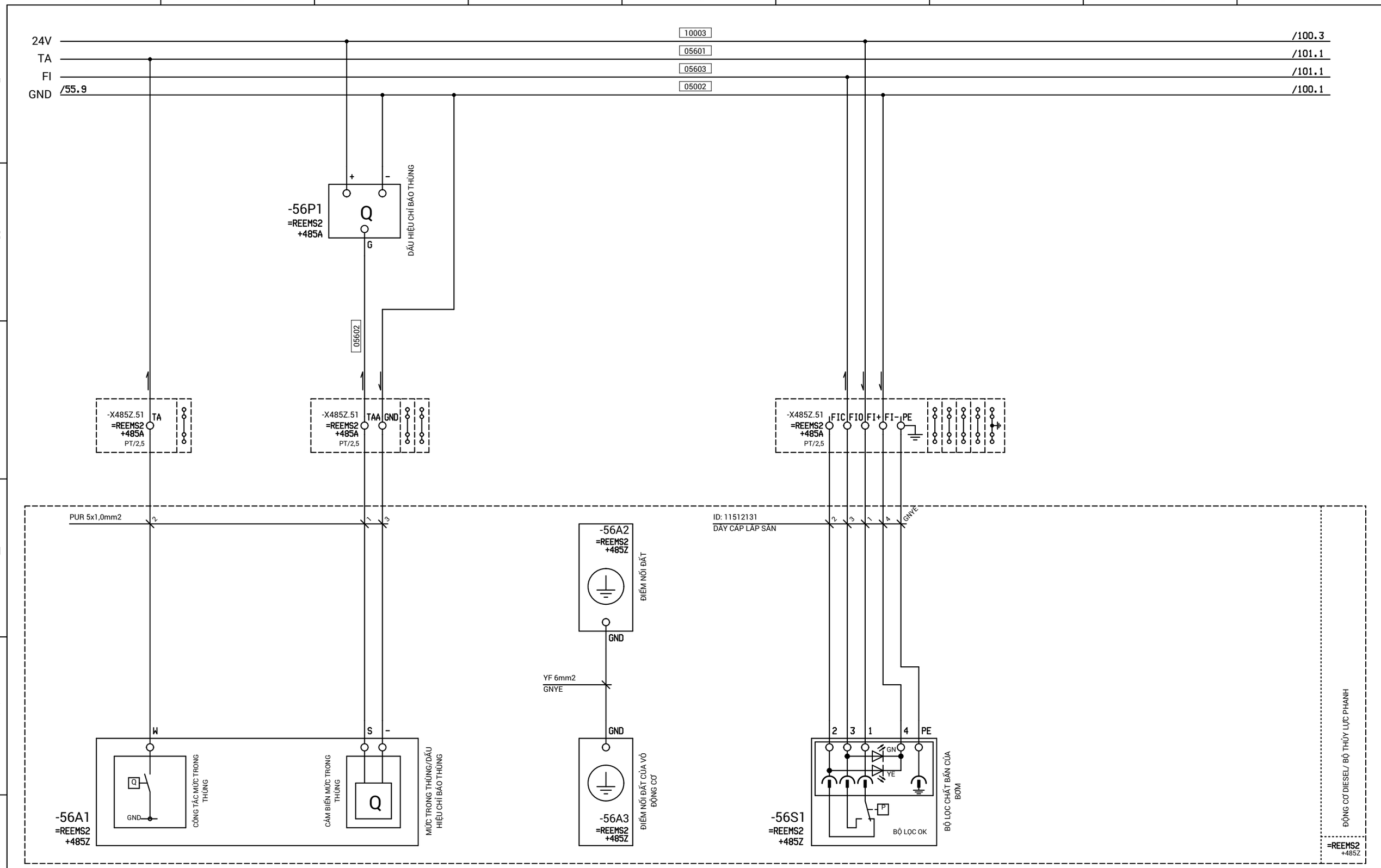

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

MỨC TRONG THÙNG/DẤU HIỆU CHỈ BÁO THÙNG/BỘ LỌC CHẤT BẨN

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	56
TỜ TIẾP THEO	58

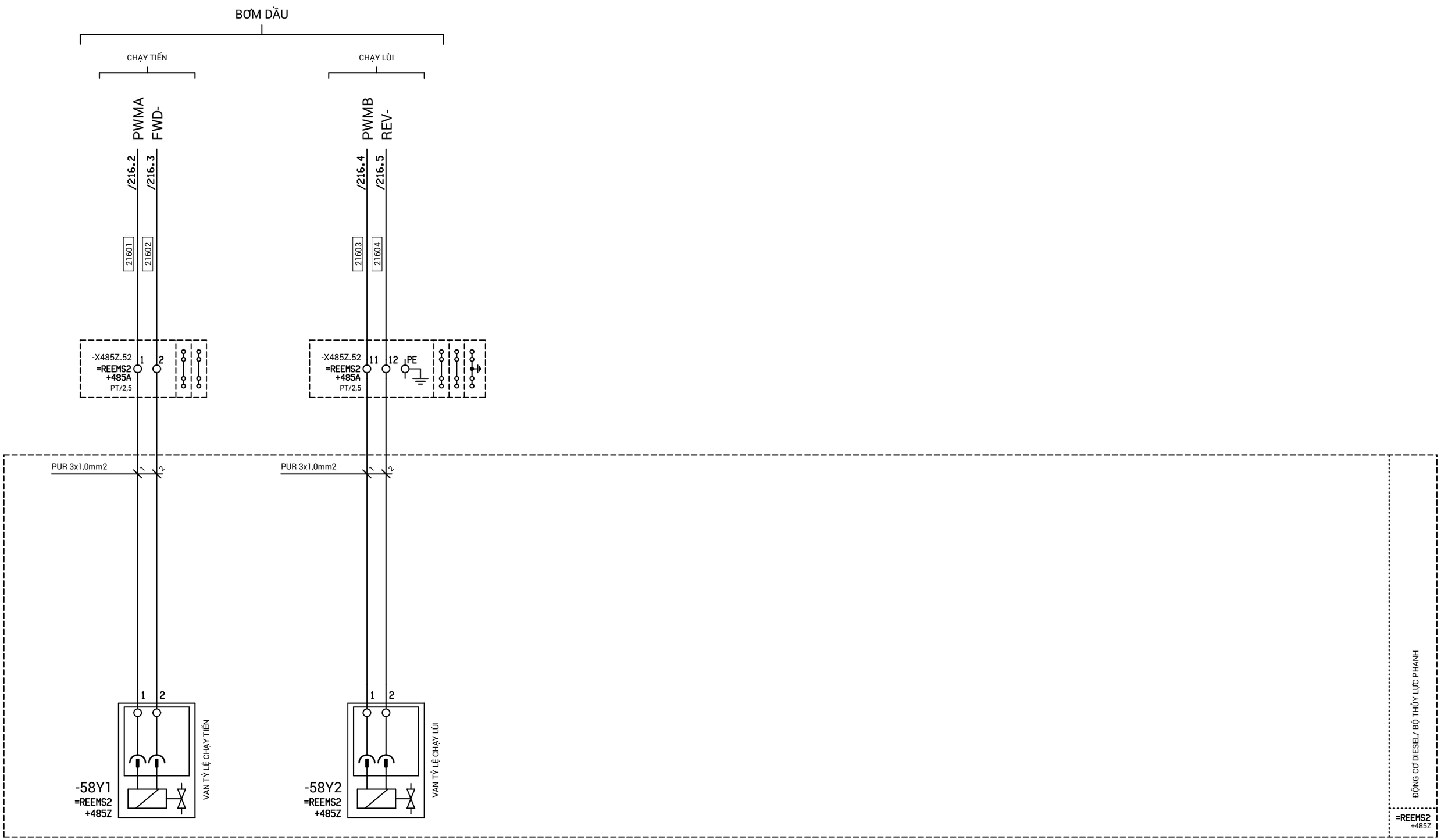

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

VAN TỶ LỆ CỦA BƠM DẦU

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	58
TỜ TIẾP THEO	100

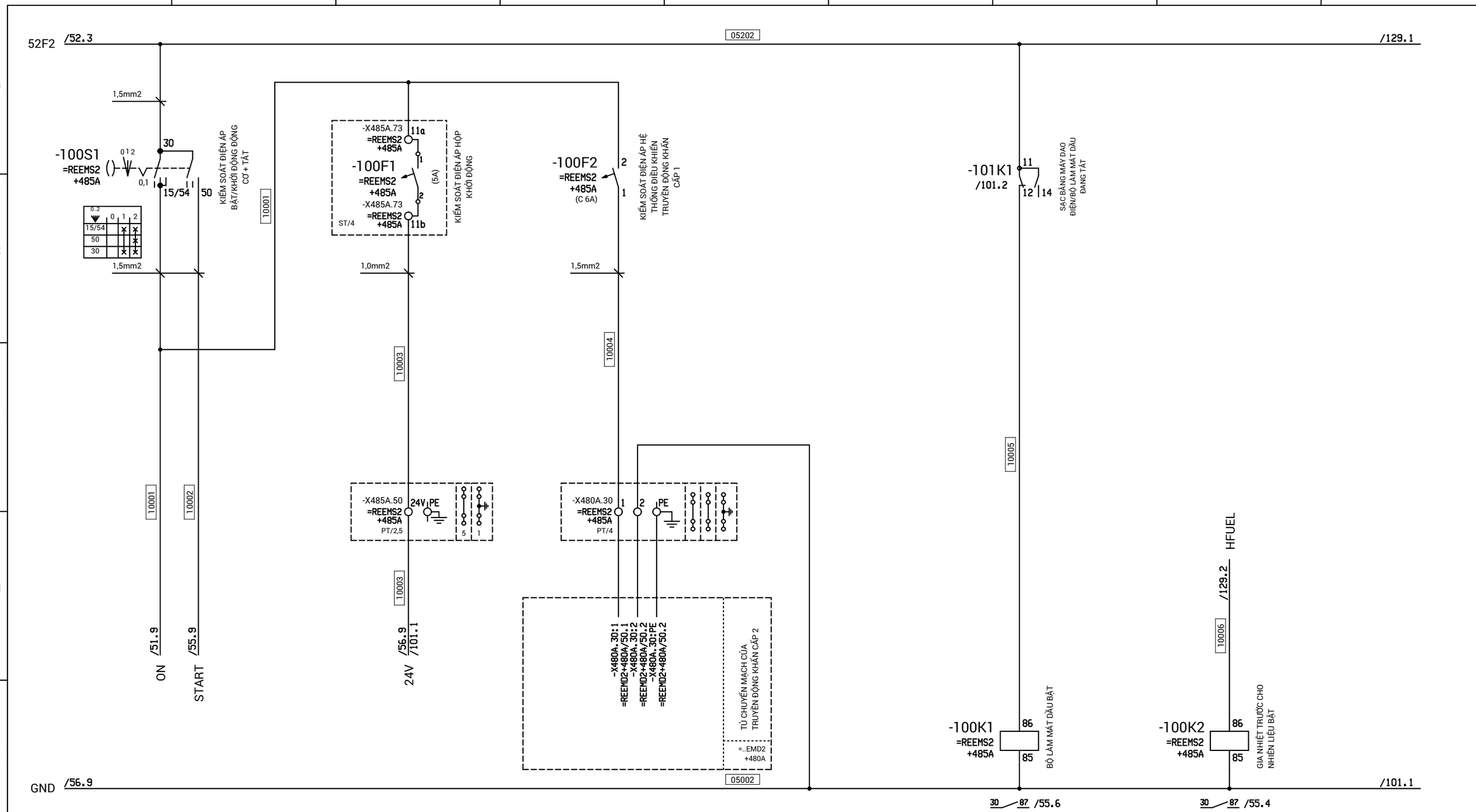

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT/KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ + TẮT/GIA NHIỆT TRƯỚC CHO NHIÊN LIỆU BẬT/BỘ LÀM MÁT DẦU BẬT

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜN	100
TỜ TIẾP THEO	101

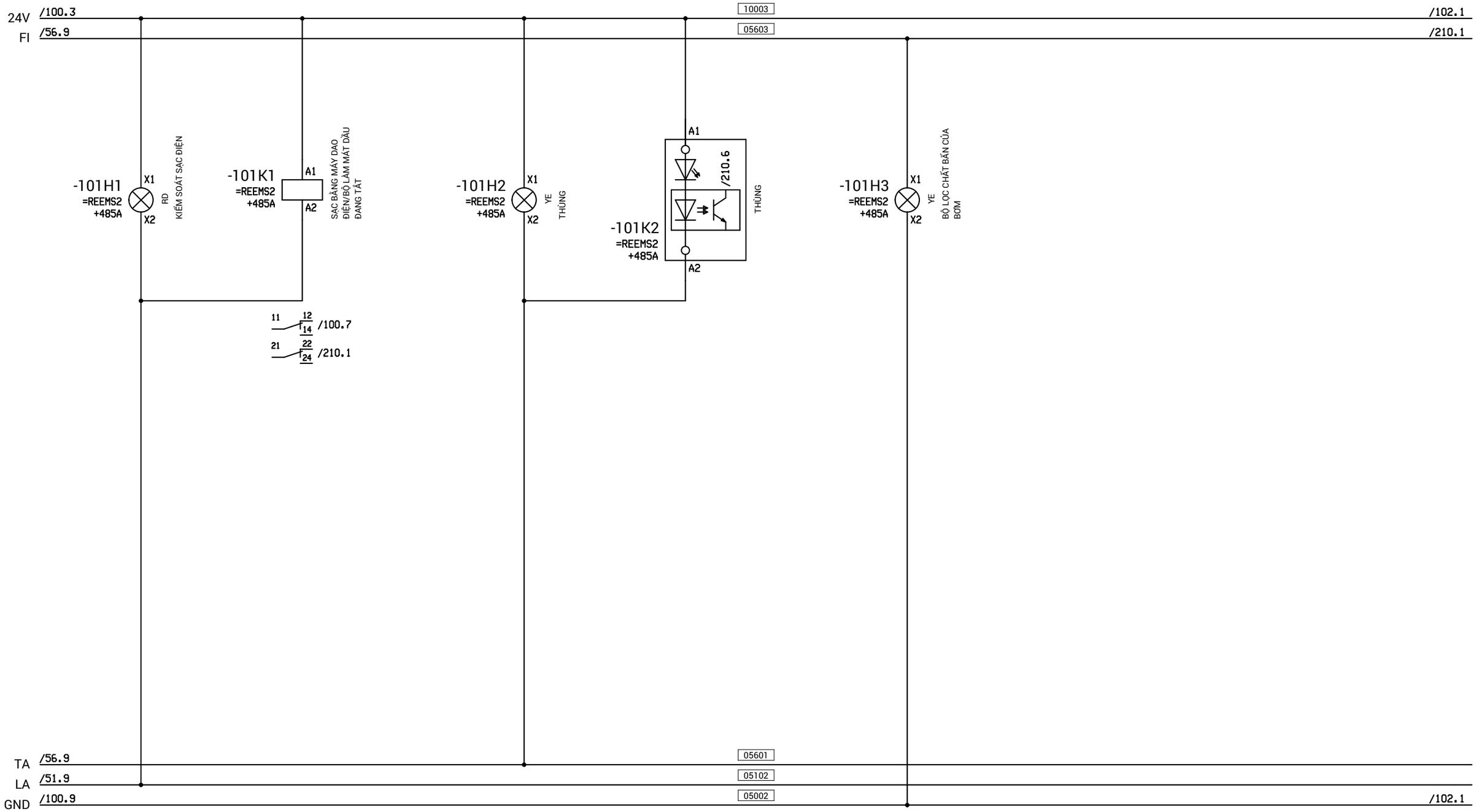

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG/HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	101
TỜ TIẾP THEO	102

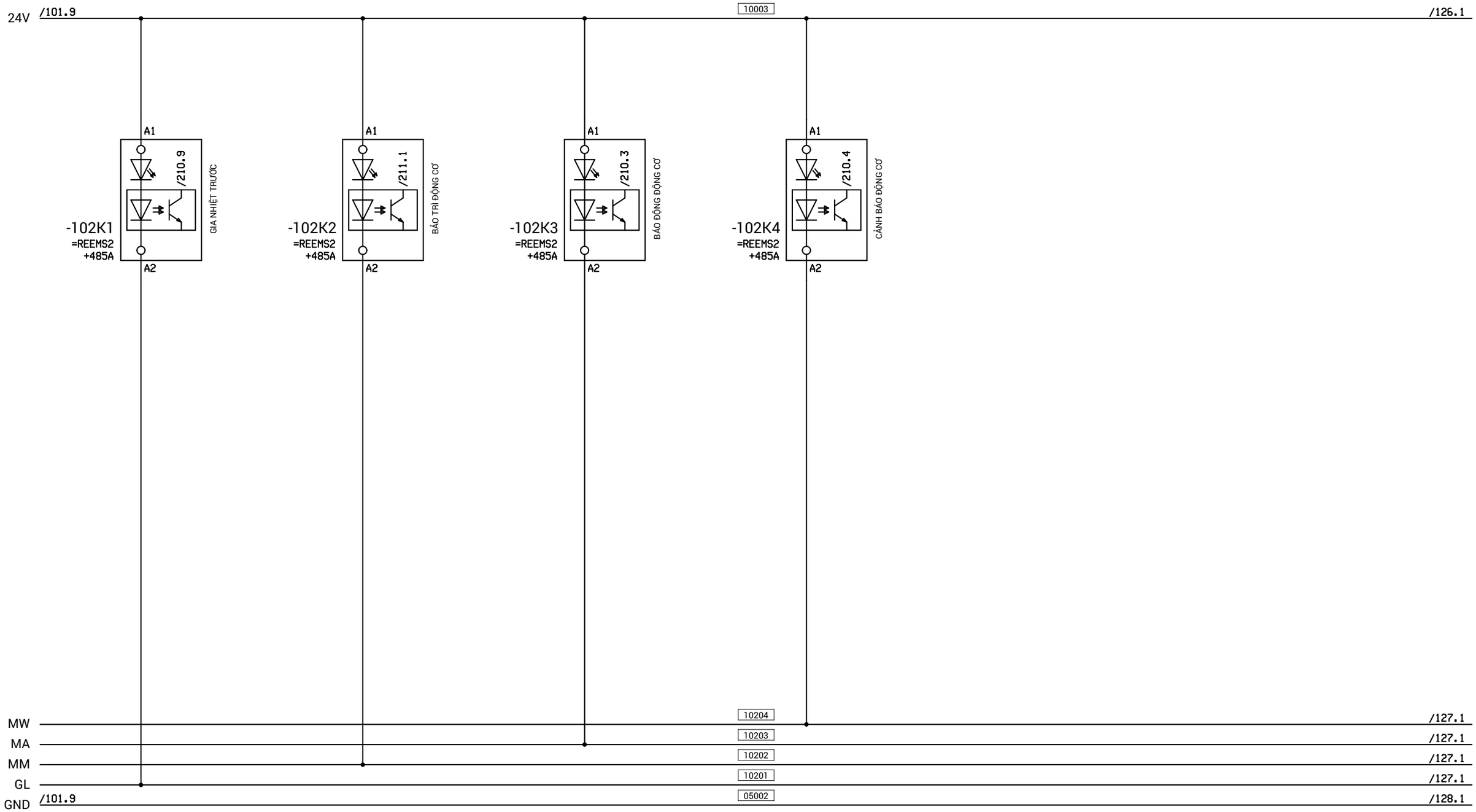

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG/HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍN HIỆU CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	08.02.18
TỜ	102
TỜ TIẾP THEO	125

SƠ ĐỒ KHOAN

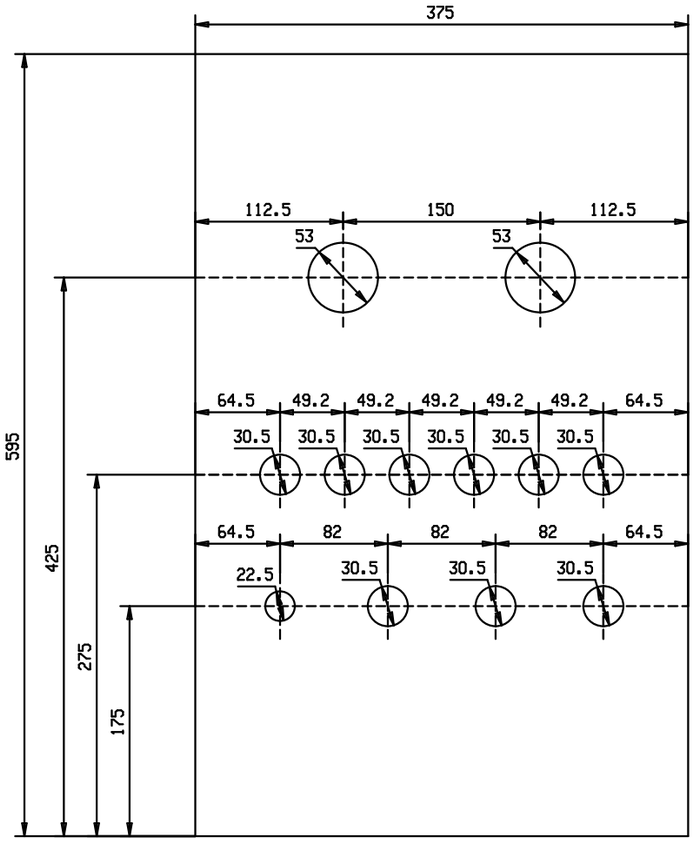

SƠ ĐỒ GẮN BỘ PHẬN

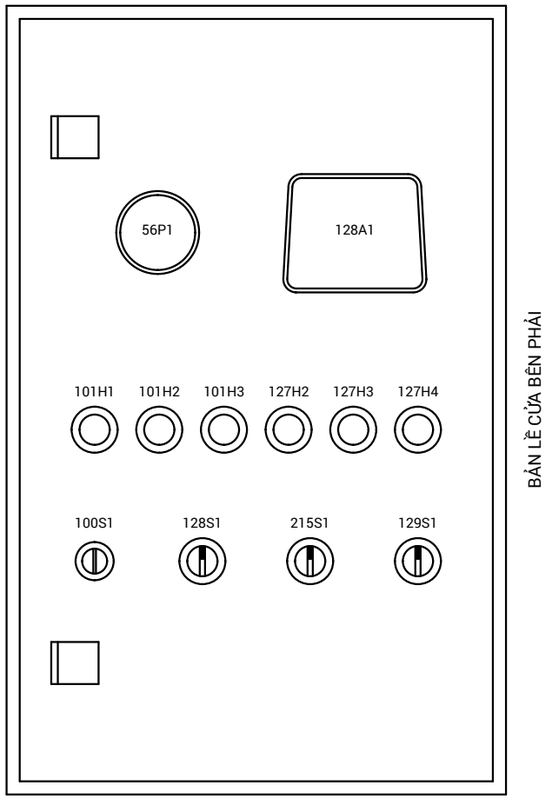

HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

=DREMS1+485A

		B	H	T		H
-15E1	H T B mm	380	600	210	mm	-

VẬN HÀNH/CÁC CƠ CẤU CHỈ BÁO

-56P1 ..... DẤU HIỆU CHỈ BÁO THÙNG
-128A1 ..... MÀN HÌNH

-101H1 ..... KIỂM SOÁT SẠC ĐIỆN
-101H2 ..... THÙNG
-101H3 ..... BỘ LỌC CHẤT BẨN CỦA BƠM

-127H2 ..... BẢO TRÌ ĐỘNG CƠ
-127H3 ..... BÁO ĐỘNG ĐỘNG CƠ
-127H4 ..... CẢNH BÁO ĐỘNG CƠ

-100S1 ..... KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT/KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ + TẮT
-128S1 ..... TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ
-215S1 ..... HỦY KÍCH HOẠT TẮT ĐỘNG CƠ BÊN NGOÀI
-129S1 ..... GIA NHIỆT TRƯỚC CHO NHIÊN LIỆU BẬT

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CATERPILLAR C9/C13/C15/C18 - THIẾT KẾ CỦA CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	125
TỜ TIẾP THEO	126

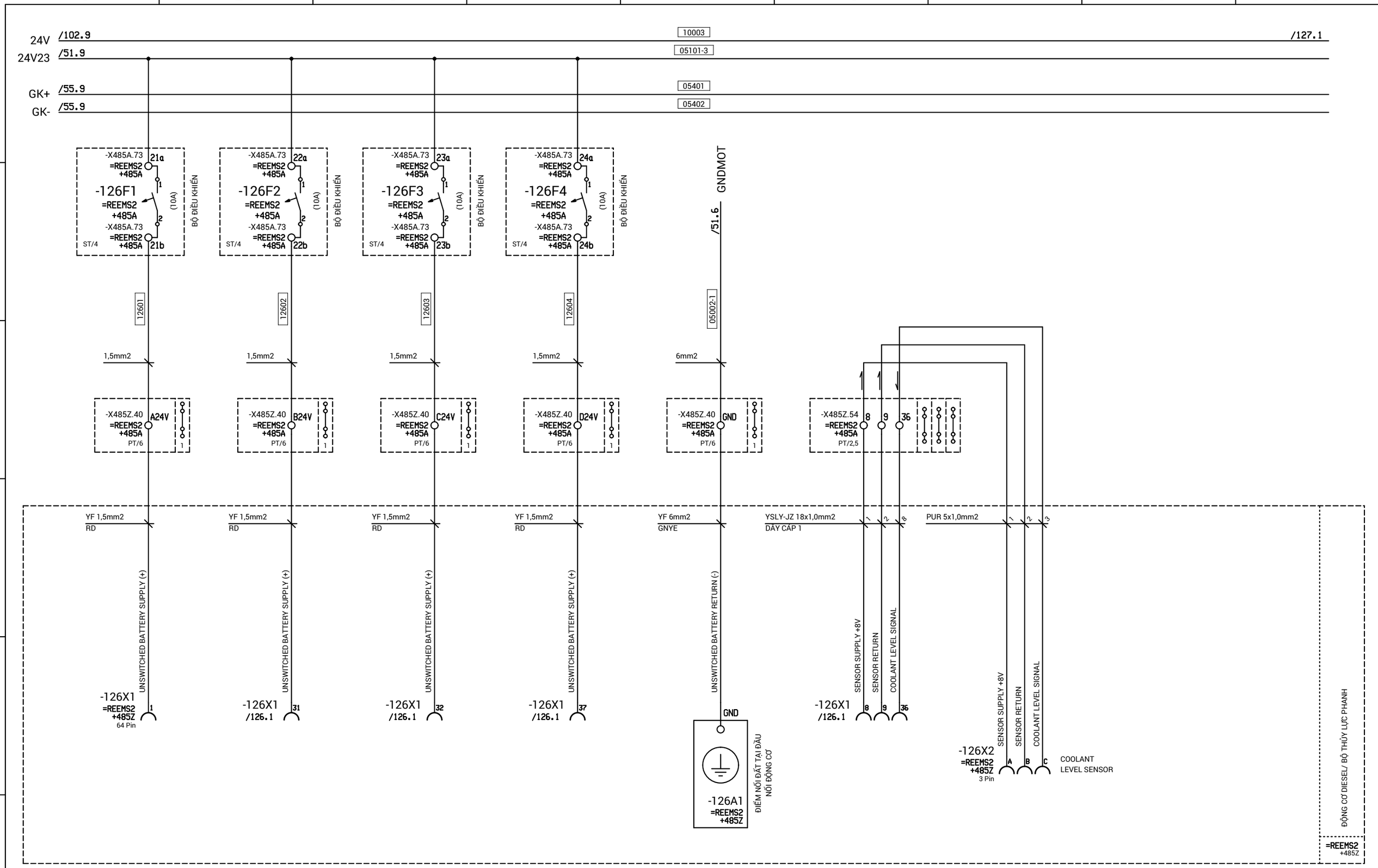

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CATERPILLAR C9/C13/C15/C18 - ĐỘNG CƠ DIESEL

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỔN	126
TỜ TIẾP THEO	127

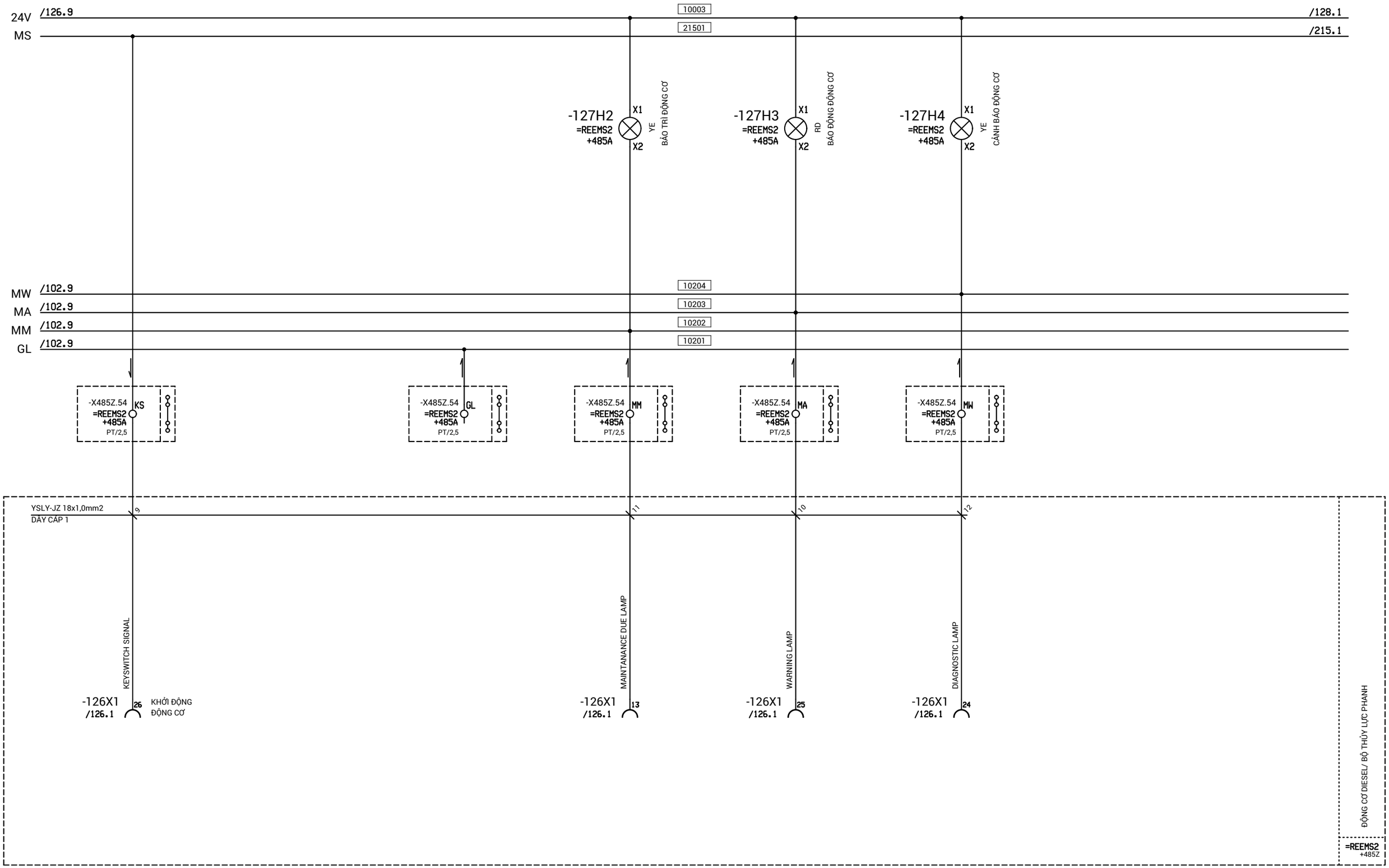

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CATERPILLAR C9/C13/C15/C18 - ĐỘNG CƠ DIESEL

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỔN	127
TỜ TIẾP THEO	128

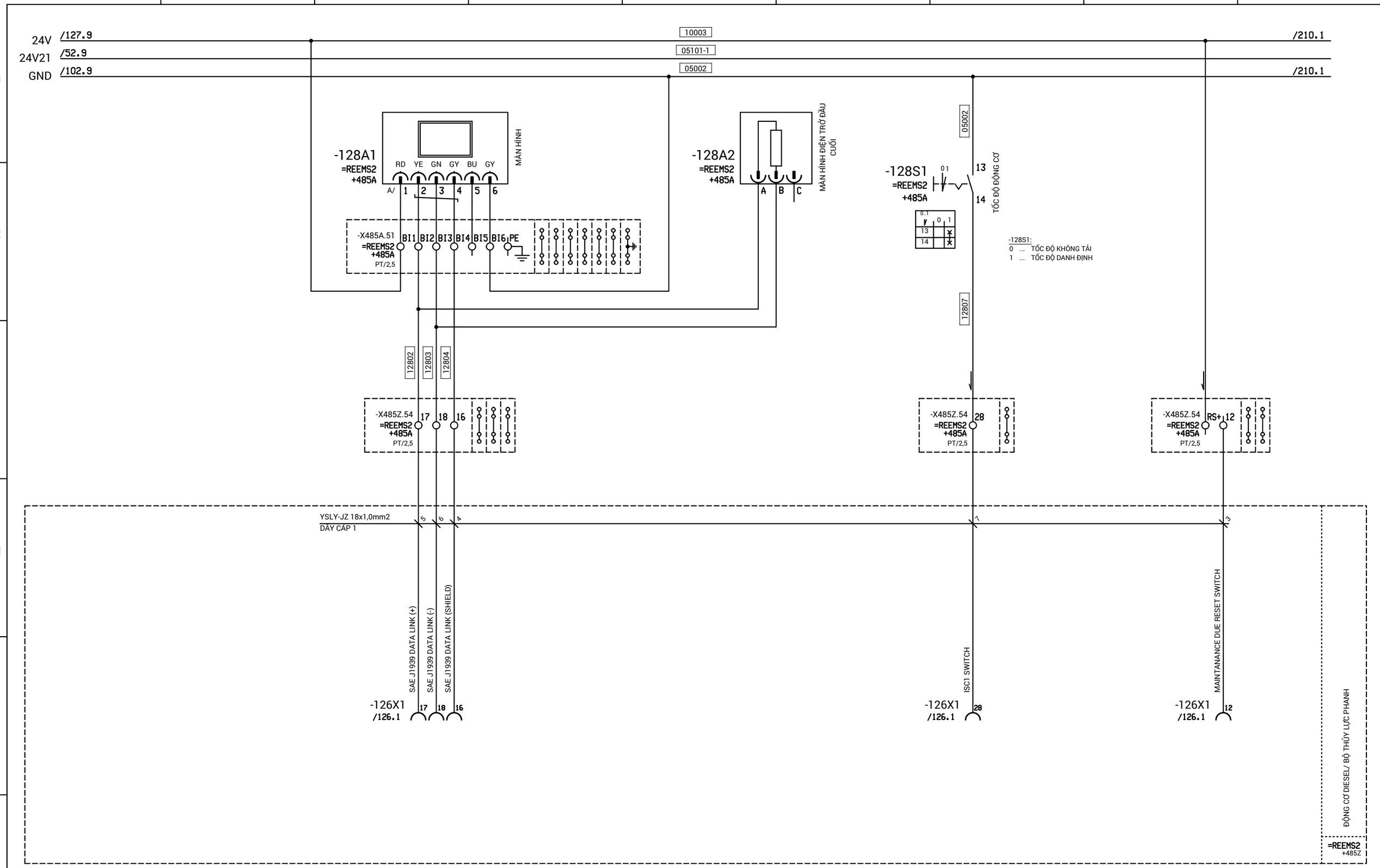

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CATERPILLAR C9/C13/C15/C18 - ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH/TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ DIESEL

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	128
TỜ TIẾP THEO	129

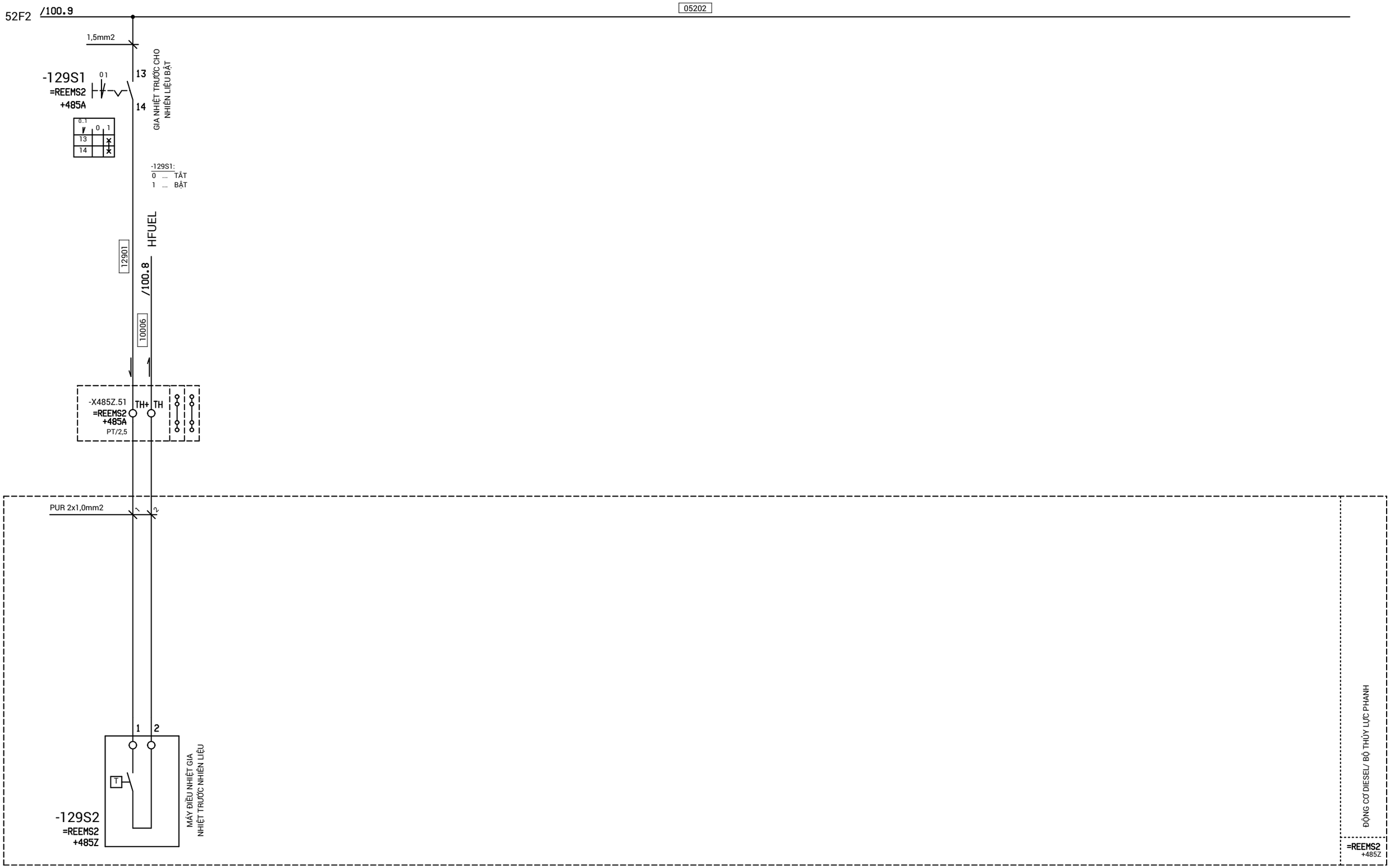

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CATERPILLAR C9/C13/C15/C18 - GIA NHIỆT TRƯỚC CHO NHIÊN LIỆU

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	129
TỜ TIẾP THEO	210

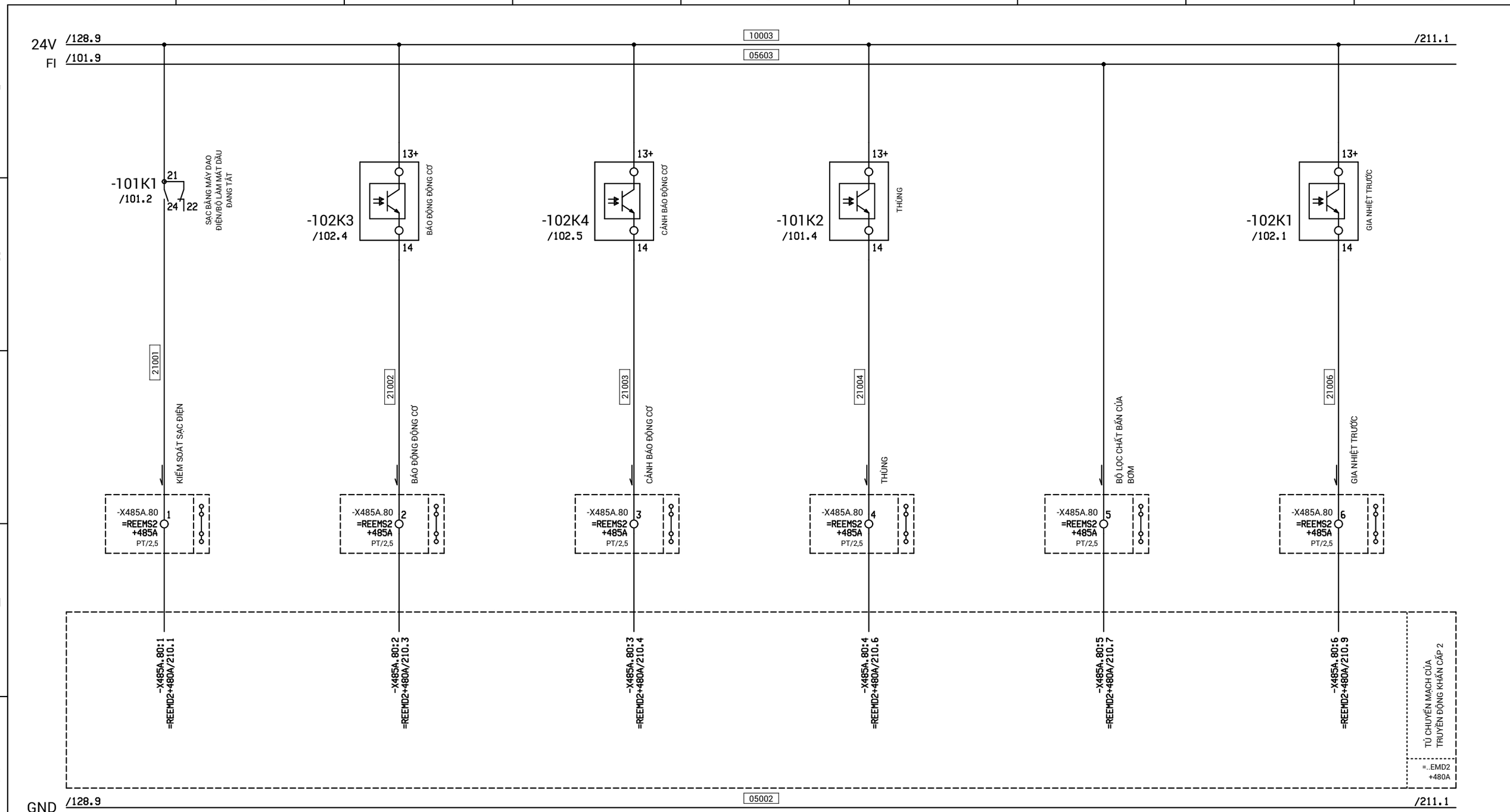

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỘP KHỞI ĐỘNG - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	210
TỜ TIẾP THEO	211

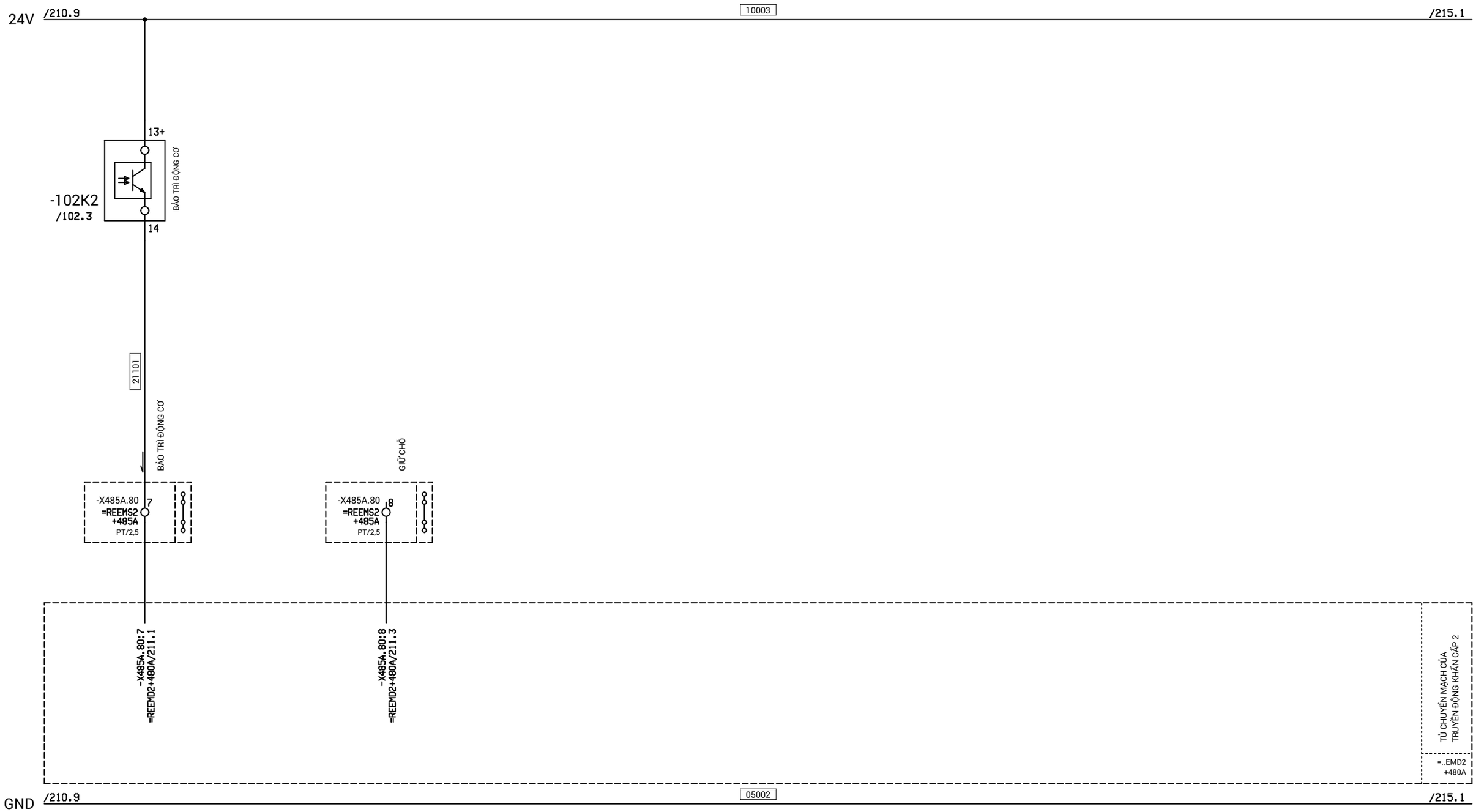

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỘP KHỞI ĐỘNG - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	211
TỜ TIẾP THEO	215

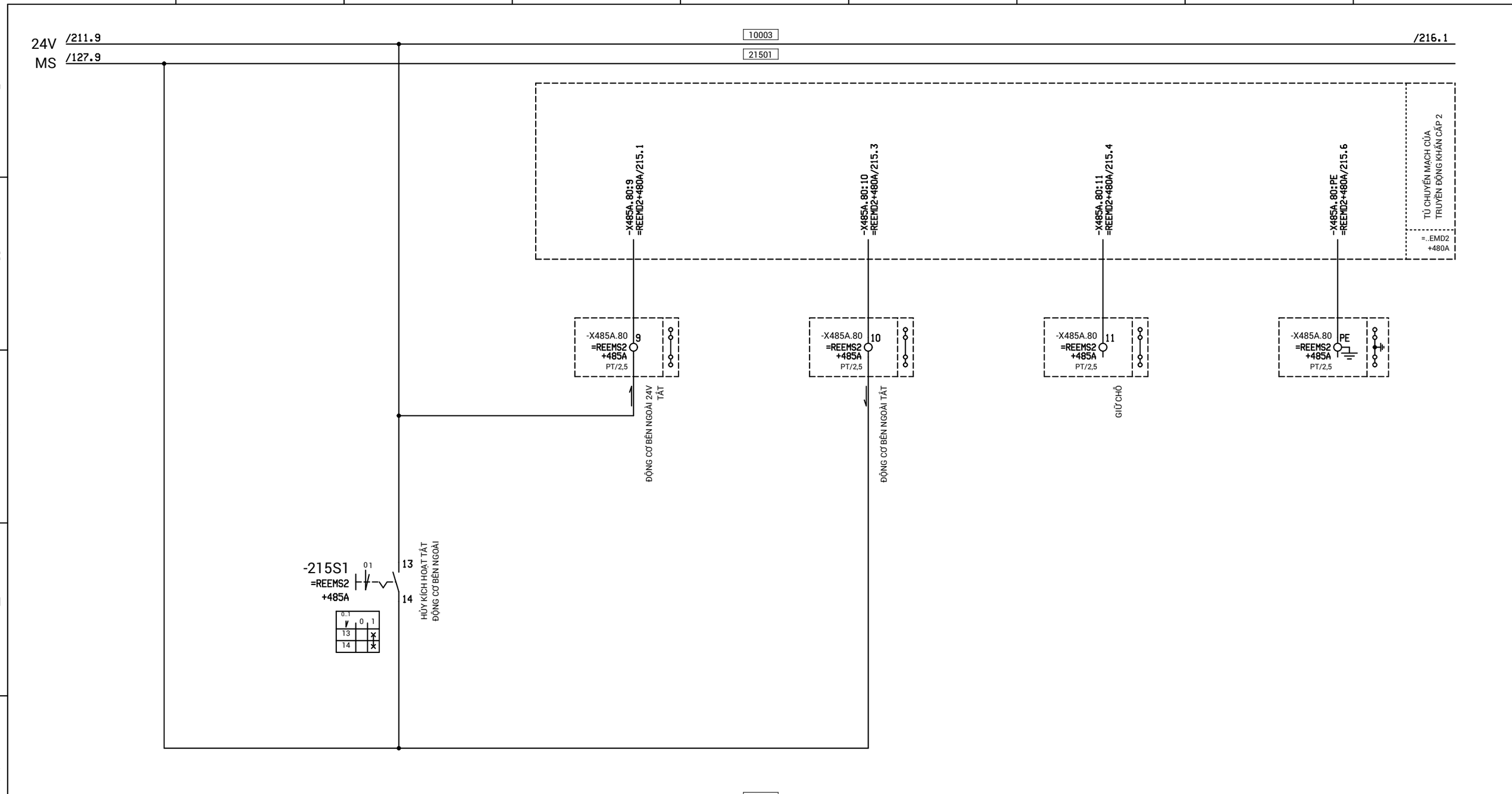

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - HỘP KHỞI ĐỘNG

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	215
TỜ TIẾP THEO	216

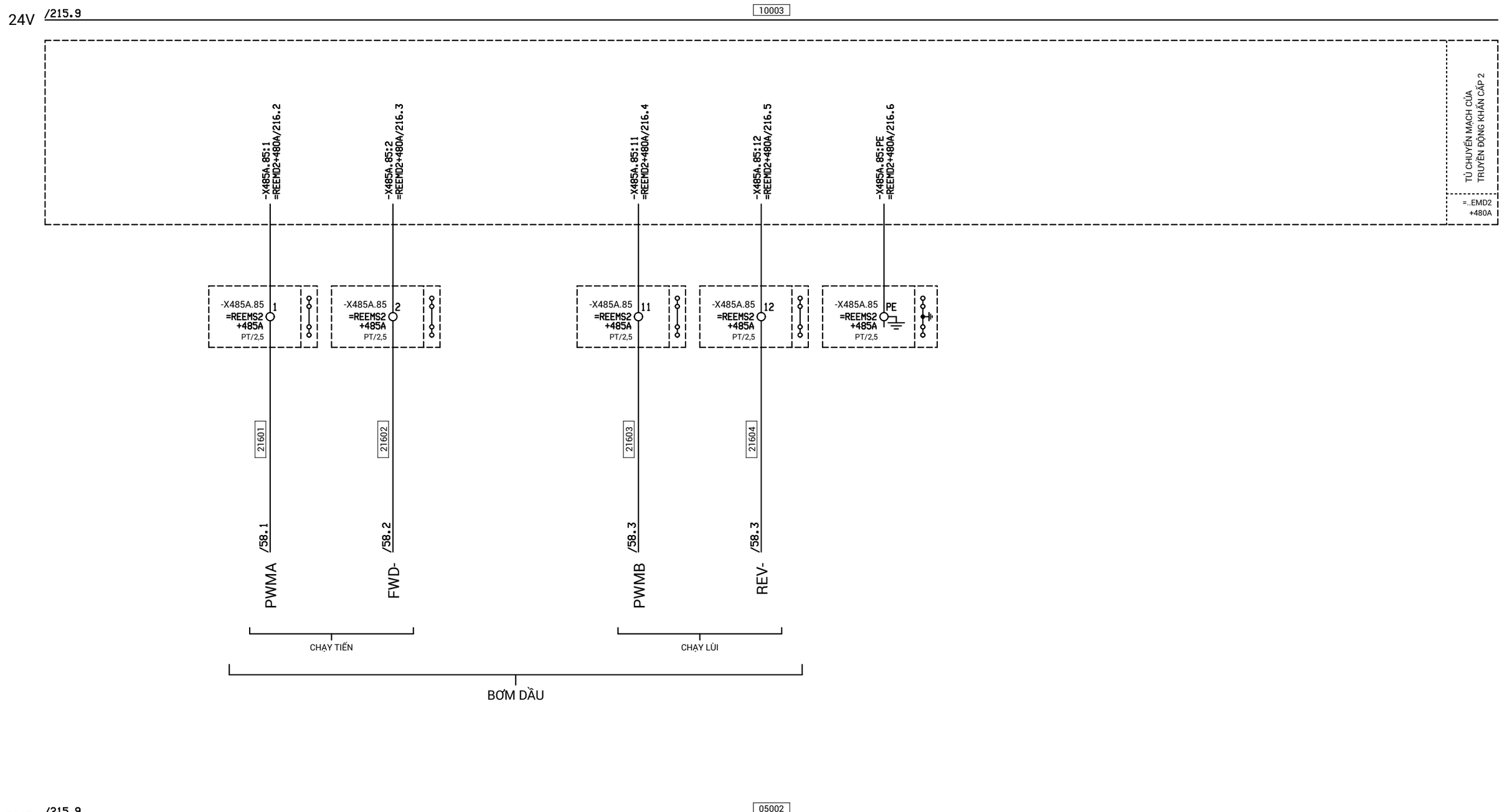

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - HỘP KHỞI ĐỘNG

MÔ-ĐUN 12 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

GLOBAL	=REEMS2+485A
LOCAL	=REEMS2+485A
NGÀY	09.02.18
TỜ	216
TỜ TIẾP THEO	

MỤC LỤC (1/2)

1 / 1 MỤC LỤC
2 / 2 MỤC LỤC
3 / 7 THÔNG TIN VỀ TIÊU CHUẨN EN61439-1
4 / 8 MÀU DÂY CÁP/TIẾT DIỆN
5 / 13 BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH
6 / 15 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH
7 / 19 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - DÂY CHỐNG SÉT/FO
8 / 21 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TRẠM ĐIỀU KHIỂN
9 / 22 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TRẠM ĐIỀU KHIỂN
10 / 24 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - HỘP CẦU NỐI
11 / 25 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO NỘI ĐỊA
12 / 30 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ CẤP NGUỒN
13 / 46 NHIỆT ĐỘ TỦ CHUYỂN MẠCH
14 / 49 HỐC BẢO DƯỠNG/TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA ĐÈN
15 / 50 BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - BỘ CẤP NGUỒN
16 / 51 BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO
17 / 52 BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO
18 / 60 PSS4000 - MÔ-ĐUN MẶT TRƯỚC MAIN_PLC1
19 / 61 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
20 / 62 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
21 / 63 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
22 / 66 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
23 / 69 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
24 / 70 PSS4000 - MÔ-ĐUN MẶT TRƯỚC MAIN_IO1
25 / 71 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
26 / 72 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
27 / 73 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
28 / 74 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
29 / 77 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
30 / 78 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
31 / 85 BECKHOFF - BỘ ĐIỀU KHIỂN DRMAIN_BH1
32 / 86 BECKHOFF - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO
33 / 87 BECKHOFF - MÔ-ĐUN ĐẦU RA
34 / 90 CÔNG TẮC ETHERNET FO CỦA ĐIỆN THOẠI/TRẠM ĐẦU NỐI
35 / 91 MÁY CHỦ ĐIỆN THOẠI, BỘ CHUYỂN MẠCH POE CHO ĐIỆN THOẠI, ĐIỆN THOẠI DECT
36 / 92 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BỘ ĐỊNH TUYẾN
37 / 93 BỘ CHUYỂN MẠCH ETHERNET CHO MẠNG PLC
38 / 100 KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT
39 / 101 HỆ THỐNG/BỘ CẤP NGUỒN ĐANG BẬT
40 / 103 LỖI CẦU CHÌ
41 / 105 CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG
42 / 107 ĐƯỜNG CẤP ĐANG BẬT
43 / 110 CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - THIẾT BỊ ĐO
44 / 112 CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT
45 / 114 CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - CÔNG TẮC BẢO TRÌ
46 / 116 CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG
47 / 120 CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - LỰA CHỌN VẬN HÀNH
48 / 125 CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
49 / 150 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - GIÁM SÁT PLC
50 / 152 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - PHẢN HỒI GIÁM SÁT PLC
51 / 153 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - GIÁM SÁT RƠ LE TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
52 / 154 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - PHẢN NỒI NÚT BẤM DỪNG KHẨN CẤP
53 / 155 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - PHẢN HỒI GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP
54 / 156 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - GIÁM SÁT NHÀ GA QUAY ĐẦU BECKHOFF
55 / 157 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - PHANH CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU BECKHOFF
56 / 158 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - GIÁM SÁT TRẠM BỔ SUNG BECKHOFF
57 / 159 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - PHANH CỦA TRẠM BỔ SUNG BECKHOFF
58 / 170 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - THIẾT BỊ TRUNG TÂM
59 / 172 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
60 / 173 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
61 / 174 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
62 / 175 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
63 / 180 TỐC ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN
64 / 181 KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG TRẠM ĐIỀU KHIỂN
65 / 182 TÍN HIỆU/CIS TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN
66 / 185 NÂNG/HẠ BĂNG TẢI LỐP XE TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN
67 / 200 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - THIẾT BỊ TẮT MÁY
68 / 201 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - THIẾT BỊ TẮT MÁY
69 / 205 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - TỐC ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG
70 / 207 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG
71 / 208 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - THÔNG BÁO KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG
72 / 209 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - TÍN HIỆU/CIS
73 / 214 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - KHOẢNG CÁCH CABIN
74 / 240 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG
75 / 241 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - THÔNG BÁO VỀ BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG
76 / 245 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO
77 / 246 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - LOA
78 / 247 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - LOA
79 / 248 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - HIỂN THỊ TRỰC QUAN/MẠNG LƯỚI
80 / 249 PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - TỔNG QUÁT
81 / 300 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - THIẾT BỊ TẮT MÁY
82 / 301 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - THIẾT BỊ TẮT MÁY
83 / 305 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - TỐC ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG
84 / 307 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG
85 / 308 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - THÔNG BÁO KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG
86 / 309 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - TÍN HIỆU/CIS
87 / 320 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT
88 / 326 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - NÂNG/HẠ BỘ GIẢM TỐC
89 / 327 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - NÂNG/HẠ PHẦN CONG
90 / 350 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - THIẾT BỊ TẮT MÁY
91 / 351 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - THIẾT BỊ TẮT MÁY
92 / 355 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - TỐC ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG
93 / 357 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG
94 / 358 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - THÔNG BÁO KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG
95 / 359 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - TÍN HIỆU/CIS
96 / 369 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - GIỮ KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH/KHỞI ĐỘNG CẤP
97 / 377 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - NÂNG/HẠ PHẦN CONG
98 / 378 TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - NÂNG/HẠ BỘ TĂNG TỐC
99 / 500 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 BÊN NGOÀI - THIẾT BỊ TẮT MÁY
100 / 501 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 BÊN NGOÀI - THIẾT BỊ TẮT MÁY
101 / 505 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 BÊN NGOÀI - TỐC ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG
102 / 600 PHÒNG LV - ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO
103 / 601 PHÒNG LV - CÔNG TẮC BẢO TRÌ 1
104 / 602 PHÒNG LV - CÔNG TẮC BẢO TRÌ 2
105 / 660 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM
106 / 661 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM
107 / 662 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM
108 / 663 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - THIẾT BỊ TRUNG TÂM
109 / 668 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - THIẾT BỊ TRUNG TÂM
110 / 670 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ
111 / 671 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ
112 / 675 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ - THIẾT BỊ TRUNG TÂM
113 / 750 THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - NÚT BẤM TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN
114 / 751 THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - HỘP CẦU NỐI 1 CỦA SÀN NÂNG
115 / 752 THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - HỘP CẦU NỐI 1 CỦA SÀN NÂNG
116 / 753 THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - HỘP CẦU NỐI 2 CỦA SÀN NÂNG
117 / 754 THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - HỘP CẦU NỐI 2 CỦA SÀN NÂNG
118 / 790 TẬP KẾT - NÚT BẤM TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN
119 / 795 TẬP KẾT - ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT
120 / 796 TẬP KẾT - ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT
121 / 797 TẬP KẾT - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐẦU NỐI TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TRUNG TÂM
122 / 799 TẬP KẾT - ĐIỆN THOẠI
123 / 800 KHỞI ĐỘNG BẰNG TAY PHANH KHẨN CẤP
124 / 801 THANH CHẮN ĐIỀU KHIỂN TIẾP CẬN
125 / 802 GIÁM SÁT CỔNG TRẠM
126 / 803 GIÁM SÁT CỔNG TRẠM
127 / 810 THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH TẠI BỤC LÀM VIỆC
128 / 812 THÔNG BÁO BẰNG ÁNH SÁNG TẠI BỤC LÀM VIỆC
129 / 813 THÔNG BÁO BẰNG ÁNH SÁNG TẠI BỤC LÀM VIỆC
130 / 814 LOA THÔNG BÁO NHÀ GA TẠI BỤC LÀM VIỆC
131 / 840 TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN BỘ KHUẾCH ĐẠI
132 / 842 TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN BỘ KHUẾCH ĐẠI
133 / 844 BỘ KHUẾCH ĐẠI THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH TẠI BỤC LÀM VIỆC
134 / 846 BỘ KHUẾCH ĐẠI LOA TẠI PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA TRẠM ĐIỀU KHIỂN
135 / 852 BỘ KHUẾCH ĐẠI ÂM LƯỢNG THÔNG BÁO TẠI BỤC LÀM VIỆC
136 / 860 BỘ CHUYỂN ĐỔI USB/ÂM THANH CHO BỘ NHỚ LƯU TRỮ CÂU THÔNG BÁO
137 / 865 TRÌNH PHÁT SỰ KIỆN QUA THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH
138 / 866 TRÌNH PHÁT SỰ KIỆN QUA THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH
139 / 867 TRÌNH PHÁT SỰ KIỆN QUA THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH
140 / 868 TRÌNH PHÁT SỰ KIỆN QUA THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH
141 / 870 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - ĐƯỜNG CẤP
142 / 871 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - MẠCH ĐẦU RA CỦA TRỤ
143 / 872 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - MẠCH ĐẦU RA CỦA TRỤ
144 / 873 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - MẠCH ĐẦU RA CỦA TRỤ
145 / 874 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - MẠCH ĐẦU RA CỦA TRỤ

Dieses Dokument ist geistiges Eigentum der Doppelmayr Seilbahnen GmbH und übertragen per 31.12. des Erstellungsjahres an die Innova Patent GmbH. Alle technischen Angaben und Zeichnungen sind urheberrechtlich geschützt. Der Inhalt dieses Dokuments darf ohne schriftliche Genehmigung der Doppelmayr Seilbahnen GmbH auch nicht auszugsweise an Dritte weitergegeben werden.

This document is the intellectual property of Doppelmayr Seilbahnen GmbH and will be transferred to Innova Patent GmbH on 31.12. of the year of creation. All technical data and drawings are protected by copyright. The content of this document, including extracts, may not be passed on to third parties without written approval from Doppelmayr Seilbahnen GmbH.

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

MỤC LỤC

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	05.05.21
TỜ	1
TỜ TIẾP THEO	2

MỤC LỤC (2/2)

146 / 875 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - LỖI CẦU CHÌ
147 / 876 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - THAY ĐỔI NGUỒN ĐIỆN
148 / 890 CẤP CHO HỆ THỐNG ĐO GIÓ - NGUỒN ĐIỆN
149 / 892 CÁP CỦA TUYẾN ĐƯỜNG - QUÁ TRÌNH PHÂN TÁCH BẬT
150 / 893 CÁP CỦA TUYẾN ĐƯỜNG - QUÁ TRÌNH PHÂN TÁCH BẬT
151 / 894 CÁP CỦA TUYẾN ĐƯỜNG - QUÁ TRÌNH PHÂN TÁCH BẬT
152 / 895 GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP RPD - NGUỒN ĐIỆN
153 / 900 ĐẦU NỐI CỦA TRẠM
154 / 901 ĐẦU NỐI CỦA TRẠM
155 / 910 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG
156 / 911 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG
157 / 912 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG
158 / 913 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG
159 / 914 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG
160 / 915 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG
161 / 916 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG
162 / 917 KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG
163 / 947 LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG
164 / 948 LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG
165 / 949 LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG
166 / 955 HỆ THỐNG ĐO GIÓ - TUYẾN ĐƯỜNG
167 / 956 LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG
168 / 960 LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG
169 / 961 LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG
170 / 965 GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP RPD - TUYẾN ĐƯỜNG
171 / 966 GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP RPD - TUYẾN ĐƯỜNG
172 / 967 GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP RPD - TUYẾN ĐƯỜNG

CÁC TÍNH NĂNG ĐẶC TRƯNG CỦA CỤM CƠ CẤU BẺ GHI THEO TIÊU CHUẨN EN61439-1:

LƯỚI ĐIỆN	
HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN THEO LOẠI ĐẦU NỐI ĐẤT	TN-C-S
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (UN)	400V
DUNG SAI ĐIỆN ÁP CHO PHÉP TẠI ĐẦU NỐI NGUỒN ĐIỆN	+/-5%
TẦN SỐ ĐỊNH MỨC (FN)	50Hz
ĐIỆN ÁP CHỊU XUNG ĐỊNH MỨC (VIMP)	2,5kV
ĐIỆN ÁP CÁCH NHIỆT ĐỊNH MỨC (VI)	500V
ĐỊNH MỨC ĐOẢN MẠCH	
DÒNG ĐOẢN MẠCH TIỀM TÀNG TỐI ĐA TẠI ĐẦU NỐI CỦA NGUỒN ĐIỆN PHẢI NHỎ HƠN 10KA GIÁ TRỊ HIỆU DỤNG	
BẢO VỆ CHỐNG ĐIỆN GIẬT THEO TIÊU CHUẨN IEC 60364-4-41	
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ CƠ BẢN	BẢO VỆ CƠ BẢN BẰNG CÁC BIỆN PHÁP VỀ KẾT CẤU
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ KHI BỊ RÒ	HỆ THỐNG TIẾP ĐẤT BẢO VỆ NHIỀU LẦN
MÔI TRƯỜNG LẮP ĐẶT	
KHU VỰC LẮP ĐẶT	TRONG NHÀ
CẤP BẢO VỆ	CẠNH DƯỚI CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH: IPXXB; CÁC BỘ PHẬN CÒN LẠI CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH: IP2X
NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG	+10°C - +30°C
MỨC ĐỘ Ô NHIỄM	1
EMC - MÔI TRƯỜNG	A
ĐỘ ẨM TỐI ĐA	90%
KHẢ NĂNG TẢI DÒNG ĐIỆN	
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INA)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INC)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG

MÃ MÀU DÂY DẪN THEO TIÊU CHUẨN IEC 60445:

MÀU DÂY DẪN:	*CÁCH DÙNG:*
VÀNG-XANH LỤC	DÂY DẪN BẢO VỆ
XANH LAM	DÂY DẪN TRUNG TÍNH
ĐEN	MẠCH AC CHÍNH
XANH LAM ĐẬM	MẠCH ĐIỆN DC +
XANH LAM ĐẬM - TRẮNG	MẠCH ĐIỆN DC -
DA CAM	ĐIỂM TIẾP XÚC KHÔNG NỐI ĐẤT - NGUỒN DÒNG ĐIỆN BÊN NGOÀI

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - PHỤ THUỘC VÀO LỚP BẢO VỆ CỦA TUYẾN ĐƯỜNG

ĐỊNH TUYẾN TRONG MÁNG CÁP HOẶC KHUNG ĐI DÂY		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	2,6	2
0,75	5,2	4
1,0	8,7	6
1,5	13,1	13
2,5	18,3	16
4,0	24,4	25
6,0	31,3	32
10,0	43,5	40
16,0	59,2	63
25,0	77,4	80
35,0	95,7	100
50,0	116,6	100
70,0	148,8	125
95,0	180,1	160
120,0	207,9	200
150,0	-	-
185,0	-	-
240,0	-	-
300,0	-	-

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

LẮP ĐẶT Ở NƠI THOÁNG KHÍ		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	5,2	4
0,75	8,7	6
1,0	13,1	13
1,5	15,7	16
2,5	21,8	20
4,0	29,6	25
6,0	37,4	35
10,0	52,2	50
16,0	69,6	63
25,0	87,9	80
35,0	109,6	100
50,0	133,1	125
70,0	170,5	160
95,0	207,1	200
120,0	240,1	200
150,0	277,5	250
185,0	316,7	315
240,0	374,1	355
300,0	432,4	400

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN TỐI THIỂU:

ỨNG DỤNG:	*TIẾT DIỆN TỐI THIỂU TÍNH BẰNG MM2:*
MẠCH ĐIỆN DC	0,75
ĐẦU RA PC	0,75
MẠCH ĐIỆN AC	1,5
TỔNG QUÁT VỀ DÂY DẪN BẢO VỆ	1,5
DÂY DẪN BẢO VỆ ĐÓNG VAI TRÒ KẾT NỐI ĐẲNG THẾ GIỮA CÁC BỘ PHẬN KIM LOẠI DẪN ĐIỆN	6,0
DÂY DẪN TRUNG TÍNH	1,5

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT:

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT CÓ TRÊN CÁC SƠ ĐỒ ĐƯỢC ĐỀ CẬP.

BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH : PHÒNG ĐIỀU KHIỂN CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU

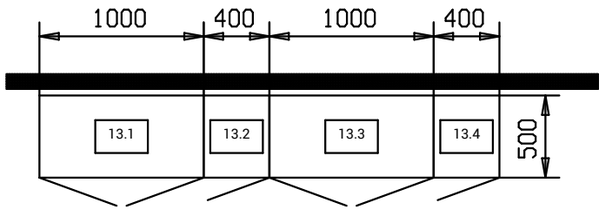

KÍCH THƯỚC BẰNG MM!

BỘ PHẬN VẬN CHUYỂN	SỐ TỦ CHUYỂN MẠCH	THÔNG TIN CHÚ THÍCH ĐẦU VÀO	KÝ HIỆU
X	13.1	200	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ
	13.2	200	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ
X	13.3	160	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM
X	13.4	192	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

PHIÊN BẢN	SỐ TỦ CHUYỂN MẠCH																													
	.1		.2		.3		.4		.5		.6		.7		.8		.9		.10		.11		.12		.13		.14		.15	
VÁCH BÊN	X							X																						
VÁCH NGĂN		X		X			X																							
THÊM BỘ PHẬN		X		X			X																							
BẢN LỀ CỬA	X	X		X	X	X		X																						
HỆ THỐNG THÔNG GIÓ TRÊN MÁI	X		X		X		X																							
HỆ THỐNG THÔNG GIÓ TRÊN MÁI																														
CHỐT ĐỆM																														
ĐẾ LẬT THÔNG GIÓ	X		X		X		X																							
CỬA LẬT THÔNG GIÓ																														

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	28.09.18
TỜ	13
TỜ TIẾP THEO	15

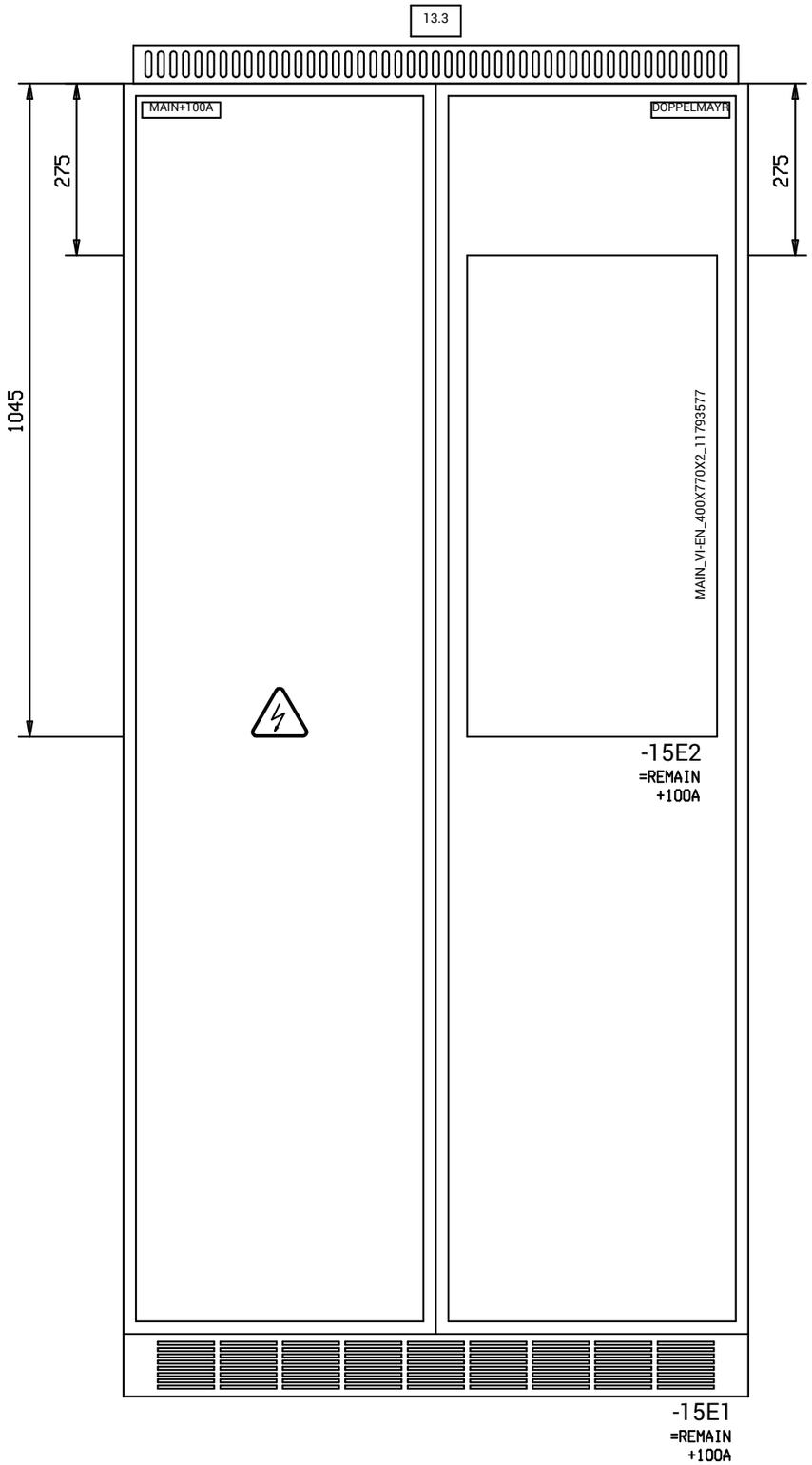

TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM
=REMAIN+100A

	H mm / T / B	B	H	T	mm	H
-15E1		1000	2000	500		100

-15E3	=REMAIN+100A	1 x VÁCH BÊN RITTAL TS 500x2000mm
-15E4	=REMAIN+100A	1 x CỬA BÊN PHẢI THEO SƠ ĐỒ MÔ PHỎNG 400X770 MM/TS8 1000X2000 MM
-15E5	=REMAIN+100A	1 x MÁNG ĐI DÂY - =..MAIN+100A / 1000X2000mm
-15E6	=REMAIN+100A	1 x VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - THIẾT BỊ TRUNG TÂM =..MAIN+100A
-15E7	=REMAIN+100A	1 x MIẾNG DÁN - DOPPELMAYR
-15E8	=REMAIN+100A	1 x MIẾNG DÁN - MAIN+100A
-15E9	=REMAIN+100A	0 x MIẾNG DÁN - S1
-15E10	=REMAIN+100A	1 x MIẾNG DÁN - CE 18 0036
-15E11	=REMAIN+100A	1 x MIẾNG DÁN - NGHIÊM CẤM SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÔ TUYẾN
-15E12	=REMAIN+100A	1 x MIẾNG DÁN - CẢNH BÁO ĐIỆN ÁP
-15E13	=REMAIN+100A	0 x MIẾNG DÁN - QUY TẮC AN TOÀN

MỌI KÍCH THƯỚC ĐỀU TÍNH BẰNG MM!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	28.09.18
TỜ	15
TỜ TIẾP THEO	19

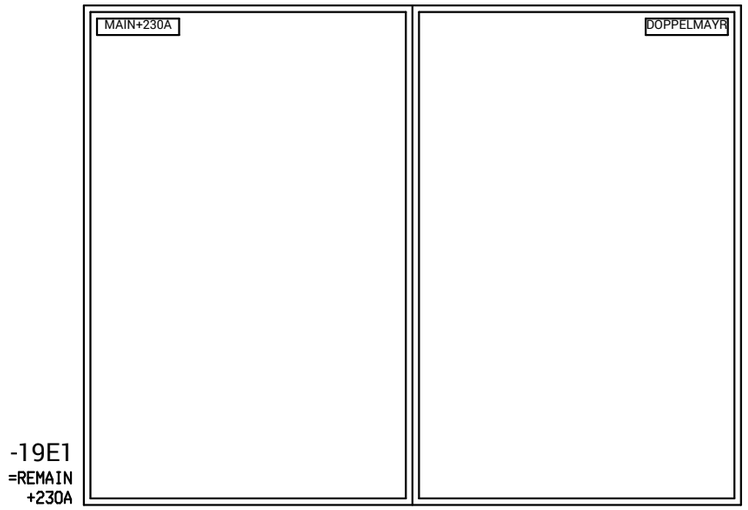

-19E1
=REMAIN
+230A

DÂY CHỐNG SÉT CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH
=REMAIN+230A

		B	H	T		H
-19E1	H mm T B	1000	760	300	mm	-

-19E2	=REMAIN+230A	1	x THANH BÀN CHẢI - DK 7825.375
-19E3	=REMAIN+230A	1	x VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - DÂY CHỐNG SÉT =..MAIN+230A CHO TỦ ĐỨNG
-19E4	=REMAIN+230A	1	x MIẾNG DÁN - DOPPELMAYR
-19E5	=REMAIN+230A	1	x MIẾNG DÁN - MAIN+230A
-19E6	=REMAIN+230A	0	x MIẾNG DÁN - S1
-19E7	=REMAIN+230A	1	x MIẾNG DÁN - CE 18 0036

MỌI KÍCH THƯỚC ĐỀU TÍNH BẰNG MM!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - DÂY CHỐNG SÉT/FO

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	23.02.18
TỜ	19
TỜ TIẾP THEO	21

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN
=REMAIN+110A

KIỂU TRẠM ĐIỀU KHIỂN	PHẦN			
	1 ☐	2 ☐	3 ☒	4 ☐

-21E1	=REMAIN+110A	1 x	TRẠM ĐIỀU KHIỂN CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG CÁP TREO, 3 PHẦN
-21E2	=REMAIN+110A	1 x	VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - TRẠM ĐIỀU KHIỂN =..MAIN+...A
-21E3	=REMAIN+110A	1 x	BIỂN BÁO DỪNG KHẨN CẤP BẰNG TIẾNG ANH
-21E4	=REMAIN+110A	1 x	SƠ ĐỒ MÔ PHỎNG CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG CÁP TREO GỒM 3 PHẦN - OPPA_VI-EN_429X327X3_11793980

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO
=REMAIN+115A

KIỂU TRẠM ĐIỀU KHIỂN	PHẦN			
	1 ☐	2 ☒	3 ☐	4 ☐

-21E9	=REMAIN+115A	1 x	TRẠM ĐIỀU KHIỂN CÔNG TRÌNH ĐỘC LẬP, 2 PHẦN
-21E10	=REMAIN+115A	1 x	VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - TRẠM ĐIỀU KHIỂN =..MAIN+...A
-21E11	=REMAIN+115A	1 x	BIỂN BÁO DỪNG KHẨN CẤP BẰNG TIẾNG ANH
-21E12	=REMAIN+115A	1 x	SƠ ĐỒ MÔ PHỎNG CÔNG TRÌNH ĐỘC LẬP GỒM 2 PHẦN - OPPA_VI-EN_310X350X3_11793981

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA
=REMAIN+116A

KIỂU TRẠM ĐIỀU KHIỂN	PHẦN			
	1 ☐	2 ☒	3 ☐	4 ☐

-21E13	=REMAIN+116A	1 x	TRẠM ĐIỀU KHIỂN CÔNG TRÌNH ĐỘC LẬP, 2 PHẦN
-21E14	=REMAIN+116A	1 x	VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - TRẠM ĐIỀU KHIỂN =..MAIN+...A
-21E15	=REMAIN+116A	1 x	BIỂN BÁO DỪNG KHẨN CẤP BẰNG TIẾNG ANH
-21E16	=REMAIN+116A	1 x	SƠ ĐỒ MÔ PHỎNG CÔNG TRÌNH ĐỘC LẬP GỒM 2 PHẦN - OPPA_VI-EN_310X350X3_11793982

MỌI KÍCH THƯỚC ĐỀU TÍNH BẰNG MM!

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 BÊN NGOÀI

=REMAIN+120A

KIỂU TRẠM ĐIỀU KHIỂN	PHẦN			
	1 ☒	2 ☐	3 ☐	4 ☐

-22E1	=REMAIN+120A	1 x TRẠM ĐIỀU KHIỂN CÔNG TRÌNH ĐỘC LẬP, 1 PHẦN
-22E2	=REMAIN+120A	1 x VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - TRẠM ĐIỀU KHIỂN =..MAIN+...A
-22E3	=REMAIN+120A	1 x BIỂN BÁO DỪNG KHẨN CẤP BẰNG TIẾNG ANH
-22E4	=REMAIN+120A	1 x SƠ ĐỒ MÔ PHỎNG CÔNG TRÌNH ĐỘC LẬP GỒM 1 PHẦN - OPPA_xx-xx_166X350X3_xxxxxxxx

TRẠM ĐIỀU KHIỂN/TÙY CHỌN

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TRẠM ĐIỀU KHIỂN

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	21.02.18
TỜ	22
TỜ TIẾP THEO	24

HỘP CẦU NỐI 1 CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT
=REMAIN+150A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-24E1		150	150	80		-

-24E1
=REMAIN
+150A

HỘP CẦU NỐI 2 CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT
=REMAIN+151A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-24E2		150	150	80		-

-24E2
=REMAIN
+151A

MỌI KÍCH THƯỚC ĐỀU TÍNH BẰNG MM!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - HỘP CẦU NỐI
MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	21.02.18
TỜ	24
TỜ TIẾP THEO	25

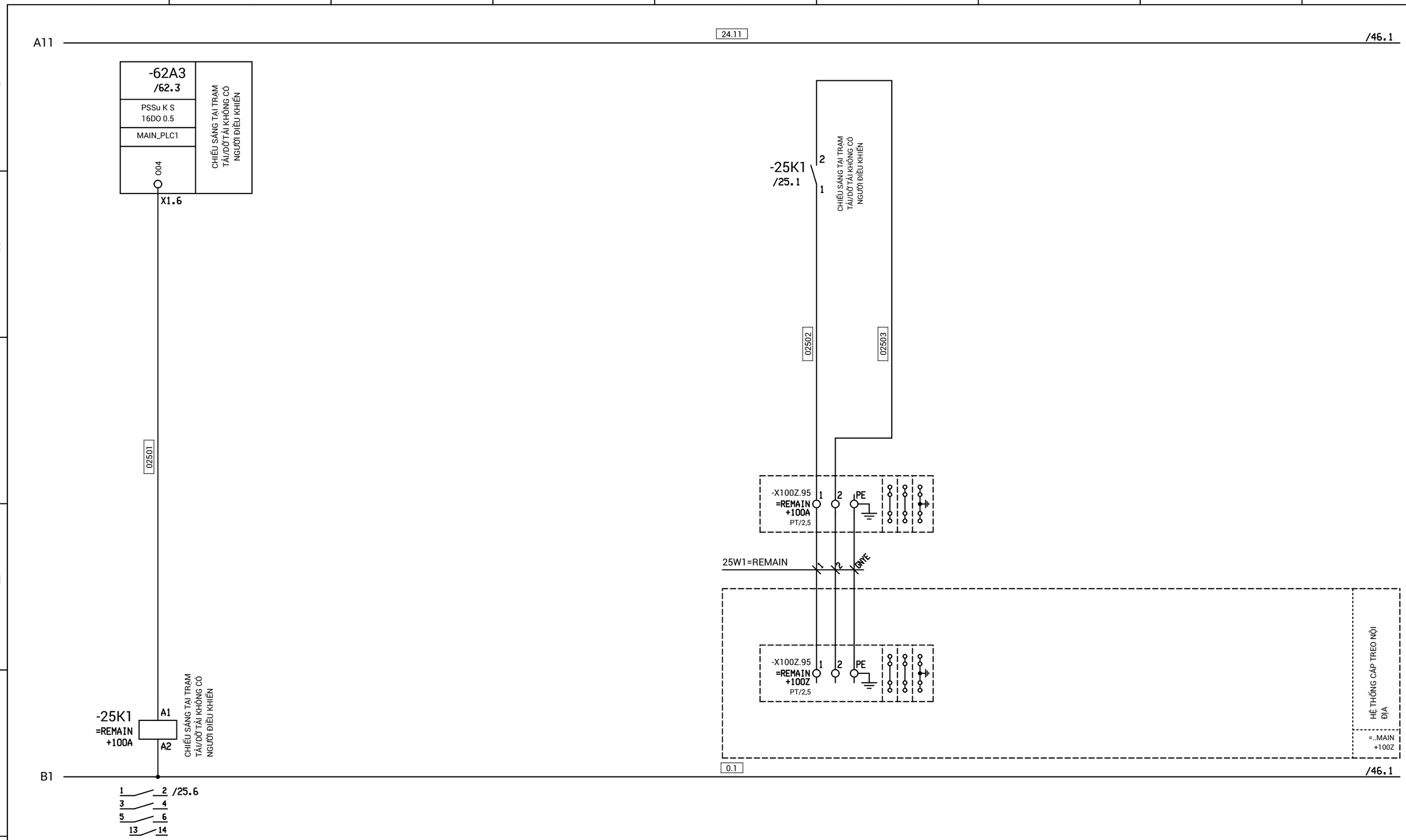

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO NỘI ĐỊA

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	21.02.18
TỜ	25
TỜ TIẾP THEO	30

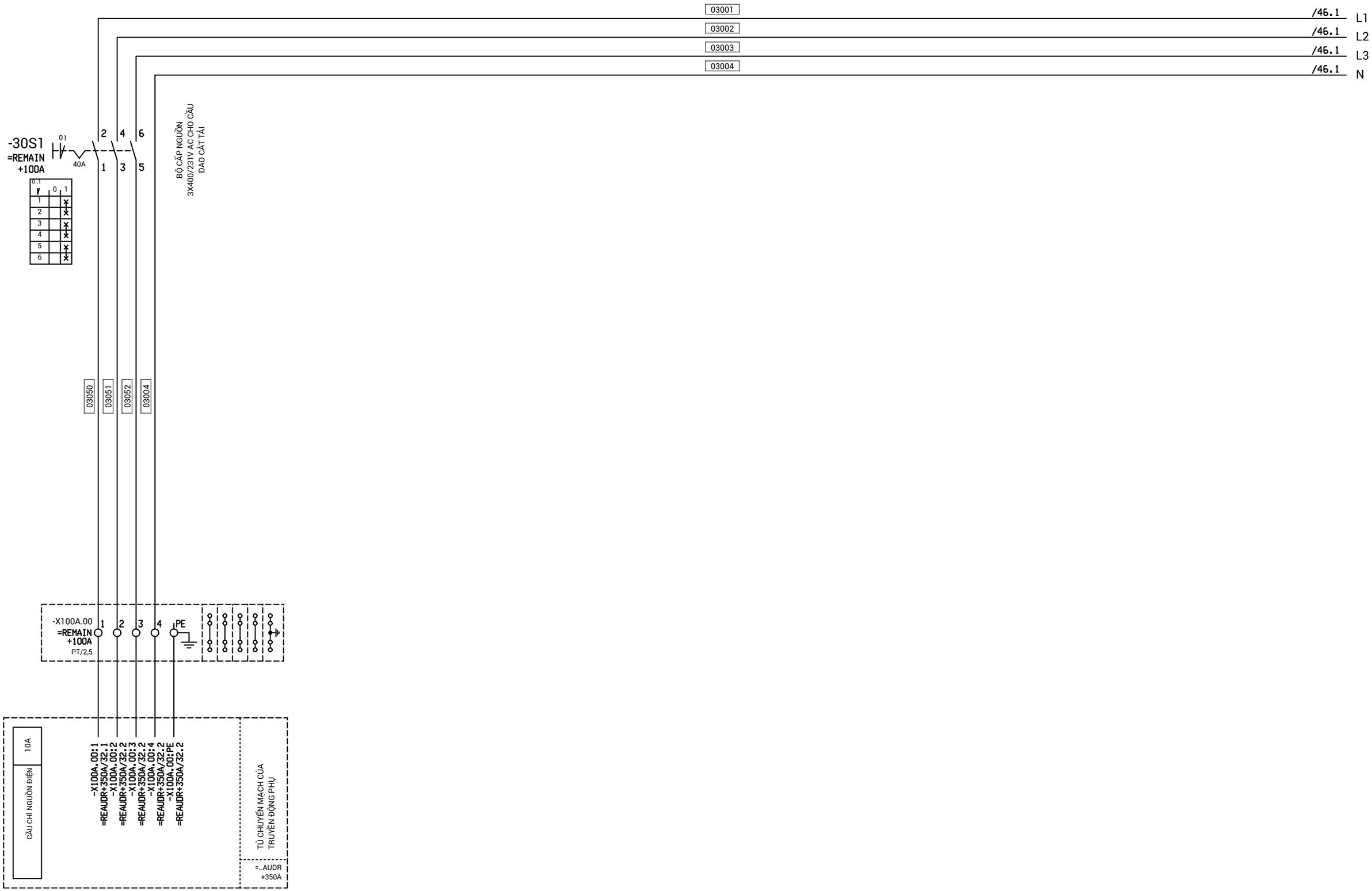

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ CẤP NGUỒN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	30
TỜ TIẾP THEO	46

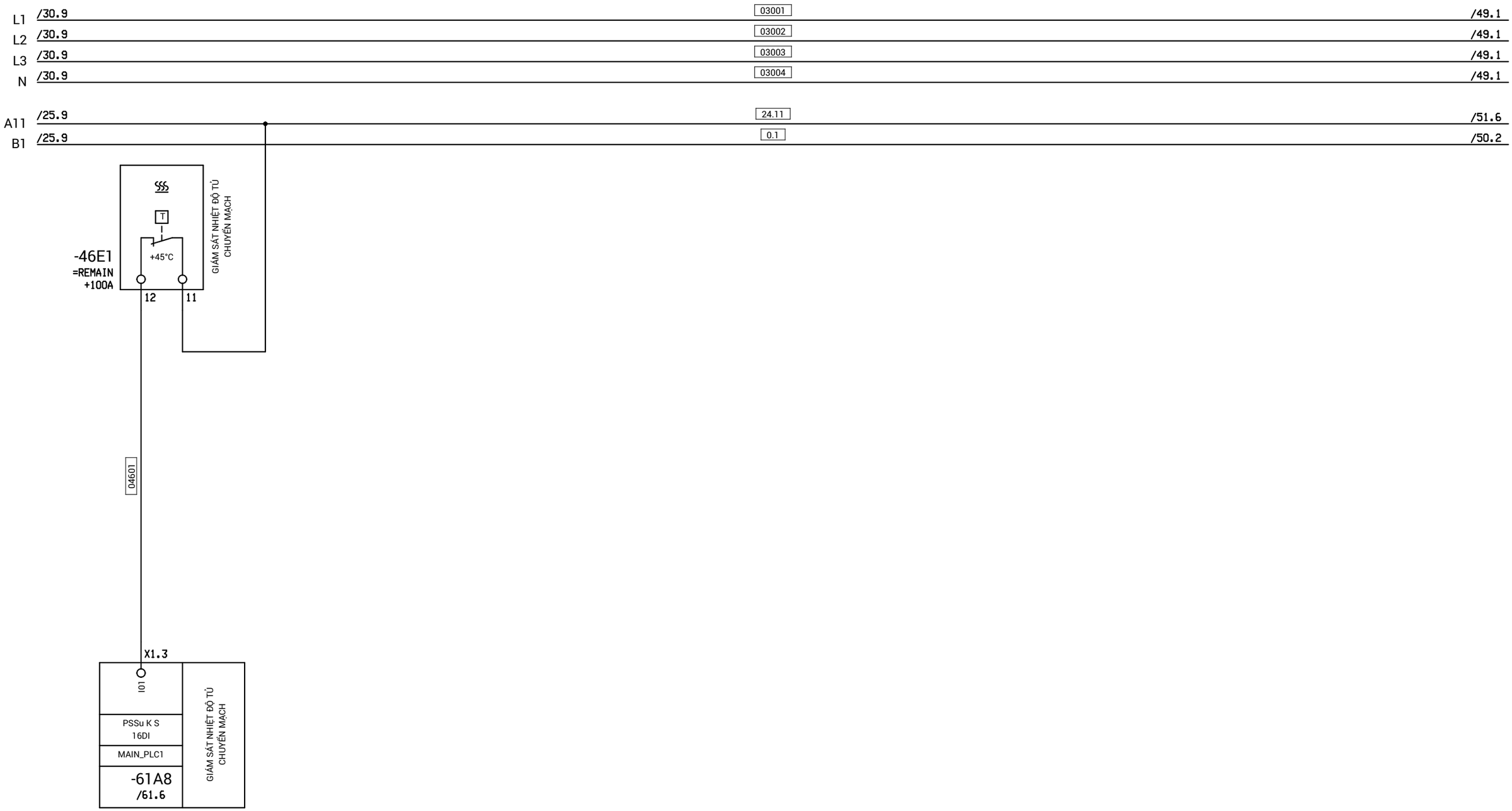

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NHIỆT ĐỘ TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	46
TỜ TIẾP THEO	49

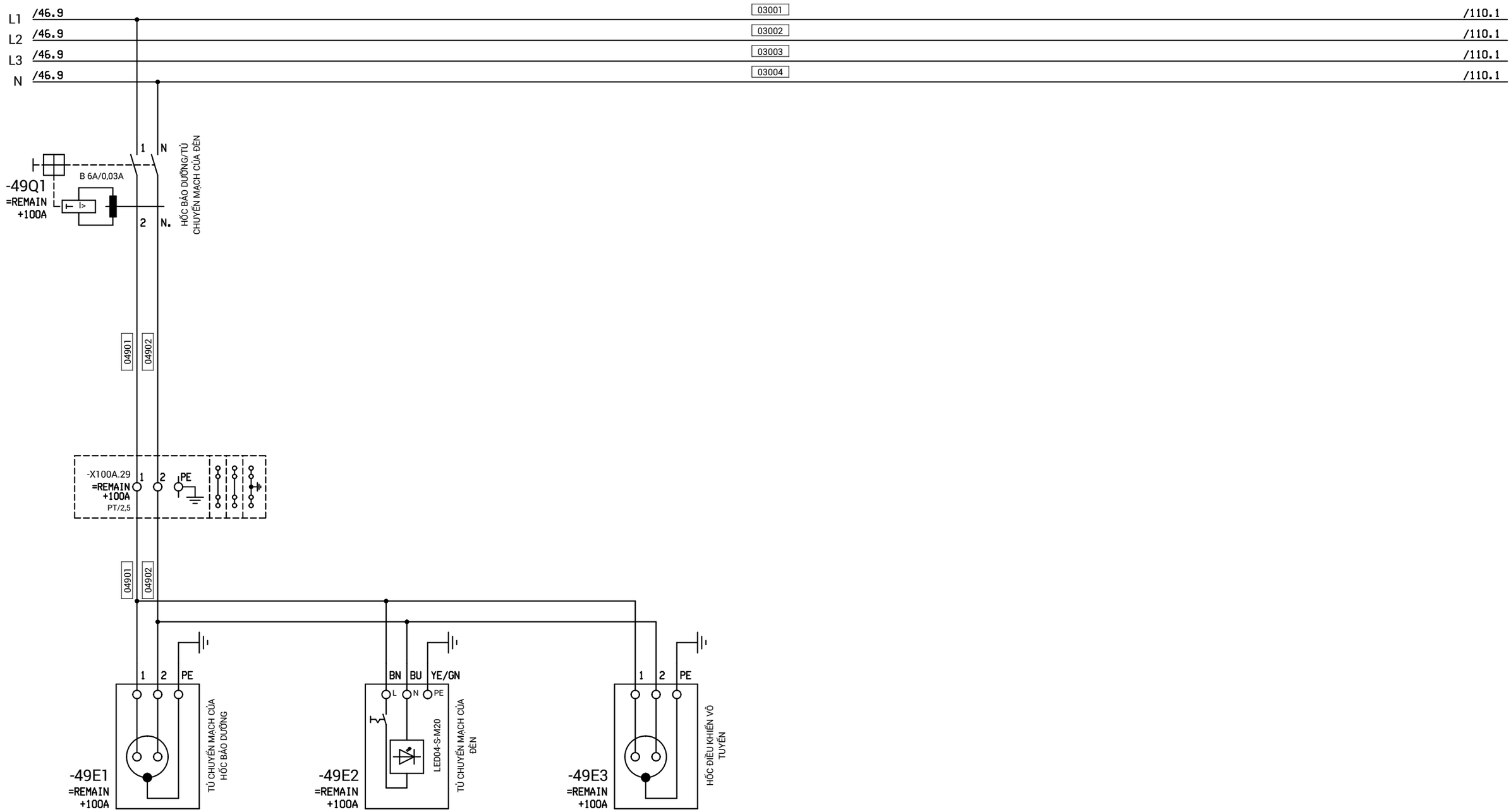

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỐC BẢO DƯỠNG/TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA ĐÈN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	49
TỜ TIẾP THEO	50

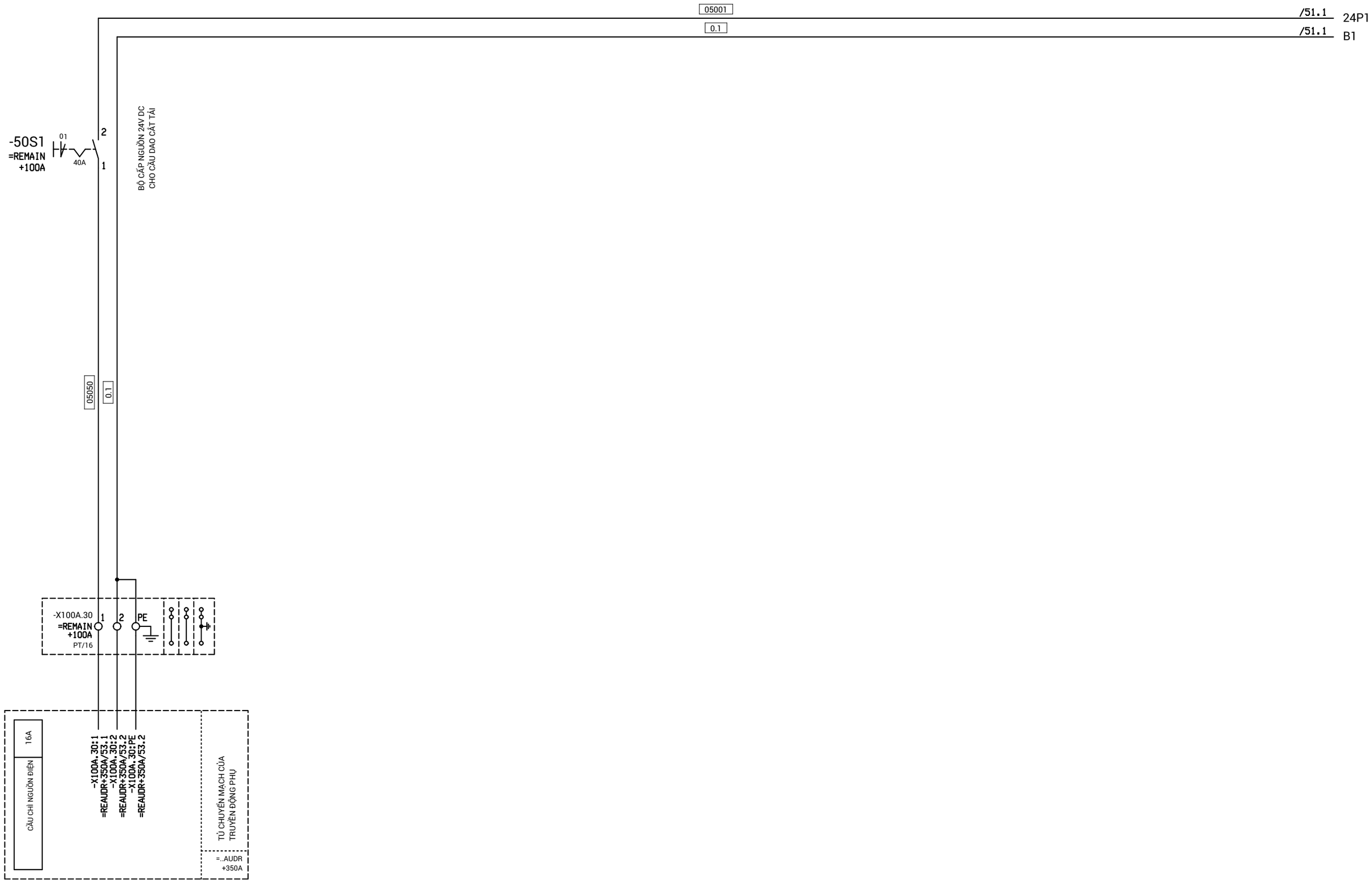

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - BỘ CẤP NGUỒN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	50
TỜ TIẾP THEO	51

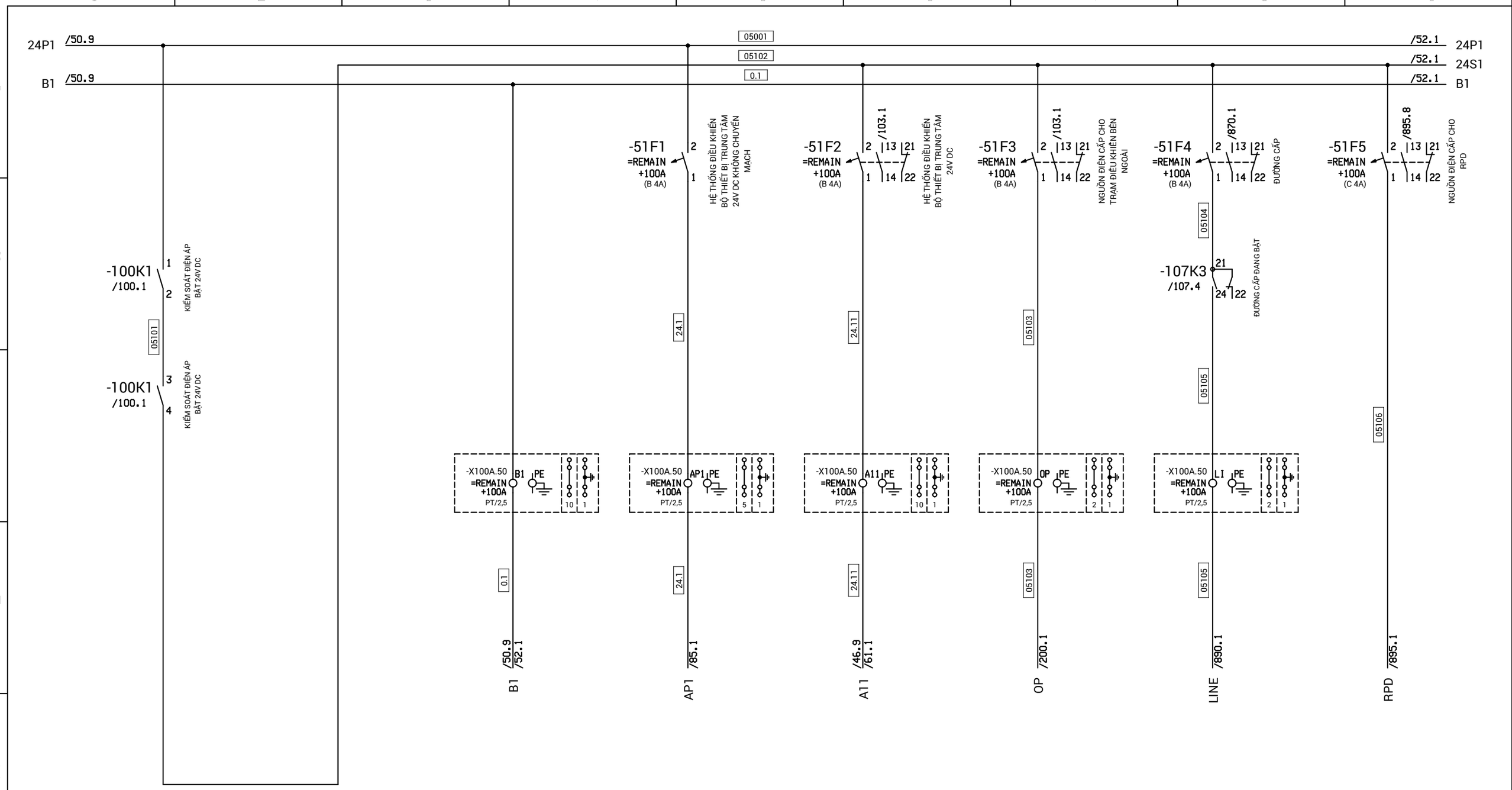

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỔN	51
TỜ TIẾP THEO	52

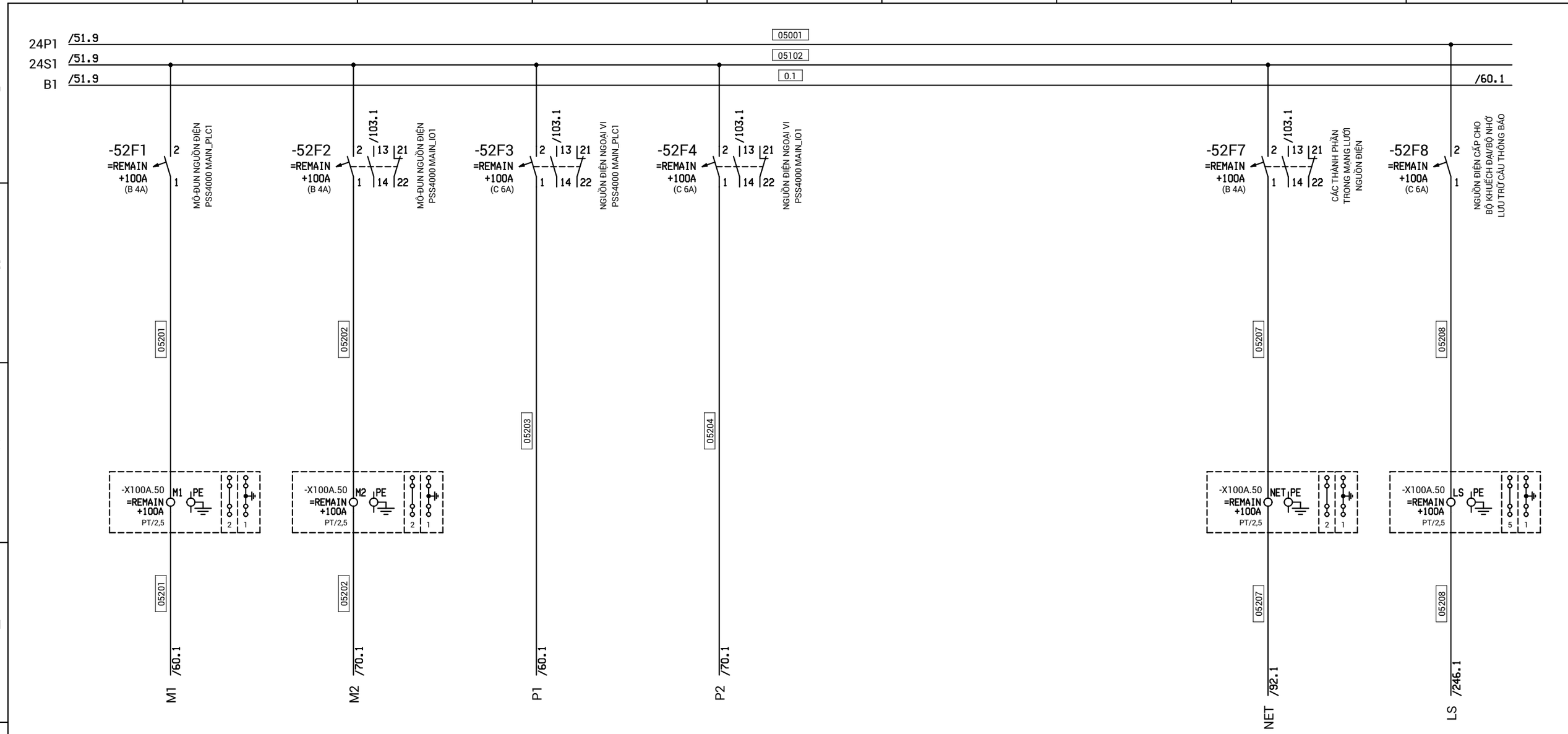

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	52
TỜ TIẾP THEO	60

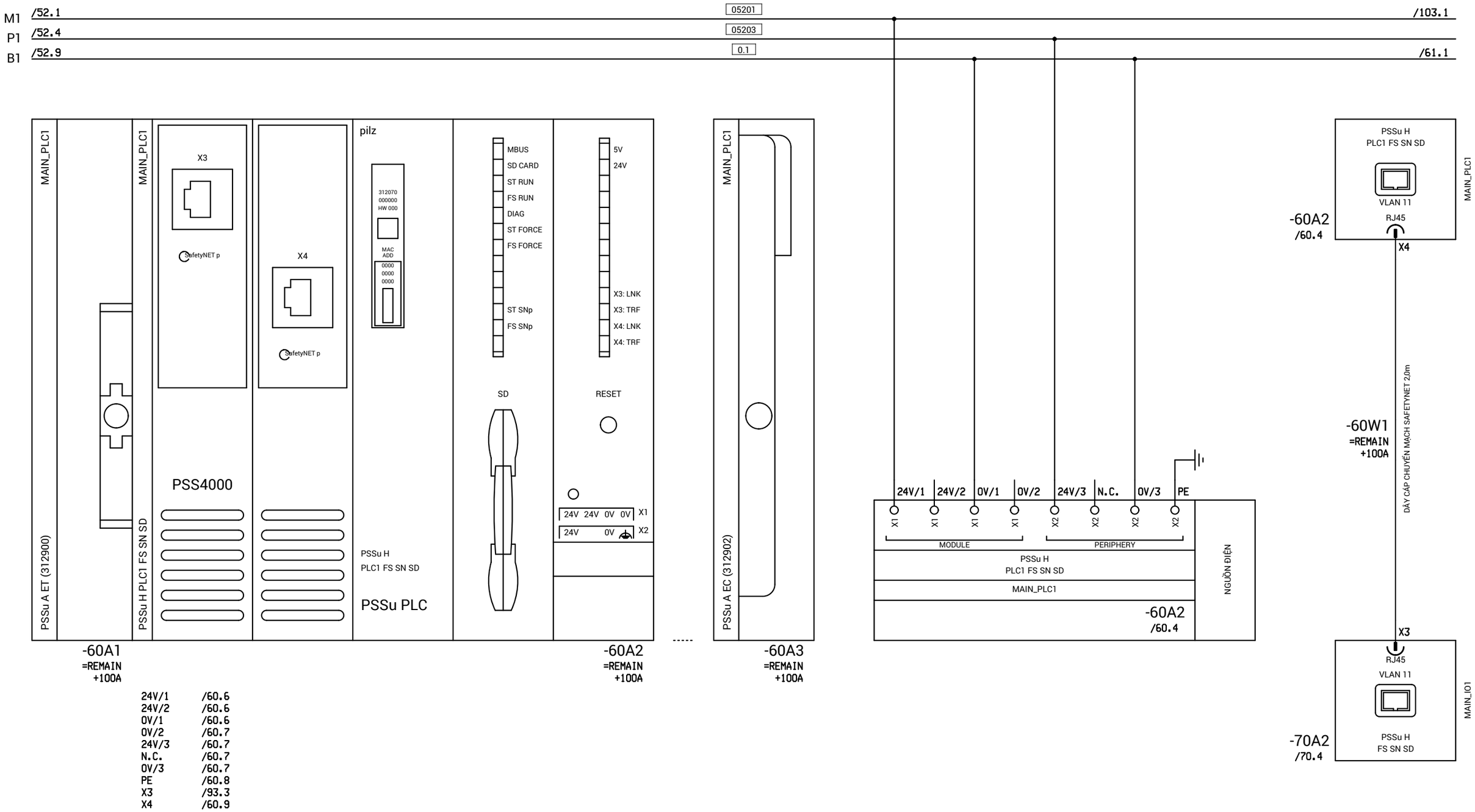

24V/1	/60.6
24V/2	/60.6
0V/1	/60.6
0V/2	/60.7
24V/3	/60.7
N.C.	/60.7
0V/3	/60.7
PE	/60.8
X3	/93.3
X4	/60.9

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN MẶT TRƯỚC MAIN_PLC1

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	60
TỜ TIẾP THEO	61

A11 /51.6 24.11 /62.1

B1 /60.9 0.1 /62.1

MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO CỦA
THIẾT BỊ TRUNG TÂM

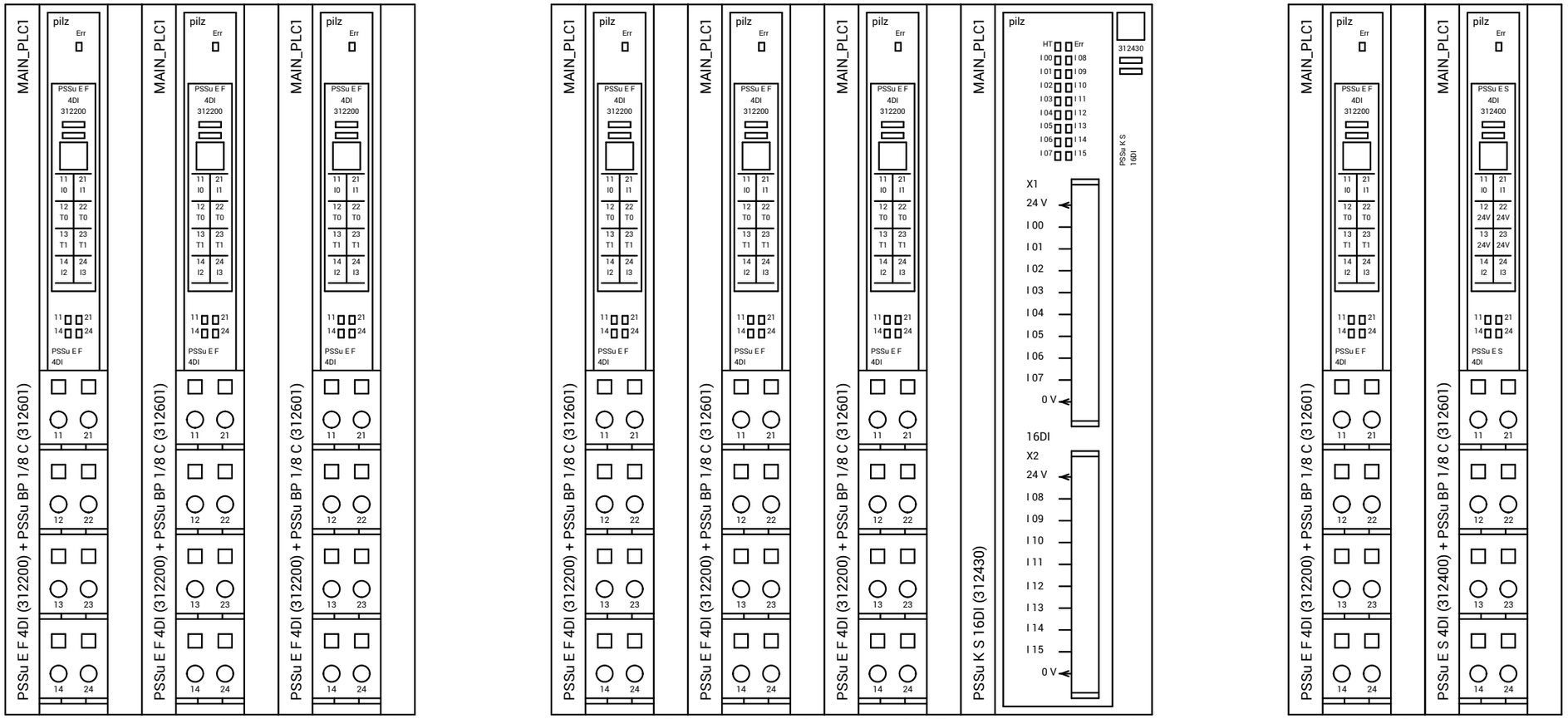

-61A1	-61A2	-61A3	-61A5	-61A6	-61A7	-61A8	-61A10	-61A11
11 /120.1	11	11	11 /114.1	11 /170.4	11 /154.7	X1.1	11 /802.1	11 /895.8
12 /120.2	12	12	12 /114.2	12 /170.4	12 /154.7	X1.2 /103.3	12 /802.2	12 /895.9
13 /120.4	13	13	13 /114.3	13 /152.3	13 /155.2	X1.3 /46.1	13 /802.3	13 /890.8
14 /120.4	14	14	14 /114.3	14 /152.3	14 /155.1	X1.4	14 /802.3	14 /890.8
21 /120.3	21 /120.7	21 /801.1	21 /114.4	21 /170.5	21	X1.5 /867.2	21 /803.1	21 /870.1
22 /120.3	22 /120.7	22 /801.2	22 /114.4	22 /170.5	22	X1.6	22 /803.2	22 /870.2
23	23 /120.6	23 /801.3	23 /114.6	23 /154.6	23	X1.7 /246.3	23 /803.3	23 /875.2
24	24 /120.5	24 /801.3	24 /114.5	24 /154.6	24	X1.8	24 /803.3	24 /875.1
						X1.9		
						X1.10		
						X2.1		
						X2.2		
						X2.3		
						X2.4		
						X2.5		
						X2.6		
						X2.7 /101.9		
						X2.8 /107.6		
						X2.9 /892.7		
						X2.10		

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	61
TỜ TIẾP THEO	62

A11 /61.9 — 24.11 — /63.1

B1 /61.9 — 0.1 — /63.1

MÔ-ĐUN ĐẦU RA CỦA THIẾT
BỊ TRUNG TÂM

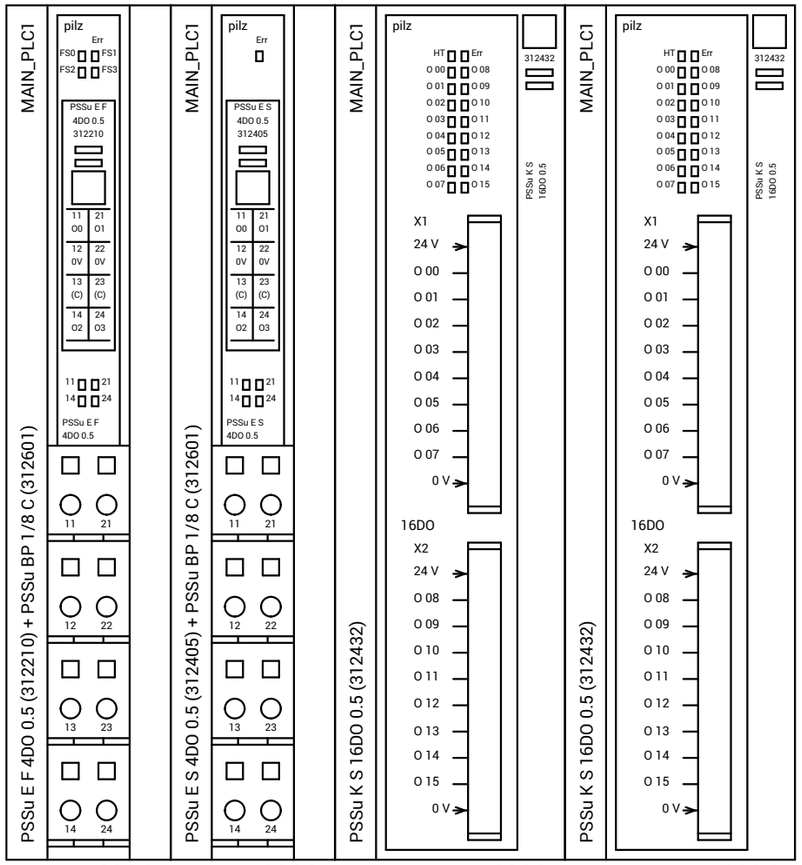

11	/101.1	11	/107.1	X1.1	/62.5	X1.1	/62.6
12	/101.2	12	/107.2	X1.2	/840.4	X1.2	/865.5
13	/101.4	13	/892.3	X1.3	/840.5	X1.3	/865.6
14	/101.4	14	/892.3	X1.4		X1.4	/865.7
21	/101.3	21	/107.3	X1.5		X1.5	/865.9
22	/101.3	22	/107.3	X1.6	/25.1	X1.6	/866.1
23	/101.6	23	/892.3	X1.7		X1.7	/866.3
24	/101.5	24	/892.4	X1.8		X1.8	/866.5
				X1.9		X1.9	/866.8
				X1.10	/62.5	X1.10	/62.6
				X2.1	/62.5	X2.1	/62.6
				X2.2	/150.1	X2.2	/840.1
				X2.3	/150.2	X2.3	/840.3
				X2.4	/150.3	X2.4	
				X2.5		X2.5	/812.2
				X2.6		X2.6	/812.3
				X2.7		X2.7	/812.4
				X2.8		X2.8	
				X2.9		X2.9	
				X2.10	/62.5	X2.10	/62.6

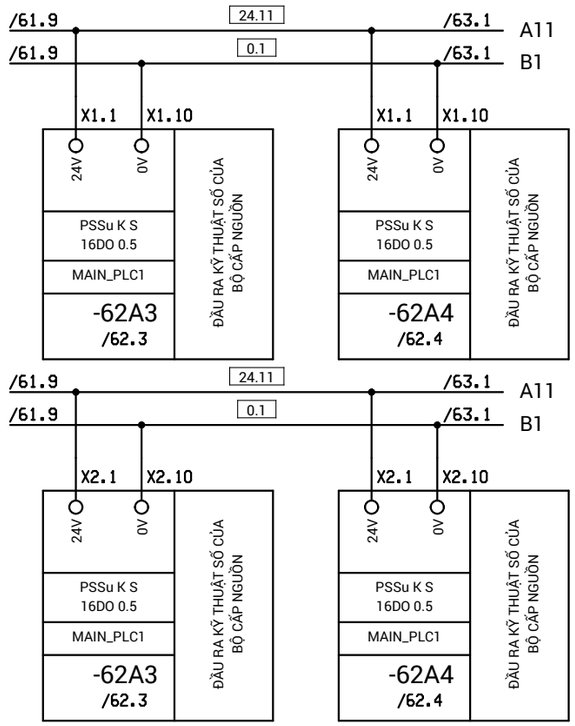

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	08.02.18
TỜ	62
TỜ TIẾP THEO	63

A11 /62.9 24.11 /66.1

B1 /62.9 0.1 /66.1

CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG/TÙY
CHỌN TRUYỀN ĐỘNG

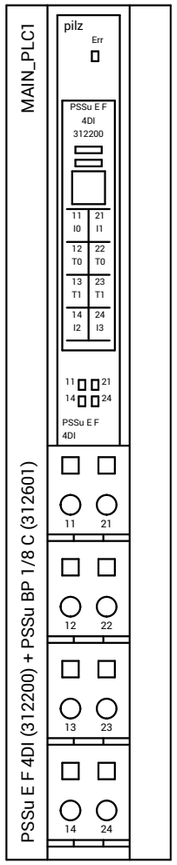

-63A1
=REMAIN
+100A

11 /116.1
12 /116.2
13 /116.4
14 /116.4
21 /116.3
22 /116.3
23
24

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	63
TỜ TIẾP THEO	66

A11 /63.9 24.11 /69.1

B1 /63.9 0.1 /69.1

KHU VỰC TẬP KẾT

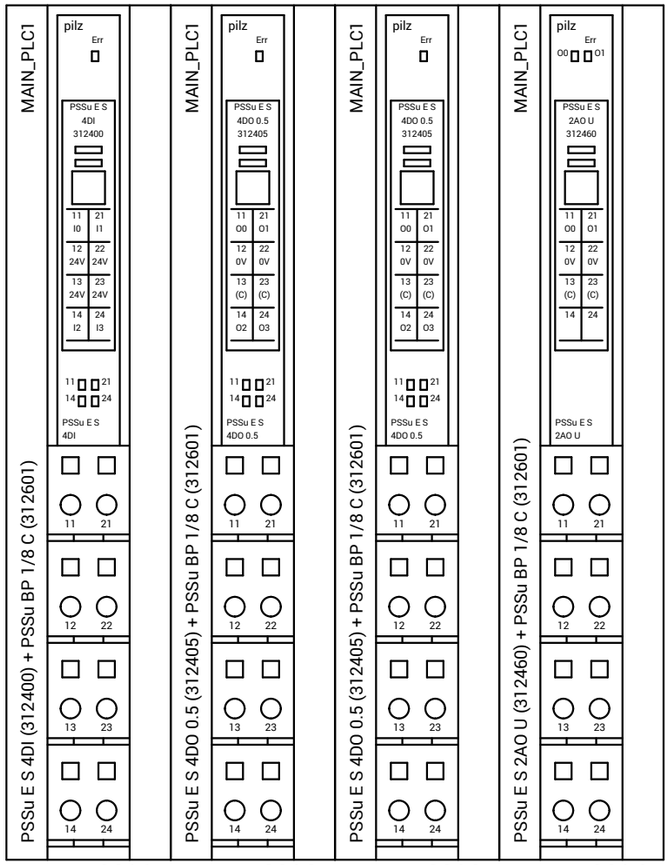

-66A1	-66A2	-66A3	-66A4
11 /797.3	11 /795.2	11 /795.6	11 /796.1
12 /797.3	12 /795.3	12 /795.6	12 /796.2
13 /797.5	13 /795.5	13	13 /796.2
14 /797.5	14 /795.4	14	21
21 /797.4	21 /795.3	21	22
22 /797.4	22 /795.4	22	23
23	23 /795.5	23	
24	24 /795.5	24	

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI
TRẠM

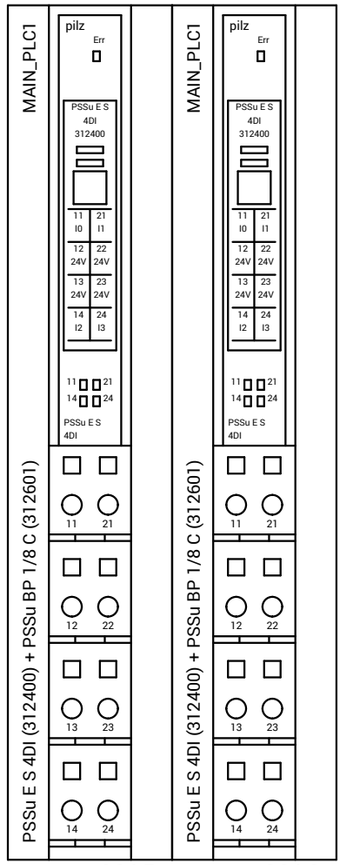

-66A5	-66A6
11 /751.3	11 /753.3
12 /751.3	12 /753.3
13 /752.2	13 /754.2
14 /752.1	14 /754.1
21 /751.5	21 /753.5
22 /751.6	22 /753.6
23 /752.4	23 /754.4
24 /752.4	24 /754.4

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	66
TỜ TIẾP THEO	69

A11 /66.9 24.11 /71.1

B1 /66.9 0.1 /70.1

RPD

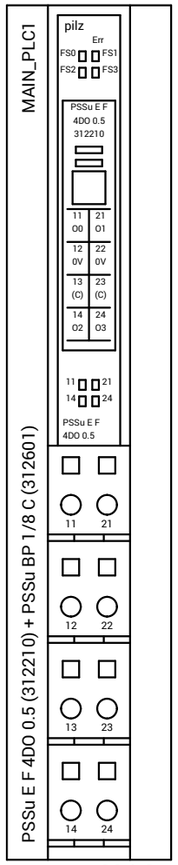

-69A6

=REMAIN

+100A

11

12

13 /895.7

14 /895.7

21

22

23

24

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6

WAA0004510

DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®

Innova Patent GmbH

A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	69
TỜ TIẾP THEO	70

M2 /52.3 — 05202
P2 /52.5 — 05204
B1 /69.9 — 0.1 — /71.1

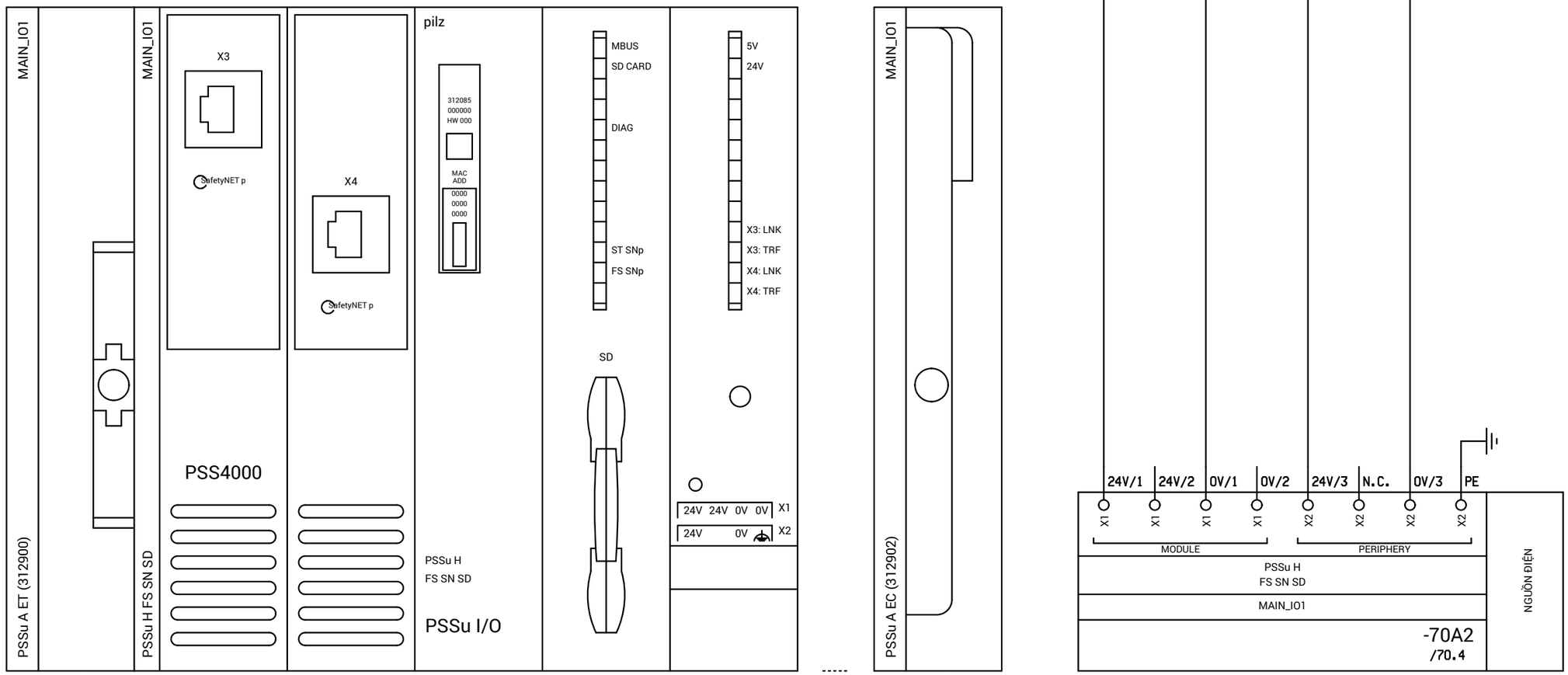

24V/1	/70.6
24V/2	/70.6
0V/1	/70.6
0V/2	/70.7
24V/3	/70.7
N.C.	/70.7
0V/3	/70.7
PE	/70.8
X3	/60.9
X4	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN MẶT TRƯỚC MAIN_IO1

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	70
TỜ TIẾP THEO	71

A11 /69.9 24.11 /72.1

B1 /70.9 0.1 /72.1

TỔNG QUÁT VỀ TRẠM ĐIỀU KHIỂN

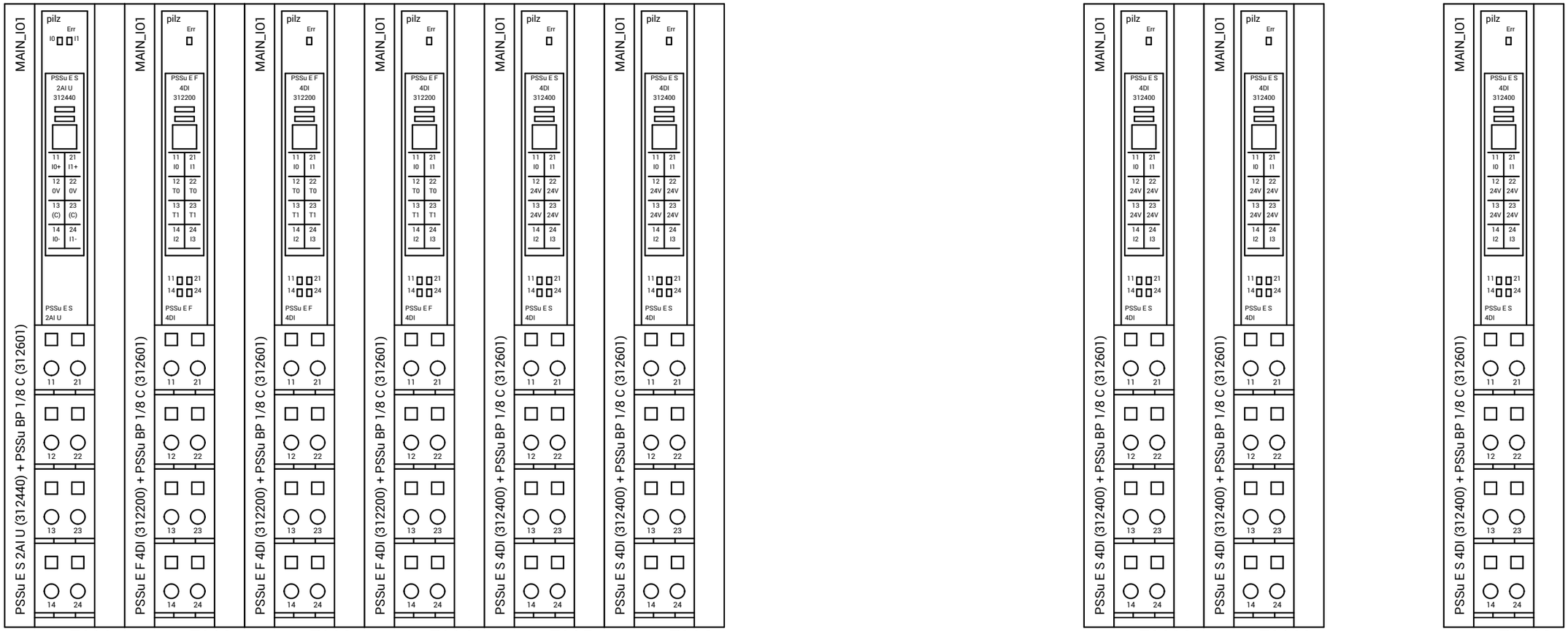

	-71A1	-71A2	-71A3	-71A4	-71A5	-71A6	-71A10	-71A11	-71A13
11	/205.7	/500.2	/501.1	/181.1	/180.1	/750.1	/185.4	/185.8	/790.1
12	/205.8	/500.3	/501.2	/181.2	/180.2	/750.2	/185.4	/185.8	/790.2
13	/205.8	/500.4	/501.3		/180.4		/185.2		
14	/205.8	/500.3	/501.3		/180.4		/185.1		
21		/500.5		/181.4	/180.3	/750.3	/185.5	/185.7	
22		/500.6		/181.4	/180.3	/750.3	/185.6	/185.7	
23		/500.7		/181.6	/182.4		/185.3		
24		/500.7		/181.5	/182.4		/185.3		

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	02.02.18
TỜ	71
TỜ TIẾP THEO	72

A11 /71.9 24.11 /73.1

B1 /71.9 0.1 /73.1

TỔNG QUÁT VỀ TRẠM ĐIỀU KHIỂN

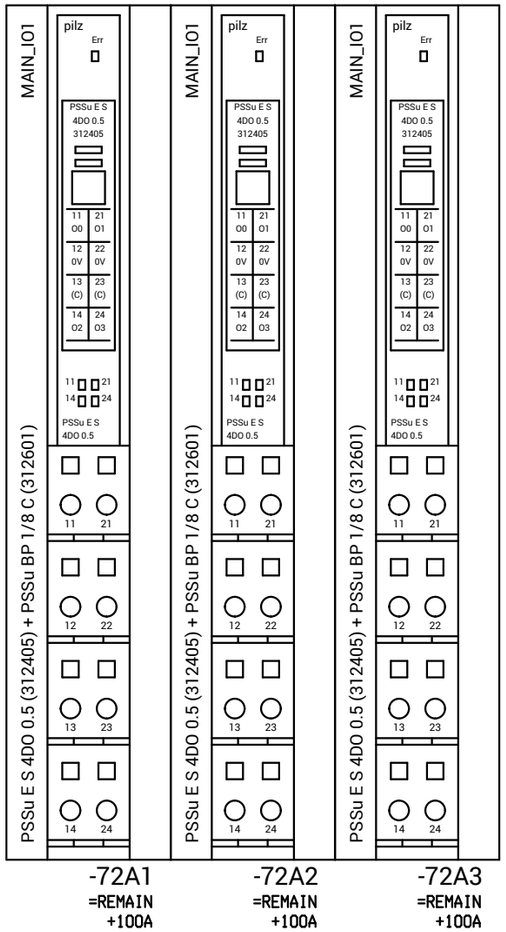

-72A1		-72A2		-72A3	
11	/181.1	11	/185.1	11	/750.1
12	/181.2	12	/185.2	12	/750.2
13	/185.4	13	/185.7	13	
14	/185.4	14	/185.7	14	
21	/181.4	21	/185.3	21	/750.3
22	/181.4	22	/185.3	22	/750.3
23	/185.6	23	/185.8	23	
24	/185.5	24	/185.8	24	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	02.02.18
TỜ	72
TỜ TIẾP THEO	73

A11 /72.9 24.11 /74.1

B1 /72.9 0.1 /74.1

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI
TRẠM ĐIỀU KHIỂN

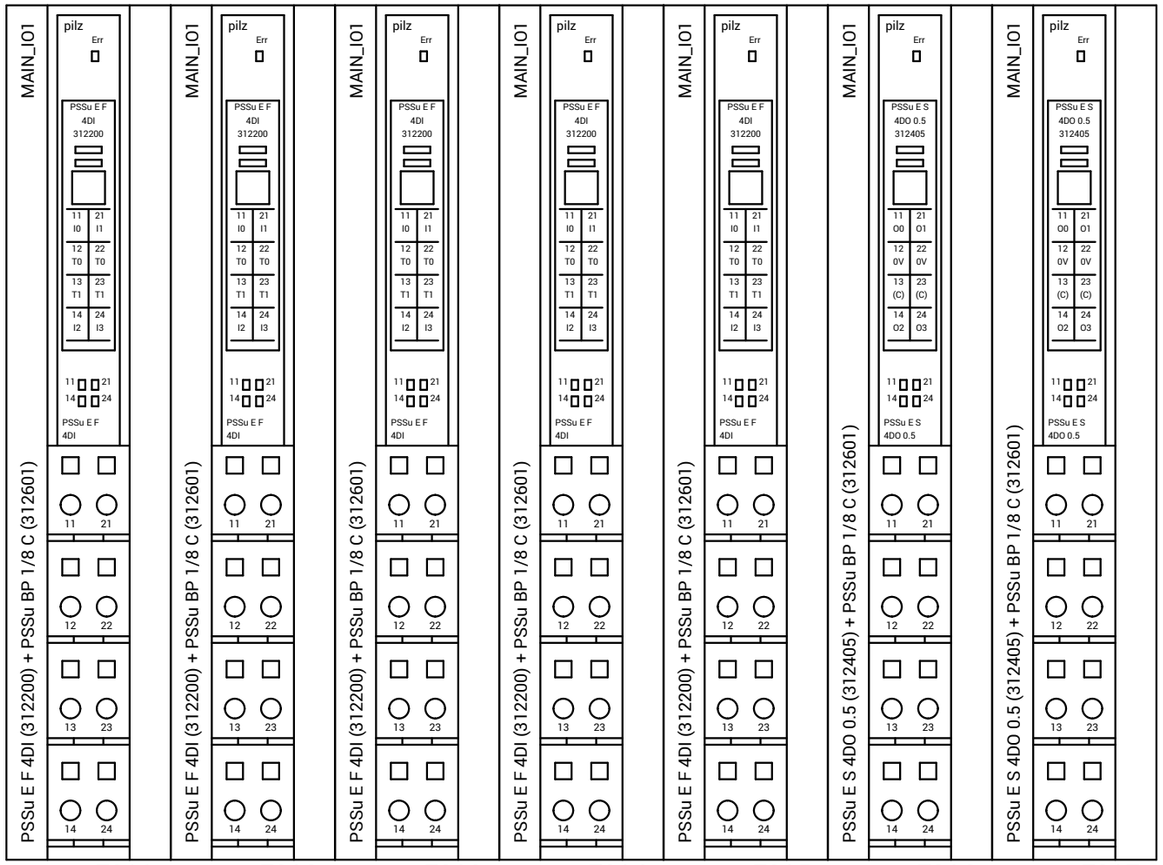

	-73A1	-73A2	-73A3	-73A4	-73A5	-73A6	-73A7
11	/200.3	/201.1	/240.1	/240.7		/241.1	/241.7
12	/200.3	/201.2	/240.2	/240.7		/241.2	/241.7
13	/200.4	/201.3	/240.4		/214.6	/241.4	/208.3
14	/200.4	/201.3	/240.4		/214.5	/241.4	/208.3
21	/200.5	/207.4	/240.3	/240.8		/241.3	/241.8
22	/200.6	/207.4	/240.3	/240.8		/241.3	/241.8
23	/200.7		/240.6		/214.7	/241.6	
24	/200.7		/240.5		/214.7	/241.5	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	31.01.18
TỜ	73
TỜ TIẾP THEO	74

A11 /73.9 24.11 /77.1

B1 /73.9 0.1 /77.1

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO

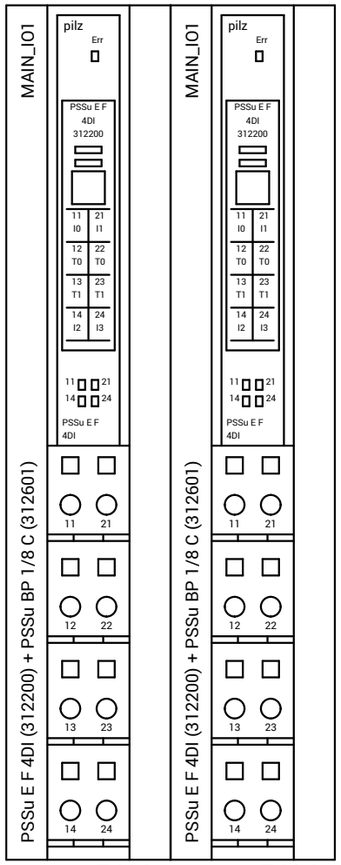

-74A3
=REMAIN
+100A

11	/300.3
12	/300.3
13	/300.4
14	/300.4
21	/300.5
22	/300.6
23	/300.7
24	/300.7

-74A4
=REMAIN
+100A

11	/301.1
12	/301.2
13	/301.3
14	/301.3
21	
22	
23	
24	

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA

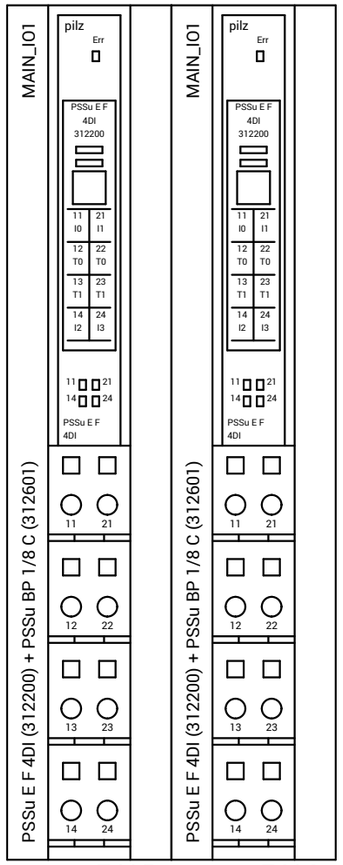

-74A5
=REMAIN
+100A

11	/350.3
12	/350.3
13	/350.4
14	/350.4
21	/350.5
22	/350.6
23	/350.7
24	/350.7

-74A6
=REMAIN
+100A

11	/351.1
12	/351.2
13	/351.3
14	/351.3
21	
22	
23	
24	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	31.01.18
TỜ	74
TỜ TIẾP THEO	77

A11 /74.9 24.11 /78.1

B1 /74.9 0.1 /78.1

NGUỒN ĐIỆN CẤP CHO HỆ
THỐNG GIÁM SÁT VỊ TRÍ
DÂY CÁP

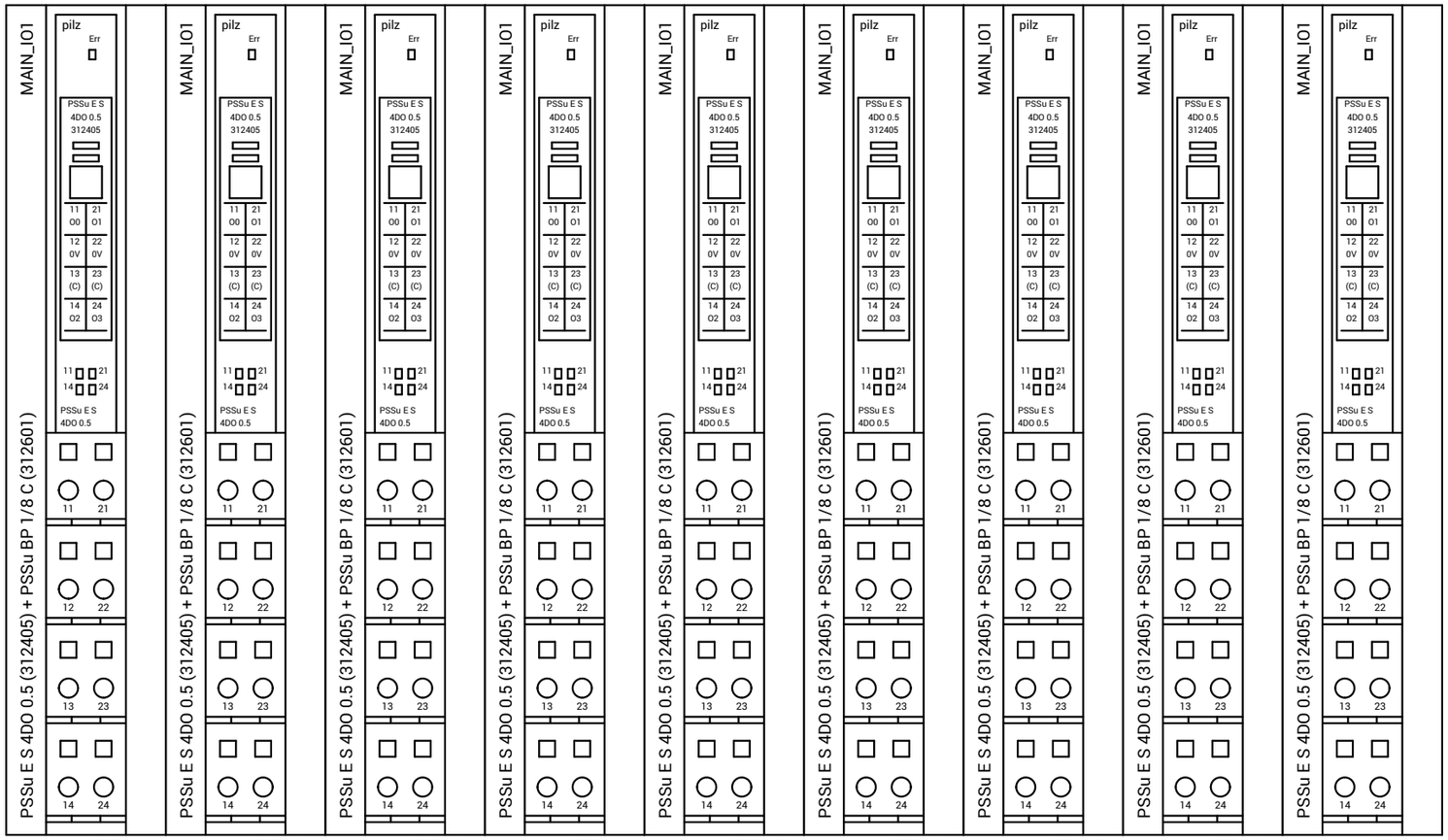

	-77A1	-77A2	-77A3	-77A4	-77A5	-77A6	-77A7	-77A8	-77A9
11	/870.4	/871.1	/871.5	/872.1	/872.6	/873.1	/873.6	/874.1	
12	/870.4	/871.2	/871.5	/872.2	/872.6	/873.2	/873.6	/874.2	
13		/871.4	/871.7	/872.4	/872.7	/873.4	/873.7	/874.4	
14		/871.3	/871.7	/872.3	/872.7	/873.3	/873.7	/874.3	
21	/870.5	/871.2	/871.6	/872.2	/872.5	/873.2	/873.5	/874.2	/874.5
22	/870.6	/871.3	/871.6	/872.3	/872.5	/873.3	/873.5	/874.3	/874.5
23		/871.5	/871.8	/872.5	/872.8	/873.5	/873.8	/874.5	
24		/871.4	/871.8	/872.4	/872.8	/873.4	/873.8	/874.4	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	31.01.18
TỜ	77
TỜ TIẾP THEO	78

A11 /77.9 24.11 /101.1

B1 /77.9 0.1 /85.1

GIÓ

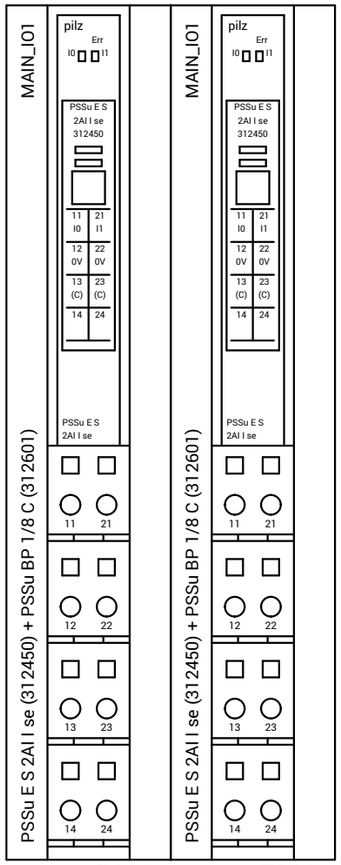

-78A1
=REMAIN
+100A

-78A2
=REMAIN
+100A

11	/955.3	11	/955.6
12	/955.3	12	/955.6
13	/955.3	13	/955.7
21	/955.5	21	/955.8
22	/955.5	22	/955.8
23	/955.5	23	/955.8

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	31.01.18
TỜ	78
TỜ TIẾP THEO	85

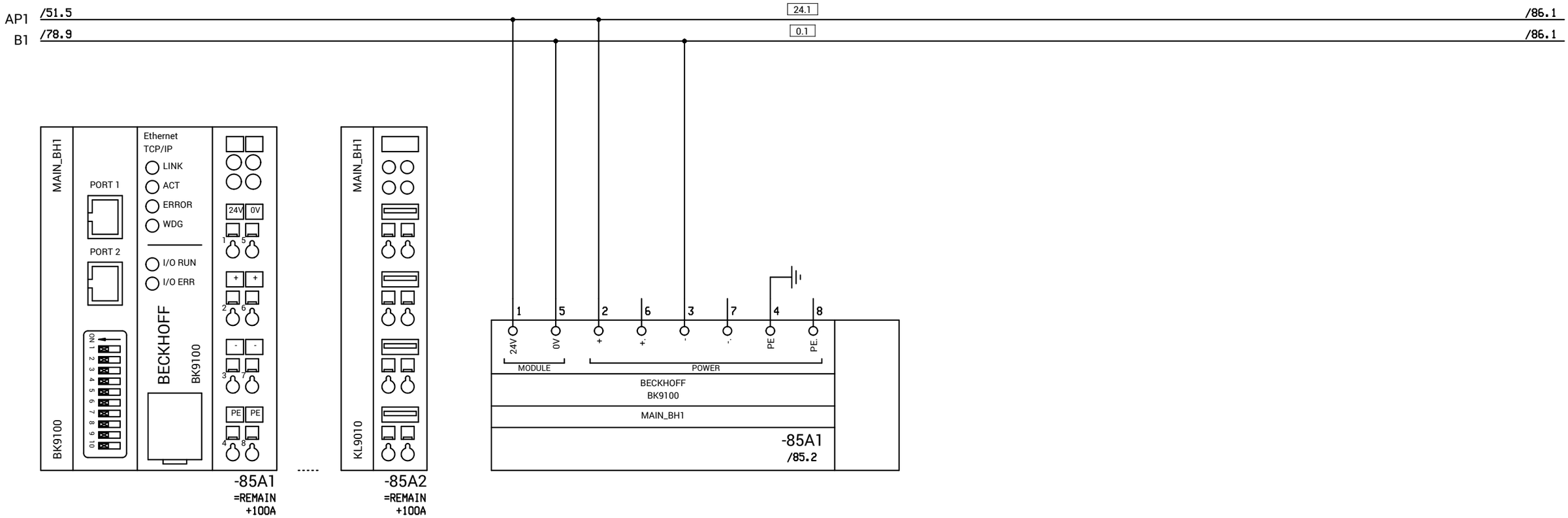

1	/85.3
2	/85.4
3	/85.4
4	/85.5
5	/85.4
6	/85.4
7	/85.5
8	/85.5
PORT1	/90.5
PORT2	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BECKHOFF - BỘ ĐIỀU KHIỂN DRMAIN_BH1

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	31.01.18
TỜ	85
TỜ TIẾP THEO	86

AP1 /85.9 24.1 /87.1

B1 /85.9 0.1 /87.1

MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO CỦA CÁC
TRẠM ĐẦU NỐI

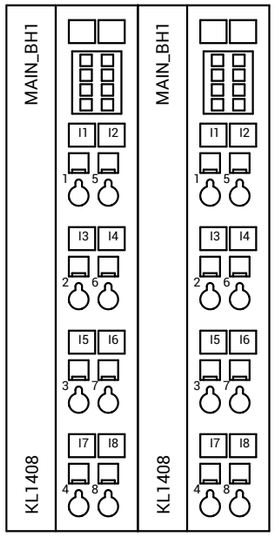

-86A1
=REMAIN
+100A

-86A2
=REMAIN
+100A

1	/112.1	1	
2	/112.9	2	/157.3
3	/182.1	3	
4	/156.2	4	
5	/112.2	5	
6		6	/157.4
7	/156.1	7	
8		8	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BECKHOFF - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	31.01.18
TỜ	86
TỜ TIẾP THEO	87

AP1 /86.9 24.1 /90.1

B1 /86.9 0.1 /90.1

MÔ-ĐUN ĐẦU RA CỦA CÁC
TRẠM ĐẦU NỐI

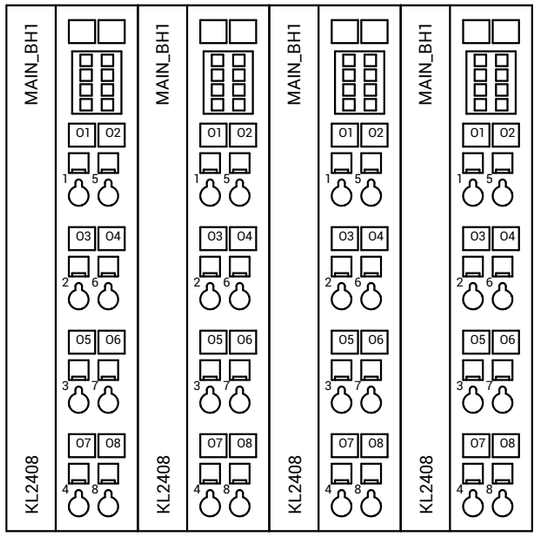

-87A1 =REMAIN +100A		-87A2 =REMAIN +100A		-87A3 =REMAIN +100A		-87A4 =REMAIN +100A	
1	/112.4	1	/159.1	1	/158.1	1	/158.6
2		2	/159.3	2	/158.3	2	/158.8
3	/866.4	3		3		3	
4		4		4	/662.2	4	
5	/112.5	5	/159.2	5	/158.2	5	/158.7
6		6	/159.4	6		6	
7	/866.7	7		7		7	
8		8		8		8	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BECKHOFF - MÔ-ĐUN ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	19.02.18
TỜ	87
TỜ TIẾP THEO	90

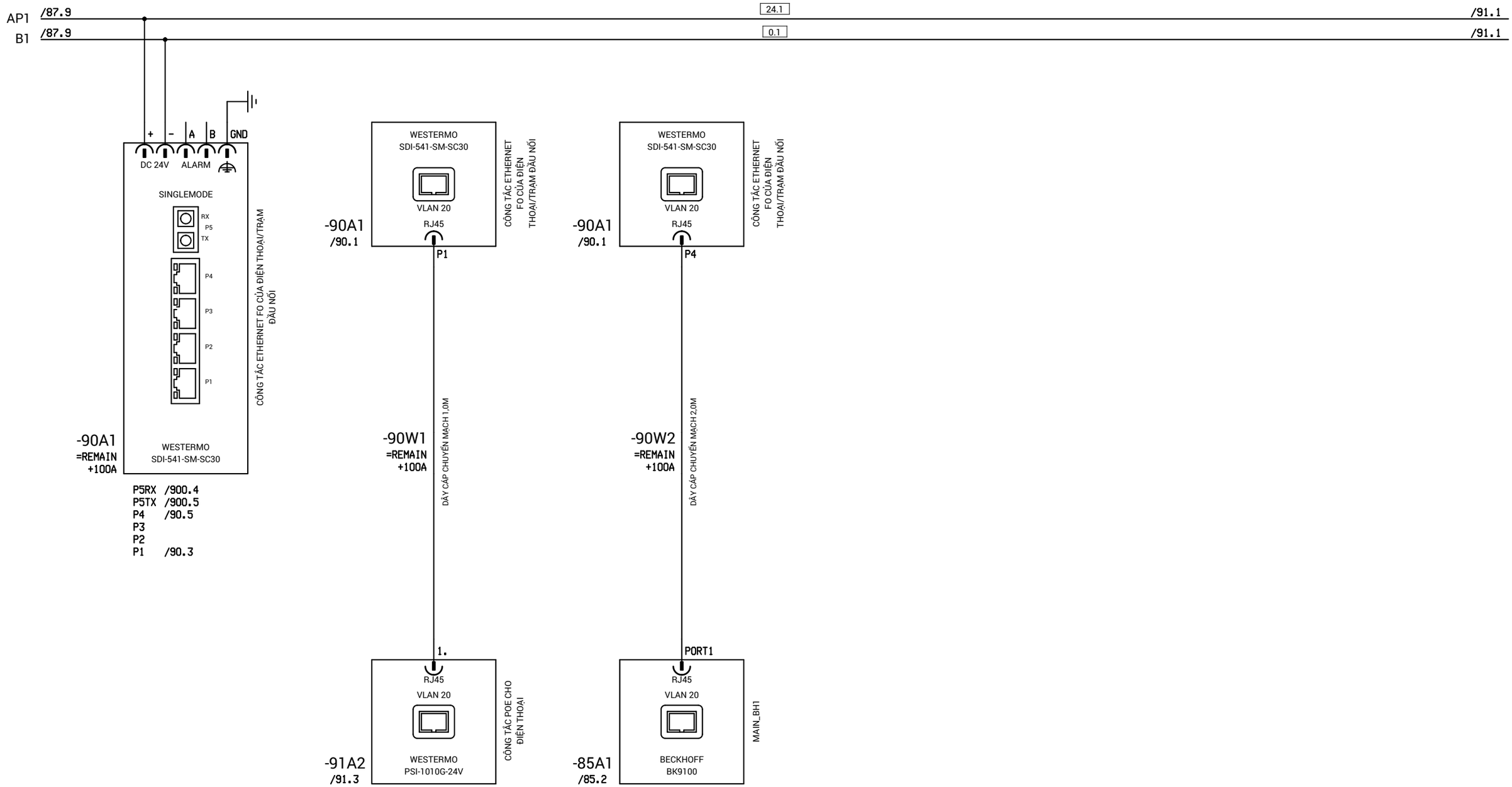

-90A1	CỔNG	VLAN	DỰ TRỮ	CỔNG	VLAN	DỰ TRỮ
CÔNG TẮC DỰ TRỮ	P1	20	CÔNG TẮC POE	.	.	.
	P2	.	.	.	.	.
	P3	.	.	.	.	.
	P4	20	ĐIỆN THOẠI/TRẠM ĐẦU NỐI BECKHOFF	.	.	.
	P5	20	TRẠM ĐẦU NỐI FO	.	.	.
	.	.	.	.	.	.

TÊN MẠNG LƯỚI	VLAN	TÊN MẠNG LƯỚI	VLAN
MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRỰC QUAN	10	MÁY KHÁCH WLAN	25
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN	11	MẠNG LƯỚI KHÁCH HÀNG	30
ĐIỆN THOẠI	20	BÊN NGOÀI	31
CHUYỂN GIAO QUA MẠNG ẢO VPN	22		
PHẦN ĐẦU NỐI	23		
CƠ SỞ HẠ TẦNG WLAN	24		

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CÔNG TẮC ETHERNET FO CỦA ĐIỆN THOẠI/TRẠM ĐẦU NỐI

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜN	90
TỜ TIẾP THEO	91

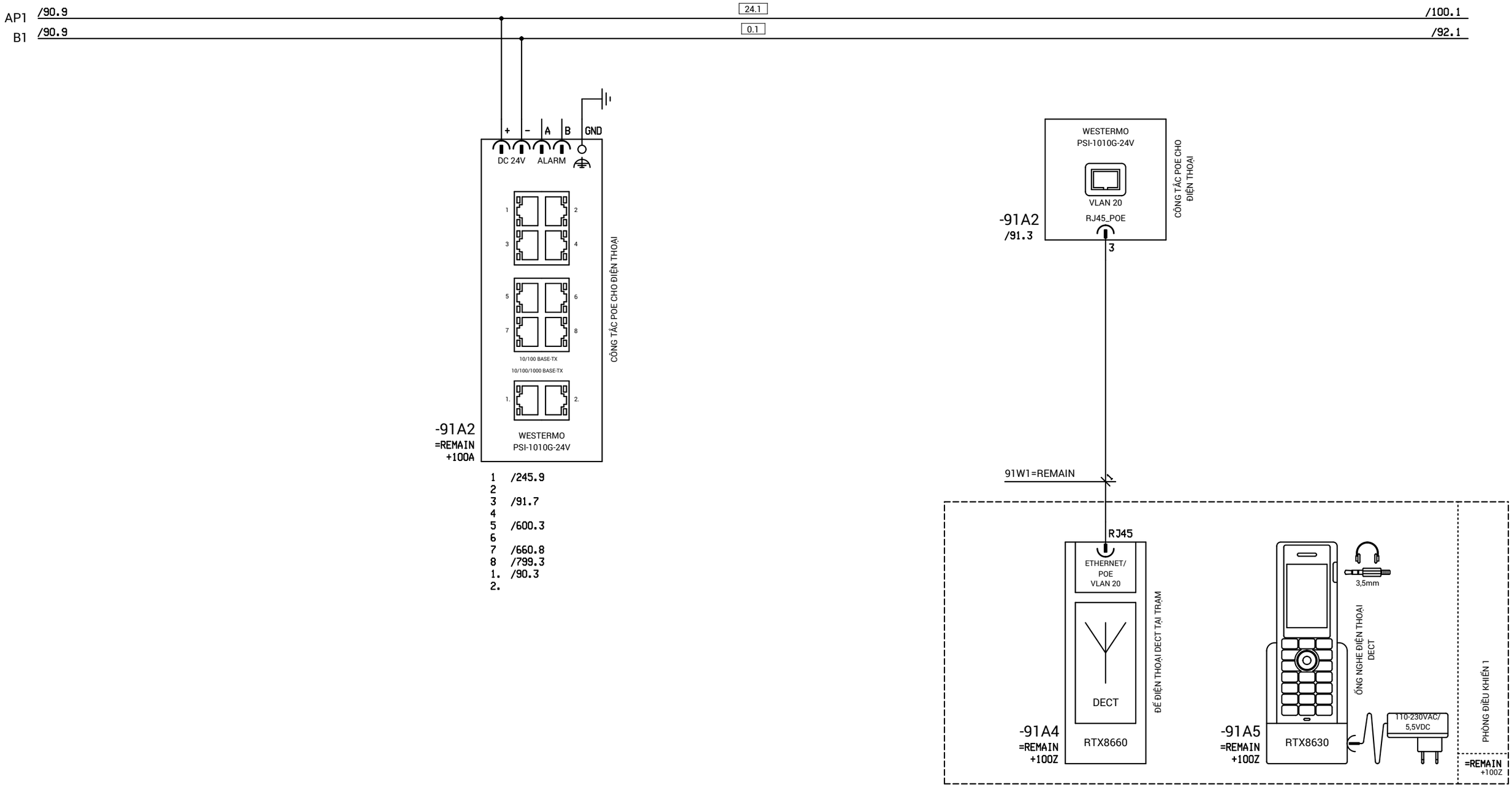

-91A2	CỔNG	VLAN	DỰ TRỮ	CỔNG	VLAN	DỰ TRỮ
CỔNG TẮC DỰ TRỮ	1.	20	ĐIỆN THOẠI/TRẠM ĐẦU NỐI CỔNG TẮC	PoE 5	20	ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO TRONG PHÒNG LV
	2.	20	PHẦN ĐẦU NỐI	PoE 6	.	.
	PoE 1	20	ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO TRONG PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1	PoE 7	20	ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO TẠI PHANH THỦY LỰC 2
	PoE 2	20	ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO TRONG PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 2	PoE 8	20	ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO TẠI KHU VỰC TẬP KẾT
	PoE 3	20	ĐẾ ĐIỆN THOẠI DECT TẠI TRẠM	.	.	.
	PoE 4	.	.	.	.	.

TÊN MẠNG LƯỚI	VLAN	TÊN MẠNG LƯỚI	VLAN
MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRỰC QUAN	10	MÁY KHÁCH WLAN	25
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN	11	MẠNG LƯỚI KHÁCH HÀNG	30
ĐIỆN THOẠI	20	BÊN NGOÀI	31
CHUYỂN GIAO QUA MẠNG ẢO VPN	22		
PHẦN ĐẦU NỐI	23		
CƠ SỞ HẠ TẦNG WLAN	24		

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

MÁY CHỦ ĐIỆN THOẠI, BỘ CHUYỂN MẠCH POE CHO ĐIỆN THOẠI, ĐIỆN THOẠI DECT

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	91
TỜ TIẾP THEO	92

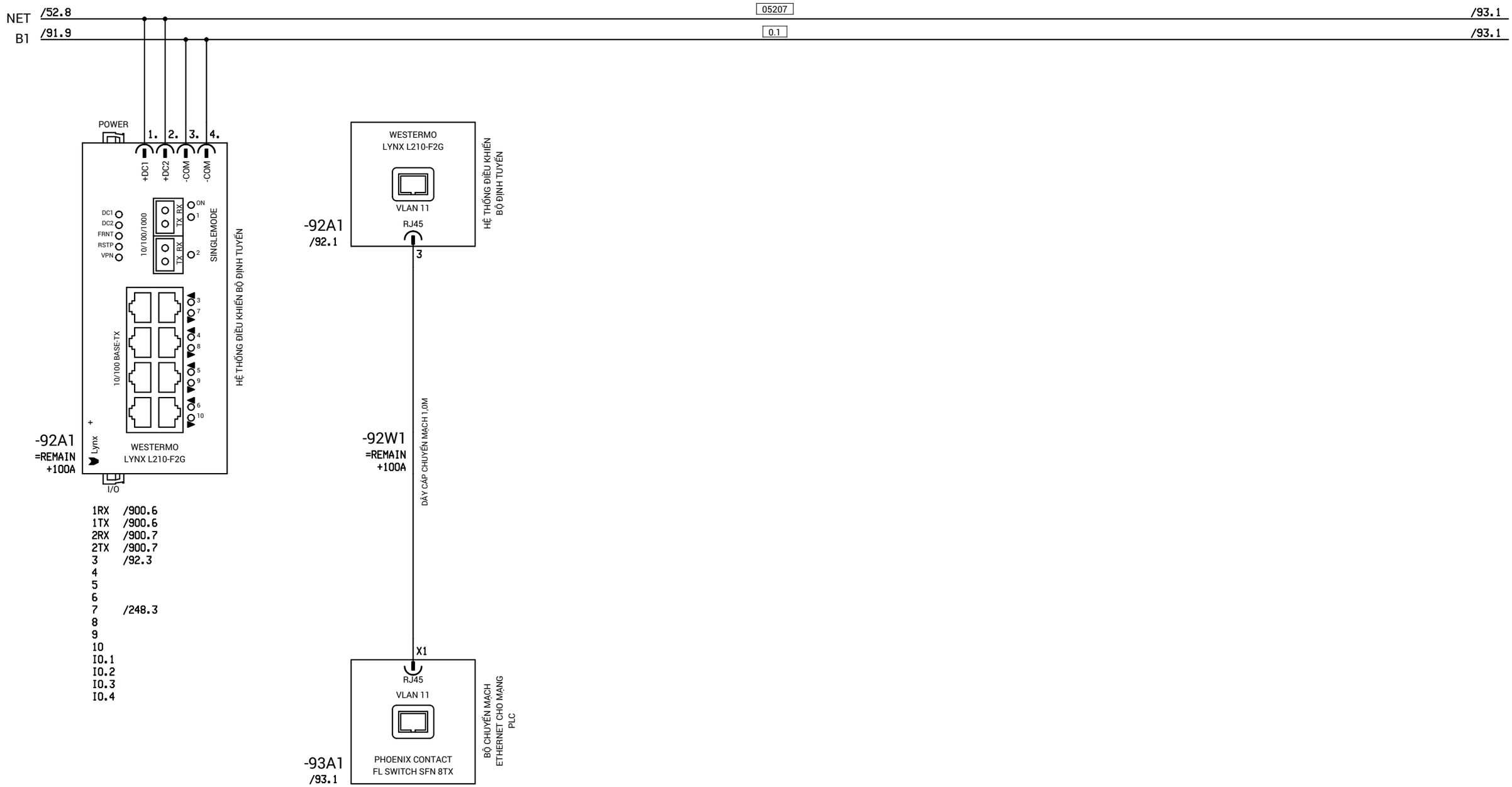

-92A1	CỔNG	VLAN	DỰ TRỮ	CỔNG	VLAN	DỰ TRỮ
CÔNG TẮC DỰ TRỮ	1	11	TRẠM ĐẦU NỐI FO	7	10	GIÁM SÁT PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN
	2	11	TRẠM ĐẦU NỐI FO	8	10	GIÁM SÁT PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 2 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN
	3	11	CÔNG TẮC PLC	9	24/25/31	ĐIỂM TRUY CẬP WLANTẠI PHÒNG ĐIỀU KHIỂN
	4	23	PHẦN ĐẦU NỐI	10	24/25/31	ĐIỂM TRUY CẬP WLAN TẠI BỤC LÀM VIỆC
	5	22	BẢO TRÌ TỪ XA CÔNG TẮC	.	.	.
	6	24/25/31	KHUNG ĐỠ ĐIỂM TRUY CẬP WLAN	.	.	.

TÊN MẠNG LƯỚI	VLAN	TÊN MẠNG LƯỚI	VLAN
MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRỰC QUAN	10	MÁY KHÁCH WLAN	25
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN	11	MẠNG LƯỚI KHÁCH HÀNG	30
ĐIỆN THOẠI	20	BÊN NGOÀI	31
CHUYỂN GIAO QUA MẠNG ẢO VPN	22		
PHẦN ĐẦU NỐI	23		
CƠ SỞ HẠ TẦNG WLAN	24		

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

TỆP
RETURN_WAA0004510

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BỘ ĐỊNH TUYẾN
MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	07.02.18
TỜ	92
TỜ TIẾP THEO	93

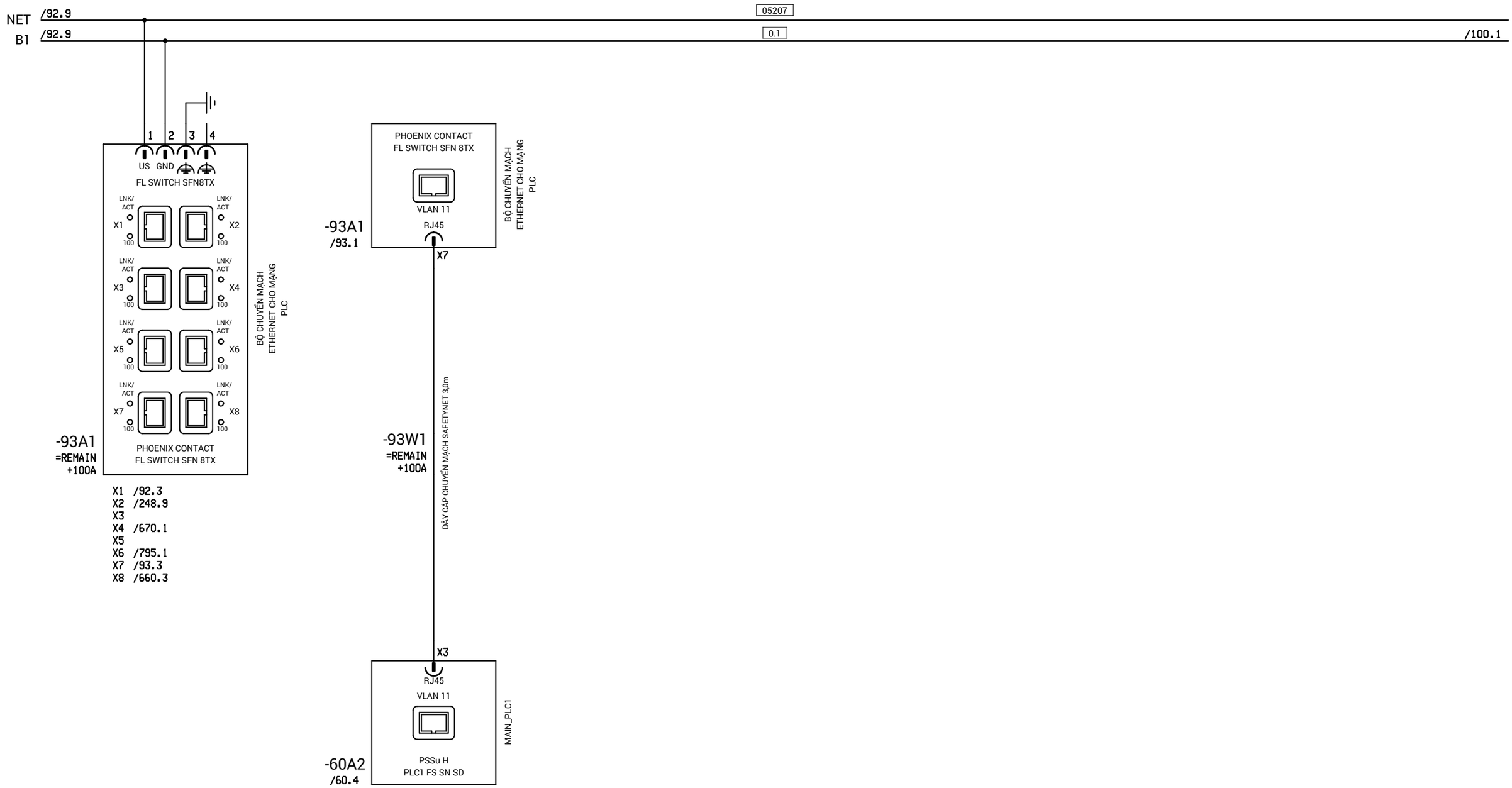

-93A1	CỔNG	VLAN	DỰ TRỮ	CỔNG	VLAN	DỰ TRỮ
CÔNG TẮC DỰ TRỮ	X1	11	HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BỘ ĐỊNH TUYẾN	X7	11	THIẾT BỊ TRUNG TÂM PSS4000
	X2	11	ĐẦU NỐI ETHERNET CỦA PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN	X8	11	HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN / BỘ CHUYỂN MẠCH ETHERNET CHO THIẾT BỊ TRẠM
	X3	11	BỘ CHUYỂN ĐỔI RS485 CHO RPD NEXO	.	.	.
	X4	11	HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ	.	.	.
	X5	.	.	.	.	.
	X6	11	HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT	.	.	.

TÊN MẠNG LƯỚI	VLAN	TÊN MẠNG LƯỚI	VLAN
MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRỰC QUAN	10	MÁY KHÁCH WLAN	25
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN	11	MẠNG LƯỚI KHÁCH HÀNG	30
ĐIỆN THOẠI	20	BÊN NGOÀI	31
CHUYỂN GIAO QUA MẠNG ẢO VPN	22		
PHẦN ĐẦU NỐI	23		
CƠ SỞ HẠ TẦNG WLAN	24		

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CHUYỂN MẠCH ETHERNET CHO MẠNG PLC

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	93
TỜ TIẾP THEO	100

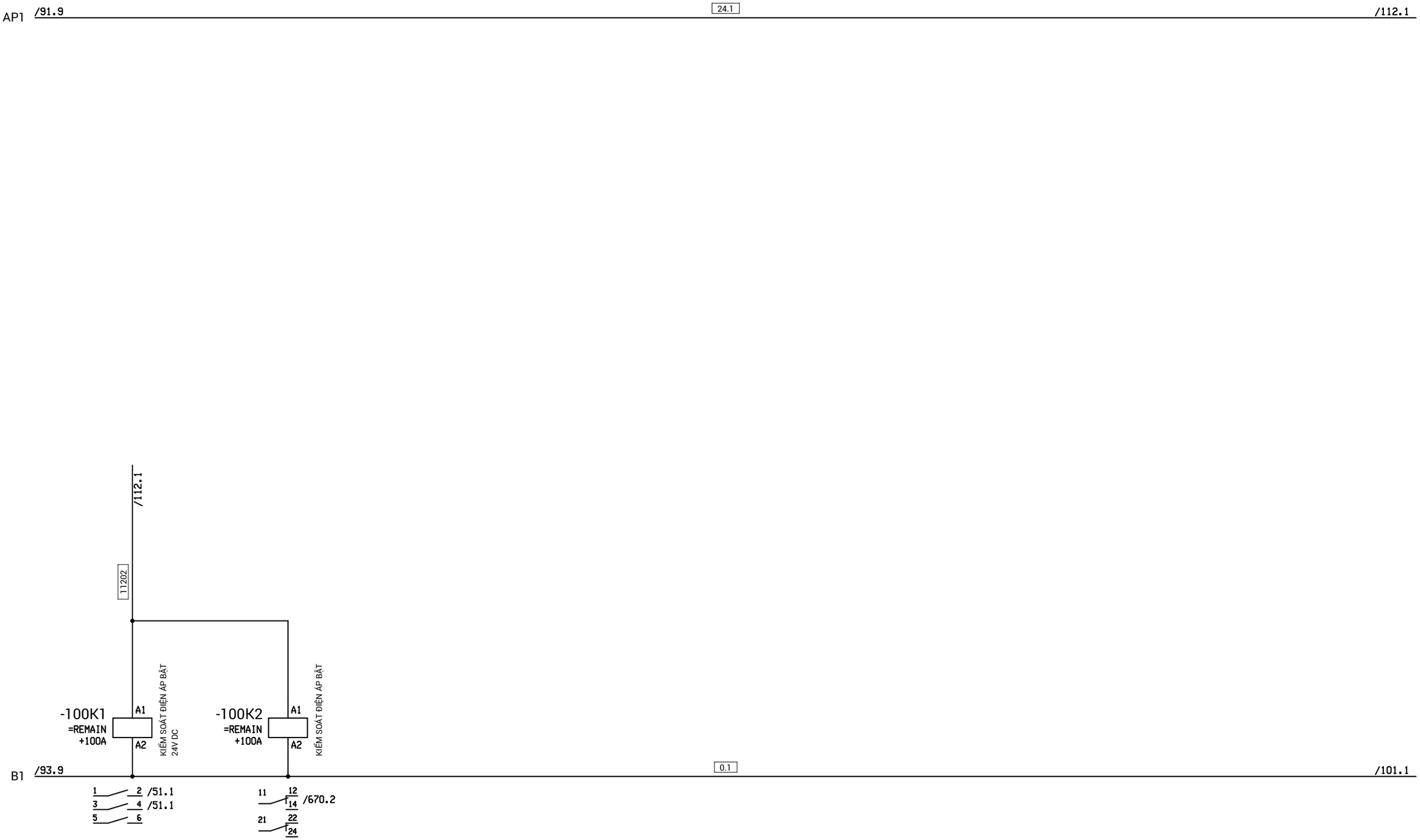

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	100
TỜ TIẾP THEO	101

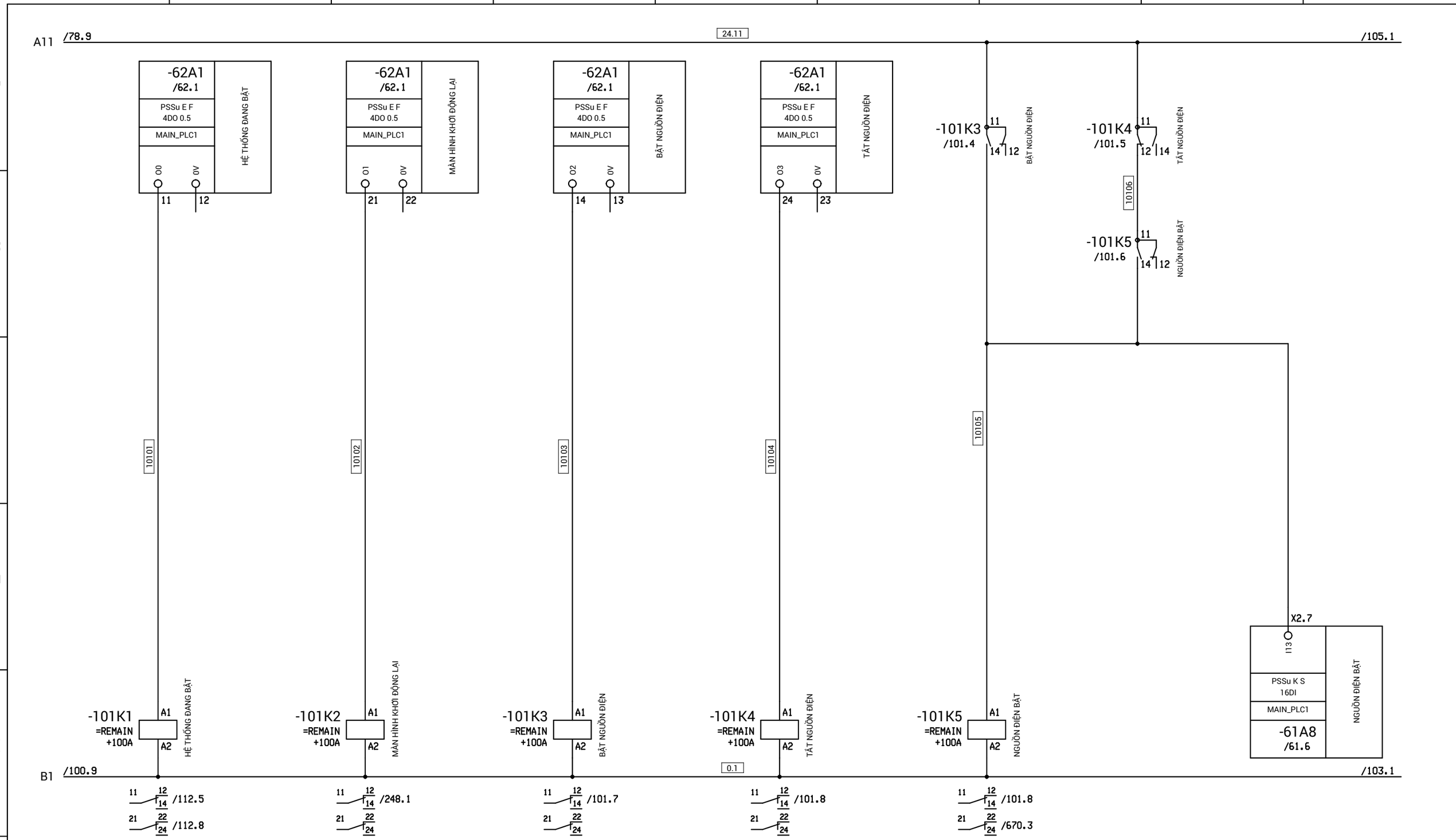

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG/BỘ CẤP NGUỒN ĐANG BẬT

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	101
TỜ TIẾP THEO	103

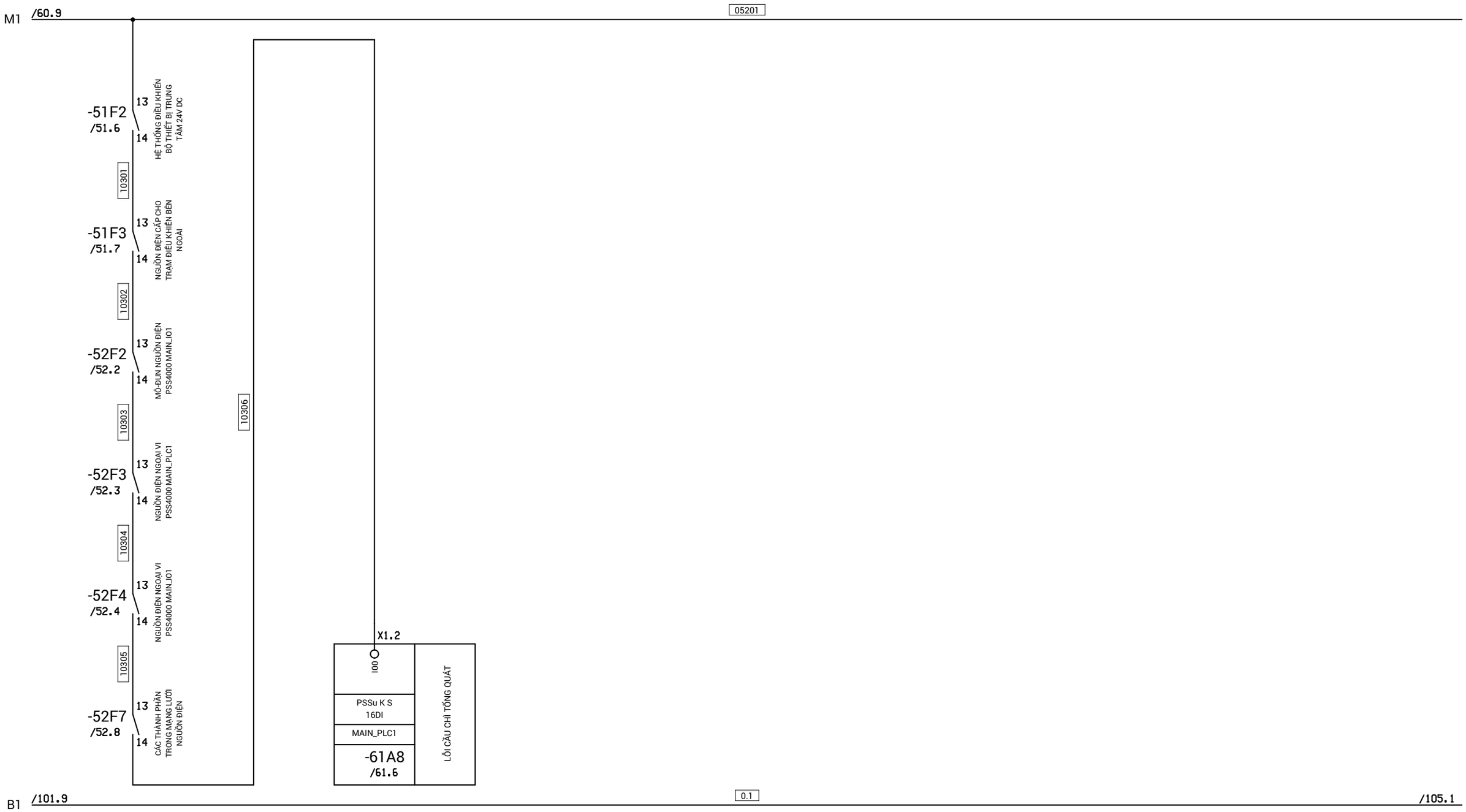

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LỖI CẦU CHÌ

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	103
TỜ TIẾP THEO	105

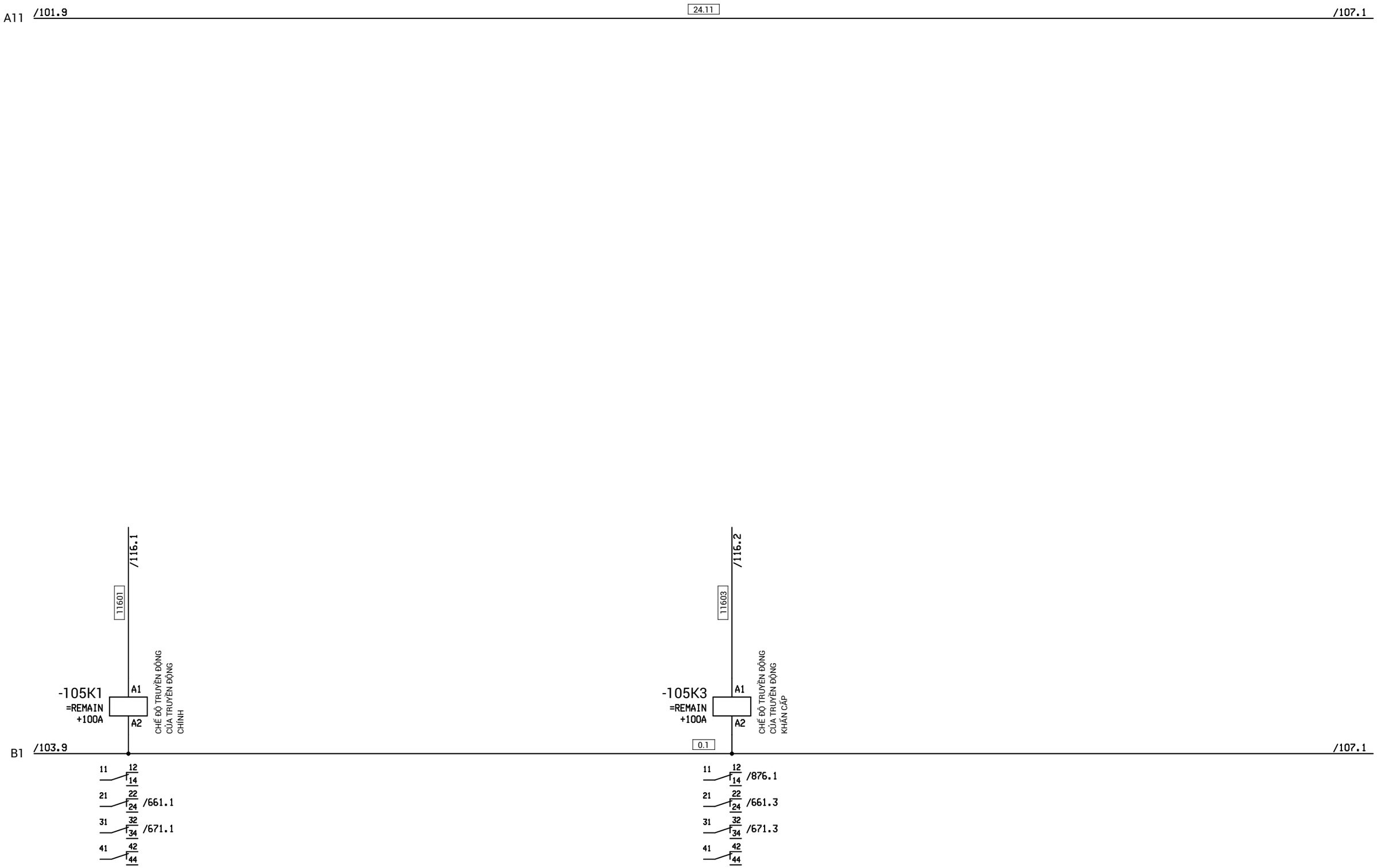

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG

MÔ-ĐUN 05 - TRUYỀN ĐỘNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	105
TỜ TIẾP THEO	107

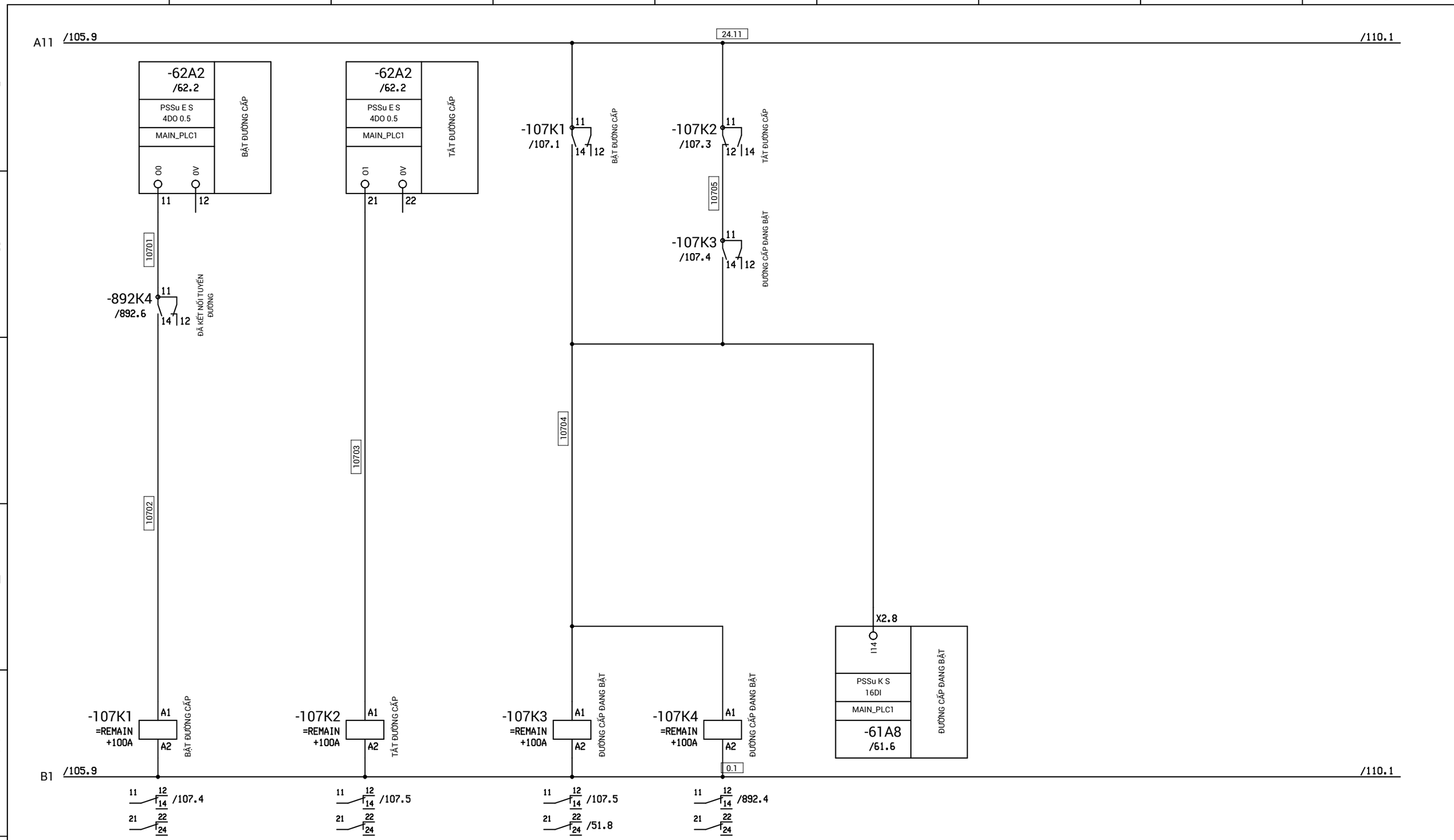

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐƯỜNG CẤP ĐANG BẬT

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	107
TỜ TIẾP THEO	110

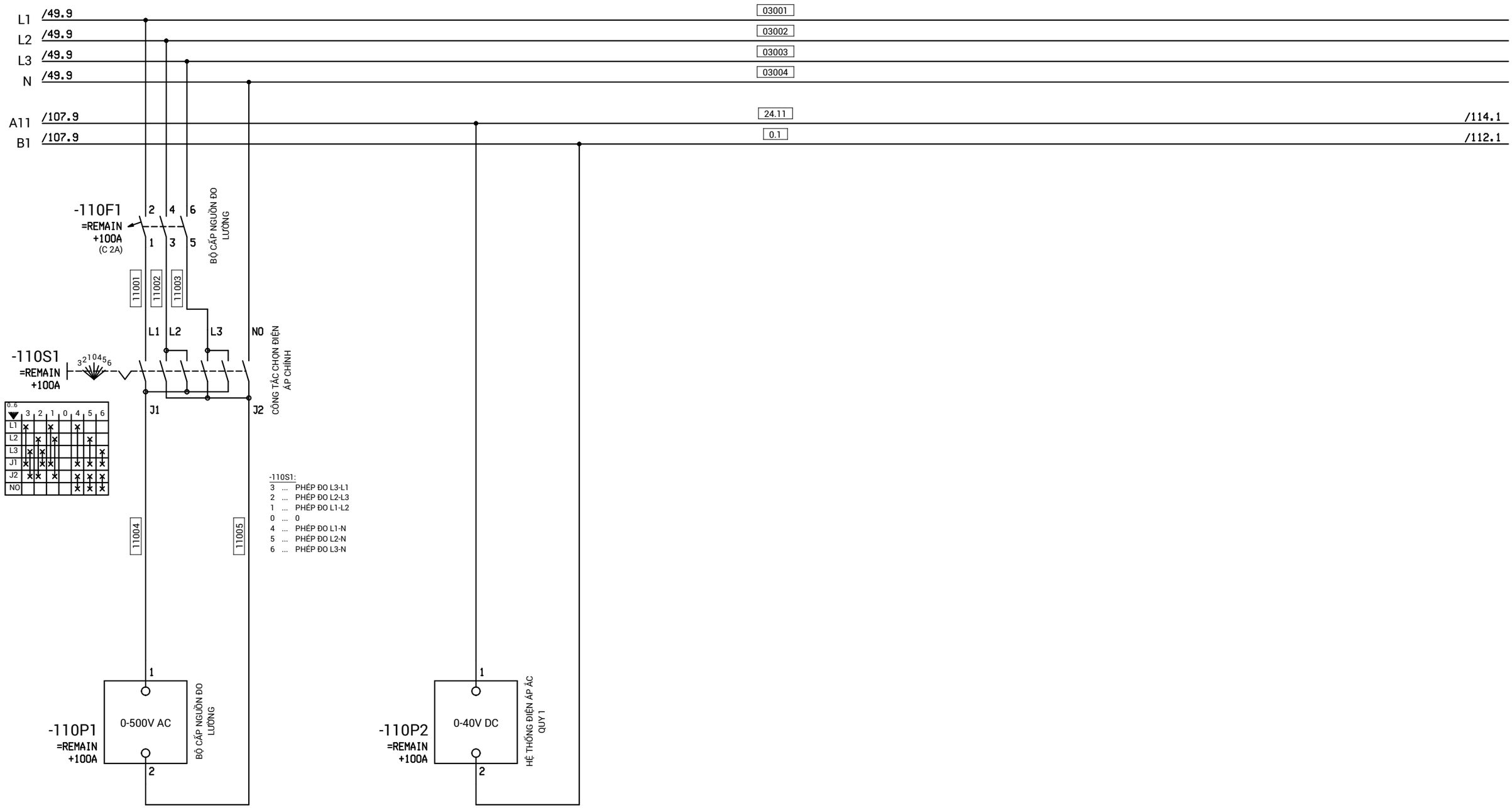

0..6	3	2	1	0	4	5	6
L1			x		x		
L2		x	x			x	
L3	x	x					x
J1	x	x	x		x	x	x
J2	x	x	x		x	x	x
NO					x	x	x

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - THIẾT BỊ ĐO
MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	110
TỜ TIẾP THEO	112

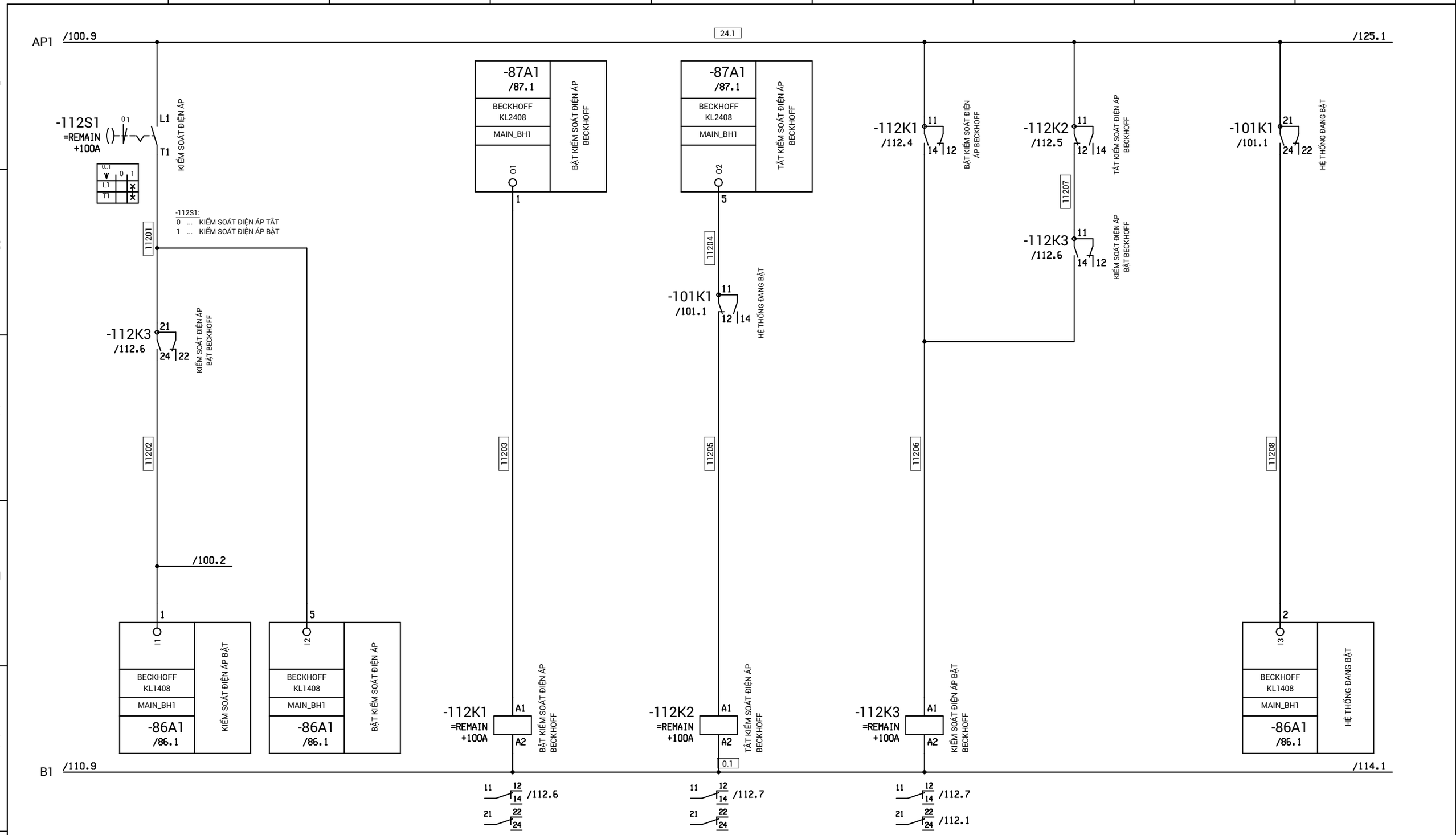

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP BẬT

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	112
TỜ TIẾP THEO	114

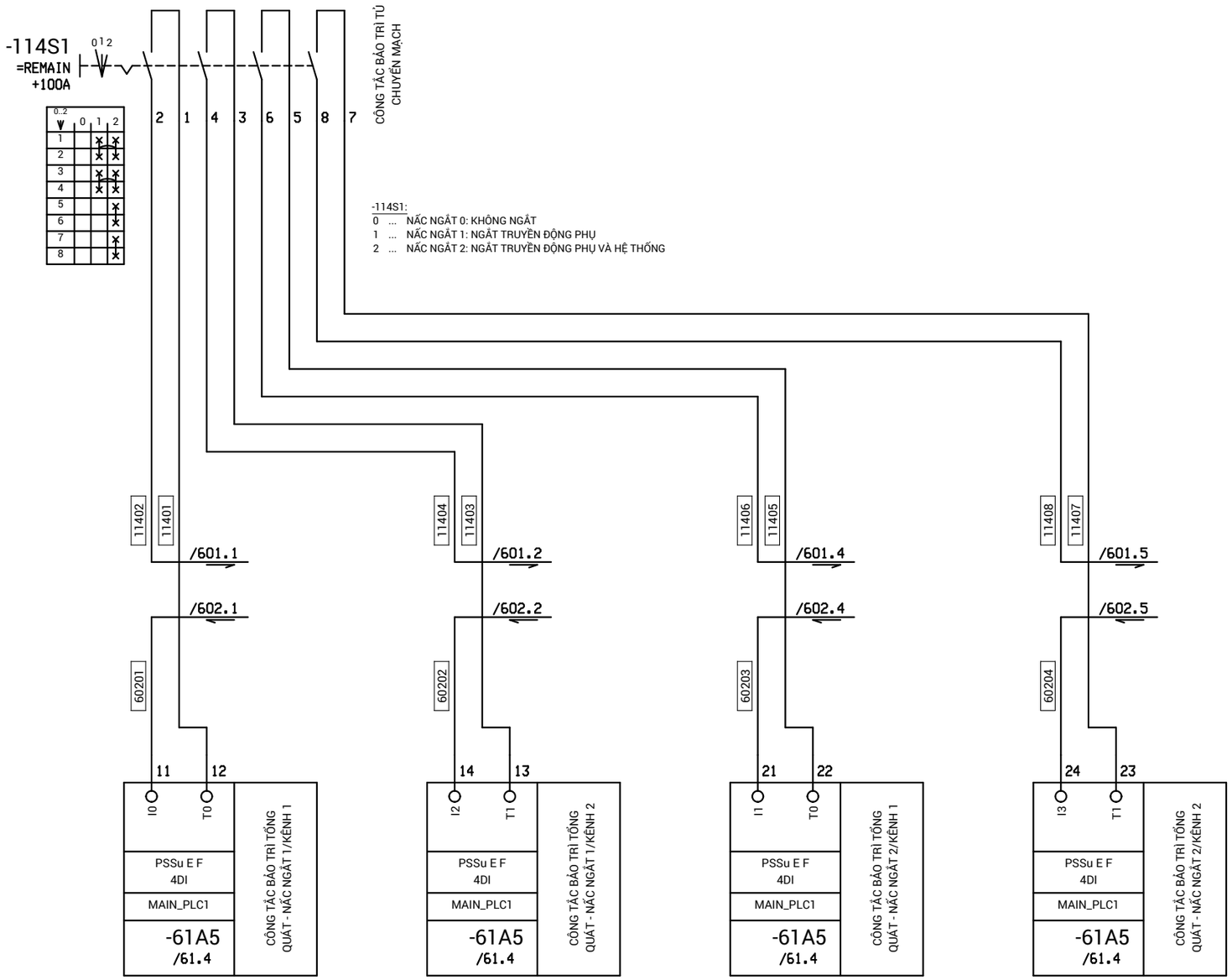

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - CÔNG TẮC BẢO TRÌ
MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	114
TỜ TIẾP THEO	116

A11 /114.9 — 24.11 — /120.1

-116S1
=REMAIN
+100A

CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG

0..1	1	2
1	X	
2	X	
3		X
4		X

-116S1:
1 ... TRUYỀN ĐỘNG CHÍNH
2 ... TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

11601 11603

/105.5

/105.1

11	12	21	22	14	13
I0	T0	I1	T0	I2	T1
PSSu E F 4DI		PSSu E F 4DI		PSSu E F 4DI	
MAIN_PLC1		MAIN_PLC1		MAIN_PLC1	
-63A1 /63.1	CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG CỦA TRUYỀN ĐỘNG CHÍNH	-63A1 /63.1	CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG CỦA TRUYỀN ĐỘNG DỰ PHÒNG	-63A1 /63.1	CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

B1 /114.9 — 0.1 — /120.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG
MÔ-ĐUN 05 - TRUYỀN ĐỘNG
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	13.02.18
TỜ	116
TỜ TIẾP THEO	120

A11 /116.9 24.11 /150.1

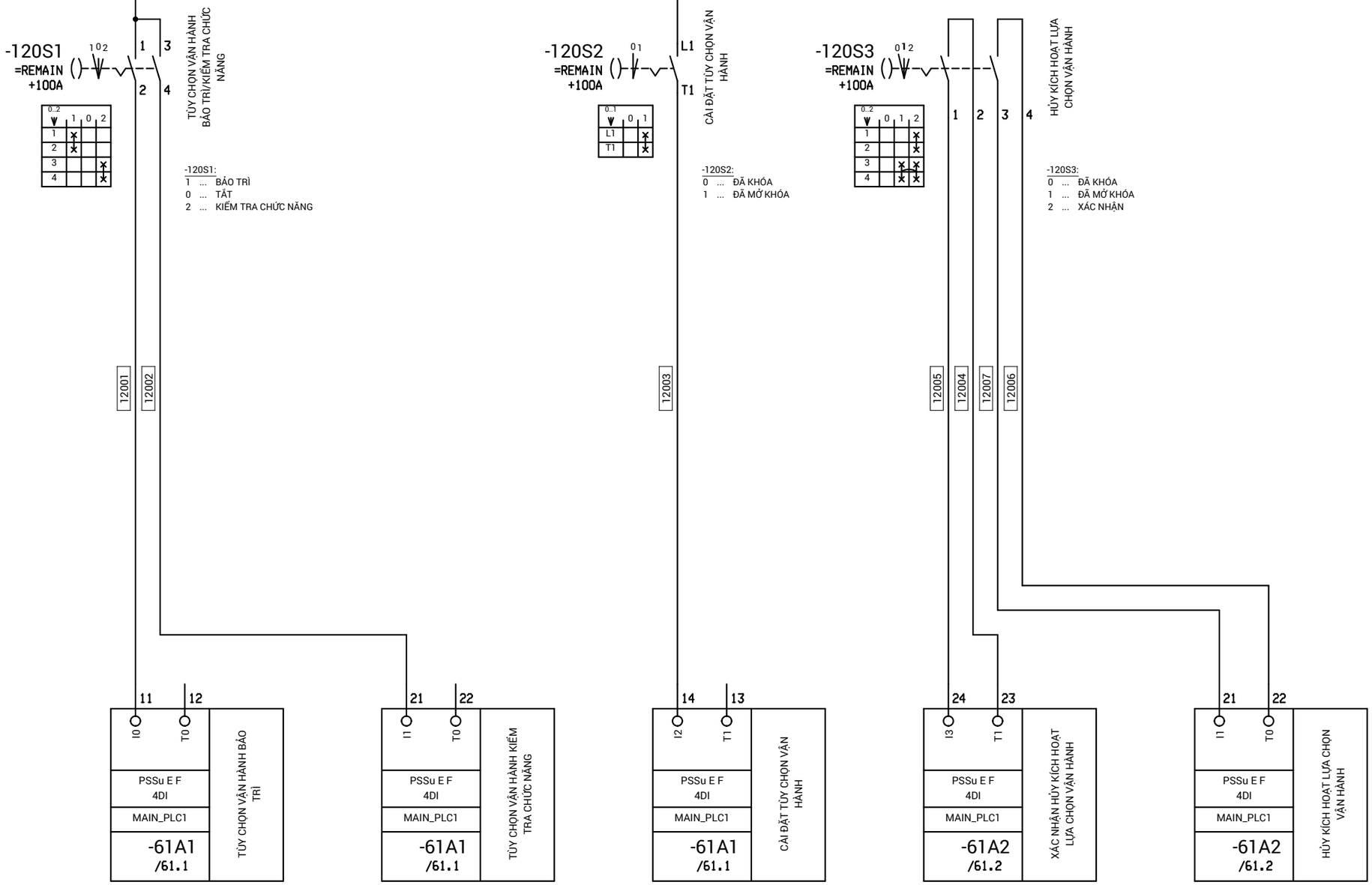

B1 /116.9 0.1 /125.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - LỰA CHỌN VẬN HÀNH

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	120
TỜ TIẾP THEO	125

AP1 /112.9 24.1 /892.1

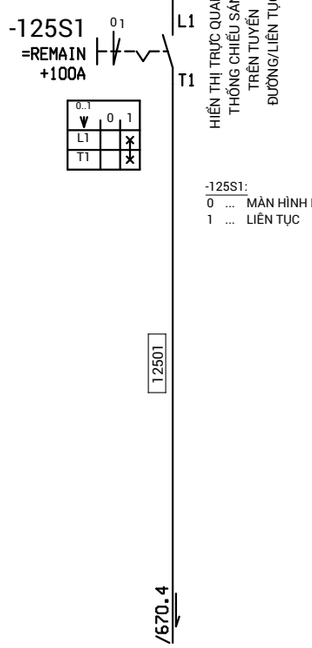

-125S1:
0 ... MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRỰC QUAN
1 ... LIÊN TỤC

B1 /120.9 0.1 /150.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CỬA TỦ CHUYỂN MẠCH - HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	26.01.18
TỜ	125
TỜ TIẾP THEO	150

A11 /120.9 24.11 /152.1

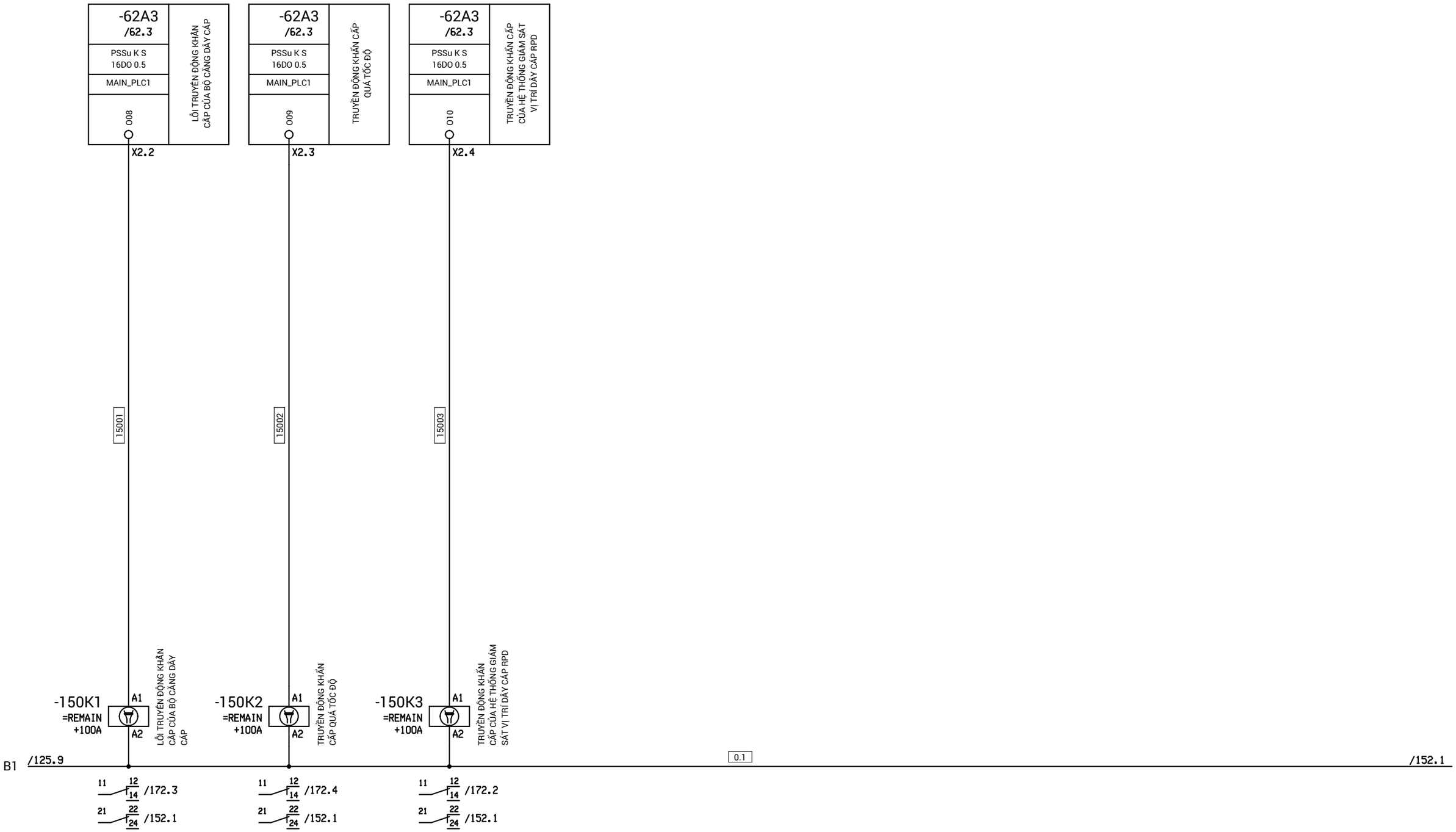

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - GIÁM SÁT PLC

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	150
TỜ TIẾP THEO	152

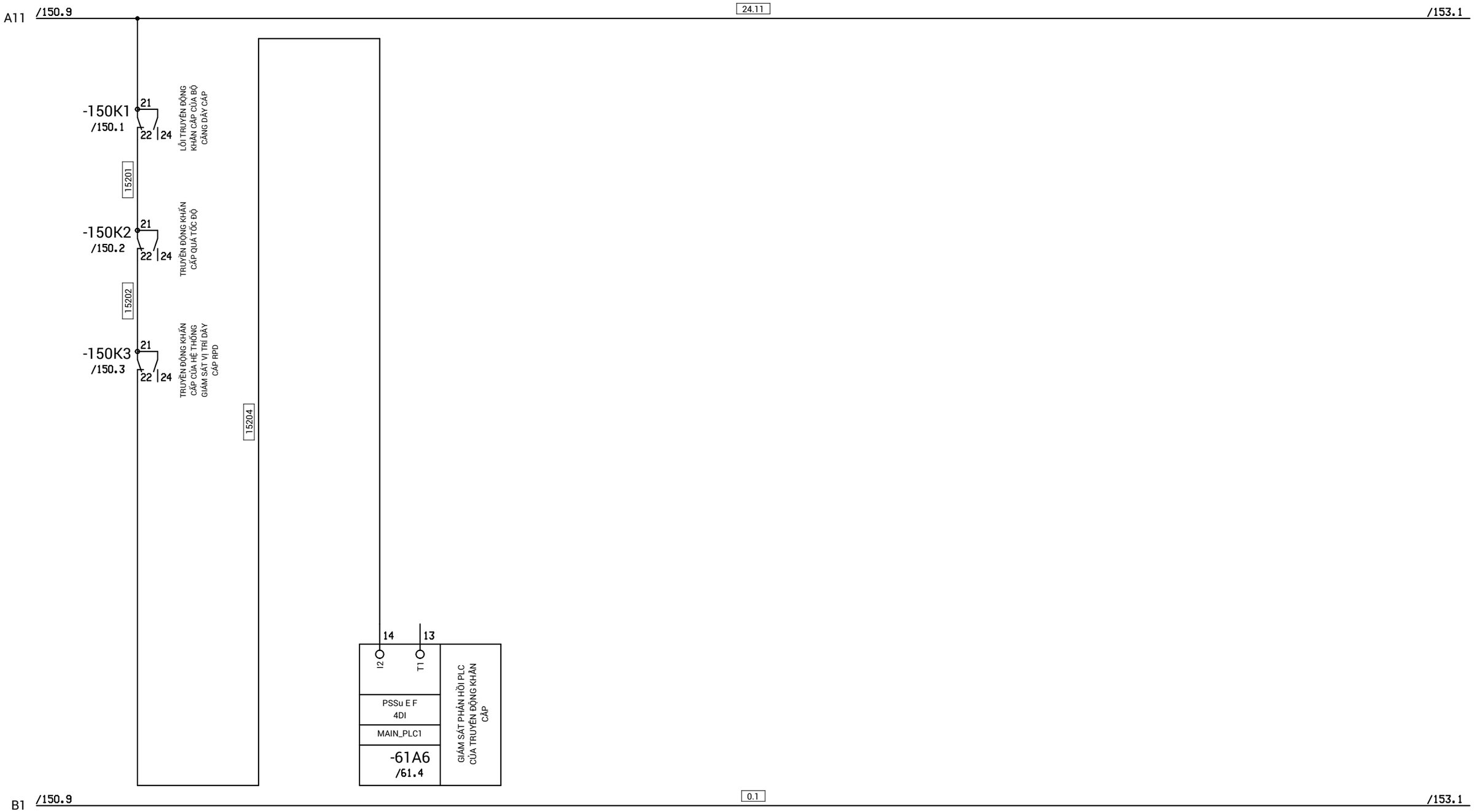

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - PHẢN HỒI GIÁM SÁT PLC

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜN	152
TỜ TIẾP THEO	153

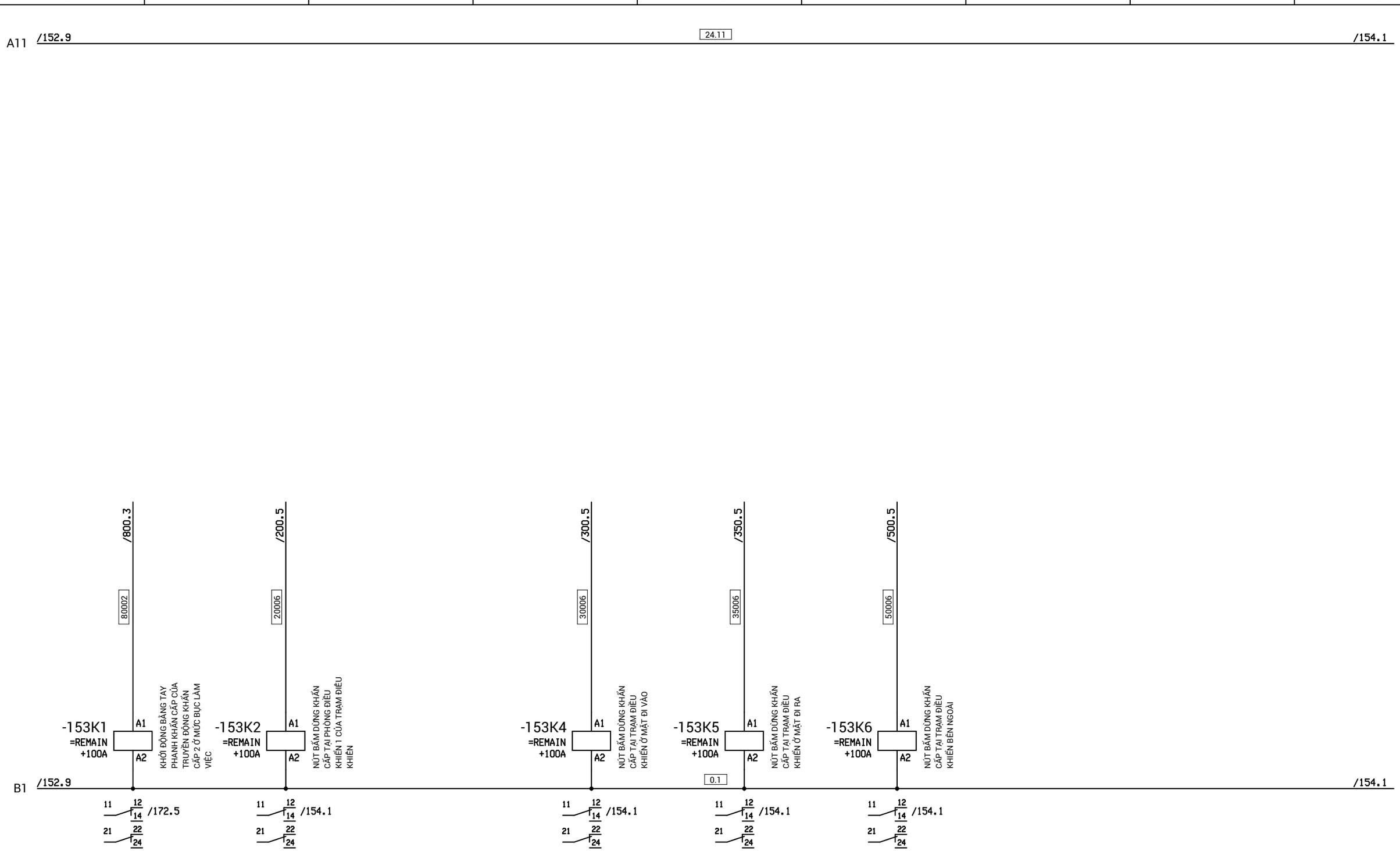

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - GIÁM SÁT RƠ LE TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.12.18
TỜ	153
TỜ TIẾP THEO	154

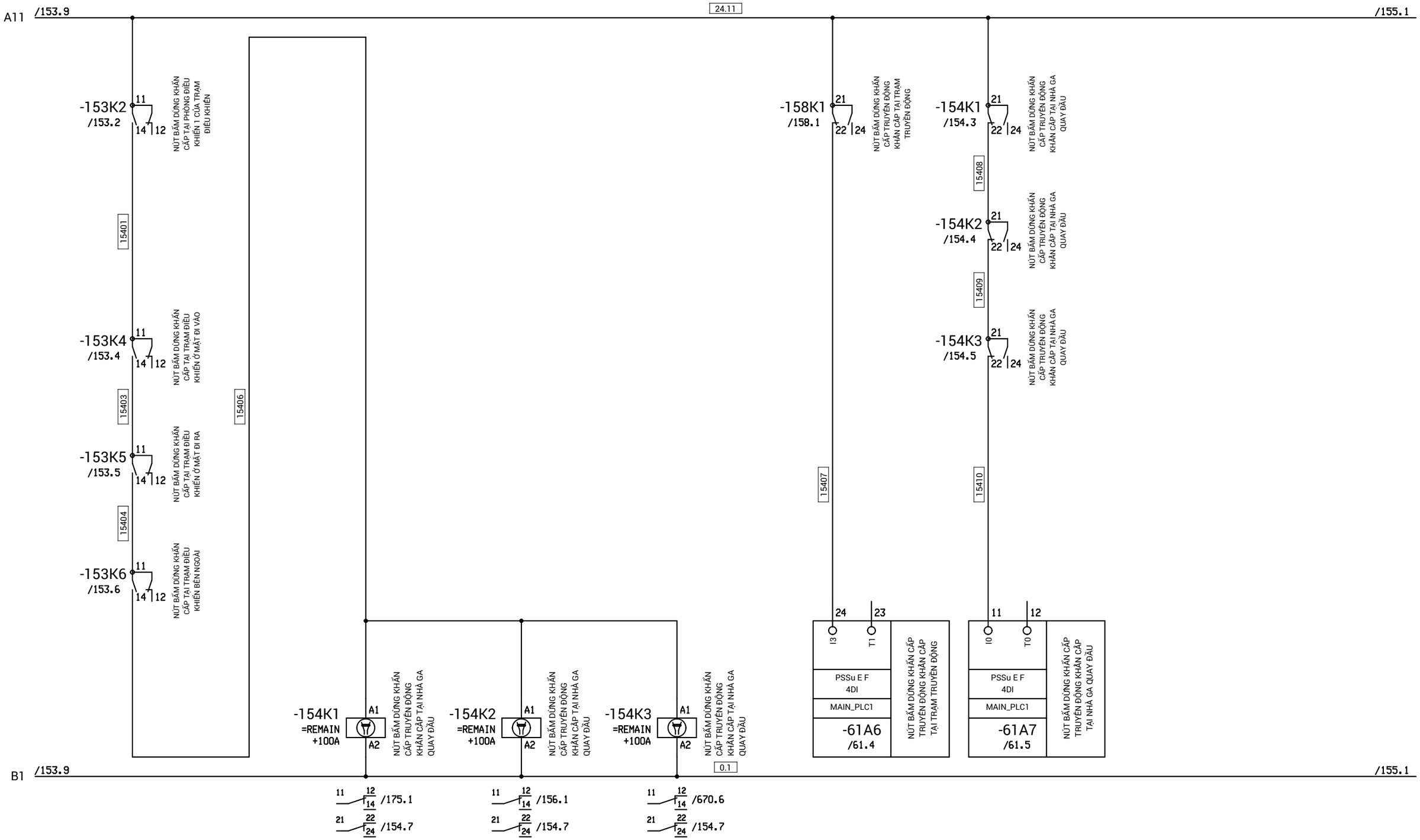

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - PHẢN NỒI NÚT BẤM DỪNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	154
TỜ TIẾP THEO	155

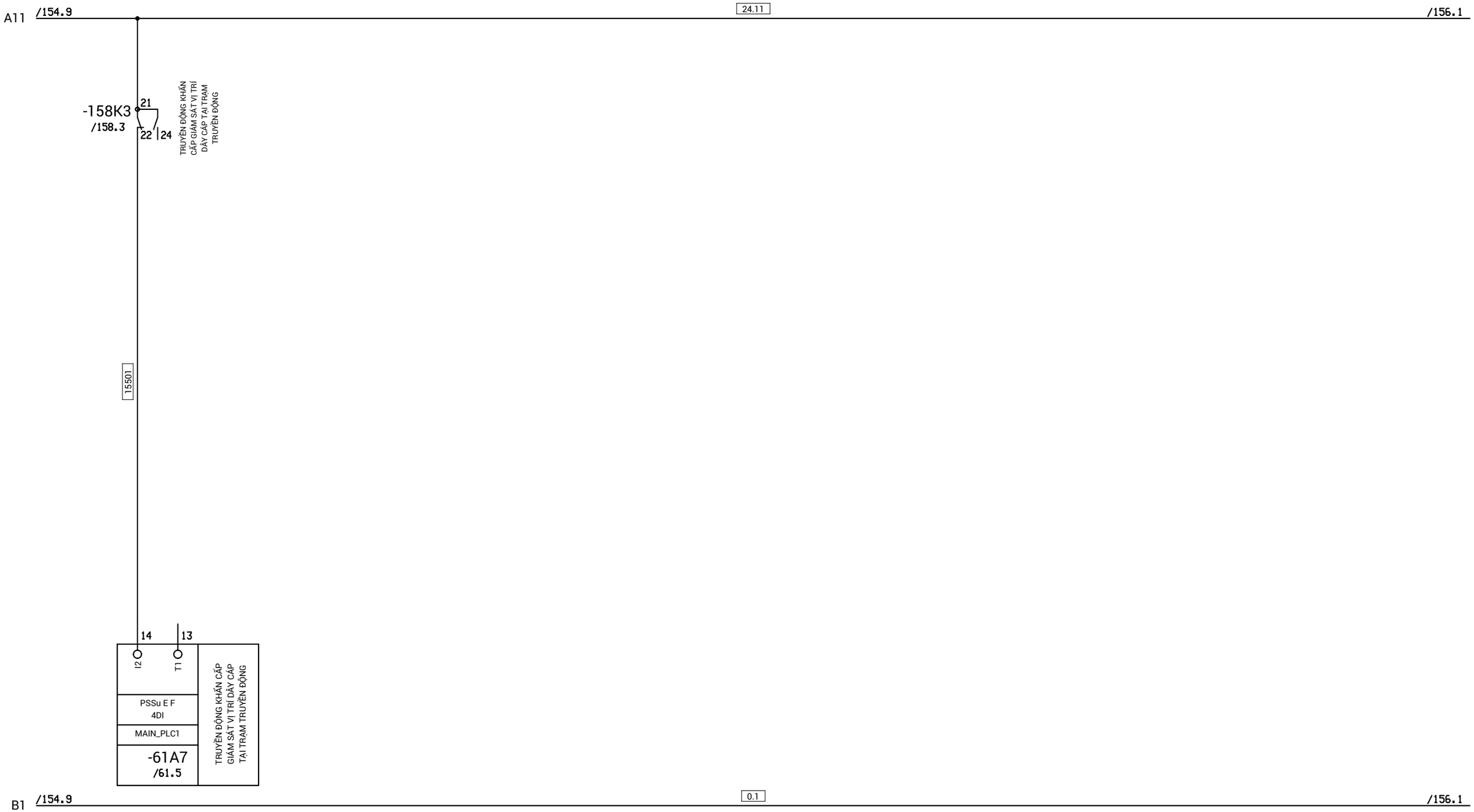

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - PHẢN HỒI GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	14.04.21
TỜ	155
TỜ TIẾP THEO	156

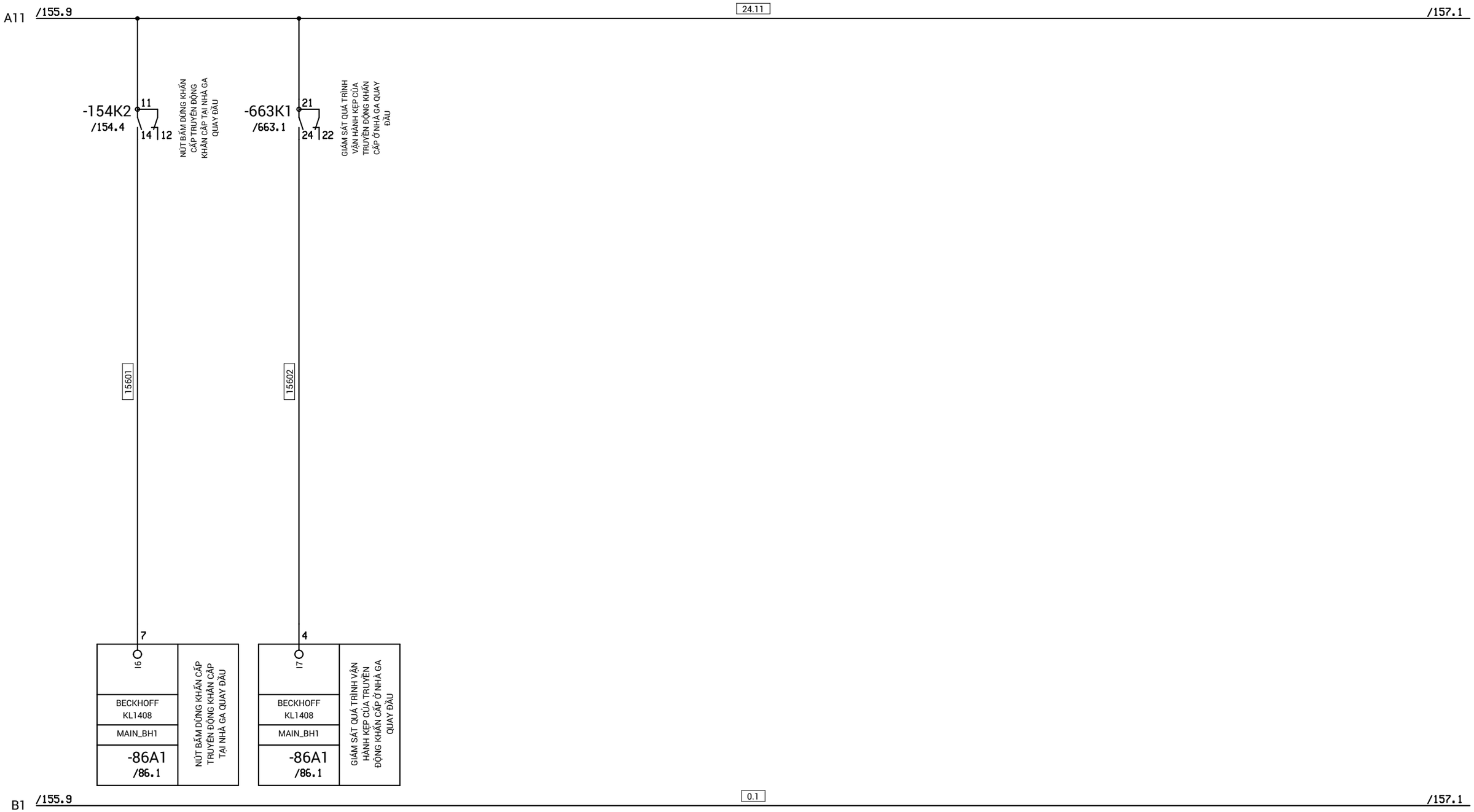

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - GIÁM SÁT NHÀ GA QUAY ĐẦU BECKHOFF

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	156
TỜ TIẾP THEO	157

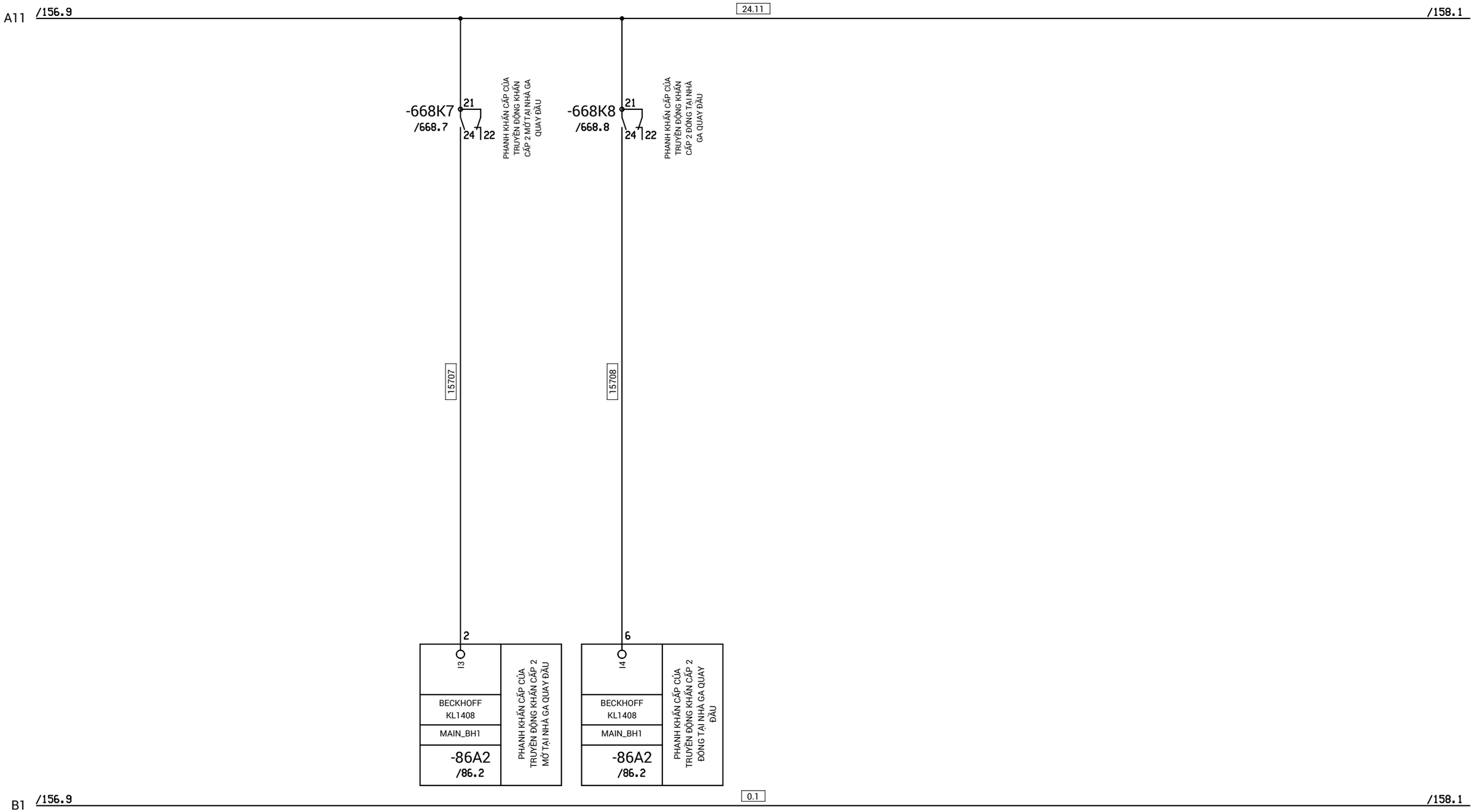

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - PHANH CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU BECKHOFF

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	157
TỜ TIẾP THEO	158

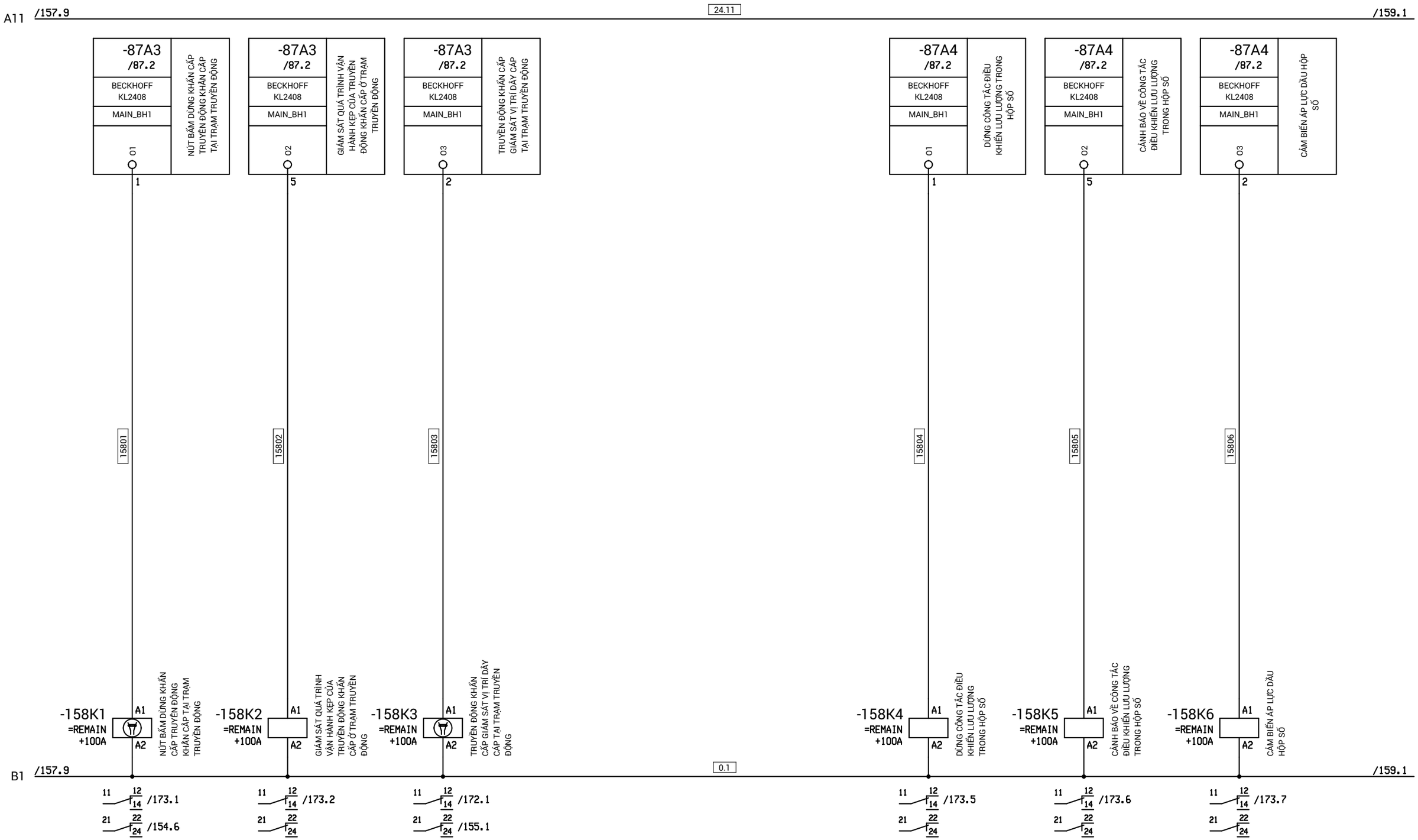

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - GIÁM SÁT TRẠM BỔ SUNG BECKHOFF

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	19.02.18
TỜ	158
TỜ TIẾP THEO	159

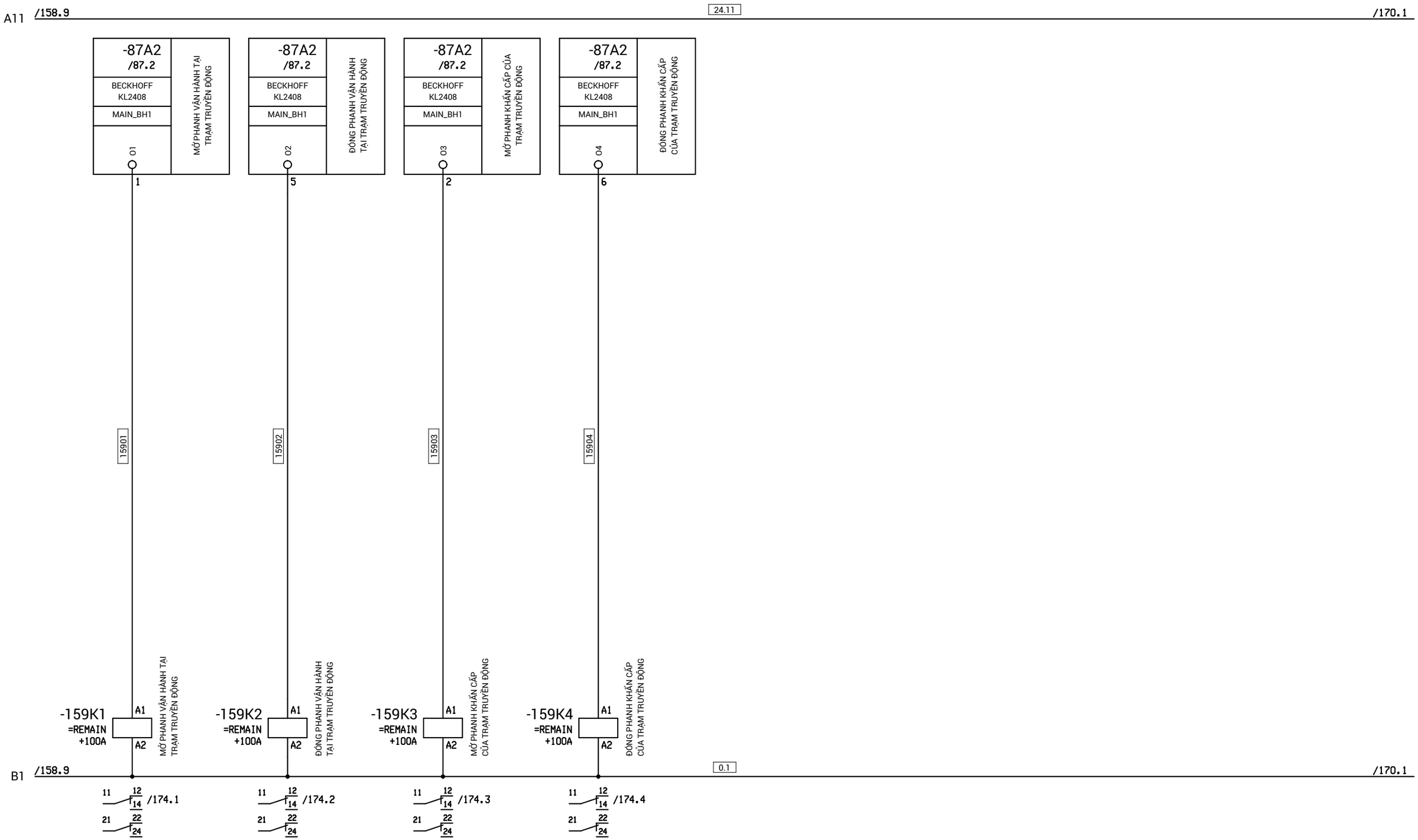

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - PHANH CỦA TRẠM BỔ SUNG BECKHOFF

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	159
TỜ TIẾP THEO	170

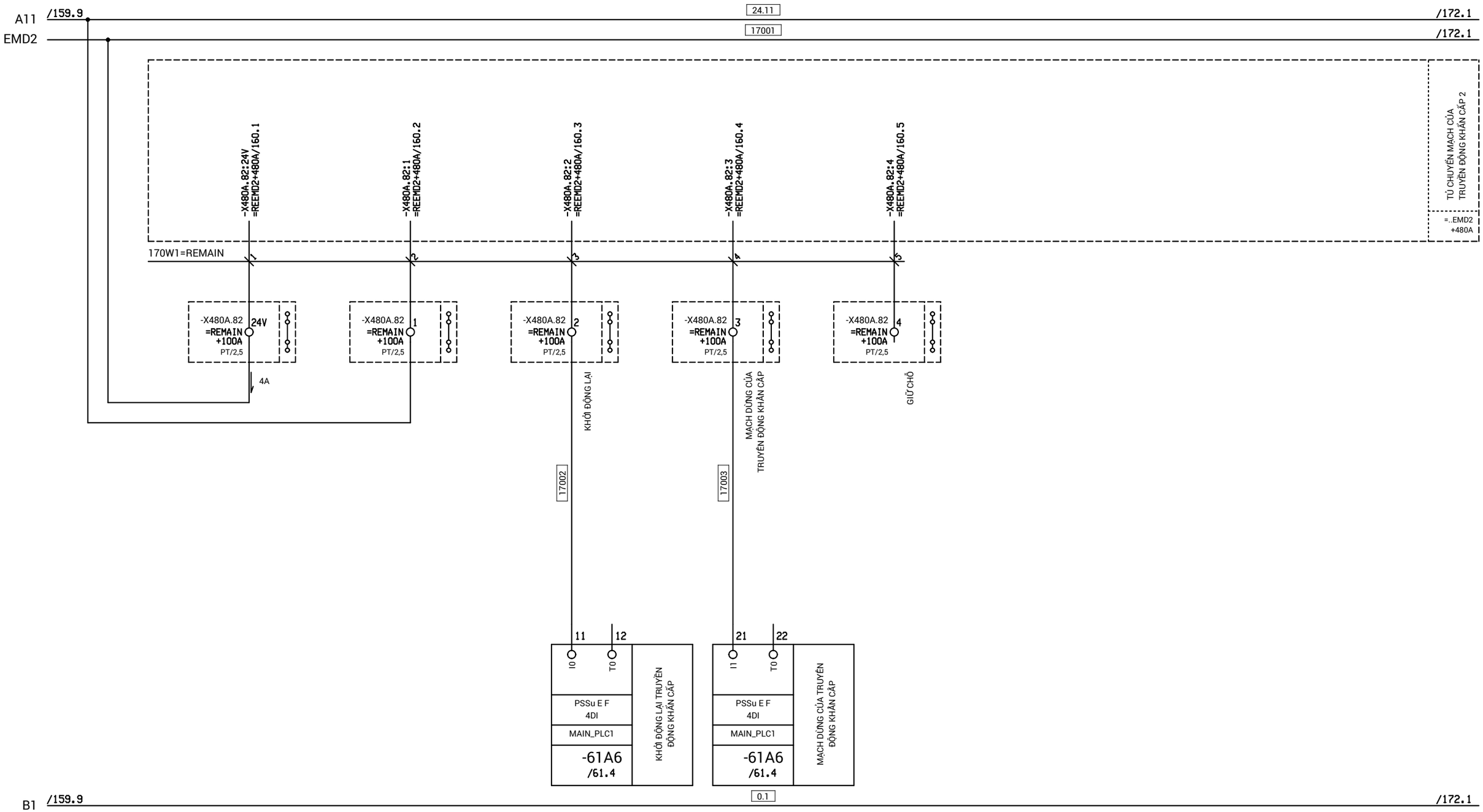

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - THIẾT BỊ TRUNG TÂM

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	170
TỜ TIẾP THEO	172

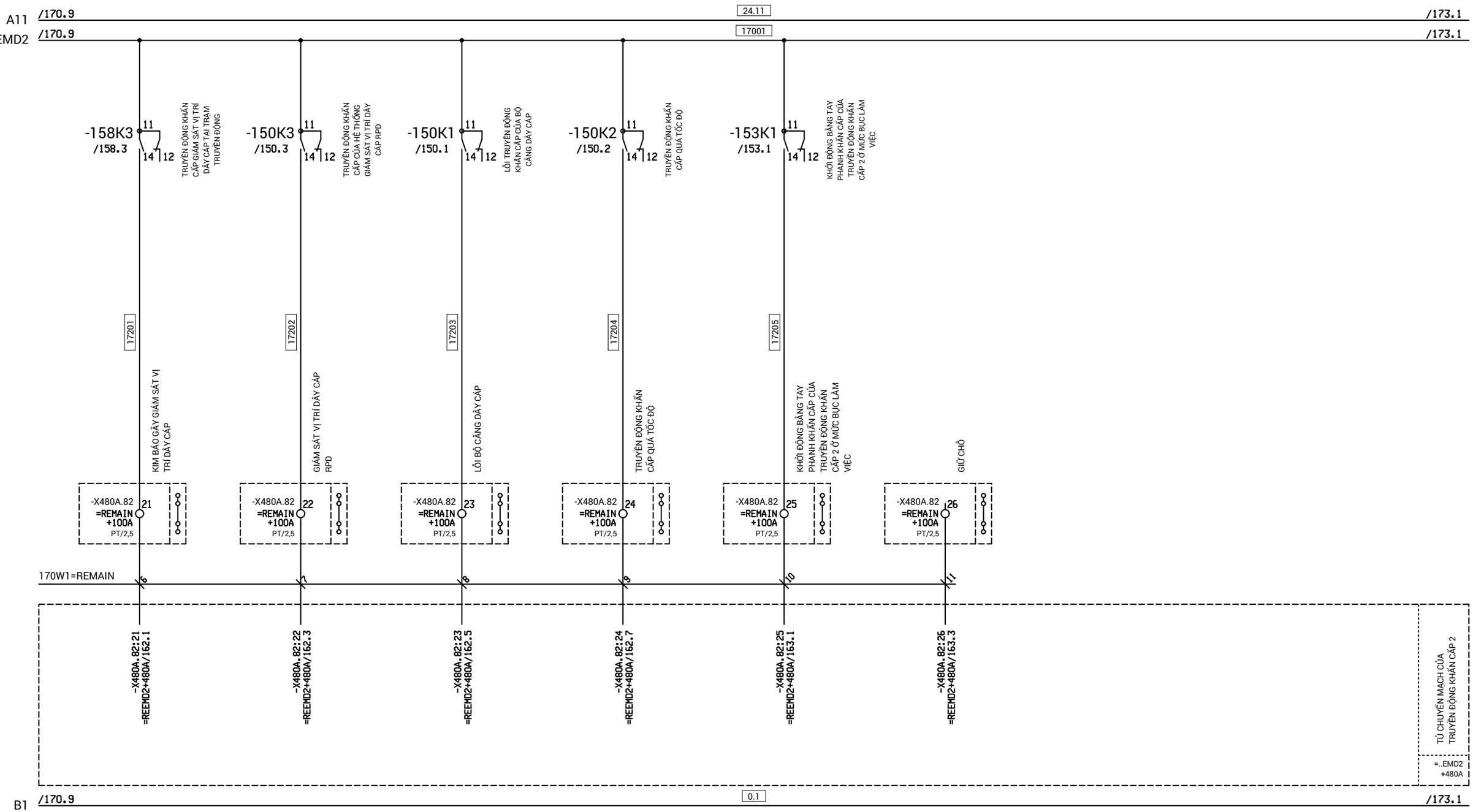

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	172
TỜ TIẾP THEO	173

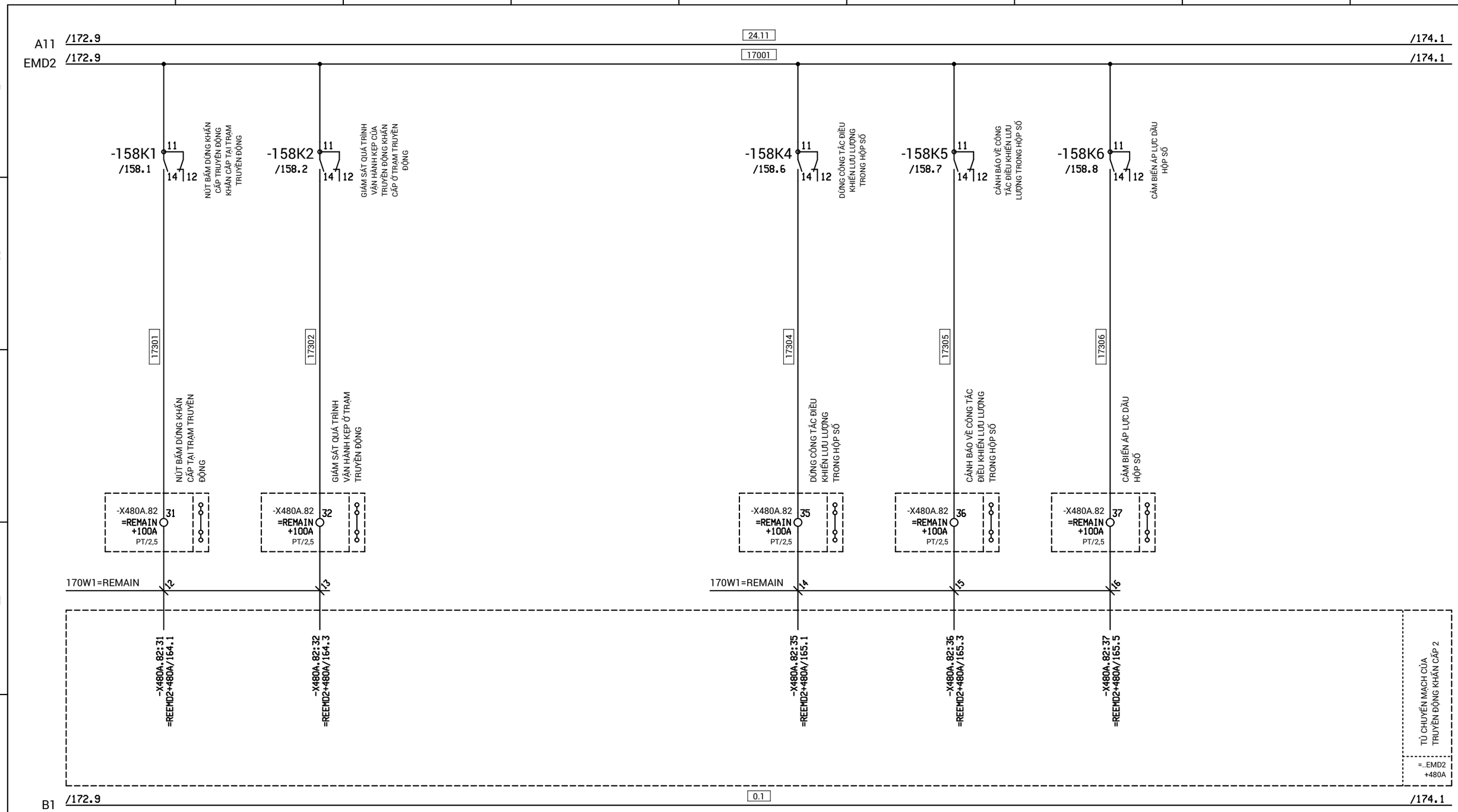

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	173
TỜ TIẾP THEO	174

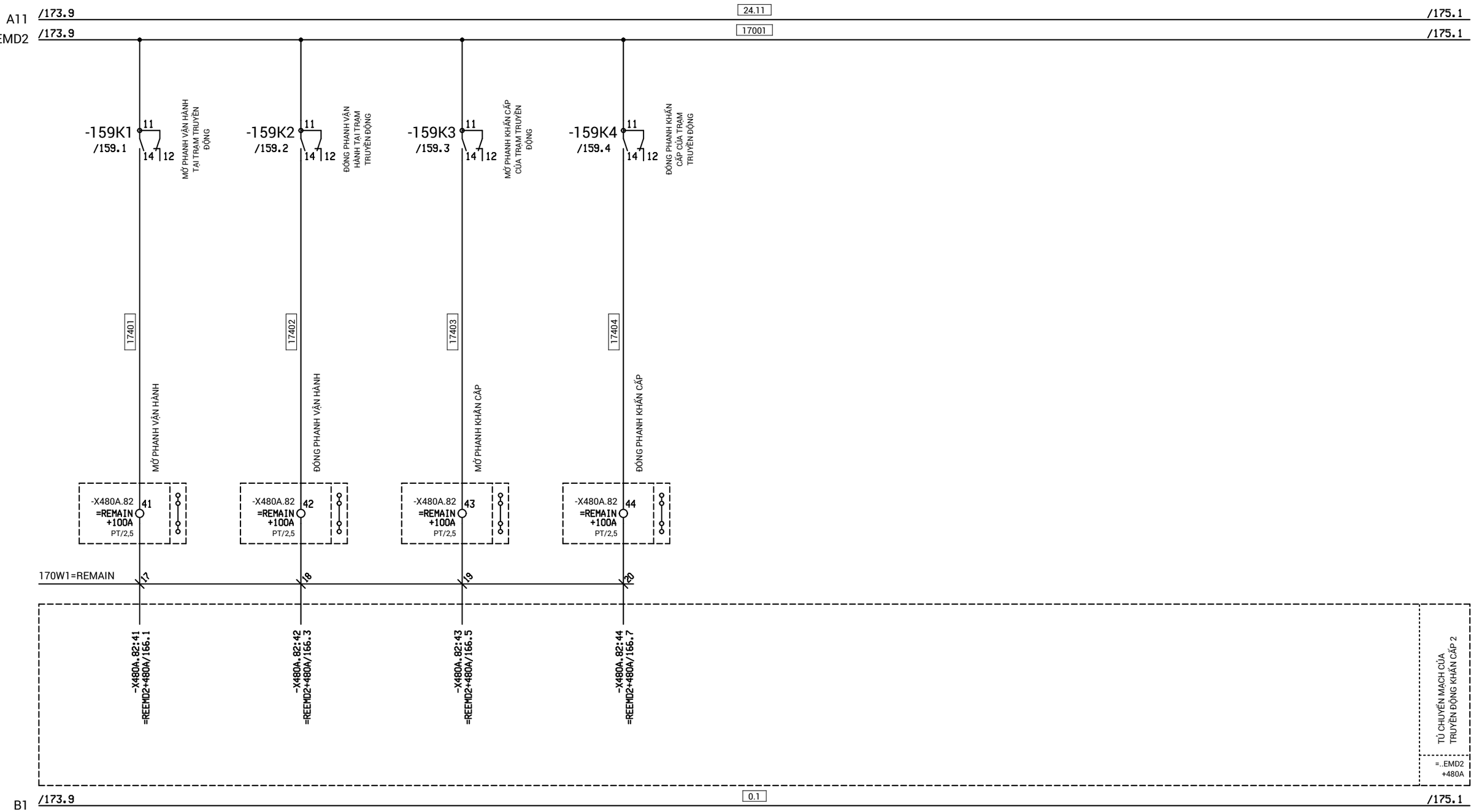

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	174
TỜ TIẾP THEO	175

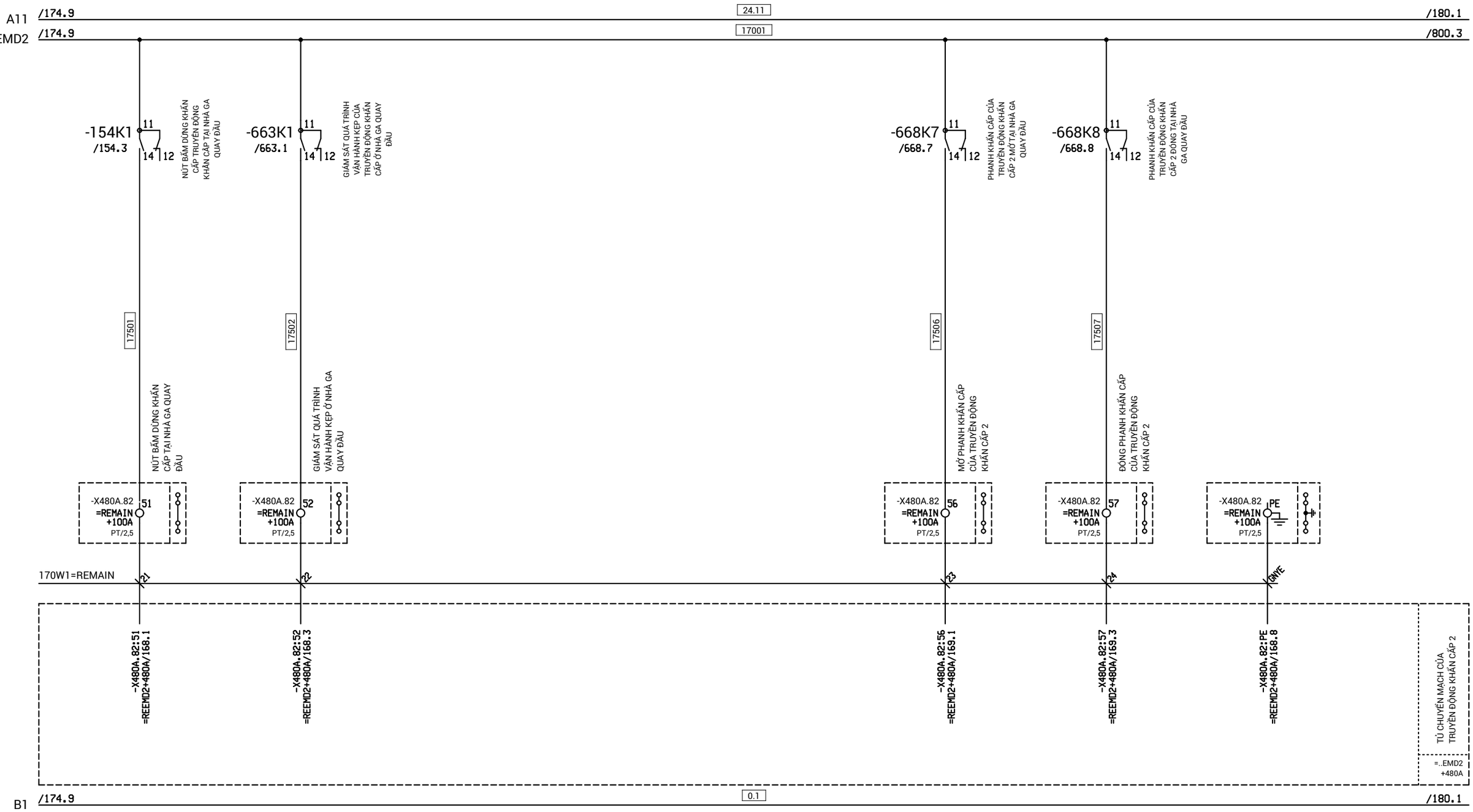

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	175
TỜ TIẾP THEO	180

A11 /175.9 24.11 /181.1

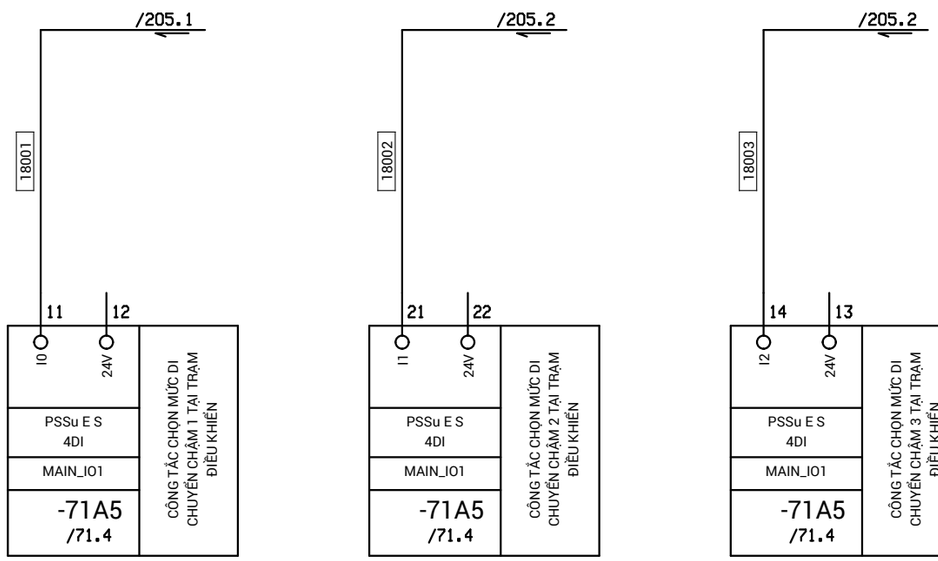

B1 /175.9 0.1 /181.1

CÔNG TẮC CHỌN MỨC DI CHUYỂN CHẬM TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TỐC ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	180
TỜ TIẾP THEO	181

A11 /180.9 24.11 /182.1

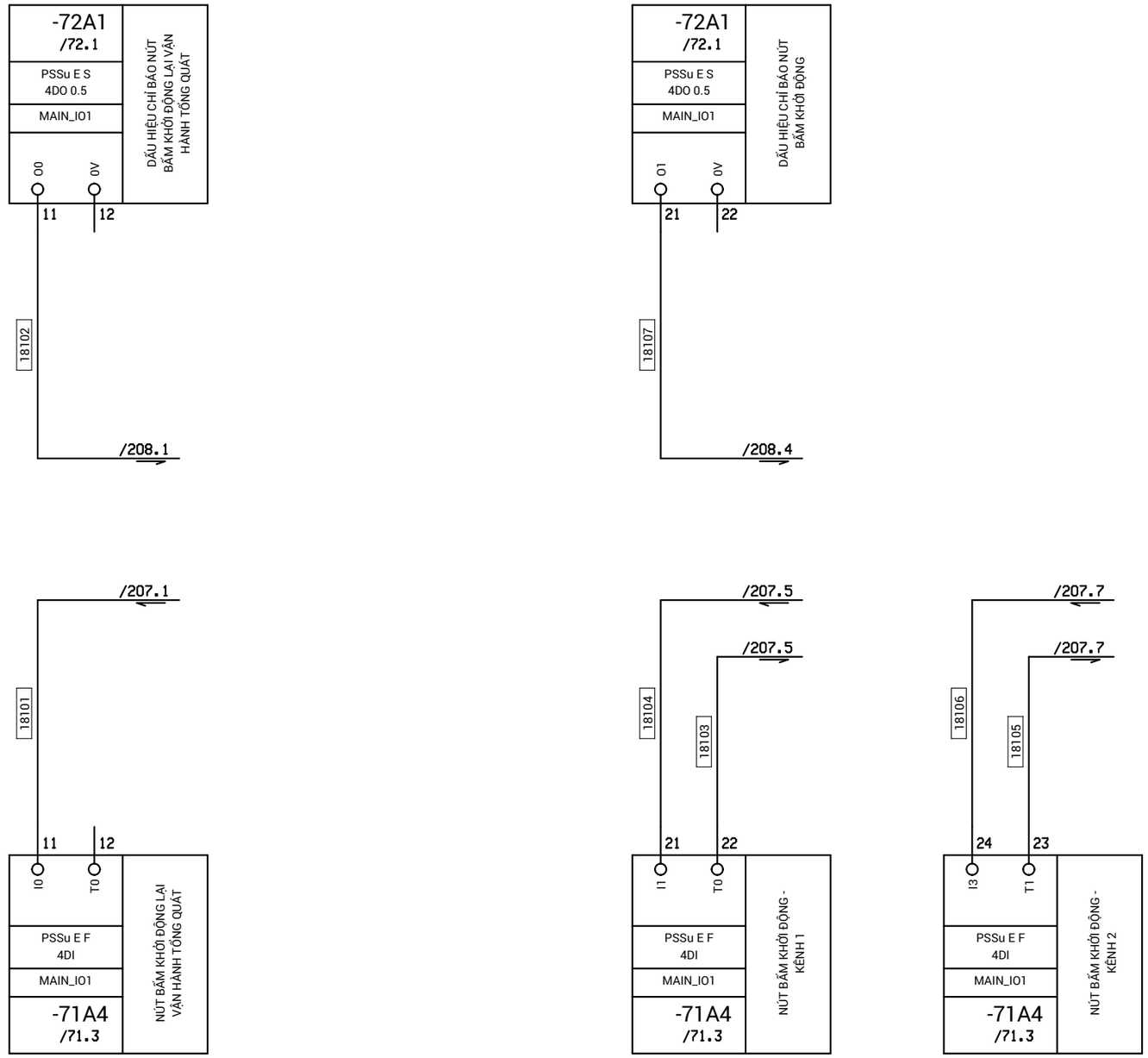

B1 /180.9 0.1 /182.1

NÚT BẤM KHỞI ĐỘNG LẠI VẬN HÀNH TỔNG QUÁT TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

NÚT BẤM KHỞI ĐỘNG TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG TRẠM ĐIỀU KHIỂN

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	02.02.18
TỜ	181
TỜ TIẾP THEO	182

A11 /181.9 24.11 /185.1

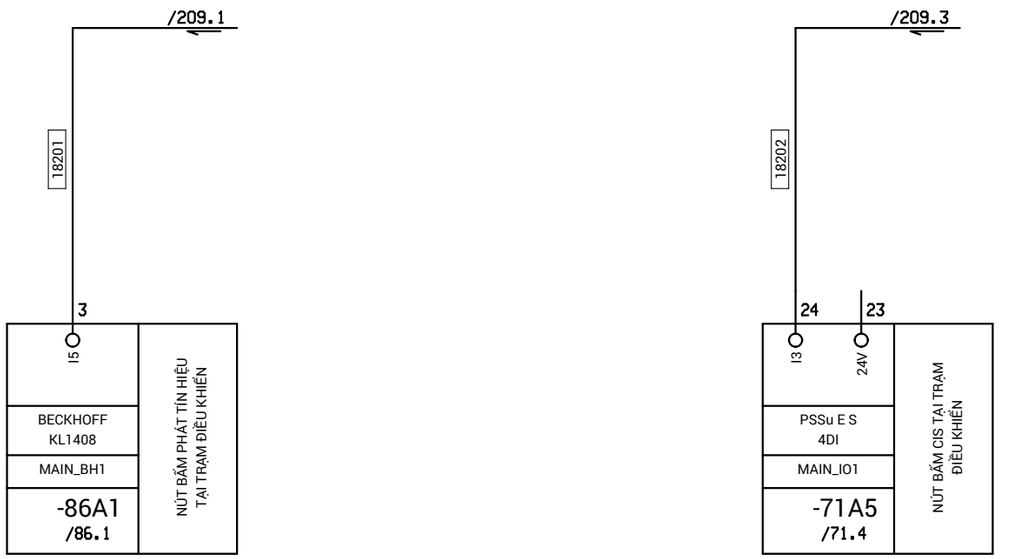

B1 /181.9 0.1 /185.1

NÚT BẤM PHÁT TÍN HIỆU TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

NÚT BẤM CIS TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TÍN HIỆU/CIS TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	182
TỜ TIẾP THEO	185

A11 /182.9 24.11 /660.1

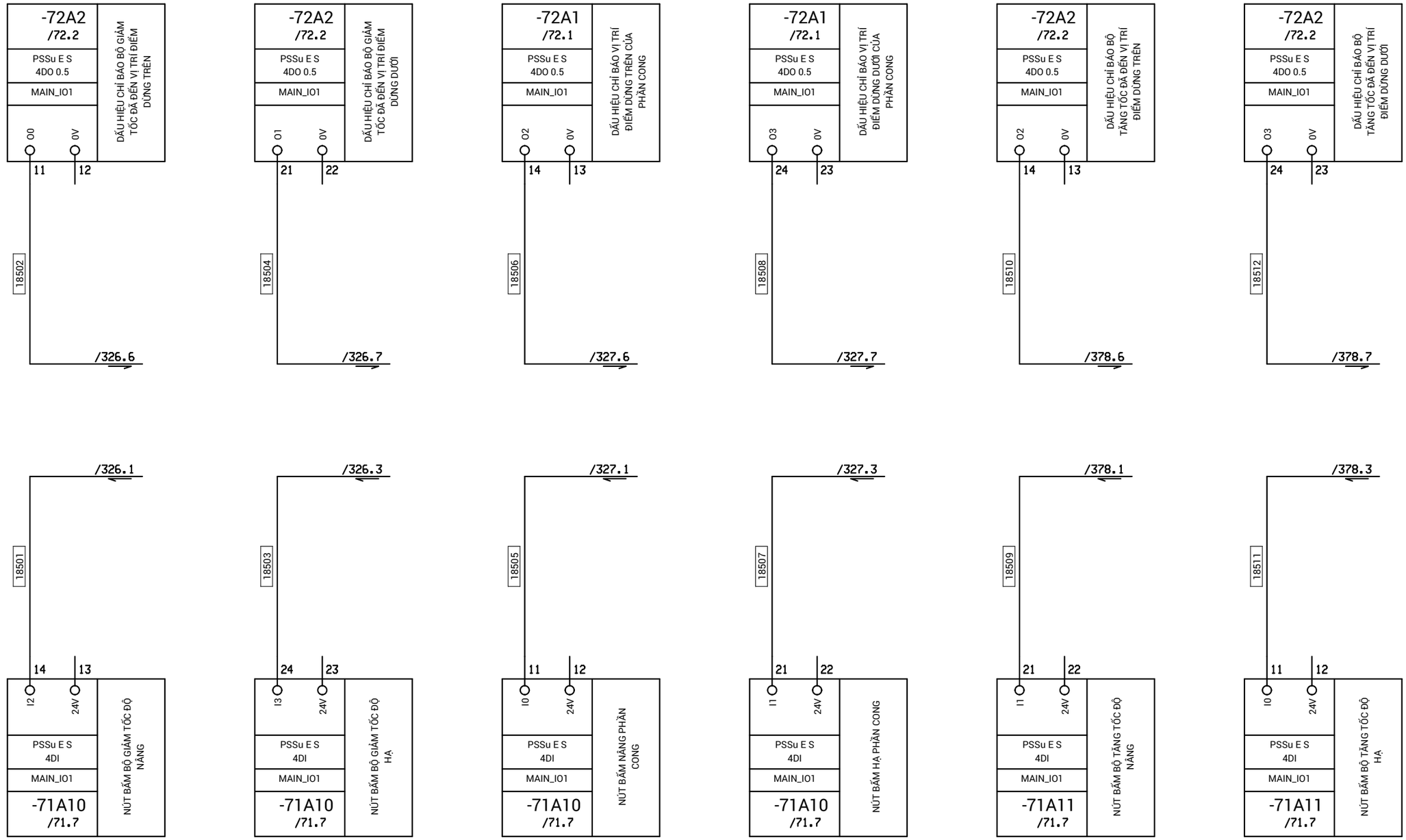

B1 /182.9 0.1 /200.1

NÚT BẤM BỘ GIẢM TỐC ĐỘ NÂNG | NÚT BẤM BỘ GIẢM TỐC ĐỘ HẠ | NÚT BẤM NÂNG PHẦN CONG | NÚT BẤM HẠ PHẦN CONG | NÚT BẤM BỘ TĂNG TỐC ĐỘ NÂNG | NÚT BẤM BỘ TĂNG TỐC ĐỘ HẠ

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NÂNG/HẠ BĂNG TẢI LỐP XE TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	02.02.18
TỜ	185
TỜ TIẾP THEO	200

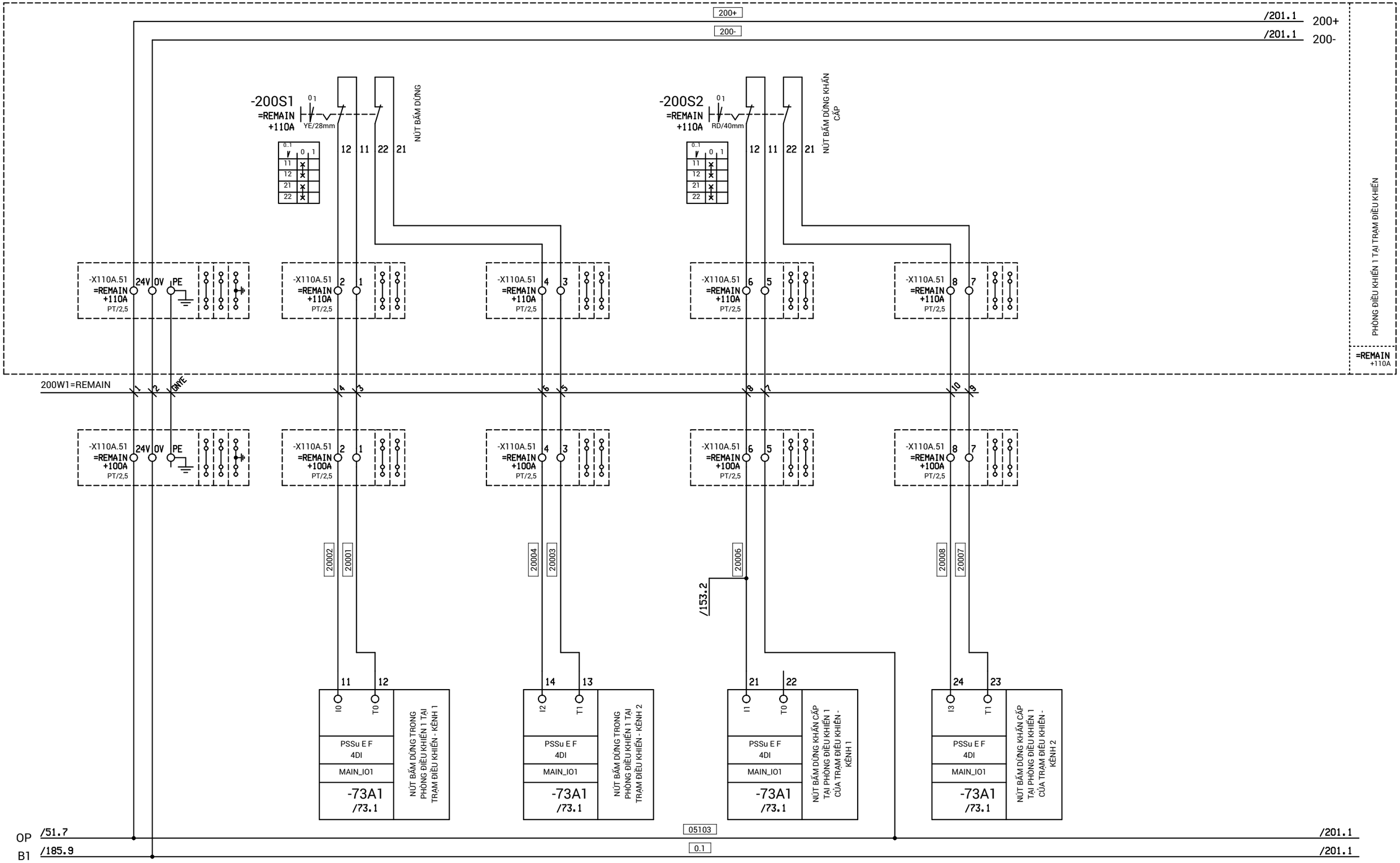

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜN	200
TỜ TIẾP THEO	201

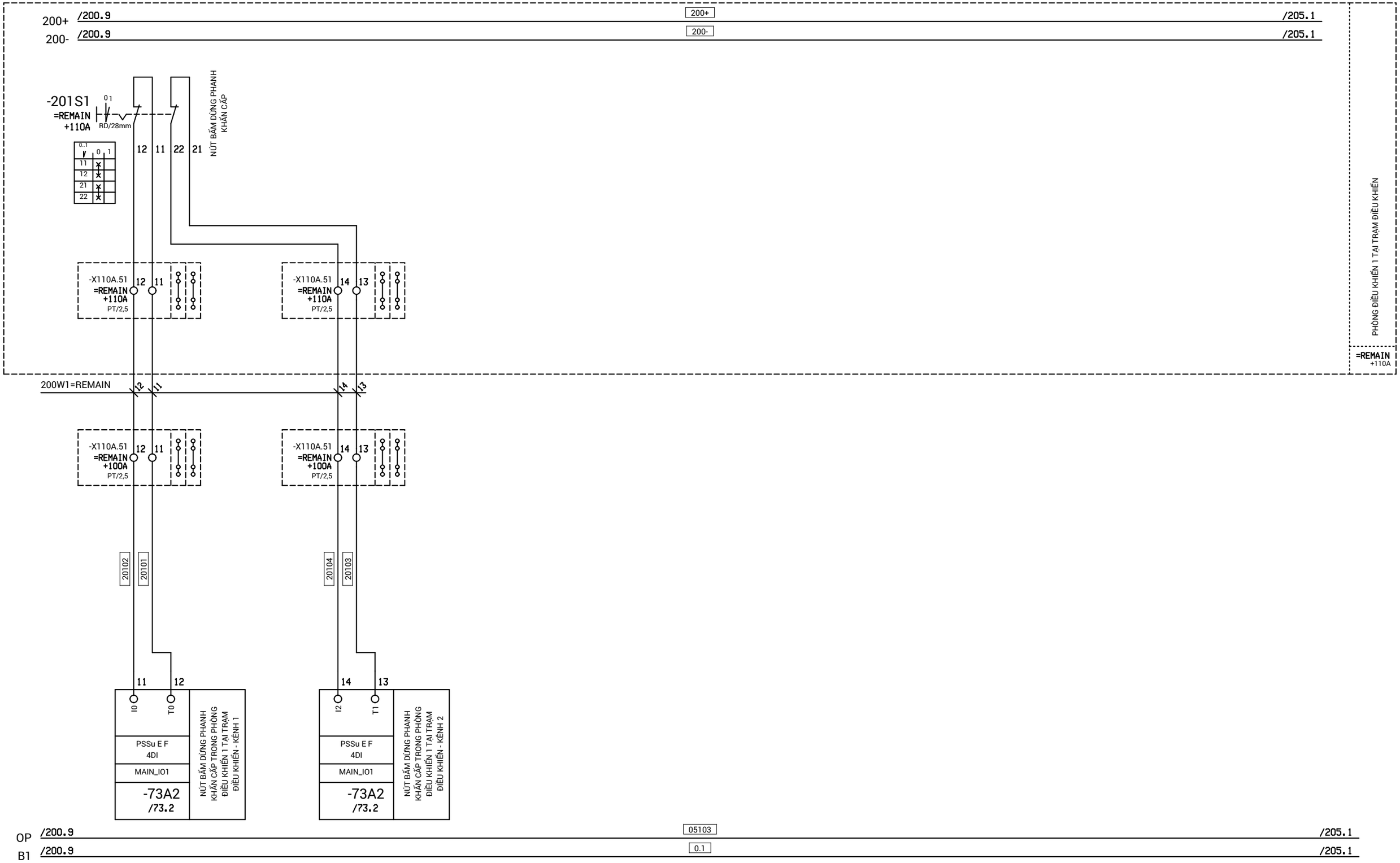

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TÔN	201
TỜ TIẾP THEO	205

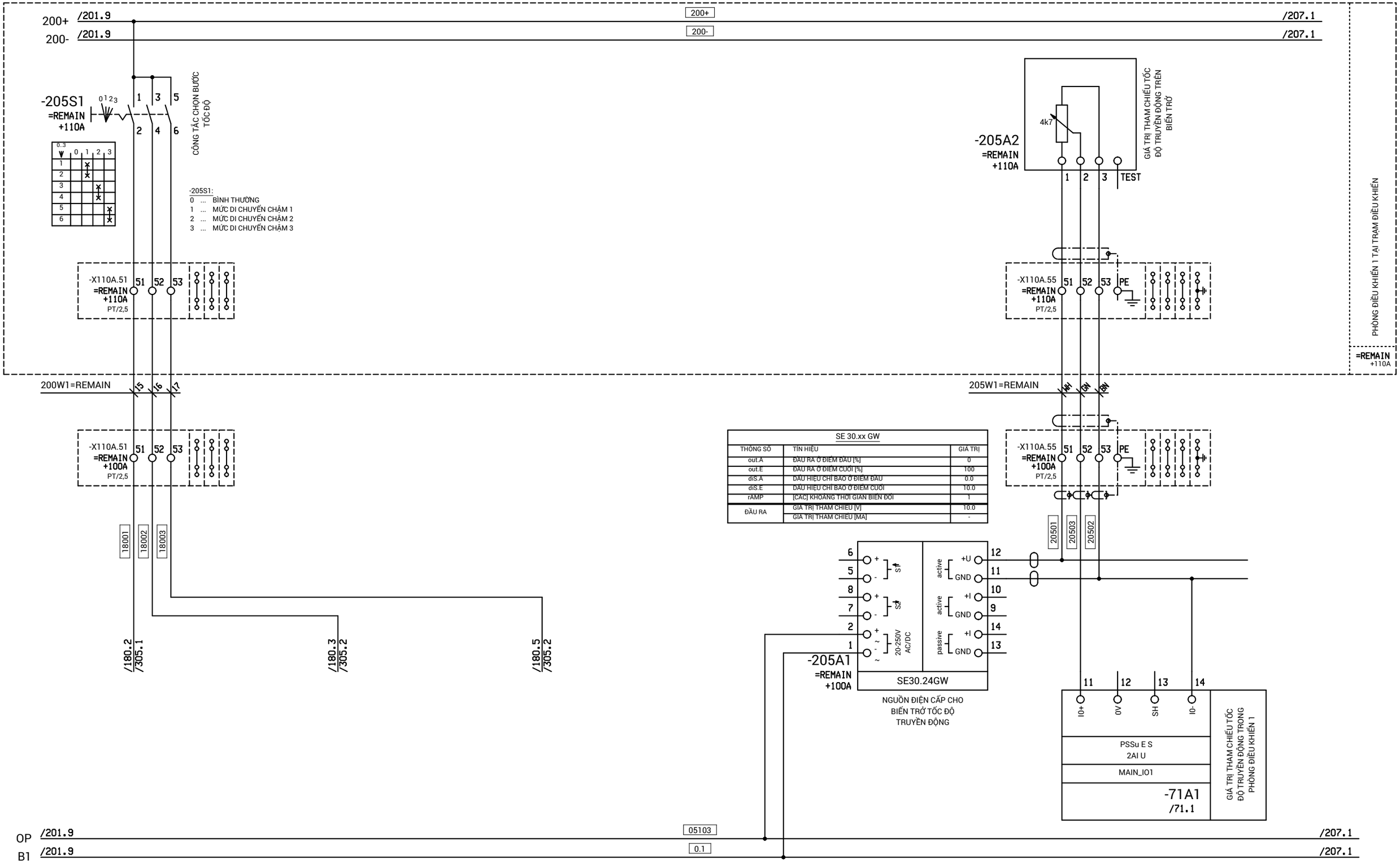

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - TỐC ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜN	205
TỜ TIẾP THEO	207

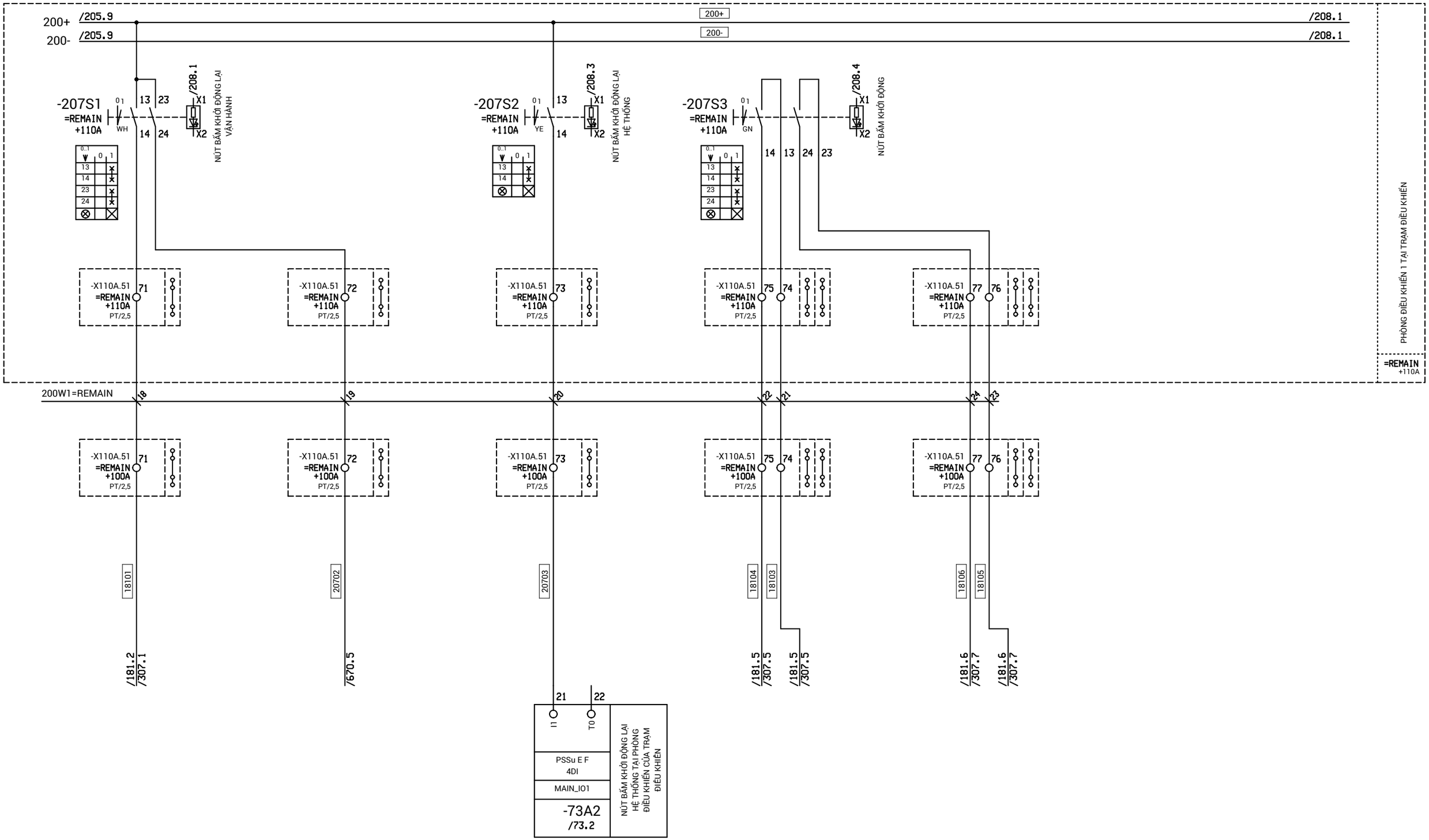

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	28.09.18
TỜN	207
TỜ TIẾP THEO	208

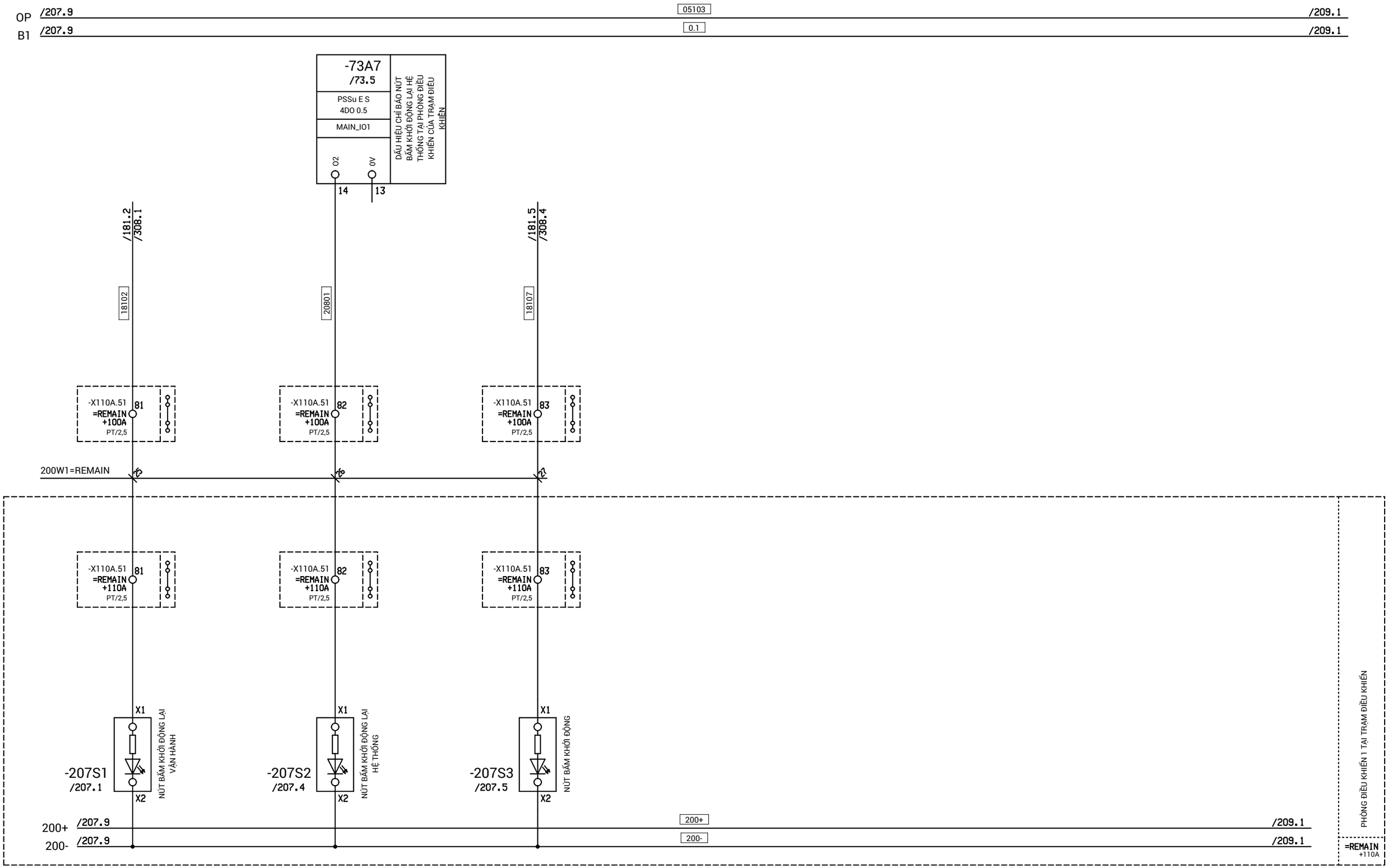

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - THÔNG BÁO KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	28.09.18
TỜ	208
TỜ TIẾP THEO	209

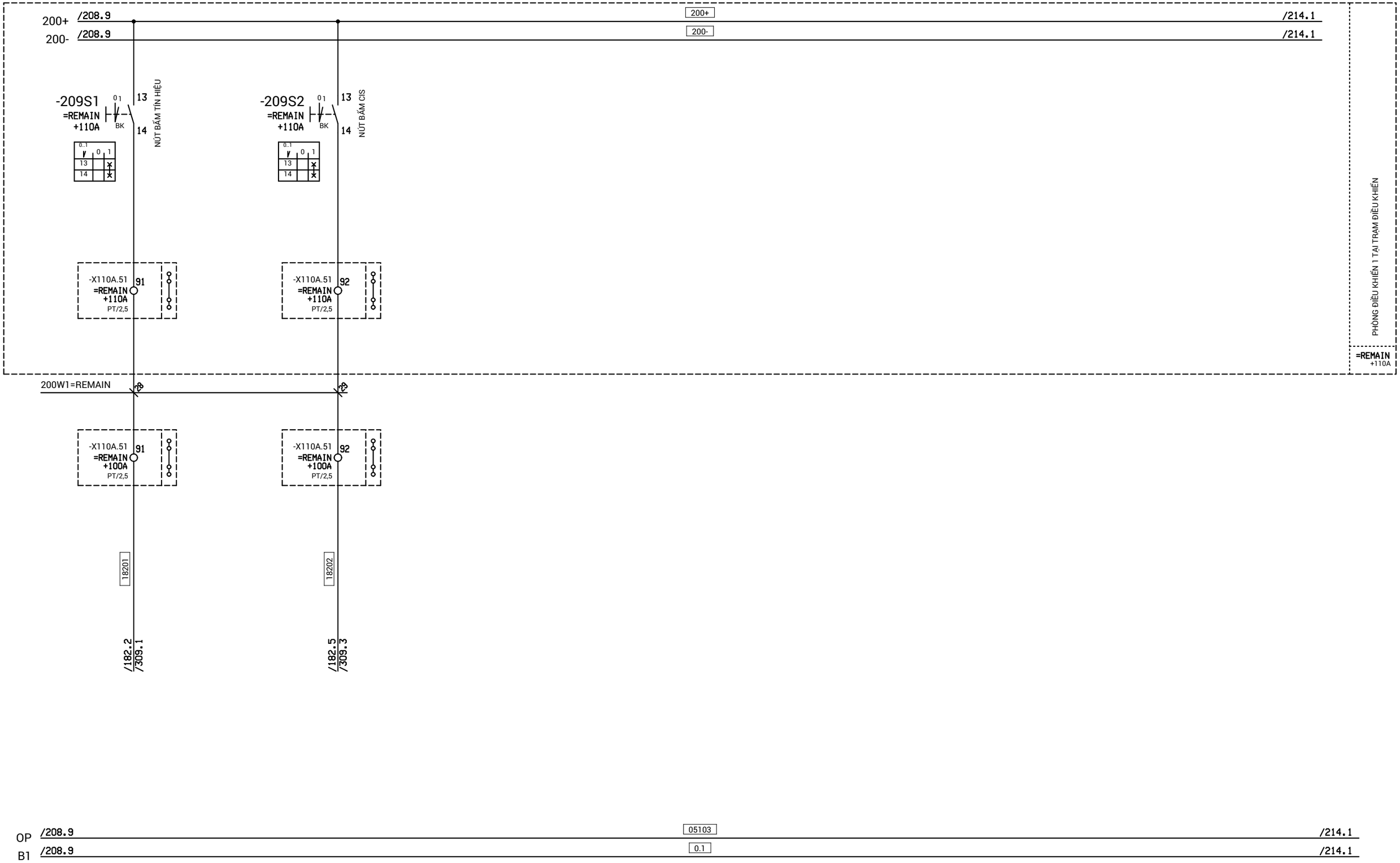

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - TÍN HIỆU/CIS

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	209
TỜ TIẾP THEO	214

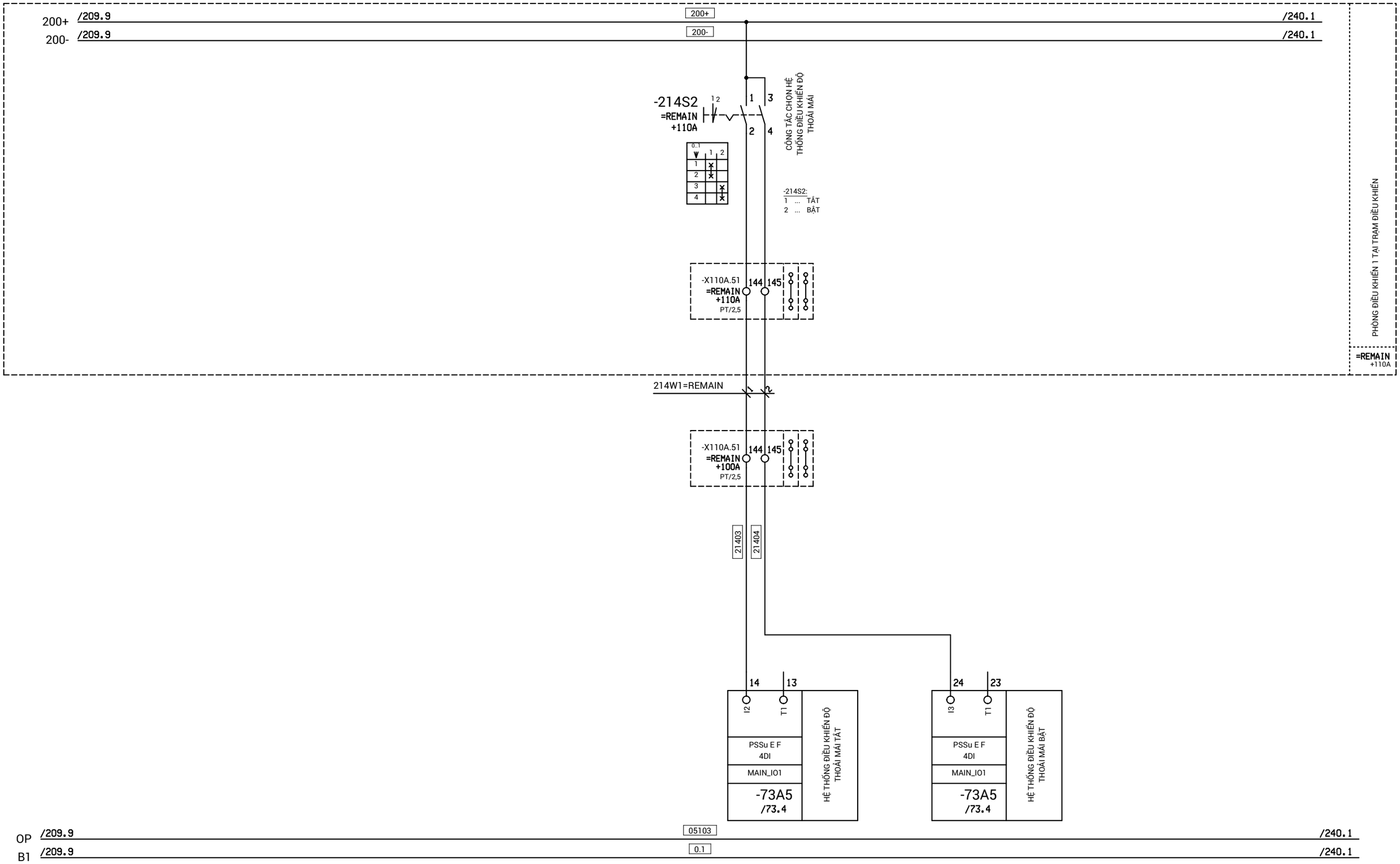

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - KHOẢNG CÁCH CABIN

MÔ-ĐUN 19 - KHOẢNG CÁCH CABIN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	08.02.18
TỜ	214
TỜ TIẾP THEO	240

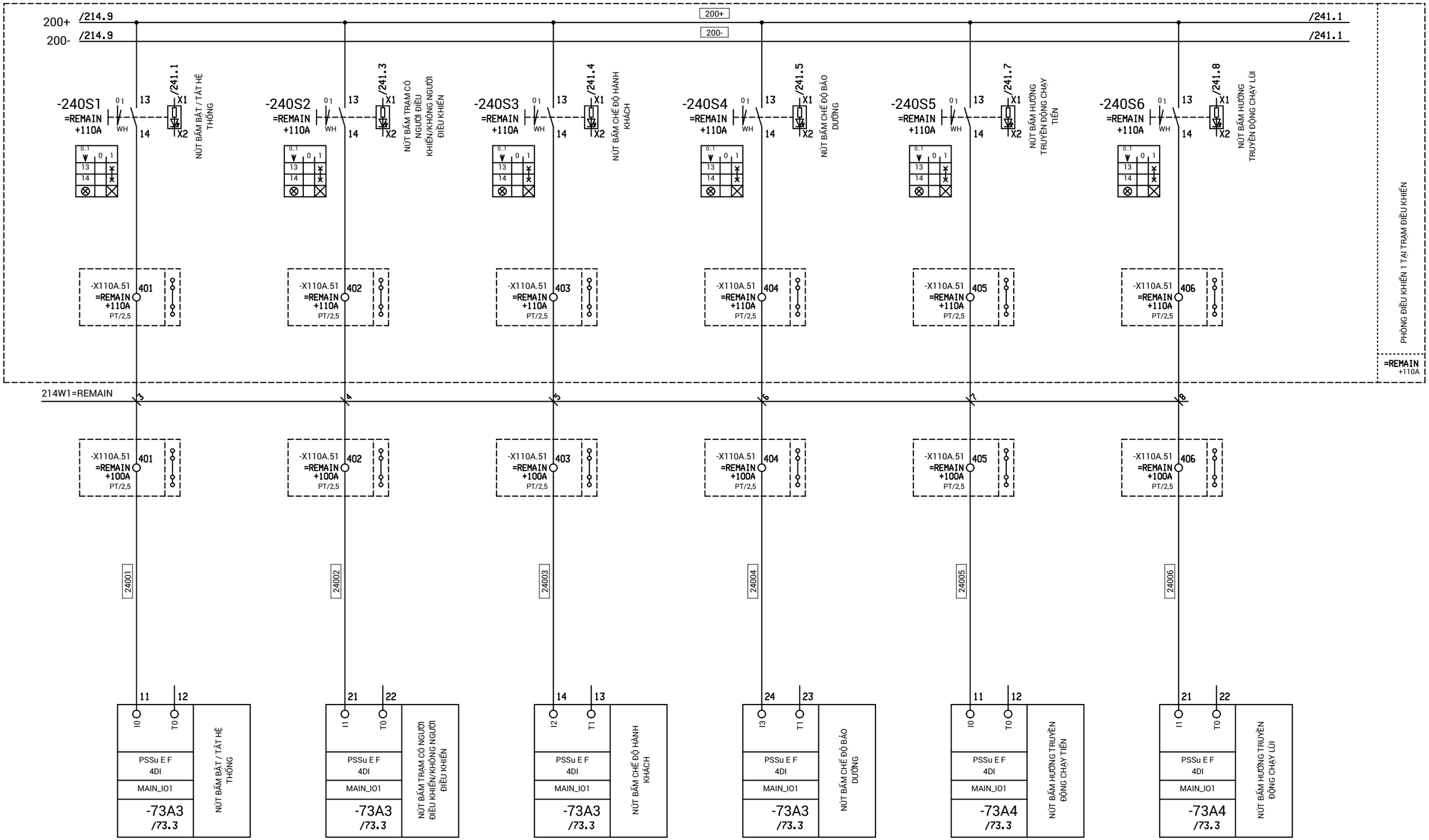

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.12.18
TỜ	240
TỜ TIẾP THEO	241

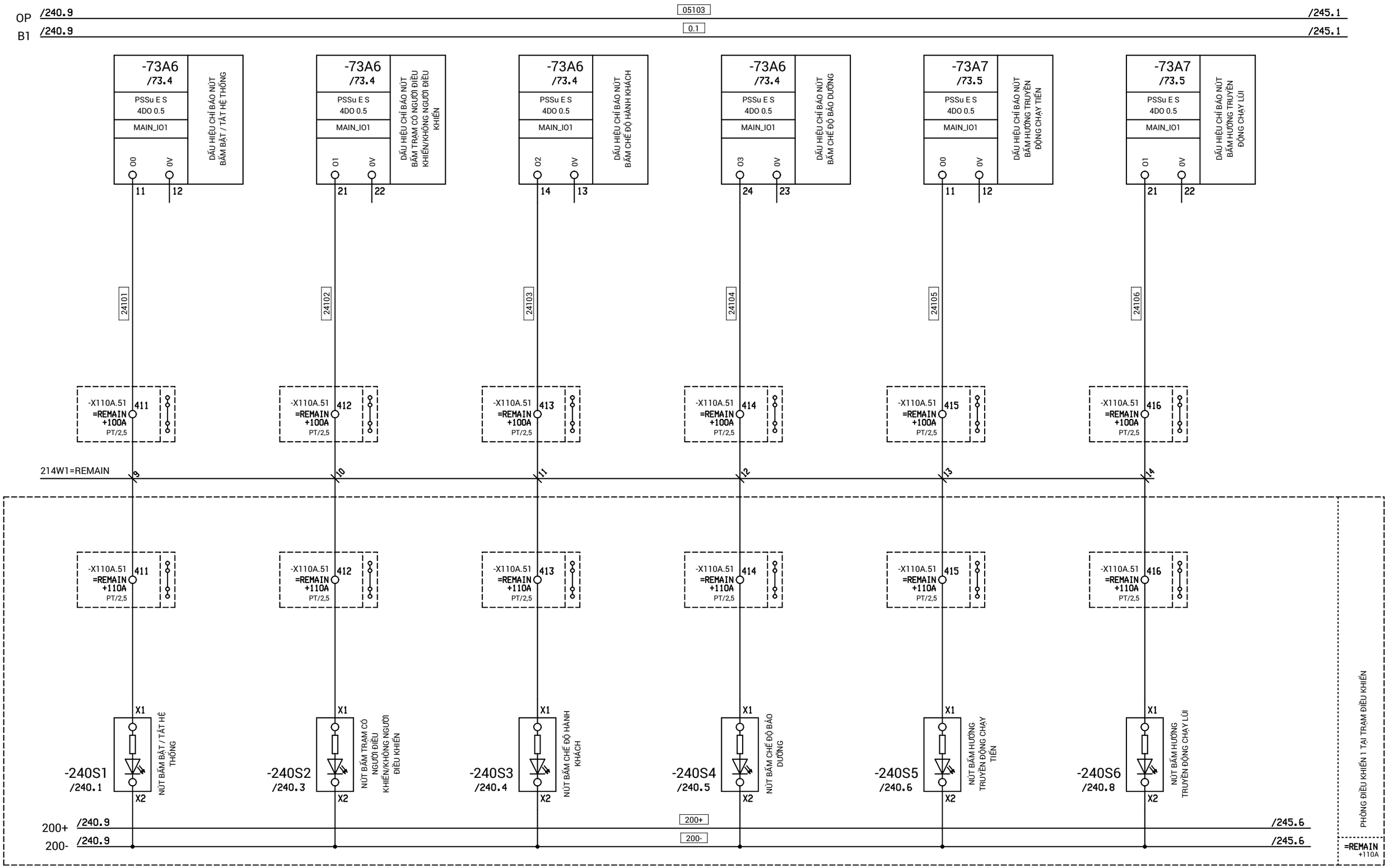

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - THÔNG BÁO VỀ BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	09.02.18
TỜ	241
TỜ TIẾP THEO	245

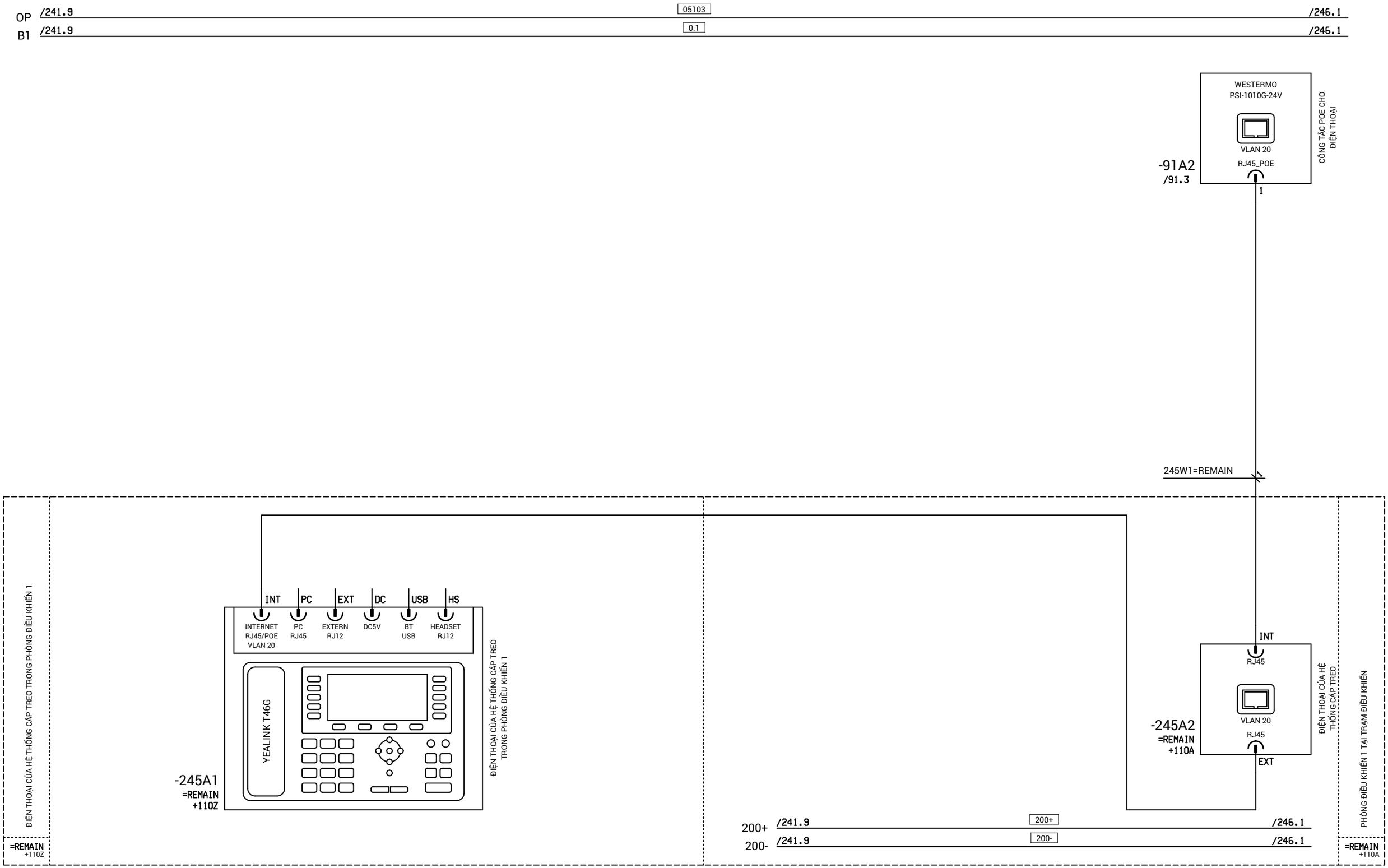

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	245
TỜ TIẾP THEO	246

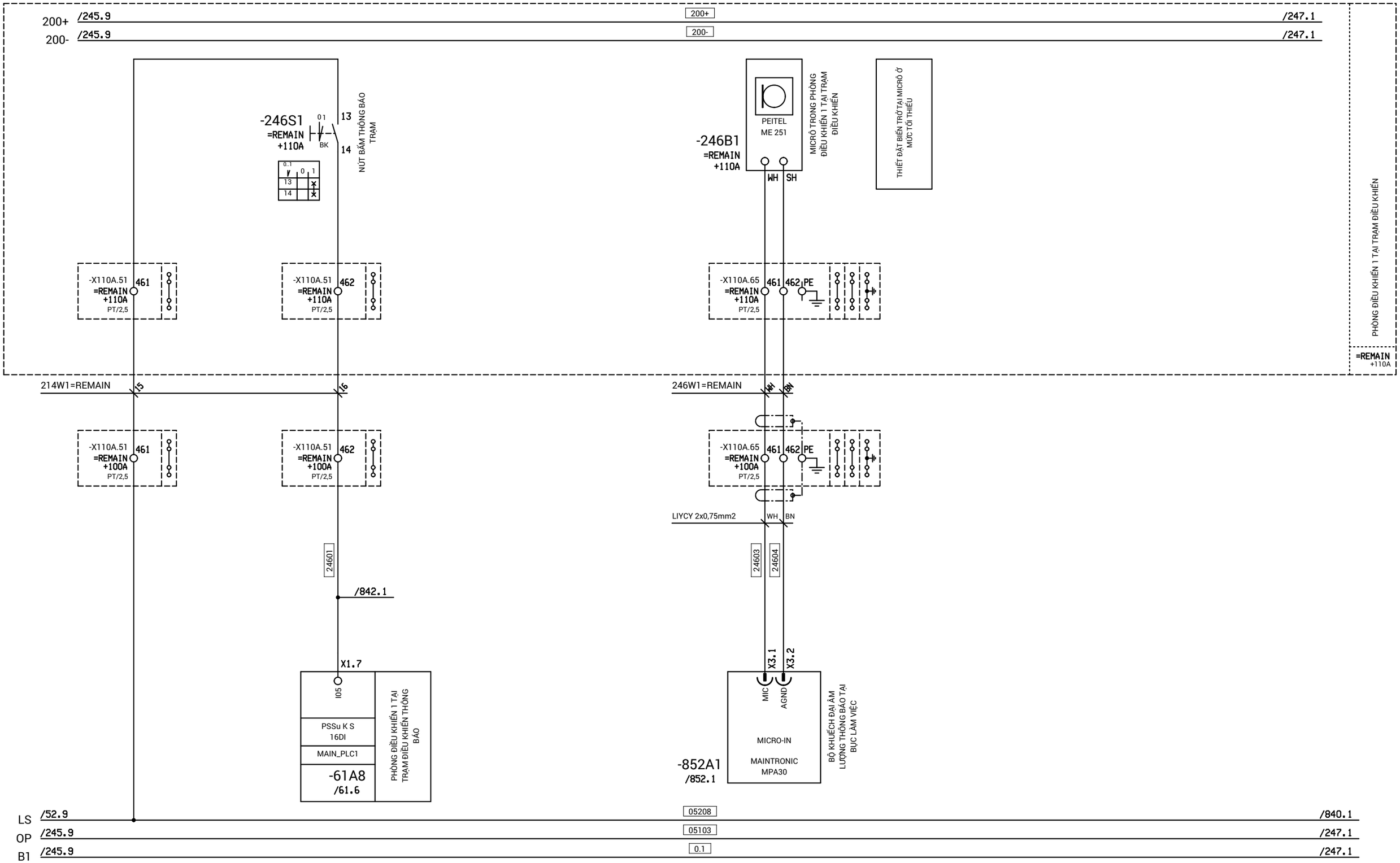

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - LOA

MÔ-ĐUN 31 - ÂM THANH/VIDEO

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.12.18
TỜ	246
TỜ TIẾP THEO	247

OP /246.9 — 05103 — /248.1

B1 /246.9 — 0.1 — /248.1

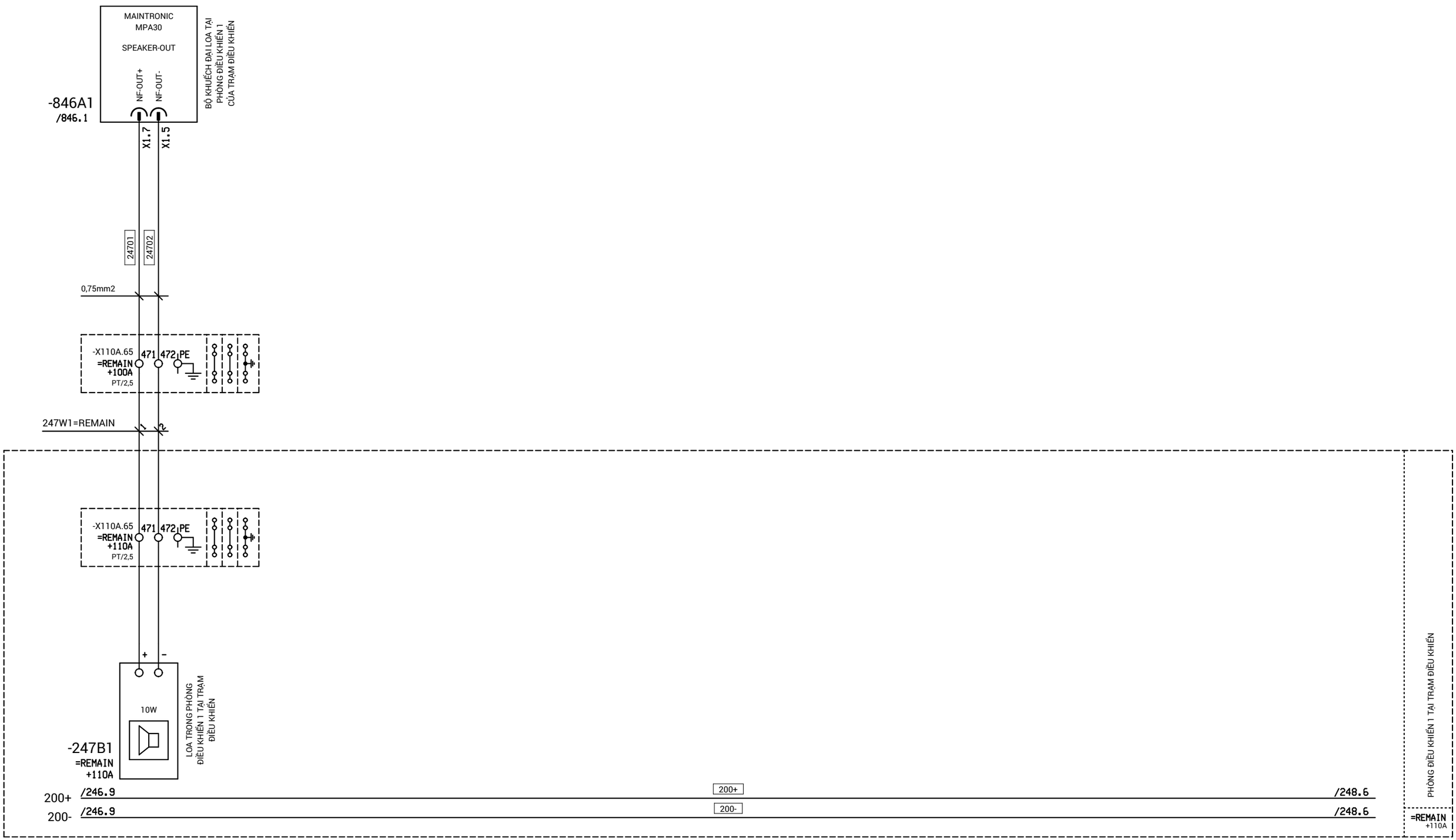

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - LOA

MÔ-ĐUN 31 - ÂM THANH/VIDEO

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	28.09.18
TỜ	247
TỜ TIẾP THEO	248

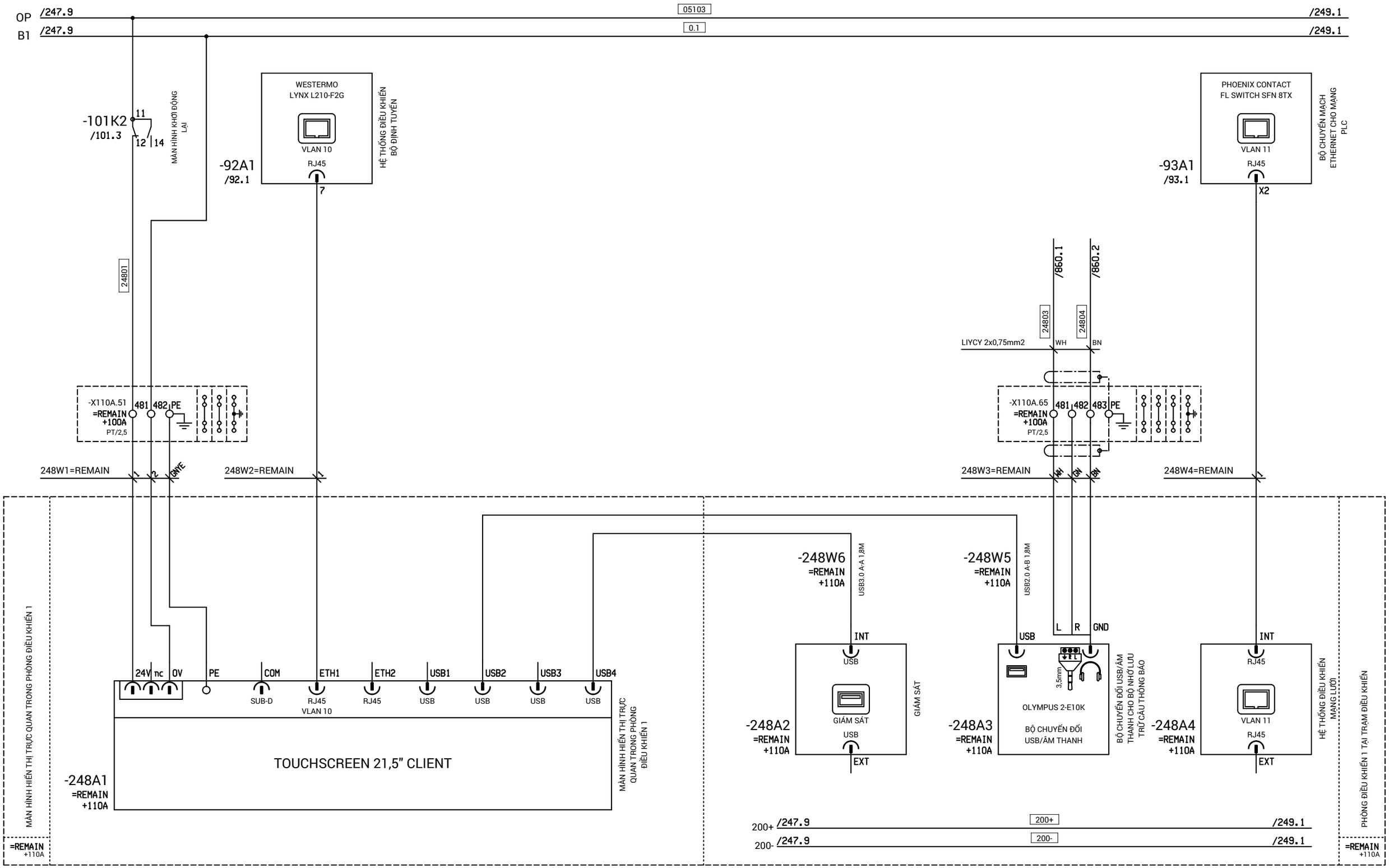

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - HIỂN THỊ TRỰC QUAN/MẠNG LƯỚI

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	248
TỜ TIẾP THEO	249

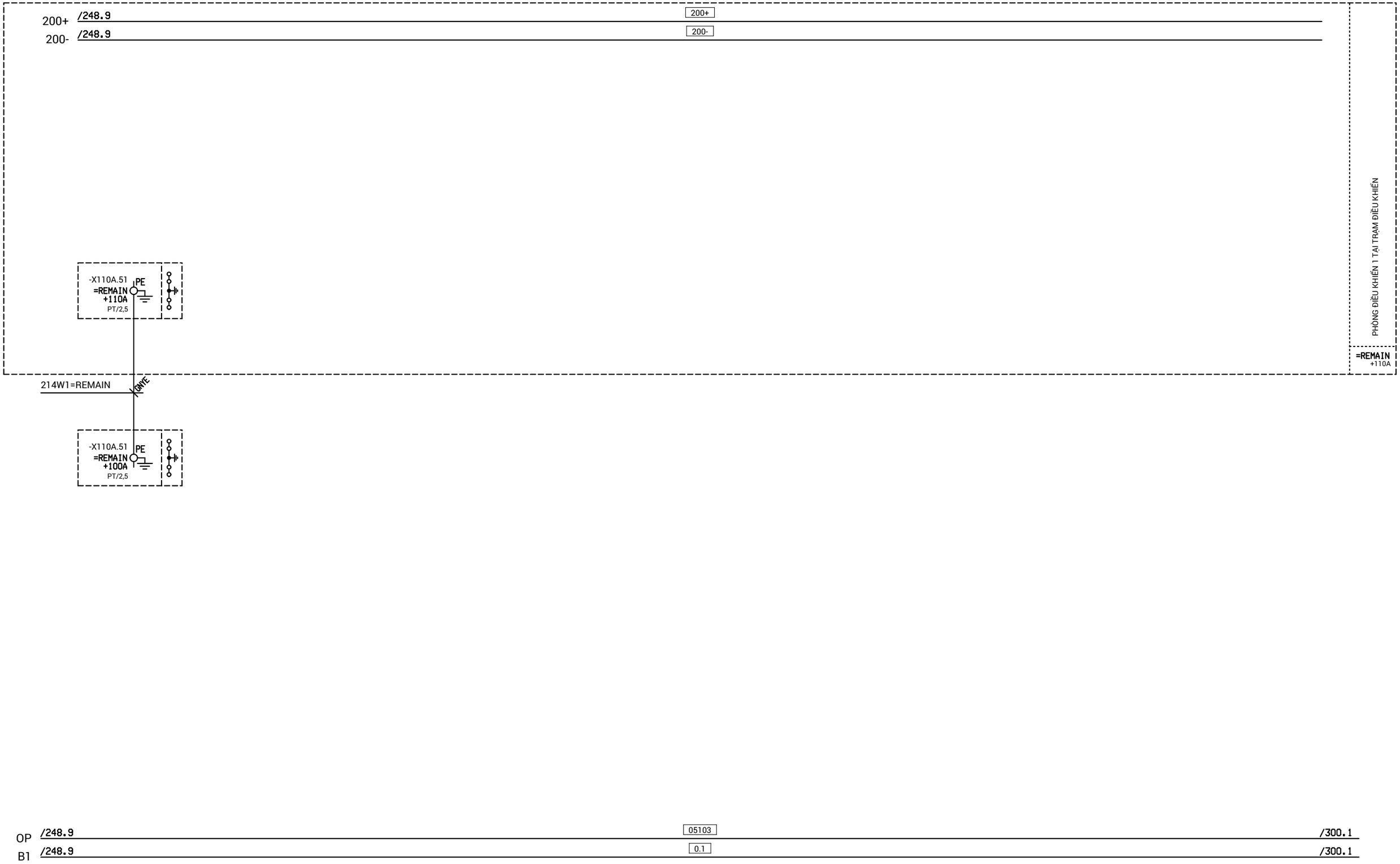

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	08.02.18
TỜ	249
TỜ TIẾP THEO	300

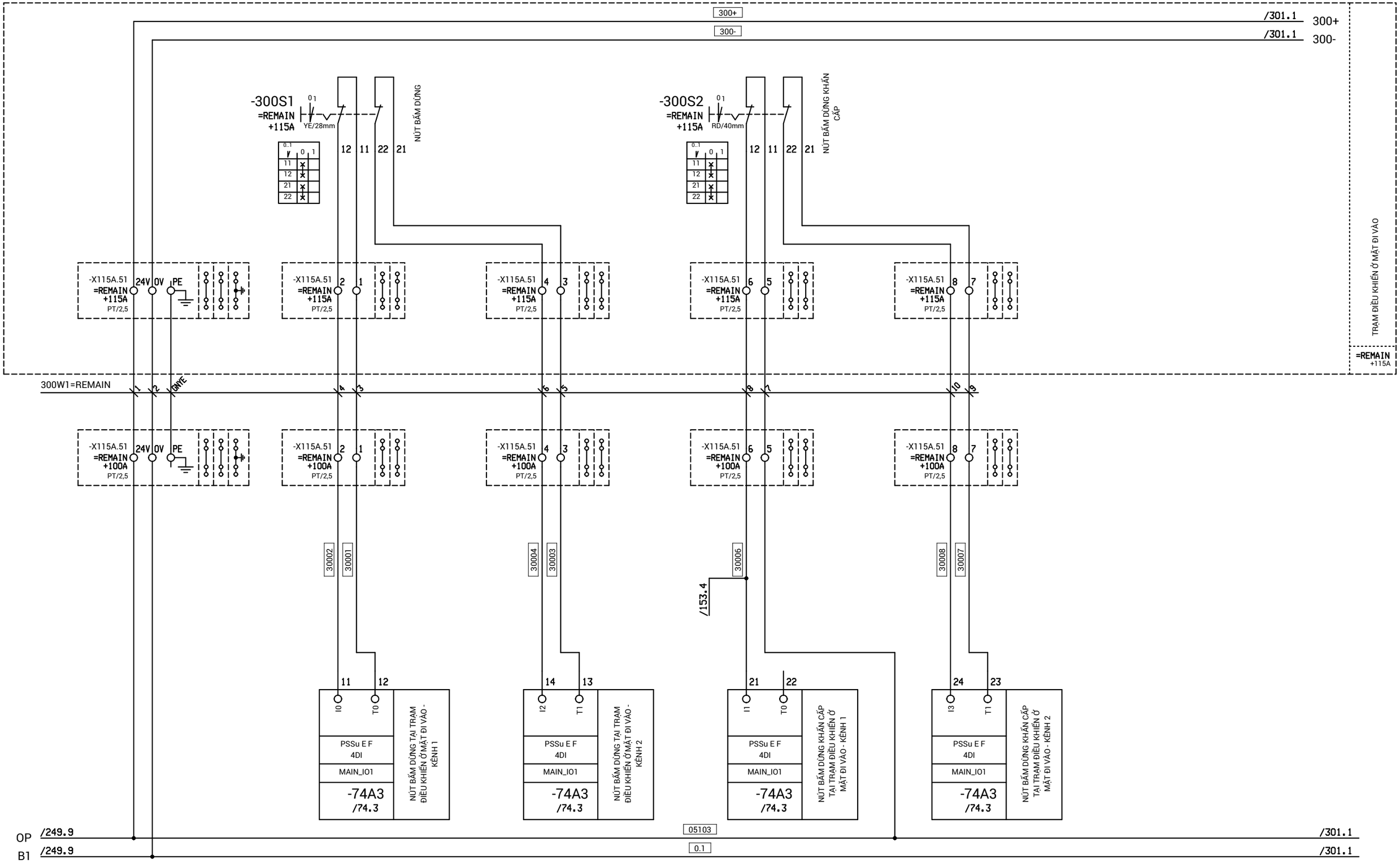

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	08.02.18
TÔN	300
TỜ TIẾP THEO	301

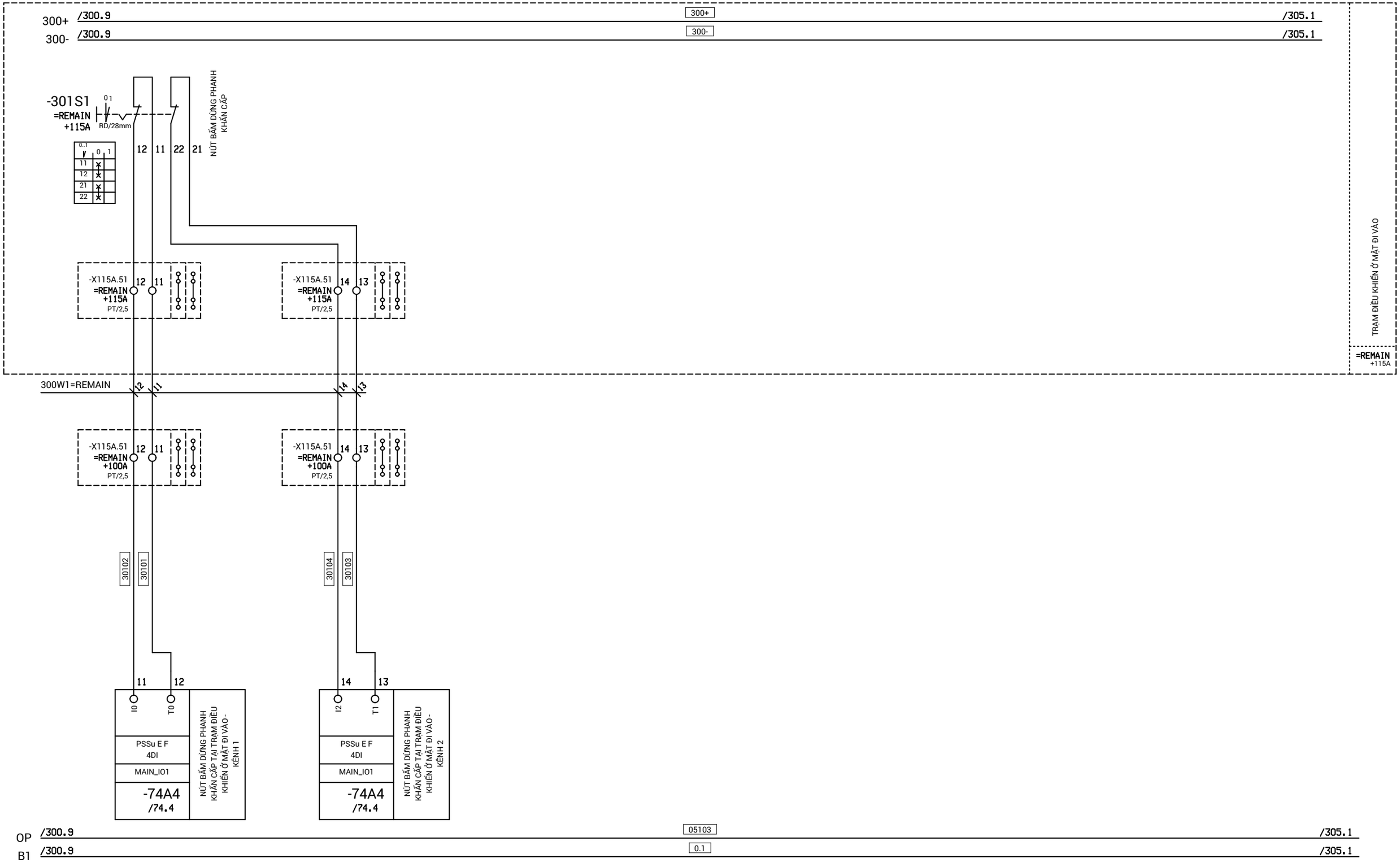

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TÔN	301
TỜ TIẾP THEO	305

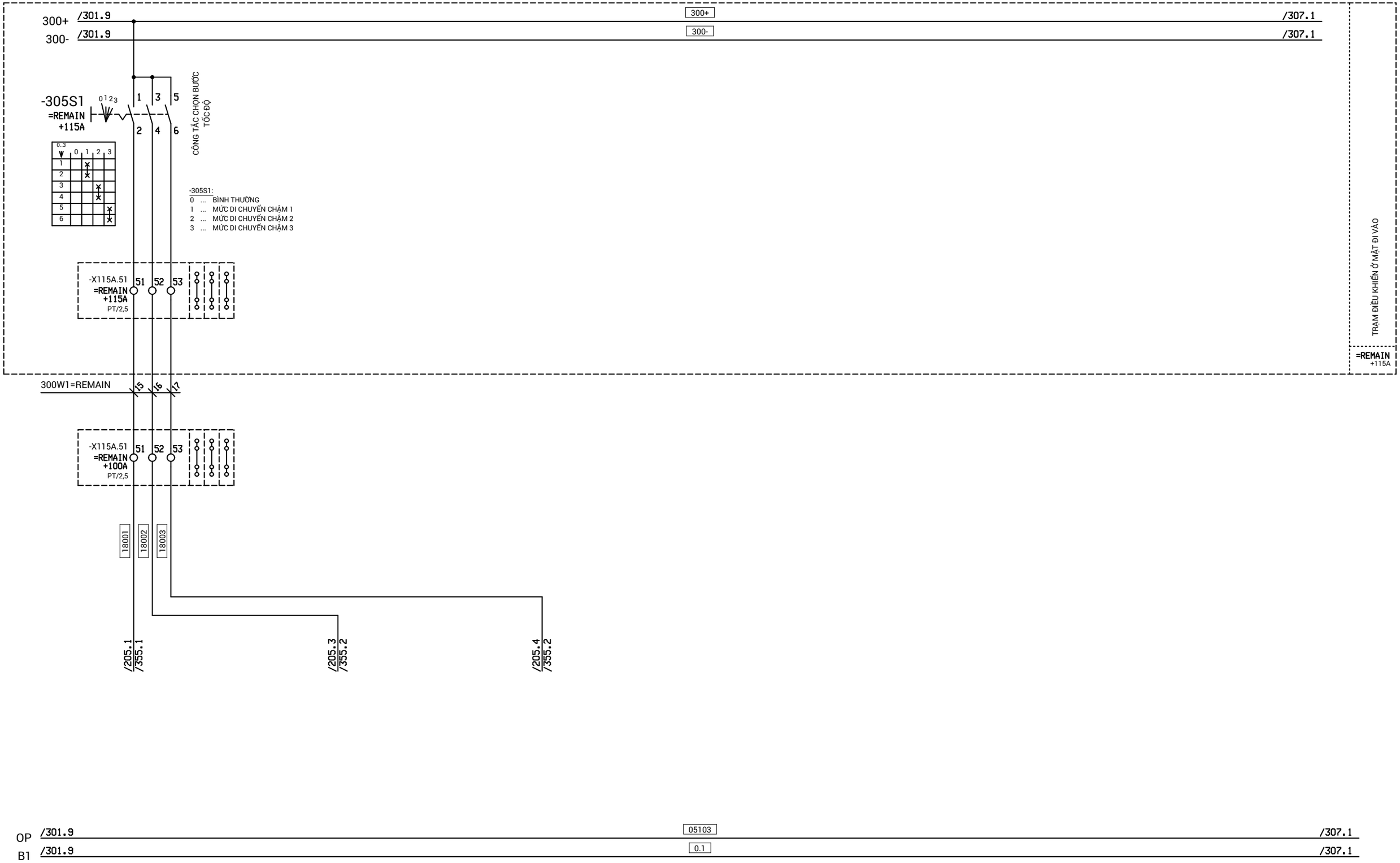

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - TỐC ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	08.02.18
TỜ	305
TỜ TIẾP THEO	307

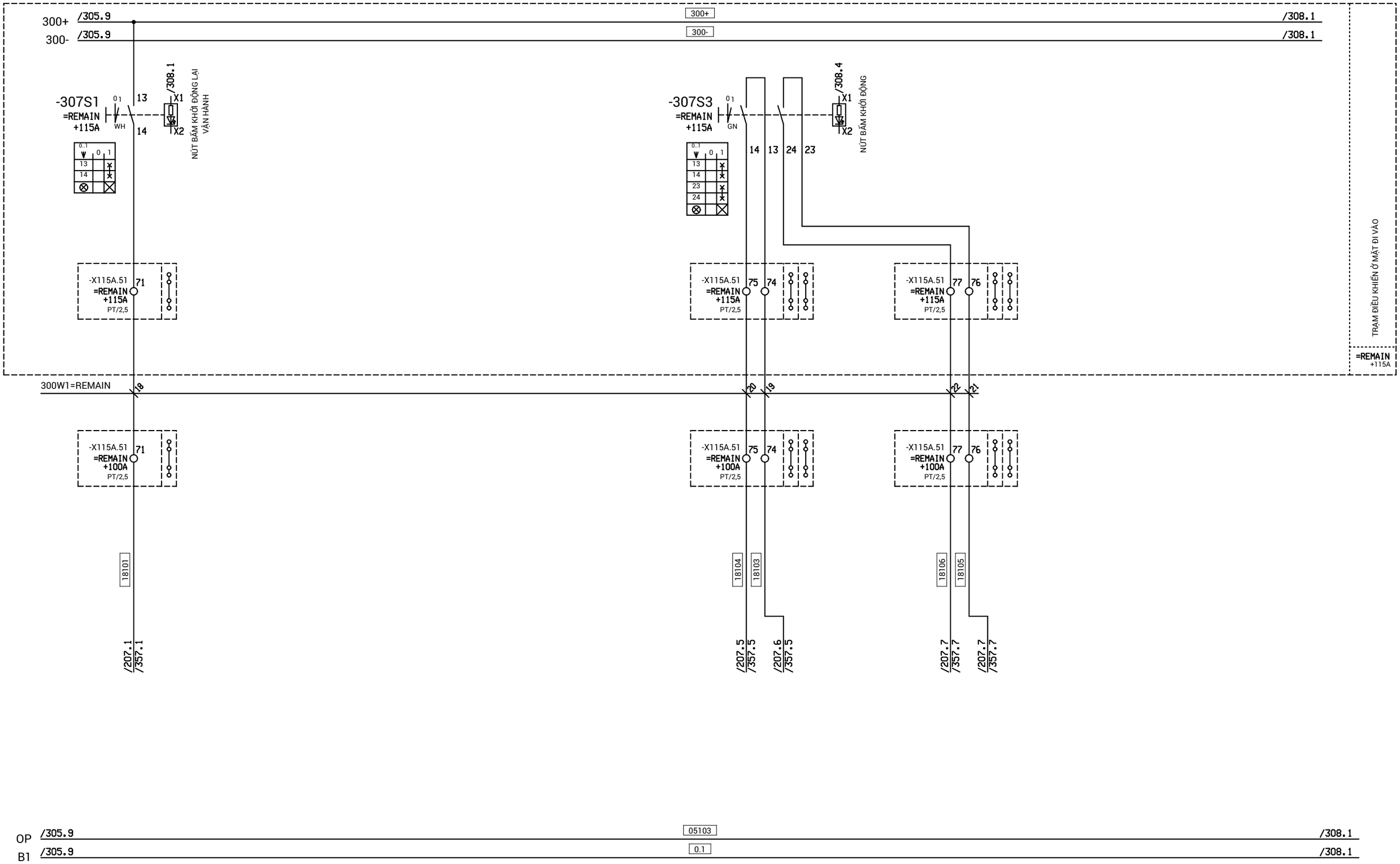

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	307
TỜ TIẾP THEO	308

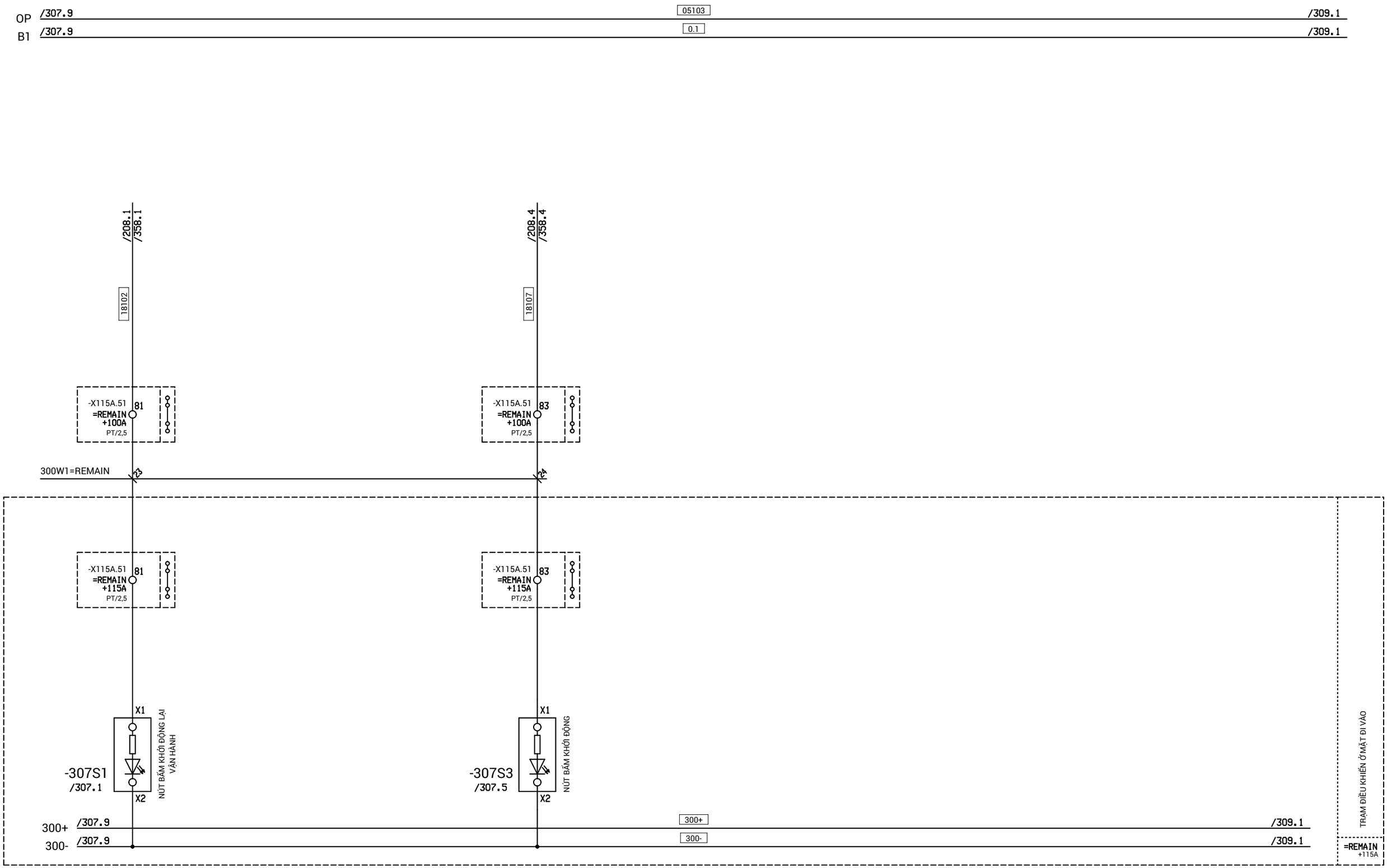

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - THÔNG BÁO KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	308
TỜ TIẾP THEO	309

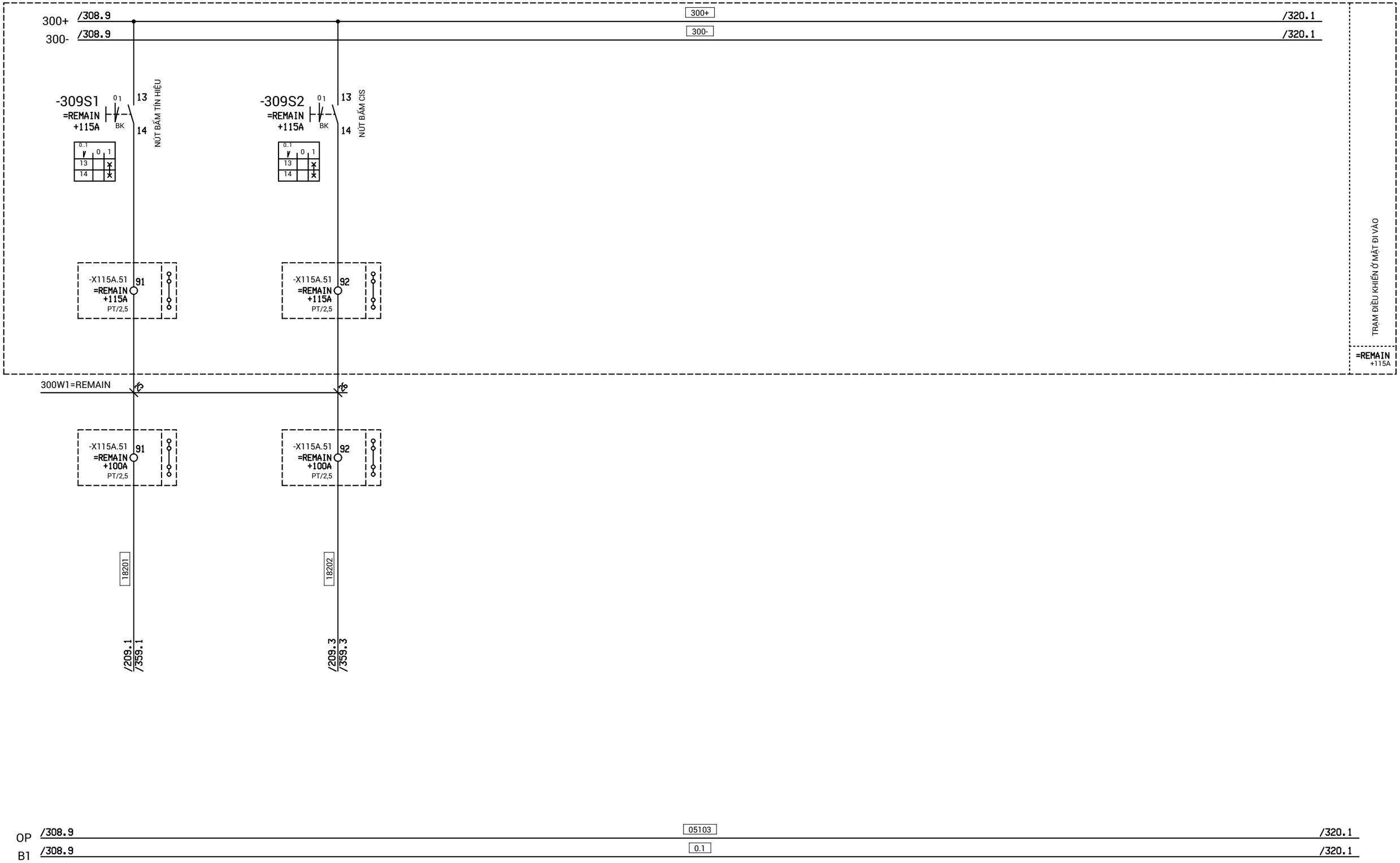

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - TÍN HIỆU/CIS

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ TIẾP THEO	309
TỜ TIẾP THEO	320

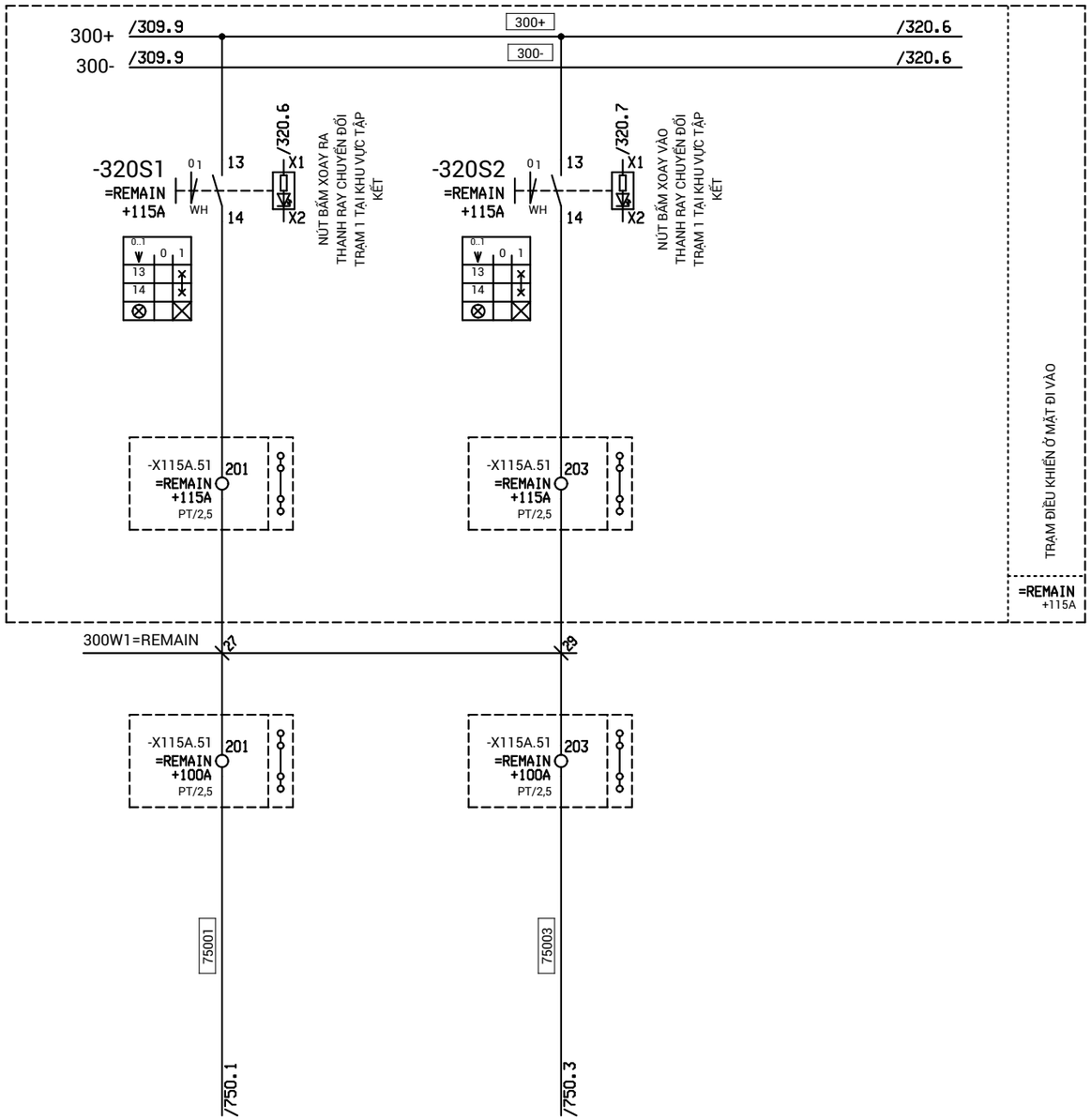

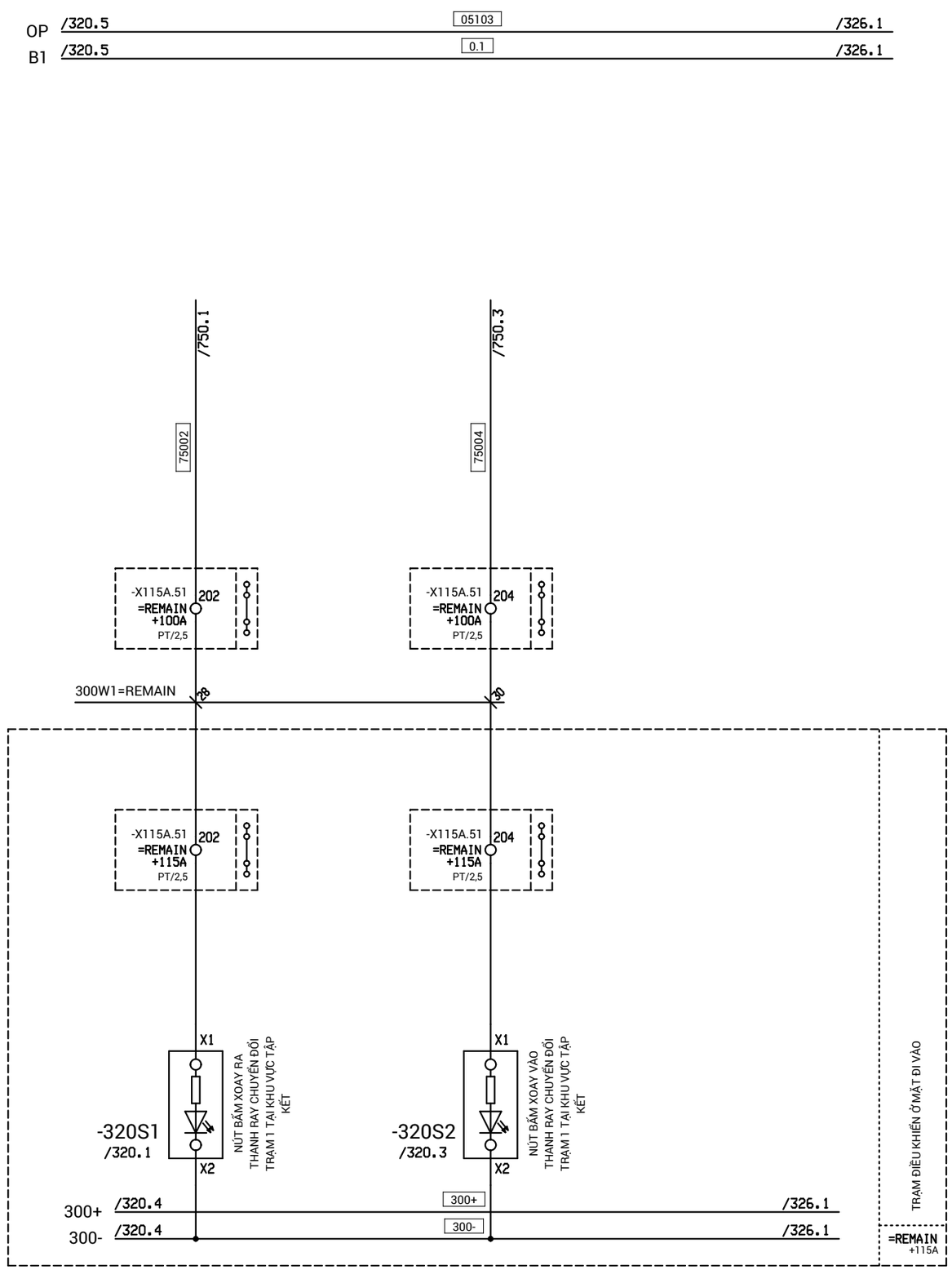

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.12.18
TỜ	320
TỜ TIẾP THEO	326

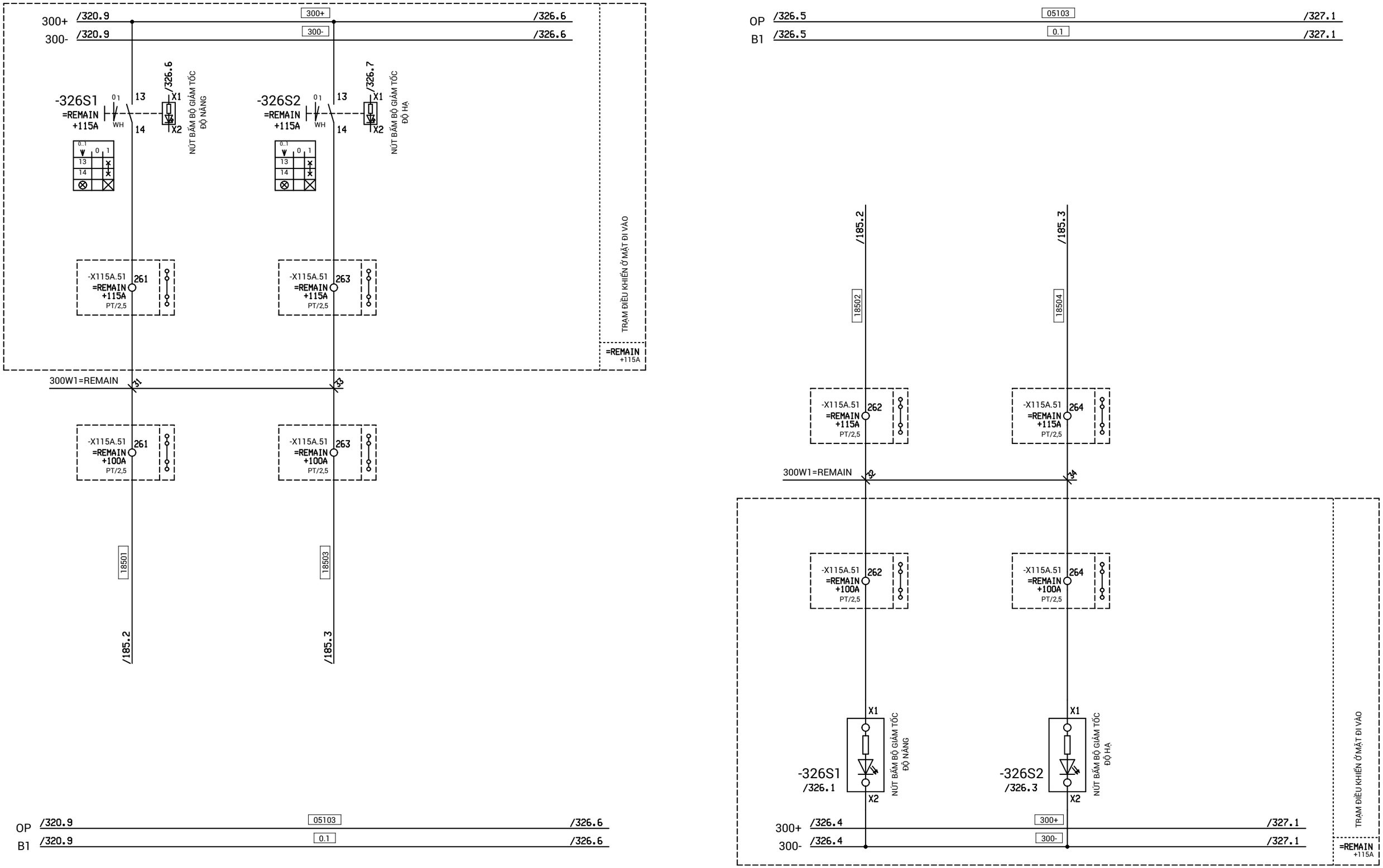

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - NÂNG/HẠ BỘ GIẢM TỐC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.12.18
TỜ	326
TỜ TIẾP THEO	327

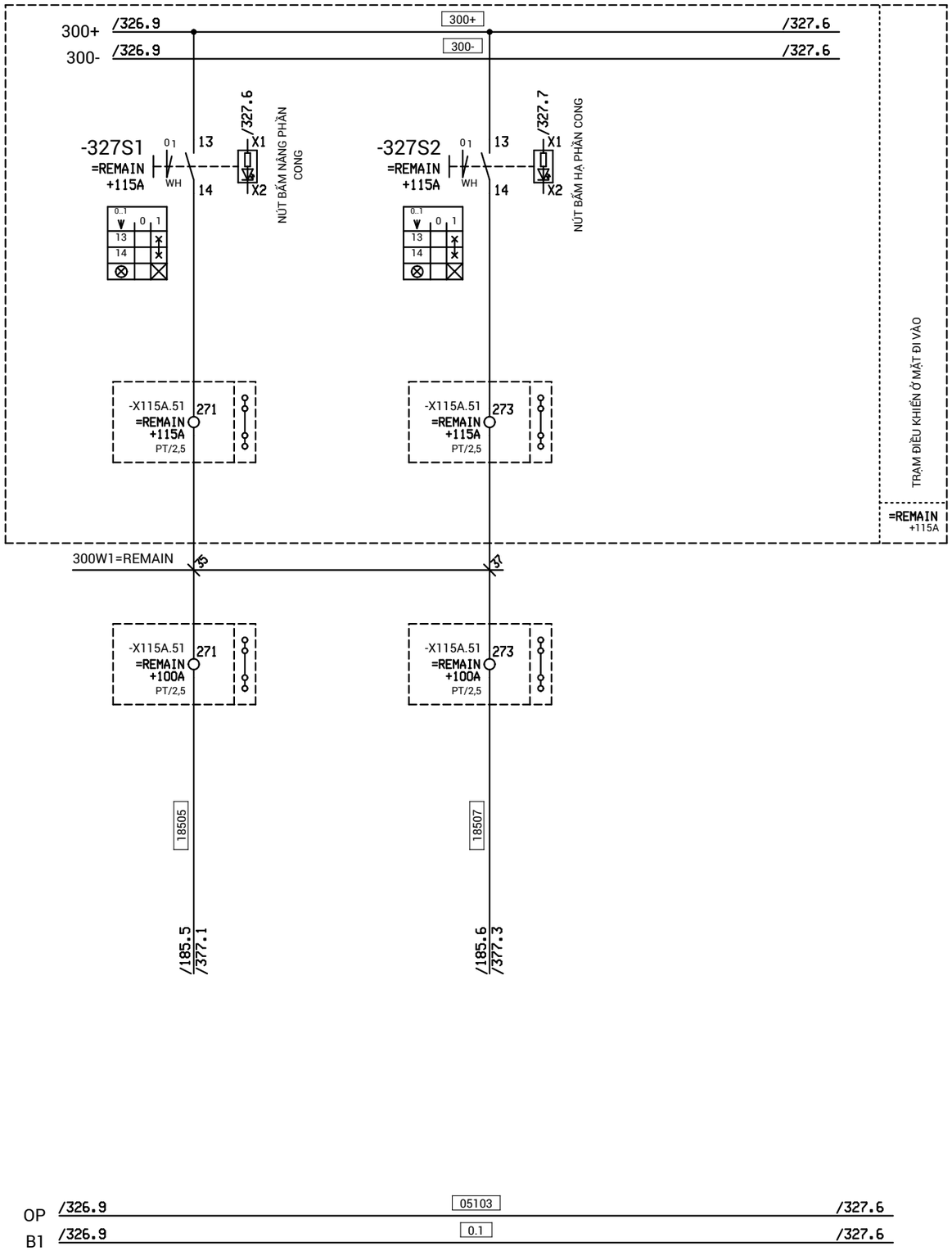

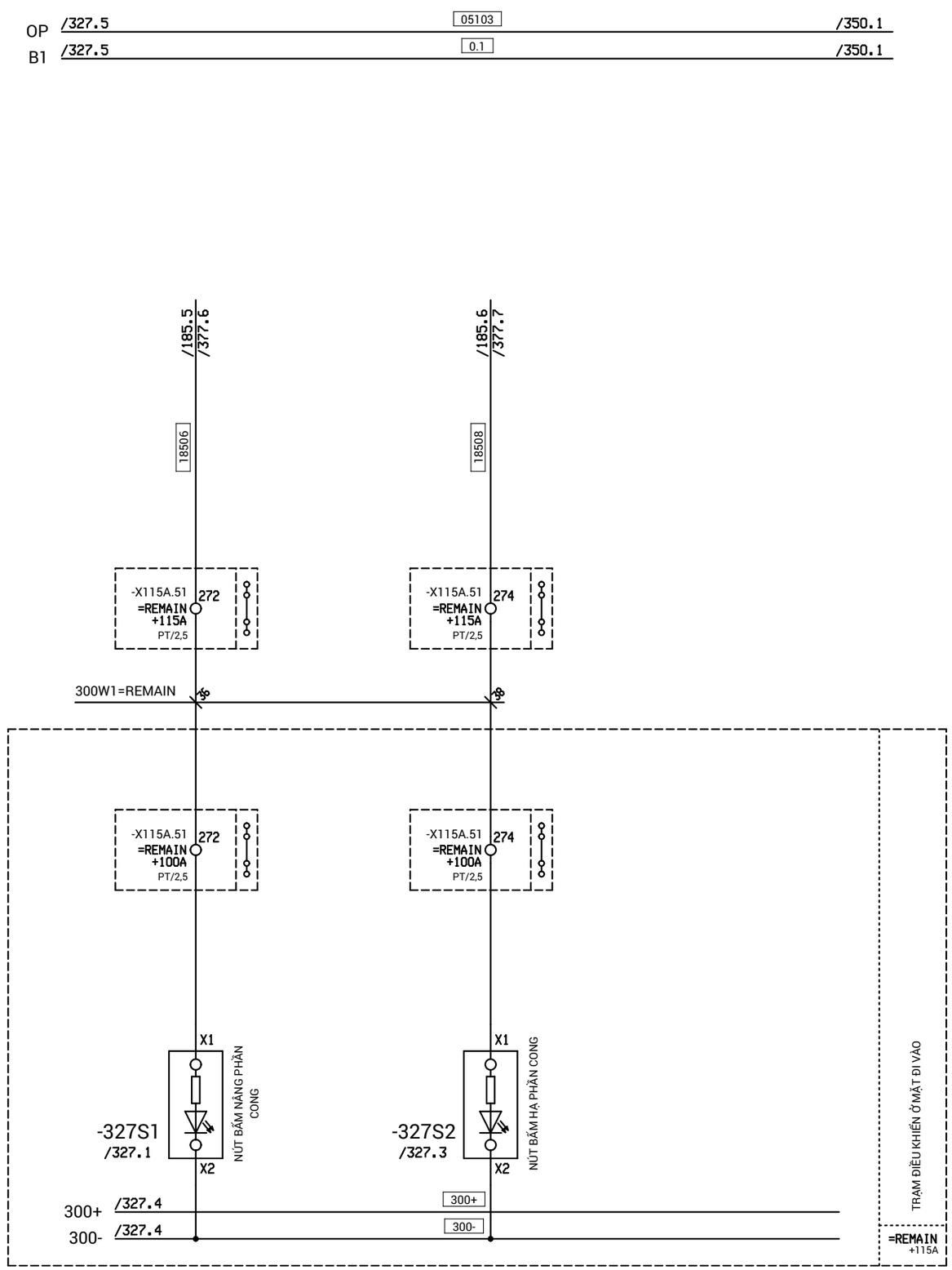

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO - NÂNG/HẠ PHẦN CONG

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.12.18
TỜ	327
TỜ TIẾP THEO	350

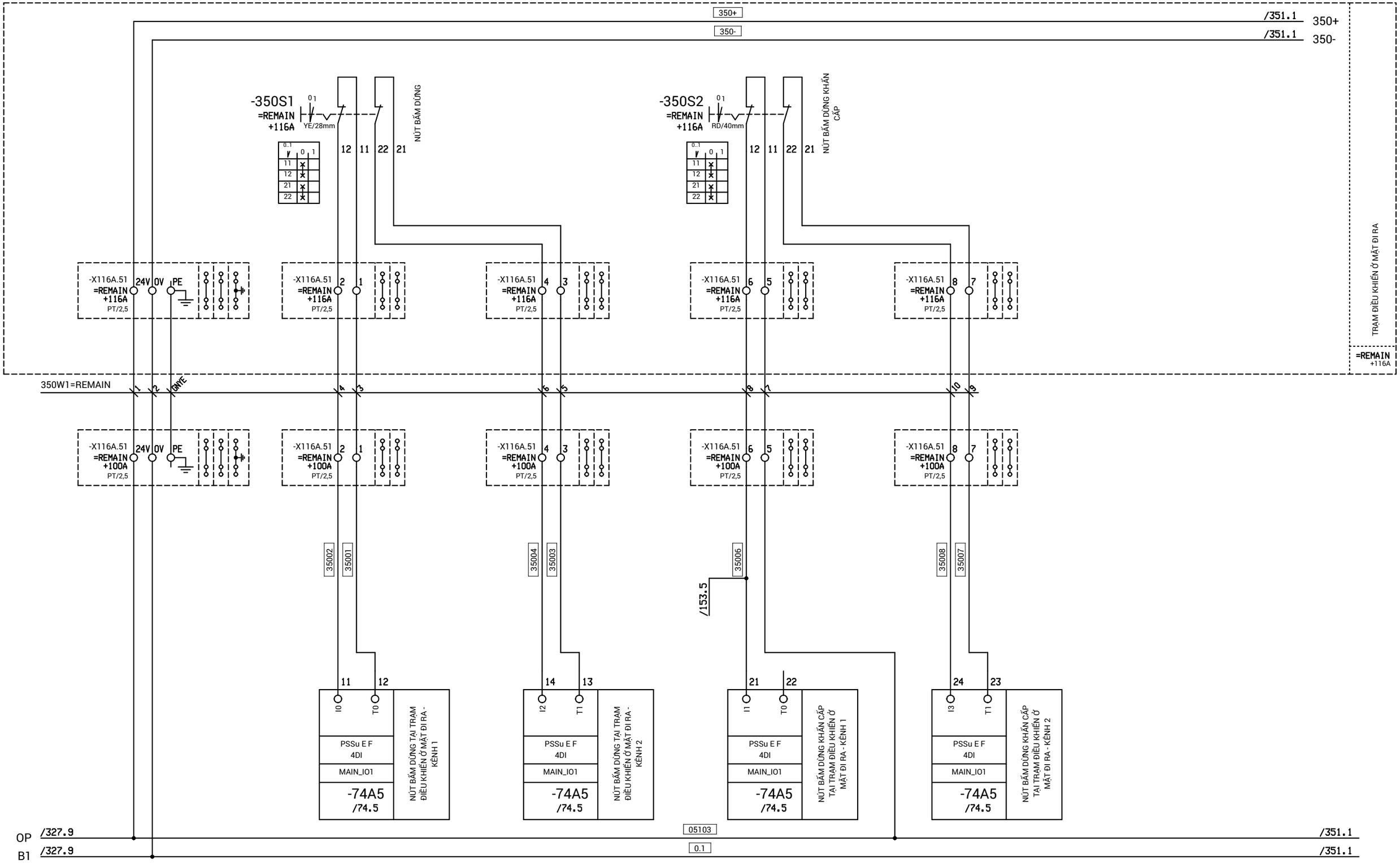

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	08.02.18
TỜ	350
TỜ TIẾP THEO	351

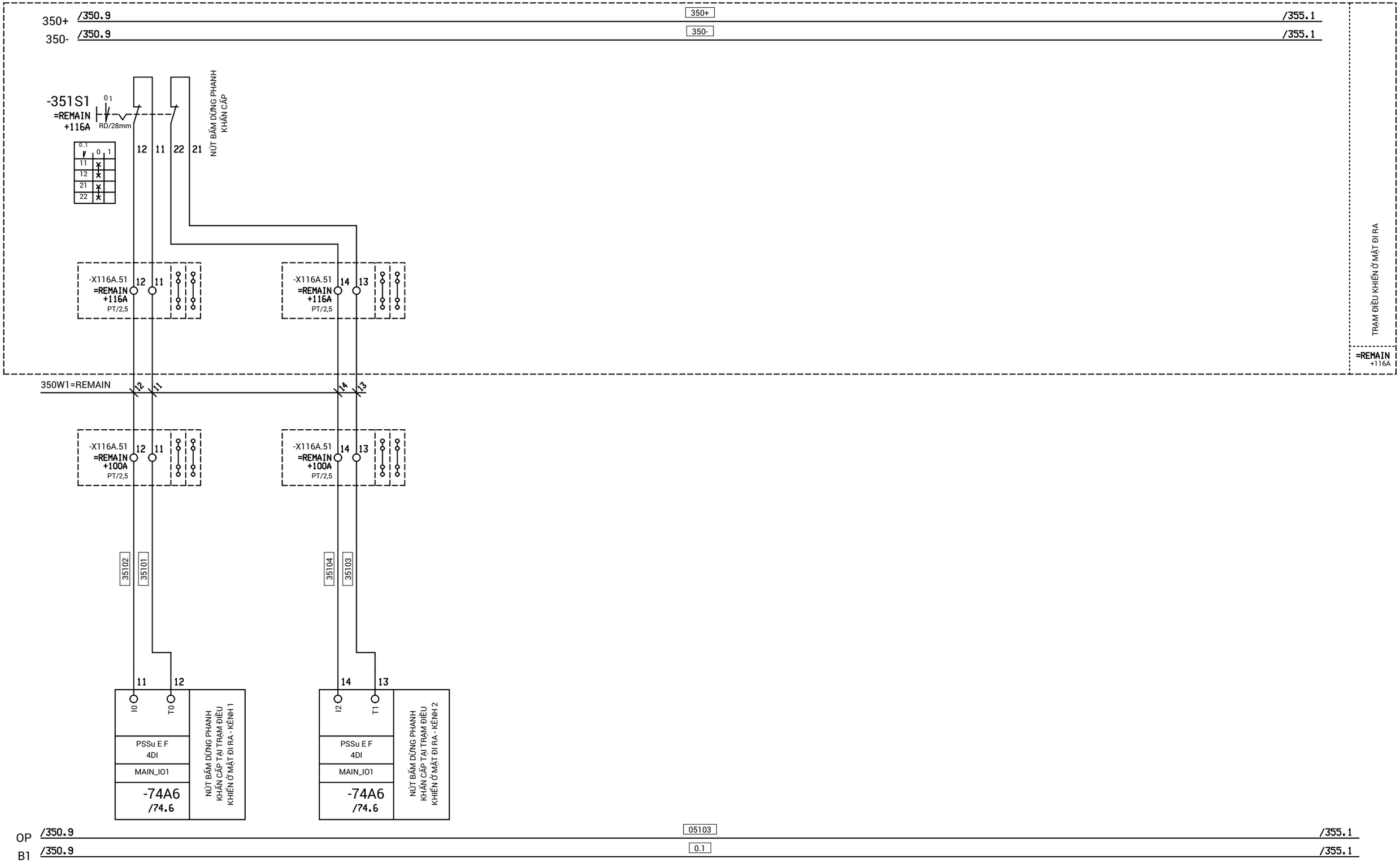

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TÔN	351
TỜ TIẾP THEO	355

OP /351.9 05103 /357.1

B1 /351.9 0.1 /357.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - TỐC ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	355
TỜ TIẾP THEO	357

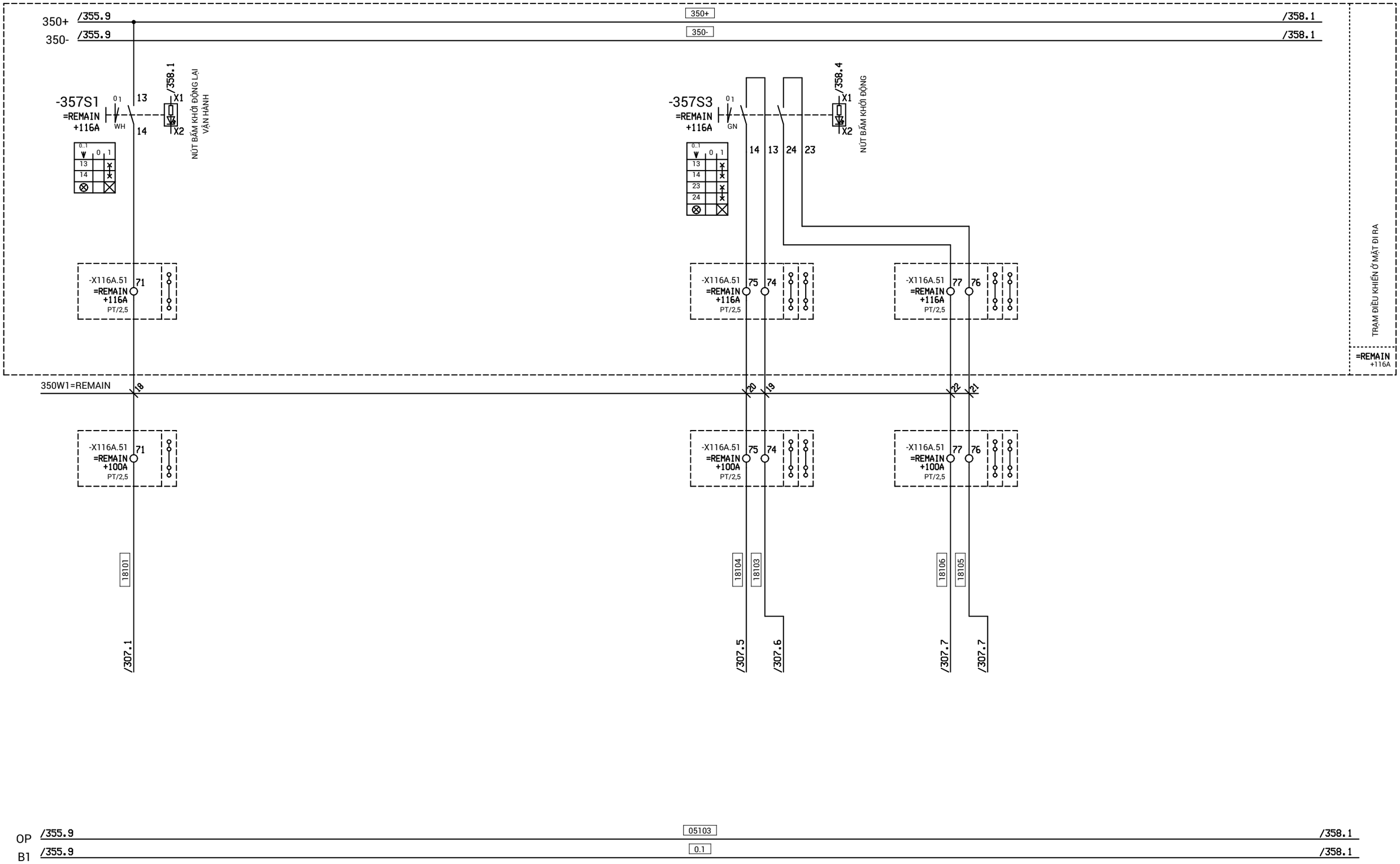

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	357
TỜ TIẾP THEO	358

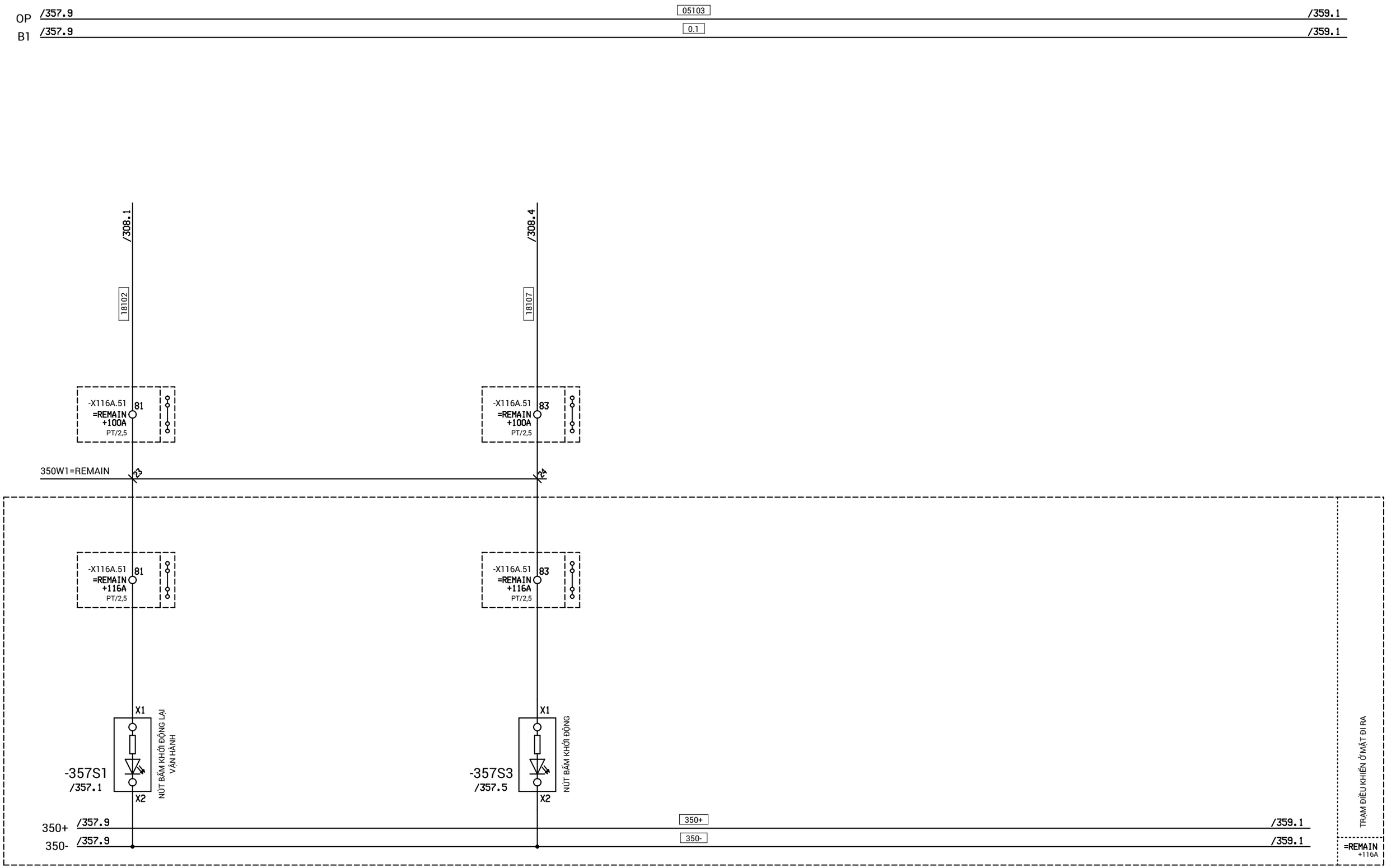

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - THÔNG BÁO KHỞI ĐỘNG LẠI/KHỞI ĐỘNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	358
TỜ TIẾP THEO	359

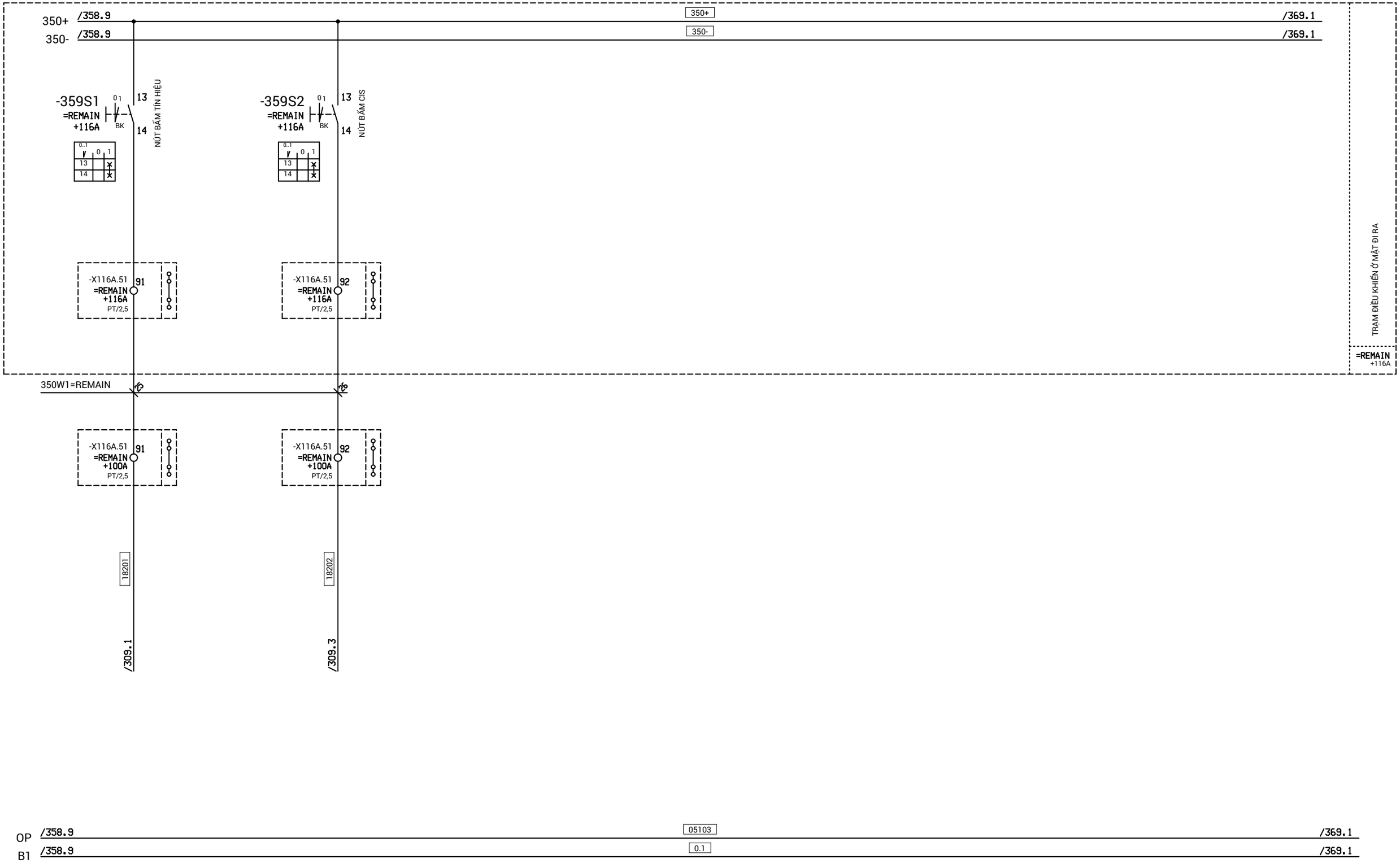

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - TÍN HIỆU/CIS

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	359
TỜ TIẾP THEO	369

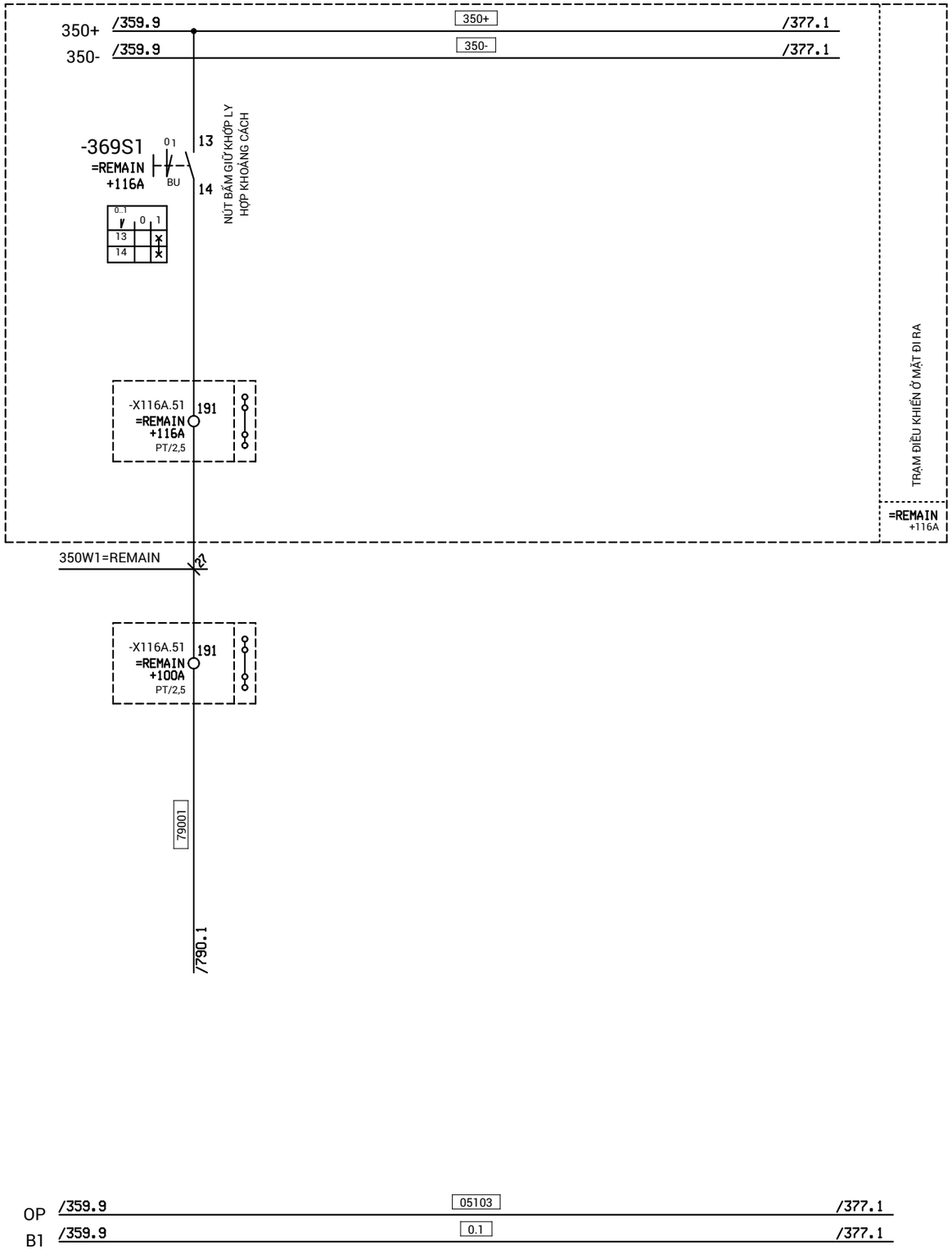

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - GIỮ KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH/KHỞI ĐỘNG CẤP

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	08.02.18
TÔN	369
TỜ TIẾP THEO	377

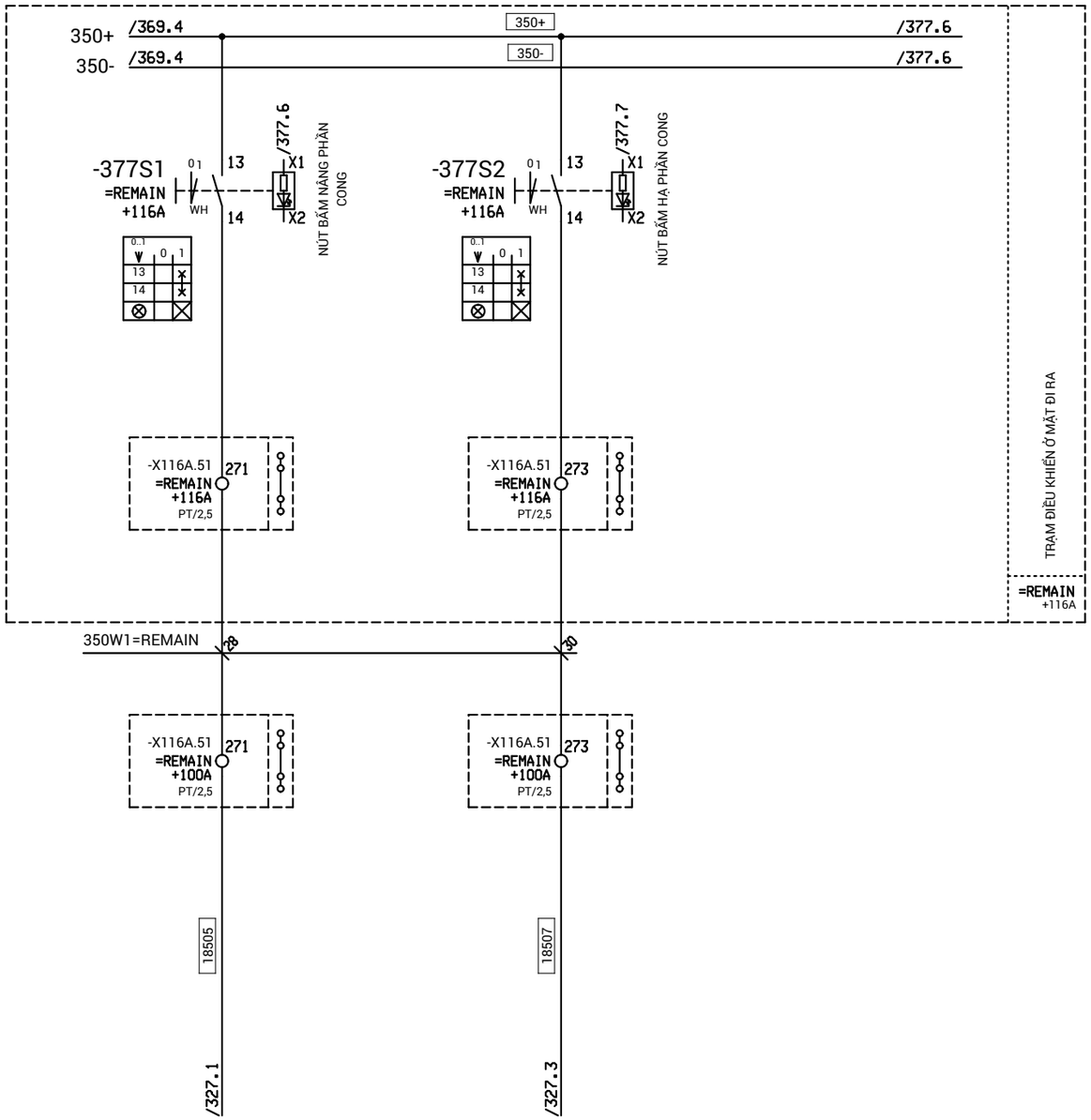

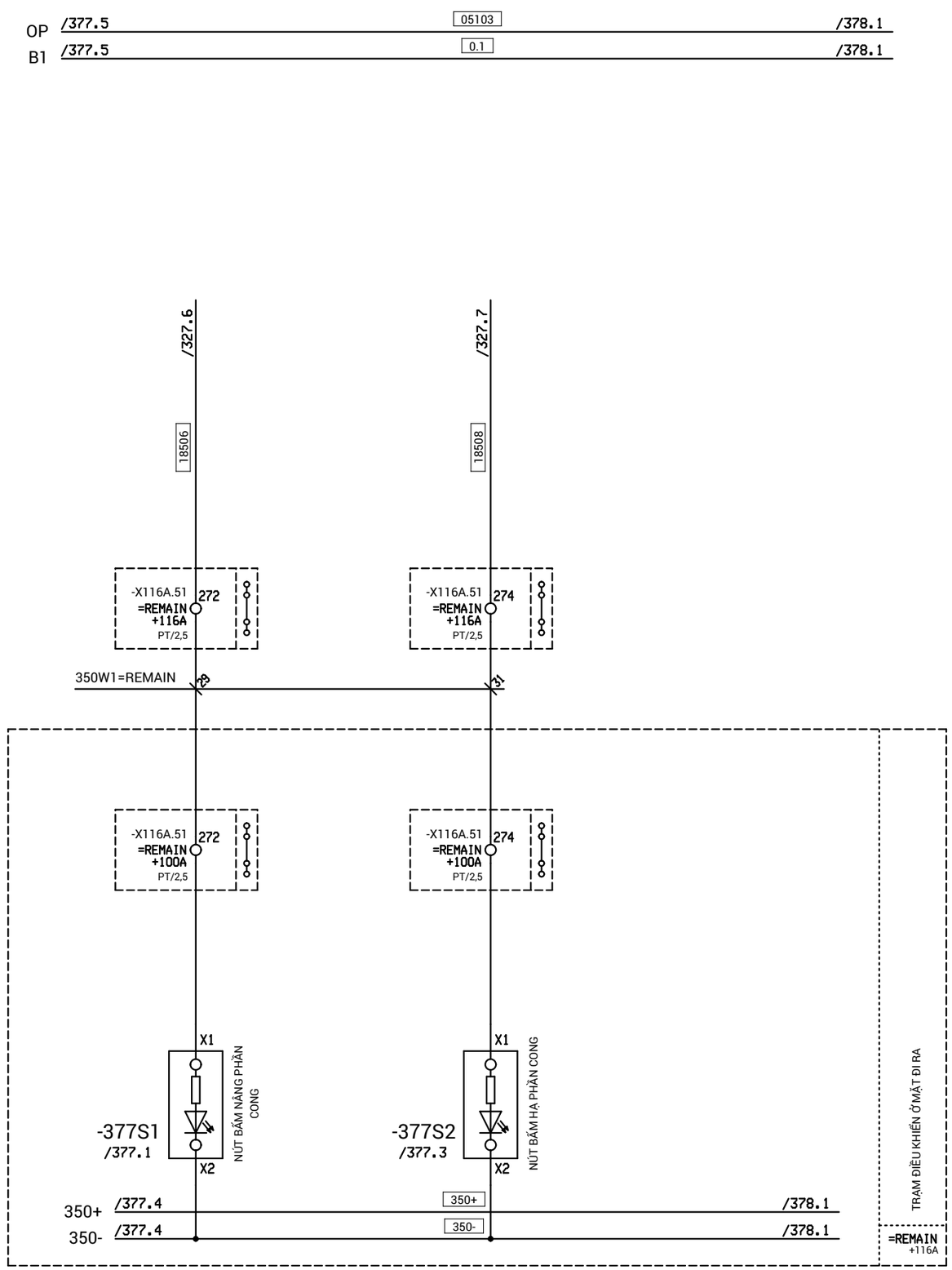

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - NÂNG/HẠ PHẦN CONG

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.12.18
TỜ	377
TỜ TIẾP THEO	378

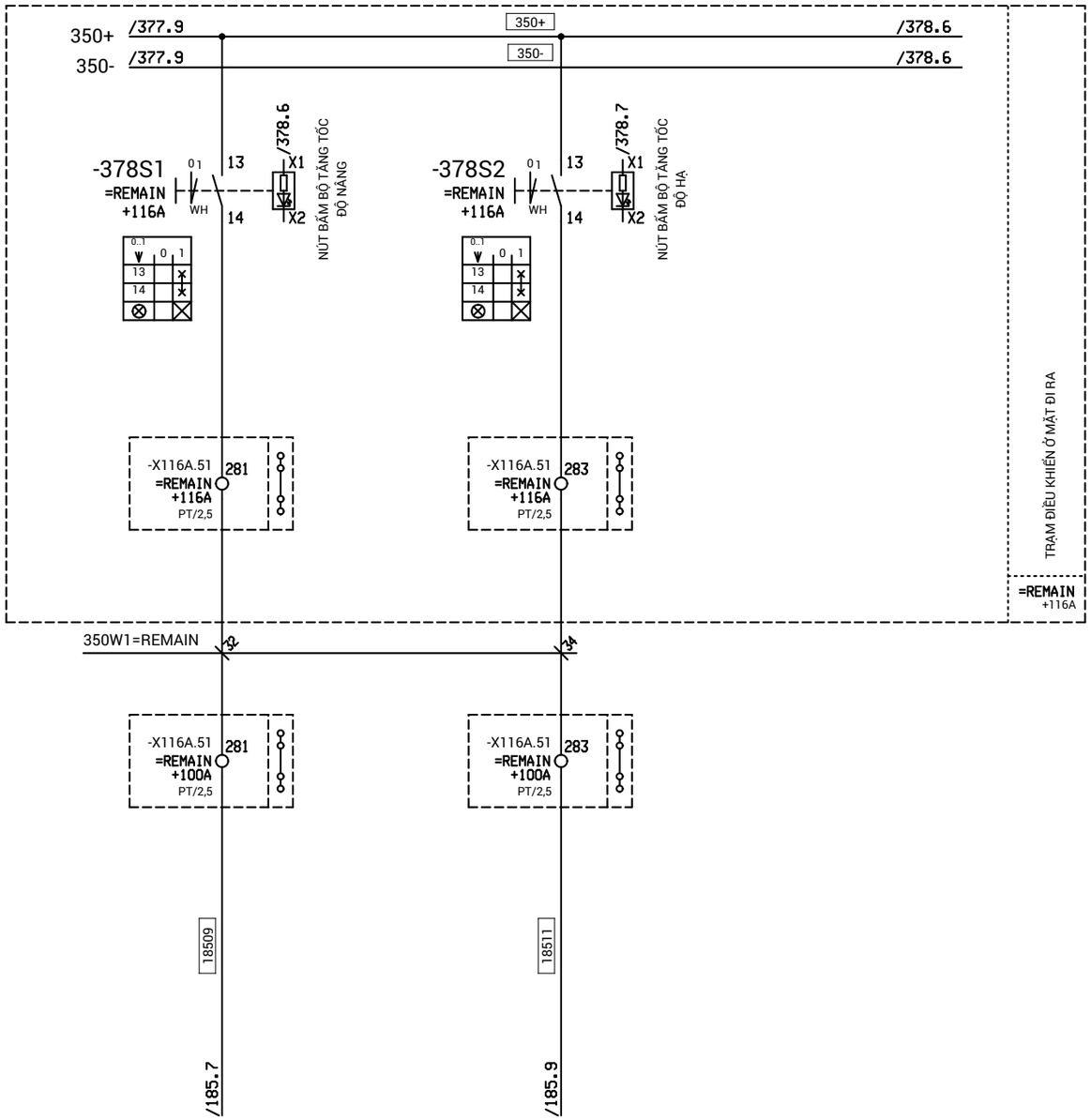

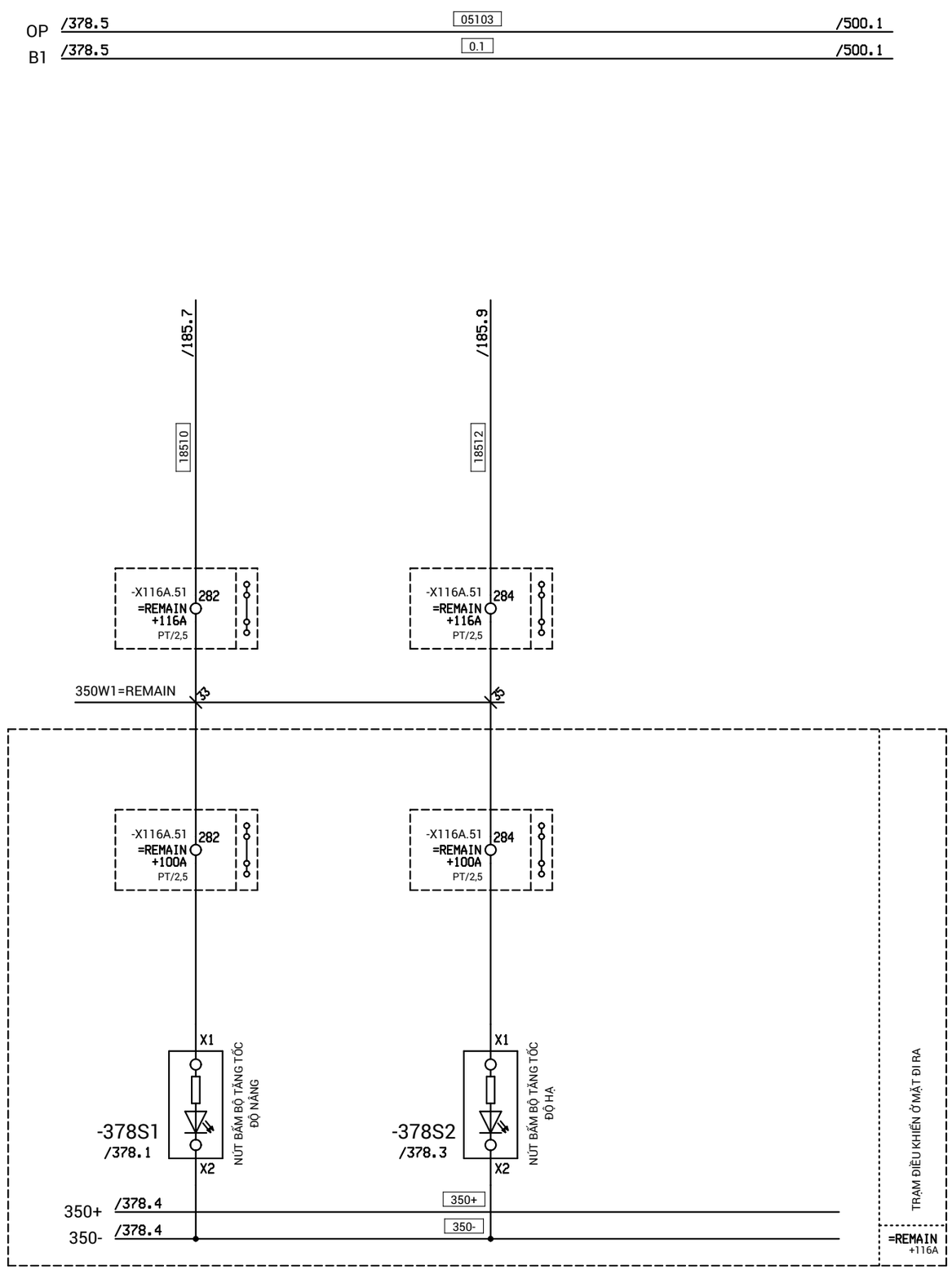

OP /377.9 05103 /378.6
B1 /377.9 0.1 /378.6

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA - NÂNG/HẠ BỘ TĂNG TỐC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.12.18
TỜ	378
TỜ TIẾP THEO	500

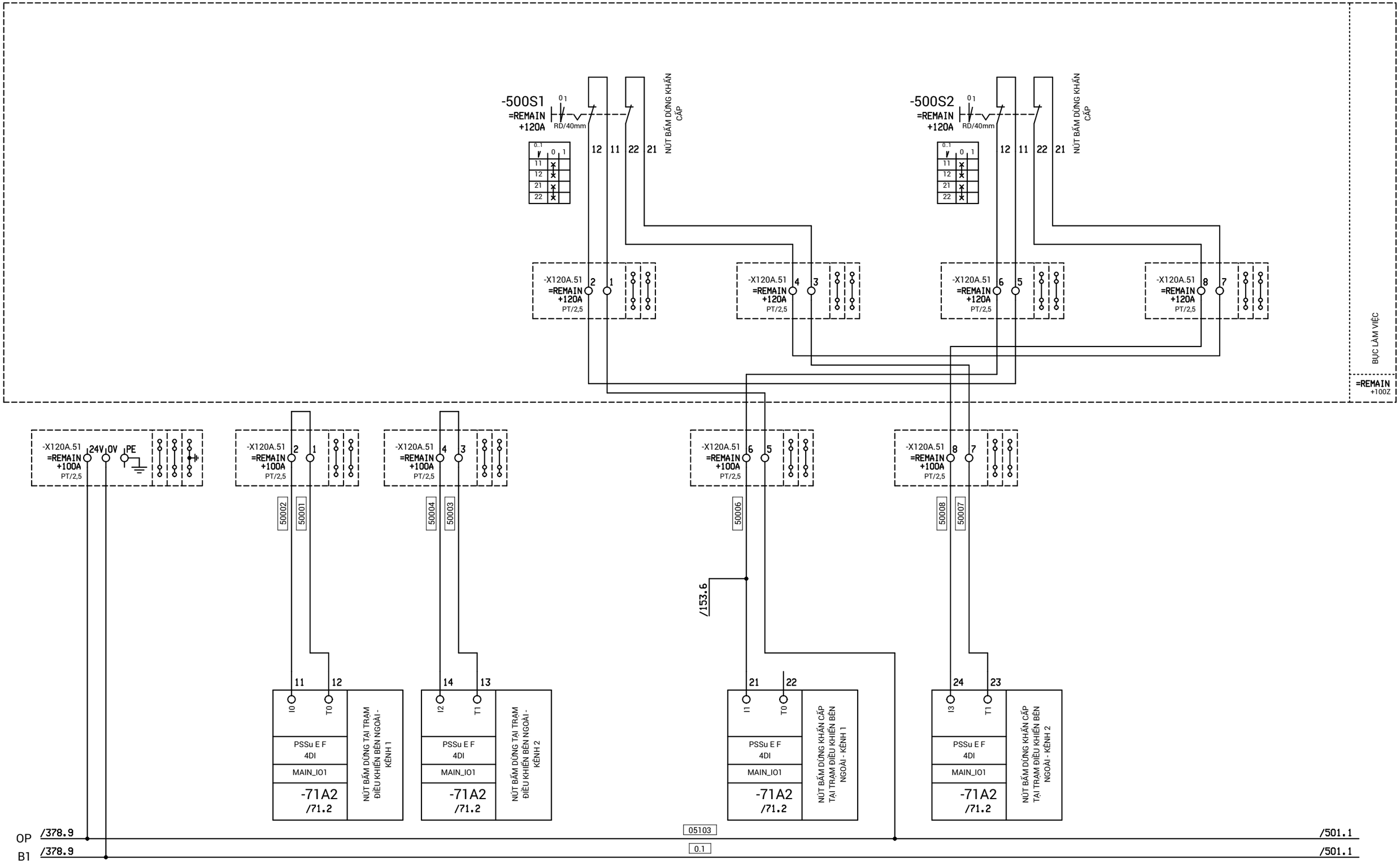

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 BÊN NGOÀI - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	05.05.21
TỜN	500
TỜ TIẾP THEO	501

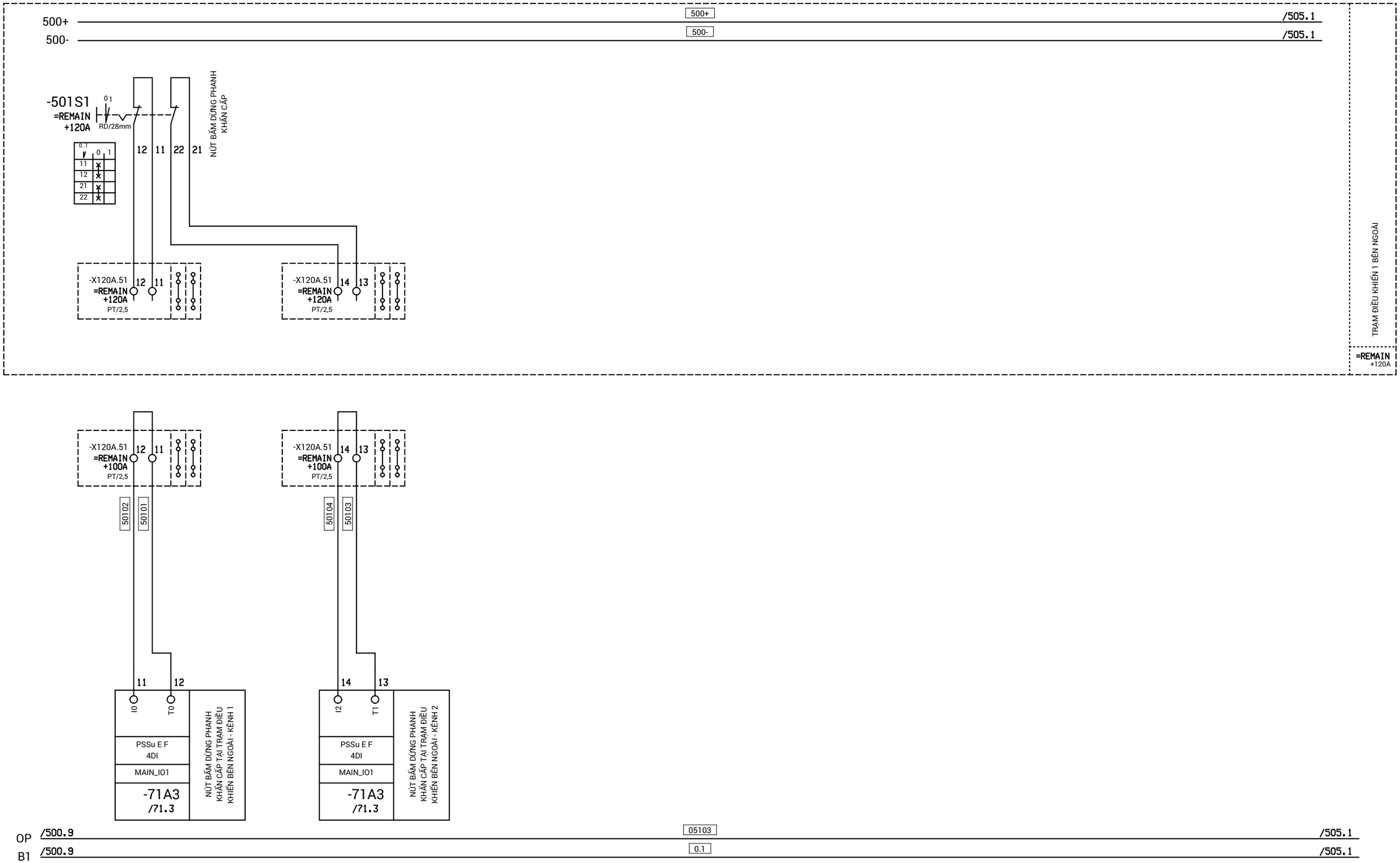

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 BÊN NGOÀI - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	08.02.18
TỜ	501
TỜ TIẾP THEO	505

OP /501.9 05103 /600.1

B1 /501.9 0.1 /600.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 BÊN NGOÀI - TỐC ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG

MODULE 07 - TRẠM ĐIỀU KHIỂN BÊN NGOÀI

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TÔN	505
TỜ TIẾP THEO	600

OP /505.9 — 05103 — /601.1

B1 /505.9 — 0.1 — /601.1

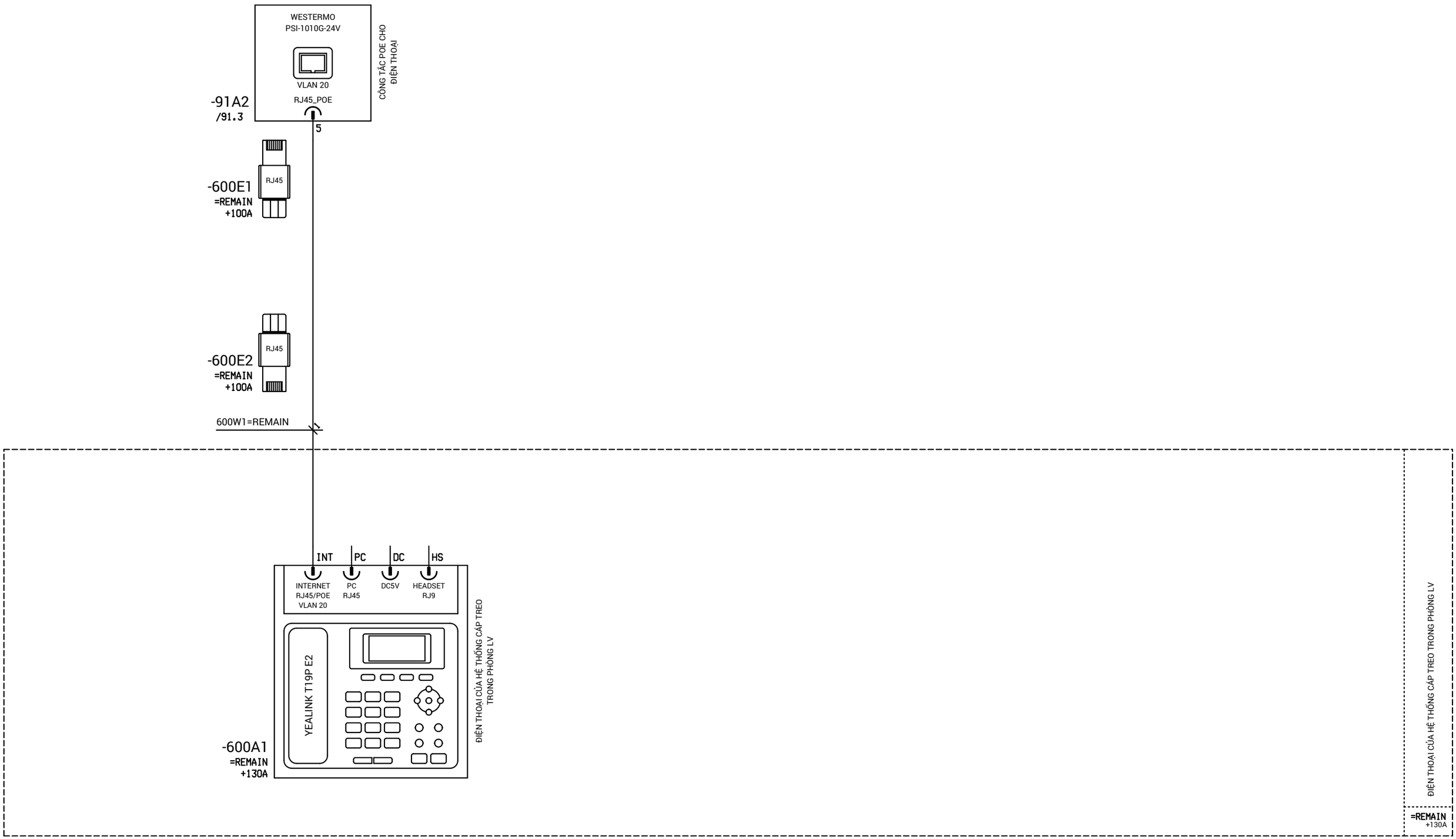

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG LV - ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	600
TỜ TIẾP THEO	601

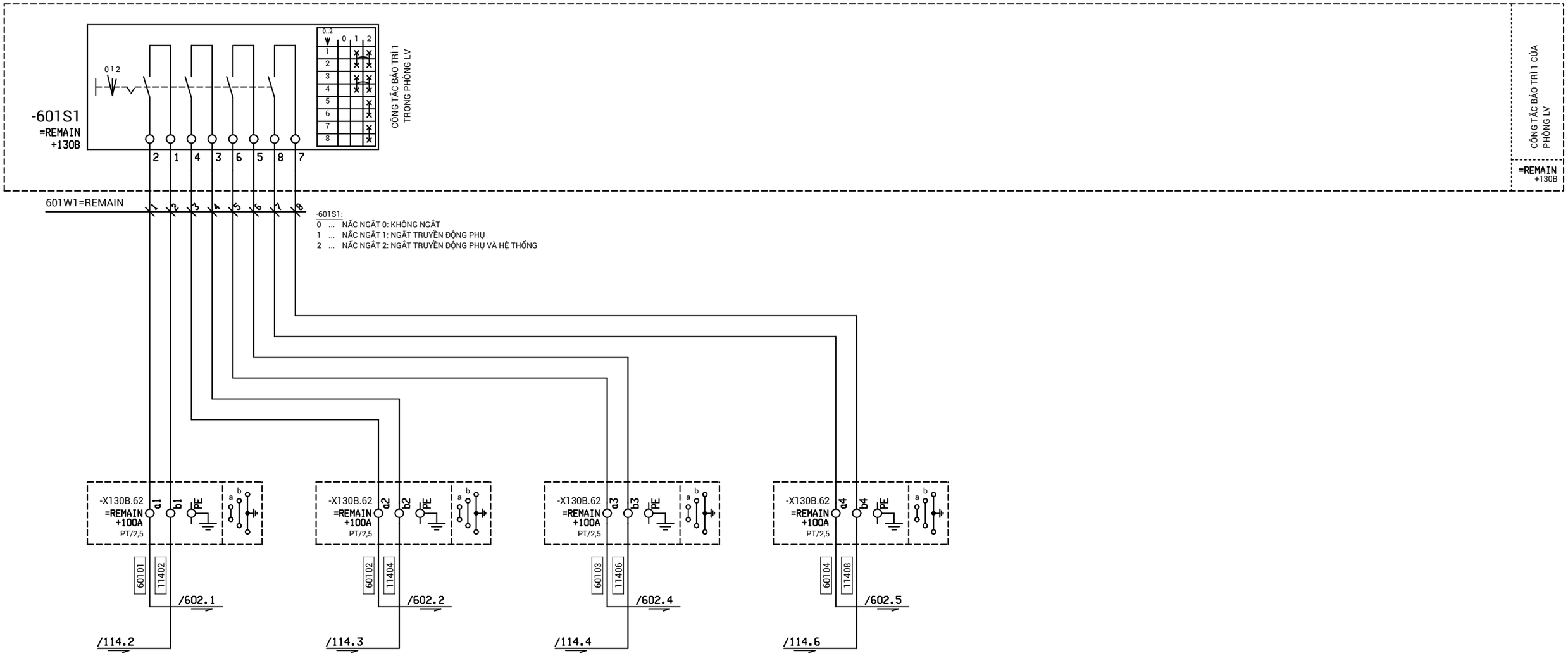

OP /600.9 05103 /602.1

B1 /600.9 0.1 /602.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG LV - CÔNG TẮC BẢO TRÌ 1

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TÔN	601
TỜ TIẾP THEO	602

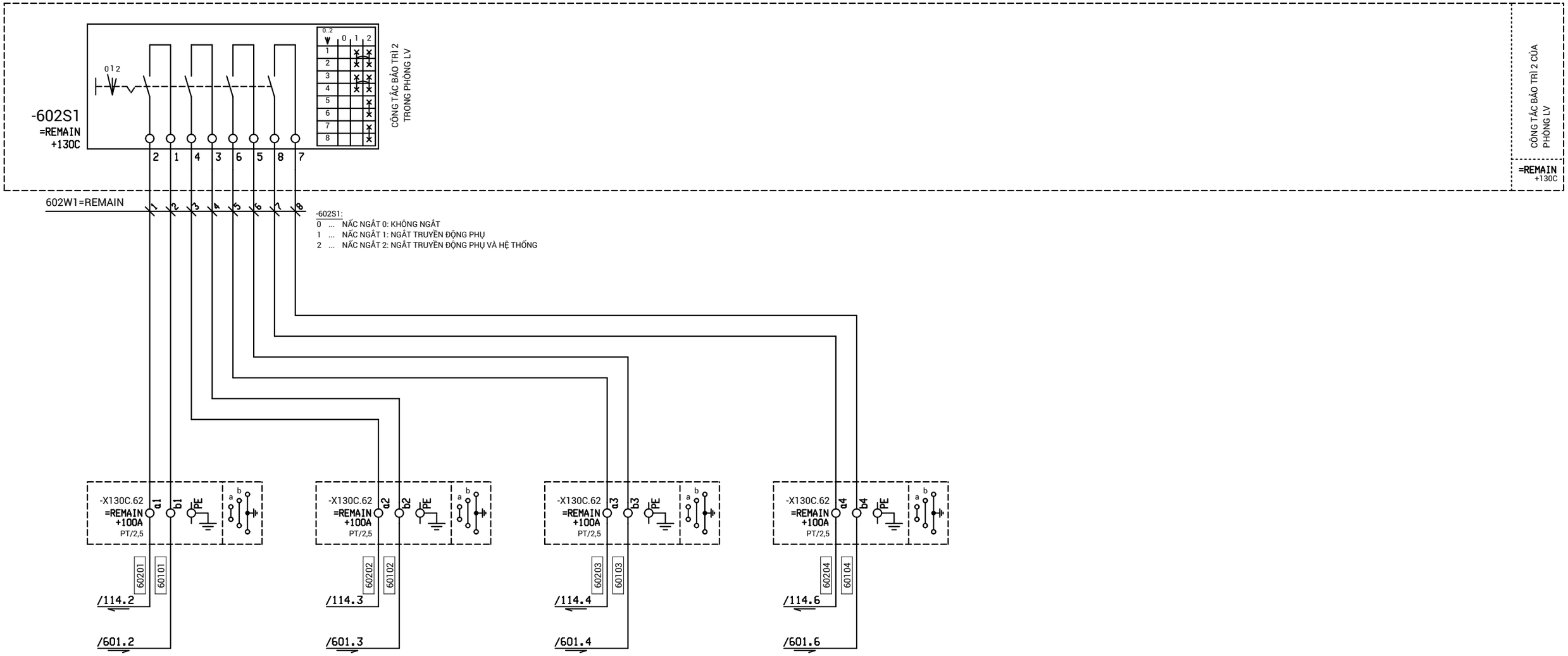

OP /601.9 05103

B1 /601.9 0.1 /660.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHÒNG LV - CÔNG TẮC BẢO TRÌ 2

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	602
TỜ TIẾP THEO	660

A11 /185.9 24.11 /661.1

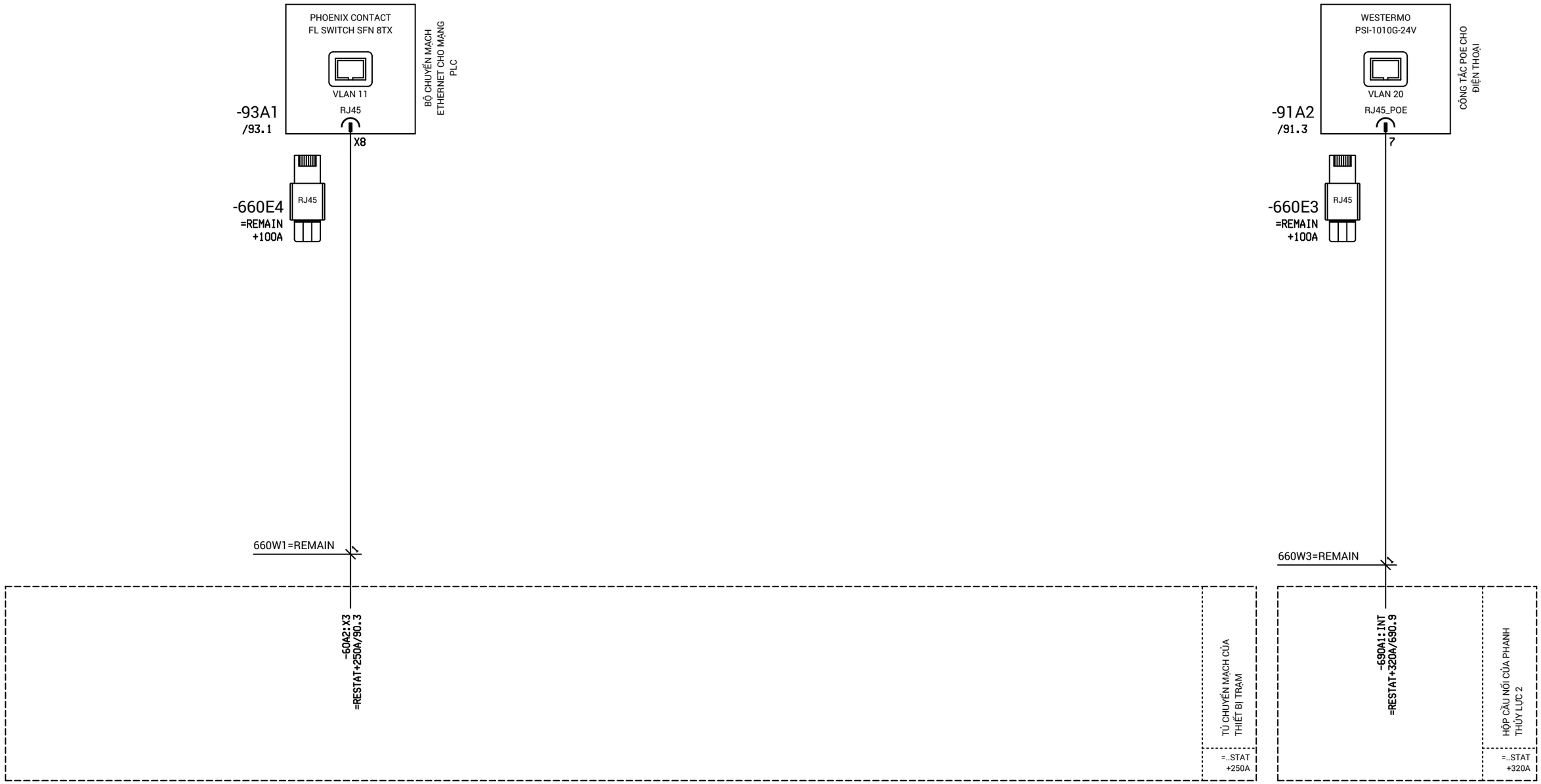

B1 /602.9 0.1 /661.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	13.02.18
TỜ	660
TỜ TIẾP THEO	661

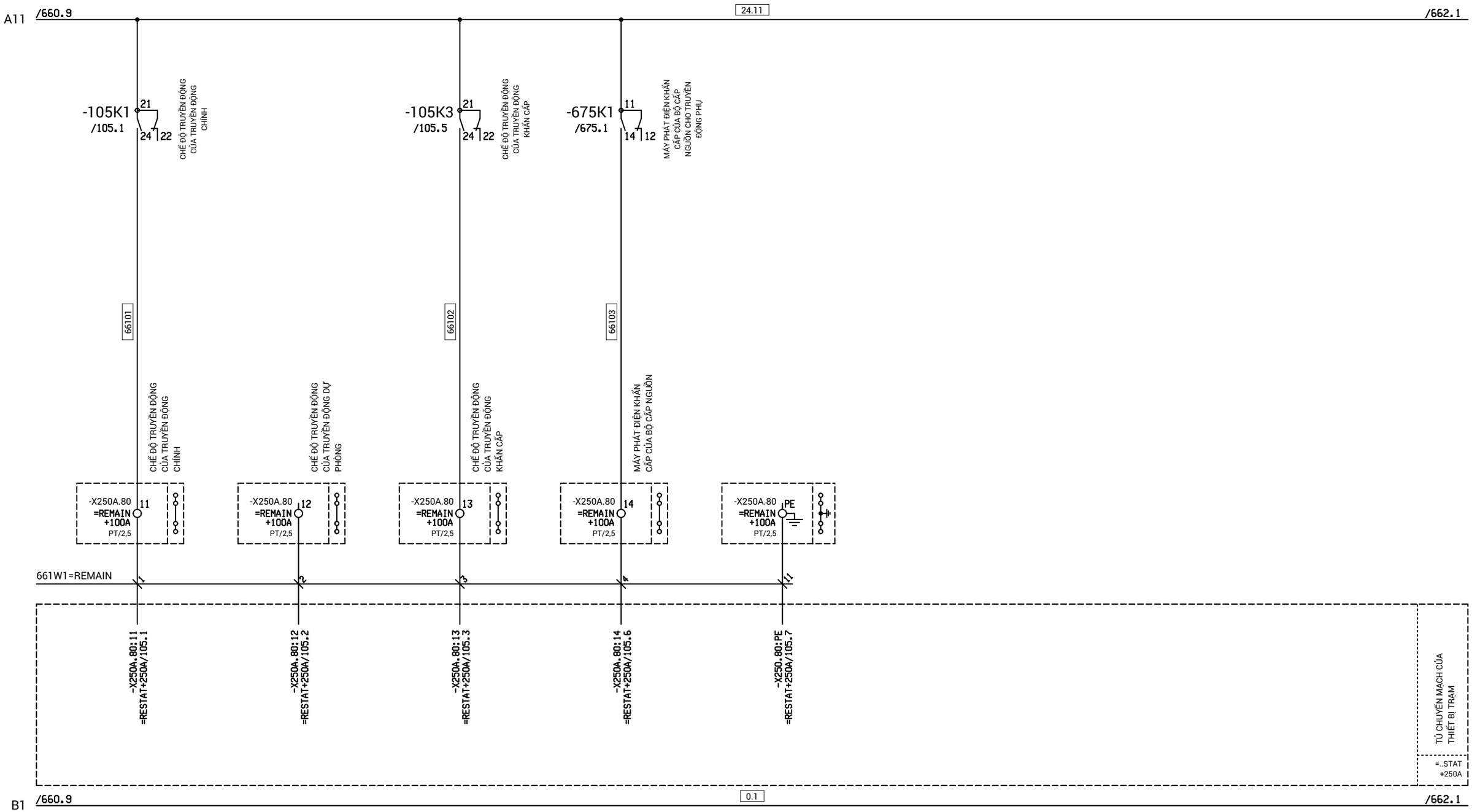

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

MÔ-ĐUN 05 - TRUYỀN ĐỘNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	661
TỜ TIẾP THEO	662

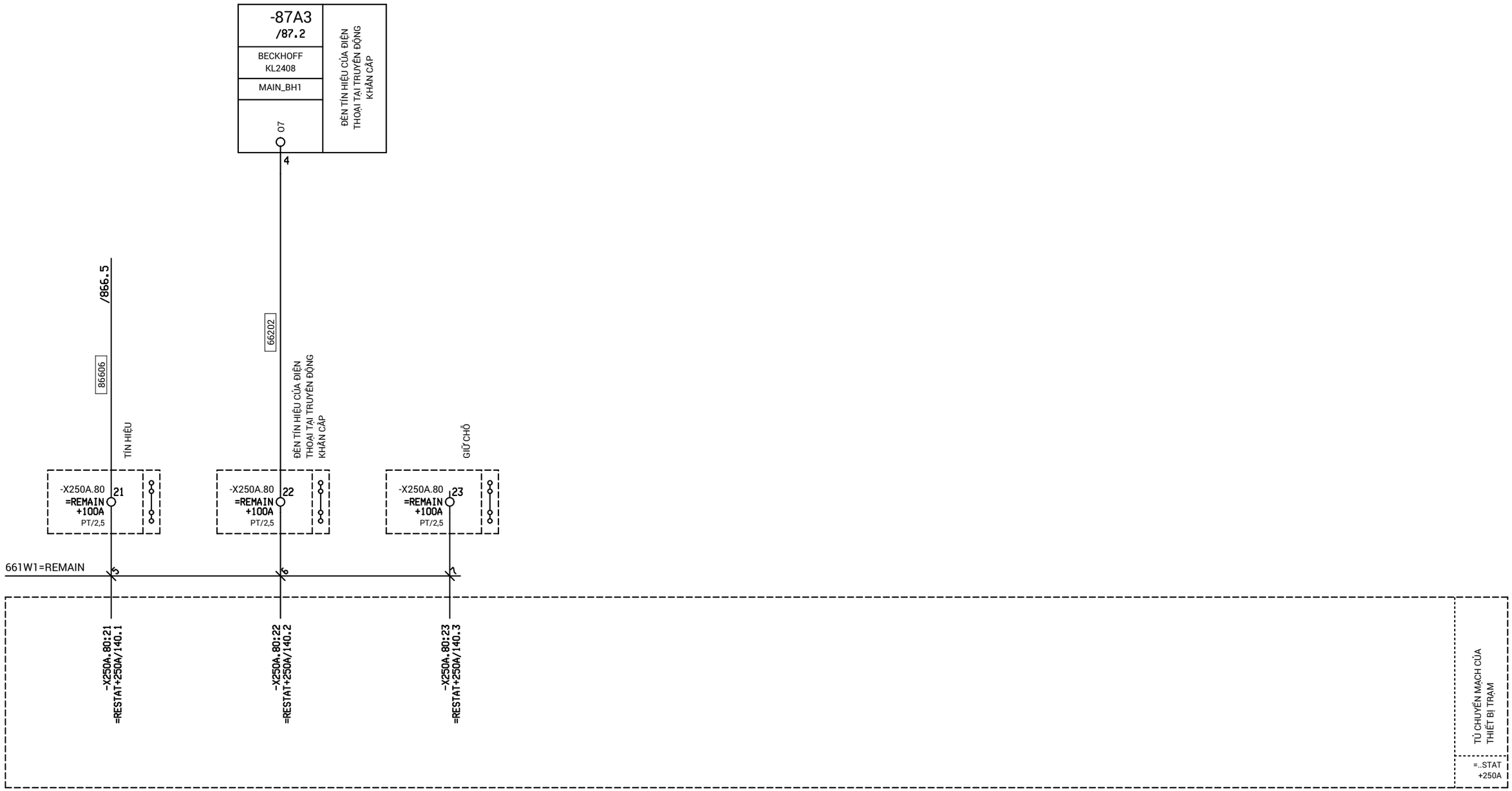

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	662
TỜ TIẾP THEO	663

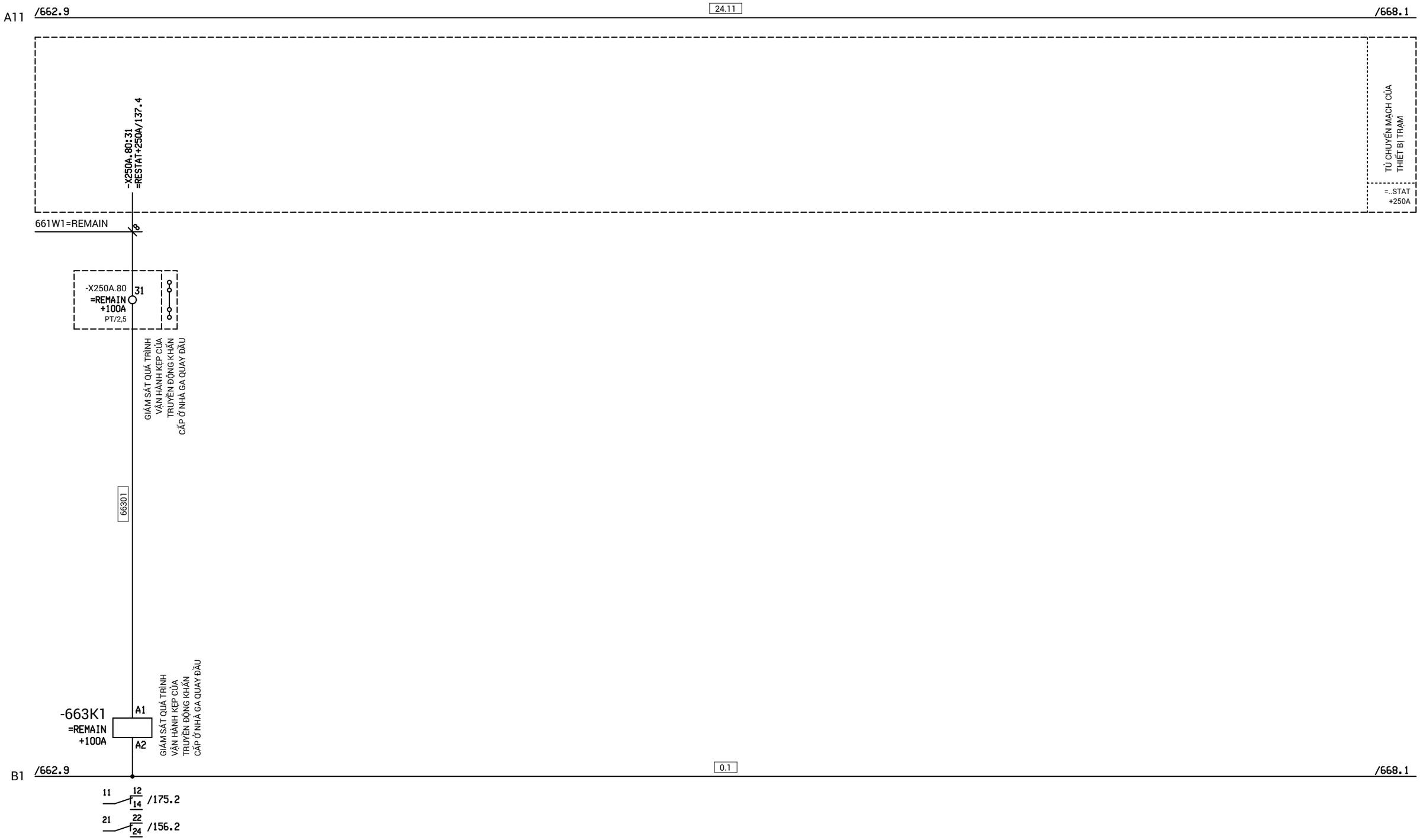

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - THIẾT BỊ TRUNG TÂM

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	663
TỜ TIẾP THEO	668

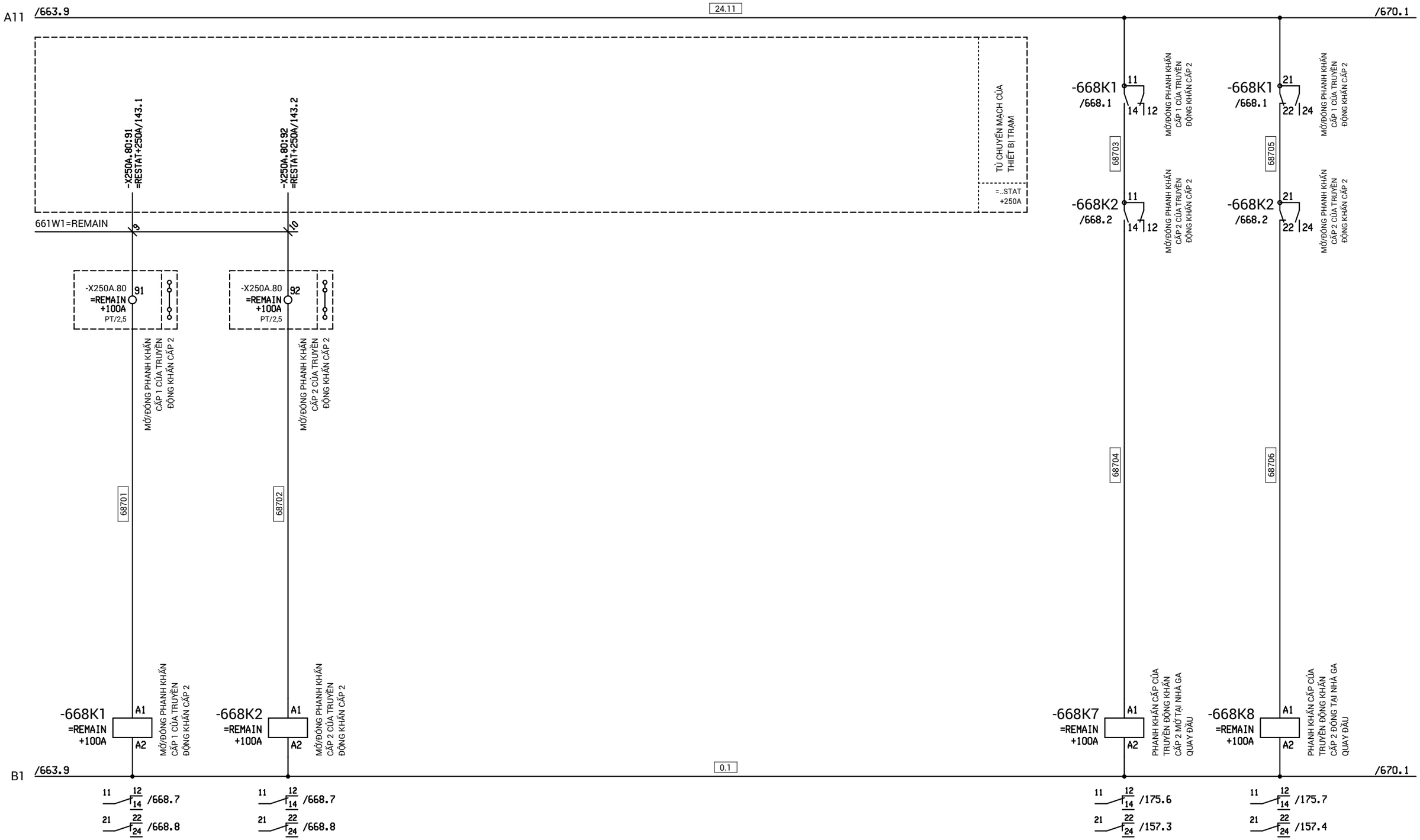

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - THIẾT BỊ TRUNG TÂM

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	668
TỜ TIẾP THEO	670

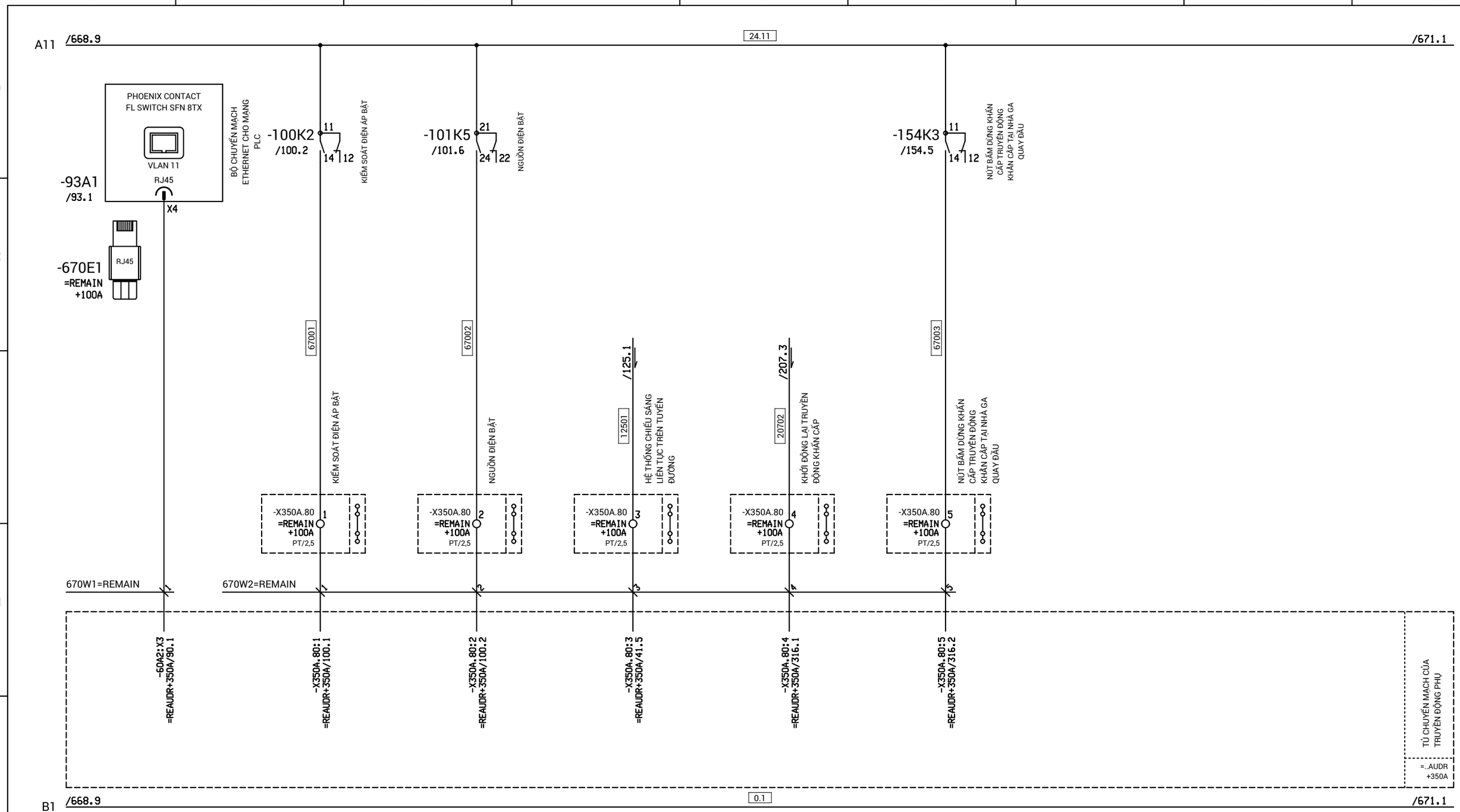

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	15.05.19
TỜ	670
TỜ TIẾP THEO	671

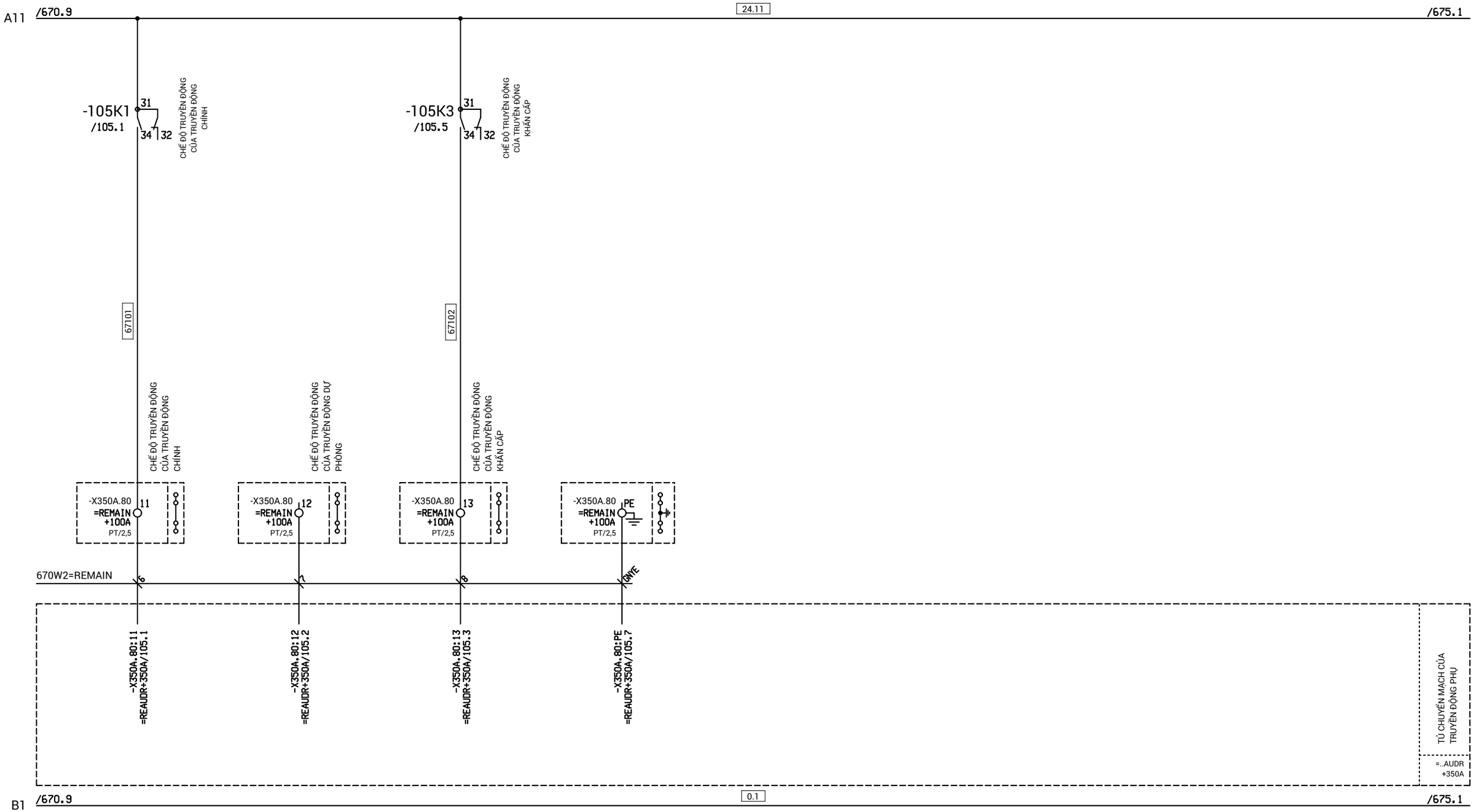

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ

MÔ-ĐUN 05 - TRUYỀN ĐỘNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	671
TỜ TIẾP THEO	675

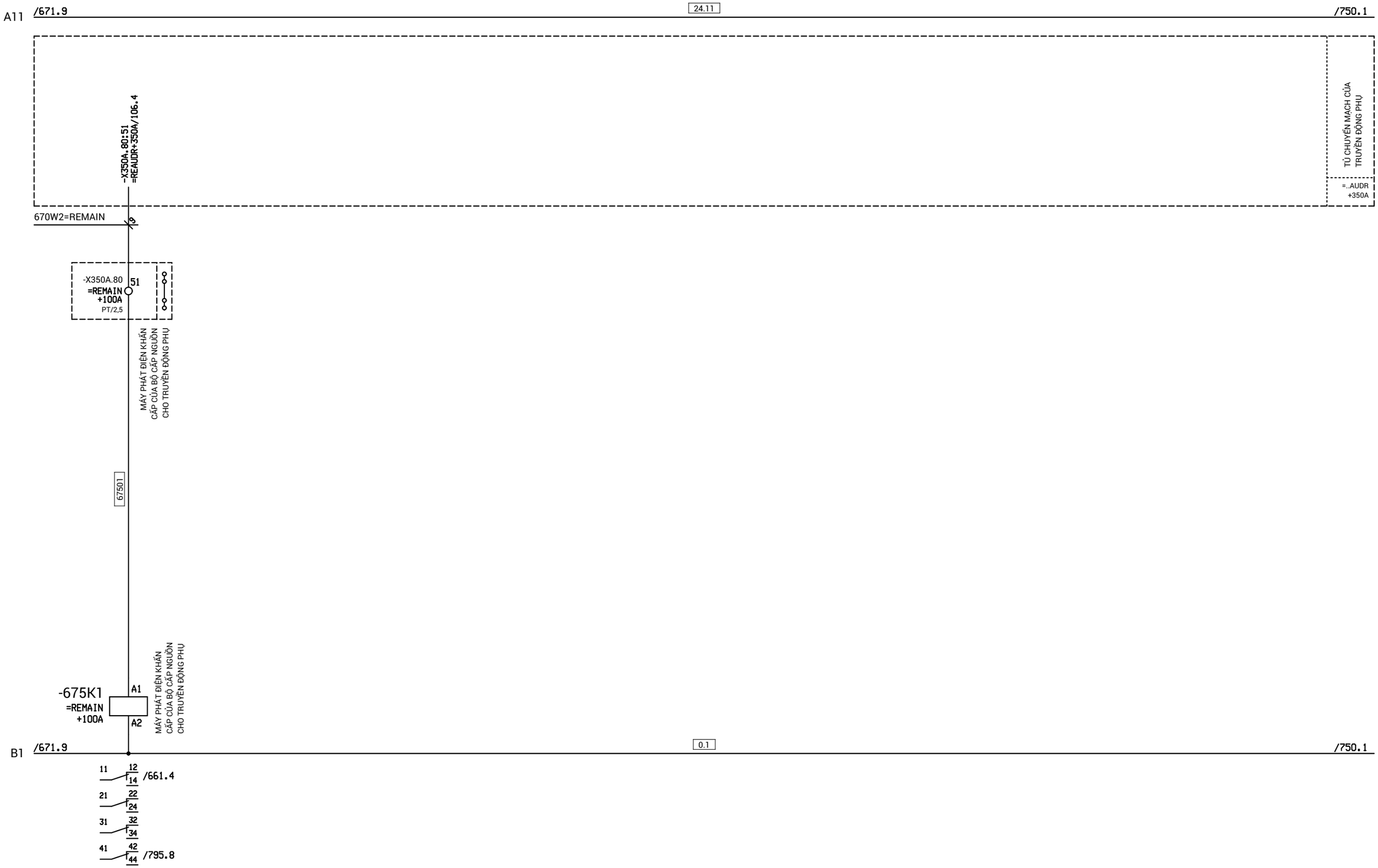

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ - THIẾT BỊ TRUNG TÂM

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	675
TỜ TIẾP THEO	750

A11 /675.9 24.11 /751.1

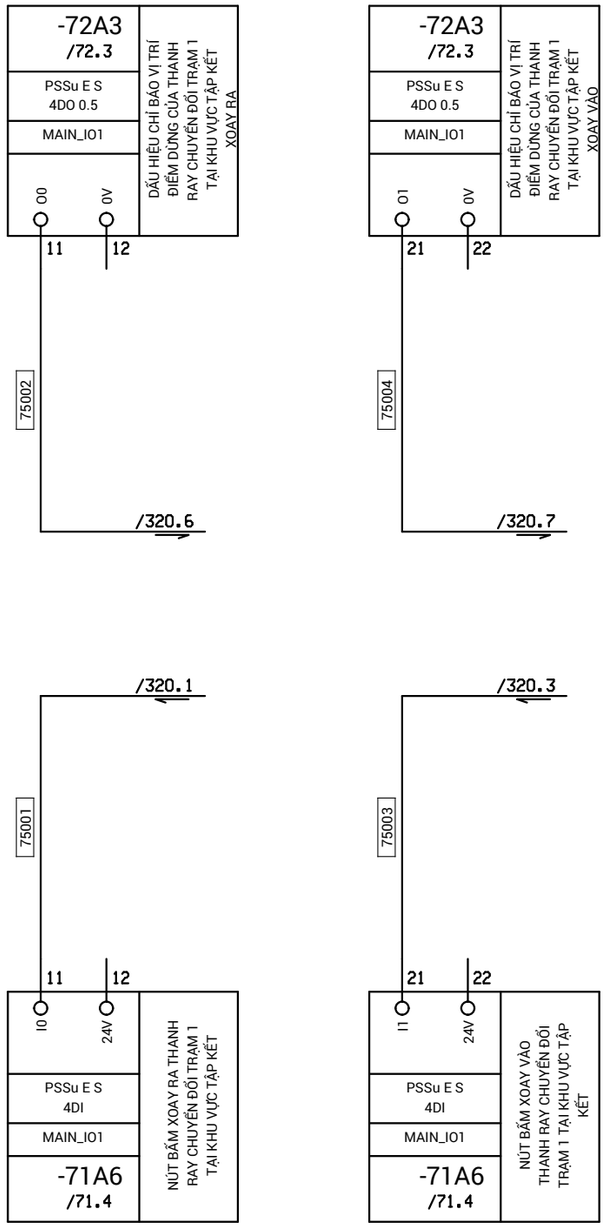

B1 /675.9 0.1 /751.1

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1
TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - NÚT BẤM
XOAY RA

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1
TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - NÚT BẤM
XOAY VÀO

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - NÚT BẤM TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	19.04.21
TÔN	750
TỜ TIẾP THEO	751

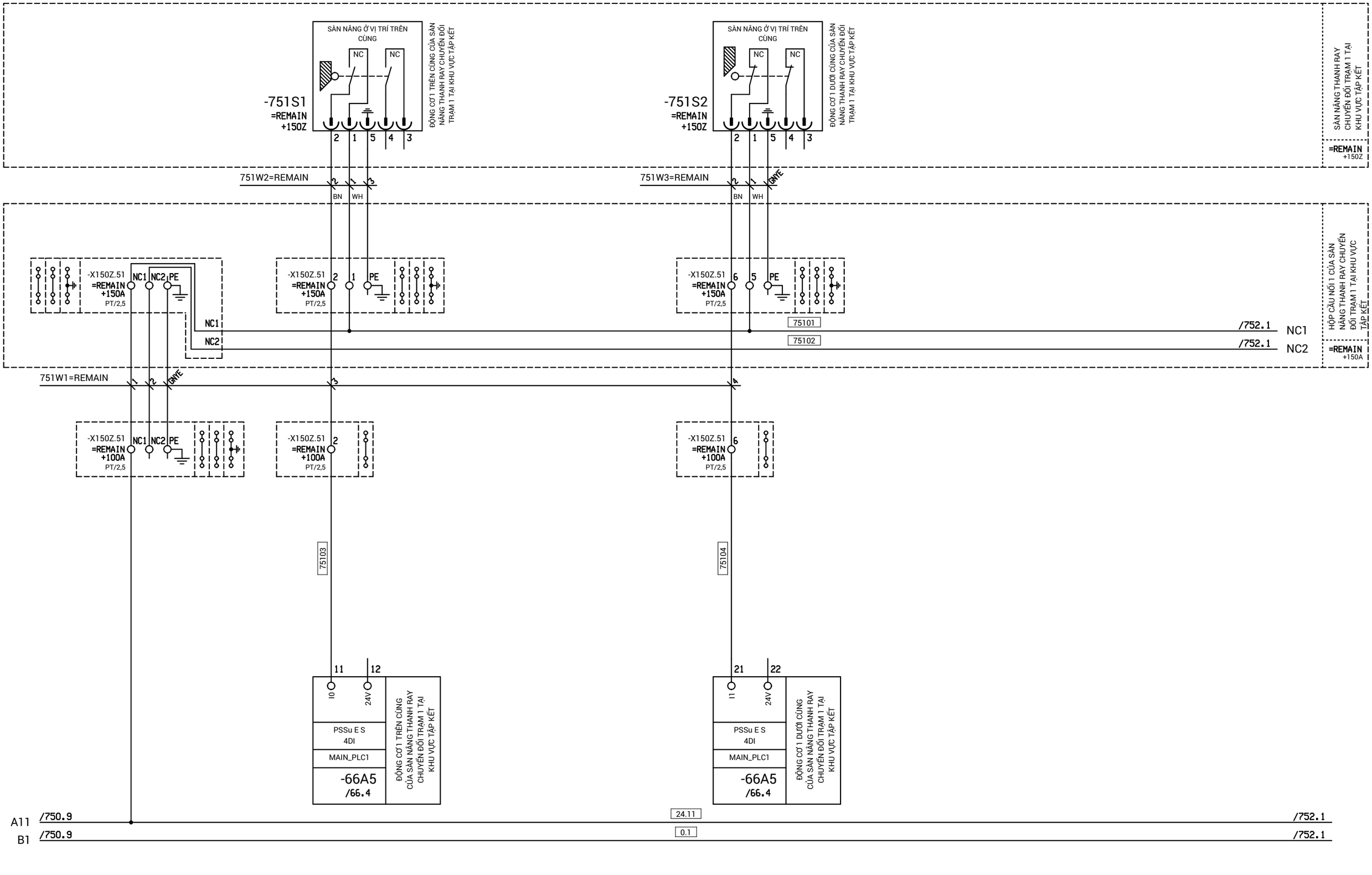

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - HỘP CẦU NỐI 1 CỦA SÀN NÂNG

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	19.04.21
TỜ	751
TỜ TIẾP THEO	752

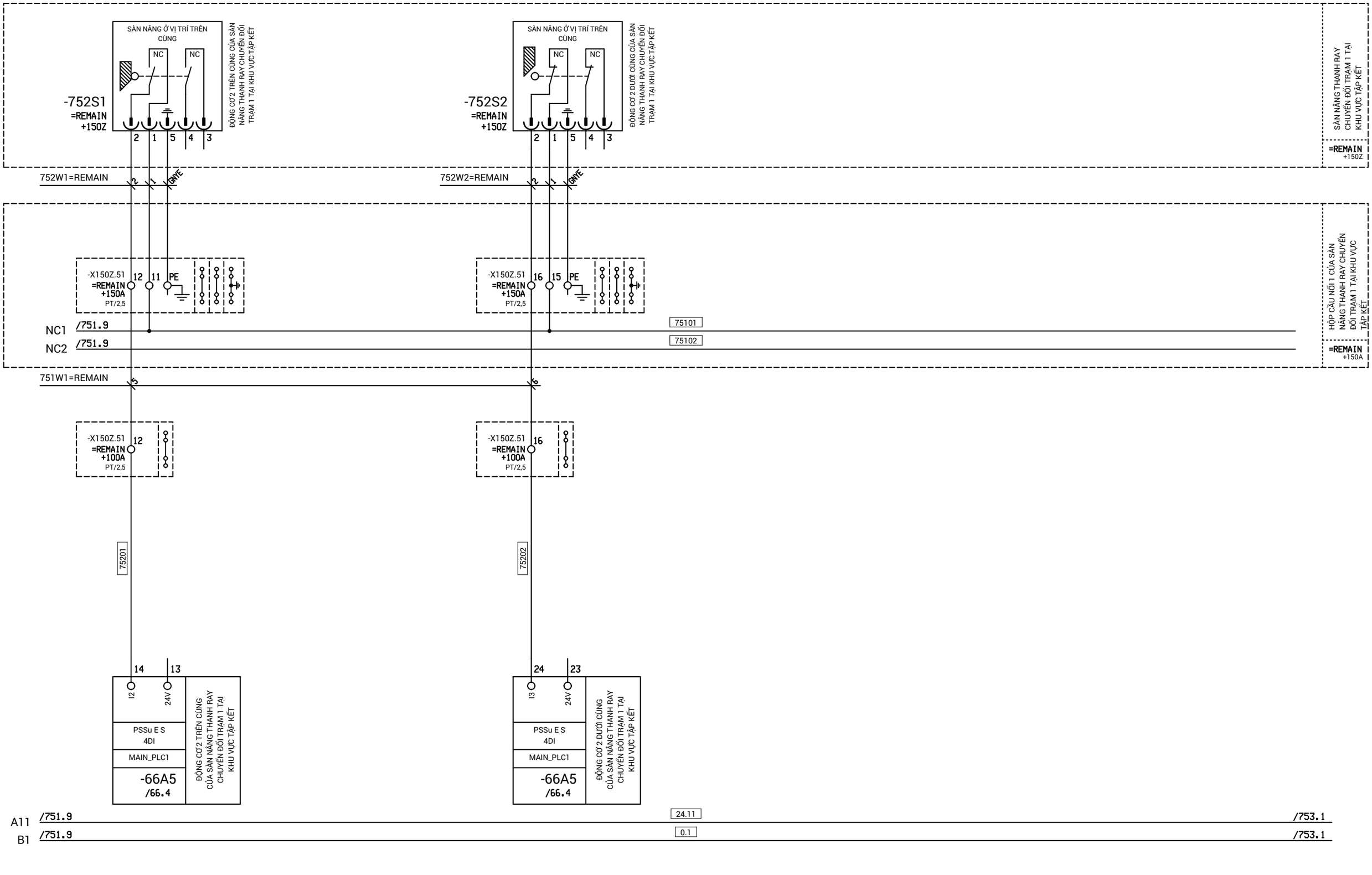

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - HỘP CẦU NỐI 1 CỦA SÀN NÂNG

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	752
TỜ TIẾP THEO	753

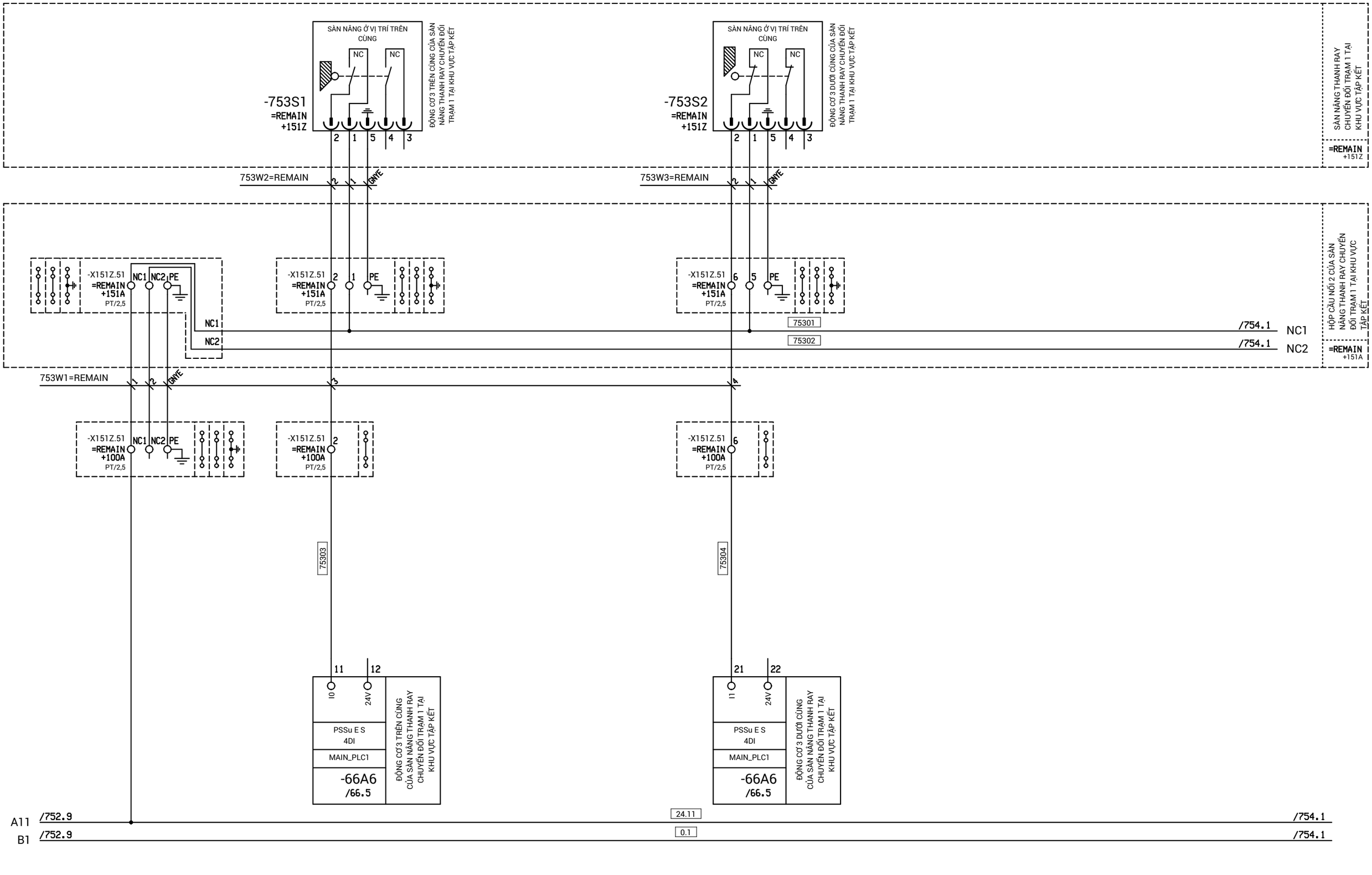

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - HỘP CẦU NỐI 2 CỦA SÀN NÂNG

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	753
TỜ TIẾP THEO	754

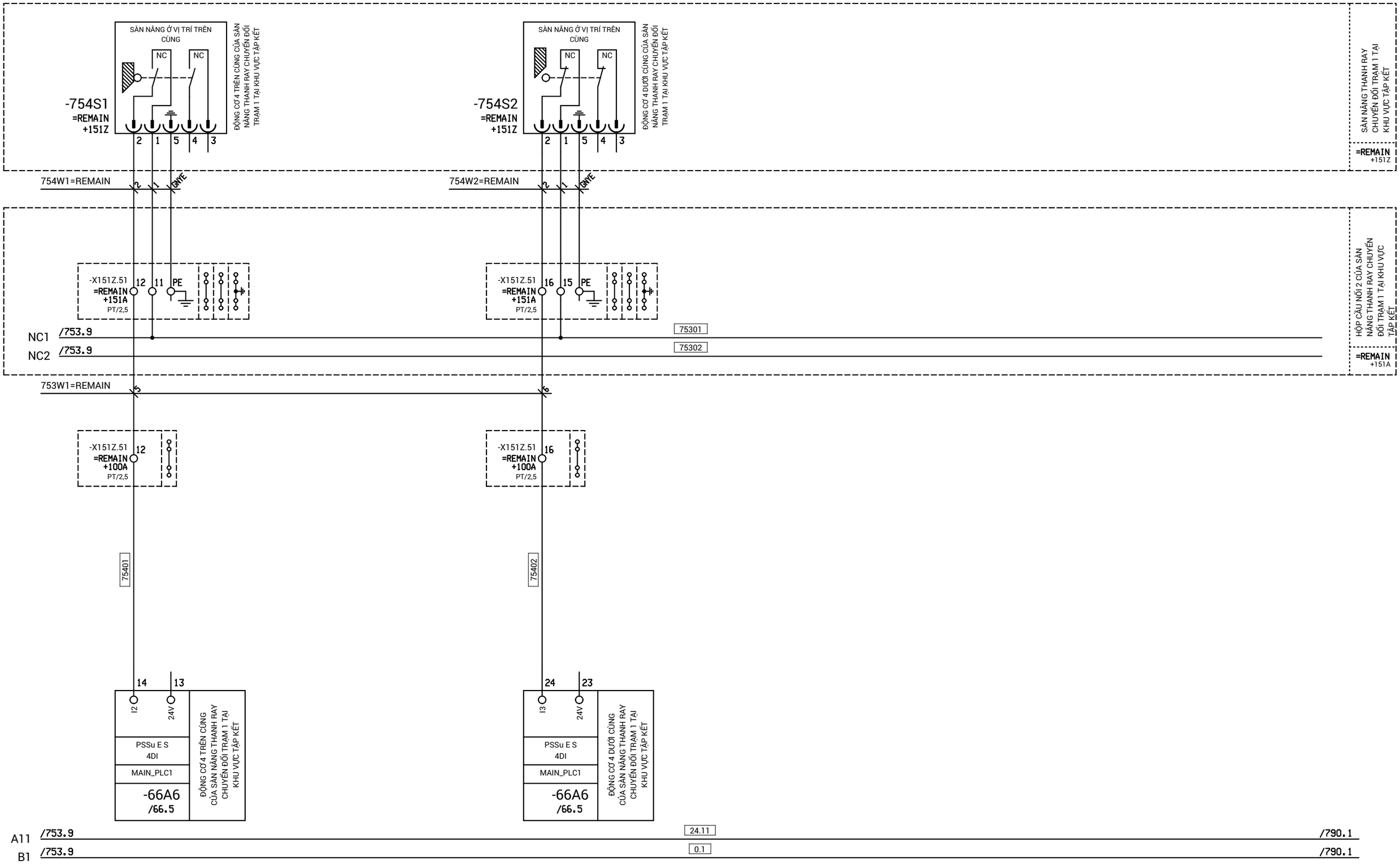

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - HỘP CẦU NỐI 2 CỦA SÀN NÂNG

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	754
TỜ TIẾP THEO	790

A11 /754.9 24.11 /795.1

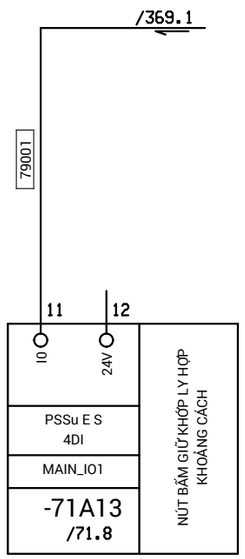

B1 /754.9 0.1 /795.1

NÚT BẤM GIỮ KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TẬP KẾT - NÚT BẤM TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	790
TỜ TIẾP THEO	795

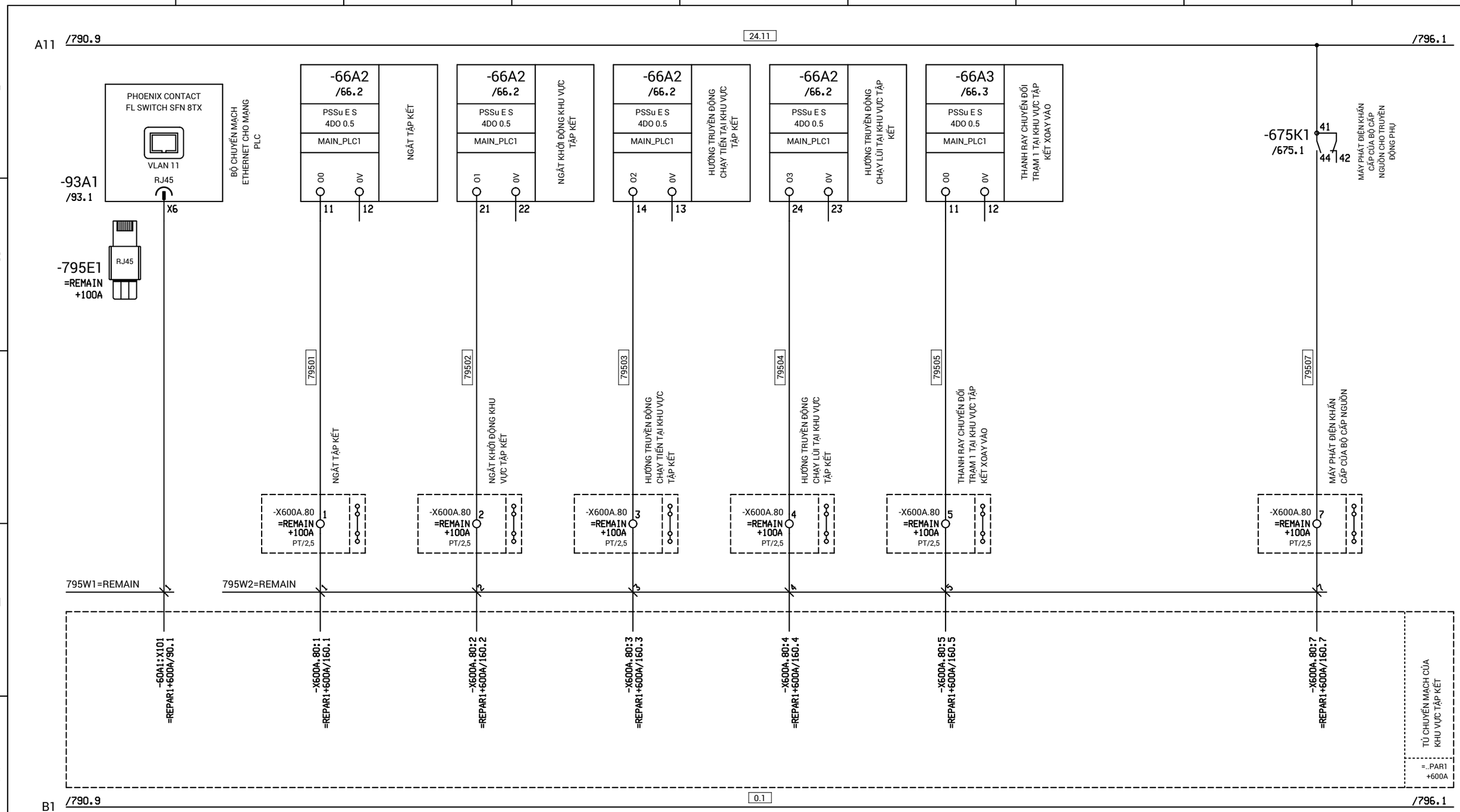

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TẬP KẾT - ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	15.05.19
TỜN	795
TỜ TIẾP THEO	796

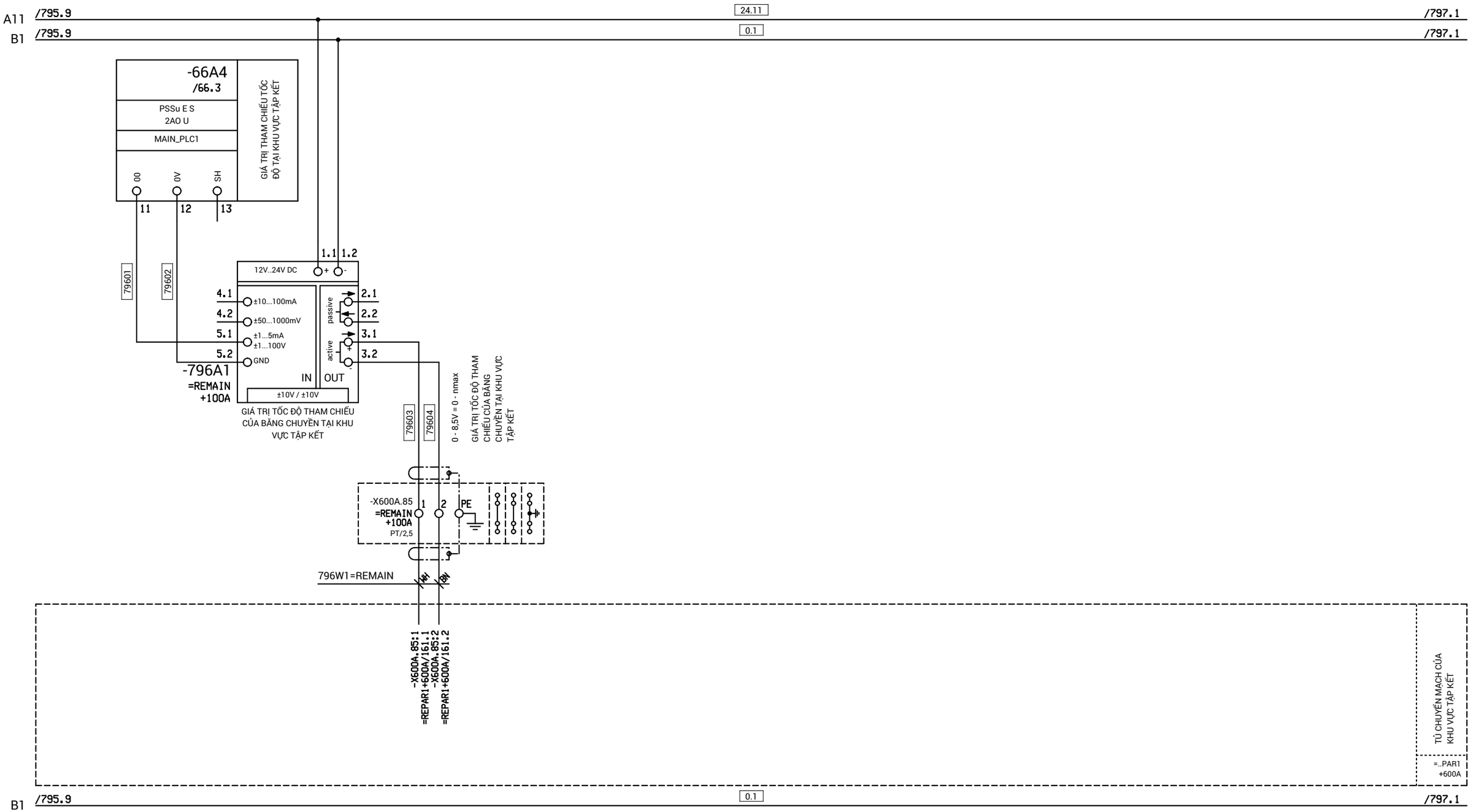

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TẬP KẾT - ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	796
TỜ TIẾP THEO	797

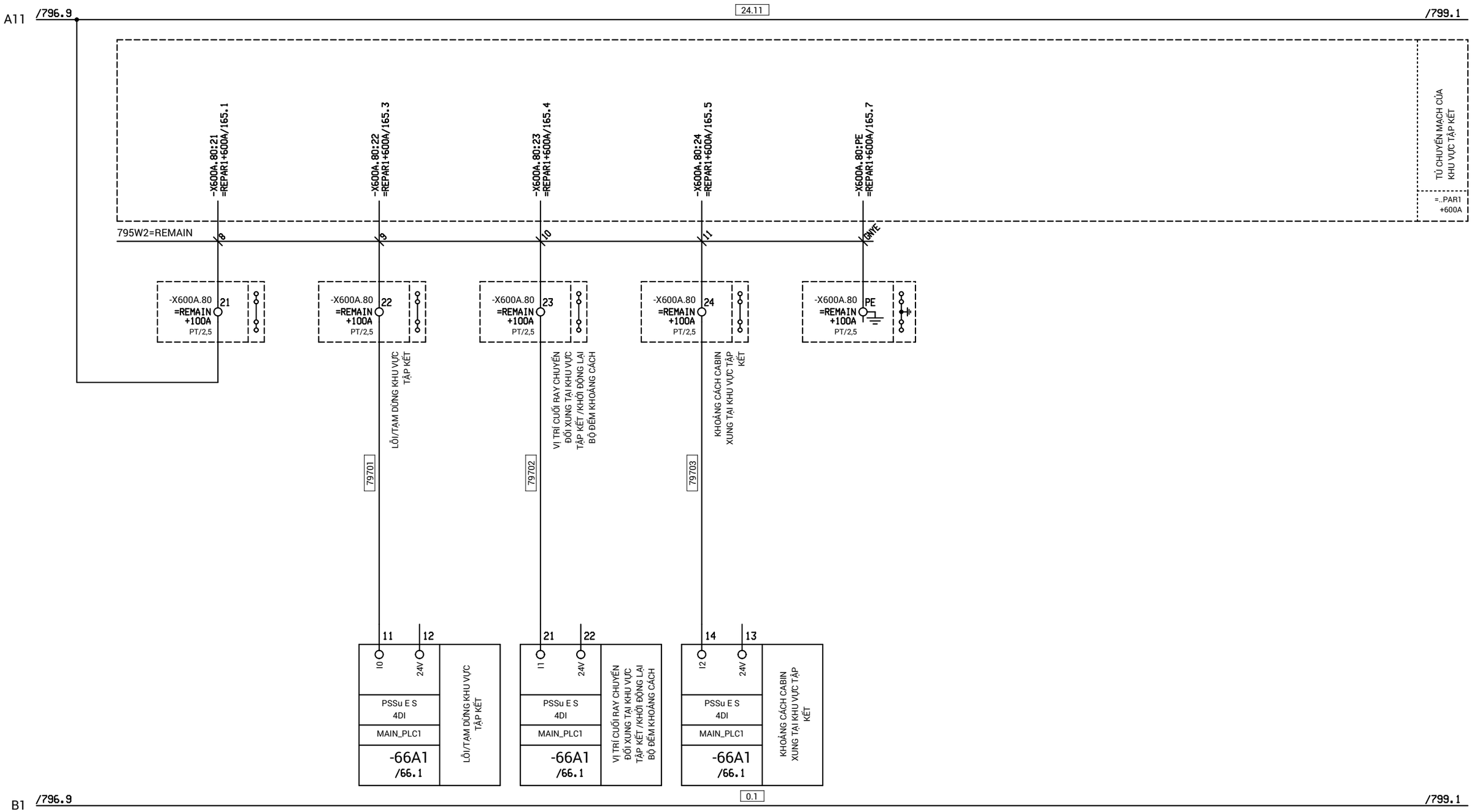

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TẬP KẾT - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐẦU NỐI TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TRUNG TÂM

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	797
TỜ TIẾP THEO	799

A11 /797.9 24.11 /800.1

B1 /797.9 0.1 /800.1

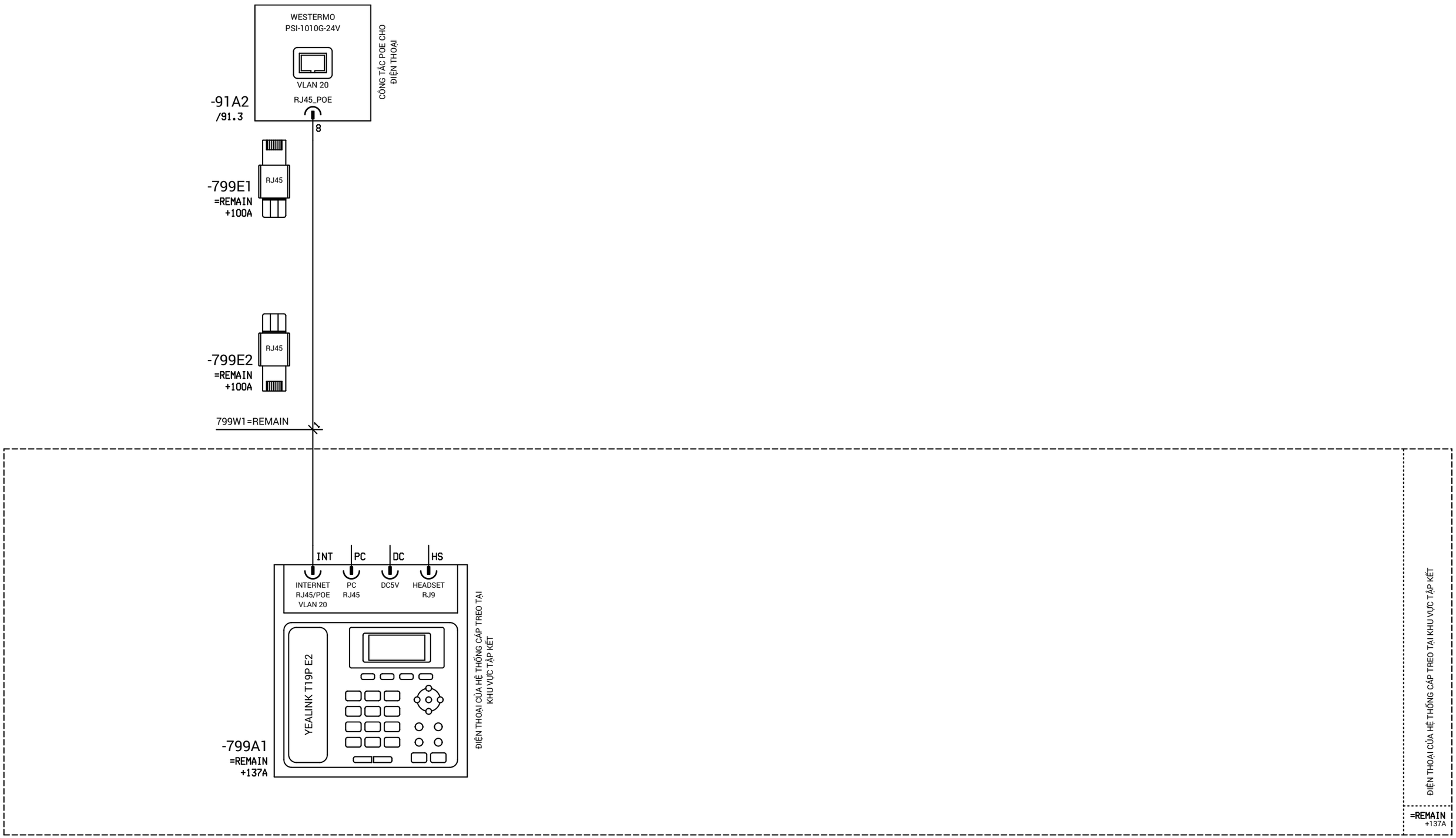

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TẬP KẾT - ĐIỆN THOẠI

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	799
TỜ TIẾP THEO	800

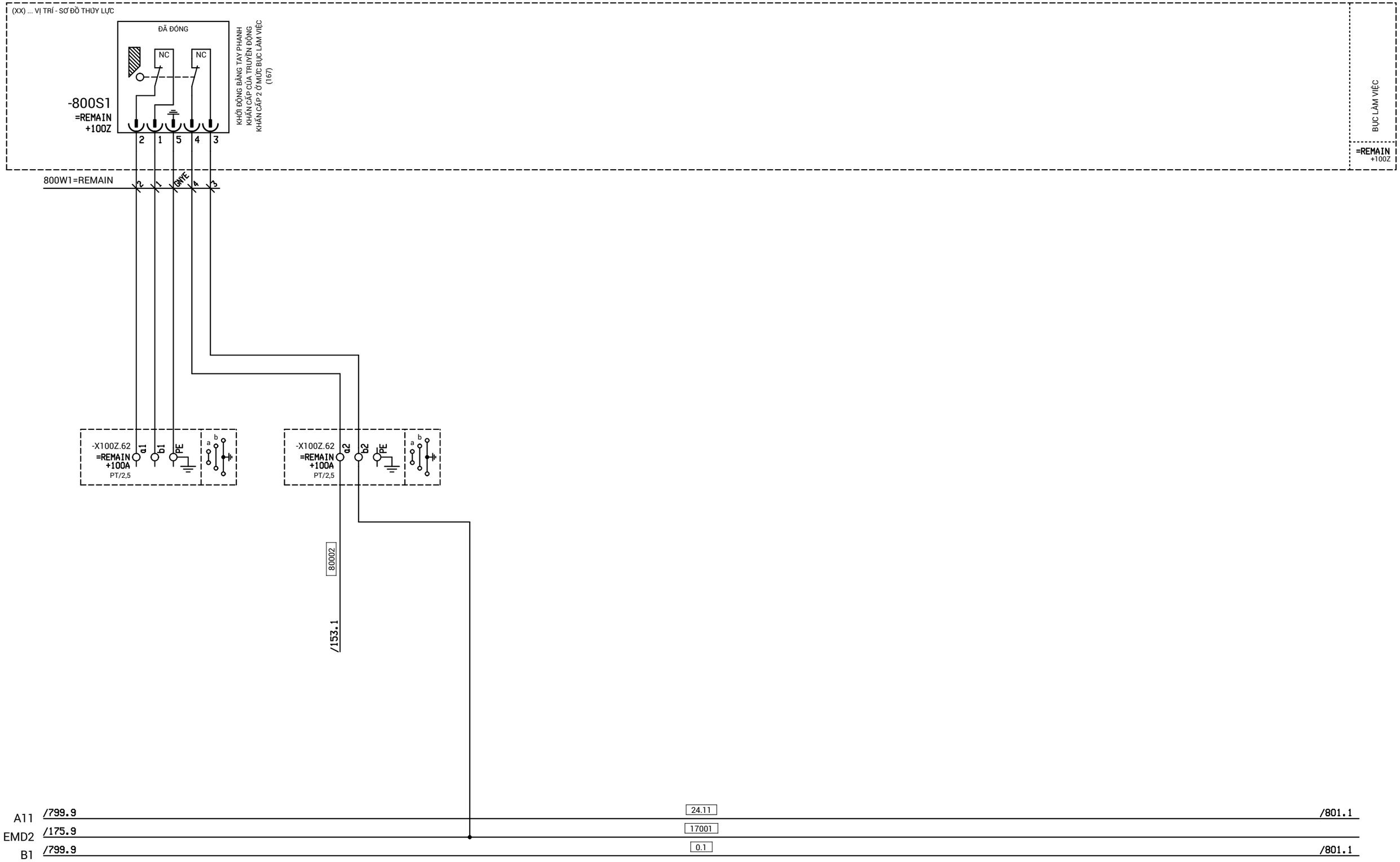

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHỞI ĐỘNG BẰNG TAY PHANH KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 04 - PHANH

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TÔN	800
TỜ TIẾP THEO	801

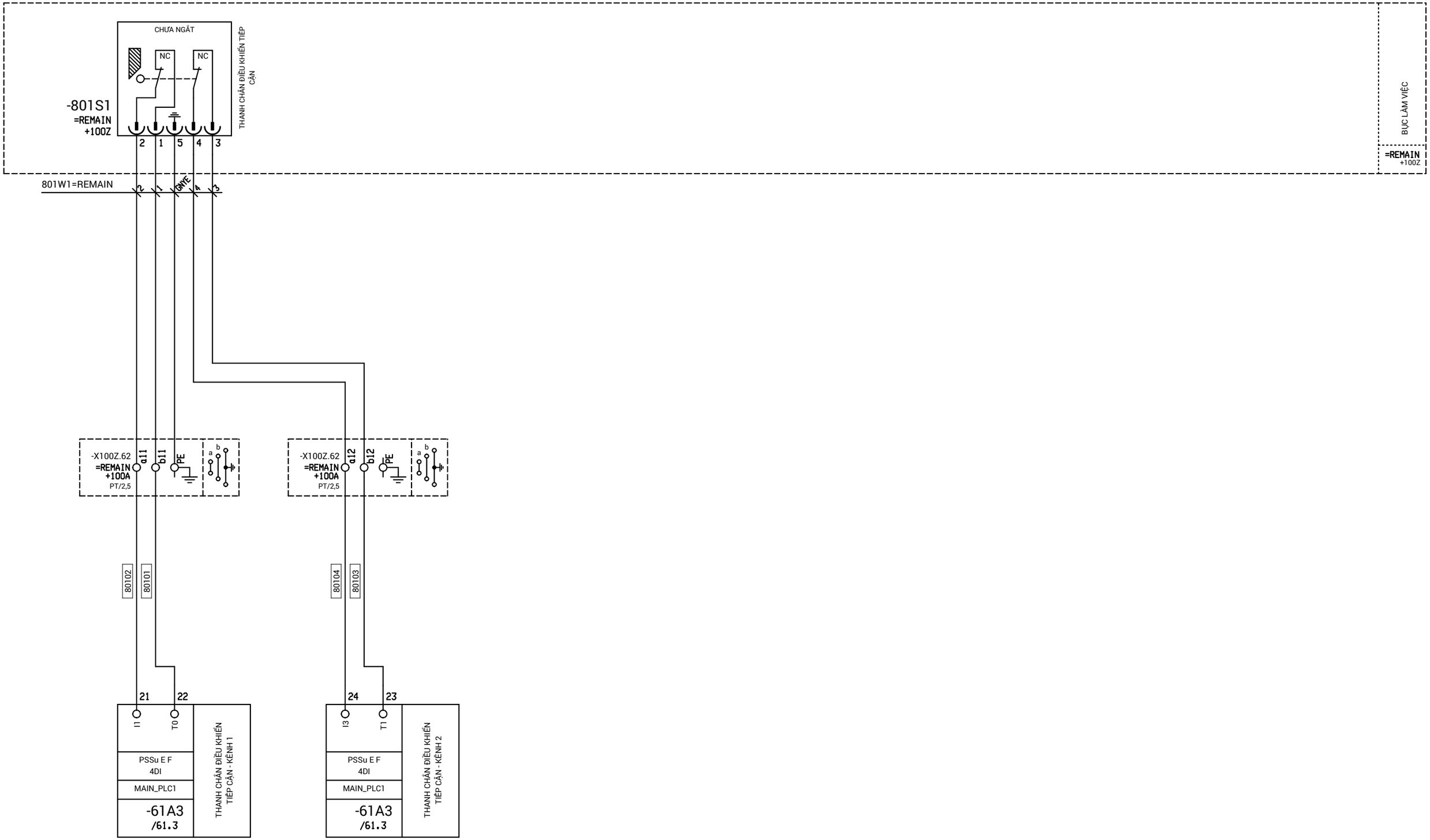

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THANH CHẮN ĐIỀU KHIỂN TIẾP CẬN

MÔ-ĐUN 25 - CỬA CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO MỘT CHIỀU TRÊN KHÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	801
TỜ TIẾP THEO	802

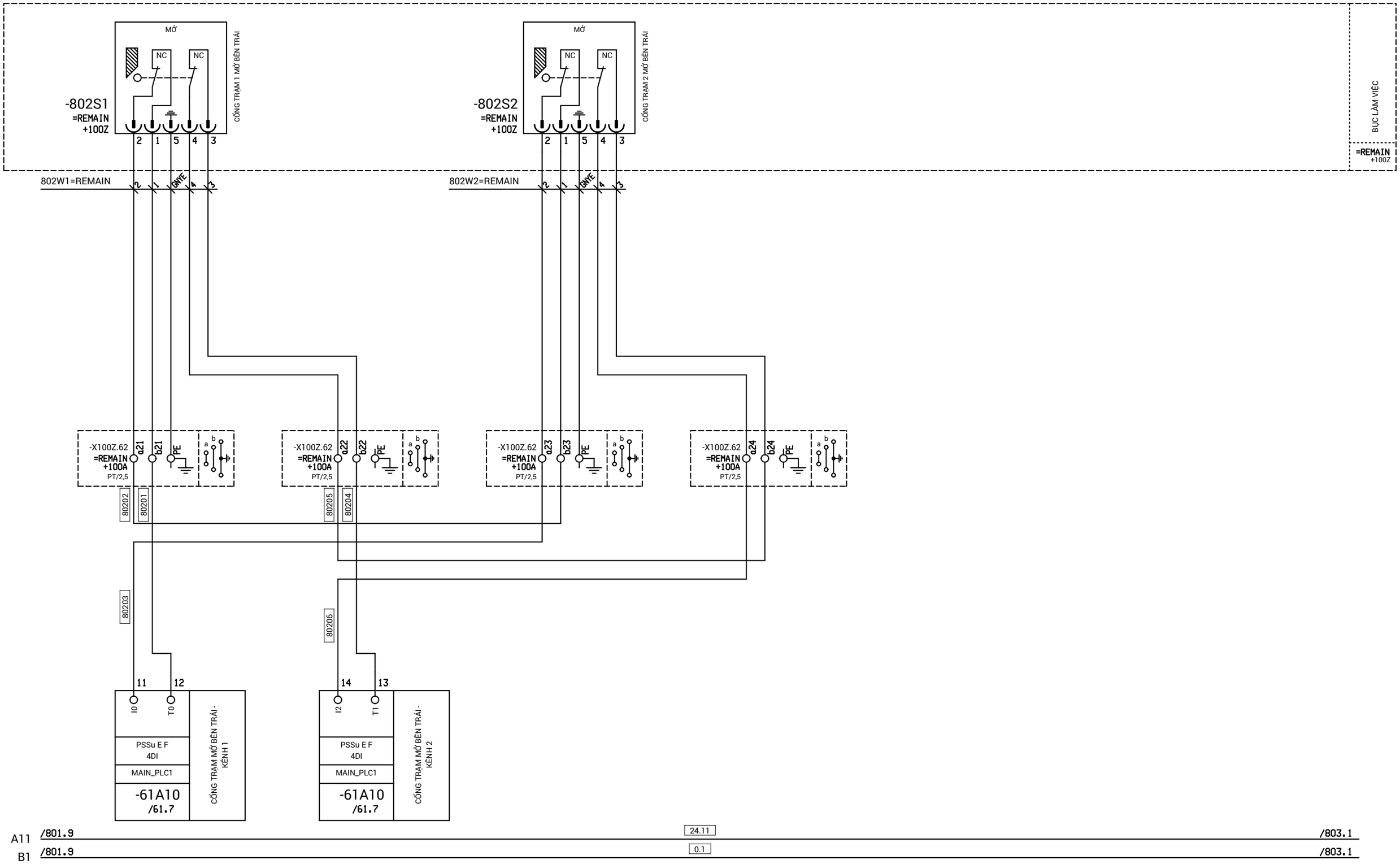

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

GIÁM SÁT CỔNG TRẠM

MÔ-ĐUN 36 - NHIỀU BỘ PHẬN KHÁC NHAU

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	802
TỜ TIẾP THEO	803

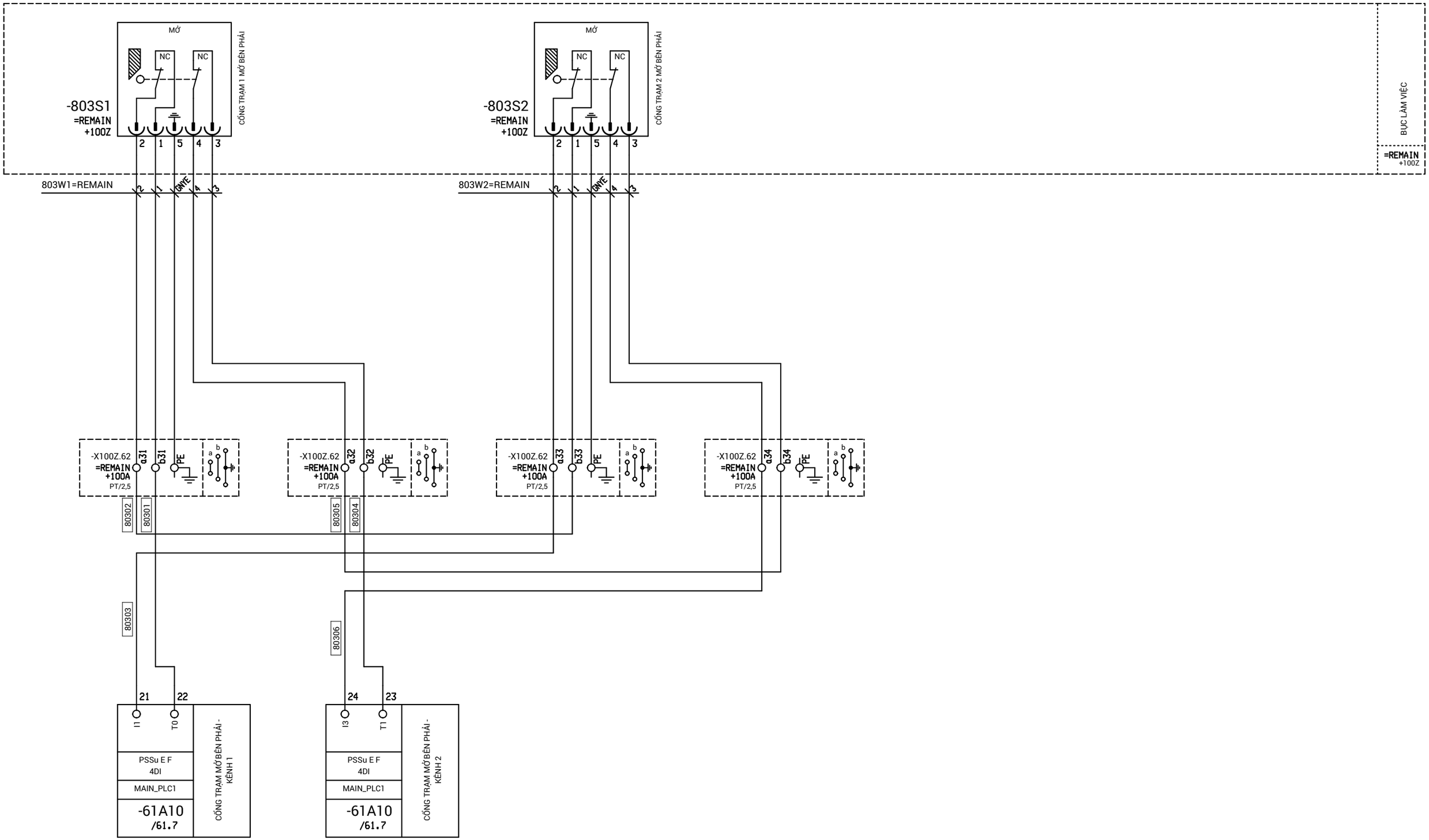

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

GIÁM SÁT CỔNG TRẠM

MÔ-ĐUN 36 - NHIỀU BỘ PHẬN KHÁC NHAU

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TÔN	803
TỜ TIẾP THEO	810

A11 /803.9 24.11 /812.1

B1 /803.9 0.1 /812.1

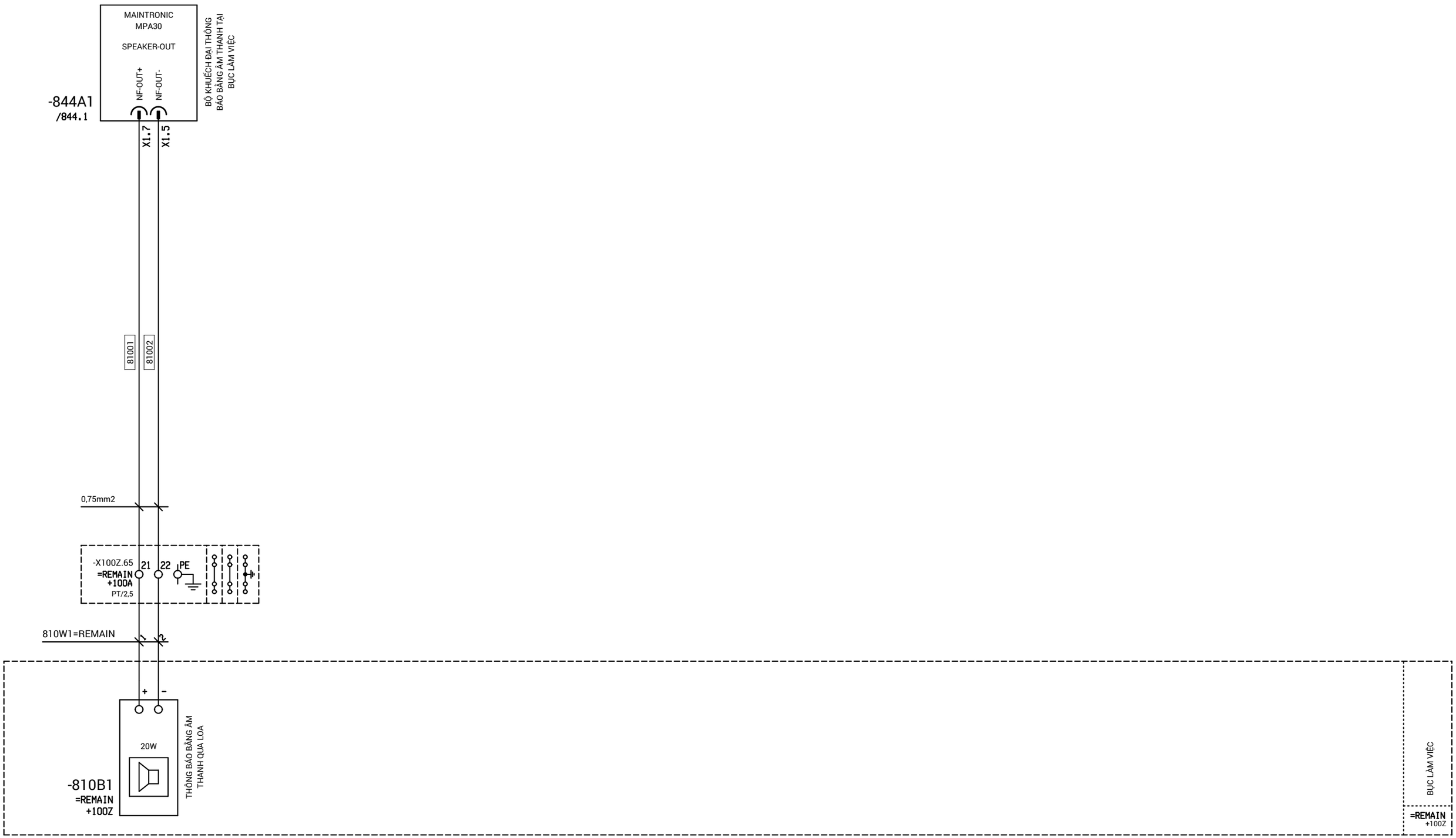

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH TẠI BỤC LÀM VIỆC

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	810
TỜ TIẾP THEO	812

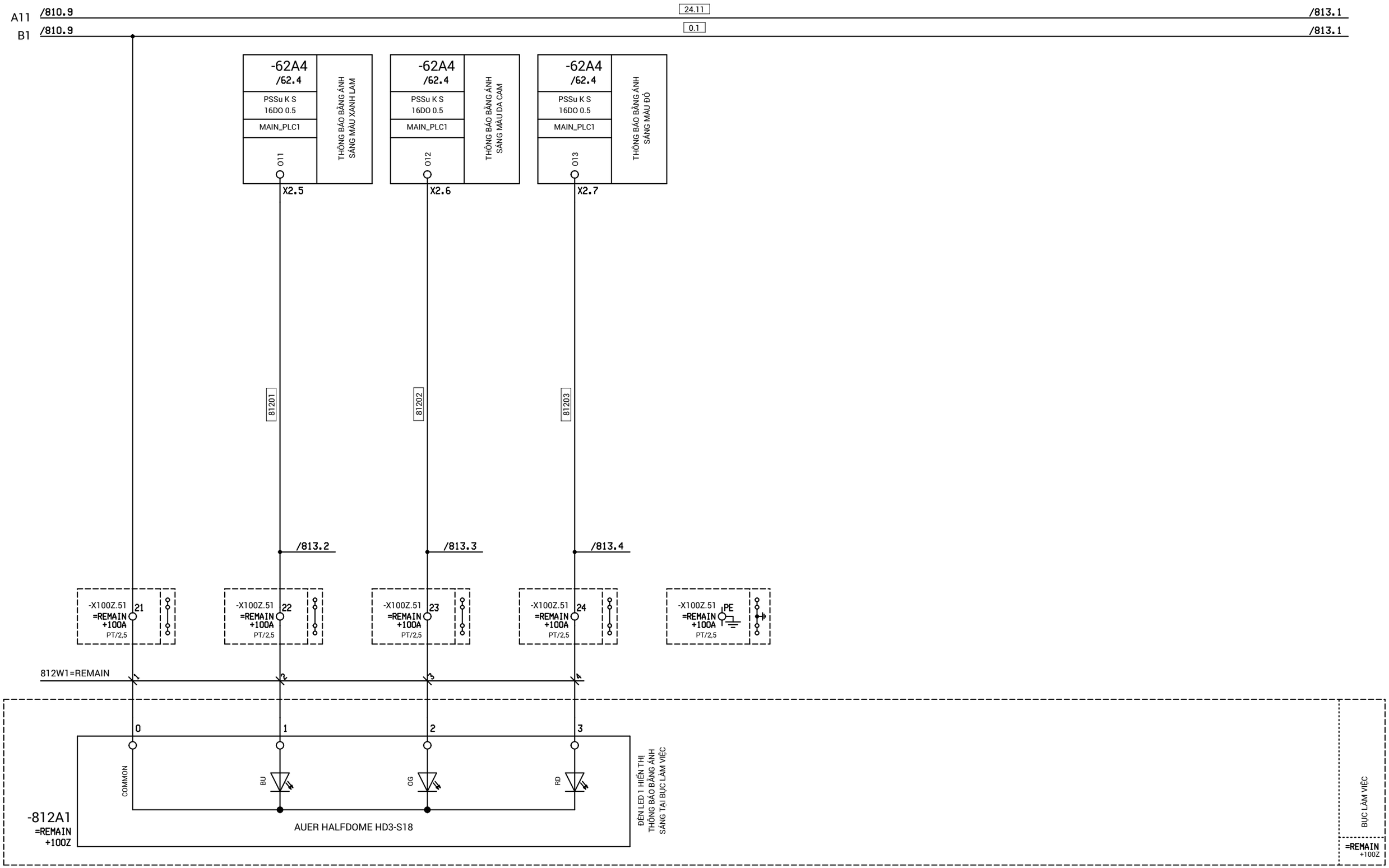

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THÔNG BÁO BẰNG ÁNH SÁNG TẠI BỤC LÀM VIỆC

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	812
TỜ TIẾP THEO	813

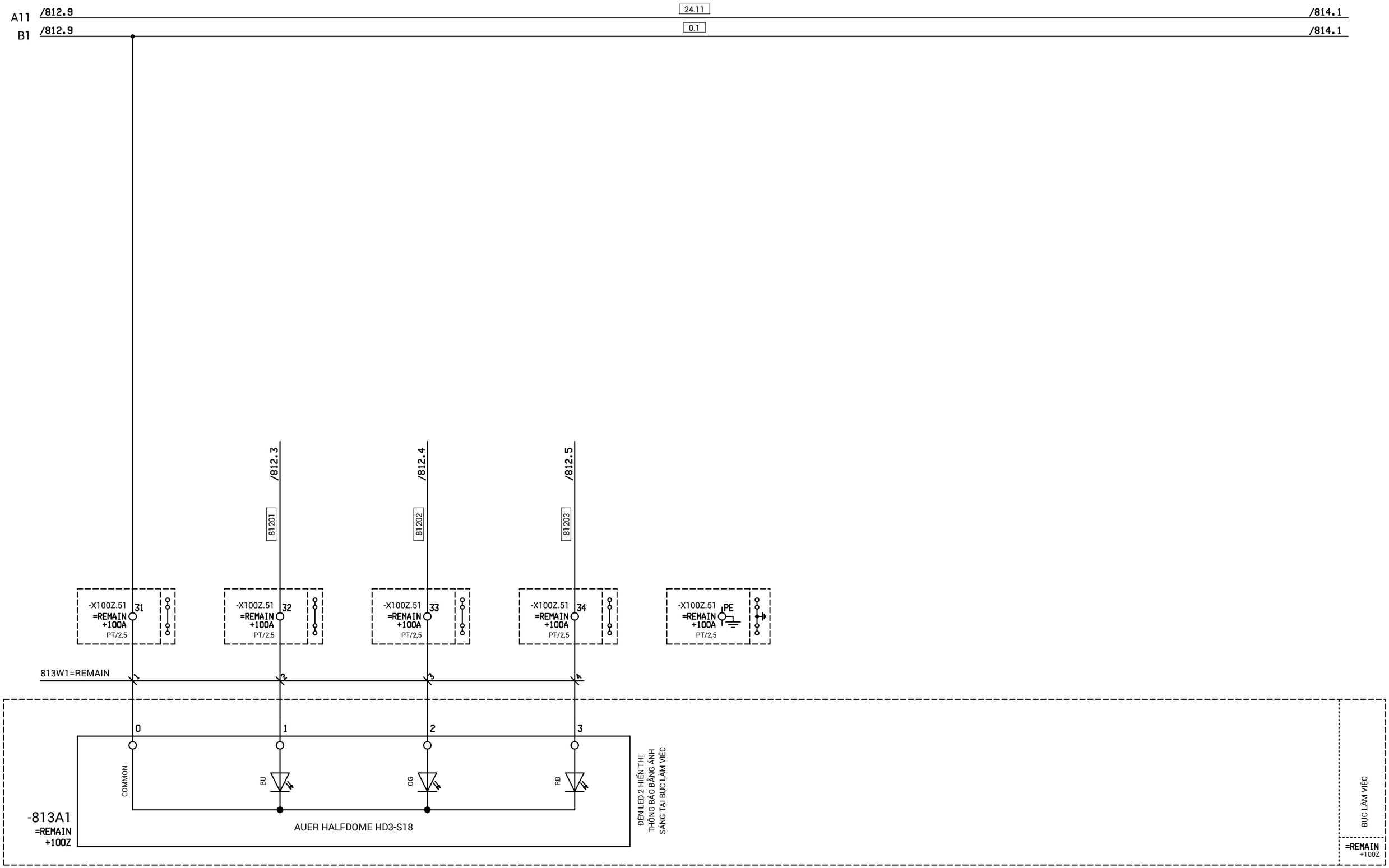

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

THÔNG BÁO BẰNG ÁNH SÁNG TẠI BỤC LÀM VIỆC

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	813
TỜ TIẾP THEO	814

A11 /813.9 24.11 /870.1

B1 /813.9 0.1 /840.1

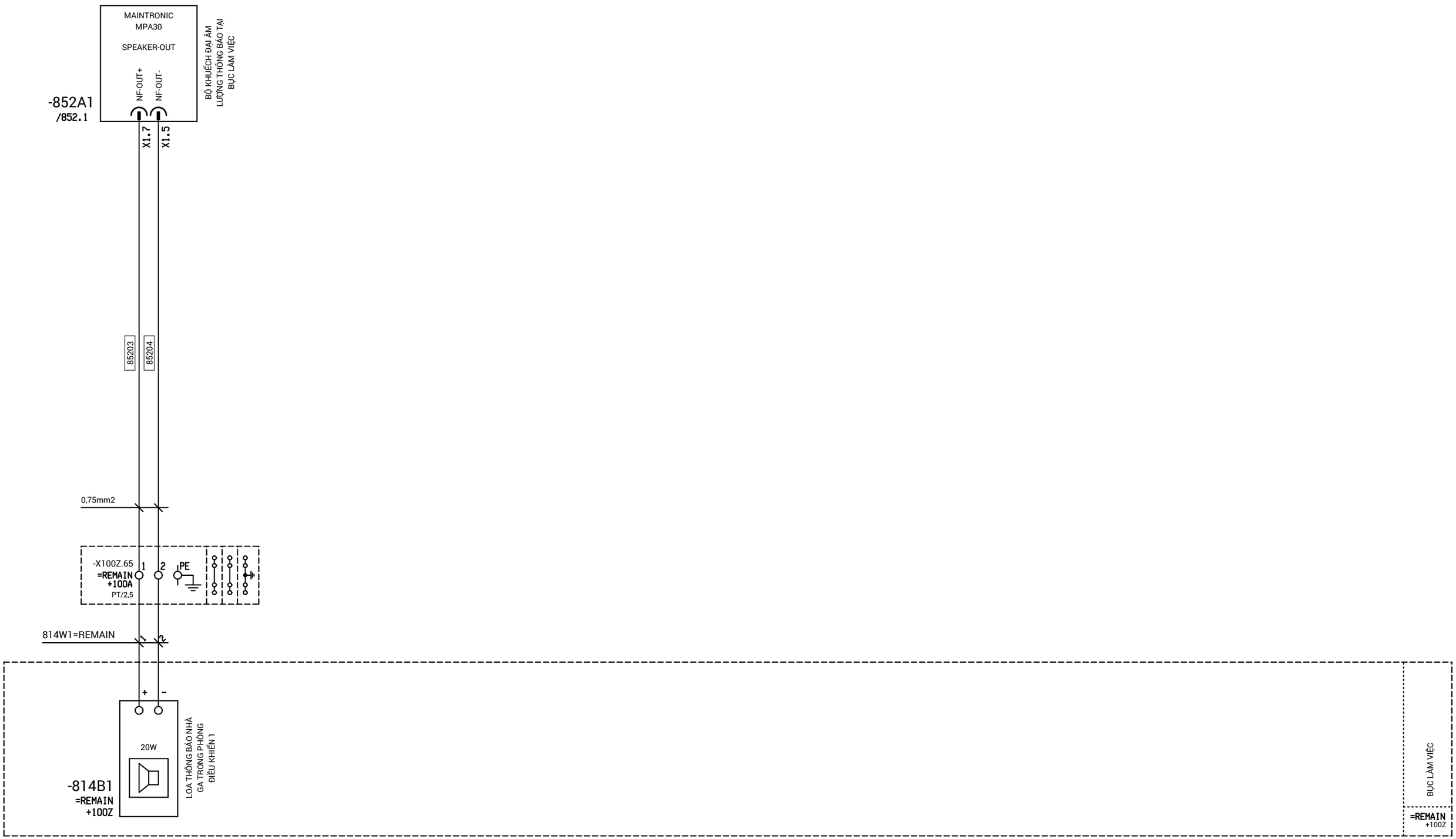

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LOA THÔNG BÁO NHÀ GA TẠI BỤC LÀM VIỆC

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	28.09.18
TỜ	814
TỜ TIẾP THEO	840

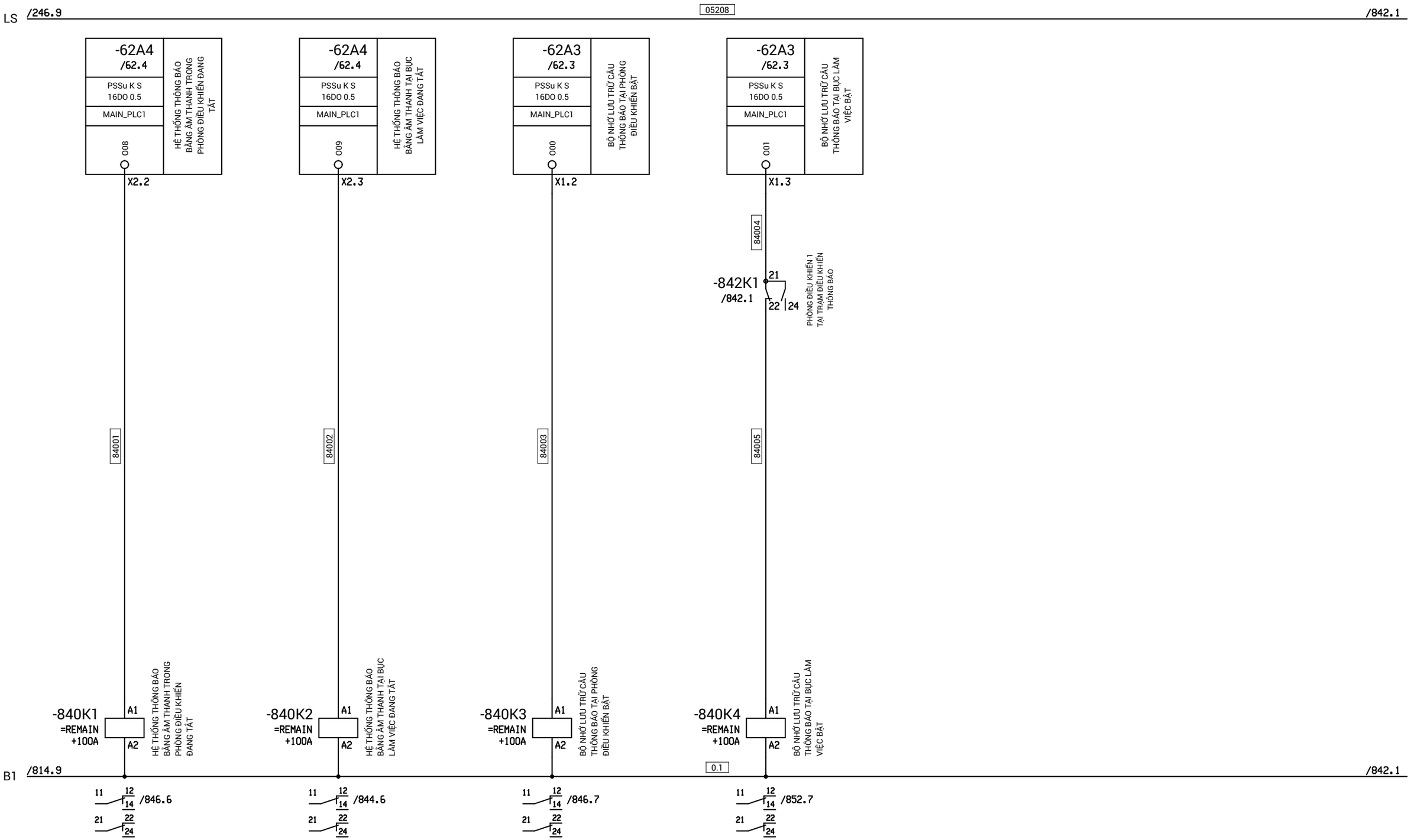

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN BỘ KHUẾCH ĐẠI

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	840
TỜ TIẾP THEO	842

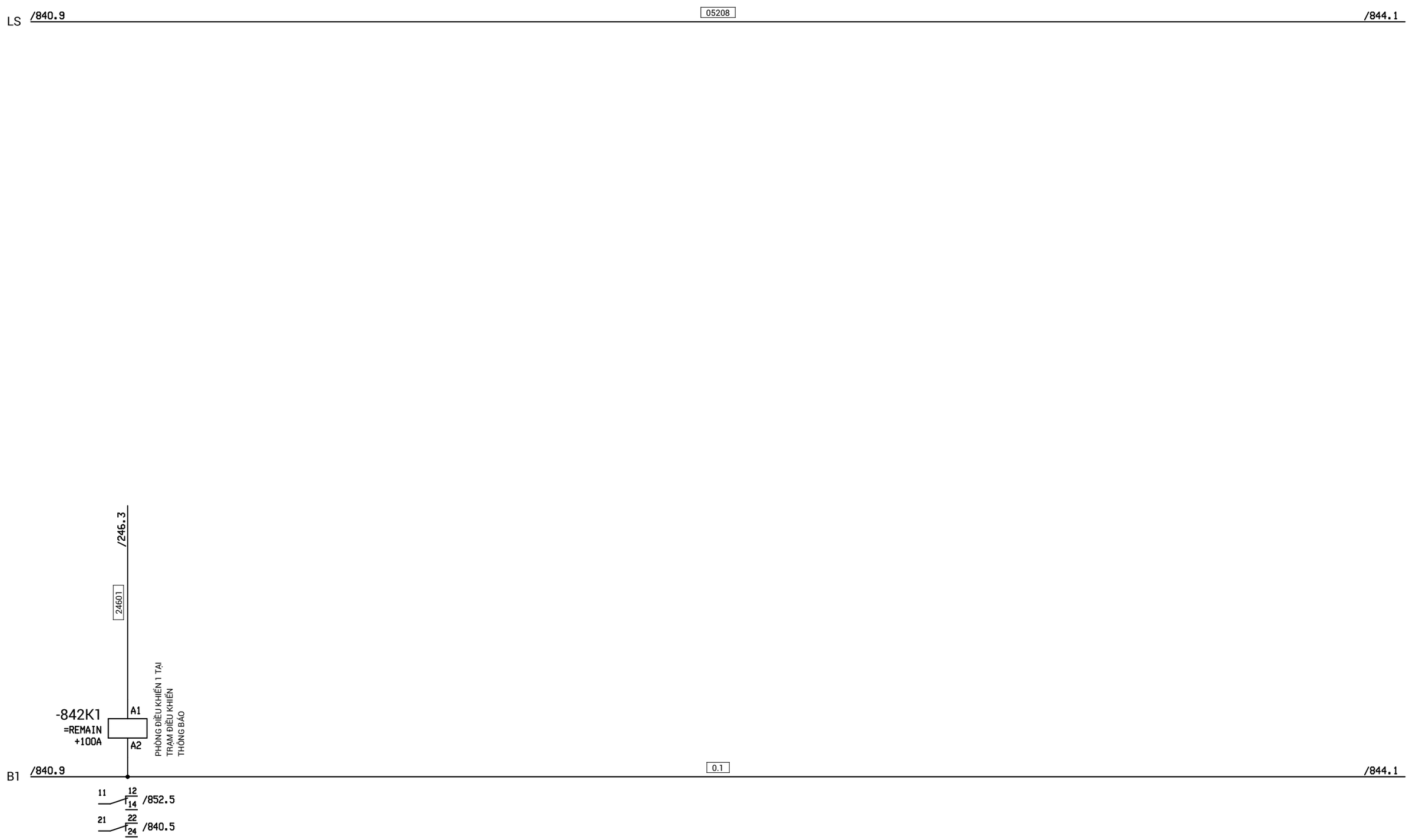

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN BỘ KHUẾCH ĐẠI

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ	842
TỜ TIẾP THEO	844

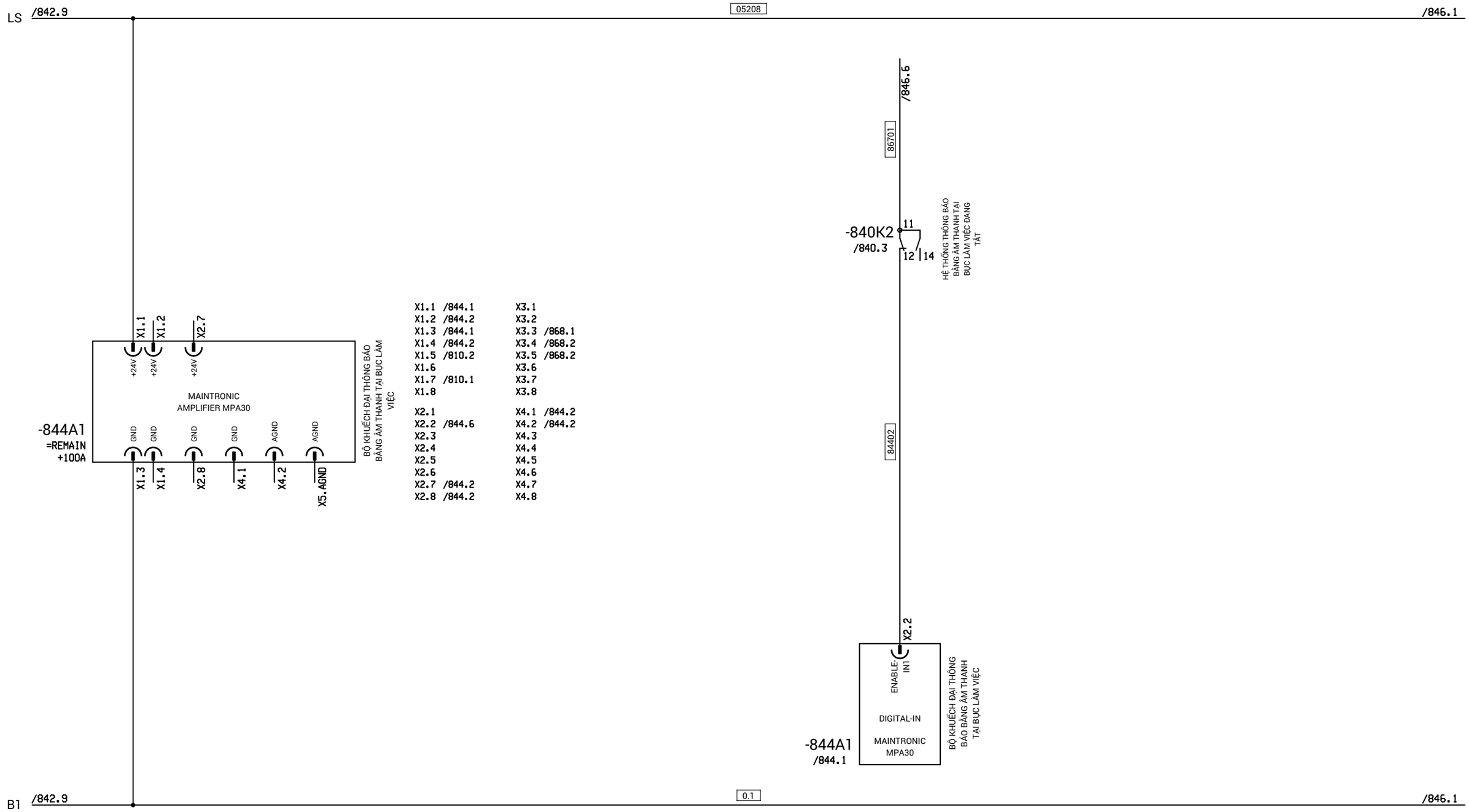

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ KHUẾCH ĐẠI THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH TẠI BỤC LÀM VIỆC

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	29.01.18
TỜ TIẾP THEO	844
TỜ TIẾP THEO	846

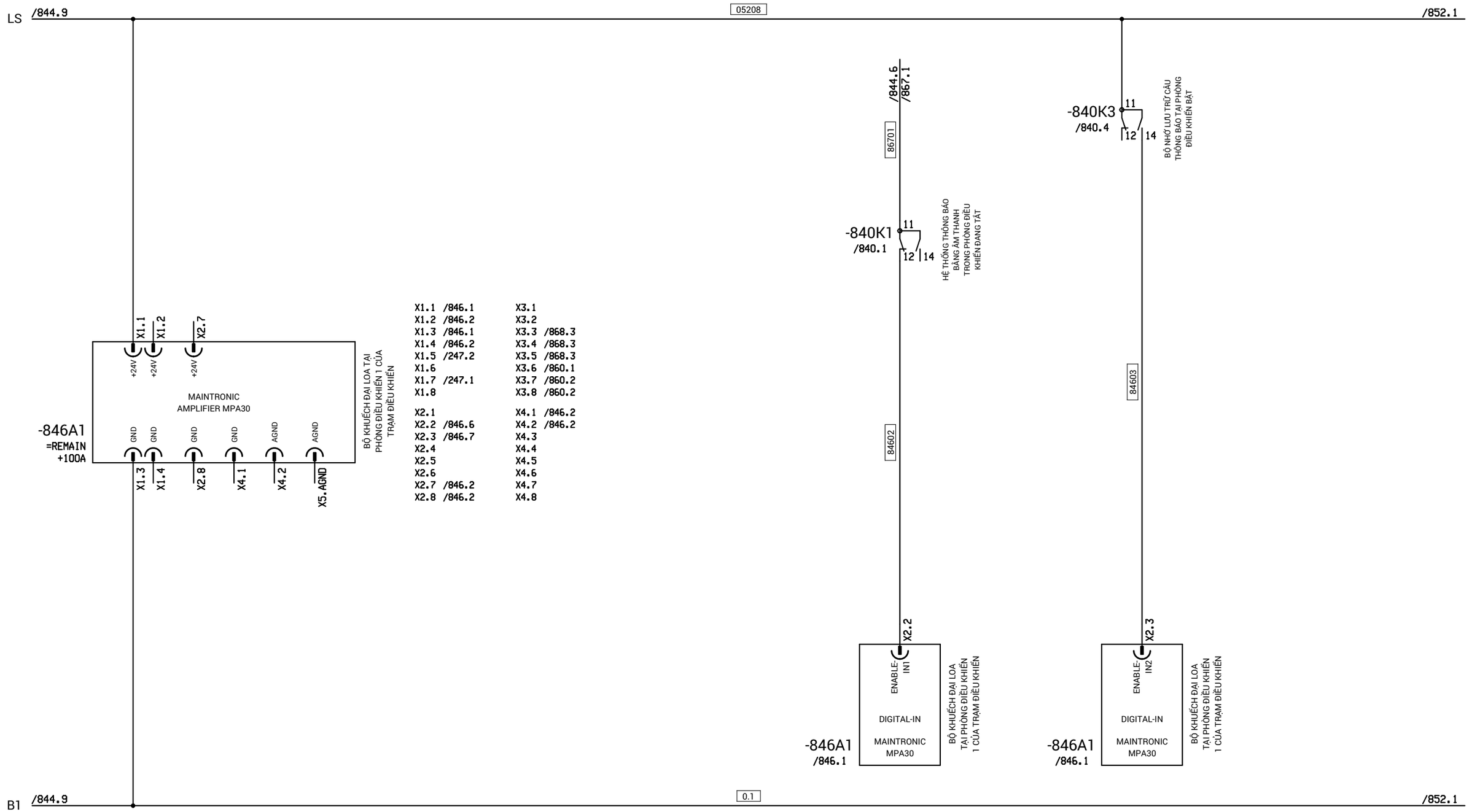

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ KHUẾCH ĐẠI LOA TẠI PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA TRẠM ĐIỀU KHIỂN

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	14.04.21
TỜN	846
TỜ TIẾP THEO	852

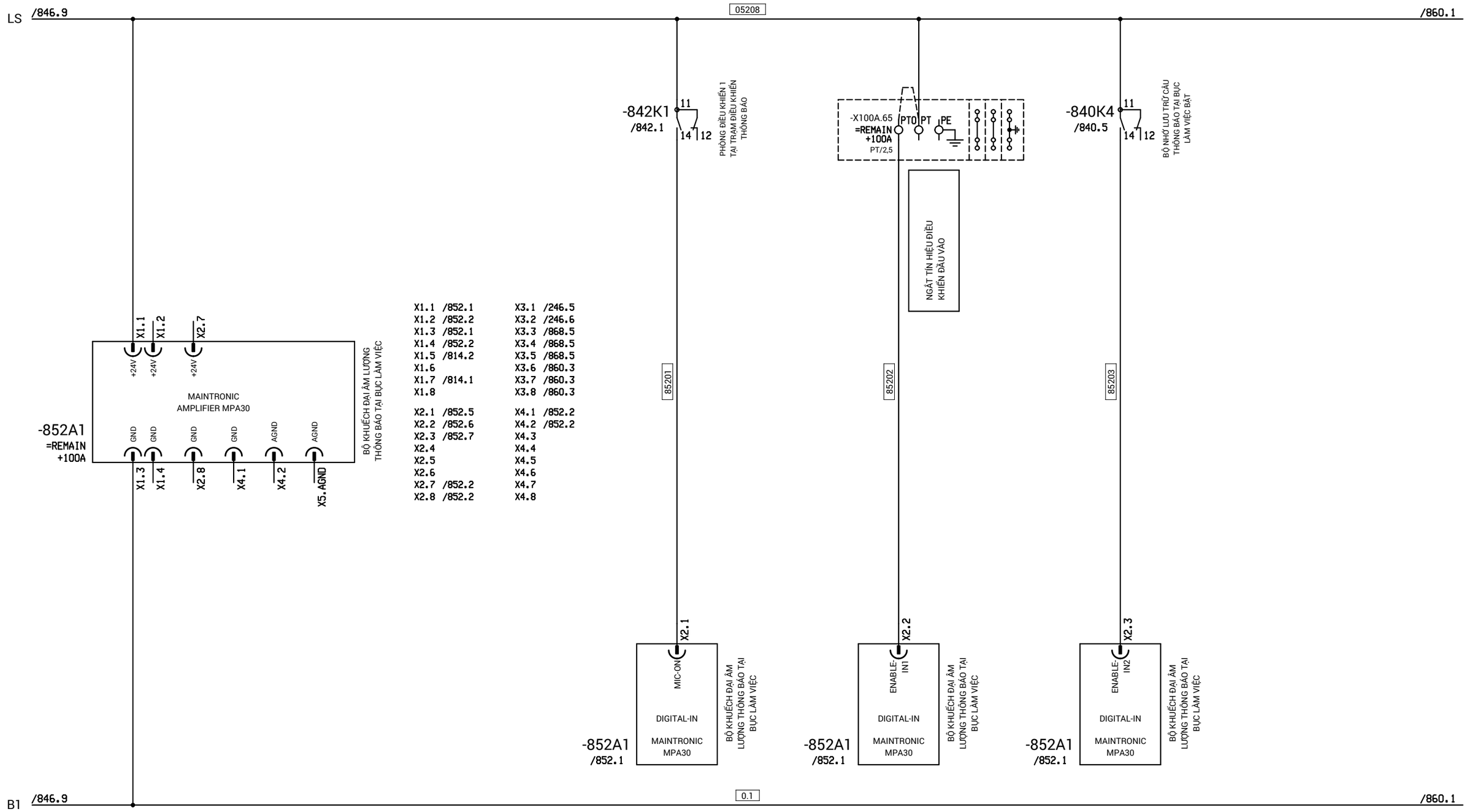

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ KHUẾCH ĐẠI ÂM LƯỢNG THÔNG BÁO TẠI BỤC LÀM VIỆC

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	30.01.18
TỜ TIẾP THEO	852
TỜ TIẾP THEO	860

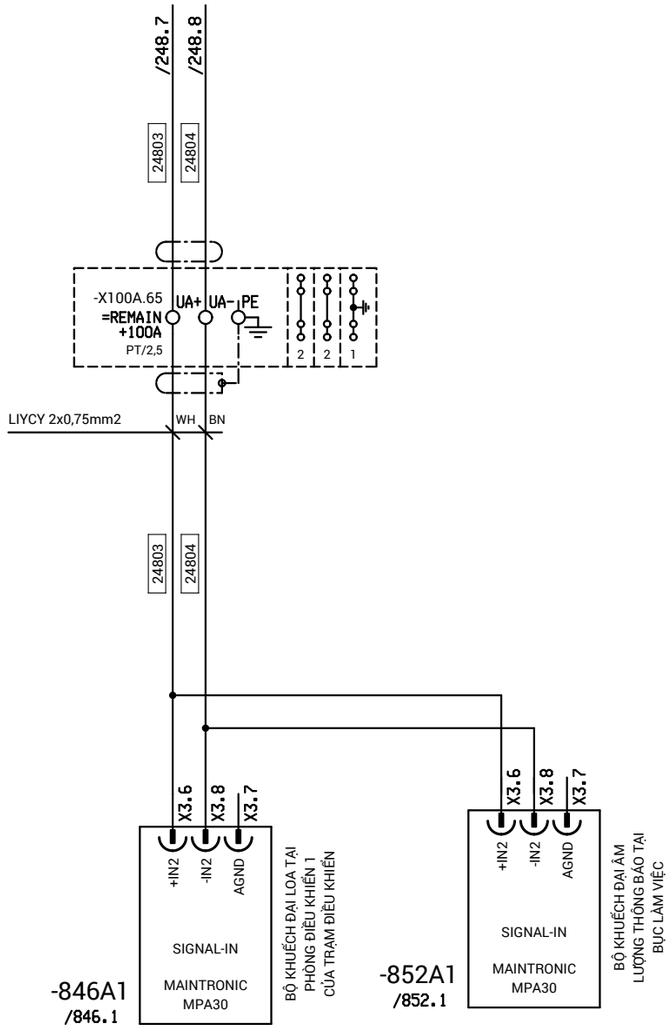

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CHUYỂN ĐỔI USB/ÂM THANH CHO BỘ NHỚ LƯU TRỮ CÂU THÔNG BÁO

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	30.01.18
TỜ	860
TỜ TIẾP THEO	865

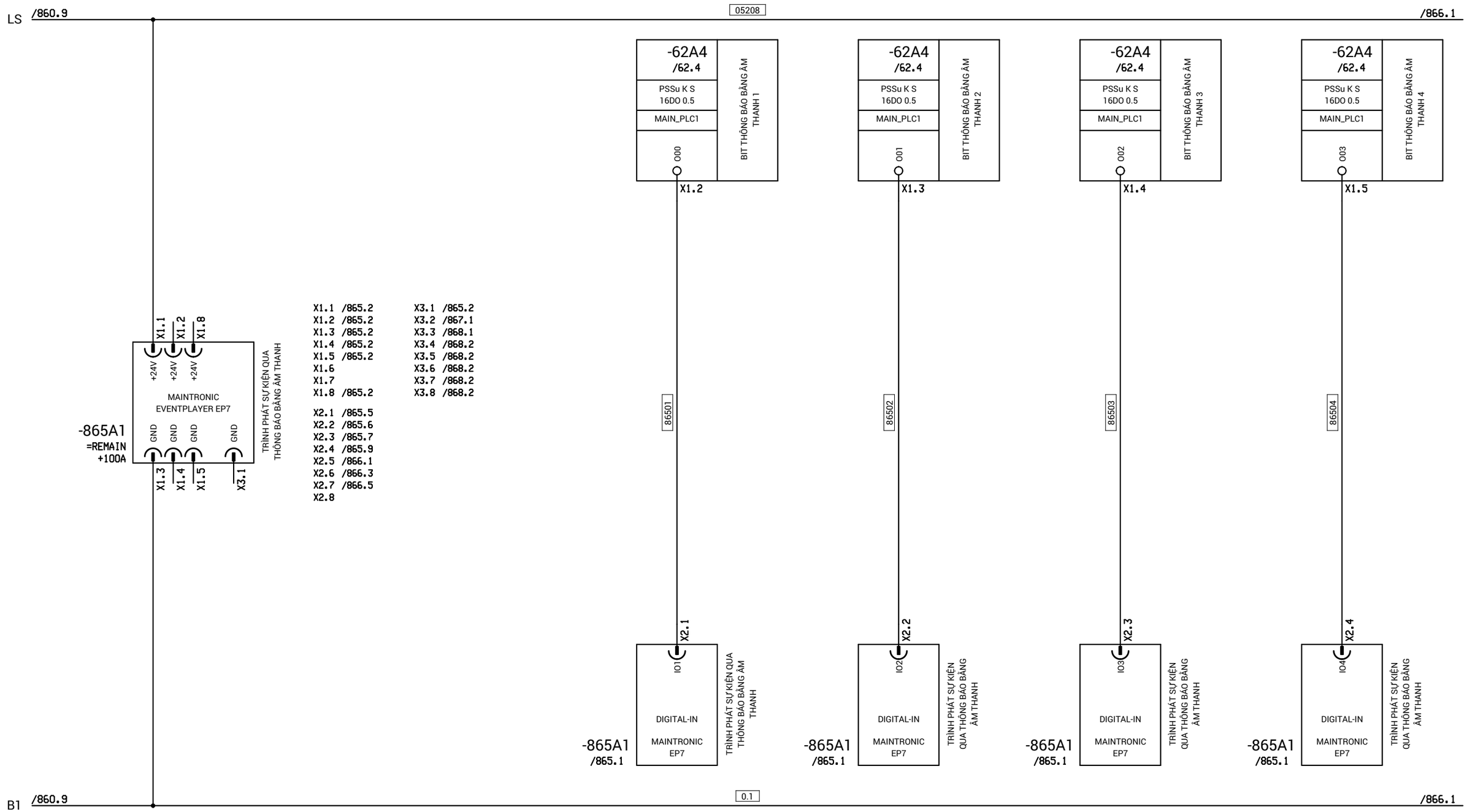

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRÌNH PHÁT SỰ KIỆN QUA THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	30.01.18
TỜ	865
TỜ TIẾP THEO	866

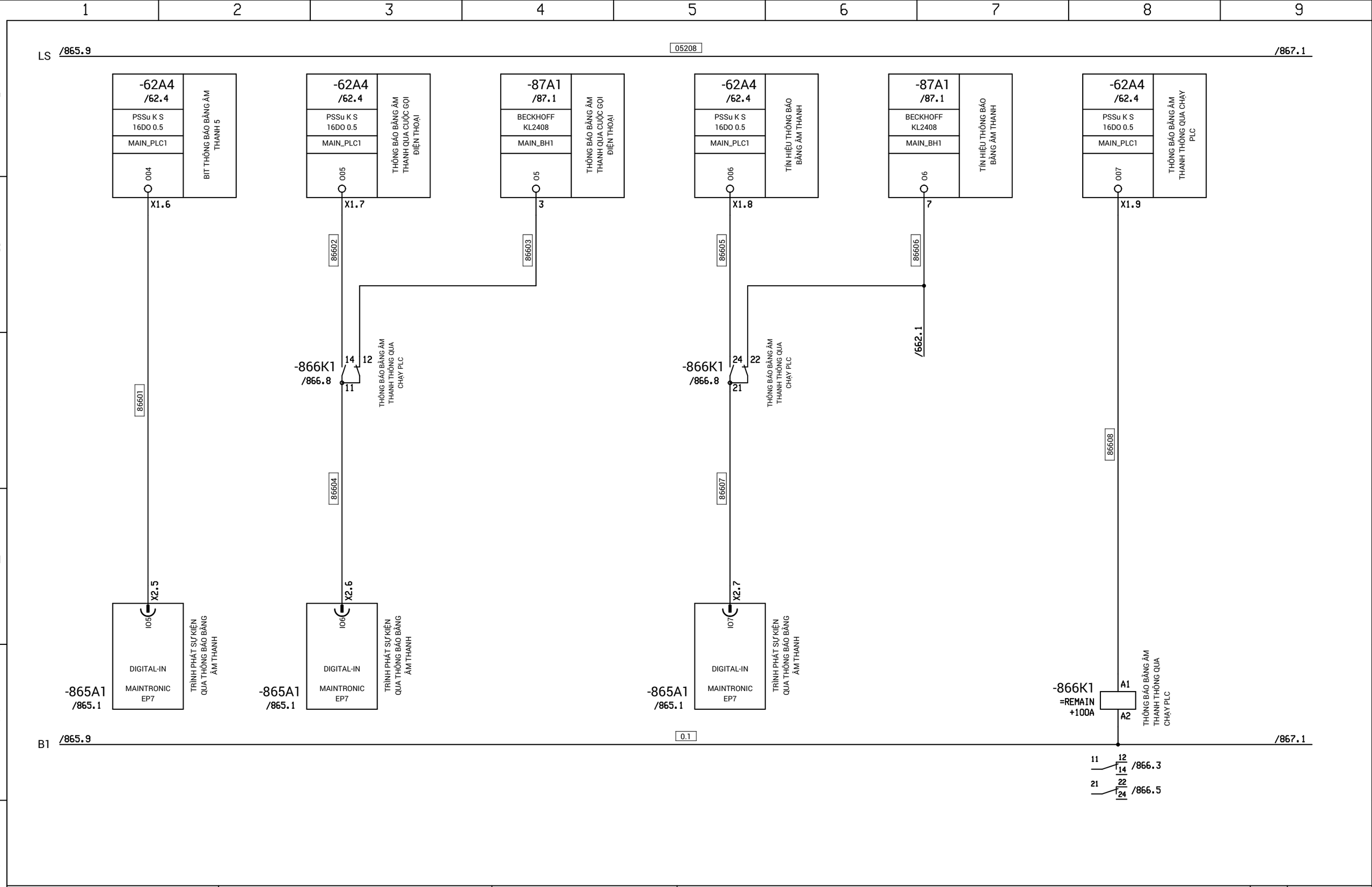

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRÌNH PHÁT SỰ KIỆN QUA THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	866
TỜ TIẾP THEO	867

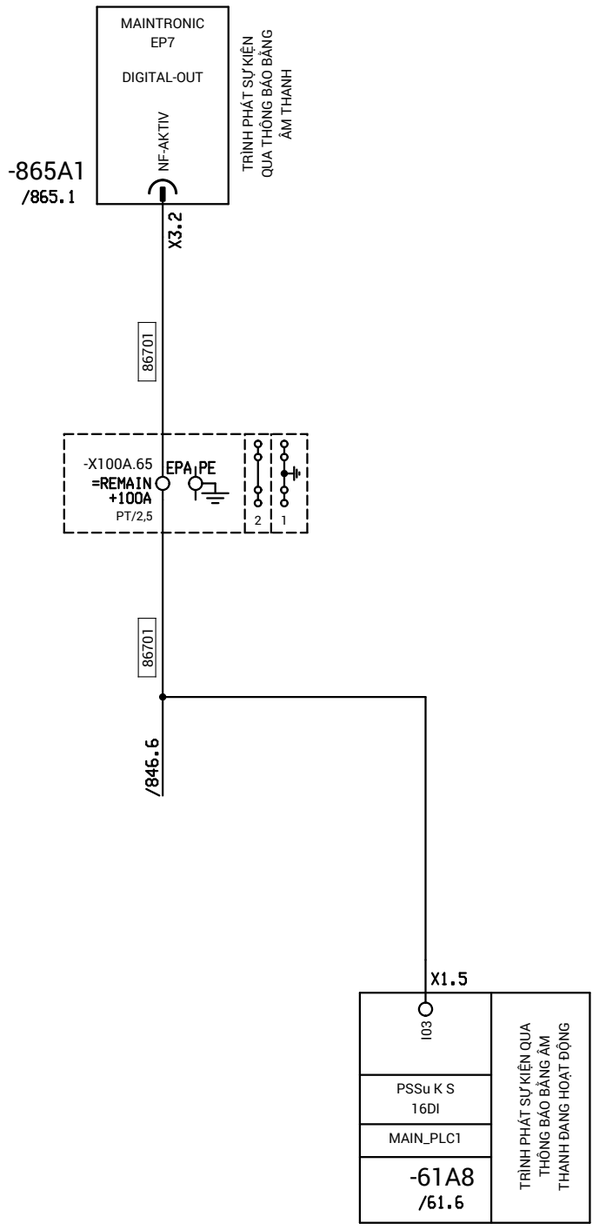

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRÌNH PHÁT SỰ KIỆN QUA THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỔN	867
TỜ TIẾP THEO	868

LS /867.9 05208 /960.1

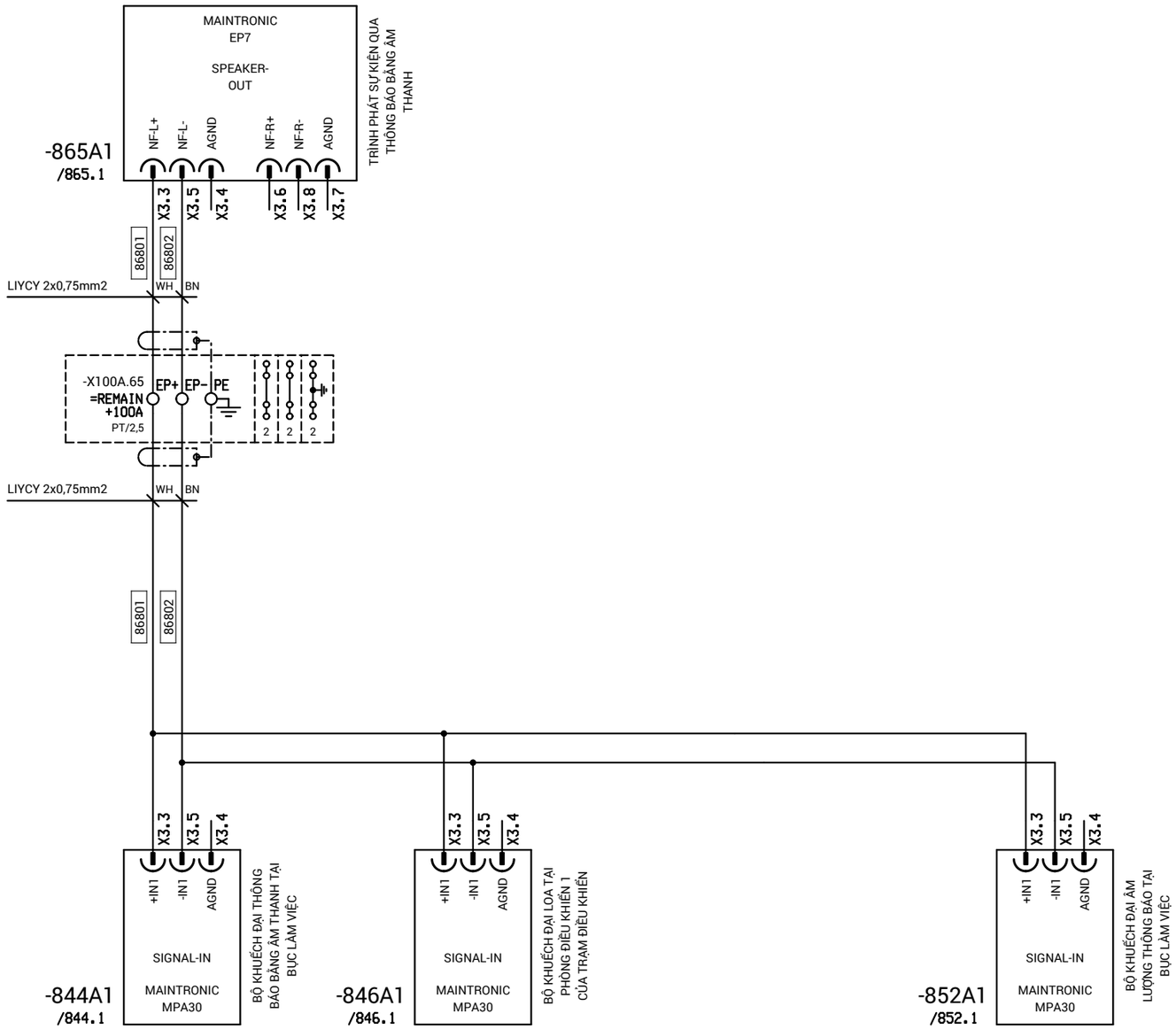

B1 /867.9 0.1 /870.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRÌNH PHÁT SỰ KIỆN QUA THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	868
TỜ TIẾP THEO	870

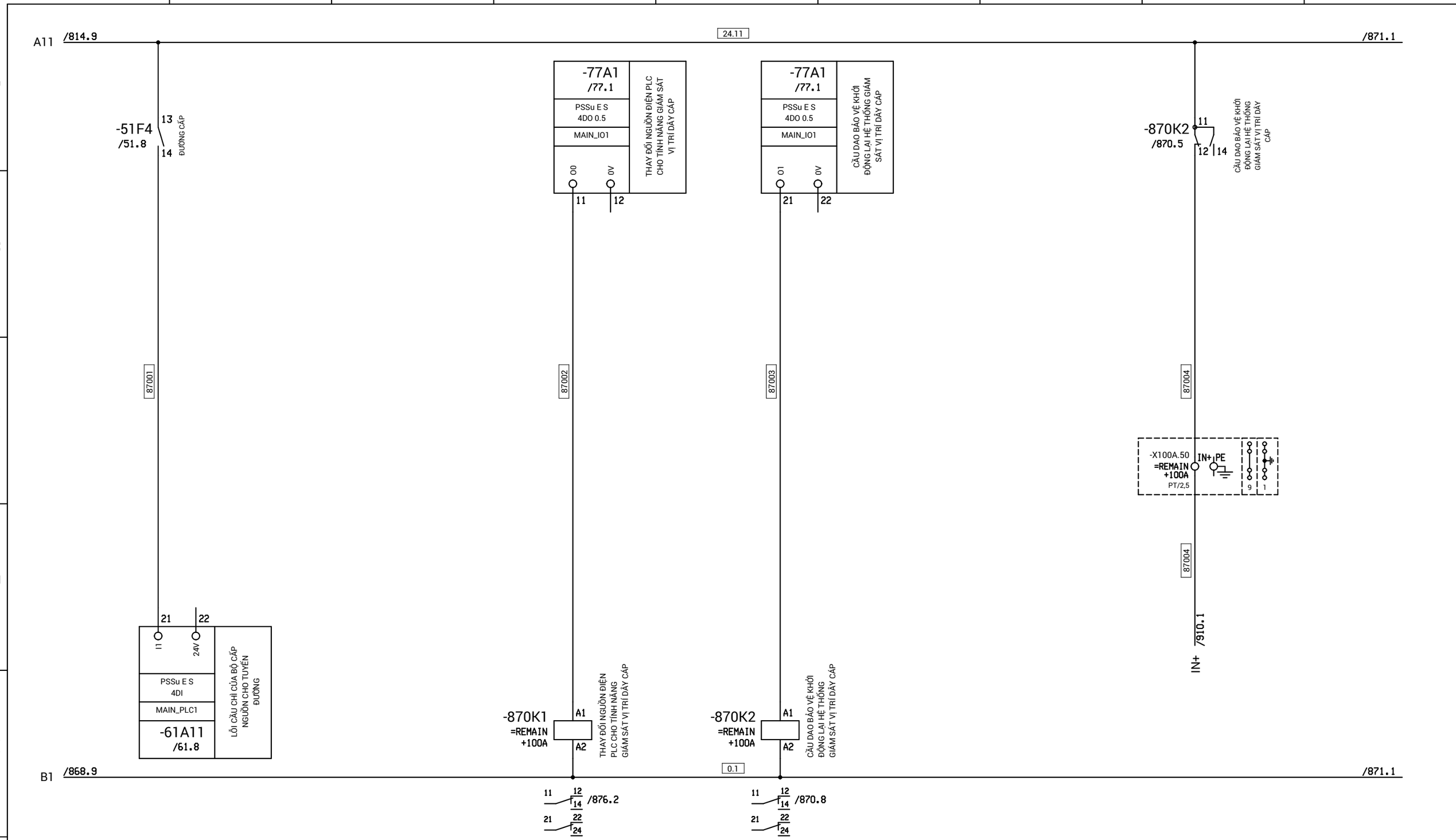

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - ĐƯỜNG CẤP

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	870
TỜ TIẾP THEO	871

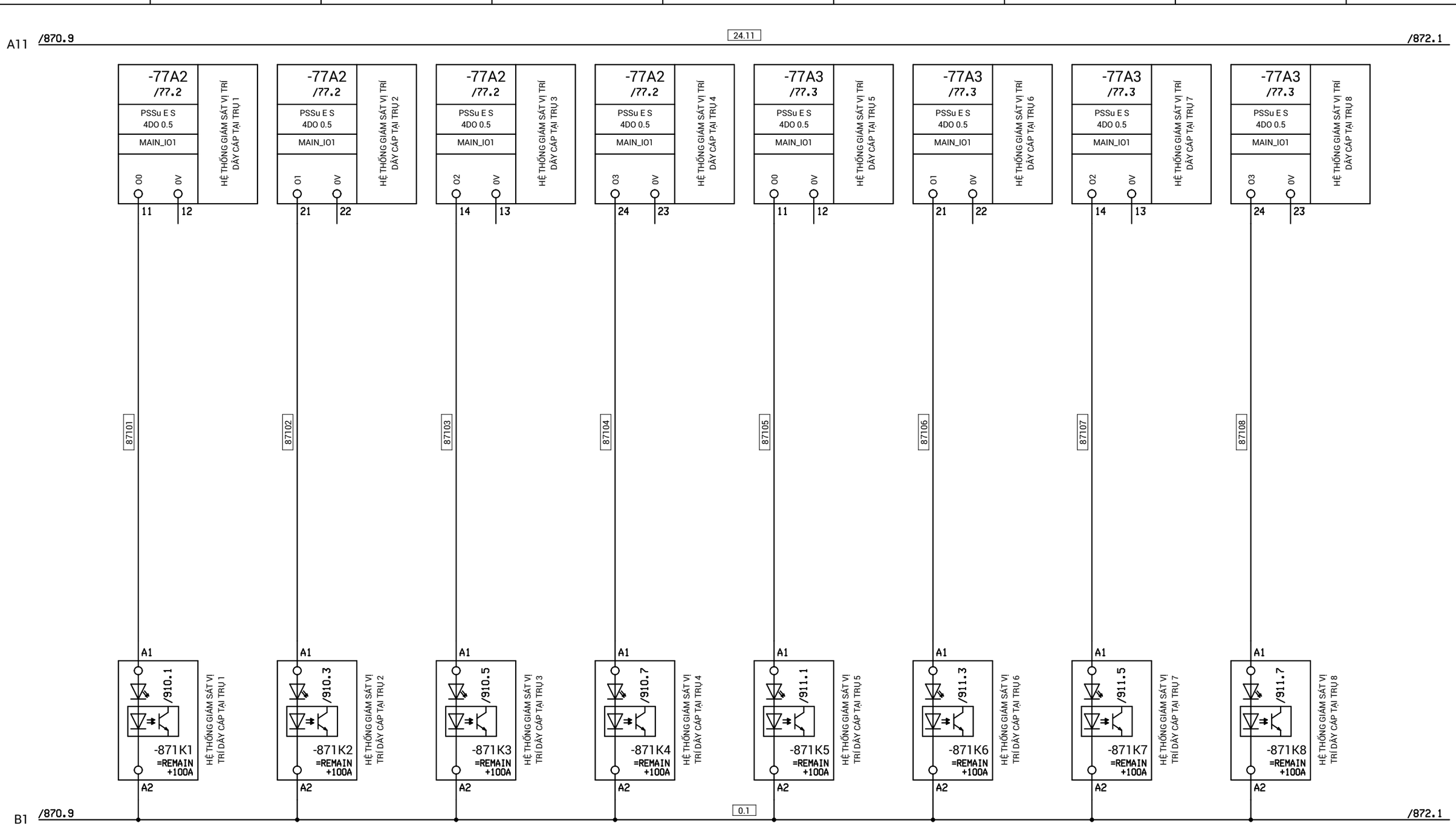

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - MẠCH ĐẦU RA CỦA TRỤ

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	871
TỜ TIẾP THEO	872

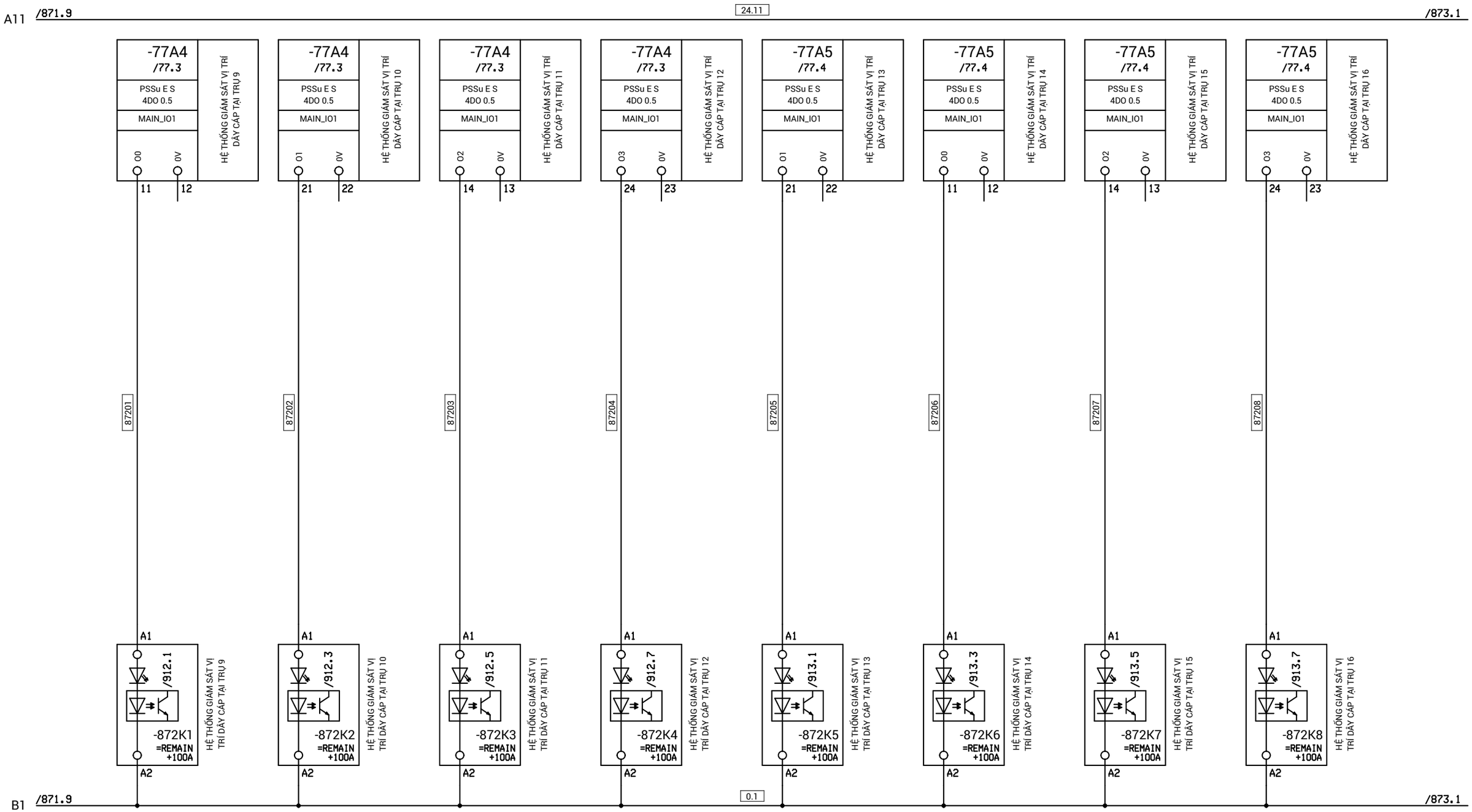

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - MẠCH ĐẦU RA CỦA TRỤ

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	872
TỜ TIẾP THEO	873

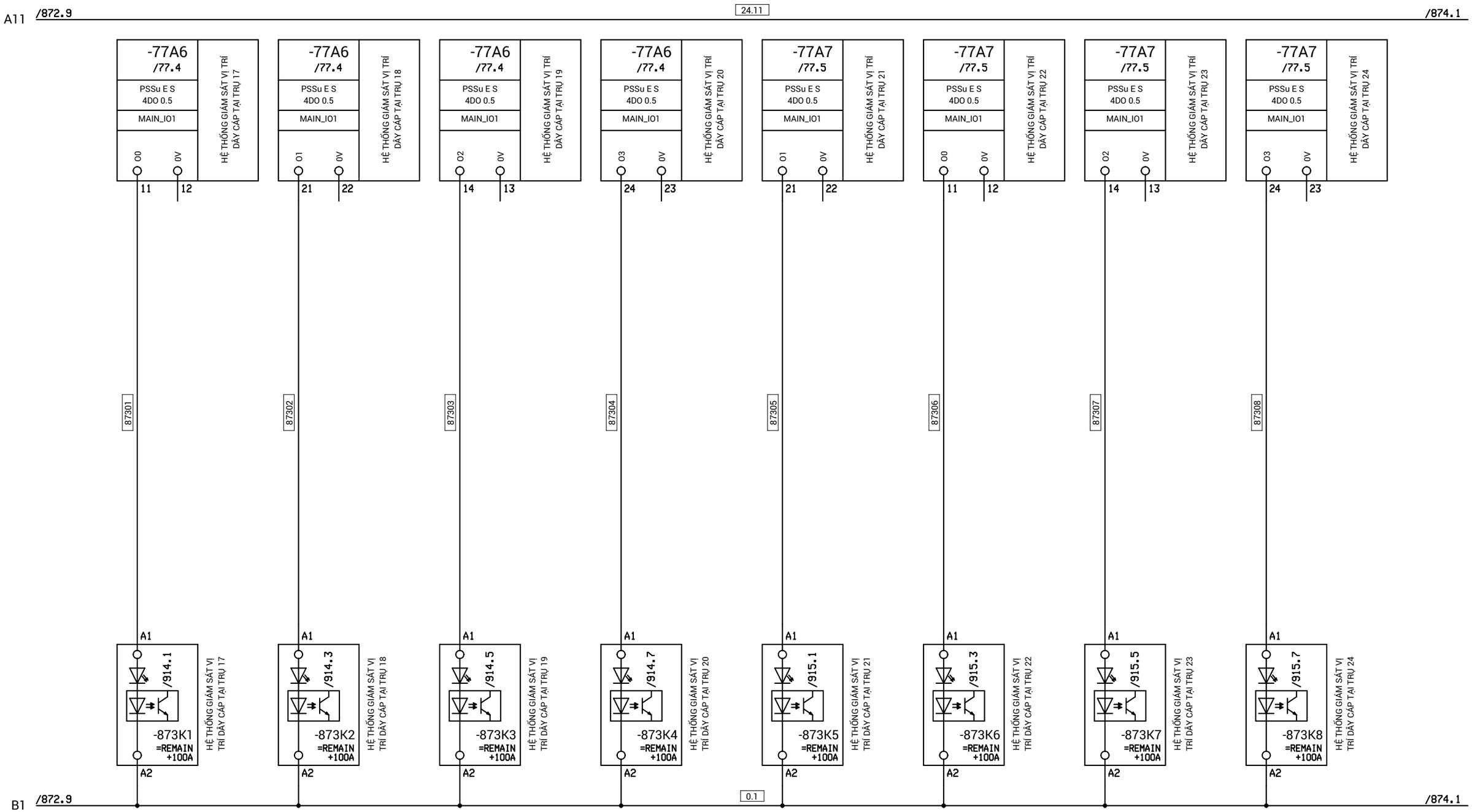

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - MẠCH ĐẦU RA CỦA TRỤ

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	873
TỜ TIẾP THEO	874

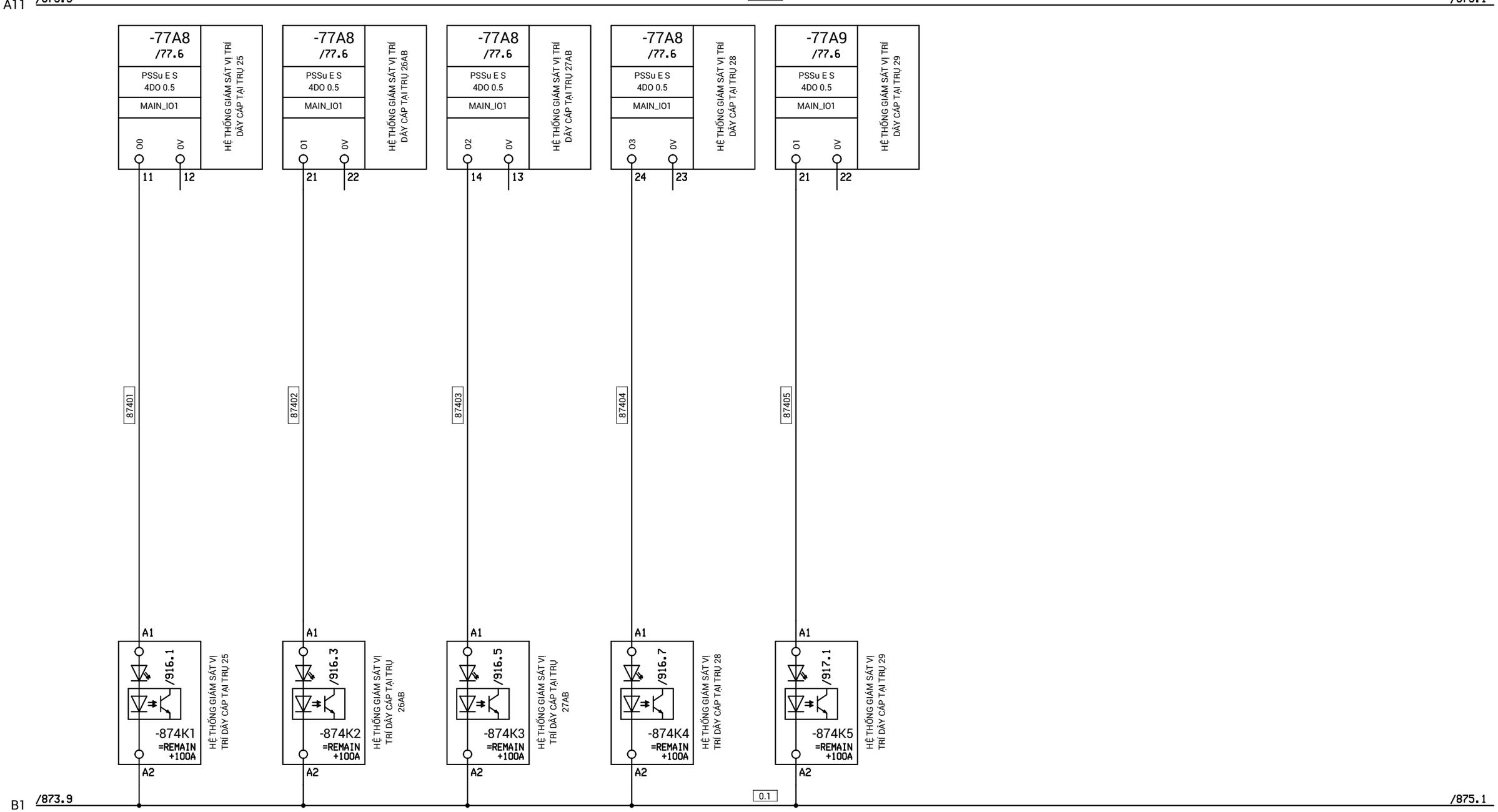

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - MẠCH ĐẦU RA CỦA TRỤ

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	874
TỜ TIẾP THEO	875

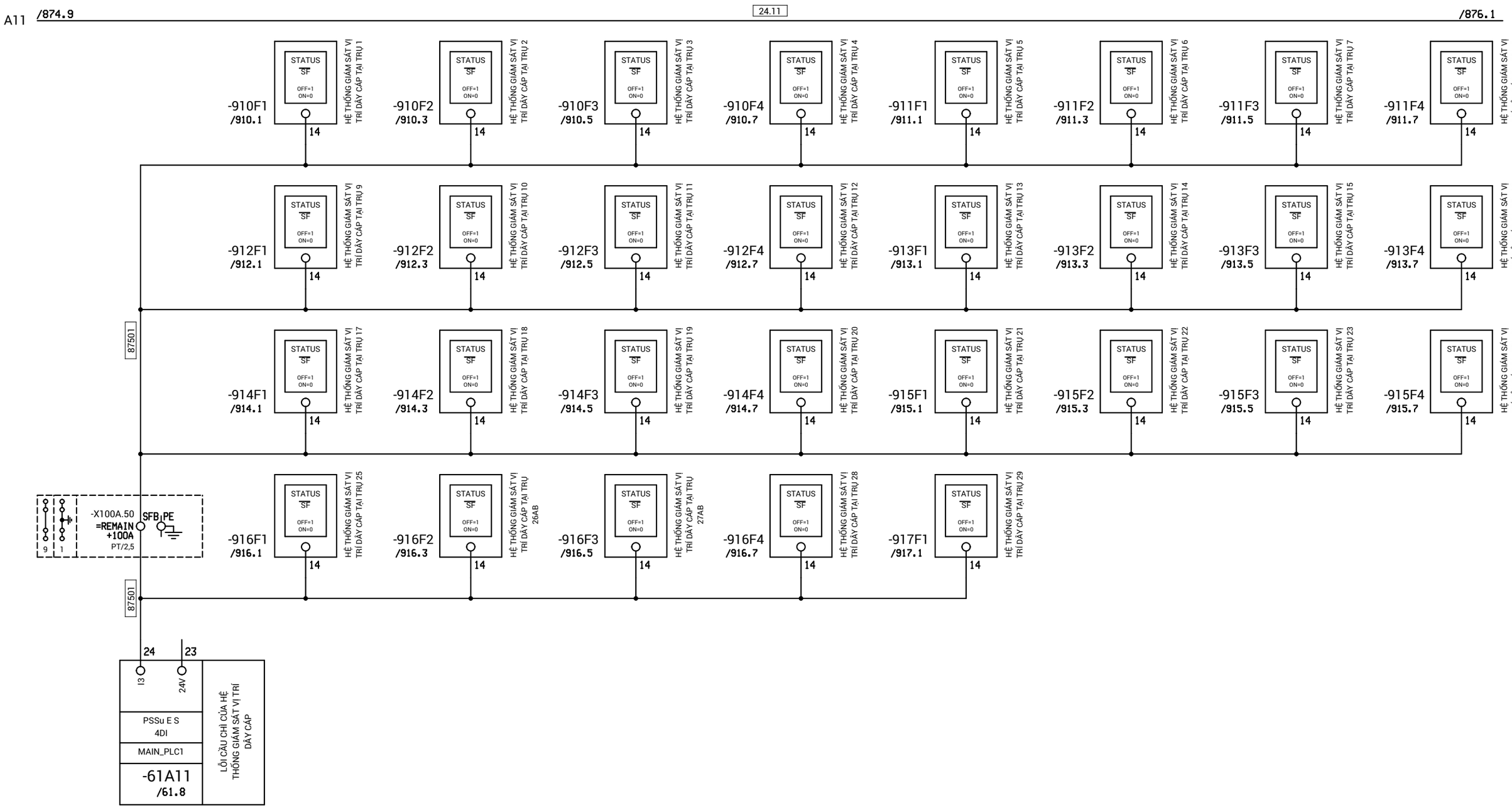

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - LỖI CẦU CHÌ

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	875
TỜ TIẾP THEO	876

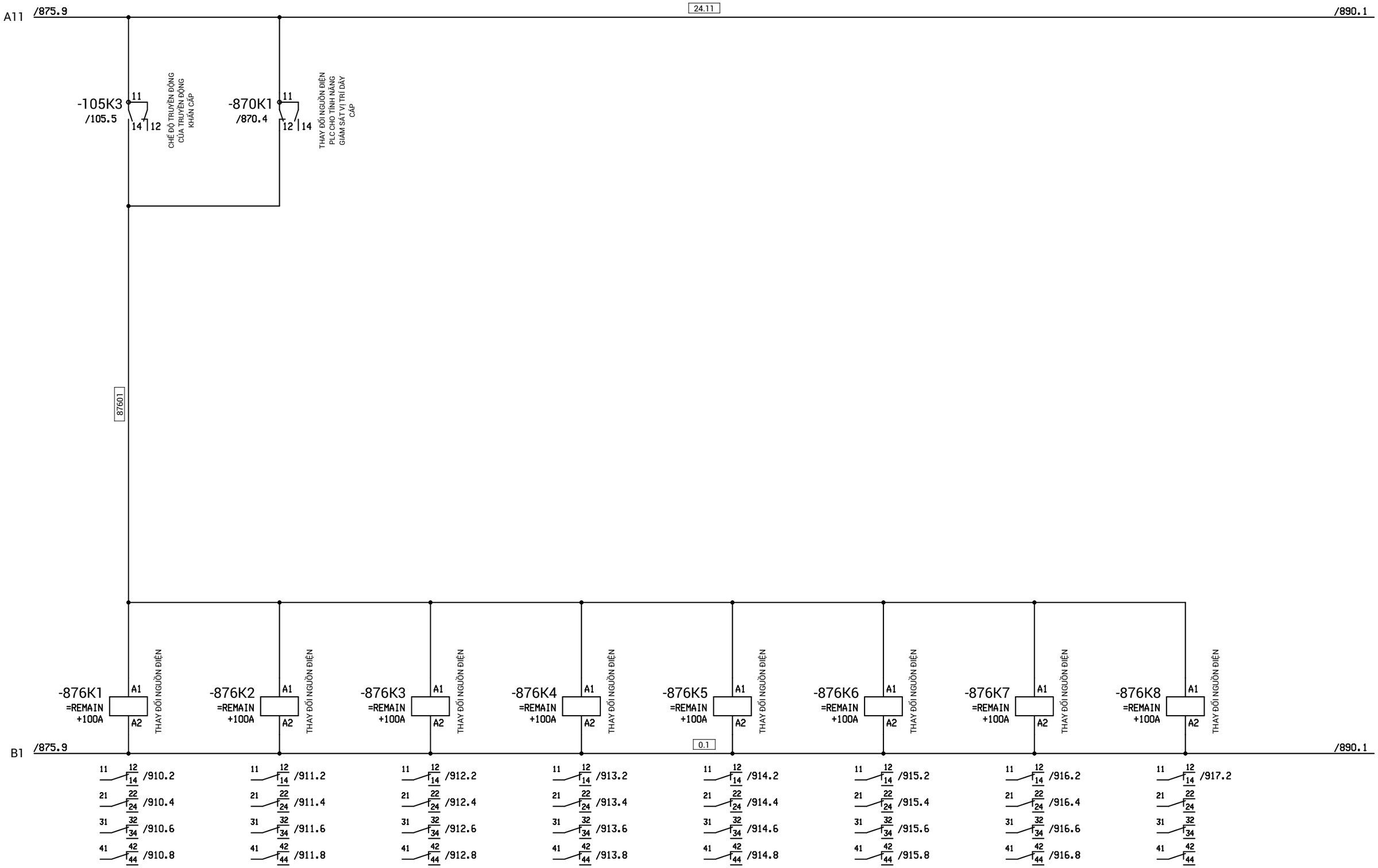

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - THAY ĐỔI NGUỒN ĐIỆN

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	876
TỜ TIẾP THEO	890

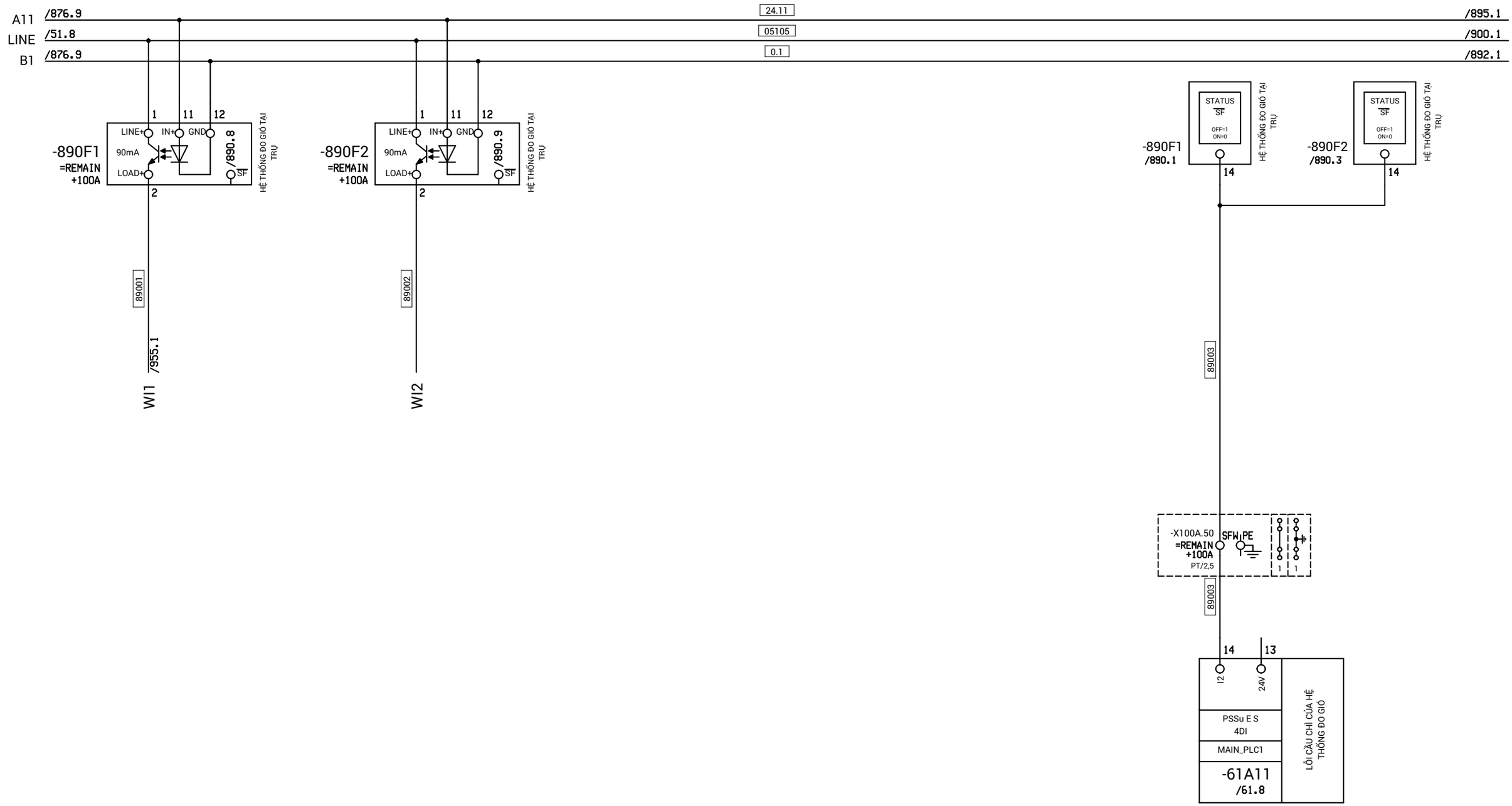

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CẤP CHO HỆ THỐNG ĐO GIÓ - NGUỒN ĐIỆN

MÔ-ĐUN 22 - GIÓ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	28.09.18
TỜ	890
TỜ TIẾP THEO	892

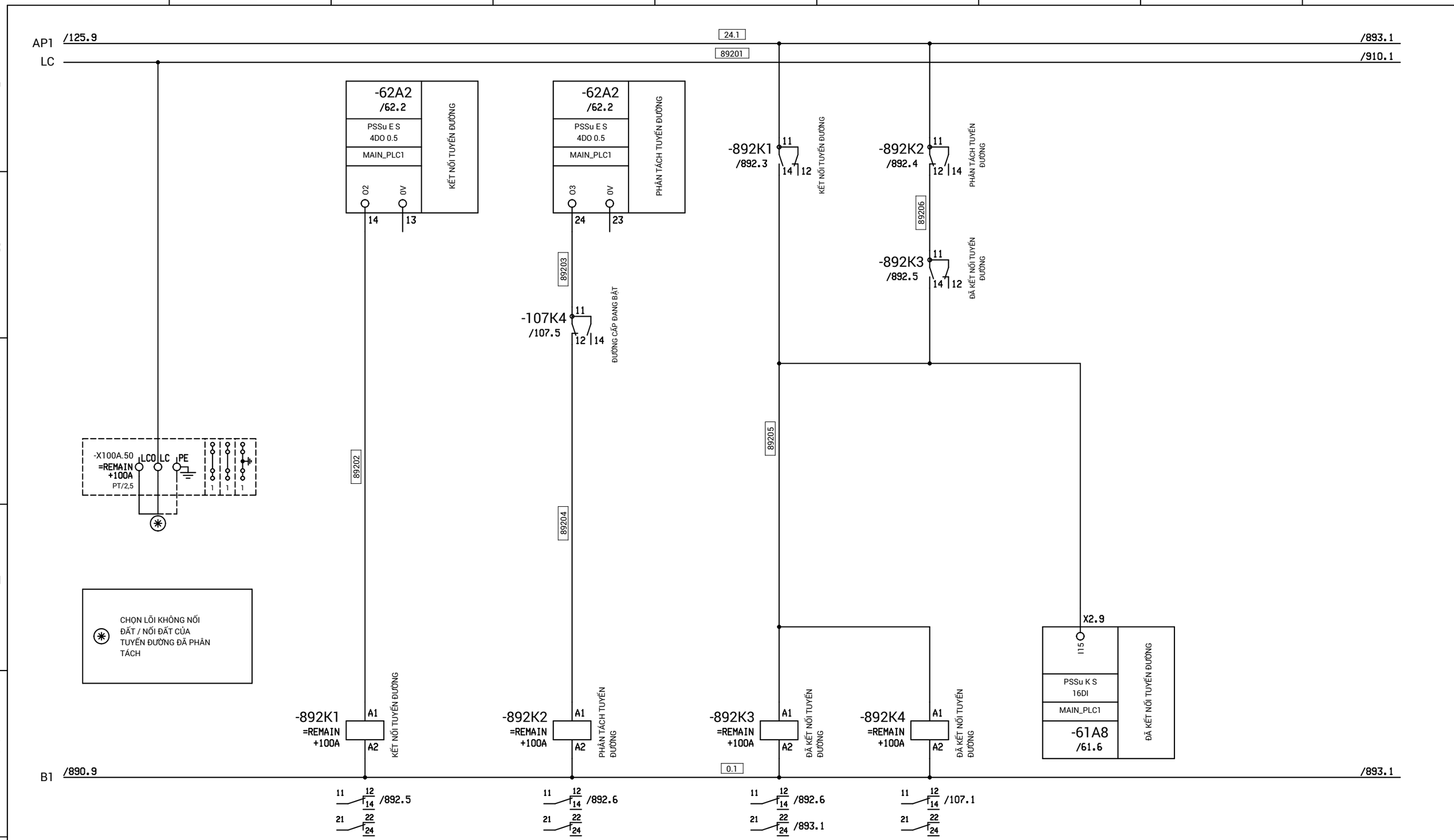

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CÁP CỦA TUYẾN ĐƯỜNG - QUÁ TRÌNH PHÂN TÁCH BẬT

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	892
TỜ TIẾP THEO	893

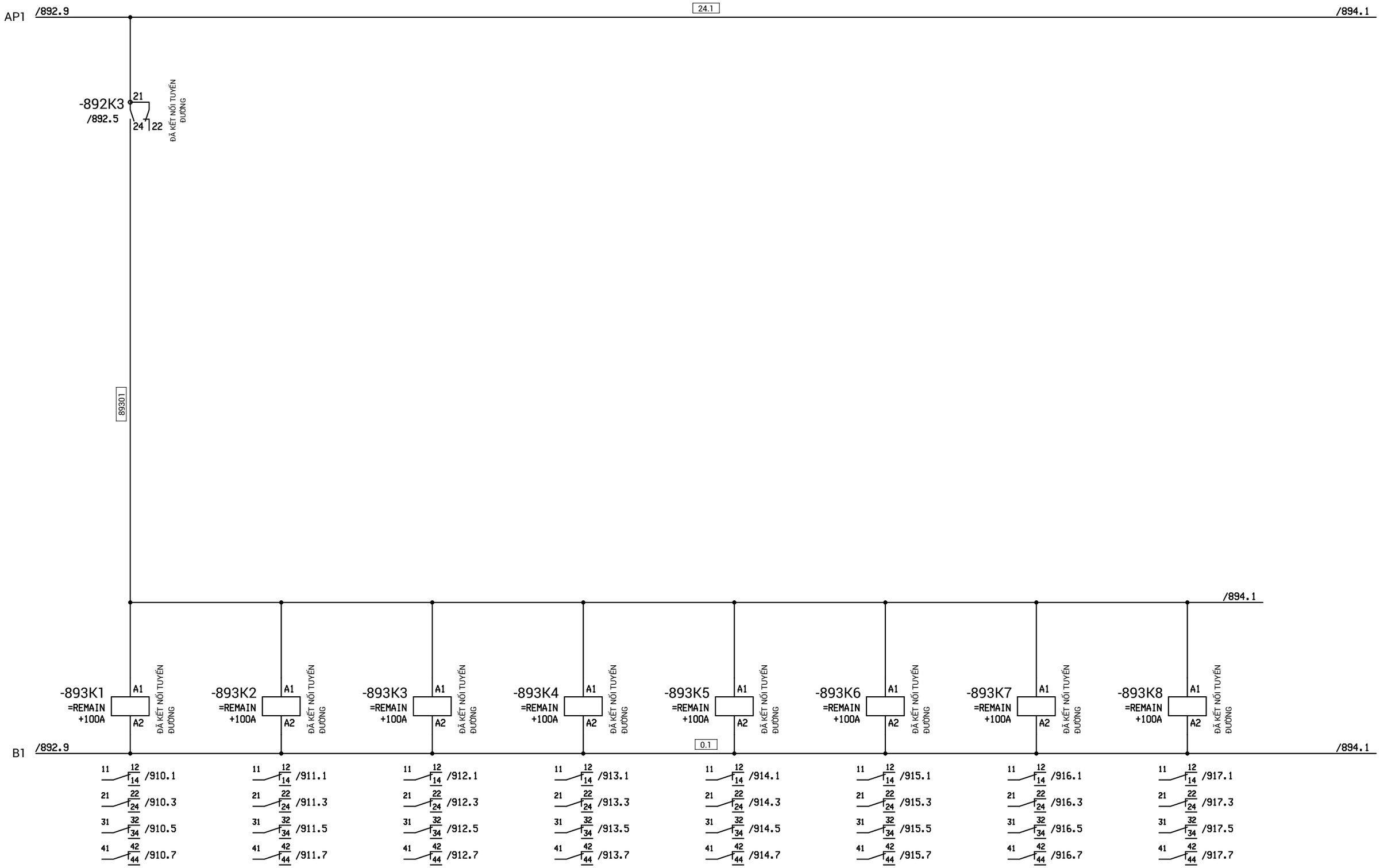

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CÁP CỦA TUYẾN ĐƯỜNG - QUÁ TRÌNH PHÂN TÁCH BẬT

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	893
TỜ TIẾP THEO	894

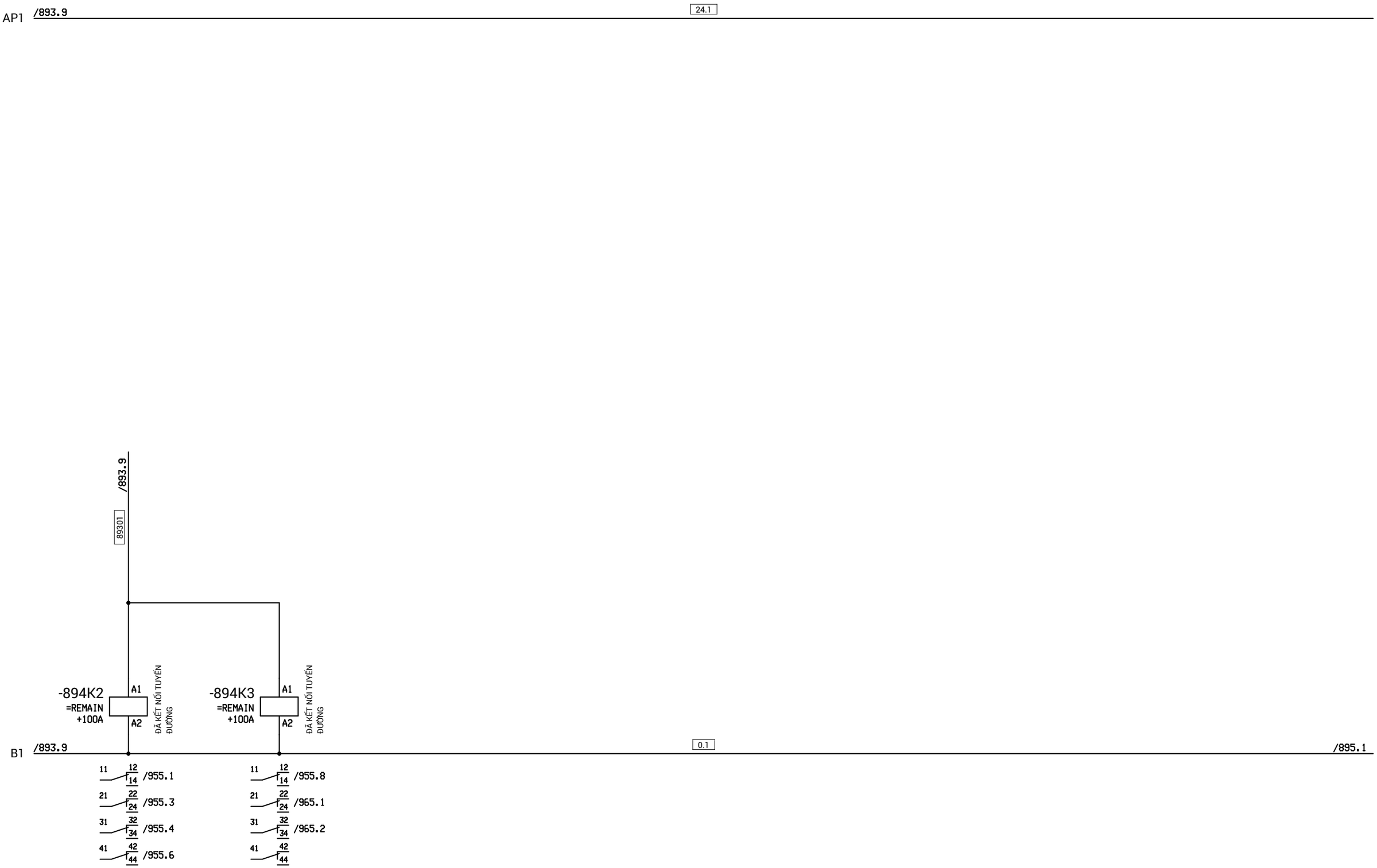

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

CÁP CỦA TUYẾN ĐƯỜNG - QUÁ TRÌNH PHÂN TÁCH BẬT

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	894
TỜ TIẾP THEO	895

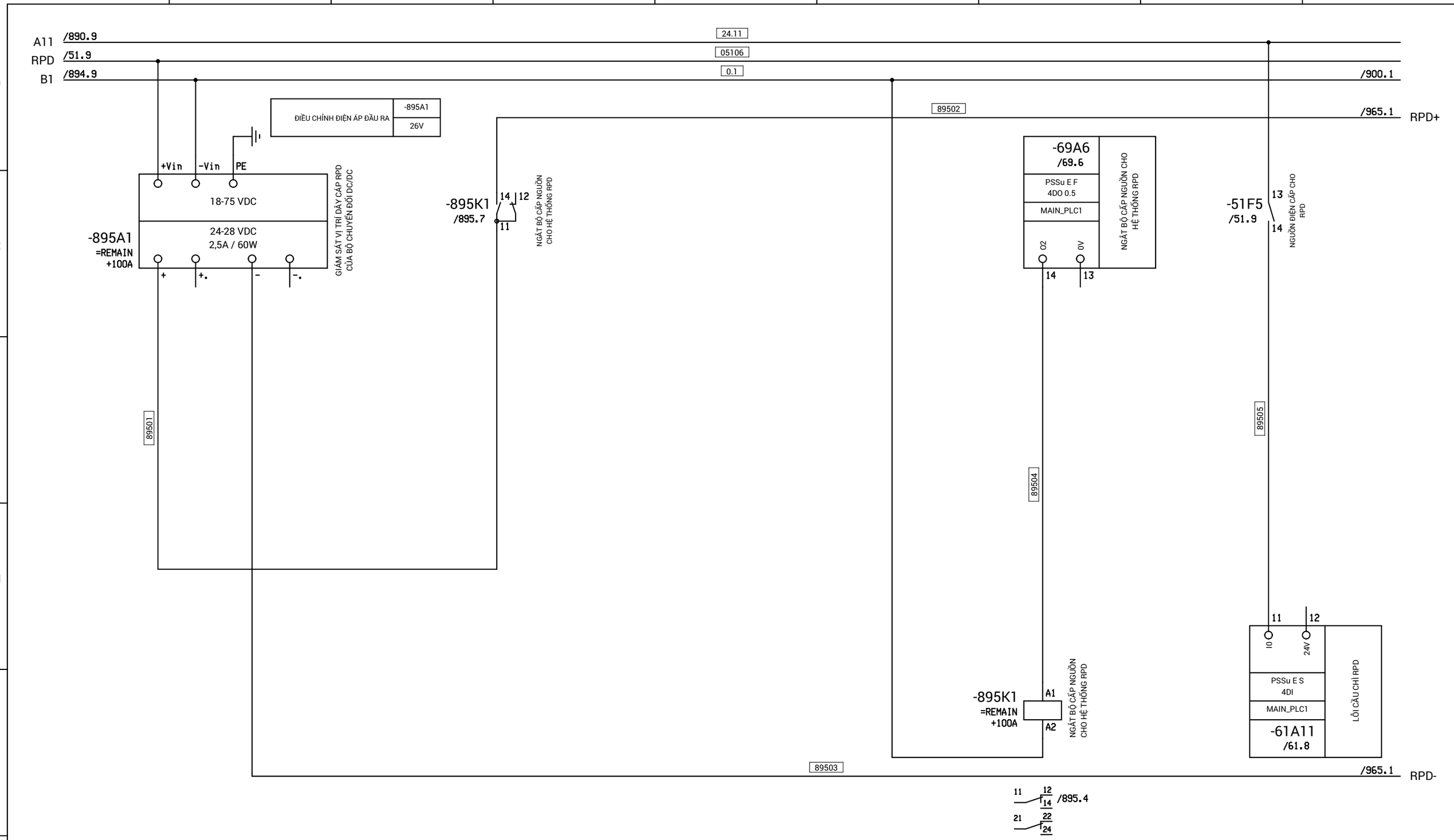

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP RPD - NGUỒN ĐIỆN

MÔ-ĐUN 32 - RPD

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	07.02.18
TỜ	895
TỜ TIẾP THEO	900

LINE /890.9 05105 /901.1
B1 /895.9 0.1 /901.1

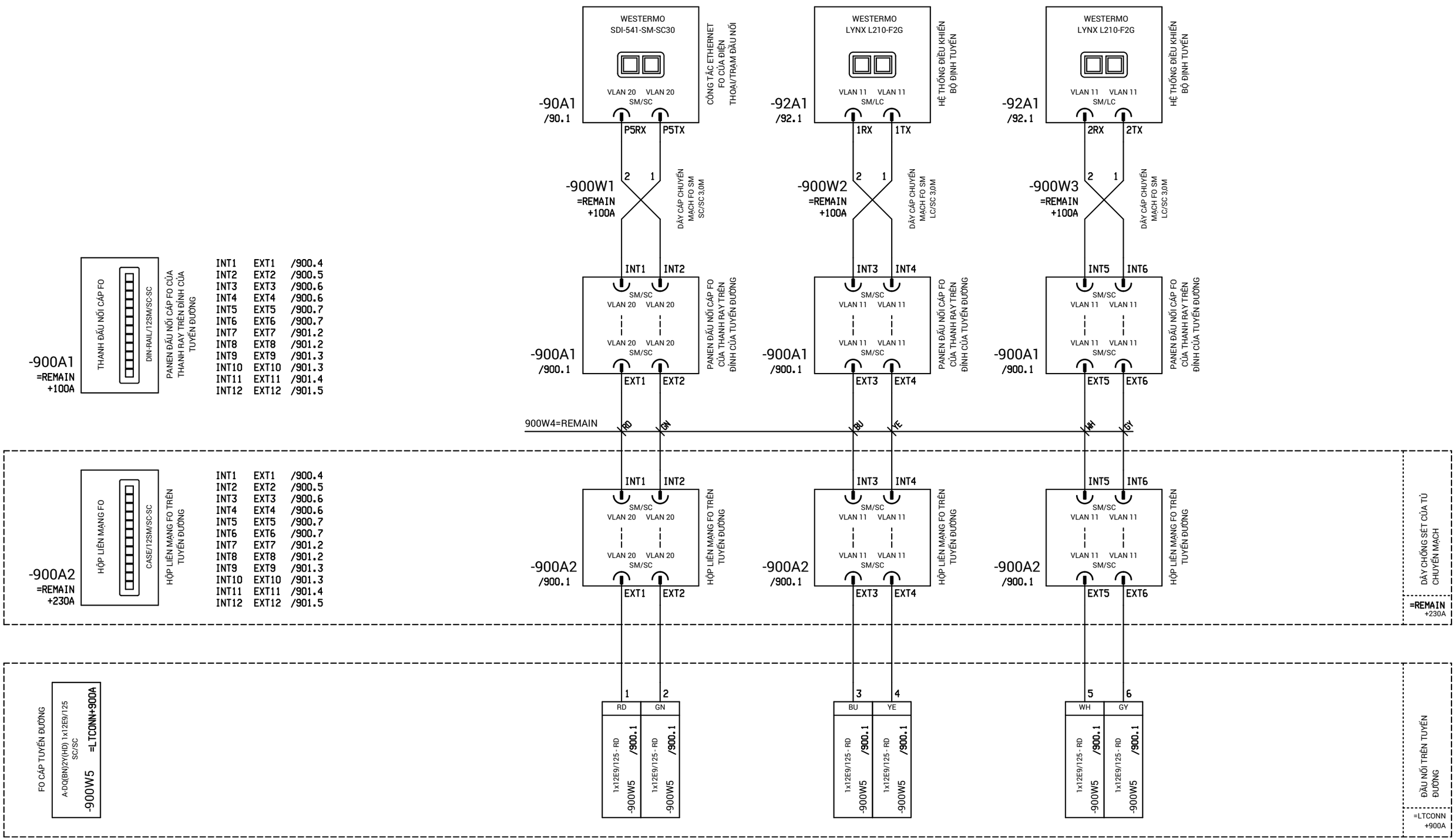

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA TRẠM
MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	900
TỜ TIẾP THEO	901

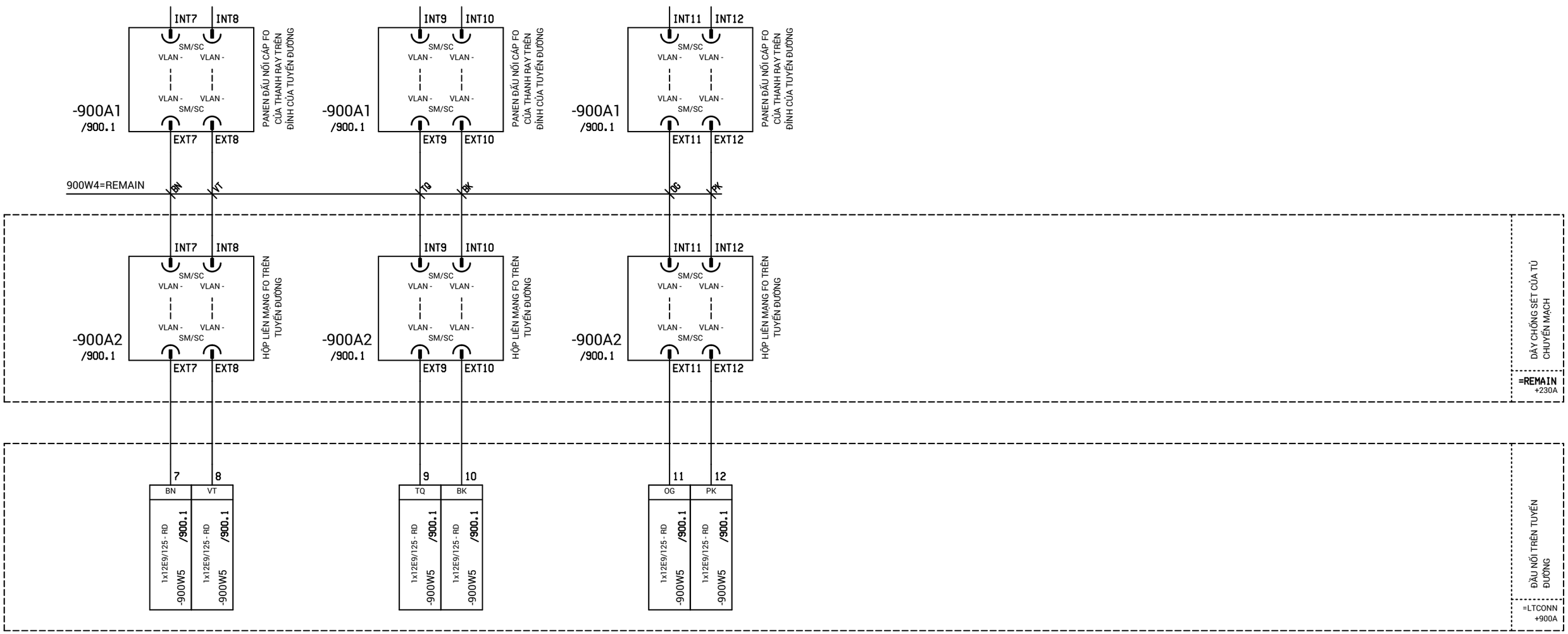

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA TRẠM

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	901
TỜ TIẾP THEO	910

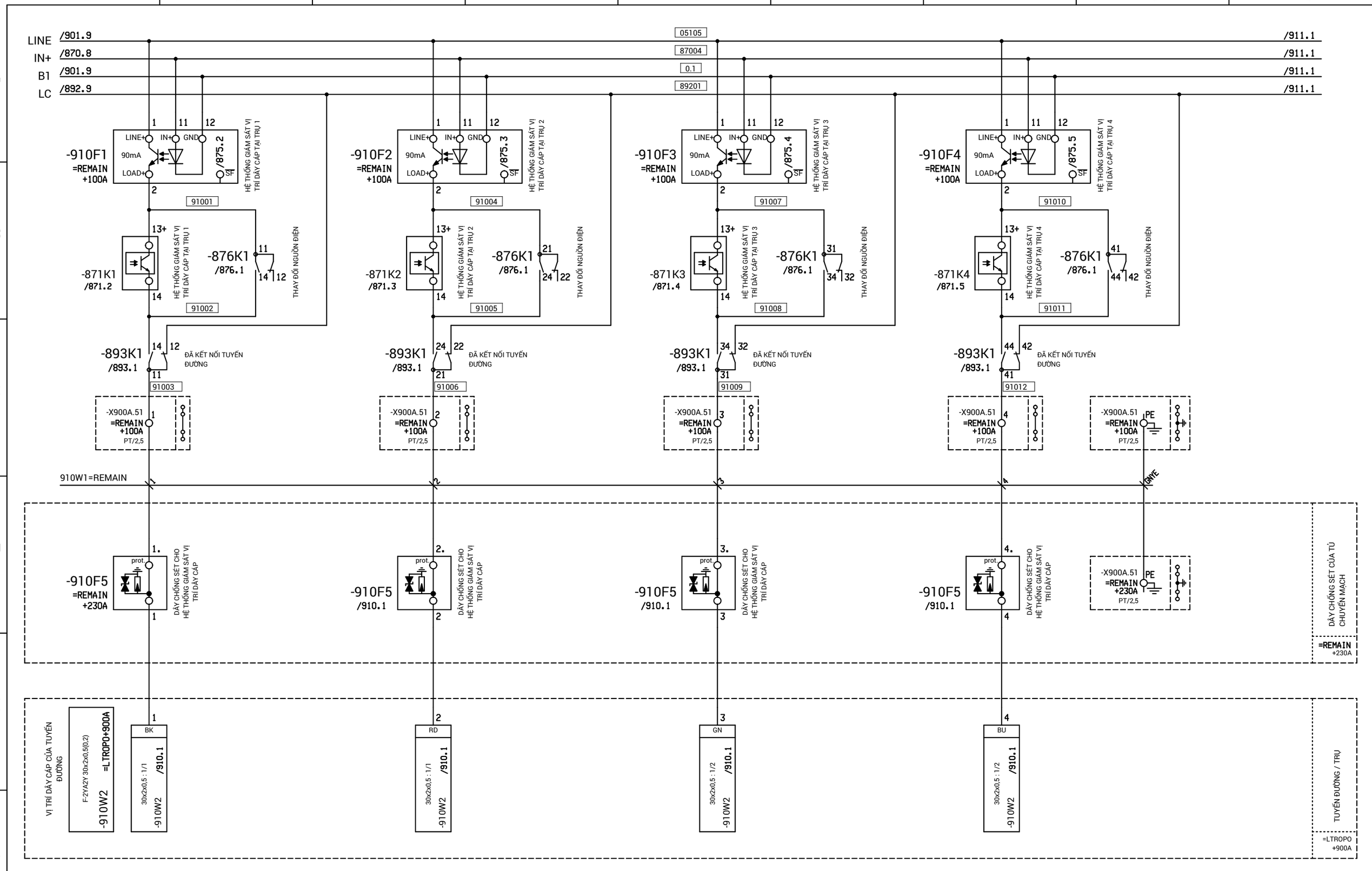

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	08.02.18
TỜ	910
TỜ TIẾP THEO	911

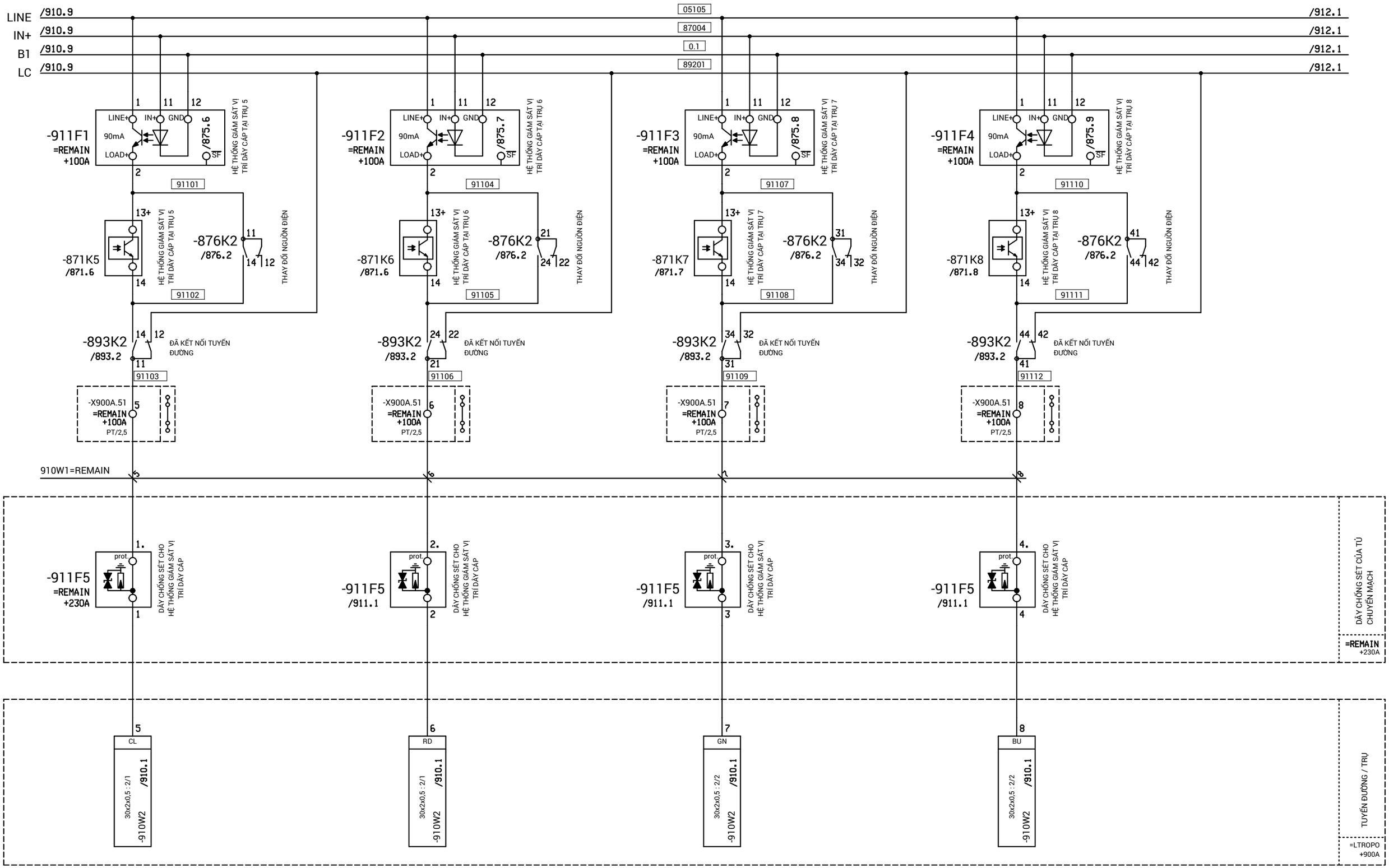

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	911
TỜ TIẾP THEO	912

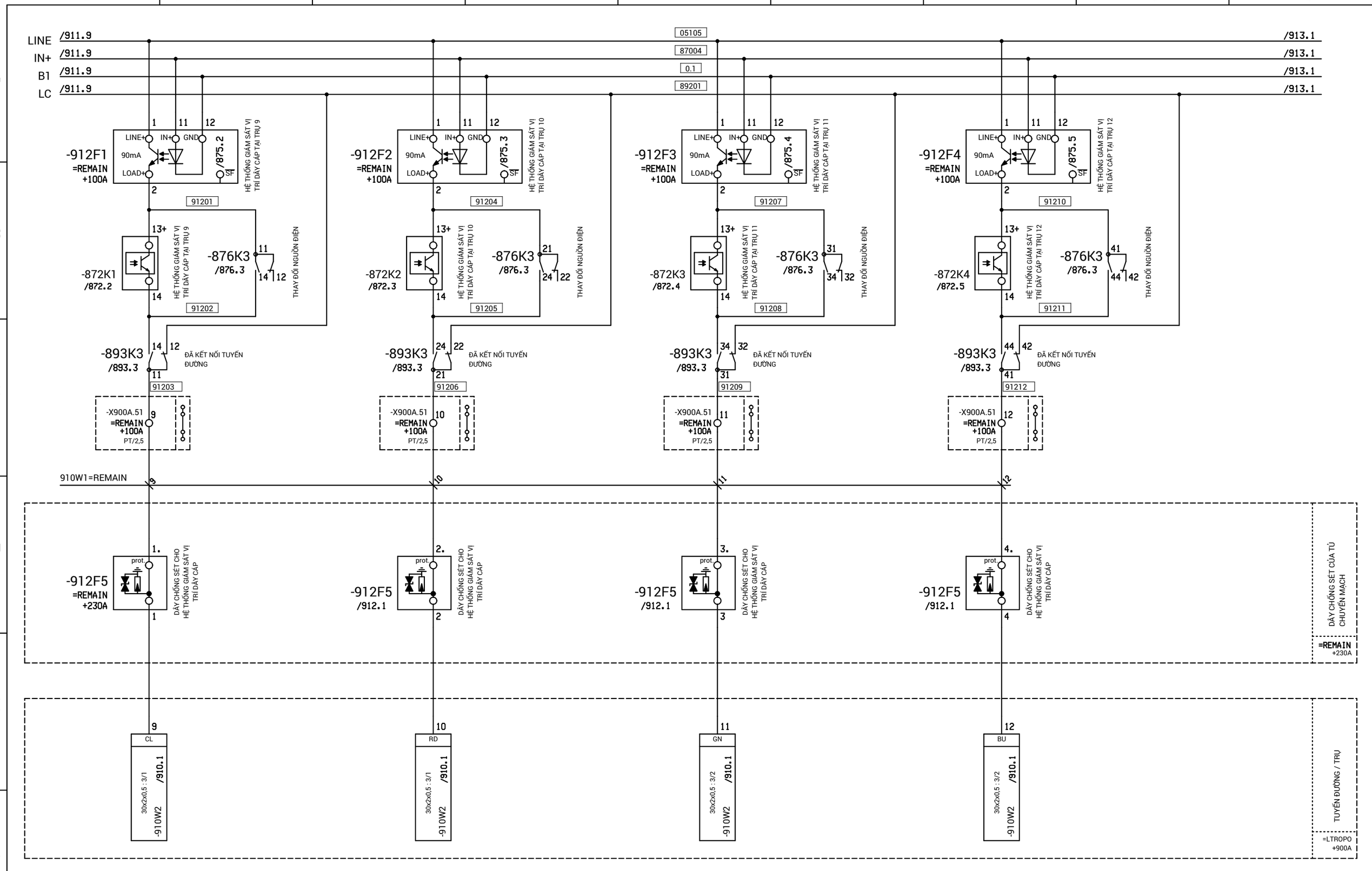

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	912
TỜ TIẾP THEO	913

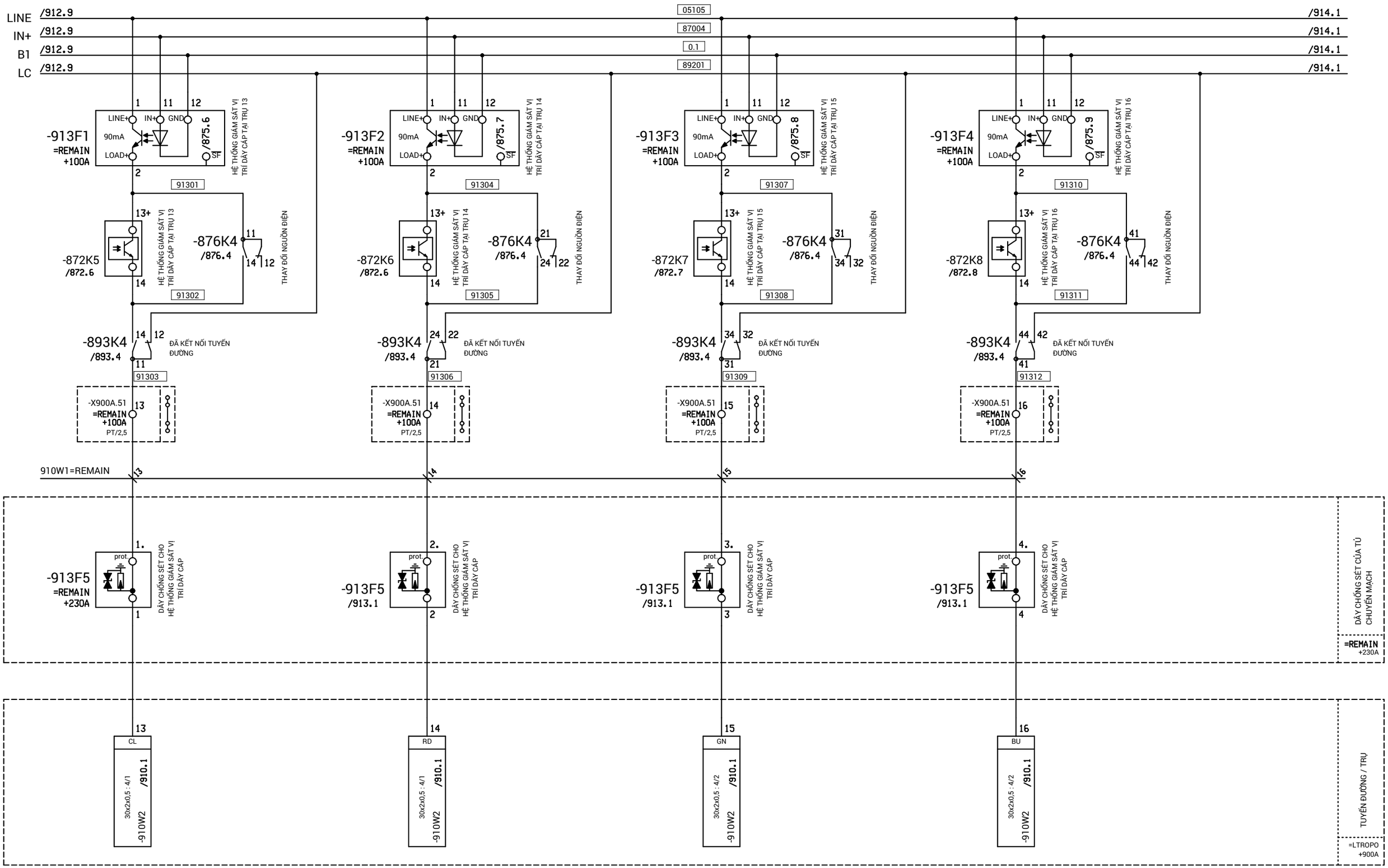

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	913
TỜ TIẾP THEO	914

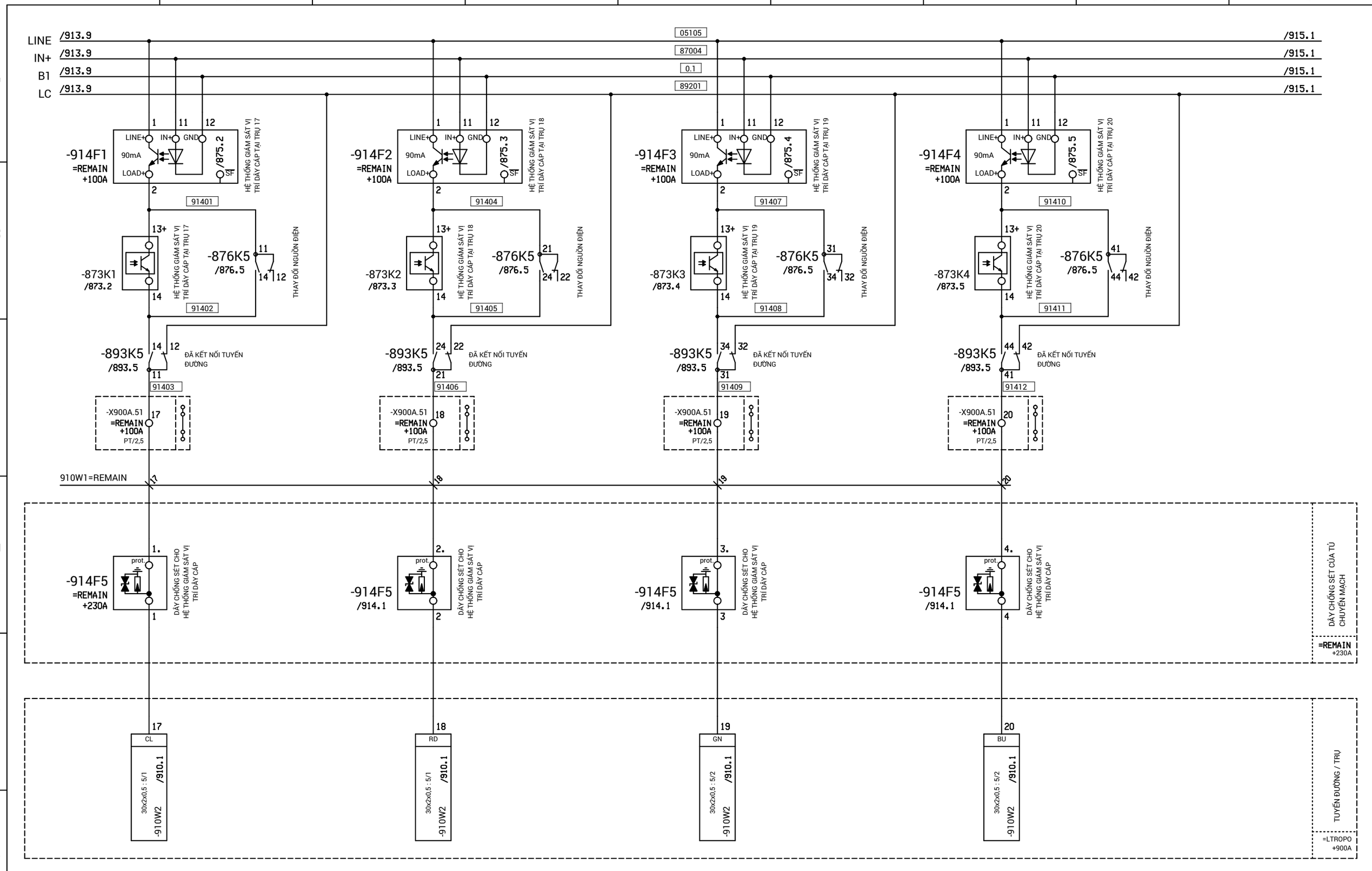

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	914
TỜ TIẾP THEO	915

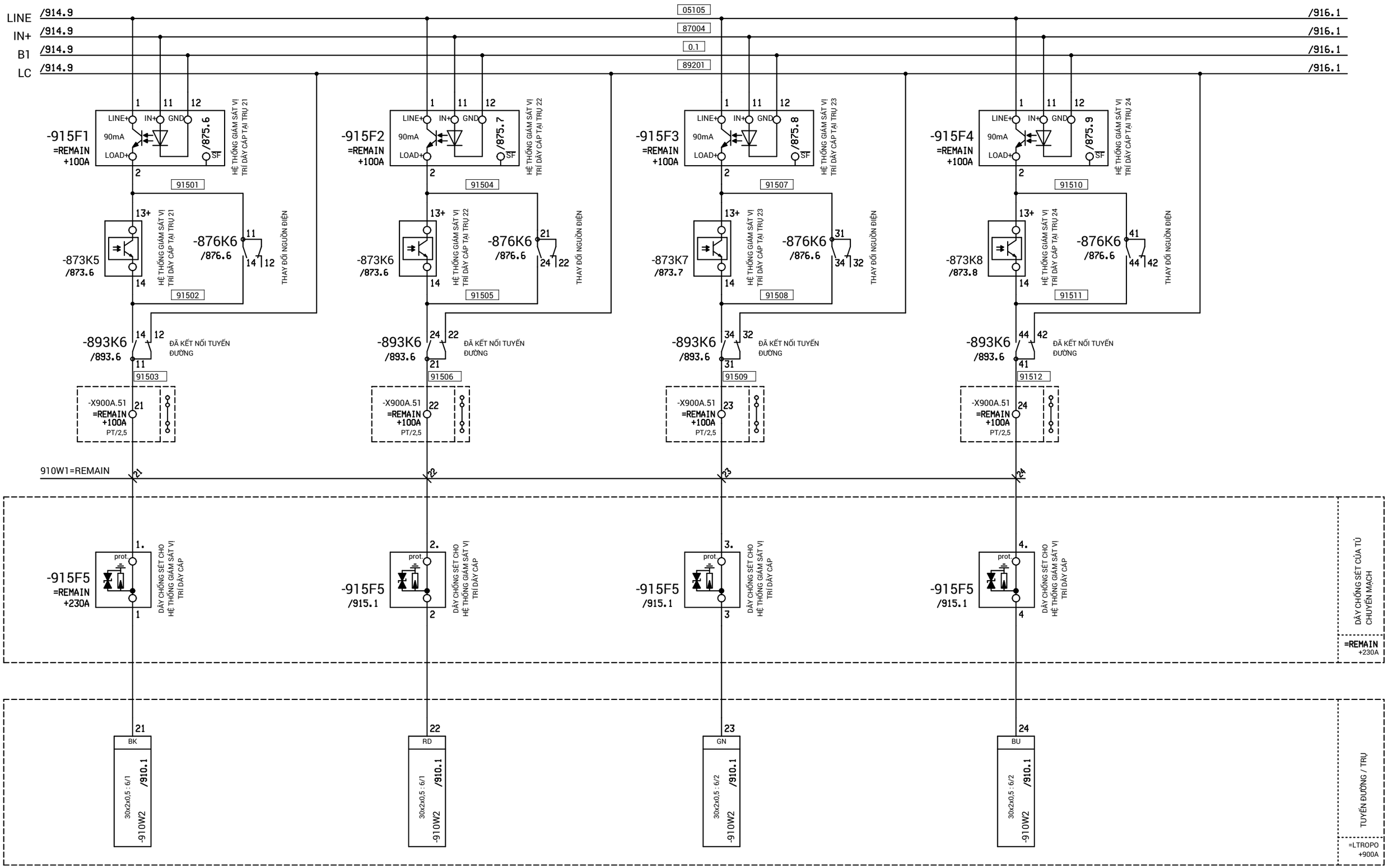

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	915
TỜ TIẾP THEO	916

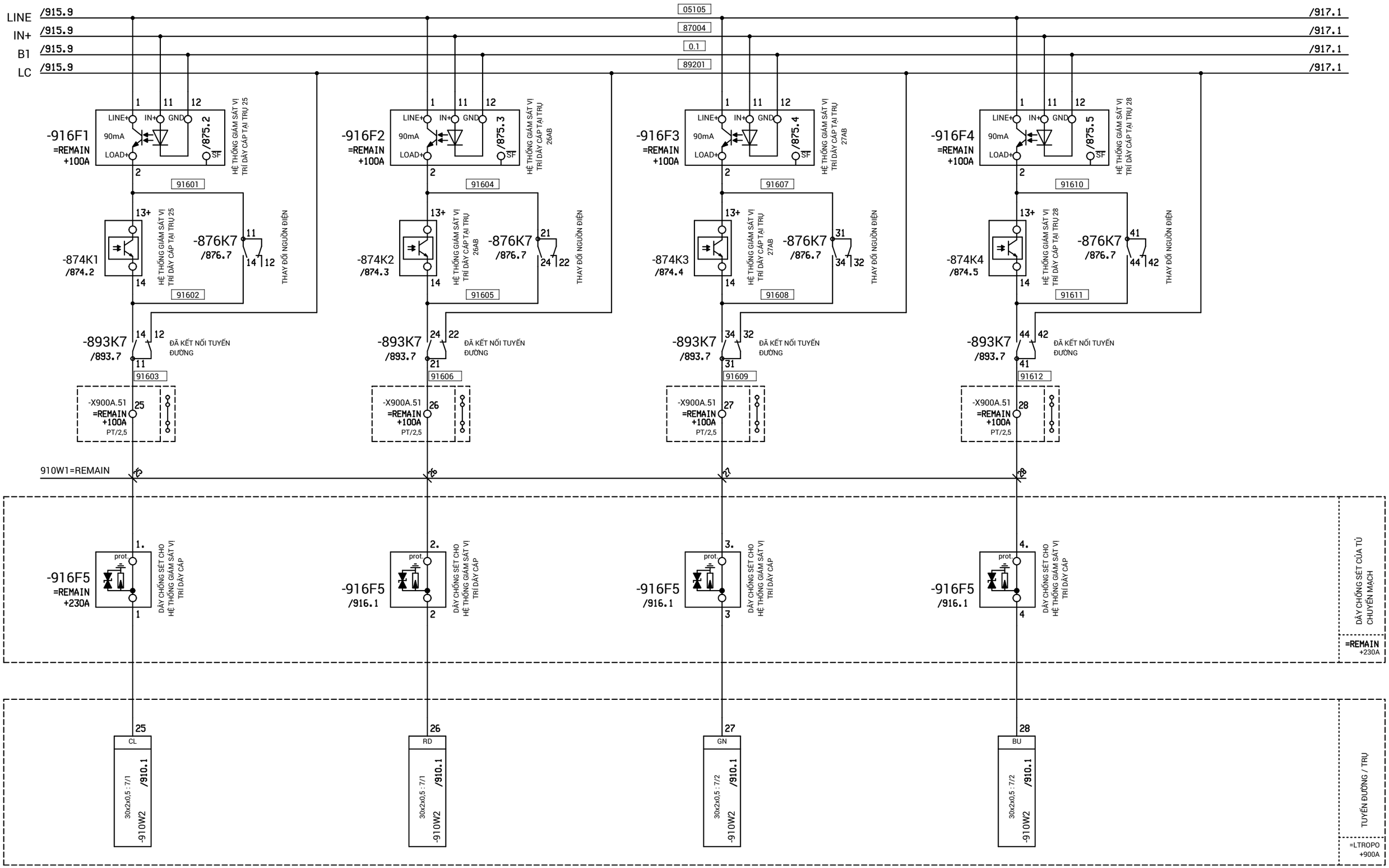

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	916
TỜ TIẾP THEO	917

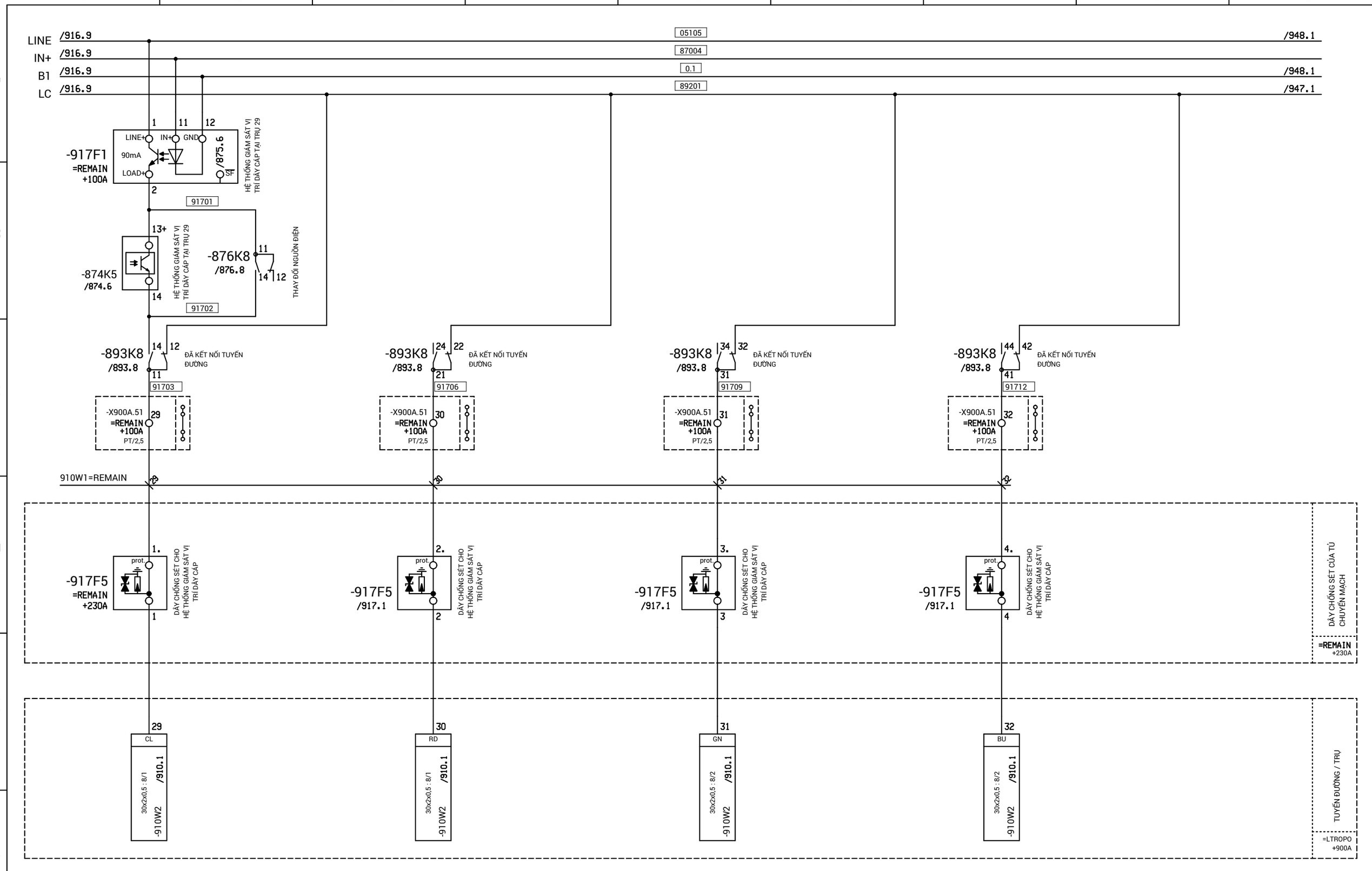

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIM BÁO GÃY GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	28.09.18
TỜ	917
TỜ TIẾP THEO	947

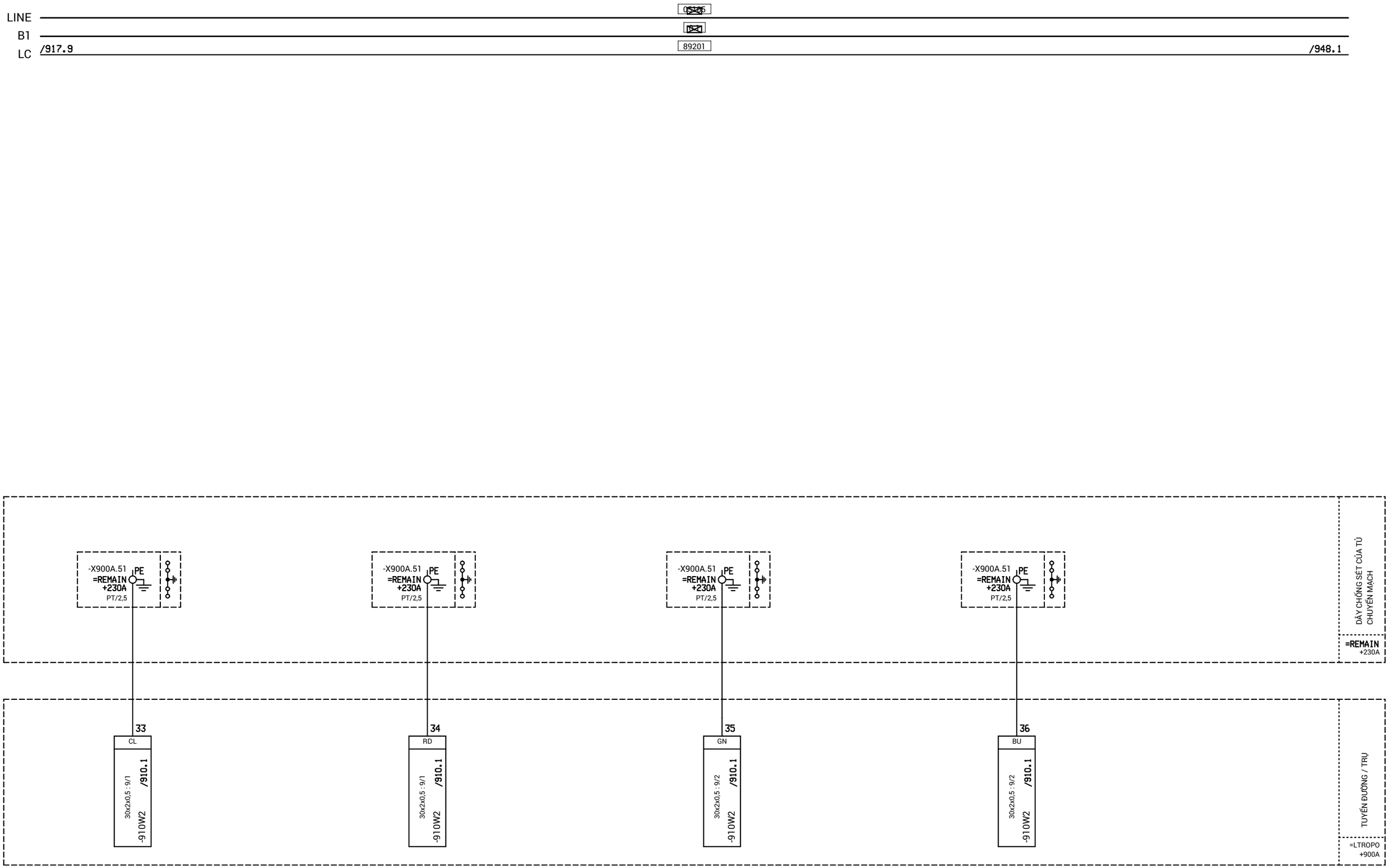

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	947
TỜ TIẾP THEO	948

LINE	/917.9	05105	/949.1
B1	/917.9	0.1	/949.1
LC	/947.9	89201	/949.1

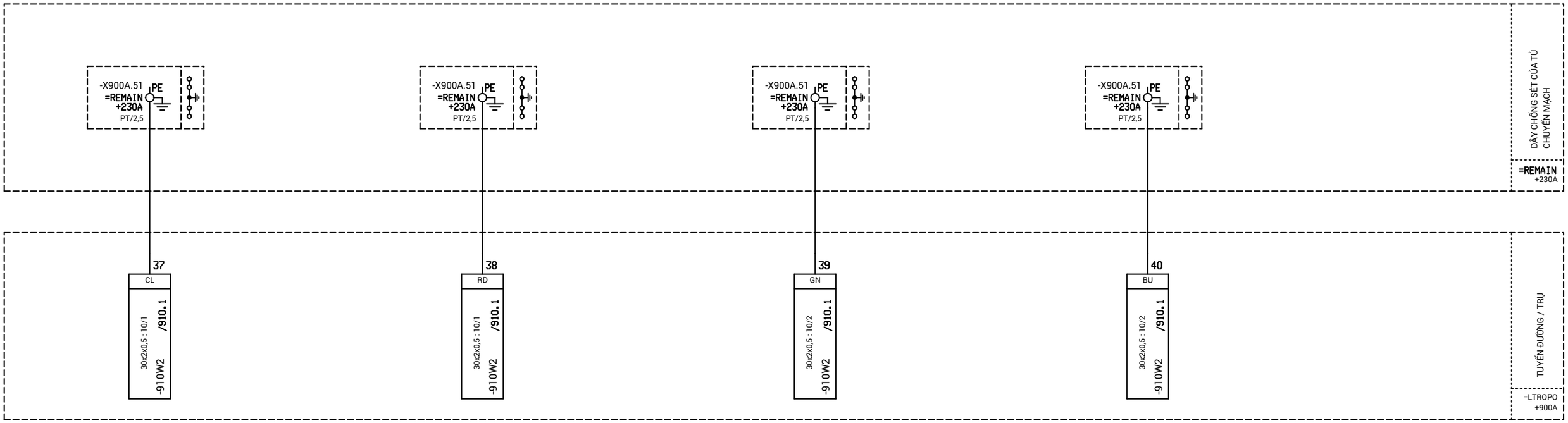

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 08 - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	948
TỜ TIẾP THEO	949

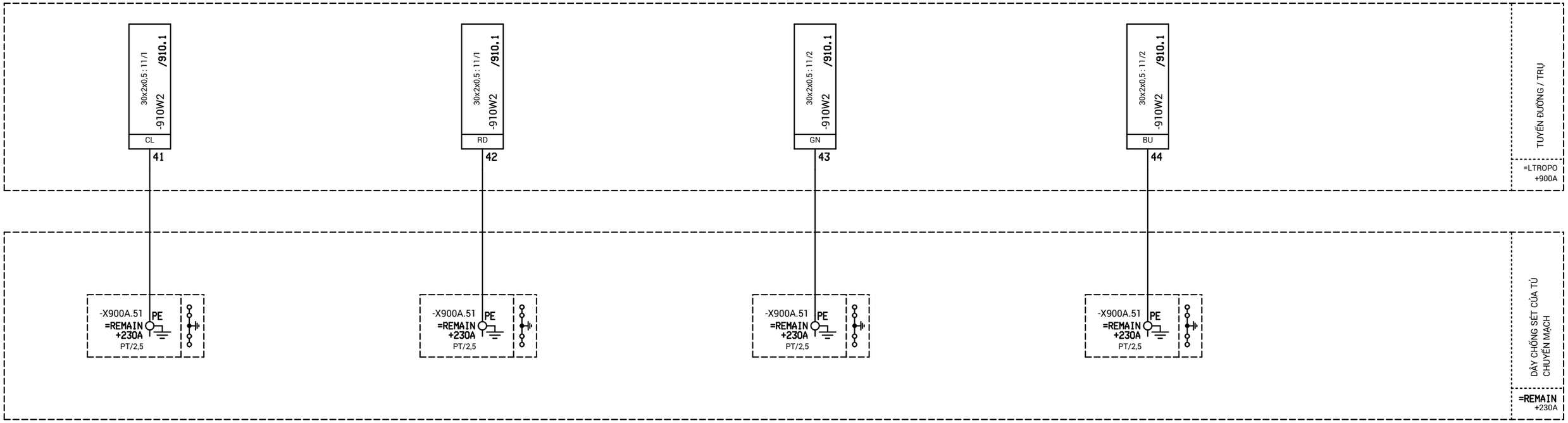

LINE /948.9 05105 /956.1

B1 /948.9 0.1 /955.1

LC /948.9 89201 /955.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	949
TỜ TIẾP THEO	955

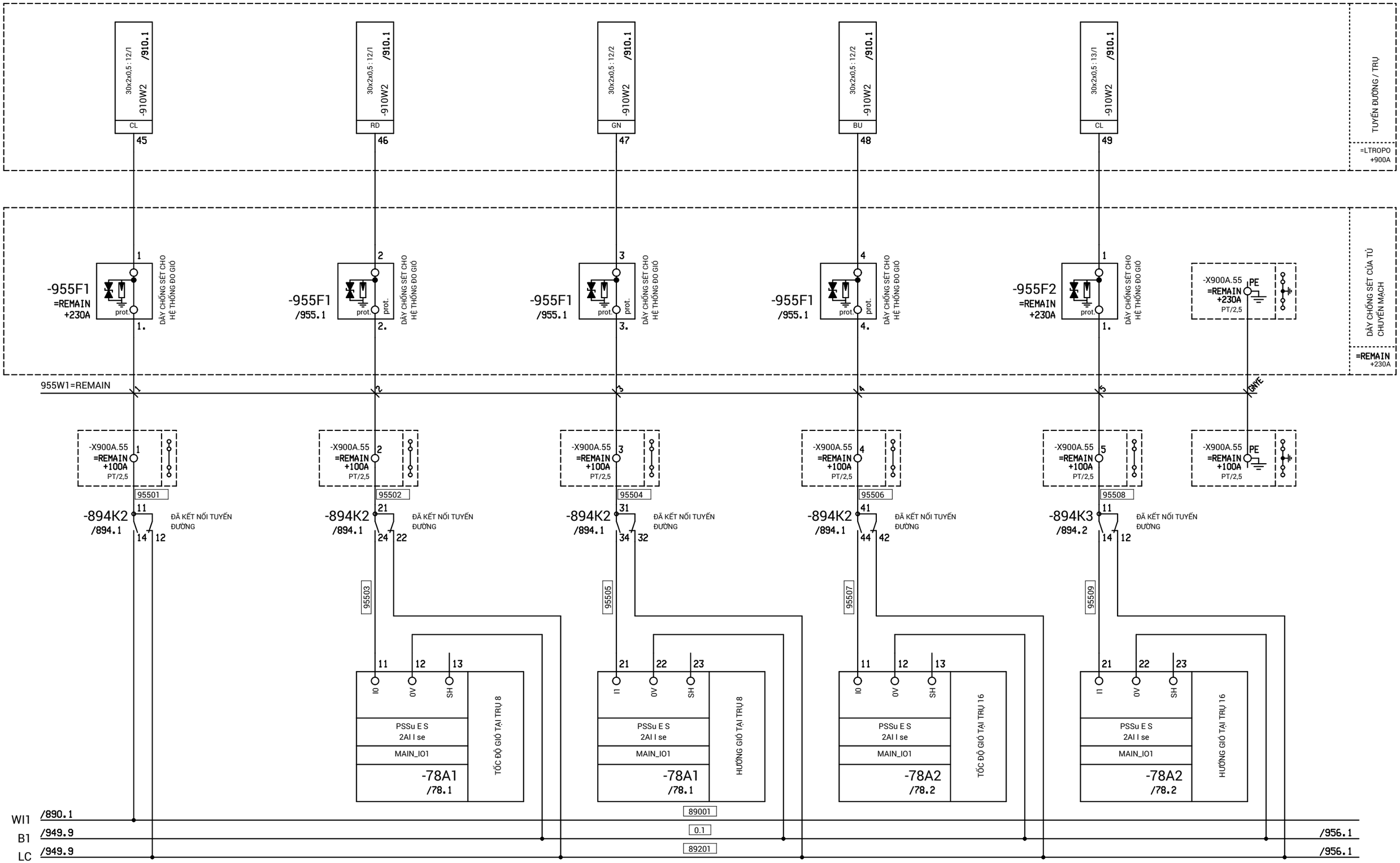

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG ĐO GIÓ - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 22 - GIÓ

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	955
TỜ TIẾP THEO	956

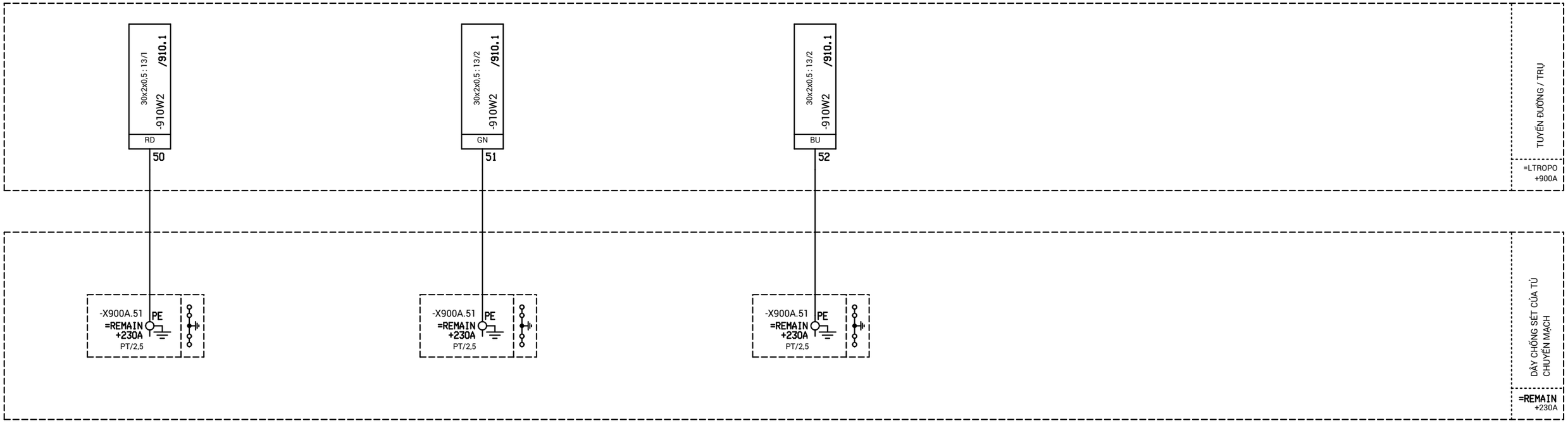

LINE /949.9 05105

B1 /955.9 0.1 /960.1

LC /955.9 89201 /960.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 22 - GIÓ

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	956
TỜ TIẾP THEO	960

LS	/868.9	05208	/961.1
B1	/956.9	0.1	/961.1
LC	/956.9	89201	/961.1

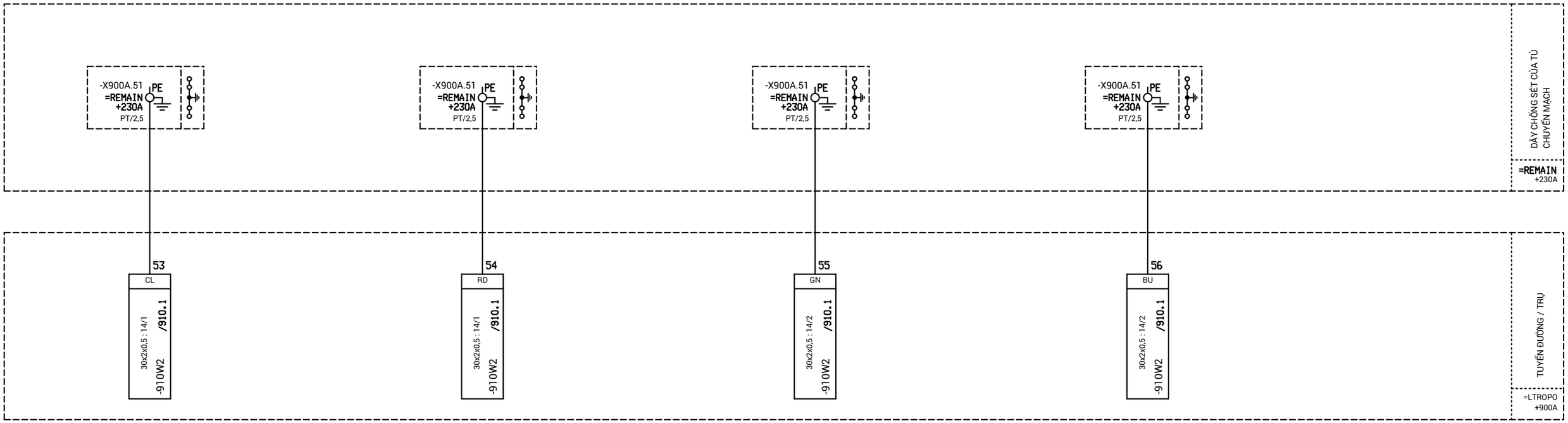

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG
MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỔN	960
TỜ TIẾP THEO	961

LS	/960.9	05208
B1	/960.9	0.1
LC	/960.9	89201

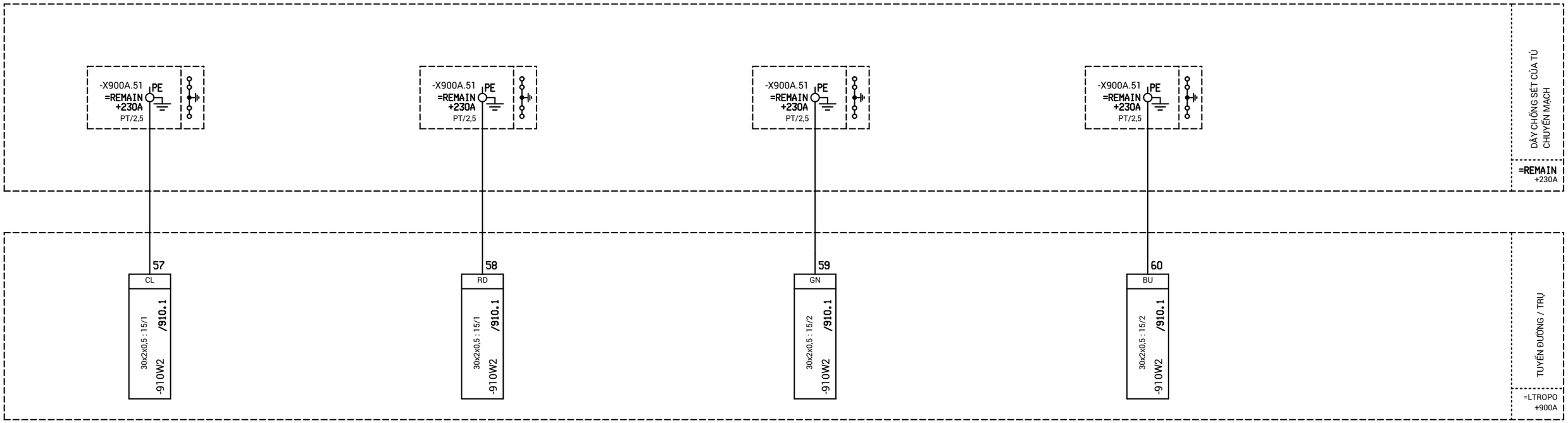

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LÕI DỰ TRỮ - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỔN	961
TỜ TIẾP THEO	965

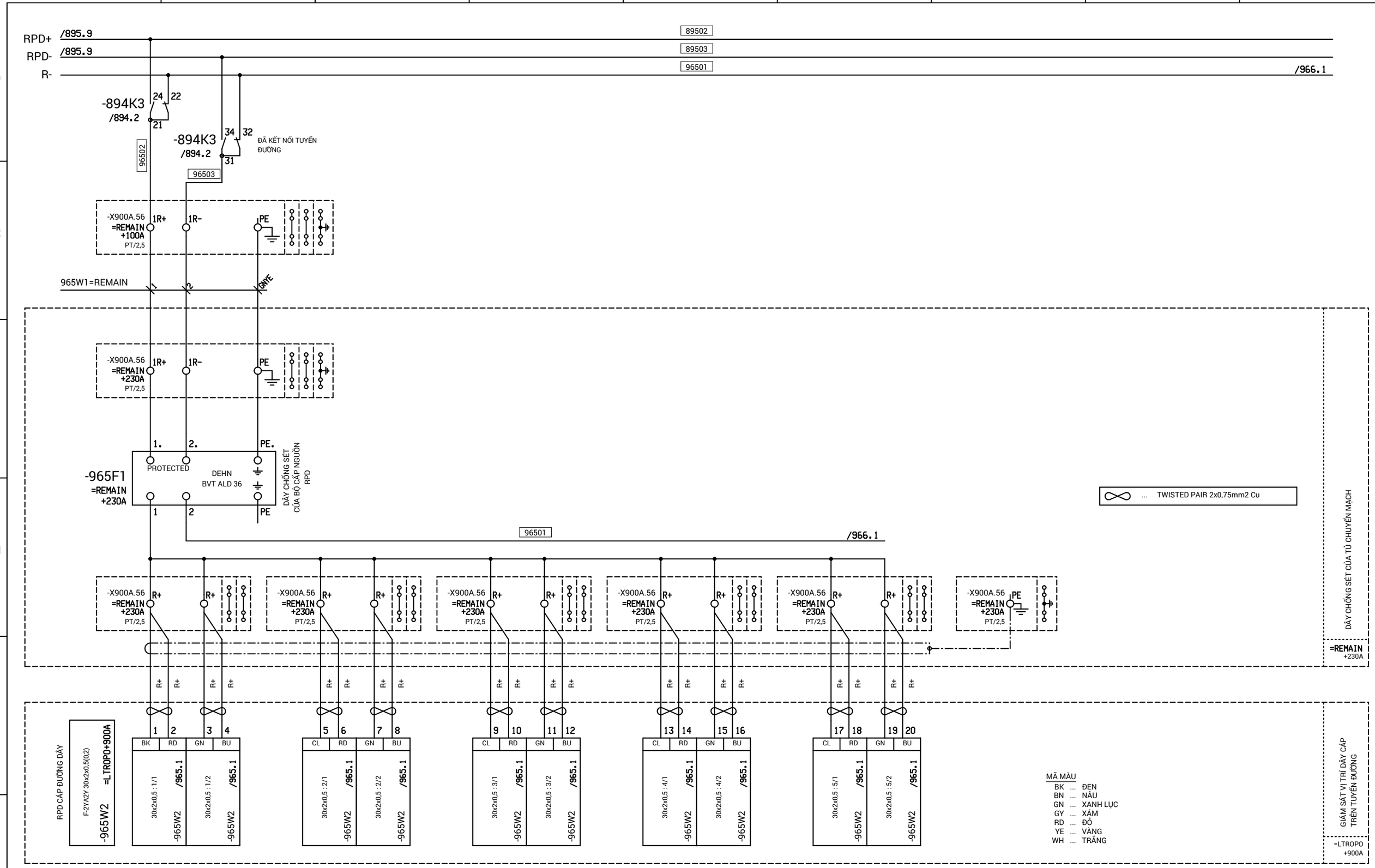

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP RPD - TUYẾN ĐƯỜNG

MÔ-ĐUN 32 - RPD

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	14.02.18
TỜ	965
TỜ TIẾP THEO	966

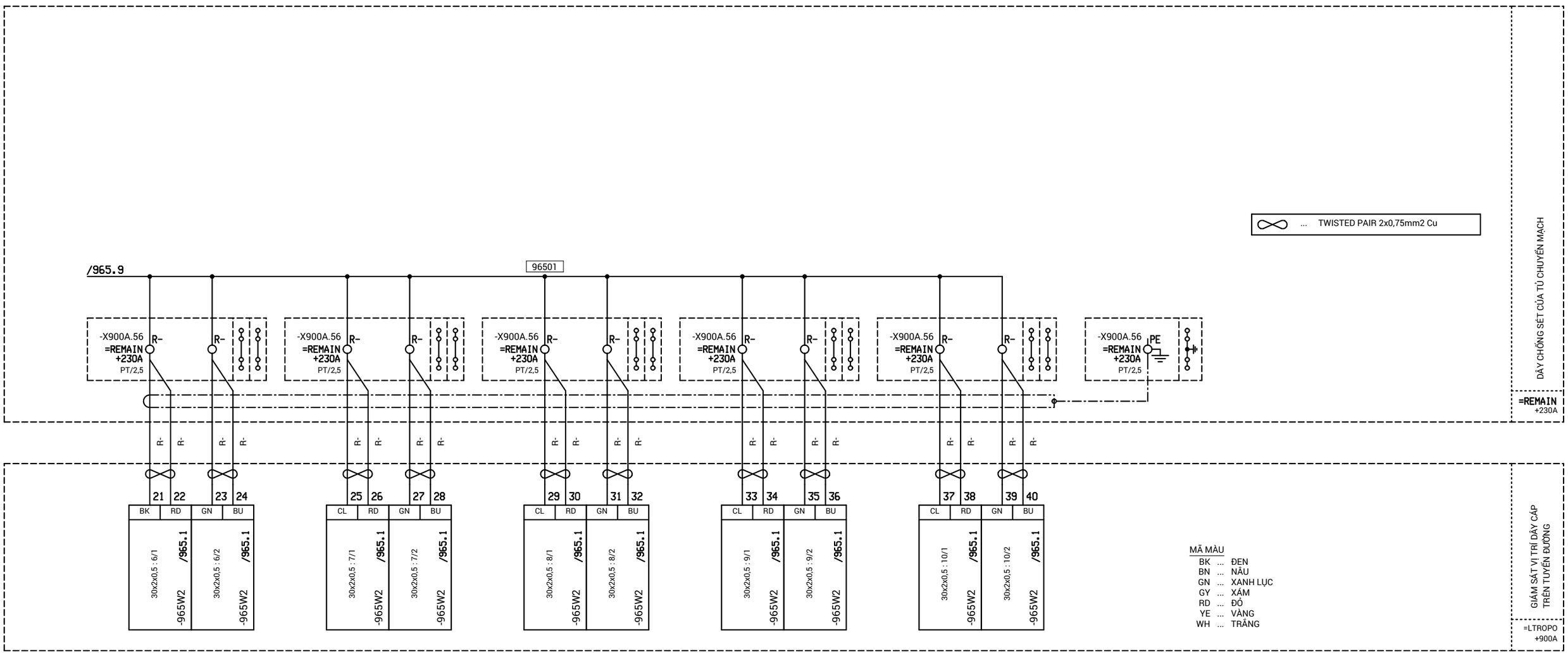

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP RPD - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	18.01.19
TỜ	966
TỜ TIẾP THEO	967

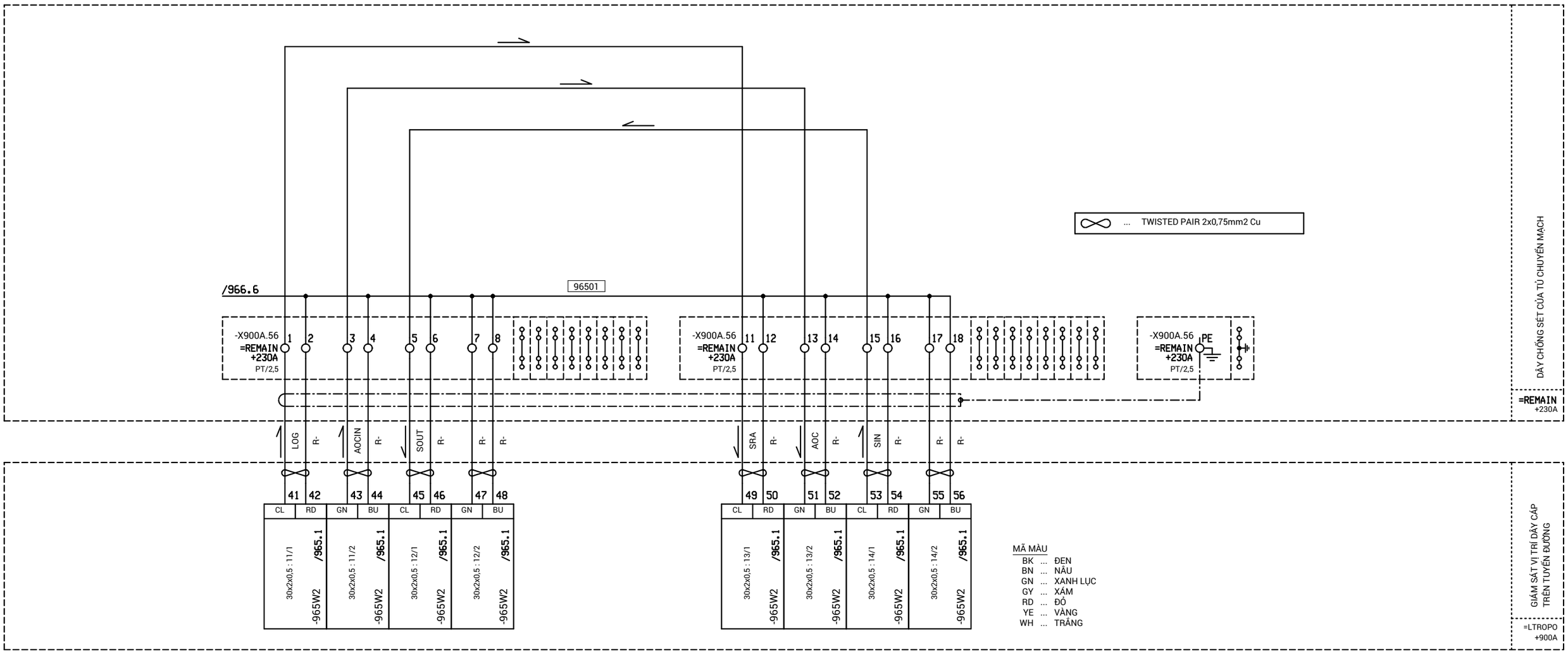

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP RPD - TUYẾN ĐƯỜNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM

GLOBAL	=REMAIN+100A
LOCAL	=REMAIN+100A
NGÀY	19.02.18
TỜ	967
TỜ TIẾP THEO	

MỤC LỤC (1/1)

1 / 1 MỤC LỤC
2 / 7 THÔNG TIN VỀ TIÊU CHUẨN EN61439-1
3 / 8 MÀU DÂY CÁP/TIẾT DIỆN
4 / 11 DÁN NHÃN CÁC CƠ CẤU VẬN HÀNH/CHỈ BÁO
5 / 13 BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH
6 / 15 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH
7 / 18 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TRẠM ĐIỀU KHIỂN
8 / 19 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TRẠM ĐIỀU KHIỂN
9 / 30 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ CẤP NGUỒN
10 / 31 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - LƯỚI PHÂN PHỐI
11 / 35 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - LƯỚI PHÂN PHỐI
12 / 46 NHIỆT ĐỘ TỦ CHUYỂN MẠCH
13 / 47 NHIỆT ĐỘ TỦ CHUYỂN MẠCH
14 / 49 HỐC BẢO DƯỠNG/TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA ĐÈN
15 / 50 KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP 24V DC - NGUỒN ĐIỆN
16 / 51 KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP 24V DC - CẦU DAO
17 / 52 KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP 24V DC - CẦU DAO
18 / 60 BECKHOFF - BỘ ĐIỀU KHIỂN PAR1_BH1
19 / 61 BECKHOFF - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỔNG
20 / 63 BECKHOFF - RAY CHUYỂN ĐỔI KHU VỰC TẬP KẾT
21 / 73 BECKHOFF - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN
22 / 75 BECKHOFF - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN
23 / 77 BECKHOFF - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN
24 / 78 BECKHOFF - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN
25 / 90 ĐẦU NỐI MẠNG LƯỚI
26 / 100 NÚT BẤM DỪNG BỘ ĐIỀU KHIỂN AN TOÀN / STO
27 / 103 LỖI CẦU CHÌ
28 / 110 TỦ CHUYỂN MẠCH CHO CỬA - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BẬT
29 / 111 TỦ CHUYỂN MẠCH CHO CỬA - CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH
30 / 112 TỦ CHUYỂN MẠCH CHO CỬA - THIẾT BỊ TẮT MÁY
31 / 113 TỦ CHUYỂN MẠCH CHO CỬA - KHỞI ĐỘNG LẠI / KHỞI ĐỘNG
32 / 114 TỦ CHUYỂN MẠCH CHO CỬA - ĐÁNH THỨC / KHỞI ĐỘNG CẤP / THÔNG BÁO KIỂM TRA / KIỂM TRA
33 / 130 BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO CHUNG
34 / 131 BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO CHUNG
35 / 132 BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO CHUNG
36 / 150 GIÁ TRỊ THAM CHIẾU CHO BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN
37 / 160 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT
38 / 161 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT
39 / 165 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TRUNG TÂM
40 / 200 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TẮT MÁY
41 / 203 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ
42 / 204 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN
43 / 210 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 2 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TẮT MÁY
44 / 214 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 2 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN
45 / 220 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 3 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TẮT MÁY
46 / 223 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 3 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ
47 / 230 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 4 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TẮT MÁY
48 / 233 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 4 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ
49 / 240 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 5 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TẮT MÁY
50 / 243 TRẠM ĐIỀU KHIỂN 5 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ
51 / 400 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 1 - ĐỘNG CƠ
52 / 401 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 1 - ĐIỂM DỪNG
53 / 402 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 1 - XOAY / THÔNG BÁO
54 / 405 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 2 - ĐỘNG CƠ
55 / 406 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 2 - ĐIỂM DỪNG
56 / 407 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 2 - XOAY / THÔNG BÁO
57 / 410 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 3 - ĐỘNG CƠ
58 / 411 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 3 - ĐIỂM DỪNG
59 / 412 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 3 - XOAY / THÔNG BÁO
60 / 415 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4 - ĐỘNG CƠ
61 / 416 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4 - ĐIỂM DỪNG
62 / 417 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4 - XOAY / THÔNG BÁO
63 / 420 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 5 - ĐỘNG CƠ
64 / 421 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 5 - ĐIỂM DỪNG
65 / 422 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 5 - XOAY / THÔNG BÁO
66 / 425 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6 - ĐỘNG CƠ
67 / 426 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6 - ĐIỂM DỪNG
68 / 427 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6 - XOAY / THÔNG BÁO
69 / 430 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 7 - ĐỘNG CƠ
70 / 431 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 7 - ĐIỂM DỪNG
71 / 432 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 7 - XOAY / THÔNG BÁO
72 / 435 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8 - ĐỘNG CƠ
73 / 436 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8 - ĐIỂM DỪNG
74 / 437 ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8 - XOAY / THÔNG BÁO
75 / 500 BĂNG CHUYỀN SRF - BỘ BIẾN TẦN
76 / 501 BĂNG CHUYỀN SRF - THIẾT BỊ BỔ SUNG
77 / 502 BĂNG CHUYỀN SRF - THIẾT BỊ BỔ SUNG / THÔNG BÁO
78 / 503 BĂNG CHUYỀN SRF - THIẾT BỊ BỔ SUNG / ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY
79 / 504 BĂNG CHUYỀN SRF - THIẾT BỊ BỔ SUNG

Dieses Dokument ist geistiges Eigentum der Doppelmayr Seilbahnen GmbH und übertragen per 31.12. des Erstellungsjahres an die Innova Patent GmbH. Alle technischen Angaben und Zeichnungen sind urheberrechtlich geschützt. Der Inhalt dieses Dokuments darf ohne schriftliche Genehmigung der Doppelmayr Seilbahnen GmbH auch nicht auszugsweise an Dritte weitergegeben werden.

This document is the intellectual property of Doppelmayr Seilbahnen GmbH and will be transferred to Innova Patent GmbH on 31.12. of the year of creation. All technical data and drawings are protected by copyright. The content of this document, including extracts, may not be passed on to third parties without written approval from Doppelmayr Seilbahnen GmbH.

CÁC TÍNH NĂNG ĐẶC TRƯNG CỦA CỤM CƠ CẤU BẺ GHI THEO TIÊU CHUẨN EN61439-1:

LƯỚI ĐIỆN	
HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN THEO LOẠI ĐẦU NỐI ĐẤT	TN-C-S
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (UN)	400V
DUNG SAI ĐIỆN ÁP CHO PHÉP TẠI ĐẦU NỐI NGUỒN ĐIỆN	+/-5%
TẦN SỐ ĐỊNH MỨC (FN)	50Hz
ĐIỆN ÁP CHỊU XUNG ĐỊNH MỨC (VIMP)	2,5kV
ĐIỆN ÁP CÁCH NHIỆT ĐỊNH MỨC (VI)	500V
ĐỊNH MỨC ĐOẢN MẠCH	
DÒNG ĐOẢN MẠCH TIỀM TÀNG TỐI ĐA TẠI ĐẦU NỐI CỦA NGUỒN ĐIỆN PHẢI NHỎ HƠN 10KA GIÁ TRỊ HIỆU DỤNG	
BẢO VỆ CHỐNG ĐIỆN GIẬT THEO TIÊU CHUẨN IEC 60364-4-41	
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ CƠ BẢN	BẢO VỆ CƠ BẢN BẰNG CÁC BIỆN PHÁP VỀ KẾT CẤU
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ KHI BỊ RÒ	HỆ THỐNG TIẾP ĐẤT BẢO VỆ NHIỀU LẦN
MÔI TRƯỜNG LẮP ĐẶT	
KHU VỰC LẮP ĐẶT	NGOÀI TRỜI
CẤP BẢO VỆ	CẠNH DƯỚI CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH: IPXXB; CÁC BỘ PHẬN CÒN LẠI CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH: IP2X
NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG	-25°C - +30°C
MỨC ĐỘ Ô NHIỄM	2
EMC - MÔI TRƯỜNG	A
ĐỘ ẨM TỐI ĐA	100%
KHẢ NĂNG TẢI DÒNG ĐIỆN	
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INA)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INC)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG

MÃ MÀU DÂY DẪN THEO TIÊU CHUẨN IEC 60445:

MÀU DÂY DẪN:	*CÁCH DÙNG:*
VÀNG-XANH LỤC	DÂY DẪN BẢO VỆ
XANH LAM	DÂY DẪN TRUNG TÍNH
ĐEN	MẠCH AC CHÍNH
XANH LAM ĐẬM	MẠCH ĐIỆN DC +
XANH LAM ĐẬM - TRẮNG	MẠCH ĐIỆN DC -
DA CAM	ĐIỂM TIẾP XÚC KHÔNG NỐI ĐẤT - NGUỒN DÒNG ĐIỆN BÊN NGOÀI

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - PHỤ THUỘC VÀO LỚP BẢO VỆ CỦA TUYẾN ĐƯỜNG

ĐỊNH TUYẾN TRONG MÁNG CÁP HOẶC KHUNG ĐI DÂY		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	2,6	2
0,75	5,2	4
1,0	8,7	6
1,5	13,1	13
2,5	18,3	16
4,0	24,4	25
6,0	31,3	32
10,0	43,5	40
16,0	59,2	63
25,0	77,4	80
35,0	95,7	100
50,0	116,6	100
70,0	148,8	125
95,0	180,1	160
120,0	207,9	200
150,0	-	-
185,0	-	-
240,0	-	-
300,0	-	-

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

LẮP ĐẶT Ở NƠI THOÁNG KHÍ		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	5,2	4
0,75	8,7	6
1,0	13,1	13
1,5	15,7	16
2,5	21,8	20
4,0	29,6	25
6,0	37,4	35
10,0	52,2	50
16,0	69,6	63
25,0	87,9	80
35,0	109,6	100
50,0	133,1	125
70,0	170,5	160
95,0	207,1	200
120,0	240,1	200
150,0	277,5	250
185,0	316,7	315
240,0	374,1	355
300,0	432,4	400

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN TỐI THIỂU:

ỨNG DỤNG:	*TIẾT DIỆN TỐI THIỂU TÍNH BẰNG MM2:*
MẠCH ĐIỆN DC	0,75
ĐẦU RA PC	0,75
MẠCH ĐIỆN AC	1,5
TỔNG QUÁT VỀ DÂY DẪN BẢO VỆ	1,5
DÂY DẪN BẢO VỆ ĐÓNG VAI TRÒ KẾT NỐI ĐẲNG THẾ GIỮA CÁC BỘ PHẬN KIM LOẠI DẪN ĐIỆN	6,0
DÂY DẪN TRUNG TÍNH	1,5

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT:

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT CÓ TRÊN CÁC SƠ ĐỒ ĐƯỢC ĐỀ CẬP.

DÁN NHÃN CÁC CƠ CẤU VẬN HÀNH/CHỈ BÁO

THIẾT BỊ TẮT

DỪNG KHU VỰC TẬP KẾT

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

KHỞI ĐỘNG LẠI

KHỞI ĐỘNG

KIỂM TRA

KIỂM TRA BĂNG
CHUYỀN QUÁ TỐC ĐỘ

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ

ĐIỂM TRONG KHU VỰC
ĐỖ
Wx

XOAY RA 0 XOAY VÀO

BĂNG TẢI

BĂNG TẢI

xxx

XUỐNG 0 LÊN

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

DÁN NHÃN CÁC CƠ CẤU VẬN HÀNH/CHỈ BÁO

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	11
TỜ TIẾP THEO	13

BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH : KHU VỰC TẬP KẾT CỦA TRẠM TRUYỀN ĐỘNG

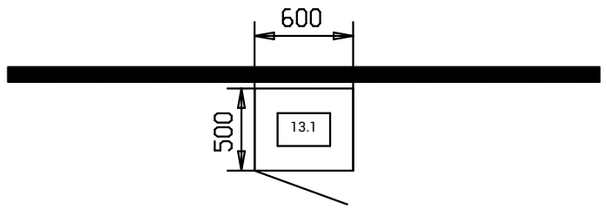

KÍCH THƯỚC BẰNG MM!

BỘ PHẬN VẬN CHUYỂN	SỐ TỦ CHUYỂN MẠCH	THÔNG TIN CHÚ THÍCH ĐẦU VÀO	KÝ HIỆU
X	13.1	170	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA KHU VỰC TẬP KẾT

PHIÊN BẢN	SỐ TỦ CHUYỂN MẠCH																													
	.1		.2		.3		.4		.5		.6		.7		.8		.9		.10		.11		.12		.13		.14		.15	
VÁCH BÊN	X	X																												
VÁCH NGĂN																														
THÊM BỘ PHẬN																														
BẢN LỀ CỬA	X	X																												
HỆ THỐNG THÔNG GIÓ TRÊN MÁI																														
HỆ THỐNG THÔNG GIÓ TRÊN MÁI																														
CHỐT ĐỆM																														
ĐẾ LẬT THÔNG GIÓ																														
CỬA LẬT THÔNG GIÓ																														

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	13
TỜ TIẾP THEO	15

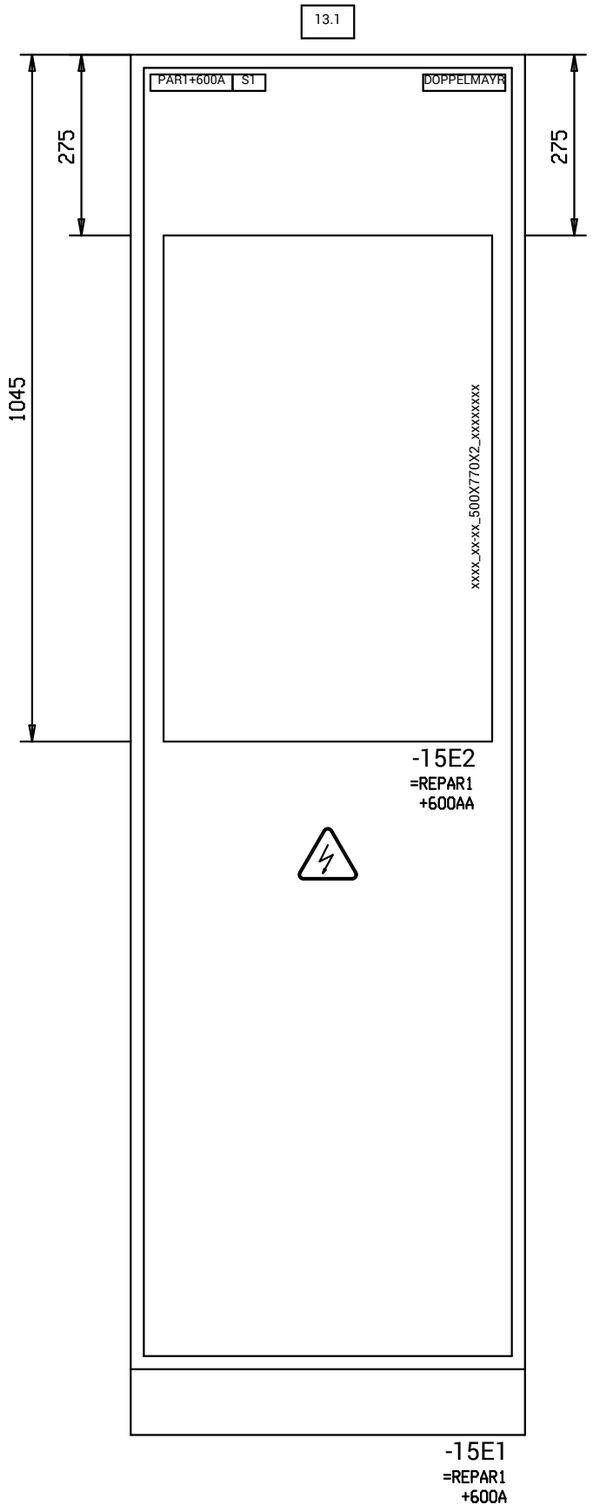

TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA KHU VỰC TẬP KẾT
=REPAR1+600A

		B	H	T		H
-15E1	mm H T B	600	2000	500	mm	100

-15E3	=REPAR1+600A	2 x VÁCH BÊN RITTAL TS 500x2000mm
-15E4	=REPAR1+600A	0 x VÁCH NGĂN RITTAL TS 500x2000mm
-15E5	=REPAR1+600A	0 x THÊM BỘ PHẬN RITTAL TS
-15E6	=REPAR1+600A	1 x CỬA BÊN TRÁI THEO SƠ ĐỒ MÔ PHỎNG 500X770MM / TS8 600X2000MM
-15E7	=REPAR1+600A	1 x MÁNG ĐI DÂY - =..PARX+600A / 600X2000MM
-15E8	=REPAR1+600A	1 x VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - =..KHU VỰC TẬP KẾT PARX+600A
-15E9	=REPAR1+600A	1 x BỘ LẮP CHO 2 BỘ CHỈNH LƯU KIỂU CẦU
-15E11	=REPAR1+600A	1 x MIẾNG DÁN - DOPPELMAYR
-15E12	=REPAR1+600A	1 x MIẾNG DÁN - PAR1+600A
-15E13	=REPAR1+600A	1 x MIẾNG DÁN - S1
-15E14	=REPAR1+600A	1 x MIẾNG DÁN - CE 18 0036
-15E15	=REPAR1+600A	1 x MIẾNG DÁN - NGHIÊM CẤM SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÔ TUYẾN
-15E16	=REPAR1+600A	1 x MIẾNG DÁN - CẢNH BÁO ĐIỆN ÁP
-15E17	=REPAR1+600A	0 x MIẾNG DÁN - QUY TẮC AN TOÀN

KÍCH THƯỚC BẰNG MM!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	15
TỜ TIẾP THEO	18

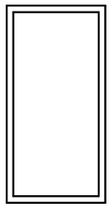

-18E1
=REPAR1
+610A

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI
KHU VỰC TẬP KẾT
=REPAR1+610A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-18E1		150	300	120		-

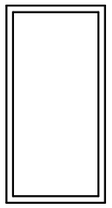

-18E2
=REPAR1
+611A

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 2 TẠI
KHU VỰC TẬP KẾT
=REPAR1+611A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-18E2		150	300	120		-

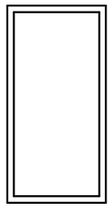

-18E3
=REPAR1
+612A

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 3 TẠI
KHU VỰC TẬP KẾT
=REPAR1+612A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-18E3		150	300	120		-

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1

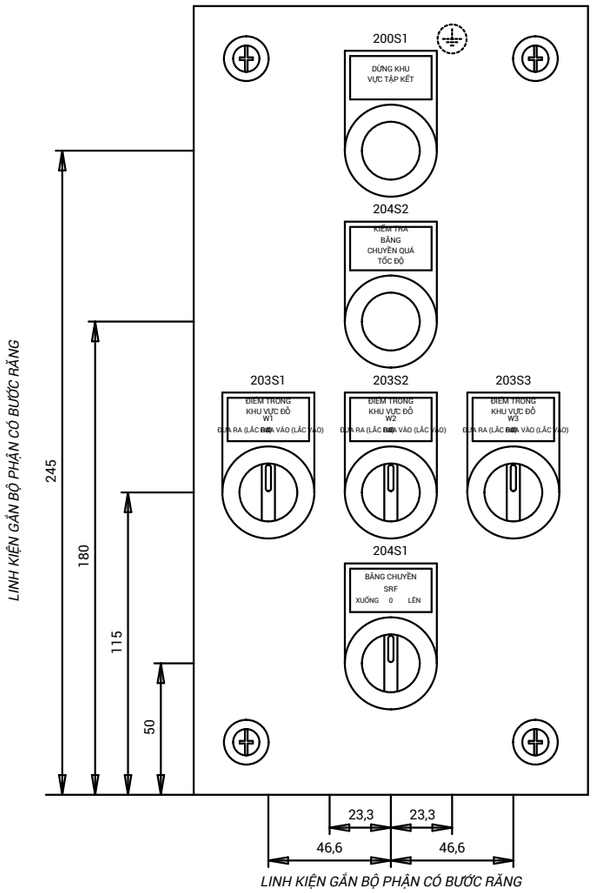

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TRẠM ĐIỀU KHIỂN 2

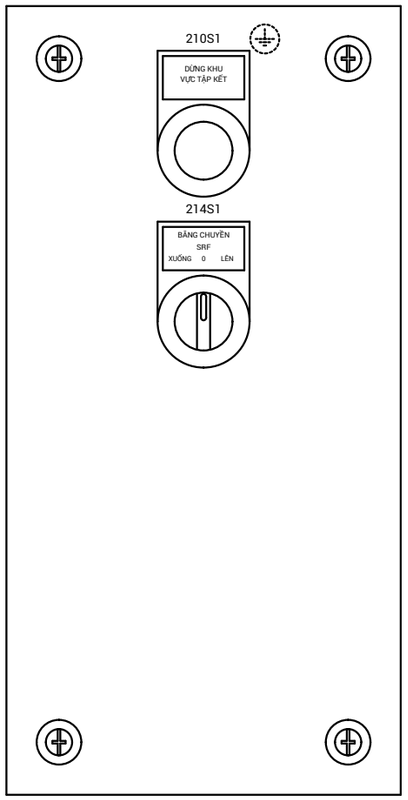

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TRẠM ĐIỀU KHIỂN 3

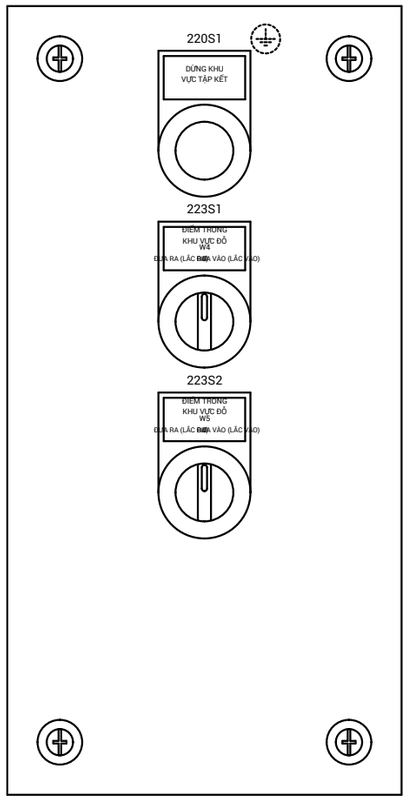

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TRẠM ĐIỀU KHIỂN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	18
TỜ TIẾP THEO	19

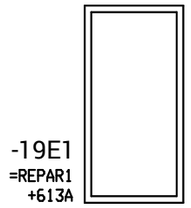

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 4 TẠI
KHU VỰC TẬP KẾT
=REPAR1+613A

-19E1	H T B mm	B	H	T	mm	H
		150	300	120		-

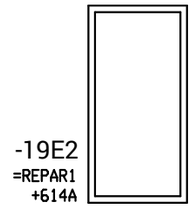

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 5 TẠI
KHU VỰC TẬP KẾT
=REPAR1+614A

-19E2	H T B mm	B	H	T	mm	H
		150	300	120		-

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TRẠM ĐIỀU KHIỂN 4

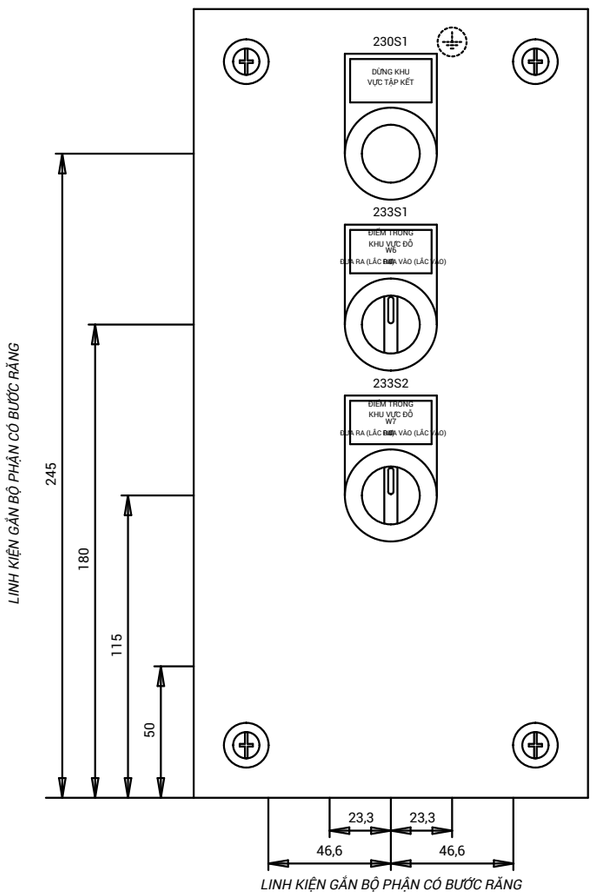

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TRẠM ĐIỀU KHIỂN 5

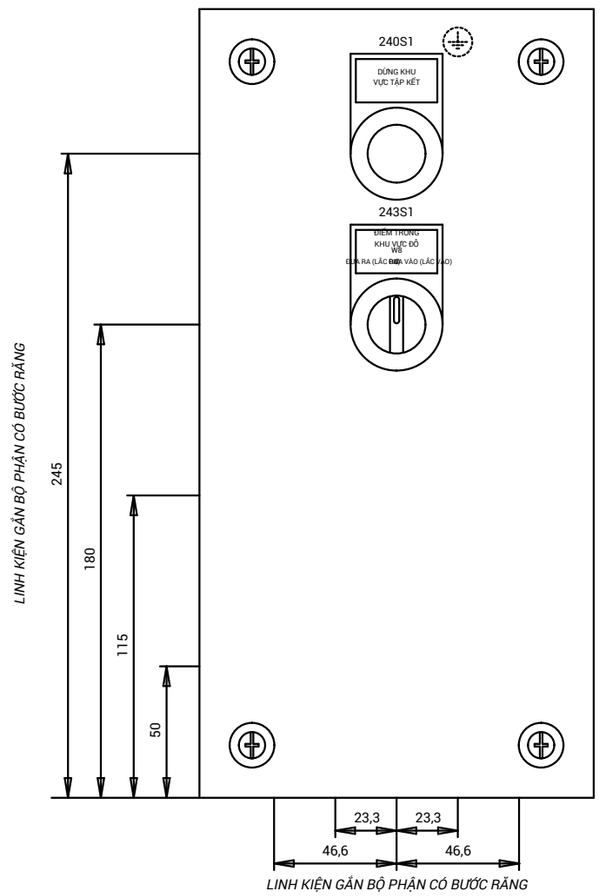

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TRẠM ĐIỀU KHIỂN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	19
TỜ TIẾP THEO	30

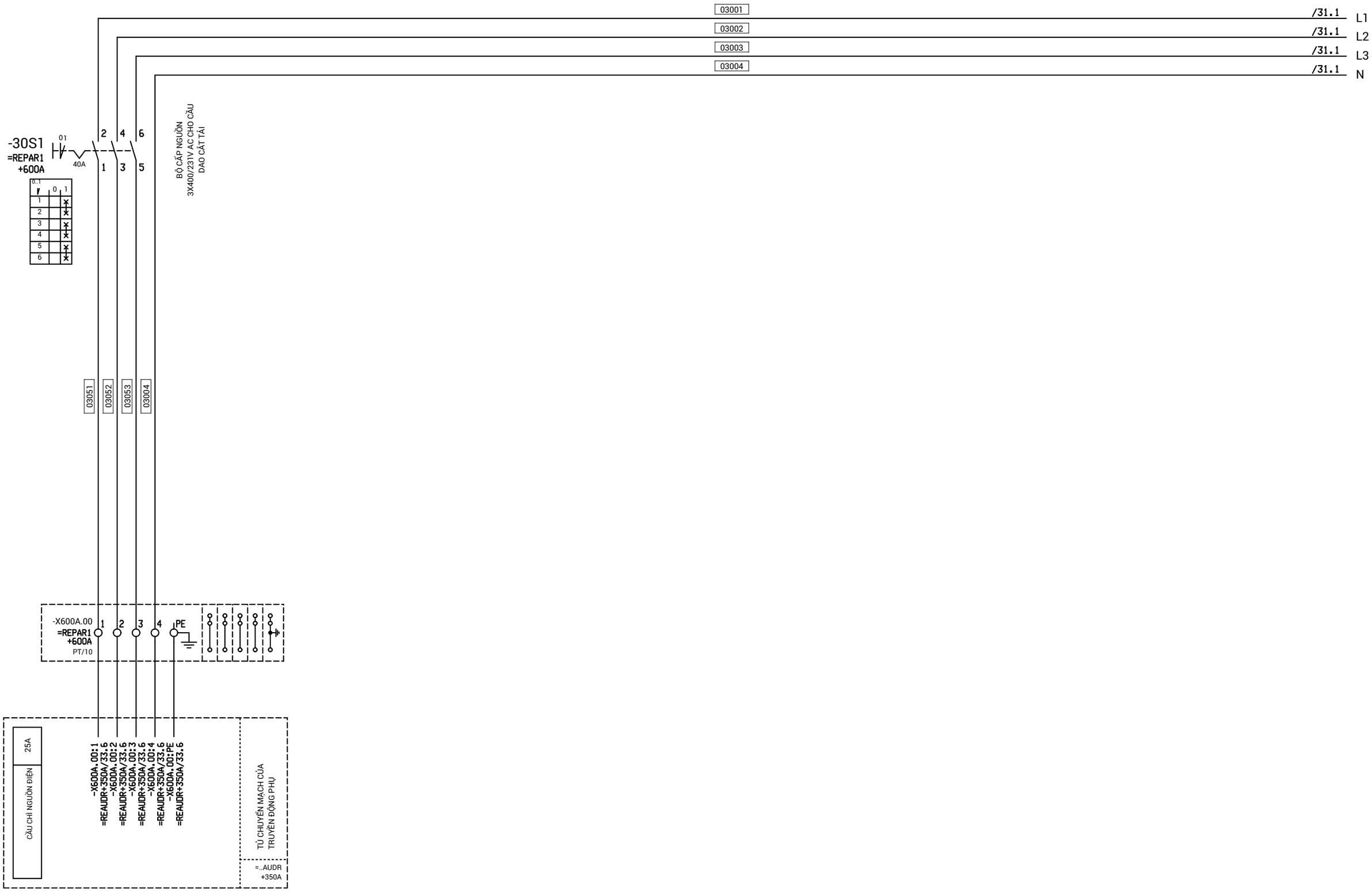

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ CẤP NGUỒN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	30
TỜ TIẾP THEO	31

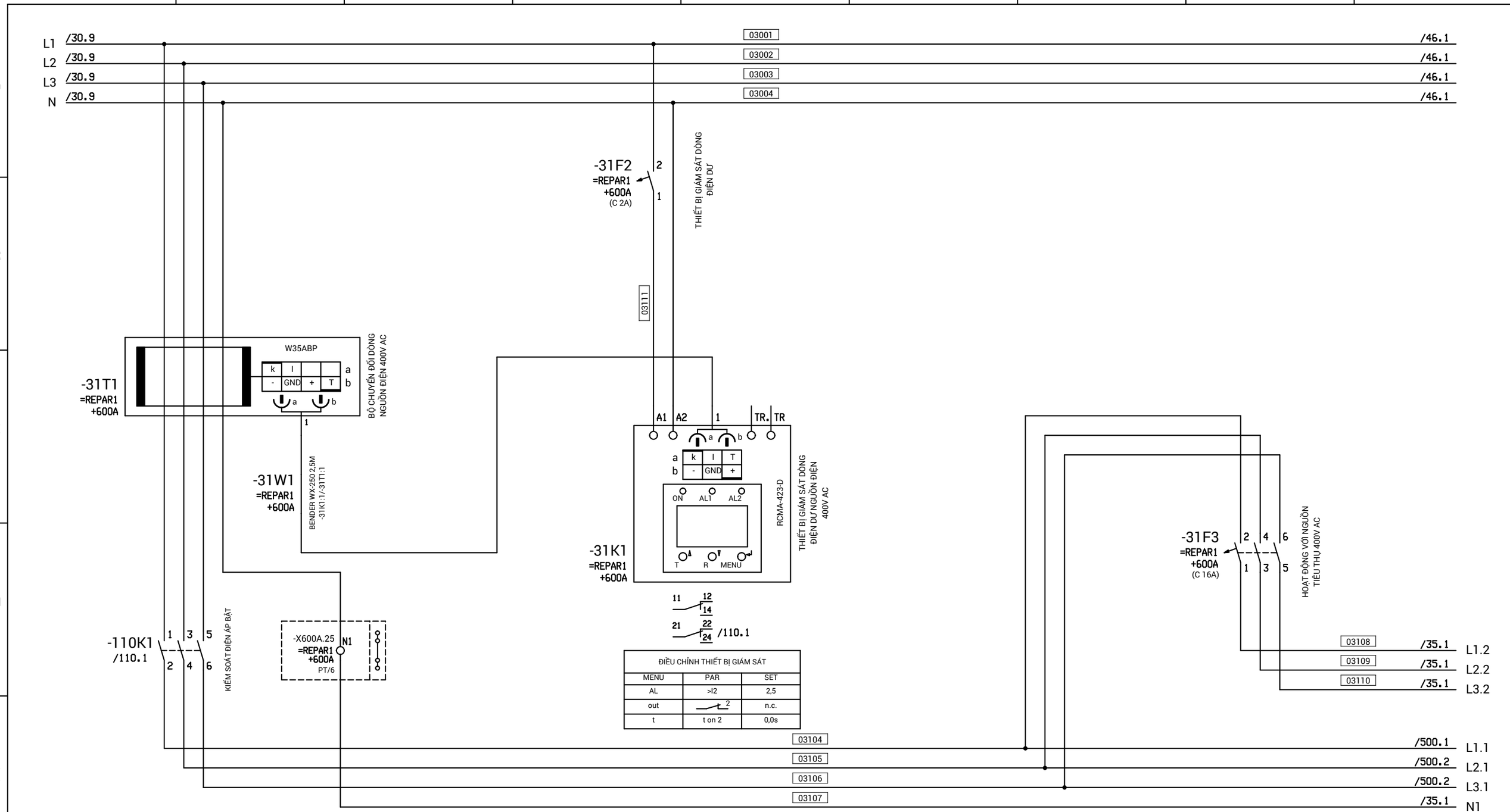

ĐIỀU CHỈNH THIẾT BỊ GIÁM SÁT		
MENU	PAR	SET
AL	>I2	2,5
out	2	n.c.
t	t on 2	0,0s

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - LƯỚI PHÂN PHỐI

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	31
TỜ TIẾP THEO	35

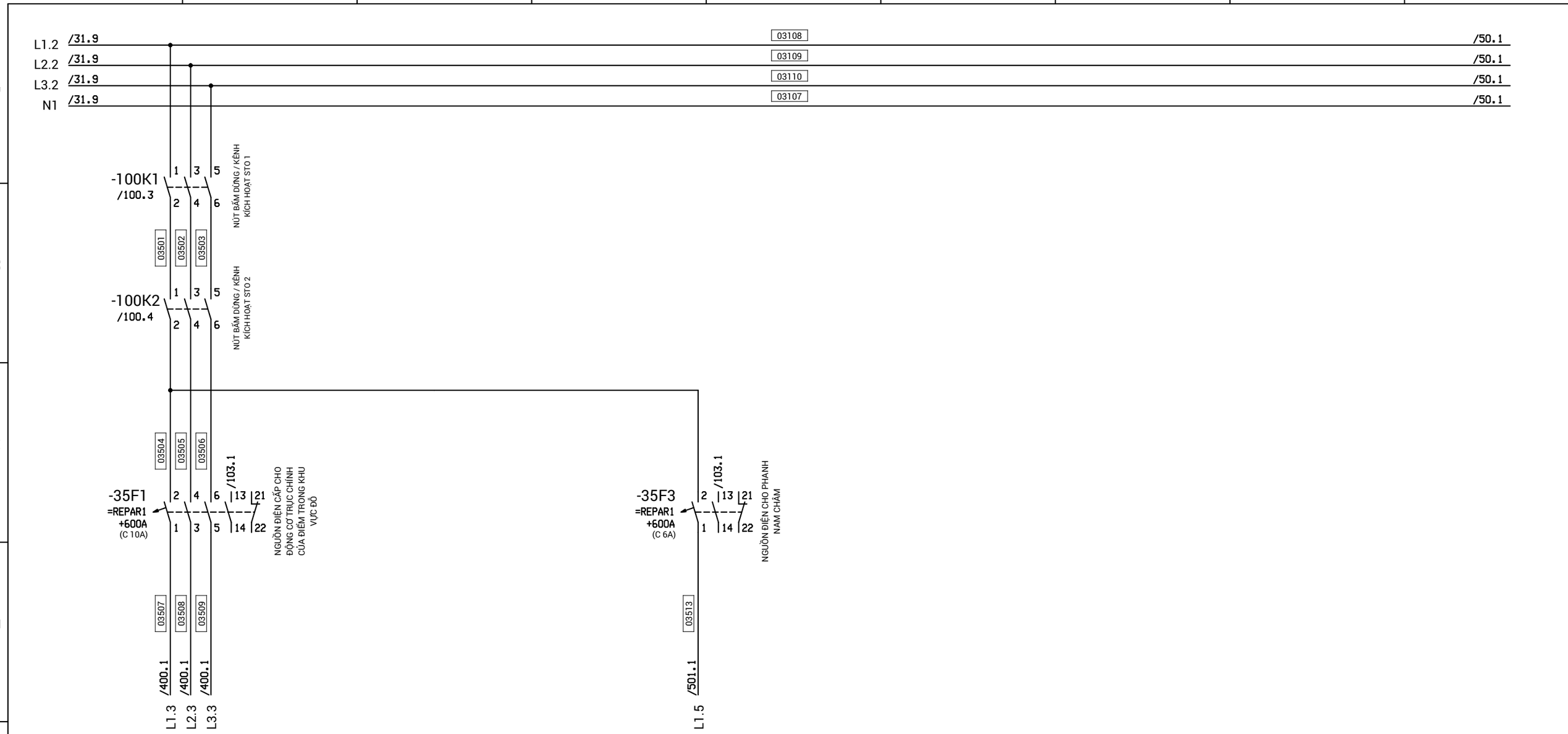

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - LƯỚI PHÂN PHỐI

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	35
TỜ TIẾP THEO	46

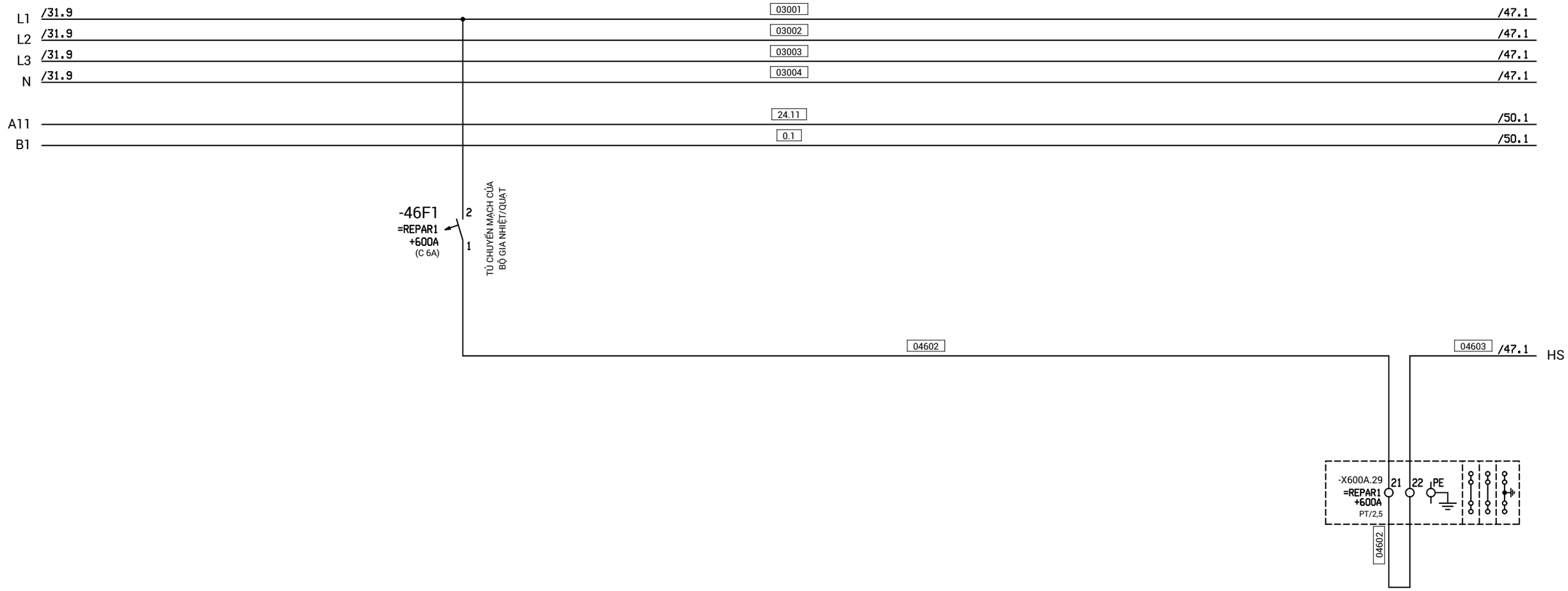

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NHIỆT ĐỘ TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜN	46
TỜ TIẾP THEO	47

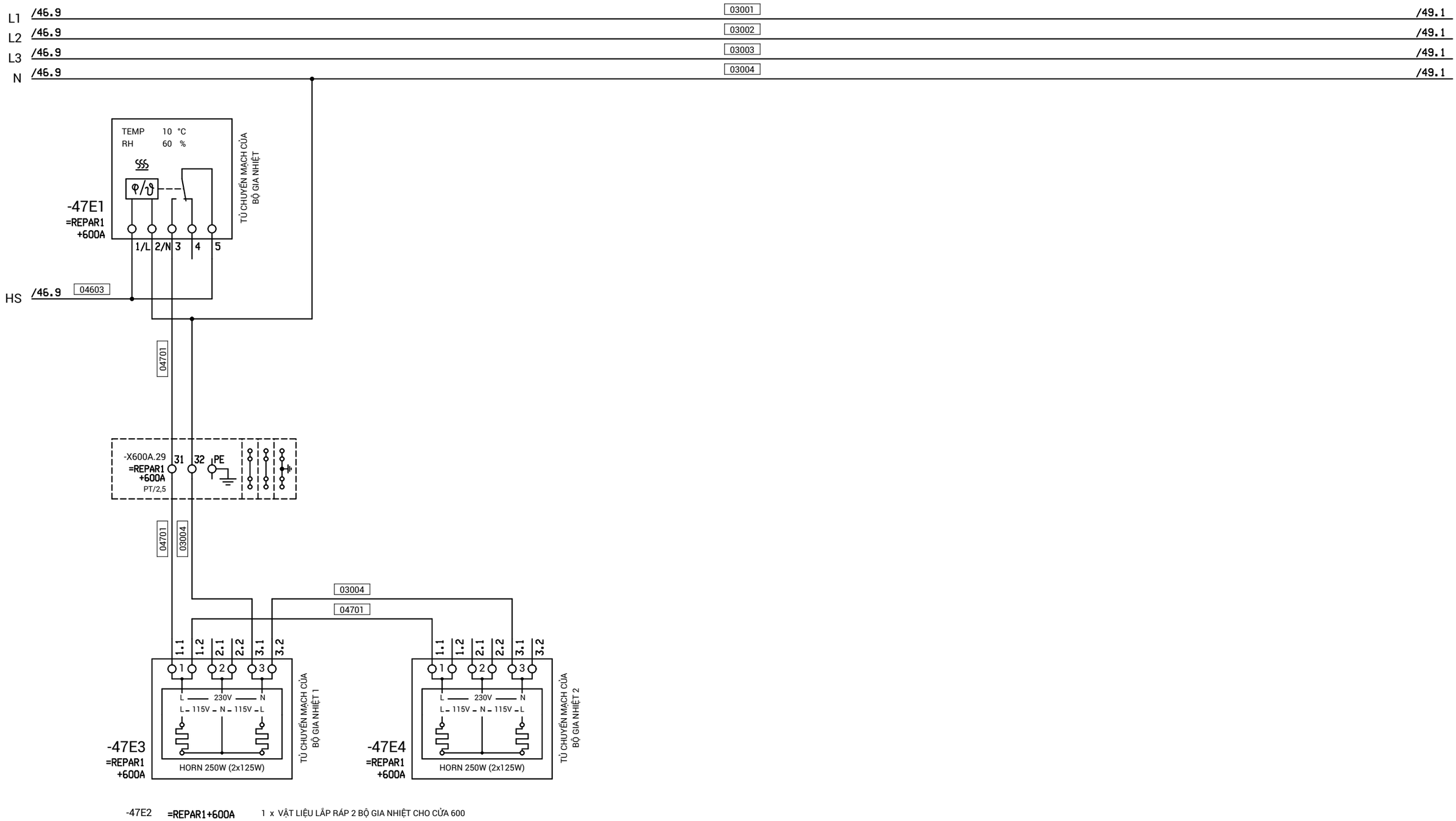

-47E2 =REPAR1+600A 1 x VẬT LIỆU LẮP RÁP 2 BỘ GIA NHIỆT CHO CỬA 600

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NHIỆT ĐỘ TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	47
TỜ TIẾP THEO	49

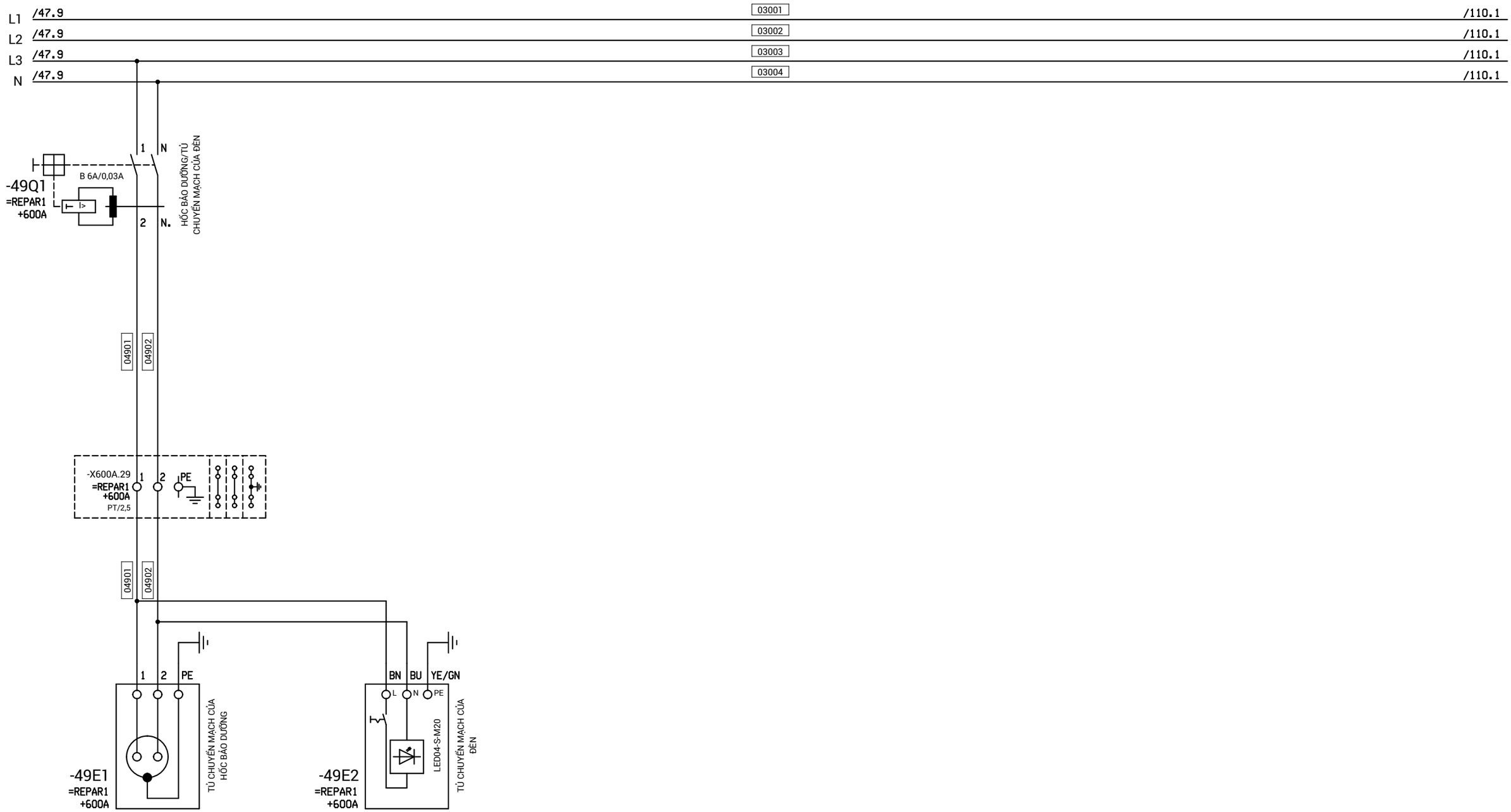

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỐC BẢO DƯỠNG/TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA ĐÈN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	49
TỜ TIẾP THEO	50

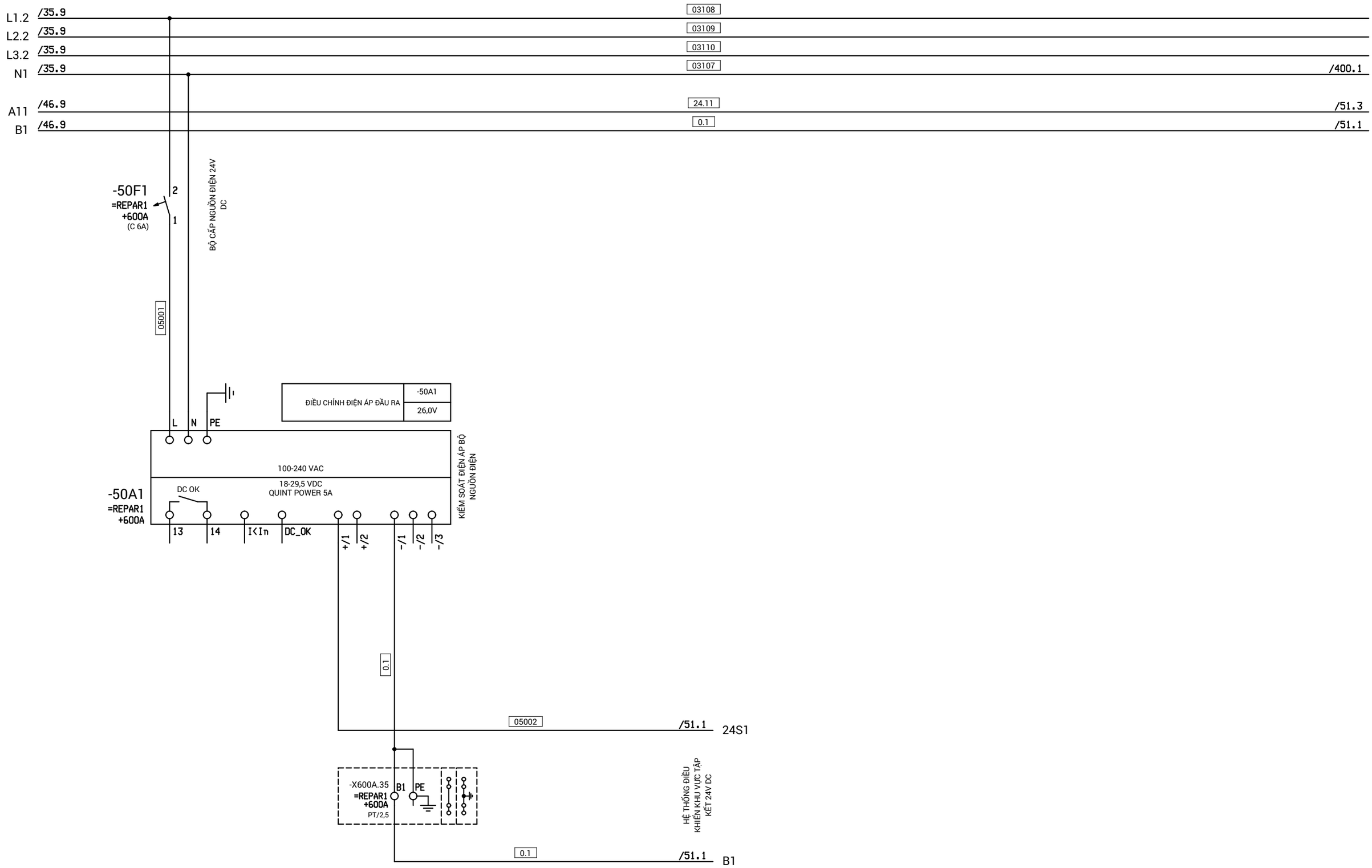

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP 24V DC - NGUỒN ĐIỆN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	50
TỜ TIẾP THEO	51

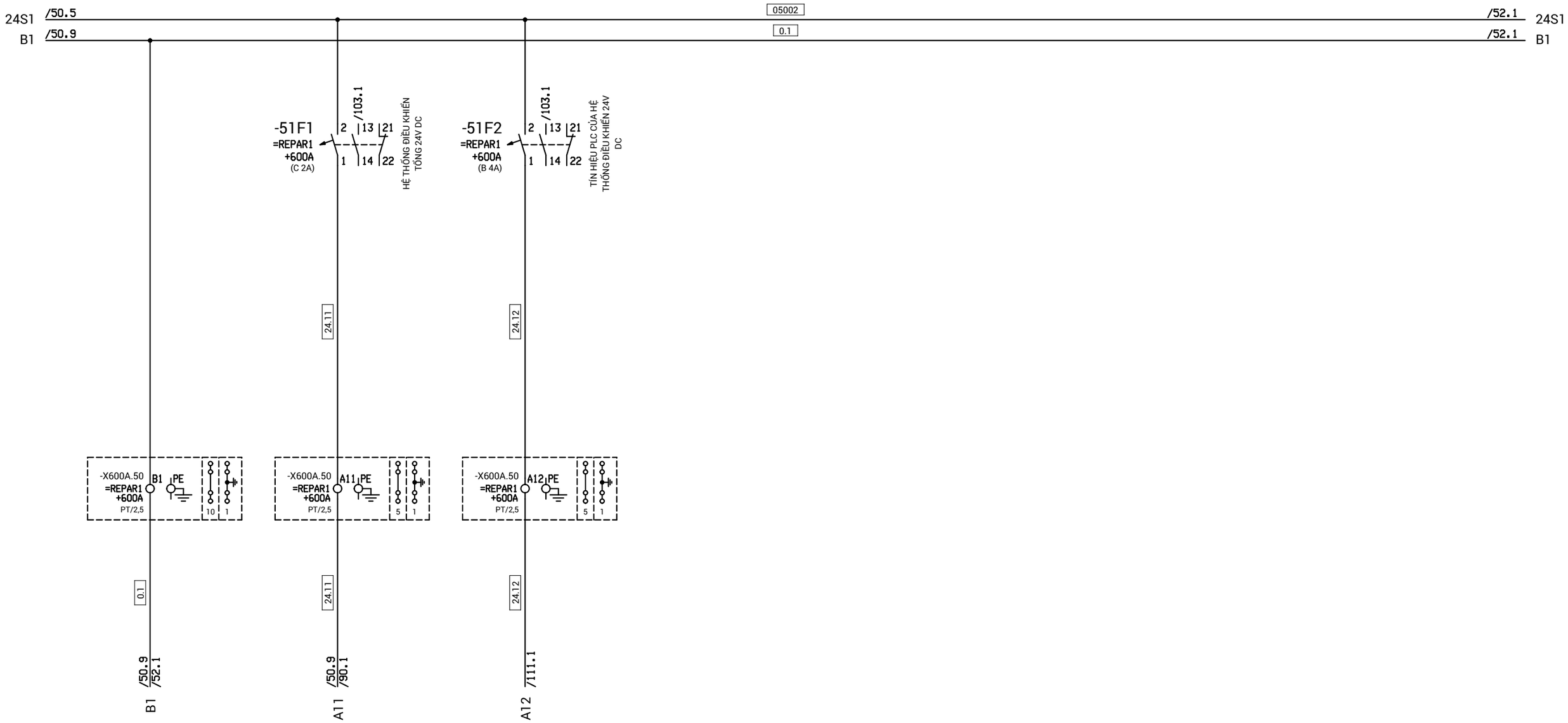

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP 24V DC - CẦU DAO

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	51
TỜ TIẾP THEO	52

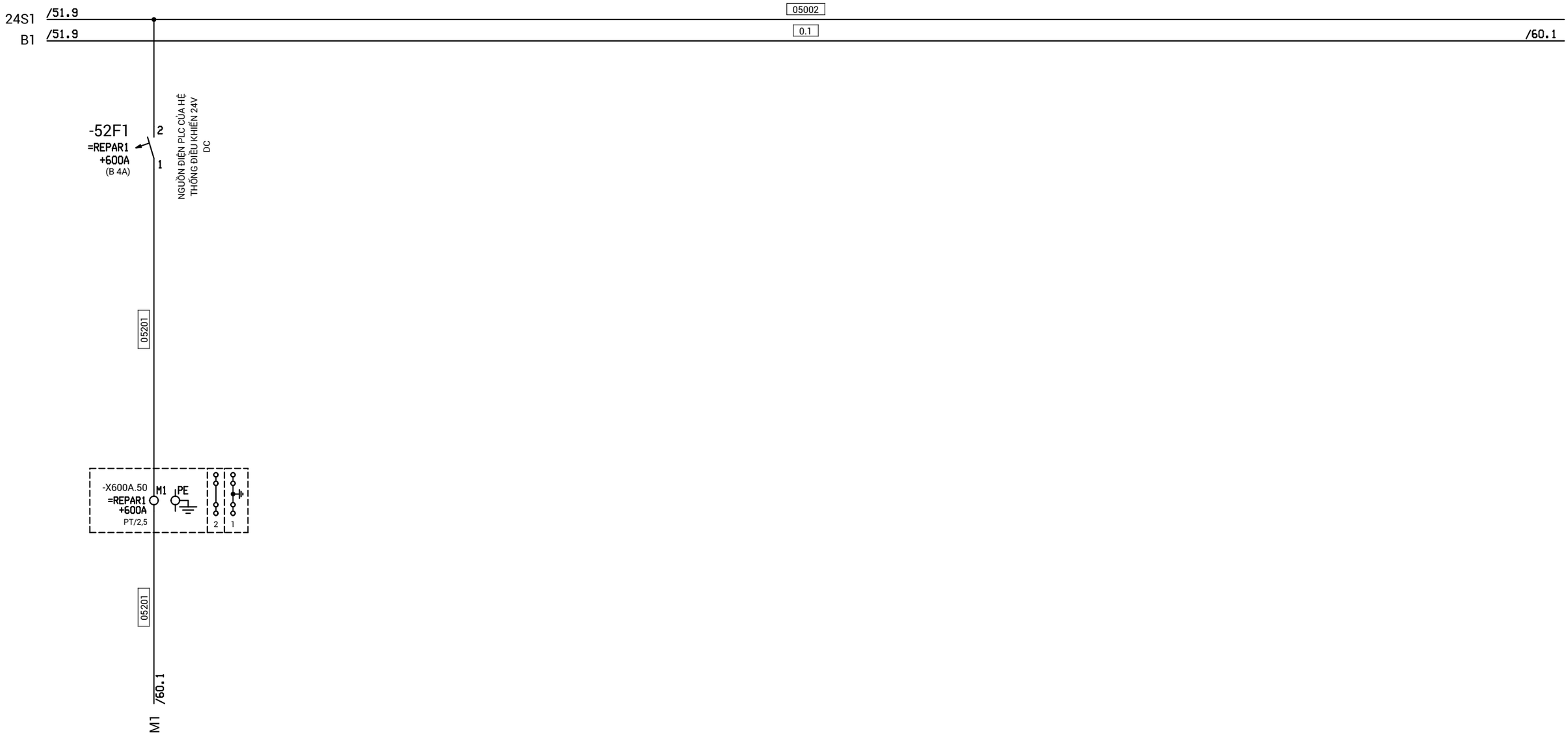

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM SOÁT ĐIỆN ÁP 24V DC - CẦU DAO

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	52
TỜ TIẾP THEO	60

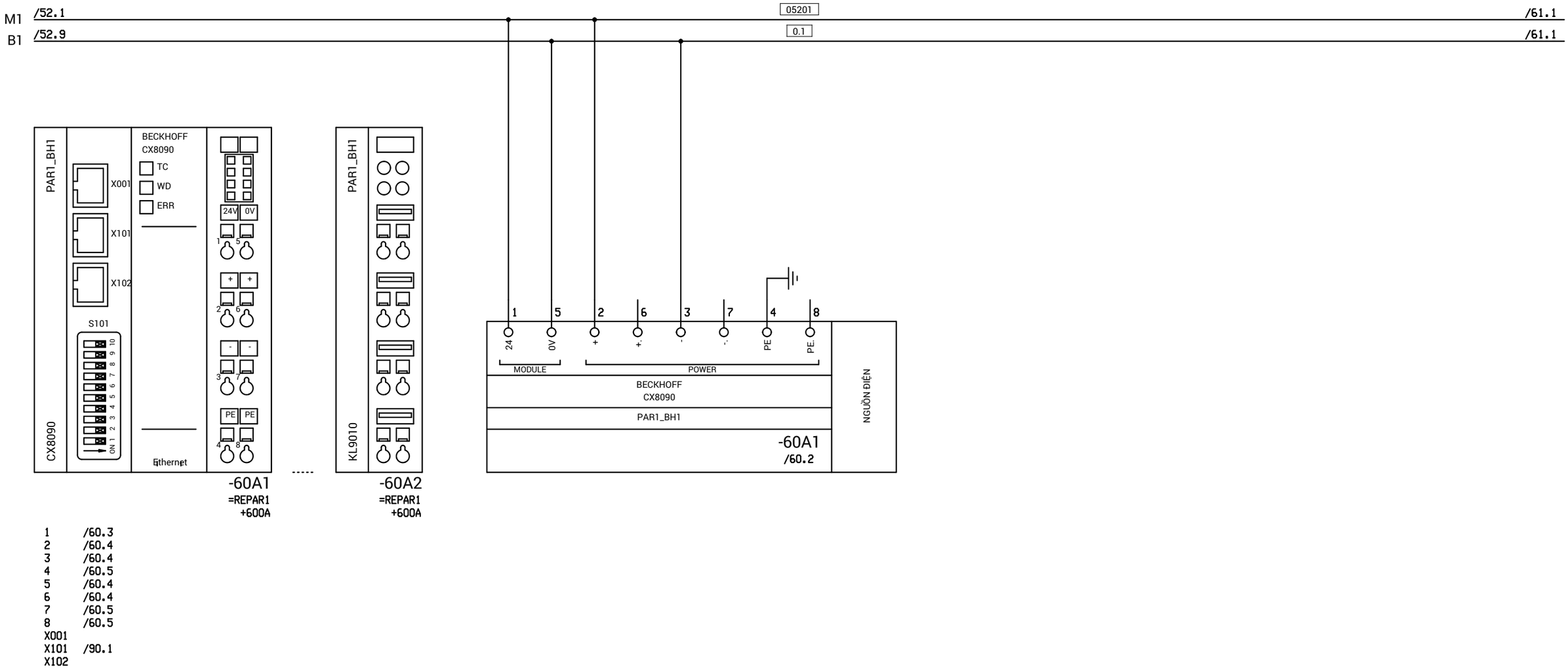

1	/60.3
2	/60.4
3	/60.4
4	/60.5
5	/60.4
6	/60.4
7	/60.5
8	/60.5
X001	
X101	/90.1
X102	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BECKHOFF - BỘ ĐIỀU KHIỂN PAR1_BH1

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	60
TỜ TIẾP THEO	61

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN
TỔNG CHO CÁC MÔ-ĐUN
ĐẦU VÀO

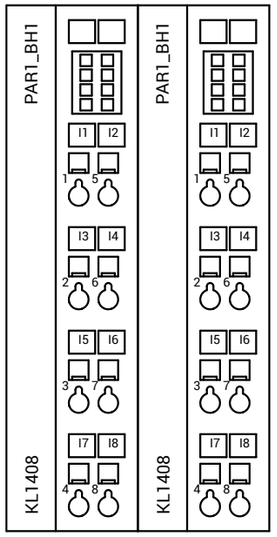

-61A1 =REPAR1 +600A

1	/111.1	
2	/111.4	
3	/113.5	
4	/111.6	/103.3
5	/111.3	
6	/113.1	/114.7
7	/100.6	
8	/111.8	

-61A2 =REPAR1 +600A

1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN
TỔNG CHO CÁC MÔ-ĐUN
ĐẦU RA

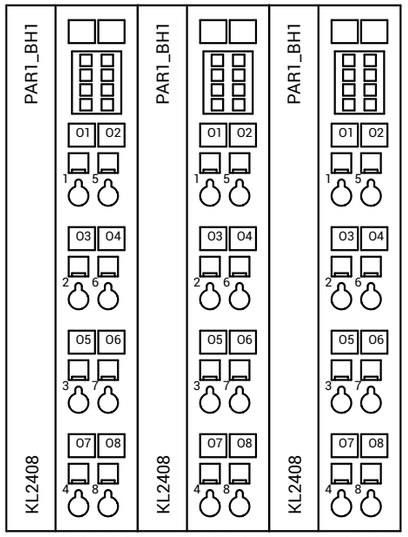

-61A11 =REPAR1 +600A

1	/113.4
2	
3	
4	
5	/113.7
6	
7	
8	

-61A12 =REPAR1 +600A

1	/130.7
2	/131.1
3	/131.4
4	/131.6
5	/130.9
6	
7	/131.5
8	

-61A13 =REPAR1 +600A

1	/131.9
2	
3	/132.5
4	
5	
6	
7	/132.6
8	

M1 /61.9 05201 /73.1
B1 /61.9 0.1 /73.1

MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO CỦA
ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ

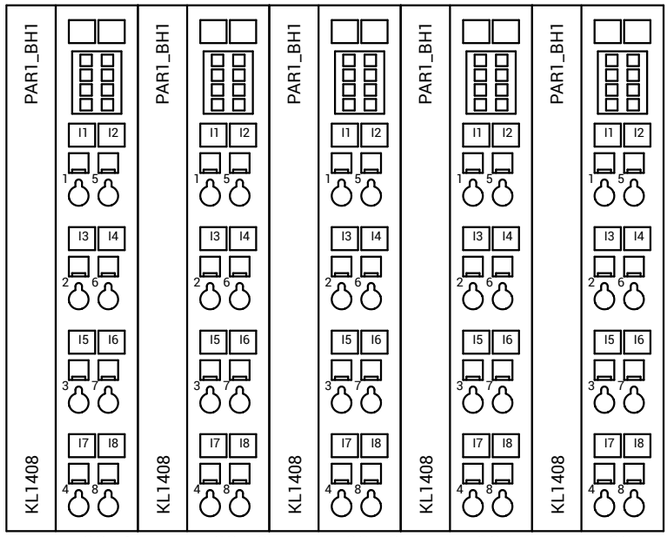

-63A1 =REPAR1 +600A		-63A2 =REPAR1 +600A		-63A3 =REPAR1 +600A		-63A4 =REPAR1 +600A		-63A5 =REPAR1 +600A	
1	/401.1	1	/407.3	1	/416.4	1	/420.7	1	/432.1
2	/402.1	2	/411.1	2	/417.3	2	/426.4	2	/430.7
3	/400.7	3	/412.1	3	/421.1	3	/427.3	3	/436.4
4	/406.4	4	/410.7	4	/422.1	4	/431.1	4	/437.3
5	/401.4	5	/405.7	5	/417.1	5	/426.1	5	/432.3
6	/402.3	6	/411.4	6	/415.7	6	/427.1	6	/436.1
7	/406.1	7	/412.3	7	/421.4	7	/425.7	7	/437.1
8	/407.1	8	/416.1	8	/422.3	8	/431.4	8	/435.7

MÔ-ĐUN ĐẦU RA CỦA ĐIỂM
TRONG KHU VỰC ĐỖ

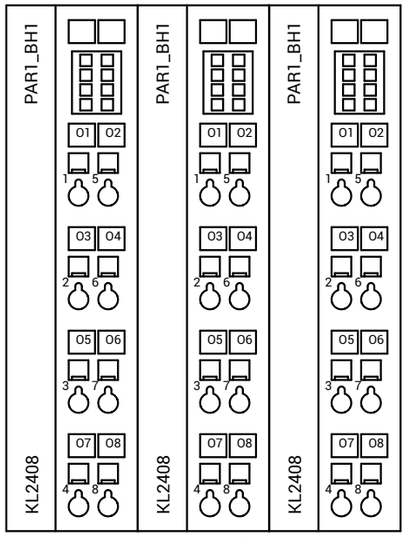

-63A11 =REPAR1 +600A		-63A12 =REPAR1 +600A		-63A13 =REPAR1 +600A	
1	/400.4	1	/412.5	1	/425.5
2	/402.5	2	/415.5	2	/430.4
3	/405.5	3	/420.4	3	/432.5
4	/410.4	4	/422.5	4	/435.5
5	/400.5	5	/415.4	5	/427.5
6	/405.4	6	/417.5	6	/430.5
7	/407.5	7	/420.5	7	/435.4
8	/410.5	8	/425.4	8	/437.5

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BECKHOFF - RAY CHUYỂN ĐỔI KHU VỰC TẬP KẾT
MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	63
TỜ TIẾP THEO	73

M1 /63.9 05201 /75.1

B1 /63.9 0.1 /75.1

MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO CỦA BỘ
BIẾN TẦN BĂNG CHUYỀN

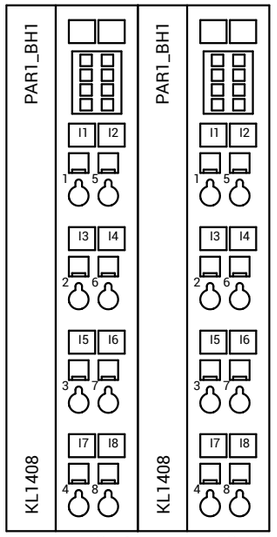

-73A1
=REPAR1
+600A

1	/500.7
2	/500.8
3	/500.9
4	/503.1
5	/503.3
6	/503.4
7	/503.5
8	/503.7

-73A2
=REPAR1
+600A

1	/503.8
2	/504.2
3	/504.4
4	/504.6
5	
6	
7	
8	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BECKHOFF - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	73
TỜ TIẾP THEO	75

M1 /73.9 05201 /77.1

B1 /73.9 0.1 /77.1

MÔ-ĐUN ĐẦU RA CỦA BỘ
BIẾN TẦN BĂNG CHUYỀN

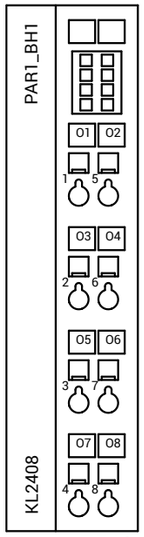

-75A1
=REPAR1
+600A

1	/502.1
2	/502.3
3	/502.4
4	/502.5
5	/502.7
6	/502.8
7	
8	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BECKHOFF - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	75
TỜ TIẾP THEO	77

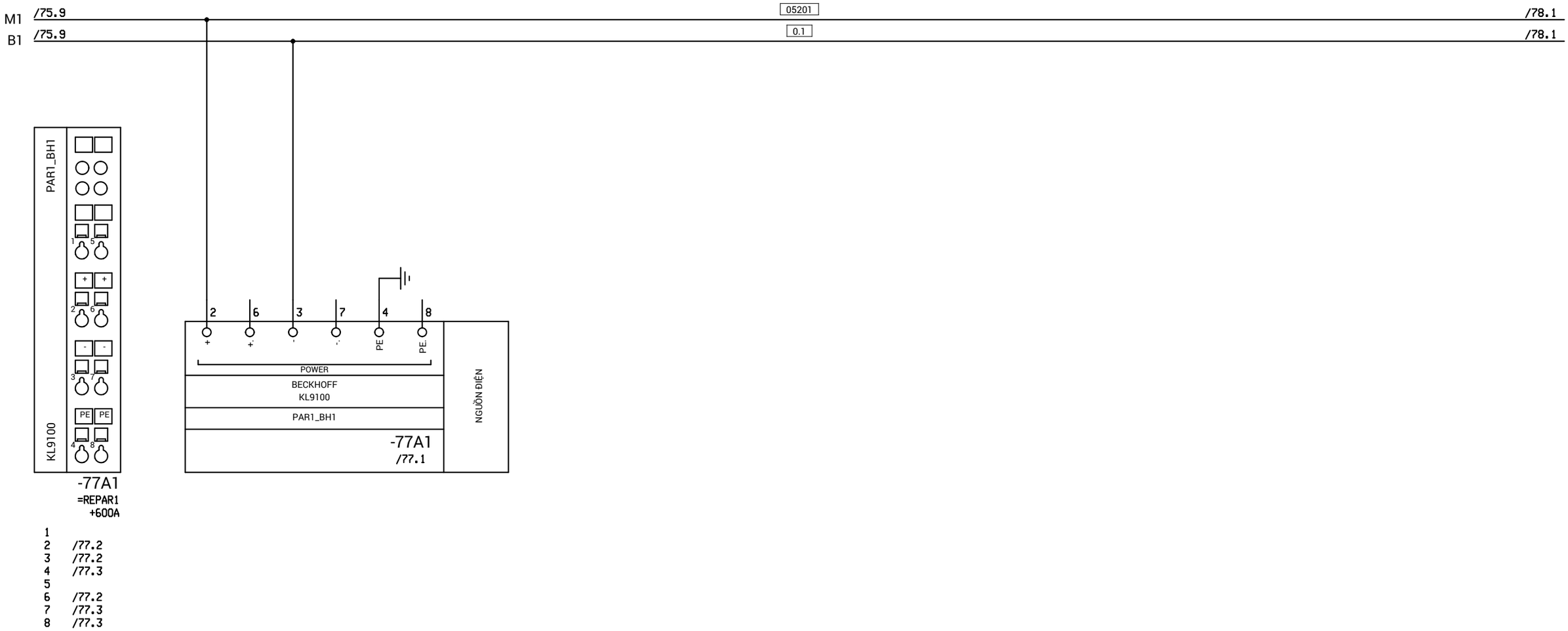

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BECKHOFF - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỔN	77
TỜ TIẾP THEO	78

M1 /77.9 05201 /100.1

B1 /77.9 0.1 /90.1

MÔ-ĐUN ĐẦU RA CỦA BỘ
BIẾN TẦN BĂNG CHUYỀN

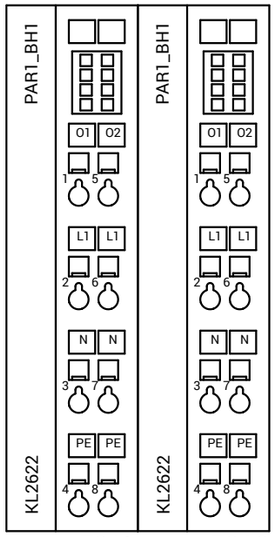

-78A1 =REPAR1 +600A		-78A2 =REPAR1 +600A	
1	/500.5	1	/500.7
2	/500.5	2	/500.7
3		3	
4	/500.5	4	/500.7
5	/500.6	5	/500.7
6	/500.6	6	/500.7
7		7	
8	/500.6	8	/500.8

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BECKHOFF - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	78
TỜ TIẾP THEO	90

A11 /51.3 24.11 /100.1

B1 /78.9 0.1 /100.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI MẠNG LƯỚI

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	15.05.19
TỜ	90
TỜ TIẾP THEO	100

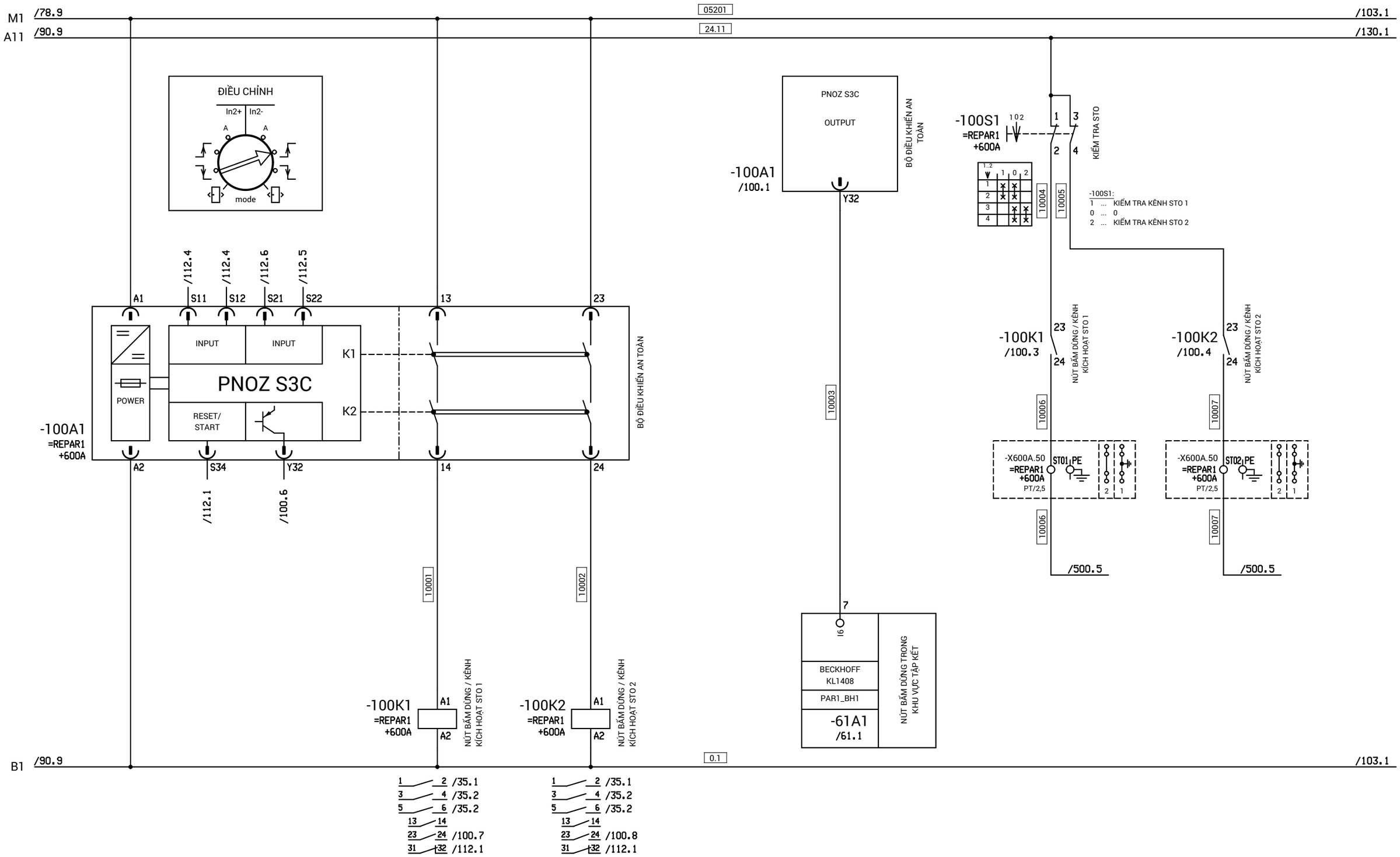

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NÚT BẤM DỪNG BỘ ĐIỀU KHIỂN AN TOÀN / STO

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	100
TỜ TIẾP THEO	103

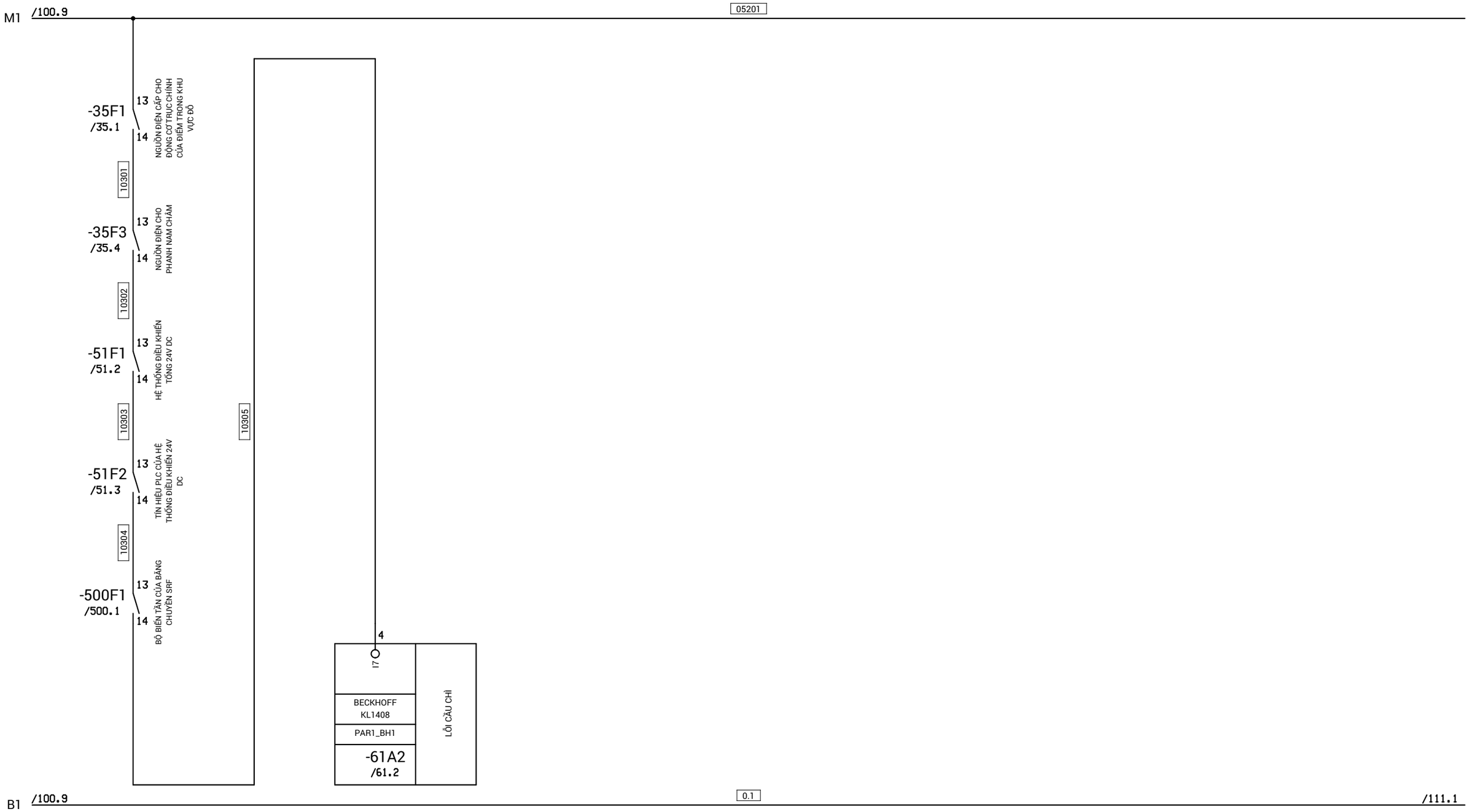

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LỖI CẦU CHÌ

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	103
TỜ TIẾP THEO	110

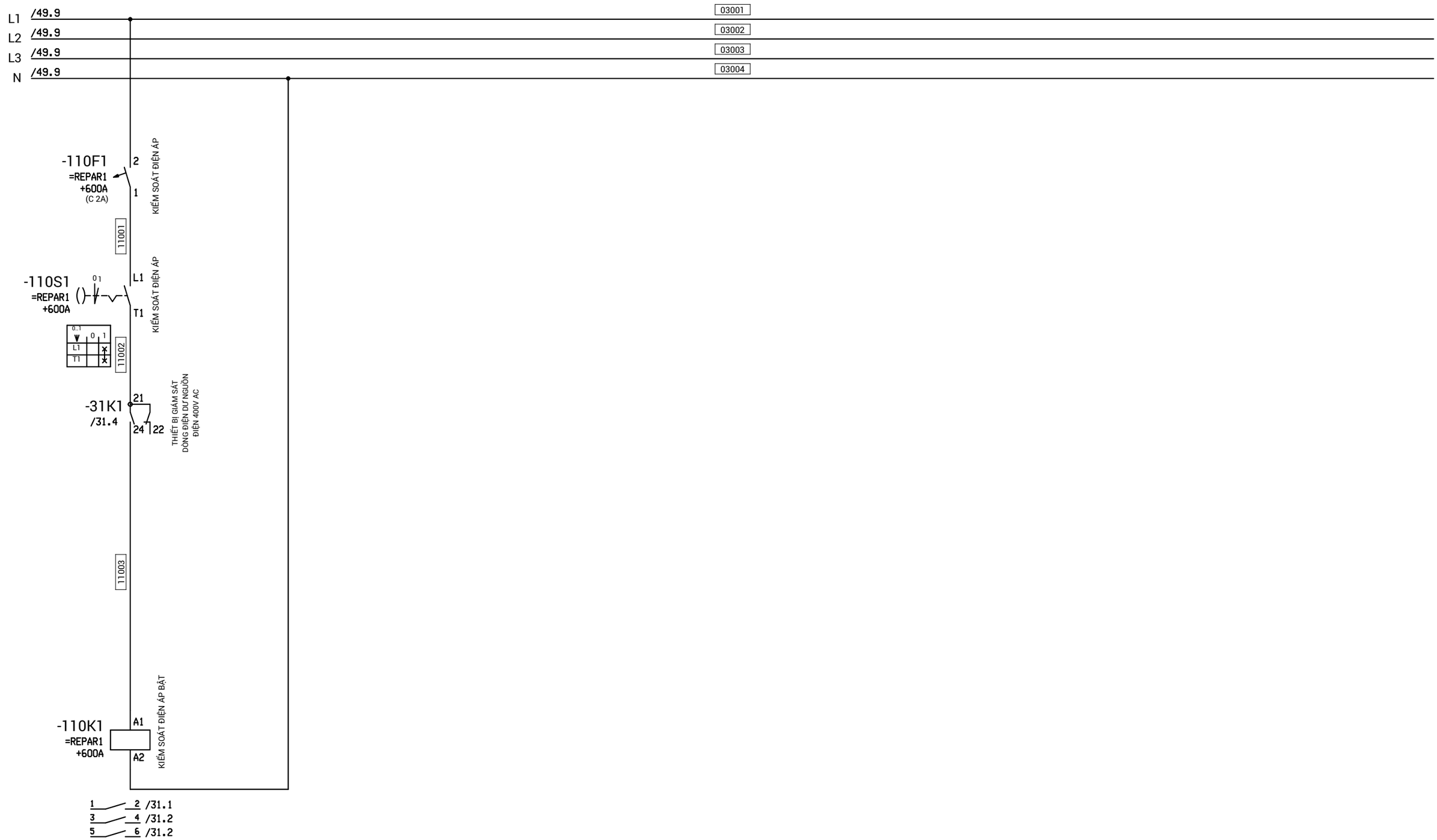

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TỦ CHUYỂN MẠCH CHO CỬA - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BẬT

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	110
TỜ TIẾP THEO	111

A12 /51.4 24.12 /112.1

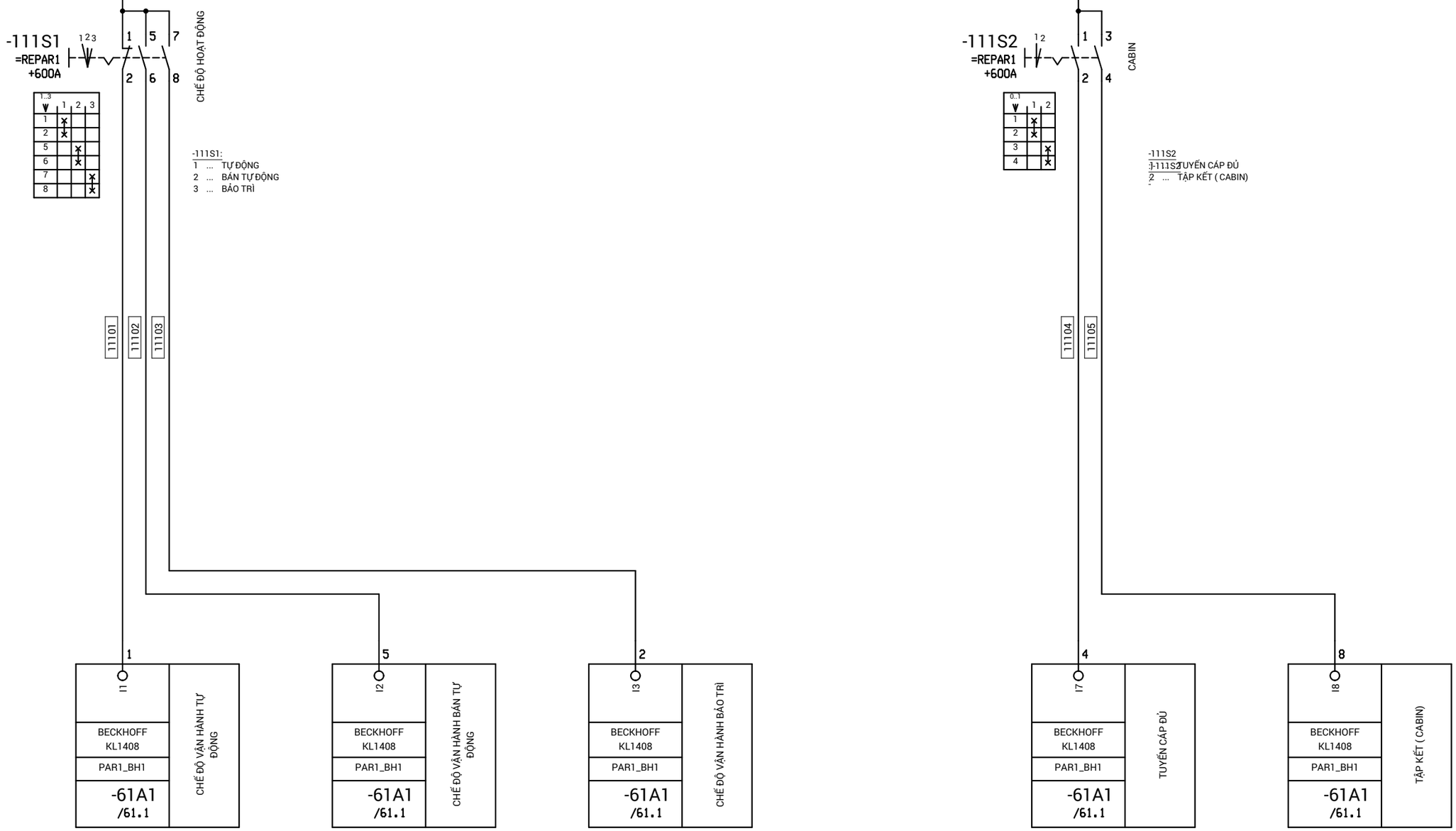

B1 /103.9 0.1 /112.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TỦ CHUYỂN MẠCH CHO CỬA - CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH
MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	111
TỜ TIẾP THEO	112

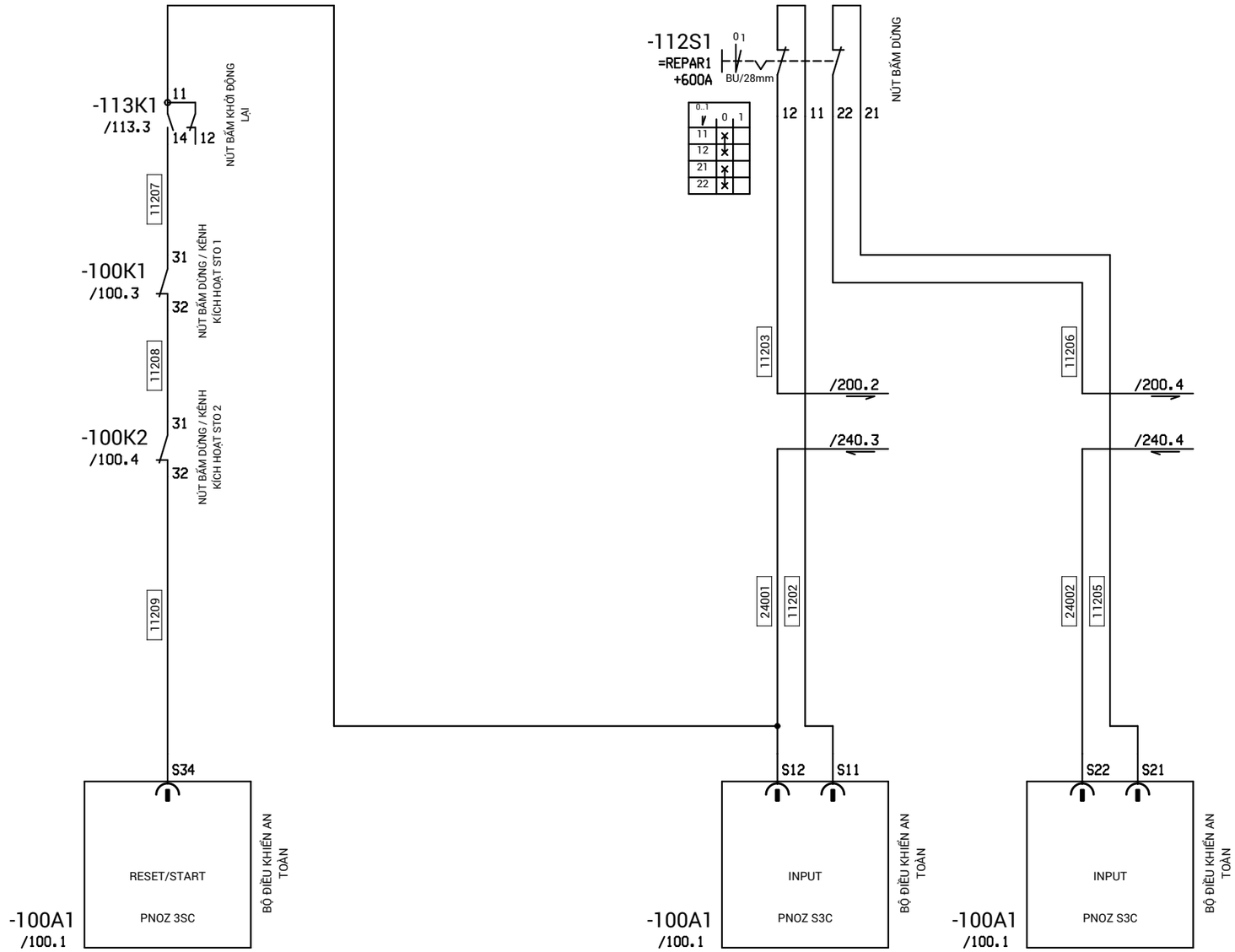

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TỦ CHUYỂN MẠCH CHO CỬA - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	112
TỜ TIẾP THEO	113

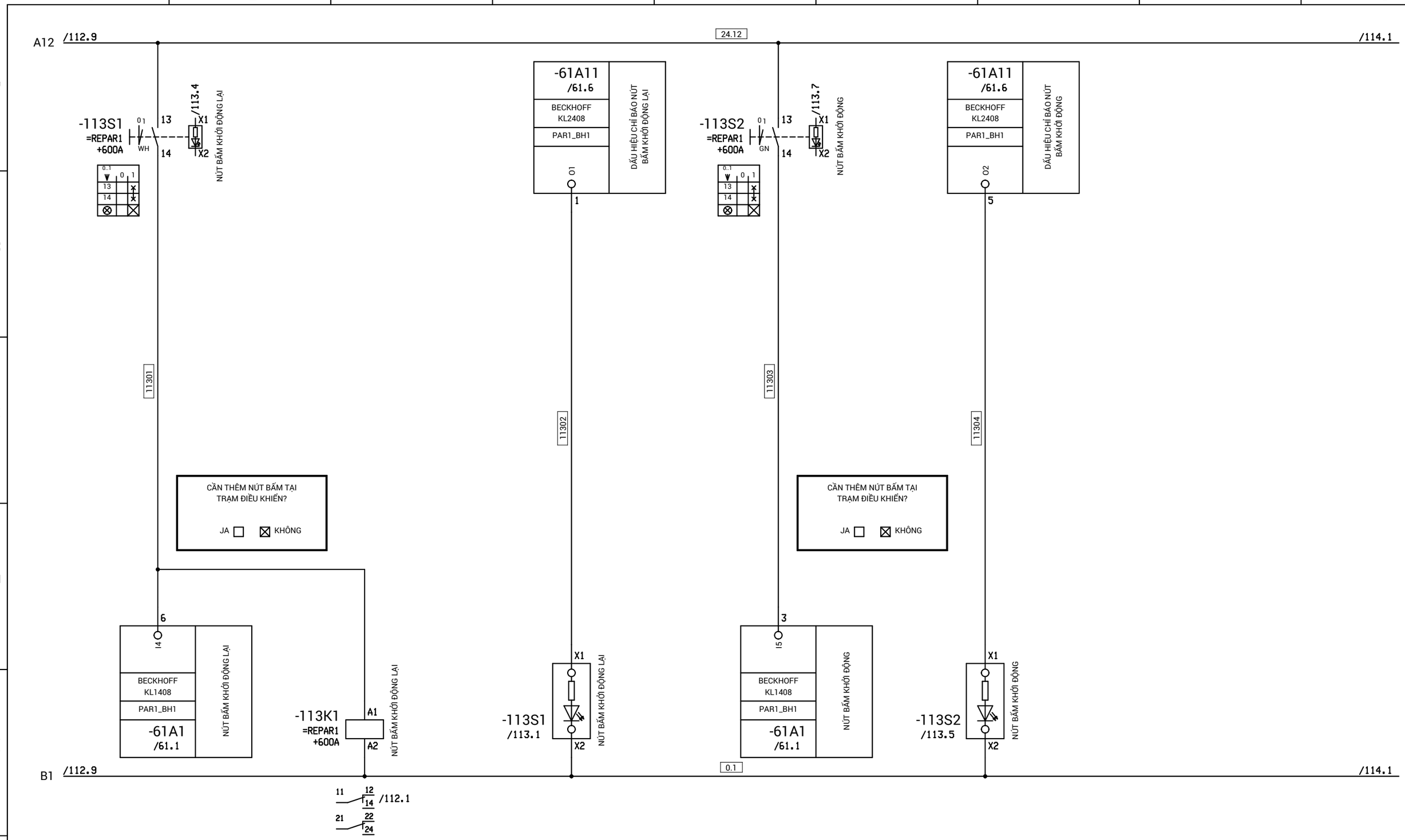

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TỦ CHUYỂN MẠCH CHO CỬA - KHỞI ĐỘNG LẠI / KHỞI ĐỘNG

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	113
TỜ TIẾP THEO	114

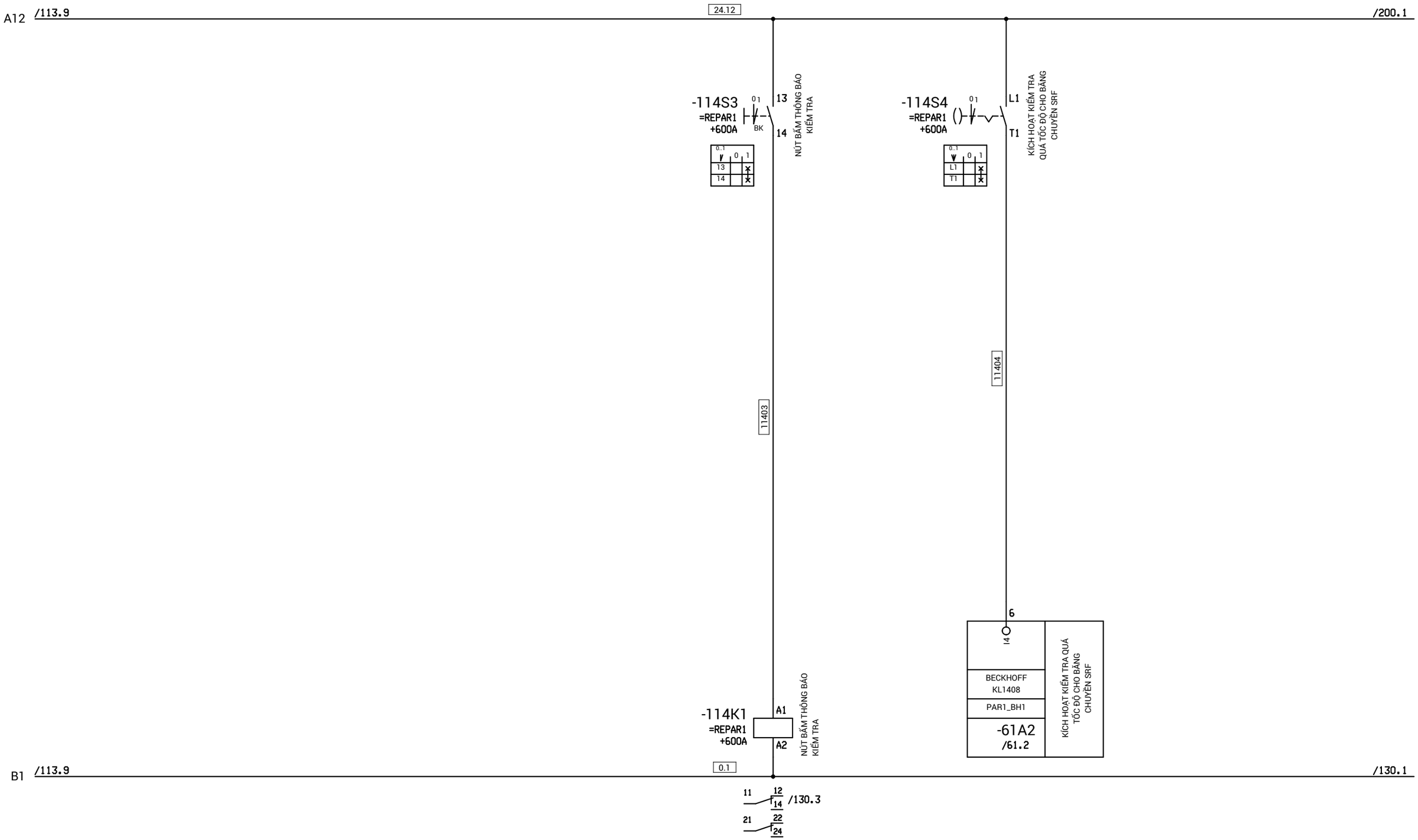

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TỦ CHUYỂN MẠCH CHO CỬA - ĐÁNH THỨC / KHỞI ĐỘNG CẤP / THÔNG BÁO KIỂM TRA / KIỂM TRA

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	114
TỜ TIẾP THEO	130

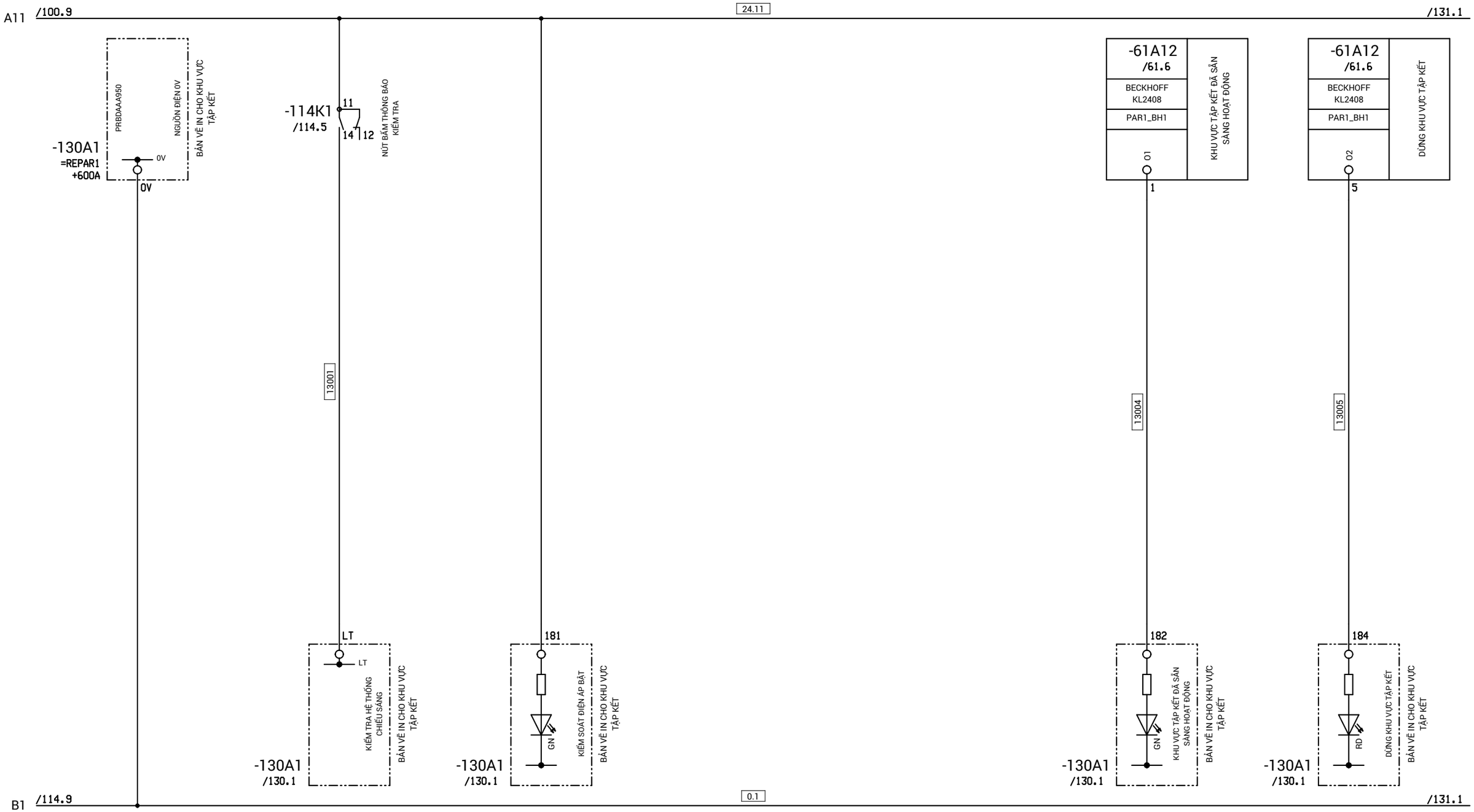

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO CHUNG

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	130
TỜ TIẾP THEO	131

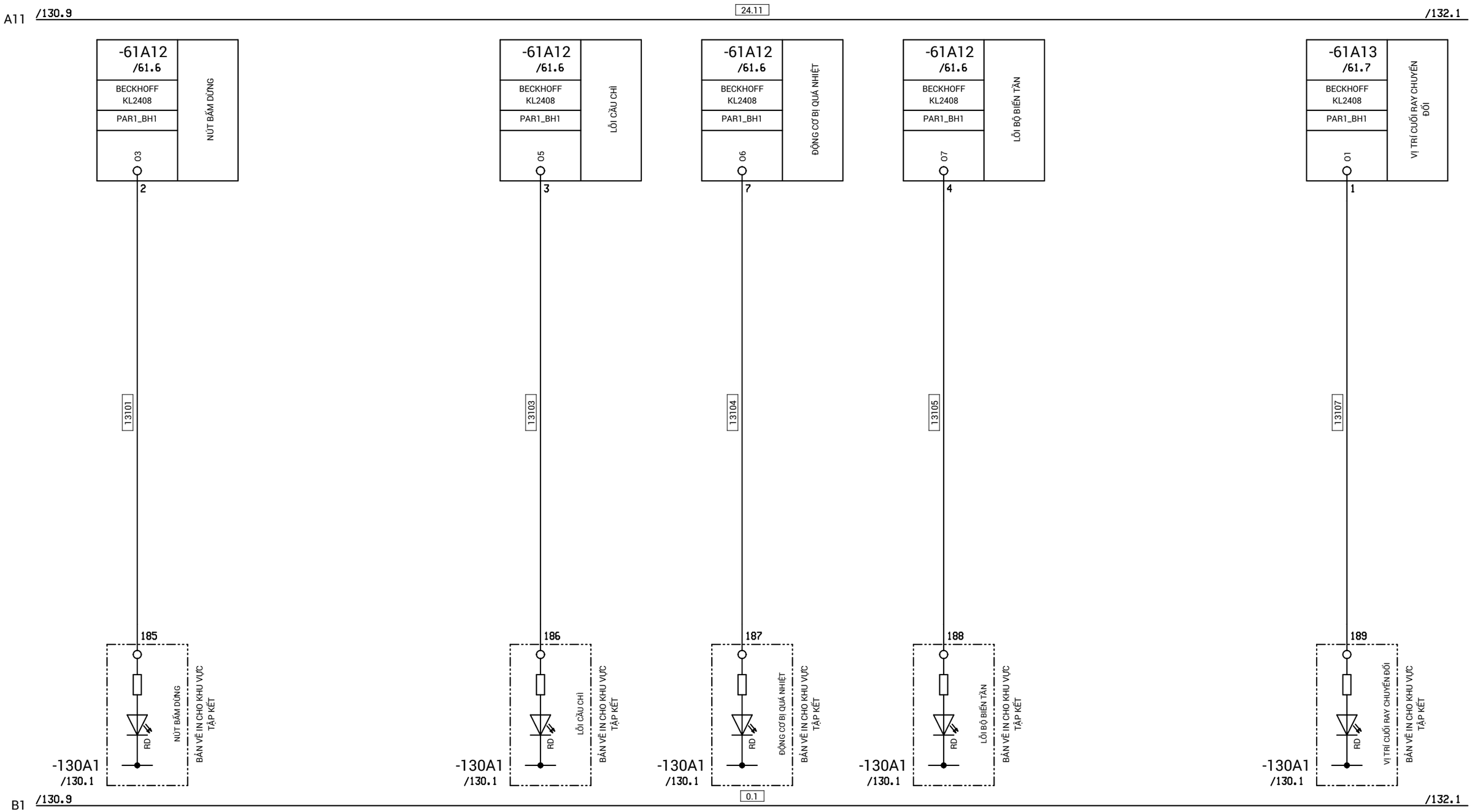

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO CHUNG
MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	131
TỜ TIẾP THEO	132

A11 /131.9 24.11 /150.1

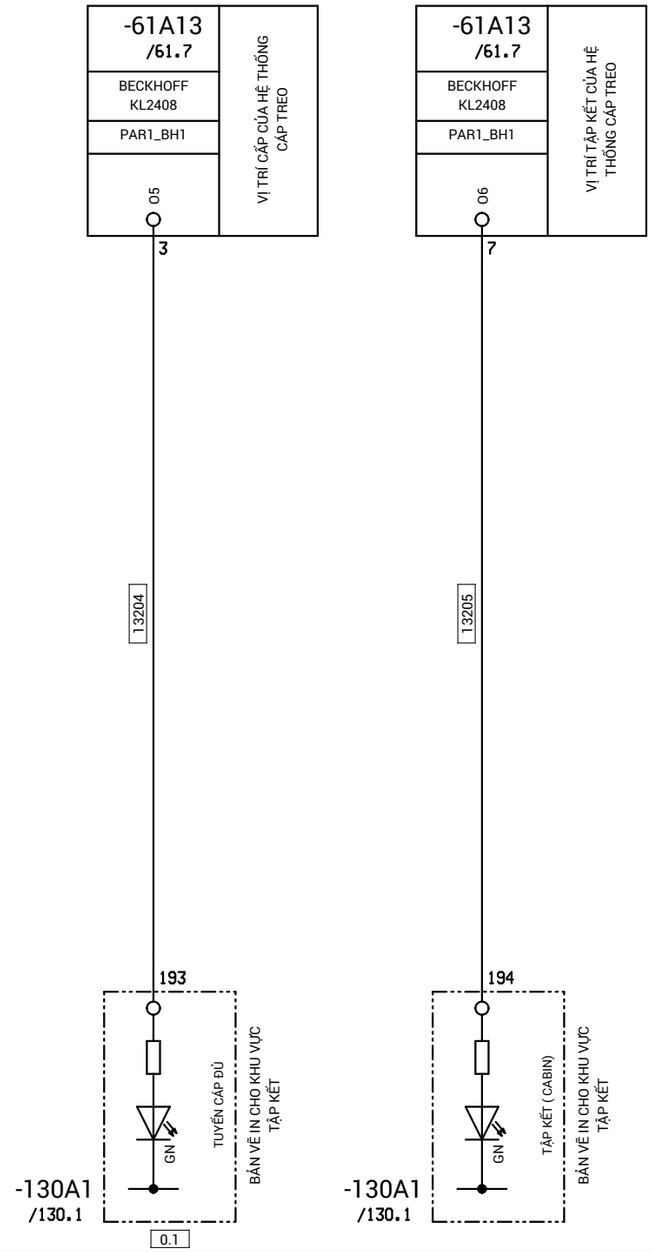

B1 /131.9 /150.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BẢN VẼ IN - THÔNG BÁO CHUNG
MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ
NHÀ GA QUAY ĐẦU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	132
TỜ TIẾP THEO	150

A11 /132.9 — 24.11 — /160.1

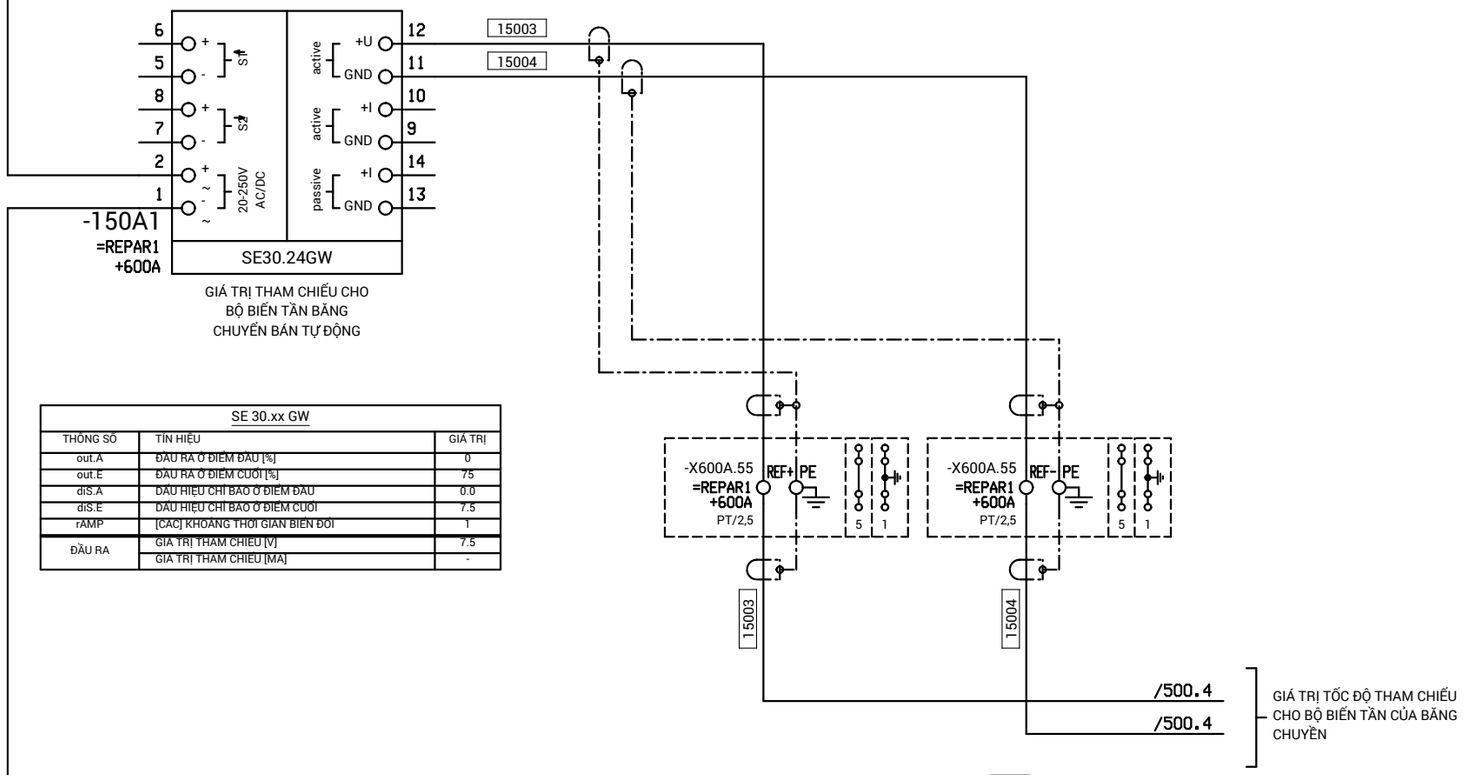

GIÁ TRỊ THAM CHIẾU CHO
BỘ BIẾN TẦN BĂNG
CHUYỀN BÁN TỰ ĐỘNG

GIÁ TRỊ TỐC ĐỘ THAM CHIẾU
CHO BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG
CHUYỀN

SE 30.xx GW		
THÔNG SỐ	TÍN HIỆU	GIÁ TRỊ
out.A	ĐẦU RA Ở ĐIỂM ĐẦU [%]	0
out.E	ĐẦU RA Ở ĐIỂM CUỐI [%]	75
diS.A	DẤU HIỆU CHỈ BÁO Ở ĐIỂM ĐẦU	0.0
diS.E	DẤU HIỆU CHỈ BÁO Ở ĐIỂM CUỐI	7.5
rAMP	[CAC] KHOẢNG THỜI GIAN BIẾN ĐỔI	1
ĐẦU RA	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU [V]	7.5
	GIÁ TRỊ THAM CHIẾU [MA]	-

B1 /132.9 — 0.1 — /160.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

GIÁ TRỊ THAM CHIẾU CHO BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	150
TỜ TIẾP THEO	160

A11 /150.9 24.11 /161.1

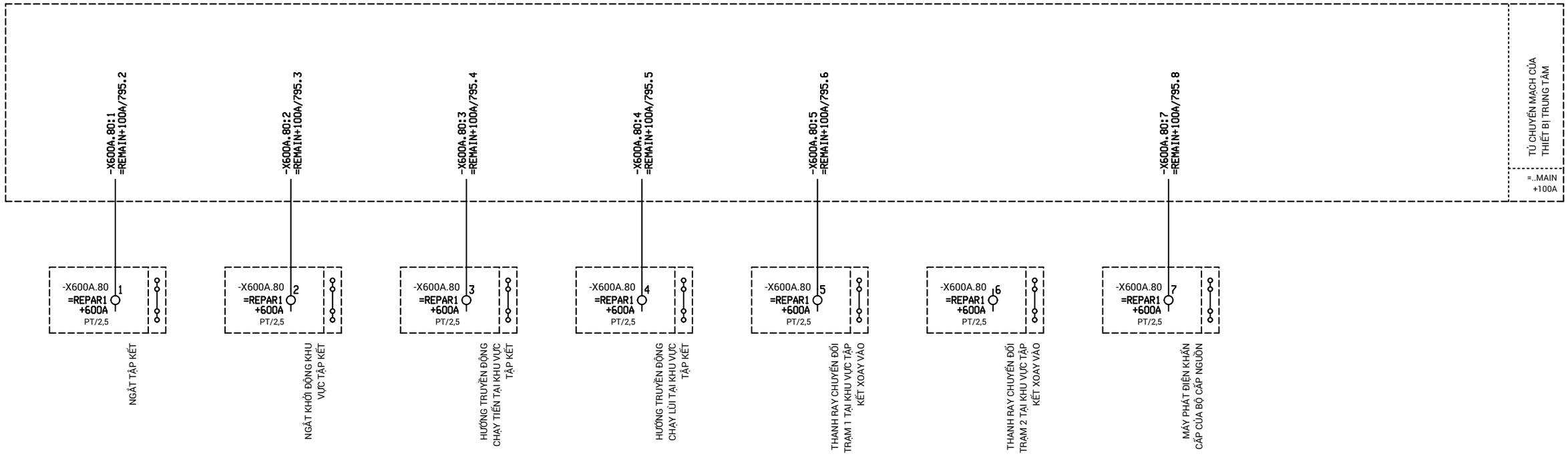

B1 /150.9 0.1 /161.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	160
TỜ TIẾP THEO	161

A11 /160.9 24.11 /165.1

B1 /160.9 0.1 /165.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	161
TỜ TIẾP THEO	165

A11 /161.9 24.11 /400.2

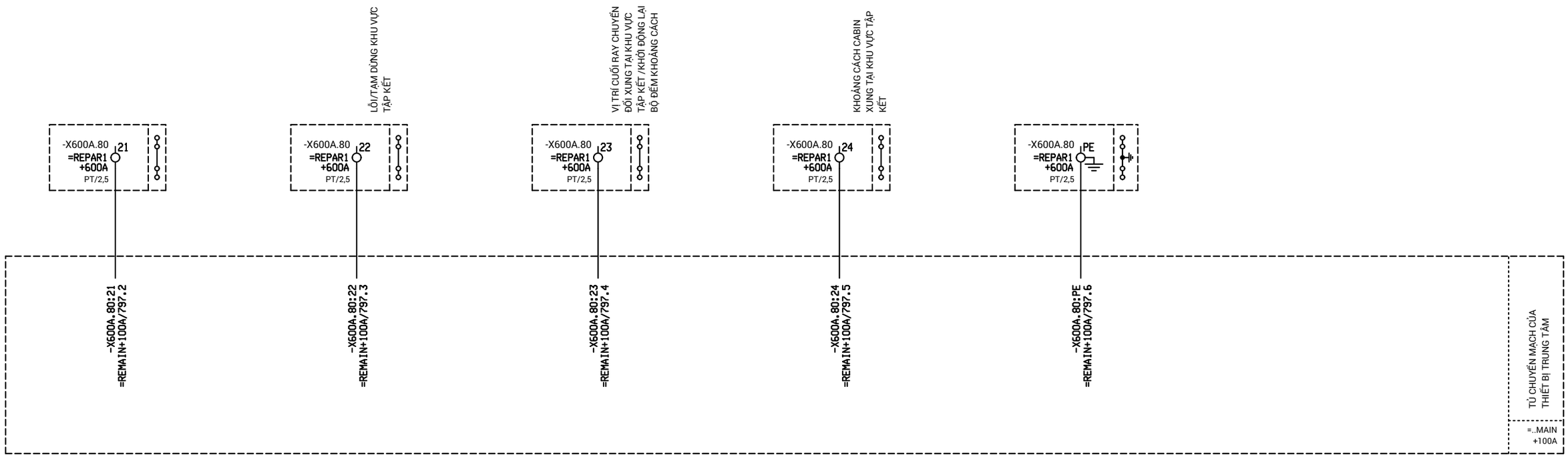

B1 /161.9 0.1 /200.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TRUNG TÂM

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜN	165
TỜ TIẾP THEO	200

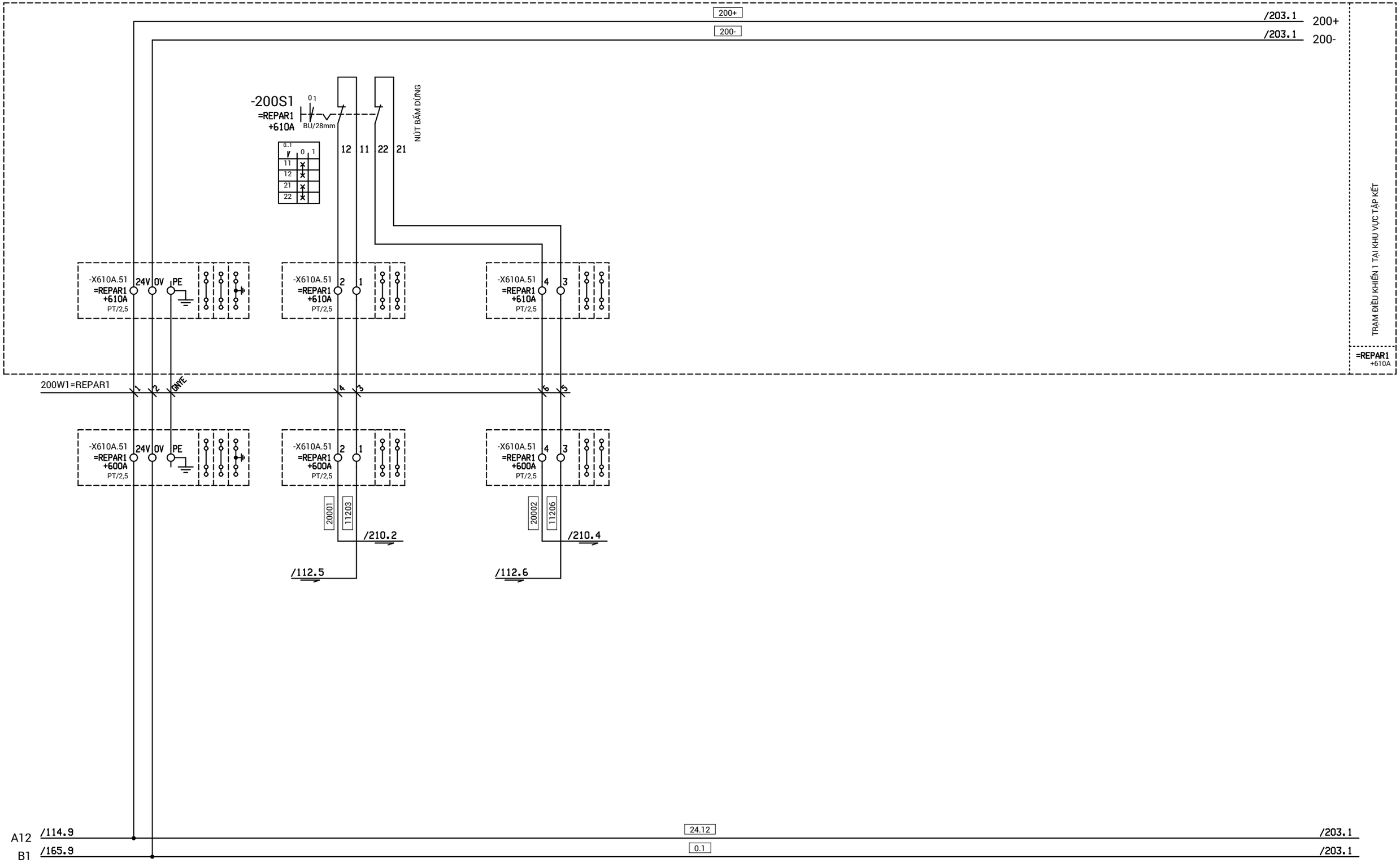

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ TIẾP THEO	203

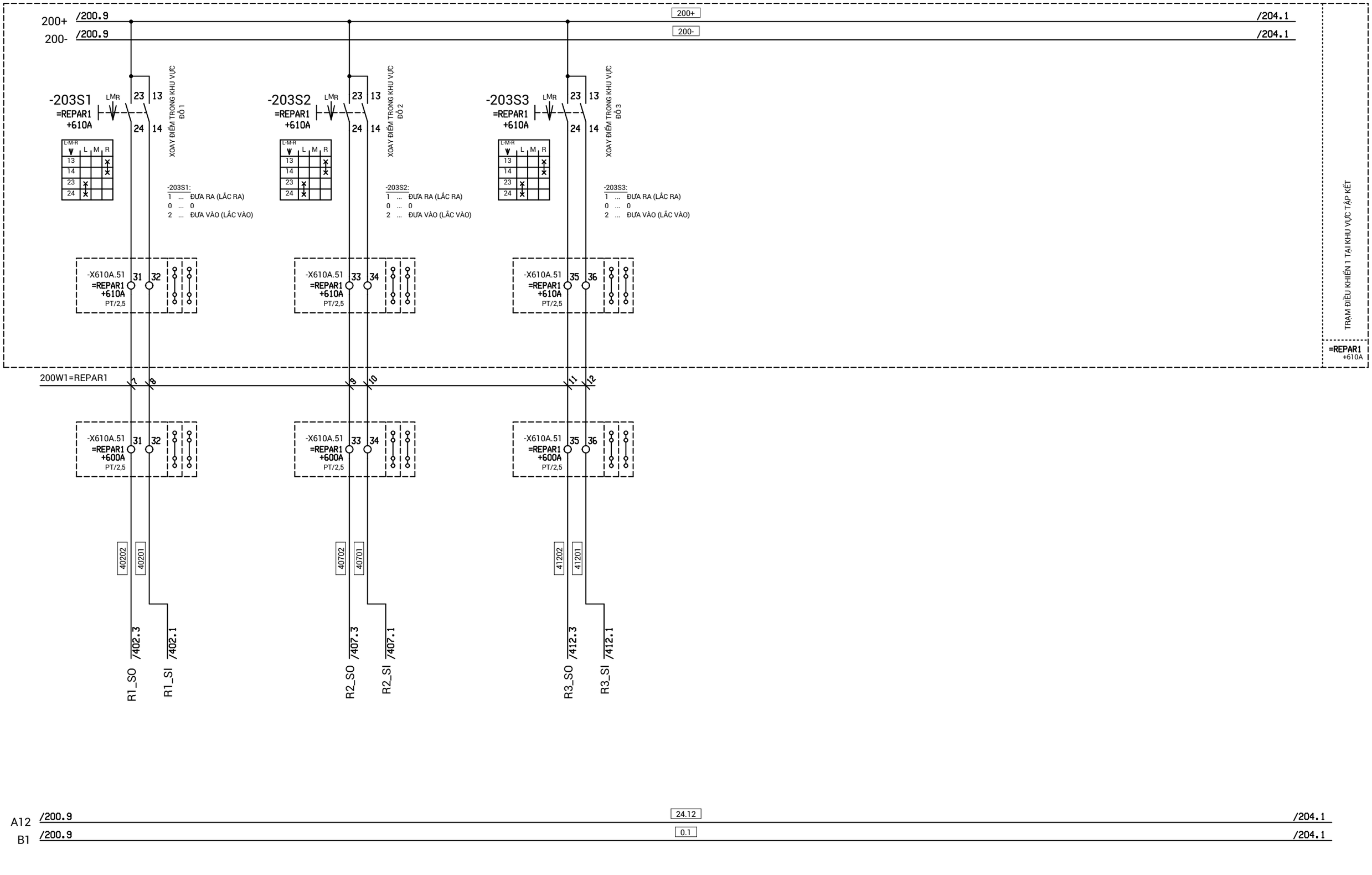

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	203
TỜ TIẾP THEO	204

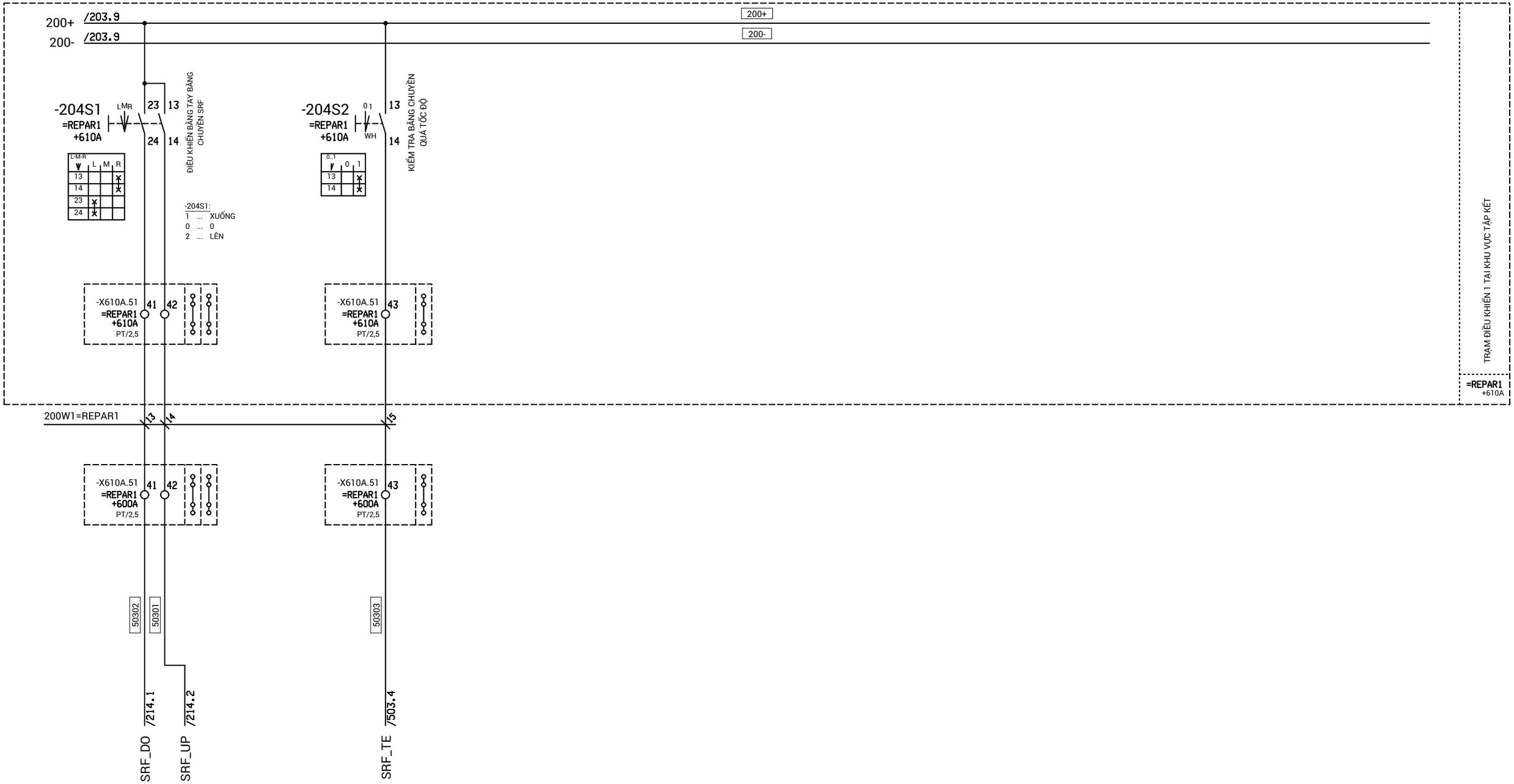

A12 /203.9 24.12 /210.1

B1 /203.9 0.1 /210.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỔN	204
TỜ TIẾP THEO	210

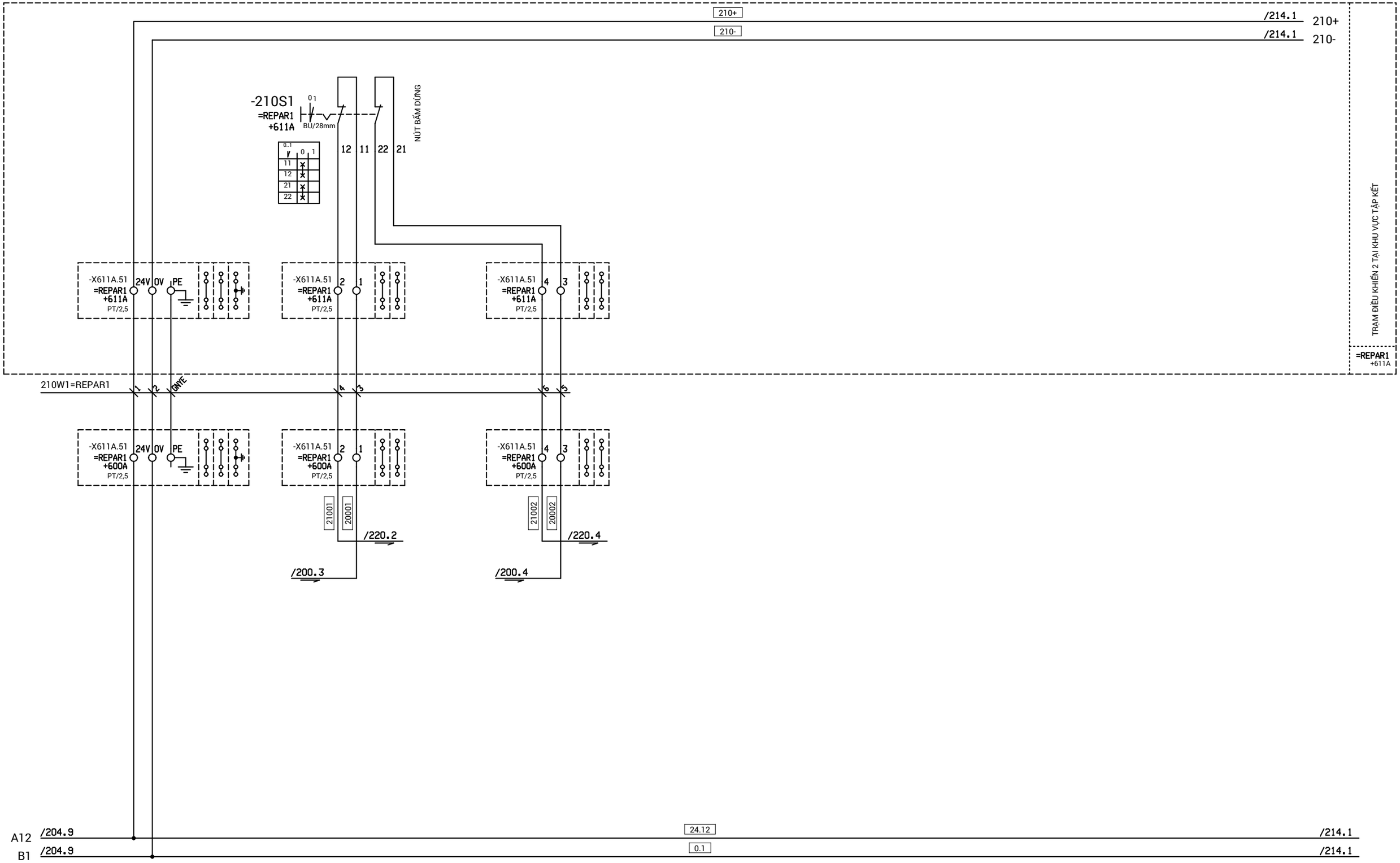

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 2 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ TIẾP THEO	214

A12 /210.9 24.12 /220.1

B1 /210.9 0.1 /220.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 2 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - BỘ BIẾN TẦN CỦA BĂNG CHUYỀN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	214
TỜ TIẾP THEO	220

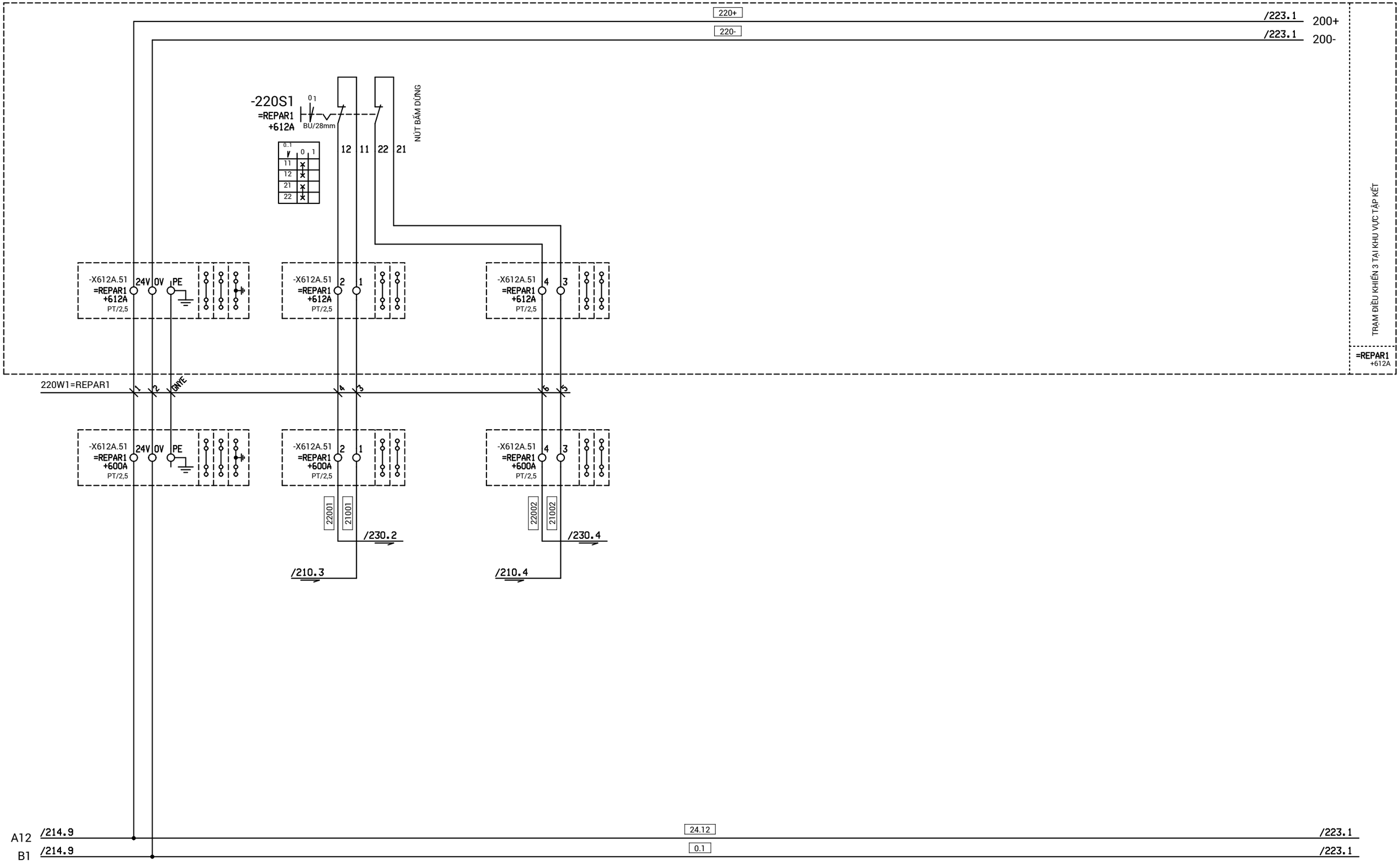

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 3 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	220
TỜ TIẾP THEO	223

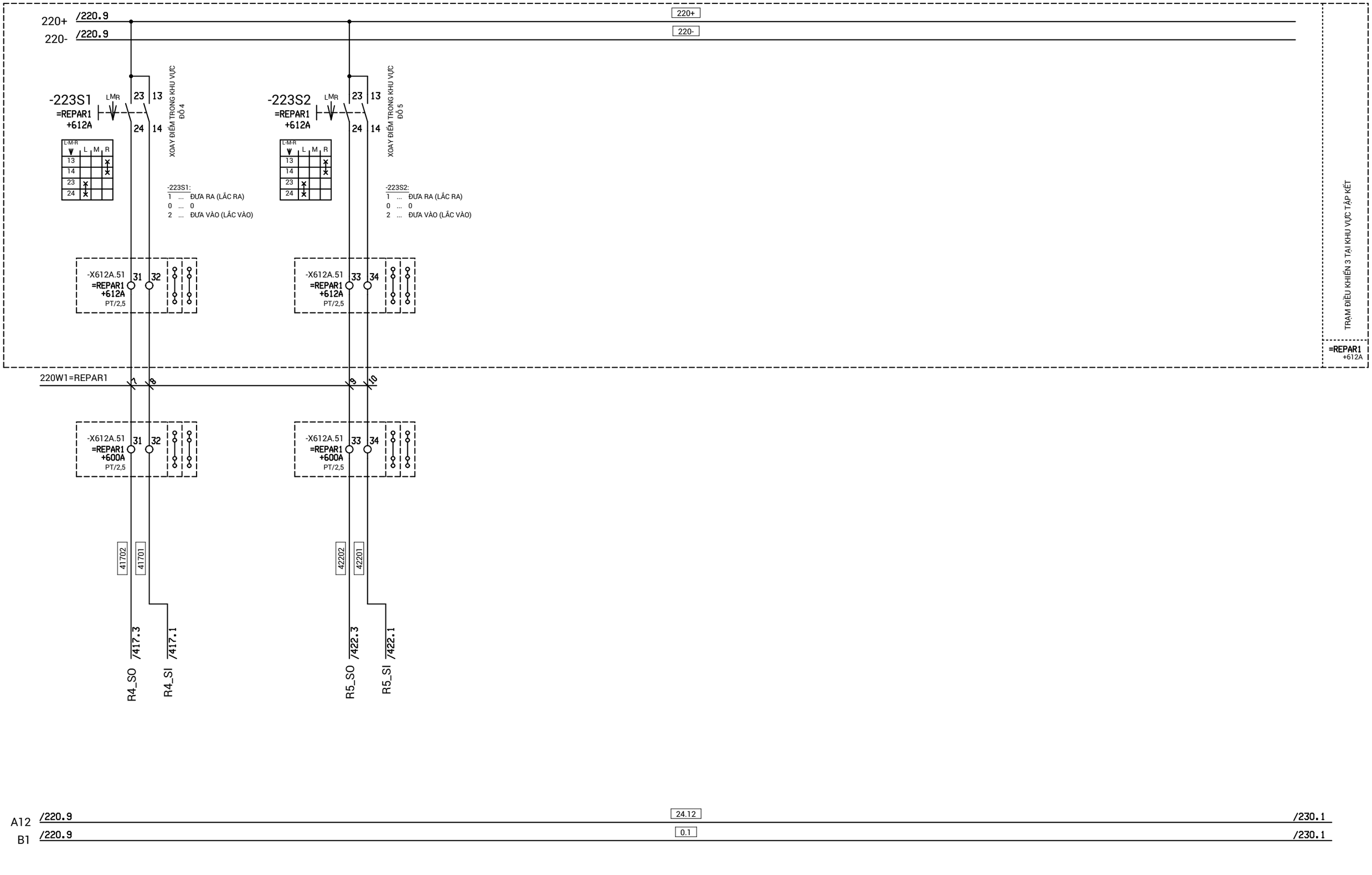

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 3 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	223
TỜ TIẾP THEO	230

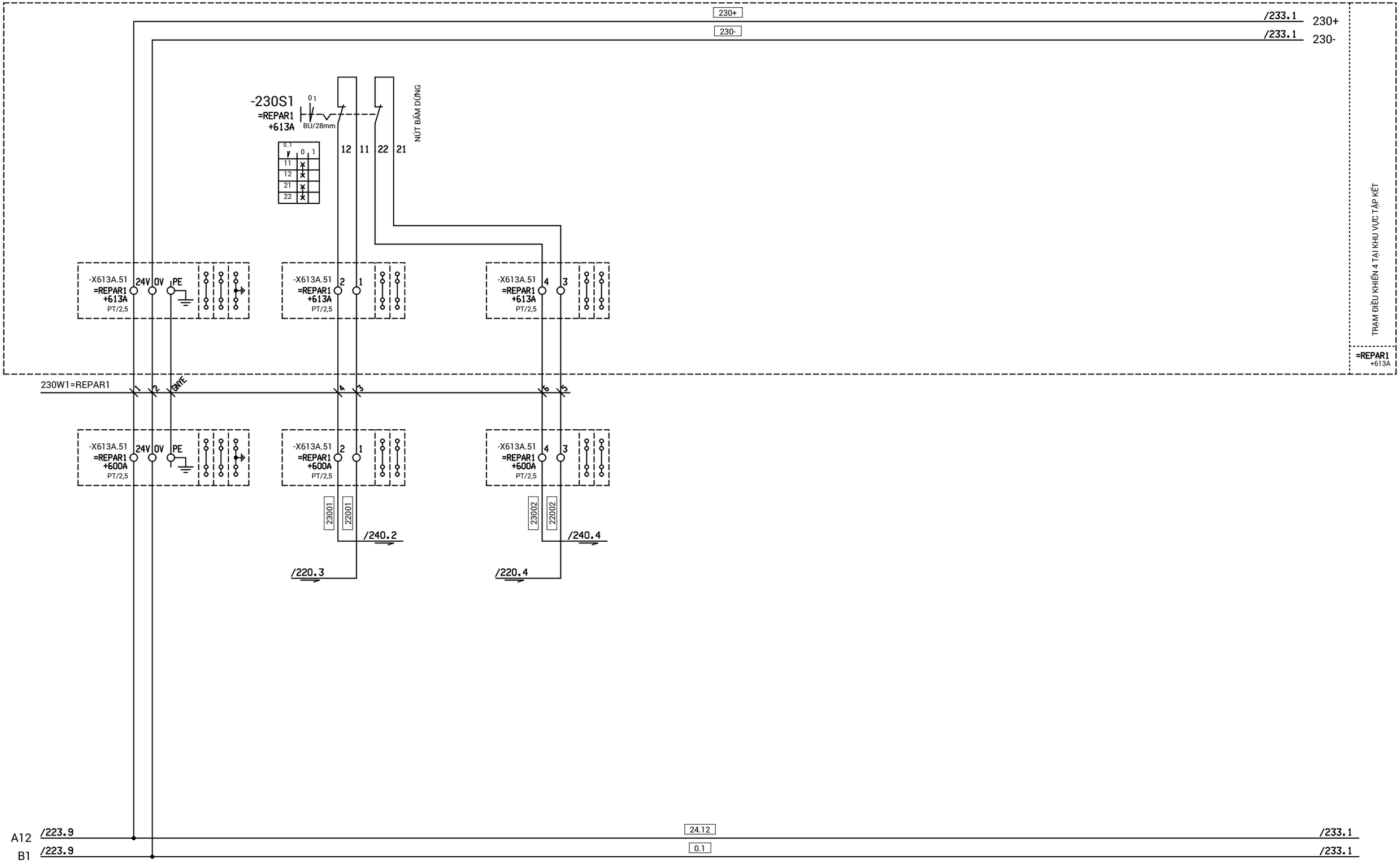

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 4 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	230
TỜ TIẾP THEO	233

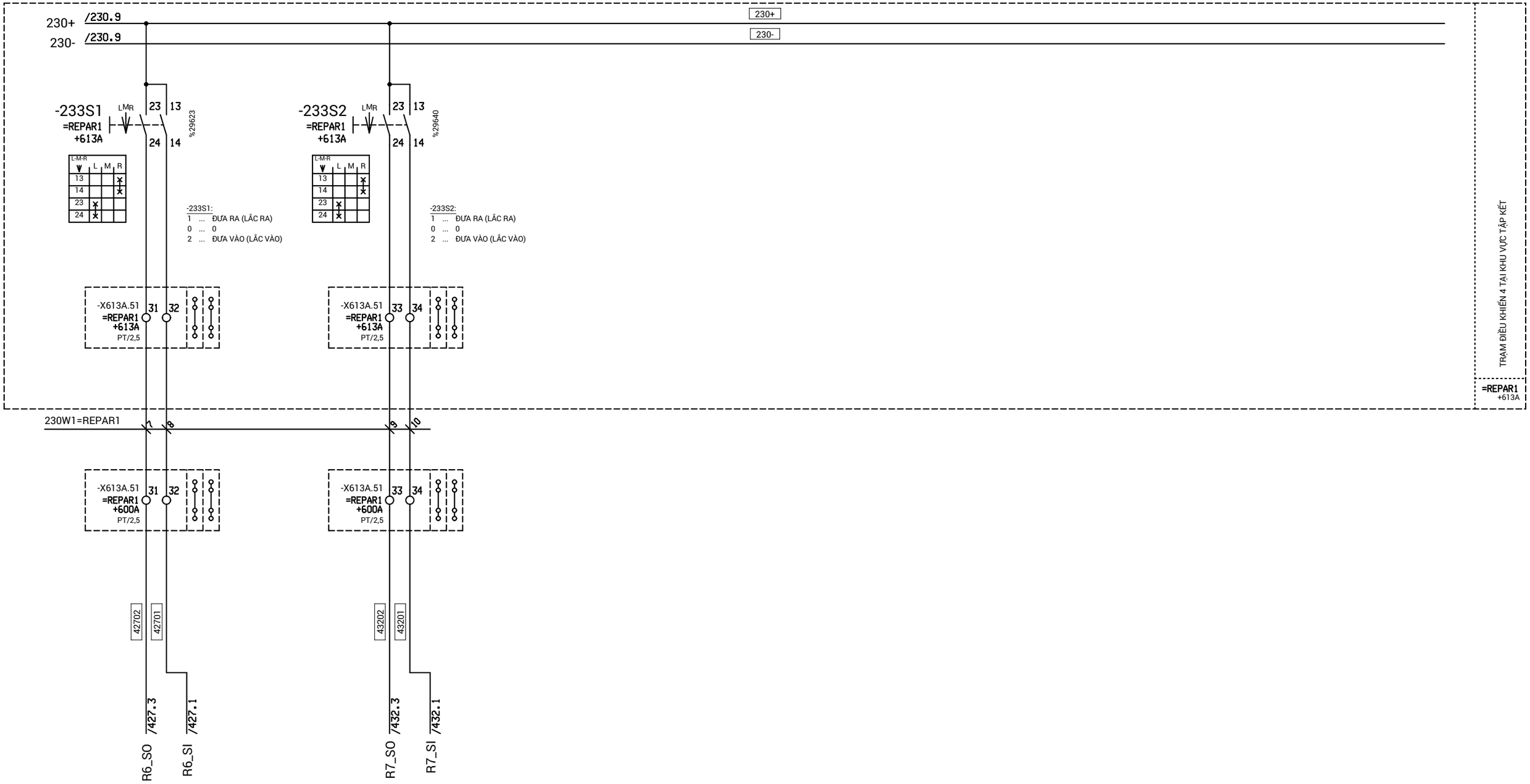

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 4 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	233
TỜ TIẾP THEO	240

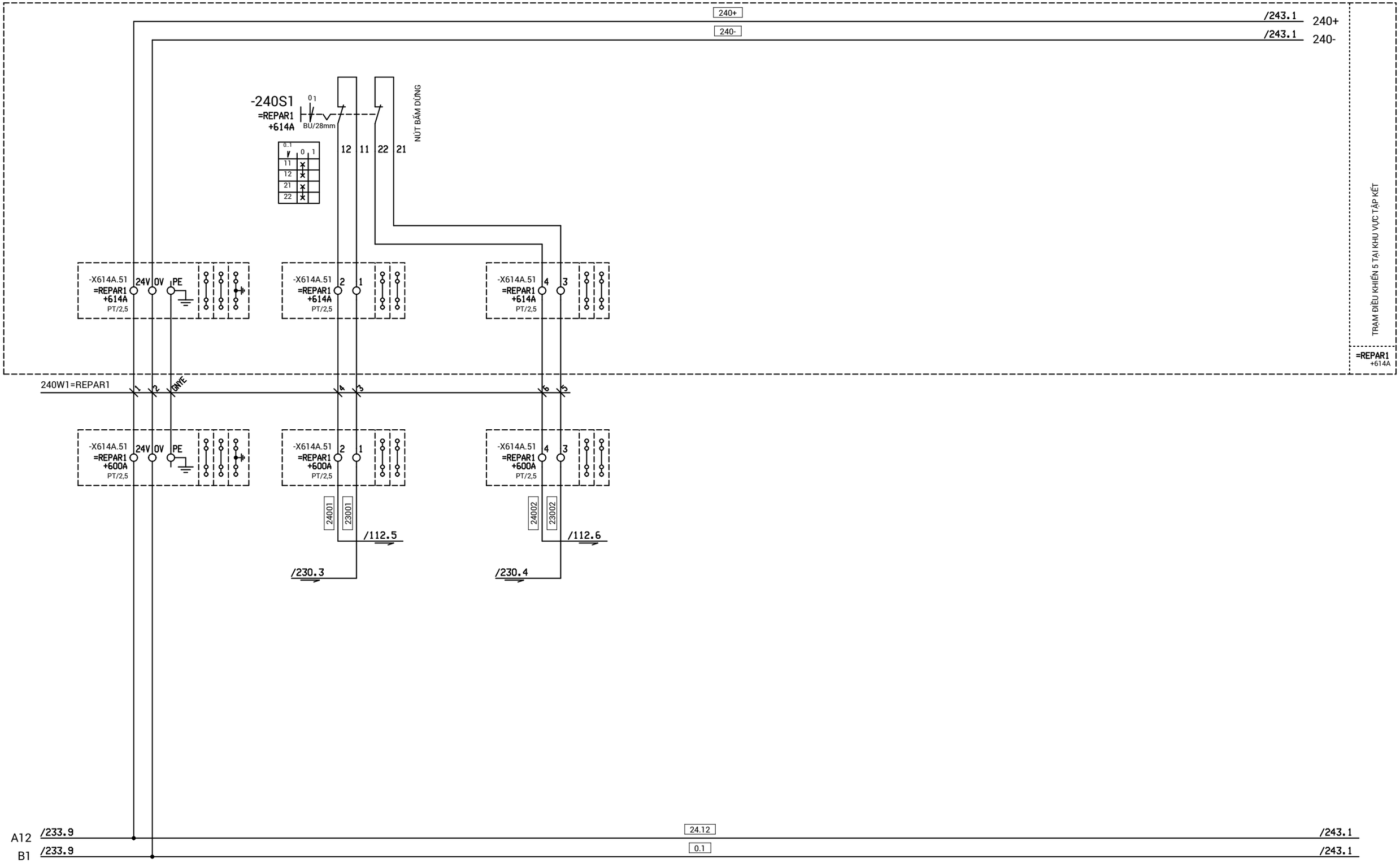

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 5 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - THIẾT BỊ TẮT MÁY

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	240
TỜ TIẾP THEO	243

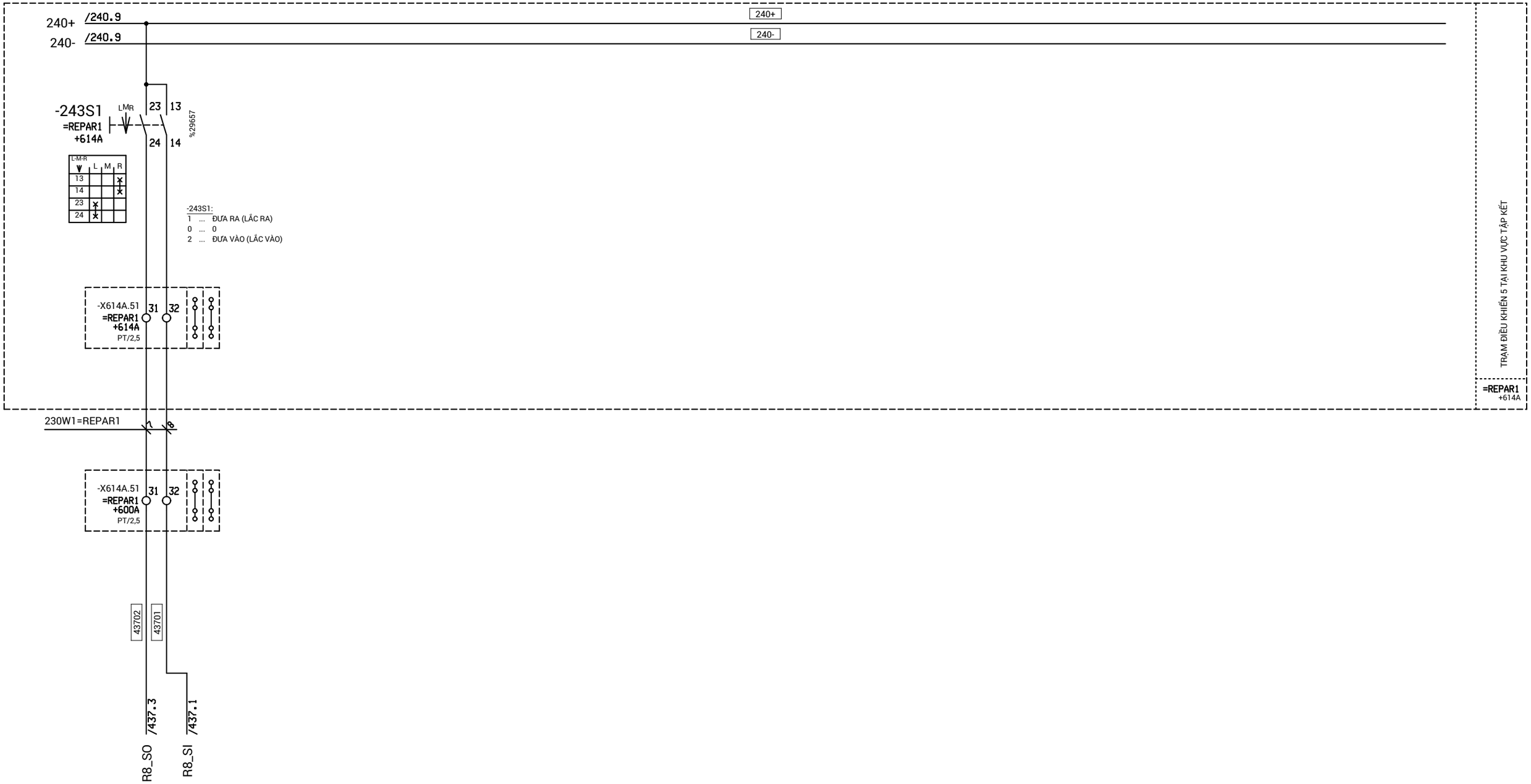

A12 /240.9 — 24.12 — /400.7

B1 /240.9 — 0.1 — /400.2

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRẠM ĐIỀU KHIỂN 5 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT - ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	243
TỜ TIẾP THEO	400

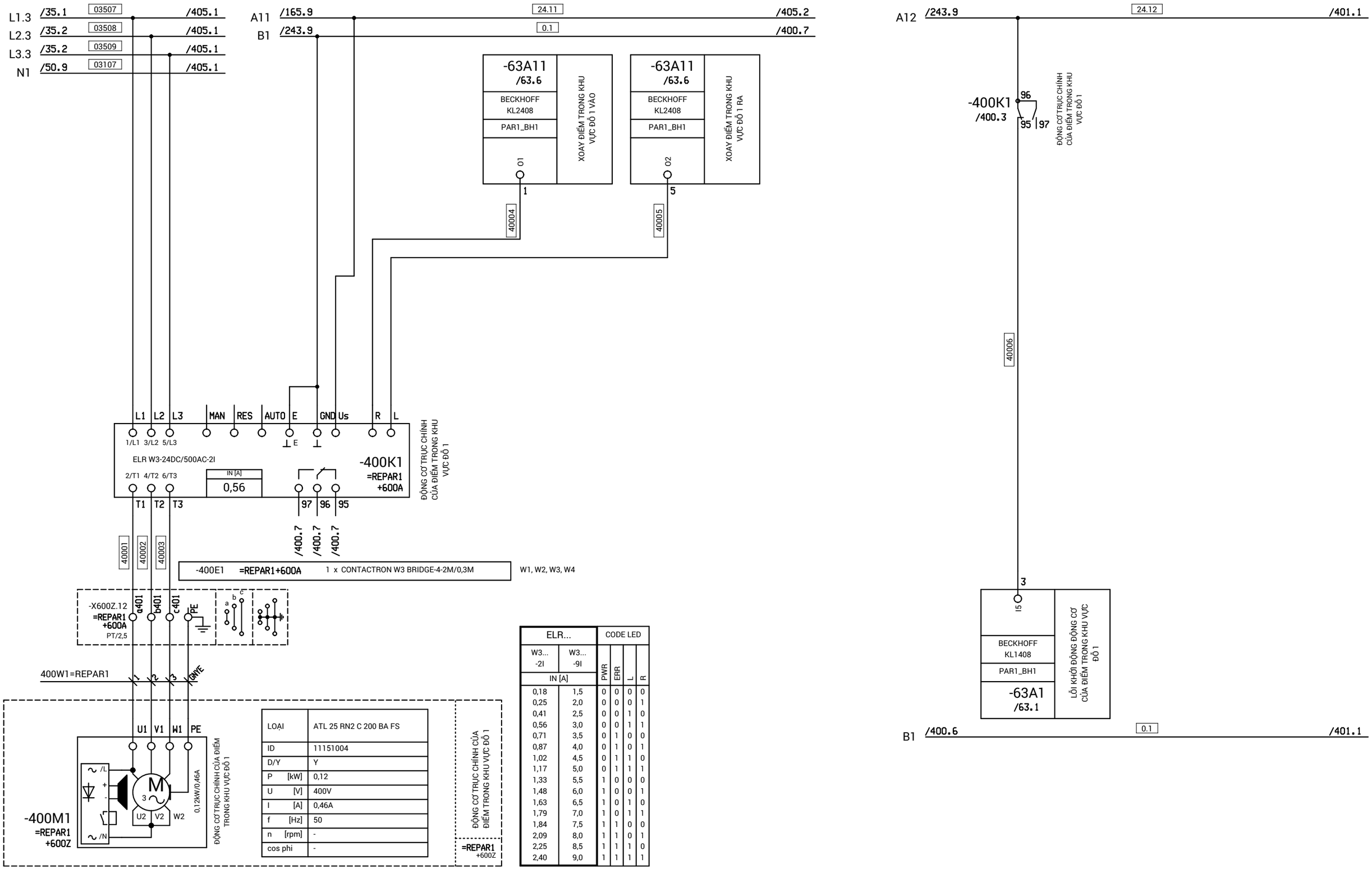

LOẠI	ATL 25 RN2 C 200 BA FS
ID	11151004
D/Y	Y
P [kW]	0,12
U [V]	400V
I [A]	0,46A
f [Hz]	50
n [rpm]	-
cos phi	-

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I				
IN [A]		PWR	ERR	L	R
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 1 - ĐỘNG CƠ

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	400
TỜ TIẾP THEO	401

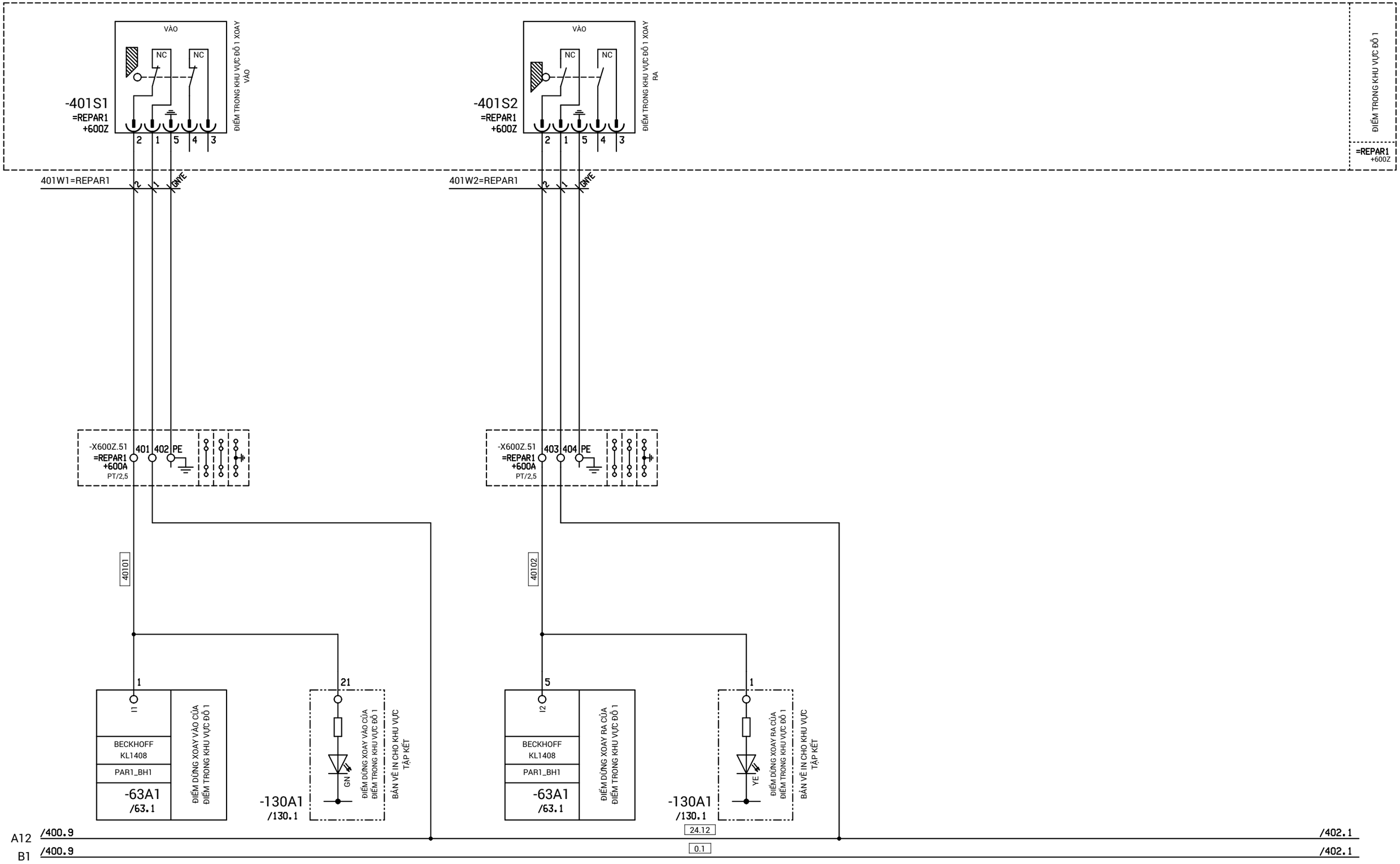

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 1 - ĐIỂM DỪNG

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	401
TỜ TIẾP THEO	402

A12 /401.9 24.12 /405.7

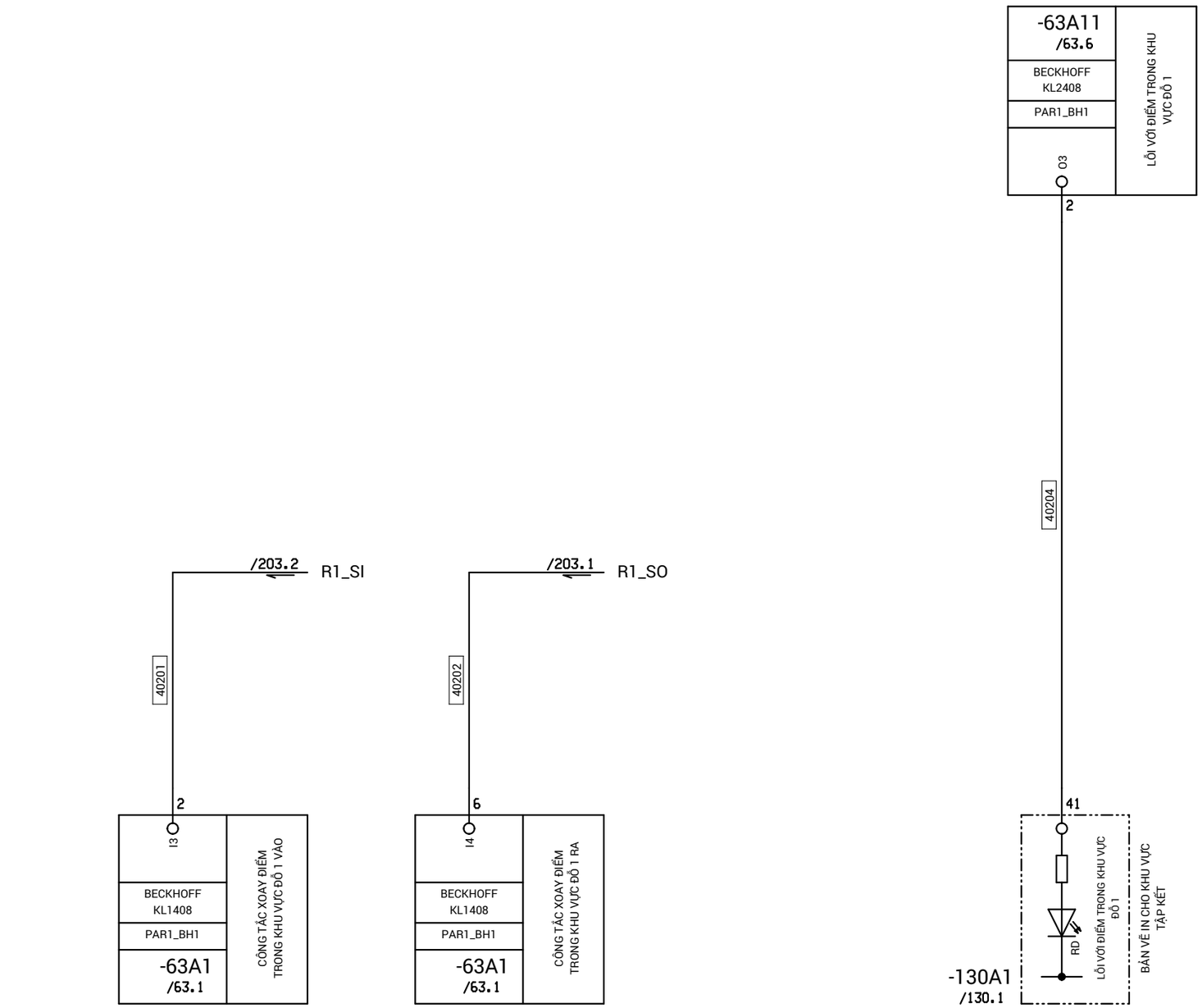

B1 /401.9 /405.2

CÔNG TẮC XOAY ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 1 - XOAY / THÔNG BÁO

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	402
TỜ TIẾP THEO	405

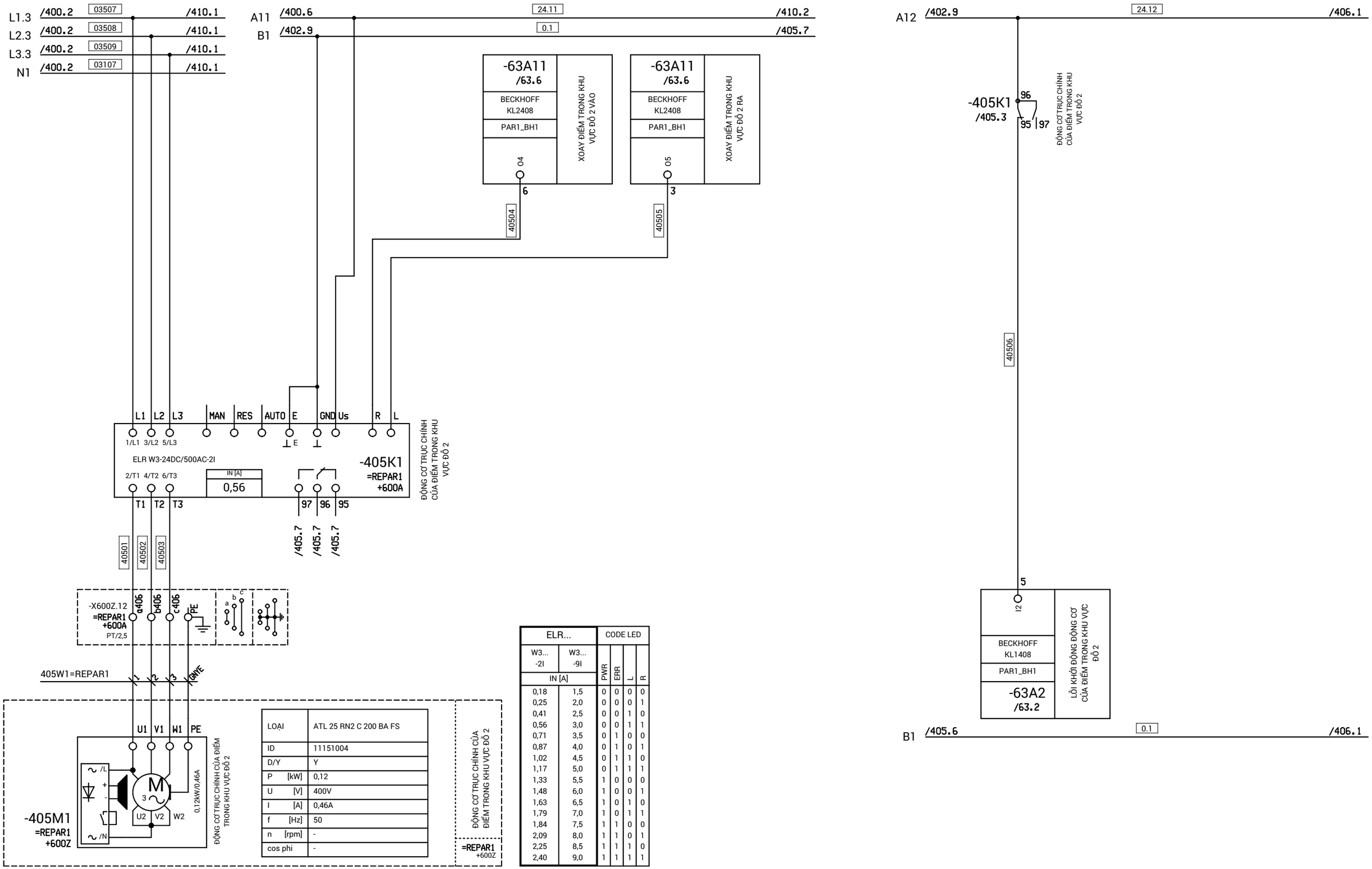

LOẠI	ATL 25 RN2 C 200 BA FS
ID	11151004
D/Y	Y
P [kW]	0,12
U [V]	400V
I [A]	0,46A
f [Hz]	50
n [rpm]	-
cos phi	-

ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 2

=REPAR1 +600Z

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 2 - ĐỘNG CƠ

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜN	405
TỜ TIẾP THEO	406

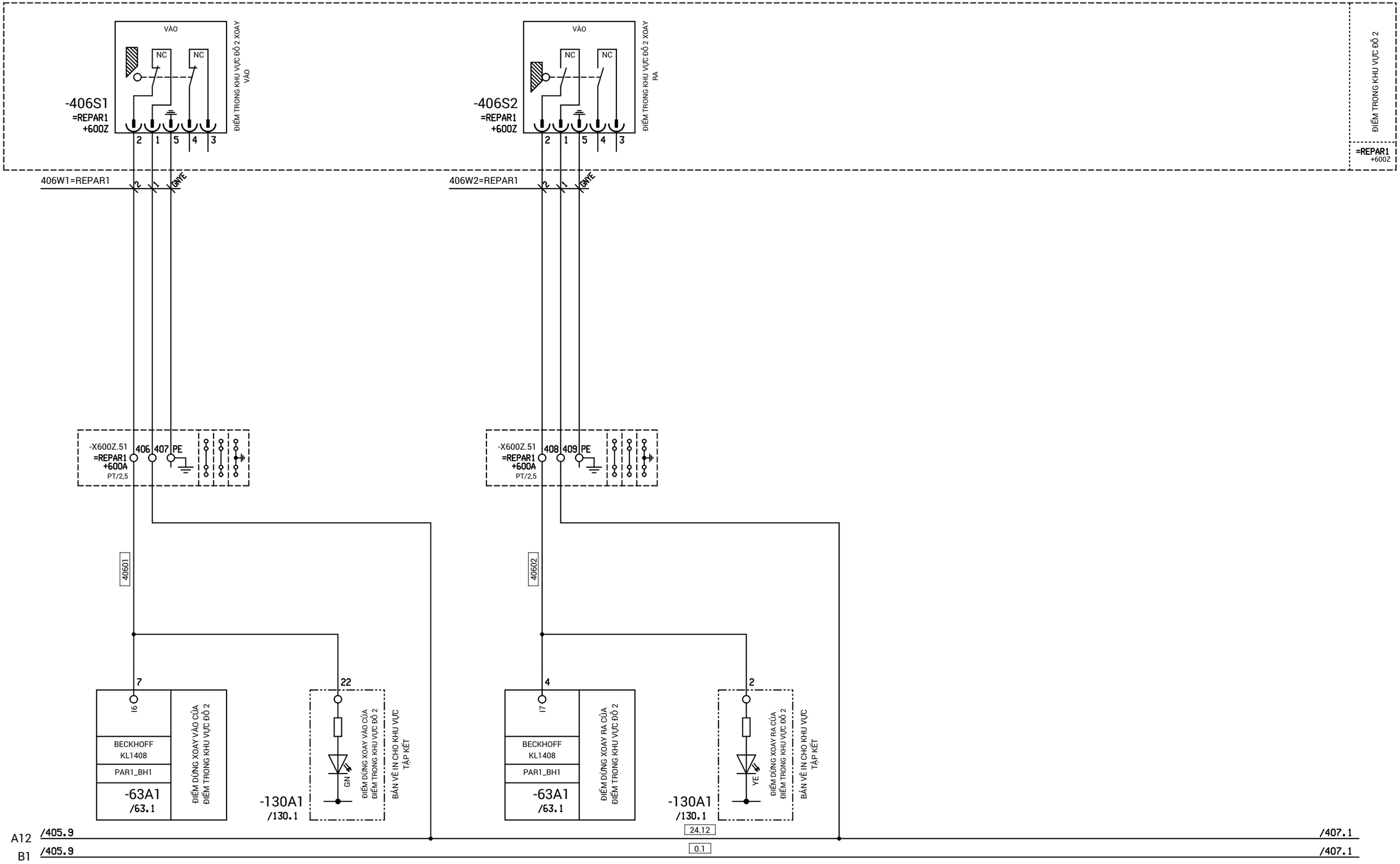

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 2 - ĐIỂM DỪNG

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	406
TỜ TIẾP THEO	407

A12 /406.9 24.12 /410.7

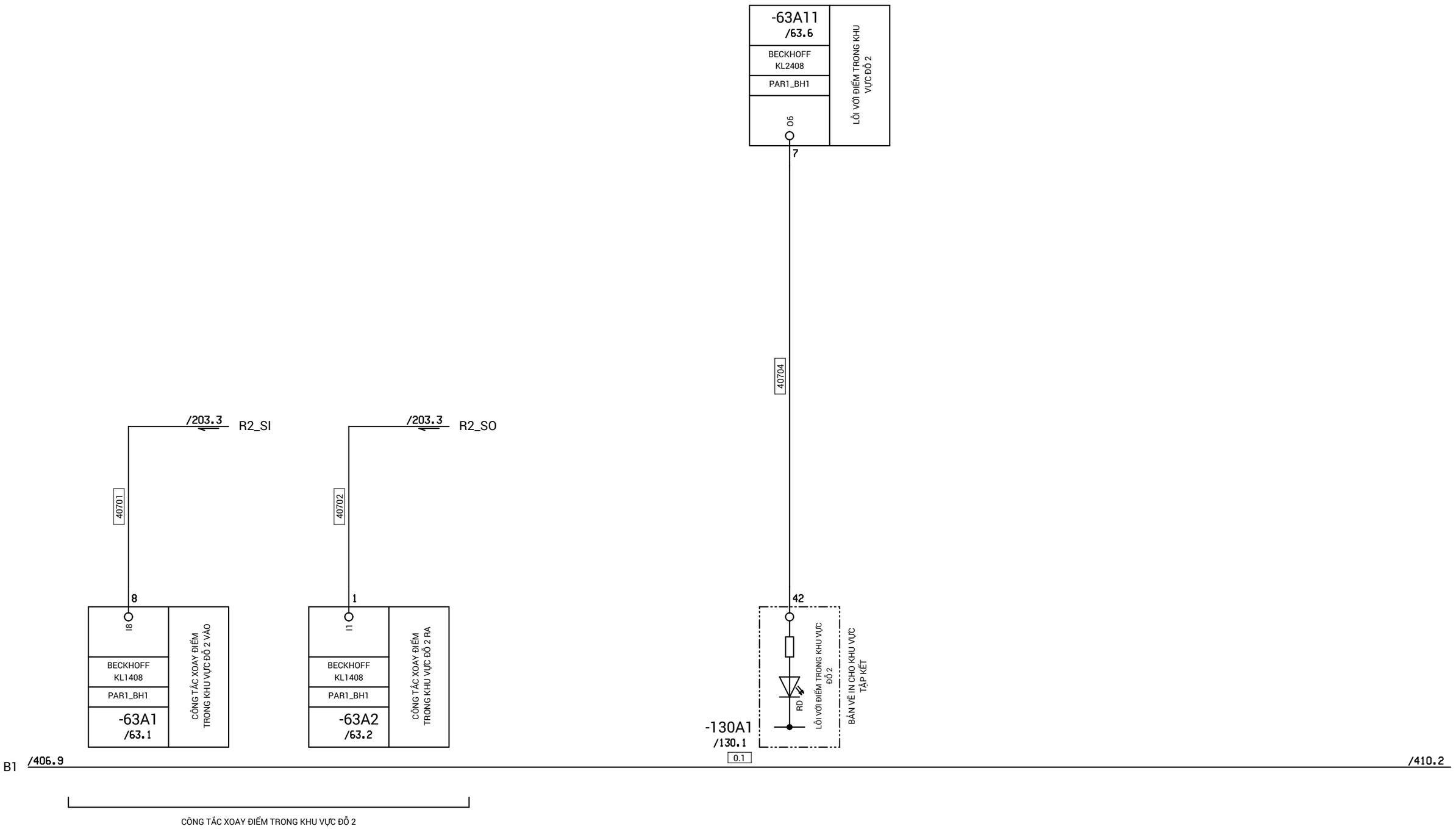

B1 /406.9 /410.2

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 2 - XOAY / THÔNG BÁO

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	407
TỜ TIẾP THEO	410

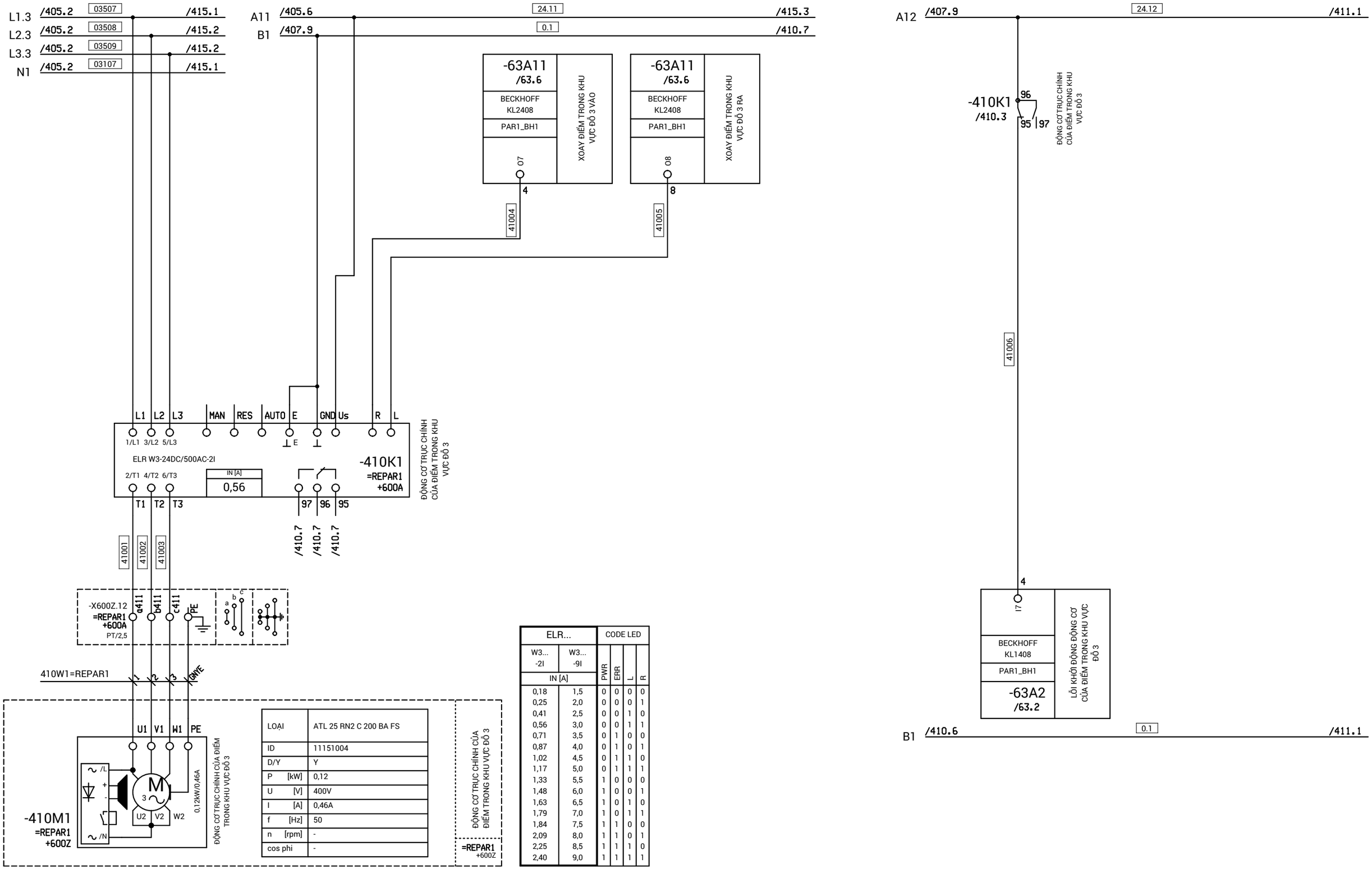

LOẠI	ATL 25 RN2 C 200 BA FS
ID	11151004
D/Y	Y
P [kW]	0,12
U [V]	400V
I [A]	0,46A
f [Hz]	50
n [rpm]	-
cos phi	-

ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỒ 3

=REPAR1 +600Z

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 3 - ĐỘNG CƠ

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜN	410
TỜ TIẾP THEO	411

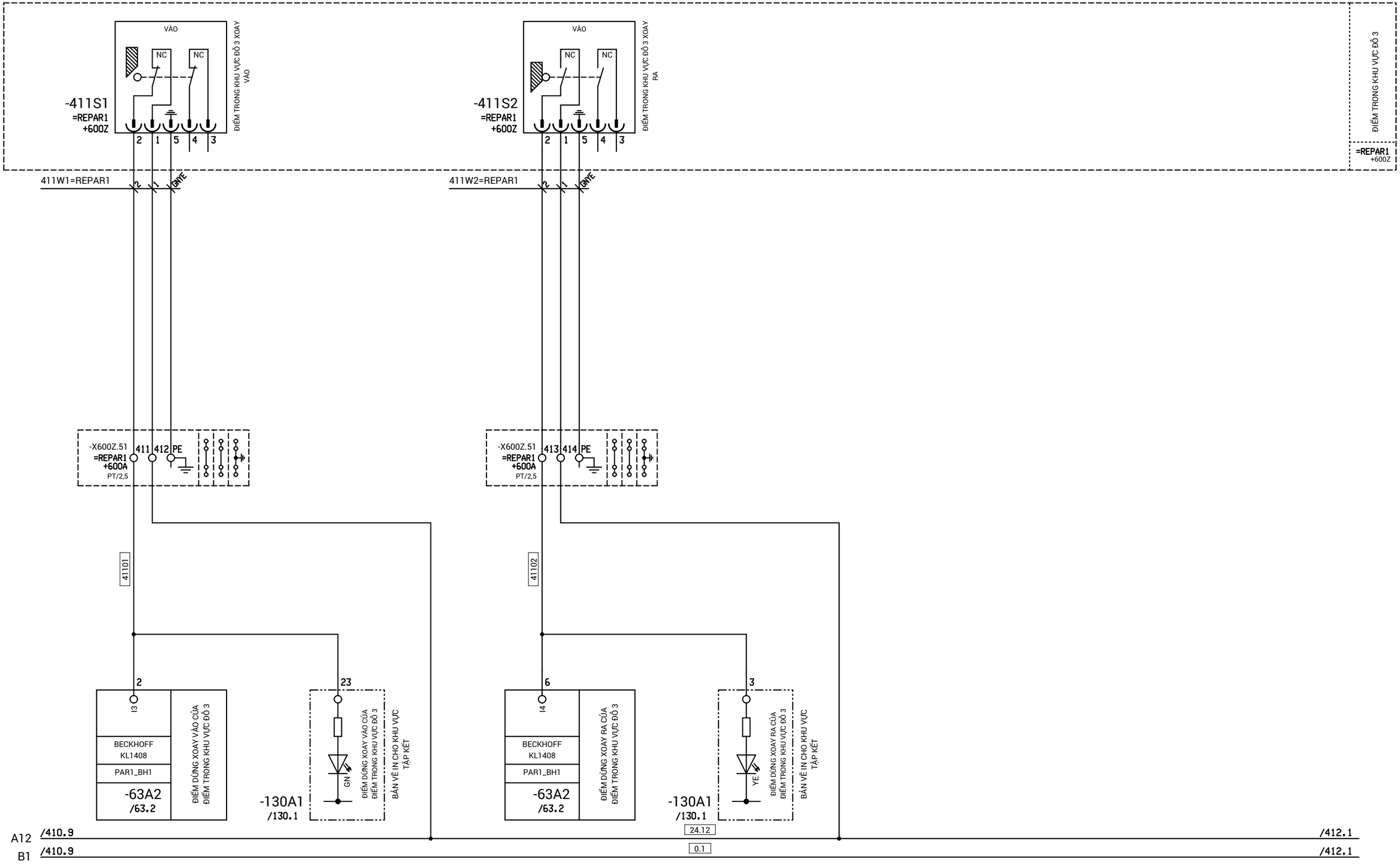

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 3 - ĐIỂM DỪNG

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	411
TỜ TIẾP THEO	412

A12 /411.9 24.12 /415.7

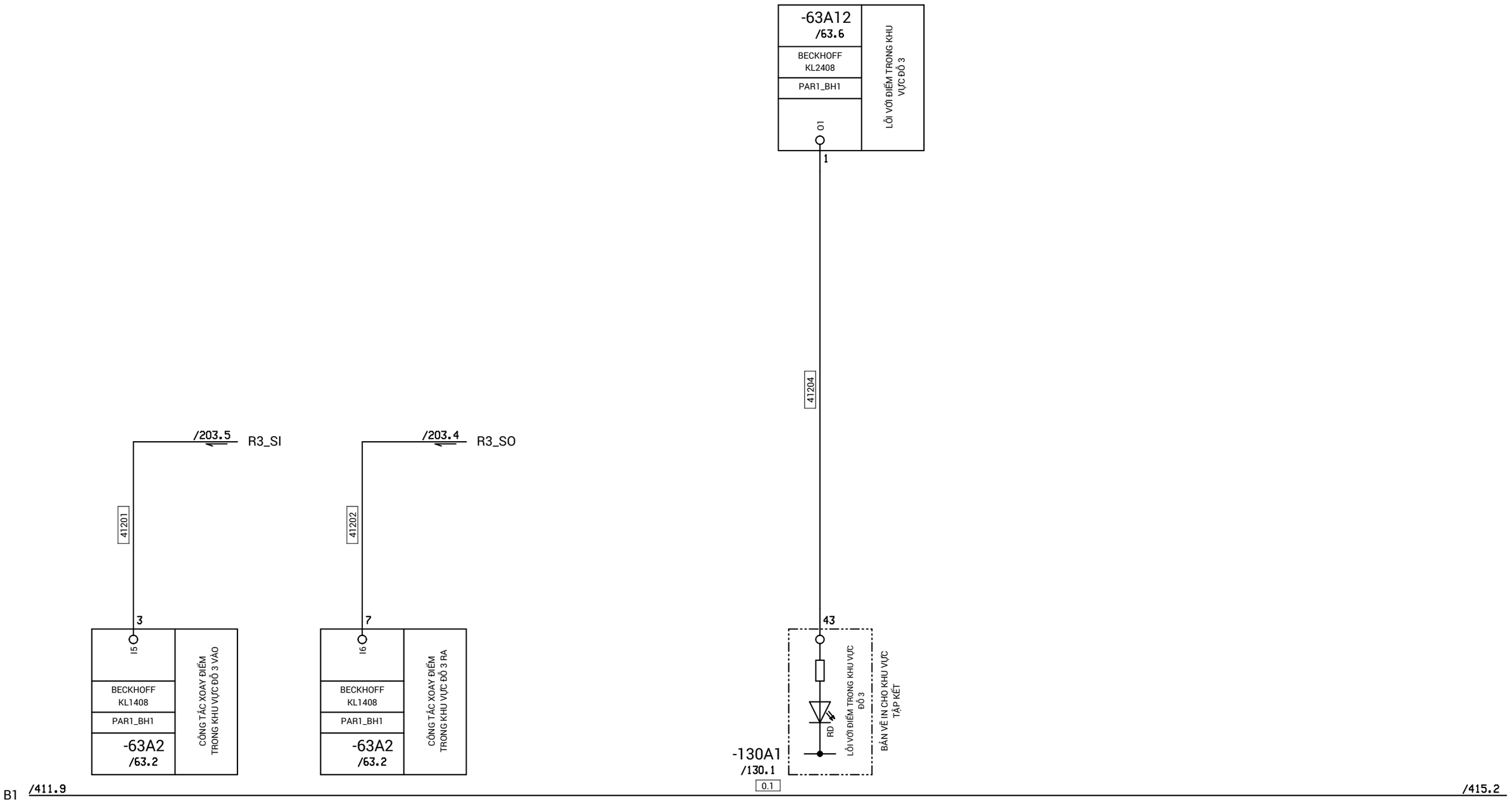

B1 /411.9 /415.2

CÔNG TẮC XOAY ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 3

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 3 - XOAY / THÔNG BÁO

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	412
TỜ TIẾP THEO	415

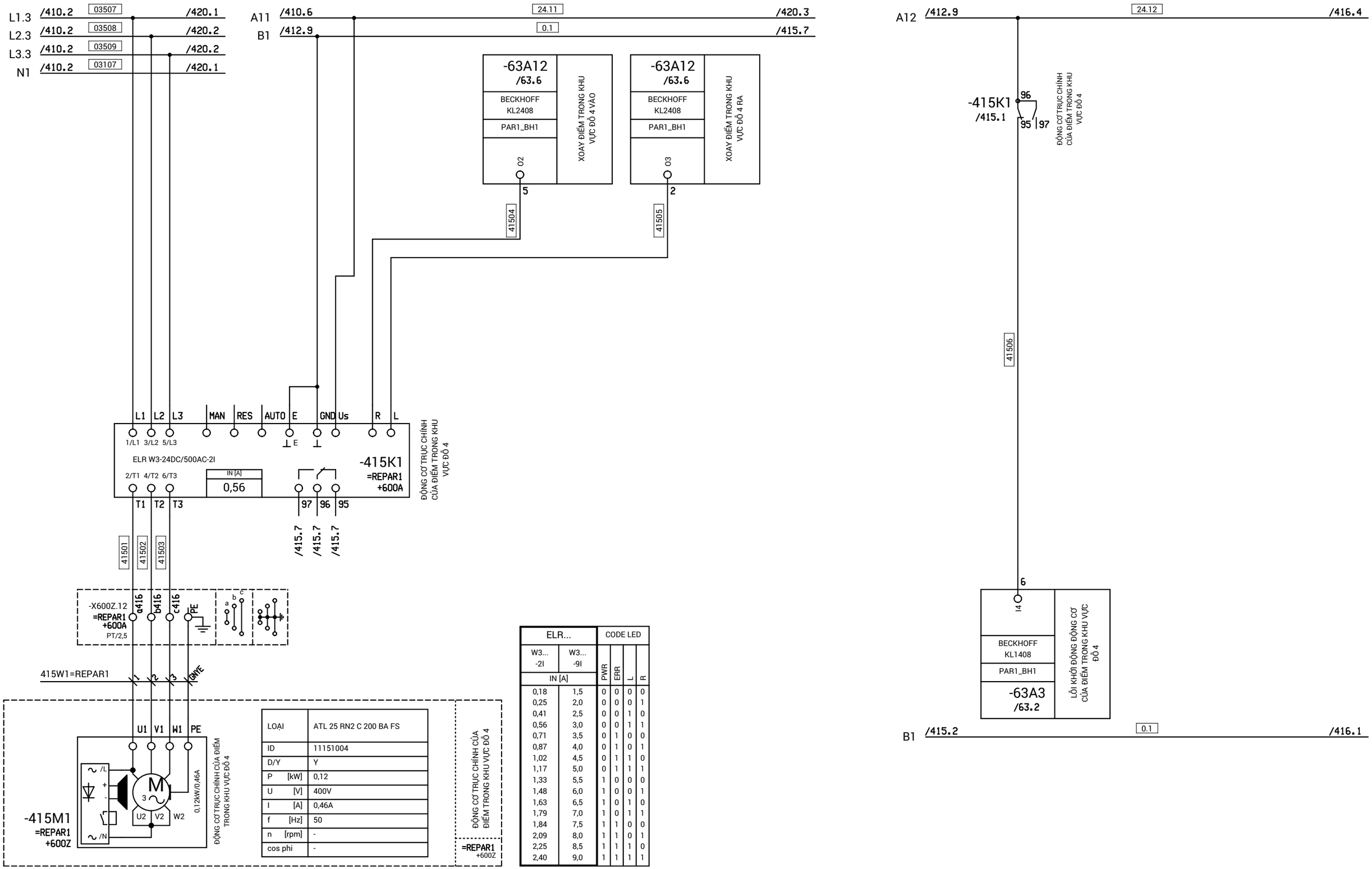

LOẠI	ATL 25 RN2 C 200 BA FS
ID	11151004
D/Y	Y
P [kW]	0,12
U [V]	400V
I [A]	0,46A
f [Hz]	50
n [rpm]	-
cos phi	-

ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4

=REPAR1 +600Z

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4 - ĐỘNG CƠ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	415
TỜ TIẾP THEO	416

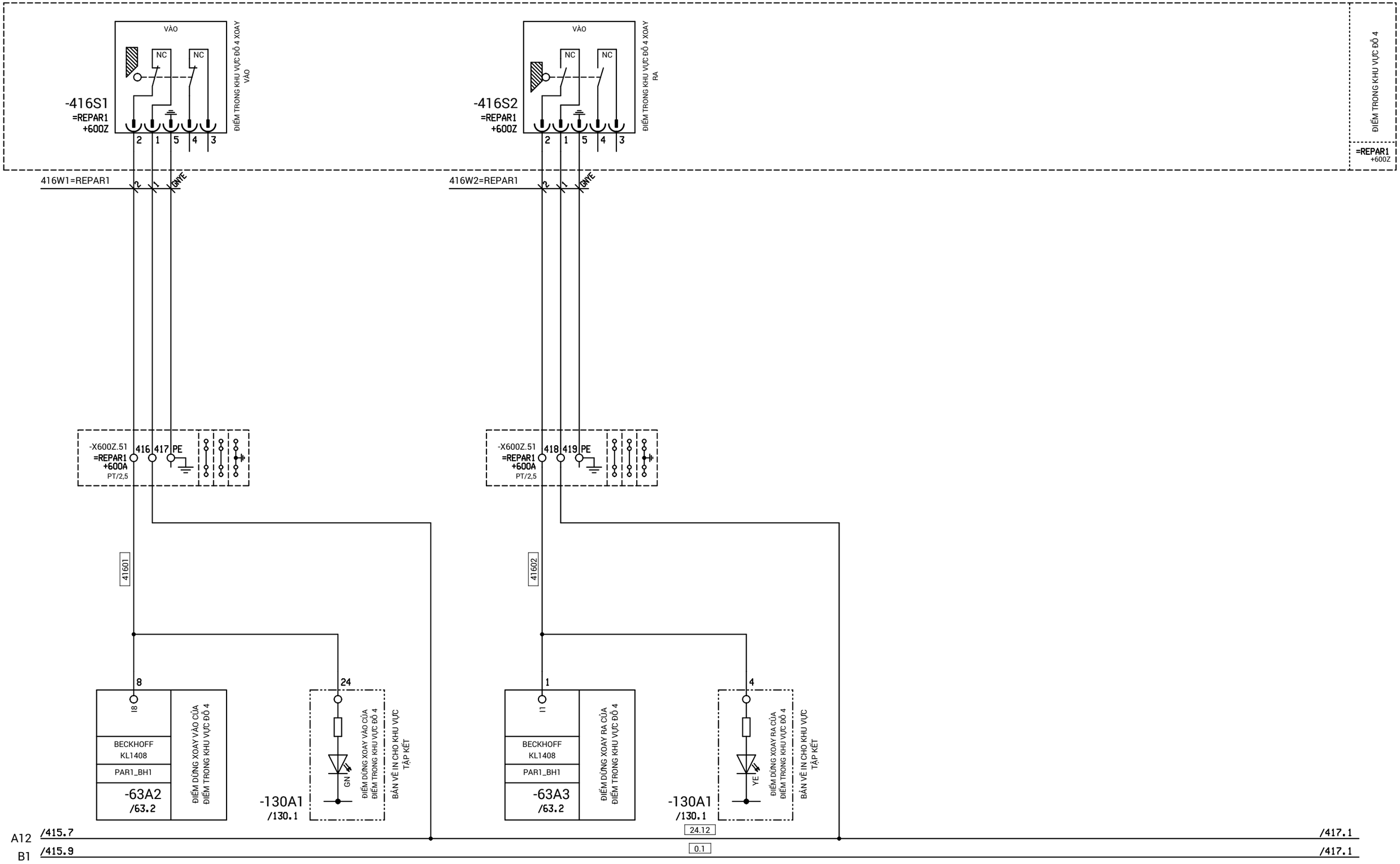

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4 - ĐIỂM DỪNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	416
TỜ TIẾP THEO	417

A12 /416.4 24.12 /420.7

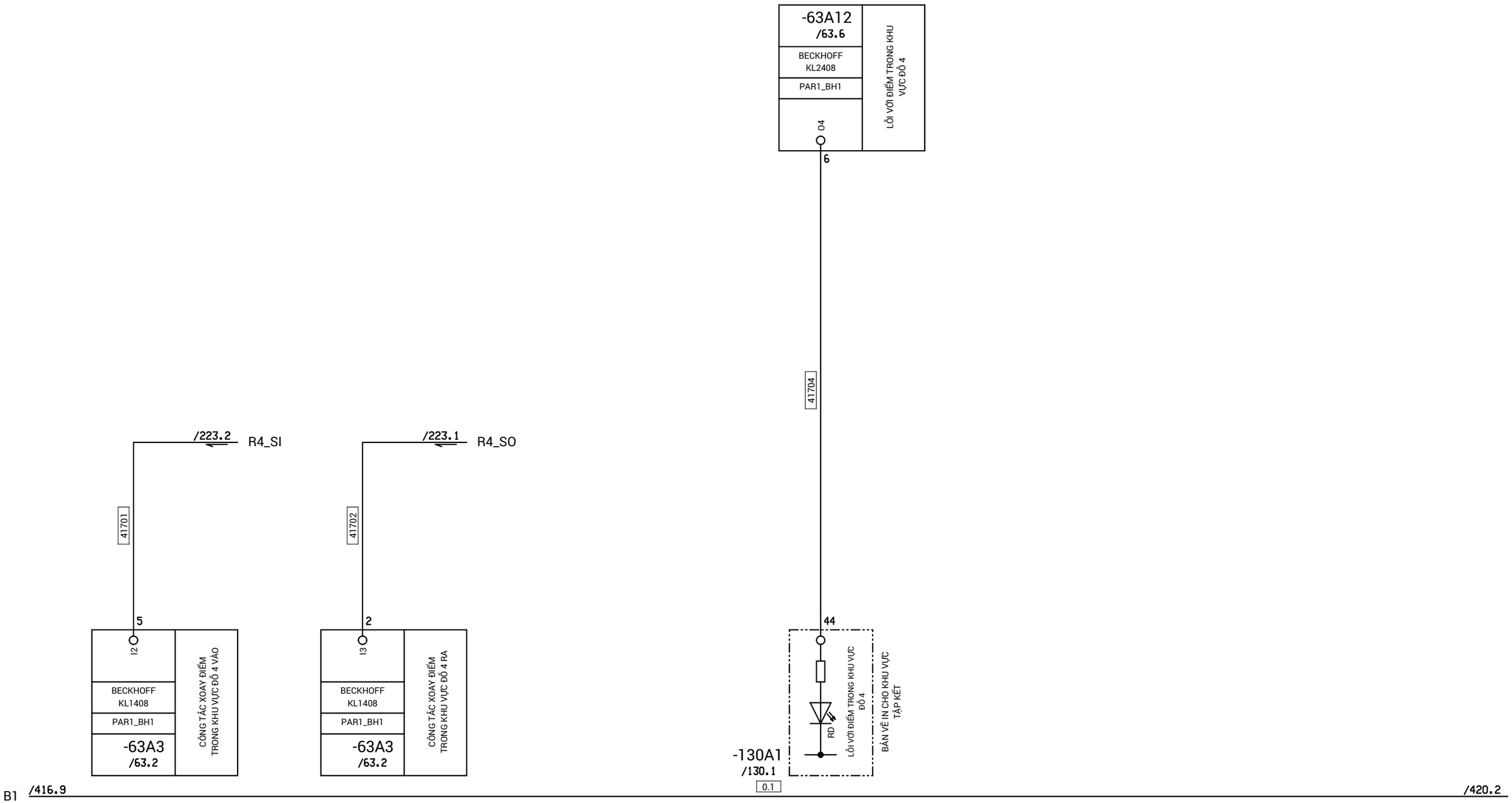

B1 /416.9 /420.2

CÔNG TẮC XOAY ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4 - XOAY / THÔNG BÁO

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	417
TỜ TIẾP THEO	420

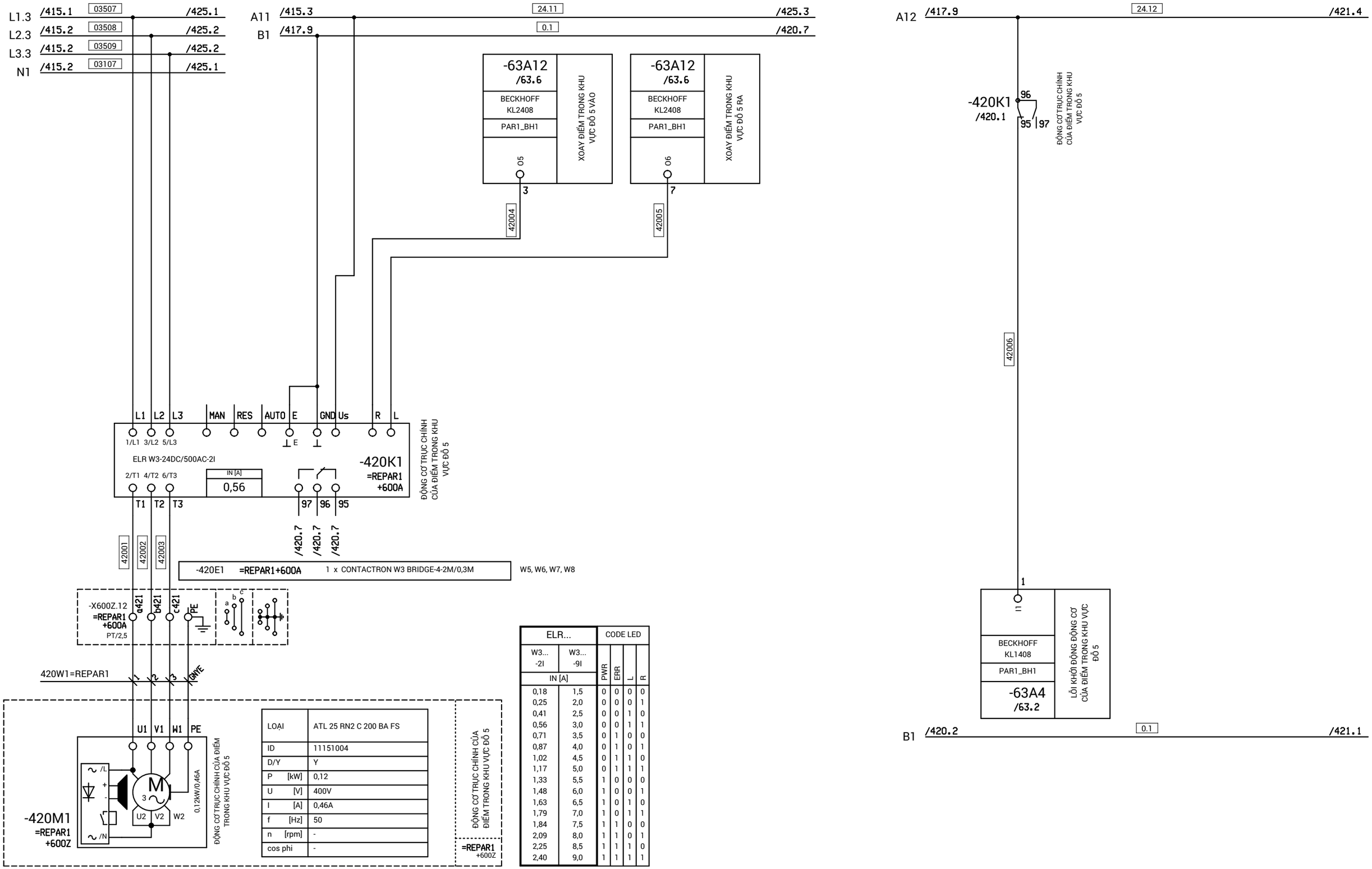

LOẠI	ATL 25 RN2 C 200 BA FS
ID	11151004
D/Y	Y
P [kW]	0,12
U [V]	400V
I [A]	0,46A
f [Hz]	50
n [rpm]	-
cos phi	-

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 5 - ĐỘNG CƠ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	420
TỜ TIẾP THEO	421

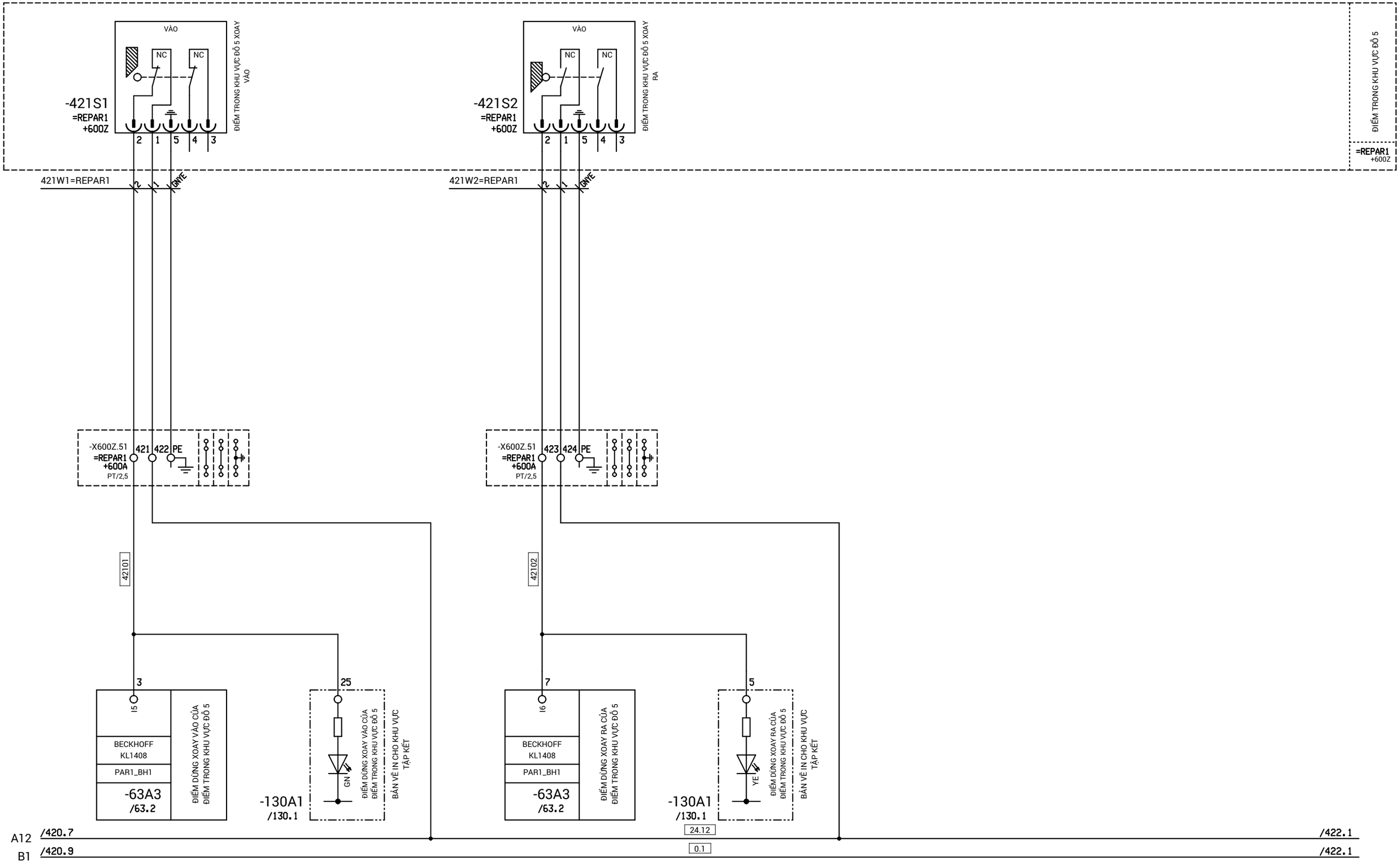

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 5 - ĐIỂM DỪNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	421
TỜ TIẾP THEO	422

A12 /421.4 24.12 /425.7

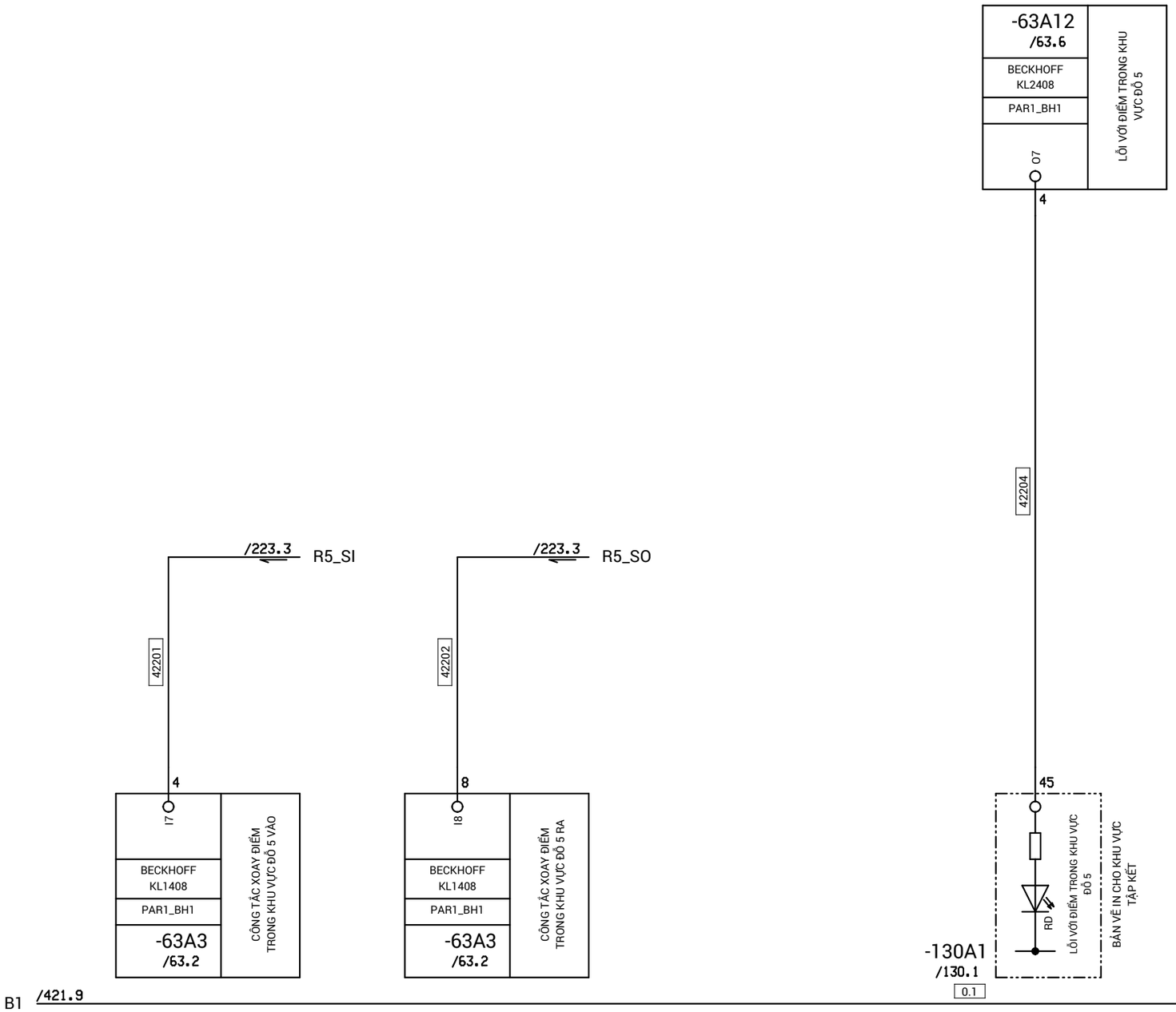

B1 /421.9 /425.2

CÔNG TẮC XOAY ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 5

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 5 - XOAY / THÔNG BÁO

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	422
TỜ TIẾP THEO	425

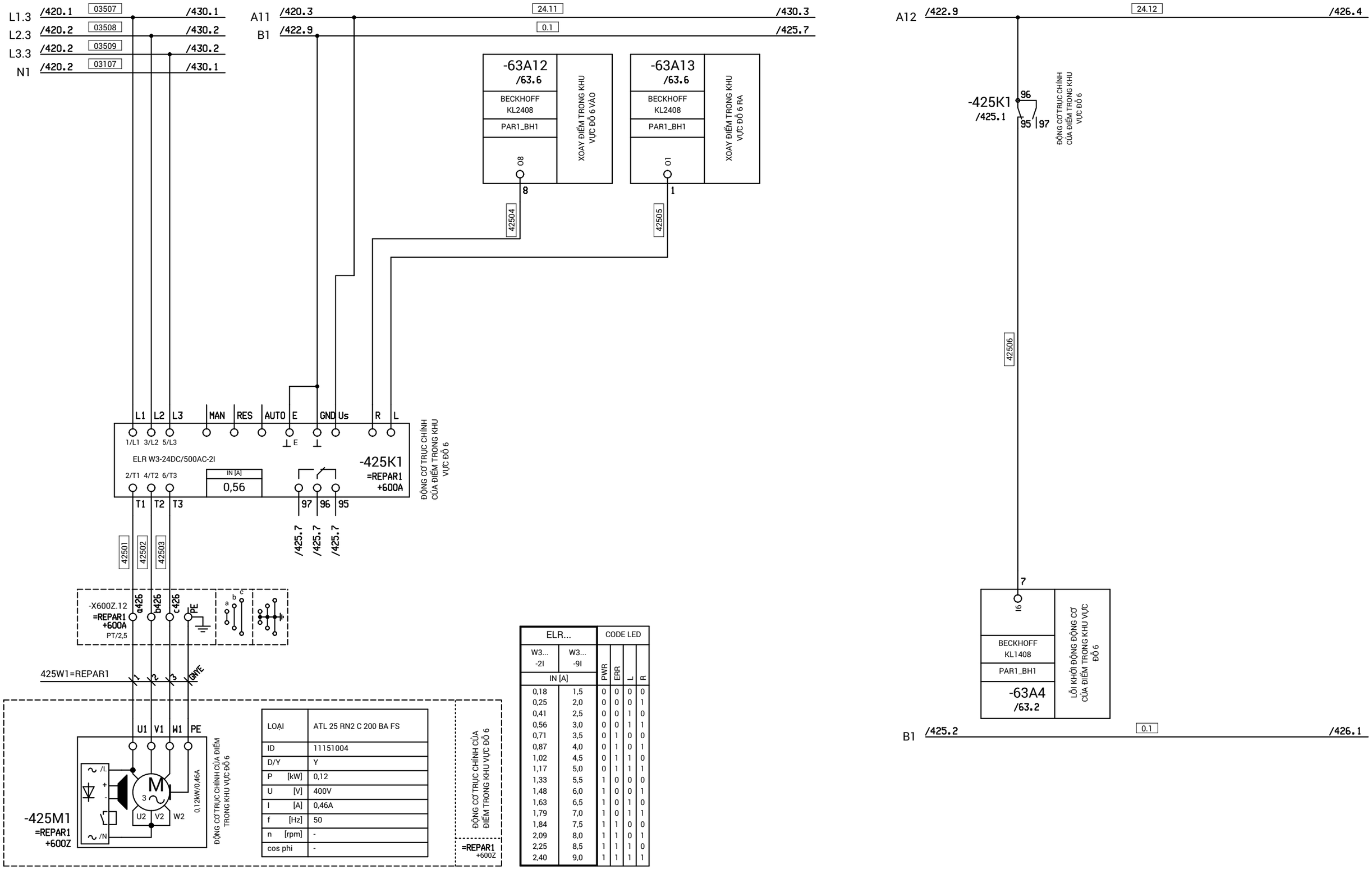

LOẠI	ATL 25 RN2 C 200 BA FS
ID	11151004
D/Y	Y
P [kW]	0,12
U [V]	400V
I [A]	0,46A
f [Hz]	50
n [rpm]	-
cos phi	-

ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6

=REPAR1 +600Z

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6 - ĐỘNG CƠ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	425
TỜ TIẾP THEO	426

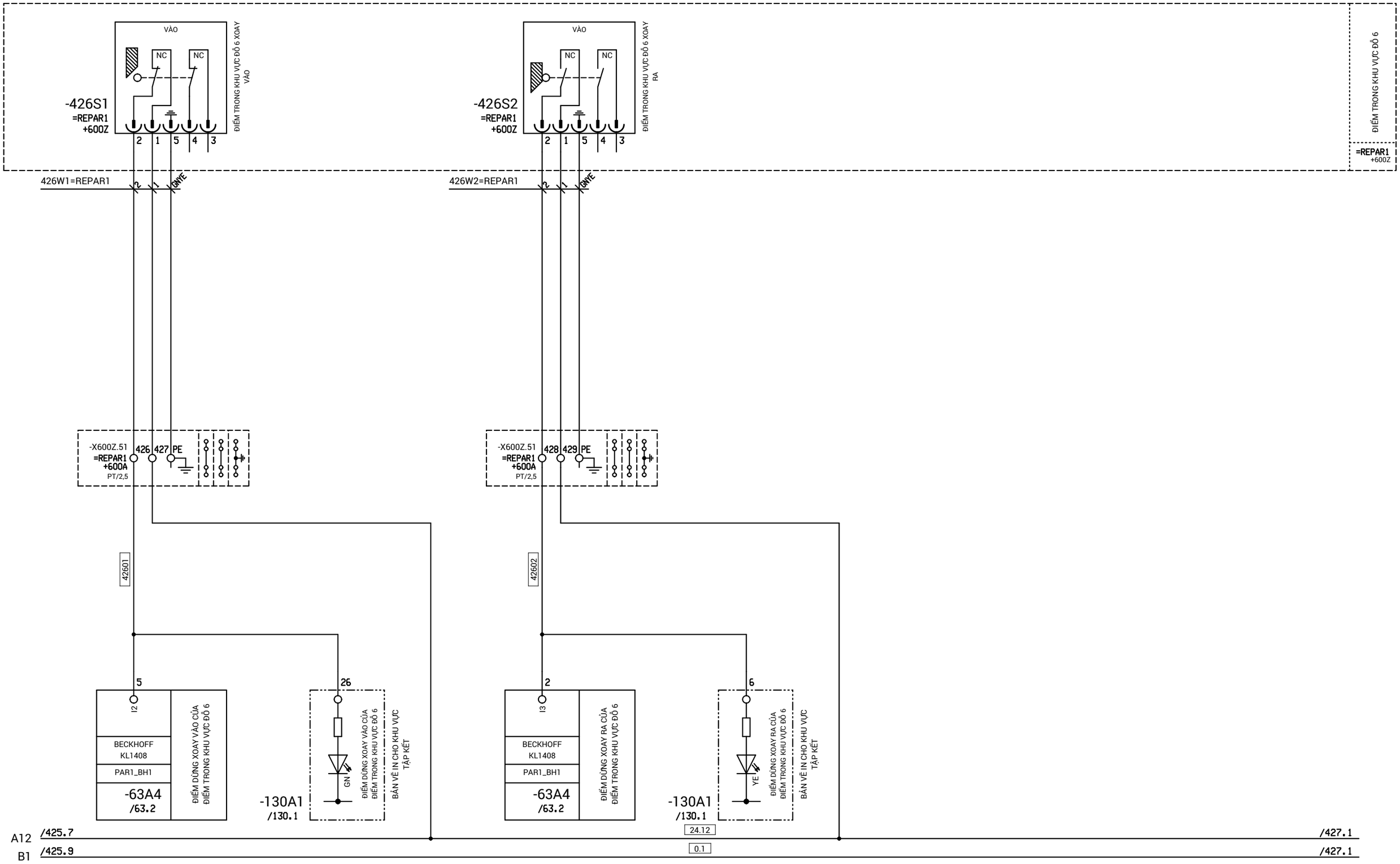

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6 - ĐIỂM DỪNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	426
TỜ TIẾP THEO	427

A12 /426.4 24.12 /430.7

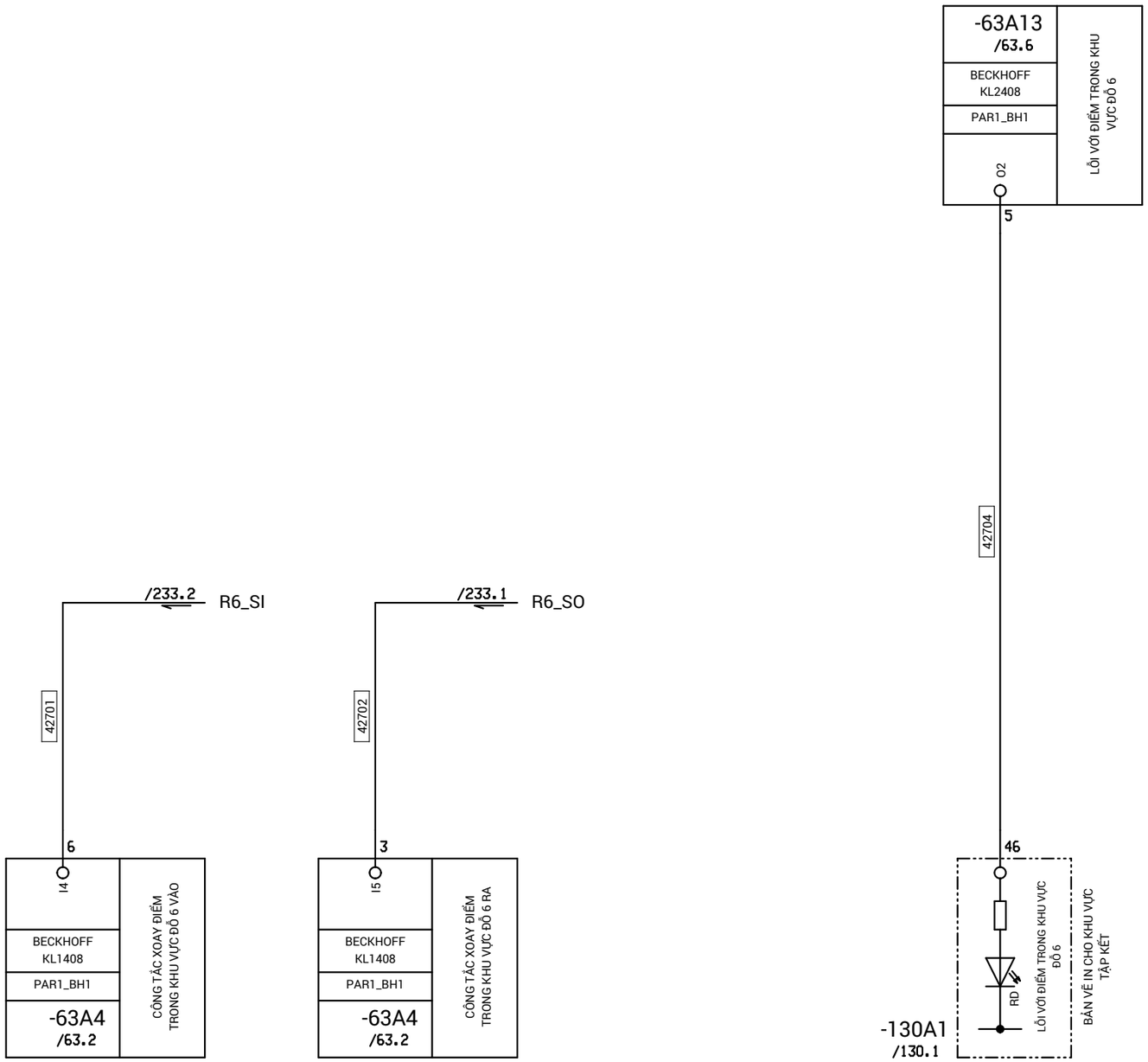

B1 /426.9 /430.2

CÔNG TẮC XOAY ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6 - XOAY / THÔNG BÁO

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	427
TỜ TIẾP THEO	430

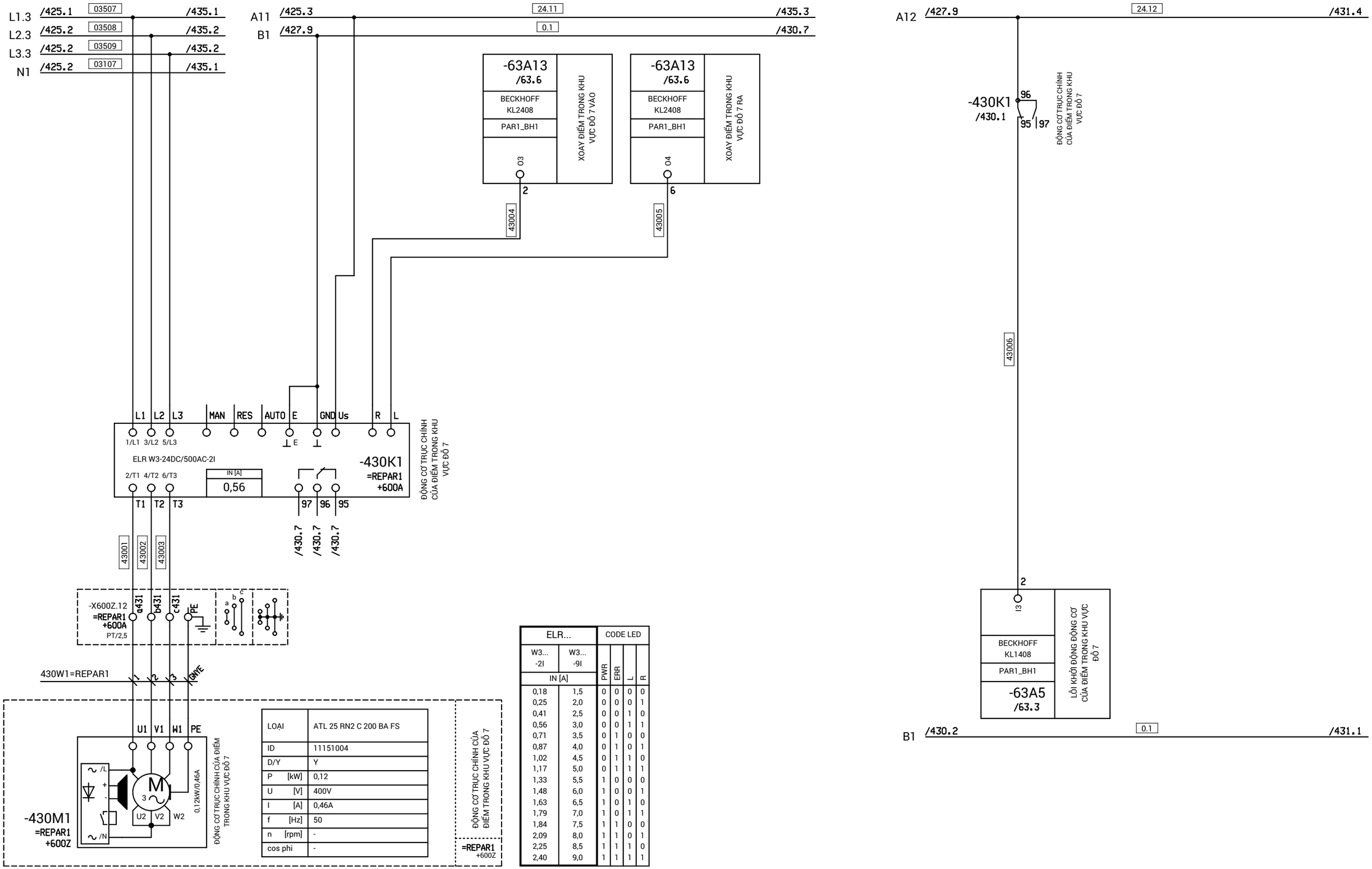

LOẠI	ATL 25 RN2 C 200 BA FS
ID	11151004
D/Y	Y
P [kW]	0,12
U [V]	400V
I [A]	0,46A
f [Hz]	50
n [rpm]	-
cos phi	-

ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỒ 7

=REPAR1 +600Z

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 7 - ĐỘNG CƠ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	430
TỜ TIẾP THEO	431

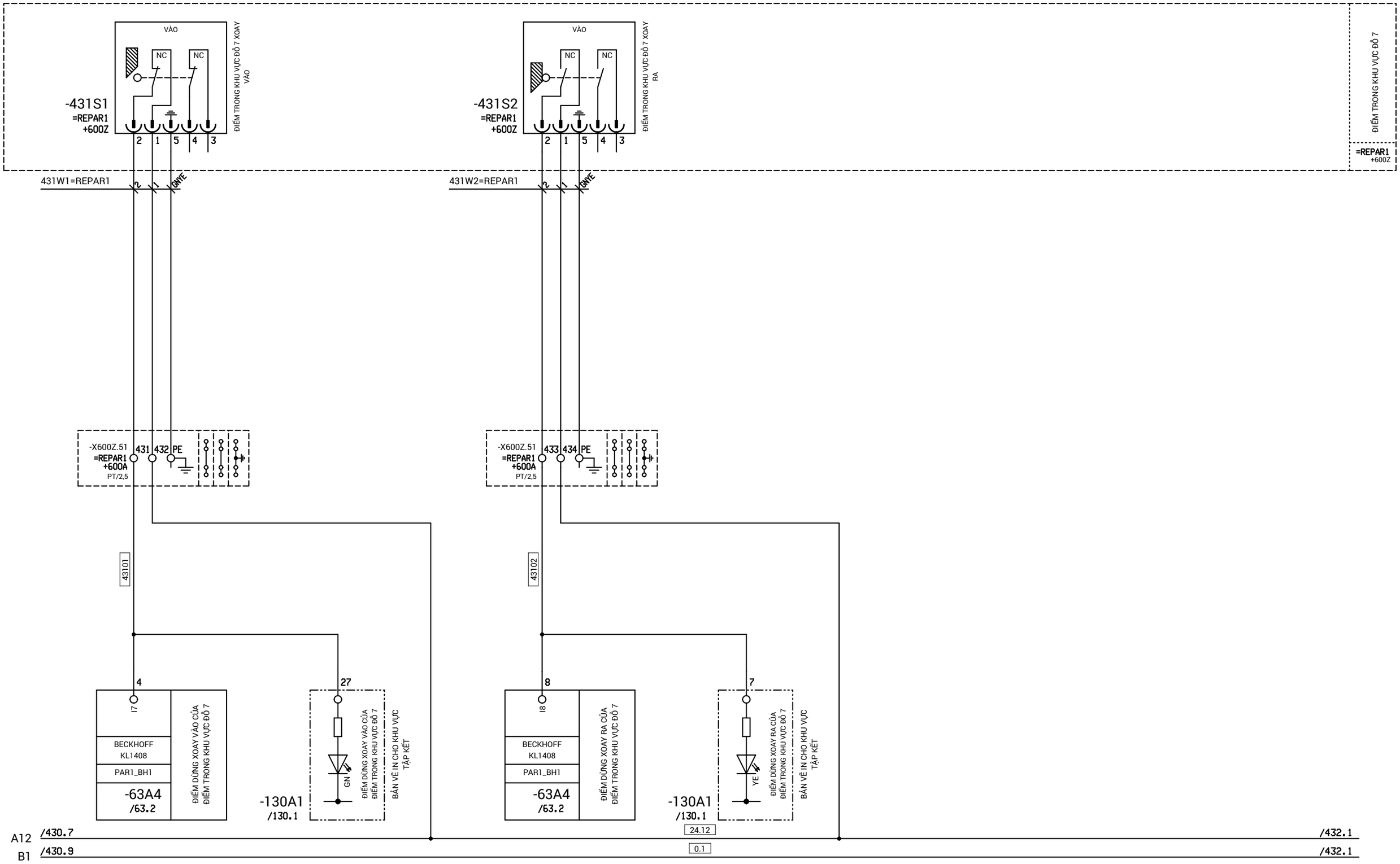

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 7 - ĐIỂM DỪNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	431
TỜ TIẾP THEO	432

A12 /431.4 24.12 /435.7

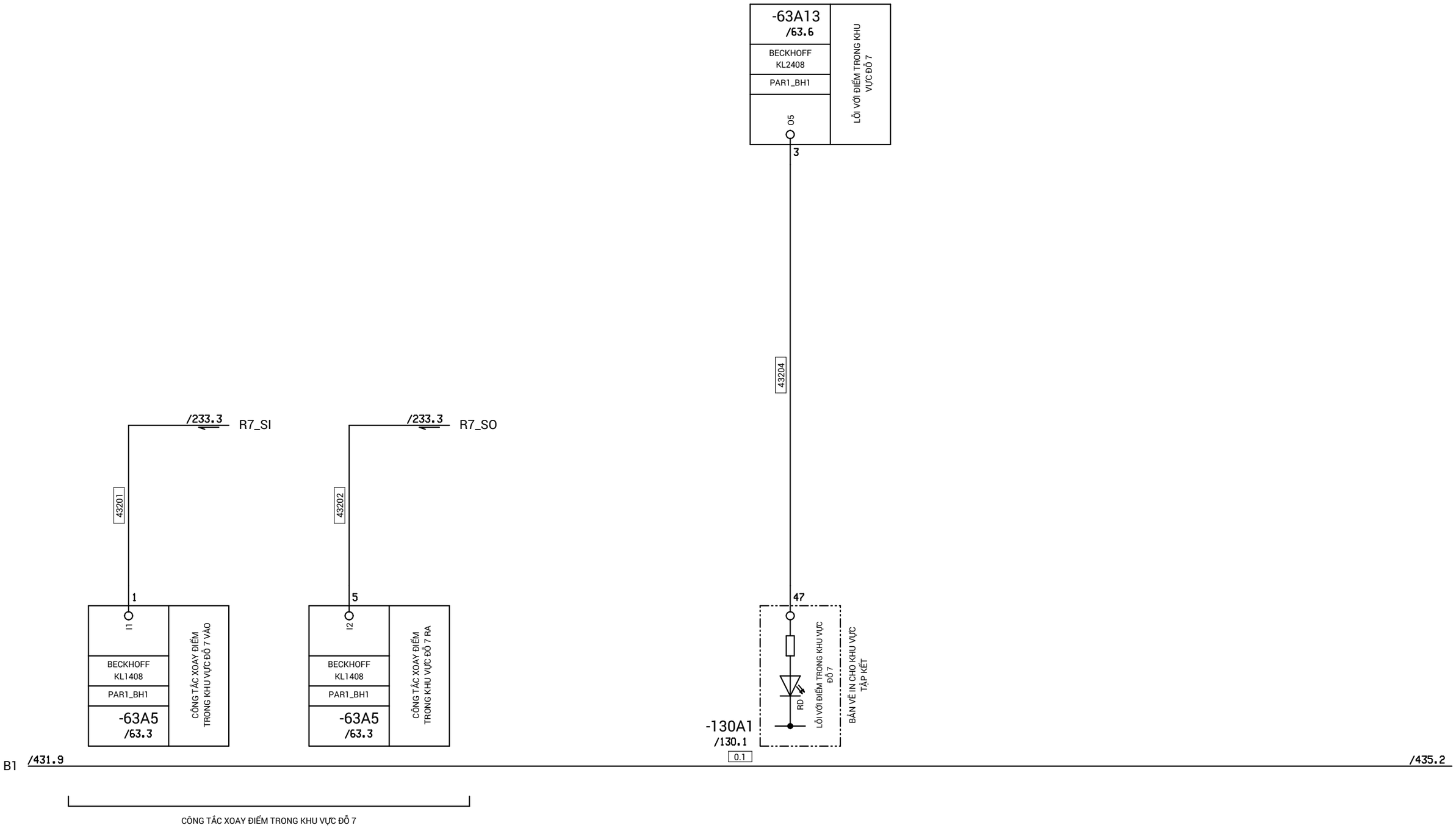

B1 /431.9 /435.2

CÔNG TẮC XOAY ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 7

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 7 - XOAY / THÔNG BÁO

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỔN	432
TỜ TIẾP THEO	435

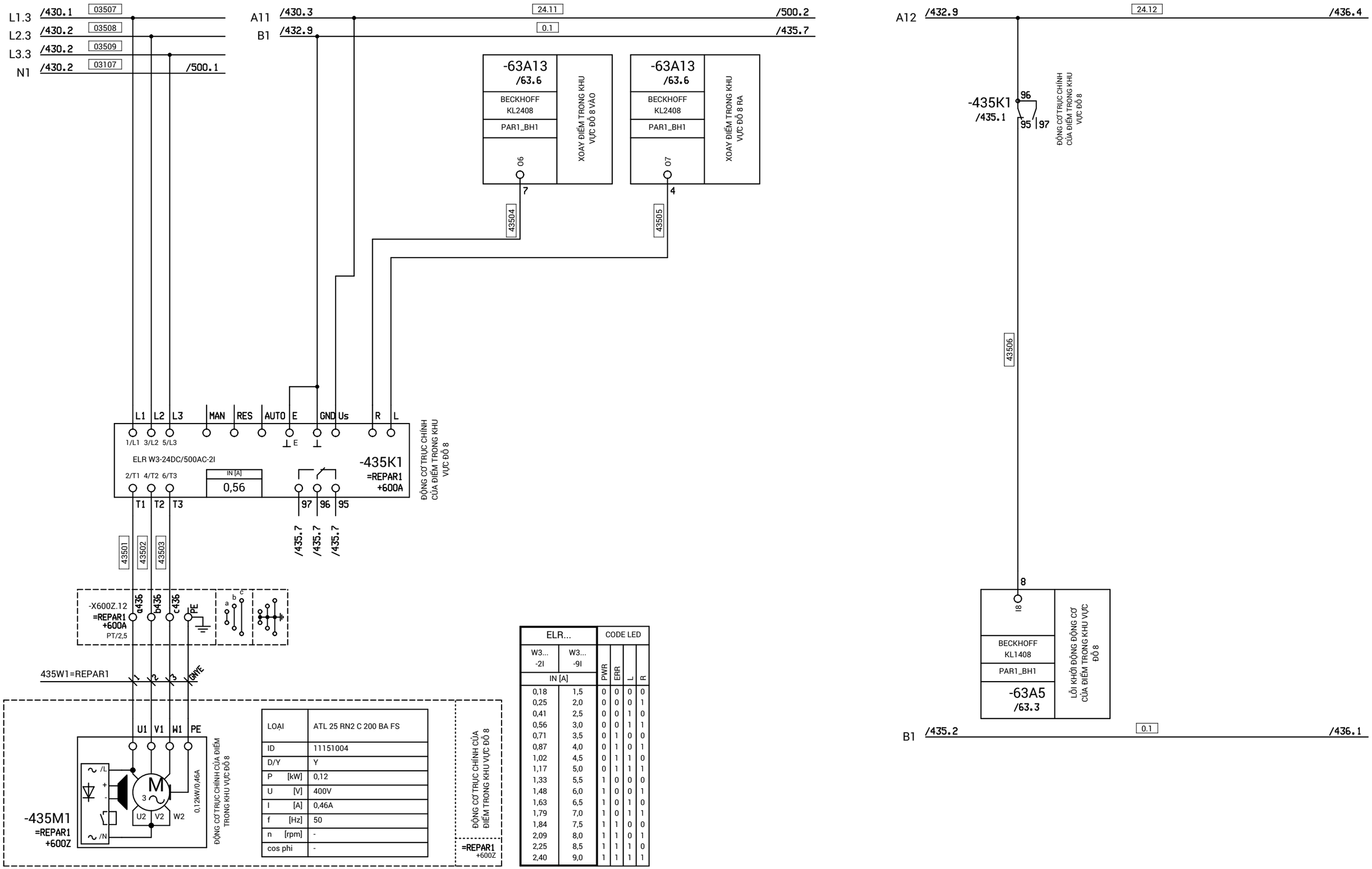

LOẠI	ATL 25 RN2 C 200 BA FS
ID	11151004
D/Y	Y
P [kW]	0,12
U [V]	400V
I [A]	0,46A
f [Hz]	50
n [rpm]	-
cos phi	-

ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8

=REPAR1 +600Z

ELR...		CODE LED			
W3... -2I	W3... -9I	PWR	ERR	L	R
IN [A]					
0,18	1,5	0	0	0	0
0,25	2,0	0	0	0	1
0,41	2,5	0	0	1	0
0,56	3,0	0	0	1	1
0,71	3,5	0	1	0	0
0,87	4,0	0	1	0	1
1,02	4,5	0	1	1	0
1,17	5,0	0	1	1	1
1,33	5,5	1	0	0	0
1,48	6,0	1	0	0	1
1,63	6,5	1	0	1	0
1,79	7,0	1	0	1	1
1,84	7,5	1	1	0	0
2,09	8,0	1	1	0	1
2,25	8,5	1	1	1	0
2,40	9,0	1	1	1	1

DOPPELMAYR CONNECT

SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8 - ĐỘNG CƠ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	435
TỜ TIẾP THEO	436

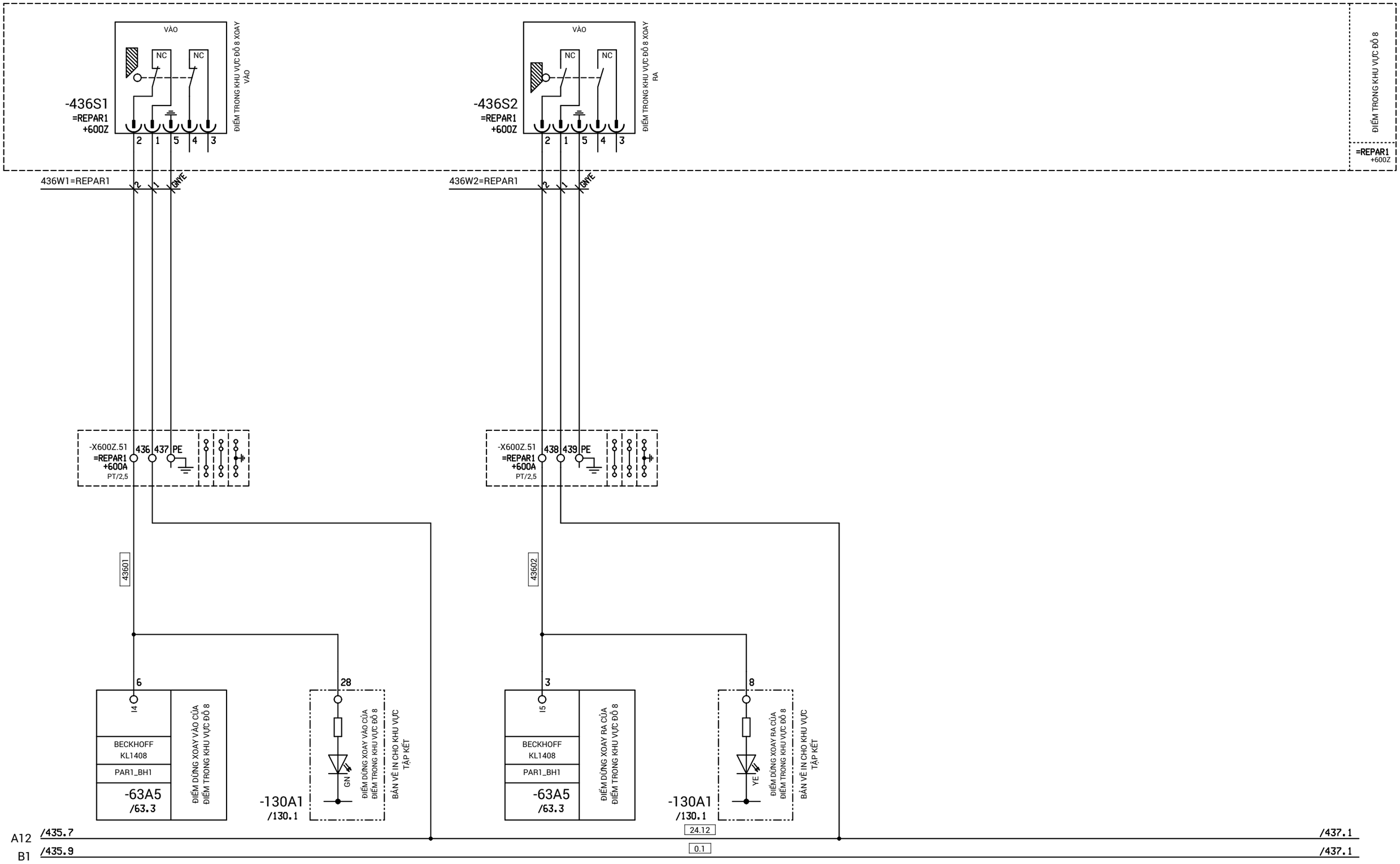

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8 - ĐIỂM DỪNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	436
TỜ TIẾP THEO	437

A12 /436.4 24.12 /500.7

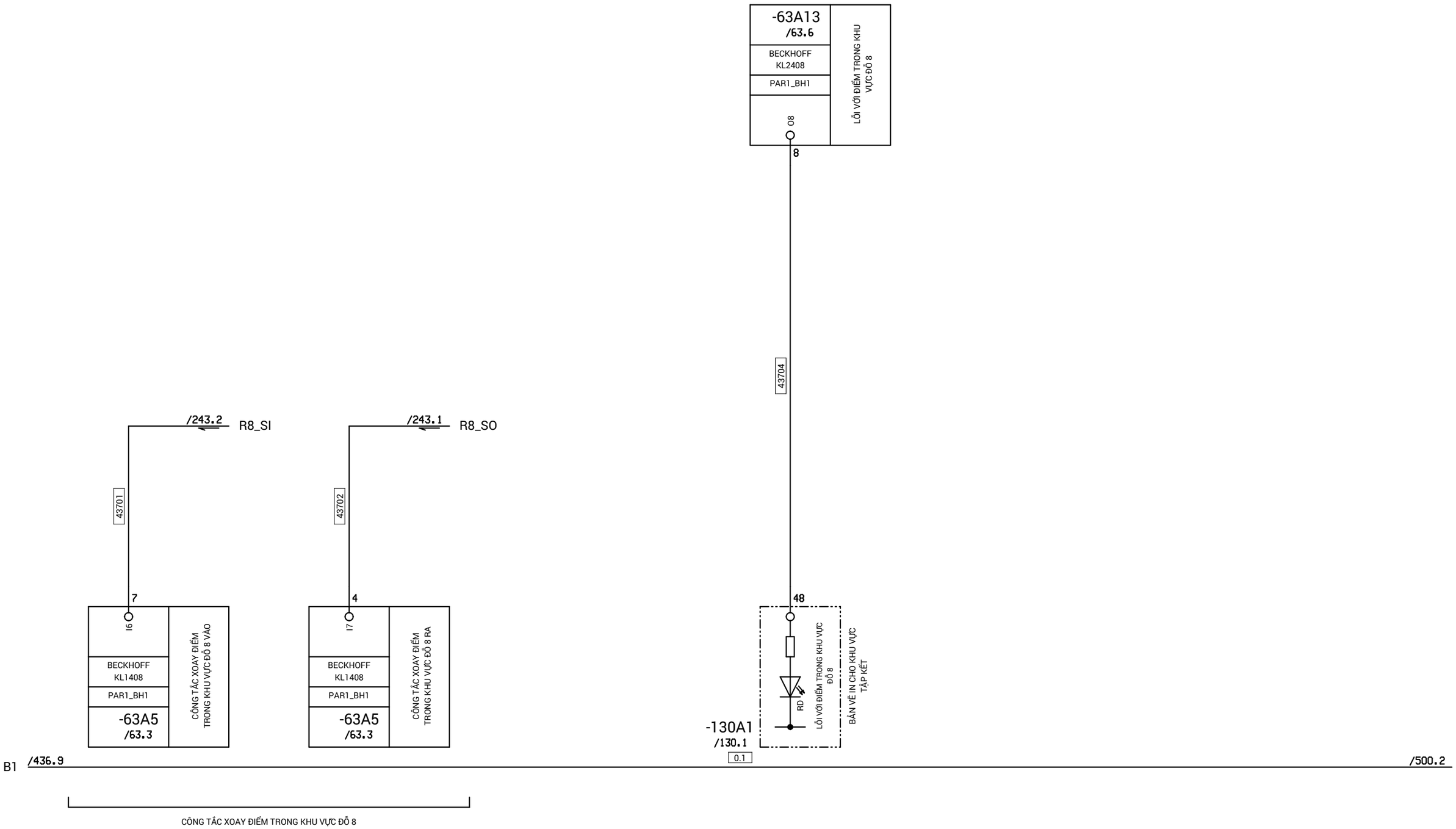

B1 /436.9 /500.2

CÔNG TẮC XOAY ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8 - XOAY / THÔNG BÁO

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	437
TỜ TIẾP THEO	500

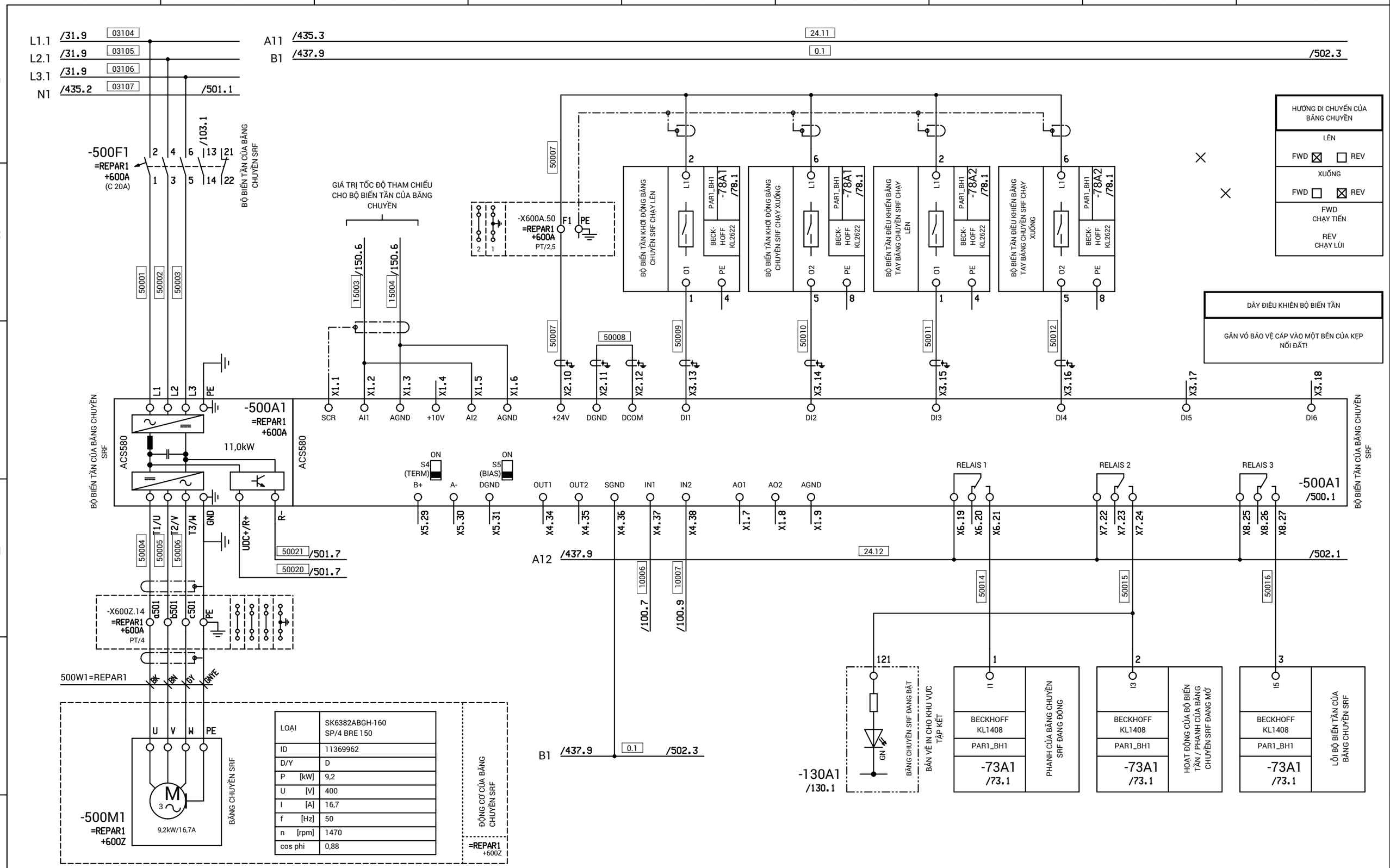

LOẠI	SK6382ABGH-160 SP/4 BRE 150
ID	11369962
D/Y	D
P [kW]	9,2
U [V]	400
I [A]	16,7
f [Hz]	50
n [rpm]	1470
cos phi	0,88

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG CHUYỀN SRF - BỘ BIẾN TẦN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	500
TỜ TIẾP THEO	501

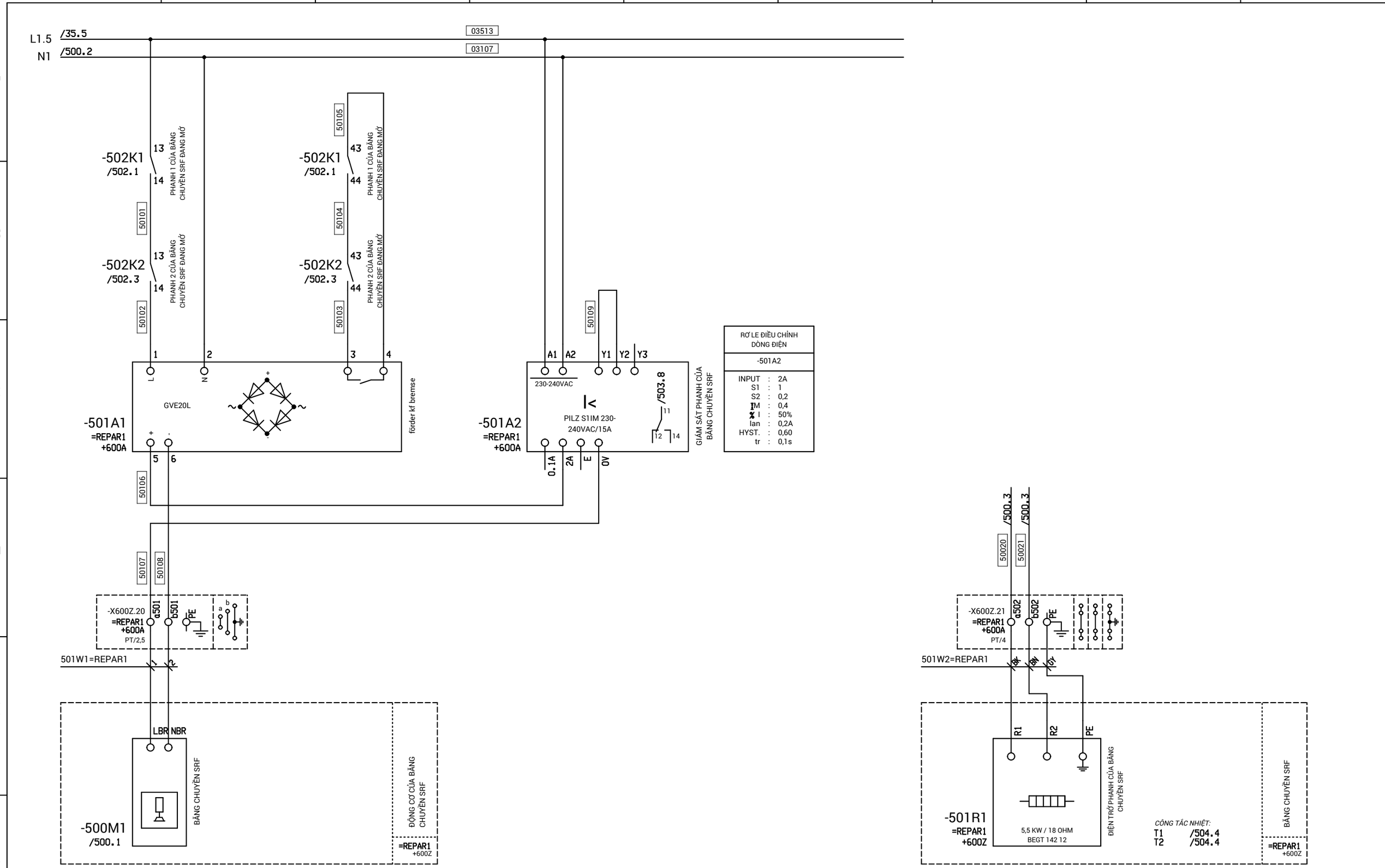

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG CHUYỀN SRF - THIẾT BỊ BỔ SUNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	15.05.19
TỜ	501
TỜ TIẾP THEO	502

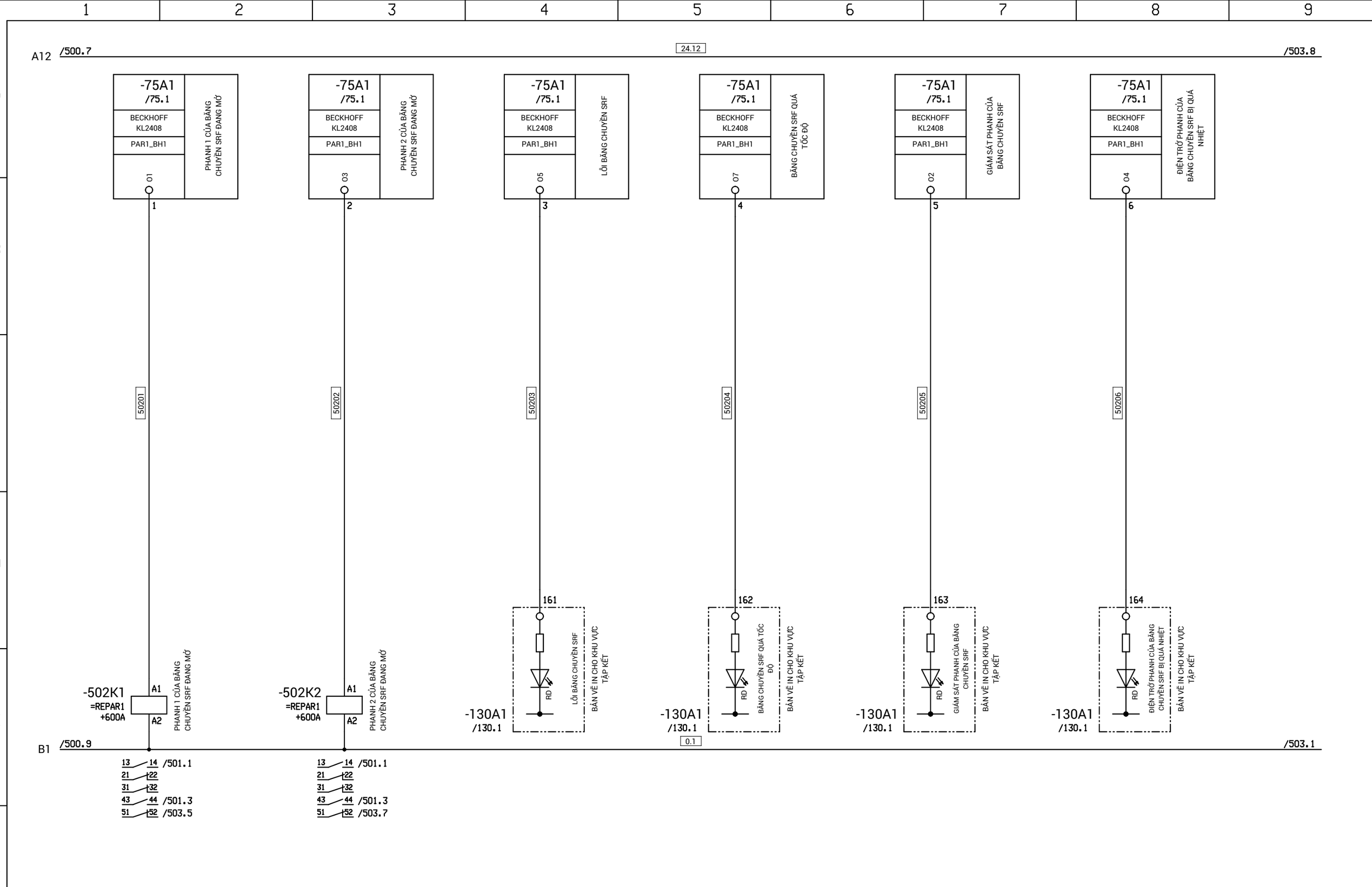

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG CHUYỀN SRF - THIẾT BỊ BỔ SUNG / THÔNG BÁO

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	502
TỜ TIẾP THEO	503

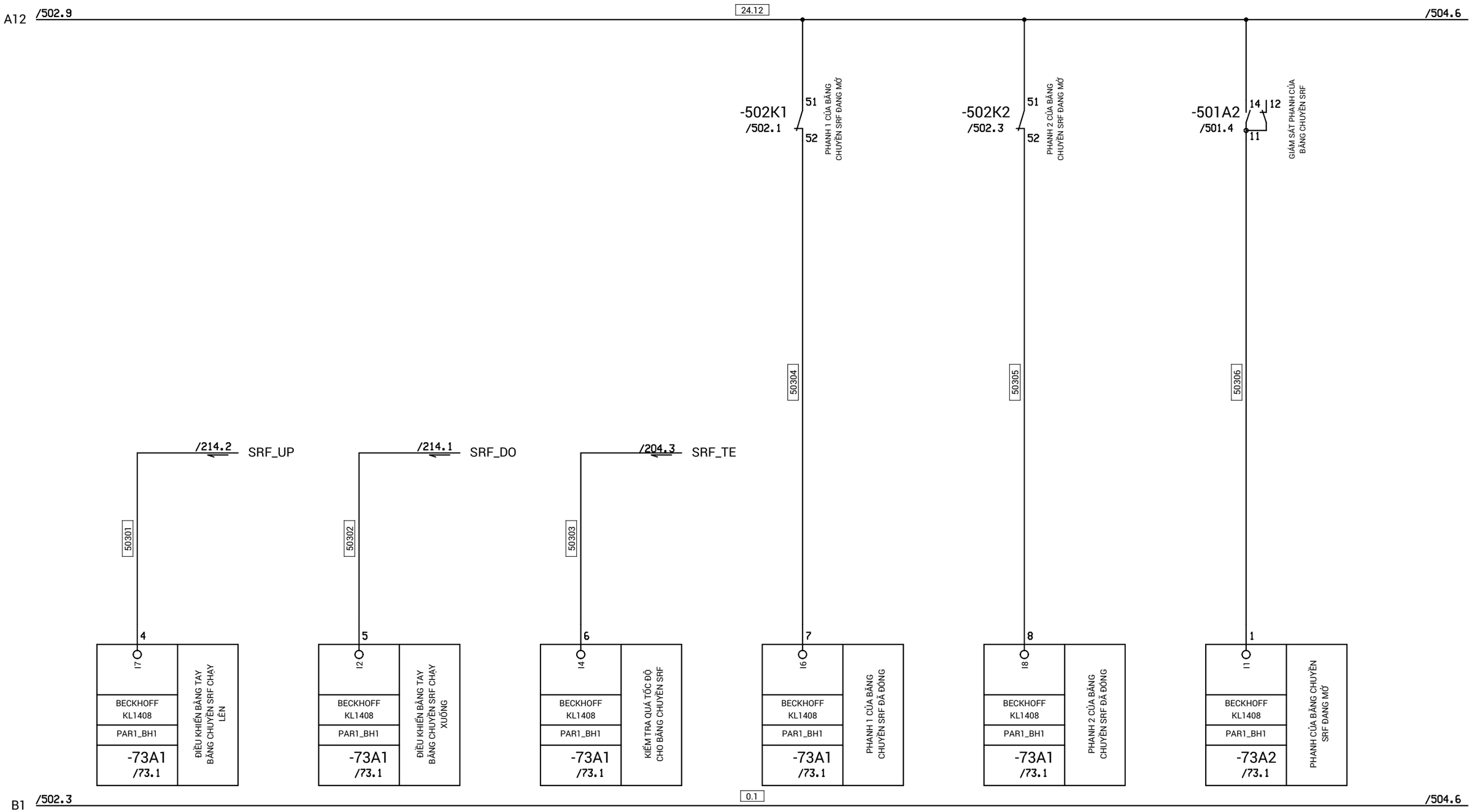

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG CHUYỀN SRF - THIẾT BỊ BỔ SUNG / ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	503
TỜ TIẾP THEO	504

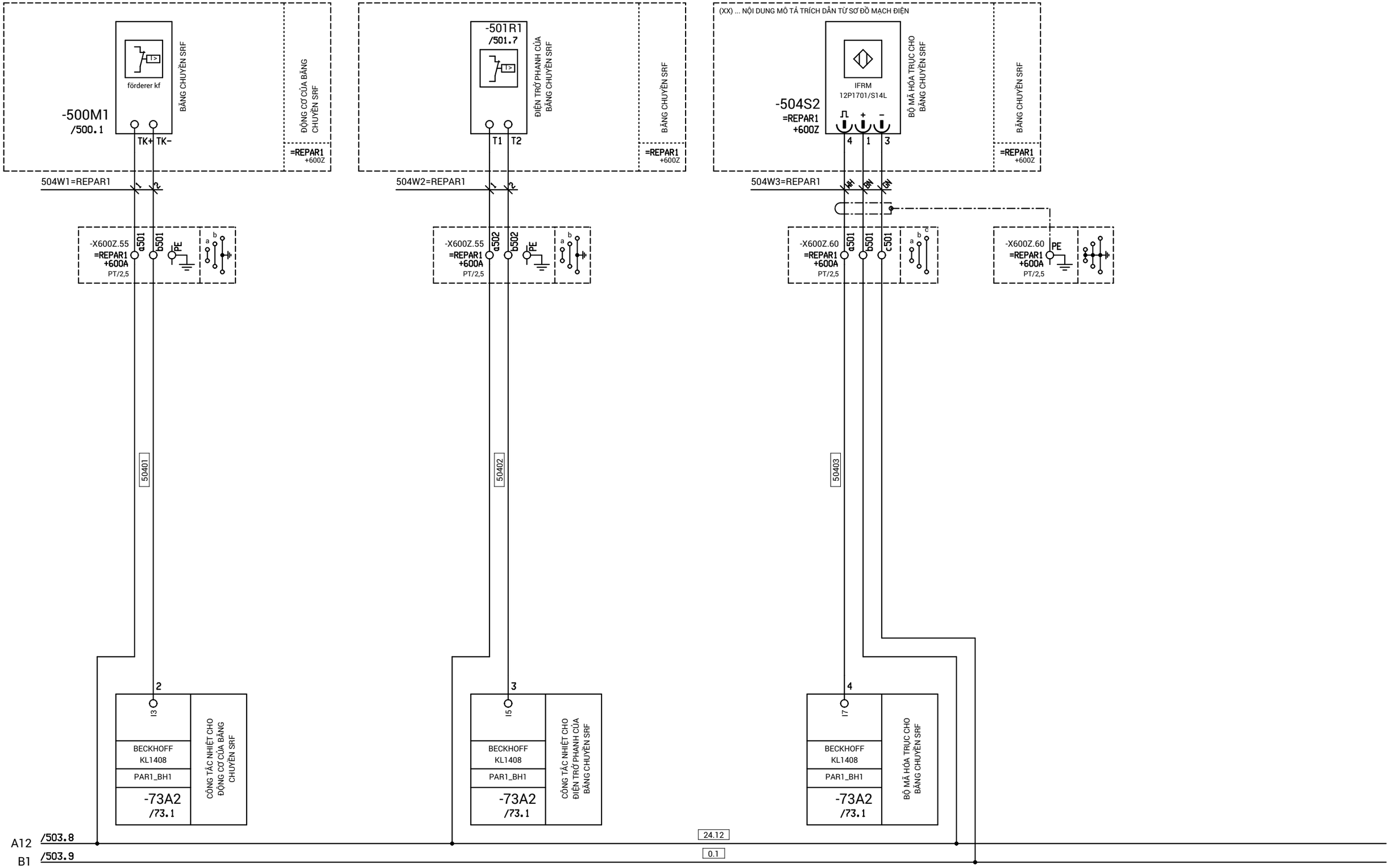

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	BK
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG CHUYỀN SRF - THIẾT BỊ BỔ SUNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT

GLOBAL	=REPAR1+600A
LOCAL	=REPAR1+600A
NGÀY	18.01.19
TỜ	504
TỜ TIẾP THEO	

MỤC LỤC

1 / 1 MỤC LỤC
2 / 7 THÔNG TIN VỀ TIÊU CHUẨN EN61439-1
3 / 8 MÀU DÂY CÁP/TIẾT DIỆN
4 / 13 BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH
5 / 15 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH
6 / 23 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - HỘP CẦU NỐI
7 / 24 KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - HỘP CẦU NỐI
8 / 30 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ CẤP NGUỒN
9 / 36 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ SẠC ẮC-QUY BÊN NGOÀI
10 / 38 BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ GIA NHIỆT BÊN NGOÀI
11 / 46 NHIỆT ĐỘ TỦ CHUYỂN MẠCH
12 / 49 HỐC BẢO DƯỠNG/TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA ĐÈN
13 / 50 BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - BỘ CẤP NGUỒN
14 / 51 BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO
15 / 52 BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO
16 / 60 PSS4000 - MÔ-ĐUN MẶT TRƯỚC STAT_PLC1
17 / 61 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
18 / 62 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
19 / 63 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
20 / 64 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
21 / 65 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
22 / 67 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
23 / 68 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
24 / 69 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
25 / 72 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
26 / 75 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
27 / 76 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
28 / 77 PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA
29 / 90 ĐẦU NỐI MẠNG LƯỚI
30 / 100 HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BẬT
31 / 103 LỖI CẦU CHÌ
32 / 105 NGUỒN ĐIỆN/CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG
33 / 120 LỘ TRÌNH CẢM BIẾN GIA TĂNG/CẢM BIẾN TỐC ĐỘ
34 / 121 BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP CỦA BỘ CHUYỂN ĐỔI GIA TĂNG/ANALOG
35 / 123 BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
36 / 125 KHUNG ĐỠ CÔNG TẮC BẢO TRÌ
37 / 126 KHUNG ĐỠ CÔNG TẮC BẢO TRÌ
38 / 127 KHUNG ĐỠ CÔNG TẮC BẢO TRÌ
39 / 128 KHUNG ĐỠ CÔNG TẮC BẢO TRÌ
40 / 136 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - GIÁM SÁT VẬN HÀNH KẸP RƠ LE
41 / 137 TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - TÍN HIỆU MẠCH DỪNG
42 / 140 ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM
43 / 143 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - THIẾT BỊ TRUNG TÂM
44 / 145 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM
45 / 147 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
46 / 148 ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
47 / 150 KIỂM TRA LỰC KẸP - CẢM BIẾN
48 / 180 KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH - KHỚP LY HỢP TỪ CỦA BỘ CẤP NGUỒN 24V DC
49 / 181 KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH - KHỚP LY HỢP TỪ CỦA CẦU DAO
50 / 182 KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH - TỔNG QUÁT
51 / 183 KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH - KHỚP LY HỢP TỪ CỦA MẠCH ĐIỀU KHIỂN
52 / 200 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN
53 / 205 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC - THIẾT BỊ AN TOÀN
54 / 206 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC - THIẾT BỊ AN TOÀN
55 / 210 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC - CÔNG TẮC KÉO
56 / 255 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC
57 / 300 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN
58 / 301 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN
59 / 302 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN
60 / 307 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - THIẾT BỊ AN TOÀN
61 / 310 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - CÔNG TẮC KÉO
62 / 325 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI
63 / 355 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC
64 / 356 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC
65 / 370 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT
66 / 380 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - KHU VỰC TẬP KẾT
67 / 400 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN
68 / 401 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN
69 / 407 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - THIẾT BỊ AN TOÀN
70 / 410 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - CÔNG TẮC KÉO
71 / 415 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - KIỂM TRA LỰC KẸP
72 / 430 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - GIÁM SÁT CỬA
73 / 457 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC
74 / 480 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - KHU VỰC TẬP KẾT
75 / 482 HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - KHU VỰC TẬP KẾT
76 / 500 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN
77 / 505 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - THIẾT BỊ AN TOÀN
78 / 506 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - THIẾT BỊ AN TOÀN
79 / 508 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - THIẾT BỊ AN TOÀN
80 / 510 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - CÔNG TẮC KÉO
81 / 557 HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC
82 / 600 PHANH THỦY LỰC 2 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN PHANH KHẨN CẤP
83 / 625 PHANH THỦY LỰC 2 - GIÁM SÁT VAN DỪNG
84 / 630 PHANH THỦY LỰC 2 - GIÁM SÁT DẦU
85 / 640 PHANH THỦY LỰC 2 - VAN CỦA PHANH KHẨN CẤP
86 / 690 PHANH THỦY LỰC 2 - ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO
87 / 695 PHANH THỦY LỰC 2 - BÁO HIỆU TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
88 / 700 BỘ CĂNG DÂY CÁP - HỆ THỐNG ĐO LỰC
89 / 701 BỘ CĂNG DÂY CÁP - XI LANH CỦA BỘ BIẾN ĐỔI ÁP SUẤT
90 / 702 BỘ CĂNG DÂY CÁP - VAN AN TOÀN
91 / 703 BỘ CĂNG DÂY CÁP - HỆ THỐNG GIÁM SÁT VỊ TRÍ VAN AN TOÀN
92 / 704 BỘ CĂNG DÂY CÁP - GIỚI HẠN BÀN TRƯỢT
93 / 720 BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - DẤU HIỆU CHỈ BÁO ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT
94 / 721 BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - DẤU HIỆU CHỈ BÁO PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH
95 / 725 BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH
96 / 730 BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - GIÁM SÁT DẦU
97 / 735 BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - CƠ CẤU VẬN HÀNH
98 / 740 BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - VAN TĂNG/GIẢM
99 / 800 HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI - GIÁM SÁT TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI
100 / 810 HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI - XI LANH BỘ BIẾN ĐỔI ÁP SUẤT CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP
101 / 811 HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI - VAN AN TOÀN CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP
102 / 812 HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI - HỆ THỐNG GIÁM SÁT VỊ TRÍ VAN AN TOÀN CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP
103 / 813 HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI - GIỚI HẠN BÀN TRƯỢT CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP
104 / 860 HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - ĐÓNG/MỞ PHANH KHẨN CẤP
105 / 862 HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - PHANH KHẨN CẤP BỊ CHẶN CƠ HỌC
106 / 866 HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - KHÓA LIÊN ĐỘNG VÀNH RĂNG ĐỘNG CƠ DẦU CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
107 / 868 HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - GIÁM SÁT VÀNH RĂNG ĐỘNG CƠ DẦU CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

Dieses Dokument ist geistiges Eigentum der Doppelmayr Seilbahnen GmbH und übertragen per 31.12. des Erstellungsjahres an die Innova Patent GmbH. Alle technischen Angaben und Zeichnungen sind urheberrechtlich geschützt. Der Inhalt dieses Dokuments darf ohne schriftliche Genehmigung der Doppelmayr Seilbahnen GmbH auch nicht auszugsweise an Dritte weitergegeben werden.

This document is the intellectual property of Doppelmayr Seilbahnen GmbH and will be transferred to Innova Patent GmbH on 31.12. of the year of creation. All technical data and drawings are protected by copyright. The content of this document, including extracts, may not be passed on to third parties without written approval from Doppelmayr Seilbahnen GmbH.

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

MỤC LỤC

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	10.07.19
TỜ	1
TỜ TIẾP THEO	7

CÁC TÍNH NĂNG ĐẶC TRƯNG CỦA CỤM CƠ CẤU BẺ GHI THEO TIÊU CHUẨN EN61439-1:

LƯỚI ĐIỆN	
HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN THEO LOẠI ĐẦU NỐI ĐẤT	TN-C-S
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (UN)	400V
DUNG SAI ĐIỆN ÁP CHO PHÉP TẠI ĐẦU NỐI NGUỒN ĐIỆN	+/-5%
TẦN SỐ ĐỊNH MỨC (FN)	50Hz
ĐIỆN ÁP CHỊU XUNG ĐỊNH MỨC (VIMP)	2,5kV
ĐIỆN ÁP CÁCH NHIỆT ĐỊNH MỨC (VI)	500V
ĐỊNH MỨC ĐOẢN MẠCH	
DÒNG ĐOẢN MẠCH TIỀM TÀNG TỐI ĐA TẠI ĐẦU NỐI CỦA NGUỒN ĐIỆN PHẢI NHỎ HƠN 10KA GIÁ TRỊ HIỆU DỤNG	
BẢO VỆ CHỐNG ĐIỆN GIẬT THEO TIÊU CHUẨN IEC 60364-4-41	
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ CƠ BẢN	BẢO VỆ CƠ BẢN BẰNG CÁC BIỆN PHÁP VỀ KẾT CẤU
LOẠI BIỆN PHÁP CHỐNG ĐIỆN GIẬT - BIỆN PHÁP BẢO VỆ KHI BỊ RÒ	HỆ THỐNG TIẾP ĐẤT BẢO VỆ NHIỀU LẦN
MÔI TRƯỜNG LẮP ĐẶT	
KHU VỰC LẮP ĐẶT	NGOÀI TRỜI
CẤP BẢO VỆ	CẠNH DƯỚI CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH: IPXXB; CÁC BỘ PHẬN CÒN LẠI CỦA TỦ CHUYỂN MẠCH: IP2X
NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG	-25°C - +30°C
MỨC ĐỘ Ô NHIỄM	2
EMC - MÔI TRƯỜNG	A
ĐỘ ẨM TỐI ĐA	100%
KHẢ NĂNG TẢI DÒNG ĐIỆN	
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INA)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG
ĐIỆN ÁP ĐỊNH MỨC (INC)	XEM PHẦN THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ DÒNG

MÃ MÀU DÂY DẪN THEO TIÊU CHUẨN IEC 60445:

MÀU DÂY DẪN:	*CÁCH DÙNG:*
VÀNG-XANH LỤC	DÂY DẪN BẢO VỆ
XANH LAM	DÂY DẪN TRUNG TÍNH
ĐEN	MẠCH AC CHÍNH
XANH LAM ĐẬM	MẠCH ĐIỆN DC +
XANH LAM ĐẬM - TRẮNG	MẠCH ĐIỆN DC -
DA CAM	ĐIỂM TIẾP XÚC KHÔNG NỐI ĐẤT - NGUỒN DÒNG ĐIỆN BÊN NGOÀI

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - PHỤ THUỘC VÀO LỚP BẢO VỆ CỦA TUYẾN ĐƯỜNG (KÍCH THƯỚC 125%):

ĐỊNH TUYẾN TRONG MÁNG CÁP HOẶC KHUNG ĐI DÂY (KÍCH THƯỚC 125%)		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	2,1	2
0,75	4,2	4
1,0	7,0	6
1,5	10,4	10
2,5	14,6	13
4,0	19,5	20
6,0	25,1	25
10,0	34,8	35
16,0	47,3	50
25,0	61,9	63
35,0	76,6	80
50,0	93,3	80
70,0	119,0	125
95,0	144,1	125
120,0	166,3	160
150,0	-	-
185,0	-	-
240,0	-	-
300,0	-	-

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

LẮP ĐẶT Ở NƠI THOÁNG KHÍ (KÍCH THƯỚC 125%)		
TIẾT DIỆN DÂY DẪN ĐỒNG TÍNH BẰNG MM2	*DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA TẠI ĐIỂM A*	*CẦU CHÌ GG/CẦU DAO TỐI ĐA (B/C) TẠI A *)*
0,5	4,2	4
0,75	7,0	6
1,0	10,4	10
1,5	12,5	13
2,5	17,4	16
4,0	23,7	20
6,0	29,9	25
10,0	41,8	35
16,0	55,7	50
25,0	70,3	63
35,0	87,7	80
50,0	106,5	100
70,0	136,4	125
95,0	165,6	160
120,0	192,1	200
150,0	-	-
185,0	-	-
240,0	-	-
300,0	-	-

*) CÓ THỂ THIẾT ĐẶT DÒNG ĐIỆN ĐẾN MỨC DÒNG ĐIỆN VẬN HÀNH TỐI ĐA KHI ĐÃ LẮP ĐẶT CẦU DAO CỦA NGUỒN ĐIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC.

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN TỐI THIỂU:

ỨNG DỤNG:	*TIẾT DIỆN TỐI THIỂU TÍNH BẰNG MM2:*
MẠCH ĐIỆN DC	0,75
ĐẦU RA PC	0,75
MẠCH ĐIỆN AC	1,5
TỔNG QUÁT VỀ DÂY DẪN BẢO VỆ	1,5
DÂY DẪN BẢO VỆ ĐÓNG VAI TRÒ KẾT NỐI ĐẲNG THẾ GIỮA CÁC BỘ PHẬN KIM LOẠI DẪN ĐIỆN	6,0
DÂY DẪN TRUNG TÍNH	1,5

TIẾT DIỆN CỦA DÂY DẪN TRONG TỦ CHUYỂN MẠCH - TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT:

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TIẾT DIỆN ĐẶC BIỆT CÓ TRÊN CÁC SƠ ĐỒ ĐƯỢC ĐỀ CẬP.

BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH : KHUNG ĐỠ CHO NHÀ GA QUAY ĐẦU

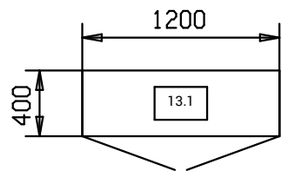

KÍCH THƯỚC BẰNG MM!

BỘ PHẬN VẬN CHUYỂN	SỐ TỦ CHUYỂN MẠCH	THÔNG TIN CHÚ THÍCH ĐẦU VÀO	KÝ HIỆU
X	13.1	150	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM

PHIÊN BẢN	SỐ TỦ CHUYỂN MẠCH																													
	.1		.2		.3		.4		.5		.6		.7		.8		.9		.10		.11		.12		.13		.14		.15	
VÁCH BÊN	X	X	X	X																										
VÁCH NGĂN																														
THÊM BỘ PHẬN																														
BẢN LỀ CỬA	X	X	X	X																										
HỆ THỐNG THÔNG GIÓ TRÊN MÁI																														
HỆ THỐNG THÔNG GIÓ TRÊN MÁI																														
CHỐT ĐỆM																														
ĐẾ LẬT THÔNG GIÓ																														
CỬA LẬT THÔNG GIÓ																														

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỐ TRÍ TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	28.09.18
TỜ	13
TỜ TIẾP THEO	15

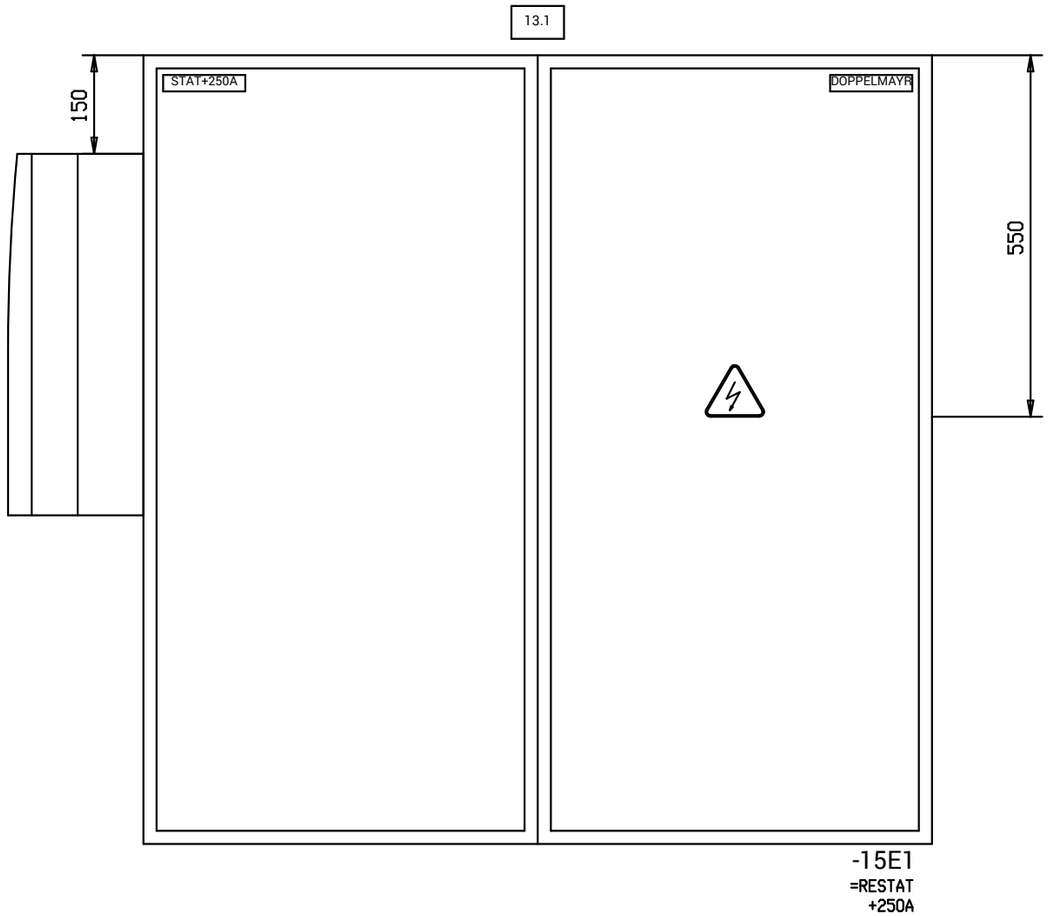

TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM
=RESTAT+250A

		B	H	T		H
-15E1	H T B (mm)	1200	1200	500	(mm)	-

-15E2	=RESTAT+250A	2 x VÁCH BÊN RITTAL TS 500x1200mm
-15E3	=RESTAT+250A	1 x BỘ LỌC KHÍ
-15E4	=RESTAT+250A	1 x MÁNG ĐI DÂY - =..STAT+250A / 1200X1200mm
-15E5	=RESTAT+250A	0 x BỘ LẮP ẮC-QUY - 1X24V / TS8 T=500mm
-15E6	=RESTAT+250A	1 x VẬT LIỆU ĐẤU DÂY - THIẾT BỊ TRẠM =..STAT+250A
-15E7	=RESTAT+250A	1 x MIẾNG DÁN - DOPPELMAYR
-15E8	=RESTAT+250A	1 x MIẾNG DÁN - STAT+250A
-15E9	=RESTAT+250A	0 x MIẾNG DÁN - S1
-15E10	=RESTAT+250A	1 x MIẾNG DÁN - CE 18 0036
-15E11	=RESTAT+250A	1 x MIẾNG DÁN - NGHIÊM CẤM SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÔ TUYẾN
-15E12	=RESTAT+250A	1 x MIẾNG DÁN - CẢNH BÁO ĐIỆN ÁP
-15E13	=RESTAT+250A	0 x MIẾNG DÁN - QUY TẮC AN TOÀN

KÍCH THƯỚC BẰNG MM!

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	10.01.20
TỜ	15
TỜ TIẾP THEO	23

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC
=RESTAT+270A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-23E1		500	300	120		-

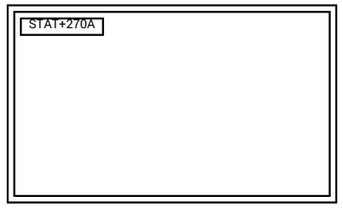

-23E1
=RESTAT
+270A

-23E2 **=RESTAT+270A** 1 x MIẾNG DÁN - STAT+270A

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC
=RESTAT+273A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-23E7		500	300	120		-

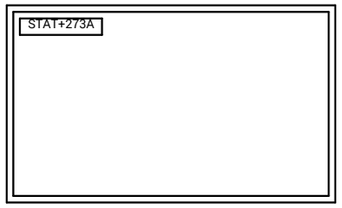

-23E7
=RESTAT
+273A

-23E8 **=RESTAT+273A** 1 x MIẾNG DÁN - STAT+273A

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO
=RESTAT+271A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-23E3		500	300	120		-

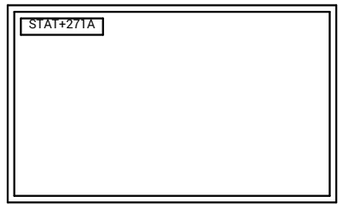

-23E3
=RESTAT
+271A

-23E4 **=RESTAT+271A** 1 x MIẾNG DÁN - STAT+271A

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA
=RESTAT+272A

	H mm T B	B	H	T	mm	H
-23E5		500	300	120		-

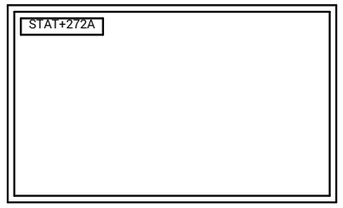

-23E5
=RESTAT
+272A

-23E6 **=RESTAT+272A** 1 x MIẾNG DÁN - STAT+272A

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - HỘP CẦU NỐI

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	09.02.18
TỜ	23
TỜ TIẾP THEO	24

HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI
=RESTAT+310A

		B	H	T		H
-24E1	H T B (mm)	300	300	120	(mm)	-

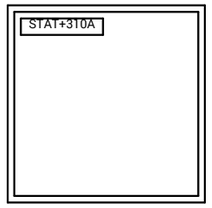

-24E1
=RESTAT
+310A

HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2
=RESTAT+315A

		B	H	T		H
-24E4	H T B (mm)	300	300	120	(mm)	-

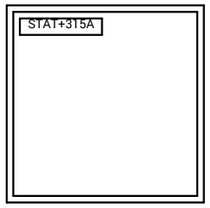

-24E4
=RESTAT
+315A

HỘP CẦU NỐI CỦA 2 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI
=RESTAT+311A

		B	H	T		H
-24E2	H T B (mm)	300	300	120	(mm)	-

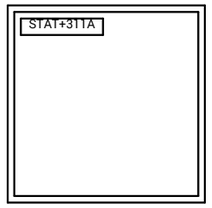

-24E2
=RESTAT
+311A

HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2
=RESTAT+320A

		B	H	T		H
-24E5	H T B (mm)	200	600	120	(mm)	-

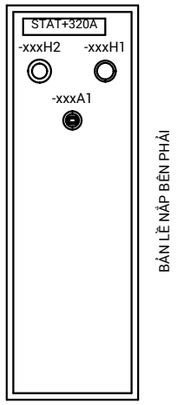

VẬN HÀNH/CÁC CƠ CẤU CHỈ BÁO

-xxxH1	.....	TÍN HIỆU CẢNH BÁO CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
-xxxH2	.....	ĐÈN TÍN HIỆU CỦA ĐIỆN THOẠI TẠI TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP
-xxxA1	.....	BỘ GHÉP MẠCH RJ45 CỦA ĐIỆN THOẠI

-24E5
=RESTAT
+320A

HỘP CẦU NỐI CỦA 3 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI
=RESTAT+312A

		B	H	T		H
-24E3	H T B (mm)	300	300	120	(mm)	-

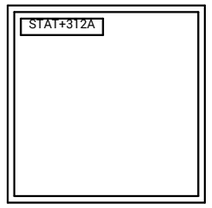

-24E3
=RESTAT
+312A

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KÍCH THƯỚC TỦ CHUYỂN MẠCH - HỘP CẦU NỐI

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	09.02.18
TỜ	24
TỜ TIẾP THEO	30

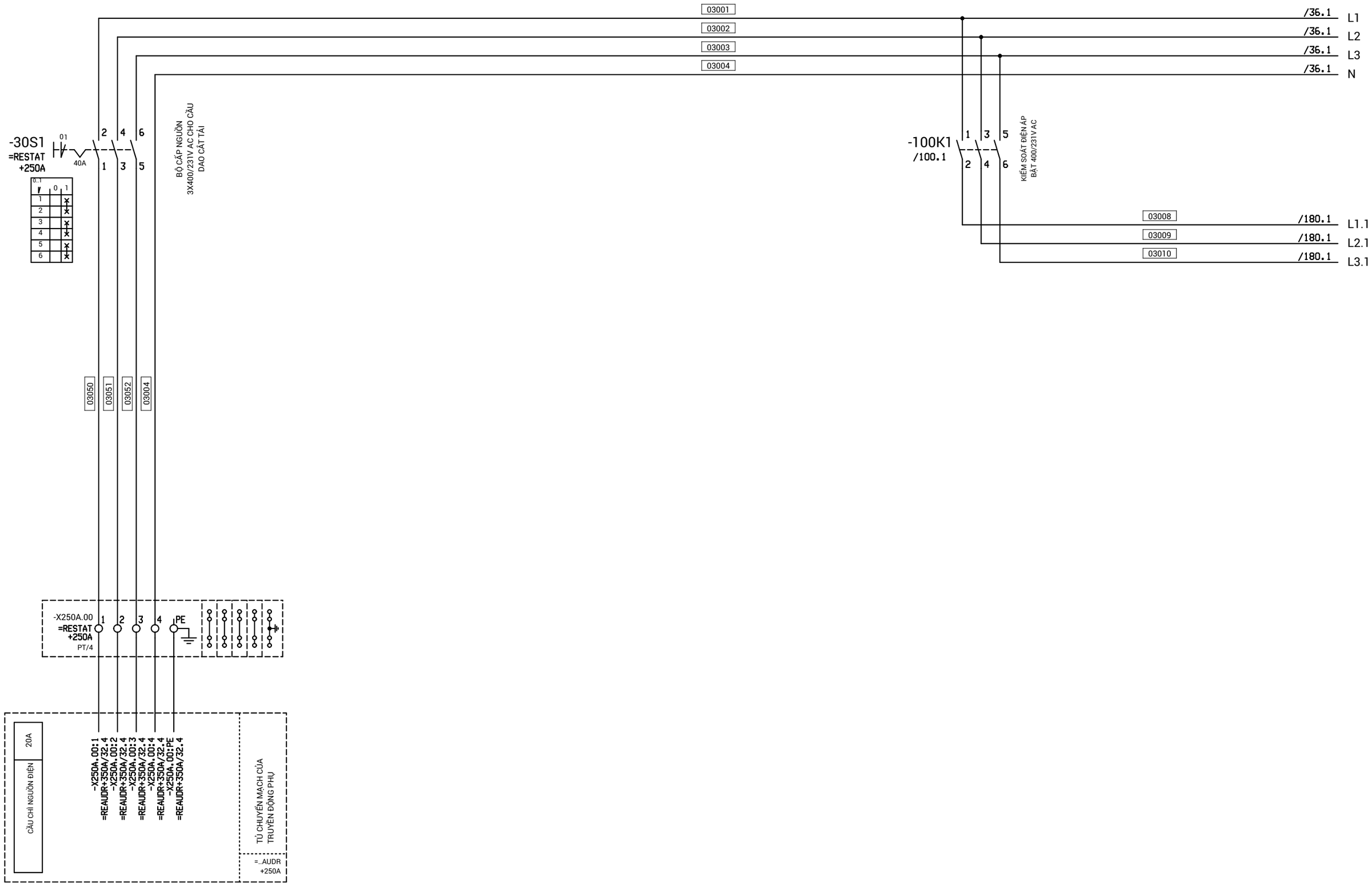

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ CẤP NGUỒN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	30.05.18
TỜ	30
TỜ TIẾP THEO	36

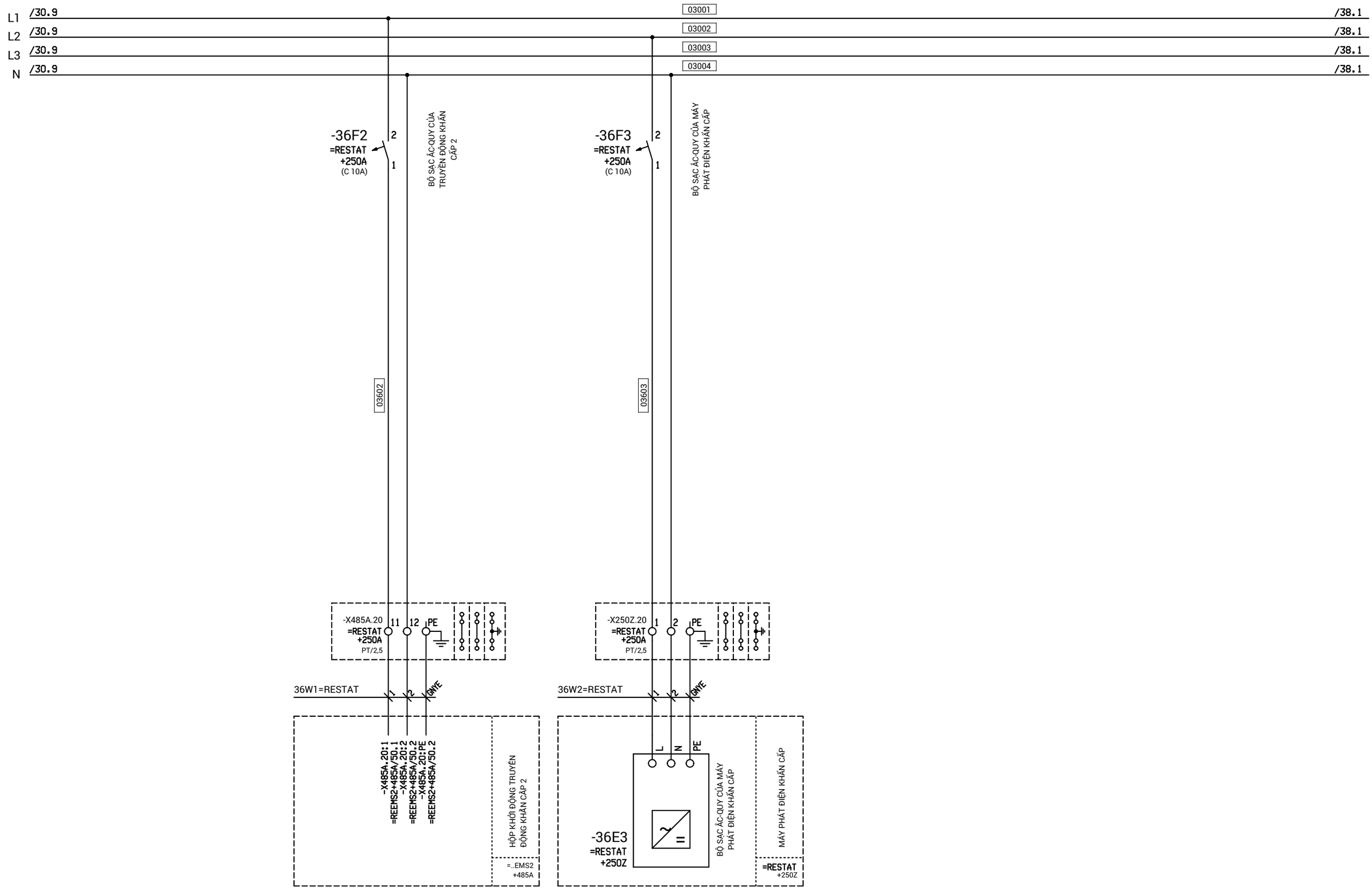

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ SẠC ẮC-QUY BÊN NGOÀI

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	02.02.18
TỜ	36
TỜ TIẾP THEO	38

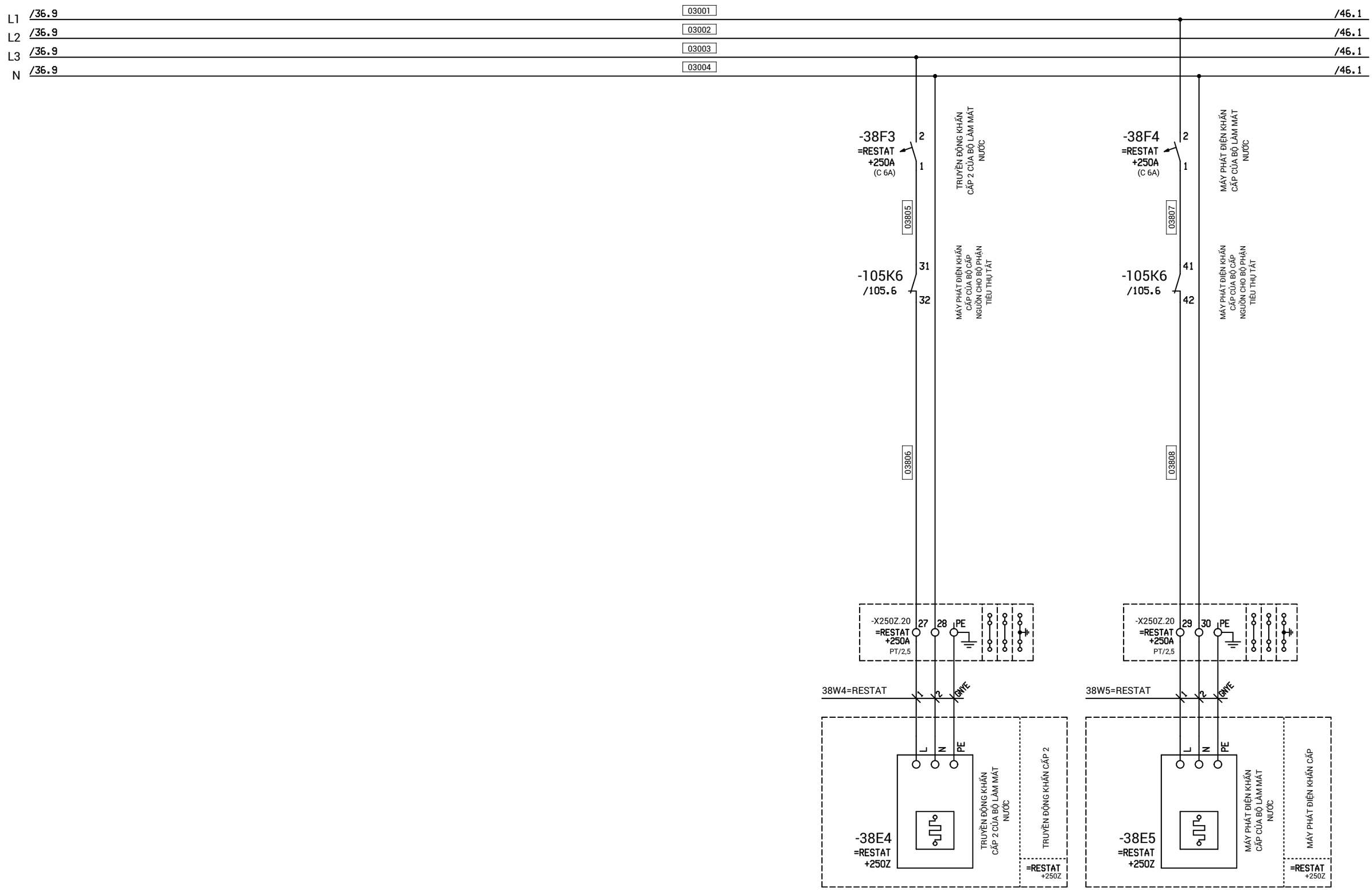

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN 3X400/231V AC - BỘ GIA NHIỆT BÊN NGOÀI

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	02.02.18
TỜ	38
TỜ TIẾP THEO	46

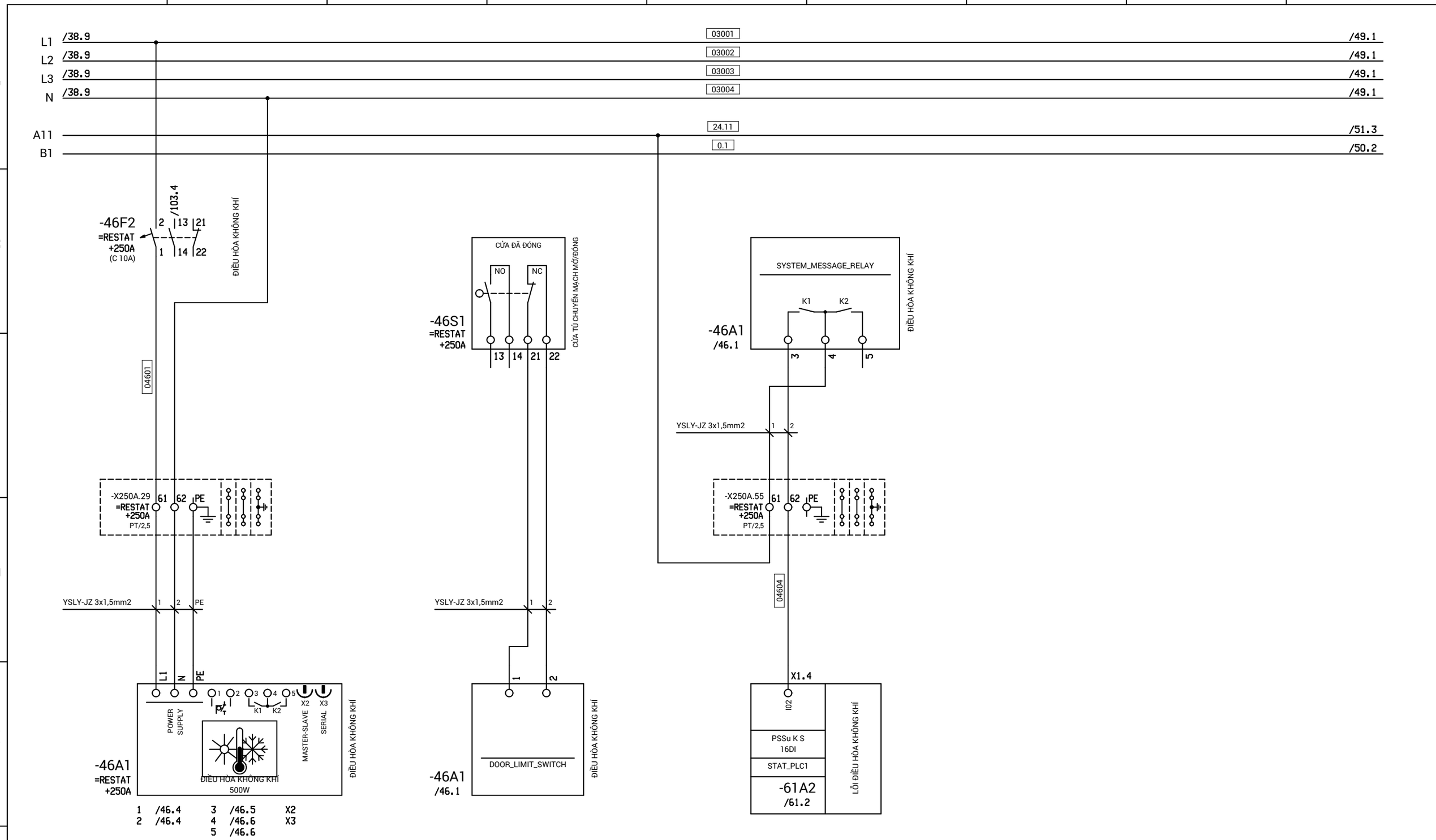

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NHIỆT ĐỘ TỦ CHUYỂN MẠCH

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	15.05.19
TỜN	46
TỜ TIẾP THEO	49

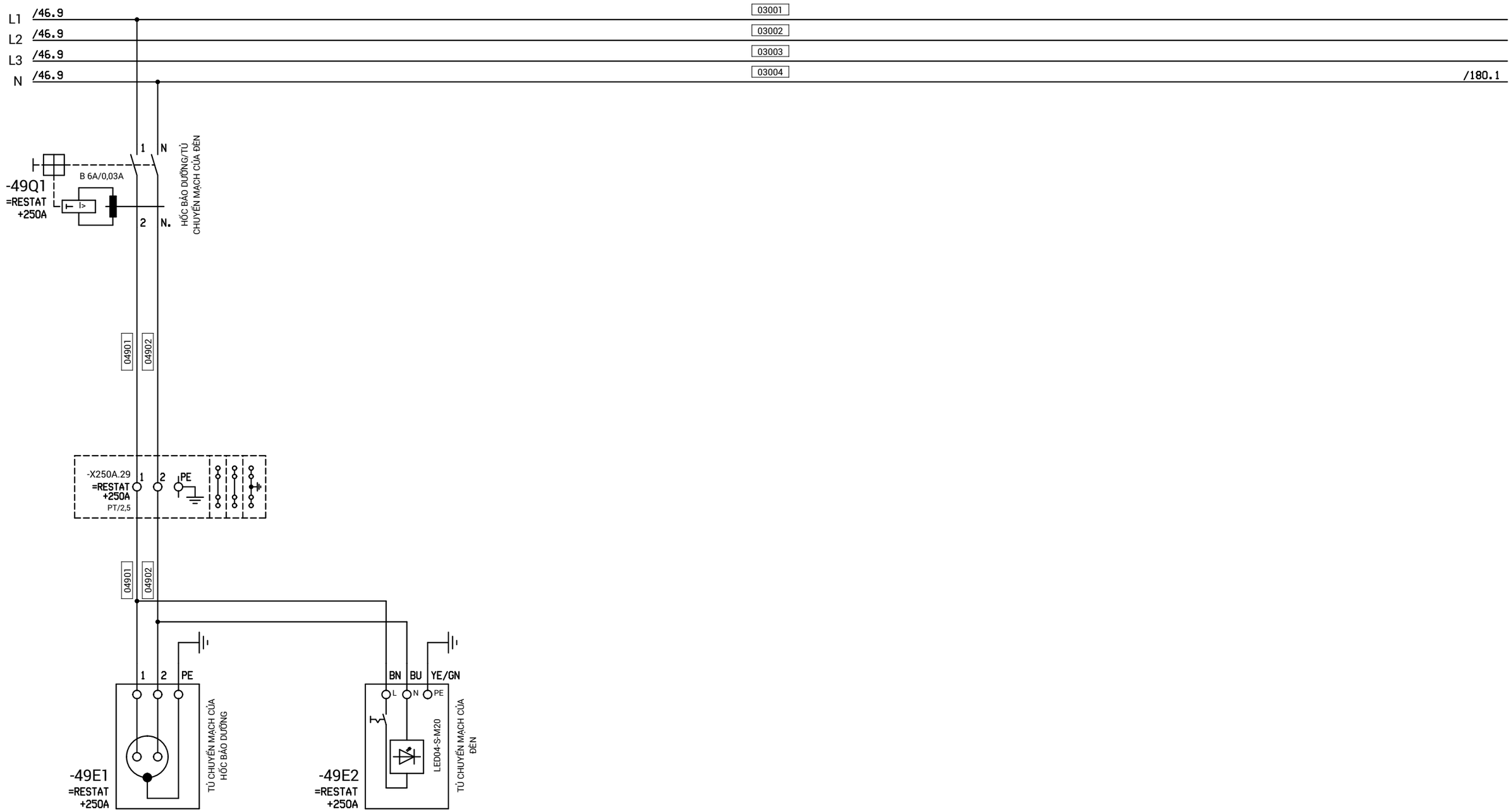

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỐC BẢO DƯỠNG/TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA ĐÈN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	15.05.19
TỜ	49
TỜ TIẾP THEO	50

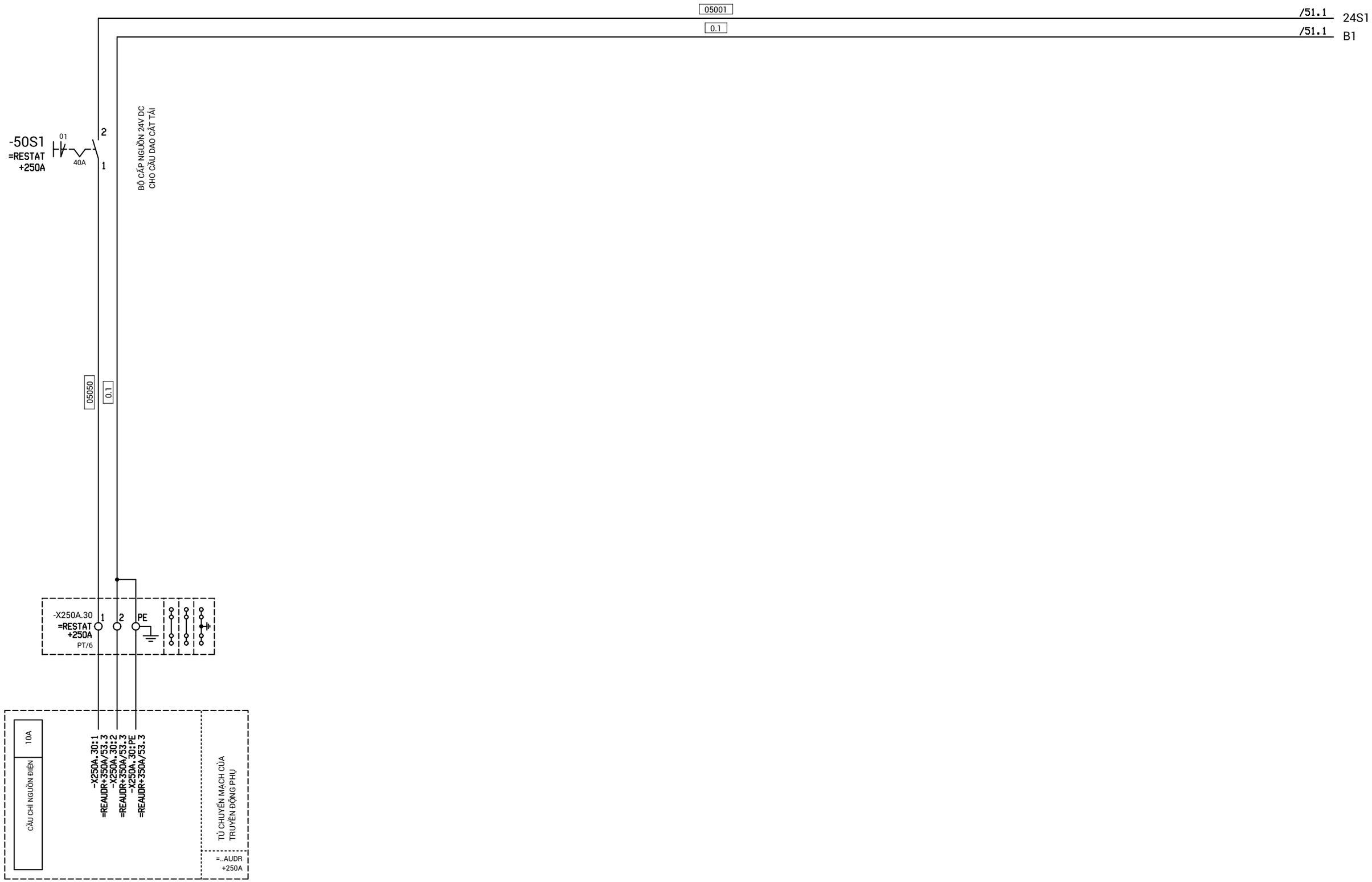

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - BỘ CẤP NGUỒN

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	02.02.18
TỜ	50
TỜ TIẾP THEO	51

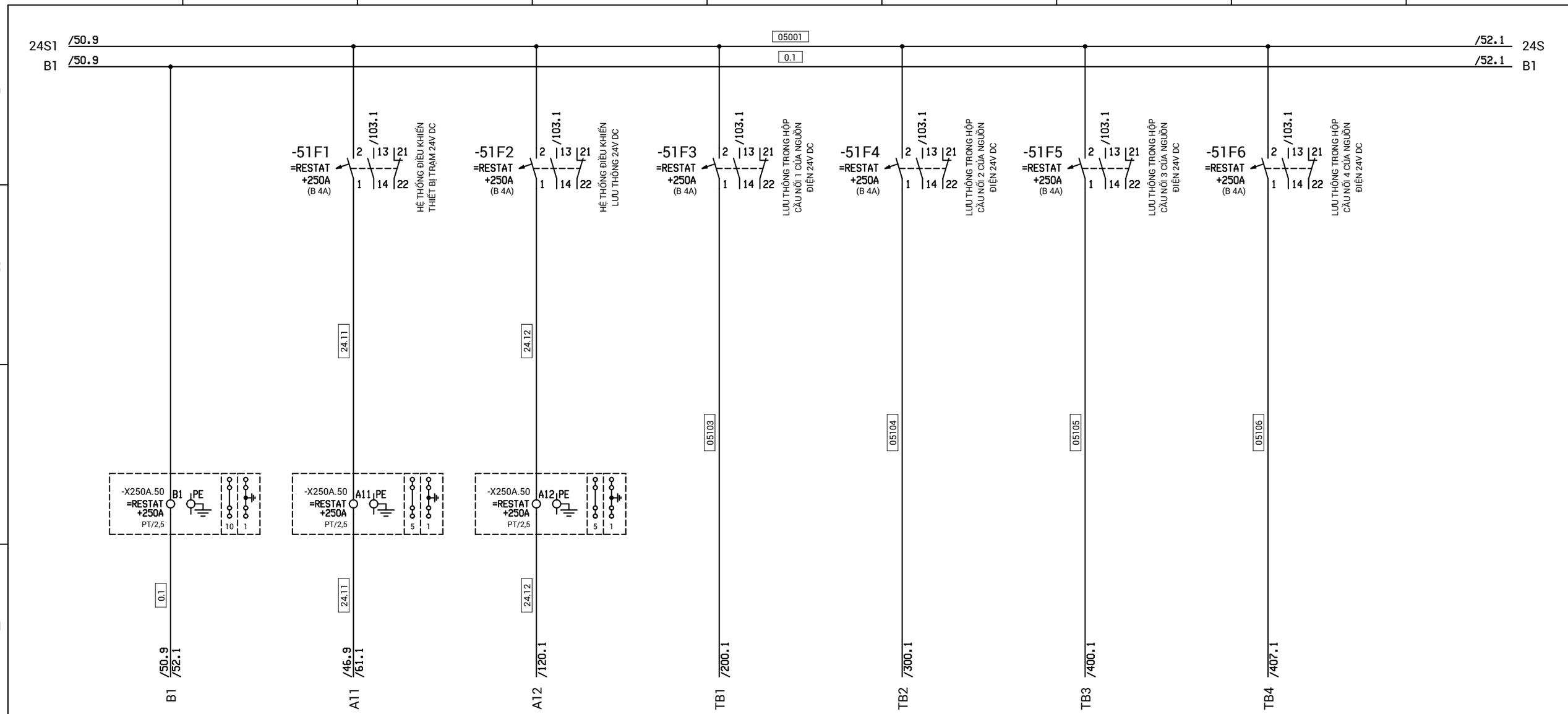

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	07.02.18
TỜ	51
TỜ TIẾP THEO	52

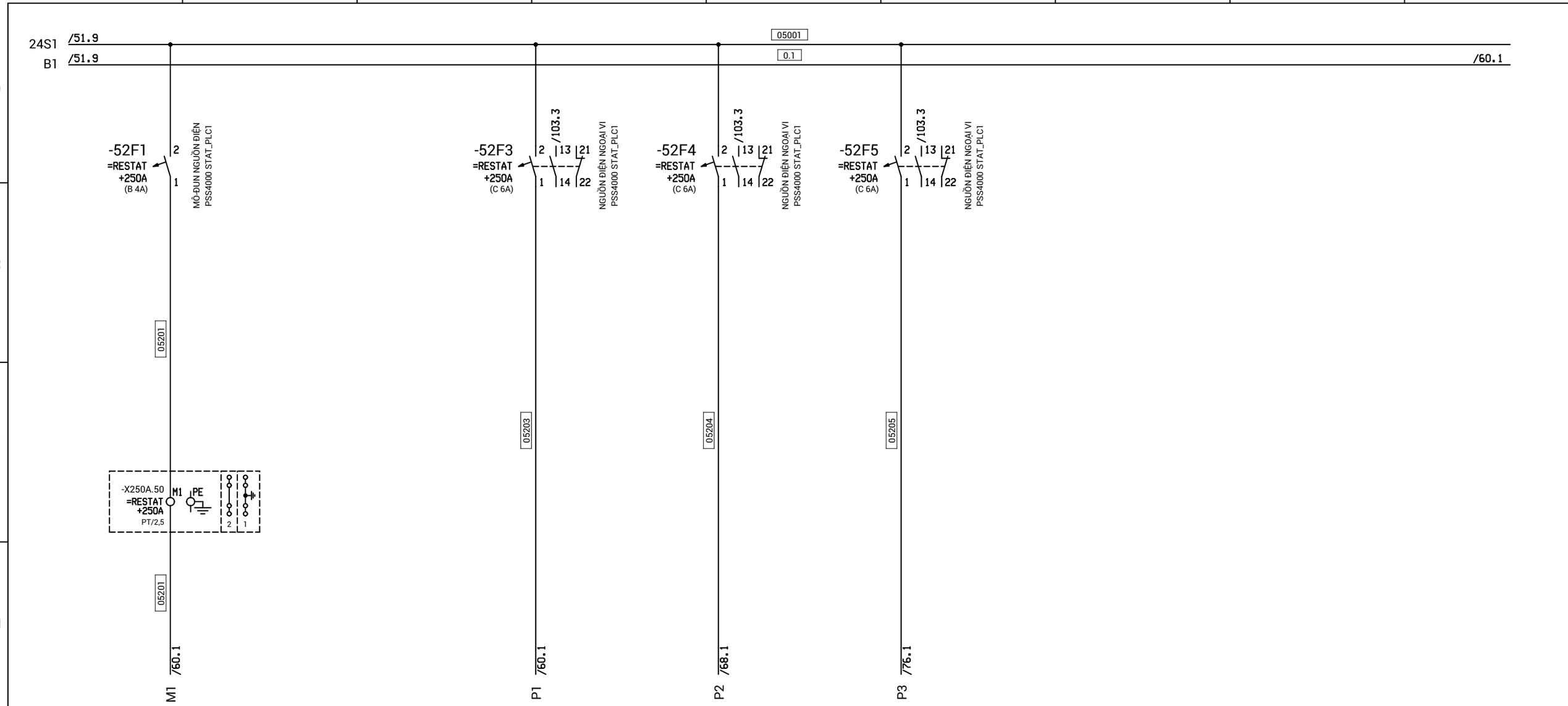

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CẤP NGUỒN CHO HỆ THỐNG 24V DC 1 - CẦU DAO

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	02.02.18
TỜ	52
TỜ TIẾP THEO	60

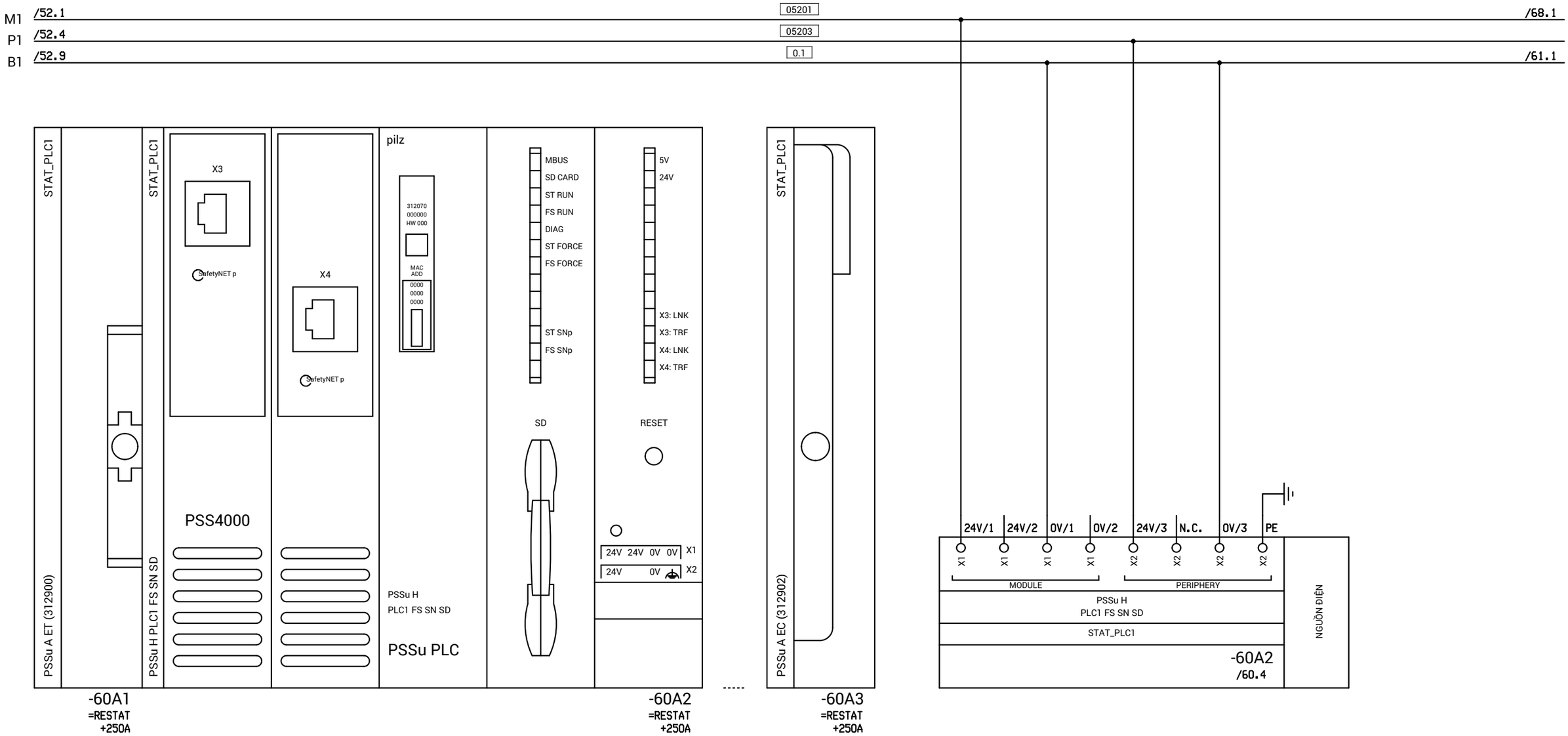

24V/1	/60.6
24V/2	/60.6
0V/1	/60.6
0V/2	/60.7
24V/3	/60.7
N.C.	/60.7
0V/3	/60.7
PE	/60.8
X3	/90.3
X4	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN MẶT TRƯỚC STAT_PLC1

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	13.02.18
TỜ	60
TỜ TIẾP THEO	61

A11 /51.3 24.11 /62.1

B1 /60.9 0.1 /62.1

KHÁC NHAU

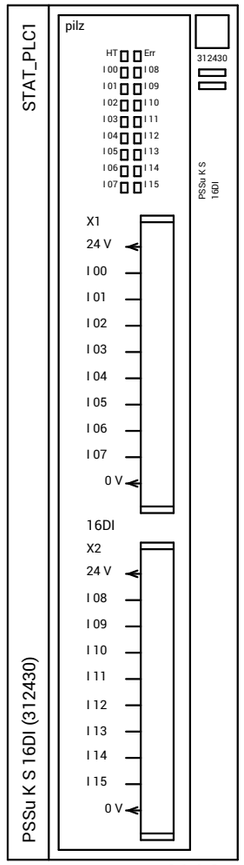

-61A2
=RESTAT
+250A

X1.1
X1.2 /103.3
X1.3 /103.4
X1.4 /46.5
X1.5
X1.6
X1.7
X1.8
X1.9
X1.10
X2.1
X2.2
X2.3
X2.4
X2.5
X2.6
X2.7
X2.8
X2.9
X2.10

TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ
VÒNG BI

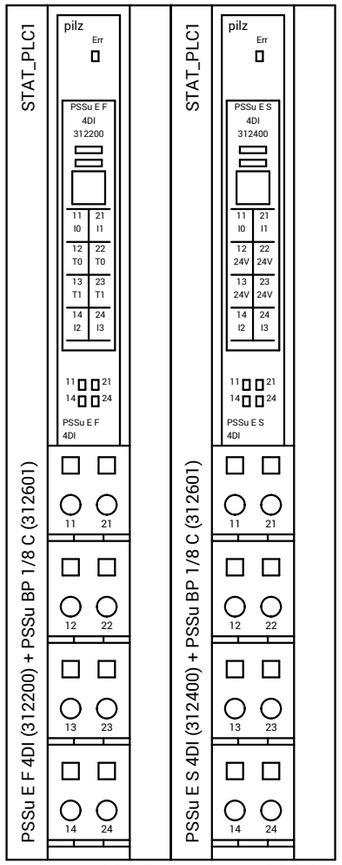

-61A5
=RESTAT
+250A

11 /800.3
12 /800.3
13 /800.4
14 /800.4
21 /800.5
22 /800.6
23 /800.7
24 /800.7

-61A6
=RESTAT
+250A

11 /860.3
12 /860.3
13 /862.3
14 /862.3
21 /860.4
22 /860.4
23 /866.3
24 /866.3

PHANH THỦY LỰC 2

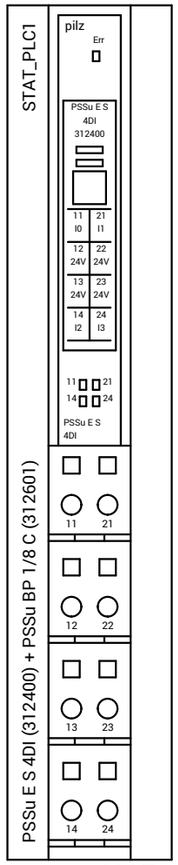

-61A7
=RESTAT
+250A

11
12
13
14
21 /625.5
22 /625.6
23
24

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	15.05.19
TỜ	61
TỜ TIẾP THEO	62

A11 /61.9 — 24.11 — /63.1

B1 /61.9 — 0.1 — /63.1

CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM
SÁT VẬN CHUYỂN CABIN

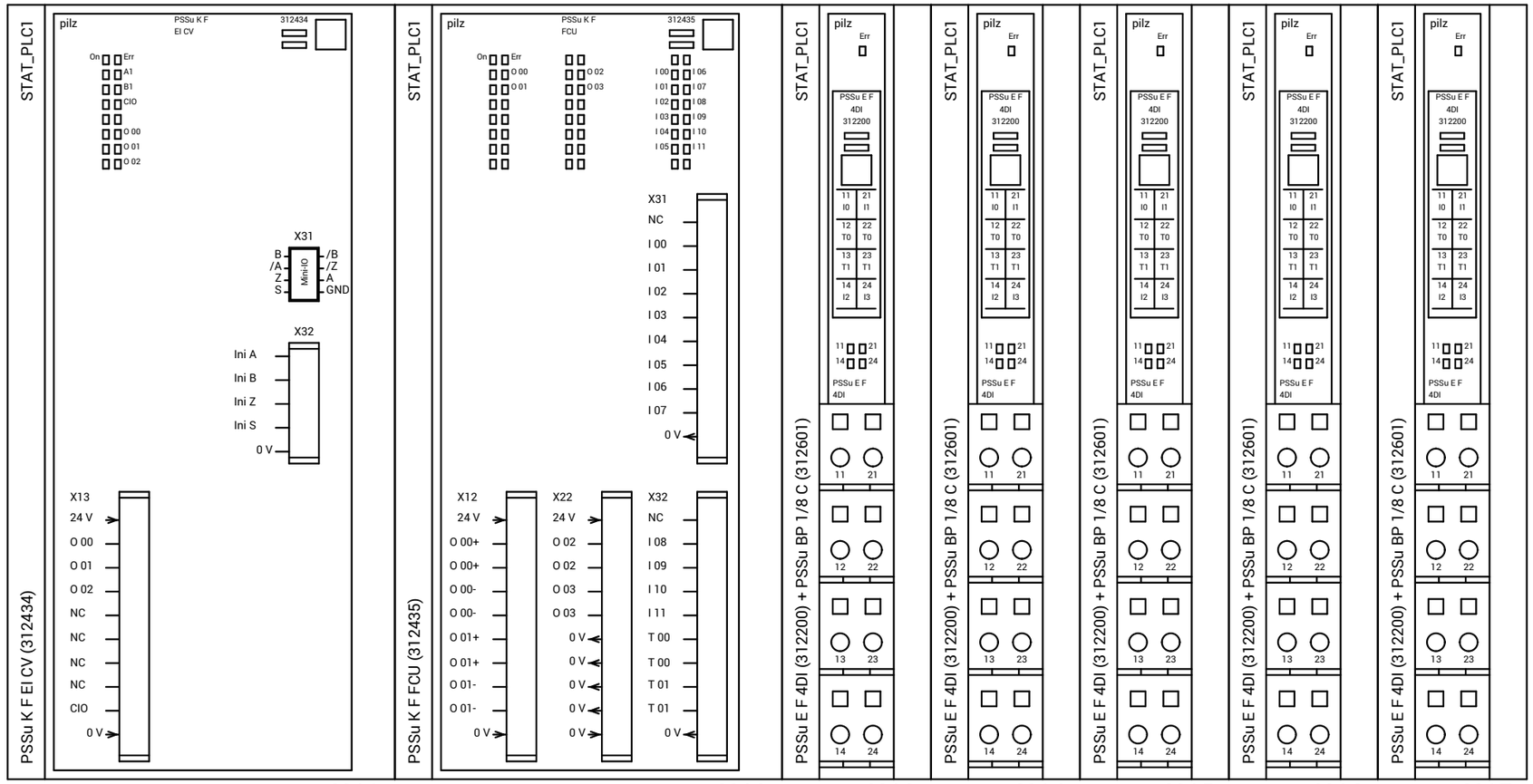

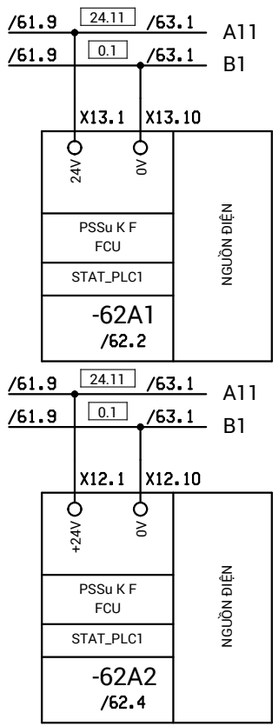

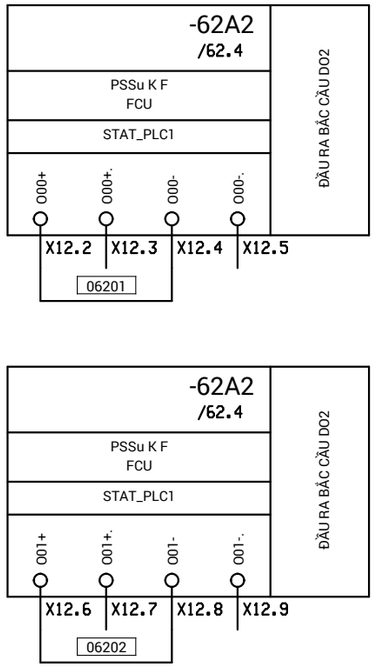

-62A1 =RESTAT +250A	-62A2 =RESTAT +250A		-62A3 =RESTAT +250A	-62A4 =RESTAT +250A	-62A5 =RESTAT +250A	-62A6 =RESTAT +250A	-62A7 =RESTAT +250A
X13.1 /62.7	X12.1 /62.7	X31.1	11 /300.5	11 /301.3	11 /302.3	11 /400.4	11 /401.3
X13.2	X12.2 /62.8	X31.2 /200.3	12 /300.5	12 /301.3	12 /302.3	12 /400.4	12 /401.3
X13.3	X12.3 /62.9	X31.3 /200.4	13 /300.8	13 /302.2	13 /302.5	13 /401.2	13
X13.4	X12.4 /62.9	X31.4 /200.5	14 /300.7	14 /302.1	14 /302.5	14 /401.1	14
X13.9	X12.5 /62.9	X31.5 /200.6	21 /300.6	21 /301.4	21 /302.4	21 /400.5	21 /401.4
X13.10 /62.7	X12.6 /62.8	X31.6 /500.3	22 /300.6	22 /301.4	22 /302.4	22 /400.5	22 /401.4
X31 /120.5	X12.7 /62.9	X31.7 /500.4	23 /301.2	23 /301.5	23 /400.3	23 /400.6	23
X32.1	X12.8 /62.9	X31.8 /500.5	24 /301.1	24 /301.5	24 /400.3	24 /400.6	24
X32.2	X12.9 /62.9	X31.9 /500.6					
X32.3	X12.10 /62.7	X31.10					
X32.4	X22.1	X32.1					
X32.5	X22.2	X32.2 /300.3					
	X22.3	X32.3 /300.4					
	X22.4	X32.4 /401.5					
	X22.5	X32.5 /401.6					
	X22.6	X32.6 /300.3					
	X22.7	X32.7 /300.4					
	X22.8	X32.8 /401.5					
	X22.9	X32.9 /401.6					
	X22.10	X32.10					

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	13.02.18
TỜ	62
TỜ TIẾP THEO	63

A11 /62.9 24.11 /64.1

B1 /62.9 0.1 /64.1

CÔNG TẮC BẢO TRÌ/CÔNG TẮC KÉO

THIẾT BỊ AN TOÀN

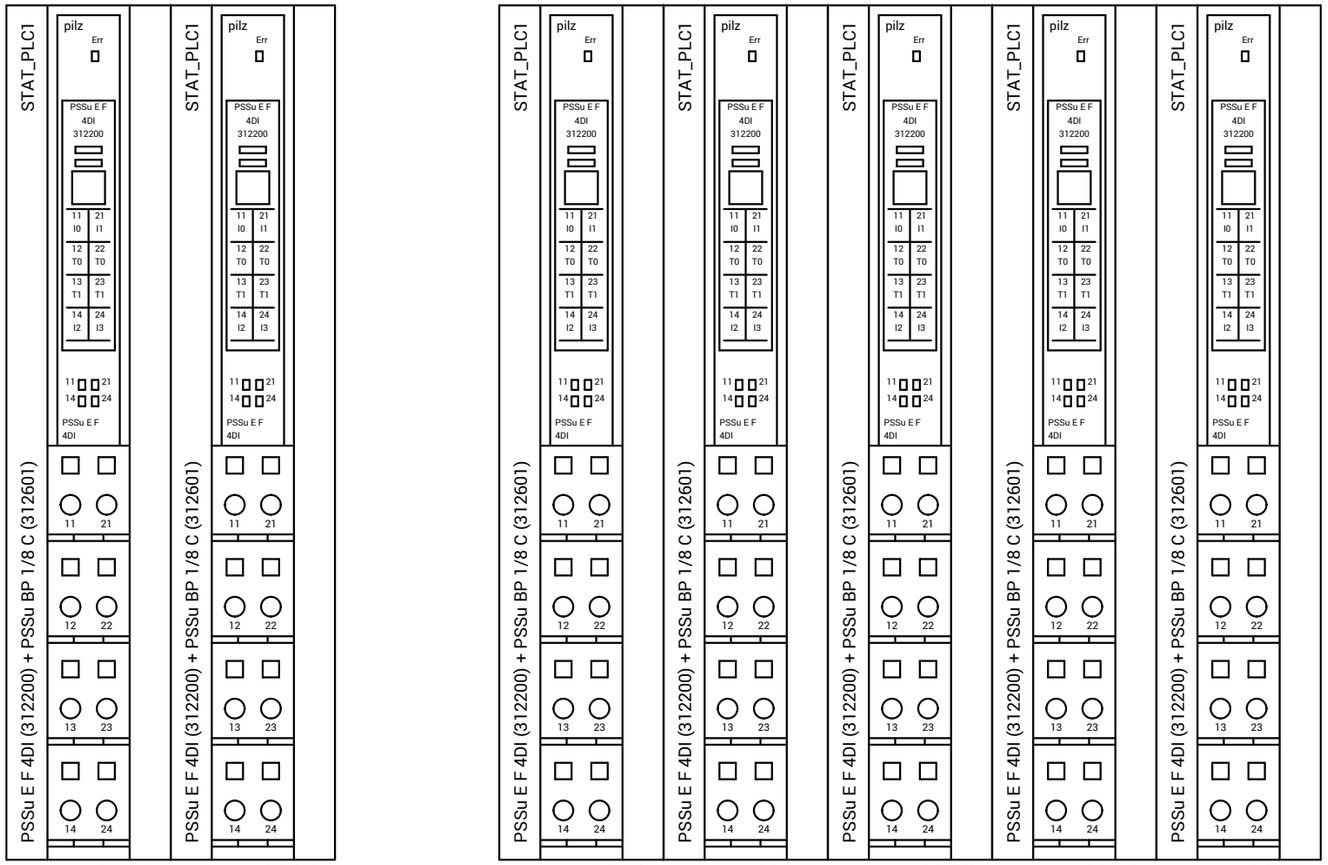

	-63A1	-63A2	-63A3	-63A4	-63A5	-63A6	-63A7
11	/125.1	/210.1	/205.1	/206.4	/307.1	/506.4	/505.4
12	/125.2	/210.2	/205.2	/206.4	/307.2	/506.4	/505.4
13	/125.3	/210.3	/205.3	/206.6	/307.3	/506.6	/508.2
14	/125.3	/210.3	/205.3	/206.5	/307.3	/506.5	/508.1
21	/125.4		/206.1	/206.7	/407.1	/506.7	/505.7
22	/125.4		/206.2	/206.7	/407.2	/506.7	/505.7
23	/125.6		/506.2	/206.8	/407.3	/506.8	
24	/125.5		/506.1	/206.8	/407.3	/506.8	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	28.09.18
TỜ	63
TỜ TIẾP THEO	64

A11 /63.9 24.11 /65.1

B1 /63.9 0.1 /65.1

GIÁM SÁT CỬA

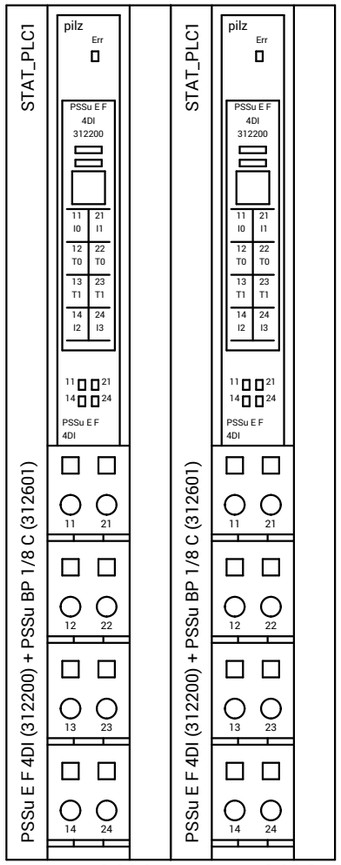

-64A1 =RESTAT +250A		-64A2 =RESTAT +250A	
11	/430.1	11	/430.7
12	/430.2	12	/430.7
13	/430.4	13	/430.8
14	/430.4	14	/430.8
21	/430.3	21	
22	/430.3	22	
23		23	
24		24	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TỜ	64
TỜ TIẾP THEO	65

A11 /64.9 24.11 /67.1

B1 /64.9 0.1 /67.1

THANH RAY CHUYỂN ĐỔI
TRẠM

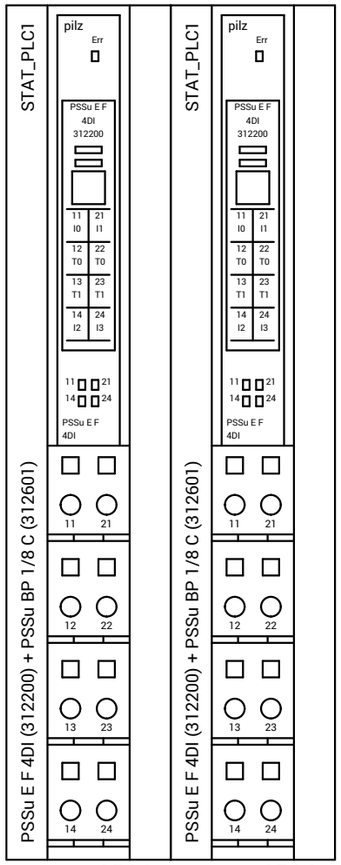

-65A1 =RESTAT +250A		-65A2 =RESTAT +250A	
11	/370.1	11	/370.7
12	/370.2	12	/370.7
13	/370.4	13	
14	/370.4	14	
21	/370.3	21	/370.8
22	/370.3	22	/370.8
23	/370.6	23	
24	/370.5	24	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TỜ	65
TỜ TIẾP THEO	67

A11 /65.9 24.11 /69.1

B1 /65.9 0.1 /68.1

LỰC KẸP

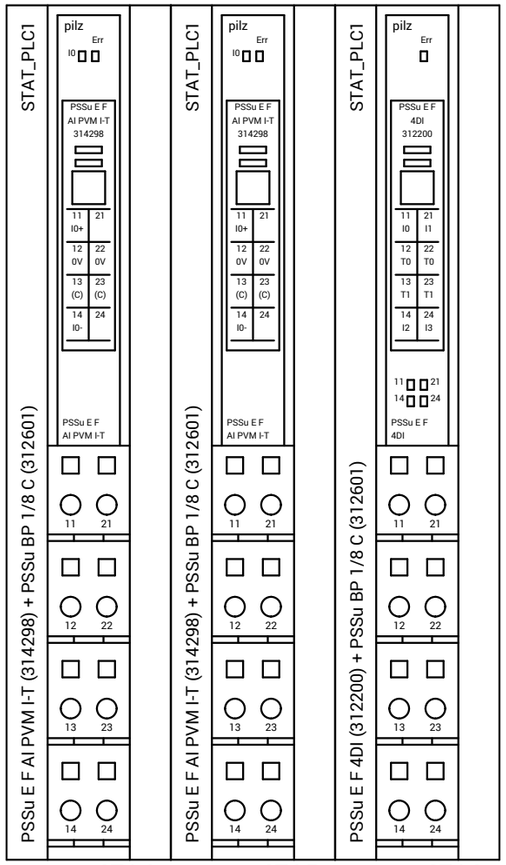

-67A4
=RESTAT
+250A

11 /150.2
12 /150.2
13 /150.2
14 /150.2

-67A5
=RESTAT
+250A

11 /150.4
12 /150.4
13 /150.4
14 /150.4

-67A6
=RESTAT
+250A

11 /415.1
12 /415.2
13 /415.4
14 /415.4
21 /415.3
22 /415.3
23
24

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TỜ	67
TỜ TIẾP THEO	68

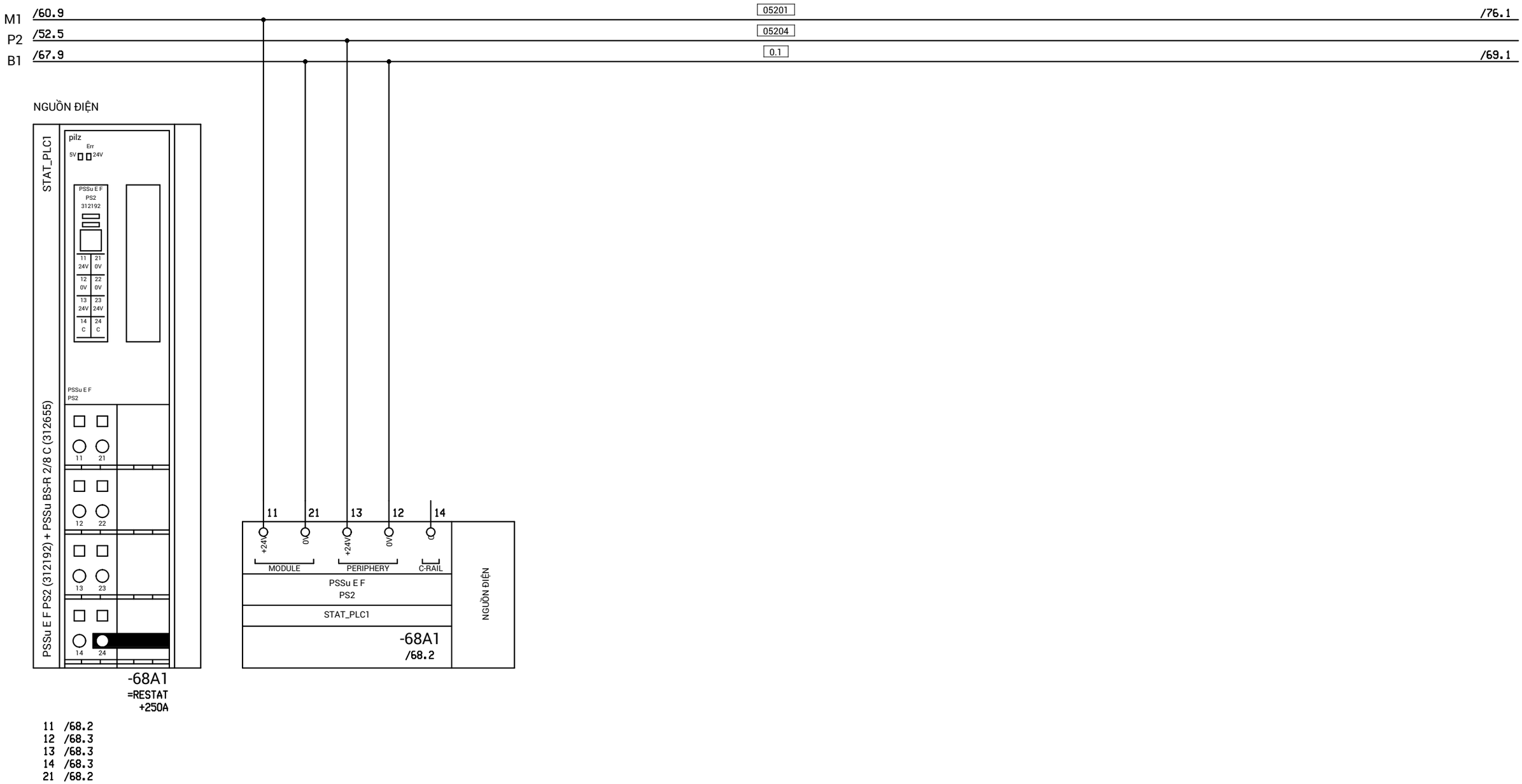

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TỜ	68
TỜ TIẾP THEO	69

A11 /67.9 24.11 /72.1

B1 /68.9 0.1 /72.1

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ
THOẢI MÁI

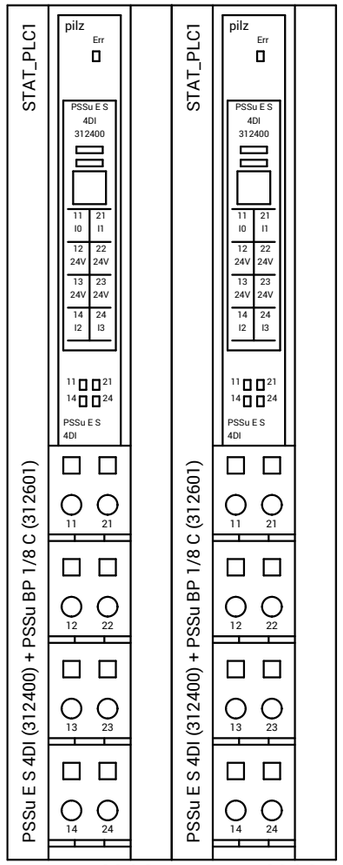

-69A2 =RESTAT +250A		-69A3 =RESTAT +250A	
11		11	/325.6
12		12	/325.6
13	/325.4	13	/325.7
14	/325.4	14	/325.7
21	/325.3	21	
22	/325.3	22	
23		23	
24		24	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TỜ	69
TỜ TIẾP THEO	72

A11 /69.9 — 24.11 — /75.1

B1 /69.9 — 0.1 — /75.1

KHU VỰC TẬP KẾT

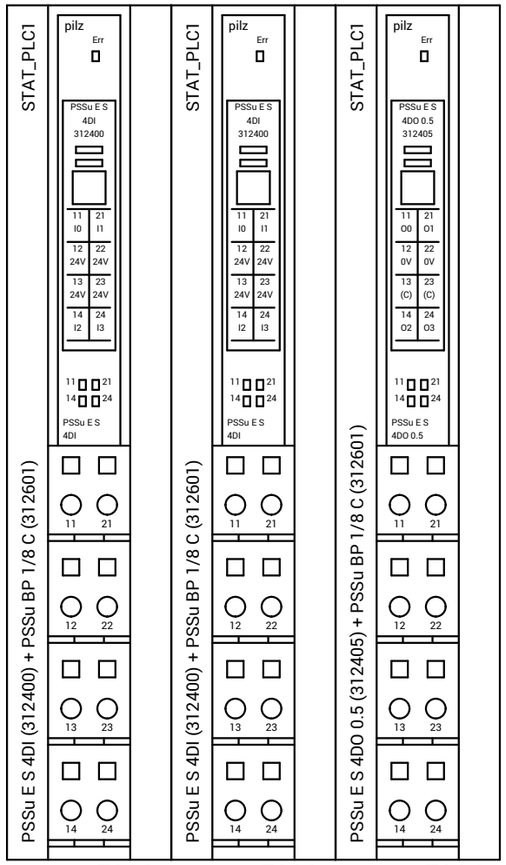

-72A2 =RESTAT +250A	-72A3 =RESTAT +250A	-72A4 =RESTAT +250A
11 /380.7	11 /480.1	11 /183.1
12 /380.7	12 /480.2	12 /183.2
13	13 /180.2	13
14	14 /180.2	14
21	21	21 /183.3
22	22	22 /183.3
23	23 /182.2	23
24	24 /182.1	24

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TỜ	72
TỜ TIẾP THEO	75

A11 /72.9 24.11 /77.1

B1 /72.9 0.1 /76.1

BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG
ĐƯỢC

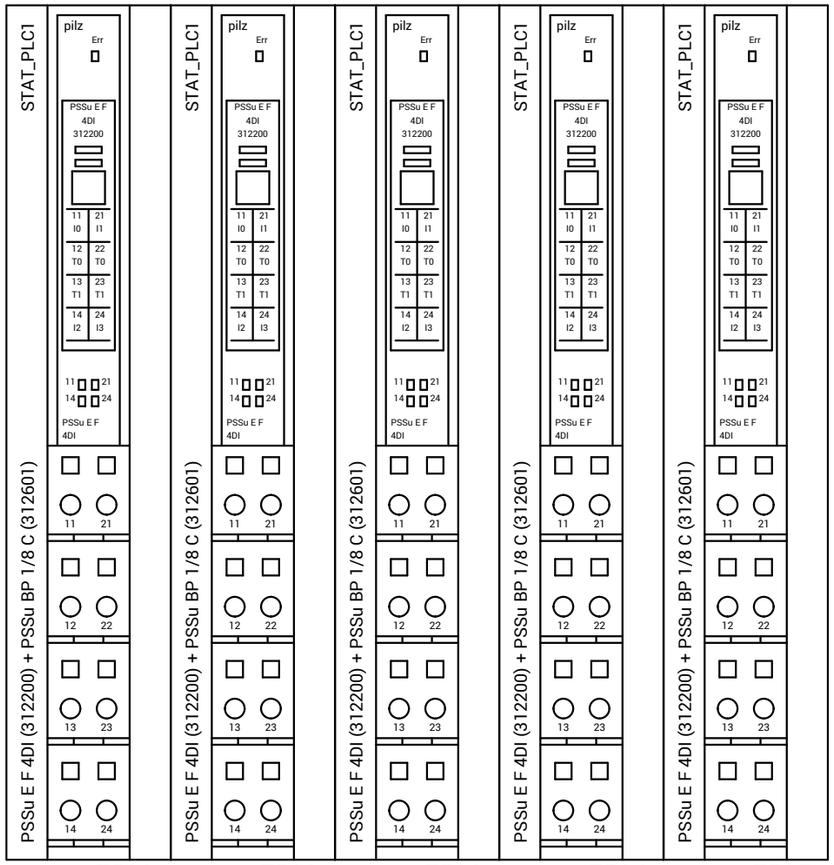

-75A1	-75A2	-75A3	-75A4	-75A5
11 /255.1	11 /355.1	11 /356.1	11 /457.1	11 /557.1
12 /255.2	12 /355.2	12 /356.2	12 /457.2	12 /557.2
13 /255.3	13 /355.3	13 /356.3	13 /457.3	13 /557.3
14 /255.3	14 /355.3	14 /356.3	14 /457.3	14 /557.3
21 /255.4	21 /355.4	21 /356.4	21 /457.4	21 /557.4
22 /255.4	22 /355.4	22 /356.4	22 /457.4	22 /557.4
23 /255.6	23 /355.6	23 /356.6	23 /457.6	23 /557.6
24 /255.5	24 /355.5	24 /356.5	24 /457.5	24 /557.5

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TỜ	75
TỜ TIẾP THEO	76

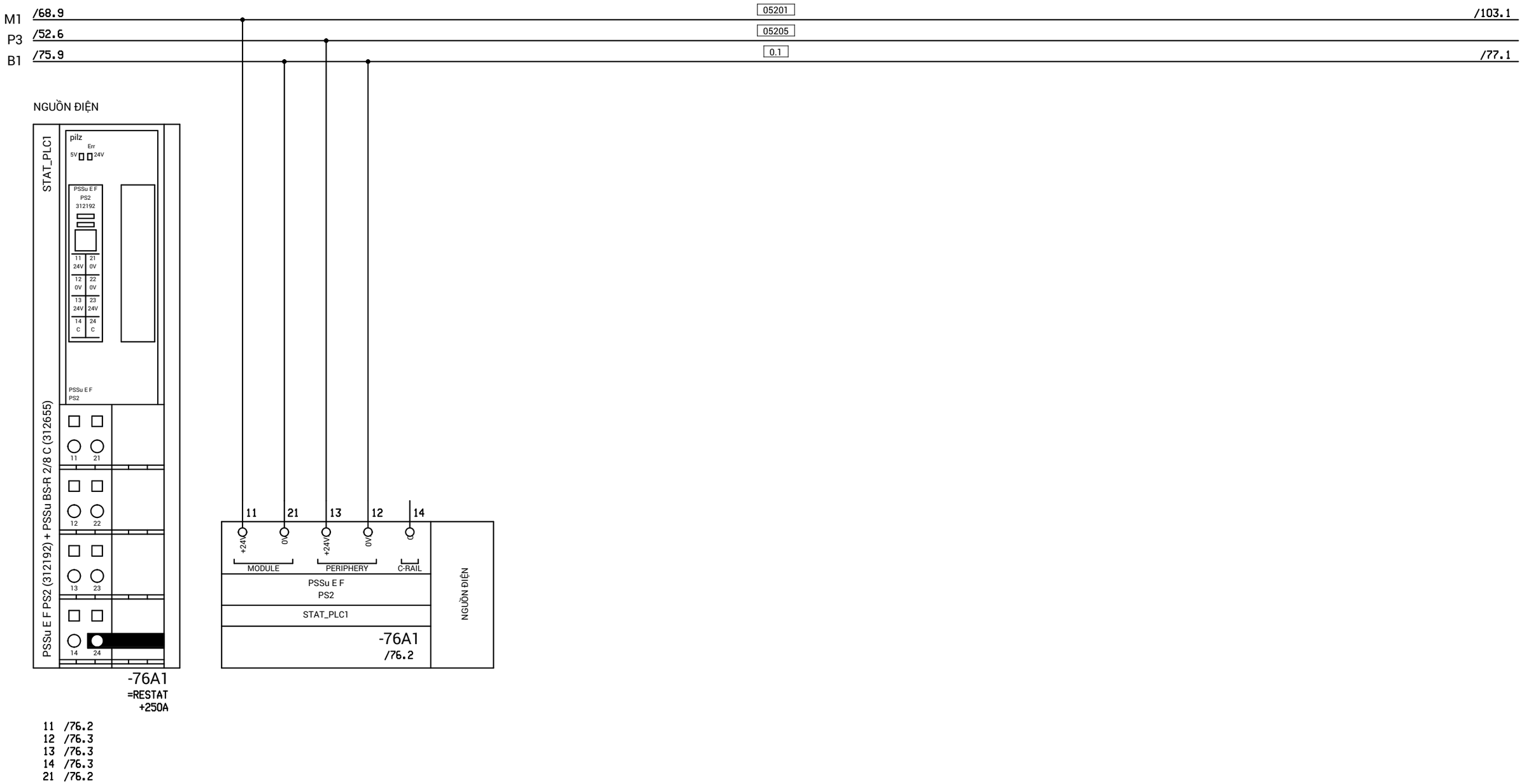

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TỜ	76
TỜ TIẾP THEO	77

A11 /75.9 [24.11] /90.1

B1 /76.9 [0.1] /90.1

BỘ CĂNG DÂY CÁP

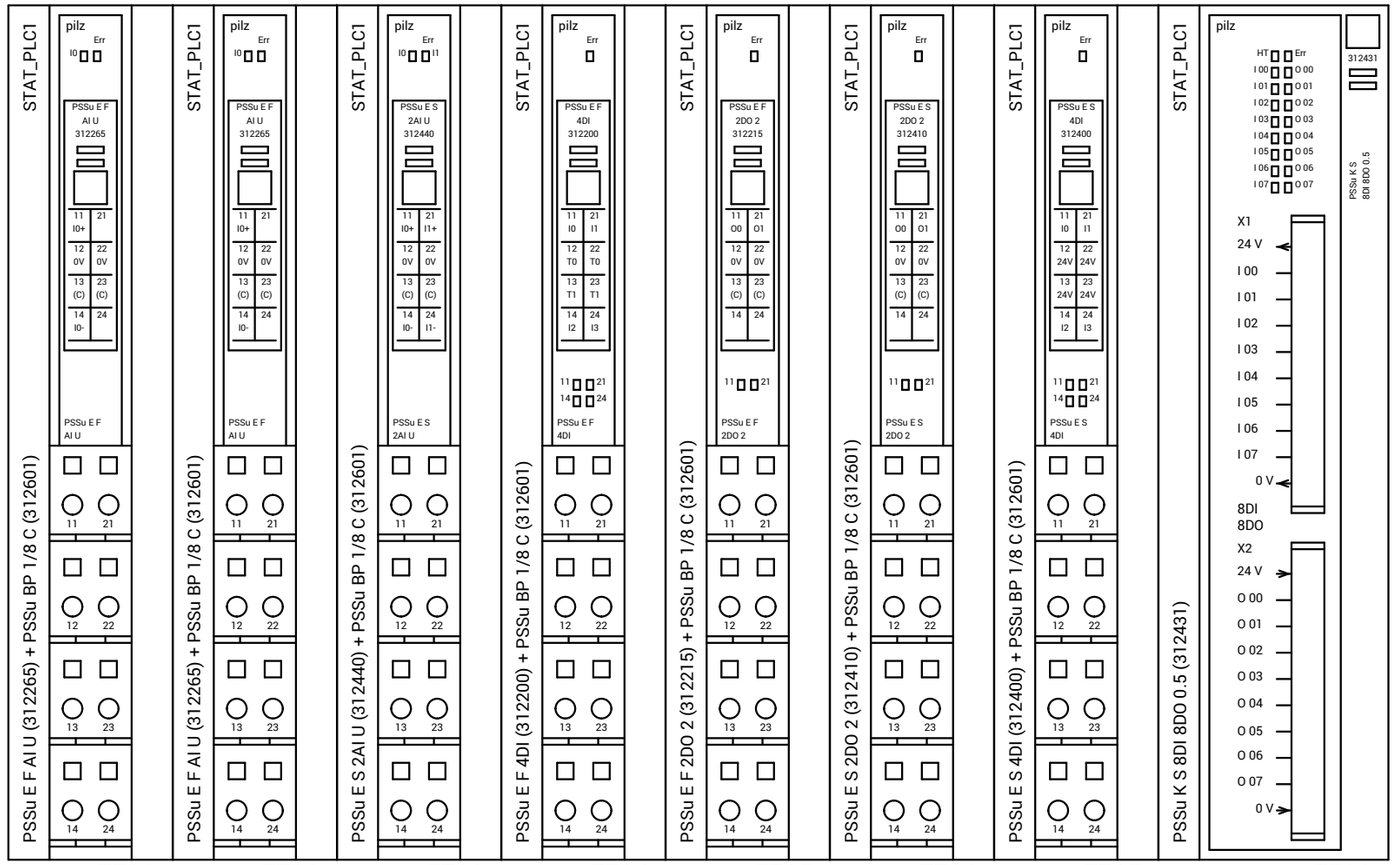

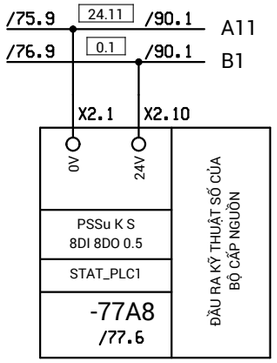

11	/700.1	11	/700.3
12	/700.2	12	/700.4
13	/700.2	13	/700.4
14	/700.2	14	/700.4

11	/701.1	11	/704.3
12	/701.2	12	/704.3
13	/701.2	13	/703.2
14	/701.2	14	/703.1
21	/701.3	21	
22	/701.4	22	
23	/701.4	23	/703.4
24	/701.4	24	/703.4

11	/702.1	11	/740.1
12	/702.2	12	/740.2
21	/702.3	21	/740.3
22	/702.4	22	/740.3

11	/735.1	X1.1	
12	/735.2	X1.2	/725.1
13	/735.4	X1.3	/730.2
14	/735.4	X1.4	/730.3
21	/735.3	X1.5	/730.4
22	/735.3	X1.6	/730.5
23	/735.6	X1.7	/725.3
24	/735.5	X1.8	
		X1.9	
		X1.10	
		X2.1	/77.6
		X2.2	/721.4
		X2.3	/721.5
		X2.4	/721.6
		X2.5	/721.7
		X2.6	/721.8
		X2.7	
		X2.8	
		X2.9	
		X2.10	/77.6

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PSS4000 - MÔ-ĐUN ĐẦU VÀO/ĐẦU RA

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	13.02.18
TỜ	77
TỜ TIẾP THEO	90

A11 /77.9 24.11 /100.1

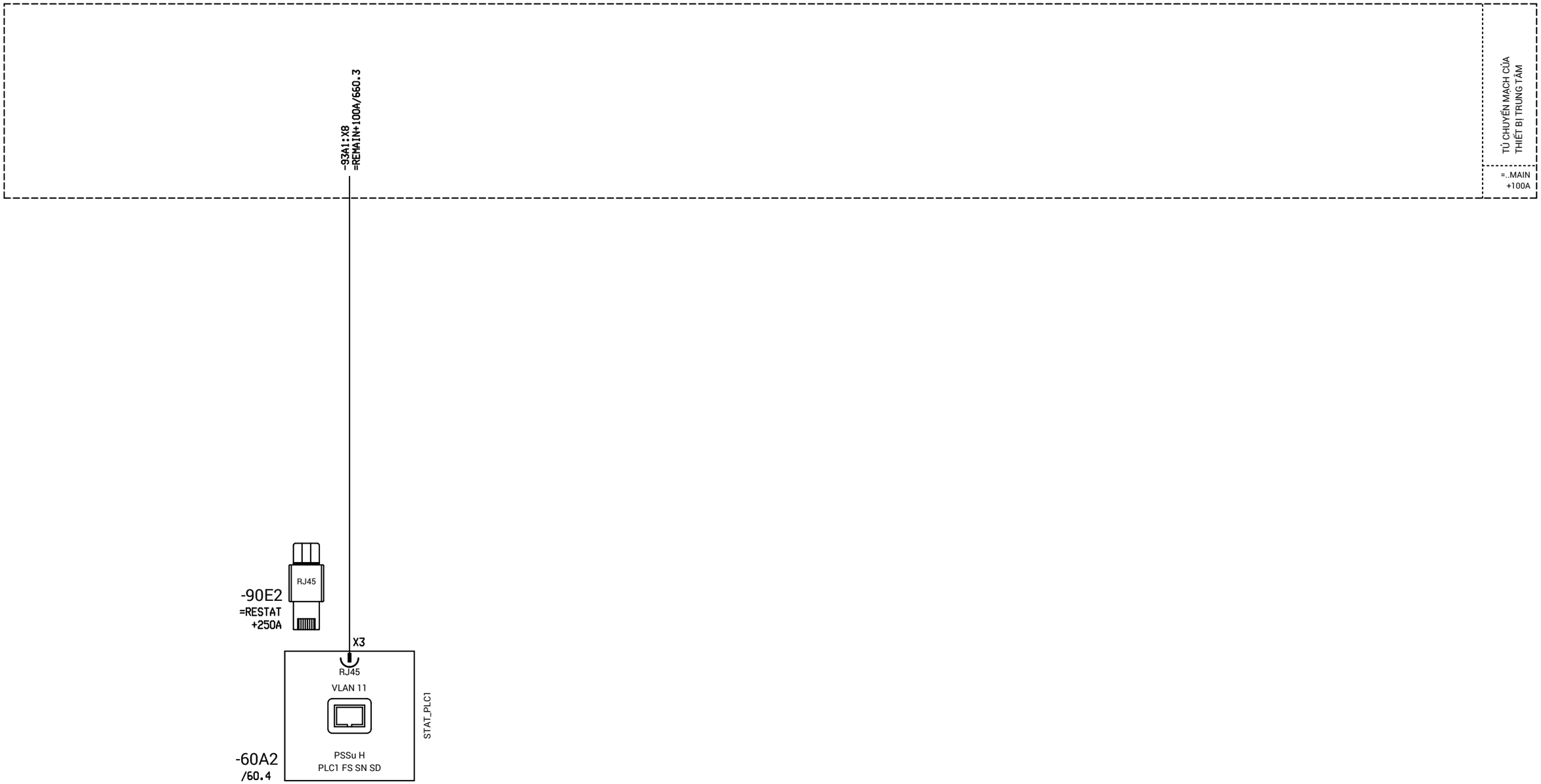

B1 /77.9 0.1 /100.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI MẠNG LƯỚI

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	13.02.18
TỜ	90
TỜ TIẾP THEO	100

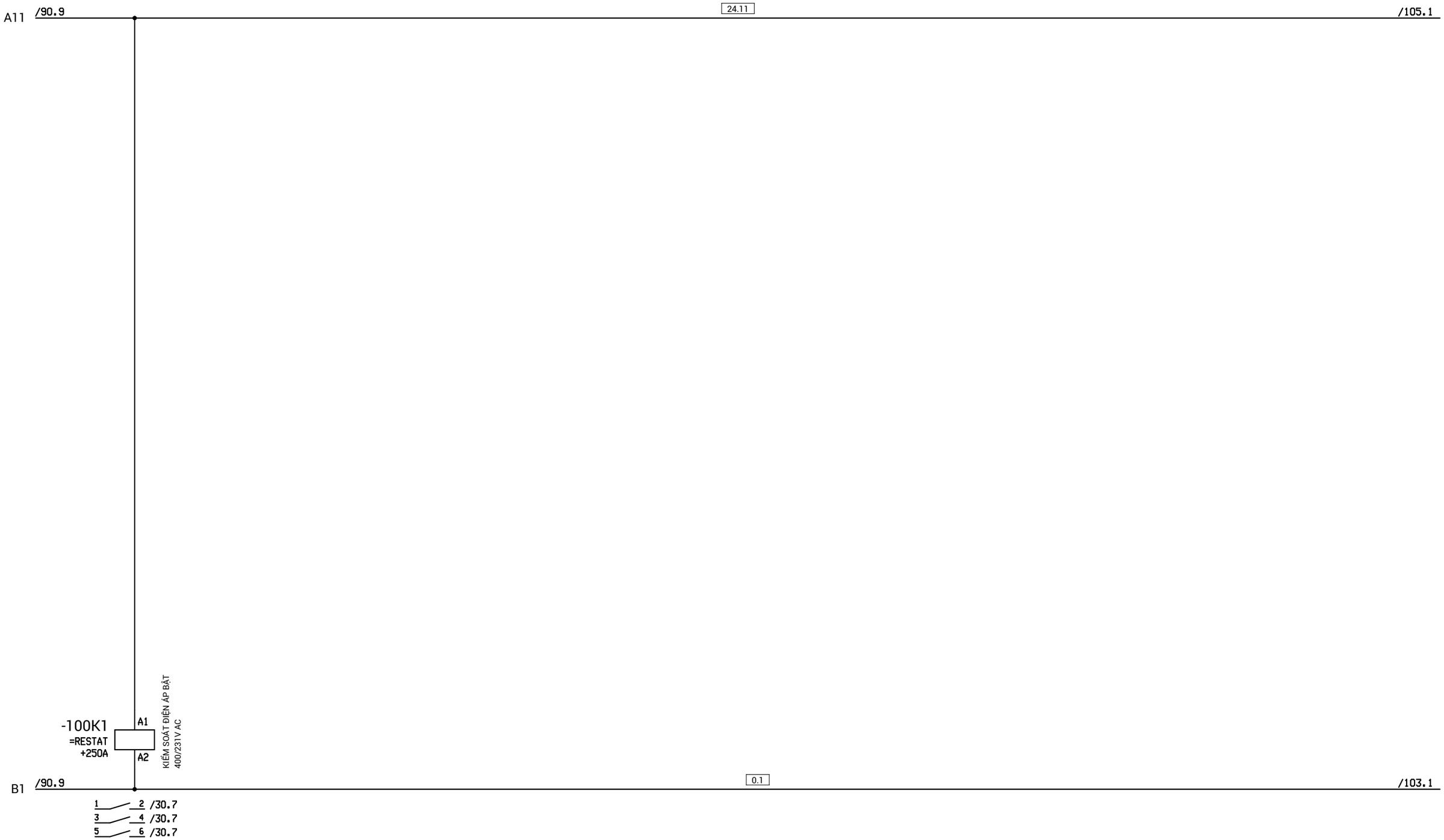

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BẬT

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	13.02.18
TỜ	100
TỜ TIẾP THEO	103

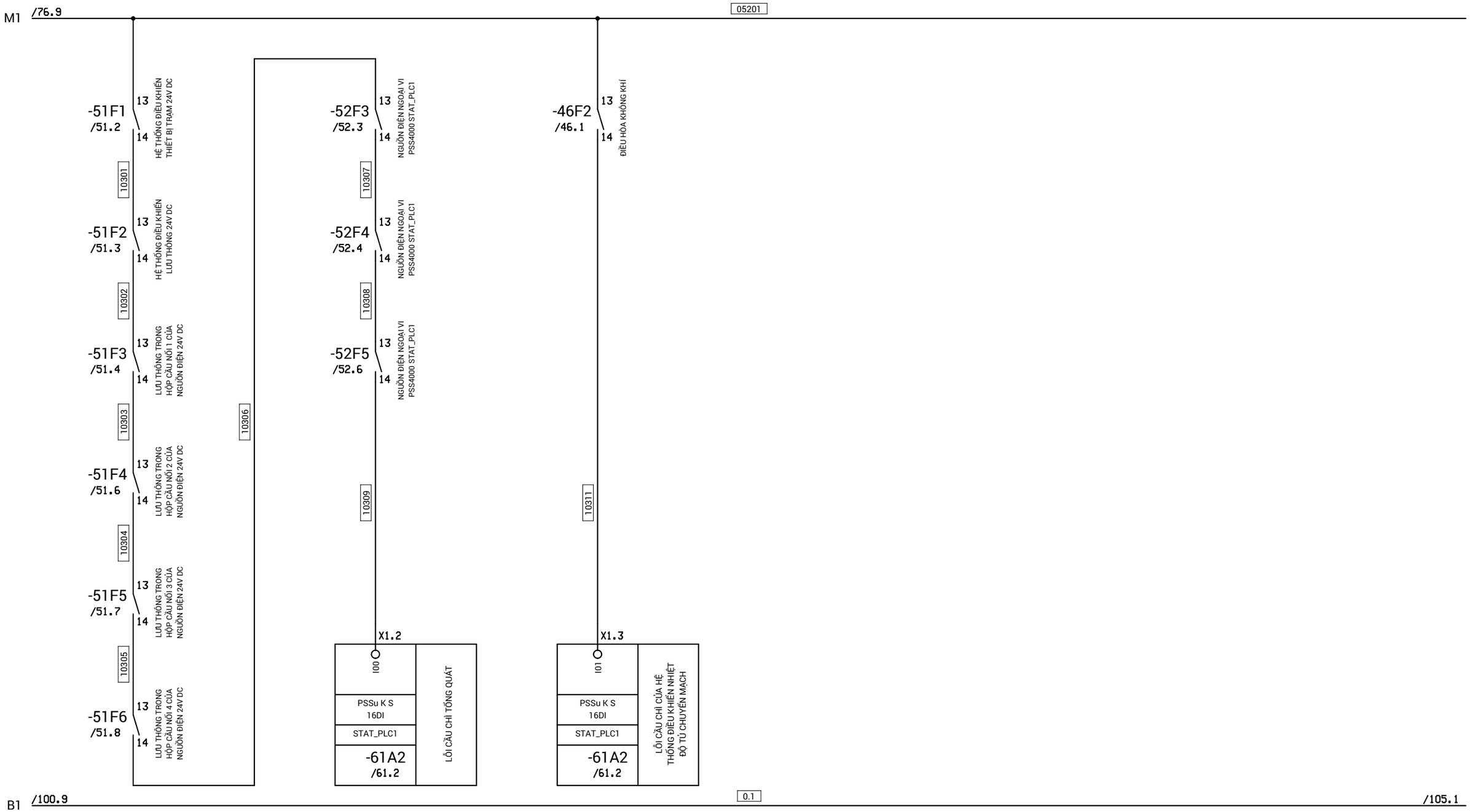

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LỖI CẦU CHÌ

MÔ-ĐUN 02 - NGUỒN ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	10.01.20
TỜ	103
TỜ TIẾP THEO	105

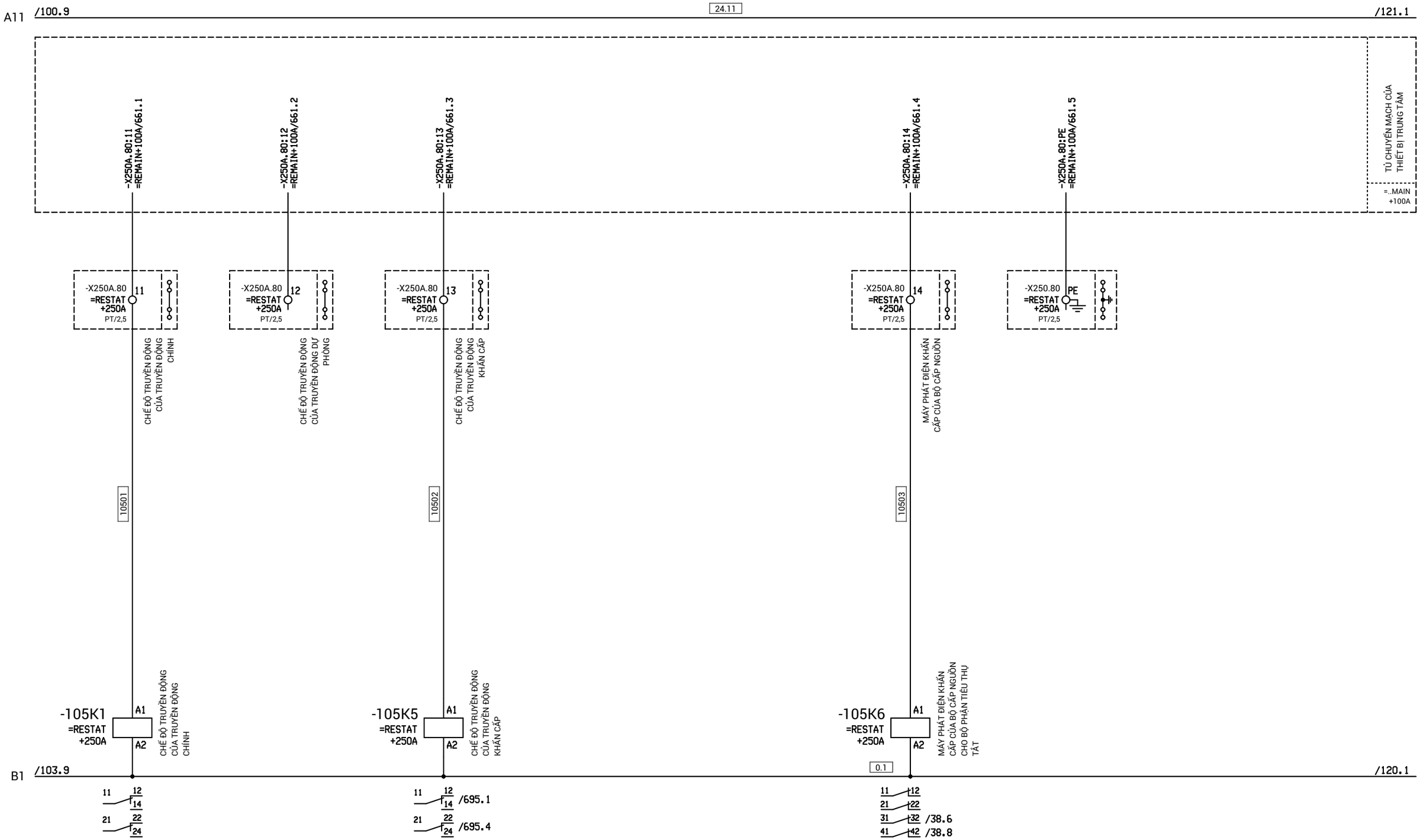

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

NGUỒN ĐIỆN/CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG

MÔ-ĐUN 02/05 - NGUỒN ĐIỆN/TRUYỀN ĐỘNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	18.01.19
TỜ	105
TỜ TIẾP THEO	120

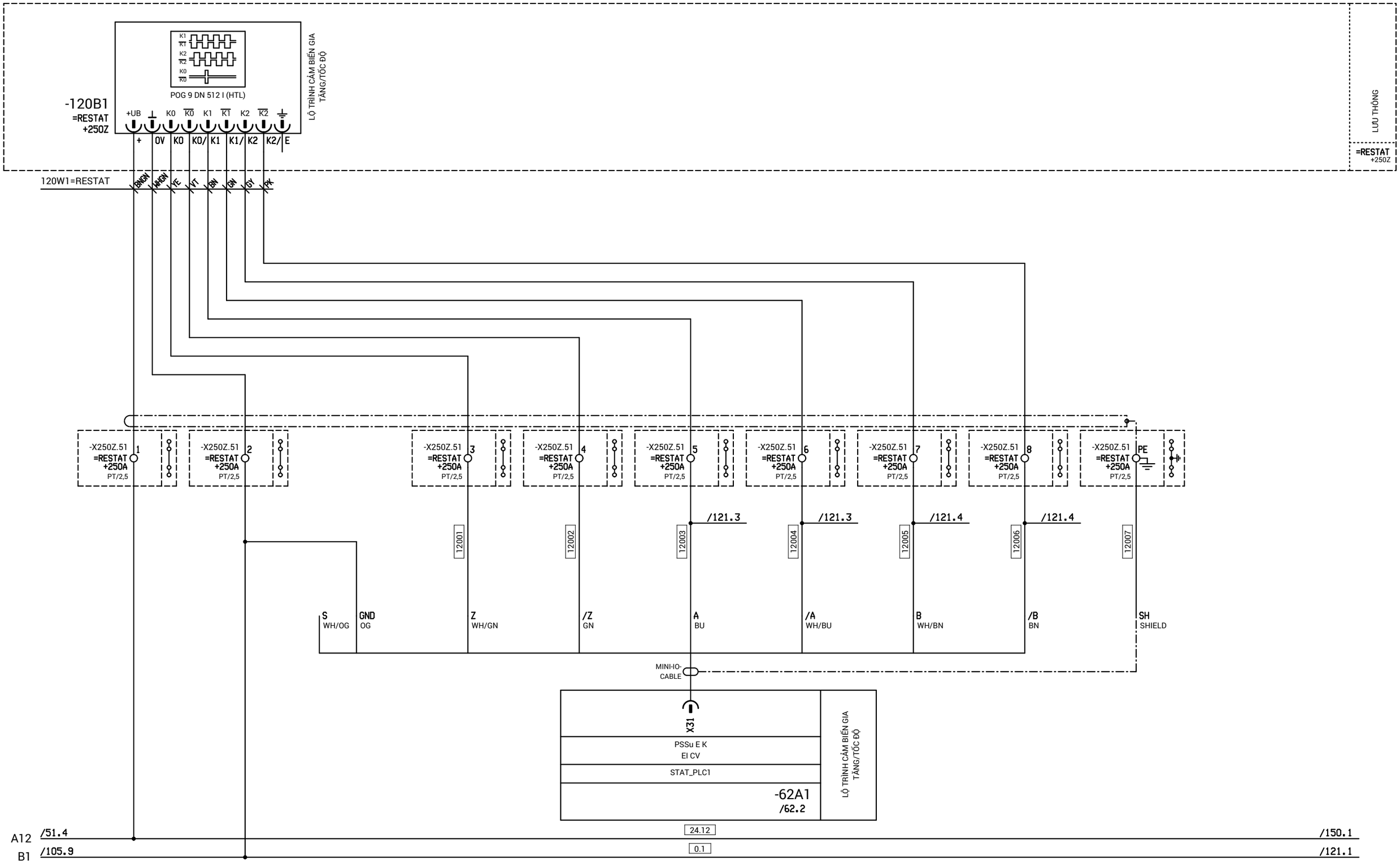

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

LỘ TRÌNH CẢM BIẾN GIA TĂNG/CẢM BIẾN TỐC ĐỘ

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	120
TỜ TIẾP THEO	121

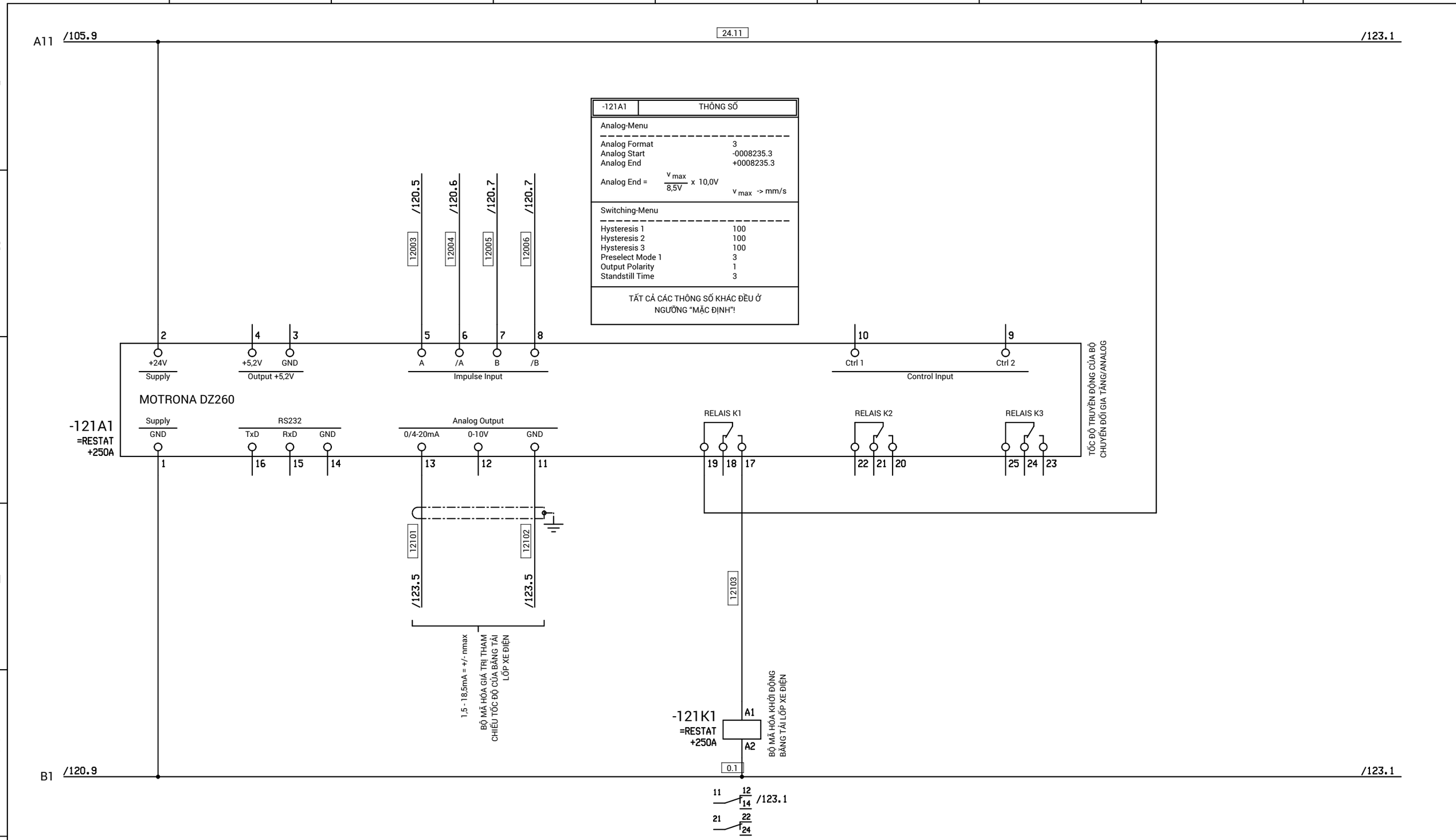

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP CỦA BỘ CHUYỂN ĐỔI GIA TĂNG/ANALOG

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TÔN	121
TỜ TIẾP THEO	123

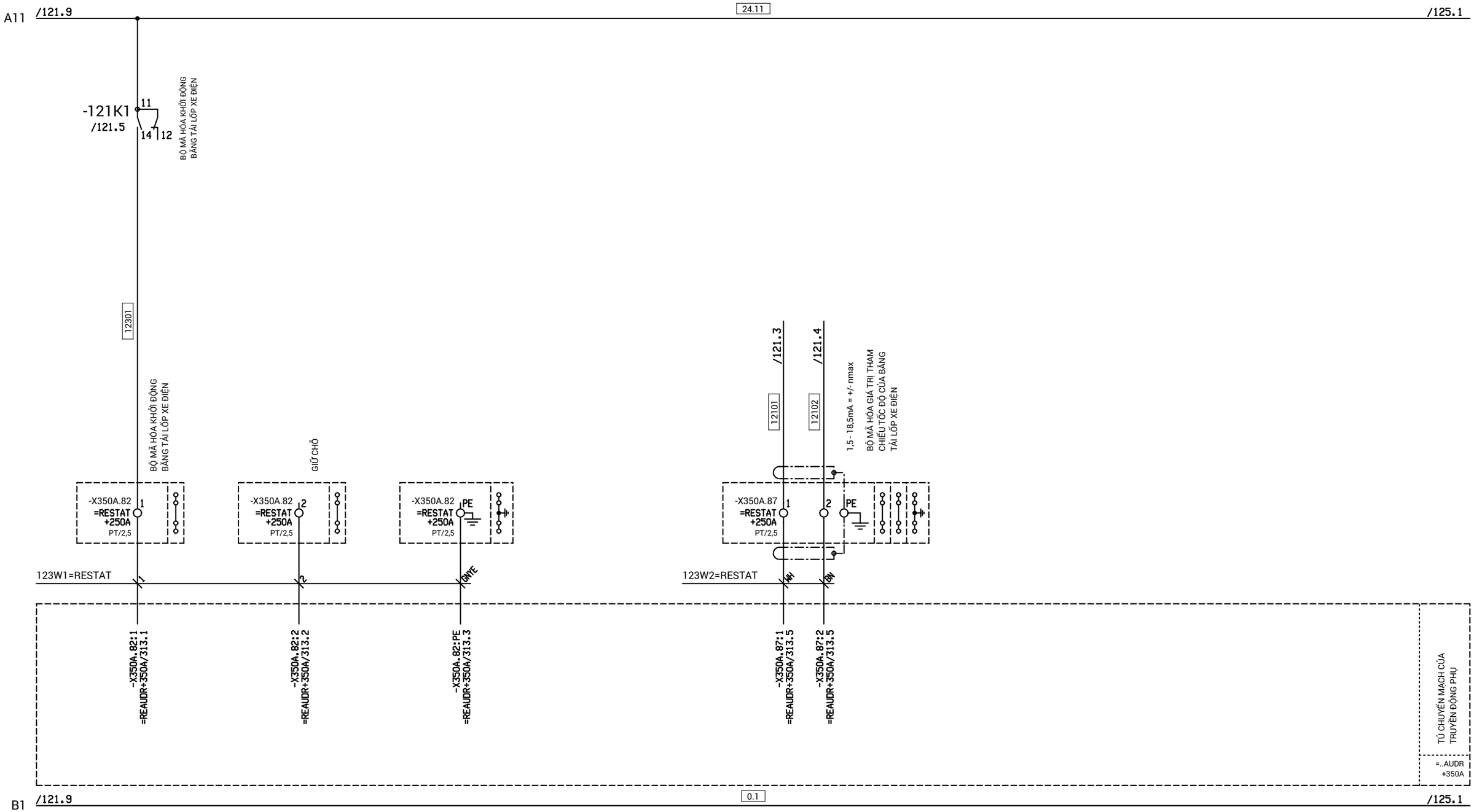

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN - TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 38 - BĂNG TẢI LỐP XE ĐIỆN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TÔN	123
TỜ TIẾP THEO	125

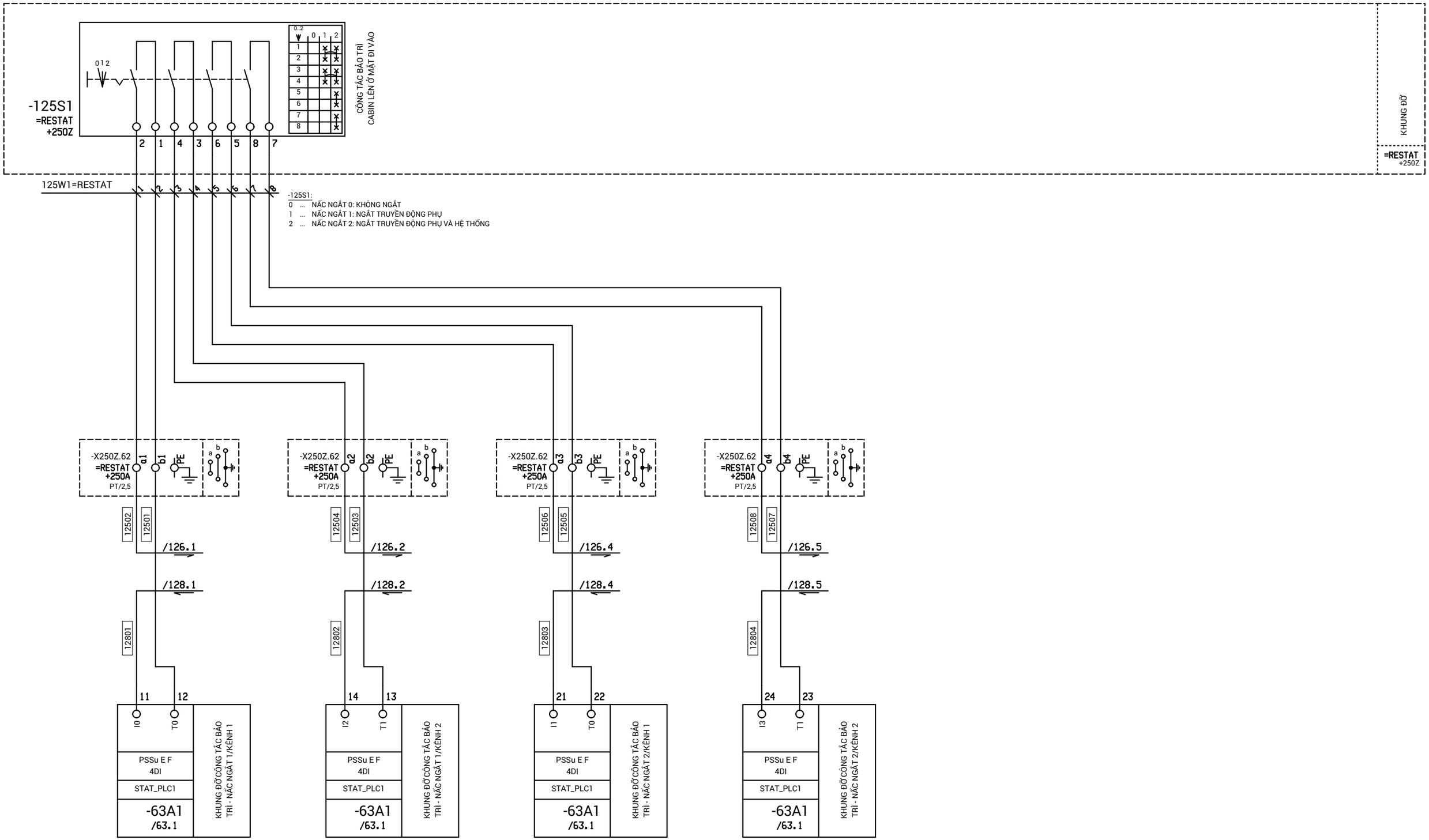

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHUNG ĐỠ CÔNG TẮC BẢO TRÌ

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	08.02.18
TỜ	125
TỜ TIẾP THEO	126

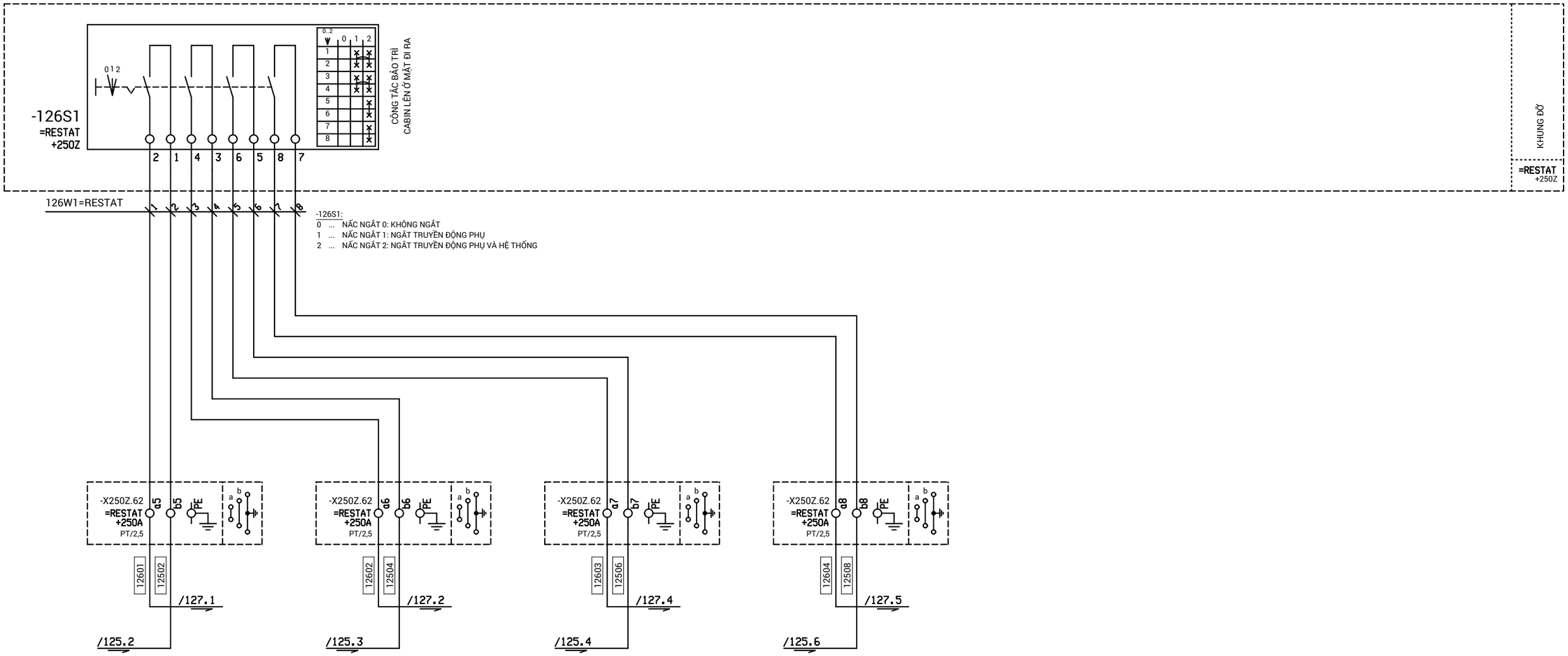

A11 /125.9 24.11 /127.1

B1 /125.9 0.1 /127.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHUNG ĐỠ CÔNG TẮC BẢO TRÌ

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	09.02.18
TỜ	126
TỜ TIẾP THEO	127

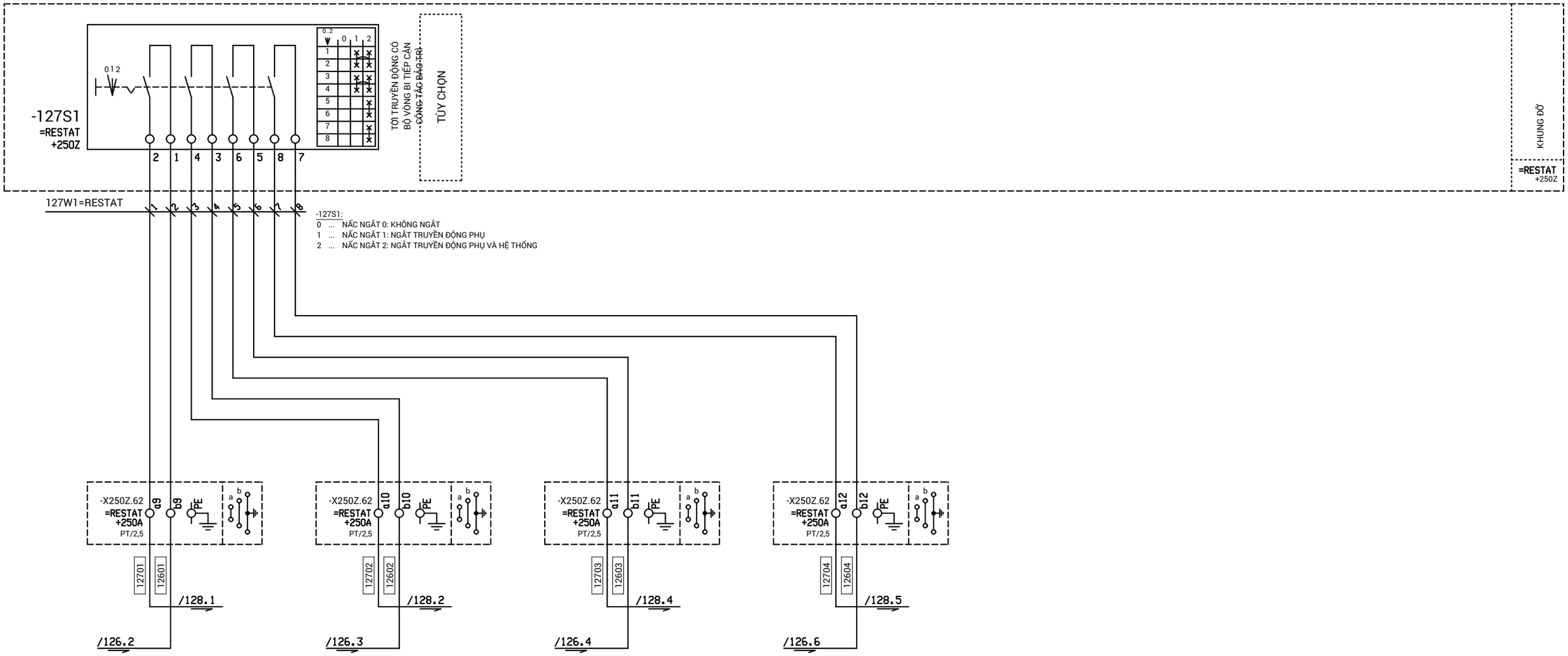

A11 /126.9 24.11 /128.1

B1 /126.9 0.1 /128.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHUNG ĐỠ CÔNG TẮC BẢO TRÌ

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	127
TỜ TIẾP THEO	128

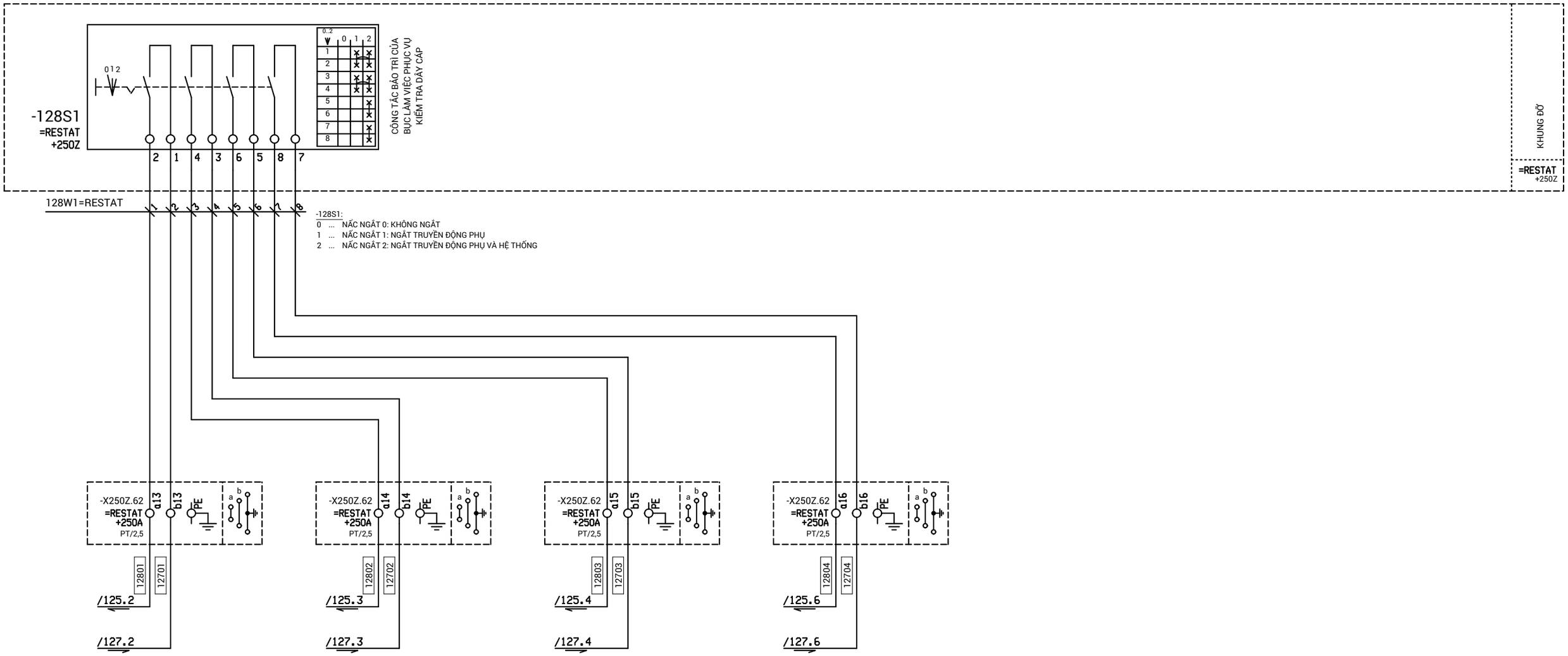

A11 /127.9 24.11 /136.1

B1 /127.9 0.1 /136.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHUNG ĐỠ CÔNG TẮC BẢO TRÌ

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	128
TỜ TIẾP THEO	136

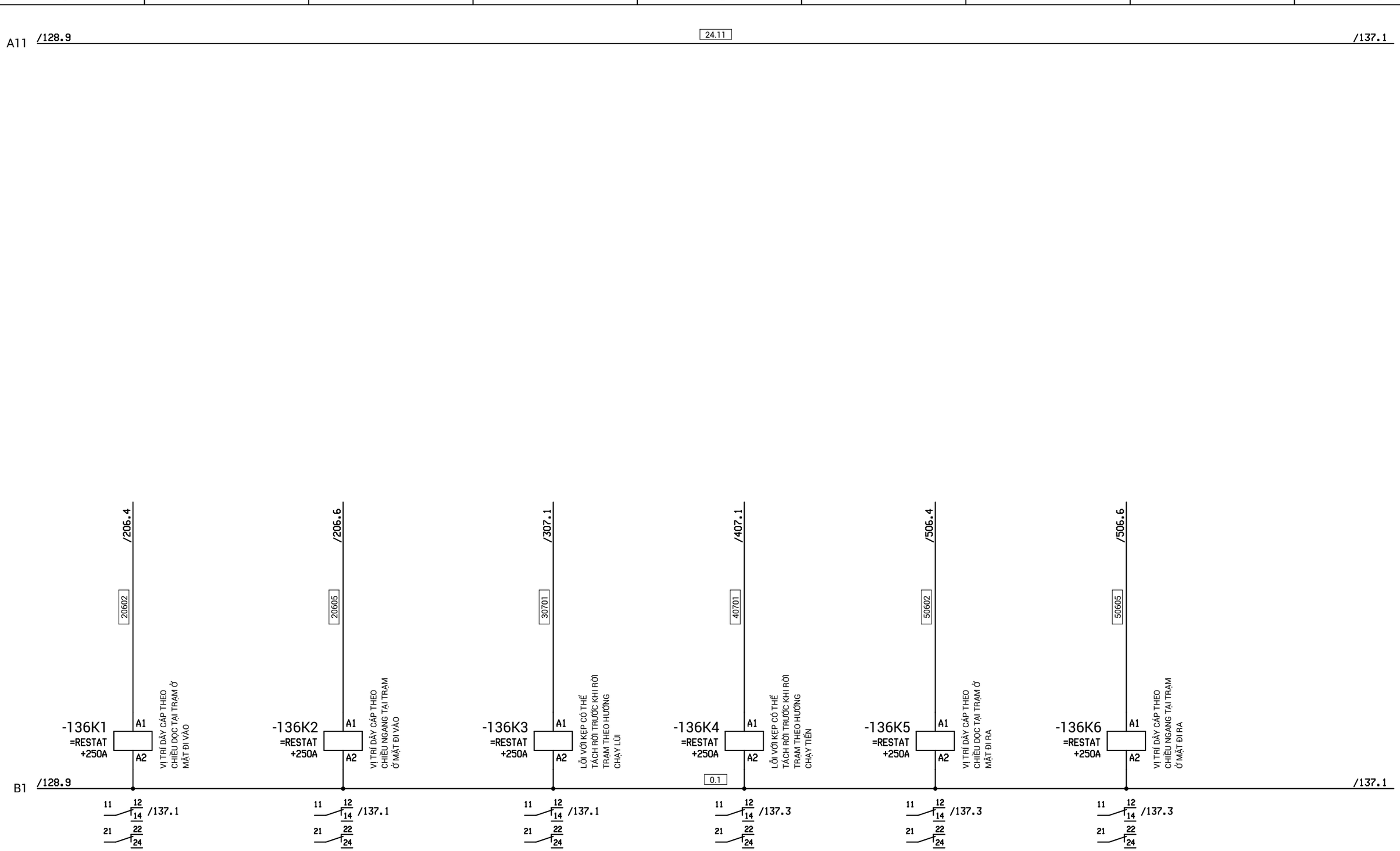

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - GIÁM SÁT VẬN HÀNH KẸP RƠ LE

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	11.04.18
TỜ	136
TỜ TIẾP THEO	137

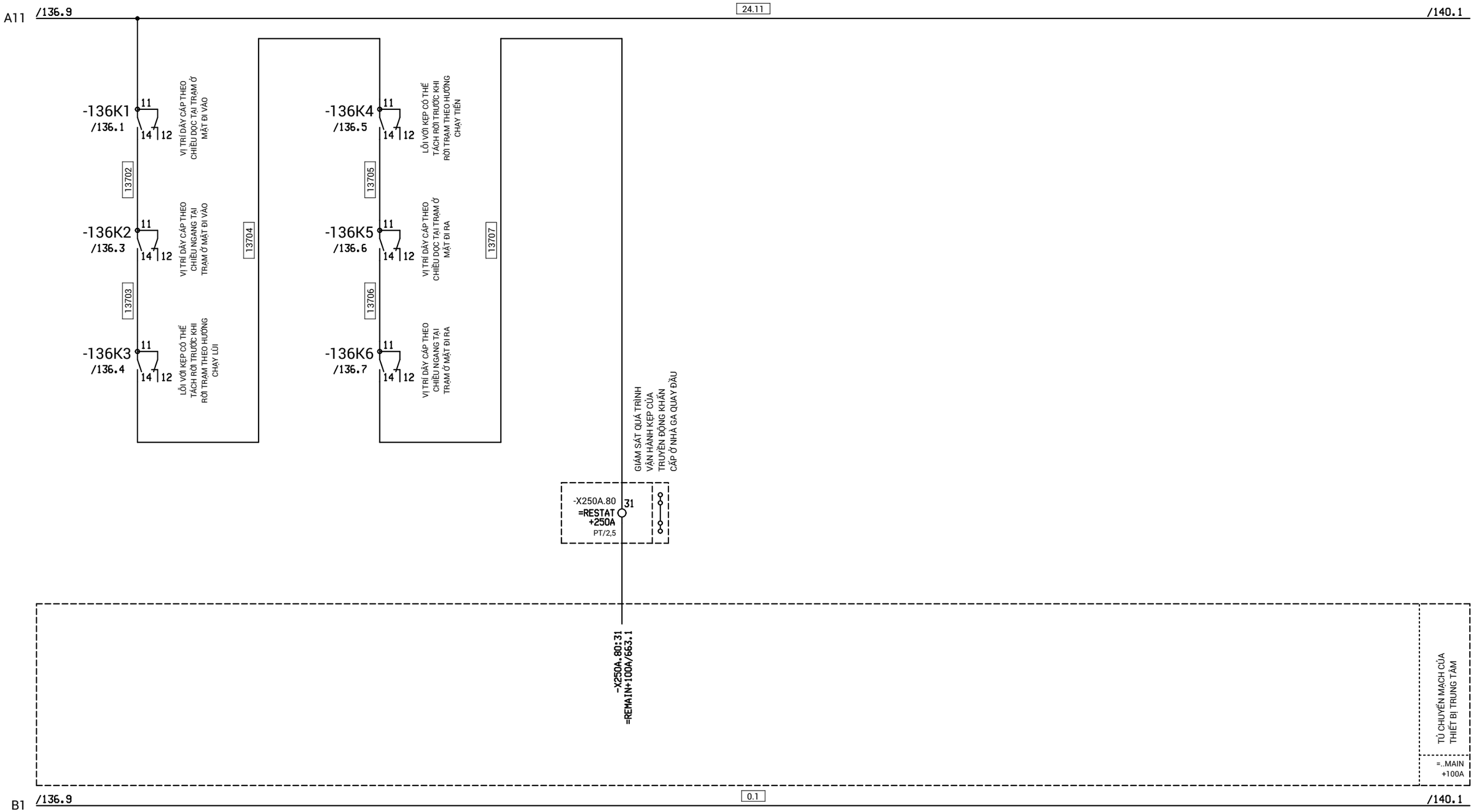

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP - TÍN HIỆU MẠCH DỪNG

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	137
TỜ TIẾP THEO	140

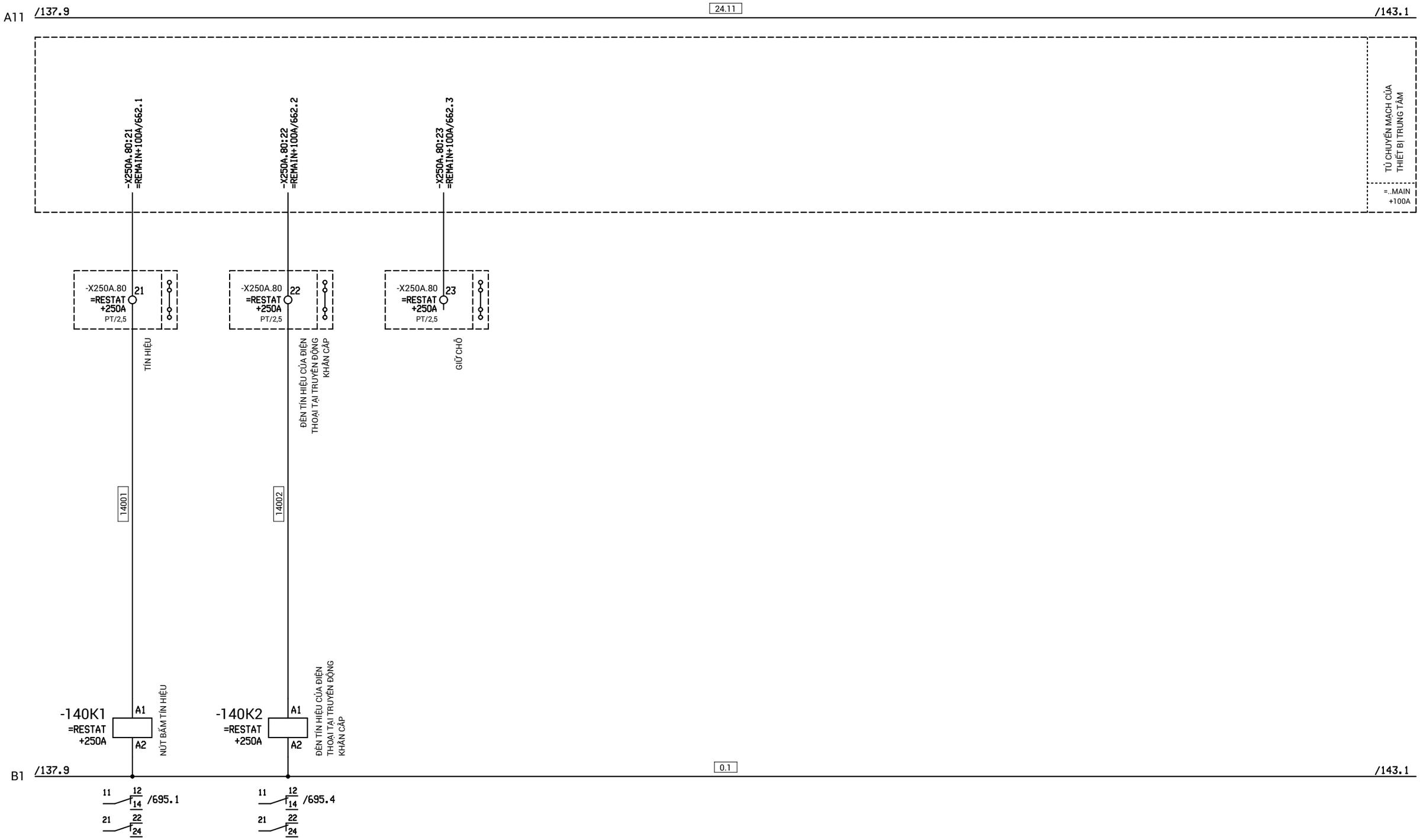

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	140
TỜ TIẾP THEO	143

A11 /140.9 24.11 /145.1

B1 /140.9 0.1 /145.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - THIẾT BỊ TRUNG TÂM

MÔ-ĐUN 12/13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	143
TỜ TIẾP THEO	145

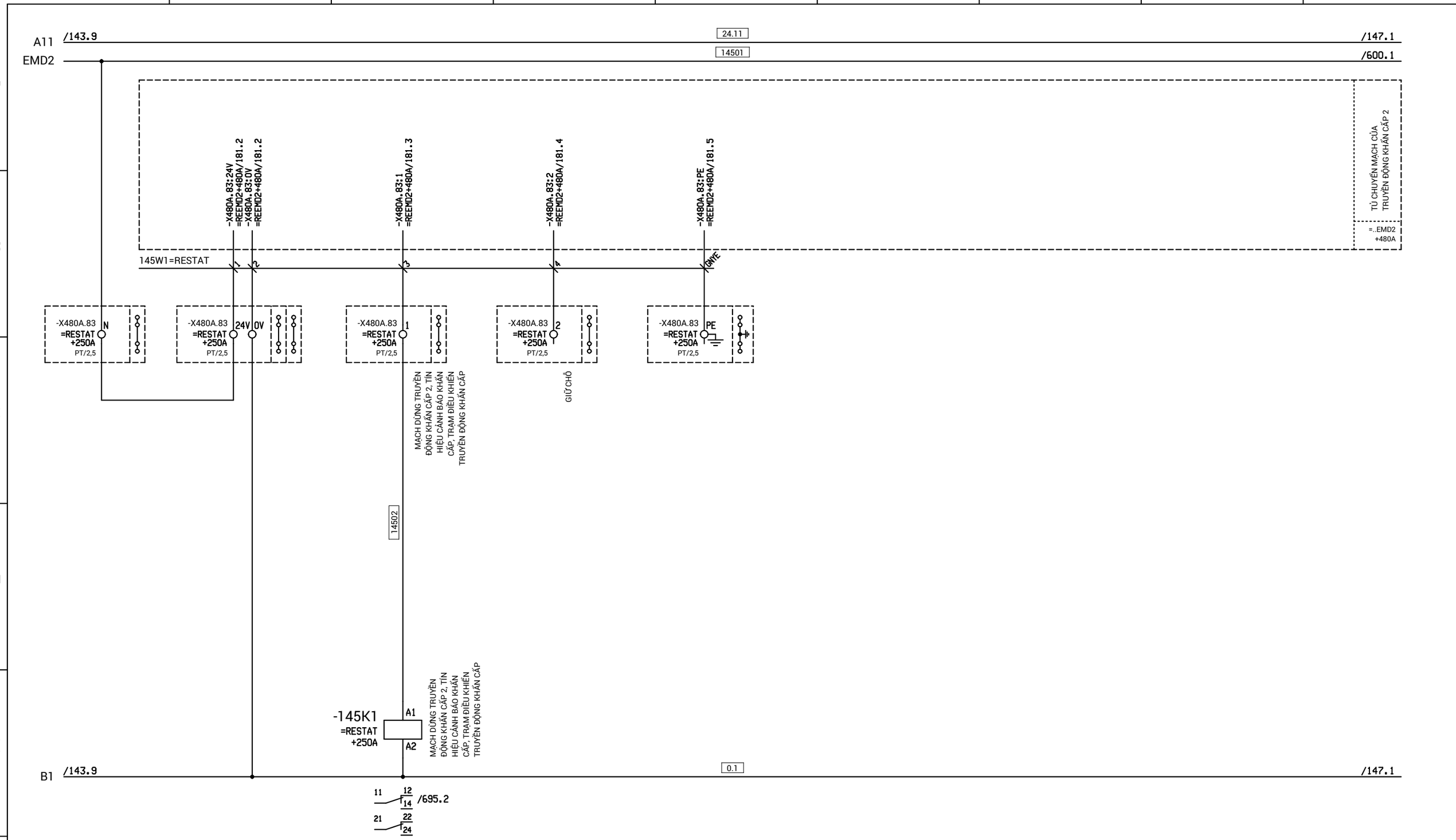

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	28.09.18
TỜ	145
TỜ TIẾP THEO	147

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	147
TỜ TIẾP THEO	148

A11 /147.9 24.11 /180.1

B1 /147.9 0.1 /150.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

ĐẦU NỐI CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	148
TỜ TIẾP THEO	150

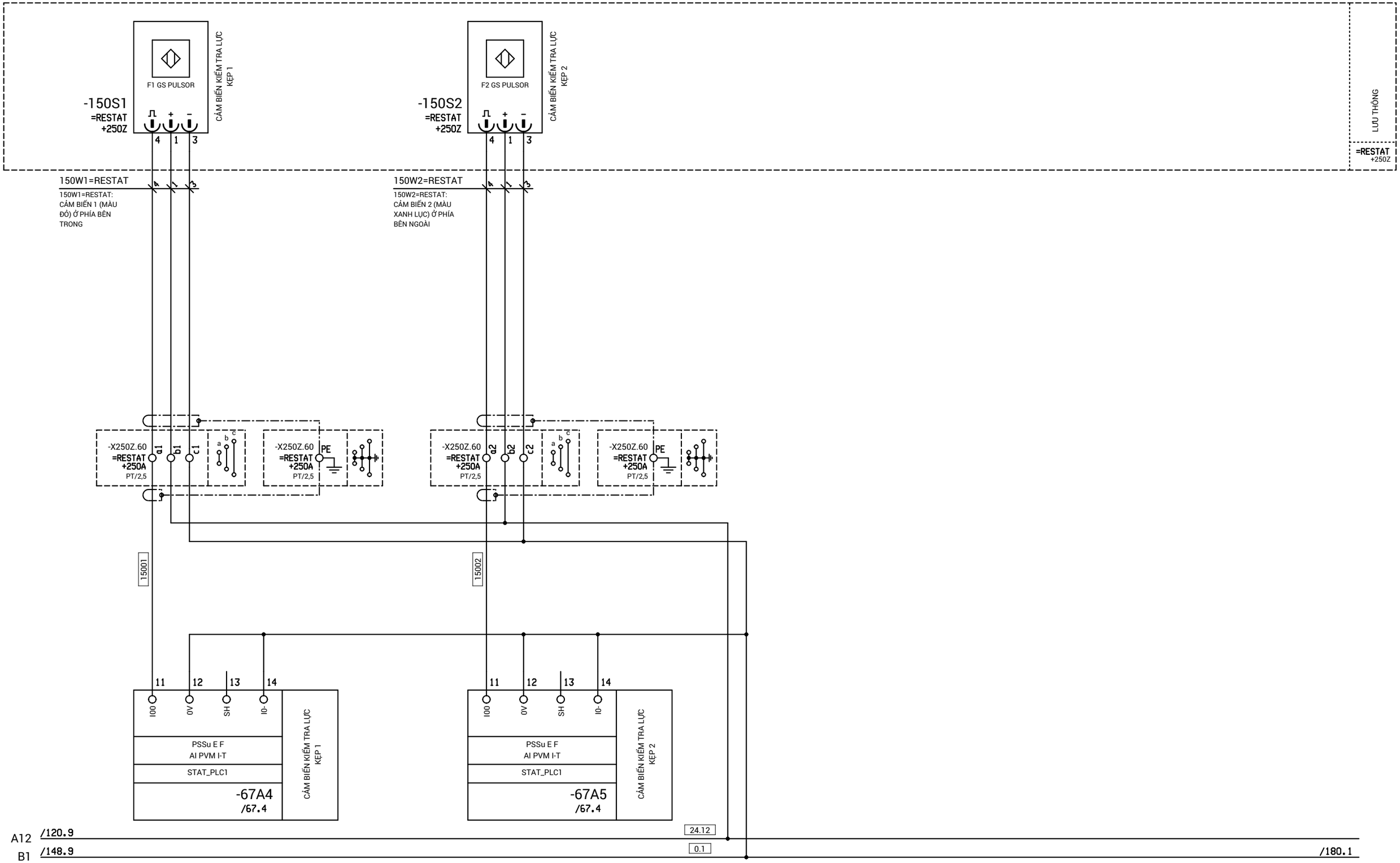

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KIỂM TRA LỰC KẸP - CẢM BIẾN

MÔ-ĐUN 18 - LỰC KẸP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	08.02.18
TỜ	150
TỜ TIẾP THEO	180

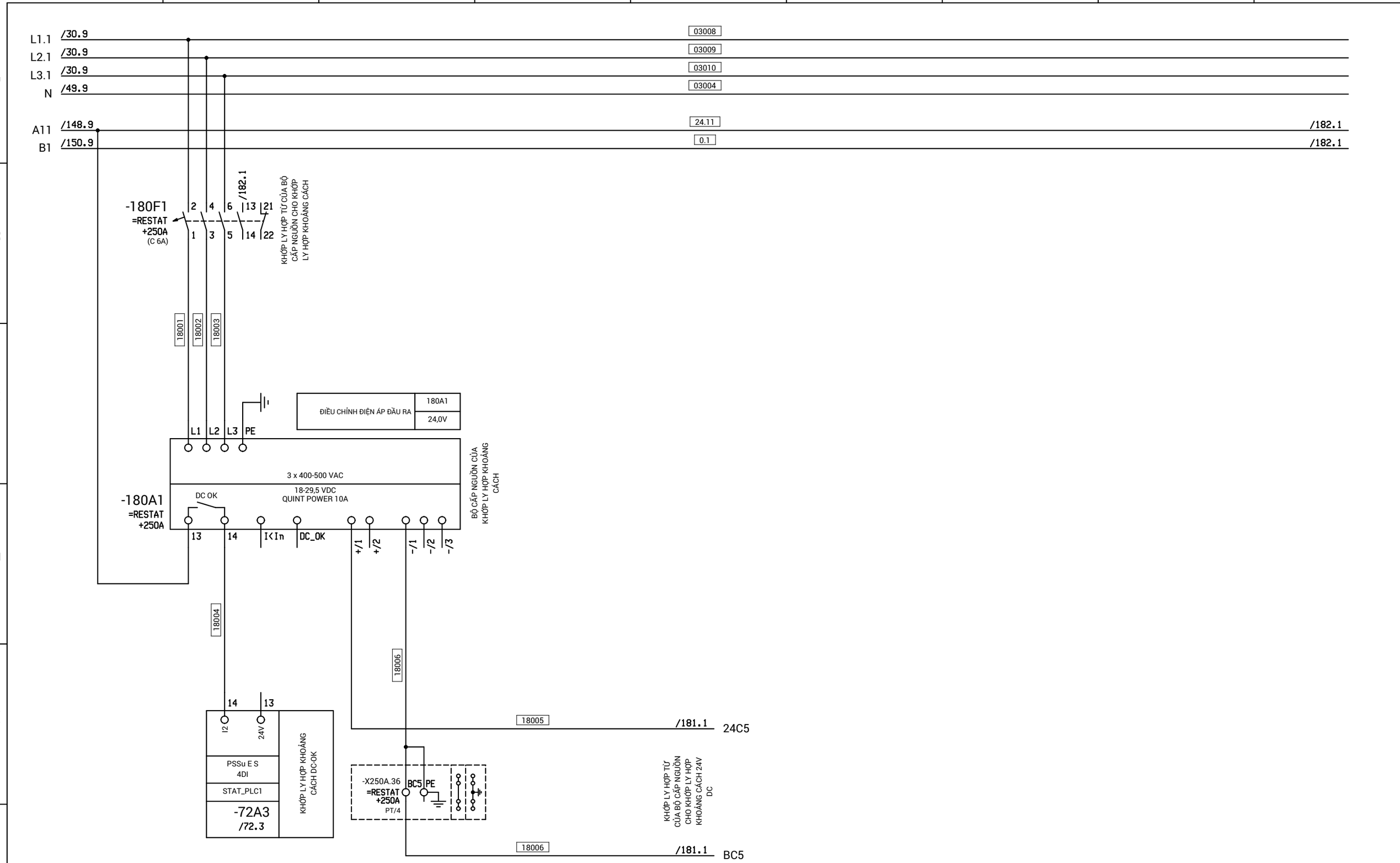

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH - KHỚP LY HỢP TỪ CỦA BỘ CẤP NGUỒN 24V DC

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	180
TỜ TIẾP THEO	181

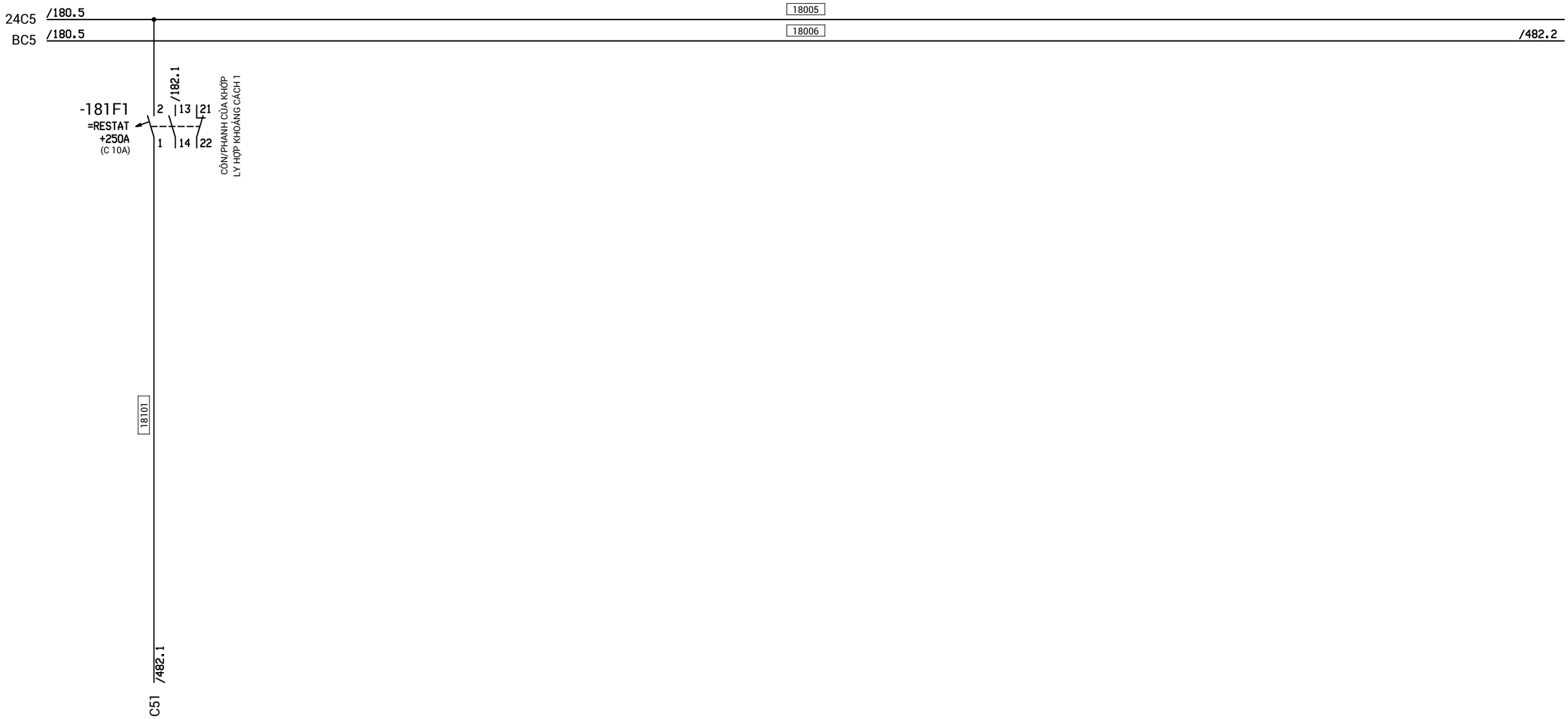

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH - KHỚP LY HỢP TỪ CỦA CẦU DAO

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TÔN	181
TỜ TIẾP THEO	182

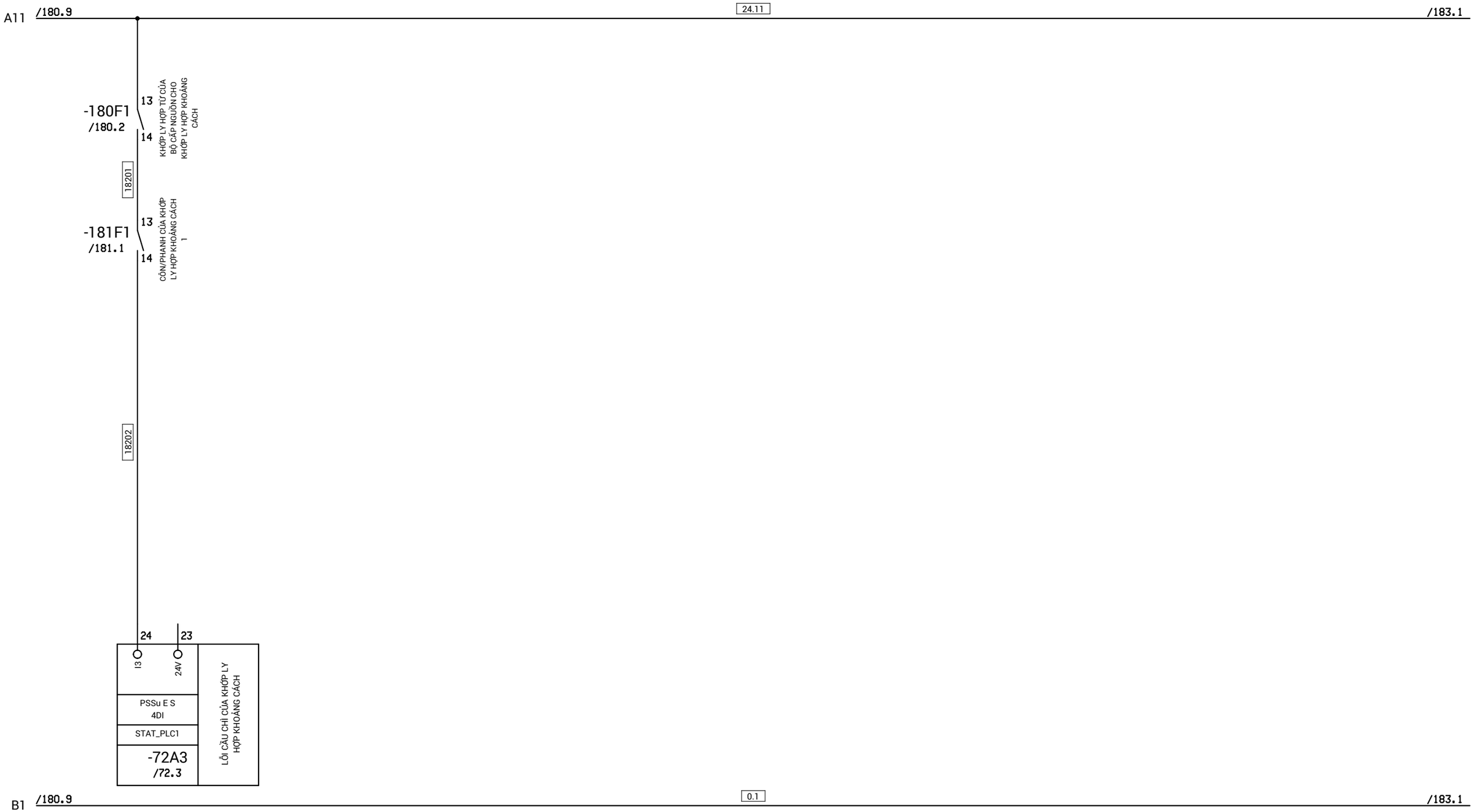

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH - TỔNG QUÁT

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TỜN	182
TỜ TIẾP THEO	183

A11 /182.9 24.11 /600.1

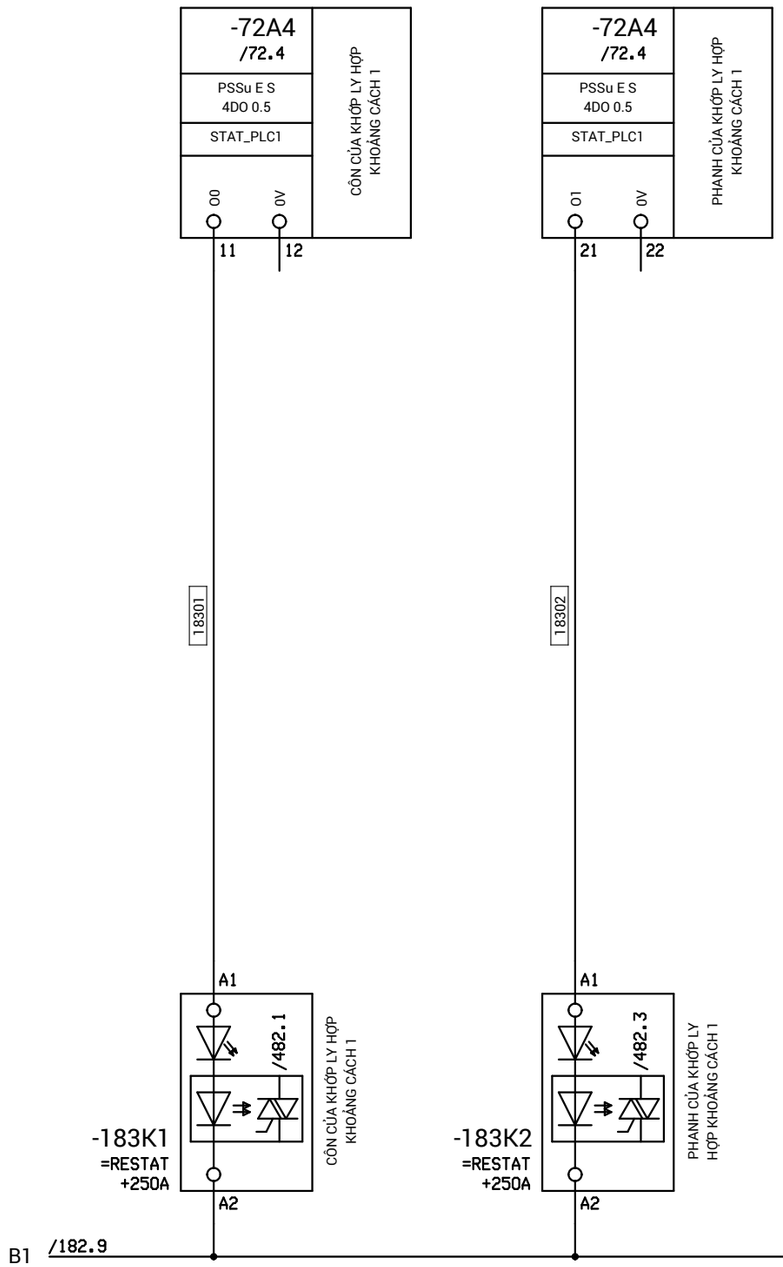

B1 /182.9 0.1 /200.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH - KHỚP LY HỢP TỪ CỦA MẠCH ĐIỀU KHIỂN

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TỜ	183
TỜ TIẾP THEO	200

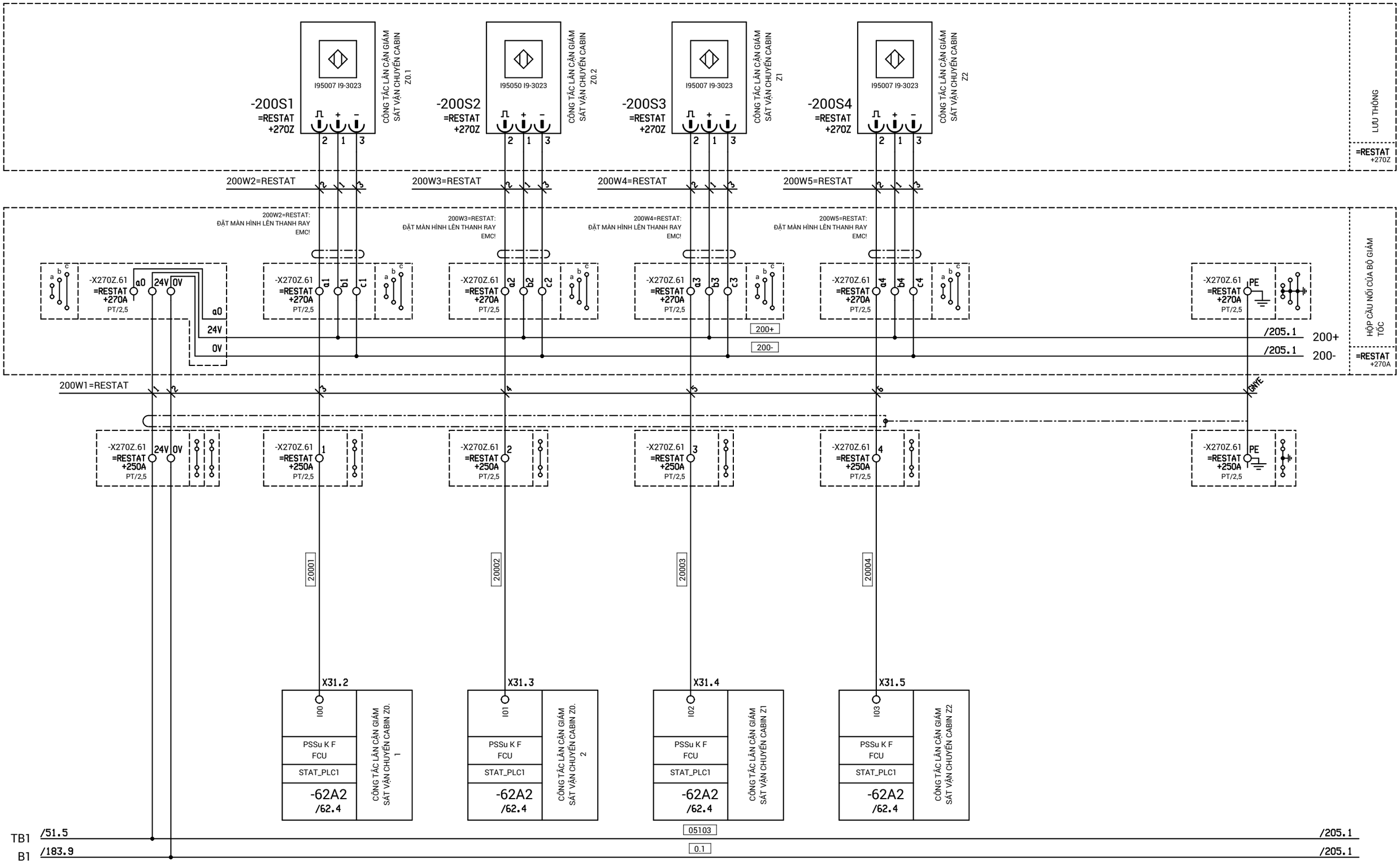

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	13.02.18
TỜ	200
TỜ TIẾP THEO	205

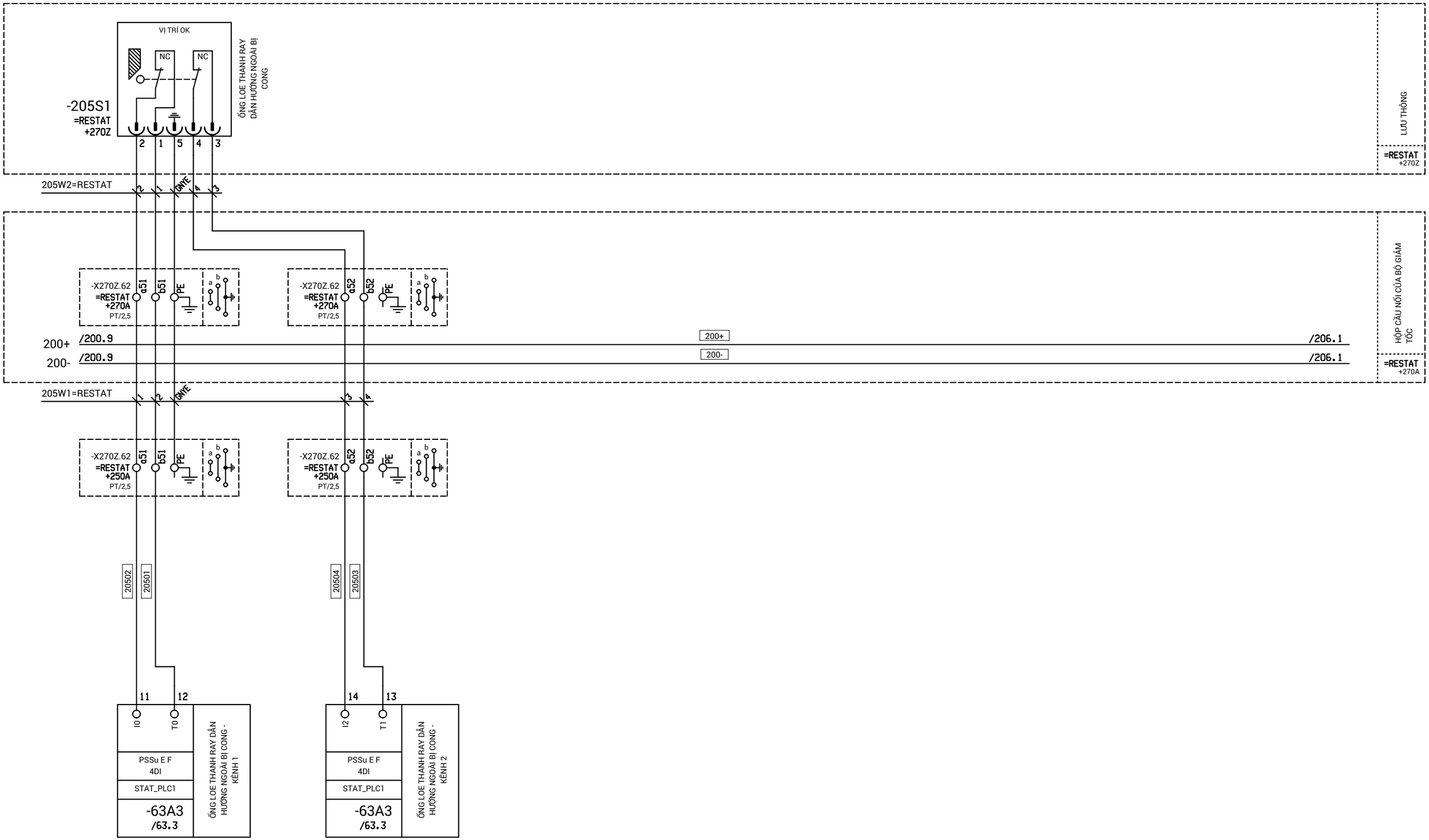

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC - THIẾT BỊ AN TOÀN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	20.02.18
TỜ	205
TỜ TIẾP THEO	206

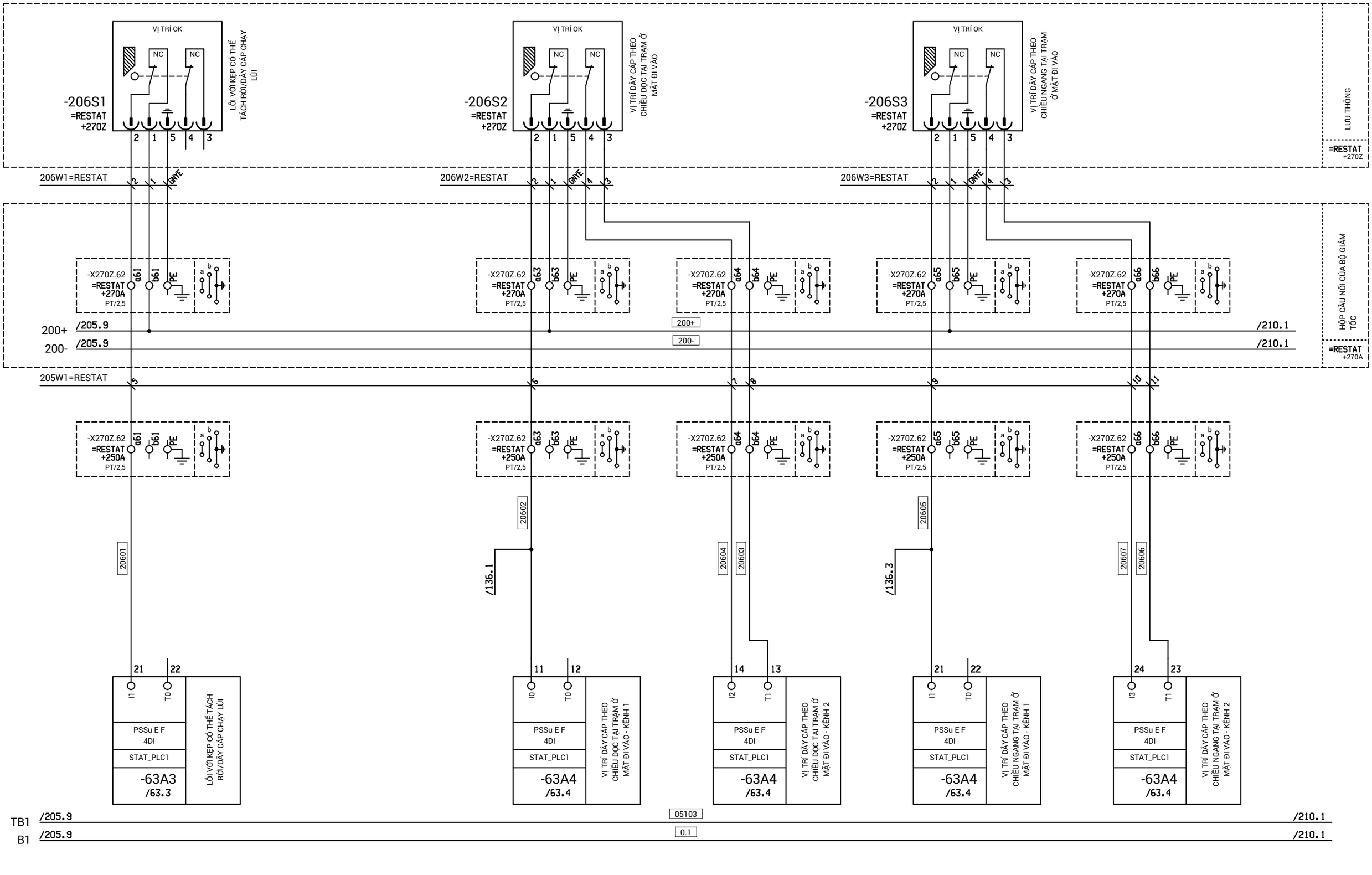

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC - THIẾT BỊ AN TOÀN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	206
TỜ TIẾP THEO	210

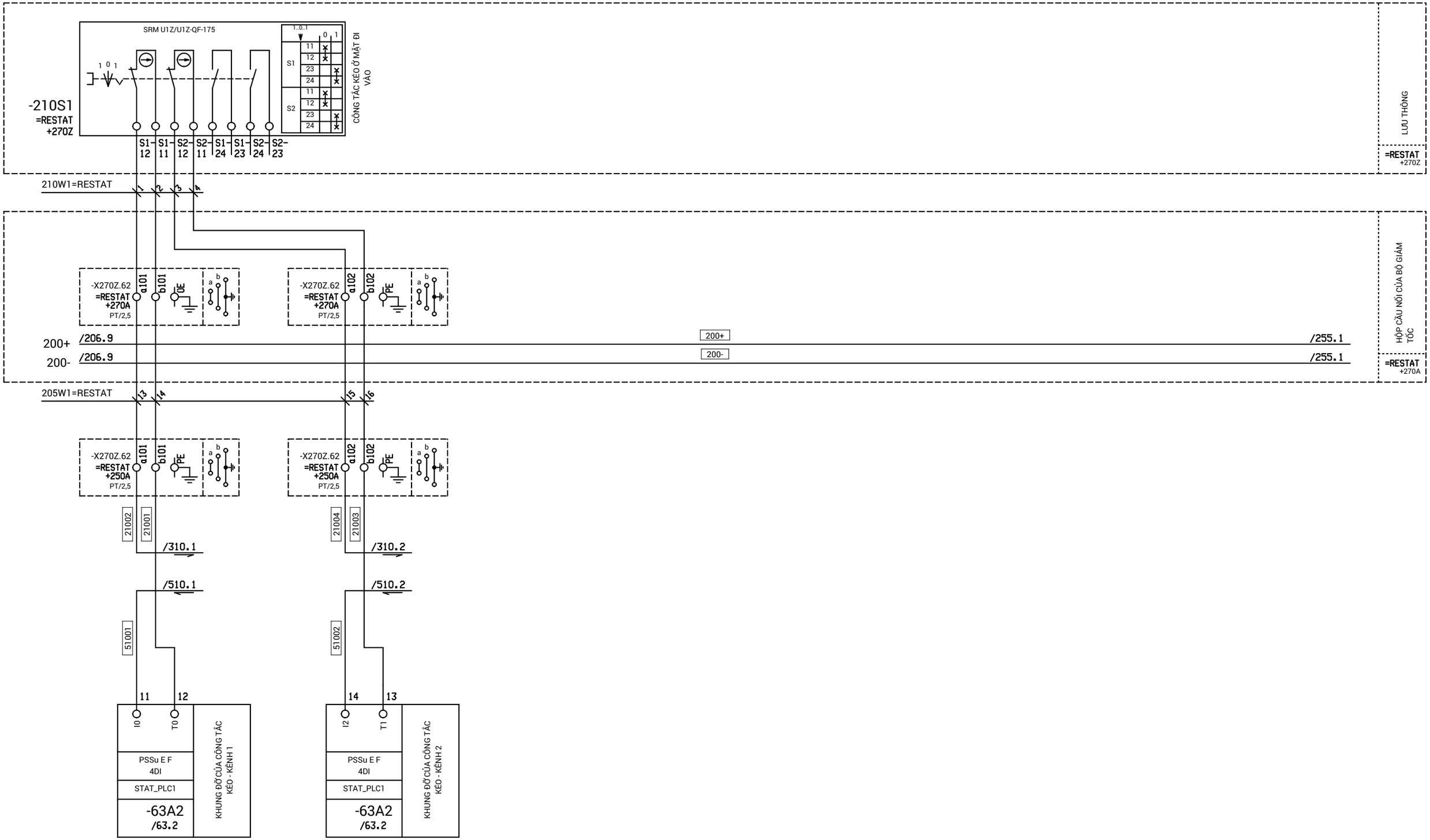

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC - CÔNG TẮC KÉO

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	05.02.18
TỜ	210
TỜ TIẾP THEO	255

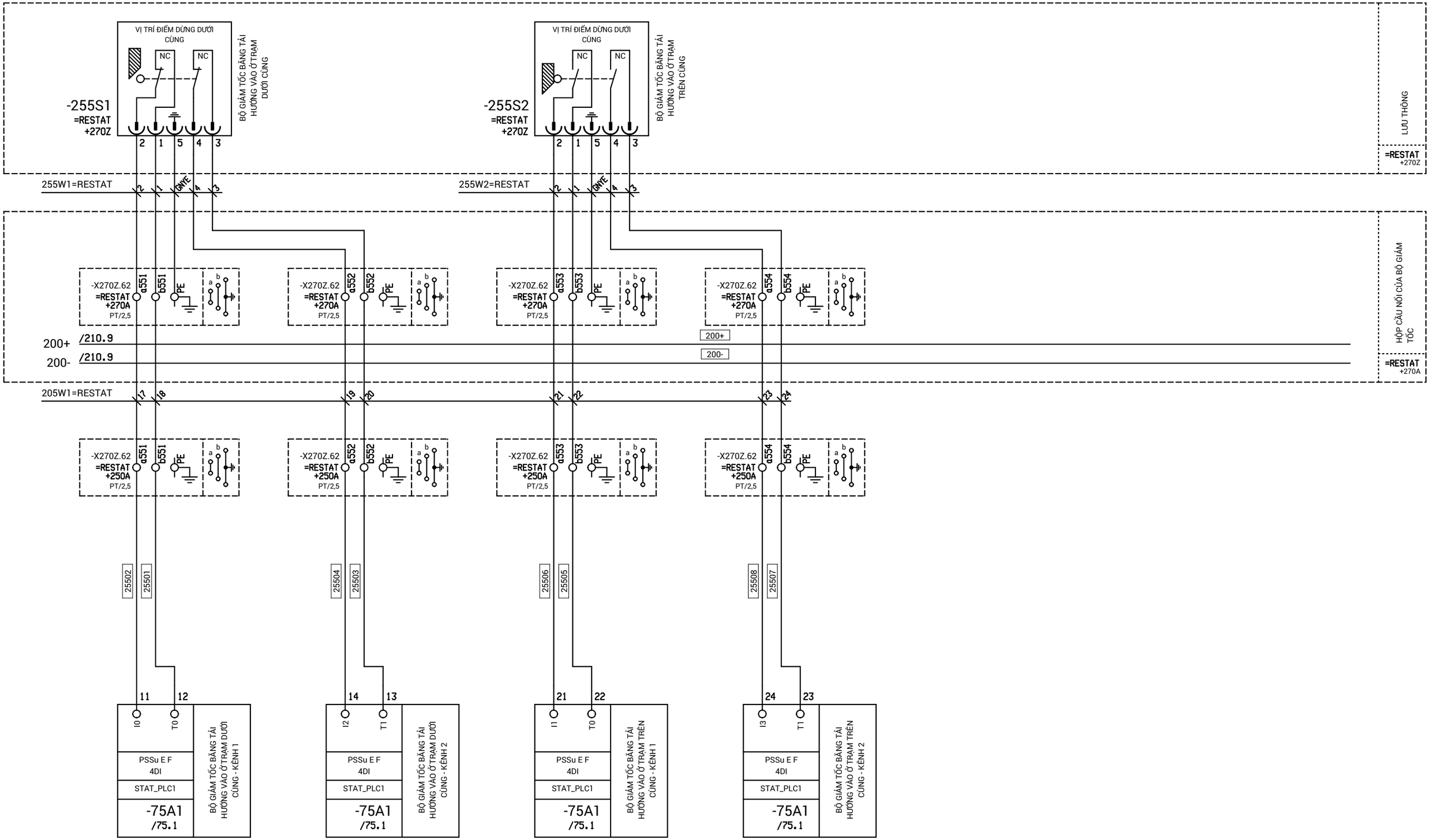

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ GIẢM TỐC - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	06.02.18
TÔN	255
TỜ TIẾP THEO	300

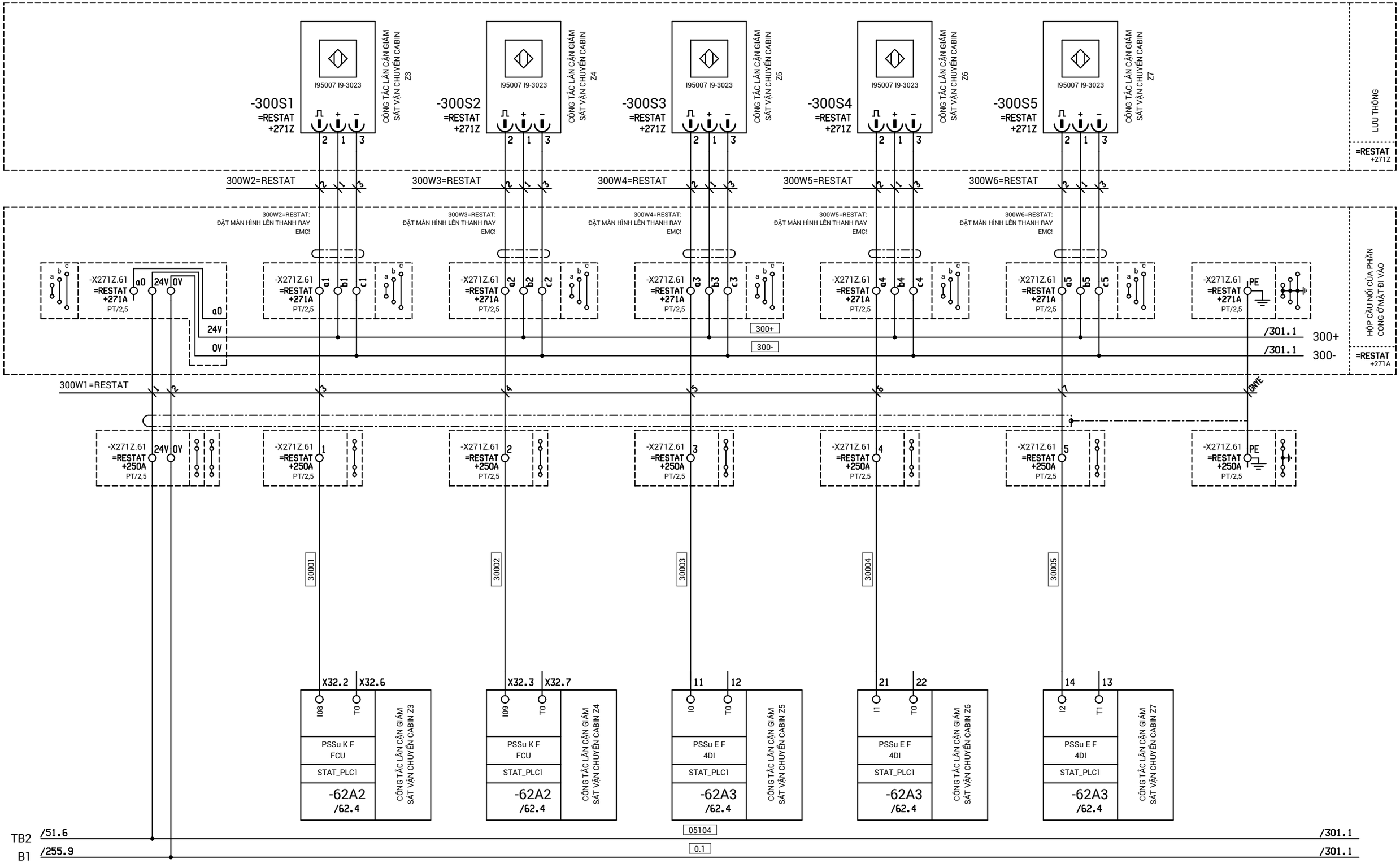

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	13.02.18
TỜ	300
TỜ TIẾP THEO	301

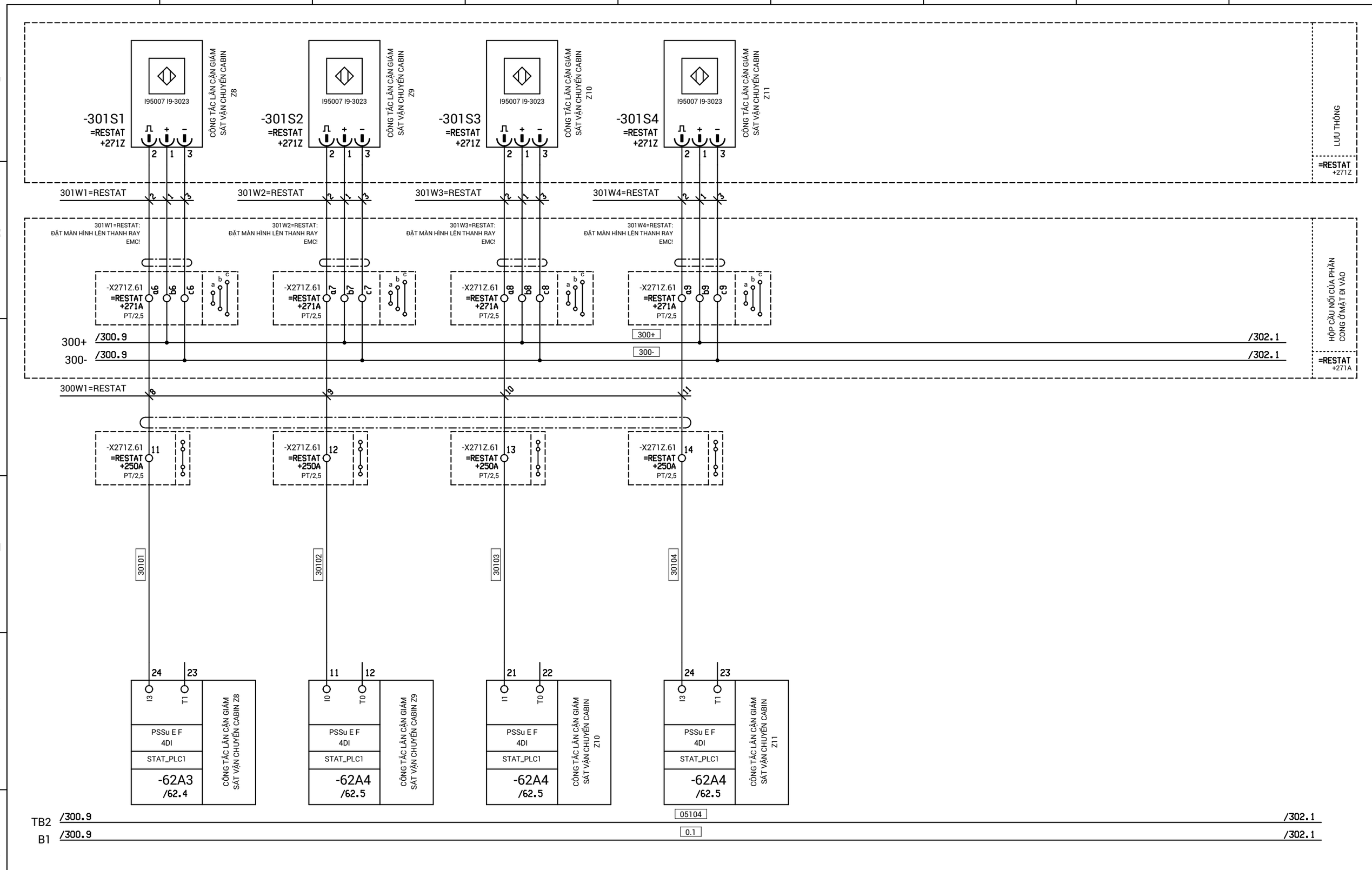

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	13.02.18
TỜ	301
TỜ TIẾP THEO	302

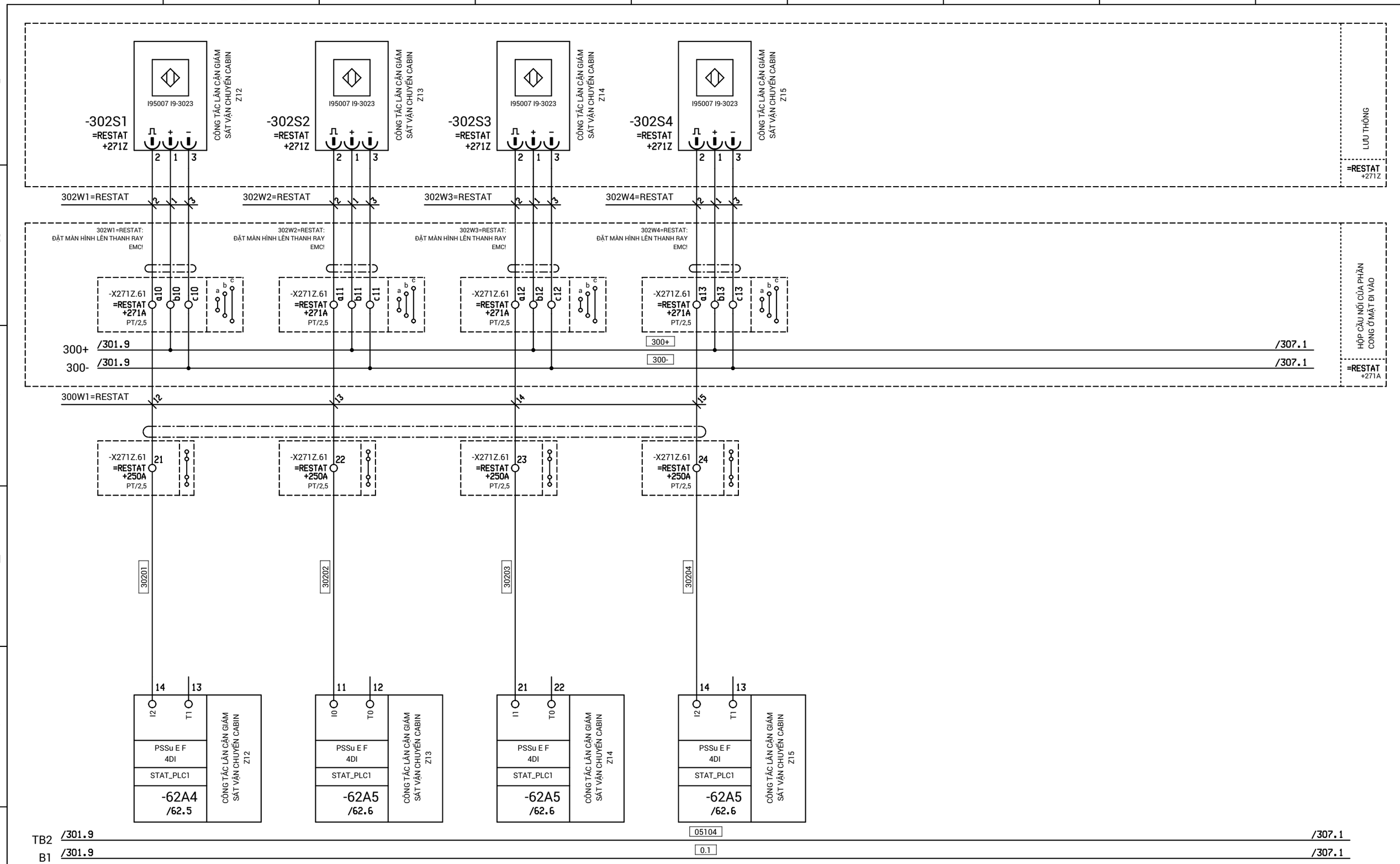

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	13.02.18
TỜ	302
TỜ TIẾP THEO	307

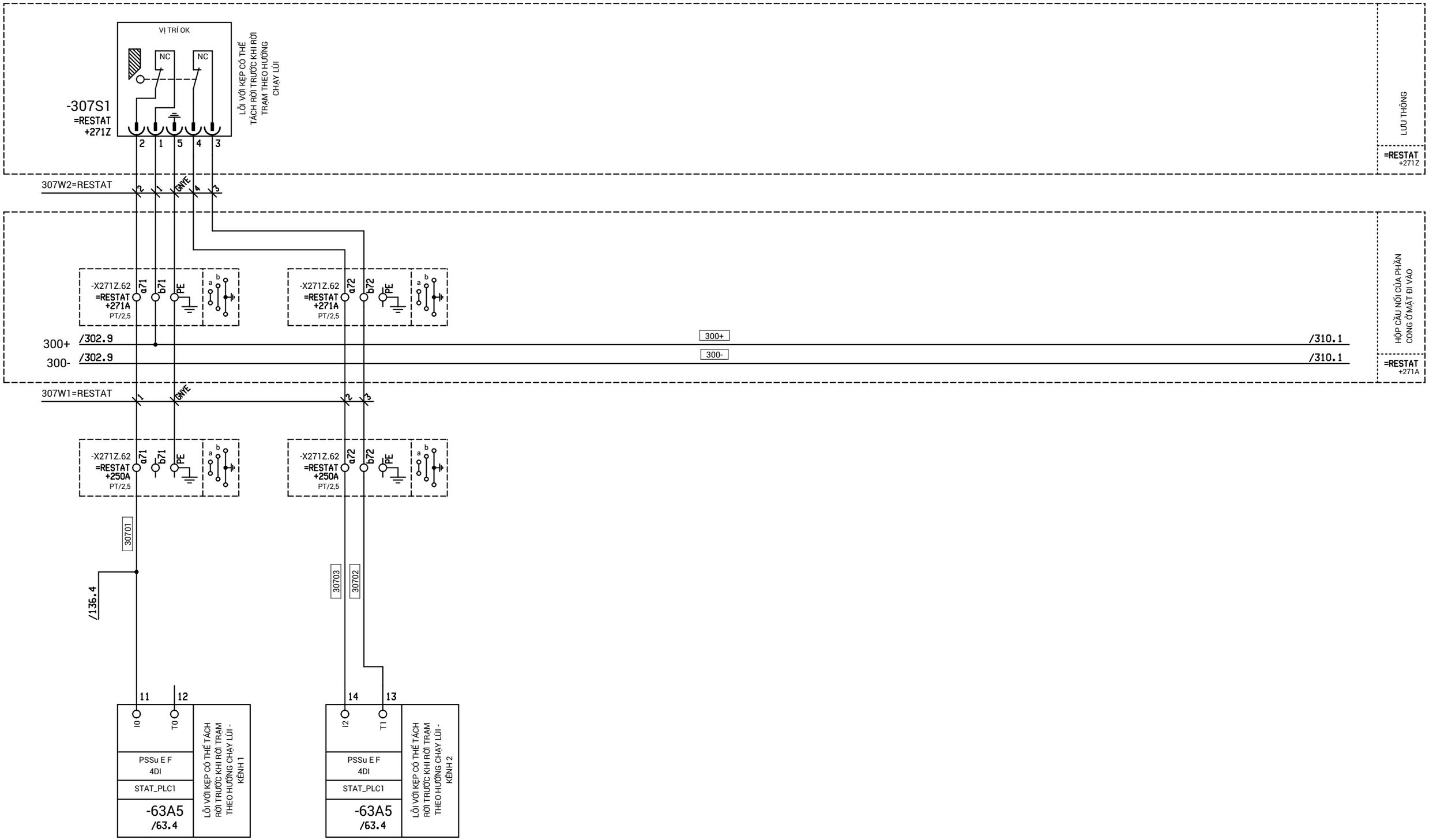

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - THIẾT BỊ AN TOÀN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	20.02.18
TỜ	307
TỜ TIẾP THEO	310

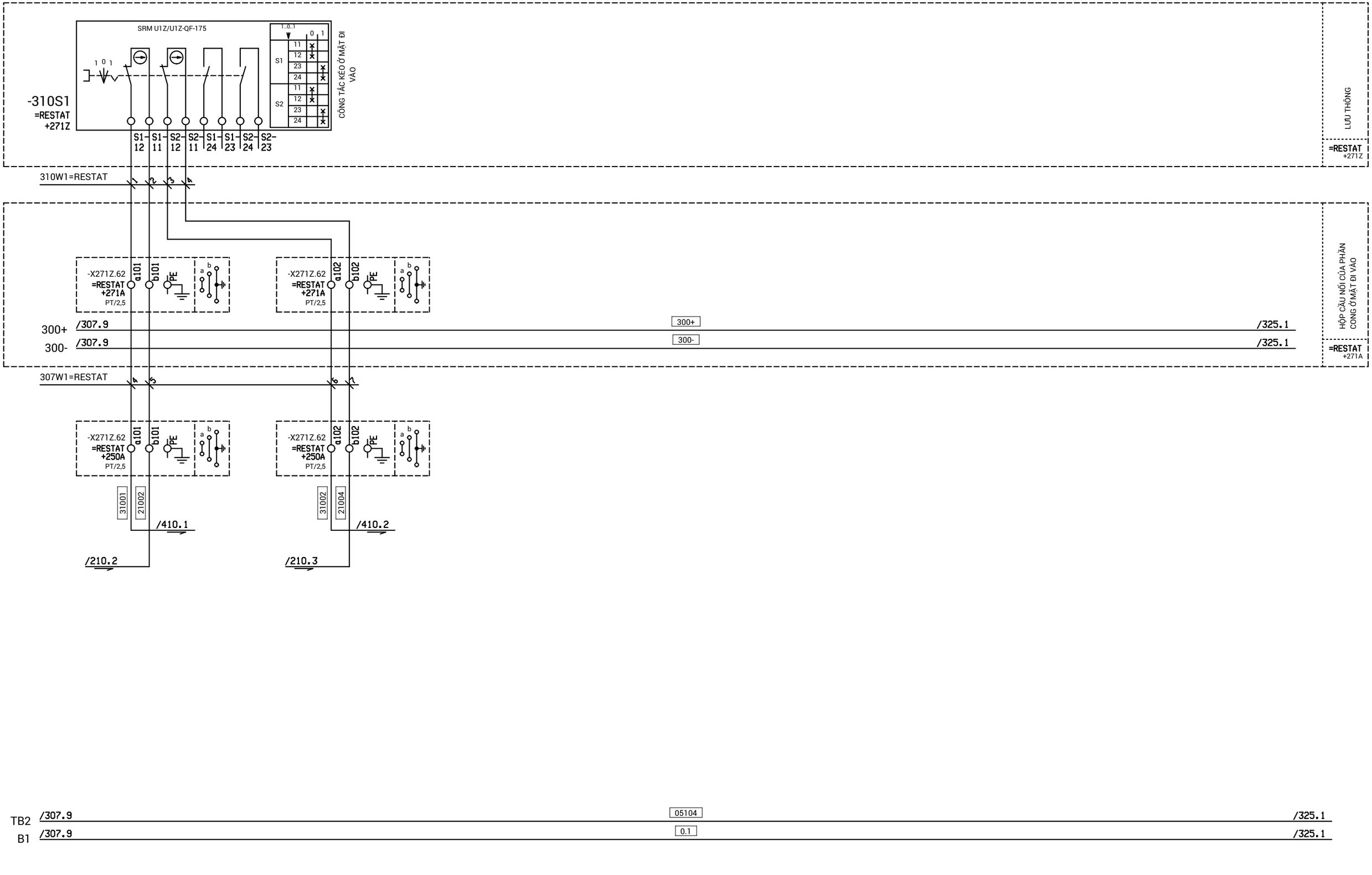

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - CÔNG TẮC KÉO

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	08.02.18
TỜ	310
TỜ TIẾP THEO	325

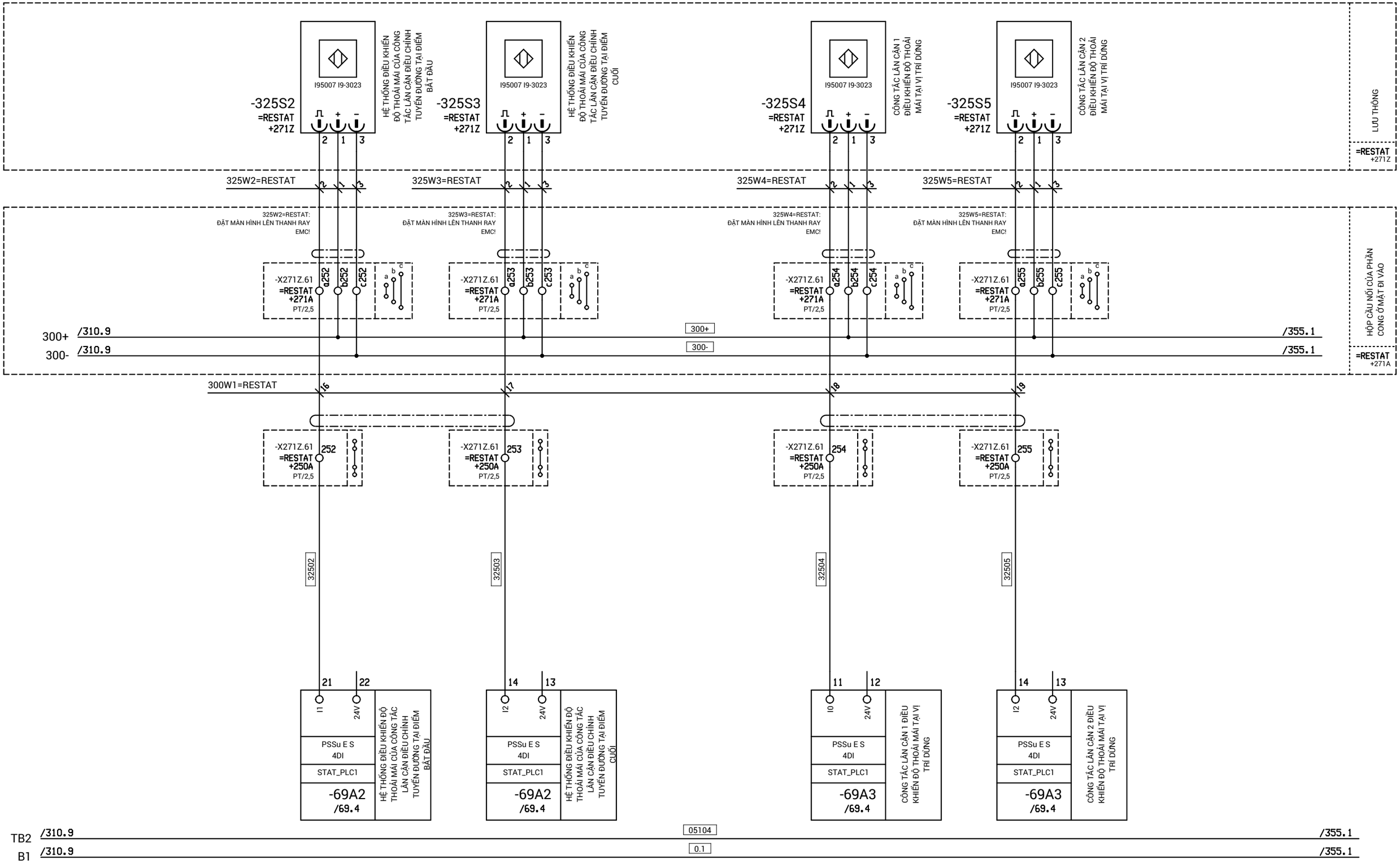

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI

MÔ-ĐUN 19 - KHOẢNG CÁCH CABIN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	18.01.19
TỜ	325
TỜ TIẾP THEO	355

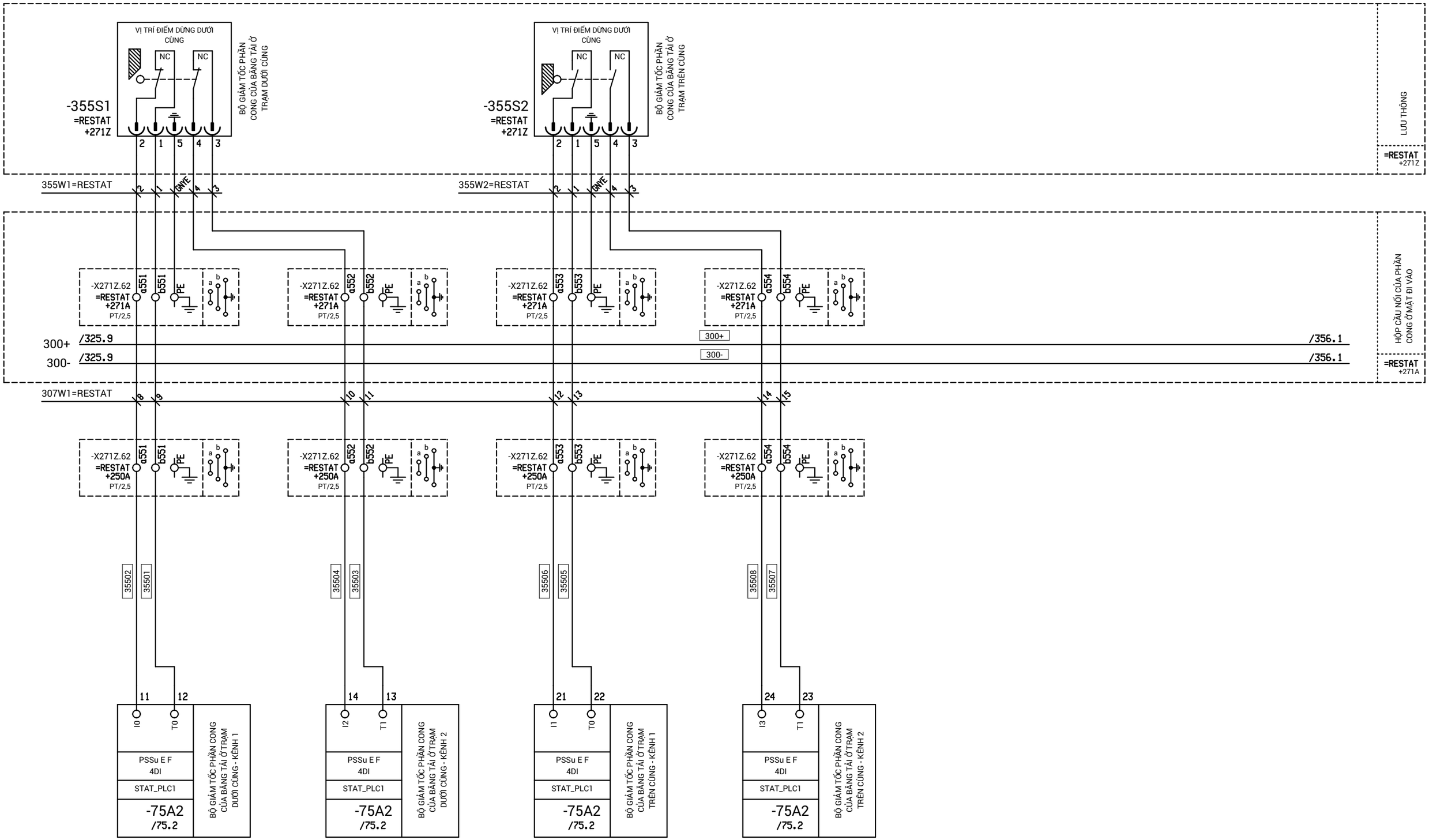

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	18.01.19
TỜ	355
TỜ TIẾP THEO	356

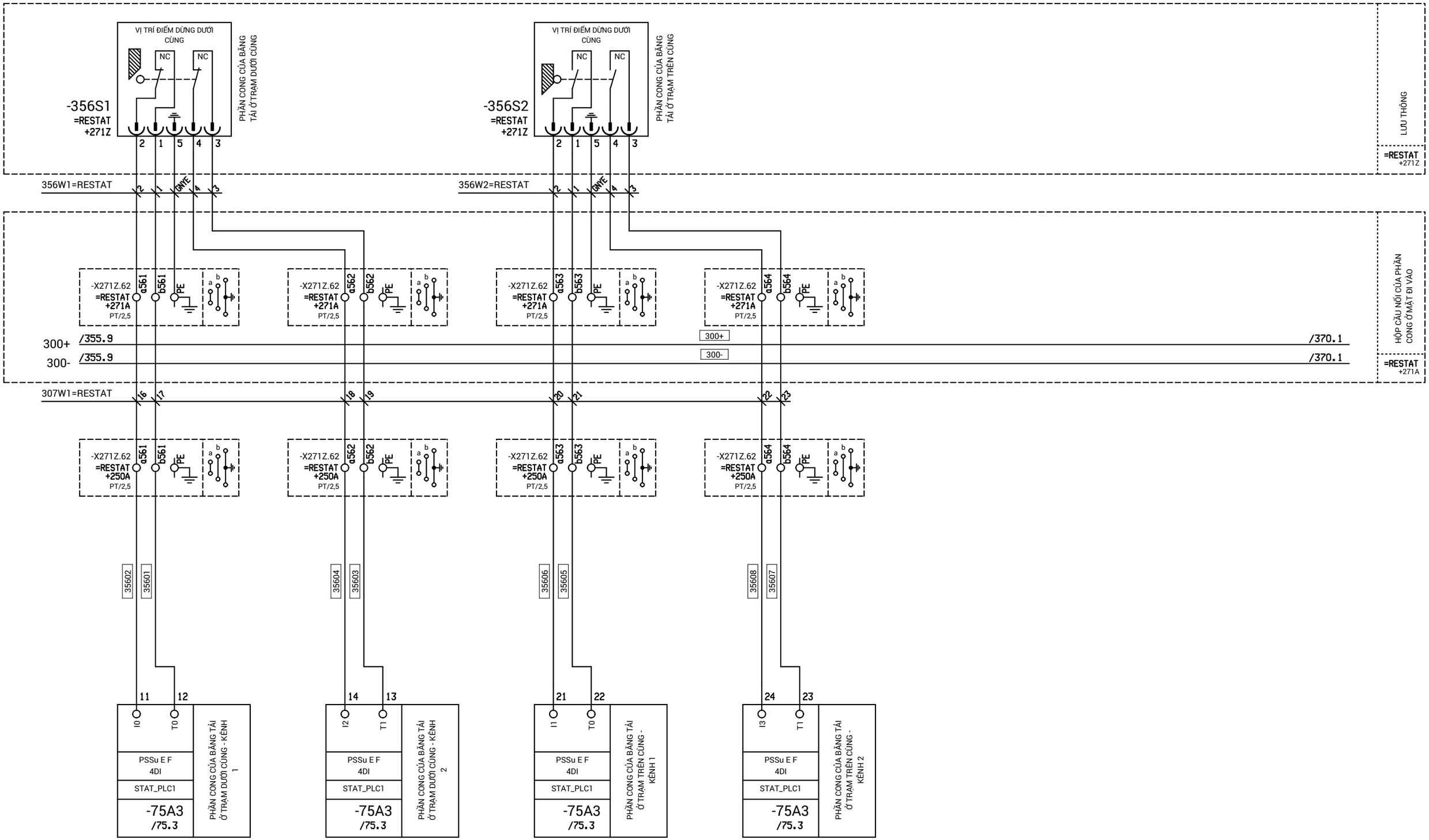

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	18.01.19
TỜ	356
TỜ TIẾP THEO	370

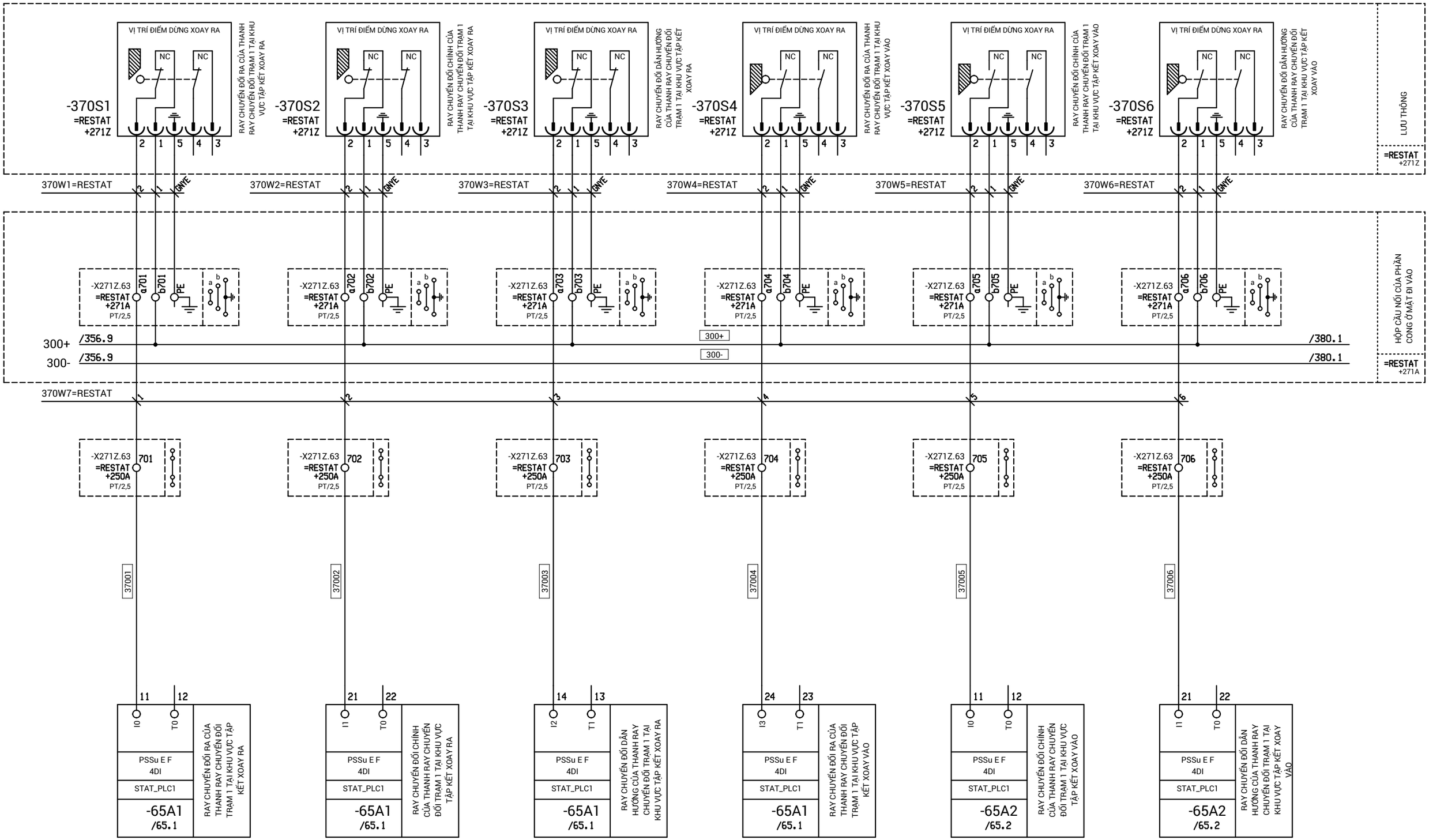

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	18.01.19
TỜ	370
TỜ TIẾP THEO	380

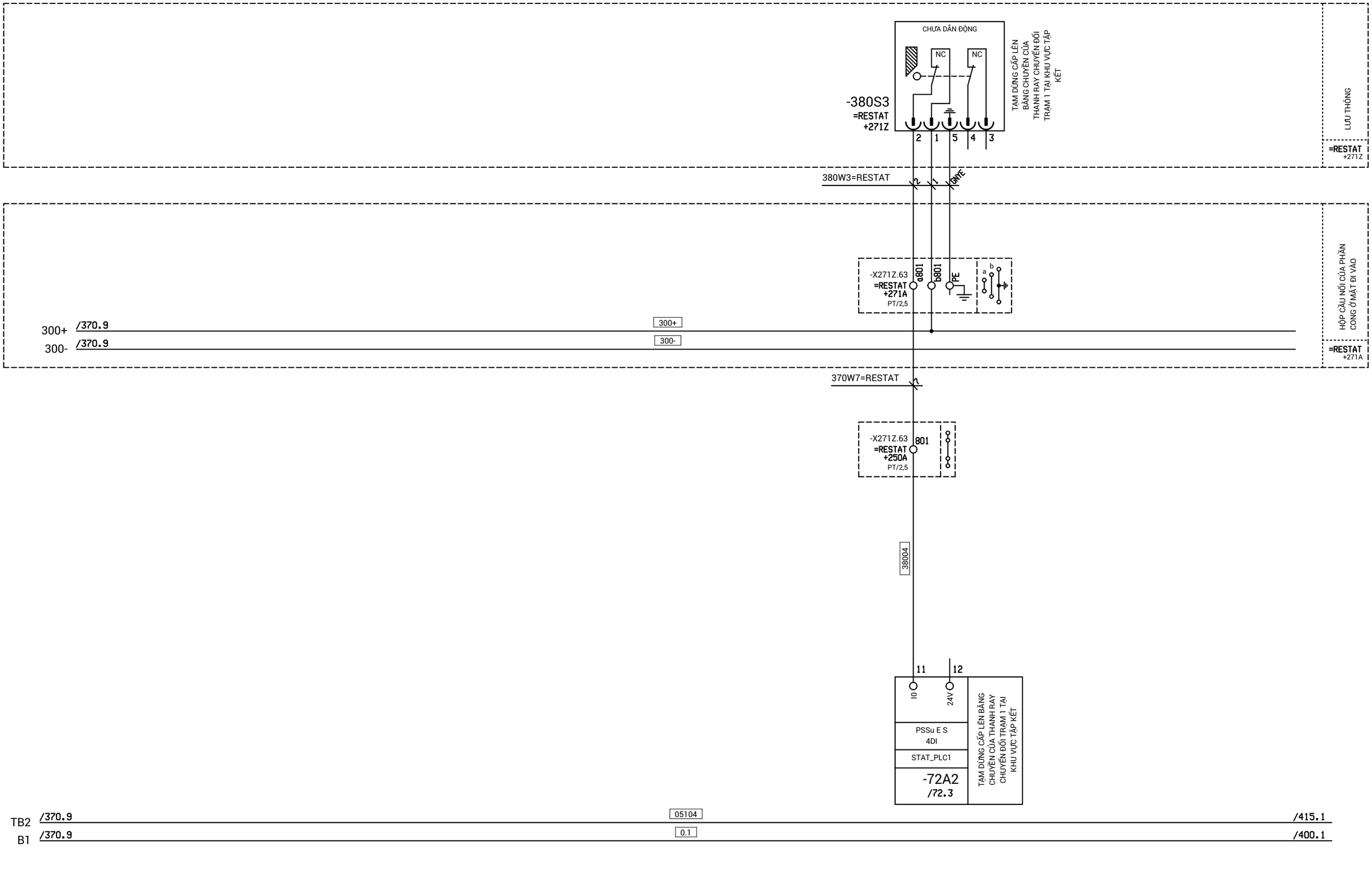

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO - KHU VỰC TẬP KẾT

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	09.02.18
TỜ	380
TỜ TIẾP THEO	400

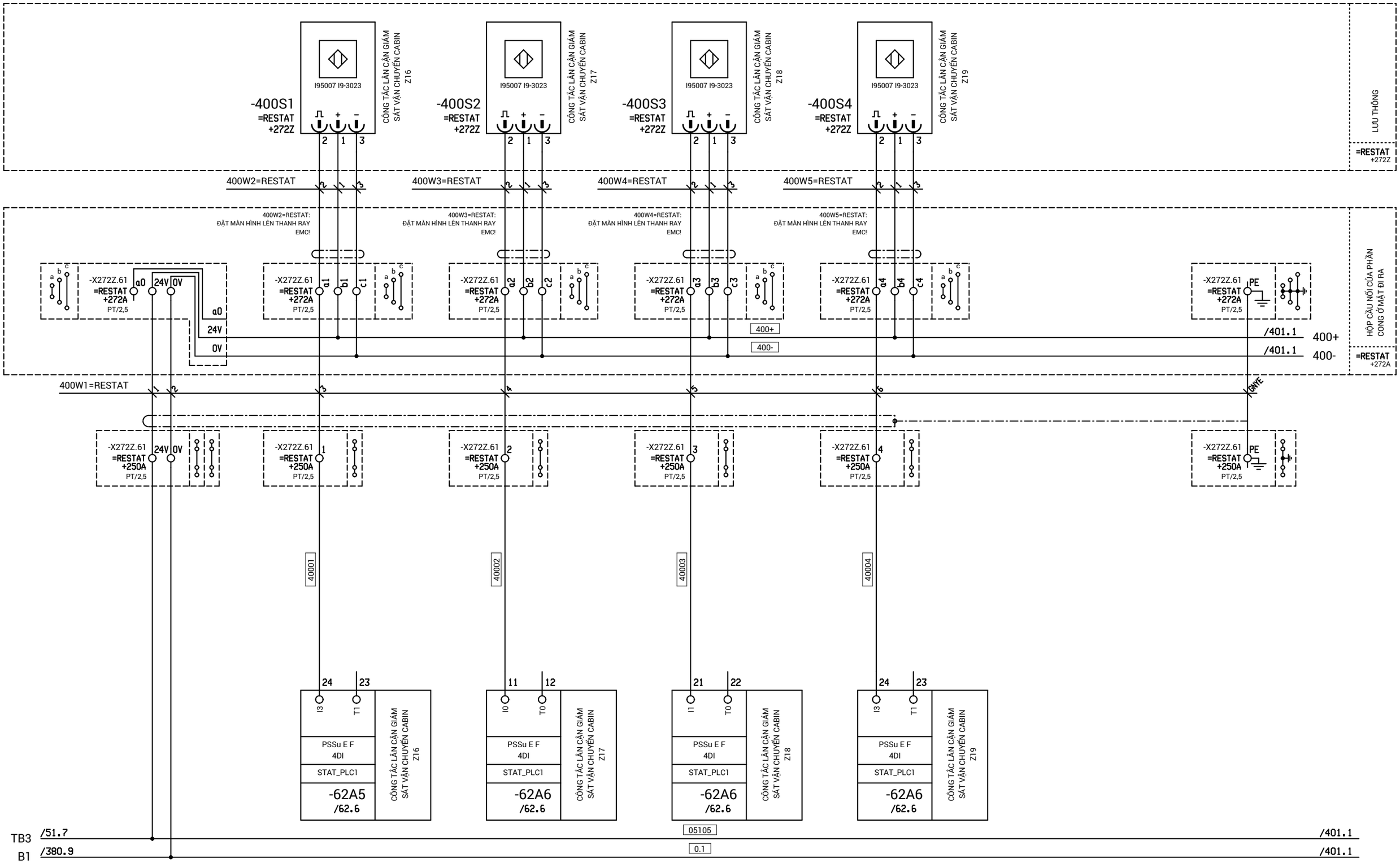

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	12.04.18
TỜ	400
TỜ TIẾP THEO	401

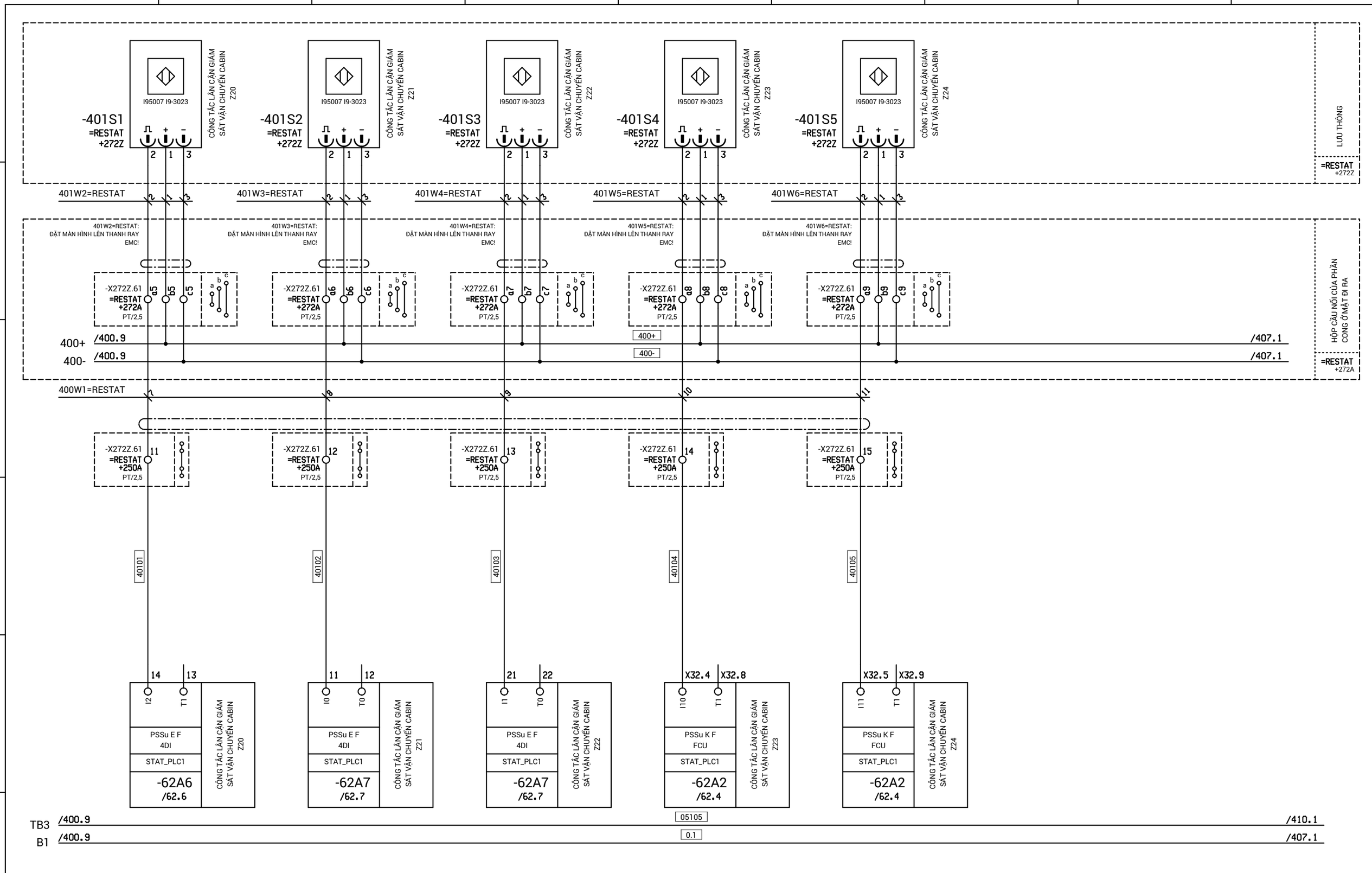

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.04.21
TỜ	401
TỜ TIẾP THEO	407

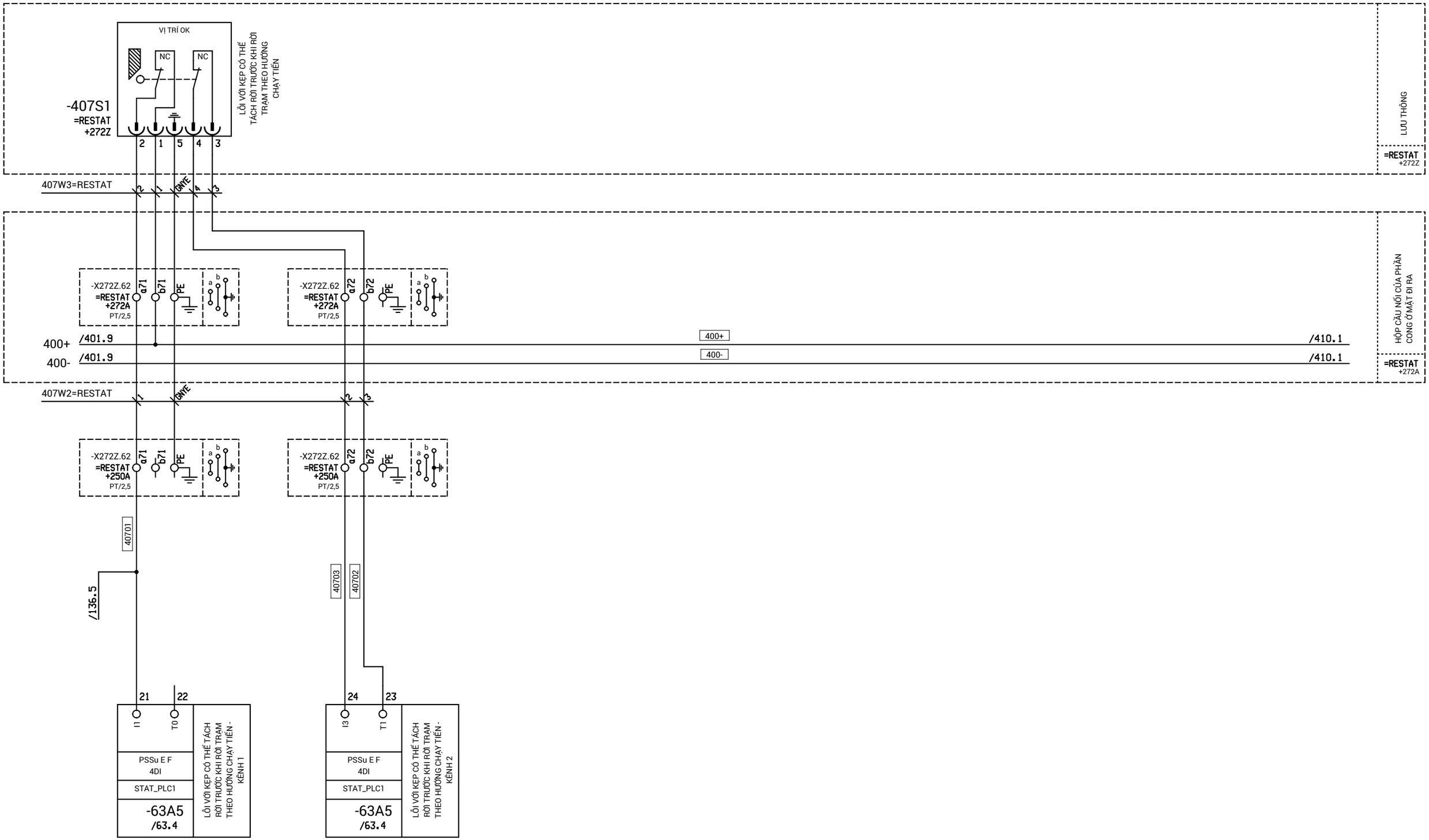

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - THIẾT BỊ AN TOÀN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	18.01.19
TỜ	407
TỜ TIẾP THEO	410

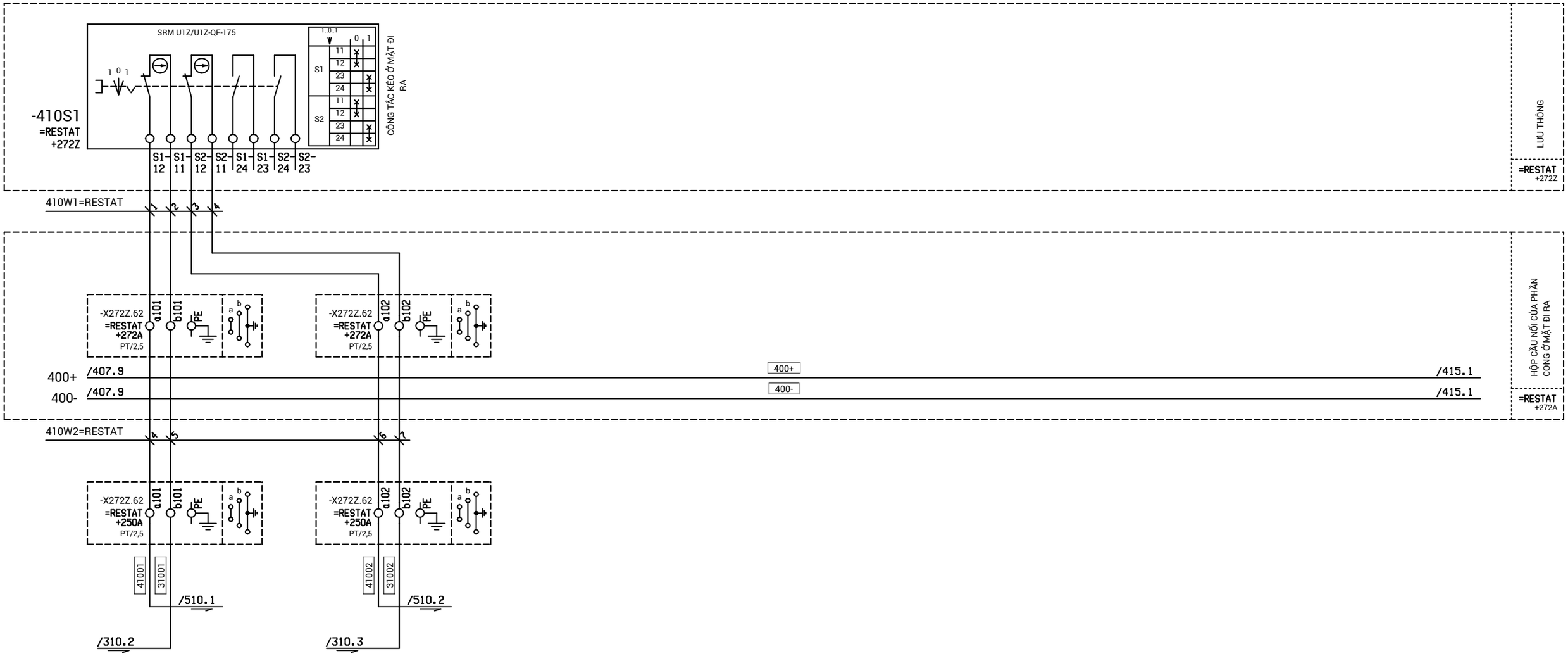

TB3 /401.9 05105 /430.1

B1 /407.9 0.1 /415.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - CÔNG TẮC KÉO

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	12.04.18
TỜ	410
TỜ TIẾP THEO	415

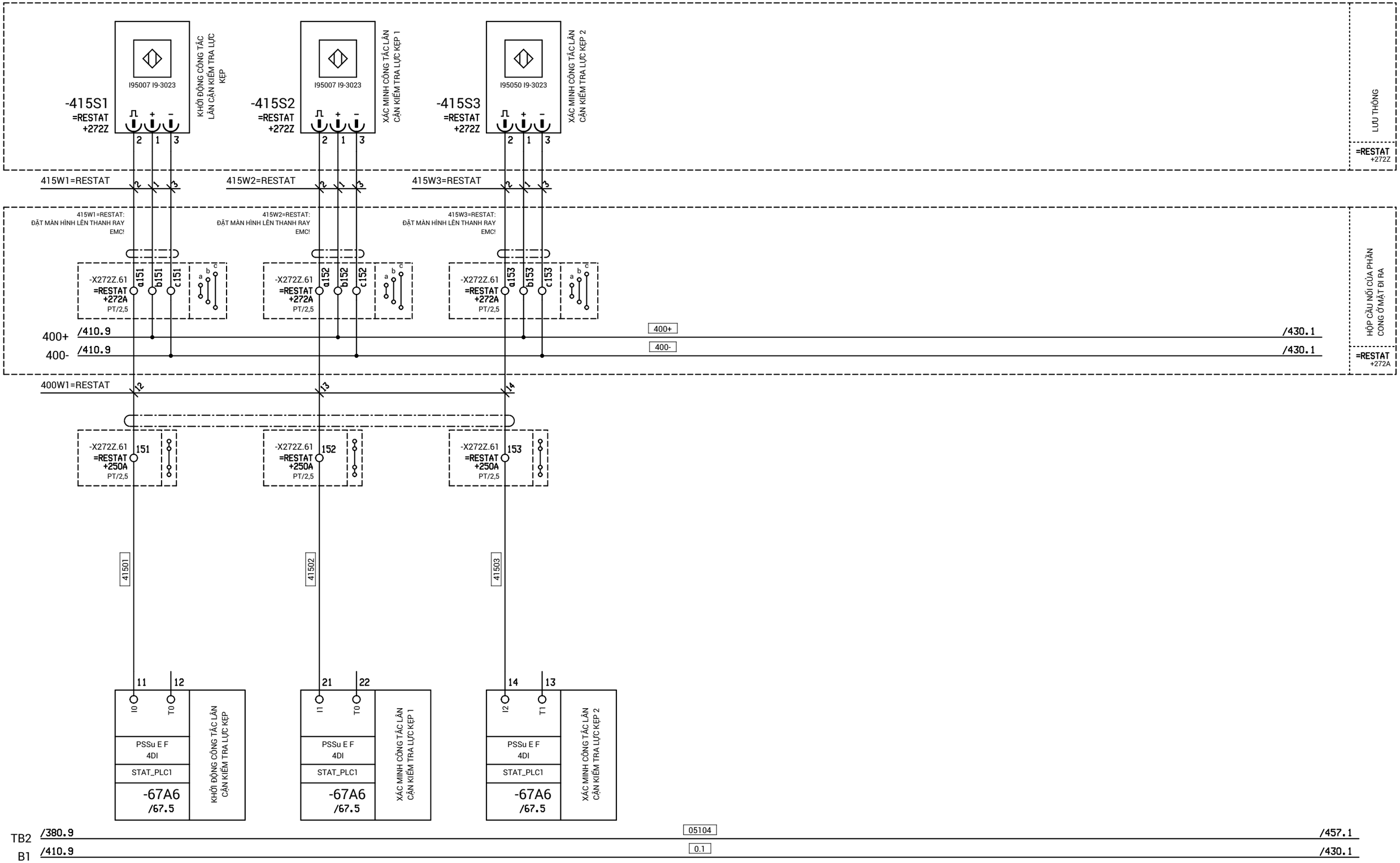

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - KIỂM TRA LỰC KẸP

MÔ-ĐUN 18 - LỰC KẸP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	12.04.18
TỜ	415
TỜ TIẾP THEO	430

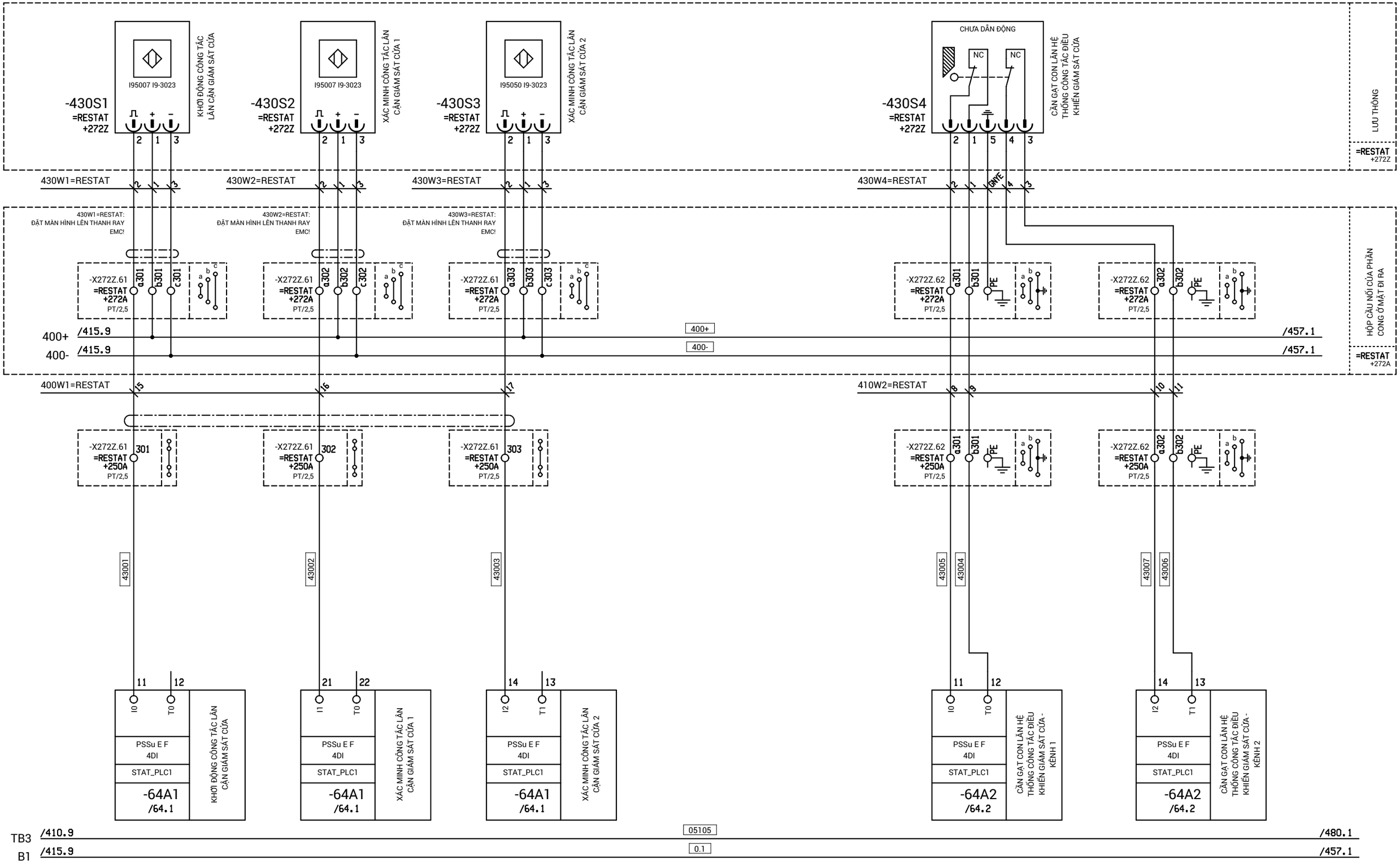

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - GIÁM SÁT CỬA

MÔ-ĐUN 25 - CỬA CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO MỘT CHIỀU TRÊN KHÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	18.01.19
TỜ	430
TỜ TIẾP THEO	457

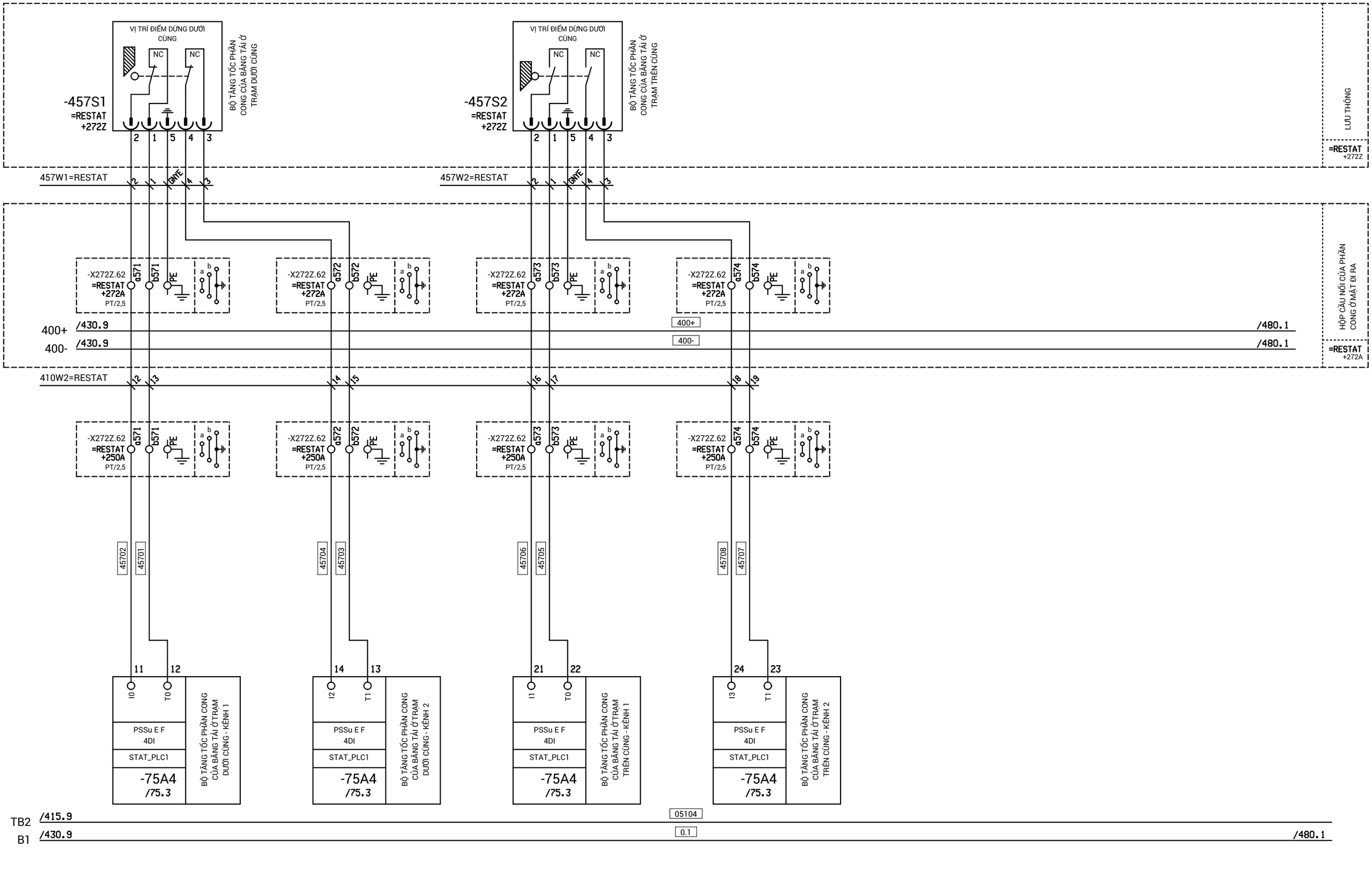

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

MÔ-ĐUN 34 - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	18.01.19
TỜ	457
TỜ TIẾP THEO	480

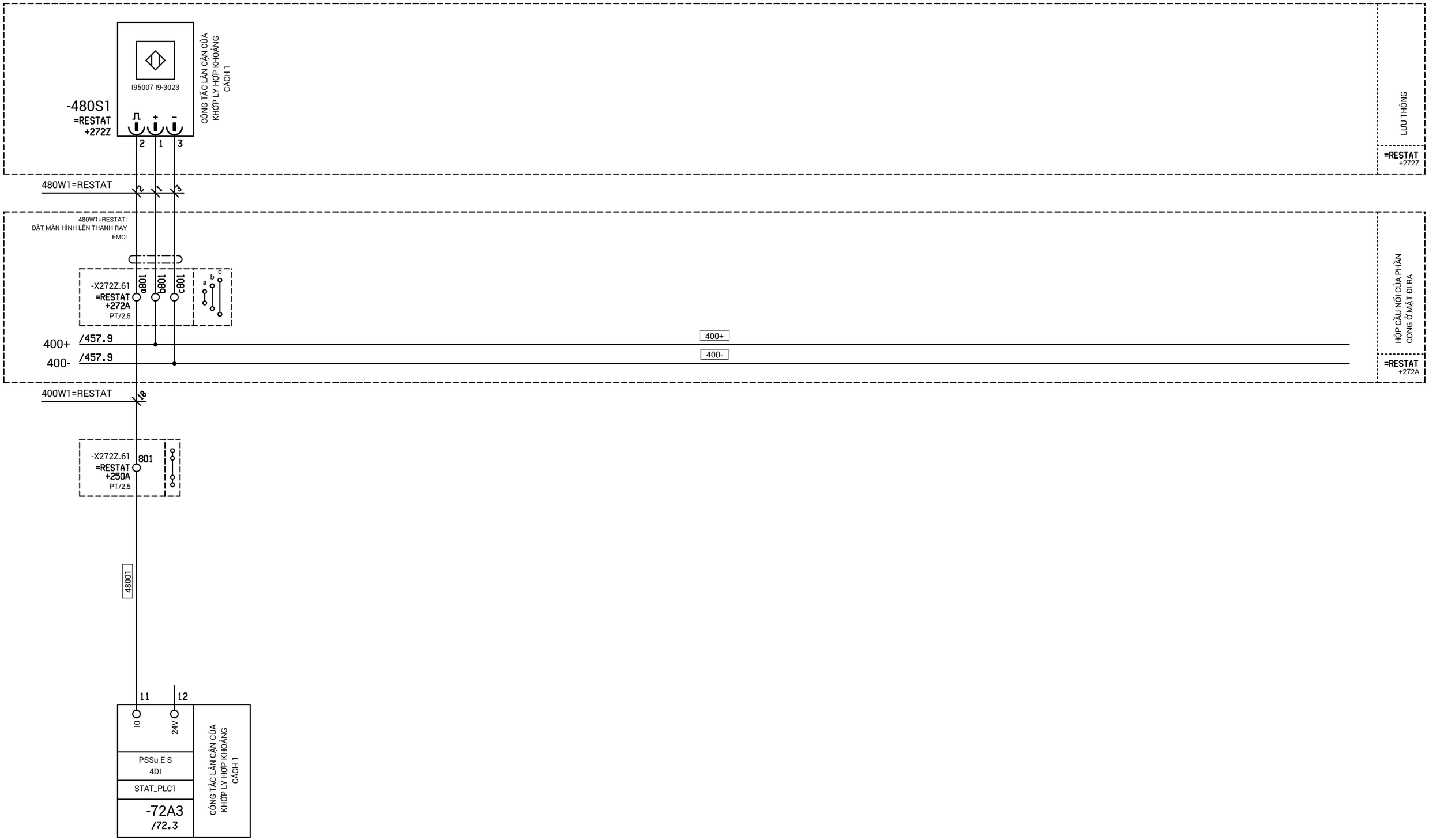

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - KHU VỰC TẬP KẾT

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	12.04.18
TỜ	480
TỜ TIẾP THEO	482

TB3 /480.9 05105

B1 /480.9 0.1 /500.1

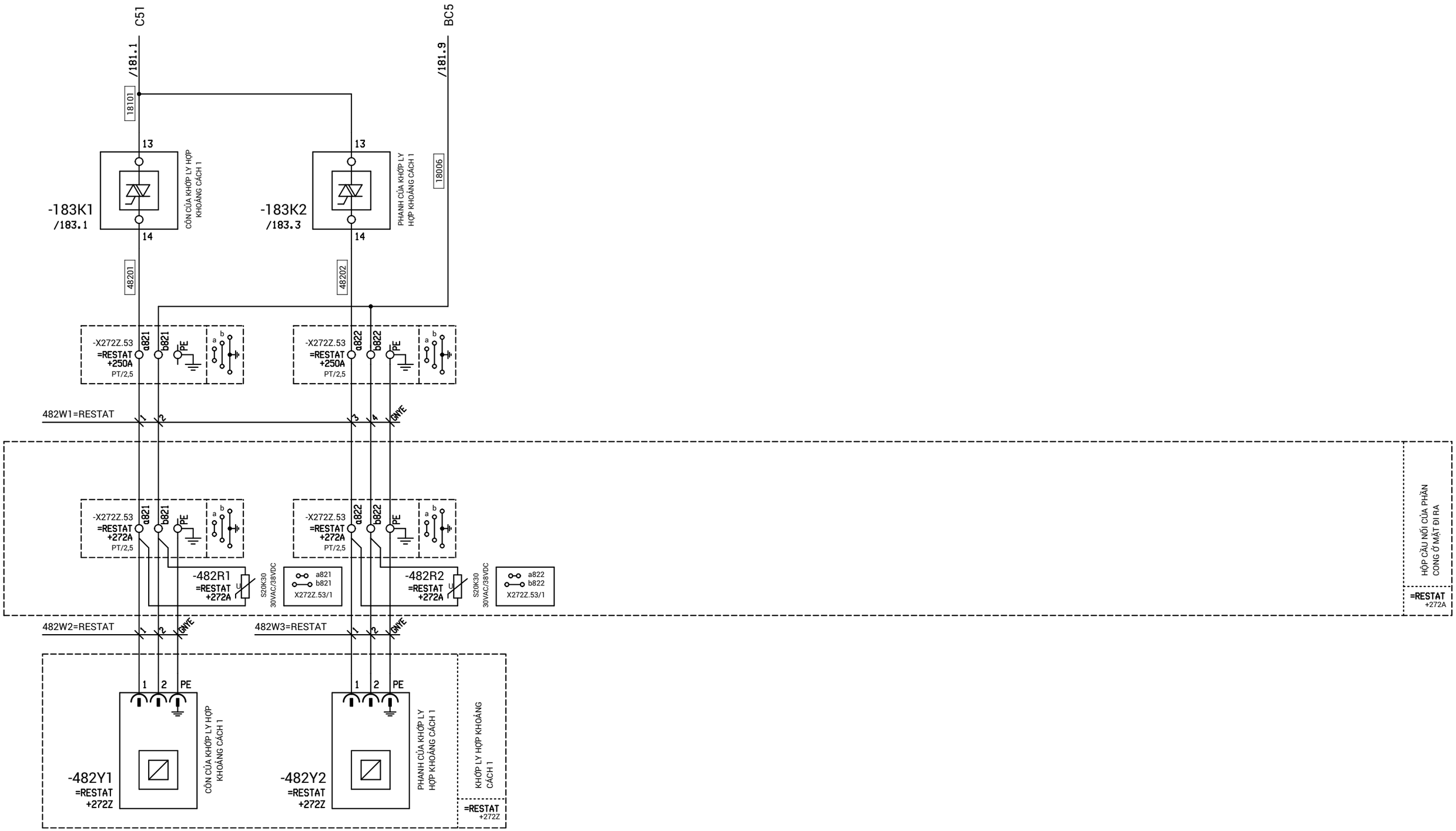

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA - KHU VỰC TẬP KẾT

MÔ-ĐUN 27 - ĐỖ

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.04.21
TỜ	482
TỜ TIẾP THEO	500

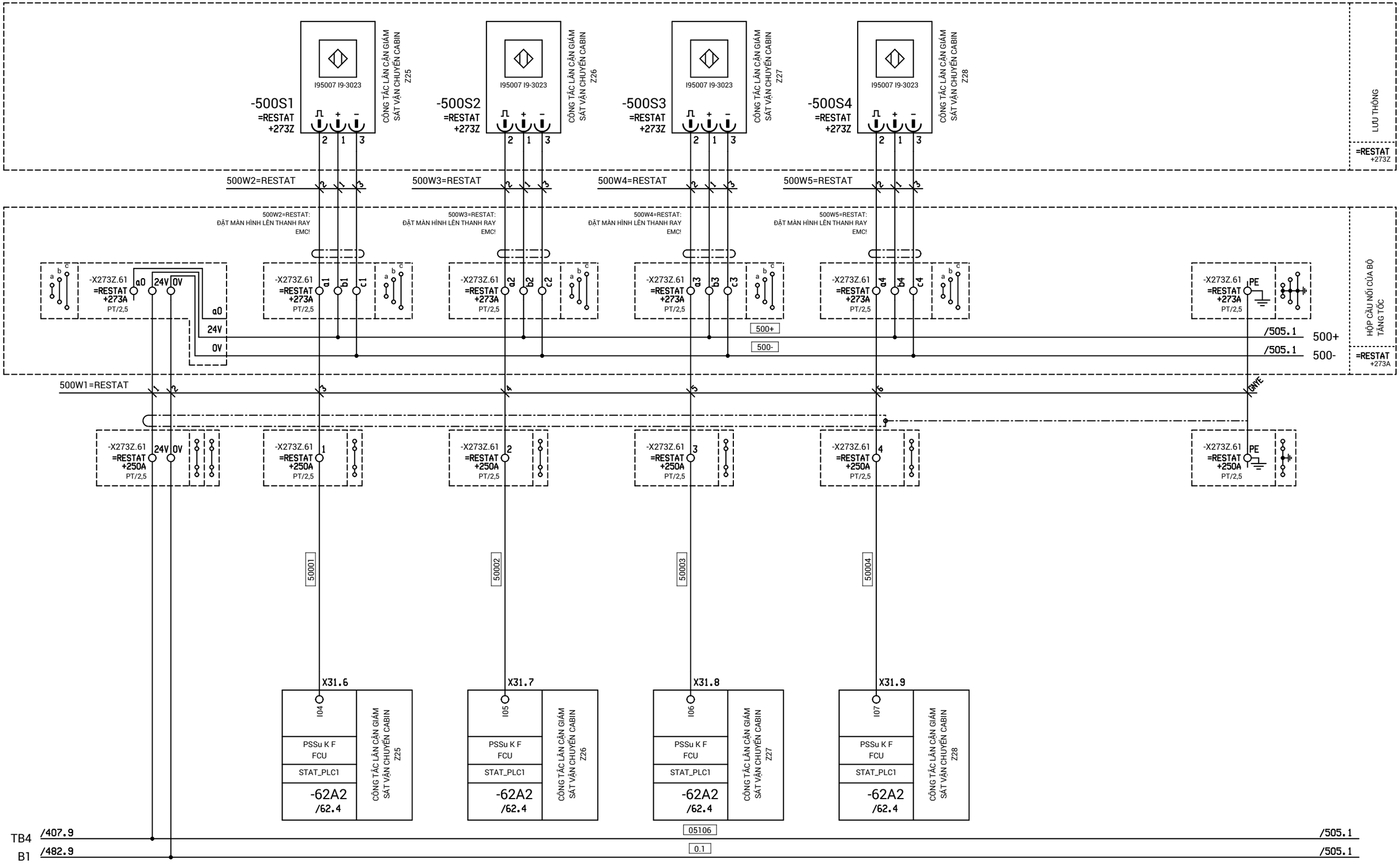

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	12.04.18
TỜ	500
TỜ TIẾP THEO	505

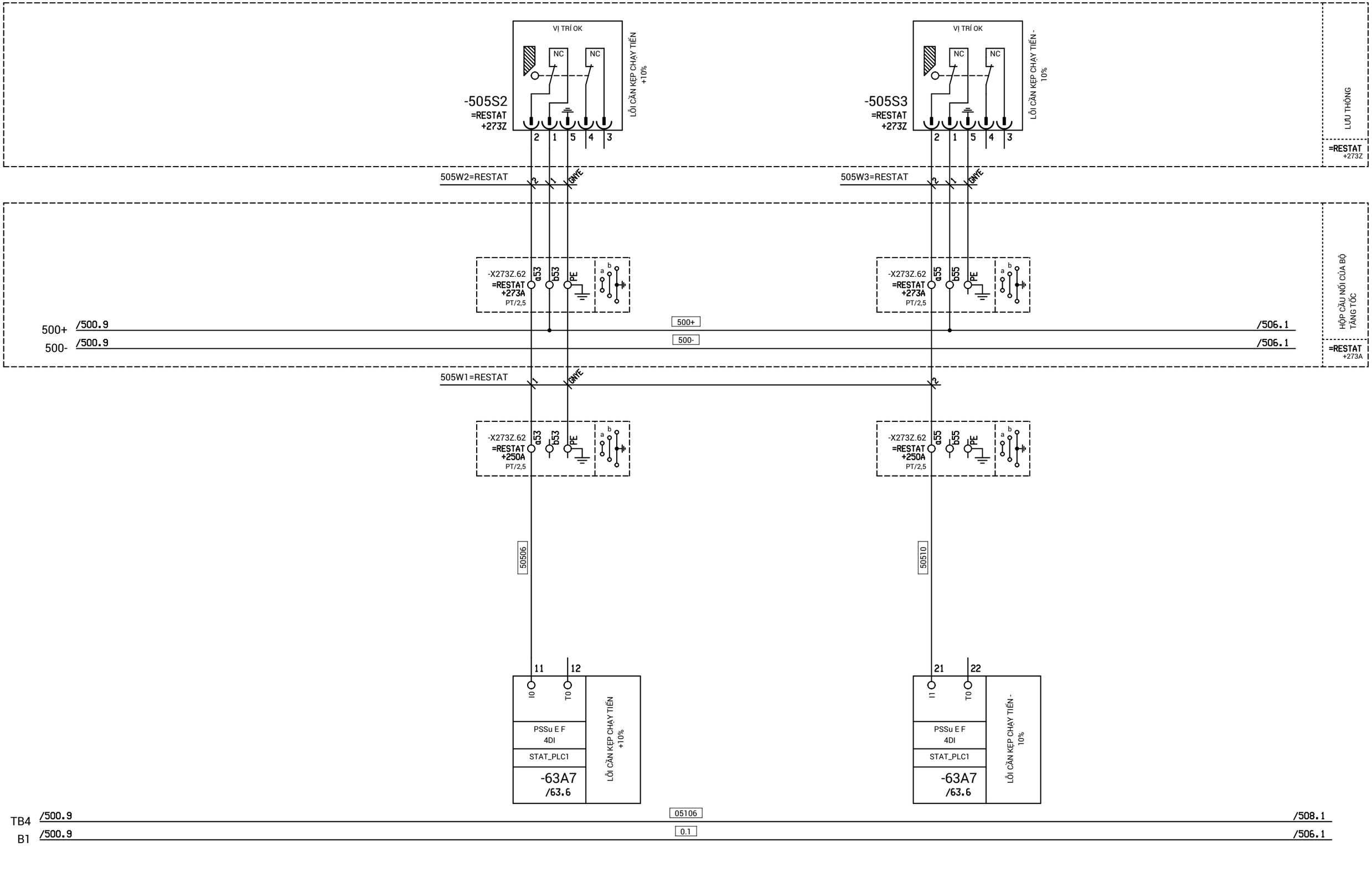

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - THIẾT BỊ AN TOÀN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	09.02.18
TÔN	505
TỜ TIẾP THEO	506

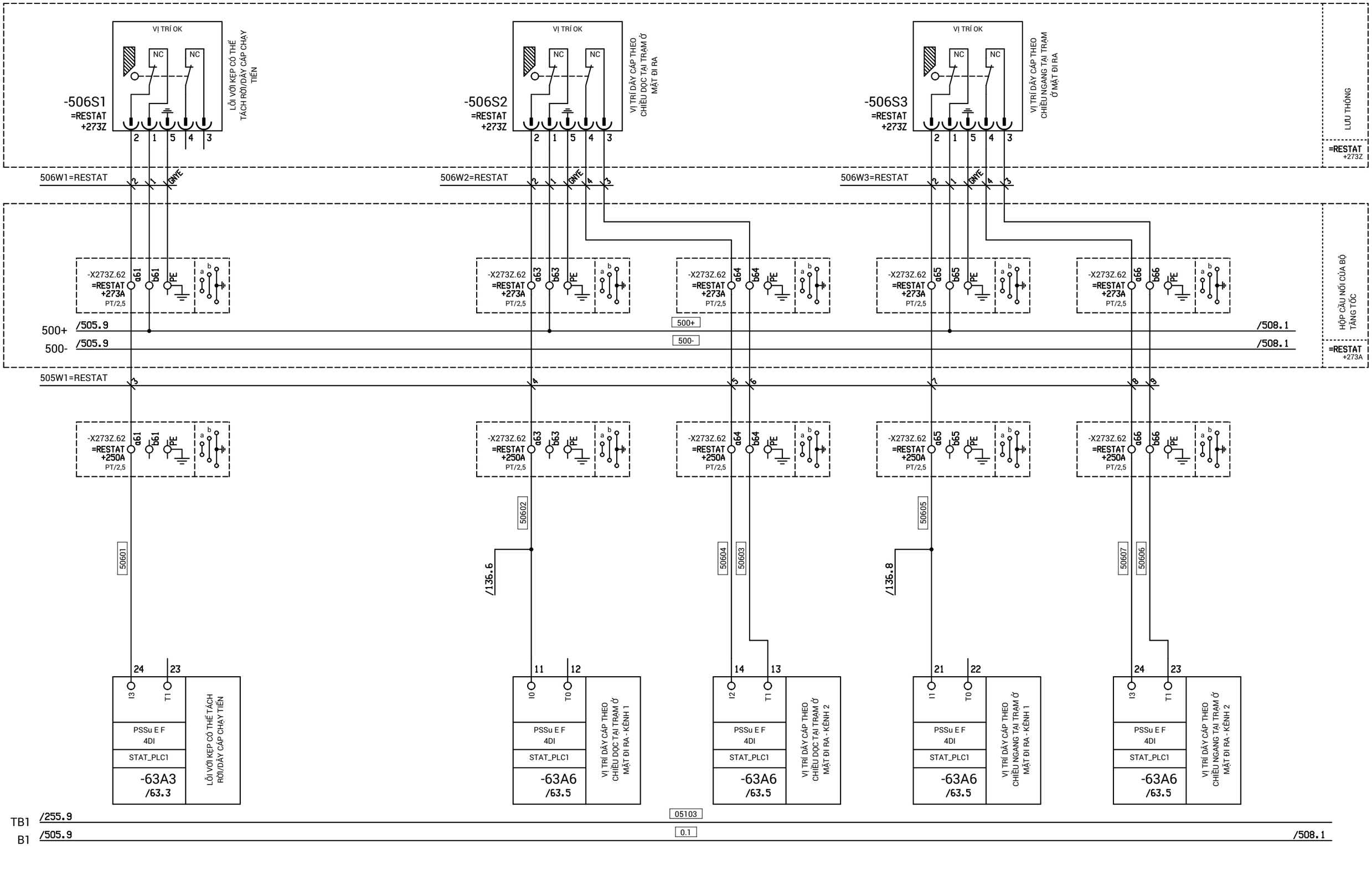

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - THIẾT BỊ AN TOÀN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	12.04.18
TỜ	506
TỜ TIẾP THEO	508

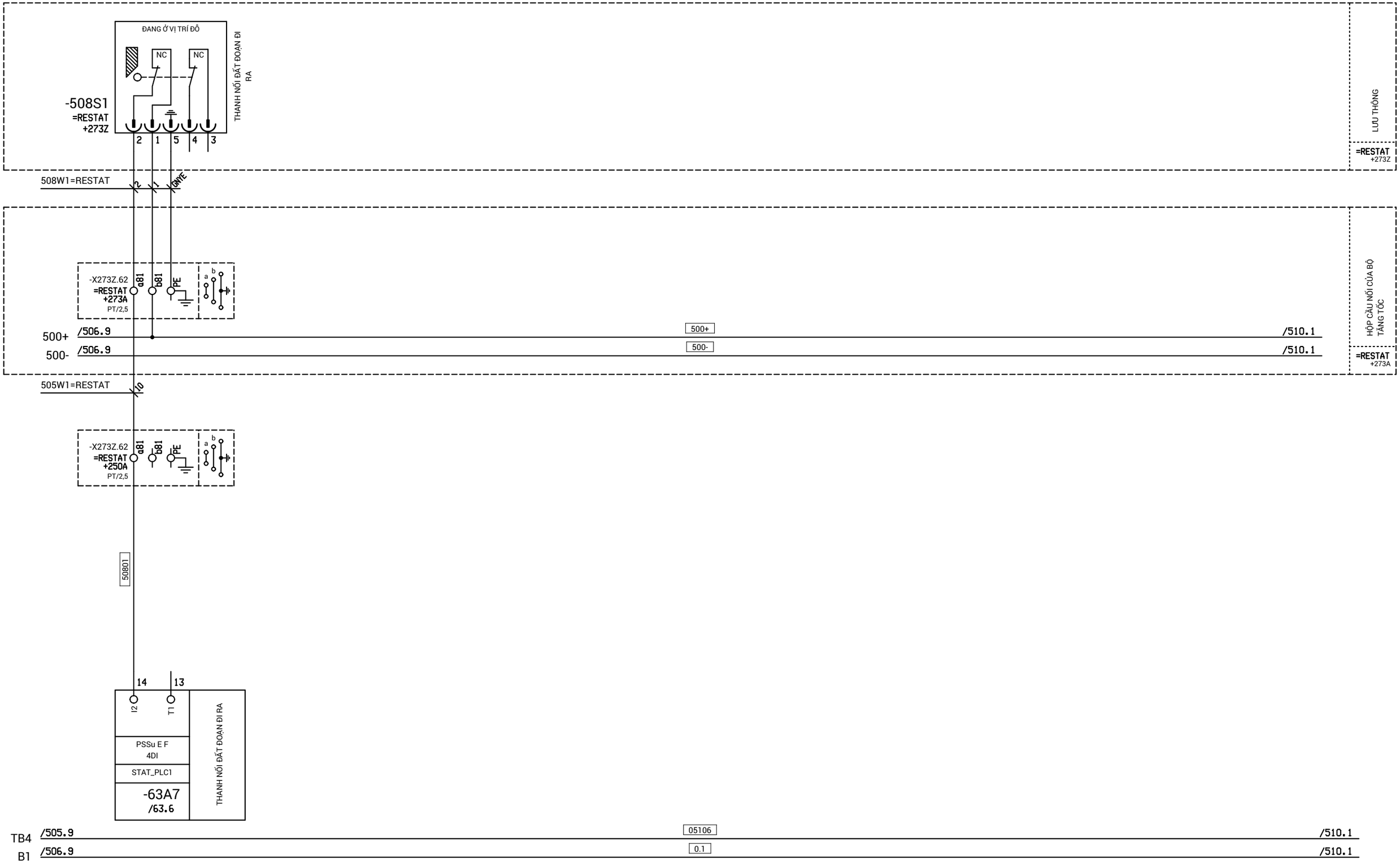

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - THIẾT BỊ AN TOÀN

MÔ-ĐUN 17 - LƯU THÔNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	12.04.18
TỜ TIẾP THEO	508
TỜ TIẾP THEO	510

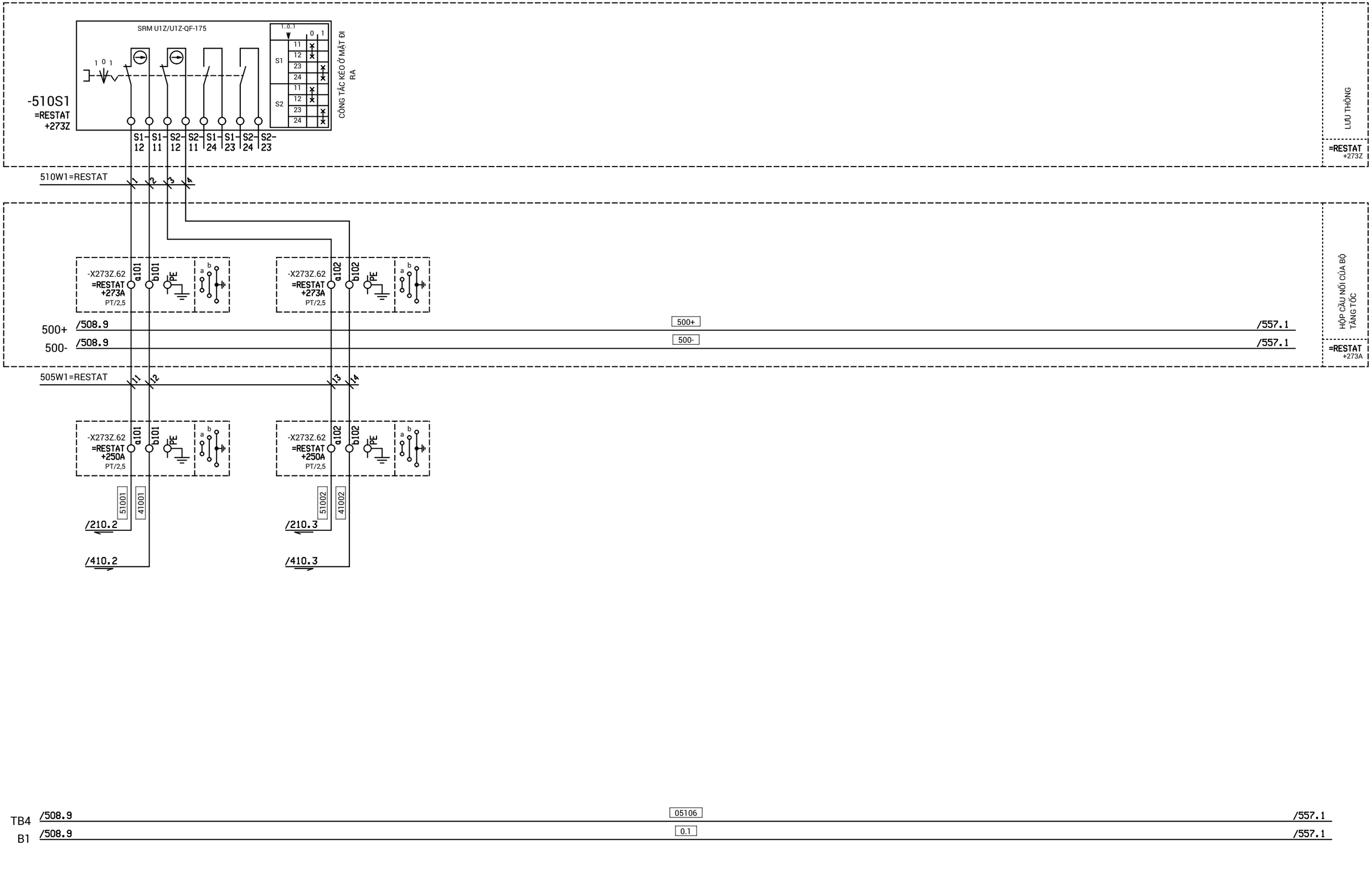

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - CÔNG TẮC KÉO

MÔ-ĐUN 03 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	12.04.18
TỜ	510
TỜ TIẾP THEO	557

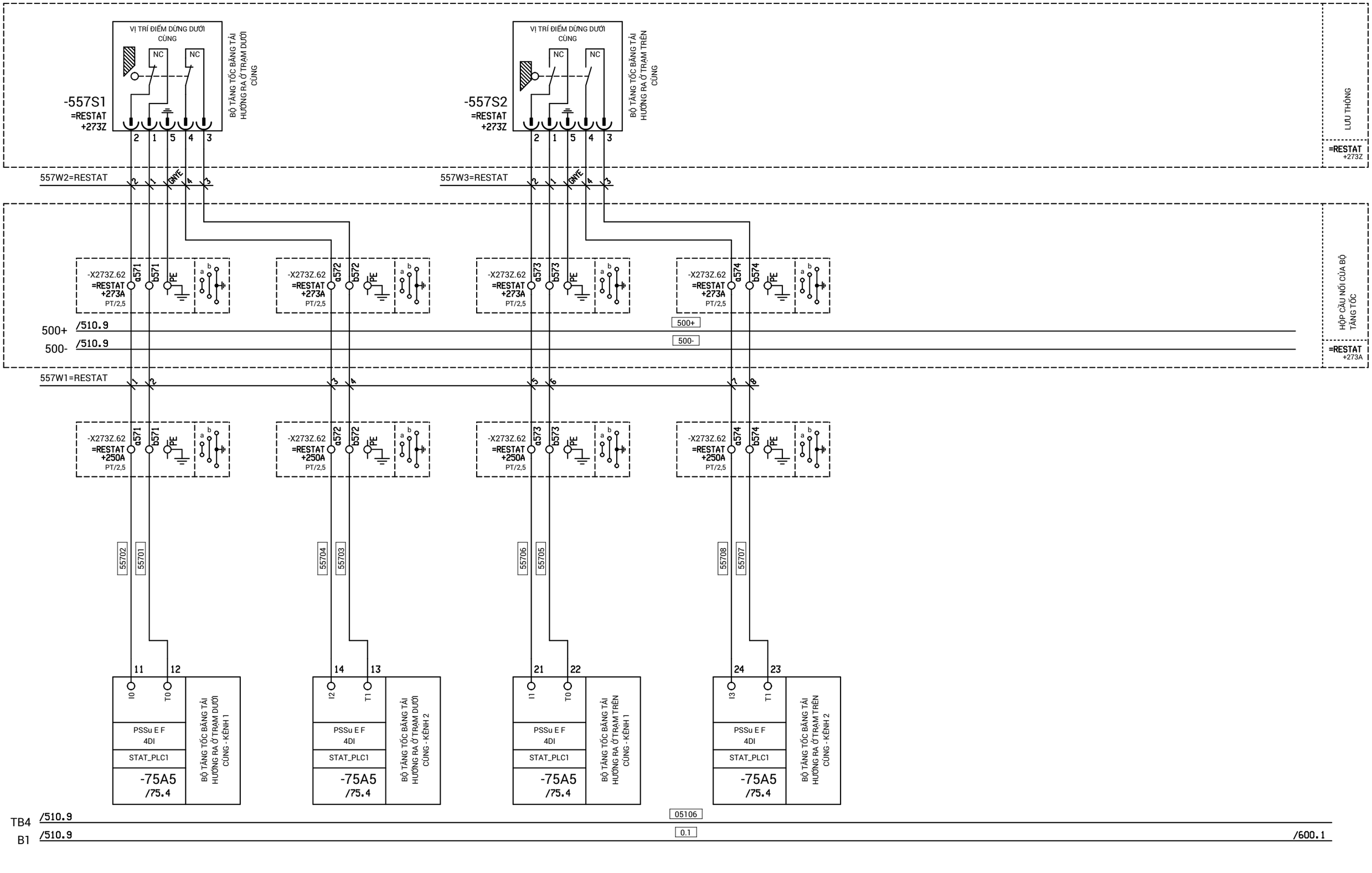

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ TĂNG TỐC - BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	09.02.18
TỜ	557
TỜ TIẾP THEO	600

A11 /183.9 24.11 /625.1

EMD2 /145.9 14501 /625.1

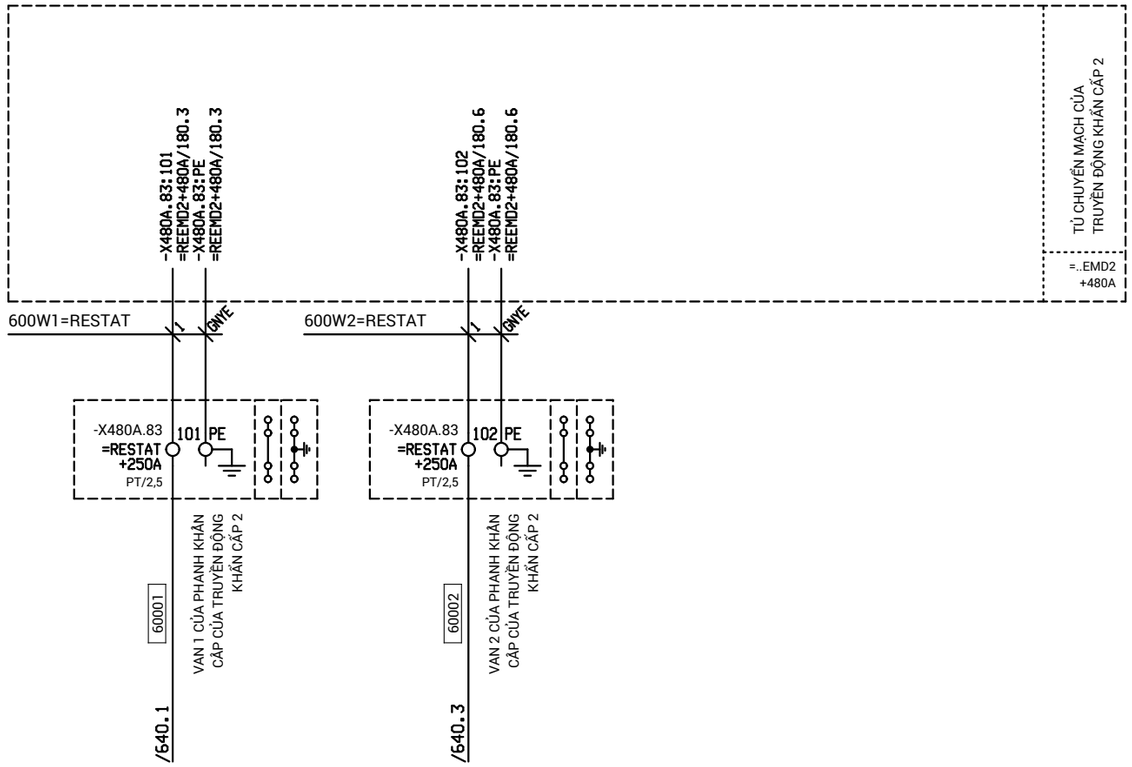

B1 /557.9 0.1 /625.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHANH THỦY LỰC 2 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN PHANH KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 04 - PHANH

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	26.02.18
TÔN	600
TỜ TIẾP THEO	625

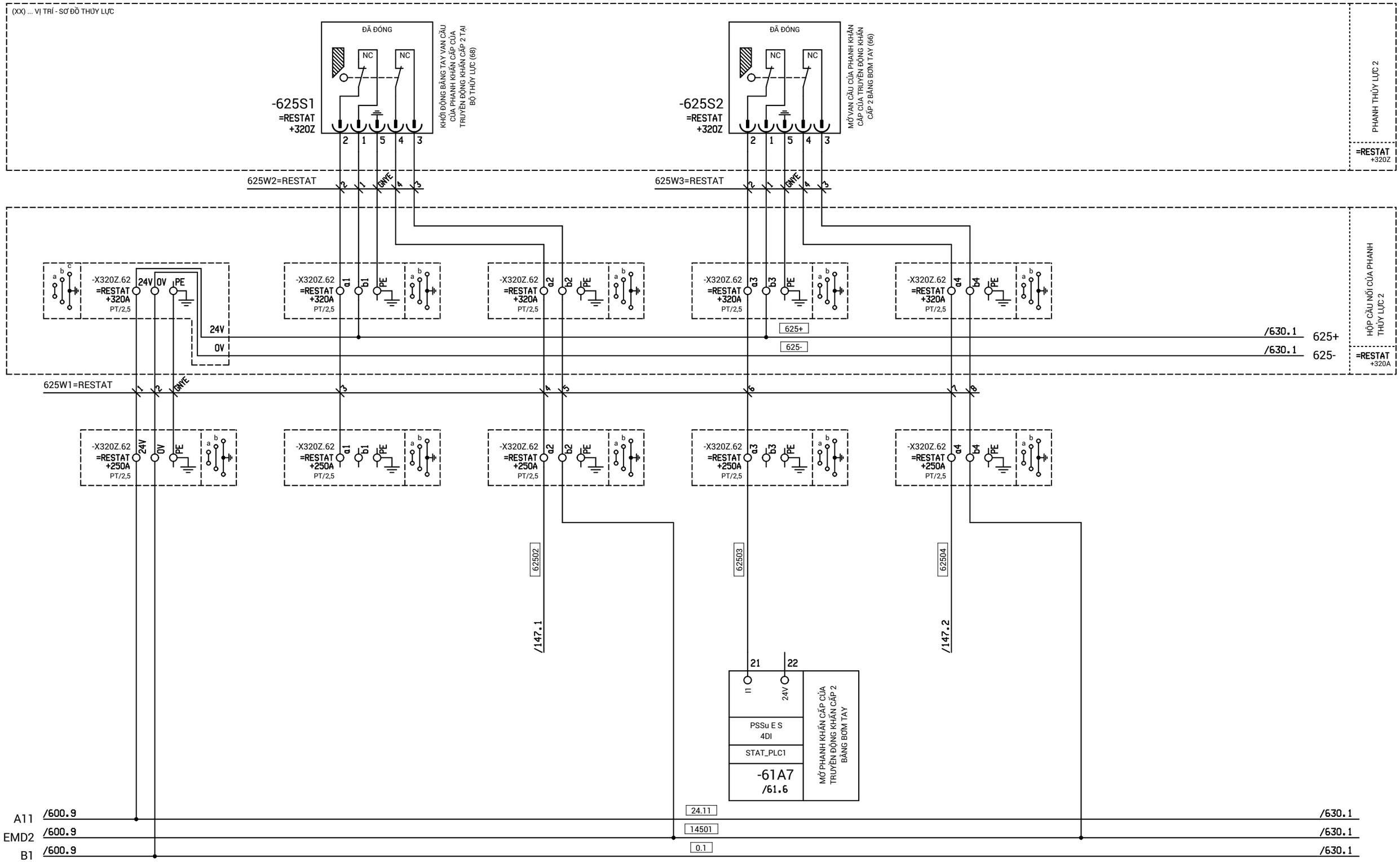

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHANH THỦY LỰC 2 - GIÁM SÁT VAN DỪNG

MÔ-ĐUN 04 - PHANH

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	12.04.18
TỜN	625
TỜ TIẾP THEO	630

(XX) ... VỊ TRÍ - SƠ ĐỒ THỦY LỰC

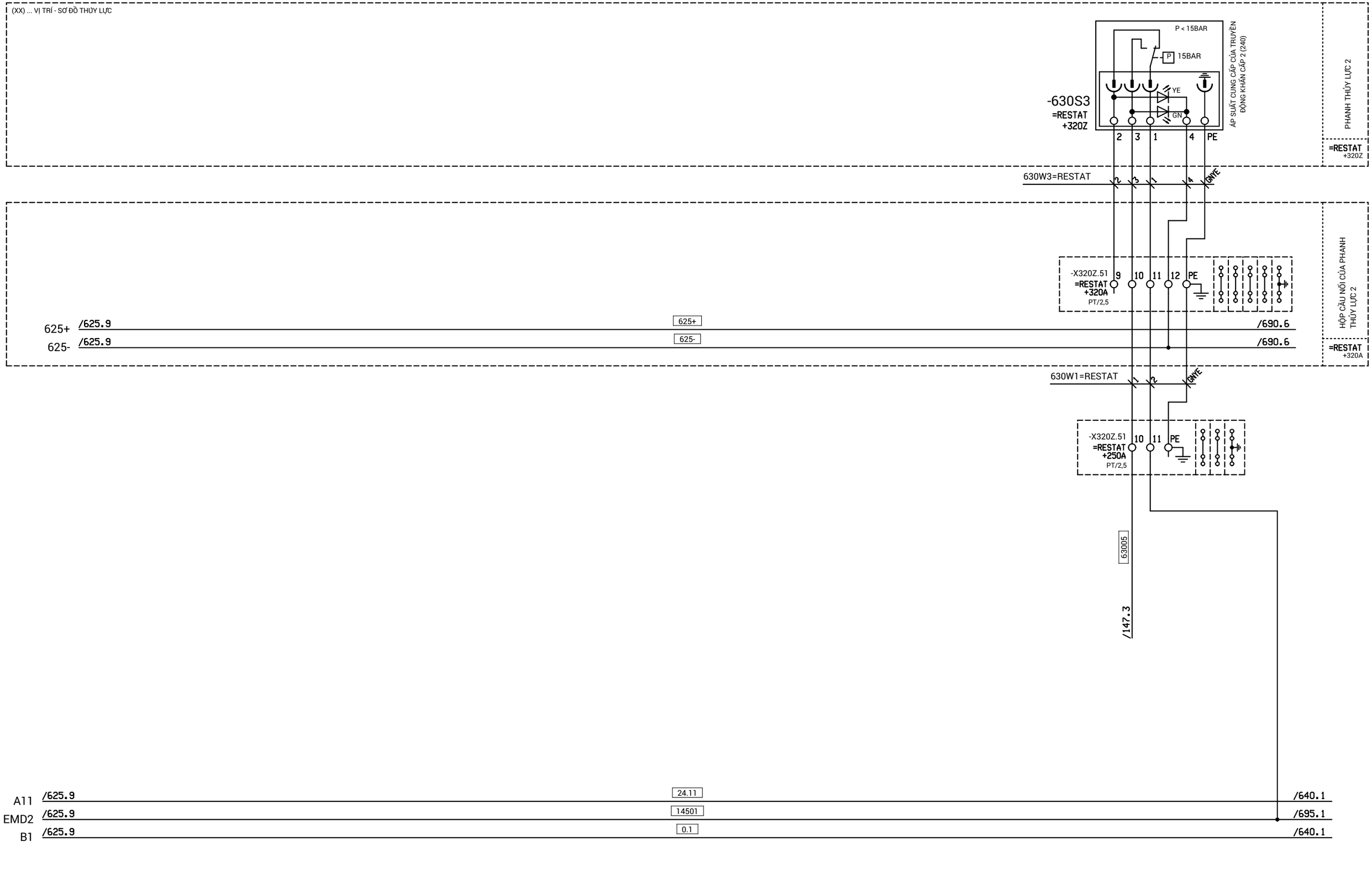

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHANH THỦY LỰC 2 - GIÁM SÁT DẦU

MÔ-ĐUN 04 - PHANH

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	18.01.19
TỜ	630
TỜ TIẾP THEO	640

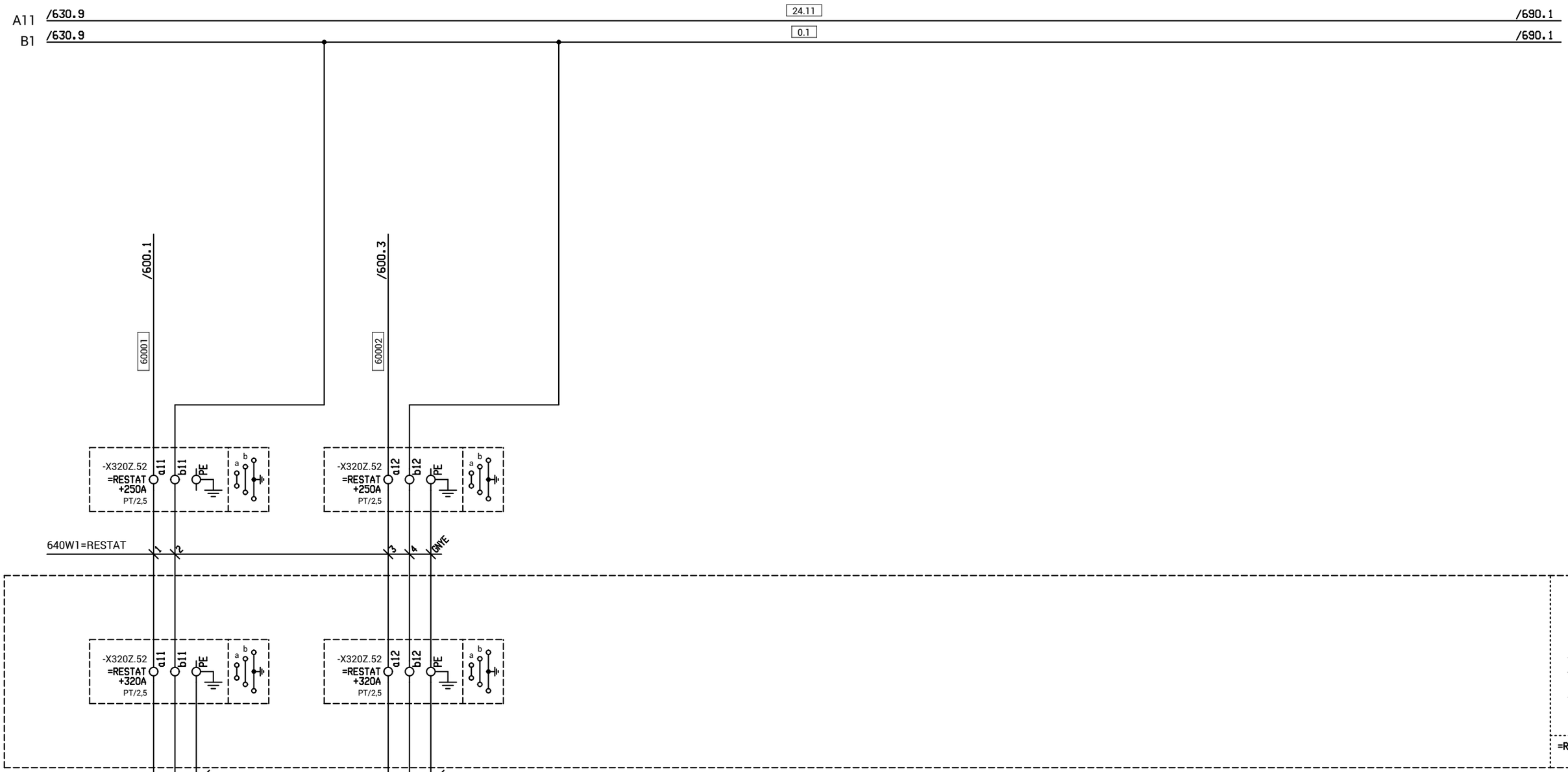

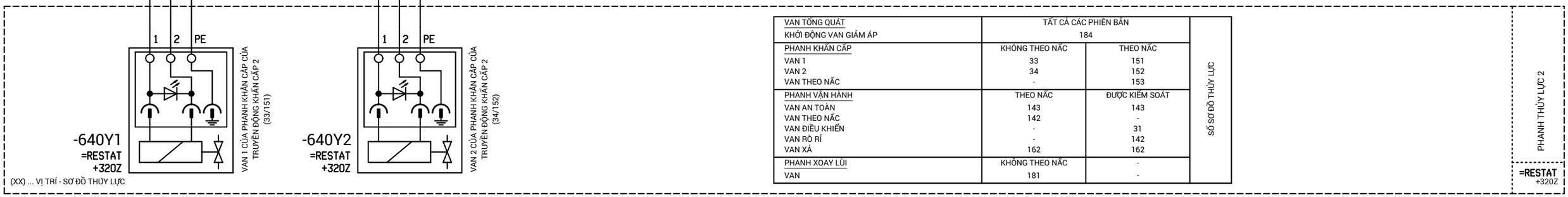

VAN TỔNG QUÁT	TẤT CẢ CÁC PHIÊN BẢN		SỐ SƠ ĐỒ THỦY LỰC
KHỞI ĐỘNG VAN GIẢM ÁP	184		
PHANH KHẨN CẤP	KHÔNG THEO NẤC	THEO NẤC	
VAN 1	33	151	
VAN 2	34	152	
VAN THEO NẤC	-	153	
PHANH VẬN HÀNH	THEO NẤC	ĐƯỢC KIỂM SOÁT	
VAN AN TOÀN	143	143	
VAN THEO NẤC	142	-	
VAN ĐIỀU KHIỂN	-	31	
VAN RÒ RỈ	-	142	
VAN XẢ	162	162	
PHANH XOAY LÙI	KHÔNG THEO NẤC	-	
VAN	181	-	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHANH THỦY LỰC 2 - VAN CỦA PHANH KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 04 - PHANH

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	640
TỜ TIẾP THEO	690

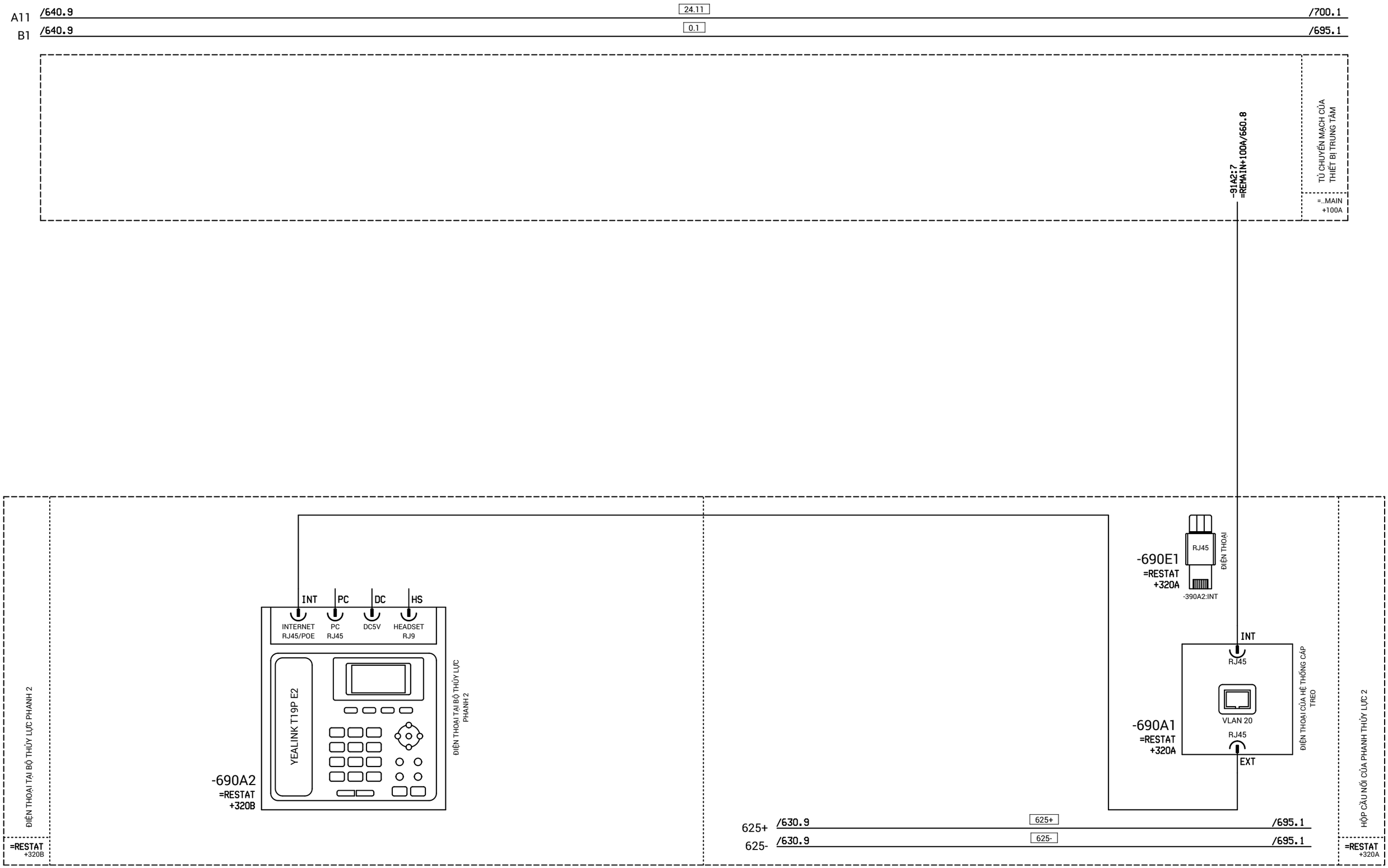

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHANH THỦY LỰC 2 - ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO

MÔ-ĐUN 00 - SƠ ĐỒ ĐẤU DÂY TỔNG QUÁT

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	690
TỜ TIẾP THEO	695

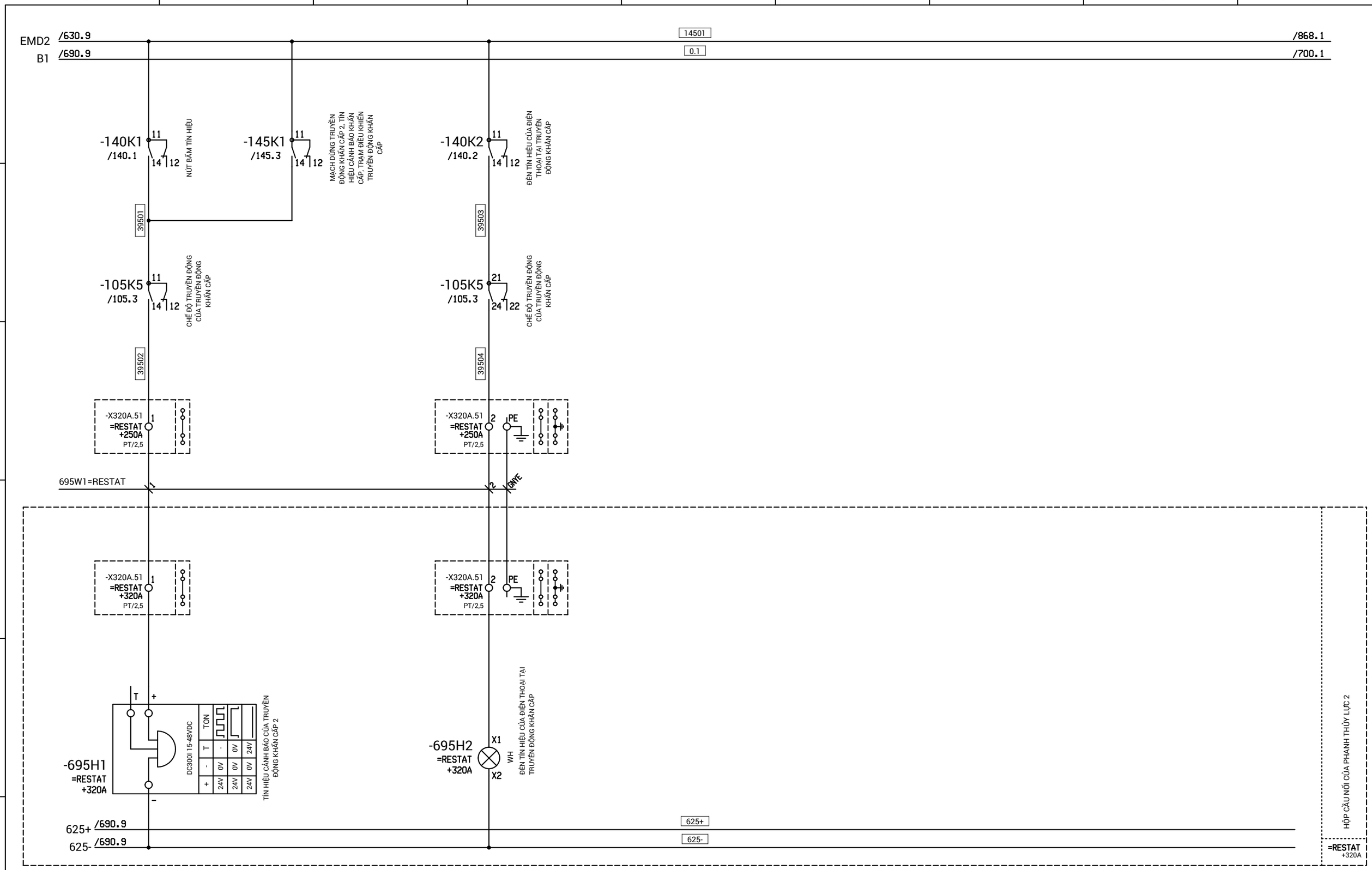

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

PHANH THỦY LỰC 2 - BÁO HIỆU TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	695
TỜ TIẾP THEO	700

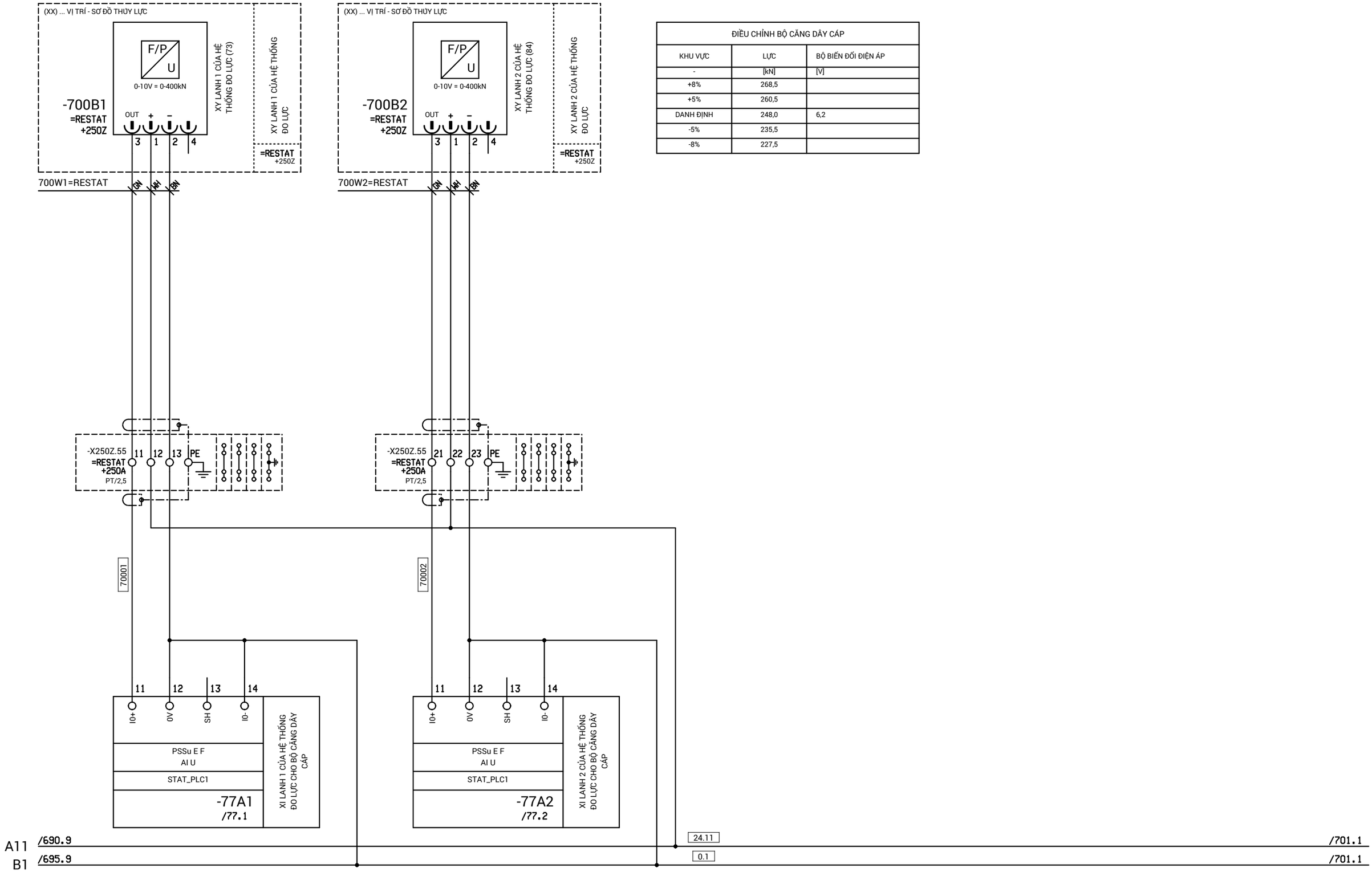

ĐIỀU CHỈNH BỘ CĂNG DÂY CÁP		
KHU VỰC	LỰC	BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN ÁP
-	[kN]	[V]
+8%	268,5	
+5%	260,5	
DANH ĐỊNH	248,0	6,2
-5%	235,5	
-8%	227,5	

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CĂNG DÂY CÁP - HỆ THỐNG ĐO LỰC

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	700
TỜ TIẾP THEO	701

A11 /700.9 24.11 /702.1

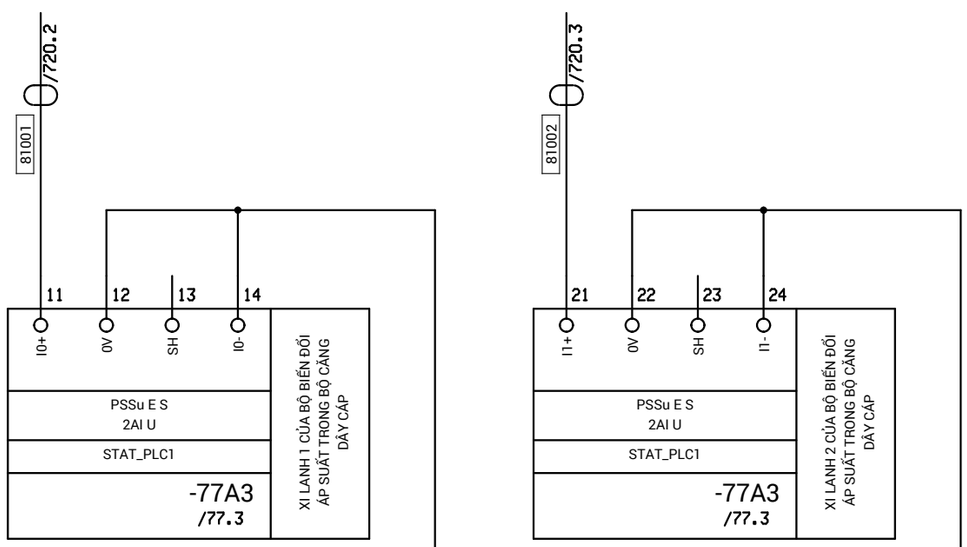

B1 /700.9 0.1 /702.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CĂNG DÂY CÁP - XI LANH CỦA BỘ BIẾN ĐỔI ÁP SUẤT

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜN	701
TỜ TIẾP THEO	702

A11 /701.9 24.11 /703.1

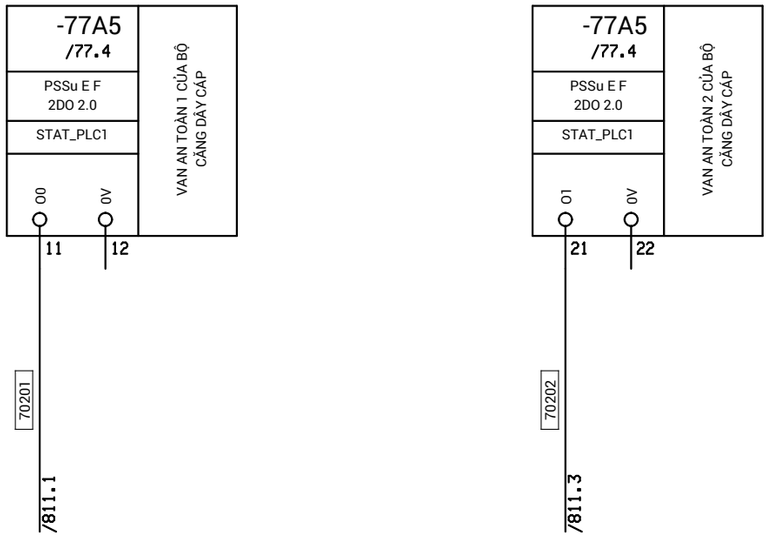

B1 /701.9 0.1 /703.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CĂNG DÂY CÁP - VAN AN TOÀN

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	702
TỜ TIẾP THEO	703

A11 /702.9 24.11 /704.1

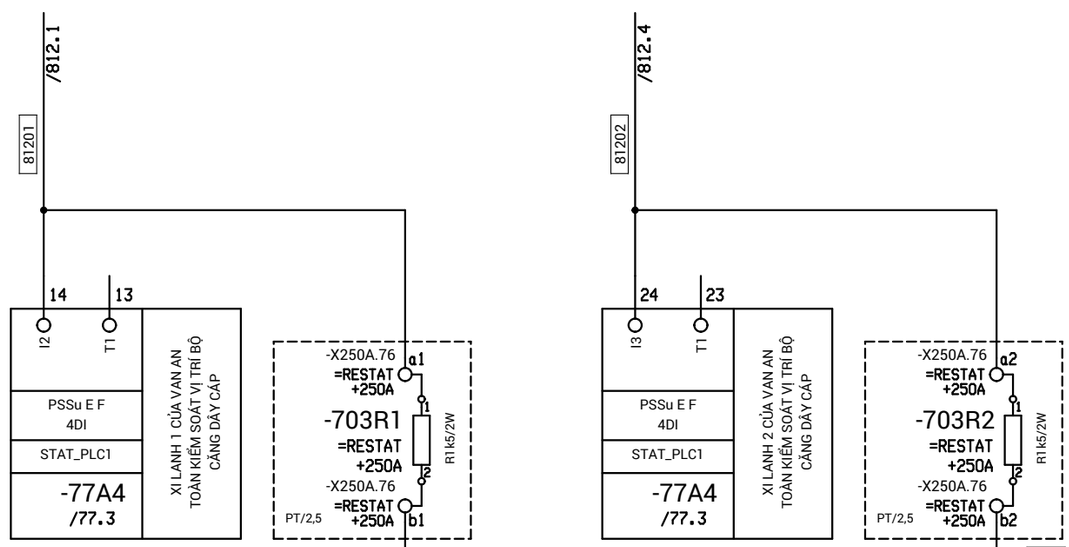

B1 /702.9 /704.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CĂNG DÂY CÁP - HỆ THỐNG GIÁM SÁT VỊ TRÍ VAN AN TOÀN

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	703
TIẾP THEO	704

A11 /703.9 24.11 /720.1

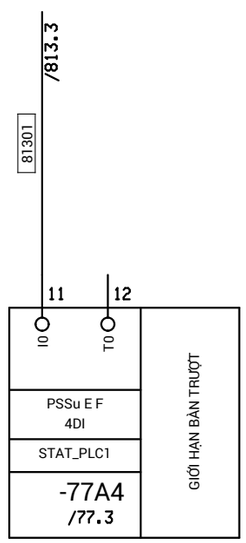

B1 /703.9 0.1 /720.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ CĂNG DÂY CÁP - GIỚI HẠN BÀN TRƯỢT

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	704
TỜ TIẾP THEO	720

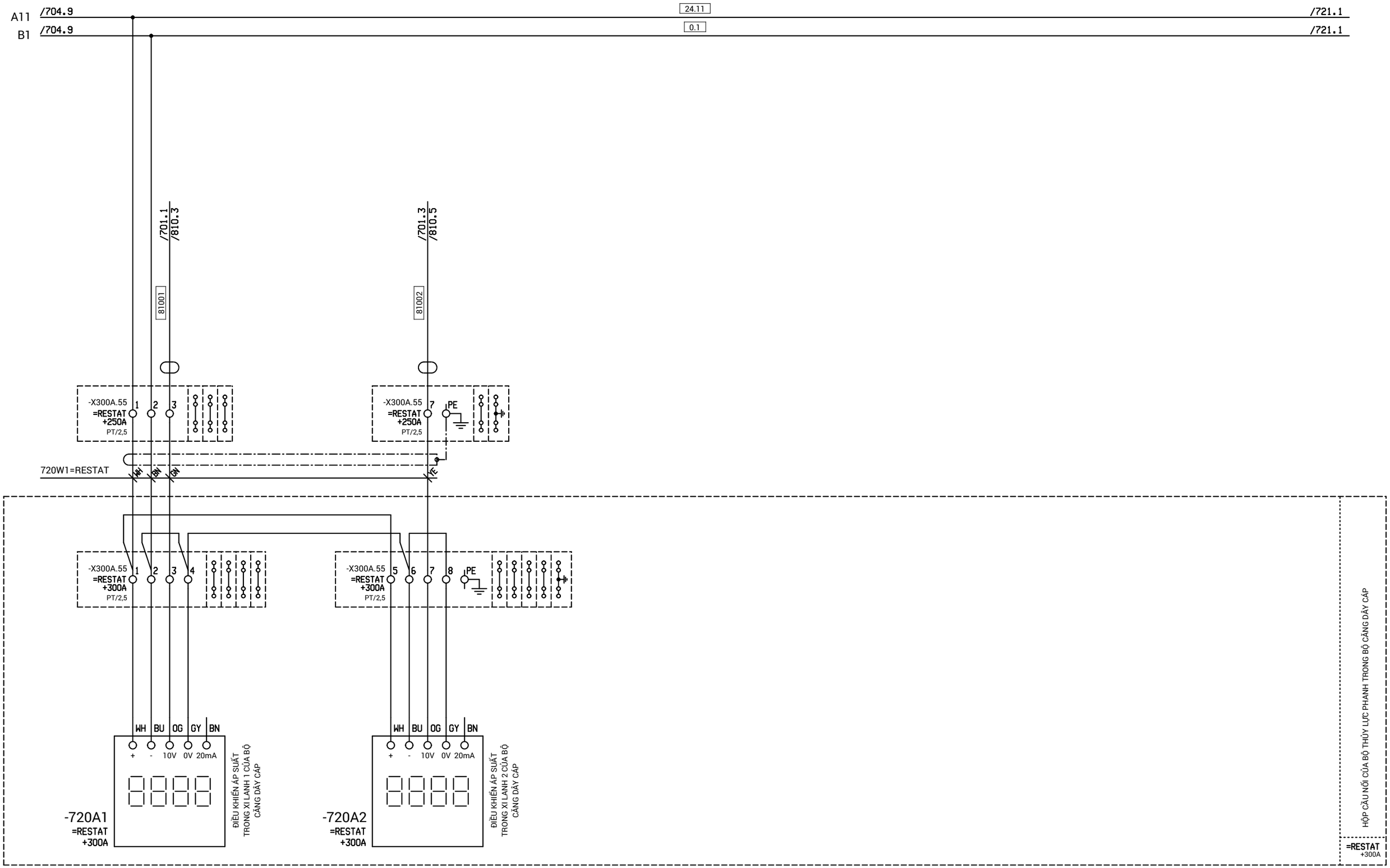

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - DẤU HIỆU CHỈ BÁO ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	720
TỜ TIẾP THEO	721

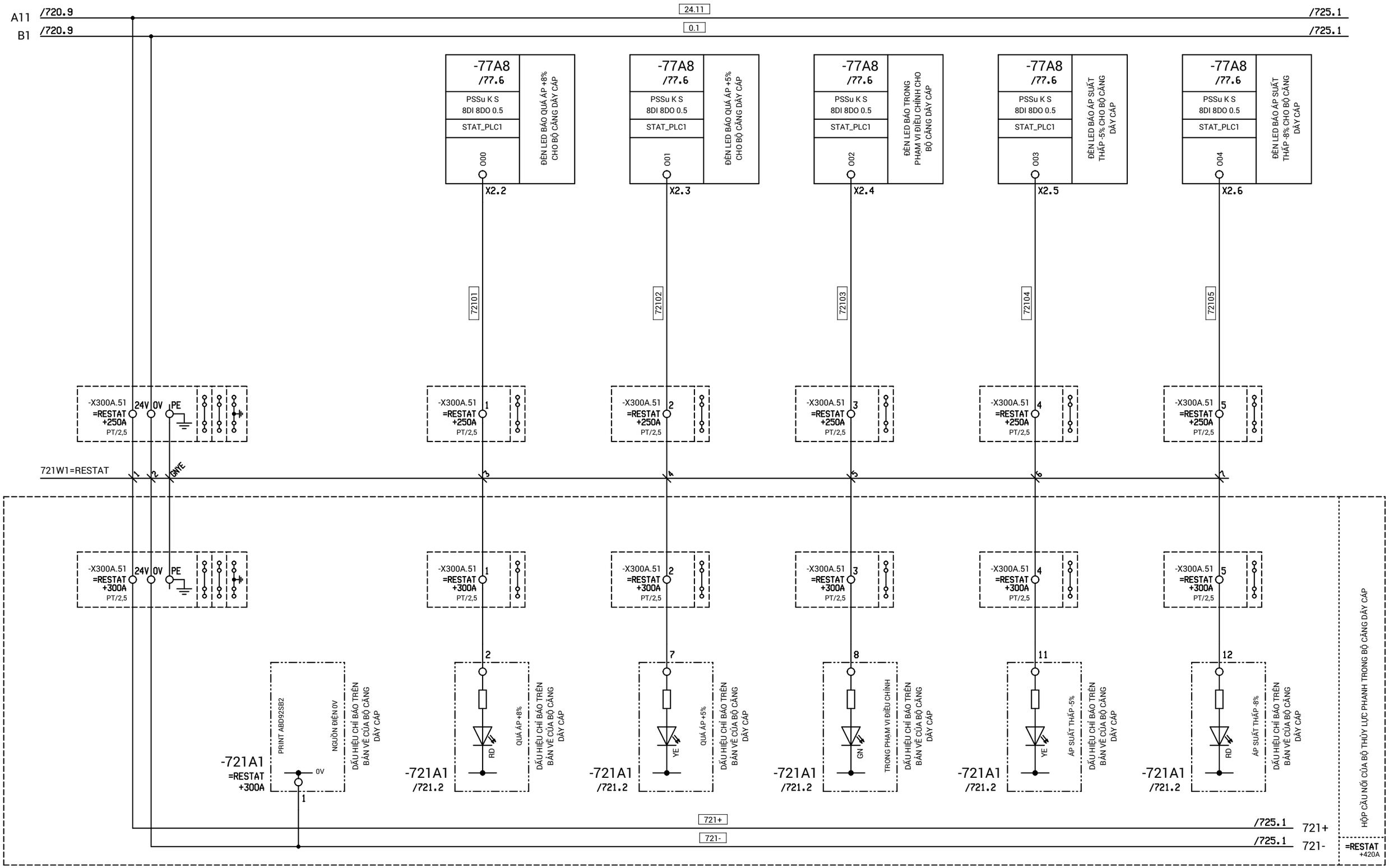

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - DẤU HIỆU CHỈ BÁO PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	721
TỜ TIẾP THEO	725

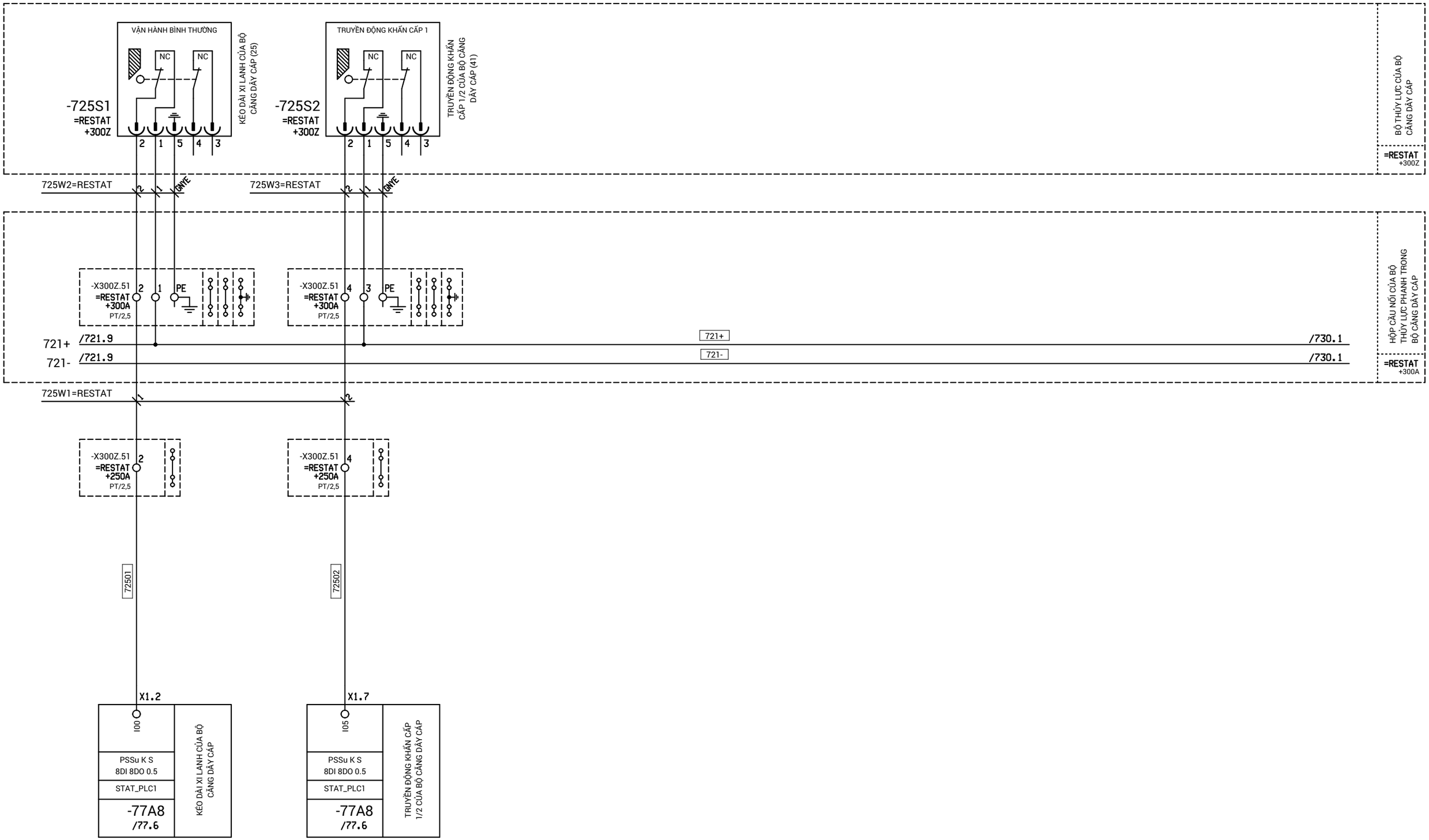

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	725
TỜ TIẾP THEO	730

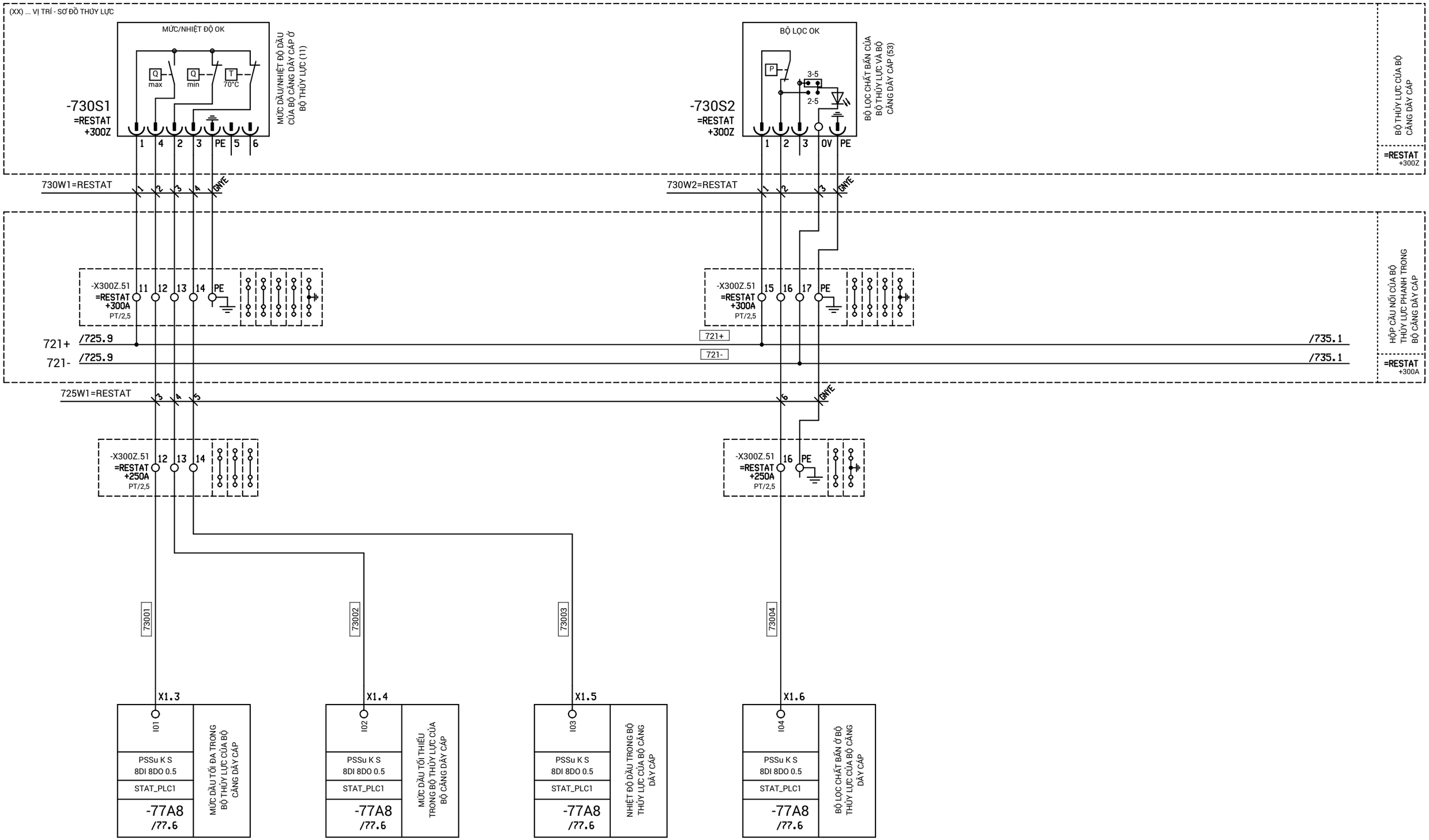

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - GIÁM SÁT DẦU

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	730
TỜ TIẾP THEO	735

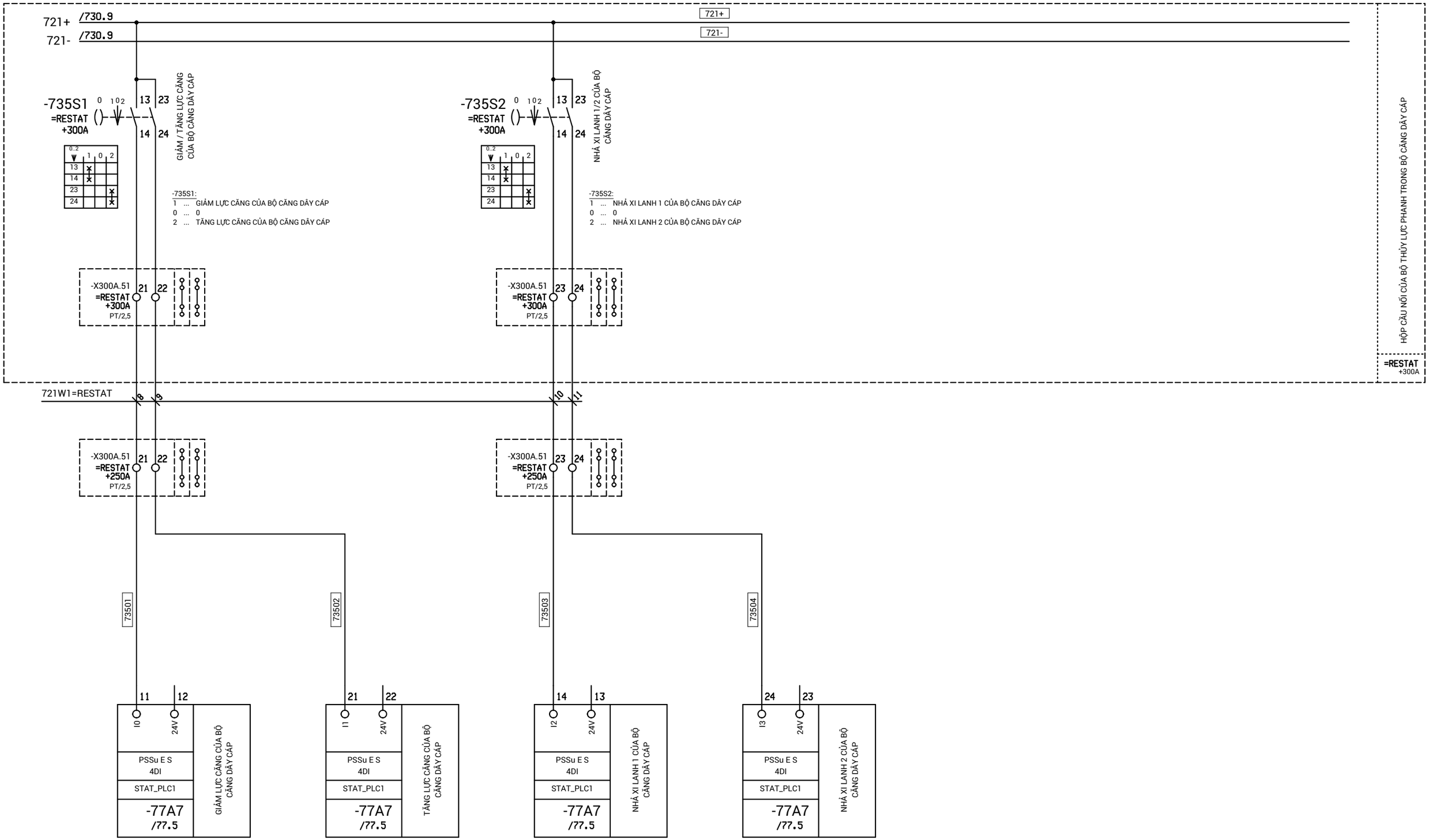

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - CƠ CẤU VẬN HÀNH

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ TIẾP THEO	740

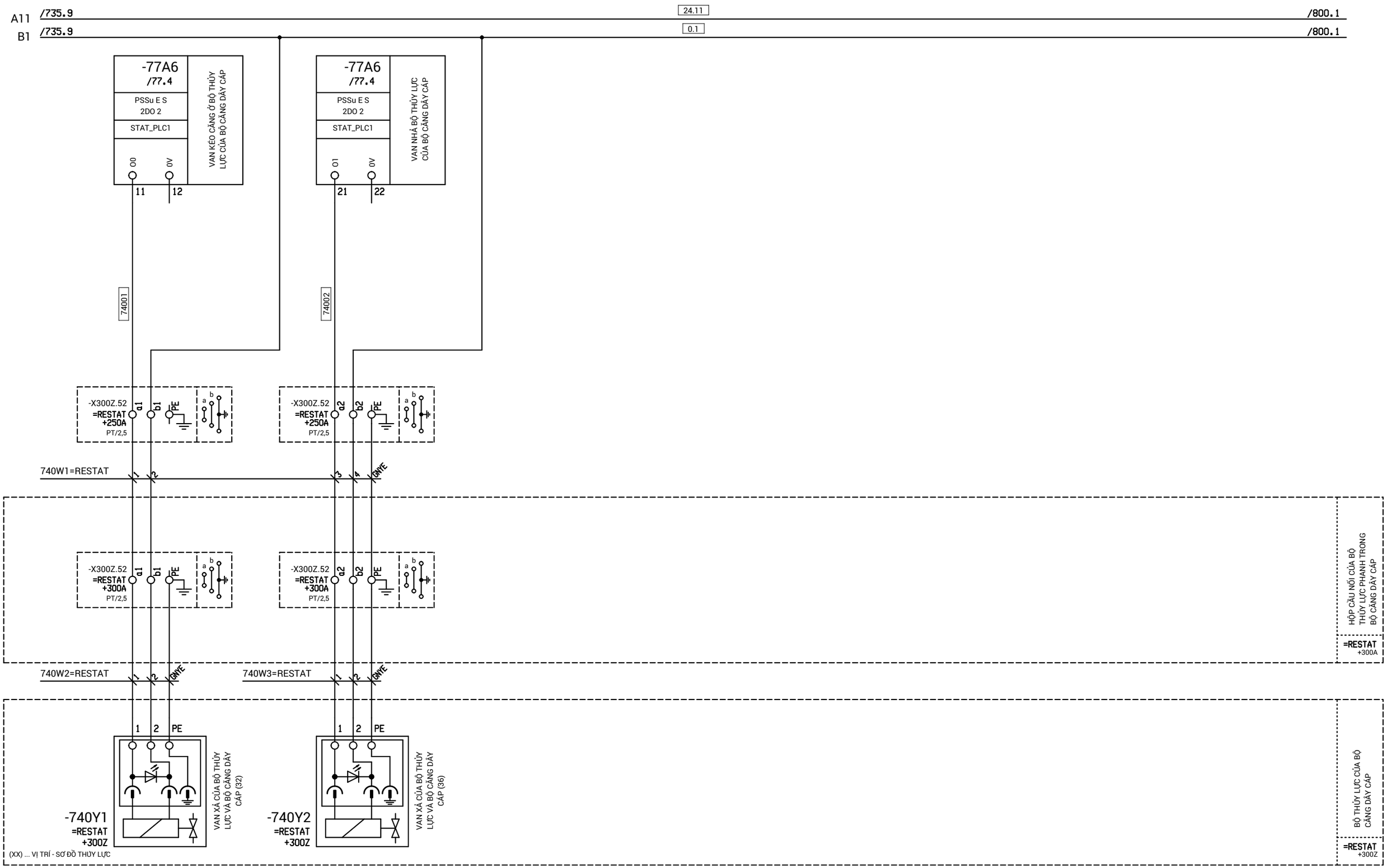

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP - VAN TĂNG/GIẢM

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	740
TIẾP THEO	800

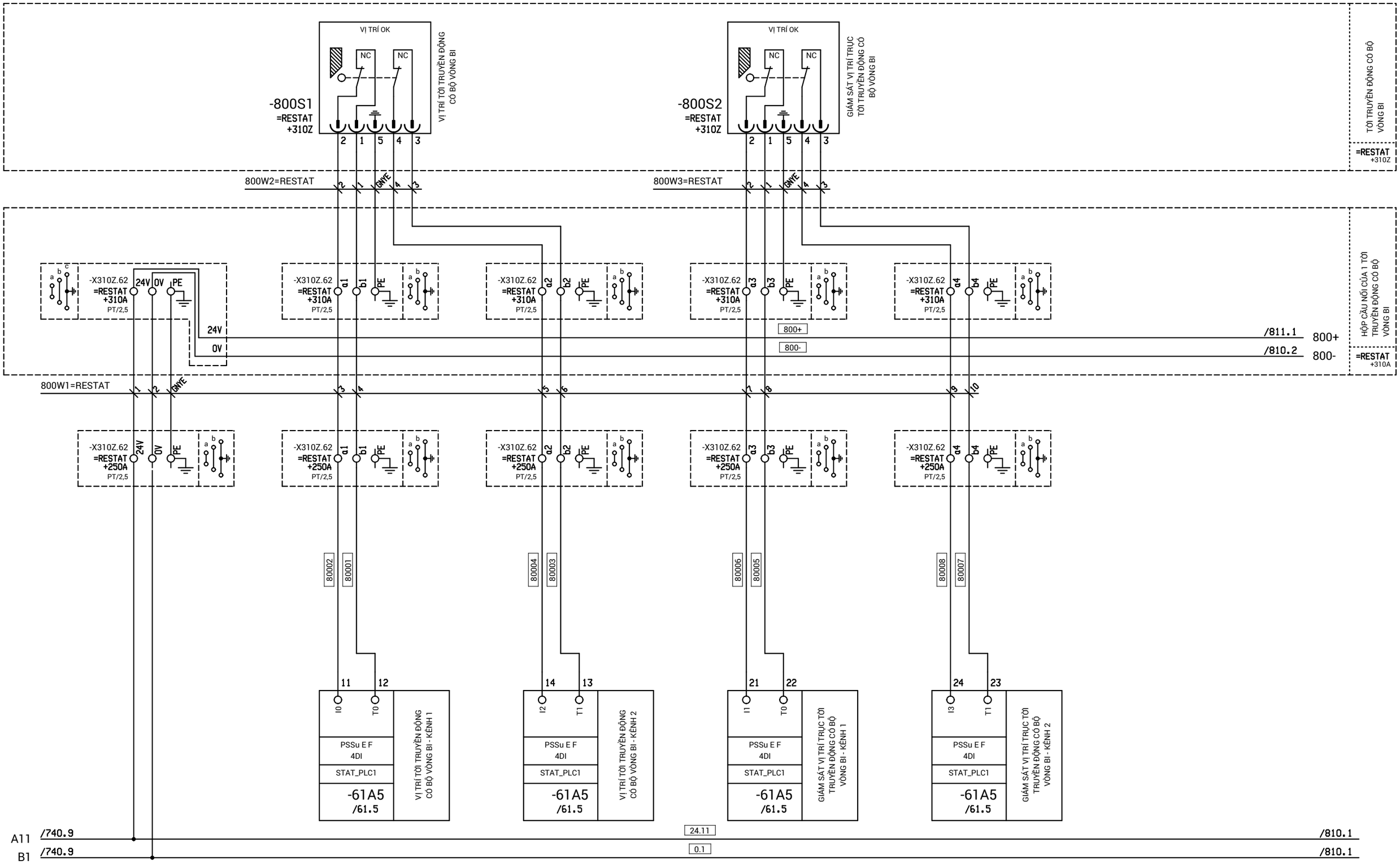

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI - GIÁM SÁT TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI

MÔ-ĐUN 05 - TRUYỀN ĐỘNG

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	30.03.20
TỜ	800
TỜ TIẾP THEO	810

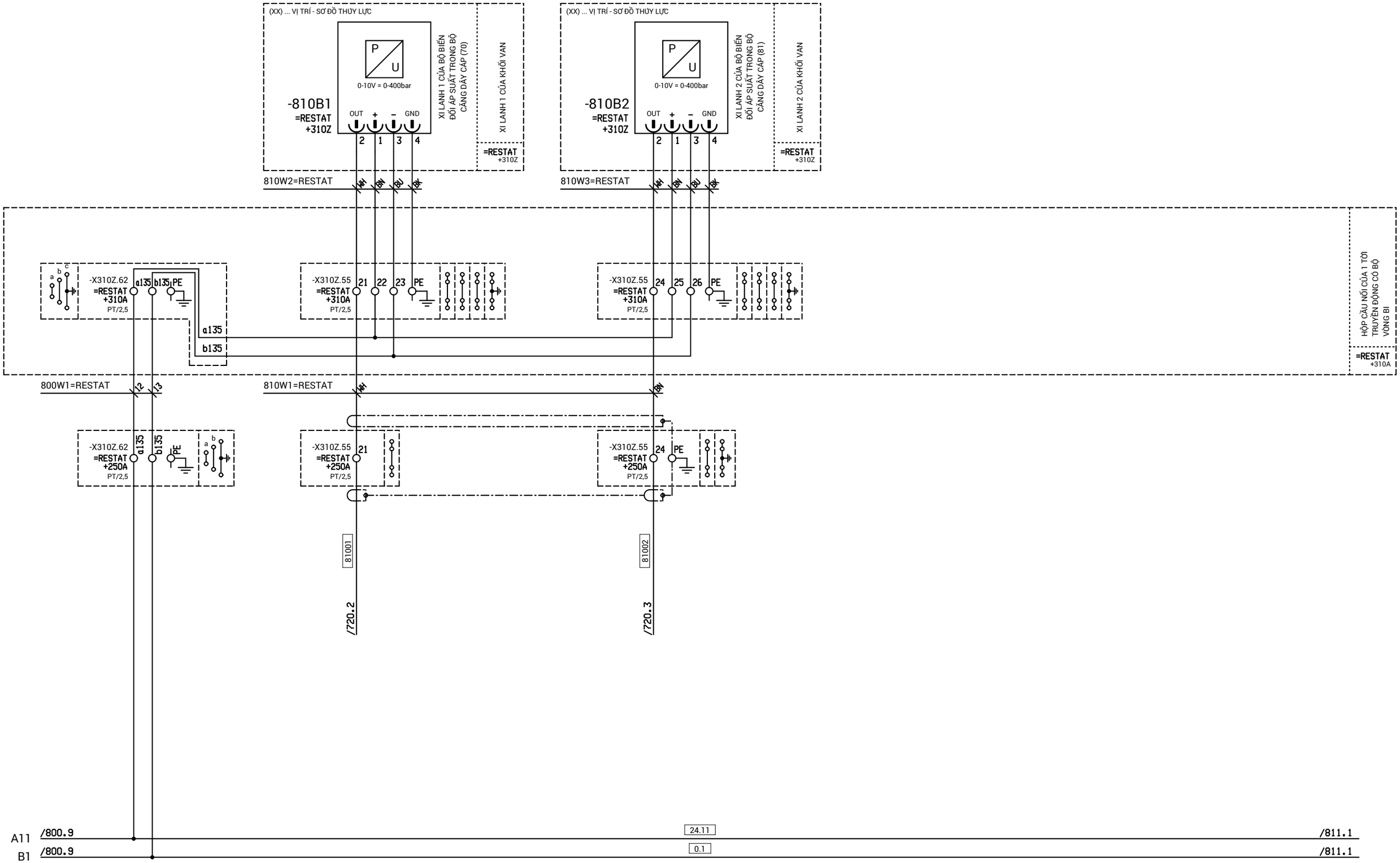

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI - XI LANH BỘ BIẾN ĐỔI ÁP SUẤT CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	30.03.20
TÔN	810
TỜ TIẾP THEO	811

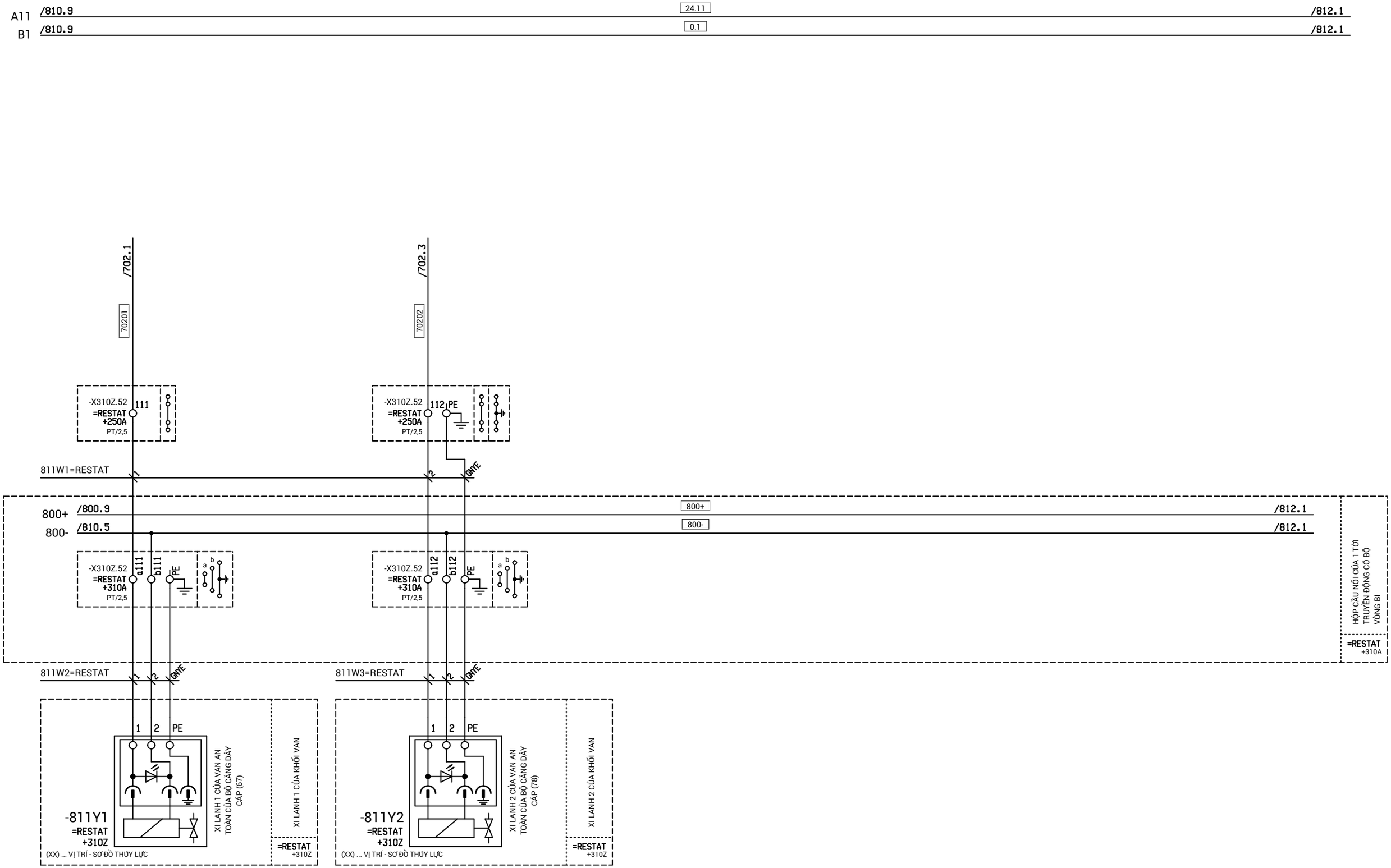

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI - VAN AN TOÀN CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	30.03.20
TỜ	811
TỜ TIẾP THEO	812

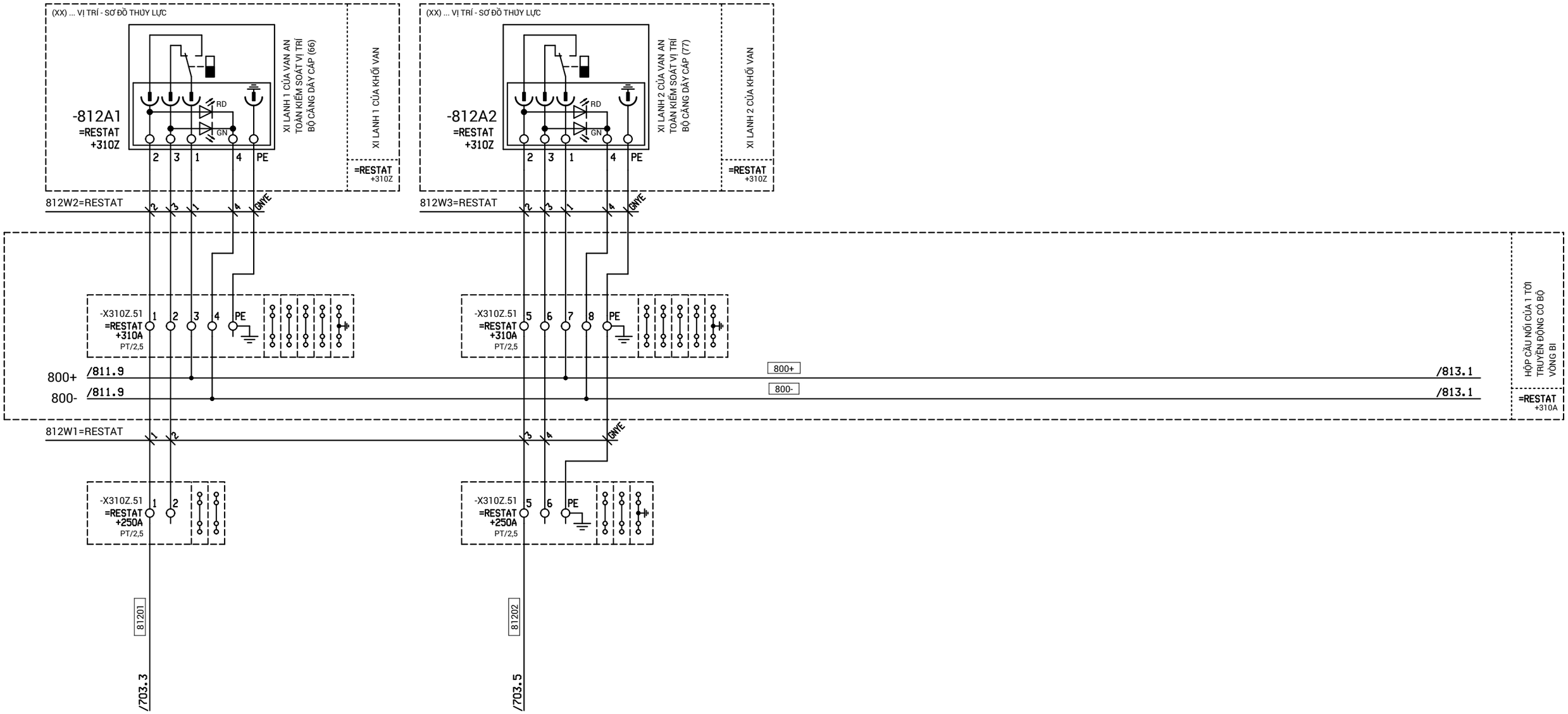

A11 /811.9 24.11 /813.1

B1 /811.9 0.1 /813.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI - HỆ THỐNG GIÁM SÁT VỊ TRÍ VAN AN TOÀN CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	812
TỜ TIẾP THEO	813

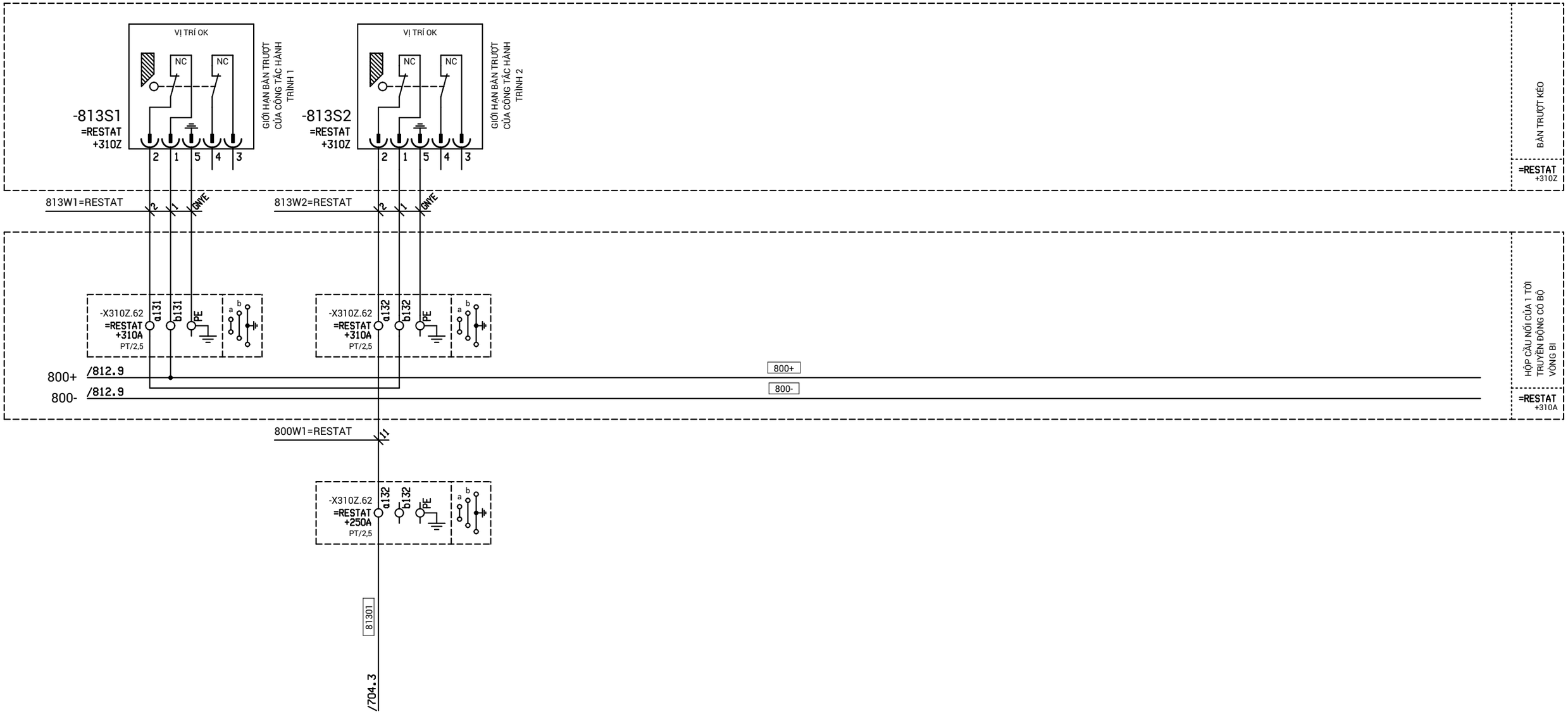

A11 /812.9 24.11 /860.1

B1 /812.9 0.1 /860.1

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI - GIỚI HẠN BÀN TRƯỢT CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP

MÔ-ĐUN 21 - BỘ CĂNG DÂY CÁP

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	10.01.20
TỜ	813
TỜ TIẾP THEO	860

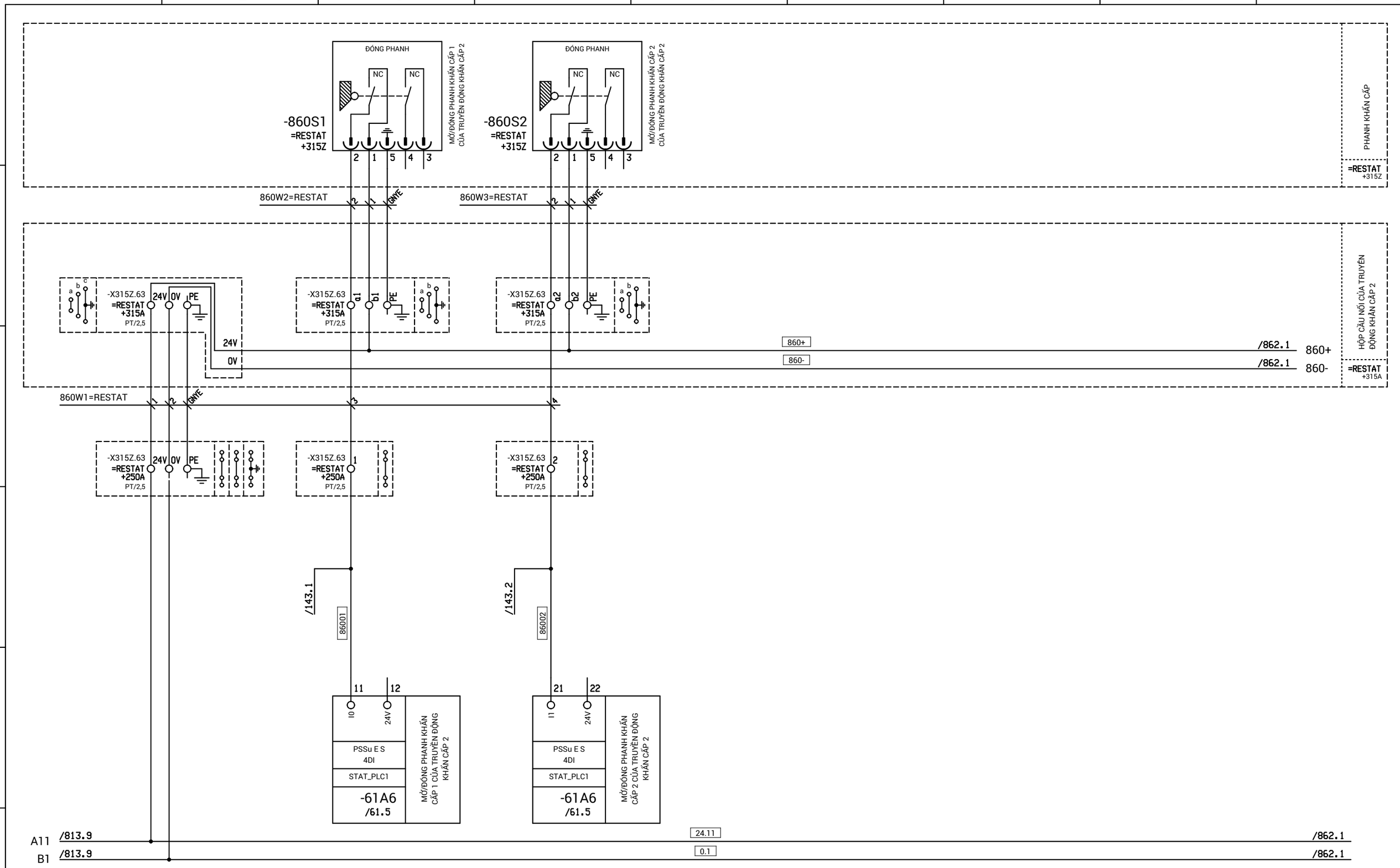

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - ĐÓNG/MỞ PHANH KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ TIẾP THEO	860
TỜ TIẾP THEO	862

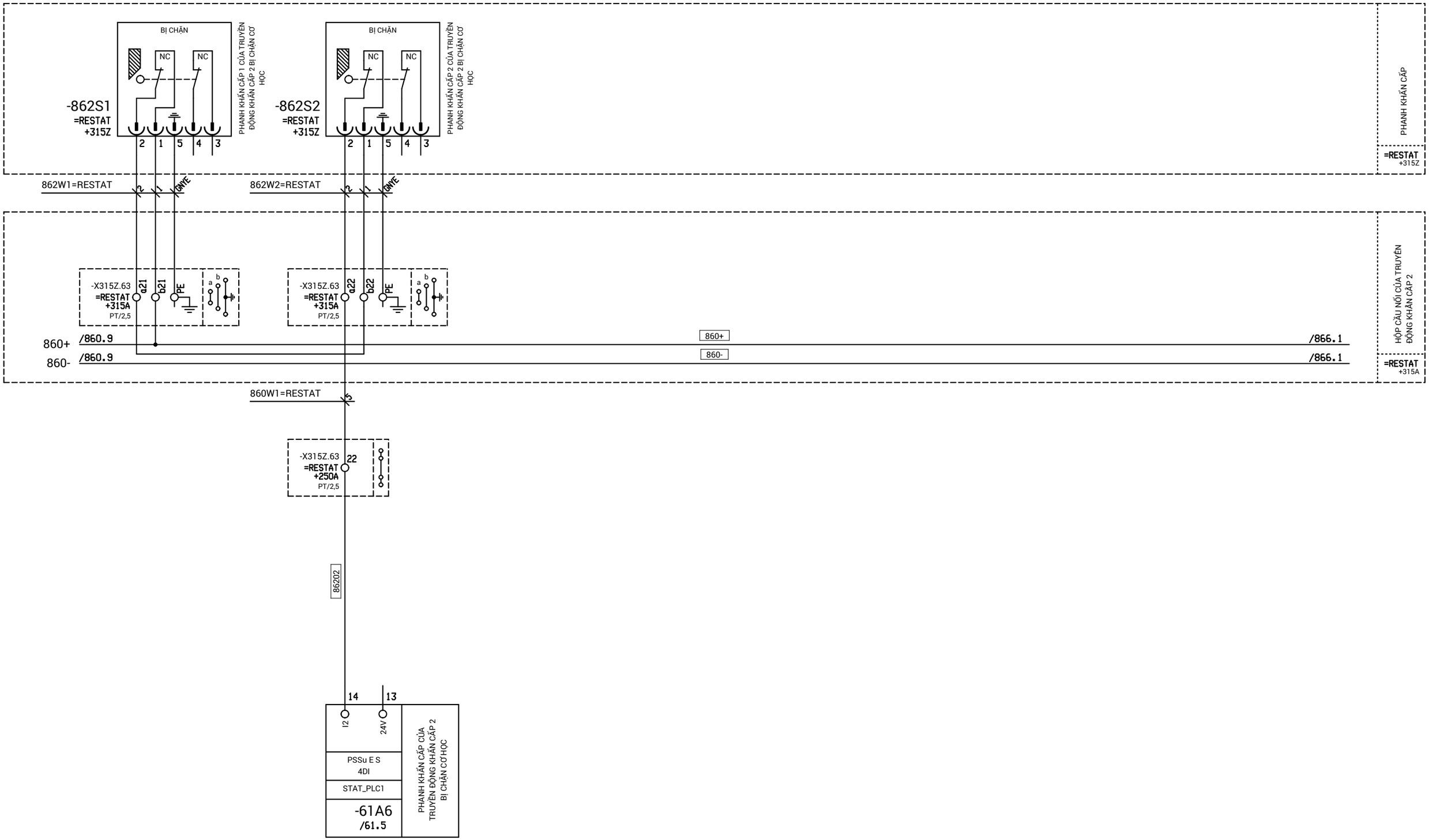

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - PHANH KHẨN CẤP BỊ CHẶN CƠ HỌC

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ	862
TỜ TIẾP THEO	866

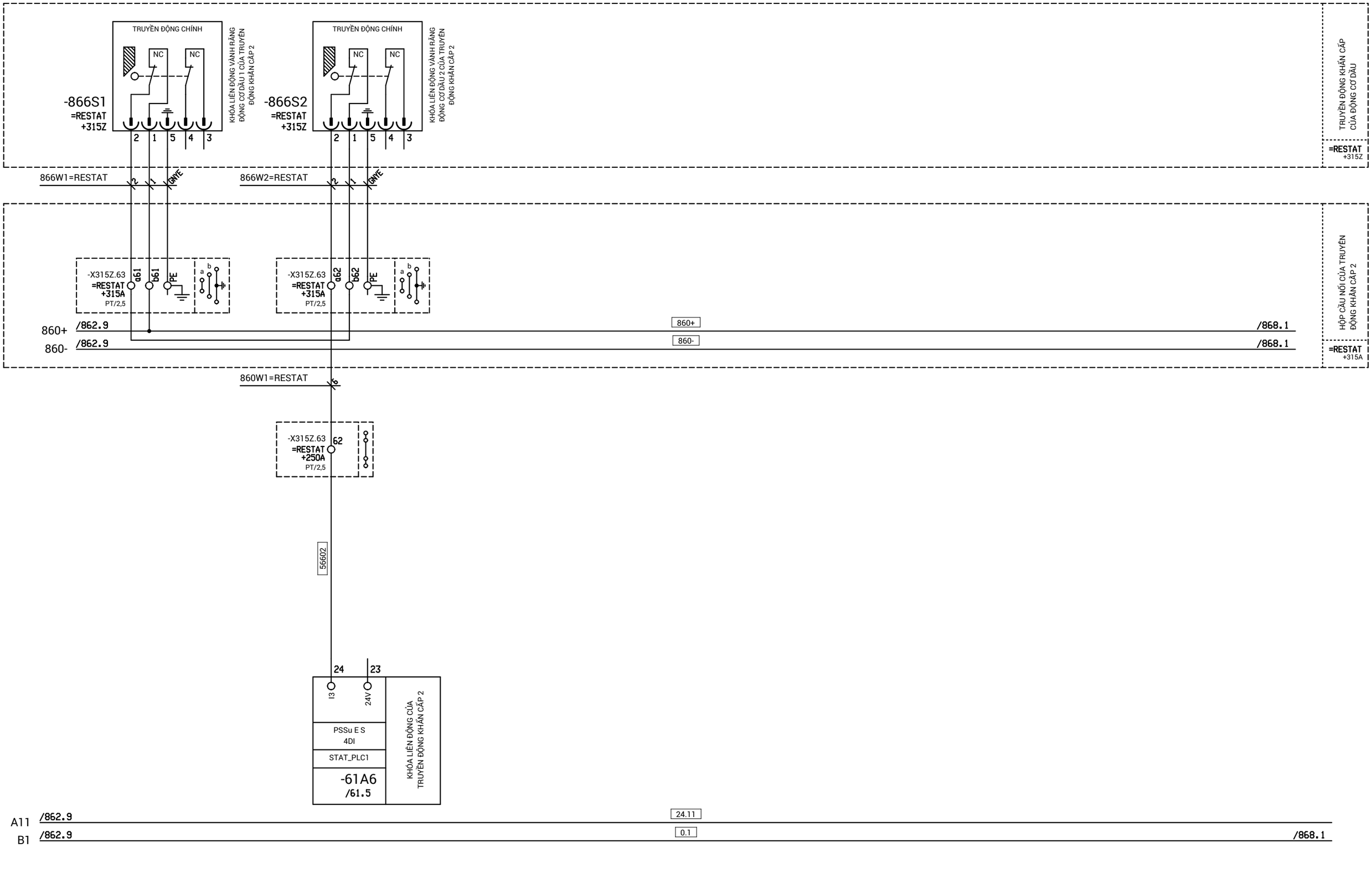

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - KHÓA LIÊN ĐỘNG VÀNH RĂNG ĐỘNG CƠ DẦU CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TỜ TIẾP THEO	866
TỜ TIẾP THEO	868

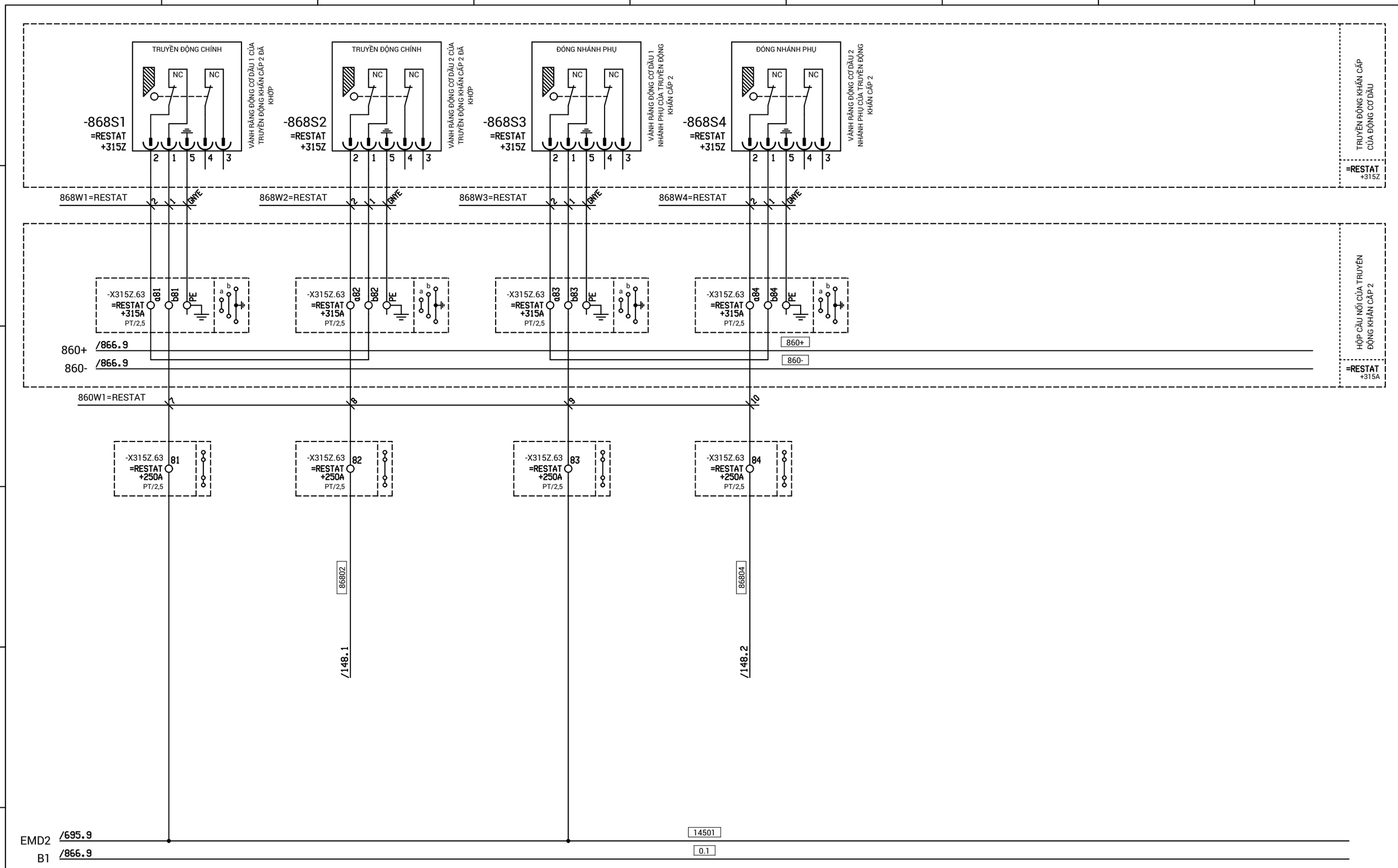

DOPPELMAYR CONNECT			
SỬA ĐỔI	2.0	NGƯỜI VẼ	JBU
NGÀY	14.04.21	NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA
TỆP	RETURN_WAA0004510		

10-MGD BA NA 6
WAA0004510
DA NANG / VIETNAM

Doppelmayr®
Innova Patent GmbH
A-6922 WOLFURT / AUSTRIA

HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 - GIÁM SÁT VÀNH RĂNG ĐỘNG CƠ DẦU CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP

MÔ-ĐUN 13 - TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

NHÀ GA QUAY ĐẦU | HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM

GLOBAL	=RESTAT+250A
LOCAL	=RESTAT+250A
NGÀY	14.02.18
TÔN	868
TỜ TIẾP THEO	

DANH SÁCH BỘ PHẬN NHÀ GA QUAY ĐẦU

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
1	15E1	REAUDR	350A	/15.3	Tủ chuyển mạch TS	1		TS 8005.510	11528361	RITTAL
					Thanh ray nối đất	1		DK 7113	10295868	RITTAL
					Túi đựng bản vẽ	1		SZ 2514	10030333	RITTAL
					Nút bấm lắp	1		TS 8611.190	10358918	RITTAL
					Tay cầm thoải mái	1		TS 8611.020	10579427	RITTAL
					Cơ cấu đế	2		TS 8601.000	10379196	RITTAL
					Tấm che đế	2		TS 8601.050	10352803	RITTAL
2	15E2	REAUDR	350A	/15.4	Túi đựng bản vẽ	1		SZ 2514	10030333	RITTAL
					Thanh ray nối đất	1		DK 7113	10295868	RITTAL
					Tay cầm thoải mái	1		TS 8611.020	10579427	RITTAL
					Nút bấm lắp	1		TS 8611.190	10358918	RITTAL
					Cơ cấu đế	2		TS 8601.600	10352958	RITTAL
					Tủ chuyển mạch TS	1		TS 8605.510	10575334	RITTAL
					Tấm che đế	2		TS 8601.050	10352803	RITTAL
3	15E3	REAUDR	350A	/15.5	Vách bên	1		TS 8105.235	10576402	RITTAL
4	15E4	REAUDR	350A	/15.5	Vách ngăn	2		TS 8609.050	10353407	RITTAL
5	15E5	REAUDR	350A	/15.5	Khung nối	8		TS 8800.430	10353131	RITTAL
					Miếng nối	12		TS 8800.490	10352917	RITTAL
6	15E6	REAUDR	350A	/15.5	Máng đi dây	1		521X1880MM	11649253	Khác nhau
					Đai ốc vuông	7		VX 4165.500	11850916	RITTAL
					Bu-lông	6		SHR ISO 4017- 8.8 M 8X 35	10001863	Khác nhau
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854889	RITTAL
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854890	Giá đỡ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
7	15E7	REAUDR	350A	/15.5	Máng đi dây	1		921X1880MM	11539829	Khác nhau
					Đai ốc vuông	7		VX 4165.500	11850916	RITTAL
					Bu-lông	6		SHR ISO 4017- 8.8 M 8X 35	10001863	Khác nhau
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854889	RITTAL
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854890	Giá đỡ
8	15E8	REAUDR	350A	/15.5	Bộ lắp ắc-quy	2		24DC/38AH	11503760	Khác nhau
					Giá lắp 500	2		TS 8612.250	10352918	RITTAL
					Bu-lông	16		ISO14585 5,5X13-C TX25	10591610	Khác nhau
9	15E9	REAUDR	350A	/15.5	Bu-lông	0		SZ 2486.600	11820949	Khác nhau
					Đĩa tiếp hợp dùng cho bộ ắc quy của hệ thống cáp treo	0		150x475x3mm	11545824	Khác nhau
10	15E10	REAUDR	350A	/15.5	Kim loại tấm	0		270X60X3MM	11505648	Khác nhau
					Kim loại tấm	0		80/ 30X3MM	11505631	Khác nhau
					Bu-lông	0		ISO14585 5,5X13-C TX25	10591610	Khác nhau
					Bu-lông	0		SHR DIN7991- 8.8 M 5X 10 I-6KT	10614871	Khác nhau
					Miếng dán cạnh	0		0,2M	11645816	Khác nhau
					khung hệ thống	0		TS 8612.040	10429214	RITTAL
					Giá đỡ	0		Số mục - 29 00 00 70	11513482	ROSE
11	15E11	REAUDR	350A	/15.5	Vật liệu đấu dây	1		=..AUDR+350A	11529298	Khác nhau
12	15E12	REAUDR	350A	/15.5	Miếng dán	2		DOPPELMAYR	11517185	Khác nhau
13	15E13	REAUDR	350A	/15.5	Miếng dán	2		AUDR+350A	11518008	Khác nhau
14	15E14	REAUDR	350A	/15.5	Miếng dán	0		S1	11645835	Khác nhau
15	15E15	REAUDR	350A	/15.5	Miếng dán	2		CE 18 0036	11786284	Khác nhau
16	15E16	REAUDR	350A	/15.5	Miếng dán	1		Nghiêm cấm sử dụng điện thoại di động vô tuyến	10803182	GLATZ
17	15E17	REAUDR	350A	/15.5	Miếng dán	1		Cảnh báo điện áp	10294400	GLATZ
18	15E18	REAUDR	350A	/15.5	Miếng dán	0		Quy tắc an toàn	10108367	GLATZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
19	23E1	REAUDR	371A	/23.1	Hộp cầu nối	1		Hộp cầu nối của trạm bao gồm thiết kế cơ học	11649737	Khác nhau
					Băng dính đánh dấu	1		WMTB HF(40X12)	11177953	Khác nhau
					Dây buộc cáp	100		110/26 SE HT-C	10969898	SES
					Dây buộc cáp	10		185/47 SE HT-C	10969895	SES
					Dây nối giắc cắm	2		FBS 10-5	10408409	PHOENIX CONTACT
20	23E2	REAUDR	371A	/23.2	Miếng dán	1		AUDR+371A	11517850	Khác nhau
21	23E3	REAUDR	371A	/23.2	Miếng dán	1		Cảnh báo điện áp	10294400	GLATZ
22	23E4	REAUDR	372A	/23.1	Hộp cầu nối	1		Hộp cầu nối của trạm bao gồm thiết kế cơ học	11649737	Khác nhau
					Băng dính đánh dấu	1		WMTB HF(40X12)	11177953	Khác nhau
					Dây buộc cáp	100		110/26 SE HT-C	10969898	SES
					Dây buộc cáp	10		185/47 SE HT-C	10969895	SES
					Dây nối giắc cắm	2		FBS 10-5	10408409	PHOENIX CONTACT
23	23E5	REAUDR	372A	/23.2	Miếng dán	1		AUDR+372A	11517851	Khác nhau
24	23E6	REAUDR	372A	/23.2	Miếng dán	1		Cảnh báo điện áp	10294400	GLATZ
25	30A2	REAUDR	350Z	/30.4	Xem nguồn điện bên ngoài	1		Xem nguồn điện bên ngoài	Xem nguồn điện bên ngoài	Xem nguồn điện bên ngoài
26	30E1	REAUDR	350A	/30.2	Bộ đầu nối song song	1		OZXA39	11644888	ABB
27	30F1	REAUDR	350A	/30.6	Cầu dao	1		5SY6 350-7	10755960	SIEMENS
28	30S1	REAUDR	350A	/30.1	Cầu dao cắt tải	1		I-O-II OT80F4C	11644884	ABB
					Khóa tay cầm	1		OHBS12/1	11644885	ABB
					Khối tiếp xúc phụ số	1		OA1G10 1NO	11644886	ABB
					Khối tiếp xúc phụ số	1		OA7G10 1NO	11644887	ABB
29	31F2	REAUDR	350A	/31.3	Cầu dao	1		5SY6 340-7	11525717	SIEMENS
30	31F3	REAUDR	350A	/31.6	Cầu dao	1		5SY6 102-7	10755940	SIEMENS
31	31K1	REAUDR	350A	/31.6	Rơ le	1		RCMA423-D -2	11416254	BENDER

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
32	31K2	REAUDR	350A	/31.8	Bộ tiếp xúc	1		K3 - 50 A00=.24	10763596	BENEDICT
33	31T1	REAUDR	350A	/31.3	Bộ chuyển đổi dòng	1		W35ABP	11420701	BENDER
					Gắn	1		W35AB(P)	11420705	BENDER
34	31W1	REAUDR	350A	/31.4	Đầu nối dây cáp	1	2.5 m/pcs	WX-250	11416248	BENDER
35	32F1	REAUDR	350A	/32.1	Cầu dao	1		5SY6 310-7	10755955	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
36	32F2	REAUDR	350A	/32.3	Cầu dao	1		5SY6 320-7	10755957	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
37	33F3	REAUDR	350A	/33.6	Cầu dao	1		5SY6 325-7	10755958	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
38	39F1	REAUDR	350A	/39.1	Cầu dao	1		5SY6 104-7	10755941	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
39	40A1	REAUDR	350A	/40.1	Chuyển nguồn điện	1		Loại - MDR- 60-24	11510477	MEAN WELL
40	40F1	REAUDR	350A	/40.1	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
41	40H1	REAUDR	350Z	/40.1	Đèn pha	1		Số mục - 40040444	11421736	NEULICHT
42	41K1	REAUDR	350A	/41.1	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 18A10.24	10763604	BENEDICT
43	41K2	REAUDR	350A	/41.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
44	41K3	REAUDR	350A	/41.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
45	46E1	REAUDR	350A	/46.1	Bộ ổn nhiệt	1		Số mục - 7T.81.0.000.2403	11437795	FA. FINDER
46	49E1	REAUDR	350A	/49.1	Hốc	1		Số mục - 101984 / ST 01	11518606	FA. RICHTER
47	49E2	REAUDR	350A	/49.3	Hộp điều khiển thiết bị chiếu sáng	1		Số mục - 102263 / RICHTER	11526977	RICHTER
48	49Q1	REAUDR	350A	/49.1	Thiết bị bảo vệ GFCI	1		5SU1 354-6KK06	11100172	SIEMENS

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
49	50A1	REAUDR	350A	/50.2	Chuyển nguồn điện	1		QUINT-PS-3x400-500AC/3AC/24VDC/40A	11445228	PHOENIX CONTACT
50	50A2	REAUDR	350A	/50.4	Bộ lưu điện	1		QUINT-UPS-IQ/24DC/24VDC/40.	11175634	PHOENIX CONTACT
51	50F1	REAUDR	350A	/50.2	Cầu dao	1		5SY6 310-7	10755955	SIEMENS
52	50F3	REAUDR	350A	/50.6	Dây chống quá áp	1		DG S 75 (952 071)	10799595	DEHN
53	50G1	REAUDR	350A	/50.6	Bộ lưu điện	1		QUINT UPS-BAT/IQ/VRLA/24DC/38AH	11529279	PHOENIX CONTACT
					Cầu chì	2		Cầu chì - 25A	11850925	HERTH+BUSS
54	50G2	REAUDR	350A	/50.8	Bộ lưu điện	1		QUINT UPS-BAT/IQ/VRLA/24DC/38AH	11529279	PHOENIX CONTACT
					Cầu chì	2		Cầu chì - 25A	11850925	HERTH+BUSS
55	51F1	REAUDR	350A	/51.1	Cầu dao	1		5SY6 120-7	10755946	SIEMENS
56	51F2	REAUDR	350A	/51.2	Cầu dao	1		5SY6 125-7	10755947	SIEMENS
57	51F3	REAUDR	350A	/51.6	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
58	51F4	REAUDR	350A	/51.7	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
59	52F1	REAUDR	350A	/52.1	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
60	52F3	REAUDR	350A	/52.3	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
61	52F4	REAUDR	350A	/52.4	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
62	53F1	REAUDR	350A	/53.1	Cầu dao	1		5SY6 116-7	10755945	SIEMENS
63	53F2	REAUDR	350A	/53.3	Cầu dao	1		5SY6 110-7	10755944	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
64	60A1	REAUDR	350A	/60.1	Giá đỡ phần cuối	1		PSS4000 PSSU A ET Mô-đun đầu /từ xa nằm trong phạm vi cung cấp	11421282	PILZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
65	60A2	REAUDR	350A	/60.4	Thiết bị trung tâm	1		PSS4000 PSSU H SB SN SD	11421280	PILZ
					Bộ nút bịt	1		PSS4000 PSSU A CON 2/8 C	11108643	PILZ
					Thẻ nhớ	1		PSS4000	11535170	PILZ
66	60A3	REAUDR	350A	/60.5	Tấm cuối	1		PSS4000 PSSU A EC Mô-đun đầu nằm trong phạm vi cung cấp	11421281	PILZ
67	61A1	REAUDR	350A	/61.1	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
68	61A2	REAUDR	350A	/61.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU K S 16DI	11311308	PILZ
					Bộ nút bịt	1		PSS4000 PSSU A CON 1/10 C	11421721	PILZ
69	61A4	REAUDR	350A	/61.4	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
70	61A5	REAUDR	350A	/61.5	Mô-đun đầu ra-đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F DI OZ 2	10989754	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
71	61A6	REAUDR	350A	/61.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
72	61A7	REAUDR	350A	/61.6	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
73	63A4	REAUDR	350A	/63.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
74	63A5	REAUDR	350A	/63.6	Mô-đun đầu ra-đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F DI OZ 2	10989754	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
75	65A1	REAUDR	350A	/65.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
76	65A2	REAUDR	350A	/65.2	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
77	65A3	REAUDR	350A	/65.3	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
78	65A4	REAUDR	350A	/65.3	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
79	65A6	REAUDR	350A	/65.4	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
80	67A1	REAUDR	350A	/67.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
81	67A2	REAUDR	350A	/67.2	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
82	67A3	REAUDR	350A	/67.3	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
83	67A4	REAUDR	350A	/67.3	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
84	67A7	REAUDR	350A	/67.6	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 2AO U	11311313	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
85	67A8	REAUDR	350A	/67.7	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 2AI U	11311312	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
86	67A9	REAUDR	350A	/67.7	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
87	67A10	REAUDR	350A	/67.8	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
88	68A1	REAUDR	350A	/68.1	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
89	68A2	REAUDR	350A	/68.2	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
90	68A3	REAUDR	350A	/68.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
91	68A4	REAUDR	350A	/68.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
92	68A5	REAUDR	350A	/68.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
93	68A6	REAUDR	350A	/68.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
94	68A7	REAUDR	350A	/68.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
95	70A1	REAUDR	350A	/70.2	Mô-đun điện áp	1		PSS4000 PSSU E F PS2	11421815	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BS-R 2/8 C	11311322	PILZ
96	73A5	REAUDR	350A	/73.5	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 2AO U	11311313	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
97	73A6	REAUDR	350A	/73.6	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
98	73A7	REAUDR	350A	/73.6	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
99	73A8	REAUDR	350A	/73.7	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
100	90E1	REAUDR	350A	/90.1	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
101	100K1	REAUDR	350A	/100.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
102	100K2	REAUDR	350A	/100.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
103	100K3	REAUDR	350A	/100.4	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 32A00.24	10878077	BENEDICT
104	100K4	REAUDR	350A	/100.5	Bộ tiếp xúc	1		K3 - 50 A00=.24	10763596	BENEDICT
105	100K5	REAUDR	350A	/100.6	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
106	100K6	REAUDR	350A	/100.7	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 07A22.24	10763600	BENEDICT
107	102K1	REAUDR	350A	/102.1	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 07A04.24	11517578	BENEDICT
108	102K2	REAUDR	350A	/102.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
109	105K3	REAUDR	350A	/105.3	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
110	105K4	REAUDR	350A	/105.4	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
111	105K5	REAUDR	350A	/105.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
112	140K1	REAUDR	350A	/140.1	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 18A10.24	10763604	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 01	10026294	BENEDICT
113	140K2	REAUDR	350A	/140.2	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 07A40.24	10763601	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 01	10026294	BENEDICT
114	145F1	REAUDR	350A	/145.1	Cầu dao	1		5SY6 316-7	10755956	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
115	147F1	REAUDR	350A	/147.1	Cầu dao	1		5SY6 110-7	10755944	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
116	221K1	REAUDR	350A	/221.1	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 24A00.24	10878076	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 10	10026293	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 01	10026294	BENEDICT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
117	222F1	REAUDR	350A	/222.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		20,0- 25,0A MS132-25-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174879	ABB
118	222M1	REAUDR	350Z	/222.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
119	223F1	REAUDR	350A	/223.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		4,00- 6,30A MS132-6.3-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174874	ABB
120	223M1	REAUDR	350Z	/223.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
121	252E1	REAUDR	350A	/252.2	Cầu tiếp xúc	1		BRIDGE-3-2M/0,3M	11536166	PHOENIX CONTACT
122	252F1	REAUDR	350A	/252.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
123	252K1	REAUDR	350A	/252.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
124	252K2	REAUDR	350A	/252.6	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
125	252K3	REAUDR	350A	/252.9	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
126	253E1	REAUDR	350A	/253.2	Cầu tiếp xúc	1		BRIDGE-2-2M/0,3M	11536165	PHOENIX CONTACT
127	253F1	REAUDR	350A	/253.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
128	253K1	REAUDR	350A	/253.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
129	253K2	REAUDR	350A	/253.6	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
130	253M1	REAUDR	350Z	/253.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
131	253M2	REAUDR	350Z	/253.4	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
132	254E1	REAUDR	350A	/254.2	Cầu tiếp xúc	1		BRIDGE-2-2M/0,3M	11536165	PHOENIX CONTACT
133	254F1	REAUDR	350A	/254.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
134	254K1	REAUDR	350A	/254.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
135	254K2	REAUDR	350A	/254.6	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
136	254M1	REAUDR	350Z	/254.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
137	254M2	REAUDR	350Z	/254.4	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
138	292E1	REAUDR	351A	/292.2	Cầu tiếp xúc	1		BRIDGE-4-2M/0,3M	11536167	PHOENIX CONTACT
139	292F1	REAUDR	350A	/292.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
140	292K1	REAUDR	350A	/292.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
141	292K2	REAUDR	350A	/292.6	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
142	292K3	REAUDR	350A	/292.9	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
143	294E1	REAUDR	350A	/294.2	Cầu tiếp xúc	1		BRIDGE-4-2M/0,3M	11536167	PHOENIX CONTACT
144	294F1	REAUDR	350A	/294.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
145	294K1	REAUDR	350A	/294.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
146	294K2	REAUDR	350A	/294.6	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
147	294K3	REAUDR	350A	/294.9	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
148	295E1	REAUDR	350A	/295.5	Cầu tiếp xúc	1		BRIDGE-4-2M/0,3M	11536167	PHOENIX CONTACT
149	295F1	REAUDR	350A	/295.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
150	295K1	REAUDR	350A	/295.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
151	295K2	REAUDR	350A	/295.6	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
152	295K3	REAUDR	350A	/295.9	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
153	296K1	REAUDR	350A	/296.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
154	297E1	REAUDR	350A	/297.2	Cầu tiếp xúc	1		BRIDGE-3-2M/0,3M	11536166	PHOENIX CONTACT
155	297F1	REAUDR	350A	/297.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
156	297K1	REAUDR	350A	/297.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
157	297K2	REAUDR	350A	/297.6	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
158	297K3	REAUDR	350A	/297.9	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-9I	11509329	PHOENIX CONTACT
159	310K1	REAUDR	350A	/310.6	Phần tử cách ly quang	1		OT10-24	10843851	ATR

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
160	313K1	REAUDR	350A	/313.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
161	313K2	REAUDR	350A	/313.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
162	313K3	REAUDR	350A	/313.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
163	314A1	REAUDR	350A	/314.2	Bộ khuếch đại cách ly 3 đường tín hiệu MCR MACX	1		MCR-UI-UI-SP 0-20MA/+-10V	11424159	PHOENIX CONTACT
164	316K1	REAUDR	350A	/316.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
165	316K2	REAUDR	350A	/316.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
166	318K1	REAUDR	350A	/318.1	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
167	318K2	REAUDR	350A	/318.2	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
168	318K3	REAUDR	350A	/318.3	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
169	318K4	REAUDR	350A	/318.4	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
170	320K1	REAUDR	350A	/320.1	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 07D22.24	10946504	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	2		HN 10	10026293	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	2		HN 01	10026294	BENEDICT
171	320K2	REAUDR	350A	/320.2	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 07D22.24	10946504	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 10	10026293	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	2		HN 01	10026294	BENEDICT
172	322K1	REAUDR	350A	/322.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
173	322K2	REAUDR	350A	/322.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
174	322K3	REAUDR	350A	/322.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
175	325K1	REAUDR	350A	/325.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
176	326K1	REAUDR	350A	/326.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
177	328A1	REAUDR	350A	/328.1	Bộ biến tần	1		ACS580-01-09A5-4 +P931	11788634	ABB
					Dây cáp động cơ	1	2 m/pcs	SLCM 4x1,5 GR	11431784	Khác nhau
					Bộ chuyển đổi	1		CBAI-01	11675071	ABB
178	328F1	REAUDR	350A	/328.1	Cầu dao	1		5SY6 310-7	10755955	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
179	328K1	REAUDR	350A	/328.9	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
180	328K2	REAUDR	350A	/328.8	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
181	328M1	REAUDR	350Z	/328.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
182	329F1	REAUDR	350A	/329.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
183	329K1	REAUDR	350A	/329.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
184	329M1	REAUDR	350Z	/329.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
185	330K1	REAUDR	350A	/330.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
186	331K1	REAUDR	350A	/331.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
187	333A1	REAUDR	350A	/333.1	Bộ biến tần	1		ACS580-01-09A5-4 +P931	11788634	ABB
					Dây cáp động cơ	1	2 m/pcs	SLCM 4x1,5 GR	11431784	Khác nhau
					Bộ chuyển đổi	1		CBAI-01	11675071	ABB
188	333F1	REAUDR	350A	/333.1	Cầu dao	1		5SY6 310-7	10755955	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
189	333K1	REAUDR	350A	/333.9	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
190	333K2	REAUDR	350A	/333.8	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
191	333M1	REAUDR	350Z	/333.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
192	334F1	REAUDR	350A	/334.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
193	334K1	REAUDR	350A	/334.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
194	334M1	REAUDR	350Z	/334.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
195	335K1	REAUDR	350A	/335.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
196	336K1	REAUDR	350A	/336.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
197	338A1	REAUDR	350A	/338.1	Bộ biến tần	1		ACS580-01-09A5-4 +P931	11788634	ABB
					Dây cáp động cơ	1	2 m/pcs	SLCM 4x1,5 GR	11431784	Khác nhau
					Bộ chuyển đổi	1		CBAI-01	11675071	ABB
198	338F1	REAUDR	350A	/338.1	Cầu dao	1		5SY6 310-7	10755955	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
199	338K1	REAUDR	350A	/338.9	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
200	338K2	REAUDR	350A	/338.8	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
201	338M1	REAUDR	350Z	/338.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
202	339F1	REAUDR	350A	/339.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
203	339K1	REAUDR	350A	/339.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
204	339M1	REAUDR	350Z	/339.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
205	340K1	REAUDR	350A	/340.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
206	341K1	REAUDR	350A	/341.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
207	343A1	REAUDR	350A	/343.1	Bộ biến tần	1		ACS580-01-09A5-4 +P931	11788634	ABB
					Dây cáp động cơ	1	2 m/pcs	SLCM 4x1,5 GR	11431784	Khác nhau
					Bộ chuyển đổi	1		CBAI-01	11675071	ABB
208	343F1	REAUDR	350A	/343.1	Cầu dao	1		5SY6 310-7	10755955	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
209	343K1	REAUDR	350A	/343.9	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
210	343K2	REAUDR	350A	/343.8	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
211	343M1	REAUDR	350Z	/343.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
212	344F1	REAUDR	350A	/344.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
213	344K1	REAUDR	350A	/344.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
214	344M1	REAUDR	350Z	/344.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
215	350K1	REAUDR	350A	/350.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
216	351K1	REAUDR	350A	/351.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
217	353A1	REAUDR	350A	/353.1	Bộ biến tần	1		ACS580-01-017A-4 +P931	11403579	ABB
					Dây cáp động cơ	1	2 m/pcs	SLCM 4x2,5 GR	11431786	Khác nhau
					Bộ chuyển đổi	1		CBAI-01	11675071	ABB
218	353F1	REAUDR	350A	/353.1	Cầu dao	1		5SY6 316-7	10755956	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
219	353K1	REAUDR	350A	/353.9	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
220	353K2	REAUDR	350A	/353.8	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
221	353K3	REAUDR	350A	/353.7	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
222	353M1	REAUDR	350Z	/353.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
223	354F1	REAUDR	350A	/354.1	Công tắc bảo vệ động cơ	1		10,0- 16,0A MS132-16-HKF1-11 1S+1OE ABB	11174876	ABB
224	354F2	REAUDR	350A	/354.5	Cầu dao	1		5SY6 101-7	10755939	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
225	354K1	REAUDR	350A	/354.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
226	354M1	REAUDR	350Z	/354.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
227	556M1	REAUDR	371Z	/556.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
228	556M2	REAUDR	371Z	/556.4	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
229	556M3	REAUDR	371Z	/556.7	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
230	568M1	REAUDR	371Z	/568.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
231	568M2	REAUDR	371Z	/568.4	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
232	568M3	REAUDR	371Z	/568.7	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
233	570M1	REAUDR	371Z	/570.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
234	570M2	REAUDR	371Z	/570.4	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
235	570M3	REAUDR	371Z	/570.7	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
236	571M1	REAUDR	371Z	/571.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
237	621M2	REAUDR	372Z	/621.4	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
238	621M3	REAUDR	372Z	/621.7	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
239	622M1	REAUDR	372Z	/622.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
240	623M1	REAUDR	372Z	/623.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
241	623M2	REAUDR	372Z	/623.4	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
242	623M3	REAUDR	372Z	/623.7	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
243	X100A.00	REAUDR	350A	/32.1	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
244	X100A.30	REAUDR	350A	/53.1	Cầu nối	2		PT 16-TWIN	11427246	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 16-TWIN N-PE	11427247	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 16-TWIN	11427248	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
245	X250A.00	REAUDR	350A	/32.4	Cầu nối	4		PT 4-QUATTRO	11427231	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO-PE	11427232	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 4-QUATTRO	11427233	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
246	X250A.30	REAUDR	350A	/53.3	Cầu nối	2		PT 6-QUATTRO	11427238	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 6-QUATTRO-PE	11427239	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 6-QUATTRO	11427240	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
247	X350A.00	REAUDR	350A	/30.1	Cầu nối	8		PT 16-TWIN	11427246	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 16-TWIN N-PE	11427247	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 16-TWIN	11427248	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
248	X350A.26	REAUDR	350A	/30.6	Cầu nối	5		PT 16-TWIN	11427246	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 16-TWIN N-PE	11427247	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 16-TWIN	11427248	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
249	X350A.29	REAUDR	350A	/49.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
250	X350A.30	REAUDR	350A	/50.7	Cầu nối	2		PT 10-TWIN	11427243	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 10-TWIN-PE	11427244	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 10-TWIN	11427245	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
251	X350A.38	REAUDR	350A	/50.5	Cầu nối	2		PT 10-TWIN	11427243	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 10-TWIN-PE	11427244	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 10-TWIN	11427245	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
252	X350A.50	REAUDR	350A	/51.5	Cầu nối	38		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	8		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
253	X350A.55	REAUDR	350A	/314.4	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
254	X350A.80	REAUDR	350A	/41.5	Cầu nối	9		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
255	X350A.82	REAUDR	350A	/313.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
256	X350A.87	REAUDR	350A	/313.5	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
257	X350Z.10	REAUDR	350A	/223.1	Cầu nối	5		PT 2,5-PE/3L	11427222	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	5		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-PE/3L	11427223	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	1		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
258	X350Z.13	REAUDR	350A	/222.1	Cầu nối	3		PT 4-QUATTRO	11427231	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO-PE	11427232	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 4-QUATTRO	11427233	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
259	X350Z.40	REAUDR	350A	/40.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
260	X350Z.A0	REAUDR	350A	/328.1	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
261	X350Z.A1	REAUDR	350A	/327.8	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
262	X350Z.A9	REAUDR	350A	/329.1	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
263	X350Z.B0	REAUDR	350A	/333.1	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
264	X350Z.B1	REAUDR	350A	/332.8	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
265	X350Z.B9	REAUDR	350A	/334.1	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
266	X350Z.C0	REAUDR	350A	/338.1	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
267	X350Z.C1	REAUDR	350A	/337.8	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
268	X350Z.C9	REAUDR	350A	/339.1	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
269	X350Z.D0	REAUDR	350A	/343.1	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
270	X350Z.D1	REAUDR	350A	/342.8	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
271	X350Z.D9	REAUDR	350A	/344.1	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
272	X350Z.E0	REAUDR	350A	/353.1	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
273	X350Z.E1	REAUDR	350A	/352.8	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
274	X350Z.E9	REAUDR	350A	/354.1	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
275	X371Z.12	REAUDR	350A	/556.1	Cầu nối	10		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	4		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
276	X371Z.12	REAUDR	371A	/556.1	Cầu nối	10		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	11		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REAUDR
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG PHỤ		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
277	X372Z.12	REAUDR	350A	/621.4	Cầu nối	6		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
278	X372Z.12	REAUDR	372A	/621.4	Cầu nối	6		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	7		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
279	X600A.00	REAUDR	350A	/33.6	Cầu nối	4		PT 10-TWIN	11427243	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 10-TWIN-PE	11427244	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 10-TWIN	11427245	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
280	30A1	RELVD1	050A	/30.2	Xem nguồn điện bên ngoài	1		Xem nguồn điện bên ngoài	Xem nguồn điện bên ngoài	Xem nguồn điện bên ngoài
281	X350A.50	REMAIN	100A	/100.6	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

DANH SÁCH BỘ PHẬN NHÀ GA QUAY ĐẦU

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMD2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
1	X480A.50	DRAUDR	350A	/51.1	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
2	15E1	REEMD2	480A	/15.4	Kim loại tấm chôn dưới chân	1		360x270mm	10774011	RITTAL
					Thanh ray nối đất	1		DK 7113	10295868	RITTAL
					Tủ chuyển mạch TS	1		TS 8405.009	10575333	RITTAL
					Túi đựng bản vẽ	1		SZ 2514	10030333	RITTAL
					Tấm che đế	2		TS 8601.050	10352803	RITTAL
					Cơ cấu đế	2		TS 8601.400	10377067	RITTAL
					Tay cầm thoải mái	1		TS 8611.020	10579427	RITTAL
					Nút bấm lắp	1		TS 8611.190	10358918	RITTAL
3	15E2	REEMD2	480A	/15.4	Sơ đồ mô phỏng	1		300X770X2mm	Error in @DSC - los_4(2) [2MM] must not end with 'MM' - possible solutions: check @DSC definition - -> e.g.: 'EMDR_XX-XX_537X327 X2_12345678'	FA. LASCRIPT
					Long đen khóa răng cưa	1		Long đen khóa răng cưa - SKM 4 FLZNNC-720H	10117780	Khác nhau
					Đai ốc lục giác	1		Đai ốc lục giác - ISO 4032- 8 M 4 GVZ	10000026	Khác nhau
					Vấu cáp	1		Vấu cáp - 1,5 -2,5 MM2 M4	10028251	Khác nhau
4	15E3	REEMD2	480A	/15.5	Vách bên	1		TS 8105.235	10576402	RITTAL
5	15E4	REEMD2	480A	/15.5	Vách ngăn	1		TS 8609.050	10353407	RITTAL

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMD2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
6	15E5	REEMD2	480A	/15.5	Khung nối	4		TS 8800.430	10353131	RITTAL
					Miếng nối	6		TS 8800.490	10352917	RITTAL
7	15E6	REEMD2	480A	/15.5	Cửa gia công của tủ chuyển mạch	1		Cửa gia công TS840X bên phải RAL7035 theo sơ đồ mô phỏng 300X770 mm	11542915	Khác nhau
8	15E7	REEMD2	480A	/15.5	Máng đi dây	1		321X1880MM	11529556	Khác nhau
					Đai ốc vuông	6		VX 4165.500	11850916	RITTAL
					Bu-lông	7		SHR ISO 4017- 8.8 M 8X 35	10001863	Khác nhau
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854889	RITTAL
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854890	Giá đỡ
9	15E8	REEMD2	480A	/15.5	Vật liệu đấu dây	1		=..EMDX+480A	11529308	Khác nhau
10	15E9	REEMD2	480A	/15.5	Miếng dán	1		DOPPELMAYR	11517185	Khác nhau
11	15E10	REEMD2	480A	/15.5	Miếng dán	1		EMD2+480A	11518026	Khác nhau
12	15E11	REEMD2	480A	/15.5	Miếng dán	0		S1	11645835	Khác nhau
13	15E12	REEMD2	480A	/15.5	Miếng dán	1		CE 18 0036	11786284	Khác nhau
14	50S1	REEMD2	480A	/50.1	Cầu dao cắt tải	1		SHD201/40	11507422	ABB
15	51F1	REEMD2	480A	/51.2	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
16	51F2	REEMD2	480A	/51.3	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
17	101K1	REEMD2	480A	/101.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
18	101K2	REEMD2	480A	/101.2	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
19	101K3	REEMD2	480A	/101.3	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
20	101K4	REEMD2	480A	/101.4	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMD2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
21	105K1	REEMD2	480A	/105.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
22	105K2	REEMD2	480A	/105.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
23	107K1	REEMD2	480A	/107.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
24	107K2	REEMD2	480A	/107.6	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
25	110K1	REEMD2	480A	/110.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
26	110K2	REEMD2	480A	/110.3	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
27	110K3	REEMD2	480A	/110.5	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
28	110K4	REEMD2	480A	/110.6	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
29	110S1	REEMD2	480A	/110.1	Nút bấm màu xanh lam	1		B5P3 BL DOALU	10639360	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
30	111K1	REEMD2	480A	/111.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
31	111K2	REEMD2	480A	/111.2	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
32	111K3	REEMD2	480A	/111.3	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMD2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
33	111K4	REEMD2	480A	/111.4	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
34	111K5	REEMD2	480A	/111.5	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
35	111K6	REEMD2	480A	/111.6	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
36	111K7	REEMD2	480A	/111.7	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
37	111S1	REEMD2	480A	/111.1	Nút bấm màu trắng	1		B5D WH DOALU	10866298	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T10	10124175	BENEDICT
38	112K1	REEMD2	480A	/112.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
39	112K2	REEMD2	480A	/112.3	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
40	112K3	REEMD2	480A	/112.4	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
41	112S1	REEMD2	480A	/112.1	Nút bấm màu xanh lục	1		B5D GN DOALU	10639342	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
42	113K1	REEMD2	480A	/113.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
43	113K2	REEMD2	480A	/113.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
44	113K3	REEMD2	480A	/113.4	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMD2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
45	113S1	REEMD2	480A	/113.1	Công tắc có tay cầm chữ T	1		B5KN3 DOALU	10639348	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T10	10124175	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
46	114K1	REEMD2	480A	/114.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
47	114S1	REEMD2	480A	/114.1	Nút bấm màu đen	1		B5D SW DOALU	10639344	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
48	118H1	REEMD2	480A	/118.1	Máy rung âm	1		SUS-6149	10587157	LUETZE
49	118K1	REEMD2	480A	/118.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
50	118K2	REEMD2	480A	/118.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
51	120A1	REEMD2	480A	/120.1	Bản vẽ in	1		EMDCABINET20_400 250X425	11527406	FELS
					Hộp chính	6		MSTBV 2,5/12-G	10048818	PHOENIX CONTACT
					Hộp chính	4		MSTBV 2,5/4-G	10058651	PHOENIX CONTACT
					Đi-ốt bán dẫn	176		1N 4007	10025533	Khác nhau
					Điện trở	80		FP1 1k5 OHM 2WATT	10050285	LEITGEB
					Đầu nối	6		FCK 2,5/12-ST	11512845	PHOENIX CONTACT
					Đầu nối	4		FKC 2,5/ 4-ST	11512846	PHOENIX CONTACT
					Công tắc	10		SD8V6QE	11512848	Khác nhau
					Đèn led màu xanh lục	4		GN 5mm	10050292	Khác nhau
					Đèn led màu đỏ	28		RD 5mm	10050291	Khác nhau
					Đèn led màu vàng	20		YE 5mm	10050289	Khác nhau

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMD2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
52	135H1	REEMD2	480A	/135.3	Đèn tín hiệu màu vàng	1		B5R GE DOALU	10639355	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602352	11884486	CML
53	135S1	REEMD2	480A	/135.1	Công tắc chìa khóa	1		B5SAR 0 DOALU	10639365	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
54	136K1	REEMD2	480A	/136.1	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
55	136K2	REEMD2	480A	/136.3	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
56	136K3	REEMD2	480A	/136.4	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
57	136K4	REEMD2	480A	/136.6	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
58	136K5	REEMD2	480A	/136.7	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
59	136K6	REEMD2	480A	/136.8	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
60	162K1	REEMD2	480A	/162.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
61	162K2	REEMD2	480A	/162.3	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
62	162K3	REEMD2	480A	/162.5	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
63	162K4	REEMD2	480A	/162.7	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
64	163K1	REEMD2	480A	/163.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
65	164K1	REEMD2	480A	/164.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMD2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
66	164K2	REEMD2	480A	/164.3	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
67	165K1	REEMD2	480A	/165.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
68	165K2	REEMD2	480A	/165.3	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
69	165K3	REEMD2	480A	/165.5	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
70	168K1	REEMD2	480A	/168.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
71	168K2	REEMD2	480A	/168.3	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
72	182A1	REEMD2	480A	/182.6	Bản vẽ in	1		RCPRB01	10566661	MEHRERE
73	182K1	REEMD2	480A	/182.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
74	182K2	REEMD2	480A	/182.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
75	182K3	REEMD2	480A	/182.5	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
76	183K1	REEMD2	480A	/183.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
77	183K2	REEMD2	480A	/183.3	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMD2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
78	200A1	REEMD2	480A	/200.1	Mạch tạo đường dốc	1		Số mục - 360924 / 90P	11506455	SAUER
					Đầu nối	1		DTM06-12SA KIT GR	11313103	DEUTSCH
					Đầu nối	1		DTM06-12SB KIT BK	11313104	DEUTSCH
					Bu-lông	2		SHR ISO 4762- 8.8 M 6X 60 GVZ	10001246	Khác nhau
79	200A2	REEMD2	480A	/200.2	Bản vẽ in	1		SPOTA	11516806	FELS
80	200K1	REEMD2	480A	/200.5	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
81	215S1	REEMD2	480A	/215.3	Nút bấm màu đen	1		B5D SW DOALU	10639344	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
82	X480A.30	REEMD2	480A	/50.1	Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO	11427231	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO-PE	11427232	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 4-QUATTRO	11427233	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
83	X480A.82	REEMD2	480A	/160.1	Cầu nối	24		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
84	X480A.83	REEMD2	480A	/180.3	Cầu nối	11		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMD2
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
85	X485A.80	REEMD2	480A	/210.1	Cầu nối	11		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
86	X485A.85	REEMD2	480A	/216.2	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

DANH SÁCH BỘ PHẬN NHÀ GA QUAY ĐẦU

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMS2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
1	15E1	REEMS2	485A	/15.4	Tủ chuyển mạch AE	1		AE 1038.500	10575357	RITTAL
2	15E2	REEMS2	485A	/15.5	Máng đi dây	1		350X580MM	11649256	Khác nhau
3	15E3	REEMS2	485A	/15.5	Vật liệu đấu dây	1		=..EMSX+485A	11535625	Khác nhau
					Thanh lắp	2		TS 4599.100	11871056	RITTAL
4	15E4	REEMS2	485A	/15.5	Miếng dán	1		DOPPELMAYR	11517185	Khác nhau
5	15E5	REEMS2	485A	/15.5	Miếng dán	1		EMS1+485A	11518025	Khác nhau
6	15E6	REEMS2	485A	/15.5	Miếng dán	0		S1	11645835	Khác nhau
7	15E7	REEMS2	485A	/15.5	Miếng dán	1		CE 18 0036	11786284	Khác nhau
8	50A1	REEMS2	485Z	/50.3	Bộ sạc ắc-quy	1		BLUE POWER 24/12	11650989	VICTRON ENERGY
9	51A1	REEMS2	485Z	/51.1	Hộp đựng cầu chì	1		2 X MIDI/BF1	11529869	HERTH+BUSS
					Cầu nối	1		Số mục - 50300069012	11529870	HERTH+BUSS
10	51A2	REEMS2	485Z	/51.4	Điểm nối đất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	-	xem danh sách bộ phận thủy lực
11	51A3	REEMS2	485Z	/51.8	Điểm nối đất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	-	xem danh sách bộ phận thủy lực
12	51A4	REEMS2	485Z	/51.8	Điểm nối đất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	-	xem danh sách bộ phận thủy lực
13	51A5	REEMS2	485Z	/51.9	Điểm nối đất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	-	xem danh sách bộ phận thủy lực
14	51A6	REEMS2	485Z	/51.9	Điểm nối đất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	-	xem danh sách bộ phận thủy lực
15	51E1	REEMS2	485Z	/51.1	Cầu nối ắc-quy	1		Cực dương	11518817	HERTH+BUSS
					Cầu nối ắc-quy	1		Cực âm	11518818	HERTH+BUSS

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMS2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
16	51E2	REEMS2	485Z	/51.2	Cầu nối ắc-quy Cầu nối ắc-quy	1 1		Cực dương Cực âm	11518817 11518818	HERTH+BUSS HERTH+BUSS
17	51E3	REEMS2	485Z	/51.4	Bộ khởi động	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
18	51E4	REEMS2	485Z	/51.7	Bu-gi đốt nóng	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
19	51F1	REEMS2	485Z	/51.1	Cầu chì	1		50A MIDI / BF1	11518810	HERTH+BUSS
20	51F2	REEMS2	485Z	/51.2	Cầu chì	1		125A MIDI / BF1	11518809	HERTH+BUSS
21	51G1	REEMS2	485Z	/51.1	Ắc-quy	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
22	51G2	REEMS2	485Z	/51.2	Ắc-quy	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
23	51G3	REEMS2	485Z	/51.6	Sạc bằng máy phát điện	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
24	51R1	REEMS2	485A	/51.7	Điện trở	1		RH-5 5W	10064595	DALE
25	52F1	REEMS2	485A	/52.2	Cầu chì	1		Cầu chì - 15A	11518814	HERTH+BUSS
26	52F2	REEMS2	485A	/52.3	Cầu chì	1		Cầu chì - 10A	11518813	HERTH+BUSS
27	52F3	REEMS2	485A	/52.4	Cầu chì	1		Cầu chì - 15A	11518814	HERTH+BUSS
28	52F4	REEMS2	485A	/52.5	Cầu chì	1		Cầu chì - 15A	11518814	HERTH+BUSS
29	55E1	REEMS2	485Z	/55.4	Bộ gia nhiệt	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
30	55K1	REEMS2	485Z	/55.1	Rơ le	1		0 333 006 006	10017044	BOSCH
31	55K2	REEMS2	485Z	/55.3	Rơ le	1		0 333 006 006	10017044	BOSCH
32	55M1	REEMS2	485Z	/55.5	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
33	56A1	REEMS2	485Z	/56.1	Cảm biến mức trong thùng	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMS2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
34	56A2	REEMS2	485Z	/56.5	Điểm nối đất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	-	xem danh sách bộ phận thủy lực
35	56A3	REEMS2	485Z	/56.5	Điểm nối đất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	-	xem danh sách bộ phận thủy lực
36	56P1	REEMS2	485A	/56.3	Dấu hiệu chỉ báo thùng	1		N 02 222 312	10753716	CUMMINS
37	56S1	REEMS2	485Z	/56.6	Bộ lọc chất bẩn	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
38	58Y1	REEMS2	485Z	/58.1	Van tỷ lệ	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
39	58Y2	REEMS2	485Z	/58.3	Van tỷ lệ	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
40	100F1	REEMS2	485A	/100.3	Cầu chì	1		Cầu chì - 5A	11518812	HERTH+BUSS
41	100F2	REEMS2	485A	/100.4	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
42	100K1	REEMS2	485A	/100.7	Rơ le	1		0 332 019 203	10959542	BOSCH
43	100K2	REEMS2	485A	/100.8	Rơ le	1		0 332 019 203	10959542	BOSCH
44	100S1	REEMS2	485A	/100.1	Khóa đánh lửa	1		0 342 311 003	10034411	BOSCH
45	101H1	REEMS2	485A	/101.1	Đèn tín hiệu màu đỏ	1		B5R RT DOALU	10639357	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602350	11884484	CML
46	101H2	REEMS2	485A	/101.4	Đèn tín hiệu màu vàng	1		B5R GE DOALU	10639355	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602352	11884486	CML

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMS2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
47	101H3	REEMS2	485A	/101.6	Đèn tín hiệu màu vàng	1		B5R GE DOALU	10639355	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602352	11884486	CML
48	101K1	REEMS2	485A	/101.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
49	101K2	REEMS2	485A	/101.4	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
50	102K1	REEMS2	485A	/102.1	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
51	102K2	REEMS2	485A	/102.3	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
52	102K3	REEMS2	485A	/102.4	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
53	102K4	REEMS2	485A	/102.5	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
54	126A1	REEMS2	485Z	/126.5	Điểm nối đất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	-	xem danh sách bộ phận thủy lực
55	126F1	REEMS2	485A	/126.1	Cầu chì	1		Cầu chì - 10A	11518813	HERTH+BUSS
56	126F2	REEMS2	485A	/126.2	Cầu chì	1		Cầu chì - 10A	11518813	HERTH+BUSS
57	126F3	REEMS2	485A	/126.3	Cầu chì	1		Cầu chì - 10A	11518813	HERTH+BUSS
58	126F4	REEMS2	485A	/126.4	Cầu chì	1		Cầu chì - 10A	11518813	HERTH+BUSS
59	126X1	REEMS2	485Z	/126.1	Ly hợp	1		64 chốt - CATERPILLAR	xem danh sách bộ phận cơ học	CATERPILLAR
60	126X2	REEMS2	485Z	/126.7	Ly hợp	1		3 chốt - CATERPILLAR	xem danh sách bộ phận cơ học	CATERPILLAR
61	127H2	REEMS2	485A	/127.5	Đèn tín hiệu màu vàng	1		B5R GE DOALU	10639355	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602352	11884486	CML

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMS2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
62	127H3	REEMS2	485A	/127.6	Đèn tín hiệu màu đỏ	1		B5R RT DOALU	10639357	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602350	11884484	CML
63	127H4	REEMS2	485A	/127.7	Đèn tín hiệu màu vàng	1		B5R GE DOALU	10639355	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602352	11884486	CML
64	128A1	REEMS2	485A	/128.3	Màn hình LCD	1		POWERVIEW J1939	10753713	MURPHY
65	128A2	REEMS2	485A	/128.5	Điện trở	1		120 OHM CUMMINS	10753706	CUMMINS
66	128S1	REEMS2	485A	/128.7	Công tắc có tay cầm chữ T	1		B5KN2 DOALU	10639347	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
67	129S1	REEMS2	485A	/129.1	Công tắc có tay cầm chữ T	1		B5KN2 DOALU	10639347	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
68	129S2	REEMS2	485Z	/129.1	Công tắc nhiệt độ	1		Công tắc nhiệt độ	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
69	215S1	REEMS2	485A	/215.3	Công tắc có tay cầm chữ T	1		B5KN2 DOALU	10639347	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
70	X480A.30	REEMS2	485A	/100.4	Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO	11427231	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO-PE	11427232	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 4-QUATTRO	11427233	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMS2
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
71	X485A.20	REEMS2	485A	/50.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
72	X485A.30	REEMS2	485A	/50.5	Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO	11427231	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO-PE	11427232	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 4-QUATTRO	11427233	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
73	X485A.31	REEMS2	485A	/51.4	Cầu nối	3		PT 16-TWIN	11427246	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	4		PT 16-TWIN N-PE	11427247	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 16-TWIN	11427248	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
74	X485A.50	REEMS2	485A	/51.6	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	9		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
75	X485A.51	REEMS2	485A	/128.3	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMS2
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
76	X485A.73	REEMS2	485A	/52.2	Cầu nối	9		ST 4-FSI/C	10647550	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
77	X485A.80	REEMS2	485A	/210.1	Cầu nối	11		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
78	X485A.85	REEMS2	485A	/216.2	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
79	X485Z.40	REEMS2	485A	/126.1	Cầu nối	4		PT 6-QUATTRO	11427238	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 6-QUATTRO-PE	11427239	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 6-QUATTRO	11427240	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
80	X485Z.51	REEMS2	485A	/51.7	Cầu nối	17		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REEMS2
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
81	X485Z.52	REEMS2	485A	/58.1	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
82	X485Z.54	REEMS2	485A	/126.6	Cầu nối	14		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

DANH SÁCH BỘ PHẬN NHÀ GA QUAY ĐẦU

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
1	15E1	REMAIN	100A	/15.4	Tủ chuyển mạch TS	1		TS 8005.510	11528361	RITTAL
					Thanh ray nối đất	1		DK 7113	10295868	RITTAL
					Túi đựng bản vẽ	1		SZ 2514	10030333	RITTAL
					Nút bấm lắp	1		TS 8611.190	10358918	RITTAL
					Tay cầm thoải mái	1		TS 8611.020	10579427	RITTAL
					Cơ cấu đế	2		TS 8601.000	10379196	RITTAL
					Tấm che đế	2		TS 8601.050	10352803	RITTAL
2	15E2	REMAIN	100A	/15.4	Sơ đồ mô phỏng	1		400X770X2mm	11793577	FA. LASCRIPT
					Long đen khóa răng cưa	1		Long đen khóa răng cưa - SKM 4 FLZNNC-720H	10117780	Khác nhau
					Đai ốc lục giác	1		Đai ốc lục giác - ISO 4032- 8 M 4 GVZ	10000026	Khác nhau
					Vấu cáp	1		Vấu cáp - 1,5 -2,5 MM2 M4	10028251	Khác nhau
3	15E3	REMAIN	100A	/15.5	Vách bên	1		TS 8105.235	10576402	RITTAL
4	15E4	REMAIN	100A	/15.5	Cửa gia công của tủ chuyển mạch	1		Cửa gia công TS800X bên phải RAL7035 theo sơ đồ mô phỏng 400X770 mm	11542918	Khác nhau
5	15E5	REMAIN	100A	/15.5	Máng đi dây	1		921X1880MM	11529555	Khác nhau
					Đai ốc vuông	7		VX 4165.500	11850916	RITTAL
					Bu-lông	6		SHR ISO 4017- 8.8 M 8X 35	10001863	Khác nhau
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854889	RITTAL
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854890	Giá đỡ
6	15E6	REMAIN	100A	/15.5	Vật liệu đấu dây	1		=..MAIN+100A	11529267	Khác nhau
7	15E7	REMAIN	100A	/15.5	Miếng dán	1		DOPPELMAYR	11517185	Khác nhau
8	15E8	REMAIN	100A	/15.5	Miếng dán	1		MAIN+100A	11517985	Khác nhau
9	15E9	REMAIN	100A	/15.5	Miếng dán	0		S1	11645835	Khác nhau
10	15E10	REMAIN	100A	/15.5	Miếng dán	1		CE 18 0036	11786284	Khác nhau

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
11	15E11	REMAIN	100A	/15.5	Miếng dán	1		Nghiêm cấm sử dụng điện thoại di động vô tuyến	10803182	GLATZ
12	15E12	REMAIN	100A	/15.5	Miếng dán	1		Cảnh báo điện áp	10294400	GLATZ
13	15E13	REMAIN	100A	/15.5	Miếng dán	0		Quy tắc an toàn	10108367	GLATZ
14	19E1	REMAIN	230A	/19.2	Tủ chuyển mạch AE	1		AE 1130.009 Y070595 SONDER	11794208	RITTAL
15	19E2	REMAIN	230A	/19.5	Thanh bàn chải	1		DK 7825.375	11787962	RITTAL
16	19E3	REMAIN	230A	/19.5	Vật liệu đấu dây	1		=..MAIN+230A	11787674	Khác nhau
17	19E4	REMAIN	230A	/19.5	Miếng dán	1		DOPPELMAYR	11517185	Khác nhau
18	19E5	REMAIN	230A	/19.5	Miếng dán	1		MAIN+230A	11517998	Khác nhau
19	19E6	REMAIN	230A	/19.5	Miếng dán	0		S1	11645835	Khác nhau
20	19E7	REMAIN	230A	/19.5	Miếng dán	1		CE 18 0036	11786284	Khác nhau
21	21E1	REMAIN	110A	/21.2	Vỏ bọc bằng nhôm	1		Trạm điều khiển công trình hệ thống cáp treo, 3 phần	11511925	SALZMANN
					Màng keo	1		Đối với giao diện tại bộ tủ chuyển mạch	11519094	VISUFORM
					Nút bịt	1		22-27,0 MM	11509454	EMICO
					Vòng đệm	10		ISO 7089 M 3	11424313	Khác nhau
22	21E2	REMAIN	110A	/21.2	Vật liệu đấu dây	1		Vật liệu đấu dây - trạm điều khiển công trình hệ thống	11858761	Khác nhau
23	21E3	REMAIN	110A	/21.2	Bảng tên	1		B4-7603-2	10591889	BENEDICT
24	21E4	REMAIN	110A	/21.2	Sơ đồ mô phỏng	1		Sơ đồ mô phỏng công trình hệ thống cáp treo gồm 3 phần	11793980	FA. LASCRIPT
					Long đen khóa răng cưa	1		Long đen khóa răng cưa - SKM 4 FLZNNC-720H	10117780	Khác nhau
					Đai ốc lục giác	1		Đai ốc lục giác - ISO 4032- 8 M 4 GVZ	10000026	Khác nhau
					Vấu cáp	1		Vấu cáp - 1,5 -2,5 MM2 M4	10028251	Khác nhau
25	21E9	REMAIN	115A	/21.2	Bảng điều khiển	1		Trạm điều khiển công trình độc lập, 2 phần	11529030	SALZMANN
26	21E10	REMAIN	115A	/21.2	Vật liệu đấu dây	1		Vật liệu đấu dây - trạm điều khiển công trình hệ thống	11858761	Khác nhau

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
27	21E11	REMAIN	115A	/21.2	Bảng tên	1		B4-7603-2	10591889	BENEDICT
28	21E12	REMAIN	115A	/21.2	Sơ đồ mô phỏng	1		Sơ đồ mô phỏng công trình độc lập gồm 2 phần	11793981	FA. LASCRIPT
					Long đen khóa răng cưa	1		Long đen khóa răng cưa - SKM 4 FLZNNC-720H	10117780	Khác nhau
					Đai ốc lục giác	1		Đai ốc lục giác - ISO 4032- 8 M 4 GVZ	10000026	Khác nhau
					Vấu cáp	1		Vấu cáp - 1,5 -2,5 MM2 M4	10028251	Khác nhau
29	21E13	REMAIN	116A	/21.2	Bảng điều khiển	1		Trạm điều khiển công trình độc lập, 2 phần	11529030	SALZMANN
30	21E14	REMAIN	116A	/21.2	Vật liệu đấu dây	1		Vật liệu đấu dây - trạm điều khiển công trình hệ thống	11858761	Khác nhau
31	21E15	REMAIN	116A	/21.2	Bảng tên	1		B4-7603-2	10591889	BENEDICT
32	21E16	REMAIN	116A	/21.2	Sơ đồ mô phỏng	1		Sơ đồ mô phỏng công trình độc lập gồm 2 phần	11793982	FA. LASCRIPT
					Long đen khóa răng cưa	1		Long đen khóa răng cưa - SKM 4 FLZNNC-720H	10117780	Khác nhau
					Đai ốc lục giác	1		Đai ốc lục giác - ISO 4032- 8 M 4 GVZ	10000026	Khác nhau
					Vấu cáp	1		Vấu cáp - 1,5 -2,5 MM2 M4	10028251	Khác nhau
33	22E1	REMAIN	120A	/22.2	Bảng điều khiển	1		Trạm điều khiển công trình độc lập, 1 phần	11529031	SALZMANN
34	22E2	REMAIN	120A	/22.2	Vật liệu đấu dây	1		Vật liệu đấu dây - trạm điều khiển công trình hệ thống	11858761	Khác nhau
35	22E3	REMAIN	120A	/22.2	Bảng tên	1		B4-7603-2	10591889	BENEDICT
36	22E4	REMAIN	120A	/22.2	Sơ đồ mô phỏng	1		Sơ đồ mô phỏng công trình độc lập gồm 1 phần	xxxxxxxx	FA. LASCRIPT
					Long đen khóa răng cưa	1		Long đen khóa răng cưa - SKM 4 FLZNNC-720H	10117780	Khác nhau
					Đai ốc lục giác	1		Đai ốc lục giác - ISO 4032- 8 M 4 GVZ	10000026	Khác nhau
					Vấu cáp	1		Vấu cáp - 1,5 -2,5 MM2 M4	10028251	Khác nhau
37	24E1	REMAIN	150A	/24.1	Hộp cầu nối	1		KL 1514.510	10575316	RITTAL
38	24E2	REMAIN	151A	/24.1	Hộp cầu nối	1		KL 1514.510	10575316	RITTAL
39	25K1	REMAIN	100A	/25.1	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 18A10.24	10763604	BENEDICT
40	30S1	REMAIN	100A	/30.1	Cầu dao cắt tải	1		OT40F3	11434298	ABB
41	46E1	REMAIN	100A	/46.1	Bộ ổn nhiệt	1		Số mục - 7T.81.0.000.2403	11437795	FA. FINDER

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
42	49E1	REMAIN	100A	/49.1	Hốc	1		Số mục - 101984 / ST 01	11518606	FA. RICHTER
43	49E2	REMAIN	100A	/49.3	Hộp điều khiển thiết bị chiếu sáng	1		Số mục - 102263 / RICHTER	11526977	RICHTER
44	49E3	REMAIN	100A	/49.4	Hốc	1		Số mục - 101984 / ST 01	11518606	FA. RICHTER
45	49Q1	REMAIN	100A	/49.1	Thiết bị bảo vệ GFCI	1		5SU1 354-6KK06	11100172	SIEMENS
46	50S1	REMAIN	100A	/50.1	Cầu dao cắt tải	1		SHD201/40	11507422	ABB
47	51F1	REMAIN	100A	/51.4	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
48	51F2	REMAIN	100A	/51.6	Cầu dao Bộ chuyển mạch phụ	1 1		5SY6 104-6 5ST3 010	11507895 10756000	SIEMENS SIEMENS
49	51F3	REMAIN	100A	/51.7	Cầu dao Bộ chuyển mạch phụ	1 1		5SY6 104-6 5ST3 010	11507895 10756000	SIEMENS SIEMENS
50	51F4	REMAIN	100A	/51.8	Cầu dao Bộ chuyển mạch phụ	1 1		5SY6 104-6 5ST3 010	11507895 10756000	SIEMENS SIEMENS
51	51F5	REMAIN	100A	/51.9	Cầu dao Bộ chuyển mạch phụ	1 1		5SY6 104-7 5ST3 010	10755941 10756000	SIEMENS SIEMENS
52	52F1	REMAIN	100A	/52.1	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
53	52F2	REMAIN	100A	/52.2	Cầu dao Bộ chuyển mạch phụ	1 1		5SY6 104-6 5ST3 010	11507895 10756000	SIEMENS SIEMENS
54	52F3	REMAIN	100A	/52.3	Cầu dao Bộ chuyển mạch phụ	1 1		5SY6 106-7 5ST3 010	10755943 10756000	SIEMENS SIEMENS
55	52F4	REMAIN	100A	/52.4	Cầu dao Bộ chuyển mạch phụ	1 1		5SY6 106-7 5ST3 010	10755943 10756000	SIEMENS SIEMENS
56	52F7	REMAIN	100A	/52.8	Cầu dao Bộ chuyển mạch phụ	1 1		5SY6 104-6 5ST3 010	11507895 10756000	SIEMENS SIEMENS
57	52F8	REMAIN	100A	/52.9	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
58	60A1	REMAIN	100A	/60.1	Giá đỡ phần cuối	1		PSS4000 PSSU A ET Mô-đun đầu /từ xa nằm trong phạm vi cung cấp	11421282	PILZ
59	60A2	REMAIN	100A	/60.4	Thiết bị trung tâm Bộ nút bịt	1 1		PSS4000 PSSU H PLC1 FS SN SD + PASKEY CARD PSS4000 PSSU A CON 2/8 C	11792372 11108643	PILZ PILZ
60	60A3	REMAIN	100A	/60.5	Tấm cuối	1		PSS4000 PSSU A EC Mô-đun đầu nằm trong phạm vi cung cấp	11421281	PILZ
61	60W1	REMAIN	100A	/60.9	Dây cáp chuyển mạch SafetyNet	1	2 m/pcs	2,0m	11648212	Khác nhau
62	61A1	REMAIN	100A	/61.1	Mô-đun đầu vào Mô-đun cơ sở	1 1		PSS4000 PSSU E F 4DI PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10878787 10959016	PILZ PILZ
63	61A2	REMAIN	100A	/61.2	Mô-đun đầu vào Mô-đun cơ sở	1 1		PSS4000 PSSU E F 4DI PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10878787 10959016	PILZ PILZ
64	61A3	REMAIN	100A	/61.3	Mô-đun đầu vào Mô-đun cơ sở	1 1		PSS4000 PSSU E F 4DI PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10878787 10959016	PILZ PILZ
65	61A5	REMAIN	100A	/61.4	Mô-đun đầu vào Mô-đun cơ sở	1 1		PSS4000 PSSU E F 4DI PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10878787 10959016	PILZ PILZ
66	61A6	REMAIN	100A	/61.4	Mô-đun đầu vào Mô-đun cơ sở	1 1		PSS4000 PSSU E F 4DI PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10878787 10959016	PILZ PILZ
67	61A7	REMAIN	100A	/61.5	Mô-đun đầu vào Mô-đun cơ sở	1 1		PSS4000 PSSU E F 4DI PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10878787 10959016	PILZ PILZ
68	61A8	REMAIN	100A	/61.6	Mô-đun đầu vào Bộ nút bịt	1 1		PSS4000 PSSU K S 16DI PSS4000 PSSU A CON 1/10 C	11311308 11421721	PILZ PILZ
69	61A10	REMAIN	100A	/61.7	Mô-đun đầu vào Mô-đun cơ sở	1 1		PSS4000 PSSU E F 4DI PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10878787 10959016	PILZ PILZ
70	61A11	REMAIN	100A	/61.8	Mô-đun đầu vào Mô-đun cơ sở	1 1		PSS4000 PSSU E S 4DI PSS4000 PSSU BP 1/8 C	11421278 10959016	PILZ PILZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
71	62A1	REMAIN	100A	/62.1	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
72	62A2	REMAIN	100A	/62.2	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
73	62A3	REMAIN	100A	/62.3	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU K S 16DO 0.5	11311309	PILZ
					Bộ nút bịt	1		PSS4000 PSSU A CON 1/10 C	11421721	PILZ
74	62A4	REMAIN	100A	/62.4	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU K S 16DO 0.5	11311309	PILZ
					Bộ nút bịt	1		PSS4000 PSSU A CON 1/10 C	11421721	PILZ
75	63A1	REMAIN	100A	/63.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
76	66A1	REMAIN	100A	/66.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
77	66A2	REMAIN	100A	/66.2	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
78	66A3	REMAIN	100A	/66.3	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
79	66A4	REMAIN	100A	/66.3	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 2AO U	11311313	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
80	66A5	REMAIN	100A	/66.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
81	66A6	REMAIN	100A	/66.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
82	69A6	REMAIN	100A	/69.6	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 4DO 0.5	10878788	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
83	70A1	REMAIN	100A	/70.1	Giá đỡ phần cuối	1		PSS4000 PSSU A ET	11421282	PILZ
								Mô-đun đầu /từ xa nằm trong phạm vi cung cấp		

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
84	70A2	REMAIN	100A	/70.4	Thiết bị trung tâm	1		PSS4000 PSSU H SB SN SD	11421280	PILZ
					Bộ nút bịt	1		PSS4000 PSSU A CON 2/8 C	11108643	PILZ
					Thẻ nhớ	1		PSS4000	11535170	PILZ
85	70A3	REMAIN	100A	/70.5	Tấm cuối	1		PSS4000 PSSU A EC Mô-đun đầu nằm trong phạm vi cung cấp	11421281	PILZ
86	71A1	REMAIN	100A	/71.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 2AI U	11311312	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
87	71A2	REMAIN	100A	/71.2	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
88	71A3	REMAIN	100A	/71.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
89	71A4	REMAIN	100A	/71.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
90	71A5	REMAIN	100A	/71.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
91	71A6	REMAIN	100A	/71.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
92	71A10	REMAIN	100A	/71.7	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
93	71A11	REMAIN	100A	/71.7	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
94	71A13	REMAIN	100A	/71.8	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
95	72A1	REMAIN	100A	/72.1	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
96	72A2	REMAIN	100A	/72.2	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
97	72A3	REMAIN	100A	/72.3	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
98	73A1	REMAIN	100A	/73.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
99	73A2	REMAIN	100A	/73.2	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
100	73A3	REMAIN	100A	/73.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
101	73A4	REMAIN	100A	/73.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
102	73A5	REMAIN	100A	/73.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
103	73A6	REMAIN	100A	/73.4	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
104	73A7	REMAIN	100A	/73.5	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
105	74A3	REMAIN	100A	/74.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
106	74A4	REMAIN	100A	/74.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
107	74A5	REMAIN	100A	/74.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
108	74A6	REMAIN	100A	/74.6	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
109	77A1	REMAIN	100A	/77.1	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
110	77A2	REMAIN	100A	/77.2	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
111	77A3	REMAIN	100A	/77.3	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
112	77A4	REMAIN	100A	/77.3	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
113	77A5	REMAIN	100A	/77.4	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
114	77A6	REMAIN	100A	/77.4	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
115	77A7	REMAIN	100A	/77.5	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
116	77A8	REMAIN	100A	/77.6	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
117	77A9	REMAIN	100A	/77.6	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
118	78A1	REMAIN	100A	/78.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 2AI I SE	11421276	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
119	78A2	REMAIN	100A	/78.2	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 2AI I SE	11421276	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
120	85A1	REMAIN	100A	/85.2	Bộ nối thanh cái	1		BK9100	10682989	BECKHOFF

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
121	85A2	REMAIN	100A	/85.3	Cầu nối cuối thanh cái	1		BKKL9010	10255810	BECKHOFF
122	86A1	REMAIN	100A	/86.1	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF
123	86A2	REMAIN	100A	/86.2	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF
124	87A1	REMAIN	100A	/87.1	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
125	87A2	REMAIN	100A	/87.2	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
126	87A3	REMAIN	100A	/87.2	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
127	87A4	REMAIN	100A	/87.2	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
128	90A1	REMAIN	100A	/90.1	Bộ chuyển mạch ethernet	1		1XLWL SM	11525688	WESTERMO
129	90W1	REMAIN	100A	/90.3	Dây cáp chuyển mạch CAT6	1	1 m/pcs	S/FTP CAT6 L= 1,0M	10740623	Khác nhau
130	90W2	REMAIN	100A	/90.4	Dây cáp chuyển mạch CAT6	1	2 m/pcs	S/FTP CAT6 L= 2,0M	10740624	Khác nhau
131	91A2	REMAIN	100A	/91.3	Bộ chuyển mạch ethernet	1		POE	11525687	WESTERMO
132	91A4	REMAIN	100Z	/91.7	Điện thoại	1		RTX 8660	11532674	RTX
133	91A5	REMAIN	100Z	/91.8	Điện thoại	1		RTX 8630	11532672	RTX
134	92A1	REMAIN	100A	/92.1	Bộ định tuyến	1		LYNX L210-F2G	11142261	WESTERMO
					Bộ thu phát	2		LYNX SFP TRANSC.SM	11437920	WESTERMO
					Nút bịt dây nối	2		EBP 2-5	12010198	PHOENIX CONTACT
135	92W1	REMAIN	100A	/92.3	Dây cáp chuyển mạch CAT6	1	1 m/pcs	S/FTP CAT6 L= 1,0M	10740623	Khác nhau
136	93A1	REMAIN	100A	/93.1	Bộ chuyển mạch ethernet	1		SFN8TX	10739993	PHOENIX CONTACT
137	93W1	REMAIN	100A	/93.3	Dây cáp chuyển mạch SafetyNet	1	3 m/pcs	3,0m	11648213	Khác nhau
138	100K1	REMAIN	100A	/100.1	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 32A00.24	10878077	BENEDICT
139	100K2	REMAIN	100A	/100.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
140	101K1	REMAIN	100A	/101.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
141	101K2	REMAIN	100A	/101.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
142	101K3	REMAIN	100A	/101.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
143	101K4	REMAIN	100A	/101.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
144	101K5	REMAIN	100A	/101.6	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
145	105K1	REMAIN	100A	/105.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
146	105K3	REMAIN	100A	/105.5	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
147	107K1	REMAIN	100A	/107.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
148	107K2	REMAIN	100A	/107.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
149	107K3	REMAIN	100A	/107.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
150	107K4	REMAIN	100A	/107.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
151	110F1	REMAIN	100A	/110.1	Cầu dao	1		5SY6 302-7	10755953	SIEMENS
152	110P1	REMAIN	100A	/110.1	Đồng hồ đo điện áp	1		1604-E6410-B13	10053930	NORMA
153	110P2	REMAIN	100A	/110.3	Đồng hồ đo điện áp	1		1604-P6290-B13	10053904	NORMA

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
154	110S1	REMAIN	100A	/110.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO M10HD ZO V1+G2	11509599	BENEDICT
155	112K1	REMAIN	100A	/112.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
156	112K2	REMAIN	100A	/112.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
157	112K3	REMAIN	100A	/112.6	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
158	112S1	REMAIN	100A	/112.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO A1+PN30+OV+SA/AD	11509610	BENEDICT
159	114S1	REMAIN	100A	/114.1	Công tắc có vấu	1		M10HD E GR21 419K	11433747	BENEDICT
160	116S1	REMAIN	100A	/116.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO W1+PN30+OV+G2	11509605	BENEDICT
161	120S1	REMAIN	100A	/120.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO U1+PN38+OV+SA/A	11509611	BENEDICT
162	120S2	REMAIN	100A	/120.4	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO A1+PN30+SA/A	11509608	BENEDICT
163	120S3	REMAIN	100A	/120.5	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO S392 543K	11673419	BENEDICT
164	125S1	REMAIN	100A	/125.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO A1+PN30+G2	11509606	BENEDICT
165	150K1	REMAIN	100A	/150.1	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
166	150K2	REMAIN	100A	/150.2	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
167	150K3	REMAIN	100A	/150.3	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
168	153K1	REMAIN	100A	/153.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
169	153K2	REMAIN	100A	/153.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
170	153K4	REMAIN	100A	/153.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
171	153K5	REMAIN	100A	/153.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
172	153K6	REMAIN	100A	/153.6	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
173	154K1	REMAIN	100A	/154.3	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
174	154K2	REMAIN	100A	/154.4	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
175	154K3	REMAIN	100A	/154.5	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
176	158K1	REMAIN	100A	/158.1	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
177	158K2	REMAIN	100A	/158.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
178	158K3	REMAIN	100A	/158.3	Rơ le	1		CO 2 truyền động tích cực	11520426	FINDER
179	158K4	REMAIN	100A	/158.6	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
180	158K5	REMAIN	100A	/158.7	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
181	158K6	REMAIN	100A	/158.8	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
182	159K1	REMAIN	100A	/159.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
183	159K2	REMAIN	100A	/159.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
184	159K3	REMAIN	100A	/159.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
185	159K4	REMAIN	100A	/159.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
186	200S1	REMAIN	110A	/200.2	Nút bấm màu vàng	1		B5P3 GE DOALU	10639361	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
187	200S2	REMAIN	110A	/200.5	Nút bấm màu đỏ	1		BS3P34 RT-0	11434001	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
188	201S1	REMAIN	110A	/201.1	Nút bấm màu đỏ	1		B5P3 RT DOALU	10639362	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
189	205A1	REMAIN	100A	/205.6	Chương trình tạo giá trị tham chiếu	1		SE30.24GW 0(4)-20MA/0(2)	11513612	SCHUHMANN
190	205A2	REMAIN	110A	/205.7	Bản vẽ in	1		SPOTA	11516806	FELS
191	205S1	REMAIN	110A	/205.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO ST031+PN32+OV+G5	11509601	BENEDICT
192	207S1	REMAIN	110A	/207.1	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
193	207S2	REMAIN	110A	/207.4	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL GE DOALU	10639350	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602352	11884486	CML

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
194	207S3	REMAIN	110A	/207.5	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL GN DOALU	10639351	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602351	11884485	CML
195	209S1	REMAIN	110A	/209.1	Nút bấm màu đen	1		B5D SW DOALU	10639344	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
196	209S2	REMAIN	110A	/209.3	Nút bấm màu đen	1		B5D SW DOALU	10639344	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
197	214S2	REMAIN	110A	/214.5	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO W1+PN30+OV+G2	11509605	BENEDICT
198	240S1	REMAIN	110A	/240.1	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
199	240S2	REMAIN	110A	/240.3	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
200	240S3	REMAIN	110A	/240.4	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
201	240S4	REMAIN	110A	/240.5	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
202	240S5	REMAIN	110A	/240.6	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
203	240S6	REMAIN	110A	/240.8	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
204	245A1	REMAIN	110Z	/245.2	Điện thoại	1		T46G	11526169	YEALINK
205	245A2	REMAIN	110A	/245.8	Đầu nối	1		Số mục - 09454521561	11509452	HARTING
206	246B1	REMAIN	110A	/246.5	Micrô	1		PEITEL ME 251/SH8X300	11526672	CODICO
207	246S1	REMAIN	110A	/246.3	Nút bấm màu đen	1		B5D SW DOALU	10639344	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
208	247B1	REMAIN	110A	/247.1	Loa	1		EX 45 S - 8 OHM	11517118	VISATON
209	248A1	REMAIN	110A	/248.1	Màn hình LCD	1		21,5" OT1321 BACHMANN	11535231	BACHMANN
					Thẻ nhớ	1		32GB BACHMANN	11535286	BACHMANN
210	248A2	REMAIN	110A	/248.6	Đầu nối	1		Số mục - 09454521903	11509453	HARTING
211	248A3	REMAIN	110A	/248.7	Đầu tiếp hợp	1		Bộ chuyển đổi giắc cắm 3,5 mm	11529112	DELOCK
					Đầu tiếp hợp	1		OLYMPUS 2-E10K FIIO	11651675	OLYMPUS
212	248A4	REMAIN	110A	/248.8	Đầu nối	1		Số mục - 09454521561	11509452	HARTING
213	248W5	REMAIN	110A	/248.7	Cáp	1	1.8 m/pcs	Loại - A-B / USB2.0	11652167	RS PRO
214	248W6	REMAIN	110A	/248.6	Đầu nối dây cáp	1	1.8 m/pcs	Loại - A-A / USB3.0 / M/M	11526208	SECOMP
215	300S1	REMAIN	115A	/300.2	Nút bấm màu vàng	1		B5P3 GE DOALU	10639361	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
216	300S2	REMAIN	115A	/300.5	Nút bấm màu đỏ	1		BS3P34 RT-0	11434001	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
217	301S1	REMAIN	115A	/301.1	Nút bấm màu đỏ	1		B5P3 RT DOALU	10639362	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
218	305S1	REMAIN	115A	/305.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO ST031+PN32+OV+G5	11509601	BENEDICT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
219	307S1	REMAIN	115A	/307.1	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
220	307S3	REMAIN	115A	/307.5	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL GN DOALU	10639351	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602351	11884485	CML
221	309S1	REMAIN	115A	/309.1	Nút bấm màu đen	1		B5D SW DOALU	10639344	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
222	309S2	REMAIN	115A	/309.3	Nút bấm màu đen	1		B5D SW DOALU	10639344	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
223	320S1	REMAIN	115A	/320.1	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
224	320S2	REMAIN	115A	/320.3	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
225	326S1	REMAIN	115A	/326.1	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
226	326S2	REMAIN	115A	/326.3	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
227	327S1	REMAIN	115A	/327.1	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
228	327S2	REMAIN	115A	/327.3	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
229	350S1	REMAIN	116A	/350.2	Nút bấm màu vàng	1		B5P3 GE DOALU	10639361	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
230	350S2	REMAIN	116A	/350.5	Nút bấm màu đỏ	1		BS3P34 RT-0	11434001	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
231	351S1	REMAIN	116A	/351.1	Nút bấm màu đỏ	1		B5P3 RT DOALU	10639362	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
232	355S1	REMAIN	116A	/355.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO ST031+PN32+OV+G5	11509601	BENEDICT
233	357S1	REMAIN	116A	/357.1	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
234	357S3	REMAIN	116A	/357.5	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL GN DOALU	10639351	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602351	11884485	CML
235	359S1	REMAIN	116A	/359.1	Nút bấm màu đen	1		B5D SW DOALU	10639344	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
236	359S2	REMAIN	116A	/359.3	Nút bấm màu đen	1		B5D SW DOALU	10639344	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
237	369S1	REMAIN	116A	/369.1	Nút bấm màu xanh lam	1		B5D BL DOALU	10639340	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
238	377S1	REMAIN	116A	/377.1	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
239	377S2	REMAIN	116A	/377.3	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
240	378S1	REMAIN	116A	/378.1	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
241	378S2	REMAIN	116A	/378.3	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
242	500S1	REMAIN	120A	/500.4	Nút bấm màu đỏ	1		BG10P34-02	11507980	BENEDICT
243	500S2	REMAIN	120A	/500.7	Nút bấm màu đỏ	1		BG10P34-02	11507980	BENEDICT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
244	501S1	REMAIN	120A	/501.1	Nút bấm màu đỏ	1		B5P3 RT DOALU	10639362	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
245	505S1	REMAIN	120A	/505.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO ST031+PN32+OV+G5	11509601	BENEDICT
246	600A1	REMAIN	130A	/600.2	Điện thoại	1		T19P	11526170	YEALINK
247	600E1	REMAIN	100A	/600.2	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
248	600E2	REMAIN	100A	/600.2	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
249	601S1	REMAIN	130B	/601.1	Công tắc có vấu	1		M10HD PF GR21 420K	11433749	BENEDICT
250	602S1	REMAIN	130C	/602.1	Công tắc có vấu	1		M10HD PF GR21 420K	11433749	BENEDICT
251	660E3	REMAIN	100A	/660.8	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
252	660E4	REMAIN	100A	/660.2	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
253	663K1	REMAIN	100A	/663.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
254	668K1	REMAIN	100A	/668.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
255	668K2	REMAIN	100A	/668.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
256	668K7	REMAIN	100A	/668.7	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
257	668K8	REMAIN	100A	/668.8	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
258	670E1	REMAIN	100A	/670.1	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
259	675K1	REMAIN	100A	/675.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
260	751S1	REMAIN	150Z	/751.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
261	751S2	REMAIN	150Z	/751.5	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
262	752S1	REMAIN	150Z	/752.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
263	752S2	REMAIN	150Z	/752.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
264	753S1	REMAIN	151Z	/753.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
265	753S2	REMAIN	151Z	/753.5	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
266	754S1	REMAIN	151Z	/754.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
267	754S2	REMAIN	151Z	/754.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
268	795E1	REMAIN	100A	/795.1	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
269	796A1	REMAIN	100A	/796.2	Bộ khuếch đại cách ly 3 đường tín hiệu MCR MACX	1		MCR-UI-UI-SP +-10V/+-10V	11424158	PHOENIX CONTACT
270	799A1	REMAIN	137A	/799.2	Điện thoại	1		T19P	11526170	YEALINK
271	799E1	REMAIN	100A	/799.2	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
272	799E2	REMAIN	100A	/799.2	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
273	800S1	REMAIN	100Z	/800.2	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
274	801S1	REMAIN	100Z	/801.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
275	802S1	REMAIN	100Z	/802.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
276	802S2	REMAIN	100Z	/802.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
277	803S1	REMAIN	100Z	/803.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
278	803S2	REMAIN	100Z	/803.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
279	810B1	REMAIN	100Z	/810.1	Loa	1		DP 1420DY RCF 20W/8 OHM	11529040	RCF
280	812A1	REMAIN	100Z	/812.1	Đèn tín hiệu	1		HD5-S17 HALFDOME90	11520360	AUER SIGNAL GMBH
281	813A1	REMAIN	100Z	/813.1	Đèn tín hiệu	1		HD5-S17 HALFDOME90	11520360	AUER SIGNAL GMBH
282	814B1	REMAIN	100Z	/814.1	Loa	1		DP 1420DY RCF 20W/8 OHM	11529040	RCF
283	840K1	REMAIN	100A	/840.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
284	840K2	REMAIN	100A	/840.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
285	840K3	REMAIN	100A	/840.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
286	840K4	REMAIN	100A	/840.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
287	842K1	REMAIN	100A	/842.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
288	844A1	REMAIN	100A	/844.1	Bộ khuếch đại	1		Số mục - 15.110	11517117	MAINTRONIC
289	846A1	REMAIN	100A	/846.1	Bộ khuếch đại	1		Số mục - 15.110	11517117	MAINTRONIC
290	852A1	REMAIN	100A	/852.1	Bộ khuếch đại	1		Số mục - 15.110	11517117	MAINTRONIC
291	865A1	REMAIN	100A	/865.1	Trình phát sự kiện	1		Số mục - 15.100	11517116	MAINTRONIC
					Thẻ nhớ	1		8GB	11436085	DISTRELEC

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
292	866K1	REMAIN	100A	/866.8	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
293	870K1	REMAIN	100A	/870.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
294	870K2	REMAIN	100A	/870.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
295	871K1	REMAIN	100A	/871.2	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
296	871K2	REMAIN	100A	/871.3	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
297	871K3	REMAIN	100A	/871.4	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
298	871K4	REMAIN	100A	/871.5	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
299	871K5	REMAIN	100A	/871.6	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
300	871K6	REMAIN	100A	/871.6	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
301	871K7	REMAIN	100A	/871.7	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
302	871K8	REMAIN	100A	/871.8	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
303	872K1	REMAIN	100A	/872.2	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
304	872K2	REMAIN	100A	/872.3	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
305	872K3	REMAIN	100A	/872.4	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
306	872K4	REMAIN	100A	/872.5	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
307	872K5	REMAIN	100A	/872.6	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
308	872K6	REMAIN	100A	/872.6	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
309	872K7	REMAIN	100A	/872.7	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
310	872K8	REMAIN	100A	/872.8	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
311	873K1	REMAIN	100A	/873.2	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
312	873K2	REMAIN	100A	/873.3	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
313	873K3	REMAIN	100A	/873.4	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
314	873K4	REMAIN	100A	/873.5	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
315	873K5	REMAIN	100A	/873.6	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
316	873K6	REMAIN	100A	/873.6	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
317	873K7	REMAIN	100A	/873.7	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
318	873K8	REMAIN	100A	/873.8	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
319	874K1	REMAIN	100A	/874.2	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
320	874K2	REMAIN	100A	/874.3	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
321	874K3	REMAIN	100A	/874.4	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
322	874K4	REMAIN	100A	/874.5	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
323	874K5	REMAIN	100A	/874.6	Phần tử cách ly quang	1		RIF-0-OPT-24DC/ 24DC/2	11520420	PHOENIX CONTACT
324	876K1	REMAIN	100A	/876.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
325	876K2	REMAIN	100A	/876.2	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
326	876K3	REMAIN	100A	/876.3	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
327	876K4	REMAIN	100A	/876.4	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
328	876K5	REMAIN	100A	/876.5	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
329	876K6	REMAIN	100A	/876.6	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
330	876K7	REMAIN	100A	/876.7	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
331	876K8	REMAIN	100A	/876.8	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
332	890F1	REMAIN	100A	/890.1	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
333	890F2	REMAIN	100A	/890.3	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
334	892K1	REMAIN	100A	/892.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
335	892K2	REMAIN	100A	/892.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
336	892K3	REMAIN	100A	/892.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
337	892K4	REMAIN	100A	/892.6	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
338	893K1	REMAIN	100A	/893.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
339	893K2	REMAIN	100A	/893.2	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
340	893K3	REMAIN	100A	/893.3	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
341	893K4	REMAIN	100A	/893.4	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
342	893K5	REMAIN	100A	/893.5	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
343	893K6	REMAIN	100A	/893.6	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
344	893K7	REMAIN	100A	/893.7	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
345	893K8	REMAIN	100A	/893.8	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
346	894K2	REMAIN	100A	/894.1	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
347	894K3	REMAIN	100A	/894.2	Rơ le	1		MY4ZIN1 24VDC	10269267	OMRON
					Đế rơ le	1		RIFLINE RIF-2-BPT/4X21	11427908	PHOENIX CONTACT
348	895A1	REMAIN	100A	/895.1	Bộ chuyển đổi DC/DC	1		TCL060-124 DC 24VDC/24VDC 60W	11513611	TRACO POWER
349	895K1	REMAIN	100A	/895.7	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
350	900A1	REMAIN	100A	/900.1	Sợi chuyển mạch FO	1		12SC/PC SIMPLEX SM/MM	11789749	PENGG
351	900A2	REMAIN	230A	/900.1	Sợi chuyển mạch FO	1		RGV20 12SM/SC-SC	11789753	PENGG
352	900W1	REMAIN	100A	/900.4	Dây cáp chuyển mạch kép FO	1	3 m/pcs	SC/SC 3,0m	11316832	ANT
353	900W2	REMAIN	100A	/900.6	Dây cáp chuyển mạch kép FO	1	3 m/pcs	LC/SC 3,0m	11408624	ANT
354	900W3	REMAIN	100A	/900.7	Dây cáp chuyển mạch kép FO	1	3 m/pcs	LC/SC 3,0m	11408624	ANT
355	910F1	REMAIN	100A	/910.1	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
356	910F2	REMAIN	100A	/910.3	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
357	910F3	REMAIN	100A	/910.5	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
358	910F4	REMAIN	100A	/910.7	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
359	910F5	REMAIN	230A	/910.1	Cột thu lôi	1		BXT ML4 BE 24 (920 324)	10848411	DEHN
					Dây chống quá áp của cơ cấu cơ bản	1		BXT BAS (920 300)	10805967	DEHN
360	911F1	REMAIN	100A	/911.1	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
361	911F2	REMAIN	100A	/911.3	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
362	911F3	REMAIN	100A	/911.5	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
363	911F4	REMAIN	100A	/911.7	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
364	911F5	REMAIN	230A	/911.1	Cột thu lôi	1		BXT ML4 BE 24 (920 324)	10848411	DEHN
					Dây chống quá áp của cơ cấu cơ bản	1		BXT BAS (920 300)	10805967	DEHN
365	912F1	REMAIN	100A	/912.1	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
366	912F2	REMAIN	100A	/912.3	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
367	912F3	REMAIN	100A	/912.5	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
368	912F4	REMAIN	100A	/912.7	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
369	912F5	REMAIN	230A	/912.1	Cột thu lôi	1		BXT ML4 BE 24 (920 324)	10848411	DEHN
					Dây chống quá áp của cơ cấu cơ bản	1		BXT BAS (920 300)	10805967	DEHN
370	913F1	REMAIN	100A	/913.1	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
371	913F2	REMAIN	100A	/913.3	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
372	913F3	REMAIN	100A	/913.5	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
373	913F4	REMAIN	100A	/913.7	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
374	913F5	REMAIN	230A	/913.1	Cột thu lôi	1		BXT ML4 BE 24 (920 324)	10848411	DEHN
					Dây chống quá áp của cơ cấu cơ bản	1		BXT BAS (920 300)	10805967	DEHN
375	914F1	REMAIN	100A	/914.1	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
376	914F2	REMAIN	100A	/914.3	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
377	914F3	REMAIN	100A	/914.5	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
378	914F4	REMAIN	100A	/914.7	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
379	914F5	REMAIN	230A	/914.1	Cột thu lôi	1		BXT ML4 BE 24 (920 324)	10848411	DEHN
					Dây chống quá áp của cơ cấu cơ bản	1		BXT BAS (920 300)	10805967	DEHN

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
380	915F1	REMAIN	100A	/915.1	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
381	915F2	REMAIN	100A	/915.3	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
382	915F3	REMAIN	100A	/915.5	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
383	915F4	REMAIN	100A	/915.7	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
384	915F5	REMAIN	230A	/915.1	Cột thu lôi	1		BXT ML4 BE 24 (920 324)	10848411	DEHN
					Dây chống quá áp của cơ cấu cơ bản	1		BXT BAS (920 300)	10805967	DEHN
385	916F1	REMAIN	100A	/916.1	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
386	916F2	REMAIN	100A	/916.3	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
387	916F3	REMAIN	100A	/916.5	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
388	916F4	REMAIN	100A	/916.7	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA
389	916F5	REMAIN	230A	/916.1	Cột thu lôi	1		BXT ML4 BE 24 (920 324)	10848411	DEHN
					Dây chống quá áp của cơ cấu cơ bản	1		BXT BAS (920 300)	10805967	DEHN
390	917F1	REMAIN	100A	/917.1	Cầu dao quá dòng	1		REF16-S117	11506507	ETA
					Đế rơ le	1		80PLUS-PT01	11506508	ETA

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
391	917F5	REMAIN	230A	/917.1	Cột thu lôi	1		BXT ML4 BE 24 (920 324)	10848411	DEHN
					Dây chống quá áp của cơ cấu cơ bản	1		BXT BAS (920 300)	10805967	DEHN
392	955F1	REMAIN	230A	/955.1	Cột thu lôi	1		BXT ML4 BE 24 (920 324)	10848411	DEHN
					Dây chống quá áp của cơ cấu cơ bản	1		BXT BAS (920 300)	10805967	DEHN
393	955F2	REMAIN	230A	/955.7	Cột thu lôi	1		BXT ML4 BE 24 (920 324)	10848411	DEHN
					Dây chống quá áp của cơ cấu cơ bản	1		BXT BAS (920 300)	10805967	DEHN
394	965F1	REMAIN	230A	/965.1	Cột thu lôi	1		BVT ALD 36 (918 408)	11163839	DEHN
395	X100A.00	REMAIN	100A	/30.1	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
396	X100A.29	REMAIN	100A	/49.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
397	X100A.30	REMAIN	100A	/50.1	Cầu nối	2		PT 16-TWIN	11427246	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 16-TWIN N-PE	11427247	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 16-TWIN	11427248	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
398	X100A.50	REMAIN	100A	/51.4	Cầu nối	61		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	14		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
399	X100A.65	REMAIN	100A	/852.6	Cầu nối	12		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
400	X100Z.51	REMAIN	100A	/812.1	Cầu nối	8		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
401	X100Z.62	REMAIN	100A	/800.1	Cầu nối	12		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
402	X100Z.65	REMAIN	100A	/810.1	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
403	X100Z.95	REMAIN	100A	/25.6	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
404	X100Z.95	REMAIN	100Z	/25.6	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
405	X110A.51	REMAIN	100A	/200.1	Cầu nối	47		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
406	X110A.51	REMAIN	110A	/200.1	Cầu nối	45		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
407	X110A.55	REMAIN	100A	/205.7	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
408	X110A.55	REMAIN	110A	/205.7	Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
409	X110A.65	REMAIN	100A	/246.5	Cầu nối	7		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
410	X110A.65	REMAIN	110A	/246.5	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
411	X115A.51	REMAIN	100A	/300.1	Cầu nối	38		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
412	X115A.51	REMAIN	115A	/300.1	Cầu nối	38		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
413	X116A.51	REMAIN	100A	/350.1	Cầu nối	35		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
414	X116A.51	REMAIN	116A	/350.1	Cầu nối	35		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
415	X120A.51	REMAIN	100A	/500.1	Cầu nối	17		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
416	X120A.51	REMAIN	120A	/500.4	Cầu nối	15		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
417	X130B.62	REMAIN	100A	/601.1	Cầu nối	4		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
418	X130C.62	REMAIN	100A	/602.1	Cầu nối	4		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
419	X150Z.51	REMAIN	100A	/751.1	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
420	X150Z.51	REMAIN	150A	/751.1	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
421	X151Z.51	REMAIN	100A	/753.1	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
422	X151Z.51	REMAIN	151A	/753.1	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
423	X250A.80	REMAIN	100A	/661.1	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
424	X350A.80	REMAIN	100A	/670.2	Cầu nối	9		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
425	X480A.82	REMAIN	100A	/170.2	Cầu nối	24		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
426	X600A.80	REMAIN	100A	/795.2	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
427	X600A.85	REMAIN	100A	/796.3	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REMAIN
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUNG TÂM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMa

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
428	X900A.51	REMAIN	100A	/910.1	Cầu nối	32		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
429	X900A.51	REMAIN	230A	/910.8	Cầu nối	24		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
430	X900A.55	REMAIN	100A	/955.1	Cầu nối	5		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
431	X900A.55	REMAIN	230A	/955.8	Cầu nối	1		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
432	X900A.56	REMAIN	100A	/965.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
433	X900A.56	REMAIN	230A	/965.1	Cầu nối	38		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	5		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

DANH SÁCH BỘ PHẬN NHÀ GA QUAY ĐẦU

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
1	15E1	REPAR1	600A	/15.3	Túi đựng bản vẽ	1		SZ 2514	10030333	RITTAL
					Thanh ray nối đất	1		DK 7113	10295868	RITTAL
					Tay cầm thoải mái	1		TS 8611.020	10579427	RITTAL
					Nút bấm lắp	1		TS 8611.190	10358918	RITTAL
					Cơ cấu đế	2		TS 8601.600	10352958	RITTAL
					Tủ chuyển mạch TS	1		TS 8605.510	10575334	RITTAL
					Tấm che đế	2		TS 8601.050	10352803	RITTAL
2	15E2	REPAR1	600AA	/15.4	Sơ đồ mô phỏng	1		500X770X2mm	xxxxxxxx	FA. LASCRIPT
					Long đen khóa răng cưa	1		Long đen khóa răng cưa - SKM 4 FLZNNC-720H	10117780	Khác nhau
					Đai ốc lục giác	1		Đai ốc lục giác - ISO 4032- 8 M 4 GVZ	10000026	Khác nhau
					Vấu cáp	1		Vấu cáp - 1,5 -2,5 MM2 M4	10028251	Khác nhau
3	15E3	REPAR1	600A	/15.5	Vách bên	2		TS 8105.235	10576402	RITTAL
4	15E4	REPAR1	600A	/15.5	Vách ngăn	0		TS 8609.050	10353407	RITTAL
5	15E5	REPAR1	600A	/15.5	Khung nối	0		TS 8800.430	10353131	RITTAL
					Miếng nối	0		TS 8800.490	10352917	RITTAL
6	15E6	REPAR1	600A	/15.5	Cửa gia công của tủ chuyển mạch	1		Cửa gia công TS860X bên trái RAL7035 theo sơ đồ mô phỏng 500X770mm	11543026	Khác nhau
7	15E7	REPAR1	600A	/15.5	Đai ốc vuông	7		VX 4165.500	11850916	RITTAL
					Bu-lông	6		SHR ISO 4017- 8.8 M 8X 35	10001863	Khác nhau
					Máng đi dây	1		521X1900MM	11653058	Khác nhau
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854889	RITTAL
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854890	Giá đỡ
8	15E8	REPAR1	600A	/15.5	Vật liệu đấu dây	1		=..PARX+600A	11529889	Khác nhau

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
9	15E9	REPAR1	600A	/15.5	Kim loại tấm	1		60x90x2mm	11632961	Khác nhau
					Lò xo cầu nối	2		Số mục - 68790	10248216	WEIDMÜLLER
					Bu-lông	2		SHR DIN965A- 4.8 M 4X 6	10693966	Khác nhau
10	15E11	REPAR1	600A	/15.5	Miếng dán	1		DOPPELMAYR	11517185	Khác nhau
11	15E12	REPAR1	600A	/15.5	Miếng dán	1		PAR1+600A	11518030	Khác nhau
12	15E13	REPAR1	600A	/15.5	Miếng dán	1		S1	11645835	Khác nhau
13	15E14	REPAR1	600A	/15.5	Miếng dán	1		CE 18 0036	11786284	Khác nhau
14	15E15	REPAR1	600A	/15.5	Miếng dán	1		Nghiêm cấm sử dụng điện thoại di động vô tuyến	10803182	GLATZ
15	15E16	REPAR1	600A	/15.5	Miếng dán	1		Cảnh báo điện áp	10294400	GLATZ
16	15E17	REPAR1	600A	/15.5	Miếng dán	0		Quy tắc an toàn	10108367	GLATZ
17	18E1	REPAR1	610A	/18.1	Hộp cầu nối	1		KL 1501.510	10575312	RITTAL
18	18E2	REPAR1	611A	/18.4	Hộp cầu nối	1		KL 1501.510	10575312	RITTAL
19	18E3	REPAR1	612A	/18.7	Hộp cầu nối	1		KL 1501.510	10575312	RITTAL
20	19E1	REPAR1	613A	/19.1	Hộp cầu nối	1		KL 1501.510	10575312	RITTAL
21	19E2	REPAR1	614A	/19.4	Hộp cầu nối	1		KL 1501.510	10575312	RITTAL
22	30S1	REPAR1	600A	/30.1	Cầu dao cắt tải	1		OT40F3	11434298	ABB
23	31F2	REPAR1	600A	/31.4	Cầu dao	1		5SY6 102-7	10755940	SIEMENS
24	31F3	REPAR1	600A	/31.8	Cầu dao	1		5SY6 316-7	10755956	SIEMENS
25	31K1	REPAR1	600A	/31.4	Rơ le	1		RCMA423-D -2	11416254	BENDER
26	31T1	REPAR1	600A	/31.1	Bộ chuyển đổi dòng	1		W35ABP	11420701	BENDER
					Gắn	1		W35AB(P)	11420705	BENDER
27	31W1	REPAR1	600A	/31.2	Đầu nối dây cáp	1	2.5 m/pcs	WX-250	11416248	BENDER
28	35F1	REPAR1	600A	/35.1	Cầu dao	1		5SY6 310-7	10755955	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
29	35F3	REPAR1	600A	/35.4	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
30	46F1	REPAR1	600A	/46.3	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
31	47E1	REPAR1	600A	/47.1	Bộ ổn nhiệt	1		Số mục - 7T.91.8.230.4050	11513582	FA. FINDER
32	47E2	REPAR1	600A	/47.2	Thanh lắp	5		PS 4596	10095809	RITTAL
					Chốt đệm	8		SZ 2311.250	11645662	RITTAL
					Bu-lông	18		ISO14585 5,5X13-C TX25	10591610	Khác nhau
					Long đen khóa răng cưa	8		SKM 5	10117781	Khác nhau
33	47E3	REPAR1	600A	/47.2	Bộ gia nhiệt	1		Số mục - 104-427-1009	11643105	HORN
34	47E4	REPAR1	600A	/47.3	Bộ gia nhiệt	1		Số mục - 104-427-1009	11643105	HORN
35	49E1	REPAR1	600A	/49.1	Hốc	1		Số mục - 101984 / ST 01	11518606	FA. RICHTER
36	49E2	REPAR1	600A	/49.3	Hộp điều khiển thiết bị chiếu sáng	1		Số mục - 102263 / RICHTER	11526977	RICHTER
37	49Q1	REPAR1	600A	/49.1	Thiết bị bảo vệ GFCI	1		5SU1 354-6KK06	11100172	SIEMENS
38	50A1	REPAR1	600A	/50.2	Chuyển nguồn điện	1		QUINT-PS/ 1AC/24VDC / 5A	11179413	PHOENIX CONTACT
39	50F1	REPAR1	600A	/50.2	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
40	51F1	REPAR1	600A	/51.2	Cầu dao	1		5SY6 102-7	10755940	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
41	51F2	REPAR1	600A	/51.3	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
42	52F1	REPAR1	600A	/52.1	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
43	60A1	REPAR1	600A	/60.2	Bộ điều khiển cầu nối thanh cái	1		CX8090	11401706	BECKHOFF
44	60A2	REPAR1	600A	/60.3	Cầu nối cuối thanh cái	1		BKKL9010	10255810	BECKHOFF
45	61A1	REPAR1	600A	/61.1	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	BK
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
46	61A2	REPAR1	600A	/61.2	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF
47	61A11	REPAR1	600A	/61.6	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
48	61A12	REPAR1	600A	/61.6	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
49	61A13	REPAR1	600A	/61.7	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
50	63A1	REPAR1	600A	/63.1	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF
51	63A2	REPAR1	600A	/63.2	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF
52	63A3	REPAR1	600A	/63.2	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF
53	63A4	REPAR1	600A	/63.2	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF
54	63A5	REPAR1	600A	/63.3	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF
55	63A11	REPAR1	600A	/63.6	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
56	63A12	REPAR1	600A	/63.6	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
57	63A13	REPAR1	600A	/63.6	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
58	73A1	REPAR1	600A	/73.1	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF
59	73A2	REPAR1	600A	/73.1	Cầu nối đầu vào kỹ thuật số	1		BKKL1408	10682990	BECKHOFF
60	75A1	REPAR1	600A	/75.1	Cầu nối đầu ra kỹ thuật số	1		BKKL2408	10682991	BECKHOFF
61	77A1	REPAR1	600A	/77.1	Cầu nối chức năng thanh cái	1		KL9100	10822638	BECKHOFF
62	78A1	REPAR1	600A	/78.1	Cầu nối đầu ra của rơ le	1		BKKL2622	11147473	BECKHOFF
63	78A2	REPAR1	600A	/78.1	Cầu nối đầu ra của rơ le	1		BKKL2622	11147473	BECKHOFF
64	100A1	REPAR1	600A	/100.1	Rơ le dừng khẩn cấp	1		PNOZ S3C 24VDC	11153314	PILu
65	100K1	REPAR1	600A	/100.3	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 18A10.24	10763604	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 10	10026293	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 01	10026294	BENEDICT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
66	100K2	REPAR1	600A	/100.4	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 18A10.24	10763604	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 10	10026293	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 01	10026294	BENEDICT
67	100S1	REPAR1	600A	/100.7	Công tắc có vấu	1		M10HD E K2 493K	11532018	BENEDICT
					Tấm gắn đất	1		Số mục - A1350 B+J	10261220	BENEDICT
68	110F1	REPAR1	600A	/110.1	Cầu dao	1		5SY6 102-7	10755940	SIEMENS
69	110K1	REPAR1	600A	/110.1	Bộ tiếp xúc	1		K3 - 32 A00.230	10763592	BENEDICT
70	110S1	REPAR1	600A	/110.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO A1+PN30+SA/A	11509608	BENEDICT
71	111S1	REPAR1	600A	/111.1	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO+ST31+PN38+OV+G2	11509604	BENEDICT
72	111S2	REPAR1	600A	/111.6	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO W1+PN30+OV+G2	11509605	BENEDICT
73	112S1	REPAR1	600A	/112.4	Nút bấm màu xanh lam	1		B5P3 BL DOALU	10639360	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
74	113K1	REPAR1	600A	/113.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
75	113S1	REPAR1	600A	/113.1	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL WH DOALU	10866123	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
76	113S2	REPAR1	600A	/113.5	Nút bấm có tín hiệu đèn	1		B5DL GN DOALU	10639351	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 18602351	11884485	CML

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
77	114K1	REPAR1	600A	/114.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
78	114S3	REPAR1	600A	/114.5	Nút bấm màu đen	1		B5D SW DOALU	10639344	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
79	114S4	REPAR1	600A	/114.7	Công tắc có vấu	1		M10HD ZO A1+PN30+SA/A	11509608	BENEDICT
80	130A1	REPAR1	600A	/130.1	Bản vẽ in	1		PRBDAAA950 375X420	10482324	FELS
					Hộp chính	16		MSTBV 2,5/12-G	10048818	PHOENIX CONTACT
					Đi-ốt bán dẫn	356		1N 4007	10025533	Khác nhau
					Điện trở	178		FP1 1k5 OHM 2WATT	10050285	LEITGEB
					Đầu nối	16		FCK 2,5/12-ST	11512845	PHOENIX CONTACT
					Đèn led màu xanh lục	35		GN 5mm	10050292	Khác nhau
					Đèn led màu đỏ	40		RD 5mm	10050291	Khác nhau
					Đèn led màu vàng	25		YE 5mm	10050289	Khác nhau
81	150A1	REPAR1	600A	/150.2	Chương trình tạo giá trị tham chiếu	1		SE30.24GW 0(4)-20MA/0(2)	11513612	SCHUHMANN
82	200S1	REPAR1	610A	/200.2	Nút bấm màu xanh lam	1		B5P3 BL DOALU	10639360	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
83	204S2	REPAR1	610A	/204.3	Nút bấm màu trắng	1		B5D WH DOALU	10866298	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	1		B3T10	10124175	BENEDICT
84	210S1	REPAR1	611A	/210.2	Nút bấm màu xanh lam	1		B5P3 BL DOALU	10639360	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
85	220S1	REPAR1	612A	/220.2	Nút bấm màu xanh lam	1		B5P3 BL DOALU	10639360	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
86	230S1	REPAR1	613A	/230.2	Nút bấm màu xanh lam	1		B5P3 BL DOALU	10639360	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
87	240S1	REPAR1	614A	/240.2	Nút bấm màu xanh lam	1		B5P3 BL DOALU	10639360	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T01	10124176	BENEDICT
					Ghim an toàn	1		P995-1	10913871	BENEDICT
88	400E1	REPAR1	600A	/400.2	Cầu tiếp xúc	1		BRIDGE-4-2M/0,3M	11536167	PHOENIX CONTACT
89	400K1	REPAR1	600A	/400.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
90	400M1	REPAR1	600Z	/400.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
91	401S1	REPAR1	600Z	/401.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
92	401S2	REPAR1	600Z	/401.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
93	405K1	REPAR1	600A	/405.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
94	405M1	REPAR1	600Z	/405.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
95	406S1	REPAR1	600Z	/406.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
96	406S2	REPAR1	600Z	/406.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	BK
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
97	410K1	REPAR1	600A	/410.3	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
98	410M1	REPAR1	600Z	/410.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
99	411S1	REPAR1	600Z	/411.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
100	411S2	REPAR1	600Z	/411.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
101	415K1	REPAR1	600A	/415.1	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
102	415M1	REPAR1	600Z	/415.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
103	416S1	REPAR1	600Z	/416.2	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
104	416S2	REPAR1	600Z	/416.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
105	420E1	REPAR1	600A	/420.2	Cầu tiếp xúc	1		BRIDGE-4-2M/0,3M	11536167	PHOENIX CONTACT
106	420K1	REPAR1	600A	/420.1	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
107	420M1	REPAR1	600Z	/420.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
108	421S1	REPAR1	600Z	/421.2	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
109	421S2	REPAR1	600Z	/421.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
110	425K1	REPAR1	600A	/425.1	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
111	425M1	REPAR1	600Z	/425.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
112	426S1	REPAR1	600Z	/426.2	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
113	426S2	REPAR1	600Z	/426.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
114	430K1	REPAR1	600A	/430.1	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
115	430M1	REPAR1	600Z	/430.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
116	431S1	REPAR1	600Z	/431.2	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
117	431S2	REPAR1	600Z	/431.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
118	435K1	REPAR1	600A	/435.1	Bộ khởi động chạy lùi	1		ELR W3-24DC/500AC-2I	11509328	PHOENIX CONTACT
119	435M1	REPAR1	600Z	/435.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
120	436S1	REPAR1	600Z	/436.2	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
121	436S2	REPAR1	600Z	/436.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
122	500A1	REPAR1	600A	/500.1	Bộ biến tần	1		ACS580-01-032A-4 +P931	11403581	ABB
					Dây cáp động cơ	1	2 m/pcs	SLCM 4x6 GR	11431788	Khác nhau
123	500F1	REPAR1	600A	/500.1	Cầu dao	1		5SY6 320-7	10755957	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
124	500M1	REPAR1	600Z	/500.1	Động cơ	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
125	501A1	REPAR1	600A	/501.1	Bộ chỉnh lưu kiểu cầu	1		GVE20L TNR 19141000	10661141	NORD
					Bu-lông	2		SHR DIN7991- 8.8 M 3X 12	10874256	Khác nhau
126	501A2	REPAR1	600A	/501.4	Rơ le dòng điện	1		S1IM UB=230VAC IM=15A	10293941	PILZ
127	501R1	REPAR1	600Z	/501.7	Điện trở phanh	1		BEGT14212-18R	11671433	ABB

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
128	502K1	REPAR1	600A	/502.1	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 07D22.24	10946504	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 01	10026294	BENEDICT
129	502K2	REPAR1	600A	/502.3	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 07D22.24	10946504	BENEDICT
					Khối tiếp xúc phụ số	1		HN 01	10026294	BENEDICT
130	504S2	REPAR1	600Z	/504.6	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
131	X600A.00	REPAR1	600A	/30.1	Cầu nối	4		PT 10-TWIN	11427243	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 10-TWIN-PE	11427244	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 10-TWIN	11427245	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
132	X600A.25	REPAR1	600A	/31.2	Cầu nối	1		PT 6-QUATTRO	11427238	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 6-QUATTRO-PE	11427239	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 6-QUATTRO	11427240	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
133	X600A.29	REPAR1	600A	/46.8	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
134	X600A.35	REPAR1	600A	/50.3	Cầu nối	1		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
135	X600A.50	REPAR1	600A	/51.1	Cầu nối	28		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	8		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
136	X600A.55	REPAR1	600A	/150.4	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
137	X600A.80	REPAR1	600A	/160.1	Cầu nối	11		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
138	X600A.85	REPAR1	600A	/161.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
139	X600Z.12	REPAR1	600A	/400.1	Cầu nối	8		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	9		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
140	X600Z.14	REPAR1	600A	/500.1	Cầu nối	3		PT 4-QUATTRO	11427231	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO-PE	11427232	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 4-QUATTRO	11427233	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
141	X600Z.20	REPAR1	600A	/501.1	Cầu nối	1		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
142	X600Z.21	REPAR1	600A	/501.7	Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO	11427231	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO-PE	11427232	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 4-QUATTRO	11427233	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
143	X600Z.51	REPAR1	600A	/401.1	Cầu nối	32		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	17		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
144	X600Z.55	REPAR1	600A	/504.1	Cầu nối	2		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
145	X600Z.60	REPAR1	600A	/504.6	Cầu nối	1		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
146	X610A.51	REPAR1	600A	/200.1	Cầu nối	15		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
147	X610A.51	REPAR1	610A	/200.1	Cầu nối	15		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
148	X611A.51	REPAR1	600A	/210.1	Cầu nối	8		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
149	X611A.51	REPAR1	611A	/210.1	Cầu nối	8		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
150	X612A.51	REPAR1	600A	/220.1	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
151	X612A.51	REPAR1	612A	/220.1	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
152	X613A.51	REPAR1	600A	/230.1	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
153	X613A.51	REPAR1	613A	/230.1	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
154	X614A.51	REPAR1	600A	/240.1	Cầu nối	8		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	REPAR1
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHU VỰC TẬP KẾT		NGƯỜI VẼ	BK
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
155	X614A.51	REPAR1	614A	/240.1	Cầu nối	8		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

DANH SÁCH BỘ PHẬN NHÀ GA QUAY ĐẦU

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
1	15E1	RESTAT	250A	/15.4	đầu vào cáp	4		TS 8802.125	11118012	RITTAL
					Tủ chuyển mạch TS	1		TS 8215.510	11536606	RITTAL
					Tay cầm thoải mái	1		TS 8611.020	10579427	RITTAL
					Nút bấm lắp	1		TS 8611.190	10358918	RITTAL
					Thanh ray nối đất	1		DK 7113	10295868	RITTAL
					Túi đựng bản vẽ	1		SZ 2514	10030333	RITTAL
2	15E2	RESTAT	250A	/15.5	Vách bên	2		TS8115.235	11536607	RITTAL
3	15E3	RESTAT	250A	/15.5	Bộ lọc khí	1		SK 3237.200	11162155	RITTAL
4	15E4	RESTAT	250A	/15.5	Máng đi dây	1		1121X1080MM	11540615	Khác nhau
					Đai ốc vuông	7		VX 4165.500	11850916	RITTAL
					Bu-lông	6		SHR ISO 4017- 8.8 M 8X 35	10001863	Khác nhau
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854889	RITTAL
					Giá đỡ	1		MPL VX	11854890	Giá đỡ
5	15E5	RESTAT	250A	/15.5	Bộ lắp ắc-quy	0		24DC/38AH	11503760	Khác nhau
					Giá lắp 600	0		TS 8612.260	10352919	RITTAL
					Bu-lông	0		ISO14585 5,5X13-C TX25	10591610	Khác nhau
6	15E6	RESTAT	250A	/15.5	Vật liệu đấu dây	1		=..STAT+250A	11529284	Khác nhau
7	15E7	RESTAT	250A	/15.5	Miếng dán	1		DOPPELMAYR	11517185	Khác nhau
8	15E8	RESTAT	250A	/15.5	Miếng dán	1		STAT+250A	11518001	Khác nhau
9	15E9	RESTAT	250A	/15.5	Miếng dán	0		S1	11645835	Khác nhau
10	15E10	RESTAT	250A	/15.5	Miếng dán	1		CE 18 0036	11786284	Khác nhau
11	15E11	RESTAT	250A	/15.5	Miếng dán	1		Nghiêm cấm sử dụng điện thoại di động vô tuyến	10803182	GLATZ
12	15E12	RESTAT	250A	/15.5	Miếng dán	1		Cảnh báo điện áp	10294400	GLATZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
13	15E13	RESTAT	250A	/15.5	Miếng dán	0		Quy tắc an toàn	10108367	GLATZ
14	23E1	RESTAT	270A	/23.1	Hộp cầu nối	1		Hộp cầu nối của trạm bao gồm thiết kế cơ học	11649737	Khác nhau
					Băng dính đánh dấu	1		WMTB HF(40X12)	11177953	Khác nhau
					Dây buộc cáp	100		110/26 SE HT-C	10969898	SES
					Dây buộc cáp	10		185/47 SE HT-C	10969895	SES
					Dây nối giắc cắm	2		FBS 10-5	10408409	PHOENIX CONTACT
15	23E2	RESTAT	270A	/23.2	Miếng dán	1		STAT+270A	11517846	Khác nhau
16	23E3	RESTAT	271A	/23.1	Hộp cầu nối	1		Hộp cầu nối của trạm bao gồm thiết kế cơ học	11649737	Khác nhau
					Băng dính đánh dấu	1		WMTB HF(40X12)	11177953	Khác nhau
					Dây buộc cáp	100		110/26 SE HT-C	10969898	SES
					Dây buộc cáp	10		185/47 SE HT-C	10969895	SES
					Dây nối giắc cắm	2		FBS 10-5	10408409	PHOENIX CONTACT
17	23E4	RESTAT	271A	/23.2	Miếng dán	1		STAT+271A	11517847	Khác nhau
18	23E5	RESTAT	272A	/23.1	Hộp cầu nối	1		Hộp cầu nối của trạm bao gồm thiết kế cơ học	11649737	Khác nhau
					Băng dính đánh dấu	1		WMTB HF(40X12)	11177953	Khác nhau
					Dây buộc cáp	100		110/26 SE HT-C	10969898	SES
					Dây buộc cáp	10		185/47 SE HT-C	10969895	SES
					Dây nối giắc cắm	2		FBS 10-5	10408409	PHOENIX CONTACT
19	23E6	RESTAT	272A	/23.2	Miếng dán	1		STAT+272A	11517848	Khác nhau
20	23E7	RESTAT	273A	/23.6	Hộp cầu nối	1		Hộp cầu nối của trạm bao gồm thiết kế cơ học	11649737	Khác nhau
					Băng dính đánh dấu	1		WMTB HF(40X12)	11177953	Khác nhau
					Dây buộc cáp	100		110/26 SE HT-C	10969898	SES
					Dây buộc cáp	10		185/47 SE HT-C	10969895	SES
					Dây nối giắc cắm	2		FBS 10-5	10408409	PHOENIX CONTACT
21	23E8	RESTAT	273A	/23.6	Miếng dán	1		STAT+273A	11517849	Khác nhau
22	24E1	RESTAT	310A	/24.1	Hộp cầu nối	1		KL 1507.510	10579522	RITTAL

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
23	24E2	RESTAT	311A	/24.1	Hộp cầu nối	1		KL 1507.510	10579522	RITTAL
24	24E3	RESTAT	312A	/24.1	Hộp cầu nối	1		KL 1507.510	10579522	RITTAL
25	24E4	RESTAT	315A	/24.6	Hộp cầu nối	1		KL 1507.510	10579522	RITTAL
26	24E5	RESTAT	320A	/24.6	Hộp cầu nối Bản lề	1 1		KL 1534.510 KL 1592	11513609 10095767	RITTAL RITTAL
27	30S1	RESTAT	250A	/30.1	Cầu dao cắt tải	1		OT40F3	11434298	ABB
28	36E3	RESTAT	250Z	/36.5	Bộ sạc ắc-quy	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
29	36F2	RESTAT	250A	/36.3	Cầu dao	1		5SY6 110-7	10755944	SIEMENS
30	36F3	RESTAT	250A	/36.5	Cầu dao	1		5SY6 110-7	10755944	SIEMENS
31	38E4	RESTAT	250Z	/38.6	Bộ gia nhiệt	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
32	38E5	RESTAT	250Z	/38.8	Bộ gia nhiệt	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
33	38F3	RESTAT	250A	/38.6	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
34	38F4	RESTAT	250A	/38.8	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
35	46A1	RESTAT	250A	/46.1	Điều hòa không khí	1		SK 3303.500	11676543	RITTAL
36	46F2	RESTAT	250A	/46.1	Cầu dao Bộ chuyển mạch phụ	1 1		5SY6 110-7 5ST3 010	10755944 10756000	SIEMENS SIEMENS
37	46S1	RESTAT	250A	/46.4	Công tắc vị trí cửa	1		SZ 4127.010	11676411	RITTAL
38	49E1	RESTAT	250A	/49.1	Hốc	1		Số mục - 101984 / ST 01	11518606	FA. RICHTER
39	49E2	RESTAT	250A	/49.3	Hộp điều khiển thiết bị chiếu sáng	1		Số mục - 102263 / RICHTER	11526977	RICHTER
40	49Q1	RESTAT	250A	/49.1	Thiết bị bảo vệ GFCI	1		5SU1 354-6KK06	11100172	SIEMENS
41	50S1	RESTAT	250A	/50.1	Cầu dao cắt tải	1		SHD201/40	11507422	ABB

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
42	51F1	RESTAT	250A	/51.2	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
43	51F2	RESTAT	250A	/51.3	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
44	51F3	RESTAT	250A	/51.4	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
45	51F4	RESTAT	250A	/51.6	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
46	51F5	RESTAT	250A	/51.7	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
47	51F6	RESTAT	250A	/51.8	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
48	52F1	RESTAT	250A	/52.1	Cầu dao	1		5SY6 104-6	11507895	SIEMENS
49	52F3	RESTAT	250A	/52.3	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
50	52F4	RESTAT	250A	/52.4	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
51	52F5	RESTAT	250A	/52.6	Cầu dao	1		5SY6 106-7	10755943	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
52	60A1	RESTAT	250A	/60.1	Giá đỡ phần cuối	1		PSS4000 PSSU A ET Mô-đun đầu /từ xa nằm trong phạm vi cung cấp	11421282	PILZ
53	60A2	RESTAT	250A	/60.4	Thiết bị trung tâm	1		PSS4000 PSSU H PLC1 FS SN SD + PASKEY CARD	11792372	PILZ
					Bộ nút bịt	1		PSS4000 PSSU A CON 2/8 C	11108643	PILZ
54	60A3	RESTAT	250A	/60.5	Tấm cuối	1		PSS4000 PSSU A EC Mô-đun đầu nằm trong phạm vi cung cấp	11421281	PILZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
55	61A2	RESTAT	250A	/61.2	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU K S 16DI	11311308	PILZ
					Bộ nút bịt	1		PSS4000 PSSU A CON 1/10 C	11421721	PILZ
56	61A5	RESTAT	250A	/61.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
57	61A6	RESTAT	250A	/61.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
58	61A7	RESTAT	250A	/61.6	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
59	62A1	RESTAT	250A	/62.2	Mô-đun bộ đếm	1		PSS4000 PSSU K F EI CV	11441966	PILZ
					Bộ nút bịt	1		PSS4000 PSSU A CON SET1 C	11435297	PILZ
					Đầu nối dây cáp	1	2.5 m/pcs	2,5M	11441967	PILZ
60	62A2	RESTAT	250A	/62.4	Mô-đun đầu ra-đầu vào	1		PSS4000 PSSU K F FCU	11435299	PILZ
					Bộ nút bịt	2		PSS4000 PSSU A CON 1/10 C	11421721	PILZ
61	62A3	RESTAT	250A	/62.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
62	62A4	RESTAT	250A	/62.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
63	62A5	RESTAT	250A	/62.6	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
64	62A6	RESTAT	250A	/62.6	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
65	62A7	RESTAT	250A	/62.7	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
66	63A1	RESTAT	250A	/63.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
67	63A2	RESTAT	250A	/63.2	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
68	63A3	RESTAT	250A	/63.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
69	63A4	RESTAT	250A	/63.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
70	63A5	RESTAT	250A	/63.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
71	63A6	RESTAT	250A	/63.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
72	63A7	RESTAT	250A	/63.6	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
73	64A1	RESTAT	250A	/64.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
74	64A2	RESTAT	250A	/64.2	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
75	65A1	RESTAT	250A	/65.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
76	65A2	RESTAT	250A	/65.2	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
77	67A4	RESTAT	250A	/67.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F AI PVM I-T	10969513	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
78	67A5	RESTAT	250A	/67.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F AI PVM I-T	10969513	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
79	67A6	RESTAT	250A	/67.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
80	68A1	RESTAT	250A	/68.2	Mô-đun điện áp	1		PSS4000 PSSU E F PS2	11421815	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BS-R 2/8 C	11311322	PILZ
81	69A2	RESTAT	250A	/69.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
82	69A3	RESTAT	250A	/69.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
83	72A2	RESTAT	250A	/72.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
84	72A3	RESTAT	250A	/72.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
85	72A4	RESTAT	250A	/72.4	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 4DO 0.5	11421279	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
86	75A1	RESTAT	250A	/75.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
87	75A2	RESTAT	250A	/75.2	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
88	75A3	RESTAT	250A	/75.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
89	75A4	RESTAT	250A	/75.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
90	75A5	RESTAT	250A	/75.4	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
91	76A1	RESTAT	250A	/76.2	Mô-đun điện áp	1		PSS4000 PSSU E F PS2	11421815	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BS-R 2/8 C	11311322	PILZ
92	77A1	RESTAT	250A	/77.1	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F AI U	11311307	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
93	77A2	RESTAT	250A	/77.2	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F AI U	11311307	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
94	77A3	RESTAT	250A	/77.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 2AI U	11311312	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
95	77A4	RESTAT	250A	/77.3	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E F 4DI	10878787	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
96	77A5	RESTAT	250A	/77.4	Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
					Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E F 2DO 2	11421275	PILZ
97	77A6	RESTAT	250A	/77.4	Mô-đun đầu ra	1		PSS4000 PSSU E S 2DO 2	11421717	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
98	77A7	RESTAT	250A	/77.5	Mô-đun đầu vào	1		PSS4000 PSSU E S 4DI	11421278	PILZ
					Mô-đun cơ sở	1		PSS4000 PSSU BP 1/8 C	10959016	PILZ
99	77A8	RESTAT	250A	/77.6	Mô-đun đầu ra-đầu vào	1		PSS4000 PSSU K S 8DI 8DO 0.5	11421719	PILZ
					Bộ nút bịt	1		PSS4000 PSSU A CON 1/10 C	11421721	PILZ
100	90E2	RESTAT	250A	/90.3	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
101	100K1	RESTAT	250A	/100.1	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 24A00.24	10878076	BENEDICT
102	105K1	RESTAT	250A	/105.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
103	105K5	RESTAT	250A	/105.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
104	105K6	RESTAT	250A	/105.6	Bộ tiếp xúc	1		KG3 - 07A04.24	11517578	BENEDICT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
105	120B1	RESTAT	250Z	/120.1	Cảm biến tăng	1		POG 9 DN 512 I	11511934	BAUMER
106	121A1	RESTAT	250A	/121.1	Thiết bị giám sát quá tốc độ	1		MOTRONA DZ260	11439783	MOTRONA
107	121K1	RESTAT	250A	/121.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
108	125S1	RESTAT	250Z	/125.1	Công tắc có vấu	1		M10HD PF GR21 420K	11433749	BENEDICT
109	126S1	RESTAT	250Z	/126.1	Công tắc có vấu	1		M10HD PF GR21 420K	11433749	BENEDICT
110	127S1	RESTAT	250Z	/127.1	Công tắc có vấu	1		M10HD PF GR21 420K	11433749	BENEDICT
111	128S1	RESTAT	250Z	/128.1	Công tắc có vấu	1		M10HD PF GR21 420K	11433749	BENEDICT
112	136K1	RESTAT	250A	/136.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
113	136K2	RESTAT	250A	/136.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
114	136K3	RESTAT	250A	/136.4	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
115	136K4	RESTAT	250A	/136.5	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
116	136K5	RESTAT	250A	/136.6	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
117	136K6	RESTAT	250A	/136.7	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
118	140K1	RESTAT	250A	/140.1	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
119	140K2	RESTAT	250A	/140.2	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
120	145K1	RESTAT	250A	/145.3	Rơ le	1		RIF-1-RPT-LDP-24DC/2X21AU	11520416	PHOENIX CONTACT
					Dây nối giắc cắm	1		FBS 2-6	10647555	PHOENIX CONTACT
121	150S1	RESTAT	250Z	/150.1	Công tắc lân cận	1		F1 GS PULSOR M18 9914-1735 AN.	10370624	PULSOT
122	150S2	RESTAT	250Z	/150.4	Công tắc lân cận	1		F2 GS PULSOR M18 9914-1736 AN.	10370625	PULSOT
123	180A1	RESTAT	250A	/180.2	Chuyển nguồn điện	1		QUINT-PS-3x400-500AC/3AC/24VDC/10A	10958637	PHOENIX CONTACT
124	180F1	RESTAT	250A	/180.2	Cầu dao	1		5SY6 306-7	10755954	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
125	181F1	RESTAT	250A	/181.1	Cầu dao	1		5SY6 110-7	10755944	SIEMENS
					Bộ chuyển mạch phụ	1		5ST3 010	10756000	SIEMENS
126	183K1	RESTAT	250A	/183.1	Phần tử cách ly quang	1		OT 7-1323 DC 24V 10A	11542035	LUETZE
127	183K2	RESTAT	250A	/183.3	Phần tử cách ly quang	1		OT 7-1323 DC 24V 10A	11542035	LUETZE
128	200S1	RESTAT	270Z	/200.2	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
129	200S2	RESTAT	270Z	/200.4	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
130	200S3	RESTAT	270Z	/200.5	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
131	200S4	RESTAT	270Z	/200.6	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
132	205S1	RESTAT	270Z	/205.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
133	206S1	RESTAT	270Z	/206.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
134	206S2	RESTAT	270Z	/206.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
135	206S3	RESTAT	270Z	/206.6	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
136	210S1	RESTAT	270Z	/210.1	Công tắc dây kéo	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
137	255S1	RESTAT	270Z	/255.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
138	255S2	RESTAT	270Z	/255.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
139	300S1	RESTAT	271Z	/300.2	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
140	300S2	RESTAT	271Z	/300.4	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
141	300S3	RESTAT	271Z	/300.5	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
142	300S4	RESTAT	271Z	/300.6	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
143	300S5	RESTAT	271Z	/300.7	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
144	301S1	RESTAT	271Z	/301.1	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
145	301S2	RESTAT	271Z	/301.2	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
146	301S3	RESTAT	271Z	/301.4	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
147	301S4	RESTAT	271Z	/301.5	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
148	302S1	RESTAT	271Z	/302.1	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
149	302S2	RESTAT	271Z	/302.2	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
150	302S3	RESTAT	271Z	/302.4	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
151	302S4	RESTAT	271Z	/302.5	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
152	307S1	RESTAT	271Z	/307.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
153	310S1	RESTAT	271Z	/310.1	Công tắc dây kéo	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
154	325S2	RESTAT	271Z	/325.2	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
155	325S3	RESTAT	271Z	/325.4	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
156	325S4	RESTAT	271Z	/325.6	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
157	325S5	RESTAT	271Z	/325.7	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
158	355S1	RESTAT	271Z	/355.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
159	355S2	RESTAT	271Z	/355.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
160	356S1	RESTAT	271Z	/356.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
161	356S2	RESTAT	271Z	/356.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
162	370S1	RESTAT	271Z	/370.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
163	370S2	RESTAT	271Z	/370.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
164	370S3	RESTAT	271Z	/370.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
165	370S4	RESTAT	271Z	/370.5	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
166	370S5	RESTAT	271Z	/370.6	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
167	370S6	RESTAT	271Z	/370.8	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
168	380S3	RESTAT	271Z	/380.6	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
169	400S1	RESTAT	272Z	/400.2	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
170	400S2	RESTAT	272Z	/400.4	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
171	400S3	RESTAT	272Z	/400.5	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
172	400S4	RESTAT	272Z	/400.6	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
173	401S1	RESTAT	272Z	/401.1	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
174	401S2	RESTAT	272Z	/401.2	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
175	401S3	RESTAT	272Z	/401.4	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
176	401S4	RESTAT	272Z	/401.5	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
177	401S5	RESTAT	272Z	/401.6	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
178	407S1	RESTAT	272Z	/407.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
179	410S1	RESTAT	272Z	/410.1	Công tắc dây kéo	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
180	415S1	RESTAT	272Z	/415.1	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
181	415S2	RESTAT	272Z	/415.2	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
182	415S3	RESTAT	272Z	/415.4	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
183	430S1	RESTAT	272Z	/430.1	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
184	430S2	RESTAT	272Z	/430.2	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
185	430S3	RESTAT	272Z	/430.4	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
186	430S4	RESTAT	272Z	/430.6	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
187	457S1	RESTAT	272Z	/457.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
188	457S2	RESTAT	272Z	/457.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
189	480S1	RESTAT	272Z	/480.1	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
190	482R1	RESTAT	272A	/482.2	Tụ chống sét	1		30VDC S20K30	10767441	SIEMENS
191	482R2	RESTAT	272A	/482.3	Tụ chống sét	1		30VDC S20K30	10767441	SIEMENS
192	482Y1	RESTAT	272Z	/482.1	Nam châm	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
193	482Y2	RESTAT	272Z	/482.3	Nam châm	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
194	500S1	RESTAT	273Z	/500.2	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
195	500S2	RESTAT	273Z	/500.4	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
196	500S3	RESTAT	273Z	/500.5	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
197	500S4	RESTAT	273Z	/500.6	Công tắc lân cận	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
198	505S2	RESTAT	273Z	/505.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
199	505S3	RESTAT	273Z	/505.6	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
200	506S1	RESTAT	273Z	/506.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
201	506S2	RESTAT	273Z	/506.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
202	506S3	RESTAT	273Z	/506.6	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
203	508S1	RESTAT	273Z	/508.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
204	510S1	RESTAT	273Z	/510.1	Công tắc dây kéo	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
205	557S1	RESTAT	273Z	/557.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
206	557S2	RESTAT	273Z	/557.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
207	625S1	RESTAT	320Z	/625.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
208	625S2	RESTAT	320Z	/625.5	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
209	630S3	RESTAT	320Z	/630.8	Công tắc áp suất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
210	640Y1	RESTAT	320Z	/640.1	Van	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
211	640Y2	RESTAT	320Z	/640.3	Van	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
212	690A1	RESTAT	320A	/690.8	Đầu nối	1		Số mục - 09454521561	11509452	HARTING
213	690A2	RESTAT	320B	/690.2	Điện thoại	1		T19P	11526170	YEALINK
214	690E1	RESTAT	320A	/690.8	Đầu nối	1		RJ45	11508816	PILZ
215	695H1	RESTAT	320A	/695.1	Máy rung âm	1		DC300I 15-48VDC	10219877	COMAX
216	695H2	RESTAT	320A	/695.4	Đèn tín hiệu trong suốt	1		B5R KL DOALU	10639354	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Đuôi đèn	1		B3F	10123834	BENEDICT
					Đèn led	1		Số mục - 1860235W3	11884481	CML
217	700B1	RESTAT	250Z	/700.1	Bộ biến đổi áp suất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
218	700B2	RESTAT	250Z	/700.3	Bộ biến đổi áp suất	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
219	703R1	RESTAT	250A	/703.3	Điện trở	1		FP1 1k5 OHM 2WATT	10050285	LEITGEB
220	703R2	RESTAT	250A	/703.5	Điện trở	1		FP1 1k5 OHM 2WATT	10050285	LEITGEB
221	720A1	RESTAT	300A	/720.1	Đèn LED chỉ báo	1		M10-7VR4A.0001.720BD (0-10V = 0-400bar)	11163215	EAZ
222	720A2	RESTAT	300A	/720.3	Đèn LED chỉ báo	1		M10-7VR4A.0001.720BD (0-10V = 0-400bar)	11163215	EAZ

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
223	721A1	RESTAT	300A	/721.2	Bản vẽ in	1		ABD92SB2	10070466	FELS
					Hộp chính	1		MSTBV 2,5/12-G	10048818	PHOENIX CONTACT
					Đầu nối	1		FCK 2,5/12-ST	11512845	PHOENIX CONTACT
					Đi-ốt bán dẫn	4		1N 4007	10025533	Khác nhau
					Điện trở	5		FP1 1k5 OHM 2WATT	10050285	LEITGEB
					Đèn led màu xanh lục	1		GN 5mm	10050292	Khác nhau
					Đèn led màu vàng	2		YE 5mm	10050289	Khác nhau
					Đèn led màu đỏ	2		RD 5mm	10050291	Khác nhau
224	725S1	RESTAT	300Z	/725.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
225	725S2	RESTAT	300Z	/725.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
226	730S1	RESTAT	300Z	/730.1	Công tắc mức dầu/nhiệt độ	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
227	730S2	RESTAT	300Z	/730.5	Bộ lọc chất bẩn	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
228	735S1	RESTAT	300A	/735.1	Công tắc chìa khóa	1		B5SATT 0 DOALU	10639368	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T10	10124175	BENEDICT
229	735S2	RESTAT	300A	/735.4	Công tắc chìa khóa	1		B5SATT 0 DOALU	10639368	BENEDICT
					Miếng ghép nối	1		B3M	10109100	BENEDICT
					Cơ cấu công tắc	2		B3T10	10124175	BENEDICT
230	740Y1	RESTAT	300Z	/740.1	Van	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
231	740Y2	RESTAT	300Z	/740.3	Van	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
232	800S1	RESTAT	310Z	/800.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
233	800S2	RESTAT	310Z	/800.5	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
234	810B1	RESTAT	310Z	/810.3	Bộ biến đổi áp suất	1		Bộ biến đổi áp suất	xem danh sách bộ phận thủy lực	Thiết bị thủy lực
235	810B2	RESTAT	310Z	/810.5	Bộ biến đổi áp suất	1		Bộ biến đổi áp suất	xem danh sách bộ phận thủy lực	Thiết bị thủy lực
236	811Y1	RESTAT	310Z	/811.1	Van	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
237	811Y2	RESTAT	310Z	/811.3	Van	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
238	812A1	RESTAT	310Z	/812.1	Công tắc từ	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
239	812A2	RESTAT	310Z	/812.3	Công tắc từ	1		xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực	xem danh sách bộ phận thủy lực
240	813S1	RESTAT	310Z	/813.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
241	813S2	RESTAT	310Z	/813.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
242	860S1	RESTAT	315Z	/860.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
243	860S2	RESTAT	315Z	/860.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
244	862S1	RESTAT	315Z	/862.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
245	862S2	RESTAT	315Z	/862.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
246	866S1	RESTAT	315Z	/866.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
247	866S2	RESTAT	315Z	/866.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
248	868S1	RESTAT	315Z	/868.1	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
249	868S2	RESTAT	315Z	/868.3	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
250	868S3	RESTAT	315Z	/868.4	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
251	868S4	RESTAT	315Z	/868.5	Công tắc hành trình	1		xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học	xem danh sách bộ phận cơ học
252	X250.80	RESTAT	250A	/105.7	Cầu nối	1		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
253	X250A.00	RESTAT	250A	/30.1	Cầu nối	4		PT 4-QUATTRO	11427231	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO-PE	11427232	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 4-QUATTRO	11427233	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
254	X250A.29	RESTAT	250A	/46.1	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
255	X250A.30	RESTAT	250A	/50.1	Cầu nối	2		PT 6-QUATTRO	11427238	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 6-QUATTRO-PE	11427239	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 6-QUATTRO	11427240	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
256	X250A.36	RESTAT	250A	/180.3	Cầu nối	1		PT 4-QUATTRO	11427231	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 4-QUATTRO-PE	11427232	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 4-QUATTRO	11427233	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
257	X250A.50	RESTAT	250A	/51.1	Cầu nối	22		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	5		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
258	X250A.55	RESTAT	250A	/46.5	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
259	X250A.76	RESTAT	250A	/703.3	Cầu nối	2		PT 2,5-TG	11427226	PHOENIX CONTACT
					Đầu nối nút bịt	2		P-CO XL	11673688	PHOENIX CONTACT
					Nắp	2		D-PT 2,5-MT	11427225	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-TWIN-PE	11673687	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-TWIN	11246485	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
260	X250A.80	RESTAT	250A	/105.1	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
261	X250Z.20	RESTAT	250A	/36.5	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
262	X250Z.51	RESTAT	250A	/120.1	Cầu nối	8		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
263	X250Z.55	RESTAT	250A	/700.1	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
264	X250Z.60	RESTAT	250A	/150.2	Cầu nối	2		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|←→|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
265	X250Z.62	RESTAT	250A	/125.1	Cầu nối	16		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
266	X270Z.61	RESTAT	250A	/200.2	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
267	X270Z.61	RESTAT	270A	/200.1	Cầu nối	5		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
268	X270Z.62	RESTAT	250A	/205.1	Cầu nối	13		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
269	X270Z.62	RESTAT	270A	/205.1	Cầu nối	13		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
270	X271Z.61	RESTAT	250A	/300.2	Cầu nối	19		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
271	X271Z.61	RESTAT	271A	/300.1	Cầu nối	18		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
272	X271Z.62	RESTAT	250A	/307.1	Cầu nối	12		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
273	X271Z.62	RESTAT	271A	/307.1	Cầu nối	12		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
274	X271Z.63	RESTAT	250A	/370.1	Cầu nối	7		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
275	X271Z.63	RESTAT	271A	/370.1	Cầu nối	7		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
276	X272Z.53	RESTAT	250A	/482.1	Cầu nối	2		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
277	X272Z.53	RESTAT	272A	/482.1	Cầu nối	2		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
278	X272Z.61	RESTAT	250A	/400.2	Cầu nối	18		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
279	X272Z.61	RESTAT	272A	/400.1	Cầu nối	17		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
280	X272Z.62	RESTAT	250A	/407.1	Cầu nối	10		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
281	X272Z.62	RESTAT	272A	/407.1	Cầu nối	10		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
282	X273Z.61	RESTAT	250A	/500.2	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
283	X273Z.61	RESTAT	273A	/500.1	Cầu nối	5		PT 2,5-3L	11427218	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3-L	11427214	PHOENIX CONTACT
284	X273Z.62	RESTAT	250A	/505.4	Cầu nối	14		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|↔|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
285	X273Z.62	RESTAT	273A	/505.4	Cầu nối	14		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
286	X300A.51	RESTAT	250A	/721.1	Cầu nối	11		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
287	X300A.51	RESTAT	300A	/721.1	Cầu nối	11		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
288	X300A.55	RESTAT	250A	/720.1	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
289	X300A.55	RESTAT	300A	/720.1	Cầu nối	8		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
290	X300Z.51	RESTAT	250A	/725.1	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
291	X300Z.51	RESTAT	300A	/725.1	Cầu nối	11		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	5		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
292	X300Z.52	RESTAT	250A	/740.1	Cầu nối	2		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
293	X300Z.52	RESTAT	300A	/740.1	Cầu nối	2		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
294	X310Z.51	RESTAT	250A	/812.1	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
295	X310Z.51	RESTAT	310A	/812.1	Cầu nối	8		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
296	X310Z.52	RESTAT	250A	/811.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
297	X310Z.52	RESTAT	310A	/811.1	Cầu nối	2		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
298	X310Z.55	RESTAT	250A	/810.3	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
299	X310Z.55	RESTAT	310A	/810.3	Cầu nối	6		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	3		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
300	X310Z.62	RESTAT	250A	/800.1	Cầu nối	7		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
301	X310Z.62	RESTAT	310A	/800.1	Cầu nối	8		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
302	X315Z.63	RESTAT	250A	/860.1	Cầu nối	10		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
303	X315Z.63	RESTAT	315A	/860.1	Cầu nối	11		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
304	X320A.51	RESTAT	250A	/695.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
305	X320A.51	RESTAT	320A	/695.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
306	X320Z.51	RESTAT	250A	/630.8	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
307	X320Z.51	RESTAT	320A	/630.8	Cầu nối	4		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
308	X320Z.52	RESTAT	250A	/640.1	Cầu nối	2		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
309	X320Z.52	RESTAT	320A	/640.1	Cầu nối	2		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
310	X320Z.62	RESTAT	250A	/625.1	Cầu nối	5		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
311	X320Z.62	RESTAT	320A	/625.1	Cầu nối	5		PT 2,5-PE/L/L	11427219	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-3PE	11427220	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-PT 2,5-3L	11427221	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
312	X350A.82	RESTAT	250A	/123.1	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
313	X350A.87	RESTAT	250A	/123.5	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT
314	X480A.83	RESTAT	250A	/145.1	Cầu nối	12		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	5		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	RESTAT
		SỬA ĐỔI	2.0
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRẠM		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

IDX	MỤC	=	+	/—.-	MÔ TẢ	Σ	|⟷|	LOẠI	SỐ ID	NHÀ SẢN XUẤT
315	X485A.20	RESTAT	250A	/36.3	Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO	11427215	PHOENIX CONTACT
					Cầu nối	2		PT 2,5-QUATTRO-PE	11427216	PHOENIX CONTACT
					Nắp	1		D-ST 2,5-QUATTRO	11427217	PHOENIX CONTACT
					Bộ phận hãm tại điểm cuối	2		CLIPFIX 35-5	10647552	PHOENIX CONTACT
					Hộp đựng đầu cáp	1		KLM 3	11427213	PHOENIX CONTACT

DANH SÁCH KẾT NỐI DÂY CÁP NHÀ GA QUAY ĐẦU

THIẾT BỊ	10-MGD BA NA 6	TỆP	RETURN_WAA0004510
LẦN CHẠY NGHIỆM THU SỐ	WAA0004510	NHÓM CHỨC NĂNG	-
QUỐC GIA	DA NANG / VIETNAM	SỬA ĐỔI	2.0
TẤT CẢ CÁC NHÓM CHỨC NĂNG		NGÀY	14.04.2021 [dd.MM.yyyy]
		NGƯỜI VẼ	JBU
		NGƯỜI CHỈNH LÝ BẢN VẼ	FMA

1	30W1.=REAUDR	YSLY-JZ 5x10.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 161	10405219	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
18,1 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	LƯỚI PHÂN PHỐI CHO RST	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=RELVD1+050A	=REAUDR+350A
	TRUYỀN ĐỘNG PHỤ PHÂN PHỐI ĐẦU RA LV	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x10,0	1	BK	-30A1:L1	/30.1		-X350A.00:1	/30.1	PT/16
5x10,0	2	BK	-30A1:L2	/30.2		-X350A.00:2	/30.2	PT/16
5x10,0	3	BK	-30A1:L3	/30.2		-X350A.00:3	/30.2	PT/16
5x10,0	4	BK	-30A1:N	/30.2		-X350A.00:4	/30.2	PT/16
5x10,0	GNYE	GNYE	-30A1:PE	/30.2		-X350A.00:PE	/30.2	PT/16

2	25W1=REMAIN	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
	=REMAIN+100A	=REMAIN+100Z
	KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X100Z.95:1	/25.6	PT/2,5	-X100Z.95:1	/25.6	PT/2,5
3x1,5	2	BK	-X100Z.95:2	/25.6	PT/2,5	-X100Z.95:2	/25.6	PT/2,5
3x1,5	GNYE	GNYE	-X100Z.95:PE	/25.6	PT/2,5	-X100Z.95:PE	/25.6	PT/2,5

3	91W1=REMAIN	S/FTP CAT.6 4x2xAWG 26/7 PVC GY 15.0M / DÂY CÁP CHUYỂN MẠCH	EIA/TIA 568B

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 154	11528252	15	m/pcs

ø	1	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
5,7 mm	1	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ 2 MẶT

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+100A	=REMAIN+100Z
		CÔNG TẮC POE CHO ĐIỆN THOẠI	ĐẾ ĐIỆN THOẠI DECT TẠI TRẠM

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1xCAT6	1	GY	-91A2:3	/91.7		-91A4:RJ45	/91.7	

4	800W1=REMAIN	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,7 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+100A	=REMAIN+100Z
		KHỐI CẦU NỐI	KHỞI ĐỘNG BẰNG TAY PHANH KHẨN CẤP CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 Ở MỨC BỤC LÀM VIỆC (167)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X100Z.62:b1	/800.2	PT/2,5	-800S1:1	/800.2	
5x0,75	2	BK	-X100Z.62:a1	/800.1	PT/2,5	-800S1:2	/800.1	
5x0,75	3	BK	-X100Z.62:b2	/800.3	PT/2,5	-800S1:3	/800.2	
5x0,75	4	BK	-X100Z.62:a2	/800.3	PT/2,5	-800S1:4	/800.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X100Z.62:PE	/800.2	PT/2,5	-800S1:5	/800.2	

5	801W1=REMAIN	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
	=REMAIN+100A	=REMAIN+100Z
	KHỐI CẦU NỐI	THANH CHẮN ĐIỀU KHIỂN TIẾP CẬN

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X100Z.62:b11	/801.2	PT/2,5	-801S1:1	/801.2	
5x0,75	2	BK	-X100Z.62:a11	/801.1	PT/2,5	-801S1:2	/801.1	
5x0,75	3	BK	-X100Z.62:b12	/801.3	PT/2,5	-801S1:3	/801.2	
5x0,75	4	BK	-X100Z.62:a12	/801.3	PT/2,5	-801S1:4	/801.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X100Z.62:PE	/801.2	PT/2,5	-801S1:5	/801.2	

6	802W1=REMAIN	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
	=REMAIN+100A	=REMAIN+100Z
	KHỐI CẦU NỐI	CỔNG TRẠM 1 MỞ BÊN TRÁI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X100Z.62:b21	/802.2	PT/2,5	-802S1:1	/802.2	
5x0,75	2	BK	-X100Z.62:a21	/802.1	PT/2,5	-802S1:2	/802.1	
5x0,75	3	BK	-X100Z.62:b22	/802.3	PT/2,5	-802S1:3	/802.2	
5x0,75	4	BK	-X100Z.62:a22	/802.3	PT/2,5	-802S1:4	/802.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X100Z.62:PE	/802.2	PT/2,5	-802S1:5	/802.2	

7	802W2=REMAIN	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,7 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+100A	=REMAIN+100Z
		KHỐI CẦU NỐI	CỔNG TRẠM 2 MỞ BÊN TRÁI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X100Z.62:b23	/802.4	PT/2,5	-802S2:1	/802.4	
5x0,75	2	BK	-X100Z.62:a23	/802.4	PT/2,5	-802S2:2	/802.4	
5x0,75	3	BK	-X100Z.62:b24	/802.5	PT/2,5	-802S2:3	/802.5	
5x0,75	4	BK	-X100Z.62:a24	/802.5	PT/2,5	-802S2:4	/802.4	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X100Z.62:PE	/802.4	PT/2,5	-802S2:5	/802.4	

8	803W1=REMAIN	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,7 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+100A	=REMAIN+100Z
		KHỐI CẦU NỐI	CỔNG TRẠM 1 MỞ BÊN PHẢI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X100Z.62:b31	/803.2	PT/2,5	-803S1:1	/803.2	
5x0,75	2	BK	-X100Z.62:a31	/803.1	PT/2,5	-803S1:2	/803.1	
5x0,75	3	BK	-X100Z.62:b32	/803.3	PT/2,5	-803S1:3	/803.2	
5x0,75	4	BK	-X100Z.62:a32	/803.3	PT/2,5	-803S1:4	/803.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X100Z.62:PE	/803.2	PT/2,5	-803S1:5	/803.2	

9	803W2=REMAIN	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+100A		=REMAIN+100Z
		KHỐI CẦU NỐI		CỔNG TRẠM 2 MỞ BÊN PHẢI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X100Z.62:b33	/803.4	PT/2,5	-803S2:1	/803.4	
5x0,75	2	BK	-X100Z.62:a33	/803.4	PT/2,5	-803S2:2	/803.4	
5x0,75	3	BK	-X100Z.62:b34	/803.5	PT/2,5	-803S2:3	/803.5	
5x0,75	4	BK	-X100Z.62:a34	/803.5	PT/2,5	-803S2:4	/803.4	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X100Z.62:PE	/803.4	PT/2,5	-803S2:5	/803.4	

10	810W1=REMAIN	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+100A		=REMAIN+100Z
		PT/2,5		THÔNG BÁO BẰNG ÂM THANH QUA LOA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X100Z.65:21	/810.1	PT/2,5	-810B1:+	/810.1	
3x1,5	2	BK	-X100Z.65:22	/810.2	PT/2,5	-810B1:-	/810.2	
3x1,5	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

11	812W1=REMAIN	YSLY-JZ 5x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 175	10154655	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,1 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→	
	|→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+100A	=REMAIN+100Z
		PT/2,5	ĐÈN LED 1 HIỂN THỊ THÔNG BÁO BẰNG ÁNH SÁNG TẠI BỤC LÀM VIỆC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,5	1	BK	-X100Z.51:21	/812.1	PT/2,5	-812A1:0	/812.1	
5x1,5	2	BK	-X100Z.51:22	/812.2	PT/2,5	-812A1:1	/812.2	
5x1,5	3	BK	-X100Z.51:23	/812.3	PT/2,5	-812A1:2	/812.3	
5x1,5	4	BK	-X100Z.51:24	/812.4	PT/2,5	-812A1:3	/812.4	
5x1,5	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

12	813W1=REMAIN	YSLY-JZ 5x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 175	10154655	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,1 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→	
	|→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+100A	=REMAIN+100Z
		PT/2,5	ĐÈN LED 2 HIỂN THỊ THÔNG BÁO BẰNG ÁNH SÁNG TẠI BỤC LÀM VIỆC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,5	1	BK	-X100Z.51:31	/813.1	PT/2,5	-813A1:0	/813.1	
5x1,5	2	BK	-X100Z.51:32	/813.2	PT/2,5	-813A1:1	/813.2	
5x1,5	3	BK	-X100Z.51:33	/813.3	PT/2,5	-813A1:2	/813.3	
5x1,5	4	BK	-X100Z.51:34	/813.4	PT/2,5	-813A1:3	/813.4	
5x1,5	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

13	814W1=REMAIN	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,6 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	|→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
	=REMAIN+100A	=REMAIN+100Z
	PT/2,5	LOA THÔNG BÁO NHÀ GA TRONG PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X100Z.65:1	/814.1	PT/2,5	-814B1:+	/814.1	
3x1,5	2	BK	-X100Z.65:2	/814.2	PT/2,5	-814B1:-	/814.2	
3x1,5	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

14	200W1=REMAIN	YSLY-JZ 34x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 181	10027804	-	m

ø			GNYE / GND
17,0 mm	34	SỐ LƯỢNG LÕI	CÓ
	30	ĐÃ SỬ DỤNG	

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY	→| PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA NHÀ GA QUAY
		ĐẦU	ĐẦU
		=REMAIN+100A	=REMAIN+110A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
34x1,0	1	BK	-X110A.51:24V	/200.1	PT/2,5	-X110A.51:24V	/200.1	PT/2,5
34x1,0	2	BK	-X110A.51:0V	/200.2	PT/2,5	-X110A.51:0V	/200.2	PT/2,5
34x1,0	3	BK	-X110A.51:1	/200.3	PT/2,5	-X110A.51:1	/200.3	PT/2,5
34x1,0	4	BK	-X110A.51:2	/200.3	PT/2,5	-X110A.51:2	/200.3	PT/2,5
34x1,0	5	BK	-X110A.51:3	/200.4	PT/2,5	-X110A.51:3	/200.4	PT/2,5
34x1,0	6	BK	-X110A.51:4	/200.4	PT/2,5	-X110A.51:4	/200.4	PT/2,5
34x1,0	7	BK	-X110A.51:5	/200.5	PT/2,5	-X110A.51:5	/200.5	PT/2,5
34x1,0	8	BK	-X110A.51:6	/200.5	PT/2,5	-X110A.51:6	/200.5	PT/2,5
34x1,0	9	BK	-X110A.51:7	/200.7	PT/2,5	-X110A.51:7	/200.7	PT/2,5
34x1,0	10	BK	-X110A.51:8	/200.7	PT/2,5	-X110A.51:8	/200.7	PT/2,5
34x1,0	11	BK	-X110A.51:11	/201.2	PT/2,5	-X110A.51:11	/201.2	PT/2,5
34x1,0	12	BK	-X110A.51:12	/201.1	PT/2,5	-X110A.51:12	/201.1	PT/2,5
34x1,0	13	BK	-X110A.51:13	/201.3	PT/2,5	-X110A.51:13	/201.3	PT/2,5
34x1,0	14	BK	-X110A.51:14	/201.3	PT/2,5	-X110A.51:14	/201.3	PT/2,5
34x1,0	15	BK	-X110A.51:51	/205.1	PT/2,5	-X110A.51:51	/205.1	PT/2,5
34x1,0	16	BK	-X110A.51:52	/205.2	PT/2,5	-X110A.51:52	/205.2	PT/2,5
34x1,0	17	BK	-X110A.51:53	/205.2	PT/2,5	-X110A.51:53	/205.2	PT/2,5
34x1,0	18	BK	-X110A.51:71	/207.1	PT/2,5	-X110A.51:71	/207.1	PT/2,5
34x1,0	19	BK	-X110A.51:72	/207.3	PT/2,5	-X110A.51:72	/207.3	PT/2,5
34x1,0	20	BK	-X110A.51:73	/207.4	PT/2,5	-X110A.51:73	/207.4	PT/2,5
34x1,0	21	BK	-X110A.51:74	/207.5	PT/2,5	-X110A.51:74	/207.5	PT/2,5
34x1,0	22	BK	-X110A.51:75	/207.5	PT/2,5	-X110A.51:75	/207.5	PT/2,5
34x1,0	23	BK	-X110A.51:76	/207.7	PT/2,5	-X110A.51:76	/207.7	PT/2,5
34x1,0	24	BK	-X110A.51:77	/207.7	PT/2,5	-X110A.51:77	/207.7	PT/2,5
34x1,0	25	BK	-X110A.51:81	/208.1	PT/2,5	-X110A.51:81	/208.1	PT/2,5
34x1,0	26	BK	-X110A.51:82	/208.3	PT/2,5	-X110A.51:82	/208.3	PT/2,5
34x1,0	27	BK	-X110A.51:83	/208.4	PT/2,5	-X110A.51:83	/208.4	PT/2,5
34x1,0	28	BK	-X110A.51:91	/209.1	PT/2,5	-X110A.51:91	/209.1	PT/2,5
34x1,0	29	BK	-X110A.51:92	/209.3	PT/2,5	-X110A.51:92	/209.3	PT/2,5
34x1,0	30	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	31	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	32	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	33	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	GNYE	GNYE	-X110A.51:PE	/200.2	PT/2,5	-X110A.51:PE	/200.2	PT/2,5

15	205W1=REMAIN	LIYCY 3x0.75 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 182	10028080	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,3 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
		=REMAIN+100A	=REMAIN+110A
		KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	WH	WH	-X110A.55:51	/205.7	PT/2,5	-X110A.55:51	/205.7	PT/2,5
3x0,75	BN	BN	-X110A.55:53	/205.8	PT/2,5	-X110A.55:53	/205.8	PT/2,5
3x0,75	GN	GN	-X110A.55:52	/205.7	PT/2,5	-X110A.55:52	/205.7	PT/2,5

16	214W1=REMAIN	YSLY-JZ 25x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 180	10027802	-	m

ø	25	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
14,7 mm	17	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY			→| PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA NHÀ GA QUAY		
		ĐẦU			ĐẦU		
		=REMAIN+100A			=REMAIN+110A		
		PT/2,5			PT/2,5		
BÓ DÂY	LÕI	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
25x1,0	1 BK	-X110A.51:144	/214.5	PT/2,5	-X110A.51:144	/214.5	PT/2,5
25x1,0	2 BK	-X110A.51:145	/214.5	PT/2,5	-X110A.51:145	/214.5	PT/2,5
25x1,0	3 BK	-X110A.51:401	/240.1	PT/2,5	-X110A.51:401	/240.1	PT/2,5
25x1,0	4 BK	-X110A.51:402	/240.3	PT/2,5	-X110A.51:402	/240.3	PT/2,5
25x1,0	5 BK	-X110A.51:403	/240.4	PT/2,5	-X110A.51:403	/240.4	PT/2,5
25x1,0	6 BK	-X110A.51:404	/240.5	PT/2,5	-X110A.51:404	/240.5	PT/2,5
25x1,0	7 BK	-X110A.51:405	/240.7	PT/2,5	-X110A.51:405	/240.7	PT/2,5
25x1,0	8 BK	-X110A.51:406	/240.8	PT/2,5	-X110A.51:406	/240.8	PT/2,5
25x1,0	9 BK	-X110A.51:411	/241.1	PT/2,5	-X110A.51:411	/241.1	PT/2,5
25x1,0	10 BK	-X110A.51:412	/241.3	PT/2,5	-X110A.51:412	/241.3	PT/2,5
25x1,0	11 BK	-X110A.51:413	/241.4	PT/2,5	-X110A.51:413	/241.4	PT/2,5
25x1,0	12 BK	-X110A.51:414	/241.5	PT/2,5	-X110A.51:414	/241.5	PT/2,5
25x1,0	13 BK	-X110A.51:415	/241.7	PT/2,5	-X110A.51:415	/241.7	PT/2,5
25x1,0	14 BK	-X110A.51:416	/241.8	PT/2,5	-X110A.51:416	/241.8	PT/2,5
25x1,0	15 BK	-X110A.51:461	/246.1	PT/2,5	-X110A.51:461	/246.1	PT/2,5
25x1,0	16 BK	-X110A.51:462	/246.3	PT/2,5	-X110A.51:462	/246.3	PT/2,5
25x1,0	17 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	18 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	19 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	20 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	21 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	22 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	23 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	24 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	GNYE GNYE	-X110A.51:PE	/249.1	PT/2,5	-X110A.51:PE	/249.1	PT/2,5

17	245W1=REMAIN	S/FTP CAT.6 4x2xAWG 26/7 PVC GY 15.0M / DÂY CÁP CHUYỂN MẠCH	EIA/TIA 568B

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 154	11528252	15	m/pcs

ø	1	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
5,7 mm	1	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ 2 MẶT

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
		=REMAIN+100A	=REMAIN+110A
		CÔNG TẮC POE CHO ĐIỆN THOẠI	ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1xCAT6	1	GY	-91A2:1	/245.9		-245A2:INT	/245.9	

18	246W1=REMAIN	LiYCY 2x0.75 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 278	10028077	-	m

ø	2	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
5,8 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
		=REMAIN+100A	=REMAIN+110A
		KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
2x0,75	WH	WH	-X110A.65:461	/246.5	PT/2,5	-X110A.65:461	/246.5	PT/2,5
2x0,75	BN	BN	-X110A.65:462	/246.6	PT/2,5	-X110A.65:462	/246.6	PT/2,5

19	247W1=REMAIN	YSLY-JZ 3x2.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 172	10166968	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
8,2 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
		=REMAIN+100A	=REMAIN+110A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x2,5	1	BK	-X110A.65:471	/247.1	PT/2,5	-X110A.65:471	/247.1	PT/2,5
3x2,5	2	BK	-X110A.65:472	/247.2	PT/2,5	-X110A.65:472	/247.2	PT/2,5
3x2,5	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

20	248W1=REMAIN	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,6 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	|→|	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=REMAIN+110A
	KHỐI CẦU NỐI	MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRỰC QUAN TRONG PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X110A.51:481	/248.1	PT/2,5	-248A1:24V	/248.1	
3x1,5	2	BK	-X110A.51:482	/248.2	PT/2,5	-248A1:0V	/248.2	
3x1,5	GNYE	GNYE	-X110A.51:PE	/248.2	PT/2,5	-248A1:PE	/248.2	

21	248W2=REMAIN	S/FTP CAT.6 4x2xAWG 26/7 PVC GY 15.0M / DÂY CÁP CHUYỂN MẠCH	EIA/TIA 568B

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 154	11528252	15	m/pcs

ø	1	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
5,7 mm	1	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ 2 MẶT

	|→|	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=REMAIN+110A
	HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BỘ ĐỊNH TUYẾN	MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRỰC QUAN TRONG PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1xCAT6	1	GY	-92A1:7	/248.3		-248A1:ETH1	/248.3	

22	248W3=REMAIN	LIYCY 3x0.75 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 182	10028080	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,3 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→|	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=REMAIN+110A
	KHỐI CẦU NỐI	BỘ CHUYỂN ĐỔI USB/ÂM THANH CHO BỘ NHỚ LƯU TRỮ CÂU THÔNG BÁO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	WH	WH	-X110A.65:481	/248.7	PT/2,5	-248A3:L	/248.7	
3x0,75	BN	BN	-X110A.65:483	/248.8	PT/2,5	-248A3:GND	/248.8	
3x0,75	GN	GN	-X110A.65:482	/248.7	PT/2,5	-248A3:R	/248.7	

23	248W4=REMAIN	S/FTP CAT.6 4x2xAWG 26/7 PVC GY 15.0M / DÂY CÁP CHUYỂN MẠCH	EIA/TIA 568B

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 154	11528252	15	m/pcs

ø	1	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
5,7 mm	1	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ 2 MẶT

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	PHÒNG ĐIỀU KHIỂN 1 TẠI TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
		=REMAIN+100A	=REMAIN+110A
		BỘ CHUYỂN MẠCH ETHERNET CHO MẠNG PLC	HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MẠNG LƯỚI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1xCAT6	1	GY	-93A1:X2	/248.9		-248A4:INT	/248.9	

24	300W1=REMAIN	YSLY-JZ 41x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 365	11780164	-	m

ø			GNYE / GND
18,9 mm	41	SỐ LƯỢNG LÕI	CÓ
	39	ĐÃ SỬ DỤNG	

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI VÀO CỦA RST
		=REMAIN+100A	=REMAIN+115A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
41x1,0	1	BK	-X115A.51:24V	/300.1	PT/2,5	-X115A.51:24V	/300.1	PT/2,5
41x1,0	2	BK	-X115A.51:0V	/300.2	PT/2,5	-X115A.51:0V	/300.2	PT/2,5
41x1,0	3	BK	-X115A.51:1	/300.3	PT/2,5	-X115A.51:1	/300.3	PT/2,5
41x1,0	4	BK	-X115A.51:2	/300.3	PT/2,5	-X115A.51:2	/300.3	PT/2,5
41x1,0	5	BK	-X115A.51:3	/300.4	PT/2,5	-X115A.51:3	/300.4	PT/2,5
41x1,0	6	BK	-X115A.51:4	/300.4	PT/2,5	-X115A.51:4	/300.4	PT/2,5
41x1,0	7	BK	-X115A.51:5	/300.5	PT/2,5	-X115A.51:5	/300.5	PT/2,5
41x1,0	8	BK	-X115A.51:6	/300.5	PT/2,5	-X115A.51:6	/300.5	PT/2,5
41x1,0	9	BK	-X115A.51:7	/300.7	PT/2,5	-X115A.51:7	/300.7	PT/2,5
41x1,0	10	BK	-X115A.51:8	/300.7	PT/2,5	-X115A.51:8	/300.7	PT/2,5
41x1,0	11	BK	-X115A.51:11	/301.2	PT/2,5	-X115A.51:11	/301.2	PT/2,5
41x1,0	12	BK	-X115A.51:12	/301.1	PT/2,5	-X115A.51:12	/301.1	PT/2,5
41x1,0	13	BK	-X115A.51:13	/301.3	PT/2,5	-X115A.51:13	/301.3	PT/2,5
41x1,0	14	BK	-X115A.51:14	/301.3	PT/2,5	-X115A.51:14	/301.3	PT/2,5
41x1,0	15	BK	-X115A.51:51	/305.1	PT/2,5	-X115A.51:51	/305.1	PT/2,5
41x1,0	16	BK	-X115A.51:52	/305.2	PT/2,5	-X115A.51:52	/305.2	PT/2,5
41x1,0	17	BK	-X115A.51:53	/305.2	PT/2,5	-X115A.51:53	/305.2	PT/2,5
41x1,0	18	BK	-X115A.51:71	/307.1	PT/2,5	-X115A.51:71	/307.1	PT/2,5
41x1,0	19	BK	-X115A.51:74	/307.5	PT/2,5	-X115A.51:74	/307.5	PT/2,5
41x1,0	20	BK	-X115A.51:75	/307.5	PT/2,5	-X115A.51:75	/307.5	PT/2,5
41x1,0	21	BK	-X115A.51:76	/307.7	PT/2,5	-X115A.51:76	/307.7	PT/2,5
41x1,0	22	BK	-X115A.51:77	/307.7	PT/2,5	-X115A.51:77	/307.7	PT/2,5
41x1,0	23	BK	-X115A.51:81	/308.1	PT/2,5	-X115A.51:81	/308.1	PT/2,5
41x1,0	24	BK	-X115A.51:83	/308.4	PT/2,5	-X115A.51:83	/308.4	PT/2,5
41x1,0	25	BK	-X115A.51:91	/309.1	PT/2,5	-X115A.51:91	/309.1	PT/2,5
41x1,0	26	BK	-X115A.51:92	/309.3	PT/2,5	-X115A.51:92	/309.3	PT/2,5
41x1,0	27	BK	-X115A.51:201	/320.1	PT/2,5	-X115A.51:201	/320.1	PT/2,5
41x1,0	28	BK	-X115A.51:202	/320.6	PT/2,5	-X115A.51:202	/320.6	PT/2,5
41x1,0	29	BK	-X115A.51:203	/320.3	PT/2,5	-X115A.51:203	/320.3	PT/2,5
41x1,0	30	BK	-X115A.51:204	/320.7	PT/2,5	-X115A.51:204	/320.7	PT/2,5
41x1,0	31	BK	-X115A.51:261	/326.1	PT/2,5	-X115A.51:261	/326.1	PT/2,5
41x1,0	32	BK	-X115A.51:262	/326.6	PT/2,5	-X115A.51:262	/326.6	PT/2,5
41x1,0	33	BK	-X115A.51:263	/326.3	PT/2,5	-X115A.51:263	/326.3	PT/2,5
41x1,0	34	BK	-X115A.51:264	/326.7	PT/2,5	-X115A.51:264	/326.7	PT/2,5

41x1,0	35	BK	-X115A.51:271	/327.1	PT/2,5	-X115A.51:271	/327.1	PT/2,5
41x1,0	36	BK	-X115A.51:272	/327.6	PT/2,5	-X115A.51:272	/327.6	PT/2,5
41x1,0	37	BK	-X115A.51:273	/327.3	PT/2,5	-X115A.51:273	/327.3	PT/2,5
41x1,0	38	BK	-X115A.51:274	/327.7	PT/2,5	-X115A.51:274	/327.7	PT/2,5
41x1,0	39	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	40	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	GNYE	GNYE	-X115A.51:PE	/300.2	PT/2,5	-X115A.51:PE	/300.2	PT/2,5

25	350W1=REMAIN	YSLY-JZ 41x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 365	11780164	-	m

ø			GNYE / GND
18,9 mm	41	SỐ LƯỢNG LÕI	CÓ
	36	ĐÃ SỬ DỤNG	

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	TRẠM ĐIỀU KHIỂN Ở MẶT ĐI RA CỦA RST
		=REMAIN+100A		=REMAIN+116A
		PT/2,5		PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
41x1,0	1	BK	-X116A.51:24V	/350.1	PT/2,5	-X116A.51:24V	/350.1	PT/2,5
41x1,0	2	BK	-X116A.51:0V	/350.2	PT/2,5	-X116A.51:0V	/350.2	PT/2,5
41x1,0	3	BK	-X116A.51:1	/350.3	PT/2,5	-X116A.51:1	/350.3	PT/2,5
41x1,0	4	BK	-X116A.51:2	/350.3	PT/2,5	-X116A.51:2	/350.3	PT/2,5
41x1,0	5	BK	-X116A.51:3	/350.4	PT/2,5	-X116A.51:3	/350.4	PT/2,5
41x1,0	6	BK	-X116A.51:4	/350.4	PT/2,5	-X116A.51:4	/350.4	PT/2,5
41x1,0	7	BK	-X116A.51:5	/350.5	PT/2,5	-X116A.51:5	/350.5	PT/2,5
41x1,0	8	BK	-X116A.51:6	/350.5	PT/2,5	-X116A.51:6	/350.5	PT/2,5
41x1,0	9	BK	-X116A.51:7	/350.7	PT/2,5	-X116A.51:7	/350.7	PT/2,5
41x1,0	10	BK	-X116A.51:8	/350.7	PT/2,5	-X116A.51:8	/350.7	PT/2,5
41x1,0	11	BK	-X116A.51:11	/351.2	PT/2,5	-X116A.51:11	/351.2	PT/2,5
41x1,0	12	BK	-X116A.51:12	/351.1	PT/2,5	-X116A.51:12	/351.1	PT/2,5
41x1,0	13	BK	-X116A.51:13	/351.3	PT/2,5	-X116A.51:13	/351.3	PT/2,5
41x1,0	14	BK	-X116A.51:14	/351.3	PT/2,5	-X116A.51:14	/351.3	PT/2,5
41x1,0	15	BK	-X116A.51:51	/355.1	PT/2,5	-X116A.51:51	/355.1	PT/2,5
41x1,0	16	BK	-X116A.51:52	/355.2	PT/2,5	-X116A.51:52	/355.2	PT/2,5
41x1,0	17	BK	-X116A.51:53	/355.2	PT/2,5	-X116A.51:53	/355.2	PT/2,5
41x1,0	18	BK	-X116A.51:71	/357.1	PT/2,5	-X116A.51:71	/357.1	PT/2,5
41x1,0	19	BK	-X116A.51:74	/357.5	PT/2,5	-X116A.51:74	/357.5	PT/2,5
41x1,0	20	BK	-X116A.51:75	/357.5	PT/2,5	-X116A.51:75	/357.5	PT/2,5
41x1,0	21	BK	-X116A.51:76	/357.7	PT/2,5	-X116A.51:76	/357.7	PT/2,5
41x1,0	22	BK	-X116A.51:77	/357.7	PT/2,5	-X116A.51:77	/357.7	PT/2,5
41x1,0	23	BK	-X116A.51:81	/358.1	PT/2,5	-X116A.51:81	/358.1	PT/2,5
41x1,0	24	BK	-X116A.51:83	/358.4	PT/2,5	-X116A.51:83	/358.4	PT/2,5
41x1,0	25	BK	-X116A.51:91	/359.1	PT/2,5	-X116A.51:91	/359.1	PT/2,5
41x1,0	26	BK	-X116A.51:92	/359.3	PT/2,5	-X116A.51:92	/359.3	PT/2,5
41x1,0	27	BK	-X116A.51:191	/369.1	PT/2,5	-X116A.51:191	/369.1	PT/2,5
41x1,0	28	BK	-X116A.51:271	/377.1	PT/2,5	-X116A.51:271	/377.1	PT/2,5
41x1,0	29	BK	-X116A.51:272	/377.6	PT/2,5	-X116A.51:272	/377.6	PT/2,5
41x1,0	30	BK	-X116A.51:273	/377.3	PT/2,5	-X116A.51:273	/377.3	PT/2,5
41x1,0	31	BK	-X116A.51:274	/377.7	PT/2,5	-X116A.51:274	/377.7	PT/2,5
41x1,0	32	BK	-X116A.51:281	/378.1	PT/2,5	-X116A.51:281	/378.1	PT/2,5
41x1,0	33	BK	-X116A.51:282	/378.6	PT/2,5	-X116A.51:282	/378.6	PT/2,5
41x1,0	34	BK	-X116A.51:283	/378.3	PT/2,5	-X116A.51:283	/378.3	PT/2,5

41x1,0	35	BK	-X116A.51:284	/378.7	PT/2,5	-X116A.51:284	/378.7	PT/2,5
41x1,0	36	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	37	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	38	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	39	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	40	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	GNYE	GNYE	-X116A.51:PE	/350.2	PT/2,5	-X116A.51:PE	/350.2	PT/2,5

26	600W1=REMAIN	SF/UTP CAT.5e 4x2xAWG 24/7 PVC GN / CÁP DỮ LIỆU ETH	IEC / UL

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 338	11648158	-	m

ø	1	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,1 mm	1	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ HAI ĐẦU / ĐẦU NỐI VỚI EIA/TIA 568B

|→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| ĐIỆN THOẠI TẠI PHÒNG LV CỦA RST
=REMAIN+100A	=REMAIN+130A
CÔNG TẮC POE CHO ĐIỆN THOẠI	ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO TRONG PHÒNG LV

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1xCAT5E	1	GN	-91A2:5	/600.3		-600A1:INT	/600.3	

27	601W1=REMAIN	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
10,5 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

|→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| CÔNG TẮC BẢO TRÌ 1 TRONG PHÒNG LV CỦA RST
=REMAIN+100A	=REMAIN+130B
PT/2,5	CÔNG TẮC BẢO TRÌ 1 TRONG PHÒNG LV

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X130B.62:a1	/601.1	PT/2,5	-601S1:2	/601.1	
12x1,0	2	BK	-X130B.62:b1	/601.2	PT/2,5	-601S1:1	/601.2	
12x1,0	3	BK	-X130B.62:a2	/601.3	PT/2,5	-601S1:4	/601.2	
12x1,0	4	BK	-X130B.62:b2	/601.3	PT/2,5	-601S1:3	/601.2	
12x1,0	5	BK	-X130B.62:a3	/601.4	PT/2,5	-601S1:6	/601.2	
12x1,0	6	BK	-X130B.62:b3	/601.4	PT/2,5	-601S1:5	/601.2	
12x1,0	7	BK	-X130B.62:a4	/601.5	PT/2,5	-601S1:8	/601.2	
12x1,0	8	BK	-X130B.62:b4	/601.5	PT/2,5	-601S1:7	/601.2	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

28	602W1=REMAIN	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
10,5 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	CÔNG TẮC BẢO TRÌ 2 TRONG PHÒNG LV CỦA RST
		=REMAIN+100A	=REMAIN+130C
		PT/2,5	CÔNG TẮC BẢO TRÌ 2 TRONG PHÒNG LV

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X130C.62:a1	/602.1	PT/2,5	-602S1:2	/602.1	
12x1,0	2	BK	-X130C.62:b1	/602.2	PT/2,5	-602S1:1	/602.2	
12x1,0	3	BK	-X130C.62:a2	/602.3	PT/2,5	-602S1:4	/602.2	
12x1,0	4	BK	-X130C.62:b2	/602.3	PT/2,5	-602S1:3	/602.2	
12x1,0	5	BK	-X130C.62:a3	/602.4	PT/2,5	-602S1:6	/602.2	
12x1,0	6	BK	-X130C.62:b3	/602.4	PT/2,5	-602S1:5	/602.2	
12x1,0	7	BK	-X130C.62:a4	/602.5	PT/2,5	-602S1:8	/602.2	
12x1,0	8	BK	-X130C.62:b4	/602.5	PT/2,5	-602S1:7	/602.2	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

29	799W1=REMAIN	SF/UTP CAT.5e 4x2xAWG 24/7 PVC GN / CÁP DỮ LIỆU ETH	IEC / UL

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 338	11648158	-	m

ø	1	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,1 mm	1	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ HAI ĐẦU / ĐẦU NỐI VỚI EIA/TIA 568B

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	ĐIỆN THOẠI TẠI HỆ THỐNG TẬP KẾT CỦA RST
		=REMAIN+100A	=REMAIN+137A
		CÔNG TẮC POE CHO ĐIỆN THOẠI	ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1xCAT5E	1	GN	-91A2:8	/799.3		-799A1:INT	/799.3	

30	751W1=REMAIN	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	7	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI 1 CHO SÀN NÂNG RAY CHUYỂN ĐỔI NHÀ GA 1 CỦA RST
		=REMAIN+100A		=REMAIN+150A
		PT/2,5		PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X150Z.51:NC1	/751.1	PT/2,5	-X150Z.51:NC1	/751.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X150Z.51:NC2	/751.2	PT/2,5	-X150Z.51:NC2	/751.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X150Z.51:2	/751.3	PT/2,5	-X150Z.51:2	/751.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X150Z.51:6	/751.5	PT/2,5	-X150Z.51:6	/751.5	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X150Z.51:12	/752.1	PT/2,5	-X150Z.51:12	/752.1	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X150Z.51:16	/752.4	PT/2,5	-X150Z.51:16	/752.4	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	8	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X150Z.51:PE	/751.2	PT/2,5	-X150Z.51:PE	/751.2	PT/2,5

31	753W1=REMAIN	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	7	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI 1 CHO SÀN NÂNG RAY CHUYỂN ĐỔI NHÀ GA 2 CỦA RST
		=REMAIN+100A		=REMAIN+151A
		PT/2,5		PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X151Z.51:NC1	/753.1	PT/2,5	-X151Z.51:NC1	/753.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X151Z.51:NC2	/753.2	PT/2,5	-X151Z.51:NC2	/753.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X151Z.51:2	/753.3	PT/2,5	-X151Z.51:2	/753.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X151Z.51:6	/753.5	PT/2,5	-X151Z.51:6	/753.5	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X151Z.51:12	/754.1	PT/2,5	-X151Z.51:12	/754.1	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X151Z.51:16	/754.4	PT/2,5	-X151Z.51:16	/754.4	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	8	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X151Z.51:PE	/753.2	PT/2,5	-X151Z.51:PE	/753.2	PT/2,5

32	900W4=REMAIN	A-DQ(BN)2Y(HD) 1x12E9/125 SC/SC BK 50.0M / DÂY CÁP FO NGOÀI TRỜI LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 415	11789958	50	m/pcs

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
11,0 mm	12	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

	|→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH/DÂY CHỐNG SÉT 1 CHO TỦ TƯỜNG CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=REMAIN+230A
	PANEN ĐẤU NỐI CÁP FO CỦA THANH RAY TRÊN ĐỈNH CỦA TUYẾN ĐƯỜNG	HỘP LIÊN MẠNG FO TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1x12E9/125 - RD	RD	RD	-900A1:EXT1	/900.4		-900A2:INT1	/900.4	
1x12E9/125 - RD	GN	GN	-900A1:EXT2	/900.5		-900A2:INT2	/900.5	
1x12E9/125 - RD	BU	BU	-900A1:EXT3	/900.6		-900A2:INT3	/900.6	
1x12E9/125 - RD	YE	YE	-900A1:EXT4	/900.6		-900A2:INT4	/900.6	
1x12E9/125 - RD	WH	WH	-900A1:EXT5	/900.7		-900A2:INT5	/900.7	
1x12E9/125 - RD	GY	GY	-900A1:EXT6	/900.7		-900A2:INT6	/900.7	
1x12E9/125 - RD	BN	BN	-900A1:EXT7	/901.2		-900A2:INT7	/901.2	
1x12E9/125 - RD	VT	VT	-900A1:EXT8	/901.2		-900A2:INT8	/901.2	
1x12E9/125 - RD	TQ	TQ	-900A1:EXT9	/901.3		-900A2:INT9	/901.3	
1x12E9/125 - RD	BK	BK	-900A1:EXT10	/901.3		-900A2:INT10	/901.3	
1x12E9/125 - RD	OG	OG	-900A1:EXT11	/901.4		-900A2:INT11	/901.4	
1x12E9/125 - RD	PK	PK	-900A1:EXT12	/901.5		-900A2:INT12	/901.5	

33	910W1=REMAIN	YSLY-JZ 41x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 365	11780164	-	m

ø			GNYE / GND
18,9 mm	41	SỐ LƯỢNG LÕI	
	33	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	TỦ CHUYỂN MẠCH/DÂY CHỐNG SÉT 1 CHO TỦ TƯỜNG CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
		=REMAIN+100A		=REMAIN+230A
		PT/2,5		DÂY CHỐNG SÉT CHO HỆ THỐNG GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP; PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
41x1,0	1	BK	-X900A.51:1	/910.1	PT/2,5	-910F5:1.	/910.1	
41x1,0	2	BK	-X900A.51:2	/910.3	PT/2,5	-910F5:2.	/910.3	
41x1,0	3	BK	-X900A.51:3	/910.5	PT/2,5	-910F5:3.	/910.5	
41x1,0	4	BK	-X900A.51:4	/910.7	PT/2,5	-910F5:4.	/910.7	
41x1,0	5	BK	-X900A.51:5	/911.1	PT/2,5	-911F5:1.	/911.1	
41x1,0	6	BK	-X900A.51:6	/911.3	PT/2,5	-911F5:2.	/911.3	
41x1,0	7	BK	-X900A.51:7	/911.5	PT/2,5	-911F5:3.	/911.5	
41x1,0	8	BK	-X900A.51:8	/911.7	PT/2,5	-911F5:4.	/911.7	
41x1,0	9	BK	-X900A.51:9	/912.1	PT/2,5	-912F5:1.	/912.1	
41x1,0	10	BK	-X900A.51:10	/912.3	PT/2,5	-912F5:2.	/912.3	
41x1,0	11	BK	-X900A.51:11	/912.5	PT/2,5	-912F5:3.	/912.5	
41x1,0	12	BK	-X900A.51:12	/912.7	PT/2,5	-912F5:4.	/912.7	
41x1,0	13	BK	-X900A.51:13	/913.1	PT/2,5	-913F5:1.	/913.1	
41x1,0	14	BK	-X900A.51:14	/913.3	PT/2,5	-913F5:2.	/913.3	
41x1,0	15	BK	-X900A.51:15	/913.5	PT/2,5	-913F5:3.	/913.5	
41x1,0	16	BK	-X900A.51:16	/913.7	PT/2,5	-913F5:4.	/913.7	
41x1,0	17	BK	-X900A.51:17	/914.1	PT/2,5	-914F5:1.	/914.1	
41x1,0	18	BK	-X900A.51:18	/914.3	PT/2,5	-914F5:2.	/914.3	
41x1,0	19	BK	-X900A.51:19	/914.5	PT/2,5	-914F5:3.	/914.5	
41x1,0	20	BK	-X900A.51:20	/914.7	PT/2,5	-914F5:4.	/914.7	
41x1,0	21	BK	-X900A.51:21	/915.1	PT/2,5	-915F5:1.	/915.1	
41x1,0	22	BK	-X900A.51:22	/915.3	PT/2,5	-915F5:2.	/915.3	
41x1,0	23	BK	-X900A.51:23	/915.5	PT/2,5	-915F5:3.	/915.5	
41x1,0	24	BK	-X900A.51:24	/915.7	PT/2,5	-915F5:4.	/915.7	
41x1,0	25	BK	-X900A.51:25	/916.1	PT/2,5	-916F5:1.	/916.1	
41x1,0	26	BK	-X900A.51:26	/916.3	PT/2,5	-916F5:2.	/916.3	
41x1,0	27	BK	-X900A.51:27	/916.5	PT/2,5	-916F5:3.	/916.5	
41x1,0	28	BK	-X900A.51:28	/916.7	PT/2,5	-916F5:4.	/916.7	
41x1,0	29	BK	-X900A.51:29	/917.1	PT/2,5	-917F5:1.	/917.1	
41x1,0	30	BK	-X900A.51:30	/917.3	PT/2,5	-917F5:2.	/917.3	
41x1,0	31	BK	-X900A.51:31	/917.5	PT/2,5	-917F5:3.	/917.5	
41x1,0	32	BK	-X900A.51:32	/917.7	PT/2,5	-917F5:4.	/917.7	
41x1,0	33	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	34	BK	-:	/.		-:	/.	

33	910W1=REMAIN	YSLY-JZ 41x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 365	11780164	-	m

ø	41	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
18,9 mm	33	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH/DÂY CHỐNG SÉT 1 CHO TỦ TƯỜNG CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=REMAIN+230A
	PT/2,5	DÂY CHỐNG SÉT CHO HỆ THỐNG GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP; PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
41x1,0	35	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	36	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	37	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	38	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	39	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	40	BK	-:	/.		-:	/.	
41x1,0	GNYE	GNYE	-X900A.51:PE	/910.8	PT/2,5	-X900A.51:PE	/910.8	PT/2,5

34	955W1=REMAIN	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	6	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH/DÂY CHỐNG SÉT 1 CHO TỦ TƯỜNG CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=REMAIN+230A
	PT/2,5	DÂY CHỐNG SÉT CHO HỆ THỐNG ĐO GIÓ; PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X900A.55:1	/955.1	PT/2,5	-955F1:1.	/955.1	
12x1,0	2	BK	-X900A.55:2	/955.3	PT/2,5	-955F1:2.	/955.3	
12x1,0	3	BK	-X900A.55:3	/955.5	PT/2,5	-955F1:3.	/955.5	
12x1,0	4	BK	-X900A.55:4	/955.6	PT/2,5	-955F1:4.	/955.6	
12x1,0	5	BK	-X900A.55:5	/955.8	PT/2,5	-955F2:1.	/955.8	
12x1,0	6	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	7	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	8	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X900A.55:PE	/955.9	PT/2,5	-X900A.55:PE	/955.9	PT/2,5

35	965W1=REMAIN	YSLY-JZ 3x2.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 172	10166968	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
8,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	|→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH/DÂY CHỐNG SÉT 1 CHO TỦ TƯỜNG CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=REMAIN+230A
	KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x2,5	1	BK	-X900A.56:1R+	/965.1	PT/2,5	-X900A.56:1R+	/965.1	PT/2,5
3x2,5	2	BK	-X900A.56:1R-	/965.2	PT/2,5	-X900A.56:1R-	/965.2	PT/2,5
3x2,5	GNYE	GNYE	-X900A.56:PE	/965.2	PT/2,5	-X900A.56:PE	/965.2	PT/2,5

36	660W1=REMAIN	SF/UTP CAT.5e 4x2xAWG 24/7 PVC GN / CÁP DỮ LIỆU ETH	IEC / UL

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 338	11648158	-	m

ø	1	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,1 mm	1	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ HAI ĐẦU / ĐẦU NỐI VỚI EIA/TIA 568B

	|→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=RESTAT+250A
	BỘ CHUYỂN MẠCH ETHERNET CHO MẠNG PLC	STAT_PLC1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1xCAT5E	1	GN	-93A1:X8	/660.3		-60A2:X3	/90.3	

37	661W1=REMAIN	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	11	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=RESTAT+250A
	PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X250A.80:11	/661.1	PT/2,5	-X250A.80:11	/105.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X250A.80:12	/661.2	PT/2,5	-X250A.80:12	/105.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X250A.80:13	/661.3	PT/2,5	-X250A.80:13	/105.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X250A.80:14	/661.4	PT/2,5	-X250A.80:14	/105.6	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X250A.80:21	/662.1	PT/2,5	-X250A.80:21	/140.1	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X250A.80:22	/662.2	PT/2,5	-X250A.80:22	/140.2	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-X250A.80:23	/662.3	PT/2,5	-X250A.80:23	/140.3	PT/2,5
12x1,0	8	BK	-X250A.80:31	/663.1	PT/2,5	-X250A.80:31	/137.4	PT/2,5
12x1,0	9	BK	-X250A.80:91	/668.1	PT/2,5	-X250A.80:91	/143.1	PT/2,5
12x1,0	10	BK	-X250A.80:92	/668.2	PT/2,5	-X250A.80:92	/143.2	PT/2,5
12x1,0	11	BK	-X250A.80:PE	/661.5	PT/2,5	-X250.80:PE	/105.7	PT/2,5
12x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

38	660W3=REMAIN	SF/UTP CAT.5e 4x2xAWG 24/7 PVC GN / CÁP DỮ LIỆU ETH	IEC / UL

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 338	11648158	-	m

ø	1	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,1 mm	1	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ HAI ĐẦU / ĐẦU NỐI VỚI EIA/TIA 568B

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2 TẠI RST
	=REMAIN+100A	=RESTAT+320A
	CÔNG TẮC POE CHO ĐIỆN THOẠI	ĐIỆN THOẠI CỦA HỆ THỐNG CÁP TREO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1xCAT5E	1	GN	-91A2:7	/660.8		-690A1:INT	/690.9	

39	32W1=REAUDR	YSLY-JZ 5x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 175	10154655	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,1 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=READUR+350A
	KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,5	1	BK	-X100A.00:1	/30.1	PT/2,5	-X100A.00:1	/32.1	PT/2,5
5x1,5	2	BK	-X100A.00:2	/30.2	PT/2,5	-X100A.00:2	/32.2	PT/2,5
5x1,5	3	BK	-X100A.00:3	/30.2	PT/2,5	-X100A.00:3	/32.2	PT/2,5
5x1,5	4	BK	-X100A.00:4	/30.2	PT/2,5	-X100A.00:4	/32.2	PT/2,5
5x1,5	GNYE	GNYE	-X100A.00:PE	/30.2	PT/2,5	-X100A.00:PE	/32.2	PT/2,5

40	53W1=REAUDR	YSLY-JZ 4x16.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 164	10181246	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
19,1 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=READUR+350A
	PT/16	PT/16

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x16,0	1	BK	-X100A.30:1	/50.1	PT/16	-X100A.30:1	/53.1	PT/16
4x16,0	2	BK	-X100A.30:2	/50.2	PT/16	-X100A.30:2	/53.2	PT/16
4x16,0	3	BK	-:	/.		-:	/.	
4x16,0	GNYE	GNYE	-X100A.30:PE	/50.2	PT/16	-X100A.30:PE	/53.2	PT/16

41	670W1=REMAIN	SF/UTP CAT.5e 4x2xAWG 24/7 PVC GN / CÁP DỮ LIỆU ETH	IEC / UL

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 338	11648158	-	m

ø	1	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,1 mm	1	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ HAI ĐẦU / ĐẦU NỐI VỚI EIA/TIA 568B

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=REMAIN+100A	=READUR+350A
	BỘ CHUYỂN MẠCH ETHERNET CHO MẠNG PLC	AUDR_IO1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1xCAT5E	1	GN	-93A1:X4	/670.1		-60A2:X3	/90.1	

42	670W2=REMAIN	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	10	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY
		ĐẦU	ĐẦU
		=REMAIN+100A	=REAUDR+350A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X350A.80:1	/670.2	PT/2,5	-X350A.80:1	/100.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X350A.80:2	/670.3	PT/2,5	-X350A.80:2	/100.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X350A.80:3	/670.4	PT/2,5	-X350A.80:3	/41.5	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X350A.80:4	/670.5	PT/2,5	-X350A.80:4	/316.1	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X350A.80:5	/670.6	PT/2,5	-X350A.80:5	/316.2	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X350A.80:11	/671.1	PT/2,5	-X350A.80:11	/105.1	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-X350A.80:12	/671.2	PT/2,5	-X350A.80:12	/105.2	PT/2,5
12x1,0	8	BK	-X350A.80:13	/671.3	PT/2,5	-X350A.80:13	/105.3	PT/2,5
12x1,0	9	BK	-X350A.80:51	/675.1	PT/2,5	-X350A.80:51	/106.4	PT/2,5
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X350A.80:PE	/671.4	PT/2,5	-X350A.80:PE	/105.7	PT/2,5

43	170W1=REMAIN	YSLY-JZ 25x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 180	10027802	-	m

ø	25	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
14,7 mm	25	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST
		=REMAIN+100A	=REEMD2+480A
		KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
25x1,0	1	BK	-X480A.82:24V	/170.2	PT/2,5	-X480A.82:24V	/160.1	PT/2,5
25x1,0	2	BK	-X480A.82:1	/170.3	PT/2,5	-X480A.82:1	/160.2	PT/2,5
25x1,0	3	BK	-X480A.82:2	/170.4	PT/2,5	-X480A.82:2	/160.3	PT/2,5
25x1,0	4	BK	-X480A.82:3	/170.5	PT/2,5	-X480A.82:3	/160.4	PT/2,5
25x1,0	5	BK	-X480A.82:4	/170.6	PT/2,5	-X480A.82:4	/160.5	PT/2,5
25x1,0	6	BK	-X480A.82:21	/172.1	PT/2,5	-X480A.82:21	/162.1	PT/2,5
25x1,0	7	BK	-X480A.82:22	/172.2	PT/2,5	-X480A.82:22	/162.3	PT/2,5
25x1,0	8	BK	-X480A.82:23	/172.3	PT/2,5	-X480A.82:23	/162.5	PT/2,5
25x1,0	9	BK	-X480A.82:24	/172.4	PT/2,5	-X480A.82:24	/162.7	PT/2,5
25x1,0	10	BK	-X480A.82:25	/172.5	PT/2,5	-X480A.82:25	/163.1	PT/2,5
25x1,0	11	BK	-X480A.82:26	/172.6	PT/2,5	-X480A.82:26	/163.3	PT/2,5
25x1,0	12	BK	-X480A.82:31	/173.1	PT/2,5	-X480A.82:31	/164.1	PT/2,5
25x1,0	13	BK	-X480A.82:32	/173.2	PT/2,5	-X480A.82:32	/164.3	PT/2,5
25x1,0	14	BK	-X480A.82:35	/173.5	PT/2,5	-X480A.82:35	/165.1	PT/2,5
25x1,0	15	BK	-X480A.82:36	/173.6	PT/2,5	-X480A.82:36	/165.3	PT/2,5
25x1,0	16	BK	-X480A.82:37	/173.7	PT/2,5	-X480A.82:37	/165.5	PT/2,5
25x1,0	17	BK	-X480A.82:41	/174.1	PT/2,5	-X480A.82:41	/166.1	PT/2,5
25x1,0	18	BK	-X480A.82:42	/174.2	PT/2,5	-X480A.82:42	/166.3	PT/2,5
25x1,0	19	BK	-X480A.82:43	/174.3	PT/2,5	-X480A.82:43	/166.5	PT/2,5
25x1,0	20	BK	-X480A.82:44	/174.4	PT/2,5	-X480A.82:44	/166.7	PT/2,5
25x1,0	21	BK	-X480A.82:51	/175.1	PT/2,5	-X480A.82:51	/168.1	PT/2,5
25x1,0	22	BK	-X480A.82:52	/175.2	PT/2,5	-X480A.82:52	/168.3	PT/2,5
25x1,0	23	BK	-X480A.82:56	/175.6	PT/2,5	-X480A.82:56	/169.1	PT/2,5
25x1,0	24	BK	-X480A.82:57	/175.7	PT/2,5	-X480A.82:57	/169.3	PT/2,5
25x1,0	GNYE	GNYE	-X480A.82:PE	/175.8	PT/2,5	-X480A.82:PE	/168.8	PT/2,5

44	795W1=REMAIN	SF/UTP CAT.5e 4x2xAWG 24/7 PVC GN / CÁP DỮ LIỆU ETH	IEC / UL

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 338	11648158	-	m

ø	1	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,1 mm	1	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ HAI ĐẦU / ĐẦU NỐI VỚI EIA/TIA 568B

		→	→|
	ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST
		=REMAIN+100A	=REPAR1+600A
		BỘ CHUYỂN MẠCH ETHERNET CHO MẠNG PLC	PAR1_BH1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1xCAT5E	1	GN	-93A1:X6	/795.1		-60A1:X101	/90.1	

45	795W2=REMAIN	YSLY-JZ 18x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 329	10371765	-	m

ø	18	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
12,7 mm	11	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
	ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST
		=REMAIN+100A	=REPAR1+600A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
18x1,0	1	BK	-X600A.80:1	/795.2	PT/2,5	-X600A.80:1	/160.1	PT/2,5
18x1,0	2	BK	-X600A.80:2	/795.3	PT/2,5	-X600A.80:2	/160.2	PT/2,5
18x1,0	3	BK	-X600A.80:3	/795.4	PT/2,5	-X600A.80:3	/160.3	PT/2,5
18x1,0	4	BK	-X600A.80:4	/795.5	PT/2,5	-X600A.80:4	/160.4	PT/2,5
18x1,0	5	BK	-X600A.80:5	/795.6	PT/2,5	-X600A.80:5	/160.5	PT/2,5
18x1,0	6	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	7	BK	-X600A.80:7	/795.8	PT/2,5	-X600A.80:7	/160.7	PT/2,5
18x1,0	8	BK	-X600A.80:21	/797.2	PT/2,5	-X600A.80:21	/165.1	PT/2,5
18x1,0	9	BK	-X600A.80:22	/797.3	PT/2,5	-X600A.80:22	/165.3	PT/2,5
18x1,0	10	BK	-X600A.80:23	/797.4	PT/2,5	-X600A.80:23	/165.4	PT/2,5
18x1,0	11	BK	-X600A.80:24	/797.5	PT/2,5	-X600A.80:24	/165.5	PT/2,5
18x1,0	12	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	13	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	14	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	15	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	16	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	17	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	GNYE	GNYE	-X600A.80:PE	/797.6	PT/2,5	-X600A.80:PE	/165.7	PT/2,5

46	796W1=REMAIN	LiYCY 2x0.75 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 278	10028077	-	m

ø	2	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
5,8 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRUNG TÂM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST
		=REMAIN+100A	=REPAR1+600A
		KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
2x0,75	WH	WH	-X600A.85:1	/796.3	PT/2,5	-X600A.85:1	/161.1	PT/2,5
2x0,75	BN	BN	-X600A.85:2	/796.3	PT/2,5	-X600A.85:2	/161.2	PT/2,5

47	751W2=REMAIN	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO SÀN NÂNG RAY CHUYỂN ĐỔI NHÀ GA 1 CỦA RST	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+150A	=REMAIN+150Z
		PT/2,5	ĐỘNG CƠ 1 TRÊN CÙNG CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X150Z.51:1	/751.3	PT/2,5	-751S1:1	/751.3	
5x0,75	2	BK	-X150Z.51:2	/751.3	PT/2,5	-751S1:2	/751.3	
5x0,75	3	BK	-X150Z.51:PE	/751.3	PT/2,5	-751S1:5	/751.3	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

48	751W3=REMAIN	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

|→ HỘP CẦU NỐI 1 CHO SÀN NÂNG RAY CHUYỂN ĐỔI NHÀ GA 1 CỦA RST	→| BÊN NGOÀI
=REMAIN+150A	=REMAIN+150Z
PT/2,5	ĐỘNG CƠ 1 DƯỚI CÙNG CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X150Z.51:5	/751.5	PT/2,5	-751S2:1	/751.5	
5x0,75	2	BK	-X150Z.51:6	/751.5	PT/2,5	-751S2:2	/751.5	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X150Z.51:PE	/751.6	PT/2,5	-751S2:5	/751.6	

49	752W1=REMAIN	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

|→ HỘP CẦU NỐI 1 CHO SÀN NÂNG RAY CHUYỂN ĐỔI NHÀ GA 1 CỦA RST	→| BÊN NGOÀI
=REMAIN+150A	=REMAIN+150Z
PT/2,5	ĐỘNG CƠ 2 TRÊN CÙNG CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X150Z.51:11	/752.2	PT/2,5	-752S1:1	/752.2	
5x0,75	2	BK	-X150Z.51:12	/752.1	PT/2,5	-752S1:2	/752.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X150Z.51:PE	/752.2	PT/2,5	-752S1:5	/752.2	

50	752W2=REMAIN	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO SÀN NÂNG RAY CHUYỂN ĐỔI NHÀ GA 1 CỦA RST	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+150A	=REMAIN+150Z
		PT/2,5	ĐỘNG CƠ 2 DƯỚI CÙNG CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X150Z.51:15	/752.4	PT/2,5	-752S2:1	/752.4	
5x0,75	2	BK	-X150Z.51:16	/752.4	PT/2,5	-752S2:2	/752.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X150Z.51:PE	/752.4	PT/2,5	-752S2:5	/752.4	

51	753W2=REMAIN	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO SÀN NÂNG RAY CHUYỂN ĐỔI NHÀ GA 2 CỦA RST	BÊN NGOÀI
		=REMAIN+151A	=REMAIN+151Z
		PT/2,5	ĐỘNG CƠ 3 TRÊN CÙNG CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X151Z.51:1	/753.3	PT/2,5	-753S1:1	/753.3	
5x0,75	2	BK	-X151Z.51:2	/753.3	PT/2,5	-753S1:2	/753.3	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X151Z.51:PE	/753.3	PT/2,5	-753S1:5	/753.3	

52	753W3=REMAIN	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

|→ HỘP CẦU NỐI 1 CHO SÀN NÂNG RAY CHUYỂN ĐỔI NHÀ GA 2 CỦA RST	→| BÊN NGOÀI
=REMAIN+151A	=REMAIN+151Z
PT/2,5	ĐỘNG CƠ 3 DƯỚI CÙNG CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X151Z.51:5	/753.5	PT/2,5	-753S2:1	/753.5	
5x0,75	2	BK	-X151Z.51:6	/753.5	PT/2,5	-753S2:2	/753.5	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X151Z.51:PE	/753.6	PT/2,5	-753S2:5	/753.6	

53	754W1=REMAIN	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

|→ HỘP CẦU NỐI 1 CHO SÀN NÂNG RAY CHUYỂN ĐỔI NHÀ GA 2 CỦA RST	→| BÊN NGOÀI
=REMAIN+151A	=REMAIN+151Z
PT/2,5	ĐỘNG CƠ 4 TRÊN CÙNG CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X151Z.51:11	/754.2	PT/2,5	-754S1:1	/754.2	
5x0,75	2	BK	-X151Z.51:12	/754.1	PT/2,5	-754S1:2	/754.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X151Z.51:PE	/754.2	PT/2,5	-754S1:5	/754.2	

54	754W2=REMAIN	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→	
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO SÀN NÂNG RAY CHUYỂN ĐỔI NHÀ GA 2 CỦA RST		BÊN NGOÀI
	=REMAIN+151A		=REMAIN+151Z
	PT/2,5		ĐỘNG CƠ 4 DƯỚI CÙNG CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X151Z.51:15	/754.4	PT/2,5	-754S2:1	/754.4	
5x0,75	2	BK	-X151Z.51:16	/754.4	PT/2,5	-754S2:2	/754.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X151Z.51:PE	/754.4	PT/2,5	-754S2:5	/754.4	

55	900W5=REMAIN	A-DQ(BN)2Y(HD) 1x12E9/125 SC/SC BK / DÂY CÁP FO NGOÀI TRỜI LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 406	-	0	m/pcs

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
11,0 mm	12	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

	→	→	
	TỦ CHUYỂN MẠCH/DÂY CHỐNG SÉT 1 CHO TỦ TƯỜNG CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU		
	=REMAIN+230A		
	HỘP LIÊN MẠNG FO TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG		

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
1x12E9/125 - RD	RD	RD	-900A2:EXT1	/900.4		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	GN	GN	-900A2:EXT2	/900.5		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	BU	BU	-900A2:EXT3	/900.6		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	YE	YE	-900A2:EXT4	/900.6		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	WH	WH	-900A2:EXT5	/900.7		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	GY	GY	-900A2:EXT6	/900.7		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	BN	BN	-900A2:EXT7	/901.2		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	VT	VT	-900A2:EXT8	/901.2		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	TQ	TQ	-900A2:EXT9	/901.3		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	BK	BK	-900A2:EXT10	/901.3		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	OG	OG	-900A2:EXT11	/901.4		-:	/.	
1x12E9/125 - RD	PK	PK	-900A2:EXT12	/901.5		-:	/.	

56	910W2=REMAIN	F-2YA2Y 30x2x0.5(0.2) BK / HỆ THỐNG VIỄN THÔNG - DÂY CÁP NGẦM	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 269	10691939	-	/m

ø	60	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
22,5 mm	60	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ 2 MẶT

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH/DÂY CHỐNG SÉT 1 CHO TỦ TƯỜNG CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU	
		=REMAIN+230A	
		DÂY CHỐNG SÉT CHO HỆ THỐNG GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP; PT/2,5; DÂY CHỐNG SÉT CHO HỆ THỐNG ĐO GIÓ	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
30x2x0,5 : 1/1	BK	BK	-910F5:1	/910.1		-:	/.	
30x2x0,5 : 1/1	RD	RD	-910F5:2	/910.3		-:	/.	
30x2x0,5 : 1/2	GN	GN	-910F5:3	/910.5		-:	/.	
30x2x0,5 : 1/2	BU	BU	-910F5:4	/910.7		-:	/.	
30x2x0,5 : 2/1	CL	CL	-911F5:1	/911.1		-:	/.	
30x2x0,5 : 2/1	RD	RD	-911F5:2	/911.3		-:	/.	
30x2x0,5 : 2/2	GN	GN	-911F5:3	/911.5		-:	/.	
30x2x0,5 : 2/2	BU	BU	-911F5:4	/911.7		-:	/.	
30x2x0,5 : 3/1	CL	CL	-912F5:1	/912.1		-:	/.	
30x2x0,5 : 3/1	RD	RD	-912F5:2	/912.3		-:	/.	
30x2x0,5 : 3/2	GN	GN	-912F5:3	/912.5		-:	/.	
30x2x0,5 : 3/2	BU	BU	-912F5:4	/912.7		-:	/.	
30x2x0,5 : 4/1	CL	CL	-913F5:1	/913.1		-:	/.	
30x2x0,5 : 4/1	RD	RD	-913F5:2	/913.3		-:	/.	
30x2x0,5 : 4/2	GN	GN	-913F5:3	/913.5		-:	/.	
30x2x0,5 : 4/2	BU	BU	-913F5:4	/913.7		-:	/.	
30x2x0,5 : 5/1	CL	CL	-914F5:1	/914.1		-:	/.	
30x2x0,5 : 5/1	RD	RD	-914F5:2	/914.3		-:	/.	
30x2x0,5 : 5/2	GN	GN	-914F5:3	/914.5		-:	/.	
30x2x0,5 : 5/2	BU	BU	-914F5:4	/914.7		-:	/.	
30x2x0,5 : 6/1	BK	BK	-915F5:1	/915.1		-:	/.	
30x2x0,5 : 6/1	RD	RD	-915F5:2	/915.3		-:	/.	
30x2x0,5 : 6/2	GN	GN	-915F5:3	/915.5		-:	/.	
30x2x0,5 : 6/2	BU	BU	-915F5:4	/915.7		-:	/.	
30x2x0,5 : 7/1	CL	CL	-916F5:1	/916.1		-:	/.	
30x2x0,5 : 7/1	RD	RD	-916F5:2	/916.3		-:	/.	
30x2x0,5 : 7/2	GN	GN	-916F5:3	/916.5		-:	/.	
30x2x0,5 : 7/2	BU	BU	-916F5:4	/916.7		-:	/.	
30x2x0,5 : 8/1	CL	CL	-917F5:1	/917.1		-:	/.	
30x2x0,5 : 8/1	RD	RD	-917F5:2	/917.3		-:	/.	
30x2x0,5 : 8/2	GN	GN	-917F5:3	/917.5		-:	/.	
30x2x0,5 : 8/2	BU	BU	-917F5:4	/917.7		-:	/.	
30x2x0,5 : 9/1	CL	CL	-X900A.51:PE	/947.1	PT/2,5	-:	/.	

56	910W2=REMAIN	F-2YA2Y 30x2x0.5(0.2) BK / HỆ THỐNG VIỄN THÔNG - DÂY CÁP NGẦM	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 269	10691939	-	/m

ø	60	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
22,5 mm	60	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ 2 MẶT

|→ TỦ CHUYỂN MẠCH/DÂY CHỐNG SÉT 1 CHO TỦ TƯỜNG CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU →|

=REMAIN+230A

DÂY CHỐNG SÉT CHO HỆ THỐNG GIÁM SÁT VỊ TRÍ DÂY CÁP; PT/2,5; DÂY CHỐNG SÉT CHO HỆ THỐNG ĐO GIÓ

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
30x2x0,5 : 9/1	RD	RD	-X900A.51:PE	/947.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 9/2	GN	GN	-X900A.51:PE	/947.5	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 9/2	BU	BU	-X900A.51:PE	/947.7	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 10/1	CL	CL	-X900A.51:PE	/948.1	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 10/1	RD	RD	-X900A.51:PE	/948.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 10/2	GN	GN	-X900A.51:PE	/948.5	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 10/2	BU	BU	-X900A.51:PE	/948.7	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 11/1	CL	CL	-X900A.51:PE	/949.1	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 11/1	RD	RD	-X900A.51:PE	/949.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 11/2	GN	GN	-X900A.51:PE	/949.5	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 11/2	BU	BU	-X900A.51:PE	/949.7	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 12/1	CL	CL	-955F1:1	/955.1		-:	/.	
30x2x0,5 : 12/1	RD	RD	-955F1:2	/955.3		-:	/.	
30x2x0,5 : 12/2	GN	GN	-955F1:3	/955.5		-:	/.	
30x2x0,5 : 12/2	BU	BU	-955F1:4	/955.6		-:	/.	
30x2x0,5 : 13/1	CL	CL	-955F2:1	/955.8		-:	/.	
30x2x0,5 : 13/1	RD	RD	-X900A.51:PE	/956.1	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 13/2	GN	GN	-X900A.51:PE	/956.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 13/2	BU	BU	-X900A.51:PE	/956.5	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 14/1	CL	CL	-X900A.51:PE	/960.1	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 14/1	RD	RD	-X900A.51:PE	/960.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 14/2	GN	GN	-X900A.51:PE	/960.5	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 14/2	BU	BU	-X900A.51:PE	/960.7	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 15/1	CL	CL	-X900A.51:PE	/961.1	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 15/1	RD	RD	-X900A.51:PE	/961.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 15/2	GN	GN	-X900A.51:PE	/961.5	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 15/2	BU	BU	-X900A.51:PE	/961.7	PT/2,5	-:	/.	

57	965W2=REMAIN	F-2YA2Y 30x2x0.5(0.2) BK / HỆ THỐNG VIỄN THÔNG - DÂY CÁP NGẦM	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 210	10691939	-	/m

ø	60	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
22,5 mm	56	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

|→ TỦ CHUYỂN MẠCH/DÂY CHỐNG SÉT 1 CHO TỦ TƯỜNG CỦA NHÀ GA QUAY ĐẦU →|

=REMAIN+230A

PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
30x2x0,5 : 1/1	BK	BK	-X900A.56:R+	/965.1	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 1/1	RD	RD	-X900A.56:R+	/965.1	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 1/2	GN	GN	-X900A.56:R+	/965.2	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 1/2	BU	BU	-X900A.56:R+	/965.2	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 2/1	CL	CL	-X900A.56:R+	/965.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 2/1	RD	RD	-X900A.56:R+	/965.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 2/2	GN	GN	-X900A.56:R+	/965.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 2/2	BU	BU	-X900A.56:R+	/965.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 3/1	CL	CL	-X900A.56:R+	/965.4	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 3/1	RD	RD	-X900A.56:R+	/965.4	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 3/2	GN	GN	-X900A.56:R+	/965.4	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 3/2	BU	BU	-X900A.56:R+	/965.4	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 4/1	CL	CL	-X900A.56:R+	/965.5	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 4/1	RD	RD	-X900A.56:R+	/965.5	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 4/2	GN	GN	-X900A.56:R+	/965.5	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 4/2	BU	BU	-X900A.56:R+	/965.5	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 5/1	CL	CL	-X900A.56:R+	/965.6	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 5/1	RD	RD	-X900A.56:R+	/965.6	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 5/2	GN	GN	-X900A.56:R+	/965.6	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 5/2	BU	BU	-X900A.56:R+	/965.6	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 6/1	BK	BK	-X900A.56:R-	/966.1	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 6/1	RD	RD	-X900A.56:R-	/966.1	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 6/2	GN	GN	-X900A.56:R-	/966.2	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 6/2	BU	BU	-X900A.56:R-	/966.2	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 7/1	CL	CL	-X900A.56:R-	/966.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 7/1	RD	RD	-X900A.56:R-	/966.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 7/2	GN	GN	-X900A.56:R-	/966.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 7/2	BU	BU	-X900A.56:R-	/966.3	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 8/1	CL	CL	-X900A.56:R-	/966.4	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 8/1	RD	RD	-X900A.56:R-	/966.4	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 8/2	GN	GN	-X900A.56:R-	/966.4	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 8/2	BU	BU	-X900A.56:R-	/966.4	PT/2,5	-:	/.	
30x2x0,5 : 9/1	CL	CL	-X900A.56:R-	/966.5	PT/2,5	-:	/.	

30x2x0,5 : 9/1	RD	RD	-X900A.56:R-	/966.5	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 9/2	GN	GN	-X900A.56:R-	/966.5	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 9/2	BU	BU	-X900A.56:R-	/966.5	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 10/1	CL	CL	-X900A.56:R-	/966.6	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 10/1	RD	RD	-X900A.56:R-	/966.6	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 10/2	GN	GN	-X900A.56:R-	/966.6	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 10/2	BU	BU	-X900A.56:R-	/966.6	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 11/1	CL	CL	-X900A.56:1	/967.2	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 11/1	RD	RD	-X900A.56:2	/967.2	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 11/2	GN	GN	-X900A.56:3	/967.3	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 11/2	BU	BU	-X900A.56:4	/967.3	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 12/1	CL	CL	-X900A.56:5	/967.3	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 12/1	RD	RD	-X900A.56:6	/967.3	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 12/2	GN	GN	-X900A.56:7	/967.3	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 12/2	BU	BU	-X900A.56:8	/967.3	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 13/1	CL	CL	-X900A.56:11	/967.5	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 13/1	RD	RD	-X900A.56:12	/967.5	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 13/2	GN	GN	-X900A.56:13	/967.5	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 13/2	BU	BU	-X900A.56:14	/967.5	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 14/1	CL	CL	-X900A.56:15	/967.6	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 14/1	RD	RD	-X900A.56:16	/967.6	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 14/2	GN	GN	-X900A.56:17	/967.6	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 14/2	BU	BU	-X900A.56:18	/967.6	PT/2,5	-:	/.
30x2x0,5 : 15/1	CL	CL	-:	/.		-:	/.
30x2x0,5 : 15/1	RD	RD	-:	/.		-:	/.
30x2x0,5 : 15/2	GN	GN	-:	/.		-:	/.
30x2x0,5 : 15/2	BU	BU	-:	/.		-:	/.

58	36W2=RESTAT	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,6 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| BÊN NGOÀI
		=RESTAT+250A	=RESTAT+250Z
		KHỐI CẦU NỐI	BỘ SẠC ẮC-QUY CỦA MÁY PHÁT ĐIỆN KHẨN CẤP

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X250Z.20:1	/36.5	PT/2,5	-36E3:L	/36.5	
3x1,5	2	BK	-X250Z.20:2	/36.5	PT/2,5	-36E3:N	/36.5	
3x1,5	GNYE	GNYE	-X250Z.20:PE	/36.5	PT/2,5	-36E3:PE	/36.5	

59	38W4=RESTAT	YSLY-JZ 3x2.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 172	10166968	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z
		KHỐI CẦU NỐI		TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 CỦA BỘ LÀM MÁT NƯỚC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x2,5	1	BK	-X250Z.20:27	/38.6	PT/2,5	-38E4:L	/38.6	
3x2,5	2	BK	-X250Z.20:28	/38.7	PT/2,5	-38E4:N	/38.7	
3x2,5	GNYE	GNYE	-X250Z.20:PE	/38.7	PT/2,5	-38E4:PE	/38.7	

60	38W5=RESTAT	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z
		KHỐI CẦU NỐI		MÁY PHÁT ĐIỆN KHẨN CẤP CỦA BỘ LÀM MÁT NƯỚC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X250Z.20:29	/38.8	PT/2,5	-38E5:L	/38.8	
3x1,5	2	BK	-X250Z.20:30	/38.8	PT/2,5	-38E5:N	/38.8	
3x1,5	GNYE	GNYE	-X250Z.20:PE	/38.8	PT/2,5	-38E5:PE	/38.8	

61	120W1=RESTAT	TOPGEBER 512 PUR 4x(2x0.14)+4x0.5 GN / CÁP CỦA BỘ MÃ HÓA	UL / CSA

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 115	11328866	-	m

ø			GNYE / GND
8,5 mm	14	SỐ LƯỢNG LÕI	KHÔNG
	8	ĐÃ SỬ DỤNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ 2 MẶT

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
			=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z
			PT/2,5		LỘ TRÌNH CẢM BIẾN GIA TĂNG/TỐC ĐỘ

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x2x0,14 : 1/1	YE	YE	-X250Z.51:3	/120.4	PT/2,5	-120B1:K0	/120.2	
4x2x0,14 : 1/1	VT	VT	-X250Z.51:4	/120.4	PT/2,5	-120B1:K0/	/120.2	
4x2x0,14 : 1/2	BN	BN	-X250Z.51:5	/120.5	PT/2,5	-120B1:K1	/120.2	
4x2x0,14 : 1/2	GN	GN	-X250Z.51:6	/120.6	PT/2,5	-120B1:K1/	/120.2	
4x2x0,14 : 1/3	GY	GY	-X250Z.51:7	/120.6	PT/2,5	-120B1:K2	/120.2	
4x2x0,14 : 1/3	PK	PK	-X250Z.51:8	/120.7	PT/2,5	-120B1:K2/	/120.2	
4x2x0,14 : 1/4	RD	RD	-:	/.		-:	/.	
4x2x0,14 : 1/4	BK	BK	-:	/.		-:	/.	
4x0,5	WH	WH	-:	/.		-:	/.	
4x0,5	BU	BU	-:	/.		-:	/.	
4x0,5	WHGN	WHGN	-X250Z.51:2	/120.2	PT/2,5	-120B1:0V	/120.2	
4x0,5	BNGN	BNGN	-X250Z.51:1	/120.1	PT/2,5	-120B1:+	/120.1	
SH	SH-I	SH-I	-:	/.		-:	/.	
SH	SH-O	SH-O	-:	/.		-:	/.	

62	125W1=RESTAT	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z	
	PT/2,5		CÔNG TẮC BẢO TRÌ CABIN LÊN Ở MẶT ĐI VÀO	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X250Z.62:a1	/125.1	PT/2,5	-125S1:2	/125.1	
12x1,0	2	BK	-X250Z.62:b1	/125.2	PT/2,5	-125S1:1	/125.2	
12x1,0	3	BK	-X250Z.62:a2	/125.3	PT/2,5	-125S1:4	/125.2	
12x1,0	4	BK	-X250Z.62:b2	/125.3	PT/2,5	-125S1:3	/125.2	
12x1,0	5	BK	-X250Z.62:a3	/125.4	PT/2,5	-125S1:6	/125.2	
12x1,0	6	BK	-X250Z.62:b3	/125.4	PT/2,5	-125S1:5	/125.2	
12x1,0	7	BK	-X250Z.62:a4	/125.5	PT/2,5	-125S1:8	/125.2	
12x1,0	8	BK	-X250Z.62:b4	/125.5	PT/2,5	-125S1:7	/125.2	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

63	126W1=RESTAT	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z	
	PT/2,5		CÔNG TẮC BẢO TRÌ CABIN LÊN Ở MẶT ĐI RA	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X250Z.62:a5	/126.1	PT/2,5	-126S1:2	/126.1	
12x1,0	2	BK	-X250Z.62:b5	/126.2	PT/2,5	-126S1:1	/126.2	
12x1,0	3	BK	-X250Z.62:a6	/126.3	PT/2,5	-126S1:4	/126.2	
12x1,0	4	BK	-X250Z.62:b6	/126.3	PT/2,5	-126S1:3	/126.2	
12x1,0	5	BK	-X250Z.62:a7	/126.4	PT/2,5	-126S1:6	/126.2	
12x1,0	6	BK	-X250Z.62:b7	/126.4	PT/2,5	-126S1:5	/126.2	
12x1,0	7	BK	-X250Z.62:a8	/126.5	PT/2,5	-126S1:8	/126.2	
12x1,0	8	BK	-X250Z.62:b8	/126.5	PT/2,5	-126S1:7	/126.2	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

64	127W1=RESTAT	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
10,5 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
			=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z
			PT/2,5		TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI TIẾP CẬN CÔNG TẮC BẢO TRÌ

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X250Z.62:a9	/127.1	PT/2,5	-127S1:2	/127.1	
12x1,0	2	BK	-X250Z.62:b9	/127.2	PT/2,5	-127S1:1	/127.2	
12x1,0	3	BK	-X250Z.62:a10	/127.3	PT/2,5	-127S1:4	/127.2	
12x1,0	4	BK	-X250Z.62:b10	/127.3	PT/2,5	-127S1:3	/127.2	
12x1,0	5	BK	-X250Z.62:a11	/127.4	PT/2,5	-127S1:6	/127.2	
12x1,0	6	BK	-X250Z.62:b11	/127.4	PT/2,5	-127S1:5	/127.2	
12x1,0	7	BK	-X250Z.62:a12	/127.5	PT/2,5	-127S1:8	/127.2	
12x1,0	8	BK	-X250Z.62:b12	/127.5	PT/2,5	-127S1:7	/127.2	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

65	128W1=RESTAT	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z
		PT/2,5		CÔNG TẮC BẢO TRÌ CỦA BỤC LÀM VIỆC PHỤC VỤ KIỂM TRA DÂY CÁP

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X250Z.62:a13	/128.1	PT/2,5	-128S1:2	/128.1	
12x1,0	2	BK	-X250Z.62:b13	/128.2	PT/2,5	-128S1:1	/128.2	
12x1,0	3	BK	-X250Z.62:a14	/128.3	PT/2,5	-128S1:4	/128.2	
12x1,0	4	BK	-X250Z.62:b14	/128.3	PT/2,5	-128S1:3	/128.2	
12x1,0	5	BK	-X250Z.62:a15	/128.4	PT/2,5	-128S1:6	/128.2	
12x1,0	6	BK	-X250Z.62:b15	/128.4	PT/2,5	-128S1:5	/128.2	
12x1,0	7	BK	-X250Z.62:a16	/128.5	PT/2,5	-128S1:8	/128.2	
12x1,0	8	BK	-X250Z.62:b16	/128.5	PT/2,5	-128S1:7	/128.2	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

66	150W1=RESTAT	LiYCY-OZ 4x0.75 - 10M - 4P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 311	11533161	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

CẢM BIẾN 1 (MÀU ĐỎ) Ở PHÍA BÊN TRONG / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z
		PT/2,5		CẢM BIẾN KIỂM TRA LỰC KẸP 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x0,75	1	BK	-X250Z.60:b1	/150.2	PT/2,5	-150S1:1	/150.2	
4x0,75	2	BK	-:	/.		-:	/.	
4x0,75	3	BK	-X250Z.60:c1	/150.2	PT/2,5	-150S1:3	/150.2	
4x0,75	4	BK	-X250Z.60:a1	/150.2	PT/2,5	-150S1:4	/150.2	

67	150W2=RESTAT	LiYCY-OZ 4x0.75 - 10M - 4P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 311	11533161	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

CẢM BIẾN 2 (MÀU XANH LỤC) Ở PHÍA BÊN NGOÀI / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
			=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z
			PT/2,5		CẢM BIẾN KIỂM TRA LỰC KẸP 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x0,75	1	BK	-X250Z.60:b2	/150.4	PT/2,5	-150S2:1	/150.4	
4x0,75	2	BK	-:	/.		-:	/.	
4x0,75	3	BK	-X250Z.60:c2	/150.4	PT/2,5	-150S2:3	/150.4	
4x0,75	4	BK	-X250Z.60:a2	/150.4	PT/2,5	-150S2:4	/150.4	

68	700W1=RESTAT	LIYCY 3x0.75 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 182	10028080	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,3 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
			=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z
			KHỐI CẦU NỐI		XY LANH 1 CỦA HỆ THỐNG ĐO LỰC (73)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	WH	WH	-X250Z.55:12	/700.2	PT/2,5	-700B1:1	/700.2	
3x0,75	BN	BN	-X250Z.55:13	/700.2	PT/2,5	-700B1:2	/700.2	
3x0,75	GN	GN	-X250Z.55:11	/700.1	PT/2,5	-700B1:3	/700.1	

69	700W2=RESTAT	LIYCY 3x0.75 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 182	10028080	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,3 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
			=RESTAT+250A		=RESTAT+250Z
			KHỐI CẦU NỐI		XY LANH 2 CỦA HỆ THỐNG ĐO LỰC (84)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	WH	WH	-X250Z.55:22	/700.3	PT/2,5	-700B2:1	/700.3	
3x0,75	BN	BN	-X250Z.55:23	/700.4	PT/2,5	-700B2:2	/700.4	
3x0,75	GN	GN	-X250Z.55:21	/700.3	PT/2,5	-700B2:3	/700.3	

70	200W1=RESTAT	YSLCY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 185	10154647	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
11,5 mm	7	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST
	=RESTAT+250A	=RESTAT+270A
	PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X270Z.61:24V	/200.2	PT/2,5	-X270Z.61:24V	/200.2	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X270Z.61:0V	/200.2	PT/2,5	-X270Z.61:0V	/200.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X270Z.61:1	/200.3	PT/2,5	-X270Z.61:a1	/200.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X270Z.61:2	/200.4	PT/2,5	-X270Z.61:a2	/200.4	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X270Z.61:3	/200.5	PT/2,5	-X270Z.61:a3	/200.5	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X270Z.61:4	/200.6	PT/2,5	-X270Z.61:a4	/200.6	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	8	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X270Z.61:PE	/200.9	PT/2,5	-X270Z.61:PE	/200.9	PT/2,5

71	205W1=RESTAT	YSLY-JZ 34x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 181	10027804	-	m

ø	34	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
17,0 mm	24	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST
	=RESTAT+250A	=RESTAT+270A
	PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
34x1,0	1	BK	-X270Z.62:a51	/205.1	PT/2,5	-X270Z.62:a51	/205.1	PT/2,5
34x1,0	2	BK	-X270Z.62:b51	/205.2	PT/2,5	-X270Z.62:b51	/205.2	PT/2,5
34x1,0	3	BK	-X270Z.62:a52	/205.3	PT/2,5	-X270Z.62:a52	/205.3	PT/2,5
34x1,0	4	BK	-X270Z.62:b52	/205.3	PT/2,5	-X270Z.62:b52	/205.3	PT/2,5
34x1,0	5	BK	-X270Z.62:a61	/206.1	PT/2,5	-X270Z.62:a61	/206.1	PT/2,5
34x1,0	6	BK	-X270Z.62:a63	/206.4	PT/2,5	-X270Z.62:a63	/206.4	PT/2,5
34x1,0	7	BK	-X270Z.62:a64	/206.5	PT/2,5	-X270Z.62:a64	/206.5	PT/2,5
34x1,0	8	BK	-X270Z.62:b64	/206.5	PT/2,5	-X270Z.62:b64	/206.5	PT/2,5
34x1,0	9	BK	-X270Z.62:a65	/206.7	PT/2,5	-X270Z.62:a65	/206.7	PT/2,5
34x1,0	10	BK	-X270Z.62:a66	/206.8	PT/2,5	-X270Z.62:a66	/206.8	PT/2,5
34x1,0	11	BK	-X270Z.62:b66	/206.8	PT/2,5	-X270Z.62:b66	/206.8	PT/2,5
34x1,0	12	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	13	BK	-X270Z.62:a101	/210.1	PT/2,5	-X270Z.62:a101	/210.1	PT/2,5
34x1,0	14	BK	-X270Z.62:b101	/210.2	PT/2,5	-X270Z.62:b101	/210.2	PT/2,5
34x1,0	15	BK	-X270Z.62:a102	/210.3	PT/2,5	-X270Z.62:a102	/210.3	PT/2,5
34x1,0	16	BK	-X270Z.62:b102	/210.3	PT/2,5	-X270Z.62:b102	/210.3	PT/2,5
34x1,0	17	BK	-X270Z.62:a551	/255.1	PT/2,5	-X270Z.62:a551	/255.1	PT/2,5
34x1,0	18	BK	-X270Z.62:b551	/255.2	PT/2,5	-X270Z.62:b551	/255.2	PT/2,5
34x1,0	19	BK	-X270Z.62:a552	/255.3	PT/2,5	-X270Z.62:a552	/255.3	PT/2,5
34x1,0	20	BK	-X270Z.62:b552	/255.3	PT/2,5	-X270Z.62:b552	/255.3	PT/2,5
34x1,0	21	BK	-X270Z.62:a553	/255.4	PT/2,5	-X270Z.62:a553	/255.4	PT/2,5
34x1,0	22	BK	-X270Z.62:b553	/255.4	PT/2,5	-X270Z.62:b553	/255.4	PT/2,5
34x1,0	23	BK	-X270Z.62:a554	/255.5	PT/2,5	-X270Z.62:a554	/255.5	PT/2,5
34x1,0	24	BK	-X270Z.62:b554	/255.5	PT/2,5	-X270Z.62:b554	/255.5	PT/2,5
34x1,0	25	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	26	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	27	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	28	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	29	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	30	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	31	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	32	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	33	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	GNYE	GNYE	-X270Z.62:PE	/205.2	PT/2,5	-X270Z.62:PE	/205.2	PT/2,5

72	300W1=RESTAT	YSLCY-JZ 25x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 362	10154649	-	m

ø	25	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
16,0 mm	20	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU			→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST		
		=RESTAT+250A			=RESTAT+271A		
		PT/2,5			PT/2,5		
BÓ DÂY	LÕI	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
25x1,0	1 BK	-X271Z.61:24V	/300.2	PT/2,5	-X271Z.61:24V	/300.2	PT/2,5
25x1,0	2 BK	-X271Z.61:0V	/300.2	PT/2,5	-X271Z.61:0V	/300.2	PT/2,5
25x1,0	3 BK	-X271Z.61:1	/300.3	PT/2,5	-X271Z.61:a1	/300.3	PT/2,5
25x1,0	4 BK	-X271Z.61:2	/300.4	PT/2,5	-X271Z.61:a2	/300.4	PT/2,5
25x1,0	5 BK	-X271Z.61:3	/300.5	PT/2,5	-X271Z.61:a3	/300.5	PT/2,5
25x1,0	6 BK	-X271Z.61:4	/300.6	PT/2,5	-X271Z.61:a4	/300.6	PT/2,5
25x1,0	7 BK	-X271Z.61:5	/300.7	PT/2,5	-X271Z.61:a5	/300.7	PT/2,5
25x1,0	8 BK	-X271Z.61:11	/301.1	PT/2,5	-X271Z.61:a6	/301.1	PT/2,5
25x1,0	9 BK	-X271Z.61:12	/301.3	PT/2,5	-X271Z.61:a7	/301.3	PT/2,5
25x1,0	10 BK	-X271Z.61:13	/301.4	PT/2,5	-X271Z.61:a8	/301.4	PT/2,5
25x1,0	11 BK	-X271Z.61:14	/301.5	PT/2,5	-X271Z.61:a9	/301.5	PT/2,5
25x1,0	12 BK	-X271Z.61:21	/302.1	PT/2,5	-X271Z.61:a10	/302.1	PT/2,5
25x1,0	13 BK	-X271Z.61:22	/302.3	PT/2,5	-X271Z.61:a11	/302.3	PT/2,5
25x1,0	14 BK	-X271Z.61:23	/302.4	PT/2,5	-X271Z.61:a12	/302.4	PT/2,5
25x1,0	15 BK	-X271Z.61:24	/302.5	PT/2,5	-X271Z.61:a13	/302.5	PT/2,5
25x1,0	16 BK	-X271Z.61:252	/325.3	PT/2,5	-X271Z.61:a252	/325.3	PT/2,5
25x1,0	17 BK	-X271Z.61:253	/325.4	PT/2,5	-X271Z.61:a253	/325.4	PT/2,5
25x1,0	18 BK	-X271Z.61:254	/325.6	PT/2,5	-X271Z.61:a254	/325.6	PT/2,5
25x1,0	19 BK	-X271Z.61:255	/325.7	PT/2,5	-X271Z.61:a255	/325.7	PT/2,5
25x1,0	20 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	21 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	22 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	23 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	24 BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	GNYE GNYE	-X271Z.61:PE	/300.9	PT/2,5	-X271Z.61:PE	/300.9	PT/2,5

73	307W1=RESTAT	YSLY-JZ 34x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 181	10027804	-	m

ø	34	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
17,0 mm	24	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST
		=RESTAT+250A	=RESTAT+271A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
34x1,0	1	BK	-X271Z.62:a71	/307.1	PT/2,5	-X271Z.62:a71	/307.1	PT/2,5
34x1,0	2	BK	-X271Z.62:a72	/307.3	PT/2,5	-X271Z.62:a72	/307.3	PT/2,5
34x1,0	3	BK	-X271Z.62:b72	/307.3	PT/2,5	-X271Z.62:b72	/307.3	PT/2,5
34x1,0	4	BK	-X271Z.62:a101	/310.1	PT/2,5	-X271Z.62:a101	/310.1	PT/2,5
34x1,0	5	BK	-X271Z.62:b101	/310.2	PT/2,5	-X271Z.62:b101	/310.2	PT/2,5
34x1,0	6	BK	-X271Z.62:a102	/310.3	PT/2,5	-X271Z.62:a102	/310.3	PT/2,5
34x1,0	7	BK	-X271Z.62:b102	/310.3	PT/2,5	-X271Z.62:b102	/310.3	PT/2,5
34x1,0	8	BK	-X271Z.62:a551	/355.1	PT/2,5	-X271Z.62:a551	/355.1	PT/2,5
34x1,0	9	BK	-X271Z.62:b551	/355.2	PT/2,5	-X271Z.62:b551	/355.2	PT/2,5
34x1,0	10	BK	-X271Z.62:a552	/355.3	PT/2,5	-X271Z.62:a552	/355.3	PT/2,5
34x1,0	11	BK	-X271Z.62:b552	/355.3	PT/2,5	-X271Z.62:b552	/355.3	PT/2,5
34x1,0	12	BK	-X271Z.62:a553	/355.4	PT/2,5	-X271Z.62:a553	/355.4	PT/2,5
34x1,0	13	BK	-X271Z.62:b553	/355.4	PT/2,5	-X271Z.62:b553	/355.4	PT/2,5
34x1,0	14	BK	-X271Z.62:a554	/355.5	PT/2,5	-X271Z.62:a554	/355.5	PT/2,5
34x1,0	15	BK	-X271Z.62:b554	/355.5	PT/2,5	-X271Z.62:b554	/355.5	PT/2,5
34x1,0	16	BK	-X271Z.62:a561	/356.1	PT/2,5	-X271Z.62:a561	/356.1	PT/2,5
34x1,0	17	BK	-X271Z.62:b561	/356.2	PT/2,5	-X271Z.62:b561	/356.2	PT/2,5
34x1,0	18	BK	-X271Z.62:a562	/356.3	PT/2,5	-X271Z.62:a562	/356.3	PT/2,5
34x1,0	19	BK	-X271Z.62:b562	/356.3	PT/2,5	-X271Z.62:b562	/356.3	PT/2,5
34x1,0	20	BK	-X271Z.62:a563	/356.4	PT/2,5	-X271Z.62:a563	/356.4	PT/2,5
34x1,0	21	BK	-X271Z.62:b563	/356.4	PT/2,5	-X271Z.62:b563	/356.4	PT/2,5
34x1,0	22	BK	-X271Z.62:a564	/356.5	PT/2,5	-X271Z.62:a564	/356.5	PT/2,5
34x1,0	23	BK	-X271Z.62:b564	/356.5	PT/2,5	-X271Z.62:b564	/356.5	PT/2,5
34x1,0	24	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	25	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	26	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	27	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	28	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	29	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	30	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	31	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	32	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	33	BK	-:	/.		-:	/.	
34x1,0	GNYE	GNYE	-X271Z.62:PE	/307.2	PT/2,5	-X271Z.62:PE	/307.2	PT/2,5

74	370W7=RESTAT	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	7	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST
		=RESTAT+250A	=RESTAT+271A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X271Z.63:701	/370.1	PT/2,5	-X271Z.63:a701	/370.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X271Z.63:702	/370.3	PT/2,5	-X271Z.63:a702	/370.3	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X271Z.63:703	/370.4	PT/2,5	-X271Z.63:a703	/370.4	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X271Z.63:704	/370.5	PT/2,5	-X271Z.63:a704	/370.5	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X271Z.63:705	/370.7	PT/2,5	-X271Z.63:a705	/370.7	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X271Z.63:706	/370.8	PT/2,5	-X271Z.63:a706	/370.8	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-X271Z.63:801	/380.7	PT/2,5	-X271Z.63:a801	/380.7	PT/2,5
12x1,0	8	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

75	400W1=RESTAT	YSLCY-JZ 25x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 362	10154649	-	m

ø	25	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
16,0 mm	19	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST
		=RESTAT+250A	=RESTAT+272A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
25x1,0	1	BK	-X272Z.61:24V	/400.2	PT/2,5	-X272Z.61:24V	/400.2	PT/2,5
25x1,0	2	BK	-X272Z.61:0V	/400.2	PT/2,5	-X272Z.61:0V	/400.2	PT/2,5
25x1,0	3	BK	-X272Z.61:1	/400.3	PT/2,5	-X272Z.61:a1	/400.3	PT/2,5
25x1,0	4	BK	-X272Z.61:2	/400.4	PT/2,5	-X272Z.61:a2	/400.4	PT/2,5
25x1,0	5	BK	-X272Z.61:3	/400.5	PT/2,5	-X272Z.61:a3	/400.5	PT/2,5
25x1,0	6	BK	-X272Z.61:4	/400.6	PT/2,5	-X272Z.61:a4	/400.6	PT/2,5
25x1,0	7	BK	-X272Z.61:11	/401.1	PT/2,5	-X272Z.61:a5	/401.1	PT/2,5
25x1,0	8	BK	-X272Z.61:12	/401.3	PT/2,5	-X272Z.61:a6	/401.3	PT/2,5
25x1,0	9	BK	-X272Z.61:13	/401.4	PT/2,5	-X272Z.61:a7	/401.4	PT/2,5
25x1,0	10	BK	-X272Z.61:14	/401.5	PT/2,5	-X272Z.61:a8	/401.5	PT/2,5
25x1,0	11	BK	-X272Z.61:15	/401.6	PT/2,5	-X272Z.61:a9	/401.6	PT/2,5
25x1,0	12	BK	-X272Z.61:151	/415.1	PT/2,5	-X272Z.61:a151	/415.1	PT/2,5
25x1,0	13	BK	-X272Z.61:152	/415.3	PT/2,5	-X272Z.61:a152	/415.3	PT/2,5
25x1,0	14	BK	-X272Z.61:153	/415.4	PT/2,5	-X272Z.61:a153	/415.4	PT/2,5
25x1,0	15	BK	-X272Z.61:301	/430.1	PT/2,5	-X272Z.61:a301	/430.1	PT/2,5
25x1,0	16	BK	-X272Z.61:302	/430.3	PT/2,5	-X272Z.61:a302	/430.3	PT/2,5
25x1,0	17	BK	-X272Z.61:303	/430.4	PT/2,5	-X272Z.61:a303	/430.4	PT/2,5
25x1,0	18	BK	-X272Z.61:801	/480.1	PT/2,5	-X272Z.61:a801	/480.1	PT/2,5
25x1,0	19	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	20	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	21	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	22	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	23	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	24	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	GNYE	GNYE	-X272Z.61:PE	/400.9	PT/2,5	-X272Z.61:PE	/400.9	PT/2,5

76	407W2=RESTAT	YSLY-JZ 5x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 325	11154652	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,1 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	|→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST
	=RESTAT+250A	=RESTAT+272A
	PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,0	1	BK	-X272Z.62:a71	/407.1	PT/2,5	-X272Z.62:a71	/407.1	PT/2,5
5x1,0	2	BK	-X272Z.62:a72	/407.3	PT/2,5	-X272Z.62:a72	/407.3	PT/2,5
5x1,0	3	BK	-X272Z.62:b72	/407.3	PT/2,5	-X272Z.62:b72	/407.3	PT/2,5
5x1,0	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x1,0	GNYE	GNYE	-X272Z.62:PE	/407.2	PT/2,5	-X272Z.62:PE	/407.2	PT/2,5

77	410W2=RESTAT	YSLY-JZ 25x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 180	10027802	-	m

ø	25	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
14,7 mm	16	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST
	=RESTAT+250A		=RESTAT+272A	
	PT/2,5		PT/2,5	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
25x1,0	1	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	2	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	3	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	4	BK	-X272Z.62:a101	/410.1	PT/2,5	-X272Z.62:a101	/410.1	PT/2,5
25x1,0	5	BK	-X272Z.62:b101	/410.2	PT/2,5	-X272Z.62:b101	/410.2	PT/2,5
25x1,0	6	BK	-X272Z.62:a102	/410.3	PT/2,5	-X272Z.62:a102	/410.3	PT/2,5
25x1,0	7	BK	-X272Z.62:b102	/410.3	PT/2,5	-X272Z.62:b102	/410.3	PT/2,5
25x1,0	8	BK	-X272Z.62:a301	/430.7	PT/2,5	-X272Z.62:a301	/430.7	PT/2,5
25x1,0	9	BK	-X272Z.62:b301	/430.7	PT/2,5	-X272Z.62:b301	/430.7	PT/2,5
25x1,0	10	BK	-X272Z.62:a302	/430.8	PT/2,5	-X272Z.62:a302	/430.8	PT/2,5
25x1,0	11	BK	-X272Z.62:b302	/430.8	PT/2,5	-X272Z.62:b302	/430.8	PT/2,5
25x1,0	12	BK	-X272Z.62:a571	/457.1	PT/2,5	-X272Z.62:a571	/457.1	PT/2,5
25x1,0	13	BK	-X272Z.62:b571	/457.2	PT/2,5	-X272Z.62:b571	/457.2	PT/2,5
25x1,0	14	BK	-X272Z.62:a572	/457.3	PT/2,5	-X272Z.62:a572	/457.3	PT/2,5
25x1,0	15	BK	-X272Z.62:b572	/457.3	PT/2,5	-X272Z.62:b572	/457.3	PT/2,5
25x1,0	16	BK	-X272Z.62:a573	/457.4	PT/2,5	-X272Z.62:a573	/457.4	PT/2,5
25x1,0	17	BK	-X272Z.62:b573	/457.4	PT/2,5	-X272Z.62:b573	/457.4	PT/2,5
25x1,0	18	BK	-X272Z.62:a574	/457.5	PT/2,5	-X272Z.62:a574	/457.5	PT/2,5
25x1,0	19	BK	-X272Z.62:b574	/457.5	PT/2,5	-X272Z.62:b574	/457.5	PT/2,5
25x1,0	20	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	21	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	22	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	23	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	24	BK	-:	/.		-:	/.	
25x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

78	482W1=RESTAT	YSLY-JZ 7x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 303	10052330	-	m

ø	7	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,9 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST
	=RESTAT+250A		=RESTAT+272A	
	PT/2,5		PT/2,5	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
7x1,5	1	BK	-X272Z.53:a821	/482.1	PT/2,5	-X272Z.53:a821	/482.1	PT/2,5
7x1,5	2	BK	-X272Z.53:b821	/482.2	PT/2,5	-X272Z.53:b821	/482.2	PT/2,5
7x1,5	3	BK	-X272Z.53:a822	/482.3	PT/2,5	-X272Z.53:a822	/482.3	PT/2,5
7x1,5	4	BK	-X272Z.53:b822	/482.3	PT/2,5	-X272Z.53:b822	/482.3	PT/2,5
7x1,5	5	BK	-:	/.		-:	/.	
7x1,5	6	BK	-:	/.		-:	/.	
7x1,5	GNYE	GNYE	-X272Z.53:PE	/482.3	PT/2,5	-X272Z.53:PE	/482.3	PT/2,5

79	500W1=RESTAT	YSLCY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 185	10154647	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
11,5 mm	7	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST
	=RESTAT+250A		=RESTAT+273A	
	PT/2,5		PT/2,5	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X273Z.61:24V	/500.2	PT/2,5	-X273Z.61:24V	/500.2	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X273Z.61:0V	/500.2	PT/2,5	-X273Z.61:0V	/500.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X273Z.61:1	/500.3	PT/2,5	-X273Z.61:a1	/500.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X273Z.61:2	/500.4	PT/2,5	-X273Z.61:a2	/500.4	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X273Z.61:3	/500.5	PT/2,5	-X273Z.61:a3	/500.5	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X273Z.61:4	/500.6	PT/2,5	-X273Z.61:a4	/500.6	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	8	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X273Z.61:PE	/500.9	PT/2,5	-X273Z.61:PE	/500.9	PT/2,5

80	505W1=RESTAT	YSLY-JZ 18x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 329	10371765	-	m

ø	18	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
12,7 mm	15	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU			→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST		
		=RESTAT+250A			=RESTAT+273A		
		PT/2,5			PT/2,5		
BÓ DÂY	LÕI	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
18x1,0	1 BK	-X273Z.62:a53	/505.4	PT/2,5	-X273Z.62:a53	/505.4	PT/2,5
18x1,0	2 BK	-X273Z.62:a55	/505.7	PT/2,5	-X273Z.62:a55	/505.7	PT/2,5
18x1,0	3 BK	-X273Z.62:a61	/506.1	PT/2,5	-X273Z.62:a61	/506.1	PT/2,5
18x1,0	4 BK	-X273Z.62:a63	/506.4	PT/2,5	-X273Z.62:a63	/506.4	PT/2,5
18x1,0	5 BK	-X273Z.62:a64	/506.5	PT/2,5	-X273Z.62:a64	/506.5	PT/2,5
18x1,0	6 BK	-X273Z.62:b64	/506.5	PT/2,5	-X273Z.62:b64	/506.5	PT/2,5
18x1,0	7 BK	-X273Z.62:a65	/506.7	PT/2,5	-X273Z.62:a65	/506.7	PT/2,5
18x1,0	8 BK	-X273Z.62:a66	/506.8	PT/2,5	-X273Z.62:a66	/506.8	PT/2,5
18x1,0	9 BK	-X273Z.62:b66	/506.8	PT/2,5	-X273Z.62:b66	/506.8	PT/2,5
18x1,0	10 BK	-X273Z.62:a81	/508.1	PT/2,5	-X273Z.62:a81	/508.1	PT/2,5
18x1,0	11 BK	-X273Z.62:a101	/510.1	PT/2,5	-X273Z.62:a101	/510.1	PT/2,5
18x1,0	12 BK	-X273Z.62:b101	/510.2	PT/2,5	-X273Z.62:b101	/510.2	PT/2,5
18x1,0	13 BK	-X273Z.62:a102	/510.3	PT/2,5	-X273Z.62:a102	/510.3	PT/2,5
18x1,0	14 BK	-X273Z.62:b102	/510.3	PT/2,5	-X273Z.62:b102	/510.3	PT/2,5
18x1,0	15 BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	16 BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	17 BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	GNYE GNYE	-X273Z.62:PE	/505.4	PT/2,5	-X273Z.62:PE	/505.4	PT/2,5

81	557W1=RESTAT	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST
	=RESTAT+250A	=RESTAT+273A
	PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X273Z.62:a571	/557.1	PT/2,5	-X273Z.62:a571	/557.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X273Z.62:b571	/557.2	PT/2,5	-X273Z.62:b571	/557.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X273Z.62:a572	/557.3	PT/2,5	-X273Z.62:a572	/557.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X273Z.62:b572	/557.3	PT/2,5	-X273Z.62:b572	/557.3	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X273Z.62:a573	/557.4	PT/2,5	-X273Z.62:a573	/557.4	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X273Z.62:b573	/557.4	PT/2,5	-X273Z.62:b573	/557.4	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-X273Z.62:a574	/557.5	PT/2,5	-X273Z.62:a574	/557.5	PT/2,5
12x1,0	8	BK	-X273Z.62:b574	/557.5	PT/2,5	-X273Z.62:b574	/557.5	PT/2,5
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

82	720W1=RESTAT	LIYCY 4x0.75 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 183	10028082	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,0 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ THỦY LỰC PHANH TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP TẠI RST
	=RESTAT+250A	=RESTAT+300A
	KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x0,75	WH	WH	-X300A.55:1	/720.1	PT/2,5	-X300A.55:1	/720.1	PT/2,5
4x0,75	BN	BN	-X300A.55:2	/720.2	PT/2,5	-X300A.55:2	/720.2	PT/2,5
4x0,75	GN	GN	-X300A.55:3	/720.2	PT/2,5	-X300A.55:3	/720.2	PT/2,5
4x0,75	YE	YE	-X300A.55:7	/720.3	PT/2,5	-X300A.55:7	/720.3	PT/2,5

83	721W1=RESTAT	YSLY-JZ 18x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 329	10371765	-	m

ø	18	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
12,7 mm	12	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ THỦY LỰC PHANH TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP TẠI RST
		=RESTAT+250A	=RESTAT+300A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
18x1,0	1	BK	-X300A.51:24V	/721.1	PT/2,5	-X300A.51:24V	/721.1	PT/2,5
18x1,0	2	BK	-X300A.51:0V	/721.2	PT/2,5	-X300A.51:0V	/721.2	PT/2,5
18x1,0	3	BK	-X300A.51:1	/721.4	PT/2,5	-X300A.51:1	/721.4	PT/2,5
18x1,0	4	BK	-X300A.51:2	/721.5	PT/2,5	-X300A.51:2	/721.5	PT/2,5
18x1,0	5	BK	-X300A.51:3	/721.6	PT/2,5	-X300A.51:3	/721.6	PT/2,5
18x1,0	6	BK	-X300A.51:4	/721.7	PT/2,5	-X300A.51:4	/721.7	PT/2,5
18x1,0	7	BK	-X300A.51:5	/721.8	PT/2,5	-X300A.51:5	/721.8	PT/2,5
18x1,0	8	BK	-X300A.51:21	/735.1	PT/2,5	-X300A.51:21	/735.1	PT/2,5
18x1,0	9	BK	-X300A.51:22	/735.2	PT/2,5	-X300A.51:22	/735.2	PT/2,5
18x1,0	10	BK	-X300A.51:23	/735.4	PT/2,5	-X300A.51:23	/735.4	PT/2,5
18x1,0	11	BK	-X300A.51:24	/735.4	PT/2,5	-X300A.51:24	/735.4	PT/2,5
18x1,0	12	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	13	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	14	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	15	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	16	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	17	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	GNYE	GNYE	-X300A.51:PE	/721.2	PT/2,5	-X300A.51:PE	/721.2	PT/2,5

84	725W1=RESTAT	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	7	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ THỦY LỰC PHANH TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP TẠI RST
	=RESTAT+250A		=RESTAT+300A	
	PT/2,5		PT/2,5	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X300Z.51:2	/725.1	PT/2,5	-X300Z.51:2	/725.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X300Z.51:4	/725.3	PT/2,5	-X300Z.51:4	/725.3	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X300Z.51:12	/730.2	PT/2,5	-X300Z.51:12	/730.2	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X300Z.51:13	/730.2	PT/2,5	-X300Z.51:13	/730.2	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X300Z.51:14	/730.2	PT/2,5	-X300Z.51:14	/730.2	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X300Z.51:16	/730.5	PT/2,5	-X300Z.51:16	/730.5	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	8	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X300Z.51:PE	/730.6	PT/2,5	-X300Z.51:PE	/730.6	PT/2,5

85	740W1=RESTAT	YSLY-JZ 5x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 175	10154655	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,1 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ THỦY LỰC PHANH TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP TẠI RST
	=RESTAT+250A		=RESTAT+300A	
	KHỐI CẦU NỐI		KHỐI CẦU NỐI	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,5	1	BK	-X300Z.52:a1	/740.1	PT/2,5	-X300Z.52:a1	/740.1	PT/2,5
5x1,5	2	BK	-X300Z.52:b1	/740.2	PT/2,5	-X300Z.52:b1	/740.2	PT/2,5
5x1,5	3	BK	-X300Z.52:a2	/740.3	PT/2,5	-X300Z.52:a2	/740.3	PT/2,5
5x1,5	4	BK	-X300Z.52:b2	/740.3	PT/2,5	-X300Z.52:b2	/740.3	PT/2,5
5x1,5	GNYE	GNYE	-X300Z.52:PE	/740.3	PT/2,5	-X300Z.52:PE	/740.3	PT/2,5

86	800W1=RESTAT	YSLY-JZ 18x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 329	10371765	-	m

ø	18	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
12,7 mm	14	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST
	=RESTAT+250A	=RESTAT+310A
	PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
18x1,0	1	BK	-X310Z.62:24V	/800.1	PT/2,5	-X310Z.62:24V	/800.2	PT/2,5
18x1,0	2	BK	-X310Z.62:0V	/800.2	PT/2,5	-X310Z.62:0V	/800.2	PT/2,5
18x1,0	3	BK	-X310Z.62:a1	/800.3	PT/2,5	-X310Z.62:a1	/800.3	PT/2,5
18x1,0	4	BK	-X310Z.62:b1	/800.3	PT/2,5	-X310Z.62:b1	/800.3	PT/2,5
18x1,0	5	BK	-X310Z.62:a2	/800.4	PT/2,5	-X310Z.62:a2	/800.4	PT/2,5
18x1,0	6	BK	-X310Z.62:b2	/800.4	PT/2,5	-X310Z.62:b2	/800.4	PT/2,5
18x1,0	7	BK	-X310Z.62:a3	/800.5	PT/2,5	-X310Z.62:a3	/800.5	PT/2,5
18x1,0	8	BK	-X310Z.62:b3	/800.5	PT/2,5	-X310Z.62:b3	/800.5	PT/2,5
18x1,0	9	BK	-X310Z.62:a4	/800.7	PT/2,5	-X310Z.62:a4	/800.7	PT/2,5
18x1,0	10	BK	-X310Z.62:b4	/800.7	PT/2,5	-X310Z.62:b4	/800.7	PT/2,5
18x1,0	11	BK	-X310Z.62:a132	/813.3	PT/2,5	-X310Z.62:a132	/813.3	PT/2,5
18x1,0	12	BK	-X310Z.62:a135	/810.1	PT/2,5	-X310Z.62:a135	/810.2	PT/2,5
18x1,0	13	BK	-X310Z.62:b135	/810.2	PT/2,5	-X310Z.62:b135	/810.2	PT/2,5
18x1,0	14	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	15	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	16	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	17	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	GNYE	GNYE	-X310Z.62:PE	/800.2	PT/2,5	-X310Z.62:PE	/800.2	PT/2,5

87	810W1=RESTAT	LiYCY 2x0.75 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 278	10028077	-	m

ø	2	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
5,8 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST
	=RESTAT+250A	=RESTAT+310A
	KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
2x0,75	WH	WH	-X310Z.55:21	/810.3	PT/2,5	-X310Z.55:21	/810.3	PT/2,5
2x0,75	BN	BN	-X310Z.55:24	/810.5	PT/2,5	-X310Z.55:24	/810.5	PT/2,5

88	811W1=RESTAT	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,6 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST
		=RESTAT+250A	=RESTAT+310A
		KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X310Z.52:111	/811.1	PT/2,5	-X310Z.52:a111	/811.1	PT/2,5
3x1,5	2	BK	-X310Z.52:112	/811.3	PT/2,5	-X310Z.52:a112	/811.3	PT/2,5
3x1,5	GNYE	GNYE	-X310Z.52:PE	/811.3	PT/2,5	-X310Z.52:PE	/811.4	PT/2,5

89	812W1=RESTAT	YSLY-JZ 5x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 175	10154655	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
8,1 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST
		=RESTAT+250A	=RESTAT+310A
		KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,5	1	BK	-X310Z.51:1	/812.1	PT/2,5	-X310Z.51:1	/812.1	PT/2,5
5x1,5	2	BK	-X310Z.51:2	/812.2	PT/2,5	-X310Z.51:2	/812.2	PT/2,5
5x1,5	3	BK	-X310Z.51:5	/812.4	PT/2,5	-X310Z.51:5	/812.4	PT/2,5
5x1,5	4	BK	-X310Z.51:6	/812.4	PT/2,5	-X310Z.51:6	/812.4	PT/2,5
5x1,5	GNYE	GNYE	-X310Z.51:PE	/812.4	PT/2,5	-X310Z.51:PE	/812.4	PT/2,5

90	860W1=RESTAT	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	11	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST
		=RESTAT+250A		=RESTAT+315A
		PT/2,5		PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X315Z.63:24V	/860.1	PT/2,5	-X315Z.63:24V	/860.2	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X315Z.63:0V	/860.2	PT/2,5	-X315Z.63:0V	/860.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X315Z.63:1	/860.3	PT/2,5	-X315Z.63:a1	/860.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X315Z.63:2	/860.4	PT/2,5	-X315Z.63:a2	/860.4	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X315Z.63:22	/862.3	PT/2,5	-X315Z.63:a22	/862.3	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X315Z.63:62	/866.3	PT/2,5	-X315Z.63:a62	/866.3	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-X315Z.63:81	/868.2	PT/2,5	-X315Z.63:b81	/868.2	PT/2,5
12x1,0	8	BK	-X315Z.63:82	/868.3	PT/2,5	-X315Z.63:a82	/868.3	PT/2,5
12x1,0	9	BK	-X315Z.63:83	/868.4	PT/2,5	-X315Z.63:b83	/868.4	PT/2,5
12x1,0	10	BK	-X315Z.63:84	/868.5	PT/2,5	-X315Z.63:a84	/868.5	PT/2,5
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/860.2	PT/2,5	-X315Z.63:PE	/860.2	PT/2,5

91	625W1=RESTAT	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	9	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2 TẠI RST
		=RESTAT+250A		=RESTAT+320A
		PT/2,5		PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X320Z.62:24V	/625.1	PT/2,5	-X320Z.62:24V	/625.2	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X320Z.62:0V	/625.2	PT/2,5	-X320Z.62:0V	/625.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X320Z.62:a1	/625.3	PT/2,5	-X320Z.62:a1	/625.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X320Z.62:a2	/625.4	PT/2,5	-X320Z.62:a2	/625.4	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X320Z.62:b2	/625.4	PT/2,5	-X320Z.62:b2	/625.4	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X320Z.62:a3	/625.5	PT/2,5	-X320Z.62:a3	/625.5	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-X320Z.62:a4	/625.7	PT/2,5	-X320Z.62:a4	/625.7	PT/2,5
12x1,0	8	BK	-X320Z.62:b4	/625.7	PT/2,5	-X320Z.62:b4	/625.7	PT/2,5
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X320Z.62:PE	/625.2	PT/2,5	-X320Z.62:PE	/625.2	PT/2,5

92	630W1=RESTAT	YSLY-JZ 7x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 303	10052330	-	m

ø	7	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,9 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2 TẠI RST
	=RESTAT+250A		=RESTAT+320A	
	PT/2,5		PT/2,5	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
7x1,5	1	BK	-X320Z.51:10	/630.8	PT/2,5	-X320Z.51:10	/630.8	PT/2,5
7x1,5	2	BK	-X320Z.51:11	/630.8	PT/2,5	-X320Z.51:11	/630.8	PT/2,5
7x1,5	3	BK	-:	/.		-:	/.	
7x1,5	4	BK	-:	/.		-:	/.	
7x1,5	5	BK	-:	/.		-:	/.	
7x1,5	6	BK	-:	/.		-:	/.	
7x1,5	GNYE	GNYE	-X320Z.51:PE	/630.8	PT/2,5	-X320Z.51:PE	/630.8	PT/2,5

93	640W1=RESTAT	YSLY-JZ 5x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 175	10154655	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,1 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2 TẠI RST
	=RESTAT+250A		=RESTAT+320A	
	KHỐI CẦU NỐI		KHỐI CẦU NỐI	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,5	1	BK	-X320Z.52:a11	/640.1	PT/2,5	-X320Z.52:a11	/640.1	PT/2,5
5x1,5	2	BK	-X320Z.52:b11	/640.2	PT/2,5	-X320Z.52:b11	/640.2	PT/2,5
5x1,5	3	BK	-X320Z.52:a12	/640.3	PT/2,5	-X320Z.52:a12	/640.3	PT/2,5
5x1,5	4	BK	-X320Z.52:b12	/640.3	PT/2,5	-X320Z.52:b12	/640.3	PT/2,5
5x1,5	GNYE	GNYE	-X320Z.52:PE	/640.3	PT/2,5	-X320Z.52:PE	/640.3	PT/2,5

94	695W1=RESTAT	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→|	|→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2 TẠI RST
	=RESTAT+250A	=RESTAT+320A
	KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X320A.51:1	/695.1	PT/2,5	-X320A.51:1	/695.1	PT/2,5
3x1,5	2	BK	-X320A.51:2	/695.4	PT/2,5	-X320A.51:2	/695.4	PT/2,5
3x1,5	GNYE	GNYE	-X320A.51:PE	/695.4	PT/2,5	-X320A.51:PE	/695.4	PT/2,5

95	32W2=REAUDR	YSLY-JZ 5x2.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 170	10162303	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,0 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→|	|→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=RESTAT+250A	=REAUDR+350A
	KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x2,5	1	BK	-X250A.00:1	/30.1	PT/4	-X250A.00:1	/32.4	PT/4
5x2,5	2	BK	-X250A.00:2	/30.2	PT/4	-X250A.00:2	/32.4	PT/4
5x2,5	3	BK	-X250A.00:3	/30.2	PT/4	-X250A.00:3	/32.4	PT/4
5x2,5	4	BK	-X250A.00:4	/30.2	PT/4	-X250A.00:4	/32.4	PT/4
5x2,5	GNYE	GNYE	-X250A.00:PE	/30.2	PT/4	-X250A.00:PE	/32.4	PT/4

96	53W2=REAUDR	YSLY-JZ 4x6.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 166	10162313	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
12,8 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→|	|→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
	=RESTAT+250A	=REAUDR+350A
	PT/6	PT/6

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x6,0	1	BK	-X250A.30:1	/50.1	PT/6	-X250A.30:1	/53.3	PT/6
4x6,0	2	BK	-X250A.30:2	/50.2	PT/6	-X250A.30:2	/53.3	PT/6
4x6,0	3	BK	-:	/.		-:	/.	
4x6,0	GNYE	GNYE	-X250A.30:PE	/50.2	PT/6	-X250A.30:PE	/53.3	PT/6

97	123W1=RESTAT	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,6 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
		=RESTAT+250A	=READUR+350A
		KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X350A.82:1	/123.1	PT/2,5	-X350A.82:1	/313.1	PT/2,5
3x1,5	2	BK	-X350A.82:2	/123.2	PT/2,5	-X350A.82:2	/313.2	PT/2,5
3x1,5	GNYE	GNYE	-X350A.82:PE	/123.3	PT/2,5	-X350A.82:PE	/313.3	PT/2,5

98	123W2=RESTAT	LiYCY 2x0.75 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 278	10028077	-	m

ø	2	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
5,8 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU
		=RESTAT+250A	=READUR+350A
		KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
2x0,75	WH	WH	-X350A.87:1	/123.5	PT/2,5	-X350A.87:1	/313.5	PT/2,5
2x0,75	BN	BN	-X350A.87:2	/123.5	PT/2,5	-X350A.87:2	/313.5	PT/2,5

99	145W1=RESTAT	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø				
	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
10,5 mm	10	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU			→|	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST		
			=RESTAT+250A				=REEMD2+480A		
			PT/2,5				PT/2,5		
BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	
12x1,0	1	BK	-X480A.83:24V	/145.2	PT/2,5	-X480A.83:24V	/181.2	PT/2,5	
12x1,0	2	BK	-X480A.83:0V	/145.2	PT/2,5	-X480A.83:0V	/181.2	PT/2,5	
12x1,0	3	BK	-X480A.83:1	/145.3	PT/2,5	-X480A.83:1	/181.3	PT/2,5	
12x1,0	4	BK	-X480A.83:2	/145.4	PT/2,5	-X480A.83:2	/181.4	PT/2,5	
12x1,0	5	BK	-X480A.83:21	/147.1	PT/2,5	-X480A.83:21	/182.1	PT/2,5	
12x1,0	6	BK	-X480A.83:22	/147.2	PT/2,5	-X480A.83:22	/182.3	PT/2,5	
12x1,0	7	BK	-X480A.83:23	/147.3	PT/2,5	-X480A.83:23	/182.5	PT/2,5	
12x1,0	8	BK	-X480A.83:31	/148.1	PT/2,5	-X480A.83:31	/183.1	PT/2,5	
12x1,0	9	BK	-X480A.83:32	/148.2	PT/2,5	-X480A.83:32	/183.3	PT/2,5	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.		
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.		
12x1,0	GNYE	GNYE	-X480A.83:PE	/145.5	PT/2,5	-X480A.83:PE	/181.5	PT/2,5	

100	600W1=RESTAT	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø				
	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,6 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU			→|	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST		
			=RESTAT+250A				=REEMD2+480A		
			PT/2,5				PT/2,5		
BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	
3x1,5	1	BK	-X480A.83:101	/600.1	PT/2,5	-X480A.83:101	/180.3	PT/2,5	
3x1,5	2	BK	-:	/.		-:	/.		
3x1,5	GNYE	GNYE	-X480A.83:PE	/600.2	PT/2,5	-X480A.83:PE	/180.3	PT/2,5	

101	600W2=RESTAT	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→|	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST
	=RESTAT+250A	=REEMD2+480A
	PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X480A.83:102	/600.3	PT/2,5	-X480A.83:102	/180.6	PT/2,5
3x1,5	2	BK	-:	/.		-:	/.	
3x1,5	GNYE	GNYE	-X480A.83:PE	/600.3	PT/2,5	-X480A.83:PE	/180.6	PT/2,5

102	36W1=RESTAT	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→|	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA THIẾT BỊ TRẠM TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST
	=RESTAT+250A	=REEMS2+485A
	KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X485A.20:11	/36.3	PT/2,5	-X485A.20:1	/50.1	PT/2,5
3x1,5	2	BK	-X485A.20:12	/36.3	PT/2,5	-X485A.20:2	/50.2	PT/2,5
3x1,5	GNYE	GNYE	-X485A.20:PE	/36.3	PT/2,5	-X485A.20:PE	/50.2	PT/2,5

103	200W2=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 5M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 141	11510486	5	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→|	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
	KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z0.1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X270Z.61:b1	/200.3	PT/2,5	-200S1:1	/200.3	
3x0,75	2	BK	-X270Z.61:a1	/200.3	PT/2,5	-200S1:2	/200.3	
3x0,75	3	BK	-X270Z.61:c1	/200.3	PT/2,5	-200S1:3	/200.3	

104	200W3=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 5M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 141	11510486	5	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z0.2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X270Z.61:b2	/200.4	PT/2,5	-200S2:1	/200.4	
3x0,75	2	BK	-X270Z.61:a2	/200.4	PT/2,5	-200S2:2	/200.4	
3x0,75	3	BK	-X270Z.61:c2	/200.4	PT/2,5	-200S2:3	/200.4	

105	200W4=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 15M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 143	11510488	15	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X270Z.61:b3	/200.5	PT/2,5	-200S3:1	/200.5	
3x0,75	2	BK	-X270Z.61:a3	/200.5	PT/2,5	-200S3:2	/200.5	
3x0,75	3	BK	-X270Z.61:c3	/200.5	PT/2,5	-200S3:3	/200.5	

106	200W5=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 20M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 144	11510489	20	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X270Z.61:b4	/200.6	PT/2,5	-200S4:1	/200.6	
3x0,75	2	BK	-X270Z.61:a4	/200.6	PT/2,5	-200S4:2	/200.6	
3x0,75	3	BK	-X270Z.61:c4	/200.6	PT/2,5	-200S4:3	/200.6	

107	205W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
		KHỐI CẦU NỐI	ỐNG LOE THANH RAY DẪN HƯỚNG NGOÀI BỊ CONG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X270Z.62:b51	/205.2	PT/2,5	-205S1:1	/205.2	
5x0,75	2	BK	-X270Z.62:a51	/205.1	PT/2,5	-205S1:2	/205.1	
5x0,75	3	BK	-X270Z.62:b52	/205.3	PT/2,5	-205S1:3	/205.2	
5x0,75	4	BK	-X270Z.62:a52	/205.3	PT/2,5	-205S1:4	/205.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X270Z.62:PE	/205.2	PT/2,5	-205S1:5	/205.2	

108	206W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
		PT/2,5	LỖI VỚI KẸP CÓ THỂ TÁCH RỜI/DÂY CÁP CHẠY LÙI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X270Z.62:b61	/206.2	PT/2,5	-206S1:1	/206.2	
5x0,75	2	BK	-X270Z.62:a61	/206.1	PT/2,5	-206S1:2	/206.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X270Z.62:PE	/206.2	PT/2,5	-206S1:5	/206.2	

109	206W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
		KHỐI CẦU NỐI	VỊ TRÍ DÂY CÁP THEO CHIỀU DỌC TẠI TRẠM Ở MẶT ĐI VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X270Z.62:b63	/206.4	PT/2,5	-206S2:1	/206.4	
5x0,75	2	BK	-X270Z.62:a63	/206.4	PT/2,5	-206S2:2	/206.4	
5x0,75	3	BK	-X270Z.62:b64	/206.5	PT/2,5	-206S2:3	/206.5	
5x0,75	4	BK	-X270Z.62:a64	/206.5	PT/2,5	-206S2:4	/206.4	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X270Z.62:PE	/206.4	PT/2,5	-206S2:5	/206.4	

110	206W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
		KHỐI CẦU NỐI	VỊ TRÍ DÂY CÁP THEO CHIỀU NGANG TẠI TRẠM Ở MẶT ĐI VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X270Z.62:b65	/206.7	PT/2,5	-206S3:1	/206.7	
5x0,75	2	BK	-X270Z.62:a65	/206.7	PT/2,5	-206S3:2	/206.7	
5x0,75	3	BK	-X270Z.62:b66	/206.8	PT/2,5	-206S3:3	/206.7	
5x0,75	4	BK	-X270Z.62:a66	/206.8	PT/2,5	-206S3:4	/206.7	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X270Z.62:PE	/206.7	PT/2,5	-206S3:5	/206.7	

111	210W1=RESTAT	YSLY-JZ 5x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 325	11154652	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,1 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
		PT/2,5	CÔNG TẮC KÉO Ở MẶT ĐI VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,0	1	BK	-X270Z.62:a101	/210.1	PT/2,5	-210S1:S1-12	/210.1	
5x1,0	2	BK	-X270Z.62:b101	/210.2	PT/2,5	-210S1:S1-11	/210.2	
5x1,0	3	BK	-X270Z.62:a102	/210.3	PT/2,5	-210S1:S2-12	/210.2	
5x1,0	4	BK	-X270Z.62:b102	/210.3	PT/2,5	-210S1:S2-11	/210.2	
5x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

112	255W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
		KHỐI CẦU NỐI	BỘ GIẢM TỐC BĂNG TẢI HƯỚNG VÀO Ở TRẠM DƯỚI CÙNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X270Z.62:b551	/255.2	PT/2,5	-255S1:1	/255.2	
5x0,75	2	BK	-X270Z.62:a551	/255.1	PT/2,5	-255S1:2	/255.1	
5x0,75	3	BK	-X270Z.62:b552	/255.3	PT/2,5	-255S1:3	/255.2	
5x0,75	4	BK	-X270Z.62:a552	/255.3	PT/2,5	-255S1:4	/255.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X270Z.62:PE	/255.2	PT/2,5	-255S1:5	/255.2	

113	255W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ GIẢM TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+270A	=RESTAT+270Z
		KHỐI CẦU NỐI	BỘ GIẢM TỐC BĂNG TẢI HƯỚNG VÀO Ở TRẠM TRÊN CÙNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X270Z.62:b553	/255.4	PT/2,5	-255S2:1	/255.4	
5x0,75	2	BK	-X270Z.62:a553	/255.4	PT/2,5	-255S2:2	/255.4	
5x0,75	3	BK	-X270Z.62:b554	/255.5	PT/2,5	-255S2:3	/255.5	
5x0,75	4	BK	-X270Z.62:a554	/255.5	PT/2,5	-255S2:4	/255.4	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X270Z.62:PE	/255.4	PT/2,5	-255S2:5	/255.4	

114	300W2=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 15M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 143	11510488	15	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z3

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b1	/300.3	PT/2,5	-300S1:1	/300.3	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a1	/300.3	PT/2,5	-300S1:2	/300.3	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c1	/300.3	PT/2,5	-300S1:3	/300.3	

115	300W3=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 15M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 143	11510488	15	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z4

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b2	/300.4	PT/2,5	-300S2:1	/300.4	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a2	/300.4	PT/2,5	-300S2:2	/300.4	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c2	/300.4	PT/2,5	-300S2:3	/300.4	

116	300W4=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 15M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 143	11510488	15	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b3	/300.5	PT/2,5	-300S3:1	/300.5	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a3	/300.5	PT/2,5	-300S3:2	/300.5	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c3	/300.5	PT/2,5	-300S3:3	/300.5	

117	300W5=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 15M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 143	11510488	15	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z6

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b4	/300.6	PT/2,5	-300S4:1	/300.6	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a4	/300.6	PT/2,5	-300S4:2	/300.6	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c4	/300.6	PT/2,5	-300S4:3	/300.6	

118	300W6=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z7

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b5	/300.7	PT/2,5	-300S5:1	/300.7	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a5	/300.7	PT/2,5	-300S5:2	/300.7	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c5	/300.8	PT/2,5	-300S5:3	/300.8	

119	301W1=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z8

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b6	/301.2	PT/2,5	-301S1:1	/301.2	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a6	/301.1	PT/2,5	-301S1:2	/301.1	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c6	/301.2	PT/2,5	-301S1:3	/301.2	

120	301W2=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z9

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b7	/301.3	PT/2,5	-301S2:1	/301.3	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a7	/301.3	PT/2,5	-301S2:2	/301.3	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c7	/301.3	PT/2,5	-301S2:3	/301.3	

121	301W3=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z10

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b8	/301.4	PT/2,5	-301S3:1	/301.4	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a8	/301.4	PT/2,5	-301S3:2	/301.4	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c8	/301.4	PT/2,5	-301S3:3	/301.4	

122	301W4=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z11

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b9	/301.5	PT/2,5	-301S4:1	/301.5	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a9	/301.5	PT/2,5	-301S4:2	/301.5	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c9	/301.5	PT/2,5	-301S4:3	/301.5	

123	302W1=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z12

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b10	/302.2	PT/2,5	-302S1:1	/302.2	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a10	/302.1	PT/2,5	-302S1:2	/302.1	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c10	/302.2	PT/2,5	-302S1:3	/302.2	

124	302W2=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 5M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 141	11510486	5	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z13

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b11	/302.3	PT/2,5	-302S2:1	/302.3	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a11	/302.3	PT/2,5	-302S2:2	/302.3	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c11	/302.3	PT/2,5	-302S2:3	/302.3	

125	302W3=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 5M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 141	11510486	5	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z14

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b12	/302.4	PT/2,5	-302S3:1	/302.4	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a12	/302.4	PT/2,5	-302S3:2	/302.4	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c12	/302.4	PT/2,5	-302S3:3	/302.4	

126	302W4=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z15

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b13	/302.5	PT/2,5	-302S4:1	/302.5	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a13	/302.5	PT/2,5	-302S4:2	/302.5	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c13	/302.5	PT/2,5	-302S4:3	/302.5	

127	307W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	KHỐI CẦU NỐI	LỖI VỚI KẸP CÓ THỂ TÁCH RỜI TRƯỚC KHI RỜI TRẠM THEO HƯỚNG CHẠY LÙI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.62:b71	/307.2	PT/2,5	-307S1:1	/307.2	
5x0,75	2	BK	-X271Z.62:a71	/307.1	PT/2,5	-307S1:2	/307.1	
5x0,75	3	BK	-X271Z.62:b72	/307.3	PT/2,5	-307S1:3	/307.2	
5x0,75	4	BK	-X271Z.62:a72	/307.3	PT/2,5	-307S1:4	/307.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.62:PE	/307.2	PT/2,5	-307S1:5	/307.2	

128	310W1=RESTAT	YSLY-JZ 5x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 325	11154652	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,1 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	PT/2,5	CÔNG TẮC KÉO Ở MẶT ĐI VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,0	1	BK	-X271Z.62:a101	/310.1	PT/2,5	-310S1:S1-12	/310.1	
5x1,0	2	BK	-X271Z.62:b101	/310.2	PT/2,5	-310S1:S1-11	/310.2	
5x1,0	3	BK	-X271Z.62:a102	/310.3	PT/2,5	-310S1:S2-12	/310.2	
5x1,0	4	BK	-X271Z.62:b102	/310.3	PT/2,5	-310S1:S2-11	/310.2	
5x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

129	325W2=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 5M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 141	11510486	5	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI CỦA CÔNG TẮC LÂN CẬN ĐIỀU CHỈNH TUYẾN ĐƯỜNG TẠI ĐIỂM BẮT ĐẦU

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b252	/325.3	PT/2,5	-325S2:1	/325.3	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a252	/325.3	PT/2,5	-325S2:2	/325.3	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c252	/325.3	PT/2,5	-325S2:3	/325.3	

130	325W3=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI CỦA CÔNG TẮC LÂN CẬN ĐIỀU CHỈNH TUYẾN ĐƯỜNG TẠI ĐIỂM CUỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b253	/325.4	PT/2,5	-325S3:1	/325.4	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a253	/325.4	PT/2,5	-325S3:2	/325.4	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c253	/325.4	PT/2,5	-325S3:3	/325.4	

131	325W4=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→ HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	→| BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN 1 ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI TẠI VỊ TRÍ DỪNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b254	/325.6	PT/2,5	-325S4:1	/325.6	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a254	/325.6	PT/2,5	-325S4:2	/325.6	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c254	/325.6	PT/2,5	-325S4:3	/325.6	

132	325W5=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→ HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	→| BÊN NGOÀI
		=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN 2 ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI TẠI VỊ TRÍ DỪNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X271Z.61:b255	/325.7	PT/2,5	-325S5:1	/325.7	
3x0,75	2	BK	-X271Z.61:a255	/325.7	PT/2,5	-325S5:2	/325.7	
3x0,75	3	BK	-X271Z.61:c255	/325.7	PT/2,5	-325S5:3	/325.7	

133	355W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	KHỐI CẦU NỐI	BỘ GIẢM TỐC PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI Ở TRẠM DƯỚI CÙNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.62:b551	/355.2	PT/2,5	-355S1:1	/355.2	
5x0,75	2	BK	-X271Z.62:a551	/355.1	PT/2,5	-355S1:2	/355.1	
5x0,75	3	BK	-X271Z.62:b552	/355.3	PT/2,5	-355S1:3	/355.2	
5x0,75	4	BK	-X271Z.62:a552	/355.3	PT/2,5	-355S1:4	/355.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.62:PE	/355.2	PT/2,5	-355S1:5	/355.2	

134	355W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	KHỐI CẦU NỐI	BỘ GIẢM TỐC PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI Ở TRẠM TRÊN CÙNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.62:b553	/355.4	PT/2,5	-355S2:1	/355.4	
5x0,75	2	BK	-X271Z.62:a553	/355.4	PT/2,5	-355S2:2	/355.4	
5x0,75	3	BK	-X271Z.62:b554	/355.5	PT/2,5	-355S2:3	/355.5	
5x0,75	4	BK	-X271Z.62:a554	/355.5	PT/2,5	-355S2:4	/355.4	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.62:PE	/355.4	PT/2,5	-355S2:5	/355.4	

135	356W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	KHỐI CẦU NỐI	PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI Ở TRẠM DƯỚI CÙNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.62:b561	/356.2	PT/2,5	-356S1:1	/356.2	
5x0,75	2	BK	-X271Z.62:a561	/356.1	PT/2,5	-356S1:2	/356.1	
5x0,75	3	BK	-X271Z.62:b562	/356.3	PT/2,5	-356S1:3	/356.2	
5x0,75	4	BK	-X271Z.62:a562	/356.3	PT/2,5	-356S1:4	/356.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.62:PE	/356.2	PT/2,5	-356S1:5	/356.2	

136	356W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	KHỐI CẦU NỐI	PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI Ở TRẠM TRÊN CÙNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.62:b563	/356.4	PT/2,5	-356S2:1	/356.4	
5x0,75	2	BK	-X271Z.62:a563	/356.4	PT/2,5	-356S2:2	/356.4	
5x0,75	3	BK	-X271Z.62:b564	/356.5	PT/2,5	-356S2:3	/356.5	
5x0,75	4	BK	-X271Z.62:a564	/356.5	PT/2,5	-356S2:4	/356.4	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.62:PE	/356.4	PT/2,5	-356S2:5	/356.4	

137	370W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	PT/2,5	RAY CHUYỂN ĐỔI RA CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.63:b701	/370.2	PT/2,5	-370S1:1	/370.2	
5x0,75	2	BK	-X271Z.63:a701	/370.1	PT/2,5	-370S1:2	/370.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.63:PE	/370.2	PT/2,5	-370S1:5	/370.2	

138	370W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	PT/2,5	RAY CHUYỂN ĐỔI CHÍNH CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.63:b702	/370.3	PT/2,5	-370S2:1	/370.3	
5x0,75	2	BK	-X271Z.63:a702	/370.3	PT/2,5	-370S2:2	/370.3	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.63:PE	/370.3	PT/2,5	-370S2:5	/370.3	

139	370W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	PT/2,5	RAY CHUYỂN ĐỔI DẪN HƯỚNG CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.63:b703	/370.4	PT/2,5	-370S3:1	/370.4	
5x0,75	2	BK	-X271Z.63:a703	/370.4	PT/2,5	-370S3:2	/370.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.63:PE	/370.4	PT/2,5	-370S3:5	/370.4	

140	370W4=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	PT/2,5	RAY CHUYỂN ĐỔI RA CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.63:b704	/370.5	PT/2,5	-370S4:1	/370.5	
5x0,75	2	BK	-X271Z.63:a704	/370.5	PT/2,5	-370S4:2	/370.5	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.63:PE	/370.6	PT/2,5	-370S4:5	/370.6	

141	370W5=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	PT/2,5	RAY CHUYỂN ĐỔI CHÍNH CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.63:b705	/370.7	PT/2,5	-370S5:1	/370.7	
5x0,75	2	BK	-X271Z.63:a705	/370.7	PT/2,5	-370S5:2	/370.7	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.63:PE	/370.7	PT/2,5	-370S5:5	/370.7	

142	370W6=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
	PT/2,5	RAY CHUYỂN ĐỔI DẪN HƯỚNG CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.63:b706	/370.8	PT/2,5	-370S6:1	/370.8	
5x0,75	2	BK	-X271Z.63:a706	/370.8	PT/2,5	-370S6:2	/370.8	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.63:PE	/370.8	PT/2,5	-370S6:5	/370.8	

143	380W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

|→ HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	→| BÊN NGOÀI
=RESTAT+271A	=RESTAT+271Z
PT/2,5	TẠM DỪNG CẤP LÊN BĂNG CHUYỀN CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X271Z.63:b801	/380.7	PT/2,5	-380S3:1	/380.7	
5x0,75	2	BK	-X271Z.63:a801	/380.7	PT/2,5	-380S3:2	/380.7	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X271Z.63:PE	/380.7	PT/2,5	-380S3:5	/380.7	

144	400W2=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

|→ HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	→| BÊN NGOÀI
=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z16

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b1	/400.3	PT/2,5	-400S1:1	/400.3	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a1	/400.3	PT/2,5	-400S1:2	/400.3	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c1	/400.3	PT/2,5	-400S1:3	/400.3	

145	400W3=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z17

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b2	/400.4	PT/2,5	-400S2:1	/400.4	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a2	/400.4	PT/2,5	-400S2:2	/400.4	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c2	/400.4	PT/2,5	-400S2:3	/400.4	

146	400W4=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 5M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 141	11510486	5	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z18

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b3	/400.5	PT/2,5	-400S3:1	/400.5	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a3	/400.5	PT/2,5	-400S3:2	/400.5	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c3	/400.5	PT/2,5	-400S3:3	/400.5	

147	400W5=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 5M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 141	11510486	5	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z19

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b4	/400.6	PT/2,5	-400S4:1	/400.6	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a4	/400.6	PT/2,5	-400S4:2	/400.6	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c4	/400.6	PT/2,5	-400S4:3	/400.6	

148	401W2=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z20

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b5	/401.2	PT/2,5	-401S1:1	/401.2	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a5	/401.1	PT/2,5	-401S1:2	/401.1	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c5	/401.2	PT/2,5	-401S1:3	/401.2	

149	401W3=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z21

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b6	/401.3	PT/2,5	-401S2:1	/401.3	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a6	/401.3	PT/2,5	-401S2:2	/401.3	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c6	/401.3	PT/2,5	-401S2:3	/401.3	

150	401W4=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z22

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b7	/401.4	PT/2,5	-401S3:1	/401.4	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a7	/401.4	PT/2,5	-401S3:2	/401.4	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c7	/401.4	PT/2,5	-401S3:3	/401.4	

151	401W5=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z23

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b8	/401.5	PT/2,5	-401S4:1	/401.5	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a8	/401.5	PT/2,5	-401S4:2	/401.5	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c8	/401.5	PT/2,5	-401S4:3	/401.5	

152	401W6=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z24

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b9	/401.6	PT/2,5	-401S5:1	/401.6	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a9	/401.6	PT/2,5	-401S5:2	/401.6	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c9	/401.6	PT/2,5	-401S5:3	/401.6	

153	407W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	LỖI VỚI KẸP CÓ THỂ TÁCH RỜI TRƯỚC KHI RỜI TRẠM THEO HƯỚNG CHẠY TIẾN

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X272Z.62:b71	/407.2	PT/2,5	-407S1:1	/407.2	
5x0,75	2	BK	-X272Z.62:a71	/407.1	PT/2,5	-407S1:2	/407.1	
5x0,75	3	BK	-X272Z.62:b72	/407.3	PT/2,5	-407S1:3	/407.2	
5x0,75	4	BK	-X272Z.62:a72	/407.3	PT/2,5	-407S1:4	/407.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X272Z.62:PE	/407.2	PT/2,5	-407S1:5	/407.2	

154	410W1=RESTAT	YSLY-JZ 5x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 325	11154652	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,1 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		PT/2,5	CÔNG TẮC KÉO Ở MẶT ĐI RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,0	1	BK	-X272Z.62:a101	/410.1	PT/2,5	-410S1:S1-12	/410.1	
5x1,0	2	BK	-X272Z.62:b101	/410.2	PT/2,5	-410S1:S1-11	/410.2	
5x1,0	3	BK	-X272Z.62:a102	/410.3	PT/2,5	-410S1:S2-12	/410.2	
5x1,0	4	BK	-X272Z.62:b102	/410.3	PT/2,5	-410S1:S2-11	/410.2	
5x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

155	415W1=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	KHỞI ĐỘNG CÔNG TẮC LÂN CẬN KIỂM TRA LỰC KẸP

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b151	/415.2	PT/2,5	-415S1:1	/415.2	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a151	/415.1	PT/2,5	-415S1:2	/415.1	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c151	/415.2	PT/2,5	-415S1:3	/415.2	

156	415W2=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	XÁC MINH CÔNG TẮC LÂN CẬN KIỂM TRA LỰC KẸP 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b152	/415.3	PT/2,5	-415S2:1	/415.3	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a152	/415.3	PT/2,5	-415S2:2	/415.3	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c152	/415.3	PT/2,5	-415S2:3	/415.3	

157	415W3=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 142	11510487	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	XÁC MINH CÔNG TẮC LÂN CẬN KIỂM TRA LỰC KẸP 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b153	/415.4	PT/2,5	-415S3:1	/415.4	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a153	/415.4	PT/2,5	-415S3:2	/415.4	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c153	/415.4	PT/2,5	-415S3:3	/415.4	

158	430W1=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 15M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 143	11510488	15	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	KHỞI ĐỘNG CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT CỬA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b301	/430.2	PT/2,5	-430S1:1	/430.2	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a301	/430.1	PT/2,5	-430S1:2	/430.1	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c301	/430.2	PT/2,5	-430S1:3	/430.2	

159	430W2=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 15M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 143	11510488	15	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	XÁC MINH CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT CỬA 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b302	/430.3	PT/2,5	-430S2:1	/430.3	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a302	/430.3	PT/2,5	-430S2:2	/430.3	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c302	/430.3	PT/2,5	-430S2:3	/430.3	

160	430W3=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 15M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 143	11510488	15	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	XÁC MINH CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT CỬA 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b303	/430.4	PT/2,5	-430S3:1	/430.4	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a303	/430.4	PT/2,5	-430S3:2	/430.4	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c303	/430.4	PT/2,5	-430S3:3	/430.4	

161	430W4=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
	KHỐI CẦU NỐI	CẦN GẠT CON LĂN HỆ THỐNG CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT CỬA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X272Z.62:b301	/430.7	PT/2,5	-430S4:1	/430.7	
5x0,75	2	BK	-X272Z.62:a301	/430.7	PT/2,5	-430S4:2	/430.7	
5x0,75	3	BK	-X272Z.62:b302	/430.8	PT/2,5	-430S4:3	/430.7	
5x0,75	4	BK	-X272Z.62:a302	/430.8	PT/2,5	-430S4:4	/430.7	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X272Z.62:PE	/430.7	PT/2,5	-430S4:5	/430.7	

162	457W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
	KHỐI CẦU NỐI	BỘ TĂNG TỐC PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI Ở TRẠM DƯỚI CÙNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X272Z.62:b571	/457.2	PT/2,5	-457S1:1	/457.2	
5x0,75	2	BK	-X272Z.62:a571	/457.1	PT/2,5	-457S1:2	/457.1	
5x0,75	3	BK	-X272Z.62:b572	/457.3	PT/2,5	-457S1:3	/457.2	
5x0,75	4	BK	-X272Z.62:a572	/457.3	PT/2,5	-457S1:4	/457.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X272Z.62:PE	/457.2	PT/2,5	-457S1:5	/457.2	

163	457W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	BỘ TĂNG TỐC PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI Ở TRẠM TRÊN CÙNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X272Z.62:b573	/457.4	PT/2,5	-457S2:1	/457.4	
5x0,75	2	BK	-X272Z.62:a573	/457.4	PT/2,5	-457S2:2	/457.4	
5x0,75	3	BK	-X272Z.62:b574	/457.5	PT/2,5	-457S2:3	/457.5	
5x0,75	4	BK	-X272Z.62:a574	/457.5	PT/2,5	-457S2:4	/457.4	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X272Z.62:PE	/457.4	PT/2,5	-457S2:5	/457.4	

164	480W1=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 5M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 141	11510486	5	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN CỦA KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X272Z.61:b801	/480.2	PT/2,5	-480S1:1	/480.2	
3x0,75	2	BK	-X272Z.61:a801	/480.1	PT/2,5	-480S1:2	/480.1	
3x0,75	3	BK	-X272Z.61:c801	/480.2	PT/2,5	-480S1:3	/480.2	

165	482W2=RESTAT	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A	=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔN CỦA KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X272Z.53:a821	/482.1	PT/2,5	-482Y1:1	/482.1	
3x1,5	2	BK	-X272Z.53:b821	/482.2	PT/2,5	-482Y1:2	/482.2	
3x1,5	GNYE	GNYE	-X272Z.53:PE	/482.2	PT/2,5	-482Y1:PE	/482.2	

166	482W3=RESTAT	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA ĐOẠN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+272A		=RESTAT+272Z
		KHỐI CẦU NỐI		PHANH CỦA KHỚP LY HỢP KHOẢNG CÁCH 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X272Z.53:a822	/482.3	PT/2,5	-482Y2:1	/482.3	
3x1,5	2	BK	-X272Z.53:b822	/482.3	PT/2,5	-482Y2:2	/482.3	
3x1,5	GNYE	GNYE	-X272Z.53:PE	/482.3	PT/2,5	-482Y2:PE	/482.3	

167	500W2=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 30M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 145	11510490	30	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A		=RESTAT+273Z
		KHỐI CẦU NỐI		CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z25

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X273Z.61:b1	/500.3	PT/2,5	-500S1:1	/500.3	
3x0,75	2	BK	-X273Z.61:a1	/500.3	PT/2,5	-500S1:2	/500.3	
3x0,75	3	BK	-X273Z.61:c1	/500.3	PT/2,5	-500S1:3	/500.3	

168	500W3=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 30M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 145	11510490	30	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A		=RESTAT+273Z
		KHỐI CẦU NỐI		CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z26

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X273Z.61:b2	/500.4	PT/2,5	-500S2:1	/500.4	
3x0,75	2	BK	-X273Z.61:a2	/500.4	PT/2,5	-500S2:2	/500.4	
3x0,75	3	BK	-X273Z.61:c2	/500.4	PT/2,5	-500S2:3	/500.4	

169	500W4=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 20M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 144	11510489	20	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A	=RESTAT+273Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z27

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X273Z.61:b3	/500.5	PT/2,5	-500S3:1	/500.5	
3x0,75	2	BK	-X273Z.61:a3	/500.5	PT/2,5	-500S3:2	/500.5	
3x0,75	3	BK	-X273Z.61:c3	/500.5	PT/2,5	-500S3:3	/500.5	

170	500W5=RESTAT	LiYCY-OZ 3x0.75 - 5M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 141	11510486	5	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
6,2 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

ĐẶT MÀN HÌNH LÊN THANH RAY EMC! / ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A	=RESTAT+273Z
		KHỐI CẦU NỐI	CÔNG TẮC LÂN CẬN GIÁM SÁT VẬN CHUYỂN CABIN Z28

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X273Z.61:b4	/500.6	PT/2,5	-500S4:1	/500.6	
3x0,75	2	BK	-X273Z.61:a4	/500.6	PT/2,5	-500S4:2	/500.6	
3x0,75	3	BK	-X273Z.61:c4	/500.6	PT/2,5	-500S4:3	/500.6	

171	505W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+273A	=RESTAT+273Z
	PT/2,5	LỖI CẦN KẸP CHẠY TIẾN +10%

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X273Z.62:b53	/505.4	PT/2,5	-505S2:1	/505.4	
5x0,75	2	BK	-X273Z.62:a53	/505.4	PT/2,5	-505S2:2	/505.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X273Z.62:PE	/505.4	PT/2,5	-505S2:5	/505.4	

172	505W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+273A	=RESTAT+273Z
	PT/2,5	LỖI CẦN KẸP CHẠY TIẾN -10%

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X273Z.62:b55	/505.7	PT/2,5	-505S3:1	/505.7	
5x0,75	2	BK	-X273Z.62:a55	/505.7	PT/2,5	-505S3:2	/505.7	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X273Z.62:PE	/505.7	PT/2,5	-505S3:5	/505.7	

173	506W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A		=RESTAT+273Z
		PT/2,5		LỖI VỚI KẸP CÓ THỂ TÁCH RỜI/DÂY CÁP CHẠY TIẾN

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X273Z.62:b61	/506.2	PT/2,5	-506S1:1	/506.2	
5x0,75	2	BK	-X273Z.62:a61	/506.1	PT/2,5	-506S1:2	/506.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X273Z.62:PE	/506.2	PT/2,5	-506S1:5	/506.2	

174	506W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A		=RESTAT+273Z
		KHỐI CẦU NỐI		VỊ TRÍ DÂY CÁP THEO CHIỀU DỌC TẠI TRẠM Ở MẶT ĐI RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X273Z.62:b63	/506.4	PT/2,5	-506S2:1	/506.4	
5x0,75	2	BK	-X273Z.62:a63	/506.4	PT/2,5	-506S2:2	/506.4	
5x0,75	3	BK	-X273Z.62:b64	/506.5	PT/2,5	-506S2:3	/506.5	
5x0,75	4	BK	-X273Z.62:a64	/506.5	PT/2,5	-506S2:4	/506.4	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X273Z.62:PE	/506.4	PT/2,5	-506S2:5	/506.4	

175	506W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A		=RESTAT+273Z
		KHỐI CẦU NỐI		VỊ TRÍ DÂY CÁP THEO CHIỀU NGANG TẠI TRẠM Ở MẶT ĐI RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X273Z.62:b65	/506.7	PT/2,5	-506S3:1	/506.7	
5x0,75	2	BK	-X273Z.62:a65	/506.7	PT/2,5	-506S3:2	/506.7	
5x0,75	3	BK	-X273Z.62:b66	/506.8	PT/2,5	-506S3:3	/506.7	
5x0,75	4	BK	-X273Z.62:a66	/506.8	PT/2,5	-506S3:4	/506.7	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X273Z.62:PE	/506.7	PT/2,5	-506S3:5	/506.7	

176	508W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A		=RESTAT+273Z
		PT/2,5		THANH NỐI ĐẤT ĐOẠN ĐI RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X273Z.62:b81	/508.2	PT/2,5	-508S1:1	/508.2	
5x0,75	2	BK	-X273Z.62:a81	/508.1	PT/2,5	-508S1:2	/508.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X273Z.62:PE	/508.2	PT/2,5	-508S1:5	/508.2	

177	510W1=RESTAT	YSLY-JZ 5x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 325	11154652	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,1 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A		=RESTAT+273Z
		PT/2,5		CÔNG TẮC KÉO Ở MẶT ĐI RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,0	1	BK	-X273Z.62:a101	/510.1	PT/2,5	-510S1:S1-12	/510.1	
5x1,0	2	BK	-X273Z.62:b101	/510.2	PT/2,5	-510S1:S1-11	/510.2	
5x1,0	3	BK	-X273Z.62:a102	/510.3	PT/2,5	-510S1:S2-12	/510.2	
5x1,0	4	BK	-X273Z.62:b102	/510.3	PT/2,5	-510S1:S2-11	/510.2	
5x1,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

178	557W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A		=RESTAT+273Z
		KHỐI CẦU NỐI		BỘ TĂNG TỐC BĂNG TẢI HƯỚNG RA Ở TRẠM DƯỚI CÙNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X273Z.62:b571	/557.2	PT/2,5	-557S1:1	/557.2	
5x0,75	2	BK	-X273Z.62:a571	/557.1	PT/2,5	-557S1:2	/557.1	
5x0,75	3	BK	-X273Z.62:b572	/557.3	PT/2,5	-557S1:3	/557.2	
5x0,75	4	BK	-X273Z.62:a572	/557.3	PT/2,5	-557S1:4	/557.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X273Z.62:PE	/557.2	PT/2,5	-557S1:5	/557.2	

179	557W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA BỘ TĂNG TỐC TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+273A		=RESTAT+273Z
		KHỐI CẦU NỐI		BỘ TĂNG TỐC BĂNG TẢI HƯỚNG RA Ở TRẠM TRÊN CÙNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X273Z.62:b573	/557.4	PT/2,5	-557S2:1	/557.4	
5x0,75	2	BK	-X273Z.62:a573	/557.4	PT/2,5	-557S2:2	/557.4	
5x0,75	3	BK	-X273Z.62:b574	/557.5	PT/2,5	-557S2:3	/557.5	
5x0,75	4	BK	-X273Z.62:a574	/557.5	PT/2,5	-557S2:4	/557.4	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X273Z.62:PE	/557.4	PT/2,5	-557S2:5	/557.4	

180	725W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ THỦY LỰC PHANH TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+300A		=RESTAT+300Z
		PT/2,5		KÉO DÀI XI LANH CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP (25)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X300Z.51:1	/725.2	PT/2,5	-725S1:1	/725.2	
5x0,75	2	BK	-X300Z.51:2	/725.1	PT/2,5	-725S1:2	/725.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X300Z.51:PE	/725.2	PT/2,5	-725S1:5	/725.2	

181	725W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ THỦY LỰC PHANH TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+300A		=RESTAT+300Z
		PT/2,5		TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 1/2 CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP (41)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X300Z.51:3	/725.3	PT/2,5	-725S2:1	/725.3	
5x0,75	2	BK	-X300Z.51:4	/725.3	PT/2,5	-725S2:2	/725.3	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X300Z.51:PE	/725.3	PT/2,5	-725S2:5	/725.3	

182	730W1=RESTAT	LE-XY11Y-JZ K40 5x1.0 BK / MẠCH CHUYÊN DỤNG PUR	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 126	11310692	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,6 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ THỦY LỰC PHANH TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+300A		=RESTAT+300Z
		KHỐI CẦU NỐI		MỨC DẦU/NHIỆT ĐỘ DẦU CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP Ở BỘ THỦY LỰC (11)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,0	1	1	-X300Z.51:11	/730.1	PT/2,5	-730S1:1	/730.1	
5x1,0	2	2	-X300Z.51:12	/730.2	PT/2,5	-730S1:4	/730.2	
5x1,0	3	3	-X300Z.51:13	/730.2	PT/2,5	-730S1:2	/730.2	
5x1,0	4	4	-X300Z.51:14	/730.2	PT/2,5	-730S1:3	/730.2	
5x1,0	GNYE	GNYE	-X300Z.51:PE	/730.2	PT/2,5	-730S1:PE	/730.2	

183	730W2=RESTAT	LE-XY11Y-JZ K40 5x1.0 BK / MẠCH CHUYÊN DỤNG PUR	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 126	11310692	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,6 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ THỦY LỰC PHANH TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+300A	=RESTAT+300Z
	PT/2,5	BỘ LỌC CHẤT BẨN CỦA BỘ THỦY LỰC VÀ BỘ CĂNG DÂY CÁP (53)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x1,0	1	1	-X300Z.51:15	/730.5	PT/2,5	-730S2:1	/730.5	
5x1,0	2	2	-X300Z.51:16	/730.5	PT/2,5	-730S2:2	/730.5	
5x1,0	3	3	-X300Z.51:17	/730.6	PT/2,5	-730S2:0V	/730.6	
5x1,0	4	4	-:	/.		-:	/.	
5x1,0	GNYE	GNYE	-X300Z.51:PE	/730.6	PT/2,5	-730S2:PE	/730.6	

184	740W2=RESTAT	PVC-JZ 3x0.75 - 3M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 334	11146980	3	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
5,9 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ THỦY LỰC PHANH TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+300A	=RESTAT+300Z
	KHỐI CẦU NỐI	VAN XẢ CỦA BỘ THỦY LỰC VÀ BỘ CĂNG DÂY CÁP (32)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X300Z.52:a1	/740.1	PT/2,5	-740Y1:1	/740.1	
3x0,75	2	BK	-X300Z.52:b1	/740.2	PT/2,5	-740Y1:2	/740.2	
3x0,75	GNYE	GNYE	-X300Z.52:PE	/740.2	PT/2,5	-740Y1:PE	/740.2	

185	740W3=RESTAT	PVC-JZ 3x0.75 - 3M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 334	11146980	3	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
5,9 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA BỘ THỦY LỰC PHANH TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=RESTAT+300A	=RESTAT+300Z
	KHỐI CẦU NỐI	VAN XẢ CỦA BỘ THỦY LỰC VÀ BỘ CĂNG DÂY CÁP (36)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X300Z.52:a2	/740.3	PT/2,5	-740Y2:1	/740.3	
3x0,75	2	BK	-X300Z.52:b2	/740.3	PT/2,5	-740Y2:2	/740.3	
3x0,75	GNYE	GNYE	-X300Z.52:PE	/740.3	PT/2,5	-740Y2:PE	/740.3	

186	800W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+310A		=RESTAT+310Z
		KHỐI CẦU NỐI		VỊ TRÍ TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X310Z.62:b1	/800.3	PT/2,5	-800S1:1	/800.3	
5x0,75	2	BK	-X310Z.62:a1	/800.3	PT/2,5	-800S1:2	/800.3	
5x0,75	3	BK	-X310Z.62:b2	/800.4	PT/2,5	-800S1:3	/800.3	
5x0,75	4	BK	-X310Z.62:a2	/800.4	PT/2,5	-800S1:4	/800.3	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X310Z.62:PE	/800.3	PT/2,5	-800S1:5	/800.3	

187	800W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+310A		=RESTAT+310Z
		KHỐI CẦU NỐI		GIÁM SÁT VỊ TRÍ TRỤC TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X310Z.62:b3	/800.5	PT/2,5	-800S2:1	/800.5	
5x0,75	2	BK	-X310Z.62:a3	/800.5	PT/2,5	-800S2:2	/800.5	
5x0,75	3	BK	-X310Z.62:b4	/800.7	PT/2,5	-800S2:3	/800.6	
5x0,75	4	BK	-X310Z.62:a4	/800.7	PT/2,5	-800S2:4	/800.6	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X310Z.62:PE	/800.6	PT/2,5	-800S2:5	/800.6	

188	810W2=RESTAT	PVC-OB 4x0.34 - 10M - 4P - M12 YE / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 612	11158961	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
5,0 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+310A		=RESTAT+310Z
		KHỐI CẦU NỐI		XI LANH 1 CỦA BỘ BIẾN ĐỔI ÁP SUẤT TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP (70)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x0,34	BN	BN	-X310Z.55:22	/810.3	PT/2,5	-810B1:1	/810.3	
4x0,34	WH	WH	-X310Z.55:21	/810.3	PT/2,5	-810B1:2	/810.3	
4x0,34	BU	BU	-X310Z.55:23	/810.3	PT/2,5	-810B1:3	/810.3	
4x0,34	BK	BK	-X310Z.55:PE	/810.3	PT/2,5	-810B1:4	/810.3	

189	810W3=RESTAT	PVC-OB 4x0.34 - 10M - 4P - M12 YE / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 612	11158961	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
5,0 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+310A	=RESTAT+310Z
		KHỐI CẦU NỐI	XI LANH 2 CỦA BỘ BIẾN ĐỔI ÁP SUẤT TRONG BỘ CĂNG DÂY CÁP (81)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x0,34	BN	BN	-X310Z.55:25	/810.5	PT/2,5	-810B2:1	/810.5	
4x0,34	WH	WH	-X310Z.55:24	/810.5	PT/2,5	-810B2:2	/810.5	
4x0,34	BU	BU	-X310Z.55:26	/810.5	PT/2,5	-810B2:3	/810.5	
4x0,34	BK	BK	-X310Z.55:PE	/810.5	PT/2,5	-810B2:4	/810.5	

190	811W2=RESTAT	PUR-JZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 341	11246907	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
5,9 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+310A	=RESTAT+310Z
		KHỐI CẦU NỐI	XI LANH 1 CỦA VAN AN TOÀN CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP (67)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X310Z.52:a111	/811.1	PT/2,5	-811Y1:1	/811.1	
3x0,75	2	BK	-X310Z.52:b111	/811.2	PT/2,5	-811Y1:2	/811.2	
3x0,75	GNYE	GNYE	-X310Z.52:PE	/811.2	PT/2,5	-811Y1:PE	/811.2	

191	811W3=RESTAT	PUR-JZ 3x0.75 - 10M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 341	11246907	10	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
5,9 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+310A	=RESTAT+310Z
		KHỐI CẦU NỐI	XI LANH 2 CỦA VAN AN TOÀN CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP (78)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X310Z.52:a112	/811.3	PT/2,5	-811Y2:1	/811.3	
3x0,75	2	BK	-X310Z.52:b112	/811.3	PT/2,5	-811Y2:2	/811.3	
3x0,75	GNYE	GNYE	-X310Z.52:PE	/811.4	PT/2,5	-811Y2:PE	/811.4	

192	812W2=RESTAT	PUR-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 333	11245062	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,0 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST	=RESTAT+310A	KHỐI CẦU NỐI	BÊN NGOÀI	=RESTAT+310Z	XI LANH 1 CỦA VAN AN TOÀN KIỂM SOÁT VỊ TRÍ BỘ CĂNG DÂY CÁP (66)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X310Z.51:3	/812.2	PT/2,5	-812A1:1	/812.2	
5x0,75	2	BK	-X310Z.51:1	/812.1	PT/2,5	-812A1:2	/812.1	
5x0,75	3	BK	-X310Z.51:2	/812.2	PT/2,5	-812A1:3	/812.2	
5x0,75	4	BK	-X310Z.51:4	/812.2	PT/2,5	-812A1:4	/812.2	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X310Z.51:PE	/812.2	PT/2,5	-812A1:PE	/812.2	

193	812W3=RESTAT	PUR-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 333	11245062	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,0 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST	=RESTAT+310A	KHỐI CẦU NỐI	BÊN NGOÀI	=RESTAT+310Z	XI LANH 2 CỦA VAN AN TOÀN KIỂM SOÁT VỊ TRÍ BỘ CĂNG DÂY CÁP (77)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X310Z.51:7	/812.4	PT/2,5	-812A2:1	/812.4	
5x0,75	2	BK	-X310Z.51:5	/812.4	PT/2,5	-812A2:2	/812.4	
5x0,75	3	BK	-X310Z.51:6	/812.4	PT/2,5	-812A2:3	/812.4	
5x0,75	4	BK	-X310Z.51:8	/812.4	PT/2,5	-812A2:4	/812.4	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X310Z.51:PE	/812.4	PT/2,5	-812A2:PE	/812.4	

194	813W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+310A		=RESTAT+310Z
		PT/2,5		GIỚI HẠN BÀN TRƯỢT CỦA CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X310Z.62:b131	/813.2	PT/2,5	-813S1:1	/813.2	
5x0,75	2	BK	-X310Z.62:a131	/813.1	PT/2,5	-813S1:2	/813.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X310Z.62:PE	/813.2	PT/2,5	-813S1:5	/813.2	

195	813W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA 1 TỜI TRUYỀN ĐỘNG CÓ BỘ VÒNG BI CỦA RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+310A		=RESTAT+310Z
		PT/2,5		GIỚI HẠN BÀN TRƯỢT CỦA CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X310Z.62:b132	/813.3	PT/2,5	-813S2:1	/813.3	
5x0,75	2	BK	-X310Z.62:a132	/813.3	PT/2,5	-813S2:2	/813.3	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X310Z.62:PE	/813.3	PT/2,5	-813S2:5	/813.3	

196	860W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+315A		=RESTAT+315Z
		PT/2,5		MỞ/ĐÓNG PHANH KHẨN CẤP 1 CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X315Z.63:b1	/860.3	PT/2,5	-860S1:1	/860.3	
5x0,75	2	BK	-X315Z.63:a1	/860.3	PT/2,5	-860S1:2	/860.3	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/860.3	PT/2,5	-860S1:5	/860.3	

197	860W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+315A		=RESTAT+315Z
		PT/2,5		MỞ/ĐÓNG PHANH KHẨN CẤP 2 CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X315Z.63:b2	/860.4	PT/2,5	-860S2:1	/860.4	
5x0,75	2	BK	-X315Z.63:a2	/860.4	PT/2,5	-860S2:2	/860.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/860.4	PT/2,5	-860S2:5	/860.4	

198	862W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+315A	=RESTAT+315Z
		PT/2,5	PHANH KHẨN CẤP 1 CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 BỊ CHẶN CƠ HỌC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X315Z.63:b21	/862.2	PT/2,5	-862S1:1	/862.2	
5x0,75	2	BK	-X315Z.63:a21	/862.1	PT/2,5	-862S1:2	/862.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/862.2	PT/2,5	-862S1:5	/862.2	

199	862W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 20M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 153	11510485	20	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+315A	=RESTAT+315Z
		PT/2,5	PHANH KHẨN CẤP 2 CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 BỊ CHẶN CƠ HỌC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X315Z.63:b22	/862.3	PT/2,5	-862S2:1	/862.3	
5x0,75	2	BK	-X315Z.63:a22	/862.3	PT/2,5	-862S2:2	/862.3	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/862.3	PT/2,5	-862S2:5	/862.3	

200	866W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST		BÊN NGOÀI
	=RESTAT+315A		=RESTAT+315Z
	PT/2,5		KHÓA LIÊN ĐỘNG VÀNH RĂNG ĐỘNG CƠ DẦU 1 CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X315Z.63:b61	/866.2	PT/2,5	-866S1:1	/866.2	
5x0,75	2	BK	-X315Z.63:a61	/866.1	PT/2,5	-866S1:2	/866.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/866.2	PT/2,5	-866S1:5	/866.2	

201	866W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST		BÊN NGOÀI
	=RESTAT+315A		=RESTAT+315Z
	PT/2,5		KHÓA LIÊN ĐỘNG VÀNH RĂNG ĐỘNG CƠ DẦU 2 CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X315Z.63:b62	/866.3	PT/2,5	-866S2:1	/866.3	
5x0,75	2	BK	-X315Z.63:a62	/866.3	PT/2,5	-866S2:2	/866.3	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/866.3	PT/2,5	-866S2:5	/866.3	

202	868W1=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST		BÊN NGOÀI
	=RESTAT+315A		=RESTAT+315Z
	PT/2,5		VÀNH RĂNG ĐỘNG CƠ DẦU 1 CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 ĐÃ KHỚP

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X315Z.63:b81	/868.2	PT/2,5	-868S1:1	/868.2	
5x0,75	2	BK	-X315Z.63:a81	/868.1	PT/2,5	-868S1:2	/868.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/868.2	PT/2,5	-868S1:5	/868.2	

203	868W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST		BÊN NGOÀI
	=RESTAT+315A		=RESTAT+315Z
	PT/2,5		VÀNH RĂNG ĐỘNG CƠ DẦU 2 CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 ĐÃ KHỚP

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X315Z.63:b82	/868.3	PT/2,5	-868S2:1	/868.3	
5x0,75	2	BK	-X315Z.63:a82	/868.3	PT/2,5	-868S2:2	/868.3	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/868.3	PT/2,5	-868S2:5	/868.3	

204	868W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+315A		=RESTAT+315Z
		PT/2,5		VÀNH RĂNG ĐỘNG CƠ DẦU 1 NHÁNH PHỤ CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X315Z.63:b83	/868.4	PT/2,5	-868S3:1	/868.4	
5x0,75	2	BK	-X315Z.63:a83	/868.4	PT/2,5	-868S3:2	/868.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/868.4	PT/2,5	-868S3:5	/868.4	

205	868W4=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 10M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 152	11510484	10	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+315A		=RESTAT+315Z
		PT/2,5		VÀNH RĂNG ĐỘNG CƠ DẦU 2 NHÁNH PHỤ CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X315Z.63:b84	/868.5	PT/2,5	-868S4:1	/868.5	
5x0,75	2	BK	-X315Z.63:a84	/868.5	PT/2,5	-868S4:2	/868.5	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X315Z.63:PE	/868.6	PT/2,5	-868S4:5	/868.6	

206	625W2=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2 TẠI RST		BÊN NGOÀI
	=RESTAT+320A		=RESTAT+320Z
	KHỐI CẦU NỐI		KHỞI ĐỘNG BẰNG TAY VAN CẦU CỦA PHANH KHẨN CẤP CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI BỘ THỦY LỰC (68)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X320Z.62:b1	/625.3	PT/2,5	-625S1:1	/625.3	
5x0,75	2	BK	-X320Z.62:a1	/625.3	PT/2,5	-625S1:2	/625.3	
5x0,75	3	BK	-X320Z.62:b2	/625.4	PT/2,5	-625S1:3	/625.3	
5x0,75	4	BK	-X320Z.62:a2	/625.4	PT/2,5	-625S1:4	/625.3	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X320Z.62:PE	/625.3	PT/2,5	-625S1:5	/625.3	

207	625W3=RESTAT	LiYY-JZ 5x0.75 - 5M - 5P - M12 BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 151	11510483	5	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,5 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
	HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2 TẠI RST		BÊN NGOÀI
	=RESTAT+320A		=RESTAT+320Z
	KHỐI CẦU NỐI		MỞ VAN CẦU CỦA PHANH KHẨN CẤP CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 BẰNG BƠM TAY (66)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X320Z.62:b3	/625.5	PT/2,5	-625S2:1	/625.5	
5x0,75	2	BK	-X320Z.62:a3	/625.5	PT/2,5	-625S2:2	/625.5	
5x0,75	3	BK	-X320Z.62:b4	/625.7	PT/2,5	-625S2:3	/625.6	
5x0,75	4	BK	-X320Z.62:a4	/625.7	PT/2,5	-625S2:4	/625.6	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X320Z.62:PE	/625.6	PT/2,5	-625S2:5	/625.6	

208	630W3=RESTAT	PVC-JZ 5x0.75 - 3M - 5P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 336	11512131	3	m/pcs

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,0 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2 TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+320A	=RESTAT+320Z
		KHỐI CẦU NỐI	ÁP SUẤT CUNG CẤP CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 (240)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X320Z.51:11	/630.8	PT/2,5	-630S3:1	/630.8	
5x0,75	2	BK	-X320Z.51:9	/630.8	PT/2,5	-630S3:2	/630.8	
5x0,75	3	BK	-X320Z.51:10	/630.8	PT/2,5	-630S3:3	/630.8	
5x0,75	4	BK	-X320Z.51:12	/630.8	PT/2,5	-630S3:4	/630.8	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X320Z.51:PE	/630.8	PT/2,5	-630S3:PE	/630.8	

209	640W2=RESTAT	PVC-JZ 3x0.75 - 3M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 334	11146980	3	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
5,9 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2 TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+320A	=RESTAT+320Z
		KHỐI CẦU NỐI	VAN 1 CỦA PHANH KHẨN CẤP CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 (33/151)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X320Z.52:a11	/640.1	PT/2,5	-640Y1:1	/640.1	
3x0,75	2	BK	-X320Z.52:b11	/640.2	PT/2,5	-640Y1:2	/640.2	
3x0,75	GNYE	GNYE	-X320Z.52:PE	/640.2	PT/2,5	-640Y1:PE	/640.2	

210	640W3=RESTAT	PVC-JZ 3x0.75 - 3M - 3P - VALVE-PLUG BK / DÂY CÁP LẮP SẴN	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 334	11146980	3	m/pcs

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
5,9 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI CỦA PHANH THỦY LỰC 2 TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=RESTAT+320A	=RESTAT+320Z
		KHỐI CẦU NỐI	VAN 2 CỦA PHANH KHẨN CẤP CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 (34/152)

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	1	BK	-X320Z.52:a12	/640.3	PT/2,5	-640Y2:1	/640.3	
3x0,75	2	BK	-X320Z.52:b12	/640.3	PT/2,5	-640Y2:2	/640.3	
3x0,75	GNYE	GNYE	-X320Z.52:PE	/640.3	PT/2,5	-640Y2:PE	/640.3	

211	30W2.=READUR	YSLY-JZ 5x10.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 161	10405219	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
18,1 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A		=READUR+350Z
		KHỐI CẦU NỐI		TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI ĐẦU RA MÁY PHÁT ĐIỆN KHẨN CẤP

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x10,0	1	BK	-X350A.00:11	/30.4	PT/16	-30A2:L1	/30.4	
5x10,0	2	BK	-X350A.00:12	/30.4	PT/16	-30A2:L2	/30.4	
5x10,0	3	BK	-X350A.00:13	/30.4	PT/16	-30A2:L3	/30.4	
5x10,0	4	BK	-X350A.00:14	/30.4	PT/16	-30A2:N	/30.4	
5x10,0	GNYE	GNYE	-X350A.00:PE	/30.4	PT/16	-30A2:PE	/30.4	

212	40W1=READUR	PUR 2x2.5 OZ BK (RAL9005) / MẠCH CHUYÊN DỤNG PUR	IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 129	11507828	-	m

ø	2	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,7 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG	

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A		=READUR+350Z
		KHỐI CẦU NỐI		ĐÈN PHA TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG Ở TRẠM

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
2x2,5	1	1	-X350Z.40:1	/40.1	PT/2,5	-40H1:1	/40.1	
2x2,5	2	2	-X350Z.40:2	/40.2	PT/2,5	-40H1:2	/40.2	

213	222W1=READUR	YSLY-JZ 4x4.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 167	10162310	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
10,7 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A		=READUR+350Z
		KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x4,0	1	BK	-X350Z.13:221	/222.1	PT/4	-222M1:U	/222.1	
4x4,0	2	BK	-X350Z.13:222	/222.2	PT/4	-222M1:V	/222.2	
4x4,0	3	BK	-X350Z.13:223	/222.2	PT/4	-222M1:W	/222.2	
4x4,0	GNYE	GNYE	-X350Z.13:PE	/222.2	PT/4	-222M1:PE	/222.2	

214	223W1=REAUDR	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	|→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
	=REAUDR+350A	=REAUDR+350Z
	KHỐI CẦU NỐI	ĐỘNG CƠ PHỤ Ở BỘ THỦY LỰC CỦA BỘ CĂNG DÂY CÁP

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X350Z.10:a221	/223.1	PT/2,5	-223M1:U1	/223.1	
4x1,5	2	BK	-X350Z.10:b221	/223.2	PT/2,5	-223M1:V1	/223.2	
4x1,5	3	BK	-X350Z.10:c221	/223.2	PT/2,5	-223M1:W1	/223.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X350Z.10:PE	/223.2	PT/2,5	-223M1:PE	/223.2	

215	253W1=REAUDR	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	|→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
	=REAUDR+350A	=REAUDR+350Z
	KHỐI CẦU NỐI	ĐỘNG CƠ 1 CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X350Z.10:a251	/253.1	PT/2,5	-253M1:1	/253.1	
4x1,5	2	BK	-X350Z.10:b251	/253.2	PT/2,5	-253M1:2	/253.2	
4x1,5	3	BK	-X350Z.10:c251	/253.2	PT/2,5	-253M1:3	/253.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X350Z.10:PE	/253.2	PT/2,5	-253M1:PE	/253.2	

216	253W2=REAUDR	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	|→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
	=REAUDR+350A	=REAUDR+350Z
	KHỐI CẦU NỐI	THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT, ĐỘNG CƠ 2 CỦA SÀN NÂNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X350Z.10:a252	/253.4	PT/2,5	-253M2:1	/253.4	
4x1,5	2	BK	-X350Z.10:b252	/253.4	PT/2,5	-253M2:2	/253.4	
4x1,5	3	BK	-X350Z.10:c252	/253.4	PT/2,5	-253M2:3	/253.4	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X350Z.10:PE	/253.5	PT/2,5	-253M2:PE	/253.5	

217	254W1=REAUDR	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	|→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
	=REAUDR+350A	=REAUDR+350Z
	KHỐI CẦU NỐI	ĐỘNG CƠ 3 CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X350Z.10:a253	/254.1	PT/2,5	-254M1:1	/254.1	
4x1,5	2	BK	-X350Z.10:b253	/254.2	PT/2,5	-254M1:2	/254.2	
4x1,5	3	BK	-X350Z.10:c253	/254.2	PT/2,5	-254M1:3	/254.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X350Z.10:PE	/254.2	PT/2,5	-254M1:PE	/254.2	

218	254W2=REAUDR	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
	=REAUDR+350A	=REAUDR+350Z
	KHỐI CẦU NỐI	ĐỘNG CƠ 4 CỦA SÀN NÂNG THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X350Z.10:a254	/254.4	PT/2,5	-254M2:1	/254.4	
4x1,5	2	BK	-X350Z.10:b254	/254.4	PT/2,5	-254M2:2	/254.4	
4x1,5	3	BK	-X350Z.10:c254	/254.4	PT/2,5	-254M2:3	/254.4	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X350Z.10:PE	/254.5	PT/2,5	-254M2:PE	/254.5	

219	328W1=REAUDR	SERVO 4x2.5+(2x1.0)STC+(2x0.75)STC+2x0.75 BK / CÁP ĐỘNG CƠ TRỢ ĐỘNG	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 64	11510251	-	m

ø	10	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
15,3 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: VỎ BỌC NGOÀI Ở CẢ HAI ĐẦU; MỘT ĐẦU CÓ LỚP VỎ BỌC KÉP

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
	=REAUDR+350A	=REAUDR+350Z
	PT/2,5	ĐỘNG CƠ CỦA CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x2,5	1	BK	-X350Z.A0:1	/328.1	PT/2,5	-328M1:1	/328.1	
4x2,5	2	BK	-X350Z.A0:2	/328.2	PT/2,5	-328M1:2	/328.2	
4x2,5	3	BK	-X350Z.A0:3	/328.2	PT/2,5	-328M1:3	/328.2	
4x2,5	GNYE	GNYE	-X350Z.A0:PE	/328.2	PT/2,5	-328M1:PE	/328.2	
2x1,0 STC	5	BK	-X350Z.A1:6	/329.8	PT/2,5	-328M1:6	/329.8	
2x1,0 STC	6	BK	-X350Z.A1:7	/329.8	PT/2,5	-328M1:7	/329.8	
2x0,75 STC	7	BK	-X350Z.A1:9	/327.8	PT/2,5	-328M1:9	/327.8	
2x0,75 STC	8	BK	-X350Z.A1:10	/327.8	PT/2,5	-328M1:10	/327.8	
2x0,75	9	BK	-:	/.		-:	/.	
2x0,75	10	BK	-:	/.		-:	/.	

220	329W1=READUR	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A	=READUR+350Z
		KHỐI CẦU NỐI	QUẠT CỦA CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 1

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X350Z.A9:1	/329.1	PT/2,5	-329M1:1	/329.1	
4x1,5	2	BK	-X350Z.A9:2	/329.2	PT/2,5	-329M1:2	/329.2	
4x1,5	3	BK	-X350Z.A9:3	/329.2	PT/2,5	-329M1:3	/329.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X350Z.A9:PE	/329.2	PT/2,5	-329M1:PE	/329.2	

221	333W1=READUR	SERVO 4x2.5+(2x1.0)STC+(2x0.75)STC+2x0.75 BK / CÁP ĐỘNG CƠ TRỢ ĐỘNG	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 64	11510251	-	m

ø	10	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
15,3 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: VỎ BỌC NGOÀI Ở CẢ HAI ĐẦU; MỘT ĐẦU CÓ LỚP VỎ BỌC KÉP

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A	=READUR+350Z
		PT/2,5	ĐỘNG CƠ CỦA CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x2,5	1	BK	-X350Z.B0:1	/333.1	PT/2,5	-333M1:1	/333.1	
4x2,5	2	BK	-X350Z.B0:2	/333.2	PT/2,5	-333M1:2	/333.2	
4x2,5	3	BK	-X350Z.B0:3	/333.2	PT/2,5	-333M1:3	/333.2	
4x2,5	GNYE	GNYE	-X350Z.B0:PE	/333.2	PT/2,5	-333M1:PE	/333.2	
2x1,0 STC	5	BK	-X350Z.B1:6	/334.8	PT/2,5	-333M1:6	/334.8	
2x1,0 STC	6	BK	-X350Z.B1:7	/334.8	PT/2,5	-333M1:7	/334.8	
2x0,75 STC	7	BK	-X350Z.B1:9	/332.8	PT/2,5	-333M1:9	/332.8	
2x0,75 STC	8	BK	-X350Z.B1:10	/332.8	PT/2,5	-333M1:10	/332.8	
2x0,75	9	BK	-:	/.		-:	/.	
2x0,75	10	BK	-:	/.		-:	/.	

222	334W1=READUR	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A	=READUR+350Z
		KHỐI CẦU NỐI	QUẠT CỦA CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X350Z.B9:1	/334.1	PT/2,5	-334M1:1	/334.1	
4x1,5	2	BK	-X350Z.B9:2	/334.2	PT/2,5	-334M1:2	/334.2	
4x1,5	3	BK	-X350Z.B9:3	/334.2	PT/2,5	-334M1:3	/334.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X350Z.B9:PE	/334.2	PT/2,5	-334M1:PE	/334.2	

223	338W1=READUR	SERVO 4x2.5+(2x1.0)STC+(2x0.75)STC+2x0.75 BK / CÁP ĐỘNG CƠ TRỢ ĐỘNG	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 64	11510251	-	m

ø	10	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
15,3 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: VỎ BỌC NGOÀI Ở CẢ HAI ĐẦU; MỘT ĐẦU CÓ LỚP VỎ BỌC KÉP

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A	=READUR+350Z
		PT/2,5	ĐỘNG CƠ CỦA CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x2,5	1	BK	-X350Z.C0:1	/338.1	PT/2,5	-338M1:1	/338.1	
4x2,5	2	BK	-X350Z.C0:2	/338.2	PT/2,5	-338M1:2	/338.2	
4x2,5	3	BK	-X350Z.C0:3	/338.2	PT/2,5	-338M1:3	/338.2	
4x2,5	GNYE	GNYE	-X350Z.C0:PE	/338.2	PT/2,5	-338M1:PE	/338.2	
2x1,0 STC	5	BK	-X350Z.C1:11	/339.8	PT/2,5	-338M1:6	/339.8	
2x1,0 STC	6	BK	-X350Z.C1:12	/339.8	PT/2,5	-338M1:7	/339.8	
2x0,75 STC	7	BK	-X350Z.C1:9	/337.8	PT/2,5	-338M1:9	/337.8	
2x0,75 STC	8	BK	-X350Z.C1:10	/337.8	PT/2,5	-338M1:10	/337.8	
2x0,75	9	BK	-:	/.		-:	/.	
2x0,75	10	BK	-:	/.		-:	/.	

224	339W1=READUR	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

	|→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A		=READUR+350Z
		KHỐI CẦU NỐI		QUẠT CỦA CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 3

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X350Z.C9:1	/339.1	PT/2,5	-339M1:1	/339.1	
4x1,5	2	BK	-X350Z.C9:2	/339.2	PT/2,5	-339M1:2	/339.2	
4x1,5	3	BK	-X350Z.C9:3	/339.2	PT/2,5	-339M1:3	/339.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X350Z.C9:PE	/339.2	PT/2,5	-339M1:PE	/339.2	

225	343W1=READUR	SERVO 4x2.5+(2x1.0)STC+(2x0.75)STC+2x0.75 BK / CÁP ĐỘNG CƠ TRỢ ĐỘNG	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 64	11510251	-	m

ø	10	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND	
15,3 mm	8	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ	

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: VỎ BỌC NGOÀI Ở CẢ HAI ĐẦU; MỘT ĐẦU CÓ LỚP VỎ BỌC KÉP

	|→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→|	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A		=READUR+350Z
		PT/2,5		ĐỘNG CƠ CỦA CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x2,5	1	BK	-X350Z.D0:1	/343.1	PT/2,5	-343M1:1	/343.1	
4x2,5	2	BK	-X350Z.D0:2	/343.2	PT/2,5	-343M1:2	/343.2	
4x2,5	3	BK	-X350Z.D0:3	/343.2	PT/2,5	-343M1:3	/343.2	
4x2,5	GNYE	GNYE	-X350Z.D0:PE	/343.2	PT/2,5	-343M1:PE	/343.2	
2x1,0 STC	5	BK	-X350Z.D1:6	/344.8	PT/2,5	-343M1:6	/344.8	
2x1,0 STC	6	BK	-X350Z.D1:7	/344.8	PT/2,5	-343M1:7	/344.8	
2x0,75 STC	7	BK	-X350Z.D1:9	/342.8	PT/2,5	-343M1:9	/342.8	
2x0,75 STC	8	BK	-X350Z.D1:10	/342.8	PT/2,5	-343M1:10	/342.8	
2x0,75	9	BK	-:	/.		-:	/.	
2x0,75	10	BK	-:	/.		-:	/.	

226	344W1=READUR	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A	=READUR+350Z
		KHỐI CẦU NỐI	QUẠT CỦA CỘT ĐỠ MÔ-MEN XOẮN 4

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X350Z.D9:1	/344.1	PT/2,5	-344M1:1	/344.1	
4x1,5	2	BK	-X350Z.D9:2	/344.2	PT/2,5	-344M1:2	/344.2	
4x1,5	3	BK	-X350Z.D9:3	/344.2	PT/2,5	-344M1:3	/344.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X350Z.D9:PE	/344.2	PT/2,5	-344M1:PE	/344.2	

227	353W1=READUR	SERVO 4x2.5+(2x1.0)STC+(2x0.75)STC+2x0.75 BK / CÁP ĐỘNG CƠ TRỢ ĐỘNG	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 64	11510251	-	m

ø	10	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
15,3 mm	10	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: VỎ BỌC NGOÀI Ở CẢ HAI ĐẦU; MỘT ĐẦU CÓ LỚP VỎ BỌC KÉP

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=READUR+350A	=READUR+350Z
		KHỐI CẦU NỐI	ĐỘNG CƠ CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x2,5	1	BK	-X350Z.E0:1	/353.1	PT/2,5	-353M1:1	/353.1	
4x2,5	2	BK	-X350Z.E0:2	/353.2	PT/2,5	-353M1:2	/353.2	
4x2,5	3	BK	-X350Z.E0:3	/353.2	PT/2,5	-353M1:3	/353.2	
4x2,5	GNYE	GNYE	-X350Z.E0:PE	/353.2	PT/2,5	-353M1:PE	/353.2	
2x1,0 STC	5	BK	-X350Z.E1:6	/354.8	PT/2,5	-353M1:6	/354.8	
2x1,0 STC	6	BK	-X350Z.E1:7	/354.8	PT/2,5	-353M1:7	/354.8	
2x0,75 STC	7	BK	-X350Z.E1:9	/352.8	PT/2,5	-353M1:9	/352.8	
2x0,75 STC	8	BK	-X350Z.E1:10	/352.8	PT/2,5	-353M1:10	/352.8	
2x0,75	9	BK	-X350Z.E1:4	/354.5	PT/2,5	-353M1:4	/354.5	
2x0,75	10	BK	-X350Z.E1:5	/354.5	PT/2,5	-353M1:5	/354.5	

228	354W1=REAUDR	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	BÊN NGOÀI
		=REAUDR+350A	=REAUDR+350Z
		KHỐI CẦU NỐI	QUẠT CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ THOẢI MÁI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X350Z.E9:1	/354.1	PT/2,5	-354M1:1	/354.1	
4x1,5	2	BK	-X350Z.E9:2	/354.2	PT/2,5	-354M1:2	/354.2	
4x1,5	3	BK	-X350Z.E9:3	/354.2	PT/2,5	-354M1:3	/354.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X350Z.E9:PE	/354.2	PT/2,5	-354M1:PE	/354.2	

229	556W1=REAUDR	YSLY-JZ 12x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 177	10067751	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
11,8 mm	10	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST
		=REAUDR+350A	=REAUDR+371A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,5	1	BK	-X371Z.12:a51	/556.1	PT/2,5	-X371Z.12:a51	/556.1	PT/2,5
12x1,5	2	BK	-X371Z.12:b51	/556.2	PT/2,5	-X371Z.12:b51	/556.2	PT/2,5
12x1,5	3	BK	-X371Z.12:c51	/556.2	PT/2,5	-X371Z.12:c51	/556.2	PT/2,5
12x1,5	4	BK	-X371Z.12:a52	/556.4	PT/2,5	-X371Z.12:a52	/556.4	PT/2,5
12x1,5	5	BK	-X371Z.12:b52	/556.4	PT/2,5	-X371Z.12:b52	/556.4	PT/2,5
12x1,5	6	BK	-X371Z.12:c52	/556.4	PT/2,5	-X371Z.12:c52	/556.4	PT/2,5
12x1,5	7	BK	-X371Z.12:a53	/556.7	PT/2,5	-X371Z.12:a53	/556.7	PT/2,5
12x1,5	8	BK	-X371Z.12:b53	/556.7	PT/2,5	-X371Z.12:b53	/556.7	PT/2,5
12x1,5	9	BK	-X371Z.12:c53	/556.7	PT/2,5	-X371Z.12:c53	/556.7	PT/2,5
12x1,5	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,5	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/556.3	PT/2,5	-X371Z.12:PE	/556.3	PT/2,5

230	568W1=REAUDR	YSLY-JZ 12x2.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 168	10155399	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
14,8 mm	10	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST
	=REAUDR+350A	=REAUDR+371A
	PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x2,5	1	BK	-X371Z.12:a91	/568.1	PT/2,5	-X371Z.12:a91	/568.1	PT/2,5
12x2,5	2	BK	-X371Z.12:b91	/568.2	PT/2,5	-X371Z.12:b91	/568.2	PT/2,5
12x2,5	3	BK	-X371Z.12:c91	/568.2	PT/2,5	-X371Z.12:c91	/568.2	PT/2,5
12x2,5	4	BK	-X371Z.12:a92	/568.4	PT/2,5	-X371Z.12:a92	/568.4	PT/2,5
12x2,5	5	BK	-X371Z.12:b92	/568.4	PT/2,5	-X371Z.12:b92	/568.4	PT/2,5
12x2,5	6	BK	-X371Z.12:c92	/568.4	PT/2,5	-X371Z.12:c92	/568.4	PT/2,5
12x2,5	7	BK	-X371Z.12:a93	/568.7	PT/2,5	-X371Z.12:a93	/568.7	PT/2,5
12x2,5	8	BK	-X371Z.12:b93	/568.7	PT/2,5	-X371Z.12:b93	/568.7	PT/2,5
12x2,5	9	BK	-X371Z.12:c93	/568.7	PT/2,5	-X371Z.12:c93	/568.7	PT/2,5
12x2,5	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x2,5	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x2,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/568.3	PT/2,5	-X371Z.12:PE	/568.3	PT/2,5

231	570W1=REAUDR	YSLY-JZ 16x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 178	10047241	-	m

ø	16	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
13,4 mm	13	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST
		=REAUDR+350A	=REAUDR+371A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
16x1,5	1	BK	-X371Z.12:a101	/570.1	PT/2,5	-X371Z.12:a101	/570.1	PT/2,5
16x1,5	2	BK	-X371Z.12:b101	/570.2	PT/2,5	-X371Z.12:b101	/570.2	PT/2,5
16x1,5	3	BK	-X371Z.12:c101	/570.2	PT/2,5	-X371Z.12:c101	/570.2	PT/2,5
16x1,5	4	BK	-X371Z.12:a102	/570.4	PT/2,5	-X371Z.12:a102	/570.4	PT/2,5
16x1,5	5	BK	-X371Z.12:b102	/570.4	PT/2,5	-X371Z.12:b102	/570.4	PT/2,5
16x1,5	6	BK	-X371Z.12:c102	/570.4	PT/2,5	-X371Z.12:c102	/570.4	PT/2,5
16x1,5	7	BK	-X371Z.12:a103	/570.7	PT/2,5	-X371Z.12:a103	/570.7	PT/2,5
16x1,5	8	BK	-X371Z.12:b103	/570.7	PT/2,5	-X371Z.12:b103	/570.7	PT/2,5
16x1,5	9	BK	-X371Z.12:c103	/570.7	PT/2,5	-X371Z.12:c103	/570.7	PT/2,5
16x1,5	10	BK	-X371Z.12:a104	/571.1	PT/2,5	-X371Z.12:a104	/571.1	PT/2,5
16x1,5	11	BK	-X371Z.12:b104	/571.2	PT/2,5	-X371Z.12:b104	/571.2	PT/2,5
16x1,5	12	BK	-X371Z.12:c104	/571.2	PT/2,5	-X371Z.12:c104	/571.2	PT/2,5
16x1,5	13	BK	-:	/.		-:	/.	
16x1,5	14	BK	-:	/.		-:	/.	
16x1,5	15	BK	-:	/.		-:	/.	
16x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/570.3	PT/2,5	-X371Z.12:PE	/570.3	PT/2,5

232	621W1=REAUDR	YSLY-JZ 12x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 177	10067751	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
11,8 mm	10	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	→| HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST
		=REAUDR+350A	=REAUDR+372A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,5	1	BK	-X372Z.12:a105	/621.4	PT/2,5	-X372Z.12:a105	/621.4	PT/2,5
12x1,5	2	BK	-X372Z.12:b105	/621.4	PT/2,5	-X372Z.12:b105	/621.4	PT/2,5
12x1,5	3	BK	-X372Z.12:c105	/621.4	PT/2,5	-X372Z.12:c105	/621.4	PT/2,5
12x1,5	4	BK	-X372Z.12:a106	/621.7	PT/2,5	-X372Z.12:a106	/621.7	PT/2,5
12x1,5	5	BK	-X372Z.12:b106	/621.7	PT/2,5	-X372Z.12:b106	/621.7	PT/2,5
12x1,5	6	BK	-X372Z.12:c106	/621.7	PT/2,5	-X372Z.12:c106	/621.7	PT/2,5
12x1,5	7	BK	-X372Z.12:a107	/622.1	PT/2,5	-X372Z.12:a107	/622.1	PT/2,5
12x1,5	8	BK	-X372Z.12:b107	/622.2	PT/2,5	-X372Z.12:b107	/622.2	PT/2,5
12x1,5	9	BK	-X372Z.12:c107	/622.2	PT/2,5	-X372Z.12:c107	/622.2	PT/2,5
12x1,5	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,5	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,5	GNYE	GNYE	-X372Z.12:PE	/621.5	PT/2,5	-X372Z.12:PE	/621.5	PT/2,5

233	623W1=REAUDR	YSLY-JZ 12x2.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 168	10155399	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
14,8 mm	10	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST
	=REAUDR+350A	=REAUDR+372A
	PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x2,5	1	BK	-X372Z.12:a111	/623.1	PT/2,5	-X372Z.12:a111	/623.1	PT/2,5
12x2,5	2	BK	-X372Z.12:b111	/623.2	PT/2,5	-X372Z.12:b111	/623.2	PT/2,5
12x2,5	3	BK	-X372Z.12:c111	/623.2	PT/2,5	-X372Z.12:c111	/623.2	PT/2,5
12x2,5	4	BK	-X372Z.12:a112	/623.4	PT/2,5	-X372Z.12:a112	/623.4	PT/2,5
12x2,5	5	BK	-X372Z.12:b112	/623.4	PT/2,5	-X372Z.12:b112	/623.4	PT/2,5
12x2,5	6	BK	-X372Z.12:c112	/623.4	PT/2,5	-X372Z.12:c112	/623.4	PT/2,5
12x2,5	7	BK	-X372Z.12:a113	/623.7	PT/2,5	-X372Z.12:a113	/623.7	PT/2,5
12x2,5	8	BK	-X372Z.12:b113	/623.7	PT/2,5	-X372Z.12:b113	/623.7	PT/2,5
12x2,5	9	BK	-X372Z.12:c113	/623.7	PT/2,5	-X372Z.12:c113	/623.7	PT/2,5
12x2,5	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x2,5	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x2,5	GNYE	GNYE	-X372Z.12:PE	/623.3	PT/2,5	-X372Z.12:PE	/623.3	PT/2,5

234	33W3=REAUDR	YSLY-JZ 5x10.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 161	10405219	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
18,1 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG PHỤ TẠI NHÀ GA QUAY ĐẦU	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST
	=REAUDR+350A	=REPAR1+600A
	KHỐI CẦU NỐI	KHỐI CẦU NỐI

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x10,0	1	BK	-X600A.00:1	/33.6	PT/10	-X600A.00:1	/30.1	PT/10
5x10,0	2	BK	-X600A.00:2	/33.6	PT/10	-X600A.00:2	/30.2	PT/10
5x10,0	3	BK	-X600A.00:3	/33.6	PT/10	-X600A.00:3	/30.2	PT/10
5x10,0	4	BK	-X600A.00:4	/33.6	PT/10	-X600A.00:4	/30.2	PT/10
5x10,0	GNYE	GNYE	-X600A.00:PE	/33.6	PT/10	-X600A.00:PE	/30.2	PT/10

235	556W2=REAUDR	MLKIS-04-01.5 JZ - 10M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 367	11675725	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=REAUDR+371A	=REAUDR+371Z
	KHỐI CẦU NỐI	THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT, ĐỘNG CƠ CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X371Z.12:a51	/556.1	PT/2,5	-556M1:1	/556.1	
4x1,5	2	BK	-X371Z.12:b51	/556.2	PT/2,5	-556M1:2	/556.2	
4x1,5	3	BK	-X371Z.12:c51	/556.2	PT/2,5	-556M1:3	/556.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/556.3	PT/2,5	-556M1:PE	/556.2	

236	556W3=REAUDR	MLKIS-04-01.5 JZ - 10M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 367	11675725	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	→|
	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
	=REAUDR+371A	=REAUDR+371Z
	KHỐI CẦU NỐI	THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT, ĐỘNG CƠ CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI CHÍNH

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X371Z.12:a52	/556.4	PT/2,5	-556M2:1	/556.4	
4x1,5	2	BK	-X371Z.12:b52	/556.4	PT/2,5	-556M2:2	/556.4	
4x1,5	3	BK	-X371Z.12:c52	/556.4	PT/2,5	-556M2:3	/556.4	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/556.5	PT/2,5	-556M2:PE	/556.5	

237	556W4=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 10M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 367	11675725	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=READUR+371A	=READUR+371Z
		KHỐI CẦU NỐI	THANH RAY CHUYỂN ĐỔI TRẠM 1 TẠI KHU VỰC TẬP KẾT, ĐỘNG CƠ CỦA THANH RAY CHUYỂN ĐỔI DẪN HƯỚNG

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X371Z.12:a53	/556.7	PT/2,5	-556M3:1	/556.7	
4x1,5	2	BK	-X371Z.12:b53	/556.7	PT/2,5	-556M3:2	/556.7	
4x1,5	3	BK	-X371Z.12:c53	/556.7	PT/2,5	-556M3:3	/556.7	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/556.8	PT/2,5	-556M3:PE	/556.7	

238	568W2=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 15M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 302	11516991	15	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	|→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=READUR+371A	=READUR+371Z
		KHỐI CẦU NỐI	ĐỘNG CƠ 1 CỦA BỘ GIẢM TỐC BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X371Z.12:a91	/568.1	PT/2,5	-568M1:1	/568.1	
4x1,5	2	BK	-X371Z.12:b91	/568.2	PT/2,5	-568M1:2	/568.2	
4x1,5	3	BK	-X371Z.12:c91	/568.2	PT/2,5	-568M1:3	/568.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/568.3	PT/2,5	-568M1:PE	/568.2	

239	568W3=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 15M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 302	11516991	15	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=READUR+371A	=READUR+371Z
		KHỐI CẦU NỐI	ĐỘNG CƠ 2 CỦA BỘ GIẢM TỐC BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X371Z.12:a92	/568.4	PT/2,5	-568M2:1	/568.4	
4x1,5	2	BK	-X371Z.12:b92	/568.4	PT/2,5	-568M2:2	/568.4	
4x1,5	3	BK	-X371Z.12:c92	/568.4	PT/2,5	-568M2:3	/568.4	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/568.5	PT/2,5	-568M2:PE	/568.5	

240	568W4=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 10M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 367	11675725	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=READUR+371A	=READUR+371Z
		KHỐI CẦU NỐI	ĐỘNG CƠ 3 CỦA BỘ GIẢM TỐC BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X371Z.12:a93	/568.7	PT/2,5	-568M3:1	/568.7	
4x1,5	2	BK	-X371Z.12:b93	/568.7	PT/2,5	-568M3:2	/568.7	
4x1,5	3	BK	-X371Z.12:c93	/568.7	PT/2,5	-568M3:3	/568.7	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/568.8	PT/2,5	-568M3:PE	/568.7	

241	570W2=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 10M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 367	11675725	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	BÊN NGOÀI
		=READUR+371A	=READUR+371Z
		KHỐI CẦU NỐI	ĐỘNG CƠ 1 Ở PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X371Z.12:a101	/570.1	PT/2,5	-570M1:1	/570.1	
4x1,5	2	BK	-X371Z.12:b101	/570.2	PT/2,5	-570M1:2	/570.2	
4x1,5	3	BK	-X371Z.12:c101	/570.2	PT/2,5	-570M1:3	/570.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/570.3	PT/2,5	-570M1:PE	/570.2	

242	570W3=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 5M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 366	11675724	5	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
	=READUR+371A		=READUR+371Z	
	KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ 2 Ở PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X371Z.12:a102	/570.4	PT/2,5	-570M2:1	/570.4	
4x1,5	2	BK	-X371Z.12:b102	/570.4	PT/2,5	-570M2:2	/570.4	
4x1,5	3	BK	-X371Z.12:c102	/570.4	PT/2,5	-570M2:3	/570.4	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/570.5	PT/2,5	-570M2:PE	/570.5	

243	570W4=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 5M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 366	11675724	5	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
	=READUR+371A		=READUR+371Z	
	KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ 3 Ở PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X371Z.12:a103	/570.7	PT/2,5	-570M3:1	/570.7	
4x1,5	2	BK	-X371Z.12:b103	/570.7	PT/2,5	-570M3:2	/570.7	
4x1,5	3	BK	-X371Z.12:c103	/570.7	PT/2,5	-570M3:3	/570.7	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/570.8	PT/2,5	-570M3:PE	/570.7	

244	571W1=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 10M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 367	11675725	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI VÀO TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
	=READUR+371A		=READUR+371Z	
	KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ 4 Ở PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X371Z.12:a104	/571.1	PT/2,5	-571M1:1	/571.1	
4x1,5	2	BK	-X371Z.12:b104	/571.2	PT/2,5	-571M1:2	/571.2	
4x1,5	3	BK	-X371Z.12:c104	/571.2	PT/2,5	-571M1:3	/571.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X371Z.12:PE	/571.3	PT/2,5	-571M1:PE	/571.2	

245	621W2=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 5M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 366	11675724	5	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
	=READUR+372A		=READUR+372Z	
	KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ 5 Ở PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X372Z.12:a105	/621.4	PT/2,5	-621M2:1	/621.4	
4x1,5	2	BK	-X372Z.12:b105	/621.4	PT/2,5	-621M2:2	/621.4	
4x1,5	3	BK	-X372Z.12:c105	/621.4	PT/2,5	-621M2:3	/621.4	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X372Z.12:PE	/621.5	PT/2,5	-621M2:PE	/621.5	

246	621W3=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 5M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 366	11675724	5	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
	=READUR+372A		=READUR+372Z	
	KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ 6 Ở PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X372Z.12:a106	/621.7	PT/2,5	-621M3:1	/621.7	
4x1,5	2	BK	-X372Z.12:b106	/621.7	PT/2,5	-621M3:2	/621.7	
4x1,5	3	BK	-X372Z.12:c106	/621.7	PT/2,5	-621M3:3	/621.7	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X372Z.12:PE	/621.8	PT/2,5	-621M3:PE	/621.7	

247	622W1=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 10M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 367	11675725	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
	=READUR+372A		=READUR+372Z	
	KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ 7 Ở PHẦN CONG CỦA BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X372Z.12:a107	/622.1	PT/2,5	-622M1:1	/622.1	
4x1,5	2	BK	-X372Z.12:b107	/622.2	PT/2,5	-622M1:2	/622.2	
4x1,5	3	BK	-X372Z.12:c107	/622.2	PT/2,5	-622M1:3	/622.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X372Z.12:PE	/622.3	PT/2,5	-622M1:PE	/622.2	

248	623W2=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 10M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 367	11675725	10	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=READUR+372A		=READUR+372Z
		KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ 1 CỦA BỘ TĂNG TỐC BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X372Z.12:a111	/623.1	PT/2,5	-623M1:1	/623.1	
4x1,5	2	BK	-X372Z.12:b111	/623.2	PT/2,5	-623M1:2	/623.2	
4x1,5	3	BK	-X372Z.12:c111	/623.2	PT/2,5	-623M1:3	/623.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X372Z.12:PE	/623.3	PT/2,5	-623M1:PE	/623.2	

249	623W3=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 15M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 302	11516991	15	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=READUR+372A		=READUR+372Z
		KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ 2 CỦA BỘ TĂNG TỐC BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X372Z.12:a112	/623.4	PT/2,5	-623M2:1	/623.4	
4x1,5	2	BK	-X372Z.12:b112	/623.4	PT/2,5	-623M2:2	/623.4	
4x1,5	3	BK	-X372Z.12:c112	/623.4	PT/2,5	-623M2:3	/623.4	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X372Z.12:PE	/623.5	PT/2,5	-623M2:PE	/623.5	

250	623W4=READUR	MLKIS-04-01.5 JZ - 15M - 4P - M17 CE BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ LẮP SẴN	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 302	11516991	15	m/pcs

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,2 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	HỘP CẦU NỐI 1 CHO ĐỘNG CƠ CỦA PHẦN CONG Ở MẶT ĐI RA TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=READUR+372A		=READUR+372Z
		KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ 3 CỦA BỘ TĂNG TỐC BĂNG TẢI LỐP XE NÂNG ĐƯỢC

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X372Z.12:a113	/623.7	PT/2,5	-623M3:1	/623.7	
4x1,5	2	BK	-X372Z.12:b113	/623.7	PT/2,5	-623M3:2	/623.7	
4x1,5	3	BK	-X372Z.12:c113	/623.7	PT/2,5	-623M3:3	/623.7	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X372Z.12:PE	/623.8	PT/2,5	-623M3:PE	/623.7	

251	50W1=REEMD2	YSLY-JZ 4x4.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 167	10162310	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST	HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST
		=REEMD2+480A	=REEMS2+485A
		PT/4	PT/4

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x4,0	1	BK	-X480A.30:1	/50.1	PT/4	-X480A.30:1	/100.4	PT/4
4x4,0	2	BK	-X480A.30:2	/50.2	PT/4	-X480A.30:2	/100.4	PT/4
4x4,0	3	BK	-:	/.		-:	/.	
4x4,0	GNYE	GNYE	-X480A.30:PE	/50.2	PT/4	-X480A.30:PE	/100.5	PT/4

252	210W1=REEMD2	YSLY-JZ 18x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 329	10371765	-	m

ø	18	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
12,7 mm	12	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	→|
		TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST	HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST
		=REEMD2+480A	=REEMS2+485A
		PT/2,5	PT/2,5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
18x1,0	1	BK	-X485A.80:1	/210.1	PT/2,5	-X485A.80:1	/210.1	PT/2,5
18x1,0	2	BK	-X485A.80:2	/210.3	PT/2,5	-X485A.80:2	/210.3	PT/2,5
18x1,0	3	BK	-X485A.80:3	/210.4	PT/2,5	-X485A.80:3	/210.4	PT/2,5
18x1,0	4	BK	-X485A.80:4	/210.6	PT/2,5	-X485A.80:4	/210.6	PT/2,5
18x1,0	5	BK	-X485A.80:5	/210.7	PT/2,5	-X485A.80:5	/210.7	PT/2,5
18x1,0	6	BK	-X485A.80:6	/210.9	PT/2,5	-X485A.80:6	/210.9	PT/2,5
18x1,0	7	BK	-X485A.80:7	/211.1	PT/2,5	-X485A.80:7	/211.1	PT/2,5
18x1,0	8	BK	-X485A.80:8	/211.3	PT/2,5	-X485A.80:8	/211.3	PT/2,5
18x1,0	9	BK	-X485A.80:9	/215.1	PT/2,5	-X485A.80:9	/215.4	PT/2,5
18x1,0	10	BK	-X485A.80:10	/215.3	PT/2,5	-X485A.80:10	/215.6	PT/2,5
18x1,0	11	BK	-X485A.80:11	/215.4	PT/2,5	-X485A.80:11	/215.7	PT/2,5
18x1,0	12	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	13	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	14	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	15	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	16	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	17	BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	GNYE	GNYE	-X485A.80:PE	/215.6	PT/2,5	-X485A.80:PE	/215.9	PT/2,5

253	216W1=REEMD2	YSLY-JZ 7x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 303	10052330	-	m

ø	7	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
8,9 mm	5	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST	→|	HỘP KHỞI ĐỘNG TRUYỀN ĐỘNG KHẨN CẤP 2 TẠI RST
	=REEMD2+480A		=REEMS2+485A	
	PT/2,5		PT/2,5	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
7x1,5	1	BK	-X485A.85:1	/216.2	PT/2,5	-X485A.85:1	/216.2	PT/2,5
7x1,5	2	BK	-X485A.85:2	/216.3	PT/2,5	-X485A.85:2	/216.3	PT/2,5
7x1,5	3	BK	-X485A.85:11	/216.4	PT/2,5	-X485A.85:11	/216.4	PT/2,5
7x1,5	4	BK	-X485A.85:12	/216.5	PT/2,5	-X485A.85:12	/216.5	PT/2,5
7x1,5	5	BK	-:	/.		-:	/.	
7x1,5	6	BK	-:	/.		-:	/.	
7x1,5	GNYE	GNYE	-X485A.85:PE	/216.6	PT/2,5	-X485A.85:PE	/216.6	PT/2,5

254	400W1=REPAR1	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
	=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z	
	KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 1	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X600Z.12:a401	/400.1	PT/2,5	-400M1:U1	/400.1	
4x1,5	2	BK	-X600Z.12:b401	/400.2	PT/2,5	-400M1:V1	/400.2	
4x1,5	3	BK	-X600Z.12:c401	/400.2	PT/2,5	-400M1:W1	/400.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X600Z.12:PE	/400.2	PT/2,5	-400M1:PE	/400.2	

255	401W1=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 1 XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:402	/401.2	PT/2,5	-401S1:1	/401.2	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:401	/401.1	PT/2,5	-401S1:2	/401.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/401.2	PT/2,5	-401S1:5	/401.2	

256	401W2=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 1 XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:404	/401.4	PT/2,5	-401S2:1	/401.4	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:403	/401.4	PT/2,5	-401S2:2	/401.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/401.4	PT/2,5	-401S2:5	/401.4	

257	405W1=REPAR1	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 2

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X600Z.12:a406	/405.1	PT/2,5	-405M1:U1	/405.1	
4x1,5	2	BK	-X600Z.12:b406	/405.2	PT/2,5	-405M1:V1	/405.2	
4x1,5	3	BK	-X600Z.12:c406	/405.2	PT/2,5	-405M1:W1	/405.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X600Z.12:PE	/405.2	PT/2,5	-405M1:PE	/405.2	

258	406W1=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 2 XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:407	/406.2	PT/2,5	-406S1:1	/406.2	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:406	/406.1	PT/2,5	-406S1:2	/406.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/406.2	PT/2,5	-406S1:5	/406.2	

259	406W2=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 2 XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:409	/406.4	PT/2,5	-406S2:1	/406.4	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:408	/406.4	PT/2,5	-406S2:2	/406.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/406.4	PT/2,5	-406S2:5	/406.4	

260	410W1=REPAR1	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 3

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X600Z.12:a411	/410.1	PT/2,5	-410M1:U1	/410.1	
4x1,5	2	BK	-X600Z.12:b411	/410.2	PT/2,5	-410M1:V1	/410.2	
4x1,5	3	BK	-X600Z.12:c411	/410.2	PT/2,5	-410M1:W1	/410.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X600Z.12:PE	/410.2	PT/2,5	-410M1:PE	/410.2	

261	411W1=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 3 XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:412	/411.2	PT/2,5	-411S1:1	/411.2	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:411	/411.1	PT/2,5	-411S1:2	/411.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/411.2	PT/2,5	-411S1:5	/411.2	

262	411W2=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 3 XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:414	/411.4	PT/2,5	-411S2:1	/411.4	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:413	/411.4	PT/2,5	-411S2:2	/411.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/411.4	PT/2,5	-411S2:5	/411.4	

263	415W1=REPAR1	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X600Z.12:a416	/415.1	PT/2,5	-415M1:U1	/415.1	
4x1,5	2	BK	-X600Z.12:b416	/415.2	PT/2,5	-415M1:V1	/415.2	
4x1,5	3	BK	-X600Z.12:c416	/415.2	PT/2,5	-415M1:W1	/415.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X600Z.12:PE	/415.2	PT/2,5	-415M1:PE	/415.2	

264	416W1=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4 XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:417	/416.2	PT/2,5	-416S1:1	/416.2	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:416	/416.1	PT/2,5	-416S1:2	/416.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/416.2	PT/2,5	-416S1:5	/416.2	

265	416W2=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 4 XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:419	/416.4	PT/2,5	-416S2:1	/416.4	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:418	/416.4	PT/2,5	-416S2:2	/416.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/416.4	PT/2,5	-416S2:5	/416.4	

266	420W1=REPAR1	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 5

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X600Z.12:a421	/420.1	PT/2,5	-420M1:U1	/420.1	
4x1,5	2	BK	-X600Z.12:b421	/420.2	PT/2,5	-420M1:V1	/420.2	
4x1,5	3	BK	-X600Z.12:c421	/420.2	PT/2,5	-420M1:W1	/420.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X600Z.12:PE	/420.2	PT/2,5	-420M1:PE	/420.2	

267	421W1=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 5 XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:422	/421.2	PT/2,5	-421S1:1	/421.2	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:421	/421.1	PT/2,5	-421S1:2	/421.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/421.2	PT/2,5	-421S1:5	/421.2	

268	421W2=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 5 XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:424	/421.4	PT/2,5	-421S2:1	/421.4	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:423	/421.4	PT/2,5	-421S2:2	/421.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/421.4	PT/2,5	-421S2:5	/421.4	

269	425W1=REPAR1	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X600Z.12:a426	/425.1	PT/2,5	-425M1:U1	/425.1	
4x1,5	2	BK	-X600Z.12:b426	/425.2	PT/2,5	-425M1:V1	/425.2	
4x1,5	3	BK	-X600Z.12:c426	/425.2	PT/2,5	-425M1:W1	/425.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X600Z.12:PE	/425.2	PT/2,5	-425M1:PE	/425.2	

270	426W1=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6 XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:427	/426.2	PT/2,5	-426S1:1	/426.2	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:426	/426.1	PT/2,5	-426S1:2	/426.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/426.2	PT/2,5	-426S1:5	/426.2	

271	426W2=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 6 XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:429	/426.4	PT/2,5	-426S2:1	/426.4	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:428	/426.4	PT/2,5	-426S2:2	/426.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/426.4	PT/2,5	-426S2:5	/426.4	

272	430W1=REPAR1	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 7

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X600Z.12:a431	/430.1	PT/2,5	-430M1:U1	/430.1	
4x1,5	2	BK	-X600Z.12:b431	/430.2	PT/2,5	-430M1:V1	/430.2	
4x1,5	3	BK	-X600Z.12:c431	/430.2	PT/2,5	-430M1:W1	/430.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X600Z.12:PE	/430.2	PT/2,5	-430M1:PE	/430.2	

273	431W1=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 7 XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:432	/431.2	PT/2,5	-431S1:1	/431.2	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:431	/431.1	PT/2,5	-431S1:2	/431.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/431.2	PT/2,5	-431S1:5	/431.2	

274	431W2=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 7 XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:434	/431.4	PT/2,5	-431S2:1	/431.4	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:433	/431.4	PT/2,5	-431S2:2	/431.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/431.4	PT/2,5	-431S2:5	/431.4	

275	435W1=REPAR1	YSLY-JZ 4x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 174	11154654	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
7,3 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		KHỐI CẦU NỐI		ĐỘNG CƠ TRỤC CHÍNH CỦA ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x1,5	1	BK	-X600Z.12:a436	/435.1	PT/2,5	-435M1:U1	/435.1	
4x1,5	2	BK	-X600Z.12:b436	/435.2	PT/2,5	-435M1:V1	/435.2	
4x1,5	3	BK	-X600Z.12:c436	/435.2	PT/2,5	-435M1:W1	/435.2	
4x1,5	GNYE	GNYE	-X600Z.12:PE	/435.2	PT/2,5	-435M1:PE	/435.2	

276	436W1=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8 XOAY VÀO

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:437	/436.2	PT/2,5	-436S1:1	/436.2	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:436	/436.1	PT/2,5	-436S1:2	/436.1	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/436.2	PT/2,5	-436S1:5	/436.2	

277	436W2=REPAR1	OELFLEX CLASSIC 110 5x0.75 BK / CÁP ÖLFLEX	DIN / IEC

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 312	11518607	-	m

ø	5	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
		=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
		PT/2,5		ĐIỂM TRONG KHU VỰC ĐỖ 8 XOAY RA

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
5x0,75	1	BK	-X600Z.51:439	/436.4	PT/2,5	-436S2:1	/436.4	
5x0,75	2	BK	-X600Z.51:438	/436.4	PT/2,5	-436S2:2	/436.4	
5x0,75	3	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	4	BK	-:	/.		-:	/.	
5x0,75	GNYE	GNYE	-X600Z.51:PE	/436.4	PT/2,5	-436S2:5	/436.4	

278	500W1=REPAR1	2YSLCYK 4x4.0 BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ EMC VỚI MÀN HÌNH ĐỒNG	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 54	11510049	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
14,7 mm	4	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ 2 MẶT

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			KHỐI CẦU NỐI		BĂNG CHUYỀN SRF

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x4,0	BK	BK	-X600Z.14:a501	/500.1	PT/4	-500M1:U	/500.1	
4x4,0	BN	BN	-X600Z.14:b501	/500.2	PT/4	-500M1:V	/500.2	
4x4,0	GY	GY	-X600Z.14:c501	/500.2	PT/4	-500M1:W	/500.2	
4x4,0	GNYE	GNYE	-X600Z.14:PE	/500.2	PT/4	-500M1:PE	/500.2	

279	501W1=REPAR1	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		BĂNG CHUYỀN SRF

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X600Z.20:a501	/501.1	PT/2,5	-500M1:NBR	/501.2	
3x1,5	2	BK	-X600Z.20:b501	/501.2	PT/2,5	-500M1:LBR	/501.1	
3x1,5	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

280	501W2=REPAR1	2YSLCYK 4x4.0 BK / ĐẦU NỐI DÂY CÁP ĐỘNG CƠ EMC VỚI MÀN HÌNH ĐỒNG	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 54	11510049	-	m

ø	4	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
14,7 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: CẢ 2 MẶT

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/4		ĐIỆN TRỞ PHANH CỦA BĂNG CHUYỀN SRF

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
4x4,0	BK	BK	-X600Z.21:a502	/501.7	PT/4	-501R1:R1	/501.7	
4x4,0	BN	BN	-X600Z.21:b502	/501.7	PT/4	-501R1:R2	/501.7	
4x4,0	GY	GY	-X600Z.21:PE	/501.7	PT/4	-501R1:PE	/501.8	
4x4,0	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

281	504W1=REPAR1	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		BĂNG CHUYỀN SRF

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X600Z.55:a501	/504.1	PT/2,5	-500M1:TK+	/504.1	
3x1,5	2	BK	-X600Z.55:b501	/504.2	PT/2,5	-500M1:TK-	/504.2	
3x1,5	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

282	504W2=REPAR1	YSLY-JZ 3x1.5 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 173	11154653	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,6 mm	2	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			PT/2,5		ĐIỆN TRỞ PHANH CỦA BĂNG CHUYỀN SRF

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x1,5	1	BK	-X600Z.55:a502	/504.4	PT/2,5	-501R1:T1	/504.4	
3x1,5	2	BK	-X600Z.55:b502	/504.4	PT/2,5	-501R1:T2	/504.4	
3x1,5	GNYE	GNYE	-:	/.		-:	/.	

283	504W3=REPAR1	LIYCY 3x0.75 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC CÓ VỎ BỌC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 182	10028080	-	m

ø	3	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
6,3 mm	3	ĐÃ SỬ DỤNG	KHÔNG

ĐẦU NỐI CÓ VỎ BỌC: 1 MẶT

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	BÊN NGOÀI
			=REPAR1+600A		=REPAR1+600Z
			KHỐI CẦU NỐI		BỘ MÃ HÓA TRỤC CHO BĂNG CHUYỀN SRF

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
3x0,75	WH	WH	-X600Z.60:a501	/504.6	PT/2,5	-504S2:4	/504.6	
3x0,75	BN	BN	-X600Z.60:b501	/504.6	PT/2,5	-504S2:1	/504.6	
3x0,75	GN	GN	-X600Z.60:c501	/504.6	PT/2,5	-504S2:3	/504.6	

284	200W1=REPAR1	YSLY-JZ 18x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 329	10371765	-	m

ø			GNYE / GND
12,7 mm	18	SỐ LƯỢNG LÕI	CÓ
	16	ĐÃ SỬ DỤNG	

		→ TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST			→| TRẠM ĐIỀU KHIỂN 1 CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST		
		=REPAR1+600A			=REPAR1+610A		
		PT/2,5			PT/2,5		
BÓ DÂY	LÕI	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
18x1,0	1 BK	-X610A.51:24V	/200.1	PT/2,5	-X610A.51:24V	/200.1	PT/2,5
18x1,0	2 BK	-X610A.51:0V	/200.2	PT/2,5	-X610A.51:0V	/200.2	PT/2,5
18x1,0	3 BK	-X610A.51:1	/200.3	PT/2,5	-X610A.51:1	/200.3	PT/2,5
18x1,0	4 BK	-X610A.51:2	/200.3	PT/2,5	-X610A.51:2	/200.3	PT/2,5
18x1,0	5 BK	-X610A.51:3	/200.4	PT/2,5	-X610A.51:3	/200.4	PT/2,5
18x1,0	6 BK	-X610A.51:4	/200.4	PT/2,5	-X610A.51:4	/200.4	PT/2,5
18x1,0	7 BK	-X610A.51:31	/203.1	PT/2,5	-X610A.51:31	/203.1	PT/2,5
18x1,0	8 BK	-X610A.51:32	/203.2	PT/2,5	-X610A.51:32	/203.2	PT/2,5
18x1,0	9 BK	-X610A.51:33	/203.3	PT/2,5	-X610A.51:33	/203.3	PT/2,5
18x1,0	10 BK	-X610A.51:34	/203.3	PT/2,5	-X610A.51:34	/203.3	PT/2,5
18x1,0	11 BK	-X610A.51:35	/203.4	PT/2,5	-X610A.51:35	/203.4	PT/2,5
18x1,0	12 BK	-X610A.51:36	/203.4	PT/2,5	-X610A.51:36	/203.4	PT/2,5
18x1,0	13 BK	-X610A.51:41	/204.1	PT/2,5	-X610A.51:41	/204.1	PT/2,5
18x1,0	14 BK	-X610A.51:42	/204.2	PT/2,5	-X610A.51:42	/204.2	PT/2,5
18x1,0	15 BK	-X610A.51:43	/204.3	PT/2,5	-X610A.51:43	/204.3	PT/2,5
18x1,0	16 BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	17 BK	-:	/.		-:	/.	
18x1,0	GNYE GNYE	-X610A.51:PE	/200.2	PT/2,5	-X610A.51:PE	/200.2	PT/2,5

285	210W1=REPAR1	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	9	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST			→|	TRẠM ĐIỀU KHIỂN 2 CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST		
			=REPAR1+600A				=REPAR1+611A		
			PT/2,5				PT/2,5		
BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X611A.51:24V	/210.1	PT/2,5		-X611A.51:24V	/210.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X611A.51:0V	/210.2	PT/2,5		-X611A.51:0V	/210.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X611A.51:1	/210.3	PT/2,5		-X611A.51:1	/210.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X611A.51:2	/210.3	PT/2,5		-X611A.51:2	/210.3	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X611A.51:3	/210.4	PT/2,5		-X611A.51:3	/210.4	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X611A.51:4	/210.4	PT/2,5		-X611A.51:4	/210.4	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-X611A.51:41	/214.1	PT/2,5		-X611A.51:41	/214.1	PT/2,5
12x1,0	8	BK	-X611A.51:42	/214.2	PT/2,5		-X611A.51:42	/214.2	PT/2,5
12x1,0	9	BK	-:	/.			-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.			-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.			-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X611A.51:PE	/210.2	PT/2,5		-X611A.51:PE	/210.2	PT/2,5

286	220W1=REPAR1	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	11	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

		→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST			→|	TRẠM ĐIỀU KHIỂN 3 CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST		
			=REPAR1+600A				=REPAR1+612A		
			PT/2,5				PT/2,5		
BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X612A.51:24V	/220.1	PT/2,5		-X612A.51:24V	/220.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X612A.51:0V	/220.2	PT/2,5		-X612A.51:0V	/220.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X612A.51:1	/220.3	PT/2,5		-X612A.51:1	/220.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X612A.51:2	/220.3	PT/2,5		-X612A.51:2	/220.3	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X612A.51:3	/220.4	PT/2,5		-X612A.51:3	/220.4	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X612A.51:4	/220.4	PT/2,5		-X612A.51:4	/220.4	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-X612A.51:31	/223.1	PT/2,5		-X612A.51:31	/223.1	PT/2,5
12x1,0	8	BK	-X612A.51:32	/223.2	PT/2,5		-X612A.51:32	/223.2	PT/2,5
12x1,0	9	BK	-X612A.51:33	/223.3	PT/2,5		-X612A.51:33	/223.3	PT/2,5
12x1,0	10	BK	-X612A.51:34	/223.3	PT/2,5		-X612A.51:34	/223.3	PT/2,5
12x1,0	11	BK	-:	/.			-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X612A.51:PE	/220.2	PT/2,5		-X612A.51:PE	/220.2	PT/2,5

287	230W1=REPAR1	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	11	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	TRẠM ĐIỀU KHIỂN 4 CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST
	=REPAR1+600A		=REPAR1+613A	
	PT/2,5		PT/2,5	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X613A.51:24V	/230.1	PT/2,5	-X613A.51:24V	/230.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X613A.51:0V	/230.2	PT/2,5	-X613A.51:0V	/230.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X613A.51:1	/230.3	PT/2,5	-X613A.51:1	/230.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X613A.51:2	/230.3	PT/2,5	-X613A.51:2	/230.3	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X613A.51:3	/230.4	PT/2,5	-X613A.51:3	/230.4	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X613A.51:4	/230.4	PT/2,5	-X613A.51:4	/230.4	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-X613A.51:31	/233.1	PT/2,5	-X613A.51:31	/233.1	PT/2,5
12x1,0	8	BK	-X613A.51:32	/233.2	PT/2,5	-X613A.51:32	/233.2	PT/2,5
12x1,0	9	BK	-X613A.51:33	/233.3	PT/2,5	-X613A.51:33	/233.3	PT/2,5
12x1,0	10	BK	-X613A.51:34	/233.3	PT/2,5	-X613A.51:34	/233.3	PT/2,5
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X613A.51:PE	/230.2	PT/2,5	-X613A.51:PE	/230.2	PT/2,5

288	240W1=REPAR1	YSLY-JZ 12x1.0 GY / DÂY ĐIỀU KHIỂN PVC	DIN

LOẠI	SỐ ID	|←→|	THIẾT BỊ
DPW Cbl 179	10371766	-	m

ø	12	SỐ LƯỢNG LÕI	GNYE / GND
10,5 mm	9	ĐÃ SỬ DỤNG	CÓ

	→	TỦ CHUYỂN MẠCH CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST	→|	TRẠM ĐIỀU KHIỂN 5 CỦA HỆ THỐNG TẬP KẾT 1 TẠI RST
	=REPAR1+600A		=REPAR1+614A	
	PT/2,5		PT/2,5	

BÓ DÂY	LÕI		ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN	ĐẦU NỐI	/--.-	THÔNG TIN
12x1,0	1	BK	-X614A.51:24V	/240.1	PT/2,5	-X614A.51:24V	/240.1	PT/2,5
12x1,0	2	BK	-X614A.51:0V	/240.2	PT/2,5	-X614A.51:0V	/240.2	PT/2,5
12x1,0	3	BK	-X614A.51:1	/240.3	PT/2,5	-X614A.51:1	/240.3	PT/2,5
12x1,0	4	BK	-X614A.51:2	/240.3	PT/2,5	-X614A.51:2	/240.3	PT/2,5
12x1,0	5	BK	-X614A.51:3	/240.4	PT/2,5	-X614A.51:3	/240.4	PT/2,5
12x1,0	6	BK	-X614A.51:4	/240.4	PT/2,5	-X614A.51:4	/240.4	PT/2,5
12x1,0	7	BK	-X614A.51:31	/243.1	PT/2,5	-X614A.51:31	/243.1	PT/2,5
12x1,0	8	BK	-X614A.51:32	/243.2	PT/2,5	-X614A.51:32	/243.2	PT/2,5
12x1,0	9	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	10	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	11	BK	-:	/.		-:	/.	
12x1,0	GNYE	GNYE	-X614A.51:PE	/240.2	PT/2,5	-X614A.51:PE	/240.2	PT/2,5